



Hướng dẫn sử dụng

RX350

Hình minh họa

Tìm kiếm theo hình minh họa

Sử dụng xe an toàn

Hãy đọc hết các thông tin này
(Chuyên mục chính: Ghế cho trẻ em, Hệ thống chống trộm)

1

Thông tin về trạng thái xe và các đèn chỉ báo

Đọc thông tin liên quan đến lái xe
(Chuyên mục chính: Đồng hồ, màn hình đa thông tin)

2

Trước khi lái xe

Mở và đóng các cửa và cửa sổ, điều chỉnh trước khi lái xe
(Chuyên mục chính: Chìa khóa, cửa, ghế, cửa sổ điện)

3

Lái xe

Hướng dẫn lái xe và những lời khuyên hữu ích khi lái xe
(Chuyên mục chính: Khởi động động cơ, nạp nhiên liệu)

4

Trang bị nội thất

Sử dụng các trang bị nội thất
(Chuyên mục chính: Điều hòa không khí, các ngăn đựng đồ)

5

Bảo dưỡng và chăm sóc xe

Quy trình chăm sóc và bảo dưỡng xe
(Chuyên mục chính: Nội thất và ngoại thất, các bóng đèn)

6

Khi phát sinh sự cố

Phải làm gì trong trường hợp khẩn cấp hoặc xe có sự cố
(Chuyên mục chính:Ắc quy hết điện, Lốp bị xịt hơi)

7

Thông số kỹ thuật

Thông số kỹ thuật, tính năng tùy chọn cá nhân
(Chuyên mục chính: Nhiên liệu, dầu, áp suất lốp)

8

Mục lục

Tìm kiếm theo triệu chứng hư hỏng

Tìm kiếm theo thứ tự bảng chữ cái

Thông tin dành cho người đọc	6
Đọc cuốn Hướng dẫn sử dụng này	10
Cách tìm kiếm	11
Hình minh họa	12

1 Sử dụng xe an toàn

1-1. Để lái xe an toàn

Trước khi lái xe	24
Để lái xe an toàn.....	25
Đai an toàn	26
Túi khí.....	30
Các lưu ý với khí xả	36

1-2. An toàn cho trẻ em

Hệ thống bật-tắt túi khí bằng tay	38
Lái xe khi có trẻ em ở trên xe	39
Hệ thống ghế cho trẻ em.....	40

1-3. Hỗ trợ khẩn cấp

eCall.....	54
------------	----

1-4. Hệ thống chống trộm

Hệ thống mã hoá khóa động cơ	57
Hệ thống khóa kép	58
Hệ thống báo động	59

2 Thông tin về trạng thái xe và các đèn chỉ báo

2-1. Đồng hồ táp lô

Đèn cảnh báo và đèn chỉ báo	64
Đồng hồ báo và đồng hồ đo..	68
Màn hình đa thông tin	75
Màn hình trên kính chắn gió ..	76
Nội dung hiển thị.....	80

3 Trước khi lái xe

3-1. Thông tin về chìa khóa

Chìa khóa.....	92
----------------	----

3-2. Mở, đóng và khóa cửa xe

Cửa bên.....	96
Cửa hậu điều khiển điện.....	101
Hệ thống mở khóa và khởi động thông minh.....	116

3-3. Điều chỉnh ghế

Ghế trước.....	121
Ghế sau	123
Tựa đầu.....	129

3-4. Điều chỉnh vô lăng và gương

Vô lăng	132
Gương chiếu hậu bên trong xe	133
Gương chiếu hậu kỹ thuật số	134
Gương chiếu hậu bên ngoài xe	143

3-5. Mở và đóng cửa sổ và cửa sổ trời

Cửa sổ điện	146
Cửa sổ trời.....	149
Cửa sổ trời kiểu rộng.....	152

3-6. Cài đặt ưa thích

Nhớ vị trí lái.....	156
Cài đặt cửa tôi	159

4 Lái xe

4-1. Trước khi lái xe

Lái xe	163
Hành lý và hàng hóa	169
Kéo móc (xe không có bộ móc kéo).....	171

4-2. Hướng dẫn lái xe

Công tắc động cơ	172
Hộp số	176
Công tắc xi nhan.....	181
Phanh đỗ	182
Chức năng giữ phanh	185

4-3. Sử dụng đèn và cần gạt nước

Công tắc đèn pha	188
AHS (Hệ thống tùy chỉnh luồng chiếu của đèn pha).....	191
AHB (Chiếu xa tự động)	194
Công tắc đèn sương mù	197
Cần gạt nước và phun nước rửa kính chắn gió	198
Cần gạt nước và phun nước rửa kính cửa hậu	202

4-4. Nạp nhiên liệu

Mở nắp bình nhiên liệu	204
------------------------------	-----

4-5. Sử dụng các hệ thống hỗ trợ lái xe

Hệ thống an toàn của Lexus +	206
PCS (Hệ thống cảnh báo tiền va chạm).....	212
LTA (Hỗ trợ bám làn đường).....	221
LDA (Hệ thống cảnh báo lệch làn).....	226
PDA (Hệ thống hỗ trợ lái xe chủ động)	231
FCTA (Cảnh báo phương tiện cắt ngang phía trước).....	236
RSA (Hỗ trợ nhận diện biển báo)	239
Điều khiển chạy tự động theo dõi bằng ra-đa	241
Hệ thống điều khiển chạy tự động.....	254
Hệ thống Dừng và Khởi động	259
Hệ thống BSM (Theo dõi điểm mù)	265

Hỗ trợ xuống xe an toàn	269
-------------------------------	-----

Cảm biến hỗ trợ đỗ xe Lexus	274
-----------------------------------	-----

Chức năng cảnh báo phương tiện cắt ngang phía sau (RCTA)	283
--	-----

Hệ thống RCD (Phát hiện bằng camera phía sau)	288
---	-----

Phanh hỗ trợ đỗ xe (PKSB)	292
---------------------------------	-----

Chức năng phanh hỗ trợ đỗ xe (vật thể cố định phía trước và phía sau của xe/vật thể cố định xung quanh xe).....	296
---	-----

Chức năng phanh hỗ trợ đỗ xe (xe đang di chuyển ở phía sau xe bạn).....	300
---	-----

Chức năng phanh hỗ trợ đỗ xe (người đi bộ ở phía sau xe bạn)	301
--	-----

Hệ thống hỗ trợ đỗ xe tiên tiến	303
---------------------------------------	-----

Công tắc chọn chế độ lái xe	328
-----------------------------------	-----

Chế độ Trail	329
--------------------	-----

Hệ thống điều khiển hỗ trợ xuống dốc	331
--	-----

Các hệ thống hỗ trợ lái xe ...	332
--------------------------------	-----

4-6. Lời khuyên khi lái xe

Lời khuyên khi lái xe trong mùa đông.....	338
---	-----

Lời khuyên khi lái xe ở chế độ Eco.....	341
---	-----

Các lưu ý với xe đa dụng	343
--------------------------------	-----

5 Trang bị nội thất**5-1. Hệ thống điều hòa Lexus**

Hệ thống điều hòa Lexus	346
------------------------------	-----

5-2. Sử dụng hệ thống điều hòa không khí và bộ sấy

Hệ thống điều hòa không khí tự động phía trước.....	347
---	-----

Hệ thống điều hòa không khí phía sau	357
Bộ sưởi vô lăng/bộ sưởi ghế/bộ thông gió cho ghế	359
5-3. Sử dụng các đèn chiếu sáng bên trong xe	
Danh sách các đèn trong xe	362
5-4. Sử dụng các ngăn đựng đồ	
Danh sách các ngăn đựng đồ	365
Đặc điểm của khoang để hành lý	369
5-5. Sử dụng các trang bị nội thất khác	
Các trang bị nội thất khác....	373
Bộ mở cửa gara	384

6 Bảo dưỡng và chăm sóc xe

6-1. Bảo dưỡng và chăm sóc xe	
Vệ sinh và bảo vệ bên ngoài xe	392
Vệ sinh và bảo vệ bên trong xe	395
6-2. Bảo dưỡng	
Các yêu cầu bảo dưỡng	398
Lịch bảo dưỡng	400
6-3. Tự bảo dưỡng	
Các lưu ý khi tự bảo dưỡng..	406
Nắp capô	408
Vị trí kích	409
Khoang động cơ.....	410
Lốp xe.....	418
Áp suất lốp	428
Vành xe.....	429
Bộ lọc điều hòa.....	431
Pin chìa khóa điện tử	432
Kiểm tra và thay cầu chì	435
Bóng đèn	437

7 Khi phát sinh sự cố

7-1. Những thông tin thiết yếu	
Đèn nháy khẩn cấp	442
Nếu phải dừng xe trong trường hợp khẩn cấp.....	442
Nếu xe bị ngập nước hoặc nước trên đường đang dâng lên	443
7-2. Các bước xử lý khi gặp trường hợp khẩn cấp	
Nếu xe cần được kéo.....	445
Nếu có điều gì đó bất thường	449
Hệ thống cắt bơm nhiên liệu.....	450
Nếu đèn cảnh báo sáng hoặc chuông báo kêu.....	451
Nếu một thông điệp cảnh báo được hiển thị	459
Nếu xe bị xịt lốp (Xe có bộ dụng cụ vá lốp khẩn cấp).....	470
Nếu xe bị xịt lốp (Xe có lốp dự phòng)	479
Nếu động cơ không khởi động được.....	487
Nếu bạn đánh mất chìa khóa	488
Nếu chìa khóa điện tử không hoạt động chính xác	489
Nếu không thể mở cửa xe bằng công tắc mở cửa.....	491
Nếu ắc quy bị hết điện.....	493
Nếu xe quá nhiệt	499
Nếu xe bị sa lầy	501

8 Thông số kỹ thuật

8-1. Thông số kỹ thuật	
Dữ liệu bảo dưỡng (mức nhiên liệu, mức dầu...)	504

Thông tin về nhiên liệu512

8-2. Tùy chọn

Tính năng tùy chọn cá nhân 513

8-3. Khởi tạo

Các hạng mục cần khởi tạo. 529

Mục lục

Phải làm gì nếu... (Cách xử lý)

..... 532

Bảng danh mục theo thứ tự bảng

chữ cái..... 535

1

2

3

4

5

6

7

8

Thông tin dành cho người đọc

Sách Hướng dẫn sử dụng

Xin hãy lưu ý rằng cuốn sách Hướng Dẫn Sử Dụng này được viết cho tất cả các kiểu xe và giải thích tất cả các thiết bị, bao gồm cả những thiết bị lắp đặt theo yêu cầu. Chính vì vậy, bạn có thể nhận thấy một vài giải thích cho các thiết bị không được lắp trên xe của bạn.

Tất cả những thông số kỹ thuật được cung cấp trong cuốn hướng dẫn sử dụng này là mới nhất tại thời điểm ấn hành. Tuy nhiên, do chính sách cải tiến sản phẩm liên tục của Lexus, chúng tôi giữ quyền thay đổi vào bất cứ thời điểm nào mà không cần thông báo.

hình minh họa chỉ dùng để giải thích và có thể sẽ khác so với xe của bạn về màu sắc và trang thiết bị.

Phụ kiện, các phụ tùng thay thế và sửa đổi trên xe Lexus

Hiện nay có rất nhiều phụ kiện và phụ tùng thay thế không chính hiệu dùng cho xe Lexus được bán trên thị trường. Sử dụng các phụ kiện và phụ tùng thay thế không phải là sản phẩm chính hiệu của Lexus có thể sẽ ảnh hưởng xấu đến khả năng an toàn của xe, ngay cả khi những phụ tùng này đã được các cơ quan có thẩm quyền ở nước bạn phê chuẩn. Vì vậy, Lexus sẽ không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào và không bảo hành cho các

phụ kiện và phụ tùng thay thế không phải là sản phẩm chính hiệu của Lexus, cũng như không nhận thay hay lắp đặt các phụ tùng này.

Không nên sửa đổi xe bằng những sản phẩm không chính hiệu của Lexus. Việc sửa đổi bằng các sản phẩm đó có thể gây ảnh hưởng xấu đến tính năng, độ an toàn, độ bền của xe và thậm chí có thể vi phạm các quy định của nhà nước. Thêm vào đó, những hư hỏng hay trục trặc trong quá trình hoạt động của xe do việc sửa đổi này gây ra có thể sẽ không nằm trong phạm vi bảo hành của Lexus.

Ngoài ra, tu sửa những điều này sẽ ảnh hưởng đến các thiết bị an toàn tiên tiến như hệ thống an toàn Lexus+ và dẫn đến nguy cơ hoặc hệ thống vận hành không chính xác hoặc hệ thống sẽ không vận hành.

Rủi ro tấn công mạng

Việc lắp đặt các thiết bị điện tử và ra điô làm tăng nguy cơ bị tấn công mạng thông qua các chi tiết được cài đặt, có thể dẫn đến tai nạn bất ngờ và rò rỉ thông tin cá nhân.

Lexus không đưa ra bất kỳ bảo đảm nào đối với các vấn đề do việc lắp đặt các sản phẩm Lexus không chính hãng gây ra.

Lắp đặt hệ thống truyền phát tín hiệu RF

Nếu lắp đặt hệ thống truyền phát tín hiệu RF trên xe, nó có thể ảnh hưởng tới các hệ thống điện tử như:

- Hệ thống phun nhiên liệu đa điểm/hệ thống phun nhiên liệu đa điểm tuần tự
- Hệ thống an toàn của Lexus +
- Hệ thống chống bó cứng phanh
- Hệ thống túi khí
- Hệ thống căng đai khẩn cấp

Hãy liên hệ với đại lý Lexus để biết các lưu ý hoặc các chỉ dẫn đặc biệt liên quan tới việc lắp đặt hệ thống truyền phát tín hiệu RF.

Hãy hỏi đại lý Lexus để biết thêm thông tin về dải tần số, các mức công suất, vị trí của ăng ten và việc chuẩn bị cho lắp đặt liên quan tới hệ thống truyền phát tín hiệu RF.

Chức năng ghi dữ liệu xe

Xe được trang bị các máy vi tính để ghi lại một số dữ liệu nhất định liên quan đến các hoạt động và chức năng điều khiển xe.

■ Các dữ liệu được các máy vi tính lưu lại

Một số dữ liệu nhất định, chẳng hạn như các dữ liệu sau, sẽ được ghi lại tùy thuộc vào thời điểm hoạt động và trạng thái của từng chức năng trên xe.

- Tốc độ động cơ /Tốc độ của mô tơ điện (tốc độ mô tơ kéo)
- Tình trạng ga
- Tình trạng phanh
- Tốc độ xe
- Trạng thái hoạt động của các hệ thống hỗ trợ lái xe
- Hình ảnh từ các camera

Xe được trang bị camera. Hãy liên hệ

với đại lý Lexus để biết thêm thông tin về vị trí camera ghi.

Tùy thuộc vào kiểu xe, tùy chọn và thị trường và các trang bị trên xe mà dữ liệu được ghi lại sẽ khác nhau.

Những máy vi tính này không ghi những cuộc hội thoại hoặc âm thanh trong xe, và chỉ ghi những hình ảnh bên ngoài xe trong một số tình huống nhất định.

■ Sử dụng dữ liệu

Đại lý Lexus có thể sử dụng các dữ liệu đã được lưu trong máy vi tính này để chẩn đoán lỗi, tiến hành các hoạt động nghiên cứu, phát triển, và nâng cao chất lượng sản phẩm.

Đại lý Lexus sẽ không tiết lộ những dữ liệu được ghi với bên thứ ba ngoại trừ:

- Khi có sự đồng ý của chủ sở hữu xe hoặc người thuê xe nếu là xe thuê
- Khi có yêu cầu chính thức của công an, tòa án hay chính phủ
- Lexus sử dụng trong trường hợp giải quyết kiện tụng
- Khi sử dụng cho các mục đích nghiên cứu với các dữ liệu không liên quan đến xe hoặc người sở hữu xe cụ thể

Có thể xóa các thông tin hình ảnh được ghi lại bởi xe tại đại lý Lexus của bạn.

Có thể tắt chức năng ghi hình của xe. Tuy nhiên, nếu chức năng này bị vô hiệu hóa, dữ liệu từ khi hệ thống hoạt động sẽ không khả dụng.

Nếu bạn muốn dừng quá trình thu thập dữ liệu của hệ thống an toàn Lexus+ bởi các máy chủ của Toyota cho mục đích

ngiên cứu phát triển và cung cấp cho các dịch vụ cá nhân, hãy liên hệ với đại lý Lexus của bạn.

Chức năng ghi dữ liệu sự kiện

Xe của bạn được trang bị chức năng ghi dữ liệu sự kiện (EDR). Nhiệm vụ chính của chức năng này là ghi lại các dữ liệu trong các trường hợp xe bị va chạm hoặc gần xảy ra va chạm nhất định, chẳng hạn như khi túi khí nổ hoặc xe va phải vật thể trên đường, những dữ liệu này sẽ giúp bạn xác định tình trạng hoạt động của các hệ thống trên xe. Chức năng ghi dữ liệu sự kiện được thiết kế để ghi các dữ liệu liên quan đến động lực học của xe và hệ thống an toàn trong một khoảng thời gian ngắn, tầm 30 giây trở lại. Tuy nhiên, tùy theo mức độ và kiểu va chạm mà dữ liệu có thể sẽ không được lưu lại.

EDR trên xe này được thiết kế để ghi những dữ liệu như:

- Các hệ thống trên xe đã hoạt động như thế nào;
- Mức độ đạp ga và/hoặc đạp phanh của người lái; và,
- Tốc độ của xe trong hành trình.

Những dữ liệu này sẽ giúp xác định được tình huống khi xảy ra va chạm và chấn thương dễ dàng hơn.

CHÚ Ý: Dữ liệu của chức năng này chỉ được ghi lại khi xe bị va chạm mạnh; trong điều kiện lái xe thông thường, các dữ liệu của chức năng này và các dữ liệu cá nhân (như tên, giới tính, tuổi, vị trí va chạm) sẽ không được lưu lại. Tuy nhiên, với những người dùng khác như cơ

quan điều tra, có thể kết hợp các dữ liệu EDR với các dữ liệu cá nhân thu thập được trong suốt quá trình điều tra tai nạn.

Để đọc các dữ liệu đã được ghi lại nhờ chức năng EDR, bạn cần phải sử dụng các thiết bị truy cập thông tin trên xe hoặc thiết bị đọc EDR. Ngoài nhà sản xuất, các đơn vị khác như cơ quan điều tra có thể đọc được các thông tin nếu họ có thể truy cập vào hệ thống thông tin trên xe hoặc chức năng EDR bằng các thiết bị đặc biệt.

● Về việc tiết lộ các dữ liệu EDR

Chúng tôi sẽ không tiết lộ những dữ liệu đã được ghi lại trong EDR với bên thứ ba, ngoại trừ các trường hợp sau:

- Khi có sự đồng ý của chủ sở hữu xe (hoặc người thuê xe)
- Khi có yêu cầu chính thức của công an, tòa án hay chính phủ
- Lexus sử dụng trong trường hợp giải quyết kiện tụng

Tuy nhiên, nếu cần thiết, Lexus có thể sẽ:

- Sử dụng các dữ liệu để nghiên cứu về tính năng an toàn của xe
- Tiết lộ các dữ liệu cho bên thứ ba để nhằm mục đích nghiên cứu mà không làm rò rỉ thông tin cụ thể về xe hoặc người sở hữu xe

Hủy xe Lexus

Túi khí SRS và các thiết bị căng đai khẩn cấp trên xe Lexus có các hóa chất gây nổ. Nếu khi thải xe bạn vẫn để nguyên các túi khí và đai an toàn có bộ căng đai khẩn cấp thì chúng có thể gây ra các tai nạn như cháy nổ. Bạn hãy yêu cầu một cơ sở sửa chữa có kinh nghiệm

hoặc Đại lý Lexus tháo bỏ và hủy hệ thống túi khí SRS và bộ căng đai khẩn cấp trước khi thả xe.



CẢNH BÁO

■ Những chú ý chung khi lái xe

Lái xe trong tình trạng không tỉnh táo: Không bao giờ lái xe trong tình trạng thiếu tỉnh táo do ảnh hưởng của rượu hoặc thuốc ngủ, do khi đó khả năng điều khiển xe của bạn sẽ bị suy giảm. Rượu và một số loại thuốc ngủ sẽ làm giảm khả năng phán đoán và giảm tốc độ phản xạ của bạn, có thể gây ra tai nạn dẫn tới tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng.

Lái xe một cách thận trọng: Luôn lái xe thật cẩn thận. Hãy luôn cảnh giác với những sai sót mà các lái xe khác hoặc người đi bộ có thể gây ra và hãy luôn sẵn sàng để phòng tránh các tai nạn có thể xảy ra.

Sự sao nhãng trong khi đang lái xe: Hãy luôn luôn tập trung tối đa vào việc lái xe. Bất kỳ việc gì có thể làm cho người lái bị sao nhãng như điều chỉnh các thiết bị, nói chuyện điện thoại hoặc đọc tin nhắn đều có thể dẫn tới tai nạn gây ra chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong cho bản thân bạn, hành khách trên xe hoặc những người khác.

■ Lưu ý chung liên quan đến an toàn cho trẻ em



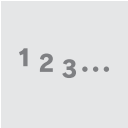
Không để trẻ ở trong xe mà không có người trông coi, và không cho trẻ cầm hoặc nghịch chìa khóa xe.

Trẻ nhỏ có thể sẽ khởi động xe hoặc chuyển cần số về vị trí trung gian. Đồng thời trẻ cũng có thể sẽ bị chấn thương nếu trẻ nghịch cửa sổ điện, cửa sổ trời hoặc cửa sổ trời kiểu rộng, hoặc những thiết bị khác trên xe. Ngoài ra, nhiệt độ trong xe có thể lên rất cao hoặc xuống cực lạnh và trẻ sẽ gặp nguy hiểm.

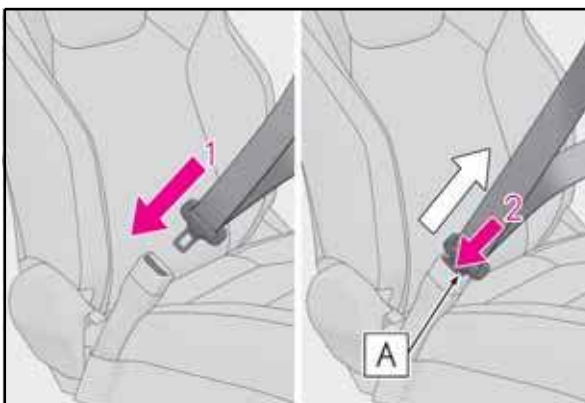
Đọc cuốn Hướng dẫn sử dụng này


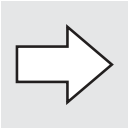
Giải thích các biểu tượng trong cuốn Hướng dẫn sử dụng.

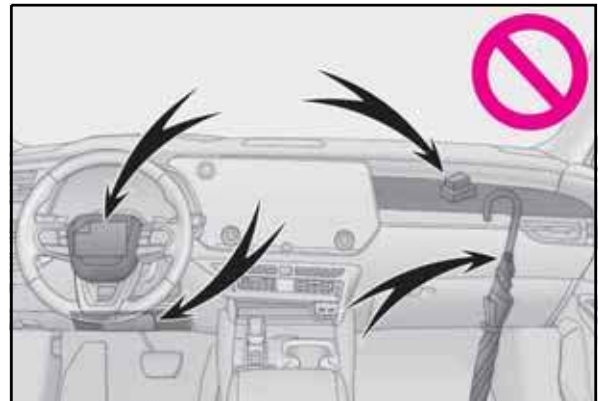
Các biểu tượng trong cuốn này



Biểu tượng	Ý nghĩa
	CẢNH BÁO: Đây là loại cảnh báo nếu không tuân thủ có thể sẽ gây chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.
	CHÚ Ý: Đây là loại cảnh báo nếu không tuân thủ có thể gây hư hại cho xe hoặc các thiết bị trên xe.
	Chỉ thao tác hoặc quy trình thực hiện. Hãy thực hiện các bước theo số thứ tự.

Các biểu tượng được sử dụng trong hình minh họa



Biểu tượng	Ý nghĩa
	Chỉ hành động (ấn, xoay...) để điều khiển các công tắc hoặc thiết bị khác.
	Chỉ hướng đi ra của một thao tác (Ví dụ: hướng mở ra của nắp ngăn đựng đồ).

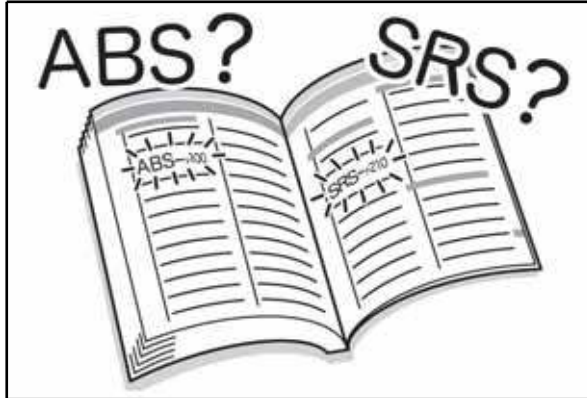


Biểu tượng	Ý nghĩa
	Chỉ thiết bị hoặc vị trí sẽ được giải thích.
	Có nghĩa là " Không nên ", " Không làm điều này ", hoặc " Không để điều này xảy ra ".

Cách tìm kiếm

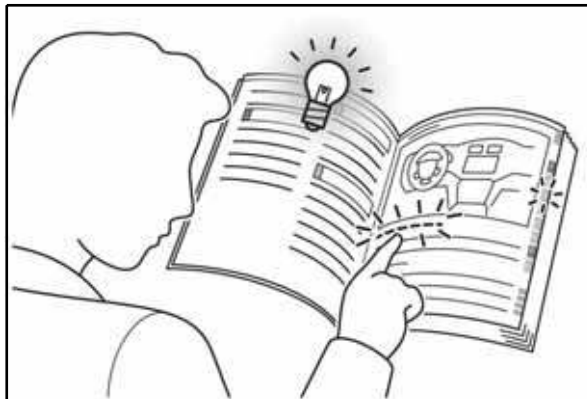
■ Tìm kiếm theo tên

- Mục lục sắp xếp theo thứ tự bảng chữ cái: →P.535



■ Tìm kiếm theo vị trí lắp

- Hình minh họa: →P.12



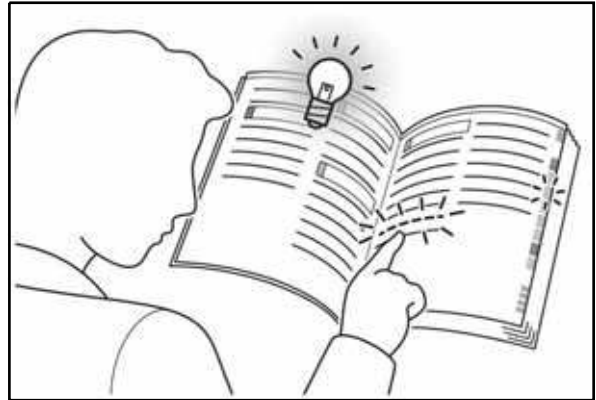
■ Tìm kiếm theo triệu chứng hư hỏng hoặc âm thanh

- Phải làm gì nếu... (Cách xử lý): →P.532



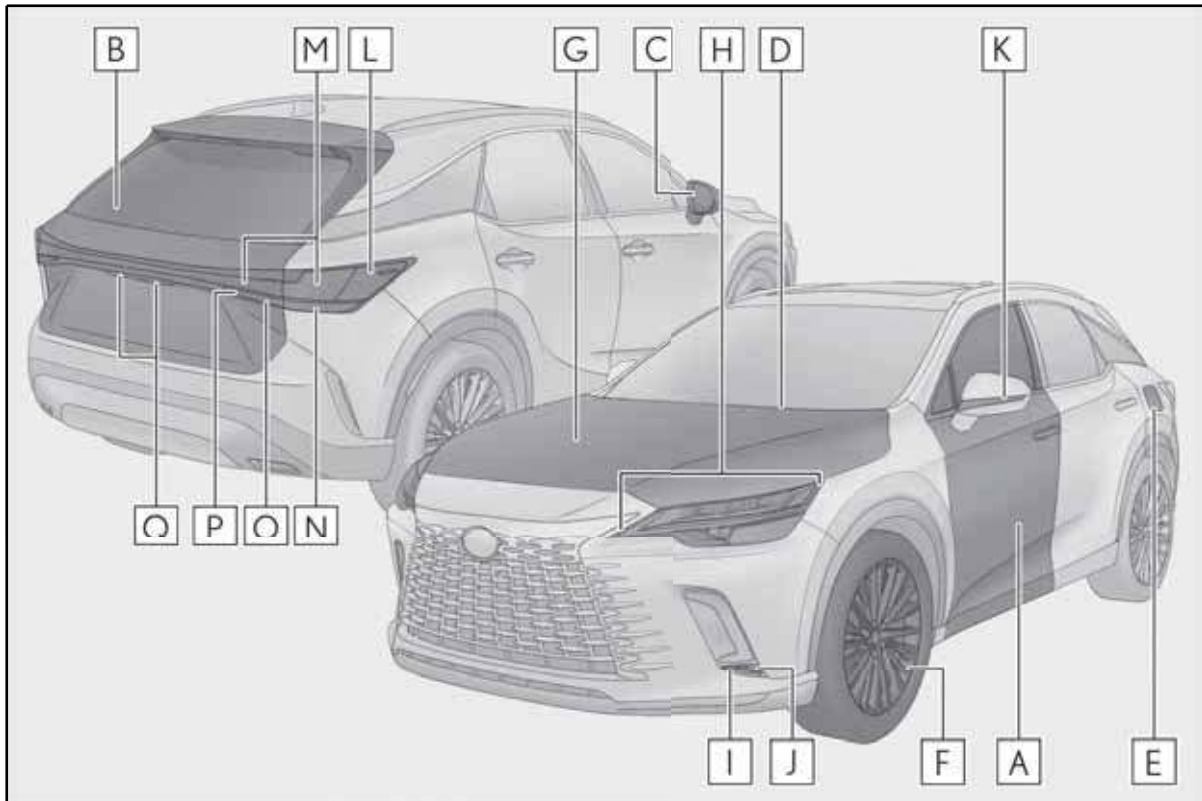
■ Tìm kiếm theo tiêu đề

- Mục lục: →P.2



Hình minh họa

■ Bên ngoài xe



Hình dạng của các đèn có thể thay đổi theo cấp độ của xe...

A	Cửa bên	P.96
	Khóa/mở khóa.....	P.96
	Mở/đóng các cửa bên	P.99
	Mở/đóng kính cửa bên	P.146
	Khóa/mở khóa bằng chìa khóa cơ	P.489
	Các thông điệp cảnh báo.....	P.459
B	Cửa hậu	P.101
	Mở từ phía trong xe	P.103
	Mở từ bên ngoài xe	P.103
	Các thông điệp cảnh báo.....	P.459
C	Gương chiếu hậu bên ngoài xe	P.143
	Điều chỉnh góc nghiêng của gương	P.143
	Gập gương	P.144
	Nhớ vị trí lái*	P.156
	Sấy gương*	P.353
D	Cần gạt nước rửa kính chắn gió	P.198

	Lưu ý khi lái xe trong mùa đông.....	P.338
	Để tránh đóng băng (bộ chống đóng băng cần gạt nước kính chắn gió)* P.353	
	Lưu ý khi rửa xe	P.393
E	Cửa nạp nhiên liệu.....	P.204
	Phương pháp nạp nhiên liệu.....	P.204
	Loại nhiên liệu/dung tích bình nhiên liệu	P.506
F	Lốp xe.....	P.418
	Cỡ lốp/áp suất lốp.....	P.418, 510
	Lốp cho mùa đông/xích quẩn lốp.....	P.338
	Hệ thống cảnh báo áp suất lốp/đảo lốp/kiểm tra lốp.....	P.418
	Cách xử lý khi lốp bị xì hơi	P.470, 479
G	Nắp capô	P.408
	Mở	P.408
	Dầu động cơ	P.506
	Xử lý cho trường hợp quá nhiệt.....	P.499
	Các thông điệp cảnh báo.....	P.459

Các bóng đèn bên ngoài để lái xe

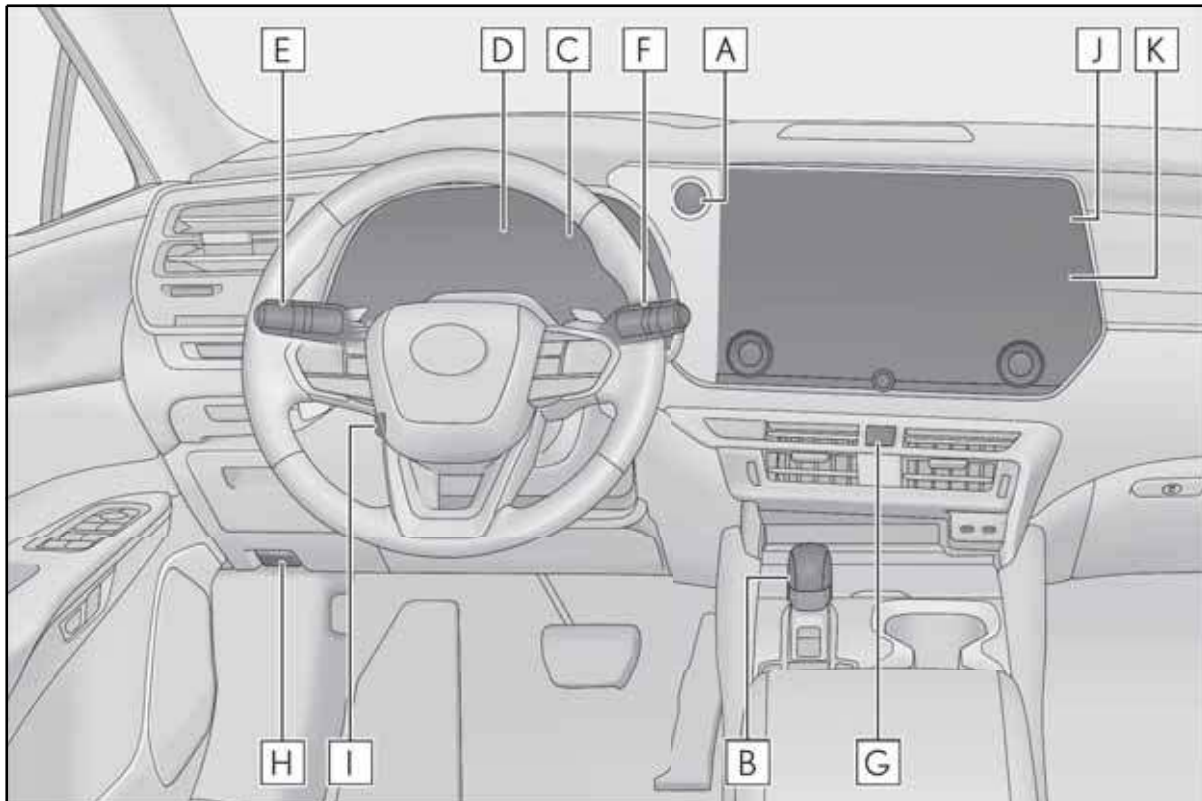
(Phương pháp thay thế: P.437, Công suất: P.511)

H	Đèn pha/đèn vị trí phía trước/đèn chiếu sáng ban ngày/đèn xi nhan trước	P.181, 188
I	Các đèn góc*	P.190
J	Đèn sương mù phía trước	P.197
K	Đèn xi nhan bên	P.181
L	Đèn hông xe phía sau	P.188
M	Đèn phanh/đèn hậu.....	P.188
	Tín hiệu phanh khẩn cấp	P.333
N	Đèn phanh/đèn xi nhan sau.....	P.181, 188
	Tín hiệu phanh khẩn cấp	P.333
O	Các đèn lùi	
	Chuyển cần số đến vị trí R	P.177
P	Đèn sương mù phía sau*	P.197

Q Đèn soi biển số..... **P.188**

* : Nếu có

■ **Bảng táp lô**



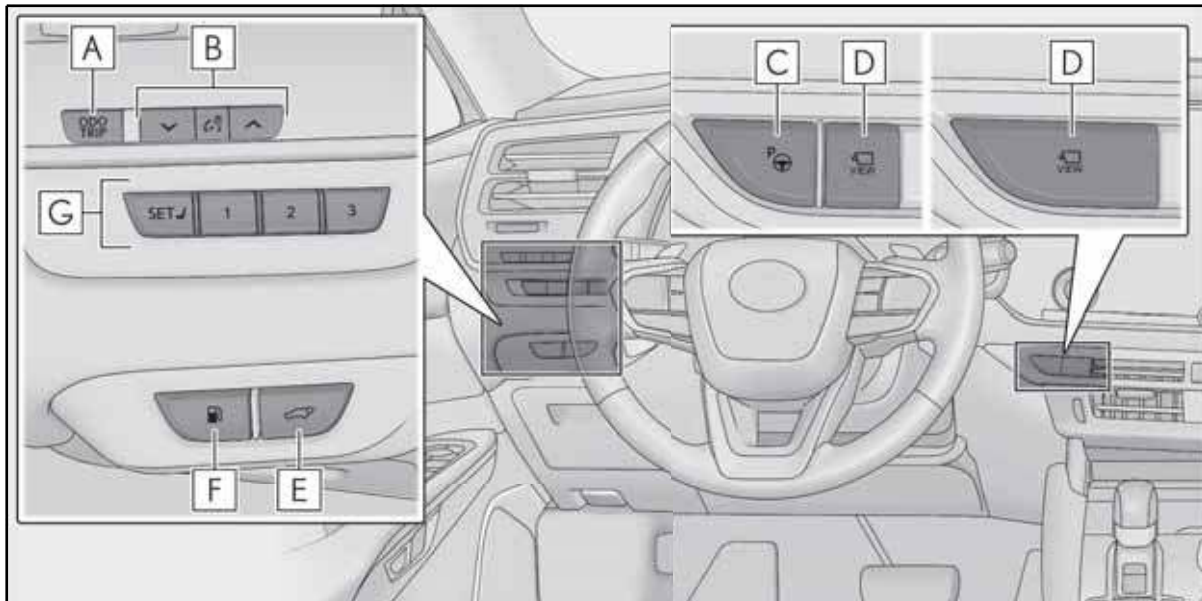
A	Công tắc động cơ	P.172
	Khởi động động cơ/thay đổi các chế độ	P.172
	Tắt động cơ trong trường hợp khẩn cấp	P.442
	Khi động cơ không khởi động được	P.487
	Các thông điệp cảnh báo.....	P.459
B	Cần chuyển số	P.176
	Chuyển vị trí cần số.....	P.177
	Các lưu ý khi kéo xe	P.445
C	Đồng hồ táp lô	P.68
	Đọc các giá trị trên đồng hồ táp lô/điều chỉnh độ sáng bảng táp lôP.68, 74	
	Đèn cảnh báo/đèn chỉ báo.....	P.64
	Khi đèn cảnh báo sáng lên.....	P.451
D	Màn hình đa thông tin	P.75
	Màn hình.....	P.75
	Khi xuất hiện các thông điệp cảnh báo	P.459
E	Công tắc xi nhan	P.181
	Công tắc đèn pha	P.188

	Đèn pha/đèn vị trí phía trước/đèn hậu/đèn hông xe phía sau/đèn soi biển số/đèn chiếu sáng ban ngày.....	P.188
	Đèn sương mù phía trước/đèn sương mù phía sau ^{*1}	P.197
F	Công tắc gạt nước và phun nước rửa kính chắn gió	P.198, 202
	Sử dụng	P.198, 202
	Bổ sung nước rửa kính.....	P.417
	Các thông điệp cảnh báo.....	P.459
G	Công tắc đèn nháy khẩn cấp	P.442
H	Lấy nhả khóa nắp capô	P.408
I	Công tắc điều chỉnh vị trí vô lăng.....	P.132
	Điều chỉnh.....	P.132
	Nhớ vị trí lái ^{*1}	P.156
J	Hệ thống điều hòa không khí.....	P.347
	Sử dụng	P.347
	Bộ sấy kính cửa hậu	P.353
K	Hệ thống âm thanh^{*2}	

^{*1}: Nếu có

^{*2}: Hãy tham khảo “Hướng dẫn sử dụng hệ thống đa phương tiện”.

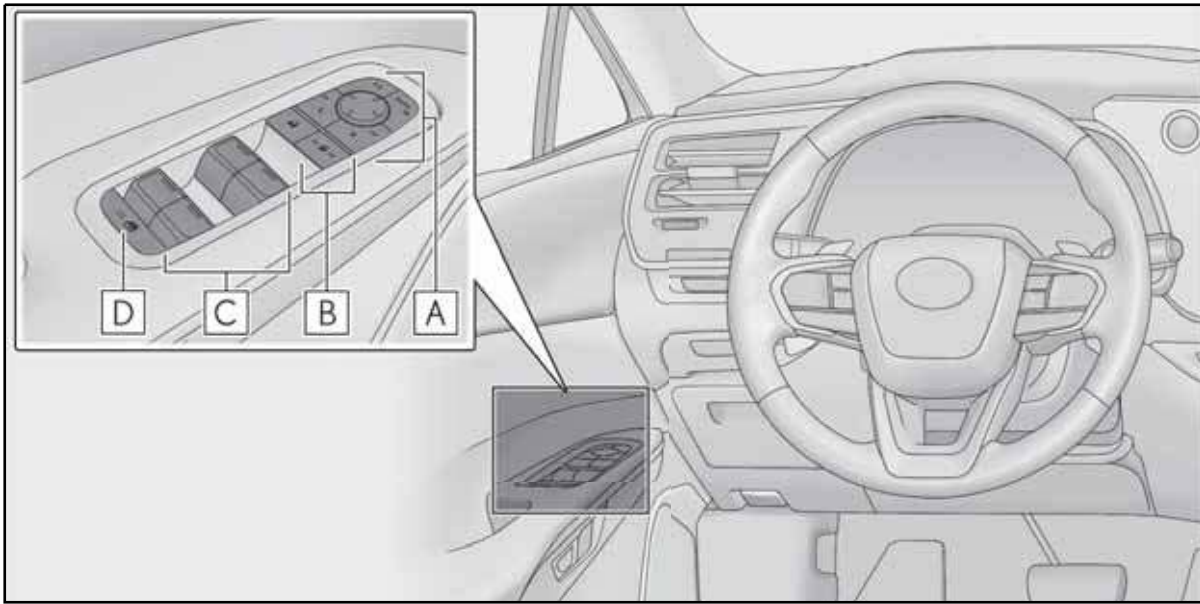
■ Các công tắc



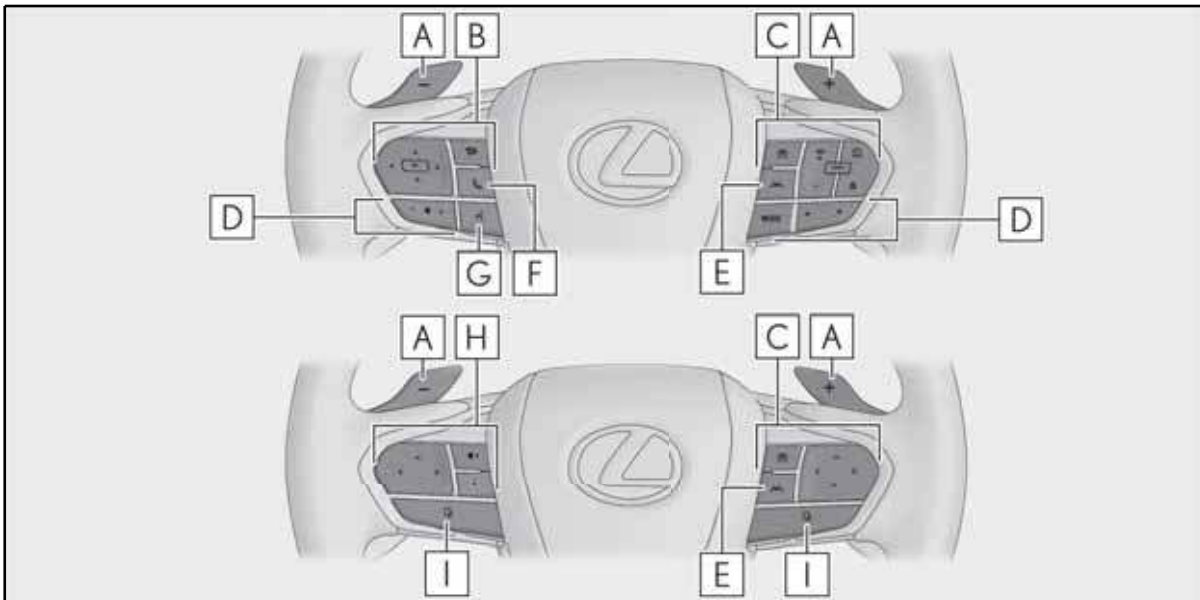
- A** Nút "ODO TRIP" P.73
- B** Công tắc điều khiển độ sáng bảng táp lô..... P.74
- C** Công tắc chính của hệ thống hỗ trợ đỗ xe tiên tiến (hệ thống hỗ trợ đỗ xe)^{*1}P.303
- D** Công tắc camera^{*1, 2}
- E** Công tắc cửa hậu điều khiển điện P.103
- F** Công tắc mở cửa nạp nhiên liệu..... P.205
- G** Công tắc nhớ vị trí lái xe^{*1} P.156

^{*1}: Nếu có

^{*2}: Hãy tham khảo “Hướng dẫn sử dụng hệ thống đa phương tiện”.



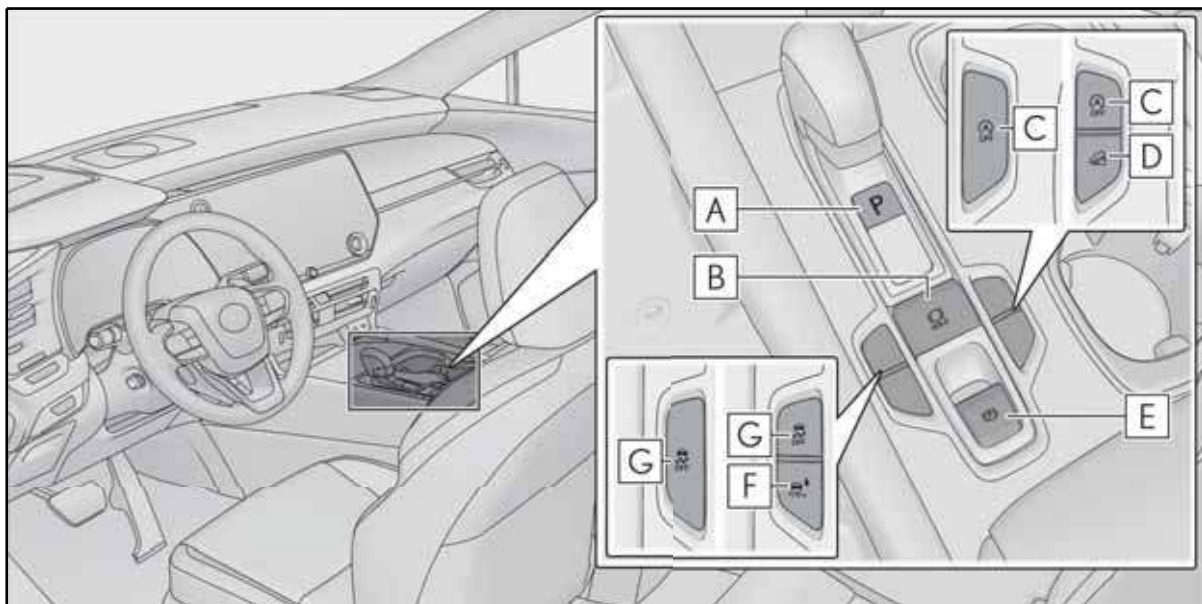
- A** Công tắc điều khiển gương chiếu hậu bên ngoài..... P.143
- B** Các công tắc khóa cửa P.99
- C** Công tắc cửa sổ điều khiển điện P.146
- D** Công tắc khóa cửa sổ..... P.148



- A** Các công tắc chuyển số trên vô lăng..... P.179
- B** Các công tắc điều khiển đồng hồ tập lô P.80
- C** Công tắc điều khiển chạy tự động
 - Điều khiển chạy tự động theo dõi bằng ra-đa..... P.241
 - Hệ thống điều khiển chạy tự động..... P.254

- D** Các nút điều khiển âm thanh từ xa*
- E** Công tắc LTA (Hỗ trợ bám làn đường) P.221
- F** Công tắc điện thoại*
- G** Nút thoại*
- H** Công tắc điều khiển từ xa âm thanh/công tắc điện thoại/nút thoại*
- I** Công tắc thay đổi chức năng của công tắc P.80

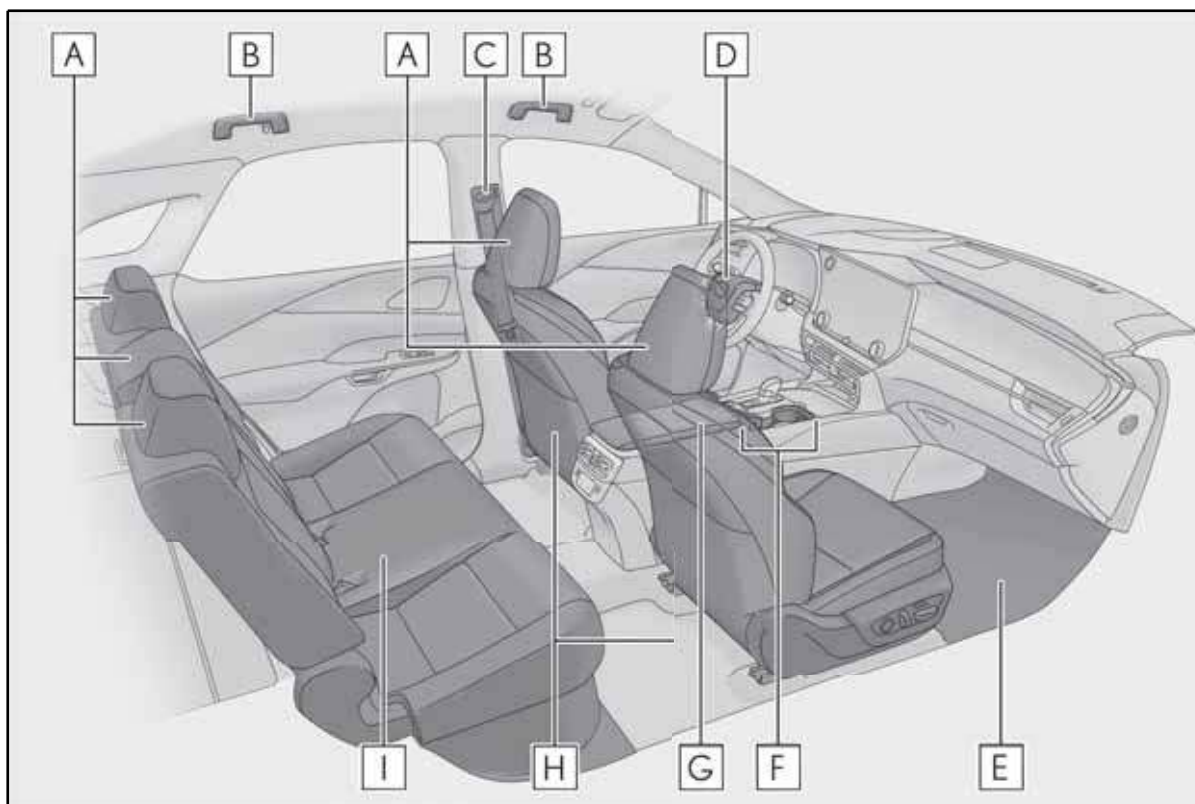
*: Hãy tham khảo “Hướng dẫn sử dụng hệ thống đa phương tiện”.



- A** Công tắc vị trí P P.177
- B** Công tắc giữ phanh P.185
- C** Công tắc hủy hệ thống dừng và khởi động P.259
- D** Công tắc DAC (điều khiển hỗ trợ xuống dốc)* P.331
- E** Công tắc phanh đỗ P.182
 - Gài/nhả phanh đỗ P.182
 - Lưu ý khi lái xe trong mùa đông P.339
 - Chuông cảnh báo/thông điệp cảnh báo P.459
- F** Công tắc chế độ Trail* P.329
- G** Công tắc VSC OFF P.333

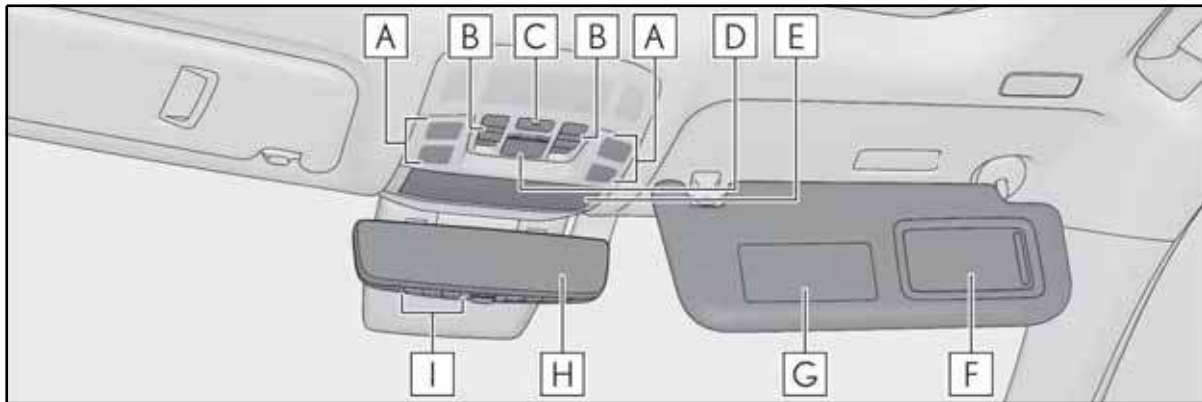
*: Nếu có

■ Bên trong xe



A	Tựa đầu	P.129
B	Tay nắm.....	P.381
C	Đai an toàn.....	P.26
D	Túi khí	P.30
E	Thảm trải sàn xe.....	P.24
F	Ngăn để cốc.....	P.367
G	Hộp dầm.....	P.366
H	Ghế trước	P.121
I	Ghế sau.....	P.123

■Trần xe



A	Đèn nội thất	P.363
	Đèn cá nhân ^{*1}	P.363
B	Công tắc điều khiển cửa sổ trời ^{*2}	P.149
	Công tắc điều khiển cửa sổ trời kiểu rộng ^{*2}	P.152
C	Công tắc đèn nội thất liên kết với cửa xe	P.363
D	Nút "SOS" ^{*2}	P.54
E	Hộp đựng đồ vật.....	P.368
F	Gương trang điểm	P.383
G	Tấm chắn nắng ^{*3}	P.383
H	Gương chiếu hậu bên trong xe ^{*2}	P.133
	Gương chiếu hậu kỹ thuật số ^{*2}	P.134
I	Các nút của bộ mở cửa gara ^{*2}	P.384

^{*1}: Hình minh họa miêu tả ở phía trước, nhưng nó cũng có thể trang bị ở phía sau.

^{*2}: Nếu có

^{*3}: KHÔNG BAO GIỜ đặt hệ thống ghế cho trẻ em loại quay về phía sau trên ghế có TÚI KHÍ CHỦ ĐỘNG ở phía trước, nếu không có thể sẽ gây CHẤN THƯƠNG NGHIÊM TRỌNG hoặc TỬ VONG cho TRẺ. (→P.42)



Sử dụng xe an toàn

1

1-1. Để lái xe an toàn

Trước khi lái xe	24
Để lái xe an toàn	25
Đai an toàn	26
Túi khí.....	30
Các lưu ý với khí xả	36

1-2. An toàn cho trẻ em

Hệ thống bật-tắt túi khí bằng tay	38
Lái xe khi có trẻ em ở trên xe	39
Hệ thống ghế cho trẻ em.....	40

1-3. Hỗ trợ khẩn cấp

eCall.....	54
------------	----

1-4. Hệ thống chống trộm

Hệ thống mã hoá khóa động cơ.....	57
Hệ thống khóa kép	58
Hệ thống báo động.....	59

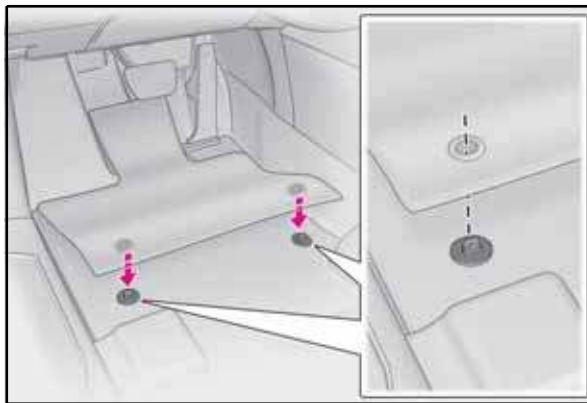
Trước khi lái xe

Tuân theo các lưu ý sau trước khi khởi hành xe để đảm bảo lái xe an toàn.

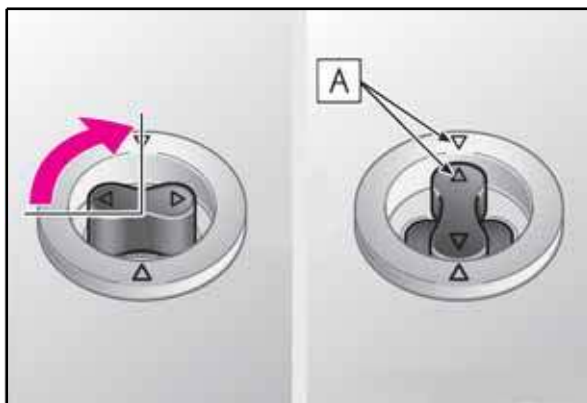
Lắp thảm trải sàn xe

Chỉ sử dụng các thảm trải sàn xe được thiết kế riêng cho cùng kiểu xe và năm sản xuất như xe của bạn. Hãy lắp thảm trải sàn xe chắc chắn vào đúng vị trí trên tấm lót sàn xe.

- 1 Cắm móc hãm (kẹp hãm) vào lỗ lắp thảm trải sàn xe.



- 2 Hãy xoay núm phía trên của từng móc hãm (kẹp hãm) để cố định thảm trải sàn xe.



Luôn giống thẳng các dấu \triangle ở **A**.

Hình dạng của các móc hãm (kẹp hãm) trên thực tế có thể sẽ khác với hình

minh họa.



CẢNH BÁO

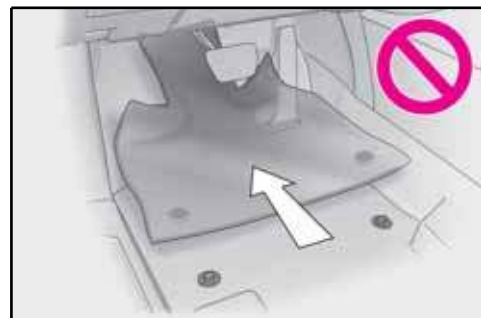
Hãy tuân theo các chú ý sau. Nếu không có thể sẽ làm cho thảm trải sàn xe của người lái bị trượt, và vướng vào các bàn đạp trong khi lái xe. Xe có thể bị tăng tốc đột ngột hoặc khó để phanh xe lại. Tình trạng này có thể sẽ gây ra tai nạn và dẫn tới chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

■ Khi lắp thảm trải sàn xe phía người lái

- Không sử dụng thảm trải sàn xe được thiết kế cho các xe khác kiểu xe hoặc khác đời xe, kể cả đó là thảm trải sàn xe chính hiệu của Lexus.
- Chỉ sử dụng các thảm trải sàn xe được thiết kế cho ghế của người lái.
- Luôn cố định thảm trải sàn xe một cách chắc chắn bằng cách dùng các móc hãm (kẹp hãm).
- Không chồng hai hoặc nhiều thảm trải sàn xe lên nhau.
- Không đặt thảm trải sàn xe ngược mặt.

■ Trước khi lái xe

- Hãy kiểm tra rằng thảm trải sàn xe đã được lắp chắc chắn vào đúng vị trí bằng các móc hãm (kẹp hãm) đi kèm. Hãy đặc biệt chú ý kiểm tra sau khi vệ sinh sàn xe.

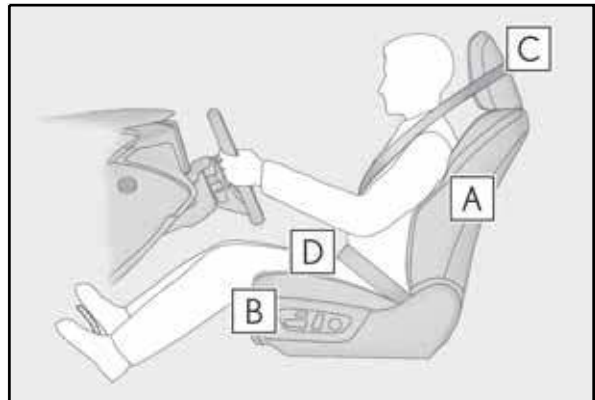


- Với động cơ đã tắt máy và cần số ở vị trí P, hãy đạp hết cỡ từng bàn đạp đến sát sàn xe để xác nhận rằng nó không bị vướng vào thảm trải sàn xe.

Để lái xe an toàn

Để đảm bảo lái xe an toàn, hãy điều chỉnh gương và ghế đến vị trí phù hợp trước khi lái xe.

Tư thế lái xe đúng



- A** Điều chỉnh góc nghiêng lưng ghế để người lái ngồi thẳng và không ngả người về phía trước vô lăng. (→P.121)
- B** Hãy điều chỉnh ghế sao cho bạn có thể đạp hết cỡ các bàn đạp và khuỷu tay hơi gập xuống khi điều khiển vô lăng. (→P.121)
- C** Khóa tựa đầu tại vị trí mà tâm của tựa đầu gần với đỉnh tai của bạn nhất. (→P.129)
- D** Thắt đai an toàn đúng cách. (→P.26)



CẢNH BÁO

Để lái xe an toàn

Hãy tuân theo các chú ý sau.
Nếu không, có thể dẫn tới chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

- Không điều chỉnh vị trí ghế của người lái trong khi đang lái xe. Nếu không sẽ có thể làm cho người lái không điều khiển được xe.

- Không đặt tấm nệm lót giữa người lái hoặc hành khách với lưng ghế. Tấm nệm lót sẽ có thể sẽ làm ảnh hưởng tới tư thế ngồi đúng và làm giảm hiệu quả bảo vệ của đai an toàn và tựa đầu.
- Không để bất kỳ đồ vật nào phía dưới các ghế trước. Những vật được đặt phía dưới các ghế trước có thể bị kẹt trên các ray trượt ghế và làm cho ghế bị kẹt. Điều này có thể dẫn tới tai nạn và cơ cấu điều chỉnh ghế cũng có thể bị hỏng.
- Luôn tuân theo giới hạn tốc độ cho phép khi lái xe trên đường.
- Khi lái xe đường dài, hãy nghỉ ngơi thường xuyên trước khi bạn cảm thấy mệt mỏi. Nếu bạn cảm thấy mệt và buồn ngủ trong khi lái xe, thì dừng cố lái, hãy ngay lập tức dừng xe và nghỉ ngơi một lúc.

Sử dụng đai an toàn đúng cách

Đảm bảo rằng tất cả hành khách đã thắt đai an toàn trước khi lái xe. (→P.26)

Hãy sử dụng hệ thống ghế cho trẻ em phù hợp với trẻ, cho tới khi trẻ đủ lớn để sử dụng được đai an toàn một cách chính xác. (→P.40)

Điều chỉnh các gương

Hãy đảm bảo rằng bạn có thể quan sát rõ phía sau xe bằng cách điều chỉnh gương chiếu hậu bên trong và bên ngoài xe một cách chính xác. (→P.133, 134, 143)

Đai an toàn

Đảm bảo rằng tất cả hành khách đã thắt đai an toàn đúng cách trước khi lái xe.



CẢNH BÁO

Hãy tuân theo các lưu ý sau để giảm thiểu nguy cơ bị chấn thương trong trường hợp phanh gấp, đánh lái gấp hoặc xe bị tai nạn.

Nếu không có thể dẫn đến chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

■ Thắt đai an toàn

- Hãy đảm bảo rằng mọi hành khách đã thắt đai an toàn đúng cách.
- Luôn thắt đai an toàn đúng cách.
- Mỗi đai an toàn chỉ được dùng cho một người. Không sử dụng một đai an toàn cho nhiều người cùng lúc, kể cả với trẻ em.
- Chúng tôi khuyên bạn nên để trẻ em ngồi ở ghế sau và luôn sử dụng đai an toàn và/hoặc hệ thống ghế cho trẻ em phù hợp.
- Để đảm bảo tư thế ngồi đúng, không được ngả lưng ghế quá nhiều. Đai an toàn có tác dụng bảo vệ tốt nhất khi người dùng ngồi thẳng và tựa sát lưng vào ghế.
- Không để đai vai nằm dưới cánh tay của bạn.
- Luôn luôn giữ đai căng qua hông của bạn.

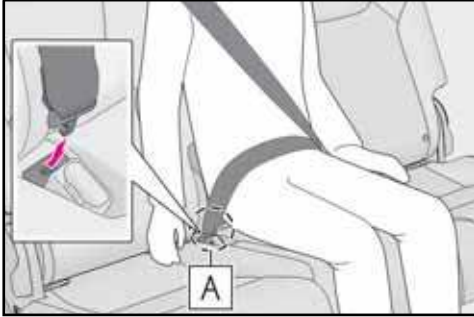


CẢNH BÁO

- Khi sử dụng đai an toàn ở ghế giữa hàng sau, hãy kiểm tra xem phần

A trong hình minh họa đã được cài khóa chưa.

Nếu chưa, thì hãy cài khóa nó trước khi sử dụng đai an toàn.



Phụ nữ có thai



Hãy tuân theo các chỉ định của bác sĩ và đeo đai an toàn đúng cách. (→P.28)

Cũng như những người dùng khác, phụ nữ có thai cũng nên đặt đai hông ở dưới hông càng thấp càng tốt. Hãy kéo đai vai ra hết cỡ vòng qua vai và tránh để đai tiếp xúc tỳ lên phần nhô lên của bụng.

Nếu thắt đai an toàn không đúng cách, không những phụ nữ có thai mà còn cả thai nhi đều có thể bị chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong trong trường hợp phanh gấp hoặc xe bị va chạm.

Người ốm

Hãy tuân theo các chỉ định của bác sĩ và đeo đai an toàn đúng cách. (→P.28)

Khi có trẻ em ở trong xe

→P.50

Đai an toàn bị hỏng và sờn

- Không được để đai, móc khóa hay kẹp khóa bị kẹt vào cửa gây ra hỏng hóc.
- Hãy kiểm tra định kỳ hệ thống đai an toàn. Hãy kiểm tra xem đai có bị đứt, bị sờn, hoặc có chi tiết nào bị lỏng không. Không sử dụng đai an toàn đã bị hỏng cho tới khi nó được thay thế. Đai an toàn đã bị hỏng sẽ không thể bảo vệ người dùng khỏi chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong được.
- Hãy đảm bảo rằng đai an toàn và móc khóa đã được khóa chặt và đai không bị xoắn.
Nếu đai an toàn hoạt động không chính xác, hãy liên hệ ngay với đại lý của Lexus.
- Hãy thay cả cụm ghế, gồm cả đai an toàn nếu xe của bạn đã bị tai nạn nghiêm trọng, kể cả khi không thấy chúng bị hư hỏng gì.
- Không được cố gắng lắp đặt, thay thế, sửa đổi, tháo rời hoặc hủy các đai an toàn. Hãy yêu cầu đại lý Lexus sửa chữa nếu cần thiết. Những tác động không phù hợp có thể sẽ làm cho bộ căng đai hoạt động không chính xác.

Sử dụng đai an toàn đúng cách



- Hãy kéo đai vai ra sao cho nó vòng qua vai, nhưng không được để đai thít vào cổ hoặc tuột ra khỏi vai.
- Hãy đặt đai hông qua hông càng thấp càng tốt.
- Điều chỉnh vị trí của lưng ghế. Hãy ngồi thẳng và tựa sát vào lưng ghế.
- Không để đai an toàn bị xoắn.

■ Sử dụng đai an toàn cho trẻ em

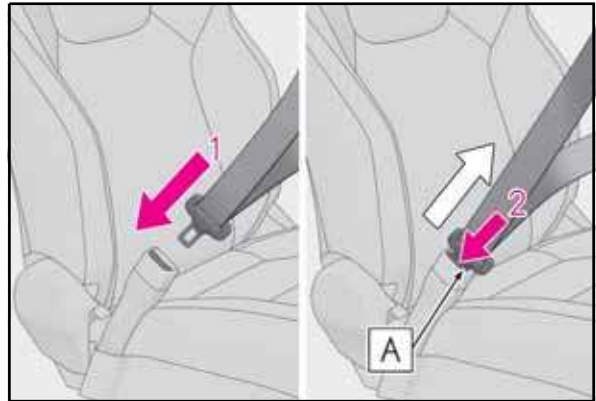
Đai an toàn trên xe của bạn chủ yếu được thiết kế để cho người lớn sử dụng.

- Hãy sử dụng hệ thống ghế cho trẻ em cho phù hợp với trẻ, cho đến khi trẻ đủ lớn để sử dụng được hệ thống đai an toàn trên xe một cách chính xác. (→P.40)
- Khi trẻ đã đủ lớn để có thể sử dụng đai an toàn trên xe đúng cách, hãy tuân theo hướng dẫn sử dụng đai an toàn. (→P.26)

■ Quy định về đai an toàn

Nếu như tại quốc gia mà bạn sinh sống có các quy định về đai an toàn, hãy liên hệ với Đại lý Lexus để thay thế hoặc lắp đặt đai an toàn.

Thắt và tháo đai an toàn

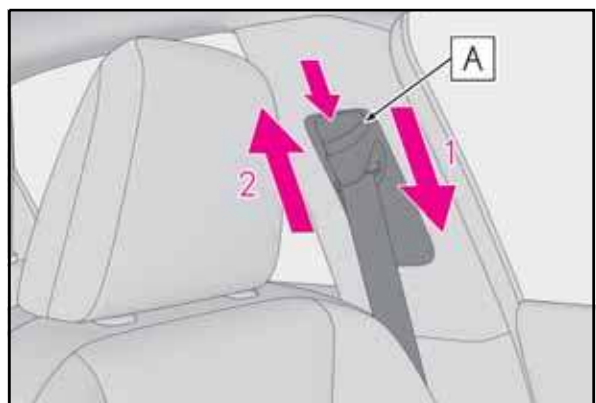


- 1 Để thắt đai an toàn, hãy cắm và ấn móc khóa vào trong kẹp khóa cho tới khi nghe thấy một tiếng tách.
- 2 Để nhả đai an toàn, hãy ấn vào nút nhả khoá **A**.

■ Bộ cuộn khóa đai khẩn cấp (ELR)

Bộ cuộn khóa đai an toàn sẽ khóa chặt đai an toàn khi phanh gấp hoặc khi xe bị va chạm. Nó cũng có thể sẽ khóa lại nếu bạn ngã người về phía trước quá nhanh. Khi đai an toàn đã bị khóa lại, hãy kéo mạnh dây đai ra rồi thả ra, sau đó hãy kéo chậm và nhẹ nhàng để cho phép dây đai có thể kéo dài ra.

Điều chỉnh chiều cao của móc treo đai vai (ghế trước)



- 1 Hãy đẩy móc treo đai vai xuống trong khi ấn vào nút nhả khóa **A**.

2 Hãy đẩy móc treo đai vai lên trong khi ấn vào nút nhỏ khóa

A.

Hãy dịch bộ điều chỉnh chiều cao đai lên và xuống cho tới khi nghe thấy một tiếng tách.



CẢNH BÁO

■ Móc treo đai vai có thể điều chỉnh được

Hãy luôn đảm bảo rằng đai vai phải được đặt chéo qua phần giữa vai bạn. Đai nên được đặt càng xa cổ càng tốt, nhưng không được nằm dưới vai bạn. Nếu không, có thể sẽ làm giảm khả năng bảo vệ khi xe bị tai nạn và gây ra chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong trong trường hợp phanh gấp, đánh lái đột ngột hoặc bị tai nạn.

Bộ căng đai khẩn cấp (Ghế trước và ghế sau phía ngoài)

Khi xe chịu va chạm mạnh từ phía trước hoặc từ phía bên, bộ căng đai khẩn cấp sẽ thắt chặt đai an toàn của các ghế trước và các ghế ngoài hàng phía sau để giữ cố định người ngồi trên xe.

Bộ căng đai khẩn cấp sẽ không hoạt động khi xe bị các va chạm nhỏ từ phía trước hoặc va chạm từ phía bên, từ phía sau hoặc khi bị lật xe.

■ Thay đai an toàn sau khi bộ căng đai khẩn cấp đã kích hoạt

Nếu xe bị va chạm nhiều lần, thì bộ căng đai khẩn cấp sẽ chỉ kích hoạt cho lần va chạm đầu tiên, nhưng không kích hoạt cho lần va chạm thứ hai hoặc sau đó nữa.

■ Chức năng điều khiển liên kết với hệ thống PCS

Nếu PCS (hệ thống cảnh báo tiền va chạm) xác định có thể có va chạm với một xe khác là cao, bộ căng đai khẩn

cấp sẽ được chuẩn bị để kích hoạt.



CẢNH BÁO

■ Bộ căng đai khẩn cấp

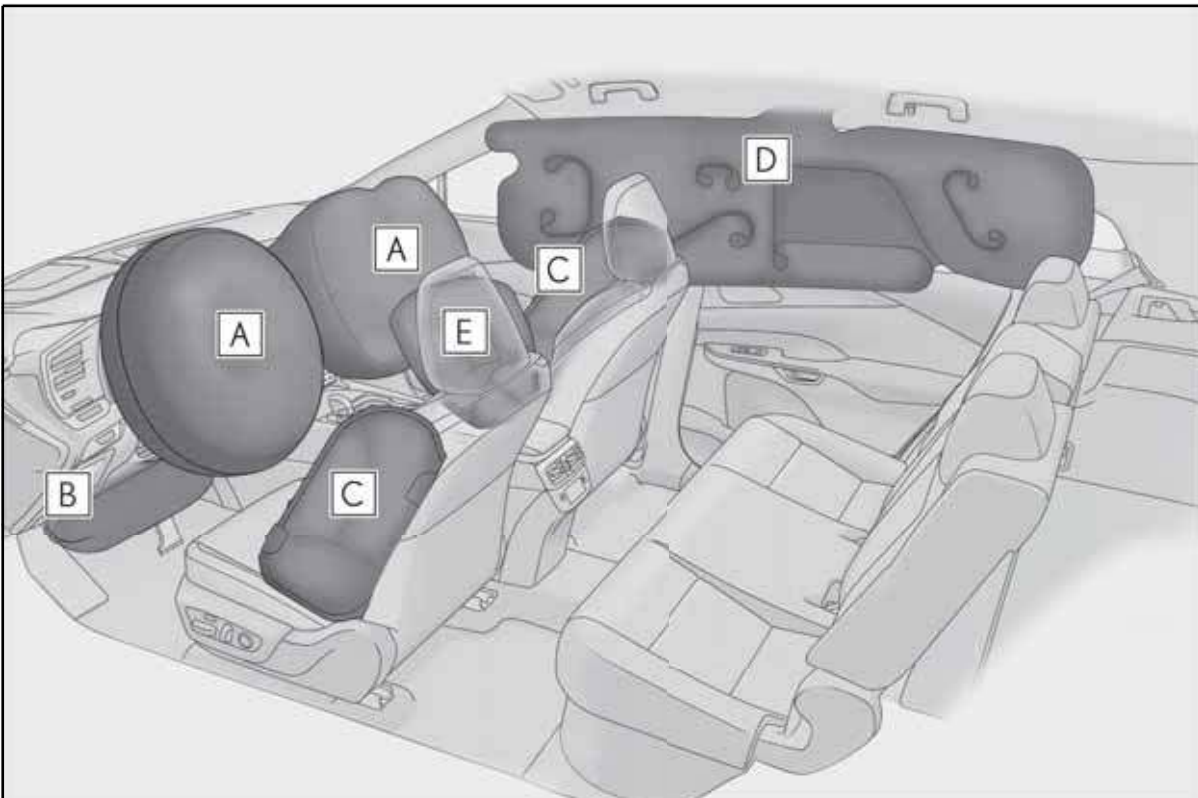
Nếu bộ căng đai khẩn cấp đã bị kích hoạt thì đèn cảnh báo hệ thống túi khí sẽ sáng lên. Trong trường hợp này, đai an toàn sẽ không thể được sử dụng được nữa và phải được thay mới tại đại lý Lexus của bạn.

Nếu không, có thể dẫn tới chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

Túi khí

Các túi khí sẽ được kích hoạt khi xe bị một số kiểu va chạm mạnh nhất định mà có thể gây thương tích đáng kể cho người ngồi trong xe. Các túi khí sẽ hoạt động cùng với đai an toàn để giúp giảm nguy cơ tử vong hoặc thương tích nghiêm trọng cho người dùng.

Hệ thống túi khí



A Túi khí hành khách phía trước/túi khí người lái

Giúp giảm tác động lên phần đầu và ngực của người lái và hành khách phía trước

B Túi khí bảo vệ đầu gối

Giúp giảm lực tác động đến người lái

C Túi khí bên

- Giúp giảm lực tác động lên phần ngực của những người ngồi ở hàng ghế trước

D Túi khí rèm

Giúp giảm lực tác động lên phần đầu của người ngồi trên các ghế phía ngoài của ghế trước và ghế sau

E Túi khí ở giữa phía trước (nếu có)

Giúp giảm lực tác động lên phần đầu và cổ của những người ngồi trên hàng ghế trước

Các chi tiết chính của hệ thống túi khí đã được giới thiệu ở trên. Hệ thống

túi khí được điều khiển bởi cụm cảm biến túi khí. Khi túi khí nổ, một phản ứng hóa học sẽ nhanh chóng bơm căng túi khí bằng khí không độc để hạn chế chuyển động lao về phía trước của hành khách.

■ Nếu túi khí nổ

- Các vết trầy xước nhẹ, vết bong, bầm tím... có thể sẽ xuất hiện do va chạm với các túi khí khi túi khí nổ ở tốc độ cao bởi khí nóng.
- Khi túi khí nổ sẽ phát ra một tiếng động lớn và có khói trắng thoát ra.
- Các chi tiết của cụm túi khí (mặt vô lăng, nắp che túi khí và bộ làm phồng túi khí) cũng như các chi tiết xung quanh túi khí có thể sẽ bị nóng trong vài phút. Bản thân túi khí cũng có thể sẽ bị nóng.
- Kính chắn gió có thể sẽ bị nứt.
- Tất cả các cửa sẽ được mở khóa. (→P.97)
- Các phanh và các đèn phanh sẽ được điều khiển tự động. (→P.333)
- Các đèn trần sẽ bật tự động. (→P.364)
- Các đèn nháy khẩn cấp sẽ tự động được kích hoạt. (→P.442)
- Việc cấp nhiên liệu cho động cơ sẽ bị dừng lại. (→P.450)

■ Cuộc gọi khẩn cấp

- Xe có chức năng eCall: Nếu xảy ra bất kỳ tình huống nào sau đây, thì hệ thống được thiết kế để thực hiện cuộc gọi khẩn cấp đến trung tâm điều khiển eCall, thông báo về vị trí của xe (không cần nhấn nút "SOS") và nhân viên tổng đài sẽ cố gắng liên lạc với những người ngồi trong xe để xác định mức độ nghiêm trọng của sự cố và thực hiện các công việc hỗ trợ cần thiết. Nếu không thể liên lạc được với những người ngồi trong xe, thì nhân viên tổng đài sẽ tự động coi đó là một trường hợp khẩn cấp và hỗ trợ gọi các dịch vụ cứu hộ cần thiết. (→P.54)
- Khi một túi khí đã được kích hoạt
- Khi bộ căng đai khẩn cấp đã hoạt động

- Khi xe đã bị va chạm mạnh từ phía sau

■ Các túi khí sẽ kích hoạt bởi va chạm từ phía trước khi

- Các túi khí sau sẽ kích hoạt trong trường hợp lực va chạm vượt quá ngưỡng giới hạn (lực va chạm tương ứng với một va chạm trực diện ở tốc độ khoảng từ 20 đến 30 km/h với một bức tường cố định không dịch chuyển hoặc biến dạng):
 - Túi khí phía trước
 - Túi khí bảo vệ đầu gối
- Ngưỡng giới hạn mà túi khí sẽ kích hoạt sẽ cao hơn bình thường trong các trường hợp sau:
 - Khi xe va chạm với một vật thể có thể di chuyển hoặc bị biến dạng khi xảy ra va chạm, chẳng hạn như một xe ô tô đang đỗ hoặc biển báo giao thông
 - Khi xe bị va chạm ở gầm, như đầu xe chui vào gầm xe tải
- Tùy thuộc vào kiểu va chạm, mà chỉ những kiểu va chạm sau có thể sẽ làm kích hoạt túi khí:
 - Bộ căng đai khẩn cấp
- Trong trường hợp xảy ra va chạm rất mạnh từ phía trước, các túi khí rèm bên trái và bên phải cũng có thể sẽ được kích hoạt.

■ Các túi khí sẽ kích hoạt do lực va chạm từ phía bên sườn xe khi

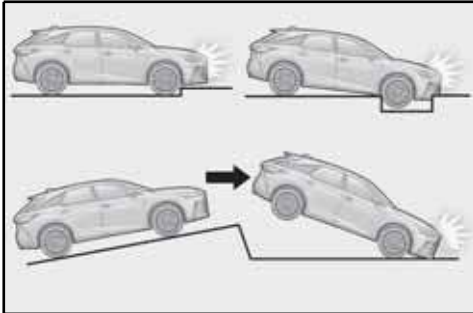
- Các túi khí sau sẽ kích hoạt trong trường hợp lực va chạm vượt quá ngưỡng giới hạn (tương ứng với một lực va chạm được tạo ra bởi một xe nặng khoảng 1500 kg va chạm vuông góc với khoang hành khách ở tốc độ khoảng từ 20 đến 30 km/h):
 - Túi khí bên
 - Túi khí rèm
 - Túi khí ở giữa phía trước (nếu có)

■ Các túi khí kích hoạt trong một va chạm bên dưới gầm xe khi

- Các túi khí sau có thể sẽ kích hoạt khi

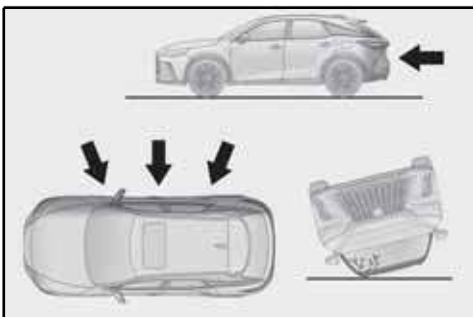
phần gầm xe bị va chạm với một vật cứng:

- Túi khí phía trước
- Túi khí bảo vệ đầu gối
- Túi khí bên
- Túi khí rèm

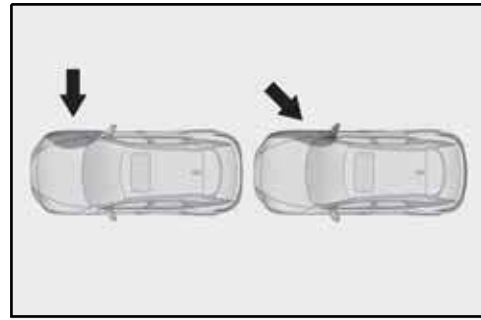


■ Các túi khí SRS sẽ không được kích hoạt khi

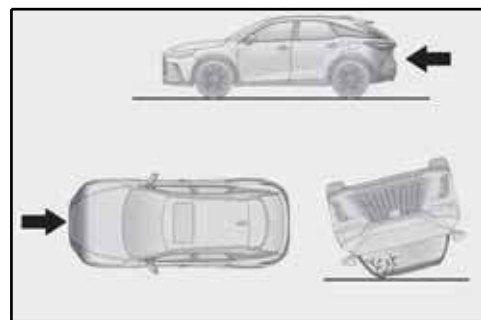
- Các túi khí sau thường sẽ không kích hoạt khi có va chạm từ bên sườn xe hoặc từ phía sau, khi lật xe hoặc va chạm từ phía trước ở tốc độ thấp. Tuy nhiên, nếu vụ va chạm đó gây ra sự giảm tốc đột ngột đủ lớn, thì các túi khí có thể vẫn được kích hoạt.
- Túi khí phía trước
- Túi khí bảo vệ đầu gối



- Các túi khí sau đây có thể sẽ không kích hoạt nếu xe bị va chạm ở một góc nhất định hoặc trong một vụ va chạm từ phía bên sườn xe tại vị trí không phải là khoang hành khách:
- Túi khí bên
- Túi khí rèm
- Túi khí ở giữa phía trước (nếu có)



- Các túi khí sau đây thường sẽ không kích hoạt trong va chạm từ phía trước hoặc phía sau, khi lật xe hoặc va chạm từ phía bên ở tốc độ thấp:
- Túi khí bên
- Túi khí ở giữa phía trước (nếu có)



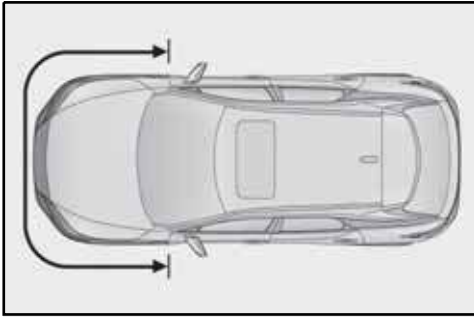
- Các túi khí sau đây thường sẽ không kích hoạt trong va chạm từ phía sau, lật xe hoặc va chạm từ phía trước hoặc hai bên ở tốc độ thấp:
- Túi khí rèm



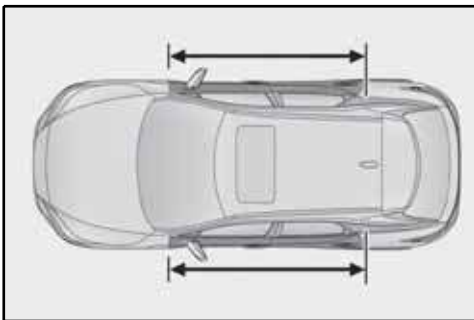
■ Liên hệ với đại lý Lexus

Trong các trường hợp sau, sẽ cần phải tiến hành kiểm tra và/hoặc sửa chữa xe. Hãy liên hệ với đại lý Lexus của bạn càng sớm càng tốt.

- Khi một túi khí bất kỳ đã bị kích hoạt
- Khi phần đầu xe bị hư hỏng hoặc biến dạng, hoặc đã bị va chạm nhưng không đủ nghiêm trọng để kích hoạt bất kỳ túi khí nào sau đây:
- Túi khí phía trước
- Túi khí bảo vệ đầu gối



- Khi một cửa xe hoặc khu vực xung quanh cửa bị hư hỏng, biến dạng hoặc bị thủng, hay đã bị va chạm nhưng không đủ nghiêm trọng để kích hoạt bất kỳ túi khí nào sau đây:
 - Túi khí bên
 - Túi khí rèm
 - Túi khí ở giữa phía trước (nếu có)



- Khi mặt vô lăng, bảng táp lô gần cụm túi khí của hành khách phía trước hoặc mặt dưới của bảng táp lô bị xước, nứt vỡ hoặc bị các hư hỏng khác.
- Khi bề mặt của ghế có túi khí bên hoặc túi khí giữa phía trước (nếu có) bị trầy xước, nứt hoặc bị hư hỏng khác.
- Khi tấm ốp cửa trụ trước, trụ sau hoặc tấm ốp trang trí mép trần xe ở vị trí lắp các túi khí rèm bị xước, nứt hoặc bị các hư hỏng khác.



CẢNH BÁO

■ Các lưu ý với túi khí

Hãy tuân theo các chú ý sau.
Nếu không, có thể dẫn tới chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

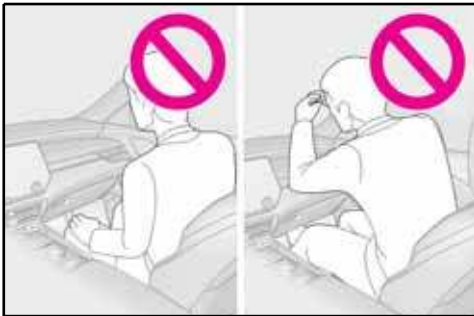
- Người lái xe và tất cả hành khách phải thắt đai an toàn đúng cách.
Túi khí là thiết bị bổ sung được sử dụng kết hợp với đai an toàn.

- Túi khí người lái SRS sẽ bung ra với một lực đáng kể, và có thể gây tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng, đặc biệt nếu người lái đang ngồi rất gần túi khí.

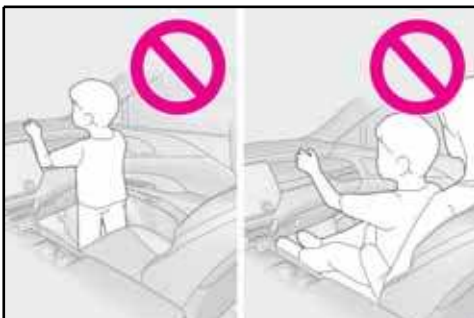
Do vùng nguy hiểm của túi khí người lái là từ 50 đến 75 mm cách túi khí, hãy ngồi cách xa túi khí người lái một khoảng 250 mm để đảm bảo khoảng cách an toàn. Khoảng cách này được đo từ tâm của vô lăng đến xương ngực của bạn. Nếu vị trí lái xe hiện tại của bạn nằm cách túi khí người lái nhỏ hơn 250 mm thì bạn có thể thay đổi vị trí lái xe của mình theo một số cách sau:

- Hãy dịch ghế của bạn về phía sau càng xa càng tốt trong khi vẫn có thể điều khiển các bàn đạp một cách thoải mái.
- Hãy hơi ngả lưng ghế. Mặc dù thiết kế của các xe là khác nhau, rất nhiều người lái có thể giữ được khoảng cách 250 mm, ngay cả khi ghế lái được dịch hết về phía trước, chỉ đơn giản bằng cách hơi ngả lưng ghế xuống một chút. Nếu việc ngả lưng ghế khiến bạn khó quan sát đường, hãy nâng người bạn lên bằng cách sử dụng một miếng đệm chắc chắn, không trơn trượt hoặc nâng ghế lên nếu xe của bạn có tính năng này.
- Nếu vô lăng của bạn có thể điều chỉnh được, hãy nghiêng nó xuống. Việc này sẽ giúp hướng túi khí về phía ngực của bạn thay vì đầu và cổ của bạn. Ghế phải được điều chỉnh theo khuyến nghị ở trên, trong khi vẫn có thể điều khiển xe bằng các bàn đạp và vô lăng, đồng thời vẫn đảm bảo khả năng quan sát đồng hồ táp lô.

- Túi khí hành khách phía trước sẽ bung ra với một lực đáng kể và có thể gây tử vong hoặc thương tích nghiêm trọng, đặc biệt nếu hành khách phía trước đang ngồi rất gần túi khí. Ghế hành khách phía trước phải được đặt càng xa túi khí càng tốt với lưng ghế được điều chỉnh sao cho hành khách ngồi thẳng lưng.
- Người ngồi không đúng cách và/hoặc trẻ sơ sinh và trẻ em có thể bị chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong nếu túi khí bị kích nổ. Trẻ sơ sinh hoặc quá nhỏ không thể sử dụng được đai an toàn, do vậy cần phải sử dụng hệ thống ghế cho trẻ nhỏ phù hợp. Lexus thành thật khuyên bạn nên để trẻ nhỏ và trẻ sơ sinh ở hàng ghế sau và sử dụng các biện pháp hạn chế va đập phù hợp cho trẻ. Hàng ghế sau an toàn hơn ghế phía trước khi lắp đặt hệ thống ghế cho trẻ em. (→P.40)
- Không ngồi lên mép ghế hoặc ngả người vào mặt táp lô.



- Không để trẻ em đứng phía trước túi khí của ghế hành khách phía trước hoặc ngồi trên đùi của hành khách phía trước.



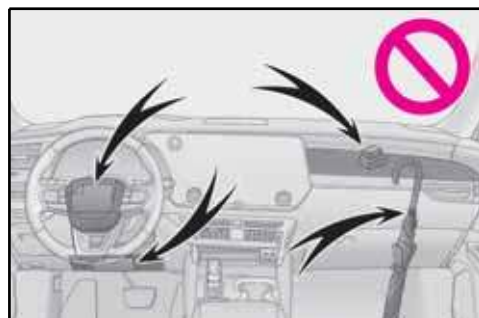
- Những người ngồi ở các ghế trước cũng chú ý không được giữ các đồ vật ở trong lòng.
- Không dựa vào cửa xe, tấm ốp dọc hai bên trần xe, hoặc trụ trước, trụ giữa hoặc trụ sau của xe.



- Không để người nào quỳ trên ghế, hướng về phía cửa xe hoặc thò đầu hoặc tay của họ ra ngoài xe.



- Không được gắn hoặc đặt các đồ vật trên mặt táp lô, mặt vô lăng và phía dưới của bảng táp lô.





CẢNH BÁO

- Không gắn bất kỳ đồ vật vào các vị trí như cửa xe, kính chắn gió, kính cửa bên, trụ trước hoặc trụ sau, tấm ốp dọc hai bên trần xe và tay nắm. (Ngoại trừ nhãn cảnh báo giới hạn tốc độ →P.473)



- Không treo móc áo khoác hoặc các vật cứng khác lên móc treo áo khoác. Những vật này có thể sẽ bị bắn văng đi nếu túi khí rèm bị kích hoạt, có thể dẫn đến tử vong hoặc bị thương nghiêm trọng.
- Nếu một tấm nhựa vinyl đang được gắn vào vị trí mà túi khí đầu gối sẽ kích hoạt, thì hãy tháo nó ra.
- Không sử dụng các phụ kiện cho ghế mà chúng che các chi tiết của túi khí khi kích hoạt, vì chúng có thể sẽ vướng vào túi khí khi nó bung ra. Những phụ kiện này có thể sẽ cản trở khả năng kích hoạt một cách chính xác của túi khí, có thể vô hiệu hóa hệ thống túi khí hoặc khiến cho các túi khí bung ra một cách bất ngờ, có thể dẫn đến tử vong hoặc bị thương nghiêm trọng.
- Không gõ, đập hoặc tác động lực mạnh lên các chi tiết của hệ thống túi khí, các cửa trước hoặc khu vực xung quanh của chúng. Nếu không có thể khiến hệ thống các túi khí bị trục trặc.
- Không chạm vào các chi tiết của túi khí ngay sau khi túi khí đã được kích hoạt vì chúng có thể đang rất nóng.

- Nếu như bạn cảm thấy khó thở ngay sau khi túi khí nổ, hãy mở cửa hoặc cửa sổ để cho không khí từ bên ngoài có thể vào xe hoặc rời khỏi xe nếu như điều đó là an toàn. Hãy rửa sạch những chất bám trên da để đề phòng bị dị ứng da.

- Nếu một chi tiết chứa túi khí bị hỏng hoặc nứt, hãy yêu cầu đại lý Lexus của bạn thay thế chi tiết đó.

■ Thay đổi và hủy các chi tiết của hệ thống túi khí

Không tiêu hủy xe của bạn hoặc thực hiện bất kỳ sửa đổi nào sau đây mà không hỏi ý kiến đại lý Lexus của bạn. Các túi khí có thể sẽ hoạt động không chính xác hoặc bất ngờ bị kích hoạt, có thể dẫn đến tử vong hoặc thương tích nghiêm trọng.

- Tháo, lắp, tháo rời hoặc sửa chữa các túi khí
- Sửa chữa, tháo hoặc sửa đổi các chi tiết sau hoặc khu vực xung quanh chúng
 - Vô lăng
 - Bảng táp lô
 - Bảng điều khiển
 - Ghế ngồi
 - Vỏ bọc ghế
 - Các trụ trước
 - Các trụ bên
 - Các trụ sau
 - Tấm ốp dọc hai bên trần xe
 - Các panen cửa trước
 - Tấm ốp cửa trước
 - Các loa trên cửa trước
- Sửa đổi các tấm panen cửa trước (chẳng hạn như khoan lỗ trên cửa)

**CẢNH BÁO**

- Sửa chữa hoặc sửa đổi các chi tiết sau hoặc khu vực xung quanh chúng
 - Tai xe trước
 - Cản trước
 - Các mặt cửa nội thất xe
- Lắp đặt các chi tiết hoặc phụ kiện sau
 - Thanh cản bò hoặc thanh cản kangaroo
 - Thanh cào tuyết
 - Tời
 - Giá để hành lý
- Sửa đổi hệ thống treo của xe
- Khi lắp các thiết bị điện tử như các đài phát hai chiều di động (bộ truyền phát tín hiệu RF) hoặc đầu đĩa CD

Các lưu ý với khí xả

Trong khí xả có các chất độc hại có thể ảnh hưởng đến sức khỏe khi hít phải.

**CẢNH BÁO**

Khí xả của xe có thành phần khí cacbon monôxít (CO) độc hại không màu và không mùi. Hãy chú ý tuân thủ theo các quy định sau.

Nếu không có thể làm cho khí xả xâm nhập vào xe, dẫn đến tai nạn do bị mất tỉnh táo, dẫn tới tử vong hoặc gây tổn hại nghiêm trọng tới sức khỏe.

■ Các điểm cần lưu ý khi lái xe

- Luôn đóng cửa hậu.
- Nếu có mùi khí xả trong xe ngay cả khi cửa hậu đã được đóng lại, hãy mở các cửa sổ và mang xe đến đại lý Lexus kiểm tra sớm nhất có thể.

■ Khi đỗ xe

- Nếu đỗ xe ở khu vực thông khí kém hoặc khu vực kín như trong gara, hãy tắt máy.
- Không rời khỏi xe quá lâu trong khi động cơ đang làm việc.
Nếu trong tình huống bất khả kháng, hãy đỗ xe tại một địa điểm thông thoáng và kiểm tra để đảm bảo rằng khí xả không bị lọt vào trong xe.
- Không để động cơ hoạt động ở vị trí có tuyết rơi hoặc bị đọng tuyết. Nếu băng tuyết bám xung quanh xe trong khi động cơ vẫn làm việc thì khí xả có thể sẽ tích tụ lại và xâm nhập vào trong xe.

**CẢNH BÁO****■ Ống xả**

Bạn nên kiểm tra hệ thống khí xả định kỳ. Nếu như xuất hiện lỗ thủng hay vết nứt do bị ăn mòn, hư hỏng của các đoạn nối hoặc tiếng ồn ống xả bất thường, thì hãy mang xe tới kiểm tra và sửa chữa tại Đại lý Lexus.

Hệ thống bật-tắt túi khí bằng tay*

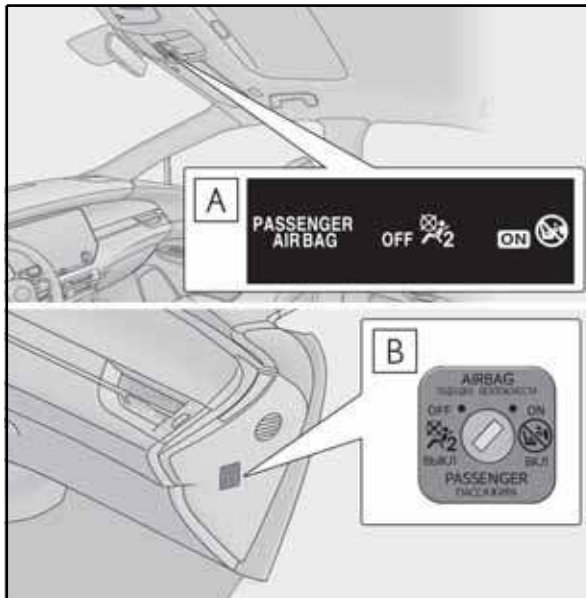
*: Nếu có

Hệ thống này sẽ vô hiệu hóa các túi khí sau:

- Túi khí hành khách phía trước

Chỉ vô hiệu hóa các túi khí khi lắp hệ thống ghế cho trẻ em trên ghế hành khách phía trước.

Các chi tiết của hệ thống



A Đèn chỉ báo "PASSENGER AIR BAG"

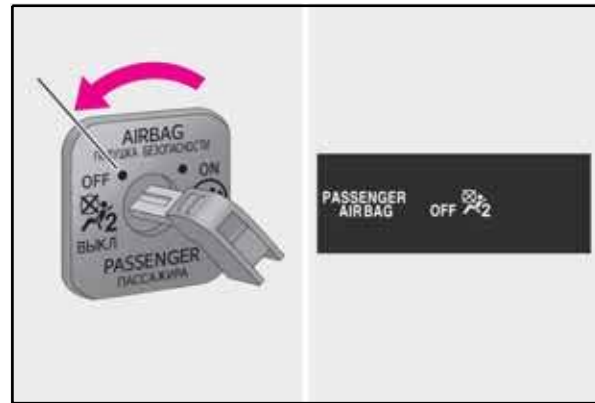
Đèn chỉ báo "PASSENGER AIR BAG" và "ON" sẽ bật sáng khi hệ thống túi khí được bật, và nó sáng trong vòng 60 giây sau đó tắt. (chỉ khi công tắc động cơ ở ON).

B Công tắc bật-tắt túi khí bằng tay

Vô hiệu hóa các túi khí hành khách phía trước

Cắm chìa khóa cơ vào ổ khóa và xoay tới vị trí "OFF".

Đèn chỉ báo "OFF" sẽ bật sáng (chỉ khi công tắc động cơ ở ON).



■ Thông tin đèn chỉ báo "PASSENGER AIR BAG"

Nếu xuất hiện một trong những tình trạng sau, có thể hệ thống đã bị trục trặc. Hãy yêu cầu đại lý Lexus kiểm tra xe giúp bạn.

- Đèn chỉ báo "OFF" không sáng lên khi công tắc bật-tắt túi khí bằng tay được đặt ở "OFF".
- Đèn chỉ báo không thay đổi khi công tắc bật-tắt túi khí bằng tay được chuyển đến "ON" hoặc "OFF".

⚠ CẢNH BÁO

■ Khi lắp hệ thống ghế cho trẻ em

Để đảm bảo an toàn, luôn lắp hệ thống ghế cho trẻ em trên ghế sau. Trong trường hợp không thể sử dụng hàng ghế sau được, bạn có thể sử dụng ghế trước để lắp hệ thống ghế cho trẻ em miễn là hệ thống bật-tắt túi khí bằng tay được đặt ở "OFF".

Nếu hệ thống bật-tắt túi khí bằng tay được đặt ở chế độ "ON", thì lực bùng mạnh của túi khí khi nổ có thể sẽ gây ra chấn thương nghiêm trọng hoặc thậm chí gây tử vong.

**CẢNH BÁO**

- **Khi không lắp hệ thống ghế cho trẻ em trên ghế hành khách phía trước**

Hãy đảm bảo đặt công tắc bật-tắt túi bằng tay khí ở vị trí "ON".

Nếu vẫn để ở "OFF", thì túi khí có thể sẽ không kích hoạt khi xảy ra tai nạn, và có thể dẫn tới tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng.

Lái xe khi có trẻ em ở trên xe

Hãy tuân theo các lưu ý sau khi có trẻ em ở trong xe.

Hãy sử dụng hệ thống ghế cho trẻ em cho phù hợp với trẻ, cho đến khi trẻ đủ lớn để sử dụng được hệ thống đai an toàn trên xe một cách chính xác.

- Bạn nên để trẻ em ngồi trên các ghế sau để tránh vô tình chạm vào cần số, công tắc cần gạt nước ...
- Sử dụng nút khóa bảo vệ trẻ em trên cửa sau hoặc công tắc khóa cửa sổ để tránh trẻ em mở cửa sau trong khi lái xe hoặc vô tình điều khiển cửa sổ điện. (→P.100, 148)
- Không để trẻ nhỏ sử dụng các thiết bị như cửa sổ điện, nắp capô, cửa hậu, ghế... để tránh làm cho trẻ bị kẹp.

**CẢNH BÁO**

- **Khi có trẻ em ở trong xe**

Không để trẻ ở trong xe mà không có người trông coi, và không cho trẻ cầm hoặc nghịch chìa khóa xe.

Trẻ nhỏ có thể sẽ khởi động xe hoặc chuyển cần số về vị trí trung gian. Đồng thời trẻ cũng có thể sẽ bị chấn thương nếu trẻ nghịch cửa sổ điện, cửa sổ trời hoặc cửa sổ trời kiểu rộng, hoặc những thiết bị khác trên xe. Ngoài ra, nhiệt độ trong xe có thể lên rất cao hoặc xuống cực lạnh và trẻ sẽ gặp nguy hiểm.

Hệ thống ghế cho trẻ em

Trước khi lắp hệ thống ghế cho trẻ em lên xe, có một số lưu ý mà bạn cần đọc trong cuốn sách này như các kiểu hệ thống ghế cho trẻ em, cách lắp chúng...

Hãy sử dụng ghế cho trẻ em khi lái xe có trẻ nhỏ trên xe vì khi đó không thể sử dụng chính xác đai an toàn. Để đảm bảo an toàn cho trẻ em, luôn luôn lắp hệ thống ghế cho trẻ em trên ghế sau. Chắc chắn phải tuân theo phương pháp lắp trong hướng dẫn sử dụng đi kèm với ghế cho trẻ em.

Mục lục

Các điểm cần ghi nhớ: P.40

Khi lắp hệ thống ghế cho trẻ em: P.41

Các vị trí ghế tương thích với hệ thống ghế cho trẻ em: P.44

Phương pháp lắp đặt hệ thống ghế cho trẻ em

- Cố định bằng đai an toàn: P.49
- Lắp bằng móc bắt phía dưới ISOFIX: P.51
- Dùng móc bắt phía trên: P.52

Các điểm cần ghi nhớ

- Nếu nhà nước có các quy định về hệ thống ghế cho trẻ em trên xe, hãy liên hệ với đại lý Lexus để lắp đặt hệ thống ghế cho trẻ em.
- Hãy sử dụng hệ thống ghế cho

trẻ em cho đến khi trẻ đủ lớn để thắt đai an toàn một cách chính xác.

- Lựa chọn hệ thống ghế cho trẻ em phù hợp với tuổi và kích thước của trẻ.
- Xin hãy lưu ý rằng không phải tất cả các hệ thống ghế cho trẻ em đều lắp vừa với mọi loại xe. Trước khi sử dụng hoặc mua hệ thống ghế cho trẻ em, hãy kiểm tra khả năng tương thích của hệ thống ghế cho trẻ với các vị trí ghế trên xe.



CẢNH BÁO

■ Khi lái xe có trẻ em trên xe

Hãy tuân theo các chú ý sau. Nếu không, có thể dẫn tới chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

- Để đảm bảo hiệu quả bảo vệ khi xe bị tai nạn hoặc phanh gấp, trẻ phải được bảo vệ đúng cách bằng cách dùng đai an toàn hoặc hệ thống ghế cho trẻ em đã được lắp đặt chính xác. Để biết thông tin chi tiết về cách lắp đặt, hãy tham khảo hướng dẫn sử dụng đi kèm theo hệ thống ghế cho trẻ em. Các hướng dẫn lắp đặt chung cũng được mô tả trong cuốn sách hướng dẫn sử dụng này.
- Chúng tôi khuyên bạn nên sử dụng hệ thống ghế cho trẻ em phù hợp với trọng lượng và cỡ người của trẻ em, và nên để trẻ ngồi trên hàng ghế sau. Theo thống kê các vụ tai nạn, trẻ ngồi ở ghế sau sẽ an toàn hơn ở ghế trước.



CẢNH BÁO

- Giữ trẻ trong lòng bạn không phải là một biện pháp bảo vệ trẻ thích hợp. Khi xảy ra tai nạn, trẻ có thể bị va vào kính chắn gió hoặc bị kẹp giữa bạn và các thiết bị nội thất xe.

■ Thao tác với hệ thống ghế cho trẻ em

Nếu hệ thống ghế cho trẻ em không được cố định đúng vị trí, trẻ hoặc các hành khách khác có thể bị chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong trong trường hợp phanh gấp, đánh lái gấp hoặc tai nạn.

- Nếu xe bị va chạm mạnh do tai nạn... hệ thống ghế cho trẻ em có thể hư hỏng mà không nhận biết bằng mắt thường được. Trong trường hợp này, không sử dụng lại hệ thống ghế cho trẻ em.
- Tùy vào hệ thống ghế cho trẻ em, việc lắp đặt có thể sẽ khó khăn hoặc không thể thực hiện được. Trong trường hợp này, hãy kiểm tra xem hệ thống ghế cho trẻ em có phù hợp để lắp trên xe không. Hãy đảm bảo tuân thủ theo các hướng dẫn lắp đặt và sử dụng sau khi đọc kỹ hướng dẫn lắp đặt hệ thống ghế cho trẻ em trong cuốn sách hướng dẫn sử dụng này, cũng như sách hướng dẫn sử dụng đi kèm theo hệ thống ghế cho trẻ em.
- Hãy cố định chắc chắn hệ thống ghế cho trẻ em trên ghế kể cả khi không sử dụng tới. Không để hệ thống ghế cho trẻ em không được cố định trong khoang hành khách.
- Nếu cần tháo hệ thống ghế cho trẻ em, hãy tháo hẳn nó ra khỏi xe hoặc cố định chắc chắn trong khoang hành lý.

Khi sử dụng hệ thống ghế cho trẻ em

■ Khi lắp ghế cho trẻ em lên ghế hành khách phía trước

Để đảm bảo an toàn cho trẻ em, hãy lắp ghế cho trẻ em trên các ghế sau. Khi lắp hệ thống ghế lên ghế trước trong trường hợp bất khả

kháng, hãy điều chỉnh ghế như sau và lắp hệ thống ghế cho trẻ em.

- Đẩy ghế trước về hết phía sau.
- Chỉnh chiều cao ghế đến vị trí cao nhất.
- Điều chỉnh lưng ghế đến vị trí thẳng đứng.

Xe không có công tắc bật-tắt túi khí bằng tay: Nếu có khe hở giữa ghế cho trẻ em và lưng ghế, hãy điều chỉnh góc của lưng ghế cho đến khi nó tiếp xúc với ghế cho trẻ em.

Xe có công tắc bật-tắt túi khí bằng tay: Khi lắp ghế cho trẻ em hướng về phía trước, nếu còn khe hở giữa ghế cho trẻ em và lưng ghế, hãy điều chỉnh lưng ghế cho đến khi nó tiếp xúc với ghế cho trẻ em.

- Nếu tựa đầu bị vướng vào hệ thống ghế cho trẻ em, và tựa đầu có thể tháo ra được, hãy tháo tựa đầu ra.

Nếu không, hãy chỉnh tựa đầu đến vị trí cao nhất.



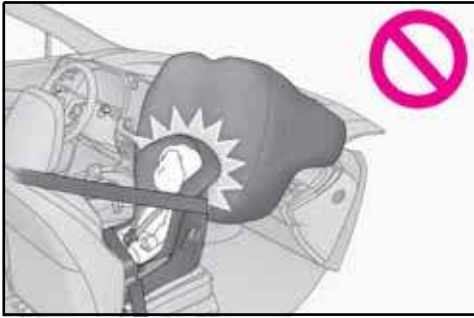
CẢNH BÁO

■ Khi sử dụng hệ thống ghế cho trẻ em

Hãy tuân theo các chú ý sau. Nếu không, có thể dẫn tới chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

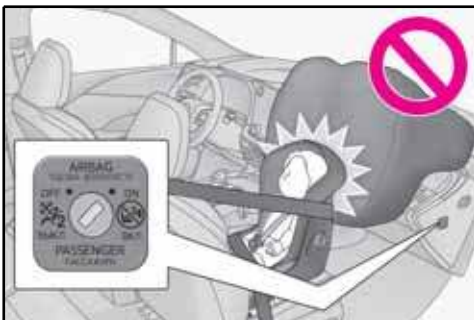
- Xe không có công tắc bật-tắt túi khí bằng tay: Không được lắp hệ thống ghế cho trẻ em loại hướng về phía sau trên ghế hành khách phía trước.

Lực bung mạnh của túi khí hành khách phía trước có thể gây chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong cho trẻ trong trường hợp xe bị tai nạn.



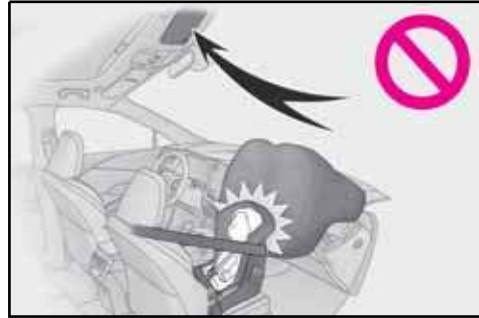
- Xe có công tắc bật-tắt túi khí bằng tay: Không được lắp hệ thống ghế cho trẻ em quay về phía sau trên ghế hành khách phía trước khi công tắc bật-tắt túi khí bằng tay bật. (→P.38)

Khi xảy ra tai nạn, lực bung mạnh của túi khí hành khách phía trước có thể gây tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng cho trẻ.



- (Các) nhãn cảnh báo được gắn trên tấm chắn nắng phía hành khách để nhắc nhở bạn không được lắp đặt hệ thống ghế cho trẻ em ở vị trí quay về phía sau trên ghế hành khách phía trước.

Thông tin chi tiết về nhãn được thể hiện trong hình minh họa dưới đây.



! CẢNH BÁO



! CẢNH BÁO

- Chỉ lắp hệ thống ghế cho trẻ em kiểu quay về phía trước trên ghế trước trong trường hợp bất khả kháng. Khi lắp hệ thống ghế cho trẻ em kiểu quay về phía trước trên ghế hành khách phía trước, hãy lùi ghế về phía sau càng nhiều càng tốt. Nếu không khi túi khí nổ có thể sẽ gây chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong cho trẻ.



- Không được để trẻ ngả đầu hoặc bất kỳ bộ phận cơ thể nào của trẻ tỳ vào cửa hoặc các khu vực xung quanh ghế, trụ trước hoặc trụ sau, hoặc tấm ốp dọc hai bên trần xe, do túi khí bên hoặc túi khí rèm có thể nổ, ngay cả khi trẻ đã ngồi trong hệ thống ghế cho trẻ em. Sẽ rất nguy hiểm nếu túi khí bên và túi khí rèm nổ, và lực căng phồng của túi khí có thể gây chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong cho trẻ.

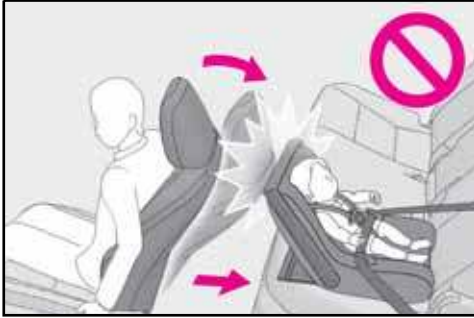


- Khi lắp đặt ghế cho trẻ lớn, hãy đảm bảo rằng đai vai được đặt chéo qua giữa vai của trẻ. Hãy giữ đai cách xa cổ của trẻ, nhưng không được để đai tuột khỏi vai của trẻ.



CẢNH BÁO

- Sử dụng ghế cho trẻ em cho phù hợp với tuổi và cỡ người của trẻ và lắp chúng trên ghế sau.
- Nếu ghế người lái chạm vào hệ thống ghế cho trẻ em và ảnh hưởng đến khả năng lắp chính xác hệ thống ghế cho trẻ em, hãy lắp ghế cho trẻ em lên ghế sau bên phải.



- Điều chỉnh vị trí ghế hành khách phía trước sao cho nó không bị vướng vào hệ thống ghế cho trẻ em.

Bảng dữ liệu tương thích hệ thống ghế cho trẻ em với các vị trí ghế

■ Các vị trí ghế tương thích với hệ thống ghế cho trẻ em

Tính tương thích của từng vị trí ghế đối với các ghế cho trẻ em (→P.45) sẽ hiển thị loại ghế cho trẻ em có thể sử dụng và vị trí ghế có thể lắp bằng các biểu tượng. Ngoài ra, có thể lựa chọn ghế cho trẻ em phù hợp với trẻ em.

Nếu không, hãy kiểm tra [Bảng tương thích và hệ thống ghế cho trẻ em nên dùng] cho hệ thống ghế cho trẻ em. (→P.47)

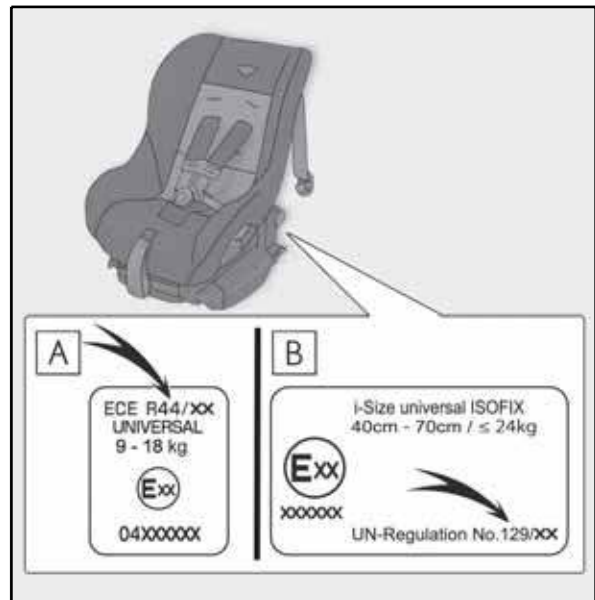
Kiểm tra ghế cho trẻ em đã chọn như sau [trước khi xác định tính tương thích của từng vị trí ghế đối với các ghế dành cho trẻ em].

■ Trước khi xác định tính tương thích của từng vị trí ghế với các ghế cho trẻ em

1 Kiểm tra các tiêu chuẩn của hệ thống ghế cho trẻ em.

Sử dụng ghế cho trẻ em phù hợp với tiêu chuẩn UN(ECE) R44^{*1} hoặc UN(ECE) R129^{*1, 2}. Dấu chứng nhận sau được gắn trên hệ thống ghế cho trẻ em phù hợp tiêu chuẩn.

Hãy kiểm tra dấu chứng nhận được gắn trên hệ thống ghế cho trẻ em.



Ví dụ minh họa về số chứng nhận

A Dấu chứng nhận UN (ECE)

R44^{*3}

Dải trọng lượng của trẻ em được áp dụng trong dấu chứng nhận của UN(ECE) R44

B Dấu chứng nhận UN(ECE)

R129^{*3}

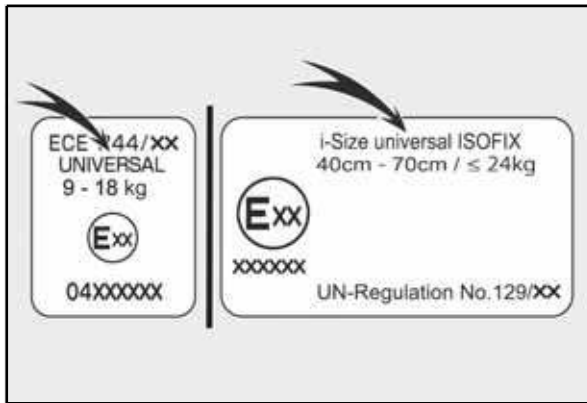
Dải chiều cao và trọng lượng của trẻ em được áp dụng trong dấu chứng nhận của UN(ECE) R129

2 Kiểm tra chủng loại của hệ thống ghế cho trẻ em.

Kiểm tra dấu chứng nhận của ghế dành cho trẻ em xem loại nào trong số những loại ghế sau đây là phù hợp.

Ngoài ra, nếu chưa chắc chắn, hãy kiểm tra tài liệu hướng dẫn đi kèm với hệ thống ghế cho trẻ em về việc sử dụng hệ thống ghế cho trẻ em hoặc liên hệ với nhà cung cấp.

- "phổ thông"
- "bán phổ thông"
- "bị hạn chế"
- "đặc biệt"

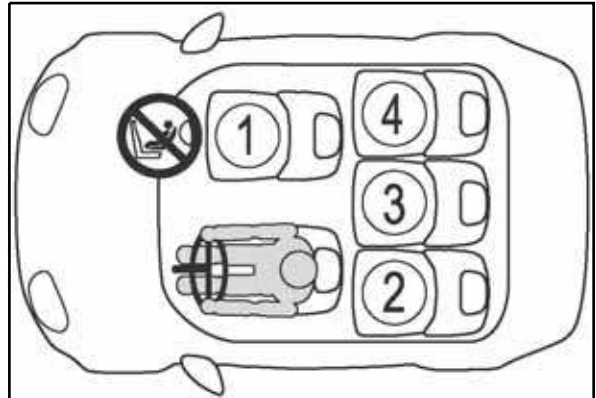


*1: (UN)ECE R44 và (UN)ECE R129 là quy định của Liên hợp quốc về hệ thống ghế cho trẻ em.

*2: Hệ thống ghế cho trẻ em trong bảng trên có thể không được sử dụng ở bên ngoài khu vực Châu Âu.

*3: Các dấu hiệu này có thể khác nhau tùy theo từng sản phẩm.

■ Tính tương thích của từng vị trí ghế đối với các hệ thống ghế cho trẻ em



<p>1 *1, 2, 3</p>	<p>UF *4</p>
<p>2 *2, 3</p>	<p>U L</p> <p></p> <p></p>
<p>3 *2, 3</p>	<p>U</p>
<p>4 *2, 3</p>	<p>U L</p> <p></p> <p></p>

U Phù hợp với hệ thống ghế cho trẻ em theo loại "phổ thông" được lắp bằng đai an toàn.

UF Phù hợp với lắp hệ thống ghế cho trẻ em quay về phía trước có có đai an toàn loại "phổ thông".



Phù hợp với hệ thống ghế cho trẻ em được liệt kê trong mục Bảng tương thích và các hệ thống ghế cho trẻ em được khuyến nghị (→P.47).



Phù hợp với hệ thống ghế cho trẻ em i-size và ISOFIX



Bao gồm móc bắt phía trên.

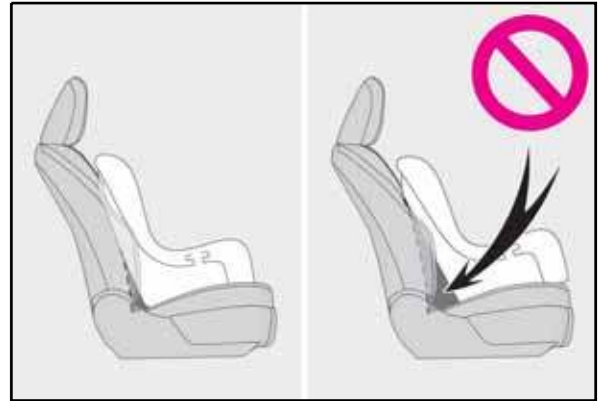


Không bao giờ được lắp hệ thống ghế cho trẻ em ở vị trí quay về phía sau trên ghế hành khách phía trước.

*1: Đẩy ghế trước hết cỡ về phía sau. Nếu có thể điều chỉnh được chiều cao ghế hành khách, hãy điều chỉnh ghế đến vị trí cao nhất.

*2: Điều chỉnh lưng ghế đến vị trí thẳng đứng. Khi lắp ghế cho trẻ em hướng về phía trước, nếu có khe hở giữa

ghế cho trẻ em và lưng ghế, hãy điều chỉnh sao cho lưng ghế và ghế cho trẻ em tiếp xúc với nhau.



*3: Nếu tựa đầu bị vướng vào hệ thống ghế cho trẻ em, và tựa đầu có thể tháo ra được, hãy tháo tựa đầu ra. Nếu không, hãy đặt tựa đầu ở vị trí cao nhất.

*4: Chỉ sử dụng hệ thống ghế cho trẻ em quay về phía trước.

■ Thông tin chi tiết để lắp hệ thống ghế cho trẻ em

Số vị trí ghế	Vị trí ghế			
	①	②	③	④
Vị trí phù hợp để sử dụng với đai an toàn loại phổ thông (Có/không)	Có Chỉ lắp hướng về phía trước	Có	Có	Có
Vị trí i-Size (Có/Không)	Không	Có	Không	Có
Vị trí phù hợp để cố định bên (L1/L2/Không)	Không	Không	Không	Không
Vị trí phù hợp để lắp hướng về phía sau (R1/R2X/R2/R3/Không)	Không	R1, R2X, R2, R3	Không	R1, R2X, R2, R3
Vị trí phù hợp để lắp hướng về phía trước (F2X/F2/F3/không)	Không	F2X, F2, F3	Không	F2X, F2, F3
Vị trí phù hợp để lắp ghế cho trẻ lớn (B2/B3/Không)	Không	B2, B3	Không	B2, B3

Hệ thống ghế cho trẻ em bằng móc kiểu ISOFIX được chia thành các loại “kiểu có móc” khác nhau. Hệ thống ghế cho trẻ em có thể sử dụng trong các vị trí ghế tương ứng “kiểu có móc” với bảng trên đây. Đối với “kiểu có

móc”, hãy tham khảo bảng sau đây.

Nếu hệ thống ghế cho trẻ em không thuộc loại “kiểu có móc” (hoặc nếu bạn không tìm thấy thông tin trong bảng dưới đây), hãy tham khảo “danh sách xe” để biết thông tin về khả năng tương thích của hệ thống với xe hoặc hỏi thông tin từ nhà sản xuất ghế cho trẻ em.

Kiểu móc	Mô tả
F3	Hệ thống ghế cho trẻ em kiểu lắp quay về phía trước có chiều cao ghế chuẩn
F2	Hệ thống ghế cho trẻ em kiểu lắp quay về phía trước có chiều cao ghế nhỏ hơn
F2X	Hệ thống ghế cho trẻ em kiểu lắp quay về phía trước có chiều cao ghế nhỏ hơn
R3	Ghế cho trẻ em kích cỡ chuẩn và quay về phía sau
R2	Ghế cho trẻ em kích cỡ nhỏ và quay về phía sau
R2X	Ghế cho trẻ em kích cỡ nhỏ và quay về phía sau
R1	Ghế cho trẻ sơ sinh kiểu lắp quay về phía sau
L1	Ghế cho trẻ sơ sinh kiểu lắp quay về phía bên trái
L2	Ghế cho trẻ sơ sinh kiểu lắp quay về phía bên phải
B2	Ghế cho trẻ lớn
B3	Ghế cho trẻ lớn

■ Bảng tương thích và bảng lựa chọn hệ thống ghế cho trẻ em

	Hệ thống ghế cho trẻ em khuyến nghị	Vị trí ghế			
		①	②	③	④
Ghế cho trẻ em cỡ i-Size	i-Size MIDI (Có/Không)	Không	Có	Không	Có

Hệ thống ghế cho trẻ em được đề cập trong bảng trên có thể không được trang bị bên ngoài khu vực Đông Nam Á.

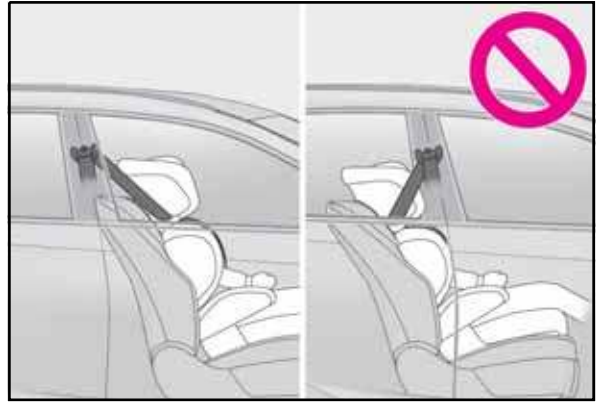
Khi cố định một số kiểu hệ thống ghế cho trẻ em trên ghế sau, bạn có thể sẽ không thể sử dụng đai an toàn ở những vị trí ghế cạnh hệ thống ghế cho trẻ em một cách chính xác mà không bị vướng hoặc ảnh hưởng đến hoạt động của đai được. Hãy đảm bảo lắp khít đai qua

vai và dưới hông của bạn. Nếu đai lắp không chặt hoặc nếu đai bị vướng vào hệ thống ghế cho trẻ em, hãy chuyển sang ngồi ở vị trí khác. Nếu không có thể dẫn đến chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

- Khi lắp ghế cho trẻ em lên ghế

sau, hãy điều chỉnh ghế trước để ghế không vướng vào trẻ hoặc hệ thống ghế cho trẻ em.

- Khi lắp ghế cho trẻ em có giá đỡ, nếu hệ thống ghế cho trẻ em vướng vào lưng ghế khi gài ghế cho trẻ em vào giá đỡ, hãy điều chỉnh lưng ghế ngả về phía sau cho đến khi không chạm vào hệ thống ghế cho trẻ em nữa.
- Nếu móc treo đai vai nằm ở phía trước móc dẫn hướng đai an toàn, hãy dịch nệm ghế về phía trước.


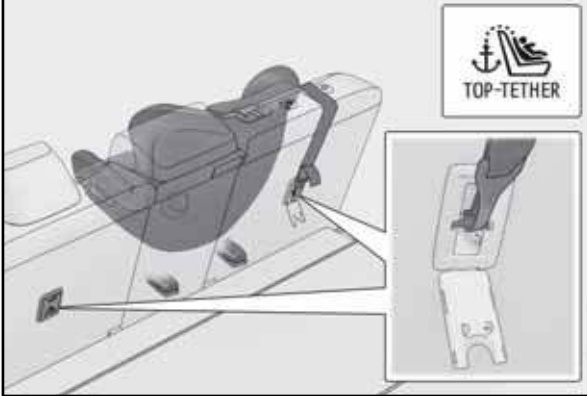


- Khi lắp ghế cho trẻ đã lớn, nếu trẻ đang ngồi trong ghế ở tư thế quá thẳng đứng, hãy điều chỉnh góc nghiêng lưng ghế đến vị trí thoải mái nhất. Và nếu móc treo đai vai nằm ở phía trước móc dẫn hướng đai an toàn, hãy dịch nệm ghế về phía trước.

Phương pháp lắp đặt hệ thống ghế cho trẻ em

Hãy xác nhận phương pháp lắp đặt hệ thống ghế cho trẻ em theo sách hướng dẫn sử dụng đi kèm theo hệ thống ghế cho trẻ em.

Phương pháp lắp		Trang
Lắp bằng đai an toàn		P.49

	Phương pháp lắp	Trang
Miếng móc bắt ISOFIX phía dưới		P.51
Lắp bằng móc bắt phía trên		P.52

Cố định hệ thống ghế cho trẻ em bằng đai an toàn

■ Lắp đặt hệ thống ghế cho trẻ em bằng đai an toàn

Lắp hệ thống ghế cho trẻ em theo như hướng dẫn đi kèm với hệ thống ghế cho trẻ em.

Nếu hệ thống ghế cho trẻ em đang có không thuộc loại "phổ thông" (hoặc những thông tin cần thiết không có trong bảng), hãy tham khảo "Danh sách xe" do nhà sản xuất ghế cung cấp để biết các vị trí lắp, hoặc kiểm tra độ tương thích của hệ thống ghế bằng cách hỏi thông tin từ nhà sản xuất ghế.

1 Khi lắp đặt ghế cho trẻ em trên ghế hành khách phía trước trong trường hợp bất khả kháng, hãy tham khảo P.41 cho việc

điều chỉnh ghế hành khách phía trước.

2 Điều chỉnh lưng ghế đến vị trí thẳng đứng.

Khi lắp hệ thống ghế cho trẻ em quay về phía trước, nếu có khe hở giữa hệ thống ghế cho trẻ em và lưng ghế, hãy điều chỉnh lưng ghế cho đến khi hệ thống ghế cho trẻ em tiếp xúc với lưng ghế.

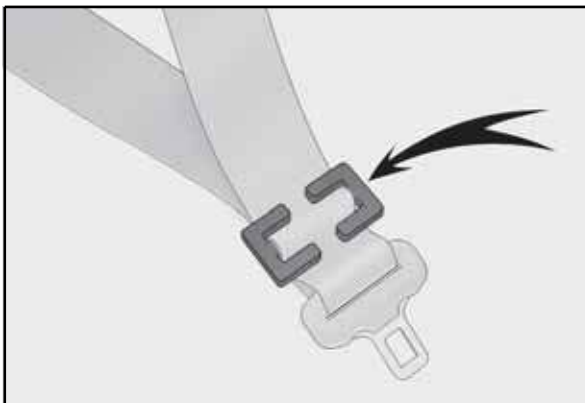
3 Nếu tựa đầu chạm vào ghế cho trẻ em, và tựa đầu có thể tháo ra, hãy tháo tựa đầu. Nếu không, hãy để tựa đầu vào vị trí cao nhất. (→P.129)

4 Luồn đai an toàn qua hệ thống ghế cho trẻ em và cắm móc khóa vào trong kẹp khóa. Hãy đảm bảo rằng đai an toàn không bị xoắn. Lắp đai an toàn vào ghế cho trẻ em theo hướng

dẫn đi kèm với hệ thống ghế cho trẻ em.



- 5 Nếu hệ thống ghế cho trẻ em không được trang bị kẹp khóa (tính năng khóa đai an toàn), hãy cố định hệ thống ghế cho trẻ em bằng kẹp hãm.



- 6 Sau khi lắp hệ thống ghế cho trẻ em, hãy lắc ghế về phía trước và phía sau để đảm bảo rằng hệ thống đã được lắp một cách chắc chắn. (→P.50)

■ Tháo hệ thống ghế cho trẻ em được lắp bằng đai an toàn

Hãy ấn nút nhả khóa và thu hết đai an toàn lại.

Khi nhả kẹp khóa đai an toàn, hệ thống ghế trẻ em có thể bị bật lên do tác động của nệm ghế. Hãy nhả kẹp khóa đai trong khi ấn giữ hệ thống ghế trẻ em xuống.

Do đai an toàn sẽ tự động thu lại, hãy thu đai lại từ từ về vị trí cất gọn.

■ Khi lắp hệ thống ghế cho trẻ em

Bạn có thể cần một kẹp hãm để lắp hệ thống ghế cho trẻ em. Hãy tuân theo các hướng dẫn lắp đặt của nhà sản xuất. Nếu hệ thống ghế cho trẻ em của bạn không có kẹp hãm, thì bạn có thể mua nó tại đại lý Lexus. Kẹp hãm ghế cho trẻ em

(Mã phụ tùng: 73119-22010)



CẢNH BÁO

■ Khi lắp hệ thống ghế cho trẻ em

Hãy tuân theo các chú ý sau.

Nếu không, có thể dẫn tới chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

- Không để trẻ nghịch đai an toàn. Nếu đai quấn quanh cổ của trẻ, bạn sẽ không thể kéo đai ra và trẻ sẽ bị ngạt thở hoặc các tổn thương nghiêm trọng khác, có thể dẫn đến tử vong cho trẻ. Nếu tình trạng này xảy ra và bạn không thể nhả đai an toàn ra được, hãy sử dụng kéo để cắt đứt đai an toàn.
- Hãy đảm bảo rằng đai an toàn và móc khóa đã được khóa chặt và đai không bị xoắn.
- Hãy lắc hệ thống ghế cho trẻ em sang trái và phải, lên và xuống để đảm bảo rằng nó đã được lắp đặt một cách chắc chắn.
- Sau khi cố định hệ thống ghế cho trẻ em, không bao giờ được điều chỉnh ghế.
- Khi lắp đặt ghế cho trẻ lớn, hãy đảm bảo rằng đai vai được đặt chéo qua giữa vai của trẻ. Hãy giữ đai cách xa cổ của trẻ, nhưng không được để đai tuột khỏi vai của trẻ.
- Hãy tuân theo tất cả các hướng dẫn lắp đặt do nhà sản xuất hệ thống ghế cho trẻ em cung cấp.

Hệ thống ghế cho trẻ em được lắp bằng móc bắt phía dưới ISOFIX

■ Móc phía dưới ISOFIX (hệ thống ghế cho trẻ em theo tiêu chuẩn ISOFIX)

Các móc neo thấp hơn được trang bị trên các ghế phía ngoài. (Các nút cho biết vị trí của móc neo được gắn vào các ghế.)



■ Lắp ghế cho trẻ em bằng neo móc thấp ISOFIX (hệ thống ghế cho trẻ em theo tiêu chuẩn ISOFIX)

Lắp hệ thống ghế cho trẻ em theo như hướng dẫn đi kèm với hệ thống ghế cho trẻ em.

Nếu hệ thống ghế cho trẻ em đang có không thuộc loại "phổ thông" (hoặc những thông tin cần thiết không có trong bảng), hãy tham khảo "Danh sách xe" do nhà sản xuất ghế cung cấp để biết các vị trí lắp, hoặc kiểm tra độ tương thích của hệ thống ghế bằng cách hỏi thông tin từ nhà sản xuất ghế.

1 Điều chỉnh lưng ghế đến vị trí thẳng đứng.

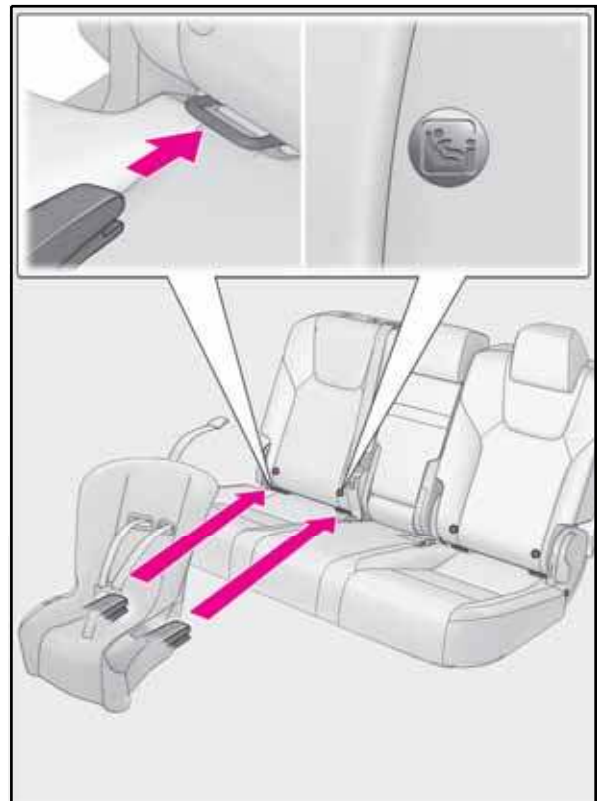
Khi lắp hệ thống ghế cho trẻ em quay về phía trước, nếu có khe hở giữa hệ thống ghế cho trẻ em và lưng ghế, hãy điều chỉnh lưng ghế cho đến khi hệ

thống ghế cho trẻ em tiếp xúc với lưng ghế.

2 Nếu tựa đầu chạm vào ghế cho trẻ em, và tựa đầu có thể tháo ra, hãy tháo tựa đầu. Nếu không, hãy để tựa đầu vào vị trí cao nhất. (→P.129)

3 Hãy kiểm tra vị trí của các thanh cố định ghế và lắp hệ thống ghế cho trẻ em lên ghế.

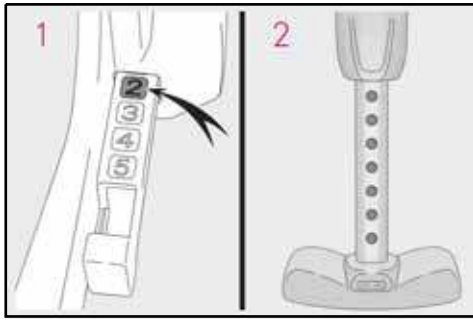
Các thanh lắp này được bố trí ở khe hở giữa nệm ghế và lưng ghế.



4 Sau khi lắp hệ thống ghế cho trẻ em, hãy lắc ghế về phía trước và phía sau để đảm bảo rằng hệ thống đã được lắp một cách chắc chắn. (→P.50)

■ Khi sử dụng ghế "i-Size MIDI"

Điều chỉnh chân đỡ và các giắc nối ISOFIX như sau:



- 1 Khóa giắc nối ISOFIX tại vị trí có thể nhìn thấy số 2.
- 2 Khóa chân đỡ vị trí có thể nhìn thấy 7 lỗ.



CẢNH BÁO

■ Khi lắp hệ thống ghế cho trẻ em

Hãy tuân theo các chú ý sau.
Nếu không, có thể dẫn tới chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

- Sau khi cố định hệ thống ghế cho trẻ em, không bao giờ được điều chỉnh ghế.
- Khi sử dụng các móc phía dưới, hãy đảm bảo rằng không có vật gì ở xung quanh móc và đai an toàn không bị kẹt sau hệ thống ghế cho trẻ em.
- Hãy tuân theo tất cả các hướng dẫn lắp đặt do nhà sản xuất hệ thống ghế cho trẻ em cung cấp.

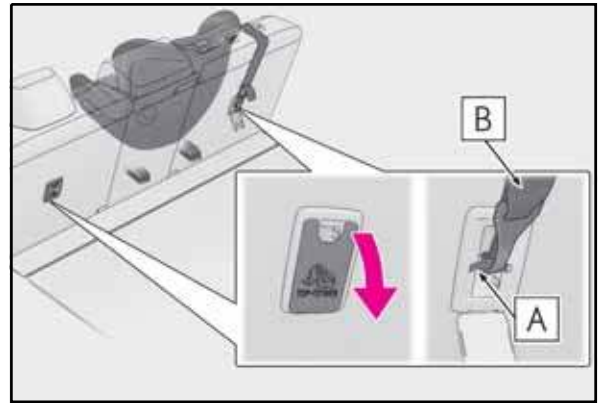
Dùng móc bắt phía trên

■ Các móc bắt phía trên

Các ghế phía ngoài được trang bị móc bắt phía trên.

Sử dụng móc bắt phía trên khi cố định đai buộc phía trên.

tựa đầu.



A Các móc bắt phía trên

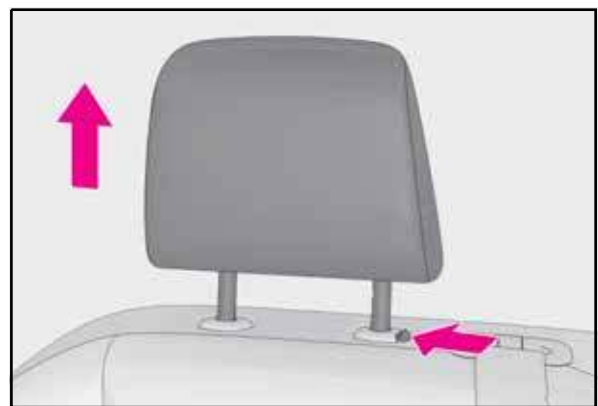
B Đai buộc phía trên

■ Lắp đai buộc phía trên vào các móc bắt phía trên

Lắp hệ thống ghế cho trẻ em theo như hướng dẫn đi kèm với hệ thống ghế cho trẻ em.

- 1 Hãy tháo tựa đầu nếu nó làm vướng vào ghế cho trẻ em. (→P.129)

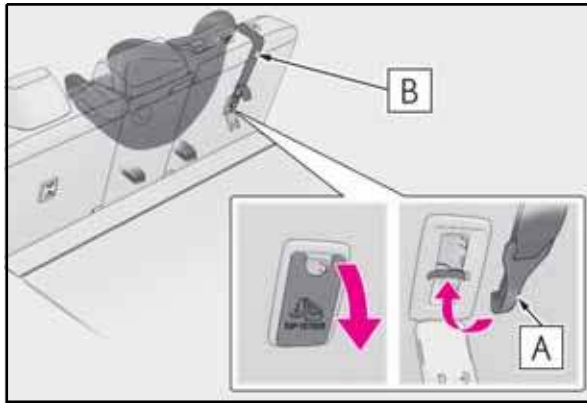
Nếu không thể tháo tựa đầu, hãy nâng nó lên vị trí cao nhất.



- 2 Mở nắp che móc bắt phía trên, cài móc vào móc bắt phía trên và xiết chặt đai buộc phía trên.

Hãy đảm bảo rằng đai buộc phía trên đã được thắt chắc chắn. (→P.50)

Khi lắp hệ thống ghế cho trẻ em với tựa đầu đã được nâng lên, hãy luôn đai buộc phía trên qua phần phía dưới của



A Móc

B Đai buộc phía trên



CẢNH BÁO

■ Khi lắp hệ thống ghế cho trẻ em

Hãy tuân theo các chú ý sau.
Nếu không, có thể dẫn tới chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

- Gài chắc đai buộc phía trên và đảm bảo đai không bị xoắn.
- Không được gài bất kỳ thứ gì khác ngoài đai buộc vào neo bắt móc phía trên của hệ thống ghế cho trẻ em.
- Sau khi cố định hệ thống ghế cho trẻ em, không bao giờ được điều chỉnh ghế.
- Hãy tuân theo tất cả các hướng dẫn lắp đặt do nhà sản xuất hệ thống ghế cho trẻ em cung cấp.
- Khi lắp hệ thống ghế cho trẻ em với tựa đầu đang được nâng lên, sau khi nâng tựa đầu lên và sau đó cố định móc bắt phía trên, không được hạ thấp tựa đầu xuống.



CHÚ Ý

■ Các móc bắt phía trên

Khi không sử dụng, chắc chắn phải đóng nắp. Nếu vẫn mở, nắp có thể bị hỏng.

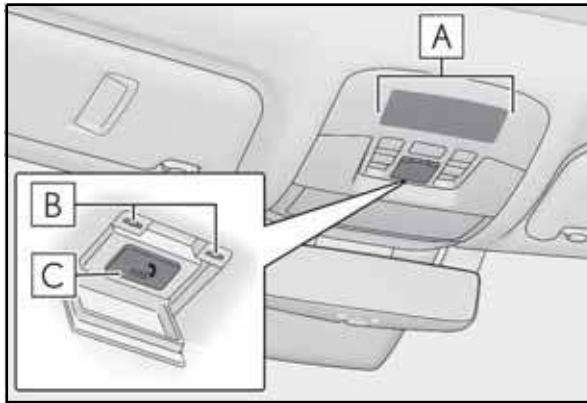
eCall^{*1, 2}

^{*1}: Hoạt động trong phạm vi phủ sóng của dịch vụ eCall. Tên hệ thống sẽ khác nhau tùy thuộc vào từng quốc gia.

^{*2}: Nếu có

eCall là một dịch vụ viễn thông sử dụng dữ liệu của hệ thống vệ tinh dẫn đường toàn cầu (GNSS) và công nghệ nhúng trên điện thoại di động để cho phép thực hiện các cuộc gọi cứu hộ sau: Tự động gọi cứu hộ (Tự động thông báo va chạm) và Gọi cứu hộ bằng thao tác thủ công (bằng cách ấn nút "SOS"). Dịch vụ này được yêu cầu bởi luật của Tiểu vương quốc Ả rập thống nhất

Các chi tiết của hệ thống



A Micrô/Loa

B Đèn chỉ báo

C Nút "SOS"^{*}

^{*}: Nút này được dùng nhằm kết nối với người điều hành hệ thống eCall. Những nút SOS khác trên các hệ thống khác của xe ô tô không liên quan với các thiết bị này và không thể kết nối với người điều hành hệ thống eCall.

Dịch vụ thông báo khẩn cấp

■ Gọi khẩn cấp tự động

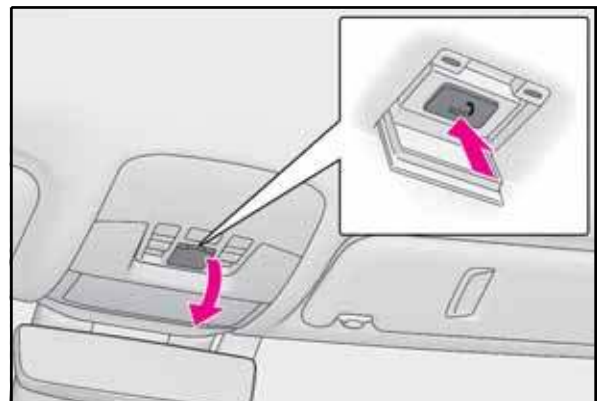
Khi có bất kỳ túi khí nào bị bung ra, hệ thống được thiết kế để tự động gọi trung tâm điều khiển eCall.^{*} Người điều hành nhận được vị trí của xe, thời gian xảy ra sự cố và số VIN của xe, họ sẽ cố gắng gọi cho hành khách trên xe để nắm được tình trạng. Nếu người trên xe không thể giao tiếp được, người điều hành tự động xử lý như cuộc gọi khẩn cấp để liên hệ với trung tâm dịch vụ khẩn cấp gần nhất (hệ thống 999...) để mô tả tình huống và yêu cầu hỗ trợ cho vị trí bị tai nạn.

^{*}: Trong một số trường hợp, không thể thực hiện cuộc gọi khẩn. (→P.55)

■ Gọi khẩn cấp bằng thao tác thủ công

Trong trường hợp khẩn cấp, hãy ấn nút "SOS" để gọi trung tâm điều khiển eCall.^{*} Cơ quan điều hành sẽ xác định vị trí của xe, đánh giá tình huống và truyền những yêu cầu hỗ trợ cần thiết.

Chắc chắn đã mở nắp che trước khi ấn nút "SOS".



Nếu vô tình ấn nút "SOS", hãy báo cho cơ quan điều hành biết rằng bạn không gặp trường hợp khẩn cấp.

^{*}: Trong một số trường hợp, không thể

thực hiện cuộc gọi khẩn. (→P.55)

■ Thông tin phần mềm nguồn mở/phần mềm tự do

Sản phẩm này có sử dụng phần mềm miễn phí/mã nguồn mở (FOSS) cho dịch vụ DCM.

Thông tin giấy phép và/hoặc mã nguồn của FOSS có thể tìm thấy trong đường dẫn sau.

<https://opensource.lge.com/osSch/list?types=ALL&search=TL21BNU>



CẢNH BÁO

■ Khi không thể thực hiện cuộc gọi khẩn cấp

- Không thể thực hiện các cuộc Gọi khẩn cấp trong các tình huống sau đây. Trong những trường hợp này, hãy báo cho cơ quan dịch vụ khẩn cấp (hệ thống 999 ...) bằng các phương pháp khác ví dụ như điện thoại công cộng ở gần đó.
- Kể cả khi xe đang ở trong khu vực phủ sóng của điện thoại di động, có thể khó kết nối với trung tâm điều khiển eCall nếu tín hiệu sóng kém hoặc đường dây đang bận. Trong trường hợp này, ngay cả khi cố gắng kết nối với trung tâm điều khiển eCall, có thể không kết nối được trung tâm eCall để thực hiện được cuộc Gọi khẩn cấp và liên hệ để yêu cầu cứu hộ.
- Khi xe ở những khu vực không phủ sóng của điện thoại di động, không thể thực hiện được cuộc Gọi khẩn cấp.
- Khi có bất kỳ thiết bị liên quan nào (như nút "SOS", đèn chỉ báo, micro, loa, DCM, ăng ten hoặc các dây nối với thiết bị) đang bị lỗi, hư hỏng hoặc vỡ, thì không thể thực hiện được cuộc Gọi khẩn cấp.



CẢNH BÁO

- Khi Gọi khẩn cấp, hệ thống sẽ cố gắng lặp lại việc kết nối với trung tâm điều khiển eCall. Tuy nhiên, nếu nó không thể kết nối được với trung tâm điều khiển eCall do việc tiếp sóng radiô yếu, hệ thống không thể nối với mạng điện thoại di động và có thể chấm dứt cuộc gọi do không kết nối được. Đèn chỉ báo màu đỏ sẽ nhấp nháy trong khoảng 30 giây để thông báo việc ngắt kết nối.

- Nếu điện áp của ắc quy giảm xuống hoặc bị ngắt kết nối, hệ thống có thể không nối được với trung tâm điều khiển eCall.

■ Khi thay mới hệ thống gọi khẩn cấp

Hệ thống Gọi khẩn cấp nên được đăng ký để sử dụng. Hãy liên hệ với đại lý Lexus của bạn.

■ Để đảm bảo an toàn

- Hãy lái xe an toàn.
Chức năng của hệ thống sẽ hỗ trợ thực hiện cuộc gọi khẩn cấp trong trường hợp bị tai nạn như tai nạn giao thông hoặc cần cấp cứu bất ngờ, nó không thể bảo vệ cho người trên xe hoặc hành khách trên xe trong mọi tình huống. Hãy lái xe cẩn thận và luôn thắt chặt đai an toàn để đảm bảo an toàn.
- Trong trường hợp khẩn cấp, cứu người là ưu tiên hàng đầu.
- Nếu bạn ngửi thấy bất kỳ mùi cháy hoặc mùi bất thường nào, hãy ra khỏi xe và đến khu vực an toàn ngay lập tức.
- Nếu túi khí nổ khi hệ thống đang hoạt động bình thường, hệ thống sẽ thực hiện cuộc gọi khẩn cấp. Hệ thống cũng thực hiện cuộc gọi khẩn cấp khi xe bị đâm từ phía sau hoặc xe bị lật, ngay cả khi túi khí không nổ.

- Vì an toàn, không thực hiện cuộc gọi khẩn cấp khi đang lái xe. Việc thực hiện các cuộc gọi trong khi lái xe có thể làm mất kiểm soát tay lái, mà có thể dẫn đến những tai nạn bất ngờ. Hãy dừng xe và đảm bảo được xung quanh bạn, trước khi thực hiện cuộc Gọi khẩn cấp.
- Khi thay thế cầu chì, hãy sử dụng cầu chì chuyên dụng. Sử dụng các cầu chì khác loại sẽ gây chập cháy trong mạch và dẫn đến hỏa hoạn.
- Khi sử dụng hệ thống này nếu có xảy khói hoặc mùi bất thường có thể gây hỏa hoạn. Hãy tắt hệ thống ngay lập tức và liên lạc với đại lý Lexus.

**CHÚ Ý****■ Để tránh làm hư hỏng**

Không được đổ bất kỳ chất lỏng nào lên nút "SOS" và không được tác dụng lực lên nó.

■ Nếu có trục trặc với nút "SOS", loa hoặc micrô trong khi Gọi khẩn cấp tự động hoặc khi kiểm tra bảo dưỡng hệ thống bằng thao tác thủ công

Không thể thực hiện được cuộc Gọi khẩn cấp, hãy kiểm tra tình trạng của hệ thống hoặc liên hệ với người điều hành của trung tâm điều khiển eCall. Nếu có bất kỳ thiết bị nào nói trên bị hỏng, hãy gọi xin tư vấn với Đại lý Lexus.

Hệ thống mã hoá khóa động cơ

Các chìa khóa của xe có tích hợp các con chip thu phát tín hiệu để ngăn không cho động cơ khởi động nếu như trước đó chìa khóa này chưa được đăng ký với máy tính trên xe.

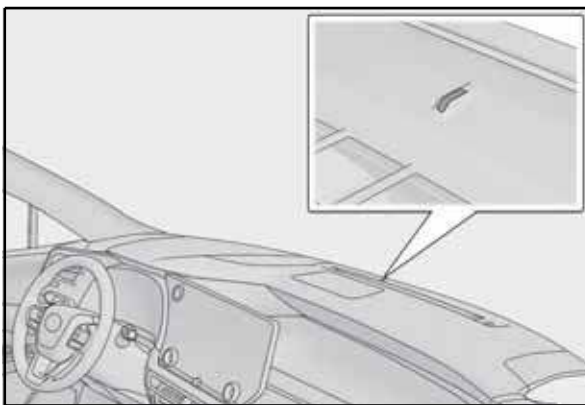
Không để các chìa khóa ở trong xe khi bạn rời khỏi xe.

Hệ thống này được thiết kế để tránh trộm xe, nhưng nó không thể đảm bảo tuyệt đối việc tránh mất trộm xe.

Vận hành hệ thống

Đèn chỉ báo sẽ nháy sau khi tắt công tắc động cơ để chỉ ra rằng hệ thống đang hoạt động.

Đèn chỉ báo sẽ ngừng nháy sau khi bật công tắc động cơ tới vị trí ACC hoặc ON để chỉ ra rằng hệ thống đã được hủy.



■ Bảo dưỡng hệ thống

Hệ thống mã hóa khóa động cơ được trang bị trên xe là hệ thống không cần bảo dưỡng.

■ Các tình trạng có thể sẽ làm cho hệ thống bị trục trặc

- Nếu phần cán chìa tiếp xúc với các đồ vật bằng kim loại
- Nếu để chìa khóa quá gần hoặc chạm vào hệ thống an ninh (chìa khóa có tích hợp chip thu phát tín hiệu) của xe khác



CHÚ Ý

■ Để đảm bảo cho hệ thống hoạt động chính xác

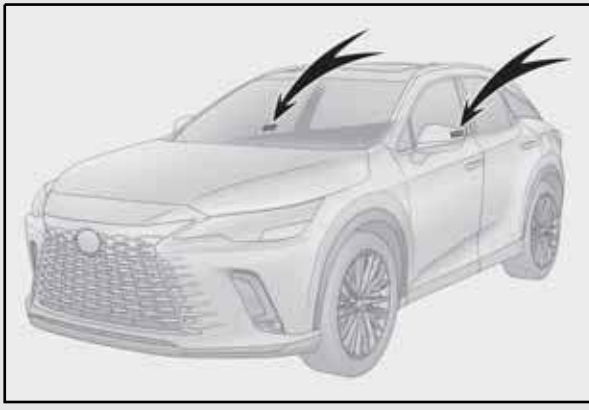
Không được sửa đổi hay tháo rời hệ thống. Nếu không, hệ thống có thể không đảm bảo hoạt động chính xác được.

Hệ thống khóa kép*

*: Nếu có

Có tác dụng vô hiệu hóa chức năng mở khóa cửa xe từ cả bên trong và bên ngoài xe để tránh trường hợp xe bị xâm nhập trái phép.

Những xe được trang bị hệ thống này sẽ có các nhãn dán trên kính cửa sổ của cả hai cửa trước.




Cài đặt/hủy hệ thống khóa kép

■ Cài đặt

Tắt công tắc động cơ, đưa tất cả các hành khách ra khỏi xe và đảm bảo rằng tất cả các cửa đã đóng lại.


Khi sử dụng chức năng vào xe: Hãy chạm vào khu vực cảm biến trên các tay nắm bên ngoài cửa hai lần trong vòng 5 giây.

Sử dụng điều khiển từ xa: Ấn nút  hai lần trong vòng 5 giây.

■ Hủy

Sử dụng chức năng vào xe: Hãy nắm vào tay nắm bên ngoài cửa,

ấn công tắc trên cửa hậu điều khiển điện hoặc chân ở phía bên dưới chính giữa cản sau (xe có cửa hậu điều khiển điện có chức năng điều khiển rảnh tay)

Sử dụng điều khiển từ xa: Hãy ấn nút .



CẢNH BÁO

■ Các lưu ý đối với hệ thống khóa kép

Không bao giờ kích hoạt hệ thống khóa kép khi có người ở trong xe bởi tất cả các cửa sẽ không thể mở ra từ bên trong xe được.

Hệ thống báo động

Hệ thống báo động sử dụng đèn và còi để cảnh báo khi phát hiện có hành vi xâm nhập vào xe.

Hệ thống báo động sẽ kích hoạt trong các trường hợp sau khi đã đặt hệ thống:

- Một cửa xe hoặc cửa hậu đang ở trạng thái khóa được mở khóa hoặc mở ra nhưng không phải bằng cách sử dụng chức năng mở khóa thông minh, điều khiển từ xa hoặc chìa khóa cơ. (Các cửa sẽ tự động khóa lại.)
- Khi nắp capô bị mở ra.
- Cảm biến xâm nhập phát hiện thấy có ai đó đang di chuyển bên trong xe. (Ví dụ: kẻ đột nhập làm vỡ kính cửa sổ và vào bên trong xe.)
- Khi cảm biến nghiêng phát hiện thấy độ nghiêng của xe bị thay đổi.

Cài đặt/hủy/dừng hệ thống báo động

■ Các hạng mục cần kiểm tra trước khi khóa xe

Để tránh vô tình làm kích hoạt hệ thống báo động và tránh bị trộm xe, hãy chú ý đến những điểm sau:

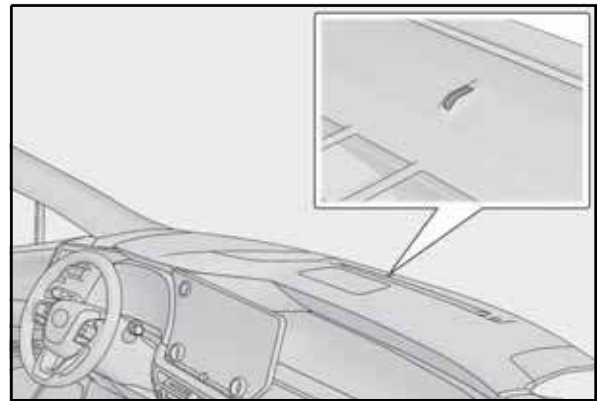
- Không có người nào ở trong xe.
- Cửa sổ và cửa sổ trời (nếu có) và cửa sổ trời kiểu rộng (nếu có) đóng lại trước khi hệ thống báo động được cài đặt.

- Không để đồ đạc có giá trị hoặc đồ cá nhân khác ở trong xe.

■ Cài đặt

Hãy đóng các cửa xe, cửa hậu và nắp ca pô, rồi khóa tất cả các cửa xe lại. Hệ thống sẽ được tự động cài đặt sau 30 giây.

Đèn chỉ báo sẽ chuyển từ trạng thái sáng sang nhấp nháy khi hệ thống được cài đặt.



■ Hủy kích hoạt hoặc dừng

Hãy làm theo một trong những cách sau để hủy kích hoạt hoặc dừng hệ thống báo động:

- Mở khóa các cửa.
- Hãy bật công tắc động cơ sang trạng thái ACC hoặc ON, hoặc khởi động động cơ. (Chức năng báo động sẽ bị vô hiệu hóa hoặc ngừng hoạt động sau vài giây.)

■ Cài đặt báo động

Có thể đặt hệ thống báo động nếu tất cả các cửa xe đã đóng chặt ngay cả khi nắp ca pô đang ở trạng thái mở.

■ Bảo dưỡng hệ thống

Hệ thống báo động trên xe là hệ thống không cần bảo dưỡng.

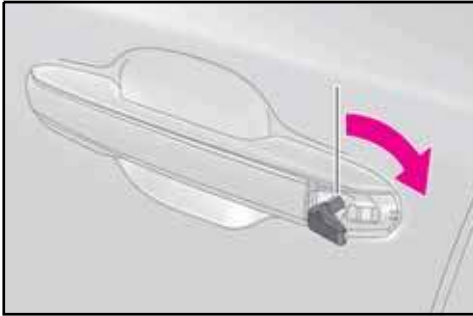
■ Kích hoạt hệ thống báo động

Hệ thống báo động có thể sẽ được kích hoạt trong các trường hợp sau:

(Hệ thống báo động sẽ bị vô hiệu hóa

khi tắt báo động.)

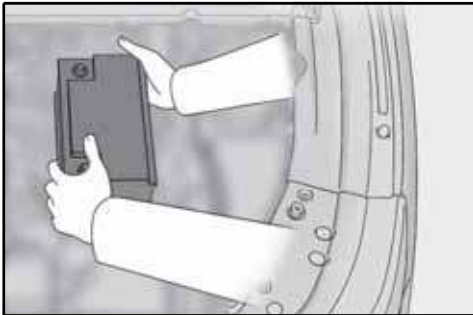
- Cho thị trường Malaysia, Nam Phi và Ai cập: Mở khóa các cửa xe bằng chìa khóa cơ.



- Một người bên trong xe mở cửa xe, cửa hậu hoặc nắp ca pô, hoặc mở khóa xe.



- Ắc quy được nạp điện hoặc thay thế khi xe đang bị khóa. (→P.493)



■ Chức năng khóa cửa khi có báo động

Trong các trường hợp sau, tùy vào từng tình huống, cửa xe có thể sẽ tự động khóa lại để ngăn đột nhập vào xe:

- Khi có người đang ở trong xe mở khóa các cửa và chuông báo được kích hoạt.
- Trong khi chuông báo được kích hoạt, có người ở trong xe mở khóa cửa.
- Khi nạp lại hoặc thay thế ắc quy



CHÚ Ý

■ Để đảm bảo cho hệ thống hoạt động chính xác

Không được sửa đổi hay tháo rời hệ thống. Nếu không, hệ thống có thể không đảm bảo hoạt động chính xác được.

Chức năng tiền báo động

Nếu một cửa xe được mở khóa bằng chìa khóa cơ trong khi hệ thống báo động đang được đặt, thì hệ thống tiền báo động sẽ kêu trong 10 giây.

Nếu cửa xe được khóa lại hoặc chức năng tiền báo động dừng hoạt động trong vòng 10 giây đó, thì hệ thống báo động sẽ kêu.

Hãy thực hiện một trong các thao tác sau đây để hủy kích hoạt hoặc dừng chức năng tiền báo động:

- Đóng và khóa tất cả các cửa xe bằng hệ thống khóa cửa thông minh hoặc điều khiển từ xa.
- Bật công tắc động cơ tới vị trí ACC hoặc ON, hoặc khởi động động cơ. (Hệ thống báo động sẽ bị hủy kích hoạt hoặc ngừng báo động sau vài giây.)

Cảm biến phát hiện xâm nhập và cảm biến nghiêng

■ Cảm biến xâm nhập và cảm biến nghiêng

- Cảm biến xâm nhập phát hiện thấy có người đột nhập hoặc di chuyển trong xe.
- Cảm biến nghiêng được dùng để phát hiện tình trạng thay đổi độ

ngiêng của xe, như khi xe bị kéo đi.

Hệ thống này được thiết kế nhằm phát hiện và chống trộm nhưng nó cũng không thể đảm bảo ngăn ngừa mọi sự xâm nhập một cách tuyệt đối được.

■ Cài đặt cảm biến xâm nhập và cảm biến nghiêng

Cảm biến xâm nhập và cảm biến nghiêng sẽ tự động được cài đặt khi cài đặt báo động. (→P.59)

■ Hủy cảm biến phát hiện xâm nhập và cảm biến nghiêng

Khi bạn để vật nuôi hoặc các đồ vật di động trong xe, hãy đảm bảo rằng bạn đã tắt cảm biến phát hiện xâm nhập và cảm biến nghiêng trước khi cài đặt hệ thống báo động, do chúng sẽ báo động khi có chuyển động bên trong xe.

1 Chọn công tắc màn hình phím tắt (Shortcut).

2 Hãy ấn vào nút .

Hoạt động của cảm biến phát hiện xâm nhập và cảm biến độ nghiêng sẽ bị hủy bỏ và một biểu tượng sẽ chuyển sang màu trắng trên màn hình trung tâm.

Hãy chọn lại công tắc để đặt lại cảm biến phát hiện xâm nhập/cảm biến độ nghiêng xe.

TẮT/BẬT cảm biến phát hiện xâm nhập/cảm biến độ nghiêng xe, biểu tượng sẽ chuyển thành màn hình trung tâm.

■ Hủy và khôi phục tự động chức năng của cảm biến phát hiện xâm nhập và cảm biến nghiêng

- Hệ thống báo động vẫn sẽ được đặt ngay cả khi bạn đã hủy cảm biến phát hiện xâm nhập và cảm biến nghiêng.
- Sau khi cảm biến phát hiện xâm nhập

và cảm biến nghiêng bị hủy, khi ấn công tắc động cơ hoặc mở khóa các cửa bằng chức năng vào xe hoặc điều khiển từ xa sẽ kích hoạt lại cảm biến nghiêng và cảm biến phát hiện xâm nhập.

- Cảm biến phát hiện xâm nhập và cảm biến nghiêng sẽ tự động kích hoạt lại khi hệ thống báo động được hủy kích hoạt.

■ Các trường hợp cần cân nhắc khi sử dụng cảm biến xâm nhập

Cảm biến có thể sẽ kích hoạt báo động trong các trường hợp sau:

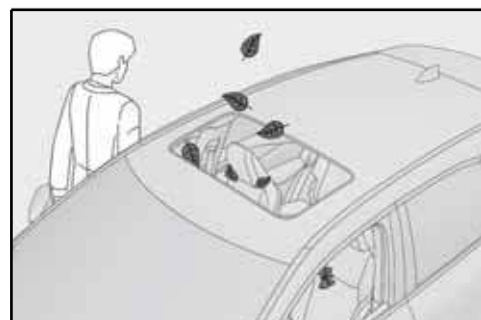
- Khi có người hoặc vật nuôi ở trong xe.



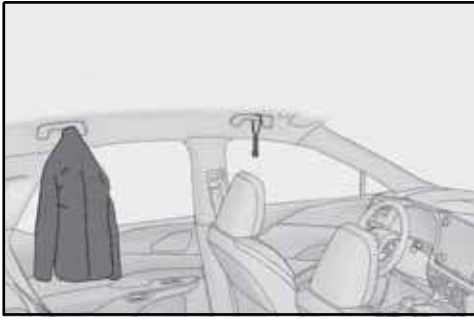
- Cửa sổ hoặc cửa sổ trời (nếu có), cửa sổ trời kiểu rộng (nếu có) đang mở.

Trong trường hợp này, cảm biến có thể sẽ nhầm lẫn với:

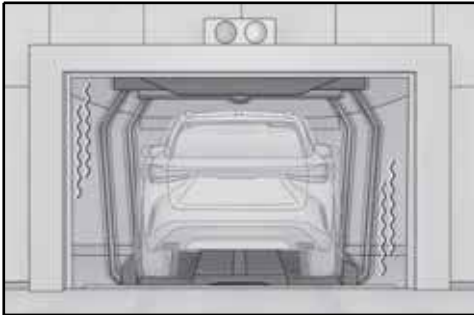
- Khi có gió hoặc chuyển động các vật như cửa lá cây hay côn trùng trong xe
- Khi có sóng siêu âm phát ra từ các thiết bị như cảm biến phát hiện xâm nhập của xe khác
- Khi có chuyển động của người ở bên ngoài xe



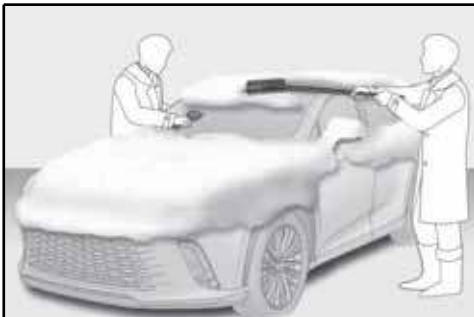
- Những côn trùng nhỏ như bướm hoặc ruồi đang ở trong xe.
- Các đồ vật không cố định ở trong xe như các phụ kiện hoặc áo khoác đang được treo trên móc áo bên trong xe.



- Đỗ xe ở vị trí bị rung động mạnh hoặc tiếng ồn lớn, như trong nhà để xe.



- Khi dọn tuyết hoặc băng giá ra khỏi xe, làm cho xe bị các va chạm hoặc rung động lặp đi lặp lại.



- Khi đưa xe vào trong trạm rửa xe tự động hoặc trạm rửa xe có áp suất cao.
- Khi xe bị va chạm, như khi gặp mưa đá, sét đánh, hay các va chạm lặp đi lặp lại khác hoặc rung động.

■ Các trường hợp cần cân nhắc khi sử dụng cảm biến nghiêng

Cảm biến có thể sẽ kích hoạt báo động trong các trường hợp sau:

- Khi xe được chuyên chở bằng phà, xe đầu kéo, tàu hỏa...
- Khi đỗ xe ở trong gara đỗ xe.
- Khi di chuyển xe khi xe ở bên trong trạm rửa xe.
- Khi lốp xe bị xịt.

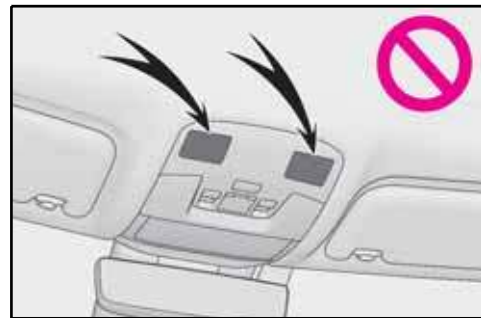
- Khi kích xe lên.
- Khi xảy ra động đất hoặc bị sụt đường.
- Khi chất hàng hóa lên hoặc dỡ hàng trên giá để đồ trên nóc xe.



CHÚ Ý

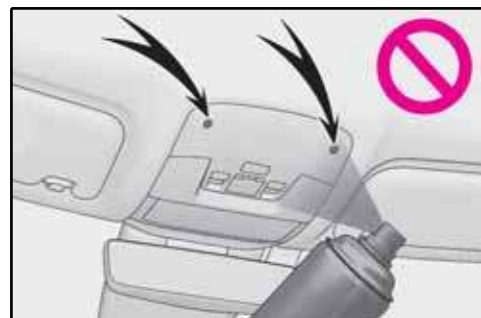
■ Để đảm bảo cho cảm biến phát hiện xâm nhập hoạt động chính xác

- Để đảm bảo cho các cảm biến hoạt động chính xác, không chạm vào hoặc che phủ các cảm biến.



CHÚ Ý

- Không thổi khí nén hoặc các chất khác trực tiếp vào các lỗ của cảm biến.



- Không lắp các phụ kiện không phải là sản phẩm chính hiệu của Lexus hoặc để đồ vật vào giữa ghế của người lái và ghế hành khách phía trước, do chúng có thể sẽ làm giảm tính năng phát hiện của cảm biến.

Thông tin về trạng thái xe và các đèn chỉ báo

2

2-1. Đồng hồ táp lô

Đèn cảnh báo và đèn chỉ báo	64
Đồng hồ báo và đồng hồ đo	68
Màn hình đa thông tin	75
Màn hình trên kính chắn gió	76
Nội dung hiển thị	80

Đèn cảnh báo và đèn chỉ báo

Các đèn cảnh báo và chỉ báo trên bảng đồng hồ táp lô, gương chiếu hậu bên ngoài và bảng điều khiển trần xe thông báo cho người lái về tình trạng của các hệ thống trên xe.

Các đèn cảnh báo và đèn chỉ báo được hiển thị trên đồng hồ táp lô




Với mục đích giải thích, các hình vẽ dưới đây sẽ thể hiện tất cả các đèn cảnh báo và đèn chỉ báo sáng trên xe.

Vị trí của các đèn cảnh báo và các đèn chỉ báo có thể khác nhau tùy vào cài đặt.



Các đèn cảnh báo

Các đèn cảnh báo sẽ cảnh báo cho người lái các lỗi liên quan đến các hệ thống trên xe.

-  Đèn cảnh báo hệ thống phanh^{*1} (→P.451)
(Màu đỏ)
-  Đèn cảnh báo hệ thống phanh^{*1} (→P.451)
(Màu vàng)
-  Đèn cảnh báo nhiệt độ nước làm mát cao^{*2} (→P.451)

-  Đèn cảnh báo hệ thống nạp^{*2} (→P.451)
-  Đèn cảnh báo áp suất dầu động cơ thấp^{*2} (→P.452)
-  Đèn chỉ báo lỗi^{*1} (→P.452)
-  Đèn cảnh báo túi khí^{*1} (→P.452)
-  Đèn cảnh báo ABS^{*1} (→P.452)
-  Đèn cảnh báo hoạt động bàn đạp không phù hợp^{*2} (→P.453)



Đèn cảnh báo hệ thống lái trợ lực điện*¹ (→P.453)

(Màu đỏ)



(Màu vàng)

Đèn cảnh báo hệ thống lái trợ lực điện*¹ (→P.453)



Đèn cảnh báo mức nhiên liệu thấp (→P.453)



Đèn nhắc nhở người lái và hành khách phía trước thắt đai an toàn (→P.453)



REAR

Đèn nhắc thắt đai an toàn của hành khách phía sau (→P.454)



Đèn cảnh báo áp suất lốp*¹ (→P.454)



(Nháy)

Đèn chỉ báo hủy hệ thống Dừng & Khởi động*¹ (→P.454)



(Nháy)

Chỉ báo OFF cảm biến hỗ trợ đỗ xe Lexus*¹ (→P.455)



(Nháy)

Đèn cảnh báo PCS*¹ (→P.455)



(Màu vàng)

Đèn chỉ báo LTA (→P.455)



(Màu vàng)

Đèn chỉ báo LDA (→P.455)



(Màu vàng)

Đèn chỉ báo điều khiển chạy tự động theo dõi bằng ra-đa (→P.456)



(Màu vàng)

Đèn chỉ báo điều khiển chạy tự động (→P.456)



(Màu vàng)

Đèn chỉ báo PDA (nếu có) (→P.455)



Đèn chỉ báo thông tin hỗ trợ lái xe*¹ (→P.456)



(Sáng)

Đèn chỉ báo trượt*¹ (→P.456)



(Nháy)

Đèn chỉ báo phanh đỗ (→P.457)



(Nháy)

Đèn chỉ báo hoạt động của chức năng giữ phanh*¹ (→P.457)

*¹: Những đèn này sẽ sáng khi công tắc động cơ được bật ON để chỉ ra rằng hệ thống đang thực hiện kiểm tra. Các đèn này sẽ tắt đi sau khi khởi động động cơ, hoặc sau một vài giây. Nếu đèn chỉ báo không sáng lên hoặc tắt thì có thể hệ thống đã bị trục trặc. Hãy yêu cầu Đại lý Lexus kiểm tra ngay xe giúp bạn.

*²: Đèn này sẽ sáng lên trên màn hình đa thông tin.



CẢNH BÁO

■ Nếu đèn cảnh báo của hệ thống an toàn không sáng lên

Nếu đèn cảnh báo của một hệ thống an toàn như đèn cảnh báo của hệ thống ABS và SRS không bật sáng khi khởi động động cơ, điều đó có nghĩa là những hệ thống này đang không hoạt động và không thể bảo vệ bạn khi xảy ra tai nạn, dẫn đến tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng. Hãy yêu cầu Đại lý Lexus kiểm tra ngay xe giúp bạn nếu xảy ra.

Đèn chỉ báo

Các chỉ báo sẽ cảnh báo cho người lái biết về tình trạng hoạt động của các hệ thống trên xe.



Đèn chỉ báo xi nhan (→P.181)



Đèn chỉ báo đèn hậu (→P.188)



Đèn chỉ báo đèn pha chiếu xa (→P.190)



Đèn chỉ báo AHS (nếu có)
(→P.191)



Đèn chỉ báo AHB (→P.194)



Đèn chỉ báo đèn sương mù phía trước (→P.197)



Đèn chỉ báo đèn sương mù phía sau (nếu có) (→P.197)



Đèn cảnh báo PCS*^{1, 2}
(→P.220)



Đèn chỉ báo điều khiển chạy tự động
(xanh/trắng)



Đèn chỉ báo điều khiển chạy tự động theo dõi bằng ra-đa
(Xanh/trắng)



Đèn chỉ báo LDA (→P.229)
(Màu xanh lá/màu vàng [nháy])



Đèn chỉ báo OFF hệ thống LDA OFF*² (→P.229)



Đèn chỉ báo LTA (→P.225)
(Xanh/trắng)



Đèn chỉ báo cho gương chiếu hậu bên ngoài*³ (nếu có)
(→P.265, 269, 283)



Chỉ báo OFF cảm biến hỗ trợ đỗ xe Lexus*^{1, 2} (→P.275)



Đèn chỉ báo phát hiện cảm biến hỗ trợ đỗ xe Lexus*⁴
(→P.275)



Đèn chỉ báo thông tin hỗ trợ lái xe*^{1, 2} (→P.265, 269, 283, 288, 292)



Đèn chỉ báo hệ thống Dừng & Khởi động*¹ (→P.259)



Đèn chỉ báo hủy hệ thống Dừng & Khởi động*^{1, 2}
(→P.259)



Đèn chỉ báo trượt*¹ (→P.333)

(Nháy)



Đèn chỉ báo VSC OFF*^{1, 2}
(→P.334)



Đèn chỉ báo phanh đỗ
(→P.182)



Đèn chỉ báo chờ giữ phanh*¹
(→P.185)



Đèn chỉ báo hoạt động của chức năng giữ phanh*¹
(→P.185)



Đèn chỉ báo lái Eco (→P.83)



Đèn chỉ báo nhiệt độ bên ngoài thấp*⁵ (→P.68)



Đèn chỉ báo "PASSENGER AIR BAG" *⁶ (nếu có)
(→P.38)



Đèn chỉ báo PDA (nếu có)
(Xanh/trắng)



Đèn chỉ báo hệ thống điều khiển hỗ trợ xuống dốc (nếu có) (→P.331)



Đèn chỉ báo đèn phanh*⁷

● Các đèn chỉ báo chế độ lái xe



Đèn chỉ báo chế độ lái Eco
(→P.328)



Đèn chỉ báo chế độ Sport
(→P.328)



Đèn chỉ báo chế độ tùy chọn
(→P.328)



Đèn chỉ báo chế độ Trail Mode (nếu có) (→P.329)

*¹: Những đèn này sẽ sáng khi công tắc động cơ được bật ON để chỉ ra rằng hệ thống đang thực hiện kiểm tra. Các đèn này sẽ tắt đi sau khi khởi

động động cơ, hoặc sau một vài giây. Nếu đèn chỉ báo không sáng lên hoặc tắt thì có thể hệ thống đã bị trục trặc. Hãy yêu cầu Đại lý Lexus kiểm tra ngay xe giúp bạn.

- *2: Đèn này sáng lên khi hệ thống tắt.
- *3: Đèn sẽ sáng trên gương chiếu hậu phía ngoài.
- *4: Xe không có màn hình trung tâm hoặc camera lùi
- *5: Khi nhiệt độ bên ngoài là từ khoảng 3°C trở xuống, đèn chỉ báo này sẽ nháy khoảng 10 giây sau đó sáng.
- *6: Đèn này sẽ sáng trên bảng điều khiển trần xe.
- *7: Đèn này sẽ bật sáng khi đèn phanh sáng lên bởi vận hành của bàn đạp phanh hoặc của hệ thống hỗ trợ lái xe.

■ Đèn chỉ báo OFF của cảm biến hỗ trợ đỗ xe Lexus

Xe không có màn hình trung tâm: Các chỉ báo sẽ tắt khi cần số được chuyển sang R, bất kể chức năng cảm biến hỗ trợ đỗ xe Lexus đã được bật hay tắt.

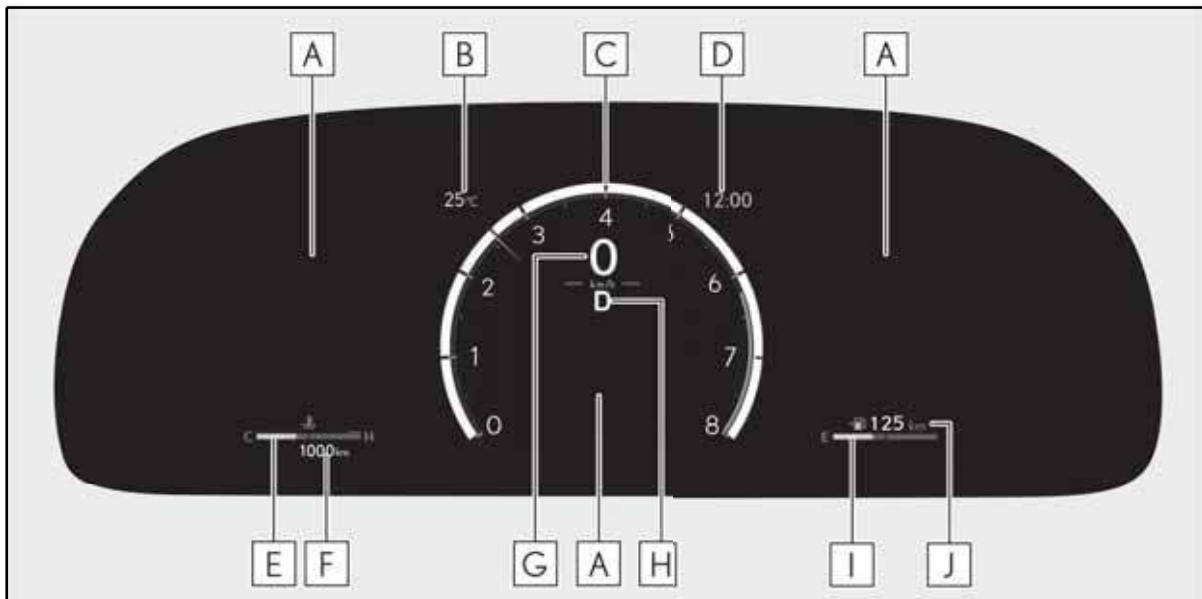
Đồng hồ báo và đồng hồ đo

Hiển thị bảng táp lô

■ Vị trí của đồng hồ báo và đồng hồ đo

Tùy thuộc vào cài đặt và hoạt động của hệ thống, hiển thị đồng hồ hoặc vị trí của một số đồng hồ đo sẽ thay đổi. Các cài đặt có thể được thay đổi trên màn hình trung tâm. (→P.514)

- ▶ Loại màn hình 1 (Trừ kiểu xe F SPORT/kiểu xe F SPORT [Trừ chế độ Sport])



Các đơn vị được sử dụng trên đồng hồ táp lô có thể khác nhau tùy vào từng thị trường.

A Màn hình đa thông tin

Thông báo cho người lái biết các dữ liệu của xe liên quan tới việc lái xe (→P.75)

Hiển thị thông điệp cảnh báo nếu có trục trặc xuất hiện (→P.459)

B Nhiệt độ bên ngoài xe

Hiển thị nhiệt độ môi trường trong phạm vi từ -40°C đến 60°C.

C Đồng hồ tốc độ động cơ*

Hiển thị tốc độ vòng tua động cơ theo đơn vị số vòng/phút.

D Đồng hồ

Tự động điều chỉnh thời gian bằng cách sử dụng thông tin thời gian GPS (đồng hồ GPS). Để biết thông tin chi tiết, hãy tham khảo "Hướng dẫn sử dụng hệ thống đa phương tiện".

E Đồng hồ đo nhiệt độ nước làm mát động cơ

Thông báo nhiệt độ của nước làm mát động cơ.

F Hiển thị của đồng hồ công tơ mét và đồng hồ đo hành trình (→P.73)

- G** Đồng hồ tốc độ xe kiểu kỹ thuật số
- H** Vị trí cần số/dải số/vị trí số (→P.176)

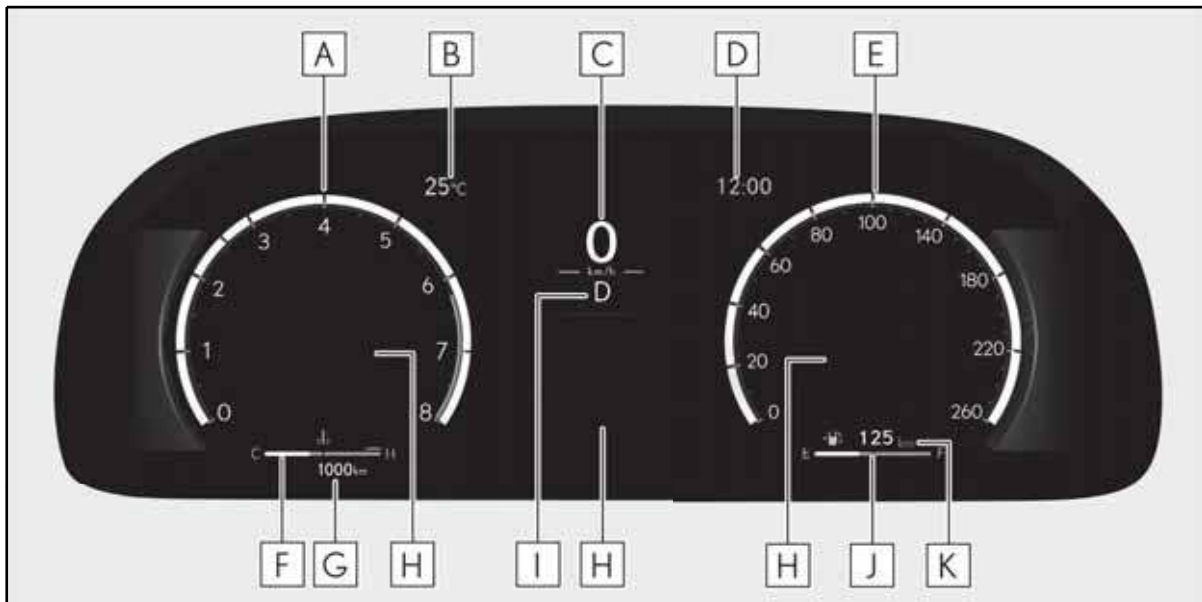
I Đồng hồ đo nhiên liệu

Thông báo lượng nhiên liệu còn lại trong bình nhiên liệu của xe.

J Quãng đường xe có thể chạy được

Hiển thị quãng đường xe có thể đi được với lượng nhiên liệu còn lại trong bình.

► Loại màn hình 2



Các đơn vị được sử dụng trên đồng hồ táp lô có thể khác nhau tùy vào từng thị trường.

A Đồng hồ tốc độ động cơ*

Hiển thị tốc độ vòng tua động cơ theo đơn vị số vòng/phút.

Có thể thay đổi cài đặt này trên màn hình trung tâm. (→P.514)

B Nhiệt độ bên ngoài xe

Hiển thị nhiệt độ môi trường trong phạm vi từ -40°C đến 60°C.

C Đồng hồ tốc độ xe kiểu kỹ thuật số

D Đồng hồ

Tự động điều chỉnh thời gian bằng cách sử dụng thông tin thời gian GPS (đồng hồ GPS). Để biết thông tin chi tiết, hãy tham khảo "Hướng dẫn sử dụng hệ thống đa phương tiện".

E Đồng hồ tốc độ xe dạng Analog*

F Đồng hồ đo nhiệt độ nước làm mát động cơ

Thông báo nhiệt độ của nước làm mát động cơ.

G Hiển thị của đồng hồ công tơ mét và đồng hồ đo hành trình (→P.73)

H Màn hình đa thông tin

Thông báo cho người lái biết các dữ liệu của xe liên quan tới việc lái xe (→P.75)

Hiển thị thông điệp cảnh báo nếu có trục trặc xuất hiện (→P.459)

I Vị trí cần số/dải số/vị trí số (→P.176)

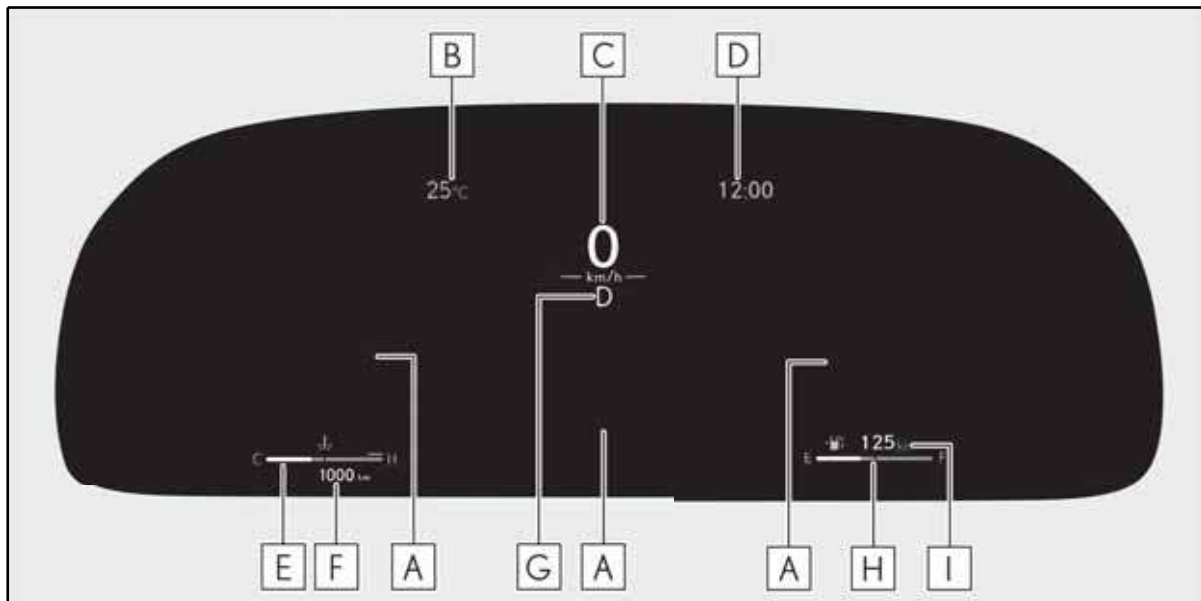
J Đồng hồ đo nhiên liệu

Thông báo lượng nhiên liệu còn lại trong bình nhiên liệu của xe.

K Quãng đường xe có thể chạy được

Hiển thị quãng đường xe có thể đi được với lượng nhiên liệu còn lại trong bình.

► Loại màn hình 3 (Ngoại trừ các kiểu xe F SPORT)



Các đơn vị được sử dụng trên đồng hồ tấp lô có thể khác nhau tùy vào từng thị trường.

A Màn hình đa thông tin

Thông báo cho người lái biết các dữ liệu của xe liên quan tới việc lái xe (→P.75)

Hiển thị thông điệp cảnh báo nếu có trục trặc xuất hiện (→P.459)

B Nhiệt độ bên ngoài xe

Hiển thị nhiệt độ môi trường trong phạm vi từ -40°C đến 60°C.

C Đồng hồ tốc độ xe kiểu kỹ thuật số

D Đồng hồ

Tự động điều chỉnh thời gian bằng cách sử dụng thông tin thời gian GPS (đồng hồ GPS). Để biết thông tin chi tiết, hãy tham khảo "Hướng dẫn sử dụng hệ thống đa phương tiện".

E Đồng hồ đo nhiệt độ nước làm mát động cơ

Thông báo nhiệt độ của nước làm mát động cơ.

F Hiển thị của đồng hồ công tơ mét và đồng hồ đo hành trình (→P.73)

G Vị trí cần số/dải số/vị trí số (→P.176)

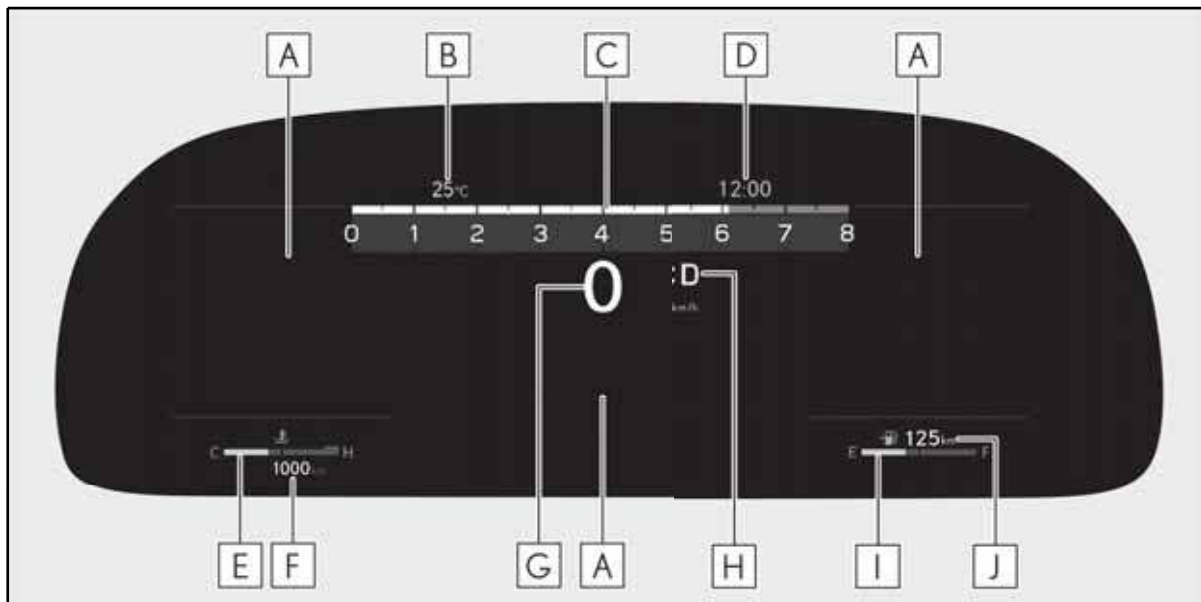
H Đồng hồ đo nhiên liệu

Thông báo lượng nhiên liệu còn lại trong bình nhiên liệu của xe.

I Quãng đường xe có thể chạy được

Hiển thị quãng đường xe có thể đi được với lượng nhiên liệu còn lại trong bình.

- ▶ Loại màn hình 1 (các kiểu xe F SPORT [chế độ Sport])/Loại màn hình 3 (các kiểu xe F SPORT)



A Màn hình đa thông tin

Thông báo cho người lái biết các dữ liệu của xe liên quan tới việc lái xe (→P.75)

Hiển thị thông điệp cảnh báo nếu có trục trặc xuất hiện (→P.459)

B Nhiệt độ bên ngoài xe

Hiển thị nhiệt độ môi trường trong phạm vi từ -40°C đến 60°C .

C Đồng hồ tốc độ động cơ*

Hiển thị tốc độ vòng tua động cơ theo đơn vị số vòng/phút.

D Đồng hồ

Tự động điều chỉnh thời gian bằng cách sử dụng thông tin thời gian GPS (đồng hồ GPS). Để biết thông tin chi tiết, hãy tham khảo "Hướng dẫn sử dụng hệ thống đa phương tiện".

E Đồng hồ đo nhiệt độ nước làm mát động cơ

Thông báo nhiệt độ của nước làm mát động cơ.

F Hiển thị của đồng hồ công tơ mét và đồng hồ đo hành trình (→P.73)

G Đồng hồ tốc độ xe kiểu kỹ thuật số

H Vị trí cần số/dải số/vị trí số (→P.176)

I Đồng hồ đo nhiên liệu

Thông báo lượng nhiên liệu còn lại trong bình nhiên liệu của xe.

J Quãng đường xe có thể đi được cho tới khi hết nhiên liệu

Hiển thị quãng đường xe có thể đi được với lượng nhiên liệu còn lại.

* : Tùy thuộc vào mục được hiển thị trên màn hình đa thông tin và trạng thái hoạt động của hệ thống, đồng hồ sẽ không được hiển thị.

■ Chỉ báo vòng tua động cơ (các kiểu xe F SPORT)

Khi tốc độ động cơ đạt đến tốc độ đặt trước hoặc vùng đỏ, đồng hồ đo tốc độ sẽ được làm nổi bật.

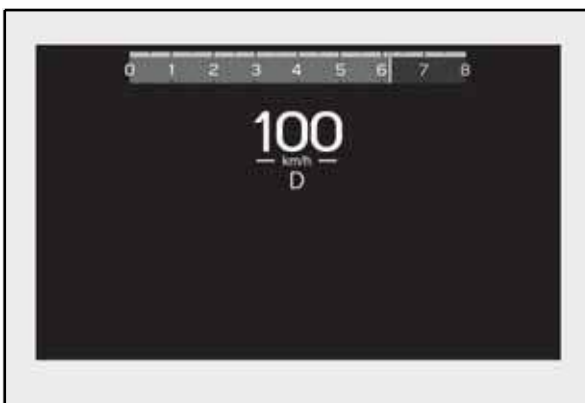
Các đèn chỉ báo sẽ được hiển thị màu hổ phách khi tốc độ động cơ đạt tốc độ đặt trước và hiển thị màu đỏ khi tốc độ động cơ ở vùng màu đỏ.

Có thể thay đổi tốc độ động cơ mà tại đó chỉ báo vòng tua động cơ sẽ được hiển thị trên màn hình trung tâm. (→P.513)

▶ Trạng thái hiển thị dạng dial



▶ Trạng thái hiển thị dạng thanh



■ Tốc độ vòng tua động cơ tối đa (kiểu xe F SPORT)

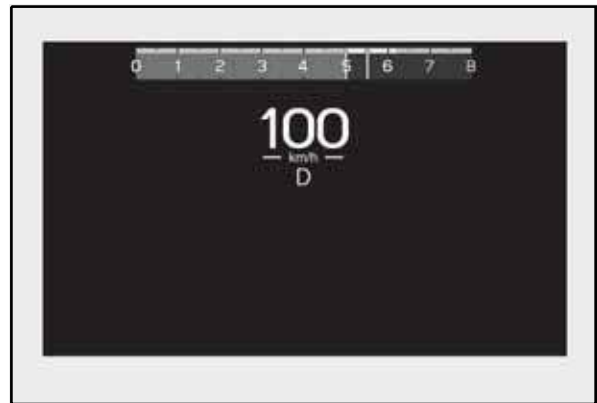
Khi tốc độ động cơ lớn hơn hoặc bằng 5,000 vòng/phút, hình ảnh của đồng hồ tốc độ động cơ sẽ được hiển thị tại tốc độ động cơ lớn

nhất trong khoảng 1 giây.

▶ Trạng thái hiển thị dạng dial



▶ Trạng thái hiển thị dạng thanh



■ Các đồng hồ đo và màn hình sẽ sáng lên khi

Công tắc động cơ ở ON.

■ Màn hình nhiệt độ bên ngoài xe

● Trong một số trường hợp sau, nhiệt độ chính xác bên ngoài xe có thể sẽ không được hiển thị hoặc thời gian hiển thị sẽ lâu hơn bình thường:

- Khi dừng xe, hoặc lái xe ở tốc độ thấp (nhỏ hơn 20 km/h)
- Khi nhiệt độ bên ngoài xe thay đổi đột ngột (khi đi vào/ra khỏi nhà để xe hoặc đường hầm...)

● Khi xuất hiện ký tự "--" hoặc "E", hệ thống có thể bị trục trặc. Hãy mang xe đến đại lý Lexus để kiểm tra.

■ Quãng đường xe có thể đi được cho tới khi hết nhiên liệu

● Khoảng cách này được tính toán dựa

trên mức tiêu hao nhiên liệu trung bình của xe. Do vậy quãng đường thực tế xe có thể chạy được có thể sẽ không giống với giá trị được hiển thị.

- Khi chỉ nạp một lượng nhiên liệu nhỏ vào bình, thì màn hình có thể sẽ không cập nhật thông tin này. Khi nạp nhiên liệu, hãy tắt công tắc động cơ. Nếu nạp nhiên liệu mà không tắt công tắc động cơ, giá trị này có thể sẽ không được cập nhật.

■ Màn hình tinh thể lỏng

Những đốm nhỏ hoặc đốm sáng có thể sẽ xuất hiện trên màn hình. Hiện tượng này là đặc tính thông thường của màn hình tinh thể lỏng, vì vậy bạn có thể yên tâm tiếp tục sử dụng màn hình.

■ Thông tin phần mềm nguồn mở/phần mềm tự do

Sản phẩm này bao gồm cả phần mềm mã nguồn mở/phần mềm miễn phí (FOSS). Thông tin bản quyền và/hoặc mã nguồn của FOSS có thể tìm thấy trong đường dẫn sau.

<https://www.denso.com/global/en/opensource/meter/toyota/>



CẢNH BÁO

■ Sử dụng màn hình thông tin ở nhiệt độ thấp

Hãy sưởi ấm bên trong xe trước khi sử dụng màn hình tinh thể lỏng. Ở nhiệt độ cực thấp, những thông tin xuất hiện trên màn hình có thể sẽ phản hồi chậm, và hình ảnh thay đổi sẽ bị trễ.

Ví dụ, số của dải số xuất hiện trên màn hình bị trễ so với thao tác chuyển số của người lái. Sự chậm trễ đó dẫn đến việc người lái thực hiện lại thao tác xuống số, làm cho tốc độ động cơ tăng cao và lực phanh động cơ quá lớn và có thể dẫn tới tai nạn, gây chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.



CHÚ Ý

■ Để tránh làm hư hỏng động cơ và các chi tiết của động cơ

- Không để kim của đồng hồ tốc độ động cơ chỉ đến vùng đỏ, tức là tốc độ động cơ đạt mức tối đa.
- Động cơ có thể đang bị quá nhiệt nếu đồng hồ đo nhiệt độ nước làm mát động cơ nằm trong vùng màu đỏ (H); hoặc thông báo "Nhiệt độ nước làm mát động cơ cao Dừng lại ở vị trí an toàn Xem Hướng dẫn sử dụng" xuất hiện trên màn hình đa thông tin. Trong trường hợp này, hãy ngay lập tức dừng xe ở vị trí an toàn và kiểm tra động cơ sau khi nó đã nguội hẳn. (→P.499)

Hiển thị của đồng hồ công tơ mét và đồng hồ đo hành trình

■ Các nội dung hiển thị

- Đồng hồ công tơ mét

Hiển thị tổng quãng đường mà xe đã đi được

- Đồng hồ đo hành trình A/Hành trình B

Thể hiện quãng đường mà xe đã đi được kể từ khi đồng hồ được đặt lại ở lần gần nhất. Đồng hồ đo hành trình A và B có thể được sử dụng để ghi lại và thông báo hai hành trình độc lập.

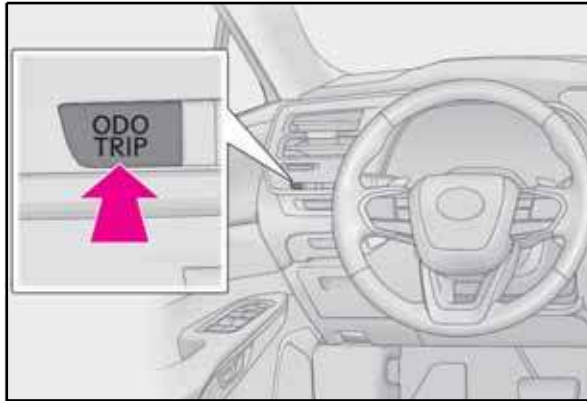
- Quãng đường còn lại đến lần thay dầu kế tiếp

Hiển thị quãng đường mà xe có thể chạy cho đến khi cần phải thay dầu động cơ trong lần tiếp theo.

■ Thay đổi nội dung hiển thị

Hiển thị sẽ thay đổi, qua mỗi lần ấn nút "ODO TRIP". Khi đồng hồ đo hành trình được hiển thị, việc ấn và giữ nút này sẽ đặt lại đồng hồ đo

hành trình.



Thay đổi giữa các màn hình đồng hồ tốc độ động cơ/đồng hồ tốc độ xe

Tùy vào chế độ lái hiện tại hoặc các cài đặt cụ thể, hiển thị sẽ thay đổi như sau. Có thể thay đổi các cài đặt trên màn hình trung tâm. (→P.513)

● Đồng hồ tốc độ động cơ

Hiển thị khi cài đặt kiểu hiển thị đồng hồ được đặt là kiểu hiển thị 1.

Các kiểu xe F SPORT: cũng được hiển thị khi cài đặt kiểu hiển thị 3.

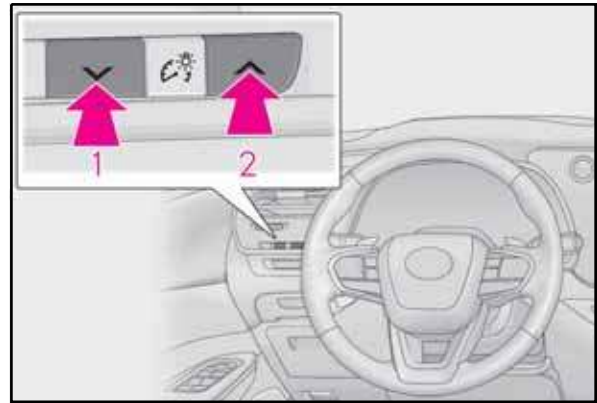
● Đồng hồ tốc độ xe

Luôn hiển thị đồng hồ tốc độ xe kiểu kỹ thuật số.

Khi cài đặt kiểu hiển thị đồng hồ được đặt đến kiểu hiển thị 2, và đồng hồ tốc độ xe kiểu analog cũng được hiển thị.

Thay đổi độ sáng bảng táp lô

Độ sáng của đèn chiếu bảng táp lô có thể điều chỉnh được.



1 Tối hơn

2 Sáng hơn

■ Độ sáng của đồng hồ táp lô (chế độ ban ngày và ban đêm)

Độ sáng của đồng hồ táp lô sẽ thay đổi khi chuyển giữa chế độ ban ngày và ban đêm.

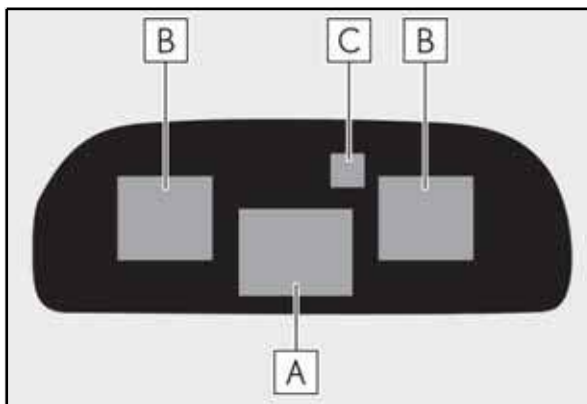
- Chế độ ban ngày: Khi đèn hậu tắt hoặc khi các đèn hậu đang bật nhưng khu vực xung quanh sáng
- Chế độ ban đêm: Khi đèn hậu bật và khu vực xung quanh tối

Màn hình đa thông tin

Tổng hợp các nội dung được hiển thị

■ Khu vực hiển thị

Có thể hiển thị một loạt các thông tin liên quan đến việc lái xe. Tùy thuộc vào tình huống thực tế, mà màn hình cảnh báo hoặc màn hình pop-up đưa ra khuyến nghị cũng có thể sẽ được hiển thị.



- A** Vùng hiển thị nội dung (ở giữa)
- B** Khu vực hiển thị nội dung (hai bên)
- C** Khu vực hiển thị tình trạng hệ thống hỗ trợ lái xe*

*: Tùy vào các cài đặt và trạng thái hoạt động của hệ thống, có thể thay đổi được vị trí hiển thị.

■ Các hạng mục được hiển thị trong vùng hiển thị nội dung

- Vùng hiển thị nội dung (ở giữa)
 - Hiển thị thông tin hệ thống hỗ trợ lái xe (→P.80)
 - Màn hình liên kết với hệ thống dẫn đường (nếu có) (→P.87)
 - Thông điệp (→P.459)
 - Để trống
- Khu vực hiển thị nội dung (hai

bên)

- Để trống
- Mức tiêu hao nhiên liệu (→P.83)
- Đèn chỉ báo lái Eco (→P.83)
- Hiển thị thông tin hệ thống hỗ trợ lái xe (→P.87)
- Màn hình liên kết với hệ thống dẫn đường (nếu có) (→P.87)
- Màn hình liên kết với hệ thống âm thanh (→P.87)
- Thông tin lái (→P.83)
- Đồng hồ đo thể thao (→P.84)
- Đồng hồ (→P.84)
- Lực G (→P.85)
- Vị trí số (→P.85)

■ Màn hình tinh thể lỏng

→P.73



CẢNH BÁO

■ Lưu ý sử dụng trong khi lái xe

- Khi sử dụng màn hình đa thông tin khi đang lái xe, hãy để ý kỹ đến an toàn xung quanh xe.
- Không được nhìn liên tục màn hình đa thông tin trong khi lái xe bởi bạn có thể khó quan sát người đi bộ, vật thể trên đường ... ở phía trước xe bạn.

■ Sử dụng màn hình thông tin ở nhiệt độ thấp

→P.73

■ Lưu ý khi cài đặt màn hình

Vì động cơ cần phải được để nổ máy trong khi cài đặt màn hình, do vậy hãy đảm bảo rằng xe đã được đỗ ở vị trí thông gió tốt. Trong khu vực kín, như ở gara, khí xả có chứa khí CO (cacbon monôxít) độc hại có thể ngưng tụ và xâm nhập vào trong xe. Tình trạng này có thể gây tổn hại nghiêm trọng tới sức khỏe hoặc tử vong.



CHÚ Ý

■ Trong khi cài đặt màn hình

Để tránh làm hết điện của ắc quy, hãy đảm bảo rằng động cơ đang chạy trong khi tiến hành cài đặt các tính năng hiển thị.

Màn hình trên kính chắn gió*

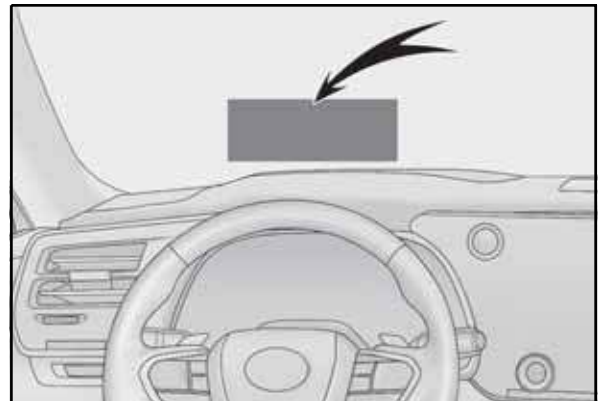
*: Nếu có

Màn hình trên kính chắn gió sẽ chiếu những thông tin khác nhau liên quan đến lái xe và tình trạng hoạt động của các hệ thống hỗ trợ lái trên kính chắn gió.

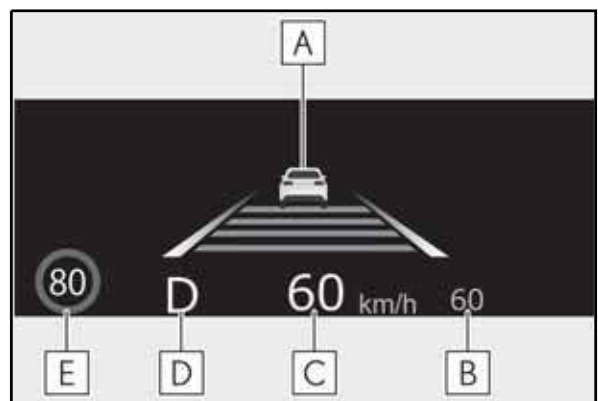
Các chi tiết của hệ thống

Có thể thay đổi được kiểu hiển thị màn hình trên kính chắn gió. (→P.78)

Nội dung hiển thị sẽ khác nhau tùy theo các điều kiện lái xe và chế độ hiển thị của màn hình trên kính chắn gió. Tùy thuộc vào tình huống, mà các màn hình pop-up cũng sẽ được hiển thị.



► Đầy đủ



Những hình ảnh này chỉ mang tính chất

minh họa, và những hình ảnh trên thực tế có thể sẽ hơi khác một chút.

A Vùng hiển thị nội dung

- Hiển thị thông tin hệ thống hỗ trợ lái xe (→P.87)
- Chỉ báo đồng hồ tốc độ động cơ/lái Eco (→P.83)

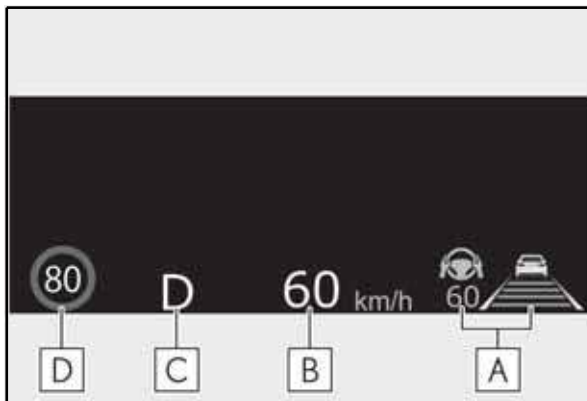
B Hiển thị thông tin hệ thống hỗ trợ lái xe (→P.87)

C Đồng hồ tốc độ xe

D Vị trí cần số/dải số/vị trí số (→P.176)

E Vùng hiển thị RSA (Hỗ trợ nhận diện biển báo) (nếu có) (→P.239)

► Tiêu chuẩn



Những hình ảnh này chỉ mang tính chất minh họa, và những hình ảnh trên thực tế có thể sẽ hơi khác một chút.

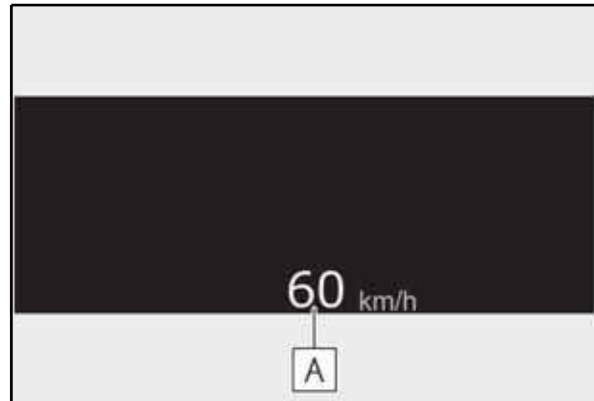
A Hiển thị thông tin hệ thống hỗ trợ lái xe (→P.87)

B Đồng hồ tốc độ xe

C Vị trí cần số/dải số/vị trí số (→P.176)

D Vùng hiển thị RSA (Hỗ trợ nhận diện biển báo) (nếu có) (→P.239)

► Tối thiểu



Những hình ảnh này chỉ mang tính chất minh họa, và những hình ảnh trên thực tế có thể sẽ hơi khác một chút.

A Đồng hồ tốc độ xe

■ Màn hình trên kính chắn gió sẽ hoạt động khi

Công tắc động cơ ở ON.

■ Màn hình trên kính chắn gió

Màn hình trên kính chắn gió có thể bị tối và khó nhìn khi nhìn qua kính râm, đặc biệt là kính râm dùng đi nắng. Hãy điều chỉnh độ sáng của màn hình trên kính chắn gió hoặc tháo kính râm.

■ Đồng hồ tốc độ/đèn chỉ báo lái tiết kiệm nhiên liệu sẽ được hiển thị khi

Khi thỏa mãn các điều kiện sau, thì đồng hồ tốc độ hoặc đèn chỉ báo lái tiết kiệm nhiên liệu sẽ được hiển thị trên màn hình trên kính chắn gió.

- Màn hình trên kính chắn gió được cài đặt để hiển thị tối đa. (→P.513)
- Hệ thống LTA (Hỗ trợ bám làn đường) bị vô hiệu hóa. (→P.223)
- LDA (Hệ thống cảnh báo đi lệch làn đường) bị vô hiệu hóa. (→P.513)
- Chức năng điều khiển chạy tự động, đã được chọn bằng cách ấn vào nút chọn chế độ hỗ trợ lái xe, sẽ bị hủy bỏ. (→P.255, 257)

**CẢNH BÁO**

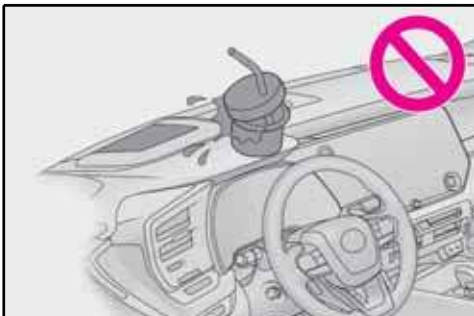
■ **Trước khi sử dụng màn hình trên kính chắn gió**

- Kiểm tra rằng vị trí và độ sáng của hình ảnh trên màn hình trên kính chắn gió không ảnh hưởng đến việc lái xe an toàn. Điều chỉnh sai vị trí của ảnh hoặc độ sáng có thể làm ảnh hưởng tới khả năng quan sát của người lái và dẫn tới tai nạn, gây tử vong hay chấn thương nghiêm trọng
- Không được liên tục nhìn vào màn hình trên kính chắn gió trong khi lái xe, do bạn có thể sẽ không nhận ra người đi bộ, các vật thể trên đường... ngay phía trước xe của bạn.

**CHÚ Ý**


■ **Để tránh làm hỏng các thiết bị**

- Không được để bất kỳ đồ uống gần máy chiếu của màn hình trên kính chắn gió. Nếu máy chiếu bị ẩm, sẽ xảy ra hư hỏng về điện.



- Không được đặt bất kỳ thứ gì trên hoặc dán lên máy chiếu của màn hình hiển thị trên kính chắn gió. Nếu không, sẽ làm gián đoạn chỉ báo của màn hình phía trên kính chắn gió.
- Không được chạm vào bên trong của máy chiếu của màn hình trên kính chắn gió hoặc để vật có cạnh sắc hay vật tương tự va vào máy chiếu. Nếu không có thể làm hỏng máy chiếu.

Thay đổi cài đặt của màn hình trên kính chắn gió





- 1 Hãy chọn nút  trên màn hình trung tâm.
- 2 Chọn "Tùy chọn xe"
- 3 Hãy chọn mục "Màn hình trên kính".

Có thể thay đổi các cài đặt sau đây cho màn hình trên kính chắn gió. (→P.513)

- **Bật/tắt màn hình**
- **Chế độ hiển thị**
- **Chiều cao**
- **Độ sáng**
- **Góc**

■ **Thay đổi cài đặt bằng các công tắc trên vô lăng**

Nếu bất kỳ hạng mục nào sau đây được đặt làm chức năng công tắc ưa thích trên vô lăng, thì bạn có thể thay đổi các cài đặt của màn hình trên kính chắn gió bằng cách sử dụng các công tắc trên vô lăng.

-  : Bật/tắt màn hình
-  : Chế độ màn hình
-  : Chiều cao
-  : Độ sáng

■ **Bật/tắt màn hình trên kính chắn gió**

Nếu trước đó đã tắt màn hình trên kính chắn gió, thì nó sẽ tiếp tục ở trạng thái tắt khi tắt công tắc động cơ, sau đó bật ON.

■ **Độ sáng của màn hình**

- Ngoài cài đặt độ sáng, thì độ sáng của màn hình sẽ tự động thay đổi theo độ sáng của môi trường.

- Khi nhiệt độ xung quanh màn hình trên kính chắn gió cao, màn hình sẽ dần dần trở nên tối để bảo vệ màn hình trên kính chắn gió. Nó sẽ dần dần trở lại bình thường khi nhiệt độ giảm xuống.

■ Tự động điều chỉnh vị trí của màn hình trên kính chắn gió (các xe có chức năng lưu vị trí lái)

Nếu vị trí hiển thị được ghi vào bộ nhớ, thì màn hình trên kính chắn gió sẽ được điều chỉnh đến vị trí mong muốn một cách tự động.



CẢNH BÁO

■ Các lưu ý khi thay đổi cài đặt của màn hình trên kính chắn gió

Nếu động cơ cần hoạt động trong khi cài đặt màn hình hiển thị trên kính chắn gió, hãy đảm bảo rằng xe đã được đỗ tại ở một nơi thông gió tốt. Trong khu vực kín, như ở gara, khí xả có chứa khí CO (cacbon môn ôxít) độc hại có thể ngưng tụ và xâm nhập vào trong xe. Điều này có thể gây tổn hại nghiêm trọng tới sức khỏe hoặc tử vong.



CHÚ Ý

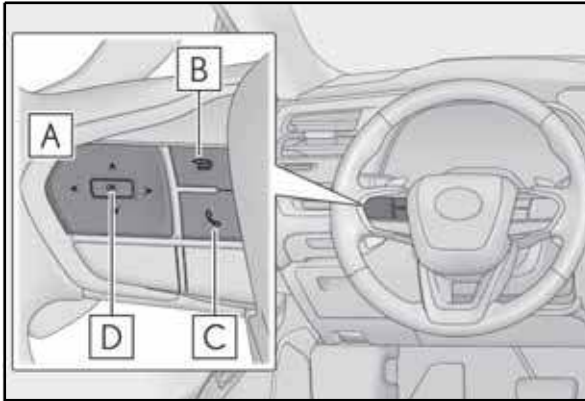
■ Khi thay đổi cài đặt của màn hình trên kính chắn gió

Để tránh cho ắc quy khỏi bị hết điện, hãy để động cơ nổ máy trong khi tiến hành cài đặt màn hình trên kính chắn gió.

Nội dung hiển thị

Chi tiết/Vận hành

- ▶ Xe không có màn hình trên kính chắn gió



A < / > : Chọn một biểu tượng của menu

^ / v : Thay đổi nội dung hiển thị, cuộn màn hình lên/xuống và di chuyển con trỏ lên/xuống

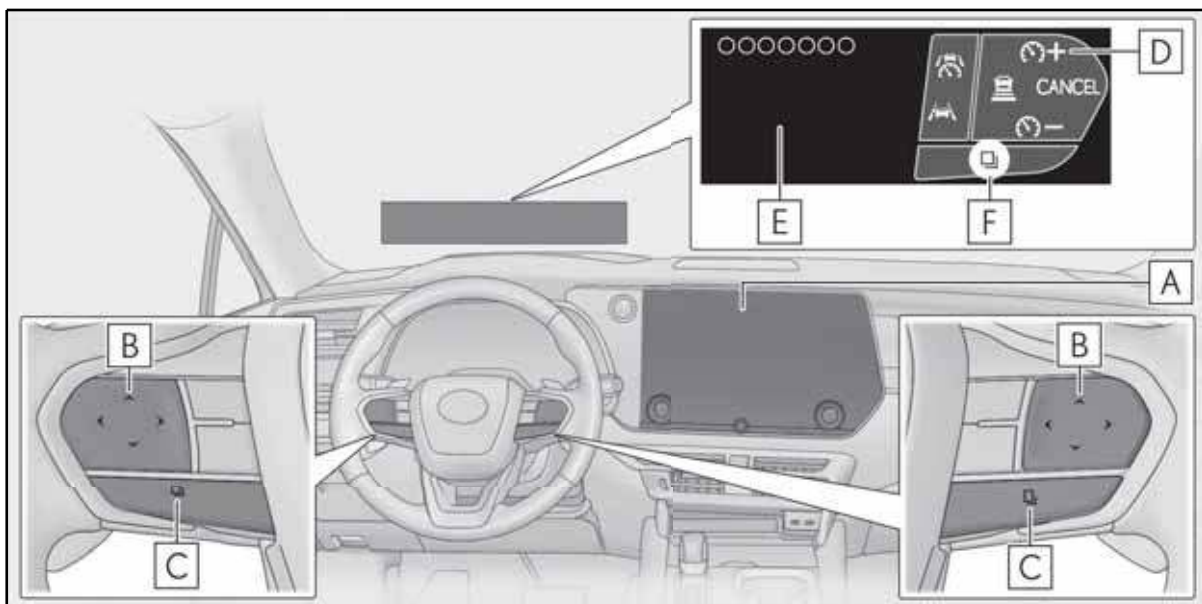
B Trở về màn hình trước đó

C Bắt đầu/tiếp nhận cuộc gọi

Liên kết với hệ thống rảnh tay, sẽ hiển thị được cuộc gọi đi hoặc cuộc gọi đến. Để biết thêm chi tiết về hệ thống rảnh tay, hãy tham khảo sách “Hướng dẫn sử dụng hệ thống đa phương tiện”.

D Nhập/Đặt

- ▶ Xe có màn hình trên kính chắn gió



A Màn hình trung tâm

B Công tắc trên vô lăng

Chức năng của mỗi công tắc là khác nhau tùy thuộc vào các điều kiện và cài đặt. Khi chạm vào một công tắc điều khiển, thì chức năng của công tắc sẽ được hiển thị trên màn hình trên kính chắn gió. Nếu màn hình trên kính chắn gió đang ở trạng thái tắt hoặc khi không thể hiển thị nội dung trên màn hình trên kính chắn gió, thì các chức năng này sẽ được hiển thị trên màn hình đa thông tin.

Ngoài ra, bạn có thể cài đặt các chức năng ưu tiên cho mỗi công tắc trên màn hình trung tâm.

C Công tắc thay đổi chức năng của công tắc
Mỗi lần ấn công tắc này, các chức năng sẽ thay đổi.

D Màn hình biểu tượng công tắc

Biểu tượng của mỗi công tắc sẽ được hiển thị. Công tắc được chạm sẽ được làm nổi bật. (**F**)


E Màn hình chỉ dẫn chức năng của công tắc

Chỉ dẫn chức năng của công tắc đã được chạm vào sẽ xuất hiện.

■ Chuyển nội dung hiển thị trên màn hình đa thông tin (xe không có màn hình trên kính chắn gió)

1 Hãy ấn nút < hoặc nút > của công tắc điều khiển đồng hồ.

● Chuyển đổi thông tin lái xe

1 Hãy ấn vào nút điều khiển đồng hồ < hoặc nút > để chọn mục . Sau đó ấn nút ^ hoặc nút v .

■ Chuyển hiển thị của màn hình đa thông tin (xe có màn hình trên kính chắn gió)

1 Hãy chọn nút  trên màn hình trung tâm.

2 Chọn "Tùy chọn xe"

3 Hãy chọn nút "Đồng hồ".

4 Hãy chọn nút < hoặc > trong mục "Chuyển màn hình".

Màn hình sẽ thay đổi mỗi lần chọn công tắc.

■ Nếu các công tắc điều khiển trên vô lăng không phản hồi khi được chạm vào (xe có màn hình trên kính chắn gió)

● Các công tắc điều khiển trên vô lăng sẽ dễ dàng phản hồi hơn bằng cách di chuyển ngón tay cái của bạn khi

chạm vào chúng.

● Nếu bề mặt của công tắc điều khiển trên vô lăng bị bẩn, hãy tắt công tắc động cơ rồi vệ sinh các công tắc đó.

● Bằng cách bật chế độ găng tay vào mùa đông, độ nhạy của cảm biến công tắc sẽ được tăng lên. (→P.513)

■ Thay đổi bằng các công tắc điều khiển trên vô lăng (xe có màn hình trên kính chắn gió)

Nếu nút   được đặt làm nút điều khiển yêu thích trên vô lăng, thì bạn có thể chuyển đổi màn hình bằng cách ấn vào nút  hoặc nút .

Thay đổi hiển thị trên màn hình đa thông tin

■ Thay đổi các trang của đồng hồ

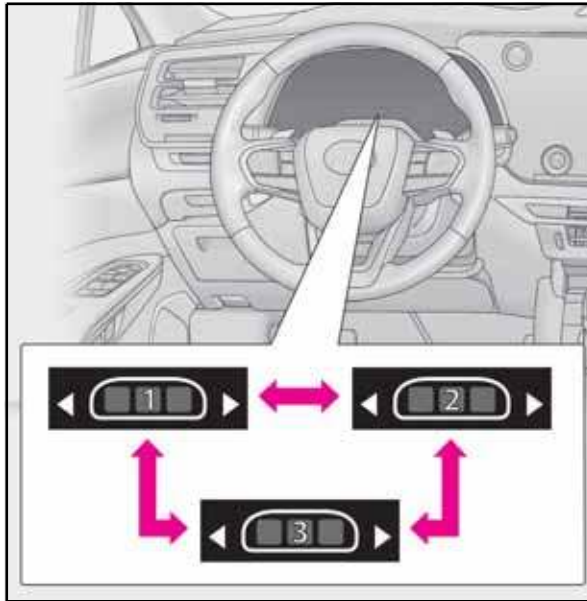
Có thể chọn trang đồng hồ (bao gồm 3 khu vực nội dung) để hiển thị trên màn hình đa thông tin.

▶ Cài đặt trên màn hình đa thông tin

● Xe không có màn hình trên kính chắn gió: Ấn < hoặc > của công tắc điều khiển trên đồng hồ để thay đổi trang trên đồng hồ.

- Xe có màn hình trên kính chắn gió: Ấn **<DISP** hoặc **DISP>*** của công tắc điều khiển đồng hồ tấp lô để thay đổi trang đồng hồ.

*: Nếu nút **<DISP/DISP>** được đặt làm nút điều khiển yêu thích trên vô lăng.



- ▶ Cài đặt trên màn hình trung tâm
- 1 Hãy chọn nút trên màn hình trung tâm.
- 2 Chọn "Tùy chọn xe"
- 3 Hãy chọn nút "Đồng hồ".
- 4 Hãy chọn nút < hoặc > trong mục "Chuyển màn hình".
- **Thay đổi các hạng mục được hiển thị trên mỗi khu vực nội dung**

Có thể được thay đổi các hạng mục được hiển thị trên mỗi khu vực nội dung (trái/giữa/phải) một cách riêng lẻ.

- ▶ Xe không có màn hình trên kính chắn gió

- 1 Ấn < hoặc > của công tắc điều khiển đồng hồ tấp lô để chọn một trang.
- 2 Nhấn và giữ nút "OK" để hiển thị con trỏ trên khu vực hiển thị nội dung (ở giữa).
- 3 Ấn nút < hoặc > để di chuyển con trỏ và chọn khu vực hiển thị nội dung.
- 4 Ấn nút ^ hoặc v để lựa chọn mục.

- ▶ Xe có màn hình trên kính chắn gió

- 1 Ấn **<DISP** hoặc **DISP>*** của công tắc điều khiển đồng hồ tấp lô để chọn một trang.
- 2 Ấn và giữ **<DISP** hoặc **DISP>** để hiển thị con trỏ trên vùng hiển thị nội dung (ở giữa).
- 3 Ấn nút < hoặc > để di chuyển con trỏ và chọn khu vực hiển thị nội dung.
- 4 Ấn nút ^ hoặc v để lựa chọn mục.

*: Nếu nút **<DISP/DISP>** được đặt làm nút điều khiển yêu thích trên vô lăng.

Hiển thị thông tin lái

Các thông tin liên quan đến việc lái xe sẽ được hiển thị trên các màn hình sau.

- Màn hình đa thông tin

- Màn hình trên kính chắn gió (Nếu có)
- Màn hình trung tâm

Các mục được hiển thị sẽ khác nhau, tùy thuộc vào màn hình.

Mức tiêu hao nhiên liệu

Có thể hiển thị được các hạng mục sau đây trên màn hình đa thông tin.

Sử dụng các giá trị hiển thị chỉ cho mục đích tham khảo.

- Mức tiêu hao nhiên liệu hiện tại
- Hiển thị mức tiết kiệm nhiên liệu tức thời
- Mức tiêu hao nhiên liệu trung bình*

*: Mức tiết kiệm nhiên liệu trung bình sẽ được đặt lại khi thực hiện hoạt động cài đặt lại trên màn hình lịch sử của màn hình trung tâm. (→P.85)

Thông tin lái

Có thể hiển thị được các hạng mục sau đây trên màn hình đa thông tin.

- Tốc độ trung bình của xe*
- Tổng thời gian lái xe*

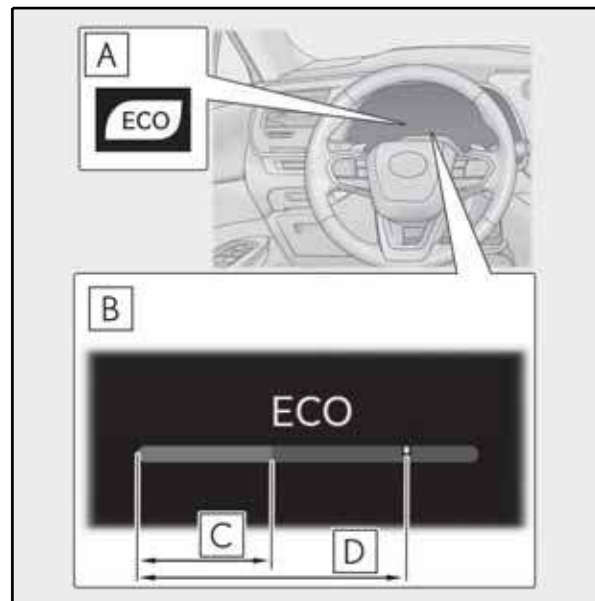
*: Tốc độ trung bình của xe và tổng thời gian lái xe sẽ được cài đặt lại khi thực hiện thao tác đặt lại trên màn hình lịch sử của màn hình trung tâm. (→P.85)

Đèn chỉ báo lái Eco

Có thể hiển thị chỉ báo "Eco Driving" trên màn hình đa thông tin và màn hình trên kính chắn gió (nếu có).

Tùy thuộc vào thông số kỹ thuật,

hình minh họa chỉ dùng để giải thích và có thể sẽ không giống với xe của bạn.



A Đèn chỉ báo lái Eco

Khi tăng tốc độ xe đúng theo chế độ tiết kiệm nhiên liệu (lái Eco), đèn chỉ báo lái Eco sẽ sáng. Khi tăng ga vượt quá vùng lái Eco hoặc khi xe được đỗ lại, thì đèn sẽ tắt.

B Hiển thị vùng chỉ báo lái Eco

Gợi ý vùng lái Eco với tỷ lệ lái Eco hiện tại dựa trên quá trình tăng tốc.

C Tỷ lệ lái Eco dựa trên quá trình tăng tốc

Khi tăng tốc vượt quá vùng lái Eco, phía bên phải của vùng chỉ báo màn hình chế độ lái tiết kiệm nhiên liệu sẽ nháy. Tại thời điểm này, đèn chỉ báo lái Eco sẽ tắt.

D Vùng lái Eco

■ Đèn chỉ báo lái Eco

Đèn chỉ báo lái Eco sẽ không hoạt động khi ở các điều kiện sau:

- Vị trí cần số ở bất cứ số nào khác D.
- Đang chuyển số bằng công tắc chuyển số trên vô lăng.
- Khi chế độ lái xe được đặt ở chế độ sport (thể thao).

- Chế độ lái được đặt ở chế độ tùy chọn và điều khiển truyền lực được đặt ở chế độ Power. (→P.328)
- Khi tốc độ xe đạt xấp xỉ từ 130 km/h trở lên.

Đồng hồ đo thể thao

Có thể hiển thị được các hạng mục sau đây trên màn hình đa thông tin.



A Đồng hồ đo nhiệt độ nước làm mát động cơ

Thông báo nhiệt độ của nước làm mát động cơ.

B Đồng hồ nhiệt độ dầu động cơ

Hiển thị nhiệt độ nước làm mát động cơ. Hiển thị sẽ nháy khi nhiệt độ dầu động cơ vượt quá 140 °C.

C Đồng hồ đo áp suất dầu động cơ

Hiển thị áp suất dầu động cơ. Chuông báo sẽ kêu và thông điệp cảnh báo sẽ được hiển thị khi áp suất dầu thấp. (→P.459)

Màn hình này được dùng với mục đích chỉ dẫn. Tùy thuộc vào các yếu tố khác như điều kiện mặt đường, nhiệt độ và tốc độ của xe mà màn hình này có thể sẽ không thể hiện đúng tình trạng thực tế của xe.

Đồng hồ

Đồng hồ tăng áp có thể hiển thị trên màn hình đa thông tin.

Hiển thị áp suất tăng áp. Hiển thị này sẽ đổi màu nếu vượt quá áp suất quy định.

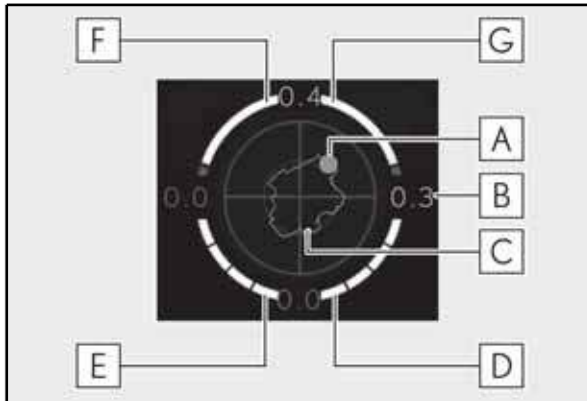
Màn hình này được dùng với mục đích

chỉ dẫn. Tùy thuộc vào các yếu tố khác như điều kiện mặt đường, nhiệt độ và tốc độ của xe mà màn hình này có thể sẽ không thể hiện đúng tình trạng thực tế của xe.

Lực G

Hiển thị các lực G ngang trên xe trên màn hình đa thông tin.

Bên cạnh hiển thị lực G, màn hình này cũng hiển thị lượng đánh lái sang trái và sang phải, lượng nhấn bàn đạp ga và áp suất dầu phanh.



- A** Lực G khi tăng tốc
- B** Giá trị lực G hiện tại (giá trị của lực G phía trước/sau và trái/phải đã được phân tích)
- C** Ghi lại lực G tối đa
- D** Lượng nhấn bàn đạp ga
- E** Áp suất dầu phanh
- F** Lượng đánh lái sang trái
- G** Lượng đánh lái sang phải

Màn hình này được dùng với mục đích chỉ dẫn. Tùy thuộc vào các yếu tố khác như điều kiện mặt đường, nhiệt độ và tốc độ của xe mà màn hình này có thể sẽ không thể hiện đúng tình trạng thực tế của xe.

- Đặt lại bản ghi lực G tối đa

Nó sẽ được đặt lại mỗi lần khởi động

động cơ.

- Chức năng giữ mức cực đại

Nếu lực G có giá trị từ 0.5 G trở lên được tạo ra, thì hiển thị giá trị lực G sẽ sáng màu hổ phách trong thời gian 2 giây.

Màn hình lực G

- Giá trị lực G có thể sẽ khác 0 kể cả khi xe đang ở trạng thái đỗ, như khi đỗ xe trên dốc.
- Tùy thuộc vào điều kiện sử dụng xe mà giá trị áp suất dầu phanh được hiển thị có thể sẽ không đạt tới mức tối đa kể cả khi nhấn hết cõ bàn đạp phanh.
- Nếu ngắt và nối lại cực ắc quy, màn hình hiển thị lượng đánh lái có thể bị vô hiệu hóa tạm thời. Sau khi lái xe một lúc, màn hình sẽ được kích hoạt.

Vị trí số

Hiển thị dải số hiện tại hoặc vị trí số khi vị trí số ở D hoặc M.


Trống (Không có hạng mục nào)

Không hiển thị các thông tin lái xe trên màn hình đa thông tin.

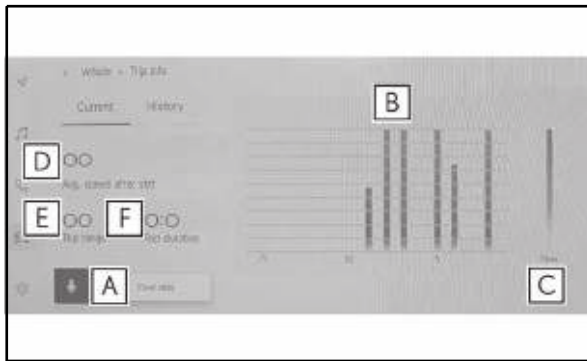
Màn hình mức tiêu thụ nhiên liệu hiện tại/ lịch sử mức tiêu thụ nhiên liệu

Có thể hiển thị các thông tin về mức tiêu thụ nhiên liệu trên màn hình trung tâm.

■ Hiển thị màn hình mức tiêu thụ nhiên liệu/ lịch sử mức tiêu thụ nhiên liệu trên màn hình trung tâm

- 1 Chọn  trên menu chính.
- 2 Chọn “Thông tin chuyến đi”.
- 3 Hãy chọn chế độ "Hiện tại" hoặc "Lịch sử”.

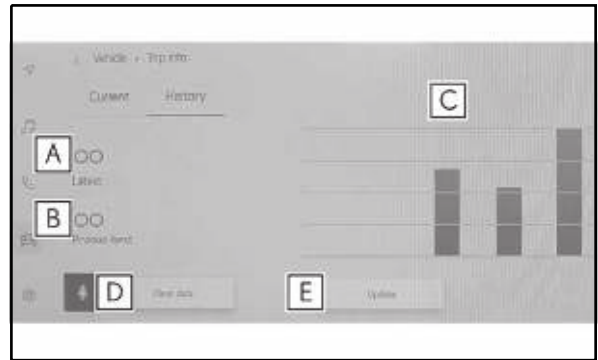
■ Màn hình mức tiêu thụ nhiên liệu hiện tại



- A** Đặt lại các dữ liệu mức tiêu hao nhiên liệu
- B** Mức tiết kiệm nhiên liệu trong 15 phút trước đó
- C** Mức tiêu hao nhiên liệu hiện tại
- D** Tốc độ trung bình của xe kể từ khi khởi động động cơ.
- E** Quãng đường xe có thể chạy được
- F** Thời gian trôi qua kể từ khi khởi động động cơ.

Chỉ số về mức tiêu thụ nhiên liệu trung bình chỉ có tính chất tham khảo. Hình ảnh chỉ có tính chất minh họa và có thể sẽ khác một chút so với thực tế.

■ Màn hình lịch sử tiêu thụ nhiên liệu



- A** Mức tiêu hao nhiên liệu gần nhất
- B** Mức tiêu hao nhiên liệu tối ưu được ghi lại
- C** Dữ liệu mức tiêu hao nhiên liệu trước đó
- D** Đặt lại các dữ liệu mức tiêu hao nhiên liệu
- E** Cập nhật dữ liệu tiêu hao nhiên liệu gần nhất

Chỉ số về mức tiêu thụ nhiên liệu trung bình chỉ có tính chất tham khảo. Hình ảnh chỉ có tính chất minh họa và có thể sẽ khác một chút so với thực tế.

■ Cập nhật dữ liệu ghi trong quá khứ

Cập nhật tiêu hao nhiên liệu trung bình bằng cách chọn "Update" để đo lường tiêu hao nhiên liệu hiện tại

■ Đặt lại các dữ liệu

Có thể xóa được dữ liệu tiêu hao nhiên liệu bằng cách lựa chọn “Xóa dữ liệu”

■ Quãng đường xe có thể chạy được

Hiển thị khoảng cách tối đa ước tính mà xe có thể đi được với lượng nhiên liệu còn lại trong bình.


Khoảng cách này được tính toán dựa trên mức tiêu hao nhiên liệu trung bình của xe.

Do vậy quãng đường thực tế xe có thể đi được có thể sẽ không giống với hiển thị.

Màn hình trạng thái hoạt động của hệ thống AWD (các xe có trang bị hệ thống AWD)

Có thể hiển thị được màn hình tình trạng hoạt động AWD trên màn hình trung tâm.

■ Hiển thị trạng thái hoạt động của hệ thống AWD trên màn hình trung tâm

- 1 Chọn  trên menu chính.
- 2 Hãy chọn mục "Đẫn động tất cả các bánh".

■ Các trạng thái hoạt động của hệ thống AWD

Màn hình phân phối mô men: Hiển thị trạng thái dẫn động của mỗi bánh xe theo 6 nấc từ 0 đến 5.


Hình minh họa được sử dụng ở đây là một ví dụ tham khảo và nó có thể sẽ khác so với hình ảnh thực tế trên màn hình trung tâm.



Áp suất lốp

Có thể hiển thị giá trị áp suất lốp được đo bởi hệ thống cảnh báo áp suất lốp trên màn hình trung tâm.

■ Hiển thị áp suất lốp trên màn hình trung tâm

- 1 Chọn  trên menu chính.
- 2 Hãy chọn mục "Áp suất lốp".

■ Áp suất lốp

→P.420

Màn hình liên kết với hệ thống âm thanh

Các điều kiện hoạt động của hệ thống âm thanh có thể được hiển thị trên màn hình đa thông tin.

Màn hình liên kết với hệ thống dẫn đường (nếu có)

Các thông tin sau được hiển thị trên màn hình đa thông tin.

- Chỉ dẫn đường đi tới điểm đến
- Tên đường
- La bàn

■ Vị trí hiển thị (xe có màn hình trên kính chắn gió)

Tùy thuộc vào trạng thái cài đặt hiển thị của màn hình trên kính chắn gió, một số nội dung có thể sẽ được hiển thị trên màn hình trên kính chắn gió chứ không phải trong vùng hiển thị nội dung của màn hình đa thông tin.

Hiển thị thông tin hệ thống hỗ trợ lái xe

Có thể hiển thị trạng thái hoạt động của các hệ thống sau trên màn hình đa thông tin hoặc màn hình trên kính chắn gió (nếu có).

- Điều khiển chạy tự động theo dõi bằng ra-đa (→P.241)

- Hệ thống điều khiển chạy tự động (→P.254)
- LTA (Hỗ trợ bám làn đường) (→P.221)
- LDA (Hệ thống cảnh báo lệch làn) (→P.226)
- RSA (Hỗ trợ nhận diện biển báo) (nếu có) (→P.239)
- PDA (Hệ thống hỗ trợ lái xe chủ động) (nếu có) (→P.231)
- PCS (Hệ thống cảnh báo tiền va chạm) (→P.212)

■ Vị trí hiển thị (xe có màn hình trên kính chắn gió)

Khi chế độ hiển thị của màn hình trên kính chắn gió được cài đặt để hiển thị ở mức tối đa, thì các thông tin của hệ thống hỗ trợ lái xe sẽ được hiển thị trên màn hình trên kính chắn gió chứ không phải trong vùng hiển thị nội dung của màn hình đa thông tin.

Thông tin trên màn hình pop-up

Các màn hình pop-up sẽ xuất hiện trên màn hình đa thông tin hoặc màn hình trên kính chắn gió (nếu có) khi cần thiết.

Khi màn hình pop-up được hiển thị, màn hình hiện tại có thể không được hiển thị. Trong trường hợp này, màn hình hiển thị trở lại sau khi màn hình pop-up không hiển thị nữa.

■ Các hệ thống hỗ trợ lái xe

Hiển thị thông điệp cảnh báo/khuyến nghị/gợi ý hoặc tình trạng hoạt động của một hệ thống liên quan.

- Điều khiển chạy tự động theo dõi bằng ra-đa

- Hệ thống điều khiển chạy tự động
- LTA (Hỗ trợ bám làn đường)
- LDA (Hệ thống cảnh báo lệch làn)
- PDA (Hệ thống hỗ trợ lái xe chủ động) (nếu có)
- PCS (Hệ thống cảnh báo tiền va chạm)
- RSA (Hỗ trợ nhận diện biển báo) (nếu có)
- Hệ thống SEA (Hỗ trợ xuống xe an toàn [với chức năng điều khiển mở cửa]) (nếu có)
- FCTA (Cảnh báo phương tiện cắt ngang phía trước) (nếu có)

■ Thông điệp cảnh báo

Một vài thông điệp cảnh báo được hiển thị khi cần tùy theo các điều kiện nhất định.

■ Trạng thái của hệ thống điện đàm rảnh tay

Hiển thị khi hệ thống điện đàm rảnh tay đang hoạt động.

■ Chức năng gợi ý

Sẽ hiển thị các gợi ý cho người lái trong các trường hợp sau. Để phản hồi cho một gợi ý đã được hiển thị, hãy sử dụng các công tắc trên vô lăng.

- Gợi ý kích hoạt hệ thống cửa hậu điều khiển điện

Nếu hệ thống cửa hậu điều khiển điện của xe đã bị vô hiệu hóa (trạng thái cài đặt trên màn hình trung tâm là tắt) và người dùng đang thao tác với công tắc điều khiển cửa hậu trên bảng táp lô, thì một thông báo sẽ xuất hiện để hỏi bạn có muốn kích hoạt lại hệ thống cửa hậu điều khiển điện không.

Để bật hệ thống cửa hậu điều khiển điện, hãy chọn "Có".

Sau khi bật hệ thống cửa hậu điều khiển điện, hãy ấn vào nút điều khiển của hậu để mở hoặc đóng cửa hậu.

- Gọi ý đóng cửa sổ điện (liên kết với điều khiển cần gạt nước kính chắn gió)

Nếu cần gạt nước kính chắn gió hoạt động khi cửa sổ mở, thông điệp gọi ý sẽ được hiển thị để hỏi bạn muốn đóng các cửa sổ điện hay không.

Để đóng tất cả các cửa sổ điện, hãy chọn "Yes".

- Gọi ý đóng cửa các sổ điện (Lái xe ở tốc độ cao)

Nếu tốc độ xe vượt quá một tốc độ nhất định khi cửa sổ điện đang ở trạng thái mở, thì một thông báo sẽ xuất hiện để hỏi bạn có muốn đóng cửa sổ điện hay không.

Để đóng tất cả các cửa sổ điện, hãy chọn "Yes".

■ Màn hình điều khiển công tắc trên vô lăng

- ▶ Xe không có màn hình trên kính chắn gió

Được hiển thị khi người lái vận hành một công tắc điều khiển hệ thống âm thanh hoặc nút thoại trên vô lăng.

- ▶ Xe có màn hình trên kính chắn gió

Khi chạm vào một nút điều khiển trên vô lăng, biểu tượng của mỗi công tắc và các hướng dẫn chức năng sẽ được hiển thị.

■ Thông tin liên kết với hệ thống dẫn đường (nếu có)

Tùy thuộc vào tình huống, chức năng chỉ đường đến điểm đến được

liên kết với hệ thống dẫn đường có thể sẽ được hiển thị.

Các hạng mục được hiển thị khi tắt công tắc động cơ

Các hạng mục sau sẽ được hiển thị trên màn hình đa thông tin khi tắt công tắc động cơ.

- Mức tiêu hao nhiên liệu trung bình kể từ khi khởi động xe*
- Khoảng cách đã đi được kể từ khi khởi động xe*
- Thời gian xe chạy kể từ khi khởi động xe*

*: Nó sẽ được đặt lại mỗi khi tắt động cơ.

1

2

3

4

5

6

7

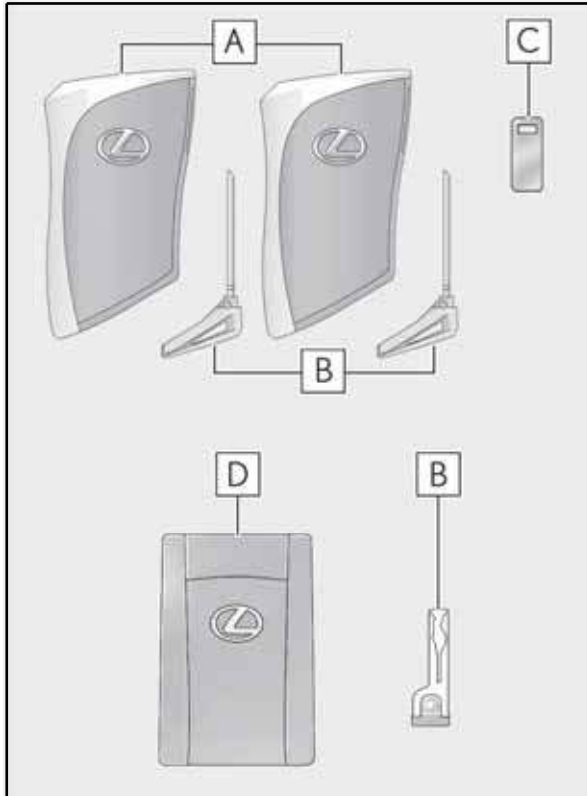
8

3-1. Thông tin về chìa khóa	
Chìa khóa	92
3-2. Mở, đóng và khóa cửa xe	
Cửa bên.....	96
Cửa hậu điều khiển điện ...	101
Hệ thống mở khóa và khởi động thông minh.....	116
3-3. Điều chỉnh ghế	
Ghế trước.....	121
Ghế sau	123
Tựa đầu	129
3-4. Điều chỉnh vô lăng và gương	
Vô lăng	132
Gương chiếu hậu bên trong xe	133
Gương chiếu hậu kỹ thuật số	134
Gương chiếu hậu bên ngoài xe	143
3-5. Mở và đóng cửa sổ và cửa sổ trời	
Cửa sổ điện	146
Cửa sổ trời.....	149
Cửa sổ trời kiểu rộng.....	152
3-6. Cài đặt ưa thích	
Nhớ vị trí lái.....	156
Cài đặt cửa tôi	159

Chìa khóa

Chìa khóa

Những loại chìa khóa sau được cung cấp cùng với xe.



A Chìa khóa điện tử

- Sử dụng hệ thống mở khóa và khởi động thông minh (→P.116)
- Sử dụng chức năng điều khiển từ xa (→P.94)

B Chìa khóa cơ

C Tấm ghi số hiệu chìa

D Chìa khóa dạng thẻ (chìa khóa điện tử) (nếu có)

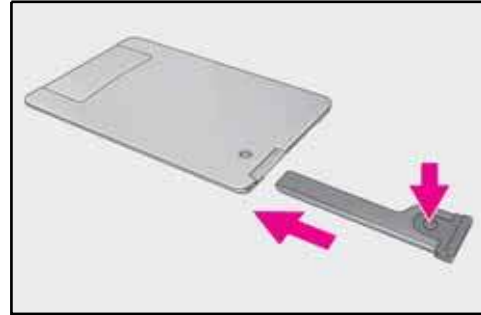
Sử dụng hệ thống mở khóa và khởi động thông minh (→P.116)

■ Chìa khóa dạng thẻ (nếu có)

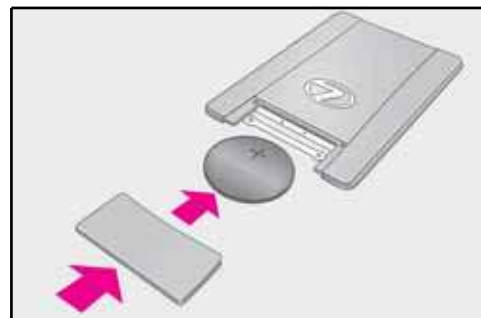
- Chìa khóa dạng thẻ có thể bị thấm nước.
- Nên sử dụng chìa khóa cơ được đặt trong chìa dạng thẻ nếu có vấn đề phát sinh, chẳng hạn như chìa khóa

dạng thẻ không hoạt động chính xác.

- Nếu khó lấy chìa khóa cơ ra, hãy dùng đầu bút chì ấn vào nút nhỏ khóa. Nếu quá khó, có thể sử dụng đồng xu.
- Để cất chìa khóa cơ vào trong chìa khóa dạng thẻ, hãy nhét chìa khóa cơ trong khi ấn vào nút nhỏ khóa.



- Nếu nắp pin chưa được nắp lại và pin bị rơi ra, hoặc nếu pin được tháo ra do chìa khóa bị ướt, hãy lắp lại pin với cực dương hướng về phía lôgô Lexus.



■ Khi lên máy bay

Khi mang theo chìa khóa điều khiển từ xa lên máy bay, hãy chắc chắn rằng bạn sẽ không ấn lên bất kỳ nút nào trên chìa khóa khi đang ở trong máy bay. Nếu bạn đang mang theo chìa khóa điện tử trong túi, v.v..., hãy đảm bảo các nút trên chìa sẽ không bị vô tình đè phải. Việc ấn nút trên chìa khóa sẽ phát ra sóng radiô và nó có thể sẽ làm ảnh hưởng đến hoạt động của máy bay.

■ Pin chìa khóa điện tử bị hết điện

- Tuổi thọ tiêu chuẩn của pin là từ 1 đến 2 năm. (Tuổi thọ của pin chìa khóa dạng thẻ là khoảng 1,5 năm)
- Khi pin yếu, chuông báo động trong xe sẽ kêu khi tắt động cơ.
- Để giảm sự tiêu hao pin chìa khóa khi chìa không được sử dụng trong thời

gian dài, hãy chuyển chìa về chế độ tiết kiệm pin. (→P.117)

- Do chìa khóa điện tử luôn thu sóng radiô, pin sẽ bị hết điện ngay cả khi không sử dụng chìa khóa điện tử. Những dấu hiệu sau chứng tỏ chìa khóa điện tử đã hết pin. Hãy thay pin nếu cần thiết.
- Hệ thống mở khóa và khởi động thông minh hoặc điều khiển từ xa không hoạt động.
- Phạm vi phát hiện chìa bị thu hẹp hơn.
- Đèn chỉ báo LED trên mặt chìa khóa không sáng.
- Bạn có thể tự thay pin (→P.432). Tuy nhiên, để tránh làm hỏng chìa khóa điện tử, chúng tôi khuyên bạn nên thay pin chìa khóa tại Đại lý Lexus.
- Để tránh cho pin hết điện nhanh, không được để chìa khóa điện tử ở trong khoảng cách 1 m so với các thiết bị có thể tạo ra từ trường như sau:
 - Ti vi
 - Máy tính cá nhân
 - Điện thoại di động, điện thoại không dây và bộ sạc pin
 - Khi đang sạc điện thoại di động hoặc điện thoại không dây
 - Đèn bàn
 - Bếp từ
- Nếu để chìa điện tử ở gần xe hơn mức cần thiết, kể cả khi không sử dụng hệ thống mở khóa và khởi động thông minh, thì pin của chìa khóa vẫn có thể hết điện nhanh hơn bình thường. Khi không sử dụng hệ thống mở khóa và khởi động thông minh, chúng tôi khuyên nghị bạn không được để chìa khóa điện tử ở gần xe với thời gian dài nhiều hơn mức cần thiết.

■ Thay pin

→P.432

■ Kiểm tra số chìa đã được đăng ký

Có thể kiểm tra được số lượng chìa khóa được đăng ký trên xe. Hãy hỏi Đại lý của Lexus để biết thêm thông tin.

■ Nếu thông điệp "Chìa khóa mới đã được đăng ký. Hãy liên hệ với đại lý" xuất hiện trên màn hình đa thông tin

Thông báo này sẽ được hiển thị với mỗi lần cửa người lái mở khi các cửa được mở khóa từ bên ngoài trong khoảng một tuần sau khi đăng ký chìa khóa điện tử mới.

Nếu thông báo này xuất hiện nhưng không có chìa điện tử mới nào được đăng ký, hãy yêu cầu đại lý Lexus kiểm tra xem có chìa điện tử nào khác (ngoài chìa thuộc sở hữu của bạn) đã được đăng ký hay không



CHÚ Ý

■ Để tránh làm hỏng chìa khóa

- Không đánh rơi chìa khóa, tránh tác dụng lực mạnh lên chìa khóa hoặc bề cong chìa khóa.
- Không để chìa ở nơi có nhiệt độ cao trong một thời gian dài.
- Không để chìa ở nơi ẩm ướt hoặc nhúng chìa vào máy có sóng siêu âm...
- Không gắn kim loại hoặc các vật liệu từ tính vào chìa khóa hoặc đặt chìa gần những vật liệu như vậy.
- Không tháo rời chìa khóa.
- Không gắn miếng dán hoặc bất cứ thứ gì lên bề mặt chìa khóa điện tử.
- Không để chìa khóa gần các đồ vật có từ trường, như ti vi, hệ thống âm thanh, bếp từ.
- Không để các chìa gắn thiết bị điện tử y khoa như thiết bị trị liệu tần số thấp hoặc thiết bị sóng ngắn trị liệu và không khám bệnh khi mang chìa khóa theo người.



CHÚ Ý

■ **Hãy mang chìa khóa điện tử theo người**

Hãy để khoảng cách từ chìa khóa điện tử với các thiết bị điện tử đang hoạt động là 10 cm trở lên. Sóng radiô từ các thiết bị điện có thể làm chìa khóa hoạt động không chính xác khi các thiết bị này cách chìa trong khoảng 10 cm.

■ **Trong trường hợp hệ thống mở khóa và khởi động thông minh có lỗi hoặc có vấn đề liên quan đến chìa**

→P.488

■ **Khi bị mất chìa khóa điện tử**

→P.488

■ **Sử dụng chìa khoá dạng thẻ (nếu có)**

● Không được tác dụng lực quá mạnh khi cắm chìa khóa cơ vào chìa dạng thẻ. Nếu không có thể sẽ làm hỏng chìa dạng thẻ.

● Nếu pin hoặc các cực của chìa khóa thẻ bị ẩm, pin có thể bị ăn mòn và chìa khóa thẻ sẽ ngừng hoạt động.

Nếu chìa khóa bị rơi xuống nước hoặc đổ uống, nước ngấm vào chìa, hãy tháo ngay nắp pin và lau khô pin và các điện cực. (Để tháo nắp che pin, hãy cầm nhẹ tay và lấy nó ra.) Nếu pin đã bị ăn mòn, thì yêu cầu đại lý Lexus thay thế pin.

● Không được gỡ lên nắp pin hoặc sử dụng tô vít để tháo nắp của pin. Khi tháo mạnh nắp pin sẽ làm cong hoặc hỏng chìa khóa.

● Nếu tháo nắp chìa quá nhiều, nắp chìa sẽ bị lỏng.

● Khi lắp pin, hãy đảm bảo việc lắp theo đúng hướng của pin. Lắp pin sai hướng có thể làm pin hết điện nhanh chóng.

● Bề mặt của chìa khóa dạng thẻ có thể bị hỏng, hoặc bị bong ra trong các trường hợp sau:

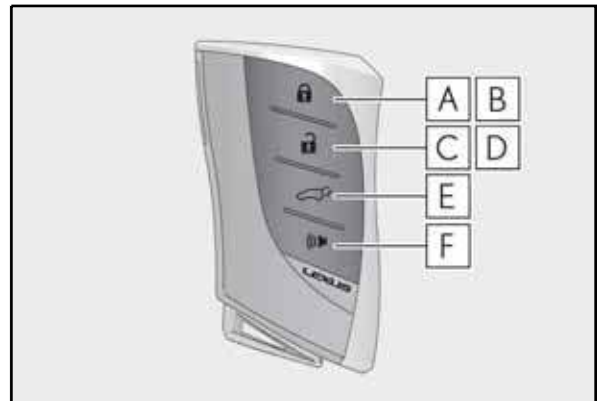
• Khi mang theo chìa khóa dạng thẻ cùng các vật cứng như tiền xu hoặc các chìa khóa.

• Chìa khóa dạng thẻ có thể bị xước bởi một vật nhọn, chẳng hạn như phần đầu của chiếc bút.

• Bề mặt của chìa khóa dạng thẻ được phủ một lớp xăng pha hoặc benzen.

Điều khiển từ xa

Chìa khóa điện tử được trang bị điều khiển từ xa như sau:



A Khóa tất cả các cửa (→P.96)

B Đóng các cửa sổ^{*2} và cửa sổ trời^{*1, 2} hoặc cửa sổ trời kiểu rộng^{*1, 2} (→P.96)

C Mở khóa tất cả các cửa (→P.96)

D Mở các cửa sổ^{*2} và cửa sổ trời^{*1, 2} hoặc cửa sổ trời kiểu rộng^{*1, 2} (→P.96)

E Mở và đóng cửa hậu điều khiển điện (→P.102)


F Kích hoạt báo động^{*1}

^{*1}: Nếu có

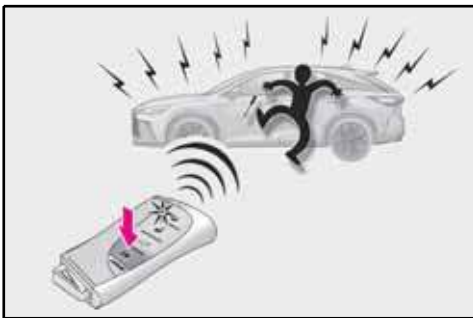
^{*2}: Chức năng tùy chọn này phải được

thực hiện tại đại lý Lexus.

■ Chế độ báo động chống trộm (nếu có)

Khi ấn và giữ nút  lâu hơn một giây, còi báo động sẽ kêu gián đoạn và đèn xe sẽ nhấp để ngăn chặn bất cứ ai đang cố gắng đột nhập hoặc phá hoại xe của bạn.

Để ngừng báo động, hãy ấn một nút bất kỳ trên chìa khóa điện tử.

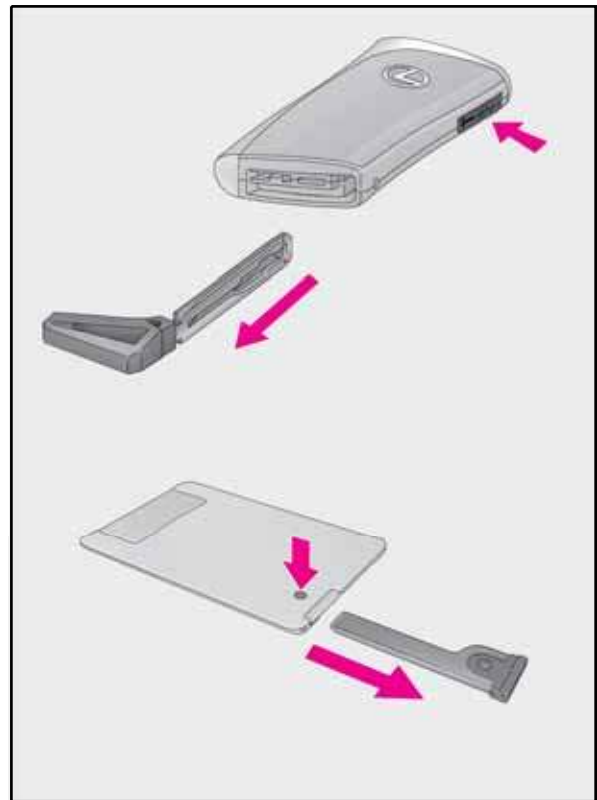


Sử dụng chìa khóa cơ

Để rút chìa khóa cơ ra, hãy ấn vào nút nhả khóa và rút chìa ra.

Chìa khóa cơ chỉ có thể cắm vào ổ khóa theo một chiều, bởi các rãnh trên chìa được bố trí về một phía. Nếu bạn không thể cắm được chìa vào ổ khóa, hãy xoay chìa lại và thử lại.

Sau khi sử dụng chìa khóa cơ, hãy cất nó vào trong chìa khóa điện tử. Luôn mang chìa khóa cơ cùng với chìa khóa điện tử. Nếu chìa khóa điện tử bị hết pin hoặc chức năng vào xe không hoạt động chính xác, thì bạn sẽ cần dùng đến chìa khóa cơ. (→P.489)



■ Khi cần đưa chìa khóa cho người trông xe

Hãy khoá ngăn đựng găng tay lại trong trường hợp cần thiết. (→P.366)

Hãy tháo và giữ lại chìa khóa cơ để bạn sử dụng và chỉ đưa cho người trông xe chìa khóa điện tử.

■ Nếu bạn đánh mất chìa khóa cơ

→P.488

■ Nếu sử dụng nhầm chìa khóa

Ổ khóa sẽ quay tự do làm tách biệt cơ cấu bên trong.

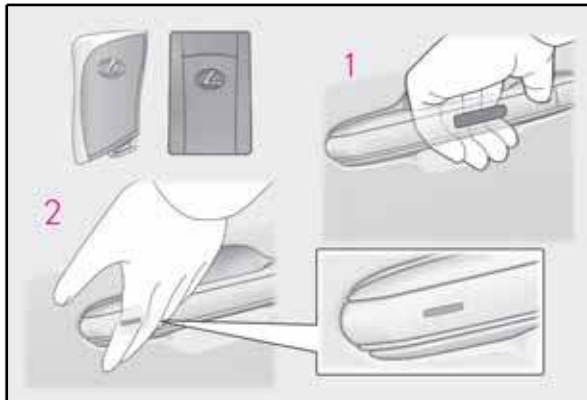
Cửa bên

Có thể khóa và mở khóa xe bằng chức năng vào xe, điều khiển từ xa hoặc các công tắc khóa cửa.

Mở khóa và khóa các cửa từ bên ngoài xe

■ Hệ thống mở khóa và khởi động thông minh

Hãy mang theo chìa khóa điện tử để kích hoạt chức năng này.



1 Nắm vào tay nắm cửa để mở khóa các cửa.*

Một số kiểu xe: Hãy nắm vào tay nắm cửa người lái để mở khóa cửa. Nắm vào tay nắm cửa hành khách để mở khóa tất cả các cửa.*

Hãy đảm bảo rằng bạn đã chạm vào cảm biến nằm ở phía sau của tay nắm cửa.

Các cửa sẽ không thể mở khóa trong khoảng 3 giây sau khi các cửa được khóa lại.

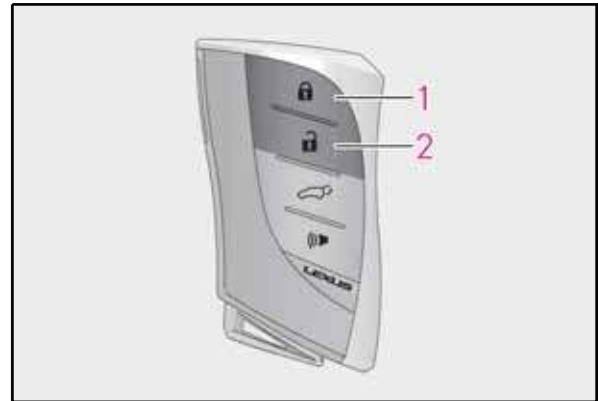
*: Có thể thay đổi các cài đặt để mở khóa cửa.

2 Chạm vào cảm biến khóa (phần lõm vào trên bề mặt của tay nắm cửa) để khóa tất cả các cửa.

Hãy xác nhận rằng cửa xe đã được

khóa chắc.

■ Điều khiển từ xa



1 Khóa tất cả các cửa

Hãy xác nhận rằng cửa xe đã được khóa chắc.

Ấn và giữ nút để đóng các cửa sổ*² và cửa sổ trời*^{1, 2} hoặc cửa sổ trời kiểu rộng*^{1, 2}

2 Mở khóa tất cả các cửa

Một số kiểu xe: Hãy ấn nút này để mở khóa cửa người lái. Ấn nút này thêm một lần nữa trong vòng 3 giây để mở khóa các cửa còn lại.

Ấn và giữ nút để mở các cửa sổ*² và cửa sổ trời*^{1, 2} hoặc cửa sổ trời kiểu rộng*^{1, 2}

*¹: Nếu có



*²: Cài đặt này phải được tùy chọn tại Đại lý Lexus.



■ Chuyển đổi chức năng mở khóa cửa xe

Có thể cài đặt các cửa có tính năng vào xe để mở khóa bằng điều khiển từ xa.



1 Tắt công tắc động cơ.


2 Hãy vô hiệu hóa cảm biến xâm nhập và cảm biến nghiêng của hệ thống báo động để tránh vô tình kích hoạt báo động trong khi thay đổi cài đặt. (→P.59)

3 Khi đèn chỉ báo trên mặt chìa không sáng, hãy ấn và giữ  ,  hoặc

 (nếu có) khoảng 5 giây khi ấn và giữ .

Trạng thái cài đặt sẽ thay đổi mỗi khi bạn thực hiện quy trình trên, như trong bảng dưới đây. (Khi thay đổi cài đặt liên tục, hãy nhấn nút, chờ ít nhất 5 giây và làm lại bước số 3.)

Màn hình đa thông tin/Tiếng bíp	Chức năng mở khóa
 <p>Bên ngoài xe: Kêu bíp ba lần</p>	<p>Giữ tay nắm cửa phía người lái để mở khóa chỉ riêng cửa người lái.</p> <p>Giữ vào một tay nắm cửa bất kỳ để mở khóa tất cả các cửa.</p>
 <p>Bên ngoài xe: Kêu bíp hai lần</p>	<p>Giữ một tay nắm cửa bất kỳ để mở khóa tất cả các cửa.</p>

Để tránh vô tình kích hoạt báo động, hãy mở khóa các cửa xe bằng điều khiển từ xa và mở và đóng cửa một lần sau khi thay đổi các cài đặt. (Nếu một cửa xe bất kỳ không được mở ra trong khoảng 30 giây sau khi ấn nút , các cửa sẽ được khóa lại và chuông báo sẽ tự động được cài đặt.)

Trong trường hợp báo động kêu, hãy tắt báo động ngay lập tức. (→P.59)

■ Hệ thống mở khóa cửa khi phát hiện có va chạm

Nếu xe bị va chạm mạnh từ phía trước hoặc phía sau, hoạt động tay nắm cửa kiểu thường sẽ được kích hoạt cho tất cả các cửa.

Tùy vào lực va chạm và kiểu va chạm, hệ thống này có thể sẽ không hoạt động.

■ Các tín hiệu hoạt động

Cửa xe:

Đèn nháy khẩn cấp sẽ nháy để chỉ ra rằng cửa đã được khóa/mở khóa. (Khóa: Nháy một lần; Mở khóa: Nháy hai lần)

Một số kiểu xe: Chuông báo sẽ kêu để chỉ ra rằng các cửa xe đã được khóa/mở khóa. (Khóa: Một lần; Mở khóa: Hai lần)

Các cửa sổ và cửa sổ trời hoặc cửa sổ trời kiểu rộng:

Chuông báo kêu.

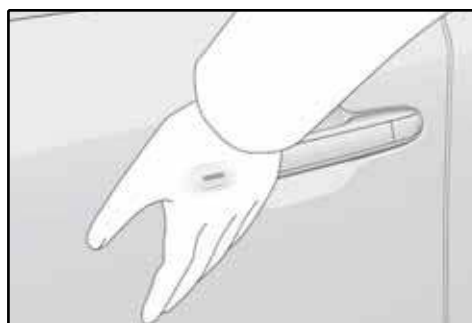
■ Tính năng an ninh

Nếu không cửa nào được mở ra trong khoảng 30 giây sau khi mở khóa xe, tính năng an ninh của xe sẽ tự động khóa cửa xe lại.

■ Khi không thể khóa cửa được bằng cảm biến khóa ở trên tay nắm cửa

Khi không thể khóa cửa được bằng cảm biến khóa ở trên tay nắm cửa, hãy dùng lòng bàn tay để chạm vào cảm biến khóa cửa.

Khi đang đeo găng tay, hãy tháo găng tay.



■ Chuông báo khóa cửa

Nếu bạn cố khóa các cửa khi một cửa chưa được đóng hẳn lại, chuông báo sẽ kêu liên tục trong 5 giây. Hãy đóng hẳn cửa lại để tắt chuông báo và khóa xe lại.

■ Cài đặt báo động

Hệ thống báo động sẽ được cài đặt khi khóa các cửa. (→P.59)

■ Điều kiện ảnh hưởng đến hoạt động của hệ thống mở khóa và khởi động thông minh hoặc điều khiển từ xa

→P.117

■ Nếu hệ thống mở khóa và khởi động thông minh hoặc điều khiển từ xa không hoạt động chính xác

Sử dụng chìa khóa cơ để khóa và mở khóa các cửa. (→P.489)

Hãy thay pin mới nếu pin chìa khóa hết điện. (→P.432)

■ Nếu ắc quy bị hết điện

Cửa không thể khóa và mở khóa được bằng hệ thống mở khóa và khởi động thông minh hoặc điều khiển từ xa. Hãy khóa hoặc mở khóa các cửa bằng chìa khóa cơ. (→P.489)

■ Chức năng nhắc nhở ghế sau

Để nhắc nhở hành khách lần thứ nhất không bỏ quên hành lý... ở hàng ghế sau, khi người lái tắt công tắc động cơ sau khi đã thỏa mãn một trong điều kiện nào sau đây, thì chuông báo sẽ kêu và một thông báo sẽ xuất hiện trên màn hình đa thông tin trong khoảng 6 giây.

Ngoài ra, khi các cửa xe được khóa lại, thì chuông báo sẽ kêu và đèn nhấp nháy cấp sẽ nhấp nháy trong vài giây và một thông báo sẽ xuất hiện trên màn hình đa thông tin như lời nhắc thứ 2

- Khởi động động cơ trong vòng khoảng 10 phút sau khi mở và đóng một cửa sau.
- Mở một cửa sau và sau đó đóng lại sau khi khởi động động cơ.

Lời nhắc lần thứ hai sẽ không được kích hoạt nếu một cửa sau được mở ra trước khi khóa các cửa xe.

Tuy nhiên, nếu một cửa sau được mở ra và sau đó đóng lại trong vòng xấp xỉ 2 giây, chức năng nhắc nhở ghế sau có thể không hoạt động.

Chức năng nhắc nhở ghế sau xác định rằng hành lý, vv đã được đặt lên trên ghế sau dựa vào việc mở và đóng một cửa sau. Vì vậy, tùy thuộc vào tình huống, chức năng nhắc nhở ghế sau có thể không hoạt động và bạn vẫn có thể để quên hành lý, vv trên ghế sau, hoặc nó có thể hoạt động khi không cần thiết.

■ Tùy chọn

Có thể tùy chọn một số chức năng. (→P.513)



CẢNH BÁO

■ Để tránh xảy ra tai nạn

Hãy tuân theo các lưu ý sau trong khi lái xe.

Nếu không cửa xe có thể sẽ bất ngờ mở ra và hành khách có thể sẽ bị văng ra ngoài xe dẫn đến tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng.

- Hãy đảm bảo rằng tất cả các cửa xe đã được đóng và khóa lại đúng cách.

- Không ấn công tắc mở cửa bên trong khi lái xe.

Hãy đặc biệt cẩn thận với cửa người lái, vì nó có thể được mở ra ngay cả khi các cửa đã được khóa lại

- Hãy đặt các lẫy khóa bảo vệ trẻ em ở cửa sau khi có trẻ nhỏ ngồi ở hàng ghế sau.

■ Khi mở hoặc đóng một cửa

Khi đóng một cửa xe, hãy lắc nhẹ nó. Nếu bạn dùng tay ấn vào cửa xe để đóng cửa, thì nó có thể sẽ không được đóng chặt.

Kiểm tra xung quanh xe chẳng hạn như khi xe đang trên dốc nghiêng, hay xe có đủ không gian để mở cửa hay không hoặc gió thổi có mạnh không. Khi mở hoặc đóng cửa, hãy cầm chắc vào tay nắm cửa để chuẩn bị cho bất cứ tình huống dịch chuyển bất ngờ nào.

⚠ CẢNH BÁO

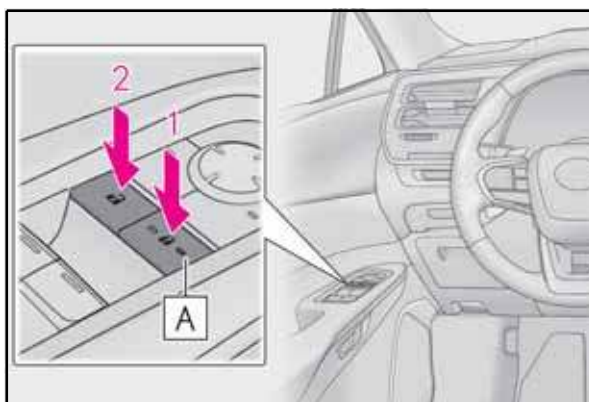
■ Khi sử dụng chìa khóa điều khiển từ xa và điều khiển các cửa sổ điện hoặc cửa sổ trời* hoặc cửa sổ trời kiểu rộng*

*: Nếu có

Chỉ điều chỉnh cửa sổ điện hoặc cửa sổ trời hoặc cửa sổ trời kiểu rộng sau khi đã kiểm tra để đảm bảo rằng tất cả các hành khách đã an toàn khi điều chỉnh cửa sổ điện hoặc cửa sổ trời hoặc cửa sổ trời kiểu rộng. Ngoài ra, không để cho trẻ em sử dụng chìa khóa điều khiển từ xa. Trẻ em và các hành khách khác có thể sẽ bị kẹp bởi cửa sổ điện hoặc cửa sổ trời hoặc cửa sổ trời kiểu rộng.

Mở khóa và khóa các cửa từ bên trong xe

■ Các công tắc khóa cửa (để khóa/mở khóa cửa)



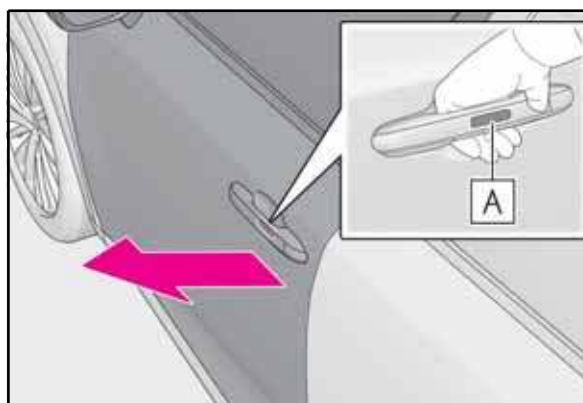
1 Cửa người lái: Khóa tất cả các cửa
Các cửa không phải cửa người lái: Khóa các cửa đó

Đèn chỉ báo **A** sẽ sáng lên.

2 Cửa người lái: Mở khóa tất cả các cửa
Các cửa không phải cửa người lái: Mở khóa các cửa đó

Đèn chỉ báo **A** sẽ tắt.

Mở cửa từ bên ngoài xe



Hãy ấn vào nút mở cửa **A** trên tay nắm cửa để mở cửa xe.

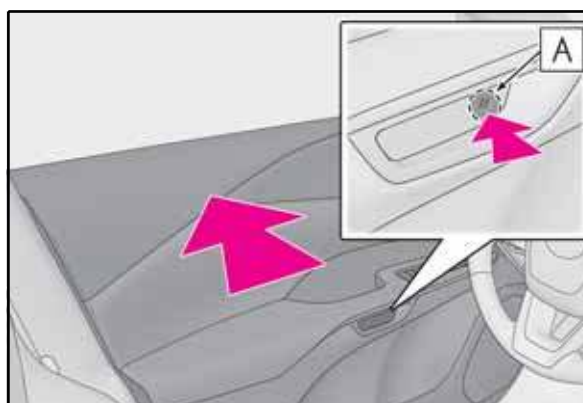
Hãy đảm bảo ấn dứt khoát vào nút mở cửa **A** ở mặt trong của tay nắm cửa

■ Nếu ắc quy bị hết điện

Không thể khóa hoặc mở khóa cửa bằng hệ thống mở khóa và khởi động thông minh hoặc điều khiển từ xa, và các nút của bộ mở cửa sẽ không hoạt động.

Sử dụng chìa khóa cơ để kích hoạt/vô hiệu hóa chức năng điều khiển tay nắm cửa thủ công. Bằng cách kích hoạt chức năng điều khiển nhả tay nắm cửa thủ công, bạn có thể mở cửa xe được. (→P.491)

Mở các cửa xe từ phía bên trong xe



Hãy ấn vào phía trước của công tắc mở cửa **A** để mở cửa xe.

Cửa người lái: Cửa sẽ mở ra ngay cả khi nó đang ở trạng thái khóa.

Khi cửa được mở khóa, đèn chỉ báo khóa cửa sẽ tắt đi.

■ Các điều kiện hoạt động của công tắc mở cửa bên trong xe

Khi thỏa mãn được bất kỳ điều kiện nào sau đây:

- Tốc độ xe dưới 4 km/h và phanh đỗ đã được gài
- Tốc độ xe dưới 4 km/h và đạp chân phanh
- Cần số đang ở vị trí P

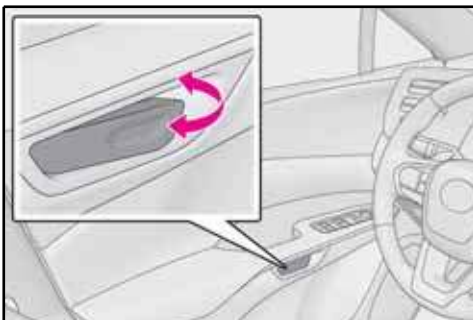
■ Khi mở một cửa từ bên trong xe

Nếu cửa chưa được mở khóa hoàn toàn, hãy nhấn công tắc mở cửa hai lần để mở cửa.

■ Tay nắm cửa với lẫy mở khóa thủ công bên trong xe

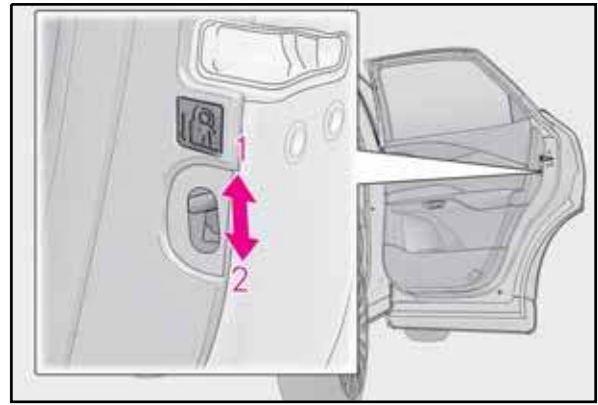
Cũng có thể sử dụng các công tắc mở cửa bên trong xe để mở các cửa xe.

Có thể mở một cửa xe bằng thao tác điều khiển điện tử bằng cách ấn vào nút điều khiển của bộ mở cửa, hoặc có thể mở cửa bằng cách sử dụng nút điều khiển của bộ mở cửa như một tay nắm cửa lẫy mở khóa thủ công và kéo nó hai lần.



■ Cơ cấu khóa cửa bảo vệ trẻ em trên cửa sau

Bạn sẽ không thể mở cửa từ phía trong xe khi đã gài cơ cấu khóa này.



1 Mở khóa

2 Khóa

Bạn có thể gài cơ cấu khóa này để tránh trẻ em mở các cửa sau. Hãy đẩy công tắc cửa sau xuống để khóa cả hai cửa sau.

■ Hệ thống khoá và mở khoá cửa tự động

Bạn có thể đặt hoặc hủy các chức năng sau:

Để biết thông tin về cài đặt tùy chọn, hãy tham khảo P.513.

Chức năng	Hoạt động
Chức năng khóa cửa liên kết với vị trí chuyển số	Tất cả các cửa sẽ tự động được khóa lại khi chuyển cần số ra khỏi vị trí P.
Chức năng mở khóa cửa liên kết với vị trí chuyển số	Tất cả các cửa sẽ tự động được mở khóa khi chuyển cần số tới vị trí P.
Chức năng mở khóa cửa liên kết với cửa người lái	Tất cả các cửa sẽ được tự động mở khóa khi mở cửa của người lái.

Cửa hậu điều khiển điện

Có thể mở cửa hậu bằng công tắc mở cửa hậu, chức năng mở khóa và khởi động thông minh hoặc điều khiển từ xa.



CẢNH BÁO

Hãy tuân theo các chú ý sau. Nếu không, có thể dẫn tới chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

■ Trước khi lái xe

Trước khi lái xe, hãy đảm bảo rằng cửa hậu điều khiển điện đã được đóng chặt. Nếu cửa hậu không được đóng chặt, thì nó có thể sẽ bất ngờ bị bật ra trong khi lái xe và gây ra tai nạn.

■ Chú ý khi lái xe

- Hãy đóng chặt cửa hậu khi trước khi lái xe.

Nếu cửa hậu mở đang để mở, nó có thể sẽ va vào các đồ vật khác ở gần khi đang lái xe hoặc hành lý trong xe có thể sẽ văng ra ngoài và gây ra tai nạn.

Ngoài ra, khí xả có thể sẽ lọt vào trong xe gây ra tổn hại nghiêm trọng tới sức khỏe hoặc tử vong. Hãy đảm bảo đã đóng cửa hậu trước khi lái xe.

- Không để người nào ngồi trong khoang hành lý. Trong trường hợp phanh gấp hoặc va chạm, có thể dẫn đến chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

■ Khi có trẻ em ở trong xe

Hãy tuân theo các chú ý sau. Nếu không, có thể dẫn tới chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

- Không để trẻ em ở trong khoang hành lý.

Nếu trẻ bị khóa lại trong khoang hành lý, trẻ có thể sẽ bị kiệt sức do nóng hoặc các tổn thương khác.

- Không được cho trẻ mở hoặc đóng cửa hậu điều khiển điện.

Nếu không có thể sẽ làm cho cửa hậu dịch chuyển bất ngờ, hoặc làm cho tay, đầu hoặc cổ của trẻ bị kẹp khi đóng cửa hậu.

■ Khi thao tác với cửa hậu điều khiển điện

Hãy tuân theo các chú ý sau.

Nếu không bạn có thể sẽ bị cửa kẹp phải, dẫn đến bị tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng.

- Hãy gỡ bỏ mọi vật nặng như tuyết và băng đá ra khỏi cửa hậu trước khi mở cửa. Nếu không cửa hậu có thể sẽ bị sập xuống bất ngờ sau khi mở ra.
- Khi mở hoặc đóng cửa hậu, hãy kiểm tra kỹ xem khu vực xung quanh đã an toàn chưa.
- Nếu có người ở xung quanh, hãy chắc chắn rằng người đó đã an toàn và thông báo cho họ biết rằng chuẩn bị mở hay đóng cửa hậu.
- Hãy lưu ý khi mở hoặc đóng cửa hậu khi trời có gió vì cửa hậu có thể dịch chuyển bất ngờ khi gió thổi mạnh.
- Cửa hậu điều khiển điện có thể bất ngờ sập xuống nếu nó chưa được mở ra hết cỡ. Khi đỗ xe trên bề mặt không bằng phẳng, bạn sẽ khó mở hoặc đóng cửa hơn bình thường, do đó hãy cẩn thận để tránh làm cho cửa hậu bị bật ra hoặc sập xuống. Đảm bảo rằng cửa hậu đã mở hết cỡ và cố định chắc chắn trước khi sử dụng khoang hành lý.



**CẢNH BÁO**

- Khi đóng cửa hậu, hãy đặc biệt chú ý để tránh cho các ngón tay của bạn khỏi bị kẹp.



- Khi đóng cửa hậu, hãy ấn nhẹ vào mặt ngoài của cửa hậu. Nếu sử dụng tay nắm cửa hậu để đóng cửa hậu, cánh tay hoặc bàn tay của bạn có thể bị kẹp.
- Không kéo vào thanh chống của cửa hậu (→P.112) để đóng cửa hậu điều khiển điện, và không treo đồ vật vào thanh chống cửa hậu.

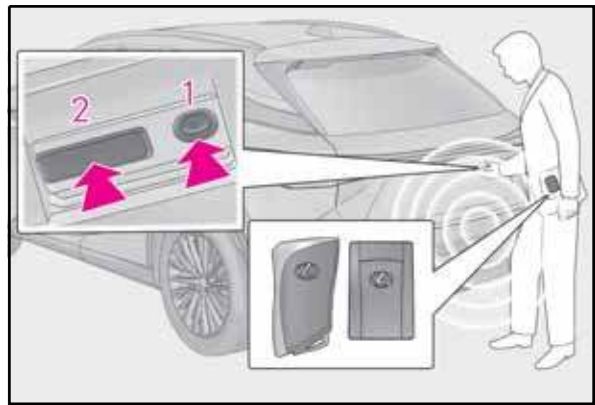
Nếu không, có thể sẽ làm cho tay bạn bị kẹp hoặc thanh chống cửa hậu bị gãy và gây ra tai nạn.

- Nếu lắp giá bắt xe đạp hoặc các vật nặng tương tự lên cửa hậu, cửa hậu có thể sẽ bị sập xuống sau khi mở ra và làm kẹp tay, đầu hoặc cổ, dẫn đến chấn thương. Khi lắp các phụ kiện lên cửa hậu, chúng tôi khuyến nghị sử dụng phụ kiện chính hiệu của Lexus.

Khóa và mở khóa cửa hậu từ bên ngoài

■ Hệ thống mở khóa và khởi động thông minh

Hãy mang theo chìa khóa điện tử để kích hoạt chức năng này.



1 Khóa tất cả các cửa

Hãy xác nhận rằng cửa xe đã được khóa chắc.

2 Mở khóa tất cả các cửa

Các cửa sẽ không thể mở khóa trong khoảng 3 giây sau khi các cửa được khóa lại.

■ Điều khiển từ xa

→P.94

Mở khóa và khóa cửa hậu từ phía trong

■ Công tắc khóa cửa

→P.99

Mở/đóng cửa hậu điều khiển điện

■ Mở/Đóng cửa hậu bằng điều khiển từ xa

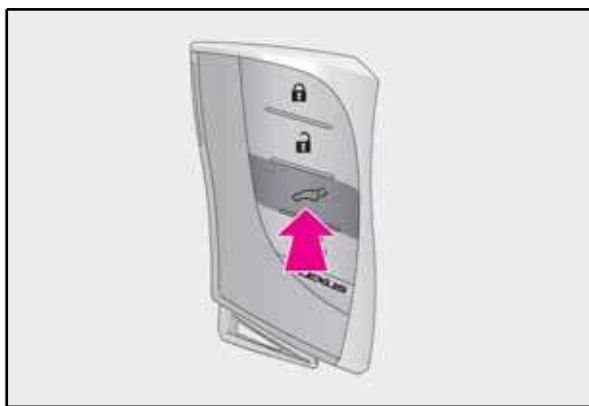
Ấn và giữ nút trong vòng 1 giây.

Có thể điều khiển cửa hậu khi nó ở trạng thái mở khóa*.

Việc ấn nút trong khi cửa hậu đang mở/đóng sẽ dừng hoạt động.

Cửa hậu sẽ dịch chuyển theo hướng ngược lại khi bạn ấn và giữ nút điều khiển một lần nữa trong khoảng 1 giây.

*: Bạn có thể mở cửa hậu điều khiển điện khi nó ở trạng thái khóa bằng cài đặt tùy chọn. (→P.513)



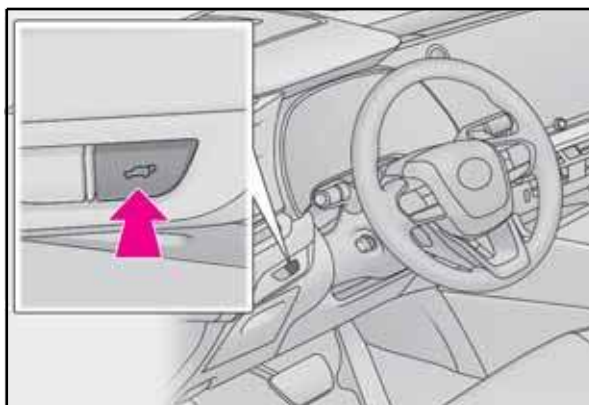
■ Mở/đóng cửa hậu điều khiển điện tử bên trong xe

Ấn và giữ nút trong vòng 1 giây.

Chuông báo phát tiếng kêu và cửa hậu mở ra và đóng lại một cách tự động. Tuy nhiên, nếu đã khóa cửa hậu, thì nó sẽ không mở ra.

Việc ấn nút trong khi cửa hậu đang mở/đóng sẽ dừng hoạt động.

Cửa hậu sẽ dịch chuyển theo hướng ngược lại khi bạn ấn và giữ nút điều khiển một lần nữa trong khoảng 1 giây.



■ Công tắc mở cửa hậu

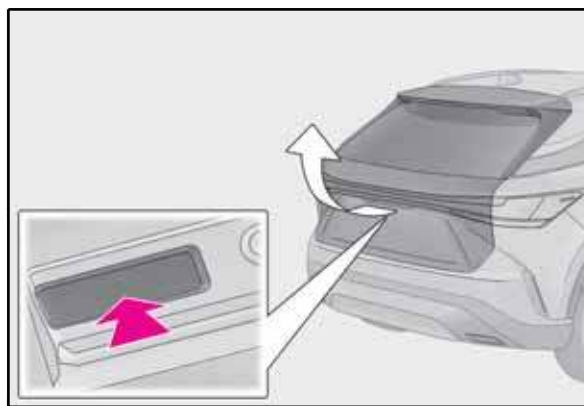
● Mở

Cửa hậu được mở khóa: Hãy ấn công tắc mở cửa hậu.


Khi cửa hậu điều khiển điện đang được khóa: Khi mang chìa theo người, ấn và giữ công tắc bộ mở cửa hậu.

Chuông báo phát tiếng kêu và cửa hậu sẽ tự động mở.


Việc ấn nút trong khi cửa hậu đang mở/đóng sẽ dừng hoạt động.

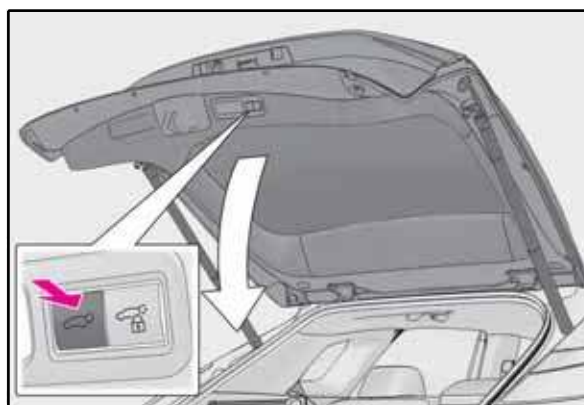


● Đóng


Hãy ấn nút .

Chuông báo phát tiếng kêu và cửa hậu đóng lại một cách tự động.

Khi ấn các công tắc  một lần nữa trong khi cửa hậu đang đóng sẽ làm cho cửa hậu dừng lại. Hãy ấn công tắc này một lần nữa để cửa hậu tự động mở lại.

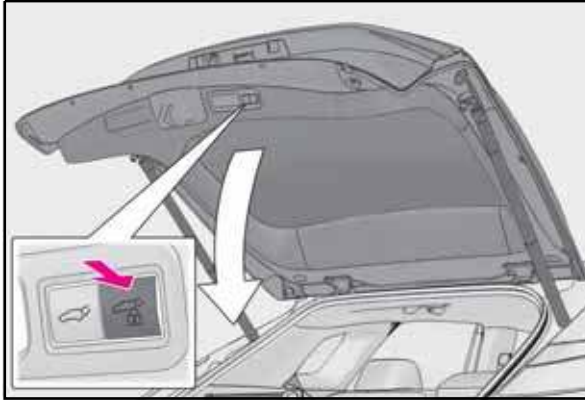


● Đóng cửa hậu và khóa tất cả các cửa sau khi đi ra xa khỏi cửa hậu (chức năng đóng & khóa [Walk-Away])

1 Đóng tất cả các cửa trừ cửa hậu, mang theo chìa khóa điện tử và ấn nút  ở phần phía dưới cửa hậu.

Chuông sẽ kêu với âm điệu khác hơn so với bình thường và chức năng đóng và khóa cửa hậu (Walk-Away) sẽ vào

chế độ chờ.




2 Trong khi chuông báo đang kêu, hãy di chuyển ra xa cửa hậu.

Khi cảm biến phát hiện bạn đang di chuyển ra xa khỏi cửa hậu, bộ nháy khẩn cấp sẽ nháy (trên một số xe), và chuông báo sẽ kêu. Tùy vào hướng di chuyển khỏi cửa hậu, vị trí và cách cầm vào chìa khóa điện tử hoặc tình huống, nó có thể phát hiện không chính xác.

Tất cả các cửa khác trừ cửa hậu sẽ được khóa, và sau khi cửa hậu được đóng lại, cửa hậu cũng sẽ được khóa. Khi tất cả các cửa đã được đóng và khóa, chuông báo (nếu có) sẽ kêu và các bộ nháy khẩn cấp sẽ nháy.


Trạng thái chờ sẽ bị hủy nếu bạn không di chuyển ra xa khỏi cửa hậu trong 30 giây. Để kích hoạt lại chức năng này, hãy thực hiện lại quy trình từ đầu.

Nếu bạn tiến đến cửa hậu và mang theo chìa khóa điện tử, hoạt động cửa hậu sẽ dừng lại, tất cả các cửa sẽ được mở khóa, và chuông báo (nếu có) sẽ kêu và bộ nháy khẩn cấp sẽ nháy.

Nếu ấn nút  sau khi hoạt động cửa hậu được dừng lại, chức năng đóng và khóa cửa hậu (Walk-Away) sẽ vào chế độ chờ.


- Đóng cửa hậu và khóa tất cả các cửa (chức năng đóng và khóa)*

*: Cài đặt này phải được thực hiện tại Đại lý Lexus của bạn.

Hãy ấn nút .

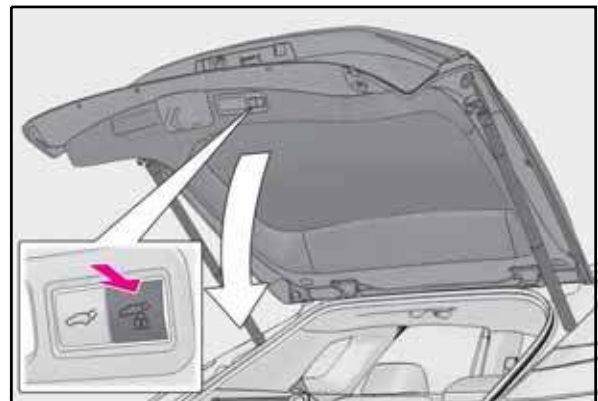
Cửa hậu điều khiển điện sẽ đóng và tất cả các cửa sẽ khóa cùng một lúc.

Chuông sẽ kêu với âm điệu khác hơn so với bình thường và cửa hậu sẽ bắt đầu tự động được đóng lại. Khi cửa hậu đóng lại, tất cả các cửa xe sẽ được khóa lại đồng thời và tín hiệu hoạt động sẽ chỉ ra rằng tất cả các cửa đã được khóa lại.

Nếu ấn công tắc  trong khi cửa hậu điều khiển điện đang đóng, thì hoạt động sẽ dừng.

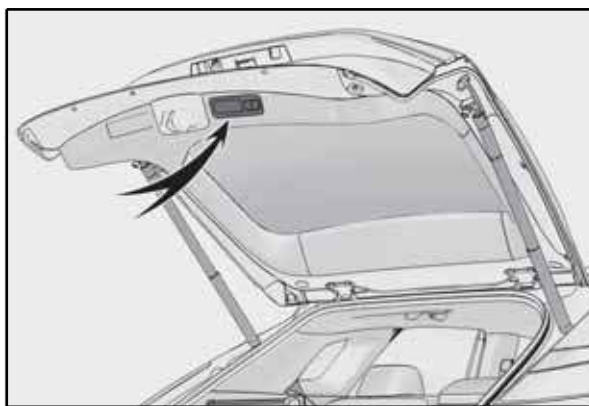
Ấn công tắc một lần nữa, thì cửa hậu điều khiển điện sẽ tự động mở.

Xe có hệ thống khóa kép: Hệ thống khóa kép sẽ không hoạt động tại thời điểm này.



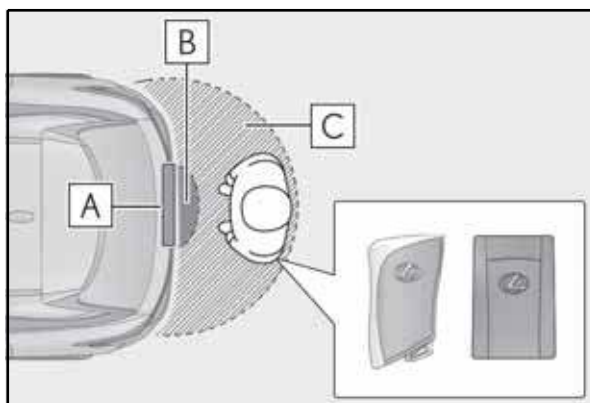
■ Đóng cửa hậu điều khiển điện bằng tay nắm cửa hậu

Hạ cửa hậu xuống bằng tay nắm cửa hậu, sau đó chuông báo phát tiếng kêu và cửa hậu đóng lại một cách tự động.



■ Cửa hậu điều khiển rảnh tay (nếu có)

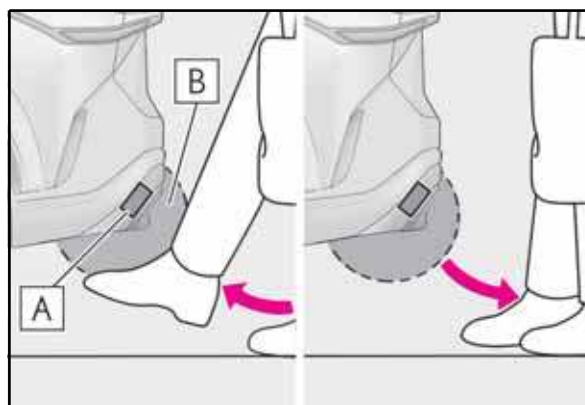
- 1 Trong khi mang chìa khóa điện tử theo người, đứng trong khu vực hoạt động của hệ thống mở khóa và khởi động thông minh, cách cản sau khoảng từ 50 đến 60 cm.



- A** Cảm biến đá chân
- B** Khu vực hoạt động của cửa hậu điều khiển rảnh tay
- C** Khu vực hoạt động của hệ thống mở khóa và khởi động thông minh (→P.116)
- 2 Hãy thực hiện thao tác đá chân bằng cách di chuyển chân của bạn đến cách cản sau khoảng 10 cm và sau đó rút chân lại sau khi chuông báo kêu.
 - Thời gian thực hiện đá chân trong vòng 1 giây.
 - Cửa hậu điều khiển rảnh tay sẽ

không mở hoặc đóng khi phát hiện được chân ở dưới cản sau xe.

- Tiến hành điều khiển cửa hậu điều khiển rảnh tay mà không cần cho chân chạm vào cản xe sau.
- Nếu có chìa điện tử khác đang nằm trong xe, thì cần thời gian lâu hơn bình thường để vận hành cảm biến đá chân.
- Nếu chuông báo kêu hai lần, hãy thực hiện lại thao tác đá chân.



- A** Cảm biến đá chân
- B** Khu vực hoạt động của cửa hậu điều khiển rảnh tay
- 3 Khi cảm biến đá chân phát hiện rằng chân bạn đã rút lại, chuông báo sẽ kêu và cửa hậu điều khiển điện sẽ tự động đóng/mở hoàn toàn.

Nếu tiến hành đá chân lại lần nữa ở giữa cửa hậu, hoạt động sẽ dừng lại.

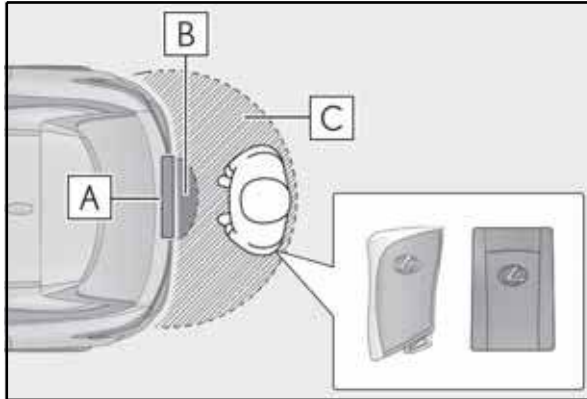
■ Đóng và khóa cửa hậu sau khi di chuyển ra xa cửa bằng cảm biến đá chân (Chức năng đóng và khóa cửa hậu rảnh tay [Walk-Away])^{*1, 2}

^{*1}: Nếu có

^{*2}: Cài đặt này phải được thực hiện tại

Đại lý Lexus của bạn.

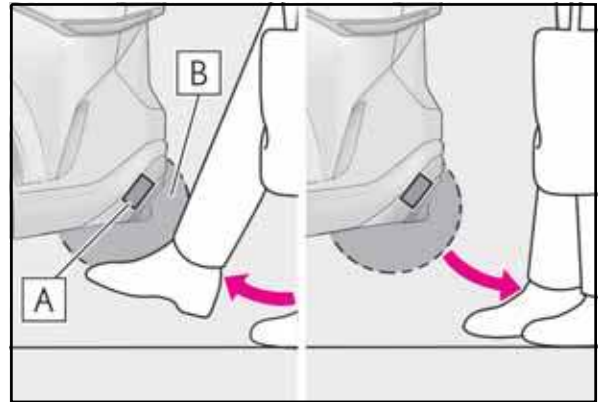
- 1 Trong khi mang chìa khóa điện tử theo người, đứng trong khu vực hoạt động của hệ thống mở khóa và khởi động thông minh, cách cản sau khoảng từ 50 đến 60 cm.



- A** Cảm biến đá chân
 - B** Khu vực hoạt động của cửa hậu điều khiển rảnh tay
 - C** Khu vực hoạt động của hệ thống mở khóa và khởi động thông minh (→P.116)
- 2 Hãy thực hiện thao tác đá chân bằng cách di chuyển chân của bạn đến cách cản sau khoảng 10 cm và sau đó rút chân lại sau khi chuông báo kêu.
 - Thời gian thực hiện đá chân trong vòng 1 giây.
 - Cửa hậu điều khiển rảnh tay sẽ không mở hoặc đóng khi phát hiện được chân ở dưới cản sau xe.
 - Tiến hành điều khiển cửa hậu điều khiển rảnh tay mà không cần cho chân chạm vào cản xe sau.
 - Nếu có chìa điện tử khác đang nằm trong xe, thì cần thời gian lâu hơn bình thường để vận hành

cảm biến đá chân.

- Nếu chuông báo kêu hai lần, hãy thực hiện lại thao tác đá chân.



- A** Cảm biến đá chân
 - B** Khu vực hoạt động của cửa hậu điều khiển rảnh tay
- 3 Khi cảm biến đá chân phát hiện được chân bạn đã thu lại, chuông sẽ kêu với âm điệu khác hơn so với bình thường và chức năng đóng và khóa cửa hậu rảnh tay (Walk-Away) sẽ vào chế độ chờ.
 - 4 Trong khi chuông báo đang kêu, hãy di chuyển ra xa cửa hậu.

Khi cảm biến phát hiện bạn đang di chuyển ra xa khỏi cửa hậu, bộ nháy khẩn cấp sẽ nháy (trên một số xe), và chuông báo sẽ kêu. Tùy vào hướng di chuyển khỏi cửa hậu, vị trí và cách cầm vào chìa khóa điện tử hoặc tình huống, nó có thể phát hiện không chính xác.

Tất cả các cửa khác trừ cửa hậu sẽ được khóa, và sau khi cửa hậu được đóng lại, cửa hậu cũng sẽ được khóa. Khi tất cả các cửa đã được đóng và khóa, chuông báo (nếu có) sẽ kêu và các bộ nháy khẩn cấp sẽ nháy.

Trạng thái chờ sẽ bị hủy nếu bạn không di chuyển ra xa khỏi cửa hậu trong 30 giây. Để kích hoạt lại chức năng này, hãy thực hiện lại quy trình từ đầu.

Nếu bạn tiến đến cửa hậu và mang theo chìa khóa điện tử, hoạt động của hậu sẽ dừng lại, tất cả các cửa sẽ được mở khóa, và chuông báo (nếu có) sẽ kêu và bộ nháy khẩn cấp sẽ nháy.

Nếu cửa hậu điều khiển điện được điều khiển sau khi hoạt động của hậu dừng lại, chức năng đóng và khóa cửa hậu rảnh tay (Walk-Away) sẽ vào chế độ chờ.

■ Đèn chiếu sáng khoang hành lý

- Các đèn của khoang hành lý sáng khi cửa hậu được mở ra.
- Khi tắt công tắc động cơ, thì các đèn sẽ tự động tắt sau 20 phút.

■ Bộ đóng cửa hậu

Trong trường hợp cửa hậu đang được hé mở, bộ đóng cửa hậu tự động đóng nó đến vị trí đóng hoàn toàn.

- Bộ đóng cửa hậu có thể hoạt động khi công tắc động cơ đang ở một chế độ bất kỳ.
- Bạn có thể mở cửa hậu bằng công tắc mở cửa hậu kể cả khi bộ đóng cửa hậu đang hoạt động.

■ Các điều kiện vận hành của cửa hậu điều khiển điện

Nếu cửa hậu điều khiển điện đang bật và thỏa mãn các điều kiện sau đây, thì cửa hậu có thể mở hoặc đóng một cách tự động.

- Cửa hậu được mở khóa. Tuy nhiên, cửa hậu sẽ hoạt động nếu nó được khóa lại trong các tình huống sau đây:
 - Khi mang chìa khóa điện tử theo người, ấn công tắc mở cửa hậu.
 - Khi mở cửa hậu bằng điều khiển từ xa khi cửa hậu đang khóa được kích hoạt. (→P.102)
- Khi công tắc động cơ ở chế độ ON, tốc độ xe phải nhỏ hơn 3 km/h và ngoài các điều kiện trên thì phải thỏa mãn một trong các điều kiện sau:
 - Phanh đỗ đang được gài.
 - Đạp bàn đạp phanh.
 - Cần số ở vị trí P.

■ Hoạt động của cửa hậu điều khiển điện

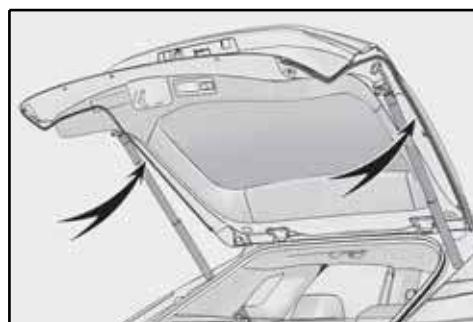
- Khi cửa hậu điều khiển điện bắt đầu di chuyển, đèn nháy khẩn cấp (trên một số kiểu xe) sẽ nhấp nháy và chuông báo sẽ kêu.
- Khi cửa hậu điều khiển điện bị vô hiệu hóa, cửa hậu điều khiển điện sẽ không hoạt động nhưng bạn vẫn có thể mở hoặc đóng cửa hậu bằng thao tác thủ công.
- Cửa hậu sẽ chuyển sang chế độ hoạt động không tự động khi ấn công tắc mở cửa hậu trong khi cửa hậu đang tự động đóng/mở.

- Nếu cửa hậu bị vướng vào vật thể khi đang mở ra, chuông sẽ kêu và cửa hậu sẽ dừng lại ngay. Nếu cửa hậu bị vướng vào vật thể khi đang đóng lại, chuông sẽ kêu và cửa hậu sẽ tự động mở ra một chút sau đó dừng lại.

■ Chức năng chống kẹt khi lên kính

Các cảm biến được gắn phía bên trái và bên phải của cửa hậu điều khiển điện. Khi cửa đang đóng tự động và các cảm biến bị ấn vào do có vật bị kẹt, thì chức năng chống kẹt sẽ hoạt động.

Từ vị trí đó cửa hậu sẽ tự động dịch chuyển một chút một theo chiều ngược lại sau đó nó chức năng này sẽ dừng lại.



■ Chức năng chống sập

Trong khi cửa hậu điều khiển điện đang tự động mở ra, nếu có một lực lớn tác động lên cửa hậu thì cửa hậu sẽ dừng lại để tránh làm sập cửa hậu đột ngột.

■ Hỗ trợ đóng cửa hậu

Nếu hạ cửa hậu xuống bằng tay khi cửa hậu đã dừng lại ở vị trí mở, cửa hậu sẽ

tự động đóng chặt lại.

■ Chức năng hẹn khóa cửa hậu

Chức năng này là chức năng duy trì việc khóa tất cả các cửa, khi cửa hậu bị mở trước đó. Khi tiến hành quy trình dưới đây, tất cả các cửa, ngoại trừ cửa hậu sẽ khóa lại, cửa hậu sau đó được khóa lại khi nó được đóng lại hoàn toàn.

- 1 Đóng tất cả các cửa, ngoại trừ cửa hậu điều khiển điện.
- 2 Tiến hành đóng cửa hậu tự động và khóa các cửa xe bằng điều khiển từ xa (→P.94) hoặc hệ thống mở khóa và khởi động thông minh (→P.96) trong khi đóng cửa hậu điều khiển điện.

Các tín hiệu hoạt động sẽ chỉ ra rằng tất cả các cửa đã được đóng và khóa. (→P.97)

- Nếu chìa khóa điện tử vẫn nằm bên trong xe sau khi bắt đầu đóng cửa qua chức năng hẹn khóa cửa, thì chìa khóa điện tử có thể sẽ bị khóa bên trong xe.
- Nếu cửa hậu không đóng chặt do chức năng chống kẹt... trong khi cửa hậu đang tự động đóng lại sau khi thực hiện thao tác hẹn khóa cửa, chức năng hẹn khóa cửa sẽ bị hủy và tất cả các cửa xe sẽ ở trạng thái mở khóa.
- Trước khi rời khỏi xe, hãy đảm bảo rằng tất cả các cửa đã đóng và khóa lại.

■ Điều kiện hoạt động của chức năng đóng và khóa (Walk-Away)

Chức năng này sẽ hoạt động khi thỏa mãn điều kiện sau đây:

- Chức năng đóng và khóa (Walk-Away) được kích hoạt
- Khi không phát hiện chìa khóa điện tử nằm trong xe.
- Đóng tất cả các cửa ngoại trừ cửa hậu điều khiển điện.
- Khi không nhấn bàn đạp phanh.
- Tắt công tắc động cơ.
- Khi chìa khóa điện tử nằm trong phạm

vi hoạt động (khu vực phát hiện).

■ Những trường hợp có thể làm chức năng khóa và đóng (Walk-Away) cửa làm việc không chính xác

Trong các trường hợp sau, chức năng này có thể hoạt động không chính xác:

- Nếu hệ thống mở khóa và khởi động thông minh không hoạt động chính xác.
- Khi chức năng đóng và khóa hoạt động không chính xác.
- Khi di chuyển ra xa cửa hậu trong khi chức năng đóng và khóa (Walk-Away) đang ở chế độ chờ hoạt động.

■ Điều kiện hoạt động của chức năng đóng và khóa*




Chức năng này sẽ hoạt động khi thỏa mãn điều kiện sau đây:

- Khi không phát hiện chìa khóa điện tử nằm trong xe.
- Đóng tất cả các cửa ngoại trừ cửa hậu điều khiển điện.
- Tắt công tắc động cơ.

*: Cài đặt này phải được thực hiện tại Đại lý Lexus của bạn.

■ Những tình huống mà chức năng khóa và đóng cửa* có thể hoạt động không chính xác

Trong các tình huống sau đây, chức năng khóa và đóng cửa có thể sẽ hoạt động không chính xác:

- Nếu ấn nút  ở phía dưới cửa hậu (→P.103) bằng tay đang giữ chìa khóa điện tử
- Nếu ấn nút  ở phía dưới cửa hậu (→P.103) khi chìa điện tử ở trong túi, v.v... mà được đặt trên đất
- Nếu ấn nút  ở phía dưới cửa hậu (→P.103) với chìa khóa điện tử không ở gần xe.

*: Cài đặt này phải được thực hiện tại Đại lý Lexus của bạn.

■ Điều kiện hoạt động của cửa hậu điều khiển rảnh tay (nếu có)

- Cài đặt cửa hậu điều khiển rảnh tay (cảm biến đá chân) bật.
- Khi mang chìa khóa điện tử vào khu vực hoạt động của xe.

■ Những tình huống làm cho cửa hậu điều khiển rảnh tay hoạt động không chính xác (nếu có)

Trong những tình huống sau, cửa hậu điều khiển rảnh tay có thể hoạt động không chính xác:

- Khi giữ bàn chân ở phía dưới cản sau
- Nếu cản xe sau bị đá mạnh bằng chân hoặc bị chạm một lúc. Nếu đã chạm vào cản sau một lát, hãy đợi một lúc trước khi sử dụng lại cửa hậu điều khiển rảnh tay.
- Khi đứng quá gần cản xe phía sau
- Khi nguồn sóng radiô bên ngoài ảnh hưởng sự kết nối giữa chìa điện tử và xe (→P.117)
- Khi xe được đỗ gần khu vực nhiều kim loại, hoặc nguồn sóng radiô bên ngoài hoặc nguồn điện mà ảnh hưởng tới độ nhạy của cửa hậu điều khiển rảnh tay, như ở bãi đỗ xe, đường điện, hoặc bóng đèn huỳnh quang, trạm xăng
- Khi gần đài phát sóng vô tuyến, trạm điện, đài phát thanh, màn hình lớn, sân bay hoặc các thiết bị khác mà có thể phát ra sóng radiô mạnh hoặc nhiễu điện
- Khi có một lượng nước lớn được dội lên cản sau, như khi xe đang được rửa hoặc xe ở dưới trời mưa to.
- Khi băng tuyết hoặc bùn ... dính lên cản sau
- Khi xe được đỗ gần những vật thể di chuyển ở phía dưới cản sau như cây cỏ
- Khi phụ kiện được lắp lên cản sau

Nếu lắp phụ kiện lên cản sau, hãy tắt cài đặt cửa hậu điều khiển rảnh tay (cảm biến đá chân).

■ Để tránh cho cửa hậu điều khiển rảnh tay hoạt động mở bất ngờ (nếu có)

Khi chìa khóa điện tử đang nằm trong khu vực hoạt động, cửa hậu điều khiển rảnh tay có thể hoạt động bất ngờ, do đó hãy cẩn thận trong các tình huống sau:

- Khi có một lượng nước lớn được dội lên cản sau, như khi xe đang được rửa hoặc xe ở dưới trời mưa to.
- Khi lau bụi cho cản sau
- Khi động vật nhỏ hoặc vật thể nhỏ, như quả bóng, di chuyển phía dưới cản sau
- Khi có một vật thể di chuyển phía dưới cản sau
- Nếu có một ai đó đu đưa chân trong khi đang ngồi trên cản sau của xe
- Nếu có chân hoặc một bộ phận khác của cơ thể của một người nào đó tiếp xúc phía dưới cản xe khi đi ngang qua xe.
- Khi xe được đỗ gần nguồn tiếng ồn nhiều ảnh hưởng tới độ nhạy của cửa hậu điều khiển rảnh tay, như ở điểm đỗ xe, đường điện, hoặc bóng đèn huỳnh quang, trạm xăng
- Khi gần đài phát sóng vô tuyến, trạm điện, đài phát thanh, màn hình lớn, sân bay hoặc các thiết bị khác mà có thể phát ra sóng radiô mạnh hoặc nhiễu điện
- Khi xe được đỗ ở vị trí có vật thể như cỏ gần cản sau
- Nếu hành lý được xếp gần cản sau của xe
- Nếu các phụ kiện hoặc bọc che xe được lắp/tháo ra khỏi vùng gần cản sau
- Khi xe đang được kéo

Để đề phòng rủi ro, hãy tắt cài đặt hoạt động của cảm biến đá chân của cửa hậu điều khiển rảnh tay.

■ Điều kiện hoạt động của chức năng đóng và khóa (Walk-Away)^{*1}

Chức năng này sẽ hoạt động khi thỏa mãn điều kiện sau đây:

- Chức năng đóng và khóa (Walk-Away) được kích hoạt^{*2}.
- Cửa hậu điều khiển rảnh tay^{*1} được kích hoạt.
- Khi không phát hiện chìa khóa điện tử nằm trong xe.
- Tất cả các cửa ngoại trừ cửa hậu được đóng lại.
- Khi không nhấn bàn đạp phanh.
- Tắt công tắc động cơ.
- Khi chìa khóa điện tử nằm trong phạm vi hoạt động (khu vực phát hiện).

^{*1}: Nếu có

^{*2}: Cài đặt này phải được thực hiện tại Đại lý Lexus của bạn.

■ Những tình huống có thể làm chức năng khóa và đóng điều khiển rảnh tay (Walk-Away)^{*1, 2} hoạt động không chính xác

Trong các trường hợp sau, chức năng này có thể hoạt động không chính xác:

- Nếu hệ thống mở khóa và khởi động thông minh không hoạt động chính xác.
- Khi chức năng đóng và khóa hoạt động không chính xác.
- Di chuyển xa cửa hậu trong khi chức năng đóng và khóa (Walk-Away) điều khiển rảnh tay đang ở chế độ sẵn sàng hoạt động.
- Khi cửa hậu điều khiển rảnh tay hoạt động không chính xác.^{*1}

^{*1}: Nếu có

^{*2}: Cài đặt này phải được thực hiện tại Đại lý Lexus của bạn.

■ Nếu cửa hậu điều khiển điện dừng hoạt động tự động

Khi bật chức năng điều khiển tự động của cửa hậu điều khiển điện và để cửa

hậu ở trạng thái mở trong một thời gian dài, thì nó có thể sẽ tự động dừng hoạt động.

Để bật lại chức năng điều khiển tự động, hãy đóng chặt cửa hậu điều khiển điện bằng thao tác thủ công.

■ Khi nối lại ắc quy

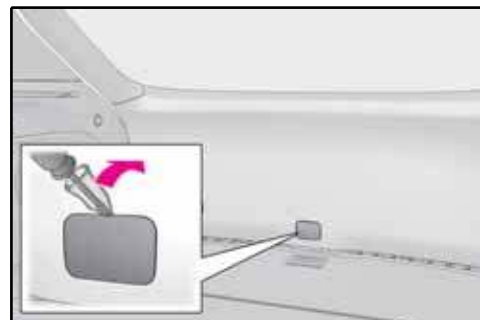
Để điều khiển cửa hậu điều khiển điện đúng cách, hãy đóng chặt cửa hậu bằng thao tác thủ công sau đó thực hiện thao tác để mở khóa.

■ Nếu như bộ mở cửa hậu điều khiển điện không hoạt động

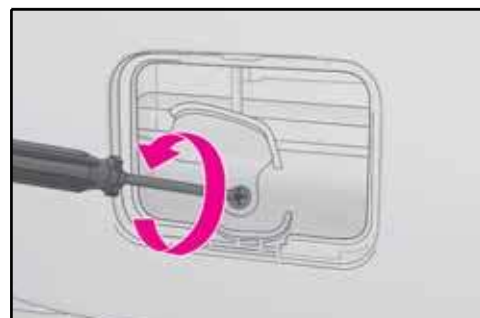
Có thể mở khóa được cửa hậu từ bên trong

1 Tháo nắp che.

Để tránh hư hỏng, hãy dùng giẻ để bọc vào đầu tô vít.



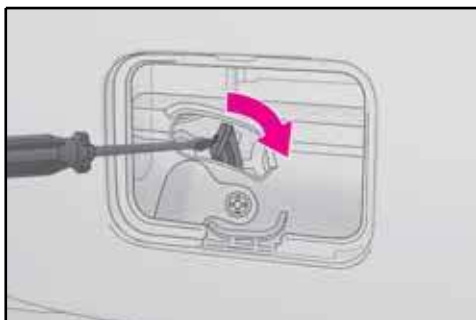
2 Nối lỏng vít



3 Lật nắp che.



4 Di chuyển lấy.



5 Khi lắp, hãy làm ngược lại với các bước kể trên.

■ Tùy chọn

Có thể tùy chọn một số chức năng.
(→P.513)

**CẢNH BÁO**

■ Bộ đóng cửa hậu

- Trong trường hợp cửa hậu đang được hé mở, bộ đóng cửa hậu tự động đóng nó đến vị trí đóng hoàn toàn. Bộ đóng cửa hậu sẽ mất vài giây để bắt đầu hoạt động. Cần thận không được để kẹt các ngón tay hoặc bộ phận khác vào cửa hậu điều khiển điện, vì nó có thể gây gãy xương hoặc chấn thương nghiêm trọng khác.



- Lưu ý khi sử dụng bộ đóng cửa hậu vì nó vẫn đang hoạt động khi hệ thống cửa hậu bị vô hiệu hóa.

■ Cửa hậu điều khiển điện

Hãy tuân thủ theo những lưu ý sau khi sử dụng cửa hậu điều khiển điện. Nếu không có thể sẽ dẫn đến bị chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

- Hãy kiểm tra an toàn ở khu vực xung quanh xe để chắc chắn rằng không có vật thể nào hoặc không có người nào có thể bị kẹt.
- Nếu có người ở xung quanh, hãy chắc chắn rằng người đó đã an toàn và thông báo cho họ biết rằng chuẩn bị mở hay đóng cửa hậu.
- Nếu hệ thống cửa hậu điều khiển điện đã bị vô hiệu trong khi cửa hậu đang hoạt động, nó sẽ dừng hoạt động. Sau đó phải điều khiển cửa hậu điều khiển bằng tay. Hãy cẩn thận trong trường hợp này, vì cửa hậu có thể mở hoặc đóng một cách bất ngờ.
- Nếu điều kiện hoạt động của cửa hậu (→P.107) không thỏa mãn, chuông báo có thể kêu và cửa hậu có thể dừng đóng hoặc mở. Cửa hậu điều khiển điện có thể điều khiển được bằng tay. Cần phải lưu ý thêm đối với trường hợp bị nghiêng trong tình huống này, vì cửa hậu có thể di chuyển bất ngờ.
- Trên đường dốc, nắp khoang hành lý có thể đóng lại bất ngờ sau khi nó được mở ra. Chắc chắn rằng cửa hậu đã được mở hẳn ra và cố định.
- Trong những trường hợp sau, cửa hậu điều khiển điện có thể xác định đó là tình trạng bất thường và ngừng hoạt động tự động. Trong trường hợp đó, bạn sẽ phải điều khiển cửa hậu bằng cách thủ công. Hãy hết sức cẩn thận khi đang trên dốc nghiêng, bởi cửa hậu có thể sẽ bất ngờ mở hoặc đóng sập xuống.
- Khi cửa hậu điều khiển điện tiếp xúc với chướng ngại vật
- Khi điện áp ắc quy bất ngờ bị sụt áp, như khi công tắc động cơ được bật ON hoặc khi động cơ được khởi động trong chế độ hoạt động tự động



CẢNH BÁO

- Nếu lắp giá bắt xe đạp hoặc các vật nặng tương tự lên cửa hậu điều khiển điện, cửa hậu điều khiển điện có thể không hoạt động được, điều này dẫn đến hư hỏng, hoặc cửa hậu có thể bất ngờ sập xuống sau khi cửa được mở ra, gây kẹp tay, đầu hoặc cổ, dẫn đến chấn thương. Khi lắp các phụ kiện lên cửa hậu, chúng tôi khuyến nghị bạn hãy sử dụng các sản phẩm chính hiệu của Lexus.

■ Chức năng chống kẹt khi lên kính

Hãy tuân thủ theo các chú ý sau. Nếu không có thể sẽ dẫn đến bị chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

- Không bao giờ sử dụng bất kỳ phần nào của cơ thể bạn để kích hoạt chức năng chống kẹt.
- Chức năng chống kẹt khi lên kính có thể sẽ không làm việc nếu như có vật gì đó bị kẹt ngay trước khi cửa hậu đóng lại hoàn toàn. Cần thận không gây kẹp các ngón tay hoặc các bộ phận khác.
- Chức năng chống kẹt có thể sẽ không hoạt động do hình dạng của vật bị kẹt. Hãy cẩn thận để không làm kẹp tay của bạn hoặc các đồ vật khác.

■ Cửa hậu điều khiển rảnh tay (nếu có)

Hãy tuân thủ theo các chú ý sau. Nếu không có thể sẽ dẫn đến bị chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

- Hãy kiểm tra an toàn ở khu vực xung quanh xe để chắc chắn rằng không có vật thể nào hoặc không có người nào có thể bị kẹp.
- Khí xả sẽ làm cho ống xả trở nên khá nóng. Khi vận hành cửa hậu điều khiển rảnh tay, hãy cẩn thận không chạm vào ống xả.

- Không được vận hành cửa hậu điều khiển rảnh tay, nếu khoảng trống phía dưới cản sau nhỏ.

■ Chức năng đóng và khóa (Walk-Away) và chức năng đóng và khóa điều khiển rảnh tay^{*1, 2}

^{*1} (Walk-Away): Nếu có

^{*2}: Cài đặt này phải được thực hiện tại Đại lý Lexus của bạn.

Cửa hậu sẽ bắt đầu đóng tự động khi bạn rời ra khỏi cửa hậu. Hãy kiểm tra an toàn ở khu vực xung quanh xe để chắc chắn rằng không có bất kỳ vật cản nào hoặc không có bất kỳ đồ vật nào của bạn có thể bị kẹp.



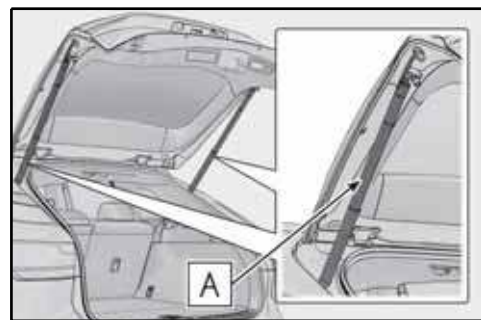
CHÚ Ý

■ Thanh chống cửa hậu

Cửa hậu điều khiển điện được trang bị các thanh chống **A** để giữ cố định cửa hậu.

Hãy tuân theo các chú ý sau.

Nếu không, có thể sẽ làm hỏng thanh chống cửa hậu **A**, dẫn đến hư hỏng.



- Không gắn các đồ vật như miếng dán, miếng nhựa hoặc băng dính vào trục quay của cửa hậu.
- Không gắn các phụ kiện không phải là phụ tùng chính hiệu của Lexus lên cửa hậu.
- Không đặt tay lên thanh chống của cửa hậu hoặc tác dụng lực ngang lên nó.

**CHÚ Ý****■ Để tránh làm hỏng bộ đóng cửa hậu**

- Không được tác dụng lực quá mạnh lên cửa hậu trong khi bộ đóng cửa hậu đang hoạt động. Tác dụng lực mạnh sẽ gây hỏng cửa hậu.
- Nếu cửa hậu được mở ra và đóng lại liên tục trong một khoảng thời gian ngắn thì bộ đóng cửa hậu có thể sẽ ngừng hoạt động. Trong trường hợp này, hãy mở cửa hậu bằng thao tác thủ công và đợi một lát trước khi thử đóng lại.

■ Để tránh làm hỏng cửa hậu

- Chắc chắn rằng không có băng tuyết giữa cửa hậu và khung cửa, nếu không nó sẽ gây cản trở sự di chuyển của cửa. Việc đóng mở cửa hậu khi có tải quá nặng đè trên cửa hậu sẽ dẫn đến bị hỏng.
- Không được tác dụng lực quá mạnh lên cửa hậu trong khi cửa hậu đang hoạt động.
- Cẩn thận không được làm hỏng các cảm biến (được lắp ở các mép bên phải và bên trái của cửa hậu (→P.107) bằng dao hoặc các vật sắc nhọn. Nếu đã ngắt cảm biến, thì cửa hậu điều khiển điện sẽ không đóng lại một cách tự động.

■ Chức năng đóng và khóa*

* : Cài đặt này phải được thực hiện tại Đại lý Lexus của bạn.

Khi đóng cửa hậu bằng chức năng đóng và khóa cửa, chuông sẽ kêu với một âm điệu khác so với bình thường trước khi cửa hậu bắt đầu hoạt động.

Để kiểm tra xem hoạt động đã bắt đầu chính xác hay chưa, hãy kiểm tra xem chuông báo khác so với chuông thông thường không.

Ngoài ra, khi cửa hậu điều khiển điện đóng và khóa hoàn toàn, thì các tín hiệu hoạt động sẽ chỉ ra rằng tất cả các cửa đã được khóa.

Trước khi rời khỏi xe, hãy đảm bảo rằng các tín hiệu vận hành đã hoạt động và tất cả các cửa đã được khóa lại.

■ Lưu ý đối với cửa hậu điều khiển rảnh tay (nếu có)

Cảm biến đá chân được lắp ở phía sau bên dưới ở giữa cản sau. Hãy tuân thủ theo các hướng dẫn sau để đảm bảo rằng chức năng của cửa hậu điều khiển điện hoạt động chính xác:

- Hãy giữ cho phần phía dưới ở giữa của cản xe luôn sạch sẽ.

Nếu phần giữa bên dưới của cản xe sau bị bẩn hoặc bị che bởi tuyết, cửa hậu điều khiển rảnh tay có thể không hoạt động. Trong trường hợp này, hãy vệ sinh bụi bẩn hoặc tuyết, di chuyển xe ra khỏi vị trí hiện tại và kiểm tra cửa hậu điều khiển rảnh tay có hoạt động không. Nếu không hoạt động, hãy yêu cầu Đại lý Lexus kiểm tra xe giúp bạn.

- Không được phủ các lớp có hiệu ứng bóng mưa, hoặc các lớp phủ khác lên phần bên dưới ở giữa của cản sau.

- Không được đỗ xe gần những vật mà có thể di chuyển và tiếp xúc với phần bên dưới ở giữa của cản sau như là cỏ hoặc cây

Nếu xe đang đỗ gần vật có thể di chuyển và tiếp xúc với phần giữa của cản sau, như cỏ hoặc cây, thì cửa hậu điều khiển rảnh tay có thể không hoạt động. Trong trường hợp này, hãy di chuyển xe ra khỏi vị trí hiện tại và sau đó kiểm tra cửa hậu điều khiển điện rảnh tay có hoạt động không. Nếu không hoạt động, hãy yêu cầu Đại lý Lexus kiểm tra xe giúp bạn.

**CHÚ Ý**

- Không được để cản xe phía sau hoặc các khu vực xung quanh chịu va chạm mạnh.


Nếu cản xe phía sau hoặc khu vực xung quanh của nó chịu lực va chạm mạnh, cảm biến có thể không hoạt động chính xác do cảm biến đá chân bị trục trặc.



Nếu cửa hậu điều khiển rảnh tay không hoạt động được trong những trường hợp sau, hãy yêu cầu Đại lý Lexus kiểm tra xe giúp bạn.

- Khi cảm biến đá chân hoặc khu vực xung quanh chịu va chạm mạnh.
- Phần bên dưới ở giữa của cản sau bị xước hoặc bị hư hỏng.
- Không được tháo rời cản xe phía sau.
- Không được gắn miếng dán lên cản sau.
- Không được sơn cản sau.
- Nếu giá treo xe đạp hoặc những vật nặng tương tự được gắn vào cửa hậu điều khiển điện, thì hãy vô hiệu hóa chức năng điều khiển rảnh tay của cửa hậu (cảm biến đá chân).

Vô hiệu hóa hệ thống cửa hậu điều khiển điện

Có thể kích hoạt/vô hiệu hệ thống cửa hậu điều khiển điện trên màn hình trung tâm. (→P.513)




- 1 Hãy chọn nút  trên màn hình trung tâm.
- 2 Chọn "Tùy chọn xe"
- 3 Hãy chọn mục "Door control".
- 4 Hãy chọn mục "Power back door".

- 5 Hãy chọn nút  (ON)/
 (OFF).

Khi chọn chế độ "OFF" và thực hiện thao tác điều khiển để dừng cửa hậu điều khiển điện trên màn hình trung tâm, trừ khi nó đã được đặt ở trạng thái "ON", thì hoạt động của cửa hậu điều khiển điện sẽ không được phục hồi lại. (Không phục hồi lại khi bấm công tắc động cơ)

Vô hiệu hóa cửa hậu điều khiển rảnh tay (nếu có)


Có thể bật/tắt chức năng điều khiển rảnh tay của cửa hậu điều khiển điện (cảm biến đá chân) trên màn hình trung tâm. (→P.513)

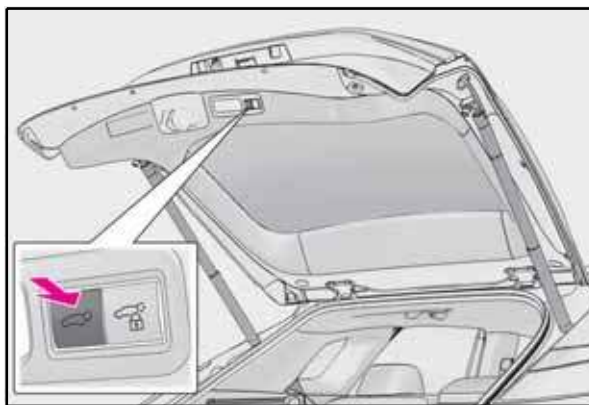
- 1 Hãy chọn nút  trên màn hình trung tâm.
- 2 Chọn "Tùy chọn xe"
- 3 Hãy chọn mục "Door control".
- 4 Hãy chọn nút "Hands free".
- 5 Hãy chọn nút  (ON)/
 (OFF).

Khi chọn chế độ "OFF" và thực hiện thao tác để dừng chức năng điều khiển rảnh tay của cửa hậu điều khiển điện trên màn hình trung tâm, trừ khi nó được đặt ở trạng thái "ON", thì hoạt động của chức năng điều khiển cửa hậu rảnh tay sẽ không được phục hồi lại. (Không phản hồi theo hoạt động của công tắc động cơ)


Điều chỉnh vị trí mở của cửa hậu điều khiển điện

Có thể điều chỉnh vị trí mở của cửa hậu điều khiển điện.

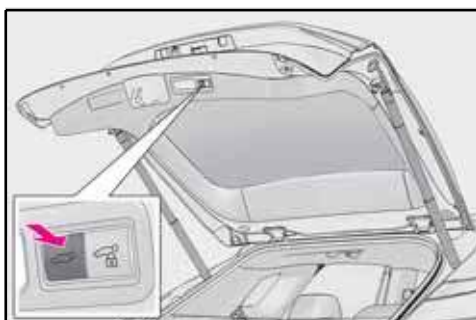
- 1 Dừng cửa hậu đến vị trí mong muốn. (→P.103) (Tính năng tùy chọn cá nhân: →P.513)
- 2 Ấn và giữ nút  trên phần phía dưới của cửa cửa hậu trong 2 giây.
 - Khi việc cài đặt đã hoàn thành, chuông báo sẽ kêu 4 lần.
 - Lần tiếp theo khi cửa hậu được mở ra, nó sẽ dừng tại vị trí này.



■ Trả vị trí mở cửa hậu về cài đặt mặc định


Ấn và giữ nút  ở phần phía dưới của cửa hậu trong 7 giây.

Sau khi chuông kêu 4 lần, nó sẽ kêu thêm 2 lần nữa. Khi cửa hậu điều khiển điện được mở ra lần tiếp theo, cửa hậu sẽ mở tới vị trí cài đặt khởi tạo.



■ Tùy chọn

Có thể cài đặt vị trí mở cửa trên màn hình trung tâm.

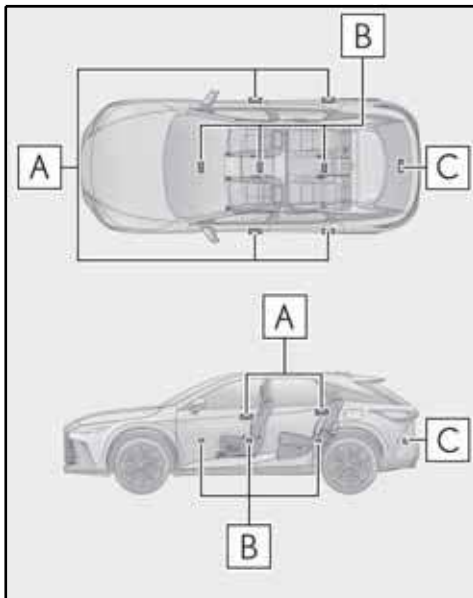
Ưu tiên cho vị trí dừng cuối cùng được cài đặt bởi nút  hoặc trên màn hình trung tâm.

Hệ thống mở khóa và khởi động thông minh

Bạn có thể thực hiện được những thao tác sau chỉ đơn giản bằng cách mang theo chìa khóa điện tử trong người, ví dụ như trong túi của bạn. Người lái nên luôn mang theo chìa khóa điện tử.

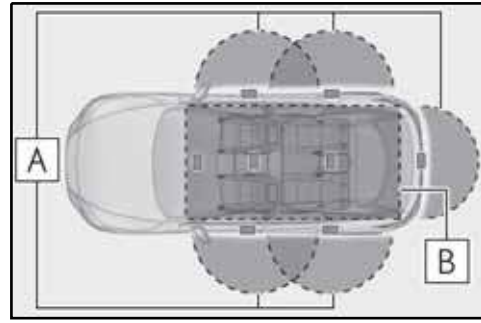
- Khóa và mở khóa các cửa (→P.96)
- Khóa và mở khóa cửa hậu (→P.102)
- Khởi động và tắt động cơ (→P.172)

■ Vị trí đặt ăng ten



- A** Ăng ten bên ngoài xe
- B** Ăng ten bên trong xe
- C** Ăng ten bên ngoài khoang hành lý

■ Phạm vi hiệu quả (các khu vực có thể phát hiện chìa khóa điện tử)



A Khi khóa hoặc mở khóa các cửa

Hệ thống có thể được kích hoạt khi chìa khóa điện tử nằm trong phạm vi khoảng 0.7m so với tay nắm cửa ngoài xe. (Chỉ với cửa có chức năng phát hiện chìa khóa mới có thể đóng hoặc mở khóa được.)

B Khi khởi động động cơ hoặc thay đổi các chế độ hoạt động của công tắc động cơ

Hệ thống có thể hoạt động được khi chìa khóa điện tử ở trong xe.

■ Chuông cảnh báo và thông điệp cảnh báo

Hệ thống báo động và những thông điệp cảnh báo được hiển thị trên màn hình đa thông tin để hạn chế tối đa nguy cơ bị trộm xe và tai nạn do thao tác không chính xác. Nếu một thông điệp cảnh báo được hiển thị, hãy đưa ra biện pháp phù hợp dựa vào thông điệp. (→P.459)

Chỉ khi chuông cảnh báo kêu, dưới đây là bảng mô tả các tình huống và quy trình hiệu chỉnh.

- Khi chuông báo ngoài xe kêu một lần khoảng 5 giây

Tình huống	Biện pháp xử lý
Cố khóa cửa xe trong khi cửa xe vẫn mở.	Đóng tất cả các cửa xe và khóa cửa lại.

- Khi chuông báo trong xe kêu liên tục

Tình huống	Biện pháp xử lý
Công tắc động cơ đã được bật sang ACC trong khi cửa người lái đang mở (Cửa người lái được mở ra khi công tắc động cơ ở chế độ ACC).	Tắt công tắc động cơ và đóng cửa người lái.

■ Nếu thông điệp "Chìa được tìm thấy trong xe" xuất hiện trên màn hình đa thông tin

Cố khóa các cửa xe bằng hệ thống mở khóa và khởi động thông minh trong khi chìa khóa điện tử vẫn ở trong xe. Lấy chìa khóa điện tử ra khỏi xe và khóa cửa xe lại.

■ Chức năng tiết kiệm điện



Chức năng tiết kiệm điện sẽ được kích hoạt để tránh làm cho chìa khóa điện tử bị hết pin và ắc quy của xe không bị xả hết điện khi không sử dụng xe trong một thời gian dài.

- Trong các tình huống sau, hệ thống mở khóa và khởi động thông minh có thể mất một khoảng thời gian để mở khóa cửa. Ngoài ra, hệ thống chiếu sáng khi vào xe có thể sẽ không hoạt động chính xác.
- Chìa khóa điện tử đã được để ở khu vực bên ngoài cách xe khoảng 3,5 m trong từ 10 phút trở lên.
- Khi không sử dụng hệ thống mở khóa và khởi động thông minh trong 5 ngày trở lên.
- Nếu không sử dụng hệ thống mở khóa và khởi động thông minh trong 14 ngày trở lên, các cửa sẽ không thể mở khóa, ngoại trừ cửa người lái. Trong trường hợp này, hãy cầm vào tay nắm cửa người lái hoặc sử dụng điều khiển từ xa hoặc chìa khóa cơ để mở khóa các cửa.

■ Chìa khóa điện tử đang ở chế độ tiết kiệm pin

Khi đặt chế độ tiết kiệm pin, mức tiêu hao pin sẽ được giảm thiểu bằng cách

ngừng tiếp nhận sóng radiô của chìa khóa điện tử.

Ấn nút  2 lần trong khi ấn và giữ . Xác nhận rằng chỉ báo của chìa điện tử nháy sáng 4 lần.

Trong khi cài đặt chế độ tiết kiệm pin, hệ thống mở khóa và khởi động thông minh sẽ không thể sử dụng được. Để tắt chức năng này, hãy ấn một nút bất kỳ trên chìa điện tử.



■ Khi chìa khóa điện tử ngừng hoạt động

Nếu vị trí của chìa khóa điện tử không thay đổi trong một khoảng thời gian nhất định, chẳng hạn như khi để chìa khóa điện tử cố định ở đâu đó, thì các chức năng của chìa khóa điện tử sẽ ngừng hoạt động để tránh bị hết pin.

■ Các điều kiện ảnh hưởng đến hoạt động của hệ thống

Hệ thống mở khóa và khởi động thông minh, điều khiển từ xa và hệ thống mã hóa khóa động cơ sử dụng các sóng radiô yếu. Trong những trường hợp sau, liên lạc giữa chìa khóa điện tử và xe có thể bị ảnh hưởng, làm cho hệ thống mở khóa và khởi động thông minh, điều khiển khóa cửa từ xa và hệ thống mã hóa khóa động cơ hoạt động không chính xác. (Cách khắc phục: →P.489)

- Khi chìa khóa điện tử bị hết điện
- Khi gần đài phát sóng vô tuyến, trạm điện, trạm xăng, trạm phát sóng radiô, màn hình lớn, sân bay hay những thiết bị có thể phát ra sóng radiô mạnh hoặc nhiễu điện
- Khi chìa khóa điện tử chạm vào hoặc bị che bởi những đồ vật bằng kim loại

- sau
- Các loại thẻ nhôm
- Góí thuốc lá có nhôm bên trong
- Ví hoặc túi bằng kim loại
- Tiền xu
- Bộ sưởi tay làm bằng kim loại
- Các thiết bị giải trí như đĩa CD và DVD
- Khi các chìa điều khiển từ xa khác (có khả năng phát ra sóng radiô) được sử dụng ở gần đó
- Khi bạn mang chìa khóa điện tử cùng với các thiết bị có khả năng phát ra sóng radiô như sau
 - Khi mang theo đài di động, điện thoại di động, bộ đàm hoặc một thiết bị liên lạc không dây khác
 - Chìa khóa điện tử hoặc chìa điều khiển từ xa của xe khác đang phát sóng radiô
 - Máy tính cá nhân hoặc các thiết bị kỹ thuật số hỗ trợ cá nhân (PDA)
 - Máy nghe nhạc kỹ thuật số
 - Hệ thống trò chơi di động
- Khi cửa sổ của xe được dán phim kim loại hoặc có các vật bằng kim loại được gắn lên kính cửa hậu của xe
- Khi đặt chìa khóa điện tử gần bộ sạc pin hoặc các thiết bị điện tử
- Khi đỗ xe ở trạm đỗ xe thu phí có phát sóng radiô

Nếu không thể khóa/mở khóa được các cửa bằng hệ thống mở khóa và khởi động thông minh, hãy khóa/mở khóa các cửa bằng cách thực hiện bất kỳ thao tác nào sau đây.

- Mang chìa khóa điện tử đến gần một trong hai tay nắm cửa và vận hành chức năng vào xe.
- Vận hành điều khiển từ xa.

Nếu không thể khóa/mở khóa được theo các cách nói trên, hãy sử dụng chìa khóa cơ. (→P.489)

Nếu không thể khởi động động cơ bằng cách sử dụng hệ thống mở khóa và khởi động thông minh, hãy tham khảo →P.490

■ Lưu ý với chức năng vào xe

- Ngay cả khi chìa khóa điện tử nằm

trong phạm vi hiệu quả (khu vực có thể dò được chìa khóa), hệ thống vẫn có thể không làm việc chính xác trong các trường hợp sau:

- Khi để chìa khóa điện tử quá gần cửa sổ hoặc tay nắm bên ngoài cửa, gần mặt đất hoặc ở trên cao khi khóa hoặc mở khóa các cửa xe.
- Chìa khóa điện tử nằm trên bảng táp lô, tấm che hành lý hoặc trên sàn xe, hoặc trong ngăn đựng găng tay hoặc hộc để đồ trên cửa xe khi khởi động động cơ hoặc thay đổi chế độ của công tắc động cơ.
- Không để chìa khóa điện tử trên bảng táp lô hoặc gần các hộc để đồ trên cửa xe khi ra khỏi xe. Tùy vào điều kiện thu sóng radiô mà ăng ten bên ngoài xe có thể sẽ thu được sóng của chìa khóa điện tử, và bạn có thể khóa được xe từ bên ngoài trong khi chìa khóa điện tử vẫn ở trong xe.
- Khi chìa khóa điện tử nằm trong phạm vi phát hiện của hệ thống, bất kỳ người nào cũng có thể khóa hoặc mở khóa cửa. Tuy nhiên, chỉ các cửa phát hiện được chìa khóa điện tử mới có thể sử dụng để mở khóa xe được.
- Ngay cả khi chìa khóa điện tử không ở trong xe, động cơ vẫn có thể khởi động được nếu chìa khóa điện tử nằm ở gần cửa sổ.
- Các cửa xe có thể sẽ mở khóa nếu có một lượng lớn nước bắn qua tay nắm cửa, như khi trời mưa hoặc khi rửa xe. (Cửa sẽ tự động bị khóa lại sau khoảng 30 giây nếu như không cánh cửa nào được mở ra và đóng lại).
- Nếu sử dụng điều khiển từ xa để khóa các cửa xe trong khi chìa khóa điện tử để ở gần xe, thì có thể sẽ không mở khóa cửa bằng chức năng vào xe được. (Hãy sử dụng điều khiển từ xa để mở khóa các cửa.)
- Chạm vào cảm biến khóa cửa khi đang đeo găng tay có thể hủy hoặc làm chức năng khóa cửa không hoạt động. Hãy tháo găng tay ra và chạm vào cảm biến khóa một lần nữa.
- Trên một số kiểu xe: Khi tiến hành

khóa cửa bằng cảm biến khóa cửa, các tín hiệu phản hồi sẽ xuất hiện 2 lần liên tục. Sau đó, không có tín hiệu phản hồi nào xuất hiện nữa.

- Nếu tay nắm cửa bị ướt khi rửa xe và chìa khóa điện tử đang trong phạm vi hiệu quả, cửa xe có thể khóa hoặc mở khóa nhiều lần. Trong trường hợp đó, hãy xử lý như sau để có thể rửa xe được:
 - Hãy đặt chìa khóa điện tử ở bên ngoài xe và cách xe từ 2 m trở lên. (Hãy chú ý để tránh bị mất trộm chìa.)
 - Đặt chìa khóa điện tử vào chế độ tiết kiệm pin để vô hiệu hóa hệ thống mở khóa và khởi động thông minh. (→P.117)
- Nếu chìa khóa điện tử nằm ở trong xe và tay nắm cửa bị ướt trong khi rửa xe, một thông báo có thể sẽ xuất hiện trên màn hình đa thông tin và chuông bên ngoài xe sẽ kêu. Để tắt báo động, hãy khóa tất cả các cửa xe lại.
- Cảm biến khóa cửa có thể làm việc không chính xác nếu nó tiếp xúc với băng, tuyết, bùn... Hãy vệ sinh cảm biến khóa cửa và thử lại lần nữa.
- Cửa xe có thể sẽ không mở khóa nếu bạn đi vào phạm vi phủ sóng quá nhanh hoặc kéo tay nắm cửa đột ngột. Trong trường hợp này, hãy trả tay nắm cửa về vị trí ban đầu và kiểm tra xem các cửa đã được mở khóa chưa trước khi kéo tay nắm cửa.
- Nếu có một chìa khóa điện tử khác nằm trong phạm vi phát hiện, cửa xe có thể sẽ được mở khóa chậm hơn một chút sau khi chạm vào tay nắm cửa.

■ Khi không lái xe trong một khoảng thời gian dài

- Để đề phòng bị mất trộm xe, không được để chìa khóa điện tử ở gần xe trong khoảng cách 2m.
- Có thể vô hiệu hóa hệ thống mở khóa và khởi động thông minh trước đó.
- Hãy cài đặt chìa điện tử ở chế độ tiết kiệm pin để tránh làm hết pin của chìa khóa. (→P.117)

■ Để vận hành hệ thống đúng cách

Hãy mang theo chìa khóa điện tử khi bạn vận hành hệ thống. Không để chìa khóa điện tử quá gần xe khi vận hành hệ thống từ bên ngoài xe.

Tùy thuộc vào vị trí và cách bạn giữ chìa điện tử mà hệ thống có thể sẽ không phát hiện được chìa khóa một cách chính xác và hệ thống sẽ có thể không làm việc chính xác. (Chuông có thể vô tình tắt, hoặc chức năng đề phòng khóa cửa có thể sẽ không hoạt động.)

■ Nếu hệ thống mở khóa và khởi động thông minh không hoạt động chính xác

- Nếu không thể khóa, mở khóa được và không thể mở được cửa hậu, hãy thực hiện như sau.
 - Mang chìa khóa điện tử đến gần tay nắm cửa và ấn nút khóa hoặc nhả khóa.
 - Mang chìa khóa điện tử đến gần nút bấm trên cửa hậu (→P.102) và ấn nút.
 - Sử dụng điều khiển từ xa.

Nếu không thể khóa hoặc mở khóa bằng các thao tác nói trên, hãy sử dụng chìa khóa cơ. (→P.489) Tuy nhiên, nếu sử dụng chìa khóa cơ khi hệ thống báo động đang được đặt, còi báo động sẽ kêu. (→P.59)

- Nếu động cơ không khởi động được, hãy tham khảo →P.490

■ Tùy chọn

Có thể tùy chọn một số chức năng. (→P.513)

■ Nếu hệ thống mở khóa và khởi động thông minh đã bị vô hiệu hóa bởi cài đặt tùy chọn

- Khóa và mở khóa các cửa: Hãy sử dụng chìa khóa cơ hoặc điều khiển từ xa. (→P.96, 102, 489)
- Khởi động động cơ và thay đổi các chế độ của công tắc động cơ: →P.490
- Tắt động cơ: →P.172

**CẢNH BÁO****■ Lưu ý liên quan đến hoạt động của các thiết bị điện tử**

- Những hành khách phải sử dụng máy điều hòa nhịp tim hoặc máy khử rung tim phải giữ khoảng cách thích hợp với các ăng ten của hệ thống mở khóa và khởi động thông minh. (→P.116)

Sóng radiô có thể sẽ làm ảnh hưởng tới hoạt động của các thiết bị trên. Nếu cần thiết, bạn có thể vô hiệu hóa chức năng vào xe. Hãy hỏi ý kiến đại lý Lexus để có thêm thông tin chi tiết, như tần số của sóng radiô và thời điểm phát ra sóng radiô. Sau đó, hỏi ý kiến của bác sỹ xem liệu bạn có nên vô hiệu hóa chức năng vào xe không

- Khi sử dụng các thiết bị điện tử y khoa khác (ngoài máy điều hòa nhịp tim và máy khử rung tim), bạn nên tham khảo ý kiến của nhà sản xuất về những thông tin liên quan đến khả năng hoạt động của thiết bị dưới ảnh hưởng của sóng radiô. Sóng radiô có thể gây ra những tác động không mong muốn tới hoạt động của các thiết bị y khoa.

Hãy hỏi ý kiến đại lý Lexus để có thêm thông tin chi tiết về việc vô hiệu hóa chức năng vào xe.

Ghế trước

! CẢNH BÁO

■ Khi điều chỉnh vị trí ghế

- Hãy cẩn thận khi điều chỉnh vị trí ghế để đảm bảo không gây chấn thương cho các hành khách khác trong khi dịch chuyển ghế.
- Không để tay dưới ghế hoặc gần các chi tiết đang di chuyển để tránh bị chấn thương. Do ngón tay hoặc bàn tay có thể sẽ bị kẹp bởi hệ thống cơ khí của ghế.
- Hãy đảm bảo để đủ khoảng trống xung quanh chân sao cho chân không bị kẹt.

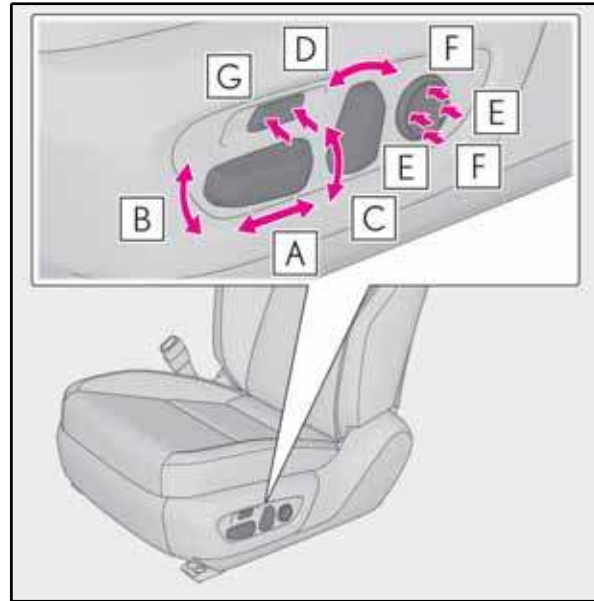
■ Điều chỉnh ghế

Để tránh cho cơ thể khỏi bị trượt dưới đai hông trong khi va chạm, không ngả lưng ghế quá nhiều.

Nếu ngả ghế quá nhiều, trong khi bị va chạm, đai an toàn có thể sẽ trượt qua hông và tác dụng lực trực tiếp lên bụng của bạn hoặc đai vai có thể sẽ thít vào cổ của bạn làm tăng khả năng bị chấn thương nghiêm trọng hoặc bị tử vong.

Không nên điều chỉnh ghế trong khi lái xe, nếu không ghế có thể sẽ bị dịch chuyển bất ngờ và gây mất lái.

Quy trình điều chỉnh



- A** Công tắc điều chỉnh vị trí của ghế
- B** Công tắc điều chỉnh góc nghiêng của nệm ghế (trước)
- C** Công tắc điều chỉnh chiều cao ghế
- D** Công tắc điều chỉnh ngả lưng ghế
- E** Công tắc điều chỉnh đỡ ngang lưng ghế
- F** Công tắc điều chỉnh chiều cao đỡ ngang lưng ghế (nếu có)
- G** Công tắc điều chỉnh chiều dài nệm ghế (nếu có)

■ Khi điều chỉnh ghế

- Chắc chắn rằng không có bất kỳ hành khách hoặc vật thể xung quanh nào tiếp xúc với ghế.
- Chắc chắn tựa đầu không được chạm vào trần xe hoặc chắn nắng.

■ Hệ thống dẫn vào xe (nếu có)

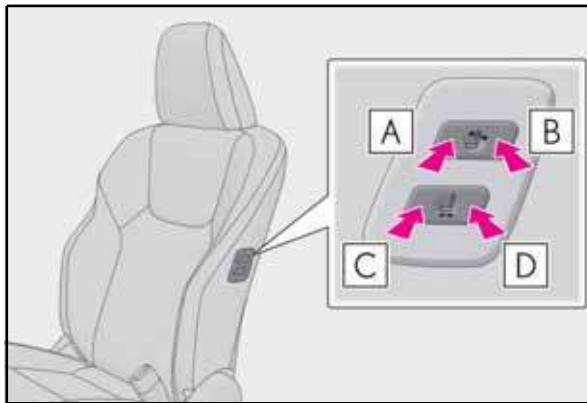
Ghế của người lái (trên một số kiểu xe) và vô lăng dịch chuyển theo chế độ của công tắc động cơ và tình trạng thắt đai

an toàn của người lái. (→P.156)

■ Chức năng chống kẹt khi lên kính

Khi gọi lại vị trí lái hoặc hệ thống dễ vào xe điều khiển điện đang hoạt động, nếu một vật thể bị kẹt ở phía sau ghế trước, ghế trước sẽ dừng lại và di chuyển một chút về phía trước. Khi chức năng chống kẹt hoạt động, ghế sẽ dừng ở vị trí khác so với vị trí đang được đặt. Hãy kiểm tra vị trí ghế

Các nút điều khiển ghế phía bên của ghế hành khách phía trước (nếu có)



- A** Ngả lưng ghế về phía trước
- B** Ngả lưng ghế về phía sau
- C** Dịch ghế về phía trước
- D** Dịch ghế về phía sau



CẢNH BÁO

■ Điều chỉnh ghế hành khách phía trước từ ghế người lái hoặc ghế sau

Không được điều chỉnh ghế của hành khách phía trước khi có hành khách đang ngồi lên ghế. Hơn nữa, không được để bất kỳ người nào ngồi xuống ghế hành khách phía trước khi ghế đó đang dịch chuyển.

Hành khách phía trước có thể bị kẹt chân giữa bảng táp lô và ghế, dẫn đến bị chấn thương.



CHÚ Ý

■ Điều chỉnh ghế hành khách phía trước từ ghế người lái hoặc ghế sau

Trước khi điều chỉnh ghế của hành khách phía trước, hãy đảm bảo rằng không có hành lý hoặc bất kỳ đồ vật nào ở trên ghế hoặc ở dưới chân mà có thể cản trở tới hoạt động của ghế. Những đồ vật đó có thể sẽ tạo ra lực cản quá lớn, gây ra hư hỏng cho ghế và/hoặc hành lý.

Ghế sau



CẢNH BÁO

■ Khi gập lưng ghế sau xuống và khi lưng ghế sau được gập xuống

Hãy tuân theo các chú ý sau.

Nếu không, có thể dẫn tới chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

- Không gập lưng ghế sau trong khi đang lái xe.
- Hãy dừng xe trên bề mặt bằng phẳng, gài phanh đỗ và chuyển cần số sang vị trí P.
- Không để bất cứ người nào ngồi trên lưng ghế đã gập xuống hoặc trong khoang hành lý khi lái xe.
- Không để trẻ nhỏ chui vào khoang hành lý.

■ Khi vận hành lưng ghế sau

Hãy tuân theo các chú ý sau.

Nếu không, có thể dẫn tới chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

- Hãy cẩn thận để tránh làm cho lưng ghế sau va vào những hành khách khác.
- Không để tay giữa ghế hoặc gần các chi tiết chuyển động, hoặc để bất kỳ bộ phận nào trên cơ thể bị kẹt.
- Ghế điều khiển điện: Không được để trẻ em vận hành lưng ghế sau. Hành khách trên xe có thể bị kẹt vào ghế.
- Ghế điều khiển điện: Hãy kiểm tra để đảm bảo rằng không có hành khách nào ngồi trên ghế trước khi gập ghế lại. Không để hành khách ngồi vào ghế khi nó đang được gập xuống.

■ Điều chỉnh ghế

Để tránh cho cơ thể khỏi bị trượt dưới đai hông trong khi va chạm, không ngả lưng ghế quá nhiều.

Nếu ngả ghế quá nhiều, trong khi bị va chạm, đai an toàn có thể sẽ trượt qua hông và tác dụng lực trực tiếp lên bụng của bạn, hoặc đai vai có thể sẽ thít vào cổ của bạn làm tăng khả năng bị chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

■ Sau khi dựng lưng ghế về vị trí thẳng đứng

Hãy tuân theo các chú ý sau.

Nếu không, có thể dẫn tới chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

- Chắc chắn rằng lưng ghế sau đã được khóa cố định bằng cách đẩy nhẹ lưng ghế về phía trước và phía sau.
- Kiểm tra rằng các đai an toàn không bị xoắn hay bị mắc kẹt ở lưng ghế sau.
- Bố trí đai an toàn ở vị trí thích hợp để sẵn sàng sử dụng.

■ Chức năng chống kẹt (ghế điều khiển điện)

Hãy tuân theo các chú ý sau.

Nếu không, có thể dẫn tới chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

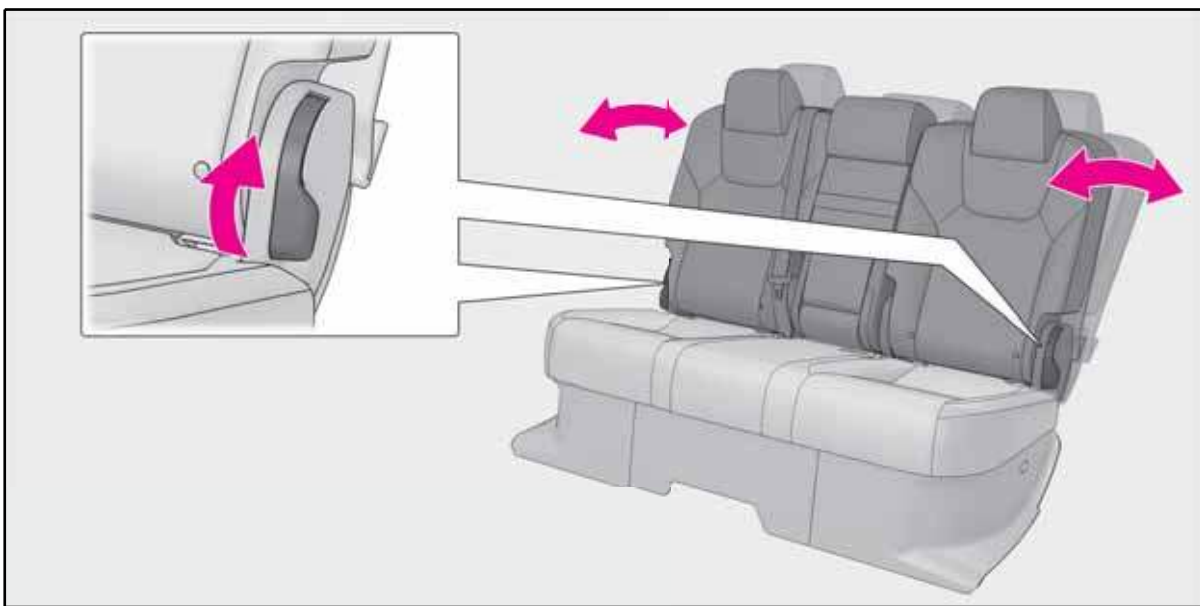
- Không bao giờ sử dụng bất kỳ phần nào của cơ thể bạn để kích hoạt chức năng chống kẹt.
- Chức năng chống kẹt có thể không hoạt động nếu có thứ gì đó bị kẹt ngay trước khi hàng ghế sau được gập hoàn toàn về phía trước. Hãy cẩn thận không ngón tay hay vật khác bị kẹt.
- Chức năng chống kẹt có thể không hoạt động tùy thuộc vào hình dạng của vật thể bị kẹt. Hãy cẩn thận không ngón tay hay vật thể khác bị kẹt.

**CHÚ Ý****■ Cất gọn đai an toàn**

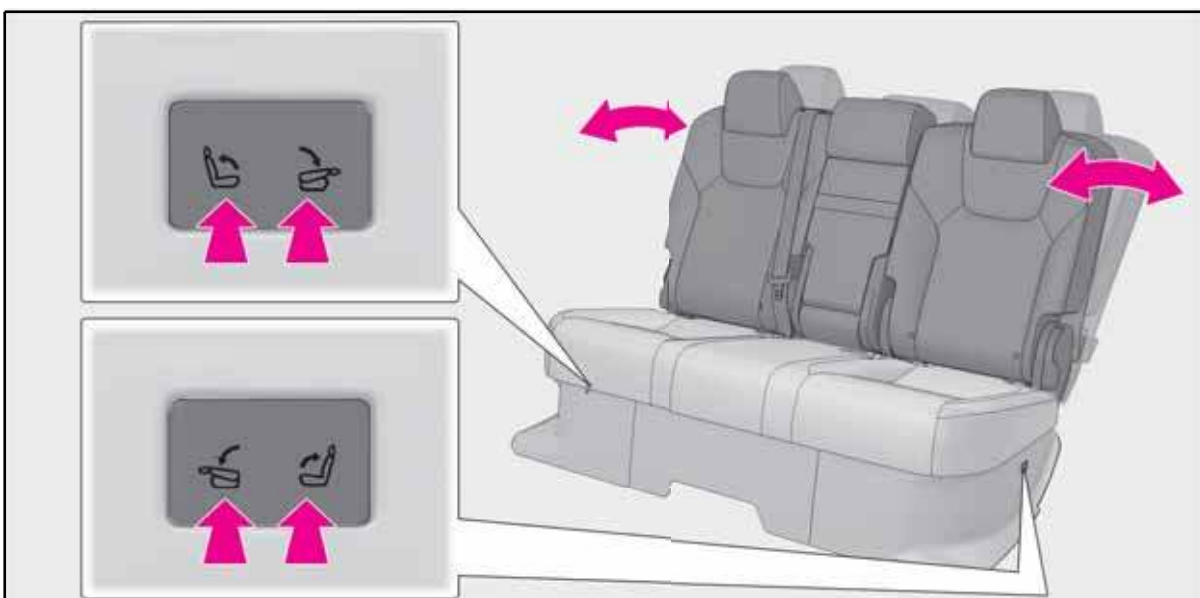
Hãy thu gọn đai an toàn cho ghế giữa hàng sau, kẹp khóa đai an toàn và tựa tay trước khi bạn gập các lưng ghế sau xuống. (→P.380)

Quy trình điều chỉnh**► Ghế thường**

Hãy kéo vào lẫy điều chỉnh góc lưng ghế, và điều chỉnh góc lưng ghế.

**► Ghế điều khiển điện**

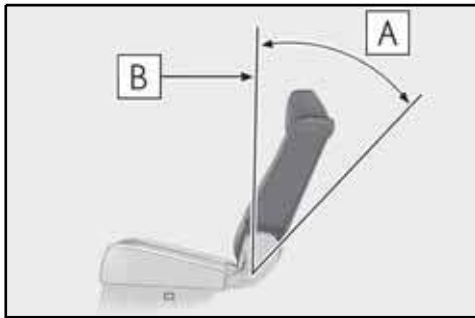
Hãy ấn công tắc điều chỉnh góc lưng ghế, và điều chỉnh góc lưng ghế.



■ Có thể điều chỉnh các lưng ghế sau khi (ghế điều khiển điện)

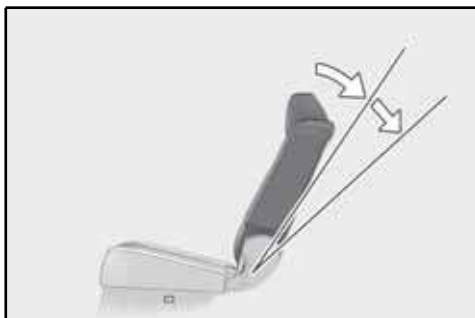
Khi lưng ghế sau đang ở vị trí trong vùng **A** như trong hình minh họa, bạn có thể sử dụng công tắc điều khiển ghế sau để điều chỉnh lưng ghế sau.

B là nơi lưng ghế sau ở vị trí thẳng đứng nhất.



■ Ngả hết cỡ lưng ghế sau (ghế điều khiển điện)

Vận hành công tắc điều khiển ghế sau (ghế sau) để nghiêng lưng ghế sau và ghế đỡ lưng chùng. Để lưng ghế ở vị trí sau cùng, hãy ấn nút này một lần nữa.



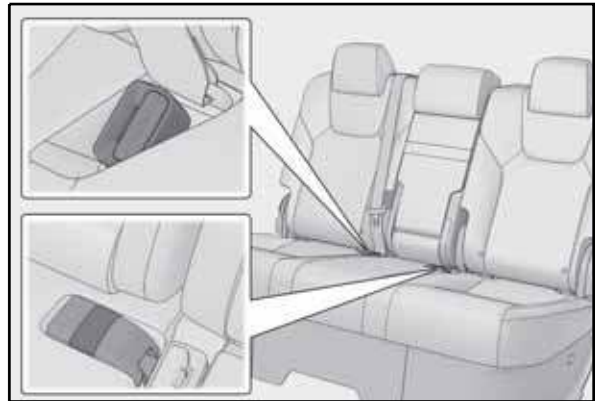
Gập lưng ghế phía sau xuống

■ Trước khi gập hàng ghế sau xuống

1 Hãy thu gọn đai an toàn ghế sau và kẹp khóa đai an toàn.

Sử dụng dây để bắt chặt khóa đai ghế

giữa.

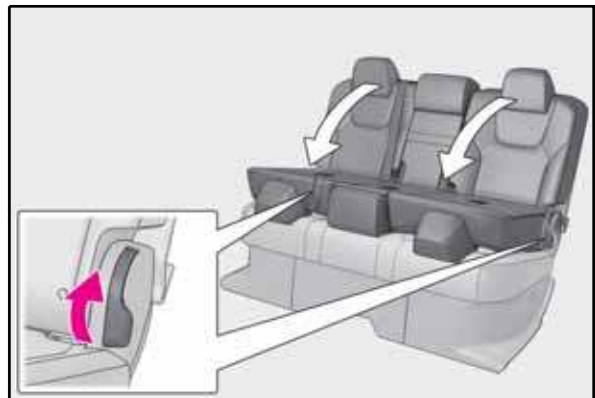


2 Hạ tựa đầu ghế sau xuống. (→P.129)

■ Gập lưng ghế sau xuống (ghế thường)

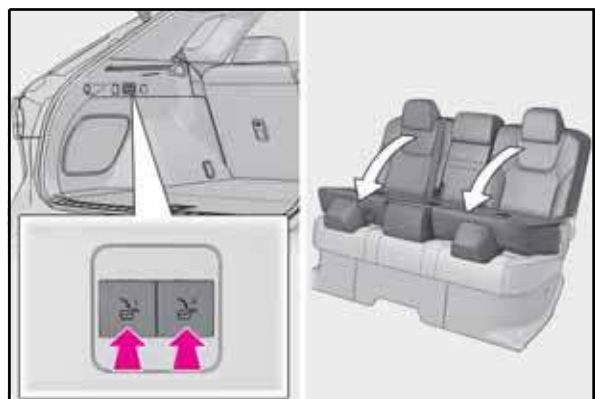
► Sử dụng cần điều chỉnh ngả lưng ghế

Kéo lấy điều chỉnh lưng ghế và gập lưng ghế sau xuống.



► Sử dụng công tắc điều khiển trong khoang hành lý

Ấn công tắc điều chỉnh lưng ghế và gập lưng ghế sau xuống.



■ Gập lưng ghế sau xuống (ghế điều khiển điện)

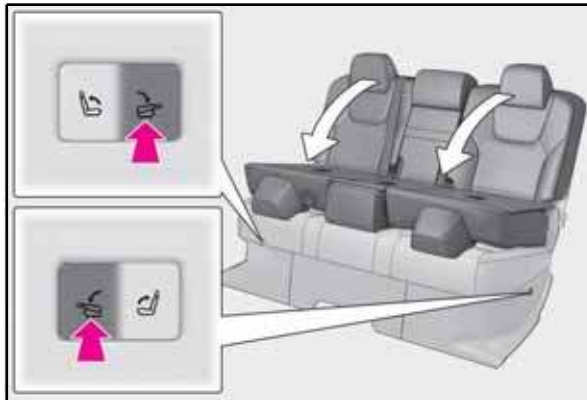
Ấn và giữ công tắc để gập lưng ghế sau xuống.

Chuông báo sẽ kêu và sau đó ghế sẽ bắt đầu dịch chuyển. Chuông báo sẽ kêu lại khi hoàn tất quá trình điều khiển.

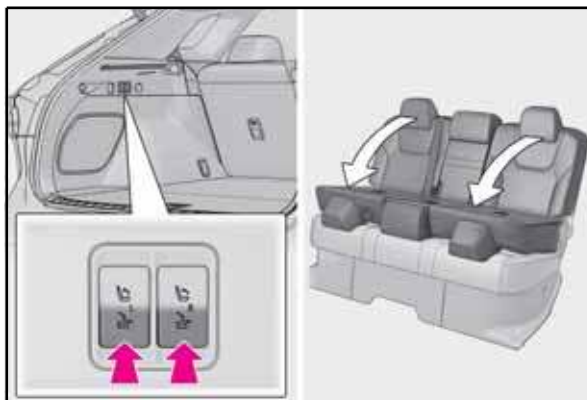
Để dừng ghế lưng chừng, hãy ấn vào một trong hai phía của công tắc điều khiển ghế sau của ghế đang được điều chỉnh. Có thể sử dụng bất kỳ công tắc điều khiển ghế sau nào của ghế đó để dừng ghế ở lưng chừng. (Chuông báo có thể sẽ kêu, tùy thuộc vào vị trí dừng của lưng ghế sau.)

► Công tắc điều khiển ghế sau (ghế sau)

Nếu lưng ghế sau đang ngả ra phía sau, hãy đưa lưng ghế sau về vị trí thẳng đứng rồi ấn và giữ công tắc một lần nữa.

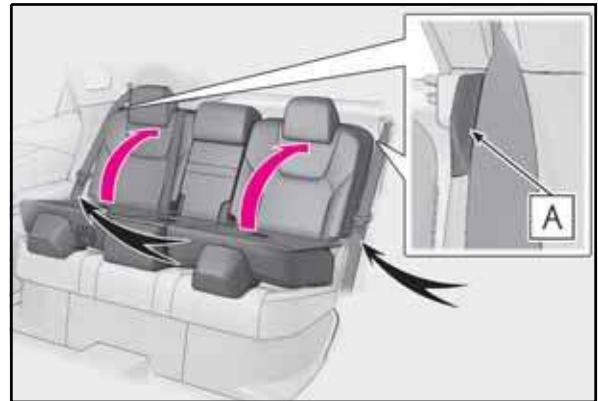


► Công tắc điều khiển ghế sau (khoang hành lý)



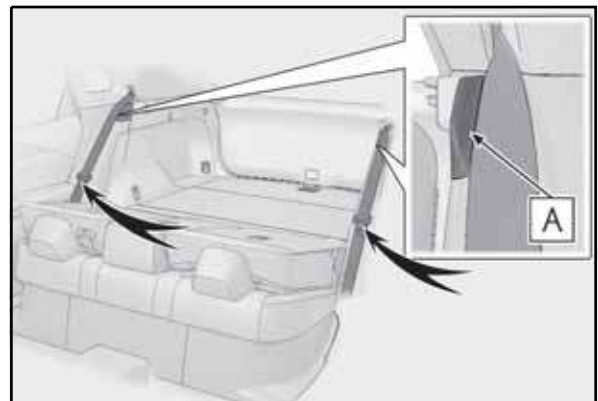
■ Dựng lưng ghế sau (ghế thường)

Để tránh làm cho đai an toàn bị kẹt giữa ghế và thân xe, hãy luôn đai an toàn vào phía trong của cơ cấu dẫn hướng đai an toàn **A** rồi trả lưng ghế về vị trí khóa.



■ Khi dựng các lưng ghế sau (ghế điều khiển điện)

1 Khi điều khiển lưng ghế sau, hãy gài đai an toàn vào cơ cấu dẫn hướng của dây đai an toàn **A**. Hãy đảm bảo rằng đai an toàn không bị kẹt giữa ghế và thân xe.



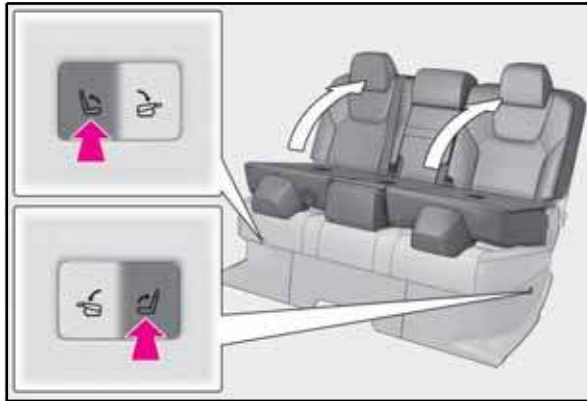
2 Hãy ấn và giữ công tắc để trả lưng ghế sau về vị trí ban đầu.

Chuông báo sẽ kêu và sau đó ghế sẽ bắt đầu dịch chuyển. Chuông báo sẽ kêu lại khi hoàn tất quá trình điều khiển.

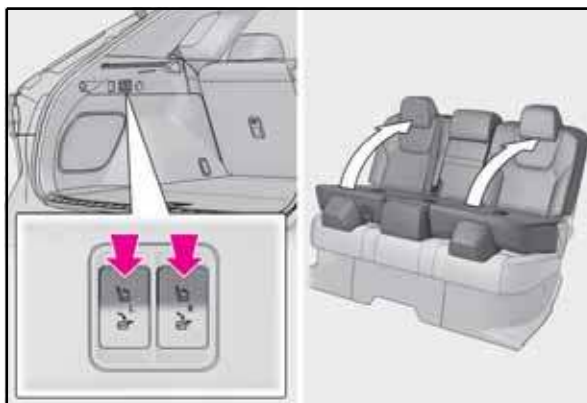
Để dừng ghế lưng chừng, hãy ấn vào một trong hai phía của công tắc điều khiển ghế sau của ghế đang điều

chỉnh. Có thể sử dụng bất kỳ công tắc điều khiển ghế sau nào của ghế đó để dừng ghế ở lưng chừng. (Chuông báo có thể sẽ kêu, tùy thuộc vào vị trí dừng của lưng ghế sau.)

- ▶ Công tắc điều khiển ghế sau (ghế sau)



- ▶ Công tắc điều khiển ghế sau (khoang hành lý)



■ Gập lưng ghế giữa của hàng sau xuống

Kéo cần nhả khóa phía sau lưng ghế sau và gập lưng ghế sau xuống.

Để trả lưng ghế giữa hàng sau về vị trí ban đầu, hãy nâng nó lên cho đến khi nó khóa lại.



■ Có thể điều khiển ghế điều khiển điện khi

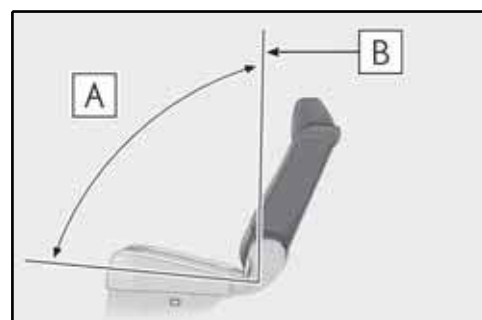
Có thể gập hoặc dựng các lưng ghế sau khi công tắc động cơ đang ở một trong các chế độ sau:

- Khi công tắc động cơ tắt hoặc ở trạng thái ACC
- Khi công tắc động cơ ở ON và thỏa mãn một trong các điều kiện sau đây:
 - Phanh đỗ đang được gài.
 - Đạp bàn đạp phanh.
 - Cần số ở vị trí P.

■ Có thể gập các lưng ghế sau khi (ghế điều khiển điện)

Khi tất cả các điều kiện sau được thỏa mãn, bạn có thể sử dụng công tắc điều khiển ghế sau để gập lưng ghế sau:

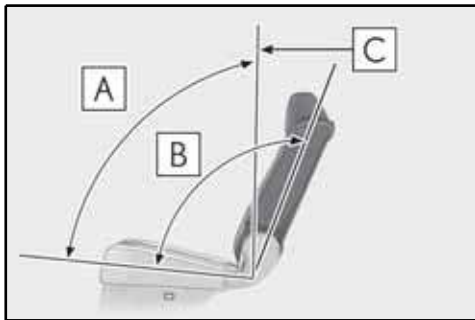
- Khi sử dụng công tắc điều khiển ghế sau (ghế sau): Khi lưng ghế sau đang ở vị trí trong vùng **A** như trong hình minh họa với cửa hậu mở (**B** là vị trí lưng ghế sau dựng thẳng đứng nhất)
- Khi sử dụng công tắc điều khiển ghế sau (khoang hành lý): Khi cửa hậu mở.
- Khi công tắc khác điều khiển ghế đang hoạt động không được ấn.



■ Có thể nâng các lưng ghế sau lên khi (ghế điều khiển điện)

Khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau thì bạn có thể sử dụng công tắc điều khiển ghế sau để dựng lưng ghế sau lên:

- Khi sử dụng công tắc điều khiển ghế sau (ghế sau): Khi lưng ghế sau đang ở vị trí trong vùng **A** như trong hình minh họa với cửa hậu gắn sát ghế nhất đang mở (**C** là vị trí lưng ghế dựng thẳng đứng nhất)
- Khi sử dụng công tắc điều khiển ghế sau (khoảng hành lý): Lưng ghế sau phải nằm trong phạm vi **B** như trên hình minh họa với cửa hậu ở trạng thái mở
- Khi công tắc khác điều khiển ghế đang hoạt động không được ấn.



■ Điều khiển ghế điều khiển điện (nếu có)

Nếu để bọc ghế hoặc đệm ghế trên ghế, thì ghế có thể sẽ hoạt động không chính xác. Khi gập hàng ghế sau xuống, hãy đảm bảo rằng không đồ vật gì trên ghế có thể cản trở hoạt động của ghế.

■ Chức năng chống kẹt lưng ghế sau (ghế điều khiển điện)


Khi gập hoặc nâng lưng ghế sau lên, nếu phát hiện có vật cản giữa lưng ghế sau và nệm ghế, thì lưng ghế sau sẽ dừng lại và sau đó sẽ di chuyển theo hướng ngược lại một chút.

Chuông báo sẽ kêu liên tục khi lưng ghế sau dừng lại và kêu ngắt quãng khi lưng ghế di chuyển theo hướng ngược lại.

Điều khiển các ghế sau từ ghế trước (nếu có)

Có thể điều khiển các ghế sau trên màn hình trung tâm.


► Điều khiển một ghế đã chọn

- 1 Hãy chọn nút  trên màn hình trung tâm.
- 2 Chọn "Điều khiển ghế".
- 3 Hãy chọn mục "Rear arrangement".
- 4 Chọn một ghế cần điều chỉnh.
- 5 Chọn nút điều khiển ghế.

Khi chọn một nút điều khiển, thì chuông báo sẽ kêu và ghế sẽ bắt đầu dịch chuyển.

Để dừng quá trình trả lưng ghế lại lưng chùng, hãy chọn nút "Cancel" trên màn hình trung tâm.

► Điều khiển tất cả các ghế

- 1 Hãy chọn nút  trên màn hình trung tâm.
- 2 Chọn "Điều khiển ghế".
- 3 Hãy chọn mục "Rear arrangement".
- 4 Chọn nút điều khiển ghế.

Khi chọn một nút điều khiển, thì chuông báo sẽ kêu và ghế sẽ bắt đầu dịch chuyển.

Để dừng quá trình trả lưng ghế lại lưng chùng, hãy chọn nút "Cancel" trên màn hình trung tâm.

■ Có thể điều khiển các ghế sau trên màn hình trung tâm khi

Khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau đây, thì bạn có thể gập các lưng ghế bằng cách vận hành một nút điều khiển.

Khi ấn một công tắc điều khiển cho ghế cần gập

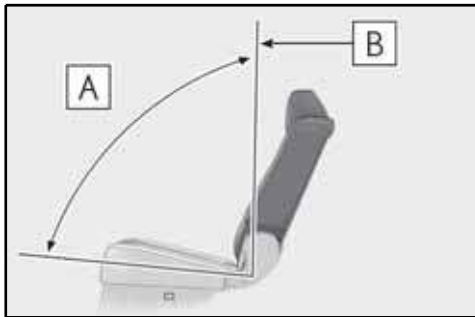
Khi bật công tắc động cơ, hoạt động sẽ được kích hoạt nếu thỏa mãn bất kỳ điều kiện nào sau đây ngoài các điều kiện nêu trên:

- Phanh đỗ đang được gài.
- Đạp bàn đạp phanh.
- Cần số ở vị trí P.

■ Có thể nâng các lưng ghế sau lên khi (ghế điều khiển điện)

Nếu lưng ghế nằm trong phạm vi **A**, thì có thể trả lưng ghế về vị trí ban đầu.

B là vị trí mà lưng ghế sau ở trạng thái thẳng đứng nhất



! CẢNH BÁO

■ Điều khiển các ghế sau từ các ghế phía trước

Hãy để hành khách ngồi phía sau ra khỏi xe trước khi điều khiển các ghế sau.

Tựa đầu

Tựa đầu được trang bị cho tất cả các ghế.

! CẢNH BÁO

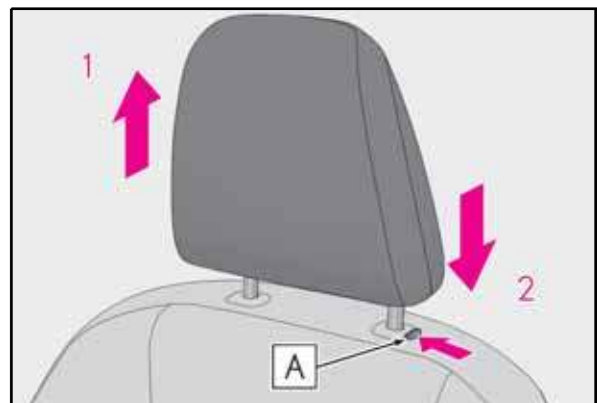
■ Các lưu ý với tựa đầu

Hãy tuân theo những lưu ý sau liên quan đến tựa đầu. Nếu không, có thể dẫn tới chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

- Sử dụng tựa đầu được thiết kế phù hợp với loại ghế tương ứng.
- Luôn luôn điều chỉnh tựa đầu tới vị trí phù hợp.
- Sau khi điều chỉnh các tựa đầu, hãy ấn tựa đầu xuống để đảm bảo rằng tựa đầu đã được khóa tại vị trí đó.
- Không được lái xe với tựa đầu đã bị tháo ra.

Điều chỉnh tựa đầu thẳng đứng

■ Ghế trước



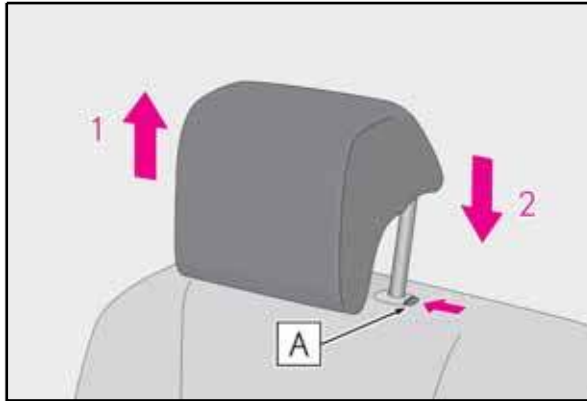
1 Nâng lên

Kéo tựa đầu lên.

2 Hạ xuống

Hãy ấn tựa đầu xuống trong khi ấn vào nút nhả khóa tựa đầu **A**.

■ Các ghế sau phía ngoài



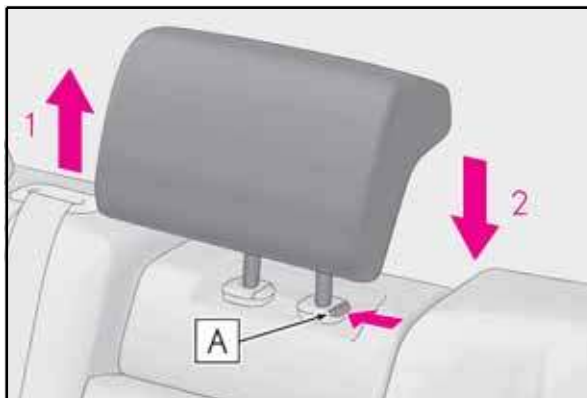
1 Nâng lên

Kéo tựa đầu lên.

2 Hạ xuống

Hãy ấn tựa đầu xuống trong khi ấn vào nút nhỏ khóa tựa đầu **A**.

■ Ghế giữa hàng phía sau



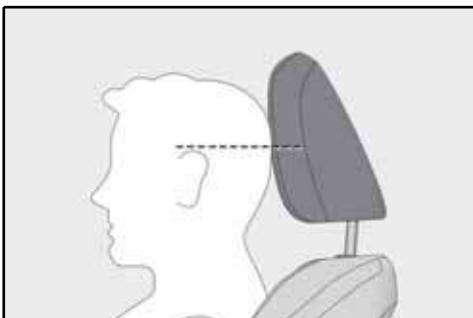
1 Nâng lên

Kéo tựa đầu lên.

2 Hạ xuống

Hãy ấn tựa đầu xuống trong khi ấn vào nút nhỏ khóa tựa đầu **A**.

■ Điều chỉnh chiều cao của tựa đầu



Hãy đảm bảo rằng tựa đầu được điều

chỉnh sao cho tâm của tựa đầu nằm gần đỉnh tai của bạn nhất.

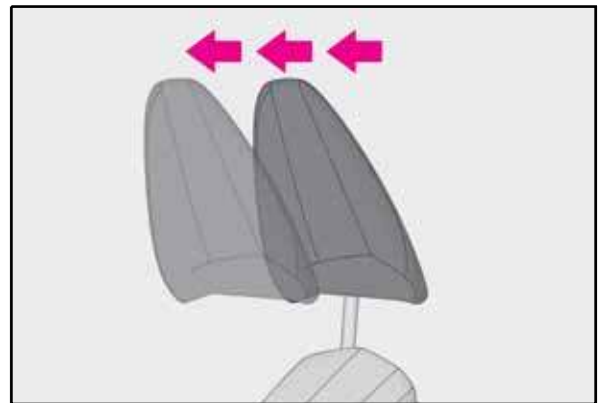
■ Điều chỉnh các tựa đầu của ghế sau

Khi sử dụng, hãy nâng tựa đầu lên một nấc từ vị trí xếp gọn.

Điều chỉnh tựa đầu theo phương ngang (nếu có)

Vị trí của tựa đầu có thể điều chỉnh về phía trước theo 4 giai đoạn.

Nếu tựa đầu được kéo về phía trước từ vị trí trước nhất, nó sẽ trở về vị trí sau cùng.

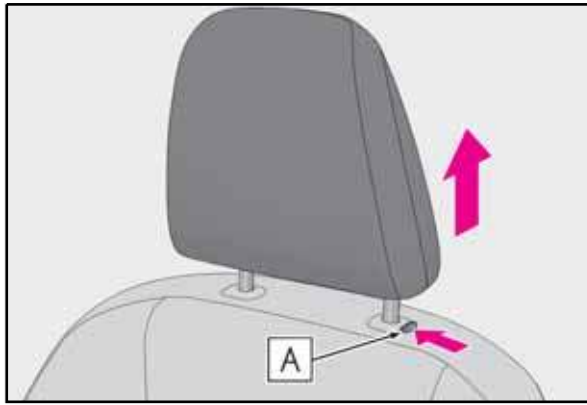


Tháo các tựa đầu

■ Các ghế trước và ghế sau phía ngoài

Hãy kéo tựa đầu lên trong khi ấn vào nút nhỏ khóa tựa đầu **A**.

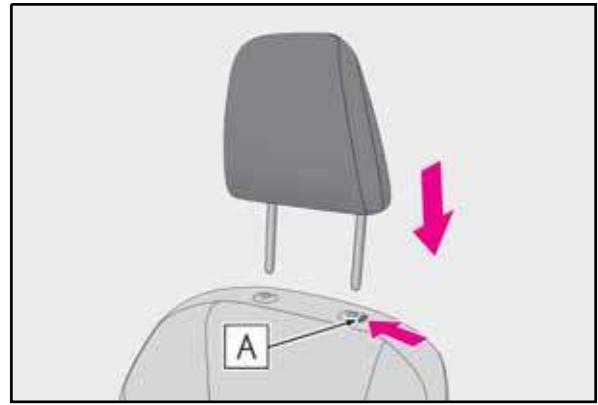
Nếu tựa đầu chạm vào trần xe sẽ rất khó tháo ra, hãy thay đổi chiều cao ghế hoặc góc nghiêng của lưng ghế. (→P.121, 123)



■ Ghế giữa hàng phía sau

Hãy kéo tựa đầu lên trong khi ấn vào nút nhỏ khóa tựa đầu **A**.

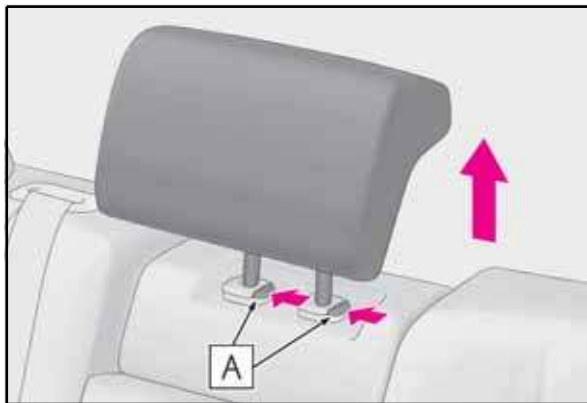
Nếu tựa đầu chạm vào trần xe sẽ rất khó tháo ra, hãy thay đổi chiều cao ghế hoặc góc nghiêng của lưng ghế. (→P.121, 123)



■ Ghế giữa hàng phía sau

Giống thẳng tựa đầu với lỗ lắp tựa đầu và ấn nó xuống tới vị trí khóa.

Hãy ấn và giữ nút nhỏ khóa **A** khi hạ thấp tựa đầu xuống.

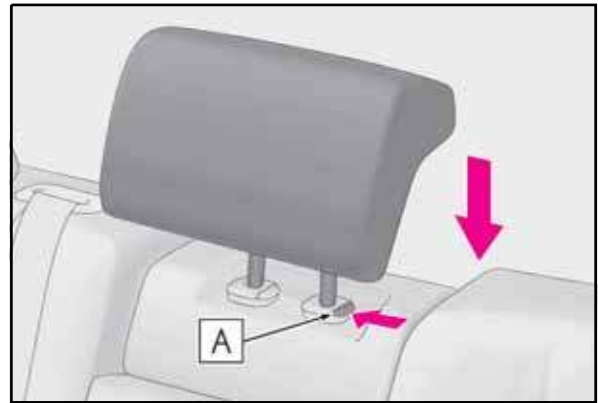


Lắp tựa đầu

■ Các ghế trước và ghế sau phía ngoài

Giống thẳng tựa đầu với lỗ lắp tựa đầu và ấn nó xuống tới vị trí khóa.

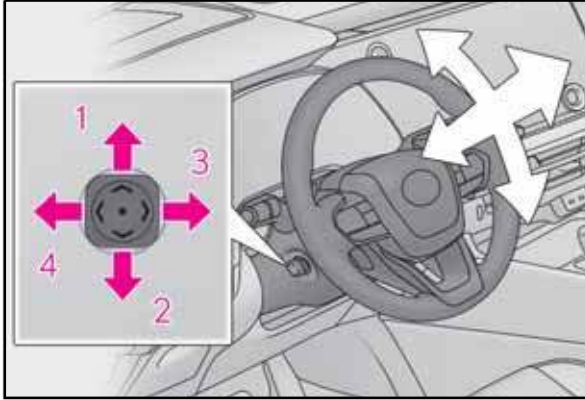
Hãy ấn và giữ nút nhỏ khóa **A** khi hạ thấp tựa đầu xuống.



Vô lăng

Quy trình điều chỉnh

Sử dụng công tắc để dịch chuyển vô lăng theo các hướng sau:



- 1 Nâng lên
- 2 Hạ xuống
- 3 Trượt về phía người lái
- 4 Trượt ra xa người lái

■ Có thể điều chỉnh vô lăng khi

Công tắc động cơ ở trí ACC hoặc ON*.

*: Nếu người lái đã thắt đai an toàn, có thể điều chỉnh vô lăng bất kể chế độ nào của công tắc động cơ.

■ Tự động điều chỉnh vị trí vô lăng (nếu có)

Có thể lưu vị trí mong muốn của vô lăng vào bộ nhớ và tự động gọi lại bằng hệ thống nhớ vị trí lái. (→P.156)

■ Hệ thống dễ vào xe

Vô lăng và ghế của người lái (trên một vài kiểu xe) sẽ dịch chuyển theo chế độ của công tắc động cơ và tình trạng thắt đai an toàn của người lái. (→P.156)

■ Tùy chọn

Có thể tùy chọn một số chức năng. (→P.513)



CẢNH BÁO

■ Chú ý khi lái xe

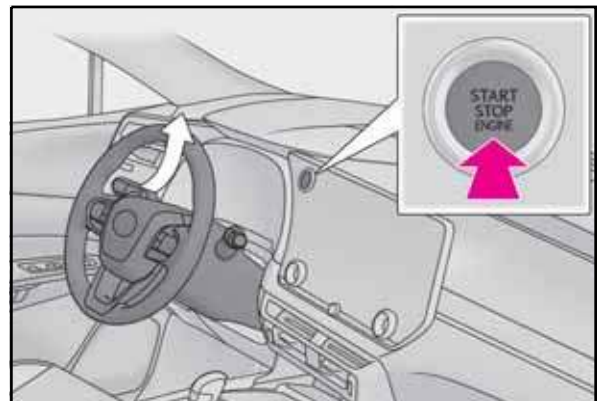
Không điều chỉnh vô lăng trong khi lái xe.

Nếu không có thể sẽ làm mất lái và gây ra tai nạn dẫn tới tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng.

Tự động nâng và thu gọn vô lăng

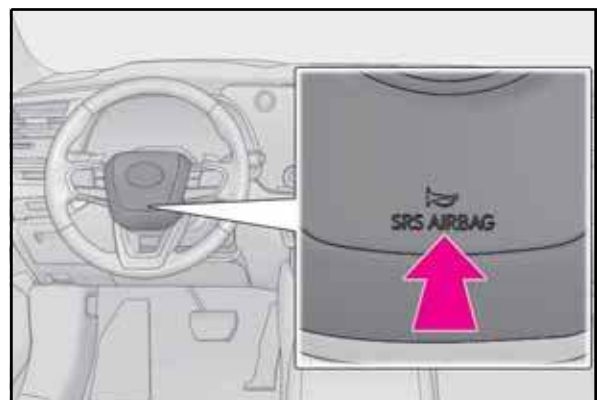
Khi tắt công tắc động cơ, vô lăng sẽ trả về vị trí thu gọn bằng cách dịch chuyển vô lăng lên và thu gọn lại để người lái có thể dễ dàng ra vào xe.

Khi bật công tắc động cơ sang chế độ ACC hoặc ON, vô lăng sẽ trở về vị trí ban đầu.



Còi

Ấn vào hoặc gấn biểu tượng



Gương chiếu hậu bên trong xe*

*: Nếu có

Có thể điều chỉnh vị trí của gương chiếu hậu để đảm bảo khả năng quan sát phía sau xe.

Điều chỉnh chiều cao của gương chiếu hậu

Có thể điều chỉnh chiều cao của gương chiếu hậu để phù hợp với tư thế lái xe.

Điều chỉnh chiều cao của gương chiếu hậu bằng cách dịch chuyển gương lên và xuống.



CẢNH BÁO

■ Chú ý khi lái xe

Không điều chỉnh vị trí của gương trong khi lái xe.

Nếu không có thể dẫn đến mất lái và gây ra tai nạn dẫn tới chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

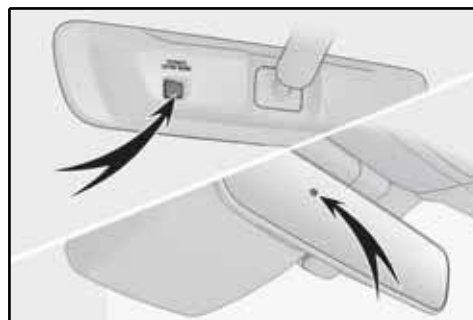
Chức năng chống chói

Tùy vào độ sáng đèn pha của xe chạy sau, ánh sáng phản xạ qua gương sẽ tự động được giảm đi.

Chức năng này sẽ được bật mỗi khi bật công tắc động cơ sang trạng thái BẬT.

■ Để tránh làm cho cảm biến bị lỗi

Để đảm bảo cho các cảm biến hoạt động chính xác, không chạm vào hoặc che phủ các cảm biến.



Gương chiếu hậu kỹ thuật số^{*}

*: Nếu có

Gương chiếu hậu kỹ thuật số là một hệ thống sử dụng camera ở phía sau xe và hiển thị hình ảnh đó trên màn hình của hệ thống gương chiếu hậu kỹ thuật số.

Gương chiếu hậu kỹ thuật số có thể chuyển giữa chế độ gương quang học và gương kỹ thuật số bằng cần điều khiển.

Hệ thống gương chiếu hậu kỹ thuật số cho phép người lái nhìn thấy hình ảnh phía sau xe kể cả có vật cản, chẳng hạn như các tựa đầu hoặc hành lý, giúp đảm bảo được khả năng quan sát phía sau xe. Ngoài ra, hình ảnh của các hàng ghế sau sẽ không được hiển thị và sự riêng tư của hành khách ngồi sau sẽ được cải thiện.



CẢNH BÁO

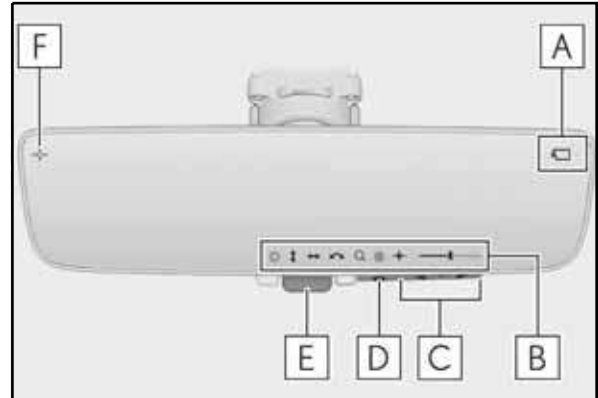
Hãy tuân theo các chú ý sau. Nếu không, có thể dẫn tới chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

■ Trước khi sử dụng gương chiếu hậu kỹ thuật số.

- Hãy điều chỉnh gương trước khi lái xe. (→P.136)
- Chuyển sang chế độ gương quang học và điều chỉnh vị trí của gương chiếu hậu kỹ thuật số sao cho bạn có thể quan sát khu vực phía sau một cách chính xác.
- Chuyển sang chế độ gương kỹ thuật số và điều chỉnh các cài đặt màn hình.

- Do phạm vi hình ảnh được hiển thị trên gương chiếu hậu kỹ thuật số và gương quang học có sự khác biệt, hãy kiểm tra sự khác biệt đó trước khi lái xe.

Các chi tiết của hệ thống



A Đèn chỉ báo của camera

Chỉ ra rằng camera đang hoạt động bình thường.

B Khu vực hiển thị biểu tượng

Hiển thị các biểu tượng, điều chỉnh đồng hồ, ... (→P.136)

C Nút chọn/điều chỉnh

Ấn để thay đổi cài đặt của hạng mục cần điều chỉnh.

D Nút Menu

Ấn để hiển thị khu vực hiển thị biểu tượng và chọn một mục muốn điều chỉnh.

E Lấy/cần

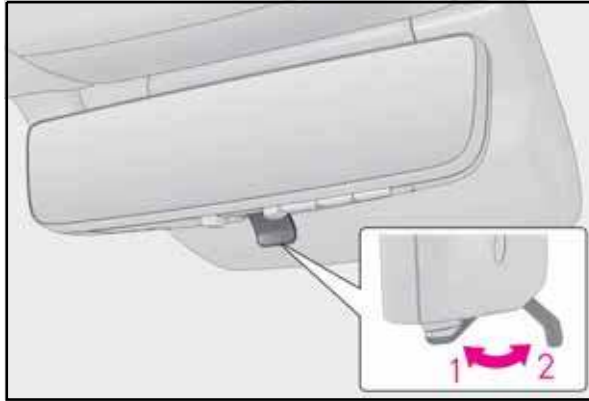
Chuyển giữa chế độ gương kỹ thuật số và chế độ gương quang học.

F Đèn chỉ báo chức năng chống chói của gương chiếu hậu kỹ thuật số

Được hiển thị ở chế độ gương chiếu hậu kỹ thuật số khi bật chức năng chống chói của gương chiếu hậu kỹ thuật số. (→P.136)


Thay đổi chế độ

Gạt cần điều khiển để chuyển giữa chế độ gương kỹ thuật số và chế độ gương quang học.



1 Chế độ gương kỹ thuật số

Hiển thị hình ảnh của khu vực phía sau xe.

 sẽ sáng ở chế độ này.

2 Chế độ gương quang học

Khi tắt màn hình của gương chiếu hậu kỹ thuật số, người lái có thể sử dụng nó như một gương quang học.

■ Điều kiện hoạt động của chế độ gương kỹ thuật số

Công tắc động cơ được bật ON.

Khi chuyển công tắc động cơ từ ON sang OFF hay ACC, hình ảnh sẽ tắt đi sau vài giây.

■ Khi sử dụng hệ thống gương chiếu hậu kỹ thuật số ở chế độ gương kỹ thuật số

- Nếu cảm thấy khó quan sát hình ảnh do ánh sáng phản chiếu từ gương chiếu hậu kỹ thuật số, do camera bị bẩn hoặc đọng nước, tuyết... hoặc nếu ánh sáng từ đèn của các xe phía sau xe hoặc hình ảnh hiển thị làm bạn khó chịu, hãy chuyển sang chế độ gương quang học.
- Khi trời đang mưa, nếu hình ảnh là không rõ ràng do có nước trên kính của hậu, hãy vận hành cần gạt nước kính cửa hậu.

- Khi mở cửa hậu, hình ảnh gương chiếu hậu kỹ thuật số có thể hiển thị không chính xác. Trước khi lái xe, hãy đảm bảo rằng cửa hậu đã được đóng chặt.
- Nếu thấy khó quan sát màn hình do ánh sáng phản chiếu, hãy đóng tấm chắn nắng của cửa sổ trời (nếu có) hoặc tấm chắn nắng điện của cửa sổ trời kiểu rọng (nếu có).
- Các tình trạng sau đây có thể sẽ xuất hiện khi lái xe trong khu vực tối, chẳng hạn như khi lái xe vào ban đêm. Những hiện tượng đó là hoàn toàn bình thường.
 - Màu sắc của các đối tượng trên màn hình có thể sẽ khác với màu sắc thực tế của chúng.
 - Tùy thuộc vào chiều cao của các đèn trên xe phía sau, khu vực xung quanh xe có thể xuất hiện các bóng trắng và mờ.
 - Chức năng tự động điều chỉnh để giúp cho hình ảnh thu được sáng hơn có thể sẽ gây ra hiện tượng nhấp nháy.

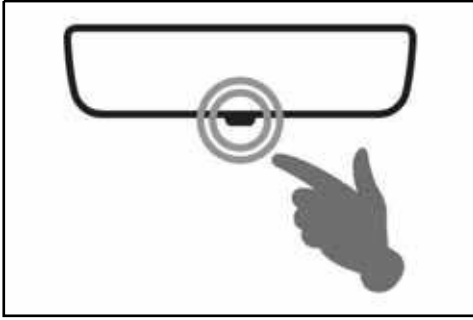
Nếu khó quan sát hình ảnh hoặc hình ảnh nhấp nháy làm bạn khó chịu, hãy đổi sang chế độ gương quang học.

- Gương chiếu hậu điện tử có thể sẽ bị nóng lên trong khi ở chế độ gương kỹ thuật số. Điều này không phải là hư hỏng.
- Tùy thuộc vào tình trạng sức khỏe hoặc tuổi tác của bạn, có thể sẽ mất nhiều thời gian hơn bình thường để tập trung vào hình ảnh được hiển thị. Trong trường hợp này, hãy đổi sang chế độ gương quang học.
- Không để các hành khách tập trung nhìn vào hình ảnh được hiển thị trong khi lái xe, nếu không họ có thể sẽ bị say xe.

■ Khi có lỗi trong hệ thống

Nếu biểu tượng ở dạng hình vẽ được hiển thị khi sử dụng gương chiếu hậu ở chế độ gương kỹ thuật số, thì hệ thống có thể đang bị lỗi. Biểu tượng sẽ tắt đi sau ít giây. Sử dụng lẫy để chuyển sang chế độ gương quang học và yêu cầu đại

lý Lexus kiểm tra xe giúp bạn.

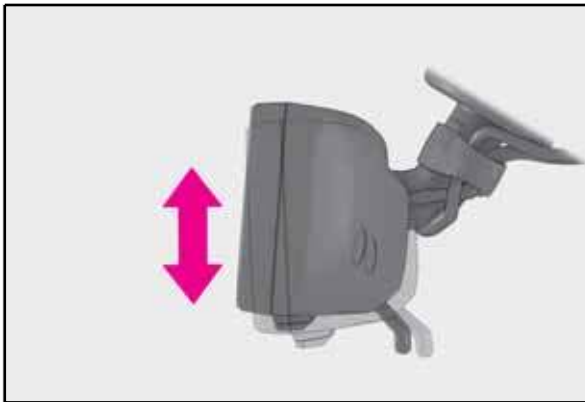


Điều chỉnh gương

■ Điều chỉnh chiều cao của gương

Có thể điều chỉnh chiều cao của gương chiếu hậu để phù hợp với tư thế lái xe.

Chuyển sang chế độ gương quang học, điều chỉnh chiều cao của gương chiếu hậu bằng cách dịch chuyển gương lên và xuống.

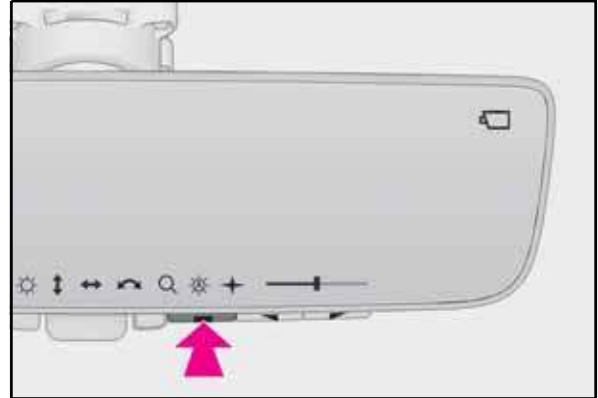


■ Các cài đặt màn hình (chế độ gương kỹ thuật số)



Có thể thay đổi cài đặt của màn hình ở chế độ gương kỹ thuật số, bật/tắt chức năng chống chói tự động...

1 Ấn nút menu.






Các biểu tượng sẽ được hiển thị.





2 Ấn vào nút menu lặp đi lặp lại và chọn một mục muốn điều chỉnh.

3 Ấn  hoặc  để thay đổi cài đặt.

Các biểu tượng sẽ biến mất nếu không ấn nút trong khoảng 5 giây trở lên.

Biểu tượng	Cài đặt
	Chọn để điều chỉnh độ sáng của màn hình.
	Chọn để điều chỉnh khu vực hiển thị lên/xuống.
	Chọn để điều chỉnh khu vực được hiển thị dịch sang bên trái/phải.
	Chọn để điều chỉnh góc của hình được hiển thị.
	Chọn để phóng to/thu nhỏ hình ảnh.

Biểu tượng	Cài đặt
	<p>Chọn để bật/tắt chức năng chống chói kiểu tự động.*</p> <p>Tùy vào mức sáng của các đèn pha của xe phía sau, ánh sáng được phản chiếu được điều chỉnh tự động.</p> <p>Chức năng chống chói kiểu tự động sẽ được bật mỗi khi bật ON công tắc động cơ.</p>
	<p>Có thể bật/tắt chức năng chống chói của gương chiếu hậu kỹ thuật số.</p> <p>Khi được bật, hình ảnh trên gương chiếu hậu kỹ thuật số vào ban đêm sẽ được hiển thị ở mức độ giảm sáng, giúp giảm độ chói của đèn pha của xe chạy phía sau.</p>

*: Đây là một chức năng của chế độ gương chiếu hậu quang học, tuy nhiên, bạn cũng có thể thay đổi các cài đặt khi sử dụng ở chế độ gương kỹ thuật số.

■ Bật/tắt chức năng chống chói kiểu tự động (chế độ gương quang học)

Có thể bật/tắt chức năng chống chói tự động ở chế độ gương quang học. Có thể thay đổi các cài đặt ở cả chế độ gương kỹ thuật số và chế độ gương quang học.

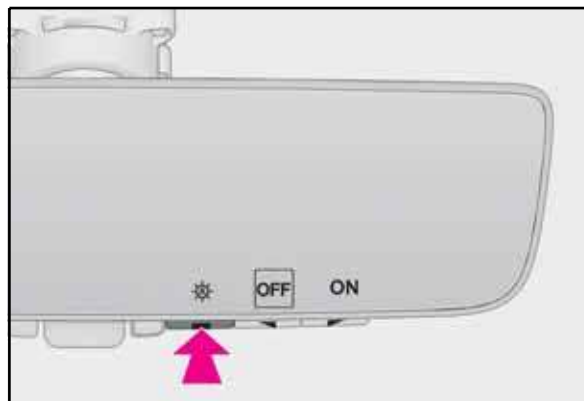
- ▶ Khi sử dụng chế độ gương kỹ thuật số

→P.136

- ▶ Khi sử dụng chế độ gương quang học

1 Ấn nút menu.

Các biểu tượng sẽ được hiển thị.



2 Hãy ấn hoặc để bật ("ON")/tắt ("OFF") chức năng chống chói kiểu tự động.

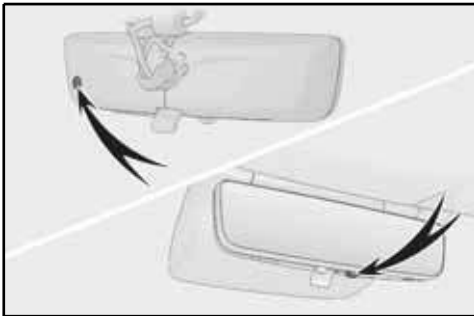
Các biểu tượng sẽ biến mất nếu không ấn nút trong khoảng 5 giây trở lên.

■ Điều chỉnh màn hình (chế độ gương kỹ thuật số)

- Các biểu tượng sẽ biến mất nếu không ấn nút trong khoảng 5 giây trở lên.
- Nếu điều chỉnh hình ảnh thì nó có thể sẽ bị méo. Đó là hiện tượng bình thường.
- Nếu độ sáng của gương chiếu hậu kỹ thuật số được đặt quá cao, nó có thể gây nhức mỗi mắt. Hãy điều chỉnh gương chiếu hậu kỹ thuật số đến độ sáng thích hợp. Nếu mắt bạn bị mỏi, hãy chuyển sang chế độ gương quang học.
- Chức năng chống chói của gương chiếu hậu kỹ thuật số chỉ hoạt động khi khu vực xung quanh xe đủ tối. Tùy thuộc vào điều kiện độ sáng của khu vực xung quanh xe, mà độ sáng của hình ảnh được hiển thị trên gương chiếu hậu kỹ thuật số có thể sẽ không giảm đi, và không thể giảm độ chói của đèn pha trên xe chạy phía sau.
- Độ sáng của gương chiếu hậu kỹ thuật số sẽ tự động thay đổi theo độ sáng của khu vực phía trước xe.

■ Để tránh làm các cảm biến ánh sáng bị trục trặc

Để tránh cảm biến ánh sáng bị lỗi, không chạm hay che phủ cảm biến.



CẢNH BÁO

Hãy tuân theo các chú ý sau. Nếu không, có thể dẫn tới chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

■ Trong khi lái xe

- Không điều chỉnh vị trí của gương chiếu hậu kỹ thuật số hoặc điều chỉnh các cài đặt của màn hình trong khi lái xe.

Hãy dừng xe và sử dụng các công tắc điều khiển gương chiếu hậu kỹ thuật số để điều chỉnh gương.

Nếu không có thể sẽ dẫn đến thao tác sai với vô lăng và gây ra tai nạn.

- Hãy đặc biệt chú ý tới các vật xung quanh xe.

Kích thước của các xe và các vật thể khác ở chế độ gương kỹ thuật số và chế độ gương quang học có thể sẽ khác nhau.

Khi lái xe, hãy đảm bảo kiểm tra một cách trực tiếp mức độ an toàn của khu vực xung quanh xe của bạn, đặc biệt là ở phía sau xe.

Ngoài ra, nếu có một xe đang khác tiến tới gần xe bạn trong bóng tối, chẳng hạn như vào ban đêm, thì khu vực xung quanh có thể sẽ bị mờ.

■ Để tránh gây hỏa hoạn

Nếu người lái tiếp tục sử dụng gương chiếu hậu kỹ thuật số khi có khói hoặc mùi phát ra từ gương, thì có thể gây ra cháy. Dừng sử dụng hệ thống ngay lập tức và liên hệ với đại lý Lexus của bạn.

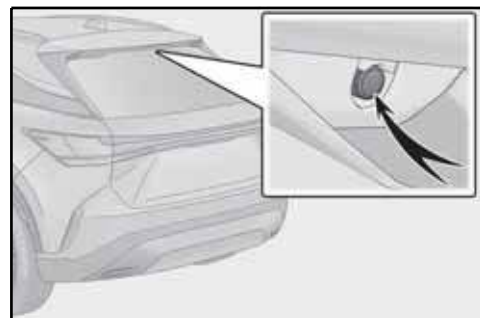
Vệ sinh gương chiếu hậu kỹ thuật số

■ Vệ sinh bề mặt gương

Nếu mặt gương bị bẩn, hình ảnh trên màn hình có thể khó quan sát. Hãy lau sạch bề mặt gương một cách nhẹ nhàng bằng khăn khô mềm.

■ Camera

Camera của gương chiếu hậu kỹ thuật số được đặt ở vị trí như trong hình vẽ.



CHÚ Ý

■ Để tránh làm hỏng camera

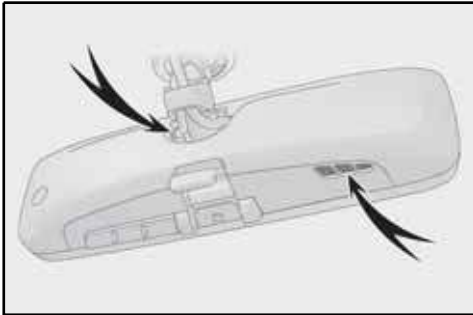
- Hãy quan sát các điều kiện sau, gương chiếu hậu kỹ thuật số có thể không hoạt động chính xác.
 - Không gõ hoặc đập hoặc tác động mạnh vào camera, nếu không sẽ làm thay đổi vị trí và góc nghiêng của camera.
 - Không được tháo rời hay sửa đổi hệ thống camera.

- Không để dung môi hữu cơ, xi đánh bóng xe, nước rửa kính hoặc lớp phủ kính dính lên camera. Nếu bị dính, hãy lau sạch càng sớm càng tốt.



CHÚ Ý

- Khi dán film màu (bao gồm cả loại film trong suốt) lên kính cửa hậu, không được dán film lên khu vực phía trước của camera. Nếu đã dán film lên khu vực phía trước của camera, hình ảnh từ camera không thể hiển thị chính xác được.
- Không được tác động lực mạnh vào camera, vì điều này sẽ làm cho camera bị hư hỏng.
Nếu camera bị hỏng, hãy yêu cầu đại lý Lexus kiểm tra xe càng sớm càng tốt.
- Không chặn các lỗ thoát khí của gương. Nếu không, gương có thể sẽ bị nóng, dẫn đến trục trặc hoặc cháy.








Nếu bạn cảm thấy có điều gì đó bất thường

Nếu bạn phát hiện ra một trong các triệu chứng sau, hãy tham khảo bảng sau đây để biết nguyên nhân và biện pháp xử lý.

Nếu những triệu chứng sau chưa được giải quyết, hãy yêu cầu đại lý Lexus kiểm tra xe giúp bạn.

Triệu chứng	Nguyên nhân	Giải pháp
Khó quan sát hình ảnh.	Bề mặt của gương bị bẩn.	Hãy sử dụng một miếng vải khô mềm để nhẹ nhàng vệ sinh bề mặt gương.
	Khi ánh sáng mặt trời hoặc đèn pha chiếu trực tiếp lên gương chiếu hậu kỹ thuật số.	Chuyển sang chế độ gương quang học. (Nếu ánh nắng chiếu qua cửa sổ trời [nếu có] hoặc cửa sổ trời kiểu rộng [nếu có], hãy đóng tấm chắn nắng hoặc tấm chắn nắng điện tử.)
	<ul style="list-style-type: none"> • Xe được đỗ trong khu vực tối • Khi lái xe gần trạm phát sóng vô tuyến, trạm phát sóng radiô, trạm điện hoặc các vị trí khác có khả năng phát ra sóng radiô mạnh hoặc nhiễu điện. • Nhiệt độ xung quanh camera là quá cao hoặc thấp. • Nhiệt độ bên ngoài quá thấp. • Trời mưa hoặc ẩm ướt. • Khi ánh sáng mặt trời hoặc đèn pha chiếu trực tiếp lên camera. • Khi sử dụng xe ở dưới ánh đèn huỳnh quang, đèn nat-tri hoặc đèn thủy ngân... • Khí xả của xe đang che khuất camera. 	Chuyển sang chế độ gương quang học. (Chuyển trở lại chế độ gương chiếu hậu kỹ thuật số khi các điều kiện đã được cải thiện.)

Triệu chứng	Nguyên nhân	Giải pháp
Khó quan sát hình ảnh.	Những tạp chất như giọt nước hoặc bụi trên kính của camera.	Hãy yêu cầu đại lý Lexus kiểm tra xe giúp bạn.
	Hành lý ở bên trong khoang hành lý phản xạ lên kính của hậu và gây cản trở cho camera.	<ul style="list-style-type: none"> Chuyển sang chế độ gương quang học. Di chuyển hành lý đến vị trí không còn cản tầm nhìn của camera và che nó bằng vải màu đen để giảm độ phản xạ của kính chiếu hậu.
	Kính hậu bị mờ do bám sương.	<p>Chuyển sang chế độ gương quang học.</p> <p>Sau khi làm tan sương kính của hậu bằng bộ sấy kính chấu (→P.353), sử dụng lại chế độ gương kỹ thuật số.</p>
	Bên ngoài của kính chiếu hậu bị bẩn.	Sử dụng cần gạt nước kính chiếu hậu để làm sạch bụi.
Hình ảnh bị lệch.	Bên trong của kính chiếu hậu bị bẩn.	Hãy yêu cầu đại lý Lexus kiểm tra xe giúp bạn.
	Cửa hậu chưa đóng chặt hoàn toàn.	Đóng hoàn toàn cửa hậu.
Màn hình hiển thị mờ và biểu tượng  xuất hiện.	Khi camera hoặc khu vực xung quanh nó đã bị va chạm mạnh.	Hãy chuyển sang chế độ gương quang học và yêu cầu đại lý Lexus kiểm tra xe giúp bạn.
	Biểu tượng  tắt đi.	Hãy chuyển sang chế độ gương quang học và yêu cầu đại lý Lexus kiểm tra xe giúp bạn.
	Hệ thống có thể đang bị lỗi.	

Triệu chứng	Nguyên nhân	Giải pháp
Biểu tượng  xuất hiện.	Gương chiếu hậu kỹ thuật số cực nóng. (Màn hình sẽ dần trở nên tối hơn. Nếu nhiệt độ tiếp tục tăng, gương chiếu hậu kỹ thuật số sẽ tắt đi.)	Hãy giảm nhiệt độ trong khoang xe xuống để giảm nhiệt độ của gương. ( sẽ tắt đi khi gương nguội.) Nếu biểu tượng  không tắt đi kể cả khi gương đã nguội, hãy yêu cầu Đại lý Lexus kiểm tra xe giúp bạn.
Cần điều khiển không thể hoạt động chính xác.	Cần điều khiển có thể đã bị trục trặc.	Hãy chuyển sang chế độ gương quang học và yêu cầu đại lý Lexus kiểm tra xe giúp bạn. (Để chuyển sang chế độ gương quang học, hãy ấn và giữ nút menu trong khoảng 10 giây.)

Gương chiếu hậu bên ngoài xe

Có thể điều chỉnh vị trí của gương chiếu hậu để đảm bảo khả năng quan sát phía sau xe.

■ Khi sử dụng gương chiếu hậu bên ngoài xe trong thời tiết lạnh

Khi trời lạnh và gương chiếu hậu bên ngoài bị đóng băng, có thể sẽ không gập/mở gương hoặc điều chỉnh mặt gương được. Hãy gỡ bỏ băng, tuyết... bám trên gương chiếu hậu bên ngoài xe.



CẢNH BÁO

■ Các điểm cần lưu ý khi lái xe

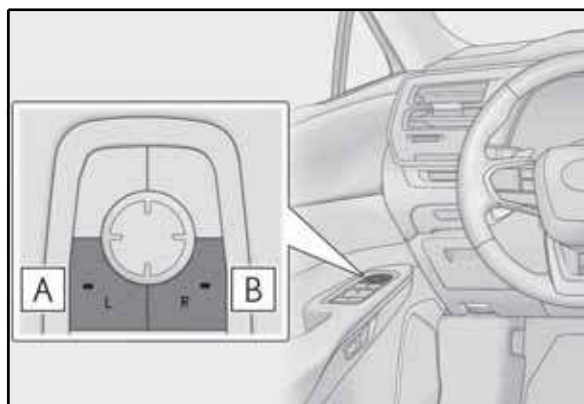
Hãy tuân thủ theo những chú ý sau khi lái xe.

Nếu không có thể sẽ dẫn đến mất lái, gây ra tai nạn dẫn tới chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

- Không điều chỉnh các gương trong khi lái xe.
- Không lái xe với các gương đã gập lại.
- Cả gương chiếu hậu phía người lái và phía hành khách phải được mở ra và điều chỉnh chính xác trước khi lái xe.

Quy trình điều chỉnh

- 1 Để chọn gương cần điều chỉnh, hãy ấn công tắc chọn gương.

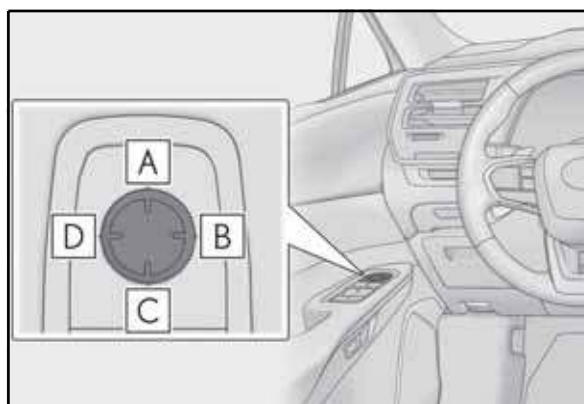


A Sang trái

B Sang phải

Ấn nút này lần nữa để đặt công tắc ở vị trí trung gian

- 2 Để điều chỉnh gương, hãy ấn công tắc.



A Nâng lên

B Sang phải

C Hạ xuống

D Sang trái

■ Có thể điều chỉnh góc nghiêng của gương khi

Công tắc động cơ ở ACC hoặc ON.

■ **Khi gương chiếu hậu bị bấm sương (xe có bộ sấy gương chiếu hậu bên ngoài xe)**

Bạn có thể sử dụng bộ sấy gương để làm trong gương chiếu hậu bên ngoài. Hãy bật bộ sấy kính cửa hậu để bật bộ sấy gương chiếu hậu bên ngoài. (→P.353)

■ **Tự động điều chỉnh góc nghiêng của gương (nếu có)**

Có thể nhập góc mặt gương mong muốn vào bộ nhớ và được tự động gọi lại bằng chức năng ghi nhớ vị trí lái. (→P.156)

■ **Chức năng chống chói kiểu tự động**

Khi gương chiếu hậu bên trong chống chói được đặt ở chế độ tự động, gương chiếu hậu bên ngoài phía người lái sẽ kích hoạt cùng với gương chiếu hậu bên trong chống chói để giảm lượng ánh sáng phản xạ. (→P.133)



CẢNH BÁO

■ **Khi bộ sấy gương đang hoạt động (nếu có)**

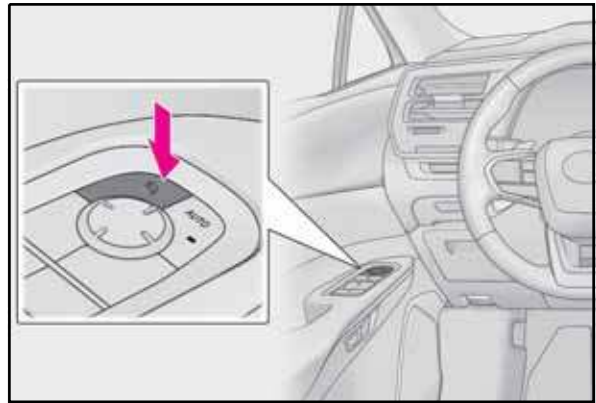
Không chạm vào bề mặt gương chiếu hậu, bởi gương có thể đang rất nóng và có thể làm bạn bị bỏng.

Gập và mở gương chiếu hậu

■ **Sử dụng công tắc này**

Hãy ấn công tắc này để gập gương.

Hãy ấn công tắc một lần nữa để mở gương về vị trí ban đầu.



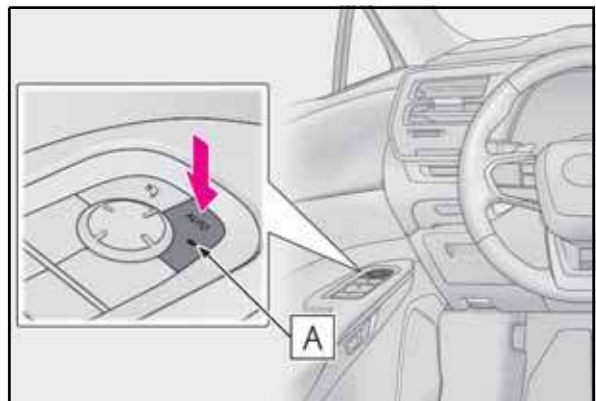
■ **Cài đặt chế độ tự động**

Chế độ tự động cho phép việc gập gương hoặc trả các gương liên kết với việc khóa/mở khóa các cửa.

Ấn nút "AUTO" để đặt chế độ tự động

Đèn chỉ báo **A** sẽ sáng lên.

Ấn công tắc một lần nữa để trở về chế độ bình thường.



■ **Khi ngắt kết nối và nối lại các điện cực của ắc quy**

Chức năng gập/mở gương tự động sẽ trở về vị trí tắt như mặc định. Để bật chức năng, hãy ấn công tắc một lần nữa.

■ **Tùy chọn**

Có thể tùy chọn một số chức năng. (→P.513)

**CẢNH BÁO****■ Khi gương đang dịch chuyển**

Để tránh bị thương hoặc làm hỏng gương, hãy cẩn thận để không bị kẹp tay khi gương đang dịch chuyển.

Chức năng tự động chỉnh gương khi lùi xe

Nếu lựa chọn một trong hai phía "L" hoặc "R" của công tắc chọn gương, các gương chiếu hậu bên ngoài sẽ tự động chúi xuống khi lùi xe để giúp nhìn xuống mặt đất tốt hơn.

Để hủy chức năng gương, không chọn cả "L" và "R".

■ Điều chỉnh góc đặt của gương khi lùi xe

Với cần số ở vị trí R, hãy điều chỉnh góc nghiêng của gương ở vị trí mong muốn.

Góc điều chỉnh sẽ được ghi nhớ lại và gương sẽ tự động nghiêng đến góc đã nhớ mỗi khi cần số được chuyển đến vị trí R từ lần tiếp theo.

Vị trí nghiêng xuống đã ghi nhớ của gương được liên kết với vị trí bình thường (góc điều chỉnh khi cần số ở vị trí khác R). Vì vậy, nếu vị trí bình thường thay đổi sau điều chỉnh, thì vị trí nghiêng cũng sẽ bị thay đổi.

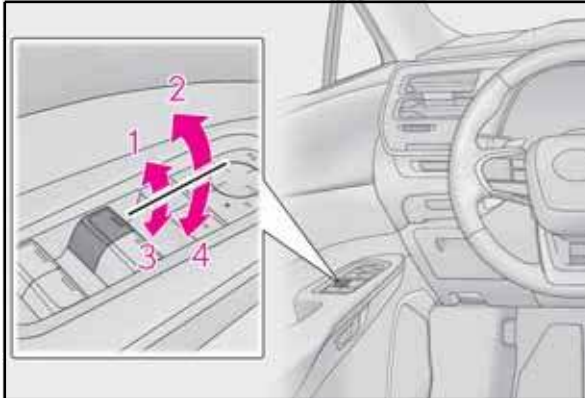
Khi vị trí bình thường của gương bị thay đổi, hãy điều chỉnh lại góc đặt của gương khi lùi xe.

Cửa sổ điện

Mở và đóng các cửa sổ điện

Có thể mở và đóng cửa sổ điện bằng cách dùng các công tắc điều khiển.

Cửa sổ sẽ dịch chuyển khi ấn/kéo công tắc điều khiển như sau:



- 1 Đóng
- 2 Lên kính tự động*
- 3 Mở
- 4 Xuống kính tự động*

*: Để cửa sổ dừng lưng chừng, hãy ấn/kéo công tắc theo hướng ngược lại.

■ Các cửa sổ điện có thể hoạt động khi

Công tắc động cơ ở ON.

■ Điều khiển các cửa sổ điện sau khi tắt động cơ

Bạn có thể điều khiển các cửa sổ điện trong thời gian khoảng 45 giây sau khi chuyển công tắc động cơ đến ACC hoặc tắt. Tuy nhiên, bạn sẽ không thể điều khiển được cửa sổ điện nếu đã mở một trong hai cửa trước.

■ Chức năng chống kẹt khi lên kính

Nếu có vật bị kẹt giữa kính cửa sổ và khung cửa sổ trong khi cửa sổ đang đóng lại, cửa sổ sẽ ngừng di chuyển và cửa sổ sẽ hơi mở ra.

■ Chức năng chống kẹt khi xuống kính

Nếu có vật bị kẹt giữa cửa và cửa sổ trong khi cửa sổ đang mở ra, cửa sổ sẽ ngừng di chuyển.

■ Khi không thể mở hoặc đóng cửa sổ

Khi chức năng chống kẹt khi lên kính hoặc chống kẹt khi xuống kính hoạt động bất thường và cửa sổ không thể mở hoặc đóng, hãy tiến hành các thao tác sau bằng các công tắc cửa sổ điều khiển điện trên cửa đó.

- Dừng xe. Với công tắc động cơ đang ở ON, trong thời gian 4 giây chức năng chống kẹt khi lên kính và chống kẹt khi xuống kính đang kích hoạt, tiếp tục vận hành lên kính tự động hoặc xuống kính tự động, thì cửa sổ vẫn có thể mở hoặc đóng lại được.

- Nếu cửa không thể mở và đóng ngay cả khi đã thực hiện các thao tác trên, hãy thực hiện quy trình sau để khởi tạo cho chức năng này.

- 1 Bật công tắc động cơ tới vị trí ON.
- 2 Kéo và giữ công tắc cửa sổ điều khiển điện ở vị trí lên kính tự động và đóng hẳn cửa sổ điện lại.
- 3 Nhả công tắc cửa sổ điều khiển điện trong giây lát, sau đó tiếp tục kéo công tắc cửa sổ điều khiển điện ở vị trí lên kính tự động và giữ ở vị trí đó trong khoảng 6 giây trở lên.
- 4 Ấn và giữ công tắc cửa sổ điều khiển điện ở vị trí xuống kính tự động. Sau khi cửa sổ mở ra hoàn toàn, tiếp tục giữ công tắc này thêm khoảng 1 giây trở lên.
- 5 Nhả công tắc cửa sổ điều khiển điện trong giây lát, sau đó tiếp tục ấn công tắc cửa sổ điều khiển điện ở vị trí xuống kính tự động và giữ ở vị trí đó trong khoảng 4 giây trở lên.
- 6 Hãy kéo và giữ công tắc cửa sổ điều khiển điện ở vị trí lên kính tự động một lần nữa. Sau khi cửa sổ đã đóng hẳn lại, hãy tiếp tục giữ công tắc cửa sổ điều khiển điện trong 1 giây trở lên.

Nếu bạn nhả công tắc trong khi kính cửa sổ đang dịch chuyển, hãy làm lại từ đầu.

Nếu cửa sổ không thể đóng hoặc mở, hãy yêu cầu đại lý Lexus kiểm tra xe giúp bạn.

■ Điều khiển cửa sổ liên kết với khóa cửa

- Có thể mở và đóng các cửa sổ điều khiển điện bằng chìa khóa cơ.* (→P.490)
- Có thể mở và đóng cửa sổ điện bằng điều khiển từ xa.* (→P.96)

*: Chức năng tùy chọn này phải được thực hiện tại đại lý Lexus.

■ Hệ thống báo động

Chuông báo động có thể sẽ kêu nếu hệ thống báo động đã được đặt và cửa sổ điện đã được khóa lại bằng chức năng liên kết cửa sổ điện với khóa cửa. (→P.59)

■ Chuông cảnh báo mở cửa sổ điện

Chuông sẽ kêu và một thông điệp cảnh báo được hiển thị trên màn hình đa thông tin trên đồng hồ táp lô khi tắt công tắc động cơ và cửa người lái được mở ra trong khi cửa sổ vẫn đang để mở.

■ Tùy chọn

Có thể tùy chọn một số chức năng. (→P.513)

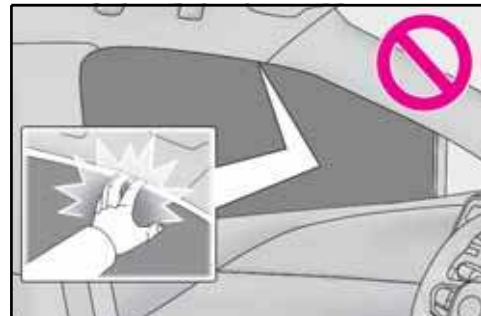


CẢNH BÁO

Hãy tuân theo các chú ý sau.
Nếu không có thể dẫn đến chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

■ Đóng các cửa sổ

- Người lái chịu trách nhiệm điều khiển các cửa sổ điện, bao gồm cả ở phía cửa hành khách. Để tránh vô tình điều khiển cửa sổ điện, đặc biệt là do trẻ em, không được để trẻ em điều khiển các cửa sổ điện. Do trẻ và các hành khách khác có thể bị cửa sổ điện kẹp vào các bộ phận trên cơ thể. Ngoài ra, khi có trẻ em trên xe, chúng tôi khuyên bạn nên sử dụng công tắc khóa cửa sổ. (→P.148)
- Hãy kiểm tra để đảm bảo rằng tất cả hành khách trên xe không bị kẹp bất cứ phần nào của cơ thể khi điều khiển cửa sổ.



- Khi sử dụng điều khiển từ xa hoặc chìa khóa cơ và điều khiển cửa sổ điện, hãy điều khiển cửa sổ điện sau khi kiểm tra để đảm bảo các hành khách không bị kẹp bởi cửa sổ điện. Cũng không để trẻ nhỏ điều khiển cửa sổ bằng điều khiển từ xa hoặc chìa khóa cơ. Nếu không có thể làm cho trẻ hoặc các hành khách khác bị cửa sổ điện kẹp phải.
 - Khi ra khỏi xe, hãy tắt công tắc động cơ, mang theo chìa và ra khỏi xe cùng với trẻ em. Nếu để trẻ ở trong xe, trẻ có thể vô tình kích hoạt một số chức năng, có thể dẫn đến tai nạn.
- #### ■ Chức năng chống kẹt khi lên kính
- Không bao giờ sử dụng bất kỳ phần nào của cơ thể bạn để kích hoạt chức năng chống kẹt.

- Chức năng chống kẹt khi lên kính có thể không hoạt động nếu có vật bị kẹt trước khi cửa sổ đóng lại hoàn toàn. Hãy cẩn thận để không làm bất kỳ bộ phận nào của cơ thể bạn bị kẹp bởi cửa sổ.

■ Chức năng chống kẹt khi xuống kính

- Không bao giờ sử dụng bất kỳ phần nào của cơ thể hoặc quần áo để kích hoạt chức năng chống kẹt.



■ CẢNH BÁO

- Chức năng chống kẹt có thể sẽ không làm việc nếu có vật bị kẹt trước khi kính cửa được mở ra hoàn toàn. Hãy cẩn thận để tránh bị kẹp quần áo hoặc cơ thể vào cửa sổ.

■ Các cửa sổ điện có thể hoạt động khi

Công tắc động cơ ở ON.

■ Khi ngắt ắc quy

Công tắc khóa cửa sổ sẽ bị vô hiệu hóa. Nếu cần thiết, hãy ấn công tắc khóa cửa sổ sau khi nối lại ắc quy.

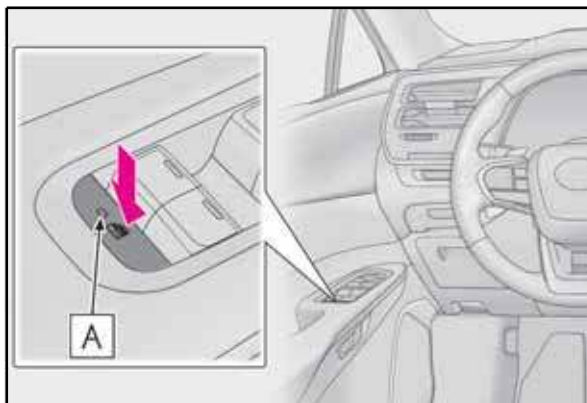
Tránh hoạt động bất ngờ (Công tắc khóa cửa sổ)

Có thể sử dụng chức năng này để ngăn trẻ em vô tình đóng hoặc mở cửa sổ phía hành khách.

Hãy ấn công tắc này.

Đèn chỉ báo **A** sẽ sáng lên và các cửa sổ của hành khách sẽ bị khóa lại.

Các cửa sổ phía hành khách vẫn tiếp tục mở và đóng bằng các công tắc cửa sổ điều khiển điện bên phía người lái ngay cả khi công tắc khóa đang bật.



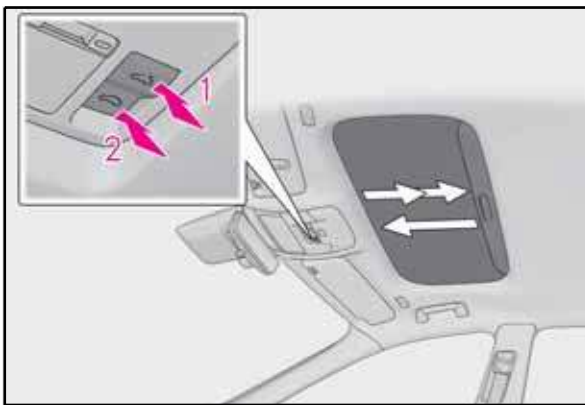
Cửa sổ trời*

*: Nếu có

Sử dụng các nút điều khiển trên trần xe để mở, đóng hoặc nghiêng cửa sổ trời lên và xuống.

Sử dụng cửa sổ trời

■ Mở và đóng cửa



1 Mở cửa sổ trời*

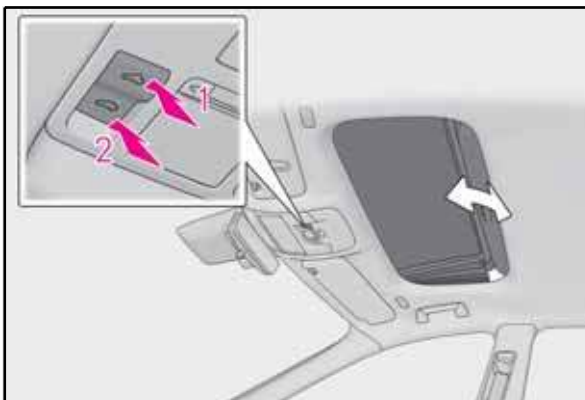
Cửa sổ trời sẽ dừng nhẹ trước khi nó được mở ra hoàn toàn để giảm tiếng ồn của gió.

Ấn lại nút này để mở hoàn toàn cửa sổ trời.

2 Đóng cửa sổ trời*

*: Hãy ấn nhẹ vào phía công tắc điều khiển để cửa sổ trời dừng lưng chừng.

■ Nghiêng lên và xuống



1 Nghiêng cửa sổ trời lên*

2 Nghiêng cửa sổ trời xuống*

*: Hãy ấn nhẹ vào phía công tắc điều khiển để cửa sổ trời dừng lưng chừng.

■ Cửa sổ trời có thể được hoạt động khi

Công tắc động cơ ở ON.

■ Điều khiển cửa sổ trời sau khi tắt động cơ

Có thể điều khiển cửa sổ trời trong khoảng 45 giây sau khi tắt công tắc động cơ hoặc chuyển sang chế độ ACC. Tuy nhiên, khi cửa người lái được mở ra thì sẽ không điều khiển được nữa.

■ Chức năng chống kẹt khi lên kính

Nếu như có vật thể nằm giữa cửa sổ trời và khung cửa trong khi đang đóng hoặc nghiêng cửa sổ trời xuống, thì cửa sổ trời sẽ dừng lại ở vị trí hé mở.

■ Chấn năng

Có thể đóng hoặc mở tấm chắn nắng bằng cách thủ công. Tuy nhiên, tấm chắn nắng sẽ tự động mở khi cửa sổ trời mở.

■ Chức năng khóa cửa liên kết với vận hành cửa sổ trời

- Có thể mở và đóng cửa sổ trời bằng chìa khóa cơ.* (→P.490)
- Có thể mở và đóng cửa sổ trời bằng cách sử dụng điều khiển từ xa.* (→P.96)
- Chuông báo động có thể sẽ bị kích hoạt nếu hệ thống báo động đã được đặt và cửa sổ trời đã được đóng lại bằng chức năng liên kết cửa sổ trời với khóa cửa. (→P.59)


*: Chức năng tùy chọn này phải được thực hiện tại đại lý Lexus.

■ Khi cửa sổ trời không đóng lại một cách bình thường

Hãy thực hiện theo quy trình sau:

► Nếu cửa sổ trời đóng nhưng sau đó hé mở lại

1 Dừng xe lại.


2 Hãy ấn và giữ nút .*¹


Cửa sổ trời sẽ đóng, mở lại và tạm dừng trong khoảng 10 giây ^{*2}. Sau đó nó đóng lại và nghiêng lên và tạm dừng trong khoảng 1 giây. Cuối cùng, nó sẽ nghiêng xuống, mở ra và đóng lại.

3 Hãy kiểm tra để biết chắc chắn rằng cửa sổ trời đã được đóng lại hoàn toàn và sau đó nhả công tắc.

► Cửa sổ trời sẽ nghiêng xuống nhưng sau đó nó lại nghiêng lên



1 Dừng xe lại.

2 Hãy ấn và giữ nút *¹ cho đến khi cửa sổ trời dịch chuyển sang vị trí nghiêng lên và dừng lại.

3 Hãy nhả công tắc ra rồi ấn và giữ nút  một lần nữa.*¹Cửa sổ trời sẽ tạm dừng di chuyển trong khoảng 10 giây ở vị trí nghiêng lên.*² Sau đó, nó sẽ hạ xuống một chút và tạm dừng trong khoảng 1 giây. Cuối cùng, nó sẽ nghiêng xuống, mở ra và đóng lại.

4 Hãy kiểm tra để biết chắc chắn rằng cửa sổ trời đã được đóng lại hoàn toàn và sau đó nhả công tắc.

*¹: Nếu nhả công tắc không đúng thời điểm, sẽ phải thực hiện quy trình lại từ đầu.

*²: Nếu nhả công tắc ra sau 10 giây tạm dừng ở trên, thì chức năng tự động điều khiển sẽ bị vô hiệu hóa. Trong trường hợp đó, hãy ấn và giữ nút  hoặc nút  và cửa sổ trời sẽ nghiêng lên và tạm dừng trong khoảng 1 giây. Sau đó, nó sẽ nghiêng xuống, mở ra và đóng lại. Hãy kiểm tra để đảm bảo rằng cửa sổ trời đã được đóng chặt và sau đó nhả công tắc ra.

Nếu cửa sổ trời không được đóng lại hoàn toàn ngay cả khi đã thực hiện

đúng quy trình nói trên, hãy yêu cầu đại lý Lexus kiểm tra xe giúp bạn.

■ Chuông cảnh báo cửa sổ trời mở

Chuông kêu và thông điệp cảnh báo được hiển thị trên màn hình đa thông tin trên đồng hồ táp lô khi tắt công tắc động cơ và cửa người lái được mở ra trong khi cửa sổ trời vẫn đang mở.

■ Tùy chọn

Có thể tùy chọn một số chức năng. (→P.513)



CẢNH BÁO

Hãy tuân thủ theo các chú ý sau. Nếu không có thể sẽ dẫn đến chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

■ Mở cửa sổ trời

- Không để hành khách thò tay hoặc đầu ra ngoài xe trong khi xe đang chạy.

- Không ngồi lên cửa sổ trời.

■ Mở và đóng cửa sổ trời

- Người lái chịu trách nhiệm về việc đóng và mở cửa sổ trời. Để tránh vô tình điều khiển, đặc biệt là do trẻ em, không được để trẻ em điều khiển cửa sổ trời. Do trẻ và các hành khách khác có thể bị cửa sổ trời kẹp vào các bộ phận trên cơ thể.

- Kiểm tra để đảm bảo rằng tất cả hành khách trên xe sẽ không bị kẹp khi vận hành cửa sổ trời.



- Khi sử dụng điều khiển từ xa hoặc chìa khóa cơ và điều khiển cửa sổ trời, hãy điều khiển cửa sổ trời sau khi kiểm tra để đảm bảo các hành khách không có khả năng bị kẹp bởi cửa sổ trời. Không để trẻ nhỏ điều khiển cửa sổ trời bằng điều khiển từ xa hoặc chìa khóa cơ. Nếu không có thể làm cho trẻ hoặc các hành khách khác bị cửa sổ trời kẹp phải.
- Khi ra khỏi xe, hãy tắt công tắc động cơ, mang theo chìa và ra khỏi xe cùng với trẻ em. Nếu để trẻ ở trong xe, trẻ có thể vô tình kích hoạt một số chức năng, có thể dẫn đến tai nạn.
- **Chức năng chống kẹt khi lên kính**
- Không bao giờ sử dụng bất kỳ phần nào của cơ thể bạn để kích hoạt chức năng chống kẹt.



CẢNH BÁO

- Chức năng chống kẹt có thể sẽ không làm việc nếu như có vật gì đó bị kẹt ngay trước khi cửa sổ trời đóng chặt lại. Hơn nữa, chức năng chống kẹt sẽ không hoạt động trong khi ấn công tắc. Hãy cẩn thận không làm kẹt các ngón tay của bạn.

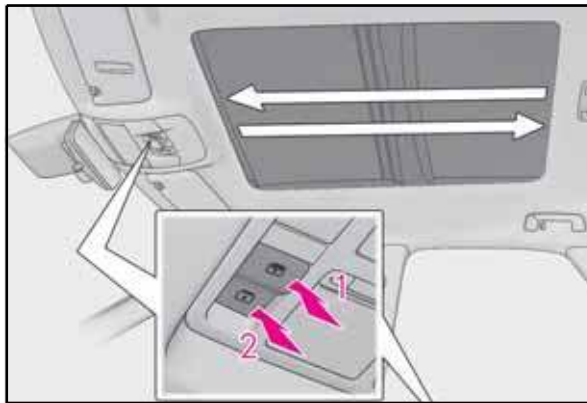
Cửa sổ trời kiểu rộng*

*: Nếu có


Sử dụng các công tắc trên trần xe để điều khiển cửa sổ trời kiểu rộng và chấn năng điều khiển điện.

Điều khiển cửa sổ trời kiểu rộng

■ Mở và đóng chấn năng điện





1 Mở chấn năng điện

Nếu ấn và giữ nút , thì tấm chấn năng điện sẽ tự động mở ra hoàn toàn.*¹

2 Đóng chấn năng điện

Nếu ấn và giữ nút , thì tấm chấn năng điện sẽ tự động đóng chặt lại.*²

*¹: Hãy ấn nhẹ một trong hai phía của công tắc  để dừng tấm chấn năng điện khi nó đang hoạt động.


*²: Hãy ấn nhẹ một trong hai phía của công tắc  để dừng tấm chấn năng điện khi nó đang hoạt động.

■ Nghiêng cửa sổ trời kiểu rộng lên và xuống

Nghiêng cửa sổ trời lên (ấn)*

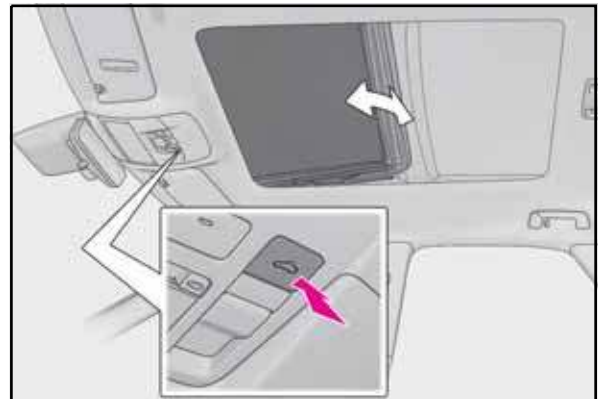
Khi cửa sổ trời kiểu rộng được nghiêng

lên, tấm chấn năng điện sẽ mở ra tới vị trí mở lưng chùng của cửa sổ trời.

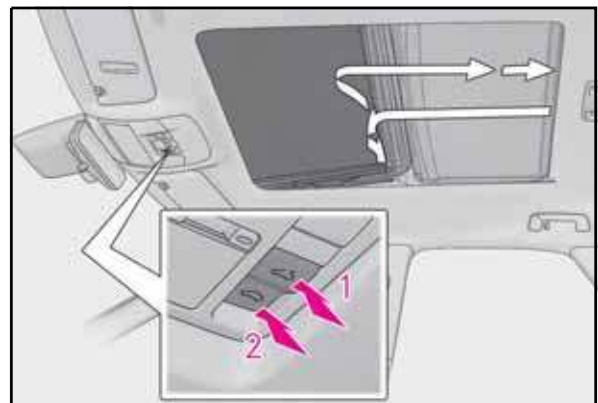
*: Ấn nhẹ vào công tắc  một lần nữa để cửa sổ trời kiểu rộng dừng lưng chùng.

Nghiêng cửa sổ trời xuống (ấn và giữ)


Chỉ có thể hạ cửa sổ trời kiểu rộng xuống khi nó đang ở vị trí nghiêng lên.



■ Mở và đóng cửa sổ trời kiểu rộng



1 Mở cửa sổ trời kiểu rộng*¹

Hãy ấn nhẹ vào một trong hai phía của công tắc điều khiển cửa sổ trời kiểu rộng  để dừng cửa sổ trời kiểu rộng khi nó đang hoạt động.


Có thể mở cửa sổ trời kiểu rộng khi nó đang ở vị trí nghiêng lên.


2 Đóng cửa sổ trời kiểu rộng*²

Có thể mở cửa sổ trời kiểu rộng khi nó đang ở vị trí nghiêng lên.

Hãy ấn vào nút . Cửa sổ trời kiểu

rộng sẽ tự động đóng chặt lại.

*¹: Hãy ấn nhẹ một trong hai phía của công tắc  để dừng tấm chắn nắng điện khi nó đang hoạt động.

*²: Hãy ấn nhẹ một trong hai phía của công tắc  để dừng tấm chắn nắng điện khi nó đang hoạt động.

■ Cửa sổ trời kiểu rộng có thể được hoạt động khi

Công tắc động cơ ở ON.

■ Điều khiển cửa sổ trời kiểu rộng sau khi tắt động cơ

Có thể điều khiển cửa sổ trời kiểu rộng và tấm chắn nắng điện trong khoảng 45 giây sau khi bật công tắc động cơ sang trạng thái ACC hoặc tắt công tắc động cơ. Tuy nhiên, khi cửa người lái được mở ra thì sẽ không thể điều khiển cửa sổ trời kiểu rộng và tấm chắn nắng điều khiển điện được nữa.

■ Chức năng chống kẹt khi lên kính

Nếu như phát hiện ra có một vật nào đó đang nằm giữa cửa sổ trời kiểu rộng và khung cửa, thì cửa sổ trời sẽ dừng lại và hé mở trong các tình huống sau:


- Cửa sổ trời đang đóng lại hoặc đang nghiêng xuống.
- Chắn nắng điện đang đóng.

■ Chức năng vận hành cửa sổ trời kiểu rộng liên kết với khóa cửa

- Có thể mở và đóng cửa sổ trời kiểu rộng bằng chìa khóa cơ. * (→P.490)
- Cửa sổ trời kiểu rộng có thể mở và đóng bằng cách sử dụng điều khiển từ xa. * (→P.96)
- Hệ thống báo động có thể sẽ được kích hoạt nếu đã cài đặt và cửa sổ trời kiểu rộng sẽ đóng lại bởi chức năng điều khiển cửa sổ trời liên kết với khóa cửa. (→P.59)

*: Chức năng tùy chọn này phải được thực hiện tại đại lý Lexus.



■ Đóng cả cửa sổ trời kiểu rộng và chắn nắng điều khiển điện

Hãy ấn nút .

Chắn nắng điều khiển điện sẽ đóng lại tới vị trí mở lưng chừng và dừng lại. Cửa sổ trời kiểu rộng sẽ đóng chặt lại. Sau đó chắn nắng điều khiển điện sẽ đóng chặt lại.

■ Khi cửa sổ trời kiểu rộng hoặc chắn nắng điện không đóng lại một cách bình thường

Hãy thực hiện theo quy trình sau:

- 1 Dừng xe lại.
- 2 Bật công tắc động cơ tới vị trí ON.
- 3 Hãy ấn và giữ nút  hoặc . Hãy tiếp tục ấn và giữ nút trong khoảng 10 giây sau khi cửa sổ trời kiểu rộng hoặc tấm chắn nắng điện đã đóng và mở. Cửa sổ trời kiểu rộng và tấm chắn nắng điện sẽ bắt đầu đóng lại.*
- 4 Kiểm tra xem cửa sổ trời kiểu rộng và chắn nắng điều khiển điện đã đóng chặt chưa rồi nhả công tắc ra.

*: Nếu nhả công tắc không đúng thời điểm, sẽ phải thực hiện quy trình lại từ đầu.

Nếu cửa sổ trời kiểu rộng hoặc chắn nắng điện không được đóng lại hoàn toàn ngay cả khi đã thực hiện đúng quy trình nói trên, hãy mang xe đến đại lý Lexus để kiểm tra xe.

■ Chuông cảnh báo cửa sổ trời kiểu rộng đang mở

Chuông kêu và thông điệp cảnh báo được hiển thị trên màn hình đa thông tin trên đồng hồ táp lô khi tắt công tắc động cơ và cửa người lái được mở ra trong khi cửa sổ trời vẫn đang mở.

■ Tùy chọn

Có thể tùy chọn một số chức năng. (→P.513)



CẢNH BÁO

Hãy tuân thủ theo các chú ý sau.
Nếu không có thể sẽ dẫn đến chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

■ Mở và đóng chấn năng điện

- Kiểm tra để đảm bảo rằng tất cả hành khách không bị kẹp bất cứ bộ phận cơ thể nào khi tắt chấn năng điện đang hoạt động.



- Không được để trẻ em đóng mở chấn năng điện. Nếu bị chấn năng kẹp phải có thể sẽ bị chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

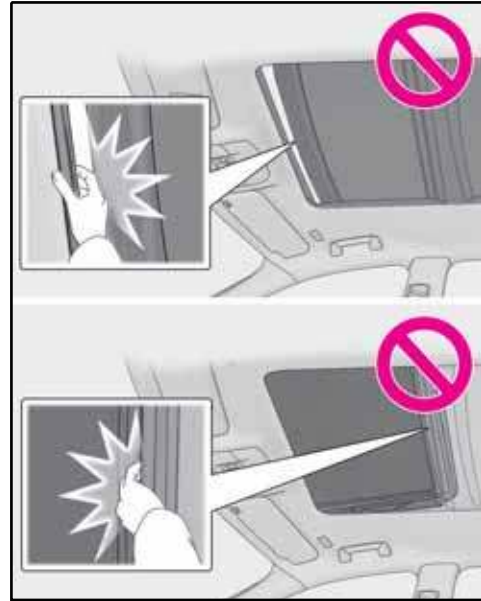
■ Mở và đóng cửa sổ trời kiểu rộng

- Người lái phải chịu trách nhiệm về hoạt động đóng và mở cửa sổ trời. Để tránh bị tai nạn, đặc biệt là do trẻ nhỏ, không được để trẻ nhỏ vận hành cửa sổ trời. Nếu không, trẻ nhỏ và các hành khách khác có thể bị kẹp bởi cửa sổ trời.



CẢNH BÁO

- Kiểm tra để đảm bảo rằng tất cả hành khách trên xe sẽ không bị kẹp khi vận hành cửa sổ trời kiểu rộng.



- Khi sử dụng điều khiển từ xa hoặc chìa khóa cơ và vận hành cửa sổ trời kiểu rộng sau khi chắc chắn rằng không có bất kỳ hành khách nào bị kẹp bởi cửa sổ trời kiểu rộng. Cũng không để trẻ em điều khiển cửa sổ trời bằng điều khiển từ xa hoặc chìa khóa cơ. Nếu không, trẻ hoặc hành khách có thể bị kẹp bởi cửa sổ trời kiểu rộng.

- Khi ra khỏi xe, hãy tắt công tắc động cơ, mang theo chìa và ra khỏi xe cùng với trẻ em. Nếu để trẻ ở trong xe, trẻ có thể vô tình kích hoạt một số chức năng, có thể dẫn đến tai nạn.

■ Chức năng chống kẹt khi lên kính

- Không bao giờ sử dụng bất kỳ phần nào của cơ thể bạn để kích hoạt chức năng chống kẹt.

● Chức năng chống kẹt có thể sẽ không làm việc nếu như có vật gì đó bị kẹt ngay trước khi cửa sổ trời kiểu rộng hoặc chấn nắn đóng lại hoàn toàn. Ngoài ra, chức năng chống kẹt sẽ không hoạt động trong khi đang ấn công tắc. Cần thận các ngón tay khỏi bị kẹt.



■ **Để tránh bị bỏng hoặc bị chấn thương**

Không được chạm vào khu vực giữa mép dưới của cửa sổ trời kiểu rộng và chấn nắn điều khiển điện. Tay bạn có thể sẽ bị kẹt và bị thương. Do đó, nếu để xe trong một thời gian dài dưới ánh nắng mặt trời, phía trong cửa sổ trời kiểu rộng sẽ bị rất nóng và dẫn đến gây bỏng.



CHÚ Ý

■ **Để tránh làm hỏng cửa sổ trời kiểu rộng**

- Trước khi mở cửa sổ trời kiểu rộng, hãy đảm bảo rằng ở mép của cửa sổ trời không bị bám các vật lạ như băng tuyết hoặc đá...
- Không được đập vào bề mặt hoặc mép của cửa sổ trời kiểu rộng bằng các vật cứng.
- Không ấn giữ liên tục nút  hoặc nút  sau khi cửa sổ trời kiểu rộng đã được mở hoặc đóng chặt.

■ **Sau khi rửa xe hoặc bị dính mưa**

Trước khi mở cửa sổ trời kiểu rộng, hãy gạt hết nước đọng trên cửa sổ trời kiểu rộng. Nếu không nước có thể sẽ chảy vào trong khoang xe khi mở cửa sổ trời kiểu rộng.

Nhớ vị trí lái*

*: Nếu có

Tính năng này tự động điều chỉnh các ghế trước (một số kiểu xe), vô lăng và các gương chiếu hậu bên ngoài, màn hình trên kính chắn gió (nếu có) để vào và ra khỏi xe dễ dàng hơn phù hợp với ý muốn của người lái

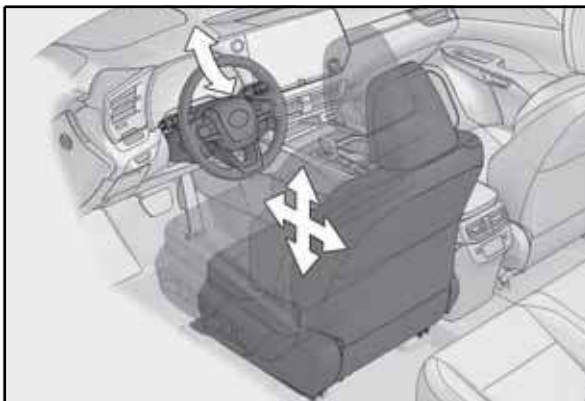
Có thể ghi nhớ được lên đến 3 vị trí khác nhau.

Mỗi chìa khóa điện tử (bao gồm chìa khóa dạng thẻ) được đăng ký để gọi lại vị trí lái mong muốn.

Hệ thống dễ vào xe (chỉ ghế người lái)

Tính năng này tự động điều chỉnh ghế người lái và vô lăng để giúp người lái vào hoặc ra khỏi xe dễ dàng hơn.

Khi tiến hành tất cả các thao tác sau, ghế của người lái và vô lăng sẽ tự động điều chỉnh đến một vị trí mà người lái có thể vào xe hoặc ra khỏi xe một cách dễ dàng.



- Cần số được chuyển đến vị trí P.
- Tắt công tắc động cơ.

- Người lái đang không thắt đai an toàn.

Khi tiến hành một trong các thao tác sau, ghế của người lái và vô lăng sẽ được điều chỉnh tự động đến vị trí ban đầu.

- Bật công tắc động cơ đến ACC hoặc ON.
- Người lái đã thắt đai an toàn.

■ Hoạt động của hệ thống dễ vào xe

Khi ra khỏi xe, hệ thống dễ vào xe có thể không hoạt động nếu ghế ở quá gần vị trí sau cùng...

■ Chức năng chống kẹt khi lên kính

Trong khi hệ thống dễ vào xe điều khiển điện đang hoạt động, nếu một vật thể bị kẹt ở phía sau ghế trước, ghế trước sẽ dừng lại và di chuyển một chút về phía trước. Khi chức năng chống kẹt hoạt động, ghế sẽ dừng ở vị trí khác so với vị trí đang được đặt. Kiểm tra vị trí ghế

■ Tùy chọn

Có thể tùy chọn một số chức năng. (→P.513)



CẢNH BÁO

- Trong khi hệ thống dễ vào xe điều khiển điện đang hoạt động và vô lăng và ghế đang dịch chuyển

Hãy cẩn thận để không làm kẹt các bộ phận cơ thể hoặc các đồ vật khác. Nếu không, có thể sẽ gây chấn thương hoặc hỏng hành lý.

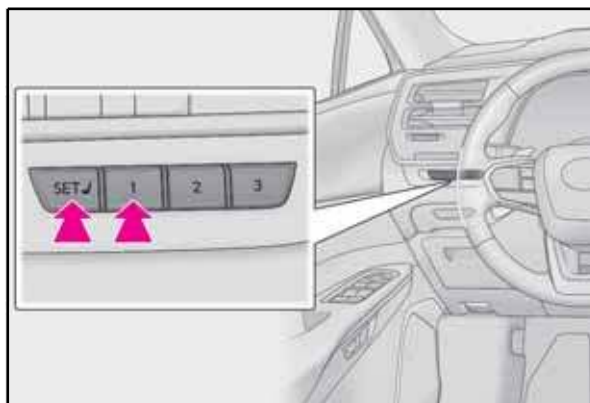
Nhớ vị trí lái

- 1 Kiểm tra rằng số đang ở vị trí P.
- 2 Bật công tắc động cơ tới vị trí ON.
- 3 Điều chỉnh ghế người lái, vô lăng, gương chiếu hậu bên ngoài và màn hình trên kính

chấn gió (nếu có) đến vị trí mong muốn.

- 4 Trong khi ấn nút "SET", hoặc trong vòng 3 giây sau khi ấn nút "SET", hãy ấn nút "1", "2" hoặc "3" cho tới khi chuông báo kêu.

Nếu các nút được chọn đã được đặt trước, vị trí lưu lại trước đó sẽ bị ghi đè lên.



Xe có chức năng nhớ vị trí ghế hành khách phía trước: Để ghi nhớ vị trí ghế của hành khách phía trước, hãy điều chỉnh ghế của hành khách phía trước đến vị trí mong muốn và tiến hành bước 4 bằng cách sử dụng các nút ở phía hành khách trước.

■ Các vị trí ghế có thể lưu lại được (→P.121)

Các vị trí được điều chỉnh có thể được lưu lại, ngoài các vị trí điều chỉnh bởi công tắc đỡ ngang lưng ghế.

■ Để sử dụng chính xác chức năng nhớ vị trí lái

Nếu ghế đang ở vị trí xa nhất có thể và hàng ghế được điều chỉnh về cùng một hướng, vị trí ghi nhớ có thể khác một chút khi gọi lại.

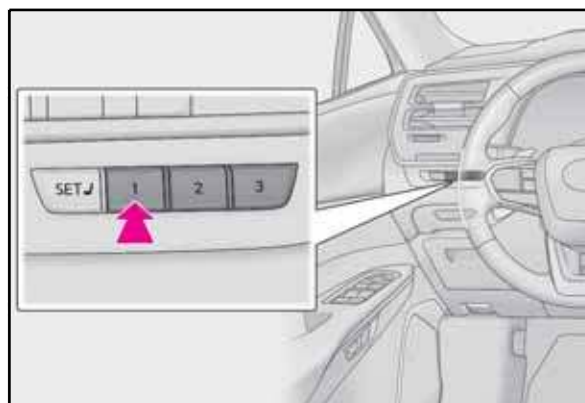
⚠ CẢNH BÁO

■ Lưu ý khi điều chỉnh ghế

Hãy cẩn thận khi điều chỉnh vị trí ghế để tránh cho ghế va vào hành khách phía sau hoặc ép người bạn vào vô lăng.

Gọi lại vị trí lái

- 1 Kiểm tra rằng số đang ở vị trí P.
- 2 Bật công tắc động cơ tới vị trí ON.
- 3 Ấn một trong các nút cho vị trí lái mà bạn muốn gọi lại cho đến khi chuông báo kêu.



■ Để dừng lưng chừng hoạt động gọi lại vị trí ghế

Thực hiện một trong các thao tác sau:

- Ấn vào nút "SET".
- Ấn vào nút "1", "2" hoặc "3".
- Ấn một trong các công tắc điều chỉnh ghế (chỉ hủy gọi lại vị trí ghế).
- Ấn công tắc điều chỉnh vị trí vô lăng (chỉ hủy chức năng gọi lại vị trí vô lăng).

■ Chức năng chống kẹt khi lên kính

Khi gọi lại vị trí lái hoặc hệ thống dễ vào xe điều khiển điện đang hoạt động, nếu một vật thể bị kẹt ở phía sau ghế trước, ghế trước sẽ dừng lại và di chuyển một chút về phía trước. Khi chức năng chống kẹt hoạt động, ghế sẽ dừng ở vị trí khác so với vị trí đang được đặt. Hãy kiểm tra

vị trí ghế

■ **Vận hành chức năng nhớ vị trí lái sau khi tắt công tắc động cơ**

Ghế người lái: Các vị trí ghế được lưu lại có thể được kích hoạt trong khoảng 180 giây sau khi cửa người lái được mở ra và 60 giây sau khi cửa người lái được đóng lại.

Ghế của hành khách phía trước: Có thể gọi lại các vị trí ghế đã được lưu trong vòng 180 giây sau khi mở cửa phía hành khách phía trước.

■ **Khi không thể gọi lại vị trí ghế đã được ghi**

Không thể gọi lại được vị trí ghế trong một vài trường hợp khi vị trí ghế được ghi trong một phạm vi nhất định. Để có thêm thông tin, hãy liên hệ với đại lý Lexus.

Đăng ký/hủy/gọi lại vị trí lái xe với chìa khóa điện tử (chức năng gọi lại vị trí đã lưu) (chỉ với phía người lái)

■ **Nhận dạng người lái bằng chìa khóa điện tử đã được gán và đăng ký trong mục "Cài đặt của tôi"**

Có thể gọi các vị trí lái một cách tự động cho mỗi người lái đã đăng ký bằng cách gán chìa khóa điện tử vào Các cài đặt của tôi.

● Quy trình đăng ký vị trí lái

Khi cần số được chuyển sang vị trí P sau khi lái xe, thì vị trí lái xe hiện tại sẽ được lưu lại.

● Quy trình gọi lại vị trí lái

1 Hãy mang chìa điện tử đã được đăng ký vị trí lái trong Các cài đặt của tôi, sau đó mở khóa và mở cửa người lái bằng hệ thống mở khóa và khởi động thông minh hoặc điều khiển từ xa.

Các vị trí lái ngoài vô lăng và màn hình trên kính chắn gió (nếu có) sẽ dịch chuyển đến vị trí đã được lưu lại. Tuy nhiên, ghế sẽ dịch chuyển nhẹ đến vị trí phía sau vị trí đã ghi nhớ để giúp người lái vào xe dễ dàng hơn.

Nếu vị trí lái đã ở vị trí đã được lưu lại, ghế và vị trí lái xe sẽ không dịch chuyển.

2 **Bật công tắc động cơ đến ACC hoặc ON.**

Ghế, vô lăng và màn hình trên kính chắn gió (nếu có) (chỉ khi công tắc động cơ ở ON) sẽ dịch chuyển đến vị trí đã ghi nhớ.

● Quy trình huỷ chức năng gọi lại bộ nhớ

Khởi tạo cài đặt người lái đã đăng ký trong màn hình "Cài đặt của tôi".

Để biết thông tin về quy trình khởi tạo các cài đặt đã đăng ký của người lái, hãy tham khảo tài liệu "Hướng dẫn sử dụng hệ thống đa phương tiện".

■ **Nhận dạng người lái bằng dữ liệu khuôn mặt đã được gán và đăng ký trong mục "Cài đặt của tôi"**

Có thể tự động gọi lại các vị trí lái xe cho mỗi lái xe đã đăng ký bằng cách đăng ký thông tin khuôn mặt trong hệ thống xác thực khuôn mặt và đăng ký gán thông tin khuôn mặt trong mục "Cài đặt của tôi"

● Quy trình đăng ký vị trí lái

Khi cần số được chuyển sang vị trí P sau khi lái xe, thì vị trí lái xe hiện tại sẽ được lưu lại.

● Quy trình gọi lại vị trí lái

Bật công tắc động cơ đến ACC hoặc ON.

Sau khi quá trình xác thực khuôn mặt được thực hiện thành công, ghế ngồi, vô lăng và màn hình trên kính chắn gió sẽ di chuyển đến vị trí lái xe đã đăng ký

(chỉ khi bật công tắc động cơ). Chúng sẽ không di chuyển nếu đã ở vị trí lái xe đã đăng ký.

Nếu vị trí lái đã ở vị trí đã được lưu lại, ghế và vị trí lái xe sẽ không dịch chuyển.

- Quy trình huỷ chức năng gọi lại bộ nhớ

Xóa thông tin dữ liệu khuôn mặt khỏi hệ thống xác thực khuôn mặt.

Để biết thông tin về quy trình xóa thông tin khuôn mặt, hãy tham khảo tài liệu "Hướng dẫn sử dụng hệ thống đa phương tiện".

- **Gọi lại vị trí lái bằng cách sử dụng chức năng gọi lại bộ nhớ**

Các vị trí lái khác nhau có thể được đăng ký cho từng chìa khóa điện tử. Do đó, vị trí lái được gọi lại có thể khác nhau tùy vào chìa mà bạn mang theo.

- **Chức năng chống kẹt khi lên kính**

Khi gọi lại vị trí lái hoặc hệ thống để vào xe điều khiển điện đang hoạt động, nếu một vật thể bị kẹt ở phía sau ghế trước, ghế trước sẽ dừng lại và di chuyển một chút về phía trước. Khi chức năng chống kẹt hoạt động, ghế sẽ dừng ở vị trí khác so với vị trí đang được đặt. Hãy kiểm tra vị trí ghế

- **Tùy chọn**

Có thể tùy chọn một số chức năng. (→P.513)

Cài đặt của tôi

Bằng cách nhận diện một cá nhân thông qua một thiết bị, chẳng hạn như chìa khóa điện tử, có thể gọi lại vị trí lái xe và cài đặt xe đã lưu lại cho người lái xe đó khi vào trong xe.

Bằng cách gán thiết bị xác thực cho người lái, người lái xe có thể vào xe với các cài đặt ưa thích của họ.

Có thể lưu lại các dữ liệu cài đặt cho tối đa 3 người lái trong mục "Cài đặt của tôi".

Để biết thông tin chi tiết về cách gán/xóa dữ liệu chìa khóa điện tử, đặt tên người lái, thực hiện quy trình khởi tạo, thay đổi người lái bằng cách thủ công hoặc xóa một dữ liệu người lái, hãy tham khảo tài liệu "Hướng dẫn sử dụng hệ thống đa phương tiện".

Các kiểu thiết bị xác thực có thể gán

Hệ thống có thể nhận diện một cá nhân bằng cách sử dụng các thiết bị xác thực sau:

- Chìa khóa điện tử

Có thể xác thực được một cá nhân khi hệ thống mở khóa và khởi động thông minh đang phát hiện chìa khóa điện tử của người đó. (→P.116)

- Thiết bị Bluetooth®

Có thể nhận diện một cá nhân nếu kết nối một thiết bị Bluetooth® được sử dụng làm điện thoại rảnh tay lần cuối cùng kết nối với hệ thống âm thanh của

xe.

Nếu một cá nhân được nhận diện bằng chìa khóa điện tử, thì sẽ không thực hiện chức năng nhận diện bằng thiết bị Bluetooth®.

Các chức năng gọi lại

Khi một cá nhân được xác định bởi một thiết bị xác thực, các cài đặt cho các chức năng sau sẽ được gọi lại:

- Vị trí lái (chức năng gọi lại bộ nhớ)

Sau khi một cá nhân được nhận diện, vị trí lái xe đã được đặt khi hoàn thành quá trình lái xe lần cuối (với cần số được đặt ở vị trí P) sẽ được gọi lại khi thực hiện thao tác sau.

- Khi một cá nhân được nhận diện nhờ chìa khóa điện tử: Mở khóa cửa bằng hệ thống mở khóa và khởi động thông minh hoặc điều khiển từ xa
- Khi một cá nhân được nhận diện nhờ hệ thống xác thực khuôn mặt^{*1}: Sau khi hệ thống theo dõi người lái nhận diện thông tin khuôn mặt, bật công tắc động cơ sang chế độ ACC hoặc ON.

- Các màn hình đồng hồ^{*2}, màn hình trên kính chắn gió^{*2} và màn hình trung tâm^{*2}

Khi một cá nhân đã được xác thực, các cài đặt màn hình được sử dụng tại thời điểm công tắc động cơ được tắt ở lần gần nhất sẽ được gọi lại.

- Chức năng hỗ trợ lái xe an toàn^{*2}

Khi một cá nhân đã được xác thực, các cài đặt màn hình được sử dụng tại thời điểm công tắc động cơ được tắt ở lần gần nhất sẽ được gọi lại.

- Các cài đặt cho xe trên màn

hình trung tâm^{*2}

Khi một cá nhân đã được xác thực, các cài đặt màn hình được sử dụng tại thời điểm công tắc động cơ được tắt ở lần gần nhất sẽ được gọi lại.

^{*1}: Nếu có

^{*2}: Một số cài đặt không thực hiện được

4-1. Trước khi lái xe	
Lái xe	163
Hành lý và hàng hóa	169
Kéo móc (xe không có bộ móc kéo).....	171
4-2. Hướng dẫn lái xe	
Công tắc động cơ	172
Hộp số.....	176
Công tắc xi nhan.....	181
Phanh đỗ	182
Chức năng giữ phanh	185
4-3. Sử dụng đèn và cần gạt nước	
Công tắc đèn pha	188
AHS (Hệ thống tùy chỉnh luồng chiếu của đèn pha).....	191
AHB (Chiếu xa tự động)....	194
Công tắc đèn sương mù	197
Cần gạt nước và phun nước rửa kính chắn gió.....	198
Cần gạt nước và phun nước rửa kính cửa hậu	202
4-4. Nạp nhiên liệu	
Mở nắp bình nhiên liệu	204
4-5. Sử dụng các hệ thống hỗ trợ lái xe	
Hệ thống an toàn của Lexus +	206
PCS (Hệ thống cảnh báo tiền va chạm).....	212
LTA (Hỗ trợ bám làn đường)	221
LDA (Hệ thống cảnh báo lệch làn)	226
PDA (Hệ thống hỗ trợ lái xe chủ động)	231
FCTA (Cảnh báo phương tiện cắt ngang phía trước).....	236
RSA (Hỗ trợ nhận diện biển báo)	239
Điều khiển chạy tự động theo dõi bằng ra-đa	241
Hệ thống điều khiển chạy tự động.....	254
Hệ thống Dừng và Khởi động	259
Hệ thống BSM (Theo dõi điểm mù)	265
Hỗ trợ xuống xe an toàn....	269
Cảm biến hỗ trợ đỗ xe Lexus	274
Chức năng cảnh báo phương tiện cắt ngang phía sau (RCTA)	283
Công tắc phát hiện bằng camera phía sau (RCD)...	288
Phanh hỗ trợ đỗ xe (PKSB).....	292
Chức năng phanh hỗ trợ đỗ xe (vật thể cố định phía trước và phía sau của xe/vật thể cố định xung quanh xe)	296
Chức năng phanh hỗ trợ đỗ xe (xe đang di chuyển ở phía sau xe bạn).....	300
Chức năng phanh hỗ trợ đỗ xe (người đi bộ ở phía sau xe bạn)	301
Hệ thống hỗ trợ đỗ xe tiên tiến	303
Công tắc chọn chế độ lái xe	328
Chế độ Trail	329

Hệ thống điều khiển hỗ trợ
xuống dốc.....331

Các hệ thống hỗ trợ lái xe.332

4-6. Lời khuyên khi lái xe

Lời khuyên khi lái xe trong mùa
đông.....338

Lời khuyên khi lái xe ở chế độ
Eco.....341

Các lưu ý với xe đa dụng...343

Lái xe

Hãy làm theo các quy trình sau để đảm bảo lái xe an toàn:

Quy trình lái xe

■ Khởi động động cơ

→P.172

■ Lái xe

1 Nhấn bàn đạp phanh, chuyển cần số sang D. (→P.176)

Kiểm tra rằng chỉ báo hiển thị vị trí số D.

2 Nếu đã gài phanh đỗ, hãy nhả phanh đỗ. (→P.182)

Nếu phanh đỗ ở chế độ tự động, thì phanh đỗ sẽ tự động được nhả ra. (→P.183)

3 Từ từ nhả bàn đạp phanh và đạp nhẹ bàn đạp ga để tăng tốc xe.

■ Dừng xe

1 Đạp bàn đạp phanh.

2 Nếu cần, hãy gài phanh đỗ. (→P.182)

Nếu xe được đỗ trong một thời gian dài, hãy chuyển cần số đến vị trí P. (→P.177)

■ Đỗ xe

1 Nhấn bàn đạp phanh để dừng xe hoàn toàn.

2 Nếu đã nhả phanh đỗ, hãy gài phanh đỗ. (→P.182)

3 Chuyển cần số đến vị trí P. (→P.176)

Kiểm tra rằng chỉ báo hiển thị vị trí số P và chỉ báo phanh đỗ sáng.

4 Ấn công tắc động cơ để tắt máy

5 Nhả chậm bàn đạp phanh.

6 Khóa cửa, hãy đảm bảo rằng bạn mang theo chìa điện tử

Nếu đỗ xe trên dốc, hãy chặn các bánh xe khi cần.

■ Khởi hành khi xe đang trên dốc

1 Nhấn chắc bàn đạp phanh, chuyển cần số đến vị trí D. (→P.176)

Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc sẽ được kích hoạt.

2 Gài phanh đỗ. (→P.182)

3 Nhả bàn đạp phanh và đạp nhẹ bàn đạp ga để tăng tốc xe.

4 Nhả phanh đỗ. (→P.182)

■ Lái xe khi trời mưa

● Hãy lái xe cẩn thận khi trời mưa, bởi khi đó tầm nhìn sẽ bị hạn chế, kính chắn gió có thể bị mờ và đường thì trơn trượt.

● Hãy lái xe hết sức cẩn thận khi trời bắt đầu mưa, do mặt đường lúc này trở nên đặc biệt trơn.

● Hạn chế chạy ở tốc độ cao khi lái xe trên đường cao tốc trong điều kiện trời mưa, bởi lúc này có thể có một lớp nước nằm giữa bánh xe và mặt đường, làm cản trở tới hoạt động của hệ thống phanh và lái.

■ Tốc độ động cơ trong khi lái xe

Trong những trường hợp sau, tốc độ động cơ có thể sẽ tăng cao trong khi lái xe. Nguyên nhân là do hệ thống tự động lên số hoặc xuống số để đáp ứng điều kiện lái. Nó không phải là hiện tượng tăng ga đột ngột.

● Khi xe xác định rằng đang lên dốc hoặc xuống dốc

● Khi nhả bàn đạp ga

● Khi đạp bàn đạp phanh đồng thời chọn chế độ lái xe thể thao

■ Hạn chế công suất động cơ (hệ thống kiểm soát tăng ga ngoài ý muốn)

- Khi đạp cả bàn đạp ga và bàn đạp phanh cùng lúc, công suất động cơ có thể sẽ bị hạn chế.
- Một thông điệp cảnh báo sẽ hiển thị trên màn hình đa thông tin khi hệ thống này đang hoạt động.

■ Chạy rà xe Lexus mới

Để kéo dài tuổi thọ của xe bạn, hãy tuân theo những lưu ý sau:

- Trong 300 km đầu tiên:

Tránh phanh gấp.

- Cho 800 km đầu tiên (500 dặm):

Không kéo theo rơ moóc. (xe cho thị trường Nam Phi)

- Trong 2,000 km đầu tiên:
 - Không lái xe ở tốc độ quá cao.
 - Tránh tăng ga đột ngột.
 - Không lái xe liên tục ở tay số thấp.
 - Không lái xe ở một tốc độ cố định trong thời gian dài.

■ Sử dụng xe ở nước ngoài

Hãy tuân theo các luật lệ, quy định về đăng ký xe và đảm bảo có sẵn nhiên liệu phù hợp cho xe. (→P.506)

■ Thời gian chạy không tải trước khi tắt động cơ

Để tránh làm hỏng turbo tăng áp, hãy để động cơ chạy không tải ngay sau khi lái xe ở tốc độ cao.

Điều kiện lái xe	Thời gian để động cơ chạy không tải
Việc lái xe thông thường trong thành phố hoặc lái xe tốc độ cao (ở giới hạn tốc độ trên đường cao tốc hoặc tốc độ được khuyến nghị)	Không cần chạy không tải
Lái xe lên dốc, lái xe liên tục (lái xe trên đường đua...), hoặc kéo theo rơ moóc hoặc một xe khác (xe có móc kéo xe)	Khoảng 1 phút

■ Lái xe ở chế độ tiết kiệm nhiên liệu

→P.83



CẢNH BÁO

Hãy tuân theo các chú ý sau. Nếu không, có thể dẫn tới chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

■ Khi khởi động xe

Luôn luôn giữ chân trên bàn đạp phanh khi dừng xe với động cơ vẫn nổ máy. Việc này nhằm tránh cho xe khởi bị trôi.

■ Khi lái xe

- Không cố lái xe nếu như bạn chưa quen với vị trí của bàn đạp phanh và bàn đạp ga để tránh thao tác nhầm.
 - Nếu vô tình đạp nhầm bàn đạp ga thay vì bàn đạp phanh sẽ làm xe tăng tốc đột ngột, có thể dẫn đến tai nạn.
 - Khi lùi xe, bạn có thể sẽ phải vận người để quan sát dẫn đến việc khó điều khiển các bàn đạp một cách chính xác. Hãy đảm bảo điều khiển các bàn đạp một cách chính xác.

- Hãy đảm bảo giữ tư thế lái xe chuẩn kể cả khi bạn chỉ muốn dịch chuyển xe một chút. Tư thế lái xe đúng giúp bạn điều khiển bàn đạp phanh và bàn đạp ga một cách chính xác.
- Hãy đạp phanh bằng chân phải của bạn. Nếu sử dụng chân trái để đạp phanh thì có thể sẽ không phản ứng kịp trong trường hợp khẩn cấp, kết quả là gây ra tai nạn.
- Không lái xe phi qua hoặc đỗ gần các vật liệu dễ cháy.
Hệ thống xả và khí xả có thể đang rất nóng. Do vậy, hỏa hoạn có thể xảy ra nếu xe đỗ gần những vật liệu dễ bắt lửa.
- Không tắt động cơ khi đang lái xe bình thường. Nếu tắt động cơ trong khi lái xe thì trợ lực cho hệ thống lái hoặc phanh sẽ bị mất mặc dù chức năng điều khiển phanh và lái vẫn hoạt động bình thường. Khi đó bạn sẽ khó đánh lái và phanh xe hơn, do vậy bạn nên dừng xe lại càng sớm càng tốt khi có thể.
Tuy nhiên, trong trường hợp khẩn cấp, chẳng hạn như khi không thể dừng xe theo cách thông thường:
→P.442
- Hãy sử dụng phanh động cơ (xuống số) để duy trì tốc độ an toàn khi xuống dốc đứng.
Rà phanh liên tục có thể làm phanh bị quá nhiệt và mất hiệu quả phanh. (→P.176)
- Không điều chỉnh vị trí của vô lăng, ghế hay gương chiếu hậu bên trong hoặc bên ngoài xe khi đang lái xe.
Nếu không có thể dẫn đến mất lái.
- Luôn đảm bảo rằng tay, đầu hay bất cứ phần cơ thể nào của hành khách không ở bên ngoài xe.

- Xe này không được thiết kế để chạy trên địa hình phức tạp.
Khi bắt buộc phải lái xe trên đường cát hoặc bùn lầy, hãy lái xe cẩn thận và tránh lái xe liên tục trên đường cát hoặc bùn lầy.

- Không được lái xe vượt qua sông hoặc đi qua những nơi mà nước ngập dưới thân xe.
Điều này có thể gây cho các bộ phận điện bị ngắn mạch, làm hư hỏng động cơ hoặc gây hư hỏng nghiêm trọng cho xe.

■ Khi lái xe trên đường trơn trượt

- Phanh gấp, tăng tốc đột ngột và đánh lái gấp có thể làm cho lốp bị trượt và giảm khả năng điều khiển xe.

- Khi tăng tốc động cơ đột ngột, phanh động cơ bằng cách lên số cao hơn hoặc thay đổi tốc độ động cơ có thể làm xe bị trượt.

- Sau khi lái xe qua vũng nước, hãy nhấn nhẹ bàn đạp phanh để đảm bảo rằng phanh làm việc bình thường. Má phanh bị ướt có thể sẽ làm hạn chế hiệu quả làm việc của phanh. Nếu phanh trong điều kiện một bên má phanh bị ướt và không làm việc chính xác, việc điều khiển vô lăng có thể sẽ bị ảnh hưởng.

■ Khi chuyển cần số

- Không để xe lặn về phía sau khi cần số đang để ở vị trí số tiến, hoặc để xe tiến về phía trước khi cần số đang để ở vị trí R.
Nếu không có thể sẽ làm cho động cơ bị chết máy hoặc làm giảm hiệu quả làm việc của hệ thống phanh và lái, kết quả là gây ra tai nạn hoặc làm hỏng xe.

- Không chuyển cần số tới vị trí P khi xe đang chạy.
Nếu không có thể sẽ làm hỏng hộp số và có thể dẫn tới mất lái.

- Không chuyển cần số sang vị trí R khi xe đang chạy về phía trước. Nếu không có thể sẽ làm hỏng hộp số và có thể dẫn tới mất lái.
 - Không chuyển cần số đến vị trí số tiến khi xe đang chuyển động lùi. Nếu không có thể sẽ làm hỏng hộp số và có thể dẫn tới mất lái.
 - Chuyển cần số tới vị trí N trong khi xe đang chuyển động sẽ ngắt liên kết giữa động cơ và hộp số. Bạn sẽ không sử dụng phanh động cơ được khi cần số đang ở vị trí N.
 - Hãy hết sức thận trọng, không được chuyển số khi đang đạp bàn đạp ga. Chuyển cần số đến bất kỳ vị trí khác P hoặc N có thể làm cho xe bị tăng tốc đột ngột và có thể gây ra tai nạn dẫn tới tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng. Sau khi thay đổi vị trí số, đảm bảo đã xác nhận vị trí số hiện tại được hiển thị trên chỉ báo vị trí số bên trong đồng hồ táp lô.
- **Nếu bạn nghe thấy tiếng ken két hoặc tiếng rít (bộ báo mòn má phanh)**

Hãy yêu cầu đại lý Lexus kiểm tra và thay má phanh giúp bạn càng sớm càng tốt.

Đĩa phanh có thể sẽ bị hỏng nếu không thay các má phanh khi cần thiết.

Sẽ rất nguy hiểm khi lái xe với bộ má phanh và/hoặc đĩa phanh đã bị mòn quá mức.

■ Khi đang dừng xe

- Không tăng nhanh tốc độ động cơ. Nếu cần số đang ở vị trí khác vị trí P hoặc N, xe có thể sẽ bị tăng tốc đột ngột và gây ra tai nạn.
- Để tránh xảy ra tai nạn do bị trôi xe, luôn đạp bàn đạp phanh trong khi động cơ đang hoạt động và gài phanh đỗ nếu cần thiết.

- Nếu dừng xe trên đường dốc, để tránh bị tai nạn do xe bị trôi phía trước hoặc phía sau, phải luôn đạp phanh và gài phanh đỗ nếu cần.
- Tránh tăng tốc động cơ lên cao. Nếu để động cơ chạy ở tốc độ cao khi xe đang dừng có thể sẽ làm cho hệ thống xả bị quá nhiệt, và gây ra hỏa hoạn nếu có vật liệu dễ cháy ở gần.

■ Khi đỗ xe

- Không để kính mắt, bật lửa, bình xịt hoặc bình nước trong xe khi đỗ xe dưới trời nắng. Nếu không có thể sẽ gây ra những tình trạng sau:
 - Khí ga có thể thoát ra khỏi bật lửa hay bình xịt và có thể gây cháy.
 - Nhiệt độ cao trong xe có thể làm mất kính làm bằng thủy tinh hữu cơ và các chi tiết nhựa của kính mắt bị biến dạng hoặc nứt vỡ.
 - Các lon nước có ga có thể bị nứt, làm tràn nước ra xe, và có thể gây ra sự cố chập điện trong các thiết bị điện của xe.
- Không để bật lửa ở trong xe. Nếu bạn để bật lửa ở trong xe, như trong ngăn để găng tay hoặc trên sàn xe, nếu chẳng may bị hàng hóa đè phải hoặc ghế va phải bật lửa khi chỉnh ghế có thể sẽ gây cháy xe.
- Không gắn đĩa dính vào kính chắn gió hoặc kính cửa. Không để các bình đựng như lọ nước hoa trên bảng táp lô hoặc mặt táp lô. Các đĩa dính hoặc bình đựng có thể sẽ giống như một thấu kính và có thể gây cháy xe.
- Không để cửa xe hay cửa sổ mở nếu bạn đã dán lên phần kính cong của xe một lớp phim kim loại mỏng như lớp tráng bạc. Do ánh sáng mặt trời phản chiếu qua kính có thể sẽ đóng vai trò như một thấu kính và gây cháy xe.

**CẢNH BÁO**

- Luôn gài phanh đỗ, chuyển cần số tới vị trí P, tắt động cơ và khóa xe. Không rời khỏi xe khi không có ai trông coi xe trong khi động cơ đang hoạt động. Nếu xe đã được đỗ lại và cần số ở P nhưng phanh đỗ chưa được đặt, xe có thể trôi, có thể gây tai nạn.
- Không chạm vào đường ống xả khi động cơ đang hoạt động hoặc ngay sau khi tắt máy. Nếu không có thể sẽ bị bỏng.

■ Khi chợp mắt trong xe

Hãy tắt động cơ. Nếu không, khi chẳng may bạn vô tình chuyển số hoặc đạp phải bàn đạp ga, tai nạn có thể xảy ra tai nạn hoặc gây cháy xe do động cơ bị quá nhiệt. Ngoài ra, nếu xe đang đỗ tại địa điểm có khả năng thông khí kém thì khí xả có thể sẽ xâm nhập vào trong xe và có thể dẫn tới tử vong hoặc gây tổn hại nghiêm trọng tới sức khỏe.

■ Khi phanh xe

- Khi phanh đang ướt, hãy lái xe thật cẩn thận. Quãng đường phanh sẽ tăng lên khi phanh bị ướt, và lực phanh ở hai bên sẽ không đều nhau. Đồng thời phanh đỗ cũng có thể sẽ không giữ xe một cách chắc chắn được.
- Nếu chức năng trợ lực phanh không hoạt động, bạn không được lái xe gần với các xe khác phía trước và tránh xuống dốc hoặc cua gấp, do khi đó phải dùng đến phanh. Trong những trường hợp này, phanh vẫn làm việc nhưng nó đòi hỏi cần phải tác dụng lực vào bàn đạp phanh lớn hơn nhiều so với bình thường. Quãng đường phanh cũng có thể tăng lên. Hãy sửa chữa hệ thống phanh ngay lập tức.

- Không nhồi phanh liên tục nếu động cơ đã chết máy. Mỗi lần đạp phanh sẽ làm tiêu tốn lượng năng lượng dự trữ của hệ thống trợ lực phanh.
- Hệ thống phanh gồm có 2 hệ thống phanh thủy lực độc lập; nếu có một trong hai hệ thống bị hỏng, thì hệ thống còn lại vẫn có thể hoạt động được. Trong trường hợp này, lực đạp phanh cần thiết sẽ phải lớn hơn so với bình thường và quãng đường phanh cũng sẽ tăng lên. Hãy sửa chữa hệ thống phanh ngay lập tức.

■ Nếu xe bị sa lầy (các xe AWD)

Không quay bánh xe quá mức khi một trong các bánh xe tách khỏi đường hoặc khi xe bị sa lầy trong cát, bùn... Việc này có thể làm hỏng tới các thiết bị truyền lực hoặc đẩy xe về phía trước hoặc phía sau, gây ra tai nạn.

**CHÚ Ý****■ Khi lái xe**

- Không đạp cả bàn đạp ga và bàn đạp phanh cùng lúc khi đang lái xe, nếu không công suất động cơ có thể sẽ bị hạn chế.
- Không đạp bàn đạp ga hoặc đạp đồng thời cả bàn đạp phanh và bàn đạp ga để giữ xe trên dốc.
- **Tránh làm hỏng các chi tiết của xe**
 - Không đánh lái hết về một phía và giữ vô lăng ở vị trí đó trong thời gian dài. Nếu không có thể sẽ làm hỏng mô tơ trợ lực lái.
 - Khi lái xe qua những chỗ gập gềnh trên đường, hãy lái xe càng chậm càng tốt để tránh làm hỏng bánh và gầm xe.

**CHÚ Ý**

● Hãy đảm bảo để động cơ chạy không tải ngay sau khi lái xe ở công suất cao. Chỉ tắt động cơ sau khi turbo tăng áp đã nguội.

Nếu không có thể sẽ làm hỏng bộ tăng áp.

■ **Nếu xe bị xịt lốp trong khi lái xe**

Lốp xe bị xịt hơi hoặc bị hỏng có thể sẽ gây ra những tình trạng sau. Hãy giữ chắc vô lăng và đạp phanh từ từ để giảm tốc độ xe.

- Có thể sẽ khó điều khiển xe.
- Xe phát ra âm thanh hoặc rung động bất thường.
- Xe bị nghiêng bất thường.

Các bước xử lý khi xe bị xịt lốp (→P.470, 479)

■ **Khi lái xe qua đường ngập nước**

Không lái xe trên đường bị ngập do mưa lớn... Nếu không có thể sẽ gây ra những hư hỏng nghiêm trọng cho xe, chẳng hạn như:

- Động cơ bị chết máy
- Các thiết bị điện trên xe bị ngắn mạch
- Động cơ bị hỏng hóc do ngập nước

Trong trường hợp bạn lái xe qua đường bị ngập nước và xe đã bị ngập nước, hãy yêu cầu đại lý Lexus kiểm tra những hạng mục sau:

- Chức năng phanh
- Số lượng và chất lượng của các loại dầu được sử dụng trong động cơ, hộp số, hộp số phụ (xe AWD), cụm vi sai cầu sau (xe AWD)...
- Tình trạng bôi trơn của các vòng bi và khớp nối của trục các đăng (xe hai bánh chủ động) và hệ thống treo (tại những vị trí có thể kiểm tra) và tính năng của các vòng bi và khớp nối...

Nếu hệ thống điều khiển chuyển số bị hư hỏng do ngập lụt, thì không thể chuyển được cần số đến vị trí P hoặc từ P đến các vị trí số khác được. Nếu điều này xảy ra, hãy tham khảo ý kiến của đại lý Lexus.

■ **Khi đỗ xe**

Luôn gài phanh đỗ và chuyển cần số sang vị trí P. Nếu không có thể sẽ khiến xe cho di chuyển hoặc xe có thể tăng tốc đột ngột nếu vô tình đạp nhầm chân ga.

Điều khiển hạn chế khởi hành đột ngột (Điều khiển dẫn động - khởi động [DSC])

Khi tiến hành các thao tác bất thường sau đây với bàn đạp ga đang được nhấn, công suất của động cơ có thể bị hạn chế.

- Khi cần số được chuyển sang vị trí R*.
- Khi chuyển cần số từ vị trí P hoặc R đến vị trí số tiến như số D*.

Khi hệ thống hoạt động, một thông điệp sẽ xuất hiện trên màn hình đa thông tin. Hãy đọc thông điệp và làm theo hướng dẫn.

*: Tùy vào tình huống, vị trí cần số có thể không thay đổi.

■ **Điều khiển dẫn động - khởi động**

Khi TRC được tắt (→P.334), đồng thời việc Điều khiển hạn chế khởi hành đột ngột sẽ không hoạt động. Nếu xe bạn gặp trục trặc khi thoát khỏi vũng bùn hoặc vũng tuyết mới do vận hành chức năng Điều khiển hạn chế khởi hành bất ngờ, hãy vô hiệu hóa hệ thống TRC (→P.334) sao cho xe có thể thoát khỏi vũng bùn hoặc vũng tuyết.

Ngoài ra, Điều khiển hạn chế khởi hành

đột ngột sẽ không hoạt động trong các điều kiện sau:

- Khi bật chế độ Trail (các xe AWD)

Hành lý và hàng hóa

Dưới đây là các thông tin về việc chất hàng hóa, dung tích hàng hóa và mức tải trọng.



CẢNH BÁO

■ Những đồ vật không nên để trong khoang hành lý

Những đồ vật sau có thể sẽ gây cháy xe nếu để chúng trong khoang hành lý:

- Can đựng xăng
- Các loại bình xịt

■ Các lưu ý khi cất đồ

Hãy tuân theo các chú ý sau.

Nếu không, có thể sẽ làm cản trở tới khả năng điều khiển các bàn đạp của người lái, có thể cản trở tầm nhìn của lái xe hoặc hàng hóa va vào người lái hoặc hành khách và có thể dẫn đến tai nạn.

- Nếu có thể, hãy cất gọn tất cả hàng hóa và hành lý trong khoang hành lý.
- Không chất hàng hóa và hành lý trong khoang để hành lý cao hơn lưng ghế.
- Khi gập hàng ghế sau xuống, bạn không nên để những đồ vật dài ngay phía sau lưng ghế trước.
- Không bao giờ được để bất cứ ai ngồi trong khoang để hành lý. Vị trí đó không được thiết kế để cho người ngồi. Mọi người nên ngồi trên ghế và thắt đai an toàn đúng cách.
- Không đặt hàng hóa hoặc hành lý trong hoặc trên các vị trí sau.
 - Ở chân người lái
 - Trên ghế hành khách phía trước hoặc ghế sau (khi chất đồ)
 - Trên tấm che khoang hành lý

**CẢNH BÁO**

- Trên bảng táp lô
- Trên mặt táp lô
- Hãy cố định tất cả hàng hóa trong khoang hành khách.
- **Chất tải và phân bố tải trọng**
- Không chất hàng quá mức tải trọng của xe.
- Không chất tải lệch.

Nếu chất tải hàng hoá không đúng cách có thể sẽ làm cho hệ thống điều khiển lái và điều khiển phanh hoạt động không hiệu quả và có thể dẫn đến tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng.

■ **Khi sử dụng giá để hàng trên nóc xe (Xe có giá để hàng)**

Hãy tuân theo các chú ý sau:

- Hãy sắp xếp hàng hóa sao cho trọng lượng được phân bố đều trên cả cầu trước và cầu sau của xe.
- Khi chở các hàng hoá công kênh, hãy chú ý không để hàng hoá vượt quá chiều dài hoặc chiều rộng tổng thể của xe. (→P.504)
- Trước khi lái xe, hãy đảm bảo rằng hành lý đã được cố định trên giá để hành lý trên nóc xe.
- Khi chất hàng hoá lên giá để hành lý trên nóc xe sẽ làm cho trọng tâm của xe cao lên. Tránh lái xe ở tốc độ cao, khởi hành đột ngột, đánh lái gấp, phanh gấp hoặc vào cua gấp, nếu không có thể sẽ bị mất lái, gây lật xe dẫn tới tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng.
- Nếu lái xe trên một quãng đường dài, trên đường gập ghềnh hoặc lái xe ở tốc độ cao, hãy dừng xe lại để kiểm tra và sau đó hãy đảm bảo rằng hành lý vẫn giữ nguyên vị trí đã được cố định.

- Không để quá 70 kg hành lý trên giá để đồ trên nóc xe.

**CHÚ Ý**

■ **Khi chất tải (xe có cửa sổ trời hoặc cửa sổ trời kiểu rộng)**

Hãy cẩn thận để không làm trầy xước bề mặt của cửa sổ trời hoặc cửa sổ trời kiểu rộng.

Kéo móc (xe không có bộ móc kéo)

Lexus khuyên bạn không nên kéo móc bằng xe của bạn. Lexus cũng khuyên bạn không nên lắp móc kéo hoặc sử dụng giá móc treo cho xe đẩy, xe scooter, xe đạp... Xe của bạn không được thiết kế để kéo móc hoặc để gắn giá móc treo.



Công tắc động cơ

Hãy thực hiện các thao tác sau khi mang chìa điện tử theo người để khởi động động cơ hoặc thay đổi chế độ của công tắc động cơ.

Khởi động động cơ

- 1 Kéo công tắc phanh đỗ để kiểm tra rằng phanh đỗ đã được gài. (→P.182)

Đèn chỉ báo phanh đỗ sẽ sáng lên.

- 2 Đạp chắc bàn đạp phanh.



và một thông điệp sẽ xuất hiện trên màn hình đa thông tin.

Nếu biểu tượng này không hiển thị, động cơ sẽ không thể khởi động được.

- 3 Ấn công tắc động cơ nhanh và dứt khoát.

Khi thao tác với công tắc động cơ, hãy ấn nhanh và dứt khoát một lần là đủ. Không cần phải ấn và giữ công tắc này.

Động cơ sẽ quay khởi động cho tới khi nó khởi động được hoặc quay trong khoảng 30 giây tùy theo trường hợp nào tới trước.

Tiếp tục đạp phanh cho tới khi động cơ đã được khởi động xong.

Có thể khởi động được động cơ từ bất

kỳ chế độ nào của công tắc động cơ.



■ Chiếu sáng công tắc động cơ

Theo từng tình huống, đèn chiếu sáng công tắc động cơ hoạt động như sau.

- Nếu một cửa được mở ra hoặc công tắc động cơ được chuyển từ trạng thái ACC hoặc ON sang trạng thái OFF, thì đèn công tắc động cơ sẽ sáng mờ.
- Nếu bạn đạp chân phanh trong khi đang mang theo chìa khóa điện tử, đèn công tắc động cơ sẽ sáng lên.
- Khi công tắc động cơ đang ở chế độ ACC hoặc ON, thì đèn công tắc động cơ sẽ sáng.

■ Nếu động cơ không khởi động được

- Hệ thống mã hóa khóa động cơ có thể vẫn chưa được vô hiệu hóa. (→P.57)
Hãy liên hệ với đại lý Lexus.
- Khi thông điệp liên quan đến khởi động được hiển thị trên màn hình đa thông tin, hãy đọc các thông điệp và tuân theo các hướng dẫn.
- Nếu cửa được mở khóa bằng chìa khóa cơ, thì không thể khởi động được động cơ bằng hệ thống mở khóa và khởi động thông minh. Hãy tham khảo P.490 để khởi động động cơ. Tuy nhiên, nếu chìa khóa điện tử được mang vào bên trong xe và khóa các cửa xe (→P.99), động cơ có thể khởi

động được.

■ Pin chìa khoá điện tử bị hết điện

→P.92

■ Các điều kiện ảnh hưởng đến hoạt động của hệ thống

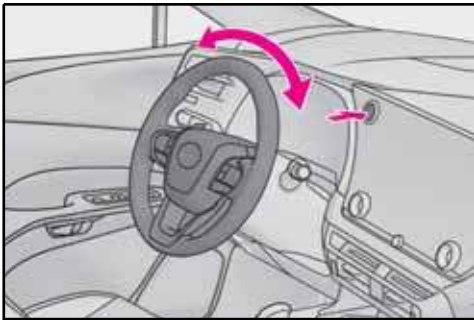
→P.117

■ Lưu ý với chức năng vào xe

→P.118

■ Chức năng khóa vô lăng (nếu có)

- Sau khi tắt công tắc động cơ và mở và đóng các cửa, vô lăng sẽ được khóa lại bởi chức năng khóa vô lăng. Hãy ấn công tắc động cơ một lần nữa để tự động hủy khóa vô lăng.
- Khi không thể nhả khóa vô lăng, thì thông báo "Push ENGINE Switch while Turning The Steering Wheel in Either Direction" sẽ xuất hiện trên màn hình đa thông tin. Hãy kiểm tra xem cần số có ở vị trí P không. Rồi ấn công tắc động cơ một cách nhanh chóng và dứt khoát trong khi xoay vô lăng sang trái và sang phải.



- Để tránh làm cho mô tơ khóa vô lăng bị quá nhiệt, mô tơ có thể sẽ tạm ngừng hoạt động khi liên tục bật và tắt động cơ trong một thời gian ngắn. Trong trường hợp này, cố gắng không thao tác với công tắc động cơ. Sau khoảng 10 giây, mô tơ khóa vô lăng sẽ khôi phục chức năng.

■ Khi thông điệp "Lỗi hệ thống mở khóa & khởi động thông minh Xem Hướng dẫn sử dụng" xuất hiện trên màn hình đa thông tin

Hệ thống có thể đã bị trục trặc. Hãy mang xe đến đại lý Lexus để kiểm tra

ngay lập tức.

■ Pin chìa khóa điện tử

→P.432

■ Hoạt động của công tắc động cơ

- Nếu không ấn công tắc động cơ nhanh và dứt khoát, chế độ của công tắc động cơ có thể không thay đổi hoặc động cơ có thể không khởi động được.
- Nếu cố khởi động lại động cơ ngay sau khi tắt công tắc động cơ, động cơ không thể khởi động trong một số trường hợp. Sau khi tắt công tắc động cơ, hãy đợi khoảng vài giây trước khi khởi động lại động cơ.

■ Tùy chọn

Nếu hệ thống mở khóa và khởi động thông minh đã bị vô hiệu hóa bởi chức năng tùy chọn, hãy tham khảo P.489.



CẢNH BÁO

■ Khi khởi động động cơ

Chỉ khởi động động cơ khi bạn đã ngồi vào ghế người lái. Không đạp ga khi khởi động động cơ trong bất kỳ trường hợp nào.

Nếu không có thể gây ra tai nạn dẫn đến chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

■ Chú ý khi lái xe

Nếu động cơ bị trục trặc trong khi lái xe, không được khóa hay mở các cửa xe cho đến khi xe đã được dừng lại ở một vị trí an toàn. Việc kích hoạt khóa vô lăng trong trường hợp này có thể dẫn đến tai nạn, gây chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.



CHÚ Ý

■ Khi khởi động động cơ

- Không rồ ga khi động cơ còn nguội.

- Nếu động cơ trở nên khó khởi động hoặc thường xuyên bỏ máy, hãy yêu cầu đại lý Lexus kiểm tra xe giúp bạn ngay lập tức.

■ Những triệu chứng chỉ báo công tắc động cơ bị lỗi

Nếu cảm thấy công tắc động cơ hoạt động khác so với bình thường, chẳng hạn như bị kẹt nhẹ, thì có thể có hư hỏng. Hãy liên hệ với đại lý Lexus ngay lập tức.

Tắt động cơ

- 1 Hãy dừng hẳn xe lại.
- 2 Gài phanh đỗ. (→P.182)
- 3 Hãy ấn công tắc vị trí P. (→P.177)

Kiểm tra rằng chỉ báo hiển thị vị trí số P và chỉ báo phanh đỗ sáng.

4 Ấn công tắc động cơ.

Động cơ tắt máy, và màn hình đồng hồ sẽ tắt (đèn chỉ báo vị trí số sẽ tắt sau vài giây sau hiển thị của đồng hồ tấp lò).

- 5 Nhả bàn đạp phanh và kiểm tra rằng trạng thái ACC hoặc ON không xuất hiện trên đồng hồ.

■ Khi hệ thống điều khiển chuyển số có hư hỏng

Nếu hệ thống điều khiển chuyển số bị trục trặc, thì khi cố gắng tắt công tắc động cơ, có thể sẽ không tắt được. Trong tình huống này, có thể tắt công tắc động cơ bằng cách gài phanh đỗ và sau đó vận hành công tắc động cơ.

Nếu có trục trặc trong hệ thống, hãy yêu cầu đại lý Lexus kiểm tra xe ngay lập tức.

■ Khi động cơ đã ngừng hoạt động

Ngay cả khi tắt công tắc động cơ, quạt làm mát có thể vẫn sẽ tiếp tục hoạt động trong một thời gian ngắn.



CẢNH BÁO

■ Tắt động cơ trong trường hợp khẩn cấp

- Nếu muốn dừng động cơ trong tình trạng khẩn cấp khi đang lái xe, hãy ấn và giữ công tắc động cơ trong hơn 2 giây, hoặc ấn nhanh liên tiếp 3 lần trở lên. (→P.442)

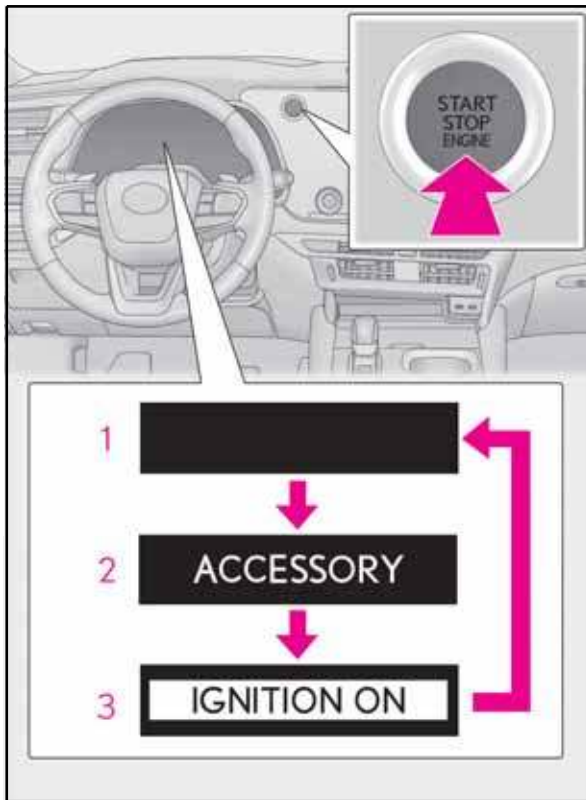
Tuy nhiên, không được chạm vào công tắc động cơ khi đang lái ngoài trừ trường hợp khẩn cấp. Nếu tắt động cơ trong khi lái xe sẽ không làm mất lái hoặc điều khiển phanh, tuy nhiên trợ lực lái sẽ bị mất. Điều này sẽ gây khó khăn để phanh và lái, vì vậy bạn nên ghé vào lề đường và dừng xe sớm nhất có thể để đảm bảo an toàn.

- Nếu vận hành công tắc động cơ trong khi xe đang chạy, một thông điệp cảnh báo sẽ xuất hiện trên màn hình đa thông tin và chuông báo sẽ kêu.

- Để khởi động lại động cơ sau khi thực hiện tắt khẩn cấp, hãy ấn công tắc động cơ.

Thay đổi các chế độ của công tắc động cơ

Có thể thay đổi các chế độ bằng cách ấn công tắc động cơ và nhả bàn đạp phanh. (Chế độ này sẽ thay đổi mỗi lần ấn công tắc.)



1 TẮT

Đèn nháy khẩn cấp có thể sử dụng được.

2 ACC*

Có thể sử dụng một số thiết bị điện như hệ thống âm thanh.

3 BẬT

Có thể sử dụng tất cả các thiết bị điện trên xe.

*: Có thể kích hoạt/vô hiệu chế độ ACC trên menu cài đặt tùy chọn. (→P.513)

■ Khi chế độ ACC được đặt ở trạng thái tắt

- Với công tắc động cơ được tắt, bạn vẫn có thể sử dụng hệ thống đa phương tiện trong một thời gian nhất định cho đến khi chức năng tiết kiệm điện của ắc quy bắt đầu hoạt động.
- Khi hệ thống hỗ trợ xuống xe an toàn đang hoạt động, một chuông báo sẽ kêu và các chỉ dẫn bằng giọng nói sẽ được phát ra.

■ Chức năng tự động tắt nguồn

- Nếu để xe ở chế độ ACC hoặc ON (động cơ không hoạt động) trong hơn

20 phút với cần số ở vị trí P, thì công tắc động cơ sẽ tự động chuyển sang trạng thái OFF.

- Nếu ắc quy đang ở trạng thái yếu điện với cần số ở vị trí P và công tắc động cơ ở chế độ ACC hoặc ON (động cơ không hoạt động). Thì công tắc động cơ sẽ tự động chuyển sang trạng thái OFF.

Tuy nhiên, chức năng này sẽ không thể tránh hoàn toàn tình trạng phóng điện của ắc quy. Không để xe ở chế độ ACC hoặc ON trong một thời gian dài khi động cơ không hoạt động.



CHÚ Ý

■ Để tránh làm hết điện của ắc quy

- Không để công tắc động cơ ở vị trí ACC hoặc ON trong một thời gian dài khi động cơ không hoạt động.
- Nếu chữ “ACCESSORY” hoặc “IGNITION ON” xuất hiện trên đồng hồ táp lô trong khi động cơ không nổ máy, công tắc động cơ sẽ không tắt.
Chỉ rời khỏi xe sau khi công tắc động cơ đã tắt.

Hộp số

Chọn vị trí số tùy vào mục đích và tình huống lái xe.

Mục đích chuyển số và chức năng

Vị trí cần số	Mục đích hoặc chức năng
P	Đỗ xe/khởi động động cơ
R	Lùi xe
N	Vị trí trung gian (Công suất sẽ không được truyền khi ở vị trí này)
D	Chế độ lái bình thường ^{*1}
M	Lái xe ở chế độ M ^{*2} (→P.180)

^{*1}: Để tăng hiệu suất nhiên liệu và giảm tiếng ồn, hãy đặt cần số ở vị trí D khi lái xe bình thường. Bạn có thể lựa chọn số phù hợp với điều kiện lái xe bằng cách sử dụng công tắc chuyển số trên vô lăng.

^{*2}: Có thể cố định ở một số bất kỳ khi lái xe ở chế độ M.

■ Để bảo vệ hộp số tự động

Nếu nhiệt độ dầu hộp số tự động cao, thì thông báo "Transmission Oil Temp High Stop in a Safe Place and See Owner's Manual" sẽ xuất hiện trên màn hình đa thông tin và xe sẽ tự động chuyển sang chế độ bảo vệ hộp số. Hãy cho kiểm tra xe tại đại lý Lexus của bạn.

■ Khi lái xe với chức năng điều khiển chạy tự động theo dõi bằng radar đã được kích hoạt

Ngay cả khi người lái thực hiện các thao tác sau để kích hoạt phanh động cơ, thì phanh động cơ cũng sẽ không được

kích hoạt bởi chức năng điều khiển chạy tự động theo dõi bằng radar chưa được hủy.

- Khi lái xe ở vị trí D, hãy chuyển số xuống D5 hoặc D4. (→P.179)
- Khi chuyển chế độ lái sang chế độ thể thao trong khi xe đang ở số D. (→P.328)

■ Điều khiển hạn chế khởi hành đột ngột (Điều khiển dẫn động - khởi động [DSC])

→P.168

■ AI-SHIFT

Chức năng chuyển số thông minh AI-SHIFT tự động lựa chọn một số phù hợp tương ứng với tình năng lái và các điều kiện lái.

Chức năng chuyển số thông minh (AI-SHIFT) sẽ tự động làm việc khi cần số ở vị trí D. (Chuyển cần số đến M sẽ hủy chức năng này.)

■ Nếu thông điệp về hoạt động chuyển số được hiển thị

Để ngăn ngừa việc chọn sai vị trí số hoặc xe chuyển động bất ngờ, vị trí số có thể được chuyển tự động hoặc có thể cần vận hành cần số. Trong trường hợp này, hãy tuân theo hướng dẫn của thông điệp hiển thị trên màn hình đa thông tin.

■ Sau khi nạp/nối lại ắc quy

→P.497



CẢNH BÁO

■ Khi lái xe trên đường trơn trượt

Không được tăng ga hoặc chuyển số đột ngột.

Thay đổi đột ngột lực phanh động cơ có thể sẽ làm cho xe bị trượt hoặc quay tròn, dẫn đến tai nạn.

**CHÚ Ý**

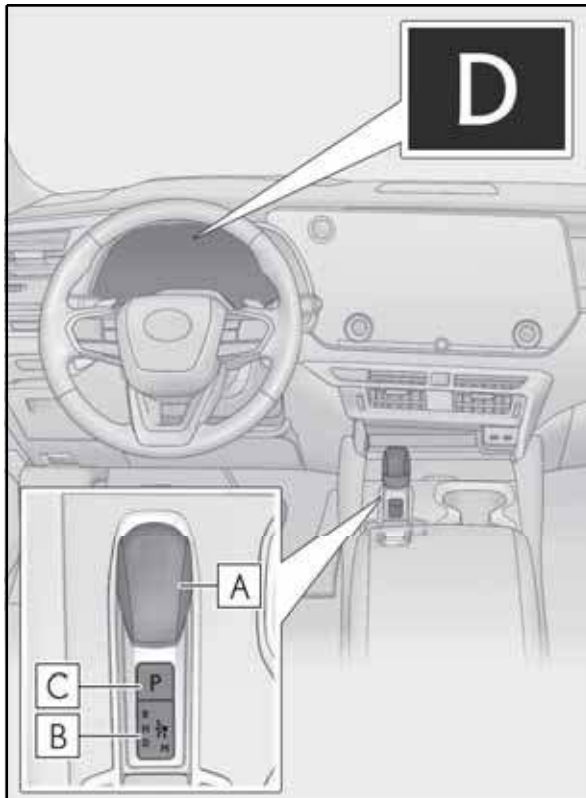
■ **Có thể đã có hư hỏng trong hệ thống điều khiển số trong các tình huống sau đây**

Nếu xảy ra bất kỳ tình huống nào sau đây, có thể đã có trục trặc trong hệ thống điều khiển chuyển số.

Hãy ngay lập tức dừng xe ở vị trí an toàn trên mặt đường bằng phẳng, gài phanh đỗ, sau đó liên hệ với đại lý Lexus của bạn.

- Khi một thông điệp cảnh báo liên quan tới hệ thống điều khiển chuyển số xuất hiện trên màn hình đa thông tin. (→P.460)
- Màn hình chỉ ra rằng không có vị trí số nào được chọn trong thời gian một vài giây.

Hiển thị vị trí số và cách thay đổi vị trí số



A Cần chuyển số

Hãy vận hành nhẹ nhàng cần số và chắc chắn theo hướng mũi tên trên đèn chỉ báo vị trí số.

Để chuyển sang số N, hãy trượt cần theo hướng mũi tên và giữ ở đó.

Nhả cần số sau mỗi lần chuyển số sẽ cho phép chuyển đến vị trí thông thường của nó (●).

Bạn chỉ có thể chuyển sang số M khi cần số đang ở vị trí D.

Khi chuyển từ số P đến N, D hoặc R, từ N, D, M hoặc R đến P, từ D hoặc M đến R, hoặc từ R đến D, hãy chắc chắn đã nhấn bàn đạp phanh và xe đã dừng lại.

B Đèn chỉ báo vị trí số

Màn hình đồng hồ táp lô:

Vị trí số hiện tại sẽ sáng lên.

Hiển thị vị trí số:

Vị trí số hiện tại sẽ sáng lên.

Khi chọn số, chắc chắn rằng vị trí số đã được chuyển đến số mong muốn bằng cách kiểm tra chỉ báo vị trí số trên đồng hồ táp lô.

C Công tắc vị trí P

Dừng hẳn xe lại và gài phanh đỗ, sau đó nhấn công tắc vị trí P.

Khi cần chuyển số được chuyển sang vị trí P, công tắc sẽ sáng lên.

Kiểm tra rằng đèn chỉ báo vị trí số chỉ P.

■ Thay đổi vị trí số trong từng chế độ của công tắc động cơ.

- Không thể thay đổi vị trí số khi công tắc động cơ đang ở chế độ ACC hoặc tắt.
- Khi công tắc động cơ ở ON, chỉ có thể chuyển cần số đến vị trí N.
- Khi động cơ đang hoạt động, có thể thay đổi vị trí số từ P đến D, đến N hoặc đến R.

■ Chuyển số từ P đến các vị trí khác

- Trong khi nhấn chắc bàn đạp phanh, hãy vận hành cần số. Nếu cần số được chuyển mà không nhấn bàn đạp phanh, thì chuông báo sẽ kêu và hoạt

động chuyển số sẽ bị vô hiệu hóa.

- Khi chọn số, chắc chắn rằng vị trí số đã được chuyển đến số mong muốn bằng cách kiểm tra chỉ báo vị trí số trên đồng hồ táp lô.
- Không thể chuyển trực tiếp từ vị trí số P đến số M.

■ Không thể thay đổi vị trí số khi

Trong các tình huống sau đây, chuông báo sẽ kêu để chỉ ra rằng không thể thay đổi được số. Hãy sử dụng thao tác phù hợp để cố gắng thay đổi lại vị trí số.

- Khi cố gắng thay đổi vị trí số ra khỏi vị trí P mà không nhấn bàn đạp phanh.
- Khi cố gắng thay đổi vị trí số ra khỏi vị trí P với bàn đạp ga đang được nhấn.
- Khi cố gắng thay đổi vị trí số ra khỏi vị trí N đồng thời dừng xe hoặc lái xe ở tốc độ rất thấp mà không nhấn bàn đạp phanh.
- Khi cố gắng thay đổi vị trí số ra khỏi vị trí N đồng thời dừng xe hoặc lái xe ở tốc độ rất thấp với bàn đạp ga được nhấn.
- Khi cố gắng thay đổi vị trí số ra khỏi vị trí P hoặc N đến M.
- Khi ấn công tắc vị trí P khi xe đang chuyển động

Khi đang lái xe ở tốc độ rất thấp, có thể chuyển đến vị trí P.

■ Số sẽ tự động thay đổi đến N khi

Trong các tình huống sau đây, chuông báo sẽ kêu để thông báo rằng vị trí số đã được thay đổi được đến N. Hãy sử dụng hoạt động phù hợp để cố gắng thay đổi lại vị trí số.

- Khi thử chuyển cần số đến vị trí R trong khi xe đang di chuyển về phía trước.

Khi đang lái xe ở tốc độ thấp, có thể chuyển đến vị trí R.

- Khi thử chuyển cần số đến vị trí D trong khi xe đang di chuyển về phía trước.

Khi đang lái xe ở tốc độ thấp, có thể chuyển đến vị trí D.

- Khi cố gắng thay đổi vị trí số từ vị trí R đến M

■ Nếu chọn vị trí số N trong khi xe đang chạy

Nếu cần số được chuyển đến N trong khi xe đang chạy vượt quá tốc độ nhất định, vị trí số sẽ thay đổi đến N mà không cần giữ cần số ở vị trí N. Trong tình huống này, chuông báo sẽ kêu và thông điệp sẽ được hiển thị trên màn hình đa thông tin để thông báo cho người lái rằng vị trí số đã được thay đổi đến N.

■ Chức năng chọn vị trí P tự động

Trong các trường hợp sau, vị trí số sẽ tự động thay đổi đến vị trí P.

- Khi ấn công tắc động cơ với xe đang đỗ lại khi công tắc động cơ ở ON và cần số ở vị trí khác P (sau khi chuyển cần số đến P, công tắc động cơ sẽ tắt)*
- Nếu cửa người lái được mở và tất cả các điều kiện sau được thỏa mãn, với số không ở vị trí P.
 - Công tắc động cơ ở ON.
 - Người lái không thắt đai an toàn.
 - Khi không nhấn bàn đạp phanh.

Để khởi hành xe sau khi chuyển cần số sang vị trí P, hãy vận hành lại cần số.

- Khi xe dừng lại sau khi đã tắt khẩn cấp động cơ trong khi đang lái xe.
- Khi điện áp của ắc quy bị sụt trong khi cần số đang ở ngoài vị trí P.

*: Khi ấn công tắc động cơ với xe đang chạy tốc độ thấp như trường hợp ngay trước khi dừng xe, vị trí số có thể tự động chuyển sang P. Chắc chắn rằng xe đã dừng lại hẳn trước khi ấn công tắc động cơ.

■ Nếu không thể chuyển số khỏi vị trí P

Có khả năng là ắc quy bị hết điện. Hãy kiểm tra ắc quy trong tình huống này. (→P.494)

■ Tùy chọn

Có thể tùy chọn một số chức năng.

(→P.513)

**CẢNH BÁO****■ Đối với cần số**

● Không được tháo nút cần chuyển số ra hoặc sử dụng nút cần chuyển số không phải chính hiệu. Ngoài ra, không được treo bất kỳ thứ gì trên cần chuyển số.

Nếu không, có thể cản trở cần số trở về vị trí, gây tai nạn bất ngờ khi xe đang chuyển động.

● Để tránh cho việc chuyển vị trí số bất ngờ, không được chạm vào cần số khi không sử dụng chúng.

■ Công tắc vị trí P

● Không ấn công tắc chọn vị trí P khi xe đang chạy.

Nếu ấn công tắc chọn vị trí P khi lái xe ở tốc độ rất thấp (ví dụ ngay trước khi dừng xe), xe có thể dừng lại đột ngột khi vị trí số chuyển sang số P, và có thể sẽ dẫn đến tai nạn.

● Để tránh cho cần số thay đổi bất ngờ, không được chạm vào công tắc vị trí P hoặc cần số khi không sử dụng chúng.

**CHÚ Ý****■ Khi ra khỏi xe (chỉ ghế người lái)**

Kiểm tra rằng đèn chỉ báo vị trí số chỉ P và chỉ báo phanh đỗ sáng trước khi mở cửa và ra khỏi xe.

Chọn chế độ lái xe**■ Chế độ lái xe**

→P.328

Chọn các dải số ở vị trí D

Để lái xe dùng chọn dải chọn số tạm, hãy vận hành công tắc

chuyển số "-" hoặc "+" trên vô lăng.

Khi sử dụng công tắc chuyển số "-" trên vô lăng, dải số sẽ chuyển đến dải số có thể thực hiện được phanh động cơ và phù hợp với điều kiện lái xe. Khi sử dụng "+", dải số sẽ chuyển đến dải số cao hơn dải số hiện tại.

Việc chuyển dải chọn số cho phép hạn chế số cao nhất, tránh việc lên số không cần thiết và chọn lực phanh động cơ phù hợp.

**1 Lên số****2 Xuống số**

Dải chọn số sẽ từ D1 đến D8, chúng sẽ được hiển thị trên đồng hồ táp lô.

Để trở về chế độ lái xe vị trí D, phải giữ công tắc chuyển số "+" trong một khoảng thời gian.

■ Các dải số và các chức năng của chúng

Hiển thị bảng táp lô	Chức năng
D2 - D8	Tự động chọn một số từ số 1 đến số được chọn tùy thuộc vào tốc độ của xe và điều kiện lái
D1	Gài số 1

Dải số thấp hơn sẽ tạo ra lực phanh động cơ mạnh hơn ở dải số cao hơn.

■ Tự động vô hiệu hóa chế độ chọn số ở vị trí D

Việc chọn dải số ở vị trí D sẽ bị vô hiệu hóa trong các tình huống sau:

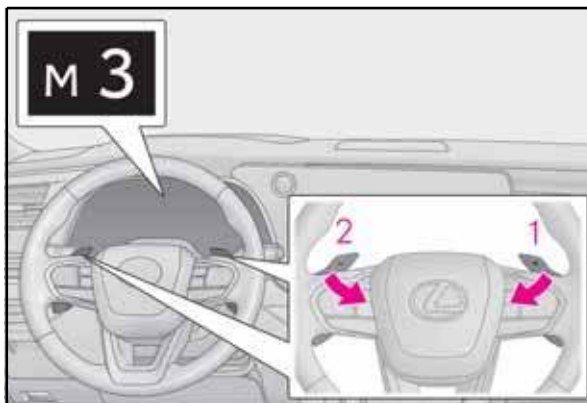
- Khi xe đỗ lại
- Nếu nhấn chân ga quá lâu trong một thời gian nhất định
- Khi cần chuyển số nằm ngoài vị trí D

■ Chuông cảnh báo hạn chế xuống số

Để giúp tăng tính an toàn và tính năng lái xe, đôi khi việc xuống số có thể bị hạn chế. Trong một số trường hợp, việc xuống số có thể không thực hiện được kể cả khi công tắc chuyển số trên vô lăng đang được vận hành. (Chuông báo sẽ kêu 2 lần).

Lựa chọn các số ở vị trí M

Để vào chế độ M, chuyển cần số đến vị trí M. Sau đó có thể chọn được các số bằng cách chuyển các công tắc chuyển số trên vô lăng, cho phép bạn lái xe ở số đang chọn.



- 1 Lên số
- 2 Xuống số

Số sẽ thay đổi mỗi lần vận hành công tắc chuyển số trên vô lăng.

Vị trí số đã chọn, từ M1 đến M8, sẽ được cố định và hiển thị trên đồng hồ.

Khi ở vị trí M, vị trí số sẽ không thay đổi trừ khi người lái vận hành các

công tắc chuyển số trên vô lăng. Ngoài ra, hộp số sẽ không chuyển số khi tốc độ xe thấp, ngay cả khi người lái thực hiện thao tác chuyển số.

Tuy nhiên, kể cả khi đang ở vị trí M, có thể chuyển số một cách tự động trong các tình huống sau:

- Khi tốc độ xe giảm xuống (chỉ xuống số).
- Nếu cần phải bảo vệ động cơ hoặc hộp số tự động khi nhiệt độ nước làm mát động cơ thấp, nhiệt độ dầu hộp số tự động là cao hoặc thấp hoặc các lý do khác.

■ Chuông cảnh báo hạn chế xuống số

Để giúp tăng tính an toàn và tính năng lái xe, đôi khi việc xuống số có thể bị hạn chế. Trong một số trường hợp, việc xuống số có thể không thực hiện được kể cả khi công tắc chuyển số trên vô lăng đang được vận hành. (Chuông báo sẽ kêu 2 lần).

Giữ vị trí số ở vị trí N mà không kích hoạt chức năng tự động chọn vị trí P

- Bằng cách thực hiện thao tác điều khiển sau, hộp số có thể được giữ ở vị trí N cho đến khi được chuyển sang vị trí P mà không cần kích hoạt chức năng tự động chọn vị trí P.

- 1 Vận hành cần số và thay đổi vị trí số đến N khi động cơ đang hoạt động.
- 2 Chuyển cần số đến vị trí thông thường (●).

- 3 Chuyển cần số đến vị trí N và giữ nó cho đến khi có tiếng chuông báo kêu.
- 4 Ấn công tắc động cơ trong vòng 5 giây sau khi chuông báo kêu.

Động cơ sẽ dừng hoạt động với cần số ở vị trí N*

Kiểm tra để chắc chắn rằng chuông báo kêu và thông điệp “Đang giữ số N Nhấn công tắc P khi xong” đã hiển thị trên màn hình đa thông tin.

- Để chuyển sang một vị trí số khác với N, trước tiên hãy ấn nút chọn vị trí số P để chuyển sang vị trí số P.
- Hãy đảm bảo điều khiển cần số khi động cơ đang hoạt động. Nếu động cơ không hoạt động, có thể sẽ không giữ được hộp số ở vị trí N.

*: Để duy trì ở trạng thái này, không được điều khiển công tắc động cơ. Nếu vận hành công tắc động cơ lặp đi lặp lại, công tắc động cơ sẽ tắt sau khi vị trí số tự động chuyển đến P.



CHÚ Ý

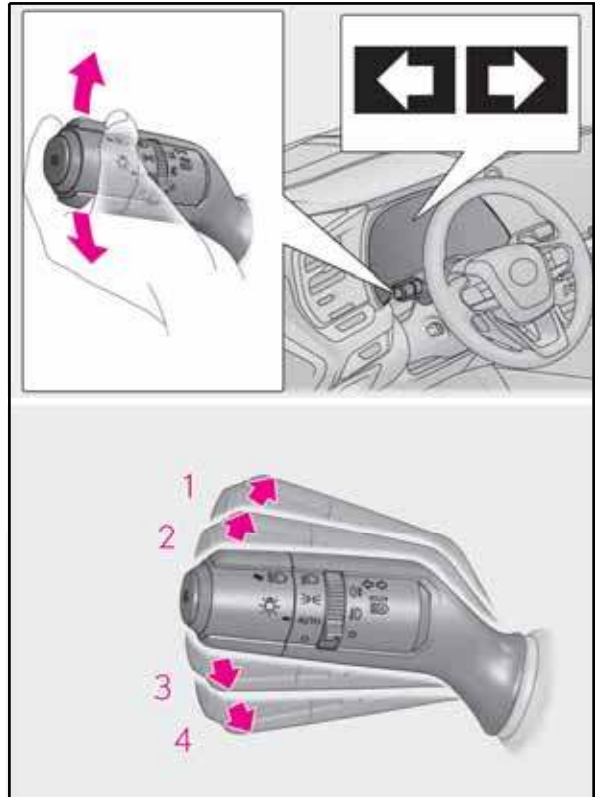
- **Giữ vị trí số ở vị trí N mà không kích hoạt chức năng tự động chọn vị trí P**

Hãy đảm bảo rằng động cơ đã được khởi động.

Nếu thực hiện thao tác khi động cơ chưa khởi động, thì hộp số có thể sẽ chuyển về vị trí P.

Công tắc xi nhan

Hướng dẫn thao tác



- 1 Rẽ phải
- 2 Chuyển sang làn bên phải (Chuyển cần điều khiển ở vị trí một nửa hành trình và nhả nó ra)

Đèn xi nhan bên phải sẽ nhấp 3 lần.

- 3 Chuyển sang làn bên trái (Chuyển cần điều khiển ở vị trí một nửa hành trình và nhả nó ra)

Đèn xi nhan bên trái sẽ nhấp 3 lần.

- 4 Rẽ trái

■ Có thể điều khiển đèn xi nhan khi

Công tắc động cơ ở ON.

■ Nếu đèn chỉ báo nhấp nhanh hơn bình thường

Kiểm tra rằng tất cả đèn xi nhan đang nhấp. (→P.437)

Khi các đèn báo nhấp với tốc độ nhanh

bất thường mặc dù tất cả các đèn xi nhan đều nháy, hãy yêu cầu Đại lý Lexus kiểm tra xe giúp bạn.

■ **Nếu đèn xi nhan ngừng nháy trước khi tiến hành chuyển làn**

Hãy gạt cần điều khiển một lần nữa.

Phanh đỗ

Có thể gài hoặc nhả phanh đỗ một cách tự động hoặc thủ công.

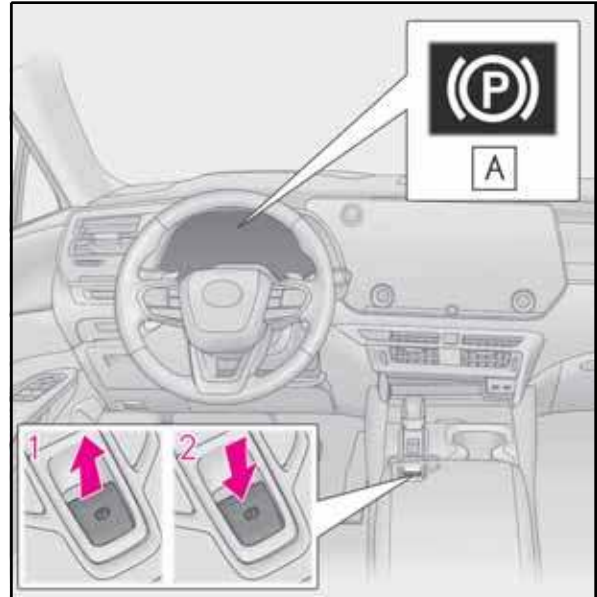
Ở chế độ tự động, phanh đỗ có thể được gài hoặc nhả một cách tự động tùy theo thao tác với cần số.

Ngoài ra, ngay cả ở chế độ tự động, phanh đỗ có thể được gài hoặc nhả một cách thủ công.

Hướng dẫn thao tác

■ **Sử dụng chế độ thường**

Có thể gài và nhả phanh đỗ bằng cách thủ công.



A Đèn chỉ báo phanh đỗ

1 Hãy kéo công tắc để gài phanh đỗ.

Đèn chỉ báo phanh đỗ sẽ sáng lên.

Hãy kéo và giữ công tắc phanh đỗ nếu có trường hợp khẩn cấp và cần vận hành phanh đỗ trong khi lái xe.

2 Ấn công tắc để nhả phanh đỗ.

- Vận hành công tắc phanh đỗ khi nhấn bàn đạp phanh.
- Sử dụng chức năng nhả tự động phanh đỗ, có thể nhả phanh đỗ bằng cách nhấn bàn đạp ga. Khi sử dụng chức năng này, hãy nhấn chậm bàn đạp ga. (→P.183)

Hãy chắc chắn rằng đèn chỉ báo phanh đỗ đã tắt.

Nếu đèn chỉ báo phanh đỗ nháy, hãy vận hành công tắc một lần nữa. (→P.457)

■ **Bật chế độ tự động**

Trong khi xe đang dừng, hãy kéo và giữ công tắc phanh đỗ cho đến khi chuông báo kêu và một thông báo xuất hiện trên màn hình đa thông tin.

Khi bật chế độ tự động, phanh đỗ sẽ vận hành như sau.

- Khi cần số được chuyển ra khỏi vị trí P, phanh đỗ sẽ được nhả, và đèn chỉ báo phanh đỗ sẽ tắt.
- Khi vị trí số được chuyển đến P, phanh đỗ sẽ được gài, và đèn chỉ báo phanh đỗ sẽ bật.

Vận hành cần số và công tắc vị trí P khi xe đang đỗ và nhấn bàn đạp phanh.

Chức năng tự động có thể không hoạt động nếu cần số được chuyển quá nhanh. Trong trường hợp này, hãy gài phanh đỗ bằng cách thủ công. (→P.182)

■ **Tắt chế độ tự động**

Trong khi xe đang dừng và đạp giữ bàn đạp phanh, hãy ấn và giữ công tắc phanh đỗ cho đến khi chuông báo kêu và một thông báo xuất hiện trên màn hình đa thông tin.

■ **Sử dụng phanh đỗ**

- Khi công tắc động cơ không ở chế độ ON, không thể nhả được phanh đỗ bằng công tắc phanh đỗ.
- Khi công tắc động cơ không ở chế độ ON, chế độ tự động (việc đặt và nhả phanh tự động) sẽ không khả dụng.

■ **Chức năng nhả tự động phanh đỗ**

Khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau, người lái có thể nhả phanh đỗ bằng cách đạp bàn đạp ga.

- Cửa của người lái được đóng lại
- Người lái đã thắt đai an toàn
- Cần số ở vị trí số tiến hoặc số lùi
- Đèn chỉ báo hư hỏng hoặc đèn cảnh báo hệ thống phanh không sáng.

Khi đạp bàn đạp ga, hãy đạp từ từ.

Nếu phanh đỗ không nhả ra khi đạp chân ga, hãy nhả phanh đỗ bằng thao tác thủ công.

Khi chuyển số từ vị trí P, phanh đỗ sẽ tự động được nhả ra.

■ **Chức năng khóa tự động phanh đỗ**

Phanh đỗ sẽ tự động được đặt dưới các điều kiện sau:

- Không nhấn bàn đạp phanh
- Cửa người lái đang mở
- Không thắt đai an toàn của người lái
- Vị trí số nằm ở vị trí khác ngoài P hoặc N

(Xe có hệ thống hỗ trợ đỗ xe tiên tiến Advanced Park của Lexus: Hộp số ở vị trí P trong quá trình hệ thống hỗ trợ đỗ xe tiên tiến Advanced Park đang hoạt động.)

- Đèn chỉ báo lỗi và đèn cảnh báo hệ thống phanh không sáng

■ **Nếu thông báo "Phanh đỗ tạm thời không khả dụng" hiển thị trên màn hình đa thông tin**

Nếu nhấn phanh đỗ lặp đi lặp lại trong một thời gian ngắn, thì hệ thống có thể hạn chế hoạt động để tránh quá nhiệt.

Nếu điều này xảy ra, cố gắng không vận hành phanh đỗ. Nó sẽ trở về hoạt động bình thường sau khoảng một phút.

■ **Nếu "Kích hoạt EPB đã dừng khi chưa xong hẳn" hoặc "Phanh đỗ không khả dụng" được hiển thị trên màn hình đa thông tin**

Vận hành công tắc phanh đỗ. Nếu thông điệp không biến mất sau khi vận hành công tắc vài lần, thì hệ thống có thể đang bị trục trặc. Hãy yêu cầu đại lý Lexus kiểm tra xe giúp bạn.

■ **Tiếng kêu vận hành phanh đỗ**

Khi vận hành phanh đỗ, bạn có thể nghe thấy tiếng mô tơ chạy (tiếng vù vù). Hiện tượng đó là hoàn toàn bình thường.

■ **Đèn chỉ báo phanh đỗ**

● Tùy vào chế độ của công tắc động cơ, đèn chỉ báo phanh đỗ sẽ sáng hoặc sáng không tắt như được mô tả dưới đây:

ON: Sáng lên cho đến khi đã nhả phanh đỗ.

Không ở ON: Sáng lên trong khoảng 15 giây.

● Khi tắt công tắc động cơ với phanh đỗ đã được gài, đèn chỉ báo phanh đỗ sẽ sáng khoảng 15 giây. Đây không phải là hư hỏng.

■ **Khi công tắc phanh đỗ bị trục trặc**

Chế độ tự động (đặt và nhả phanh tự động) sẽ bật tự động.

■ **Đỗ xe**

→P.163

■ **Chuông cảnh báo gài phanh đỗ**

Chuông báo sẽ phát ra tiếng kêu nếu xe đang gài phanh đỗ. Thông điệp "Bật phanh đỗ" được hiển thị trên màn hình đa thông tin (nếu tốc độ xe đạt tới 5 km/h).

■ **Nếu đèn cảnh báo hệ thống phanh sáng**

→P.451

■ **Sử dụng xe trong mùa đông**

→P.339



CẢNH BÁO

■ Khi đỗ xe

Không được để trẻ nhỏ trong xe mà không có người trông. Trẻ có thể sử dụng và vô tình nhả phanh đỗ và gây nguy hiểm khi xe đang chạy, có thể dẫn đến chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

■ Công tắc phanh đỗ

Không đặt bất kỳ đồ vật nào ở gần công tắc phanh đỗ. Nó có thể sẽ vướng vào công tắc và làm cho phanh đỗ hoạt động bất ngờ.

■ Chức năng khóa tự động phanh đỗ

Không bao giờ sử dụng chức năng gài phanh đỗ tự động thay cho thao tác gài phanh đỗ thông thường. Chức năng này được thiết kế để giảm nguy cơ va chạm do người lái quên không gài phanh đỗ. Việc phụ thuộc quá nhiều vào chức năng này để đỗ xe có thể sẽ dẫn đến tai nạn gây ra tử vong hoặc bị chấn thương nghiêm trọng.



CHÚ Ý

■ Khi đỗ xe

Trước khi bạn rời khỏi xe, hãy chuyển cần số đến vị trí P, hãy gài phanh đỗ và chắc chắn rằng xe không bị trôi.

■ Khi có lỗi trong hệ thống

Hãy dừng xe tại vị trí an toàn và kiểm tra thông điệp cảnh báo.

■ Khi ắc quy của xe bị hết điện

Hệ thống phanh đỗ không thể được kích hoạt. (→P.493)

■ **Nếu không thể nhả được phanh đỗ do có hư hỏng**

Lái xe trong khi vẫn gài phanh đỗ sẽ làm các chi tiết của hệ thống phanh bị quá nhiệt, có thể làm giảm hiệu quả phanh và tăng độ mài mòn phanh. Hãy yêu cầu đại lý Lexus kiểm tra ngay xe giúp bạn nếu xảy ra tình trạng này.

Chức năng giữ phanh

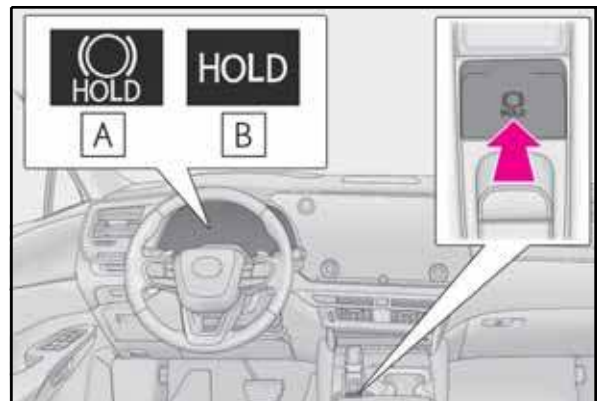
Hệ thống giữ phanh duy trì tình trạng gài phanh khi cần số ở vị trí D, M hoặc N khi hệ thống đang bật và bàn đạp phanh đang được nhấn để dừng xe. Hệ thống sẽ nhả phanh khi bàn đạp ga được nhấn với cần số đang ở D hoặc M để cho phép xe khởi hành êm dịu.

Kích hoạt hệ thống

Bật hệ thống giữ phanh

Đèn chỉ báo chờ giữ phanh (màu xanh)

A sáng lên. Trong khi hệ thống đang giữ phanh, đèn chỉ báo giữ phanh (màu vàng) **B** sẽ sáng lên.



■ Các điều kiện hoạt động của hệ thống giữ phanh

Hệ thống giữ phanh có thể sẽ không bật trong các trường hợp sau:

- Cửa của người lái mở.
- Người lái không thắt đai an toàn.
- Phanh đỗ đang được gài.
- Thông báo "Kích hoạt EPB đã dừng khi chưa xong hẳn" hoặc "Lỗi phanh đỗ Hỏi ý kiến đại lý" sẽ xuất hiện trên màn hình đa thông tin.

Nếu phát hiện được bất kỳ điều kiện nào nói trên khi hệ thống giữ phanh

được kích hoạt, hệ thống sẽ tắt và đèn chỉ báo chờ giữ phanh sẽ tắt. Hơn nữa, nếu phát hiện được bất cứ điều kiện nào sau đây trong khi hệ thống đang giữ phanh, thì chuông cảnh báo sẽ kêu và thông điệp cảnh báo sẽ hiển thị trên màn hình đa thông tin. Sau đó phanh đỗ sẽ được giải tự động.

■ Chức năng giữ phanh

- Nếu bàn đạp phanh không được nhấn trong khoảng 3 phút sau khi hệ thống bắt đầu giữ phanh, thì phanh đỗ sẽ được giải tự động. Trong trường hợp này, chuông cảnh báo sẽ kêu và thông điệp cảnh báo sẽ hiển thị trên màn hình đa thông tin.
- Để tắt hệ thống khi hệ thống đang thực hiện giữ phanh, hãy đạp chắc bàn đạp phanh và ấn nút một lần nữa.
- Chức năng giữ phanh có thể không giữ được xe trên đường dốc. Trong tình huống này, người lái cần phải giải phanh. Chuông cảnh báo sẽ kêu và màn hình đa thông tin sẽ thông báo cho người lái tình huống này. Khi thông điệp cảnh báo được hiển thị trên màn hình đa thông tin, hãy đọc các thông điệp và tuân theo các hướng dẫn.
- Khi không muốn hệ thống phanh đỗ tự động hoạt động, hãy ấn và giữ công tắc điều khiển giữ phanh cho đến khi đèn chỉ báo chờ (màu xanh lá cây) tắt, rồi tắt công tắc động cơ.

■ Khi phanh đỗ đã được giải tự động trong khi phanh đang được giữ

Thực hiện một trong các thao tác sau đây để nhả phanh đỗ.

- Nhấn bàn đạp ga. (Phanh đỗ sẽ không nhả ra tự động nếu không thắt đai an toàn.)
- Sử dụng công tắc phanh đỗ trong khi đạp bàn đạp phanh.

Hãy chắc chắn rằng đèn chỉ báo phanh đỗ đã tắt. (→P.182)

■ Khi cần kiểm tra xe tại Đại lý, hãy liên hệ với đại lý Lexus

Khi đèn chỉ báo chờ giữ phanh (màu

xanh lá) không sáng kể cả khi công tắc giữ phanh được ấn và thỏa mãn điều kiện hoạt động của hệ thống giữ phanh, thì hệ thống có thể bị hư hỏng. Hãy yêu cầu Đại lý Lexus kiểm tra xe giúp bạn.

■ Nếu thông điệp “Sự cố ở chức năng giữ phanh Đạp phanh để vô hiệu hóa Hãy đến Đại lý” hoặc “Sự cố ở chức năng giữ phanh Hãy đến đại lý” được hiển thị trên màn hình đa thông tin

Hệ thống có thể có lỗi. Hãy yêu cầu đại lý Lexus kiểm tra xe giúp bạn.

■ Thông điệp cảnh báo hoặc chuông cảnh báo

Thông điệp cảnh báo và chuông báo được sử dụng để chỉ báo một hệ thống bị lỗi hoặc chỉ ra rằng người lái cần phải thận trọng. Khi thông điệp cảnh báo được hiển thị trên màn hình đa thông tin, hãy đọc các thông điệp và tuân theo các hướng dẫn

■ Khi hệ thống điều khiển khác kích hoạt cùng với hệ thống giữ phanh

Một thông điệp được hiển thị trên màn hình đa thông tin bất kỳ trường hợp nào sau đây.

- “Brake Hold không khả dụng Xem Hướng dẫn sử dụng”
- Ấn công tắc giữ phanh trong khi hệ thống điều khiển hỗ trợ xuống dốc được kích hoạt.
- “Brake Hold Unavailable Press Brake to Deactivate”
- Khi người lái ấn nút “DAC” trong khi hệ thống giữ phanh được kích hoạt.

Hệ thống giữ phanh và hệ thống điều khiển hỗ trợ xuống dốc không thể được kích hoạt đồng thời. Hãy ấn công tắc giữ phanh trong khi đạp giữ bàn đạp phanh để tắt hệ thống giữ phanh.

■ Nếu đèn chỉ báo hoạt động của chức năng giữ phanh nháy

→P.457

**CẢNH BÁO****■ Khi xe đang ở trên đường dốc đứng**

Lưu ý khi sử dụng hệ thống giữ phanh trên đường dốc, hãy đặc biệt thận trọng. Chức năng giữ phanh có thể không giữ xe trong các trường hợp này.

Hơn nữa, hệ thống có thể kích hoạt tùy thuộc vào độ dốc.

■ Khi dừng xe trên đường trơn trượt

Hệ thống không thể dừng xe khi khả năng bám đường của lốp đã bị giảm quá mức. Không được sử dụng hệ thống khi dừng xe trên đường trơn trượt.


**CHÚ Ý****■ Khi đỗ xe**

Hệ thống giữ phanh không được thiết kế cho việc sử dụng khi đỗ xe quá lâu. Việc tắt công tắc động cơ khi hệ thống đang giữ phanh có thể làm nhả phanh, làm xe chuyển động. Khi sử dụng công tắc động cơ, hãy nhấn bàn đạp phanh, chuyển cần số đến P và gài phanh đỗ.

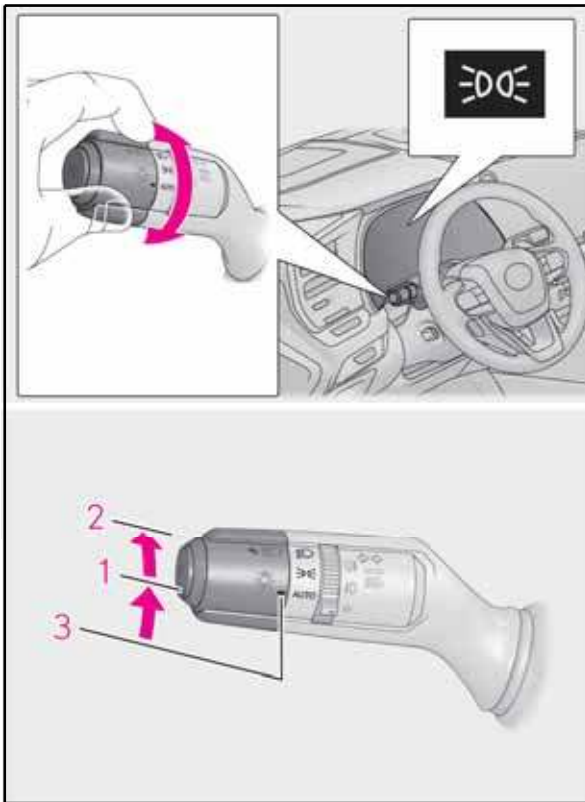
Công tắc đèn pha



Có thể điều khiển đèn pha bằng thao tác thủ công hay tự động.

Hướng dẫn thao tác

Sử dụng công tắc  để bật các đèn như sau:

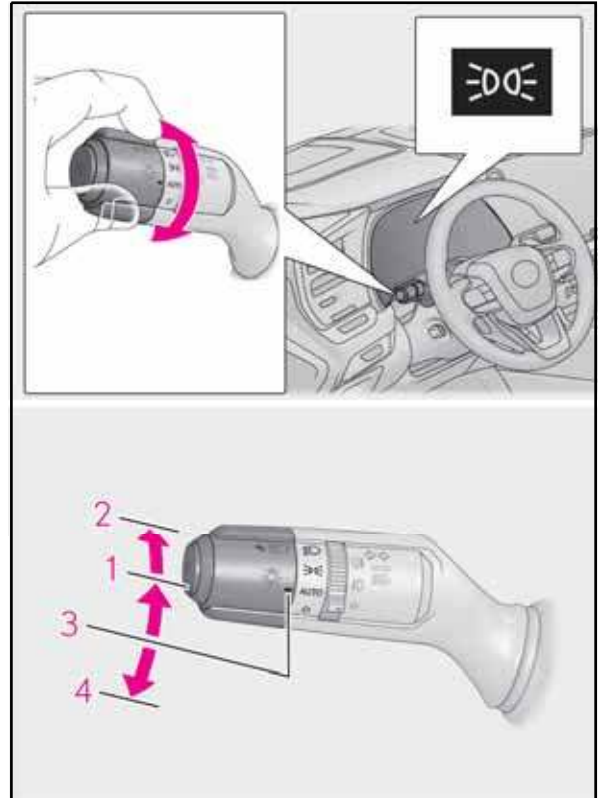
► Kiểu A






- 1  Đèn vị trí phía trước, đèn hậu, đèn hông phía sau, đèn soi biển số và đèn chiếu sáng bảng táp lô sẽ bật sáng.
- 2  Đèn pha và tất cả những đèn trên được bật sáng.
- 3 AUTO Đèn pha, đèn chiếu sáng ban ngày (→P.188) và tất cả các đèn được liệt kê ở trên sẽ tự động bật sáng và tắt đi.

(Khi công tắc động cơ ở ON.)

► Kiểu B



- 1  Đèn vị trí phía trước, đèn hậu, đèn hông phía sau, đèn soi biển số và đèn chiếu sáng bảng táp lô sẽ bật sáng.
- 2  Đèn pha và tất cả những đèn trên được bật sáng.
- 3 AUTO Đèn pha, đèn chiếu sáng ban ngày (→P.188) và tất cả các đèn được liệt kê ở trên sẽ tự động bật sáng và tắt đi.
(Khi công tắc động cơ ở ON.)
- 4  Đèn chiếu sáng ban ngày sẽ sáng lên. (→P.188)

■ **Chế độ AUTO có thể sử dụng được khi**

Công tắc động cơ ở ON.

■ **Hệ thống đèn chiếu sáng ban ngày**

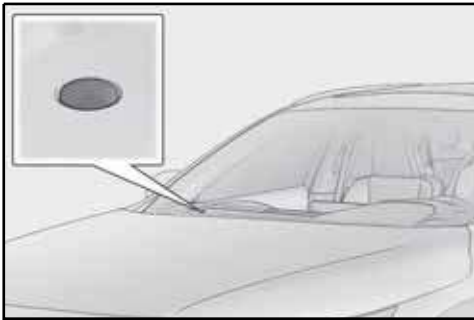
Để giúp cho các tài xế khác dễ nhận ra

xe bạn khi lái xe vào ban ngày, đèn chiếu sáng ban ngày sẽ tự động bật sáng mỗi khi khởi động động cơ và nhả phanh đỗ với công tắc đèn pha ở vị trí

○ (chỉ cho kiểu B) hoặc vị trí **AUTO**. (Sẽ sáng hơn các đèn vị trí phía trước.) Đèn chiếu sáng ban ngày không được thiết kế để chiếu sáng vào ban đêm.

■ Cảm biến điều khiển đèn pha

Cảm biến có thể sẽ không làm việc chính xác nếu có dị vật bám lên trên cảm biến hoặc trên kính chắn gió có gắn đồ vật làm che khuất cảm biến. Tình trạng này sẽ làm ảnh hưởng đến khả năng phát hiện mức độ ánh sáng bên ngoài của cảm biến và có thể làm cho hệ thống đèn pha tự động bị trục trặc.



■ Hệ thống tự động tắt đèn

Đèn pha và tất cả các đèn sẽ tắt sau khi tắt công tắc động cơ và mở cửa người lái.

Để bật lại đèn, hãy chuyển công tắc động cơ sang ON hoặc chuyển công tắc đèn sang vị trí **AUTO** rồi chuyển lại về vị

trí hoặc .

■ Hệ thống cân bằng đèn pha tự động

Góc chiếu của đèn pha được tự động điều chỉnh theo số lượng hành khách và điều kiện tải của xe để đảm bảo rằng đèn pha của xe không làm ảnh hưởng đến những xe khác trên đường.

■ Chuông nhắc tắt đèn

Chuông sẽ kêu khi người lái bật công tắc động cơ đến chế độ ACC hoặc OFF và cửa lái mở trong khi các đèn vẫn đang bật.

■ Chiếu sáng đèn pha liên kết với cần gạt nước kính chắn gió

Khi lái xe vào ban ngày với công tắc đèn pha ở vị trí **AUTO**, nếu người lái điều khiển cần gạt nước kính chắn gió thì đèn pha sẽ tự động bật sáng sau vài giây để giúp các xe khác dễ nhận biết xe của bạn hơn.

■ Chức năng tiết kiệm điện

Để tránh cho ắc quy của xe không bị hết điện, nếu đèn pha và/hoặc đèn hậu đang ở trạng thái bật khi tắt công tắc động cơ, thì chức năng tiết kiệm điện ắc quy sẽ hoạt động và tự động tắt tất cả các đèn sau khoảng 20 phút. Khi công tắc động cơ được chuyển sang ON, thì chức năng tiết kiệm điện của ắc quy sẽ bị vô hiệu hóa.

Khi người lái thực hiện bất kỳ thao tác nào sau đây, thì chức năng tiết kiệm điện của ắc quy sẽ bị hủy một lần và sau đó được kích hoạt lại. Tất cả các đèn sẽ tự động tắt sau 20 phút sau khi chức năng tiết kiệm điện của ắc quy được kích hoạt lại:

- Khi vận hành công tắc đèn pha
- Khi đóng hoặc mở một cửa

■ Khi mở khóa các cửa xe (đèn chào mừng)

Các đèn vị trí phía trước sẽ tự động bật lên khi xung quanh xe bị tối và các cửa xe được mở khóa bằng chức năng vào xe hoặc điều khiển từ xa nếu công tắc

đèn đặt ở vị trí **AUTO**.

■ Tùy chọn

Có thể tùy chọn một số chức năng. (→P.513)

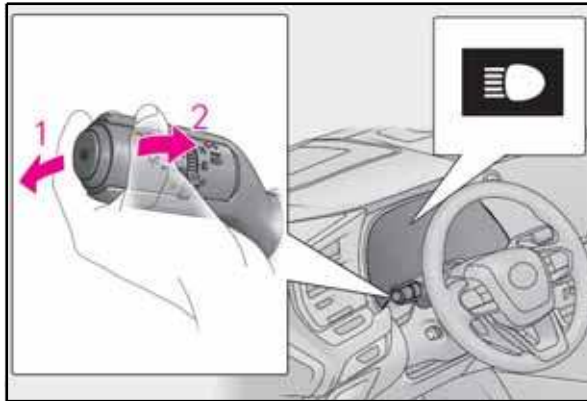


CHÚ Ý

■ Để tránh làm hết điện của ắc quy

Không bật các đèn quá lâu khi động cơ đã tắt máy.

Bật đèn pha chiếu xa



- 1 Với công tắc đèn pha đang được bật, hãy đẩy cần điều khiển ra xa phía bạn để bật chế độ đèn pha chiếu xa.


Kéo cần điều khiển về phía bạn tới vị trí trung gian để tắt chế độ đèn pha chiếu xa.

- 2 Kéo cần điều khiển về phía bạn và nhả cần ra để nháy đèn pha chiếu xa.

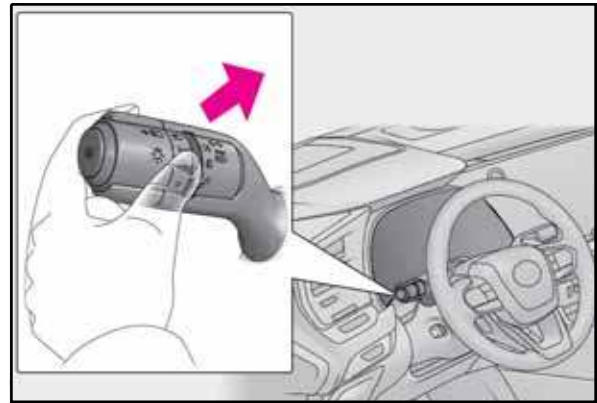
Bạn có thể nháy đèn pha chiếu xa khi đèn pha đang bật hoặc đã tắt.

Hệ thống kéo dài thời gian sáng đèn pha (nếu có)

Hệ thống sẽ bật các đèn pha sáng lên trong khoảng 30 giây khi tắt công tắc động cơ.

Kéo cần điều khiển về phía bạn và thả cần ra với công tắc đèn ở vị trí **AUTO** hoặc  sau khi tắt công tắc động cơ.

Kéo cần điều khiển về phía bạn và nhả cần ra để tắt các đèn.



Đèn góc (nếu có)

Khi bất kỳ một trong các các điều kiện sau được thỏa mãn, trong khi đang bật đèn pha (chế độ chiếu gần), các đèn góc sẽ được bật sáng bổ sung và chiếu sáng theo hướng dịch chuyển của xe. Đèn này giúp đảm bảo khả năng quan sát tốt khi lái xe tại các giao lộ hoặc đỗ xe vào ban đêm.

- Khi vận hành vô lăng
- Khi vận hành công tắc xi nhan
- Cần số ở vị trí R (cả đèn góc bên trái và bên phải)

■ Điều khiển đèn góc

- Khi tốc độ xe đạt từ 35 km/h trở lên, các đèn góc sẽ không bật sáng.
- Sau khi đèn sáng được 30 phút, đèn sẽ tự động tắt đi.

AHS (Hệ thống tùy chỉnh luồng chiếu của đèn pha)*

*: Nếu có

Hệ thống tùy chỉnh luồng chiếu của đèn pha sử dụng một camera phía trước đặt ở phía trên của kính chắn gió để đánh giá độ sáng từ các đèn xe phía trước, đèn đường, v.v... và tự động điều khiển phân bố ánh sáng đèn pha.



CẢNH BÁO

■ Để lái xe an toàn

Không phụ thuộc quá nhiều vào hệ thống tùy chỉnh luồng chiếu đèn pha. Luôn lái xe an toàn, chú ý quan sát xung quanh và hãy bật/tắt đèn pha bằng cách thủ công khi cần thiết.

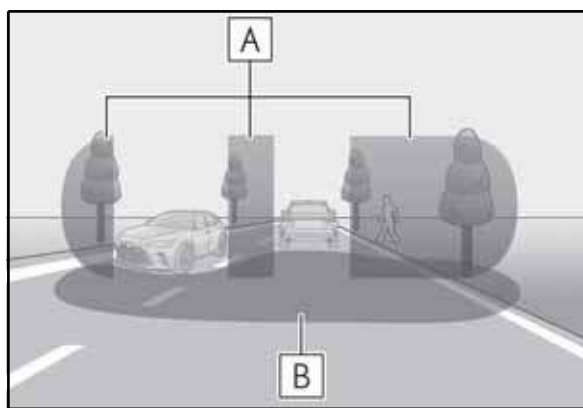
■ Để tránh cho hệ thống tùy chỉnh luồng chiếu của đèn pha hoạt động không chính xác

Khi cần vô hiệu hóa hệ thống
→P.206

Các điều khiển của hệ thống

- Có thể điều chỉnh được độ sáng và khu vực sáng của đèn chiếu xa theo tốc độ xe.
- Khi đang lái xe trên một khúc cua, hệ thống sẽ sử dụng các đèn pha chiếu xa để chiếu sáng hướng di chuyển của xe.
- Đèn pha chiếu xa được bật sáng sao cho những khu vực xung quanh xe phía trước tối đi. (Vùng tối của đèn chiếu xa)

Vùng tối của đèn chiếu xa sẽ giúp đảm bảo tầm nhìn phía trước của người lái đồng thời sẽ giảm thiểu tình trạng chói mắt cho lái xe chạy phía trước.



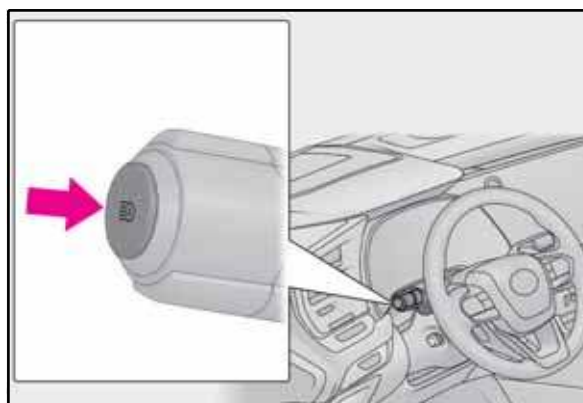
A Vùng được chiếu sáng bởi đèn chiếu xa

B Vùng được chiếu sáng bởi đèn chiếu gần

- Có thể điều chỉnh được khu vực chiếu sáng của đèn chiếu gần theo khoảng cách với xe phía trước.

Sử dụng hệ thống tùy chỉnh luồng chiếu của đèn pha

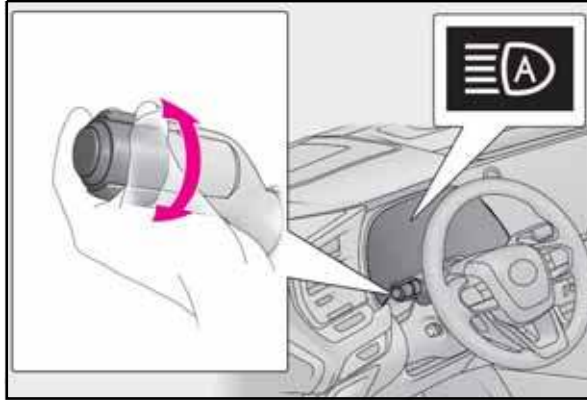
- 1 Ấn công tắc của hệ thống tùy chỉnh luồng chiếu của đèn pha



- 2 Bật công tắc đèn pha đến vị trí **AUTO** hoặc

Khi công tắc chọn chế độ đèn pha ở vị trí đèn pha chiếu gần, hệ thống AHS sẽ được kích hoạt và đèn chỉ báo hệ thống

AHS sẽ sáng lên.



■ Các điều kiện hoạt động của hệ thống

- Khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau, thì đèn pha sẽ sáng lên và hệ thống sẽ hoạt động:
 - Tốc độ xe đạt khoảng từ 15 km/h trở lên*.
 - Khu vực phía trước xe bị tối.

*: Khi lái xe quanh một khúc cua với tốc độ xe khoảng từ 30 km/h trở lên, thì hướng di chuyển của xe sẽ được chiếu sáng rõ hơn.

- Khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau, đèn pha sẽ chuyển sang chế độ vùng tối theo vị trí của xe phía trước:
 - Tốc độ xe từ xấp xỉ 15 km/h trở lên.
 - Khu vực phía trước xe bị tối.
 - Có một xe chạy phía trước bật đèn sáng.
 - Có ít đèn đường hoặc các đèn khác trên đoạn đường phía trước.
- Khi thỏa mãn một trong các điều kiện sau, thì hệ thống sẽ chuyển sang chế độ đèn pha chiếu gần:
 - Tốc độ xe khoảng từ 12 km/h trở xuống.
 - Khu vực phía trước xe là không tối.
 - Khi có quá nhiều xe ở phía trước.
 - Có nhiều đèn đường hoặc các đèn khác trên đoạn đường phía trước.

■ Phát hiện của camera phía trước

- Trong các trường hợp sau, đèn pha chiếu xa có thể sẽ không tự động chuyển sang chế độ vùng tối của đèn pha:
 - Khi một xe khác chạy cắt qua đầu xe

của bạn

- Khi một xe khác chạy ngang qua đầu xe của bạn
- Khi các xe phía trước liên tục được phát hiện và sau đó lại biến mất do các đoạn đường cua liên tục, các dải phân cách đường hoặc các cây cối ven đường
- Khi một xe chạy phía trước tiến tới gần từ một làn đường xa
- Khi xe phía trước nằm cách xa xe của bạn
- Khi xe phía trước không bật đèn
- Khi đèn của xe phía trước mờ
- Khi xe phía trước đang phản chiếu một luồng sáng mạnh, chẳng hạn như từ đèn pha của xe bạn
- Những tình huống có thể làm cho các cảm biến hoạt động không chính xác: →P.210
- Đèn pha chiếu xa có thể chuyển sang chế độ vùng tối của đèn pha nếu hệ thống phát hiện thấy một xe phía trước đang bật đèn sương mù mà không bật đèn pha.
- Đèn phát ra từ các tòa nhà, đèn đường, đèn tín hiệu giao thông, và đèn từ các biển quảng cáo hoặc các biển hiệu và các vật phản quang khác có thể sẽ làm cho đèn pha chuyển sang chế độ đèn pha chiếu xa có vùng tối, làm cho đèn pha không chuyển sang chế độ đèn pha chiếu xa có vùng tối, hoặc thay đổi vùng không được chiếu sáng.
- Những tình trạng sau có thể sẽ làm thay đổi tốc độ xe mà vị trí vùng tối của đèn pha thay đổi hoặc thời điểm đèn pha chiếu xa chuyển sang chế độ đèn pha chiếu gần:
 - Độ sáng của các đèn của xe phía trước
 - Chuyển động và hướng chuyển động của xe phía trước
 - Khoảng cách giữa xe của bạn và xe phía trước
 - Khi xe chạy phía trước chỉ có một bên đèn sáng
 - Khi xe phía trước là xe hai bánh
 - Tình trạng đường sá (đường dốc, đường cong, điều kiện của mặt

- đường...)
- Số lượng hành khách và trọng lượng hàng hóa
 - Mức độ điều khiển phân bố ánh sáng đèn pha có thể sẽ không phù hợp với mong đợi của người lái
 - Hệ thống có thể sẽ không phát hiện được xe đạp và các xe nhỏ khác.
 - Trong các trường hợp sau, hệ thống có thể sẽ không phát hiện được độ sáng của môi trường xung quanh một cách chính xác. Điều này có thể sẽ làm cho hệ thống duy trì chế độ đèn pha chiếu gần hoặc đèn pha làm chói hoặc lóa mắt người đi bộ hoặc xe chạy phía trước. Trong các trường hợp đó, hãy chuyển giữa chế độ đèn pha chiếu xa và đèn pha chiếu gần bằng thao tác thủ công.
 - Khi có các ánh sáng tương tự như đèn pha hoặc đèn đuôi xe ở khu vực xung quanh
 - Đèn pha hoặc đèn hậu của xe phía trước đã tắt, bị bẩn, thay đổi màu hoặc độ chụm bị sai
 - Khi đèn pha liên tục chuyển giữa chế độ đèn pha và đèn pha chiếu gần.
 - Khi không thích hợp để bật đèn pha (chiếu xa) hoặc khi đèn pha (chiếu xa) có thể làm chói hoặc lóa mắt người đi bộ hoặc những người lái xe khác.
 - Khi sử dụng xe ở những vùng mà hướng lái xe ngược với hướng được thiết kế cho vùng đó, ví dụ như khi xe được thiết kế để dùng cho khu vực sử dụng xe tay lái thuận nhưng lại được dùng ở khu vực sử dụng xe tay lái nghịch hoặc ngược lại
 - Khi cần vô hiệu hóa hệ thống →P.206
 - Những tình huống có thể làm cho các cảm biến hoạt động không chính xác: →P.210

■ Tùy chọn

Có thể thay đổi các cài đặt của một số chức năng. (→P.513)

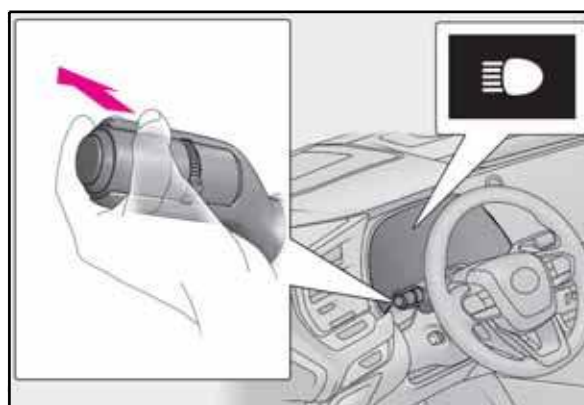
Bật hoặc tắt đèn pha (chiếu xa) bằng cách thủ công

■ Chuyển sang chế độ đèn pha chiếu xa

- 1 Hãy đẩy cần điều khiển về phía trước.

Đèn chỉ báo AHS sẽ tắt và chỉ báo đèn pha chiếu xa sẽ sáng.

Hãy kéo cần điều khiển về vị trí ban đầu để bật lại hệ thống tùy chỉnh luồng chiếu của đèn pha.

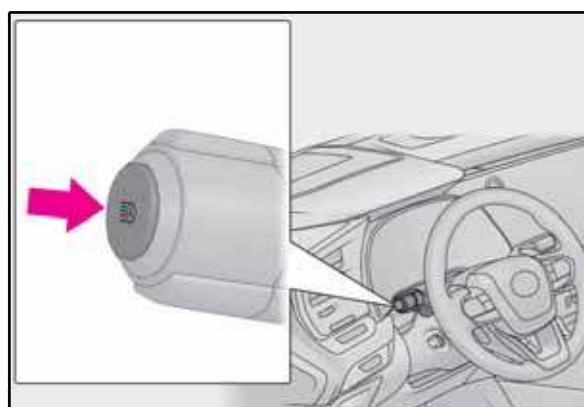


■ Chuyển sang chế độ đèn pha chiếu gần

- 1 Ấn công tắc của hệ thống tùy chỉnh luồng chiếu của đèn pha

Đèn chỉ báo AHS sẽ tắt.

Hãy ấn công tắc để bật lại hệ thống tùy chỉnh luồng chiếu của đèn pha.



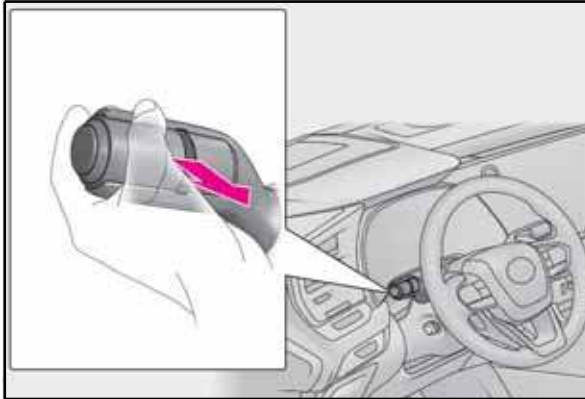
Tạm thời chuyển sang chế độ đèn chiếu gần

Chúng tôi khuyến nghị chuyển

sang chế độ chiếu gần khi cho rằng chế độ chiếu xa có thể đang gây khó chịu hoặc ảnh hưởng đến xe khác hoặc người đi bộ gần đó.

- 1 Kéo cần điều khiển về phía bạn và sau đó trả nó về vị trí ban đầu.

Đèn pha chiếu xa sẽ sáng khi kéo cần về phía bạn, tuy nhiên, sau khi cần điều khiển trở về vị trí ban đầu của nó, đèn pha chiếu gần vẫn sáng trong một thời gian nhất định. Sau đó, hệ thống tùy chỉnh luồng chiếu đèn pha sẽ hoạt động.



AHB (Chiếu xa tự động)

Hệ thống chiếu xa tự động sử dụng một camera phía trước nằm ở phần trên của kính chắn gió để phát hiện độ sáng của đèn của xe chạy phía trước, đèn đường... và tự động thay đổi giữa chế độ đèn pha chiếu xa và đèn pha chiếu gần.



CẢNH BÁO

■ Để lái xe an toàn

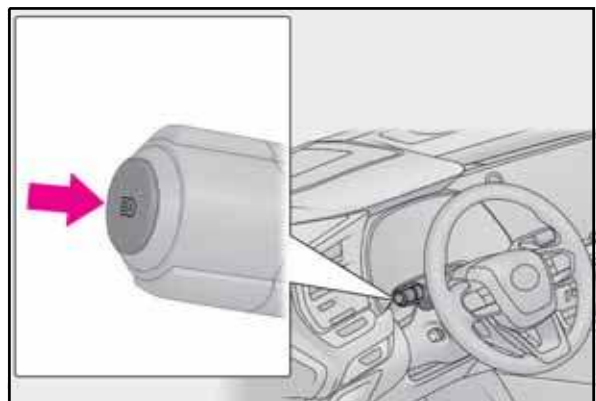
Không được quá tin tưởng vào chức năng chiếu xa tự động. Luôn lái xe an toàn, chú ý quan sát xung quanh và hãy bật/tắt đèn pha bằng tay nếu cần thiết.


■ Để tránh cho hệ thống đèn pha tự động kích hoạt bất ngờ

Khi cần vô hiệu hóa hệ thống → P.206

Sử dụng hệ thống chiếu xa tự động

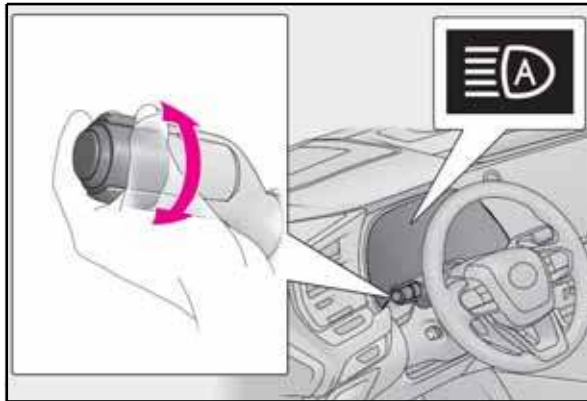
- 1 Ấn vào công tắc chiếu xa tự động.



- 2 Bật công tắc đèn pha đến vị trí AUTO hoặc .

Khi cần công tắc đèn pha ở vị trí đèn pha chiếu gần, hệ thống AHB sẽ được

kích hoạt và đèn chỉ báo AHB sẽ sáng.



■ Các điều kiện hoạt động tự động của hệ thống đèn pha

- Khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau, thì đèn pha sẽ tự động bật sáng:
 - Tốc độ xe đạt từ 30 km/h trở lên.
 - Khu vực phía trước xe bị tối.
 - Không có xe chạy phía trước bật đèn sáng.
 - Có ít đèn đường hoặc các đèn khác trên đoạn đường phía trước.
- Nếu thỏa mãn bất kỳ điều kiện nào sau đây, đèn pha sẽ chuyển về chế độ đèn pha chiếu gần:
 - Khi tốc độ xe giảm xuống thấp hơn 25 km/h
 - Khu vực phía trước xe là không tối.
 - Có một xe chạy phía trước bật đèn sáng.
 - Có nhiều đèn đường hoặc các đèn khác trên đoạn đường phía trước.

■ Phát hiện của camera phía trước

- Trong các trường hợp sau, đèn pha chiếu xa có thể sẽ không tự động chuyển về chế độ đèn pha chiếu gần:
 - Khi một xe khác chạy cắt qua đầu xe của bạn
 - Khi một xe khác chạy ngang qua đầu xe của bạn
 - Khi các xe phía trước liên tục được phát hiện và sau đó lại biến mất do các đoạn đường cua liên tục, các dải phân cách đường hoặc các cây cối ven đường
 - Khi một xe chạy phía trước tiến tới gần từ một làn đường xa
 - Khi xe phía trước nằm cách xa xe của bạn

- Khi xe phía trước không bật đèn
- Khi đèn của xe phía trước mờ
- Khi xe phía trước phản chiếu ánh sáng mạnh, chẳng hạn như ánh sáng đèn pha của chính xe đó.
- Những tình huống có thể làm cho các cảm biến hoạt động không chính xác:
 - P.210
- Đèn pha có thể sẽ chuyển sang chế độ đèn pha chiếu gần nếu phát hiện thấy xe phía trước đang sử dụng đèn sương mù mà không bật đèn pha.
- Đèn nhà, đèn đường, đèn tín hiệu giao thông và biển quảng cáo hoặc biển giao thông được chiếu sáng có thể sẽ làm cho đèn pha chuyển sang chế độ đèn pha chiếu gần hoặc liên tục duy trì ở chế độ đèn pha chiếu gần.
- Những yếu tố sau đây có thể sẽ làm thay đổi thời điểm đèn pha chuyển sang chế độ đèn pha chiếu gần:
 - Độ sáng của các đèn của xe phía trước
 - Chuyển động và hướng chuyển động của xe phía trước
 - Khoảng cách giữa xe của bạn và xe phía trước
 - Khi xe chạy phía trước chỉ có một bên đèn sáng
 - Khi xe phía trước là xe hai bánh
 - Tình trạng đường sá (đường dốc, đường cong, điều kiện của mặt đường...)
 - Số lượng hành khách và trọng lượng hàng hóa
- Đèn pha có thể bất ngờ chuyển giữa chế độ đèn pha chiếu xa và đèn pha chiếu gần.
- Hệ thống có thể sẽ không phát hiện được xe đạp và các xe nhỏ khác.
- Trong các trường hợp sau, hệ thống có thể sẽ không phát hiện được độ sáng của môi trường xung quanh một cách chính xác. Điều này có thể sẽ làm cho hệ thống duy trì chế độ đèn pha chiếu gần hoặc đèn pha làm chói hoặc lóa mắt người đi bộ hoặc xe chạy phía trước. Trong các trường hợp đó, hãy chuyển giữa chế độ đèn pha

chiếu xa và đèn pha chiếu gần bằng thao tác thủ công.

- Khi có các ánh sáng tương tự như đèn pha hoặc đèn đuôi xe ở khu vực xung quanh
- Đèn pha hoặc đèn hậu của xe phía trước đã tắt, bị bẩn, thay đổi màu hoặc độ chụm bị sai
- Khi đèn pha liên tục chuyển giữa chế độ đèn pha và đèn pha chiếu gần.
- Khi không thích hợp để bật đèn pha (chiếu xa) hoặc khi đèn pha (chiếu xa) có thể làm chói hoặc lóa mắt người đi bộ hoặc những người lái xe khác.
- Khi sử dụng xe ở những vùng mà hướng lái xe ngược với hướng được thiết kế cho vùng đó, ví dụ như khi xe được thiết kế để dùng cho khu vực sử dụng xe tay lái thuận nhưng lại được dùng ở khu vực sử dụng xe tay lái nghịch hoặc ngược lại
- Khi cần vô hiệu hóa hệ thống → P.206
- Những tình huống có thể làm cho các cảm biến hoạt động không chính xác: → P.210

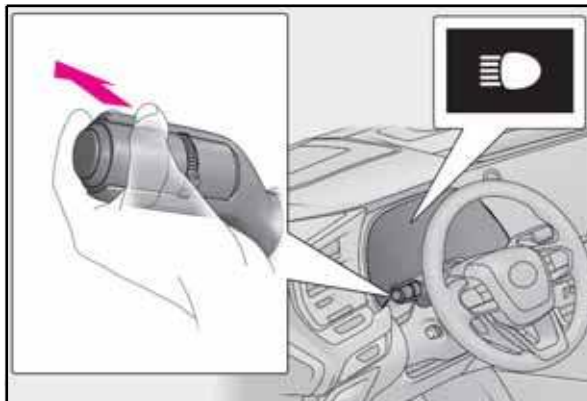
Bật hoặc tắt đèn pha (chiếu xa) bằng cách thủ công

■ Chuyển sang chế độ đèn pha chiếu xa

- 1 Hãy đẩy cần điều khiển về phía trước.

Đèn chỉ báo AHB tắt và chỉ báo đèn pha chiếu xa sẽ sáng.

Hãy kéo cần điều khiển về vị trí ban đầu để kích hoạt lại hệ thống chiếu xa tự động.

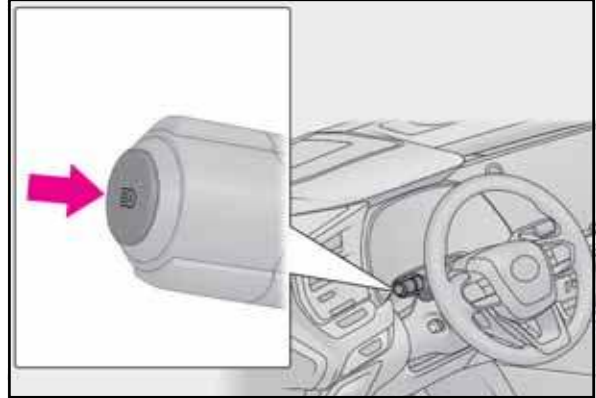


■ Chuyển sang chế độ đèn pha chiếu gần

- 1 Ấn vào công tắc chiếu xa tự động.

Đèn chỉ báo AHB sẽ tắt.

Hãy ấn công tắc để kích hoạt lại hệ thống chiếu xa tự động.

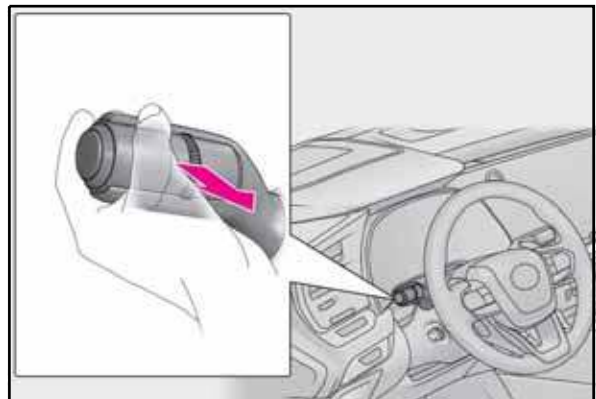


Tạm thời chuyển sang chế độ đèn chiếu gần

Chúng tôi khuyến nghị chuyển sang chế độ chiếu gần khi cho rằng chế độ chiếu xa có thể đang gây khó chịu hoặc ảnh hưởng đến xe khác hoặc người đi bộ gần đó.

- 1 Kéo cần điều khiển về phía bạn và sau đó trả nó về vị trí ban đầu.

Đèn pha chiếu xa sẽ sáng trong khi kéo cần về phía bạn, tuy nhiên, sau khi cần điều khiển trở về vị trí ban đầu của nó, đèn pha chiếu gần vẫn sáng trong một thời gian nhất định. Sau đó, hệ thống chiếu xa tự động sẽ hoạt động.

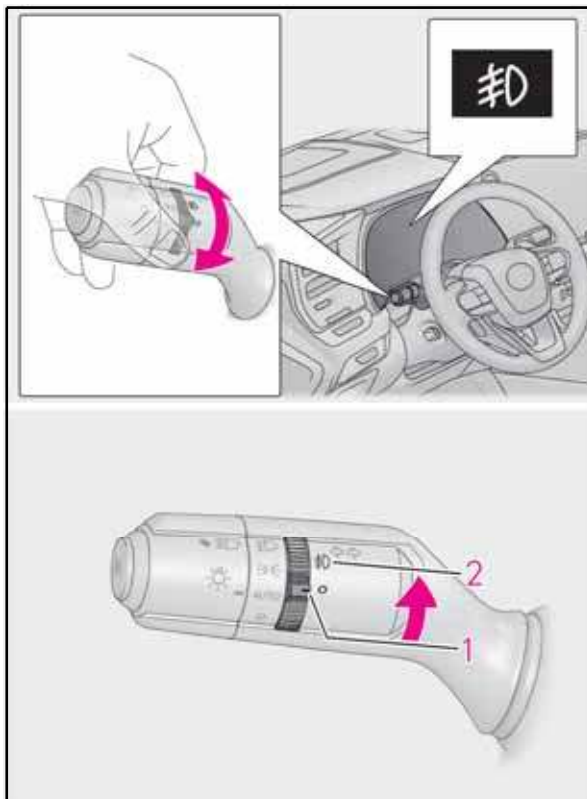


Công tắc đèn sương mù

Khi ở điều kiện lái xe khó khăn, chẳng hạn như khi trời mưa và có sương mù, hãy bật đèn sương mù phía trước để đảm bảo tầm nhìn phía trước và bật đèn sương mù phía sau để thông báo cho các xe phía sau về sự có mặt của xe bạn.

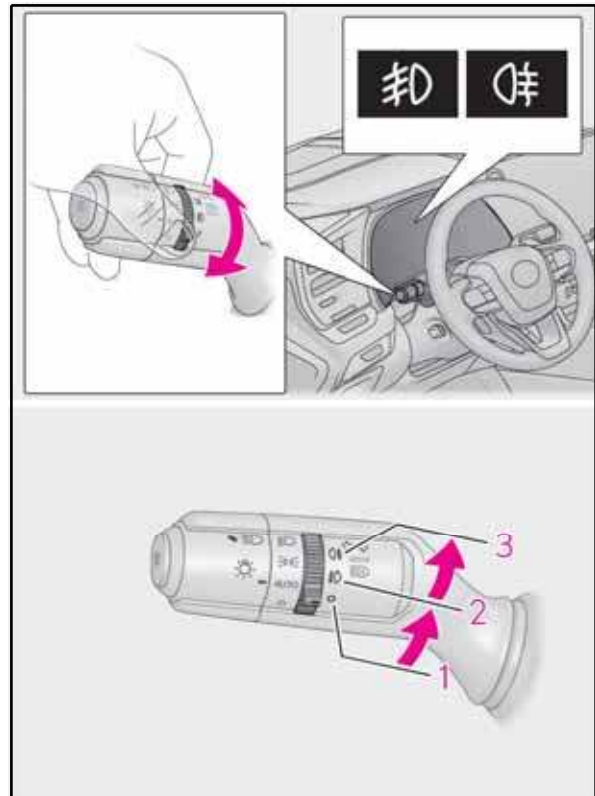
Hướng dẫn thao tác

- Công tắc đèn sương mù phía trước



- 1 ○ Tắt đèn sương mù phía trước
- 2 ☹️ Bật đèn sương mù phía trước

- Công tắc đèn sương mù phía trước và phía sau



- 1 ○ Tắt đèn sương mù phía trước và sau
- 2 ☹️ Bật đèn sương mù phía trước
- 3 ☹️ Bật cả đèn sương mù phía trước và phía sau

Khi nhả ra, công tắc sẽ trả vòng xoay về vị trí ☹️.

Chỉ có đèn sương mù phía sau tắt đi khi bạn tiếp tục vặn công tắc điều chỉnh.

■ Có thể sử dụng đèn sương mù khi

- Các xe chỉ có đèn sương mù phía trước

Đèn pha hoặc đèn vị trí phía trước đang bật.

- Xe có các đèn sương mù phía trước và phía sau

Đèn sương mù phía trước: Đã bật đèn pha hoặc đèn vị trí phía trước.

Đèn sương mù phía sau: Đèn sương mù phía trước đang bật.

Cần gạt nước và phun nước rửa kính chắn gió

Vận hành cần có thể chuyển giữa hoạt động tự động và hoạt động thường hoặc có thể sử dụng phun nước.



CHÚ Ý

■ Khi kính chắn gió khô

Không sử dụng cần gạt nước, nếu không có thể sẽ làm hỏng kính chắn gió.

Sử dụng cần gạt nước

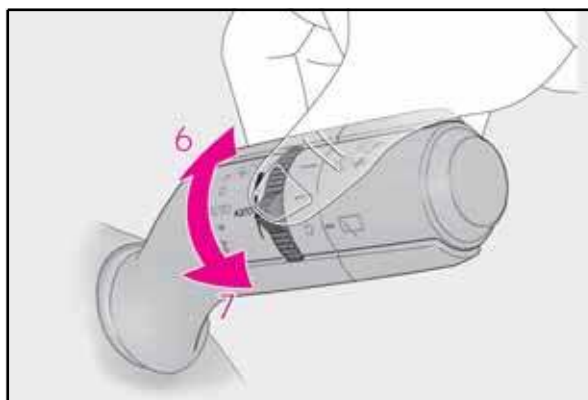
Sử dụng cần  để vận hành cần gạt nước hoặc phun nước rửa kính như sau:

Khi **AUTO** được chọn, các cần gạt nước sẽ tự động hoạt động khi cảm biến phát hiện thấy trời mưa. Hệ thống sẽ tự động điều chỉnh thời gian gạt tùy theo lượng nước mưa và tốc độ của xe.



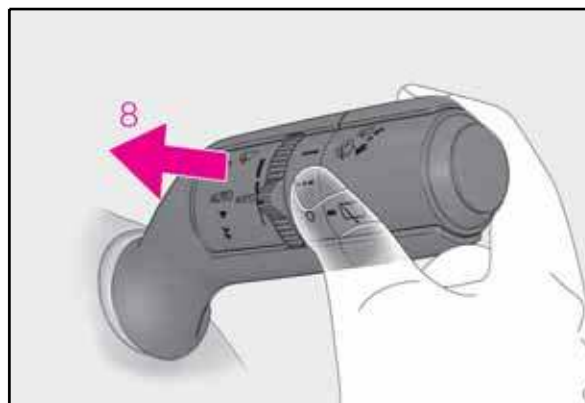
- 1 ○ Tắt
- 2 AUTO Sử dụng cảm biến nước mưa
- 3 ▼ Gạt chậm
- 4 ▾ Gạt nhanh
- 5 △ Gạt tạm

Khi chọn chế độ **AUTO**, bạn có thể điều chỉnh độ nhạy của cảm biến bằng cách xoay công tắc.



- 6 Tăng độ nhạy của cảm biến

7 Giảm độ nhạy của cảm biến



8 Phun nước/gạt nước hai lần

Khi kéo cần điều khiển sẽ kích hoạt cần gạt nước và phun nước rửa kính. (Sau khi gạt một số lần, thì cần gạt nước sẽ gạt thêm một lần nữa sau một khoảng thời gian ngắn để tránh đọng nước. Tuy nhiên, tính năng chống đọng nước sẽ không hoạt động khi xe đang di chuyển.)

Xe có bộ rửa đèn pha:

Khi công tắc động cơ ở chế độ ON và đèn pha đang ở trạng thái bật, nếu kéo cần điều khiển, thì các bộ rửa đèn pha sẽ hoạt động một lần. Sau đó, bộ rửa đèn pha sẽ hoạt động cứ sau khi kéo cần điều khiển ở lần thứ 5.

■ Cần gạt nước và phun nước rửa kính chắn gió có thể làm việc khi

Công tắc động cơ ở ON.

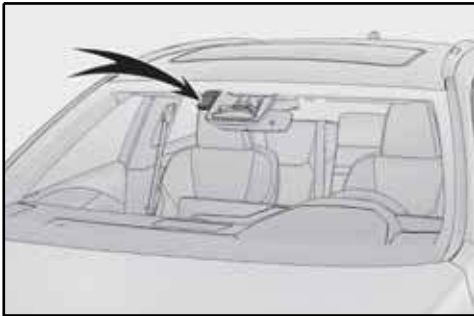
■ Ảnh hưởng của tốc độ xe tới hoạt động của cần gạt nước

Khi lựa chọn chế độ gạt chậm của cần gạt nước kính chắn gió, cần gạt sẽ được chuyển từ gạt tốc độ thấp đến gạt gián đoạn khi xe dừng. (Tuy nhiên, khi bạn điều chỉnh độ nhạy của cảm biến lên mức cao nhất, chế độ sẽ không chuyển được.)

■ Cảm biến nước mưa

- Cảm biến mưa sẽ đánh giá lượng nước mưa. Nó sử dụng một cảm biến quang học. Nó có thể sẽ hoạt động không chính

xác khi ánh sáng mặt trời lúc bình minh hoặc hoàng hôn chiếu vào kính chắn gió một cách gián đoạn, hoặc khi trên kính chắn gió có các vết bẩn như xác côn trùng...



- Nếu chuyển công tắc gạt nước sang vị trí **AUTO** trong khi công tắc động cơ đang ở ON, thì cần gạt nước sẽ gạt một lần để cho biết rằng chế độ AUTO đã được kích hoạt.
- Khi xoay vòng chọn độ nhạy của cảm biến về phía độ nhạy cao trong khi công tắc điều khiển ở vị trí **AUTO**, thì cần gạt nước sẽ gạt một lần để cho biết rằng độ nhạy của cảm biến đã được tăng lên.
- Nếu nhiệt độ của cảm biến gạt nước là từ 85°C trở lên, hoặc từ -15°C trở xuống, chế độ hoạt động tự động có thể sẽ không làm việc. Trong trường hợp này, hãy điều khiển cần gạt ở các chế độ khác chế độ AUTO.

■ Nếu không có nước rửa kính chắn gió phun lên

Kiểm tra xem vòi phun có bị tắc hay không và có còn nước trong bình chứa nước rửa kính không.



■ Chức năng dừng gạt nước kính chắn gió liên kết với mở cửa trước

Khi chọn vị trí **AUTO** và cần gạt nước đang hoạt động, nếu cửa trước được mở ra, thì cần gạt nước sẽ dừng gạt để tránh cho nước từ cần gạt nước không văng vào những người xung quanh, khi xe đã dừng lại với phanh đỗ đã được gài hoặc cần số ở vị trí P. Khi cửa trước được đóng lại, thì cần gạt nước sẽ tiếp tục gạt.



CẢNH BÁO

■ Các lưu ý liên quan đến việc sử dụng cần gạt kính chắn gió ở chế độ AUTO

Gạt nước có thể sẽ bất ngờ hoạt động nếu bạn chạm vào cảm biến hoặc kính chắn gió bị rung với gạt nước đang ở chế độ "AUTO". Hãy cẩn trọng không để ngón tay của bạn hay vật gì khác bị kẹp bởi gạt nước kính chắn gió.

■ Lưu ý liên quan đến việc sử dụng nước rửa kính

Khi trời lạnh, không phun nước rửa kính cho đến khi kính chắn gió đủ ấm. Nếu không, nước rửa kính có thể sẽ đóng băng trên kính chắn gió và gây cản trở tầm nhìn của bạn. Điều này có thể dẫn đến tai nạn, gây chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.



CHÚ Ý

■ Khi bình chứa nước rửa kính bị cạn

Không vận hành công tắc điều khiển phun nước liên tục, nếu không bơm nước rửa kính có thể sẽ bị quá nhiệt.

■ Khi vòi phun bị tắc

Nếu điều này xảy ra, hãy tham khảo ý kiến của đại lý Lexus.

Không cố thông vòi phun bằng đầu kim hoặc các vật khác. Nếu không vòi phun có thể sẽ bị hỏng.

■ **Để tránh làm hết điện của ắc quy**

Không bật cần gạt nước quá lâu khi động cơ đã tắt máy.

Thay đổi vị trí dừng của cần gạt nước kính chắn gió/Nâng cần gạt nước kính chắn gió

Khi không sử dụng tới cần gạt nước, các thanh gạt nước sẽ thu lại dưới nắp ca pô. Để người lái có thể nâng cần gạt nước lên khi đỗ xe trong điều kiện lạnh giá hoặc khi thay thanh tăng cứng và cao su gạt nước, hãy thay đổi vị trí dừng của cần gạt nước kính chắn gió tới vị trí sửa chữa bằng cần điều khiển gạt nước.

■ **Nâng cần gạt đến vị trí sửa chữa**

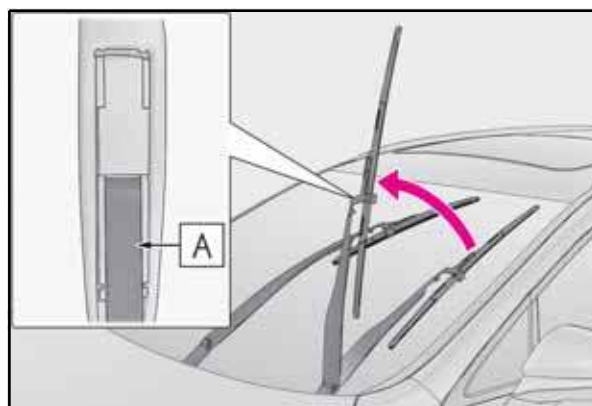
Trong vòng 45 giây khi tắt công tắc động cơ, hãy di chuyển cần gạt nước đến Δ và giữ trong 2 giây trở lên.

Các cần gạt nước sẽ chuyển đến vị trí sửa chữa.



■ **Nâng gạt nước kính chắn gió**

Trong khi giữ vào vị trí móc của tay gạt nước, hãy nâng gạt nước kính chắn gió ra khỏi kính chắn gió.



A Vị trí móc

■ **Hạ cần gạt nước kính chắn gió đến vị trí thu lại.**

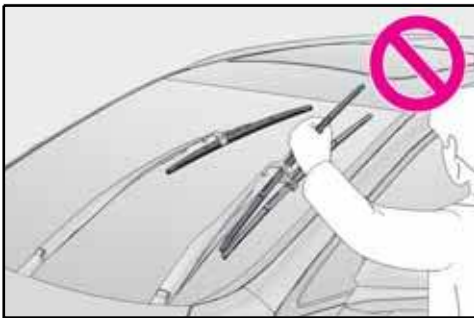
Với cần gạt nước được đặt trên kính chắn gió, hãy chuyển công tắc động cơ sang ON và sau đó di chuyển cần gạt nước đến một vị trí hoạt động. Khi tắt công tắc điều khiển cần gạt nước, thì cần gạt nước kính chắn gió sẽ dừng lại ở vị trí thu gọn.



CHÚ Ý

■ **Khi nâng cần gạt nước kính chắn gió**

- Không được nâng gạt nước kính chắn gió lên khi nó đang ở vị trí thu lại dưới nắp ca pô. Nếu không, gạt nước có thể sẽ bị vướng vào nắp ca pô và gây ra hư hỏng cho gạt nước và/hoặc nắp ca pô.
- Không được nâng cần gạt nước bằng phần lưỡi gạt. Nếu không, lưỡi gạt có thể bị biến dạng.



CHÚ Ý

- Không sử dụng gạt nước kính chắn gió khi nó đang được nhấc lên. Nếu không, gạt nước có thể sẽ bị vướng vào nắp ca pô và gây ra hư hỏng cho gạt nước và/hoặc nắp ca pô.

Cần gạt nước và phun nước rửa kính cửa hậu




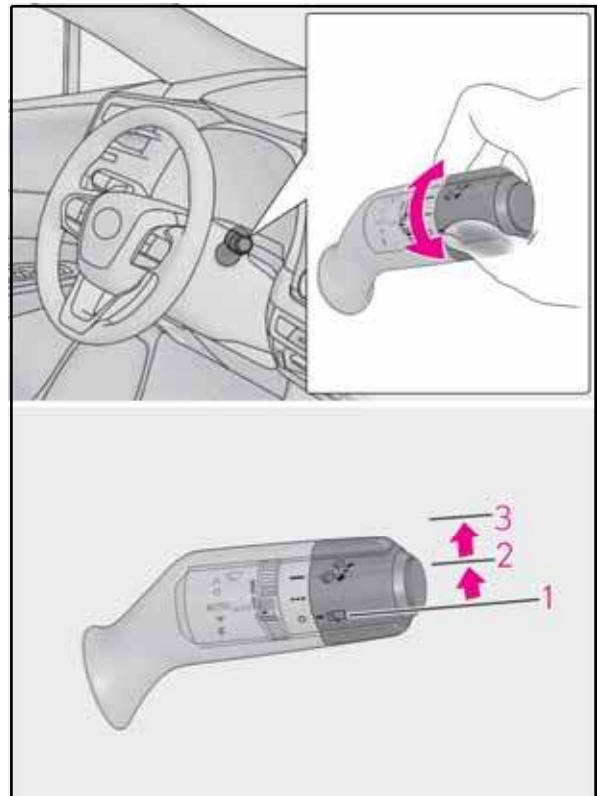
CHÚ Ý

■ **Khi kính cửa hậu đang khô**

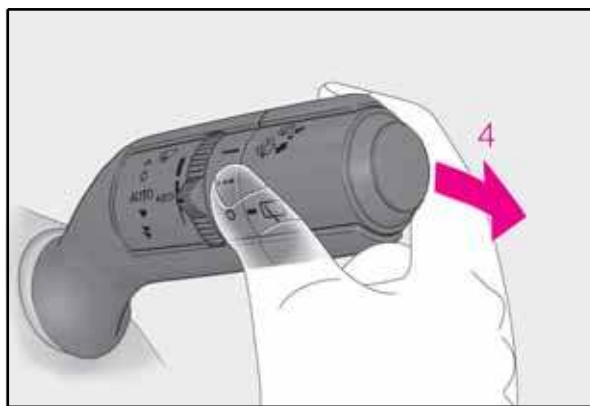
Không sử dụng cần gạt nước, nếu không có thể sẽ làm hỏng kính cửa hậu.

Sử dụng cần gạt nước

Sử dụng công tắc  để vận hành cần gạt nước phía sau như sau:



- 1 ○ Tắt
- 2 ---Gạt gián đoạn
- 3 —Gạt thường



4 Phun nước/gạt nước hai lần

Đẩy cần để điều khiển cần gạt nước và phun nước rửa kính.

Cần gạt nước sẽ tự động gạt hai lần sau khi phun nước rửa kính.

Bộ rửa camera sẽ tự động hoạt động và rửa sạch camera sau.*

*: Hãy tham khảo “Hướng dẫn sử dụng hệ thống đa phương tiện”.

■ Có thể điều khiển gạt nước và phun nước rửa kính cửa hậu khi

Công tắc động cơ ở ON.

■ Nếu không có nước rửa kính phun lên

Kiểm tra xem vòi phun nước có bị tắc hay bị hư hỏng không nếu vẫn còn nước trong bình chứa nước rửa kính.

■ Chức năng gạt nước kính cửa hậu liên kết với số lùi

Khi cần số được chuyển sang vị trí R với các cần gạt nước phía trước đang hoạt động, thì cần gạt nước kính cửa hậu sẽ gạt một lần.

■ Chức năng dừng gạt nước kính cửa hậu liên kết với cửa hậu

Khi cần gạt nước kính cửa hậu đang hoạt động, nếu cửa hậu được mở ra trong khi xe đã đỗ lại, thì cần gạt nước kính cửa hậu sẽ dừng hoạt động để tránh bắn nước vào những người xung quanh. Khi cửa hậu được đóng lại, thì cần gạt nước kính cửa hậu sẽ tiếp tục hoạt động.



CHÚ Ý

■ Khi bình chứa nước rửa kính bị cạn

Không vận hành công tắc điều khiển phun nước liên tục, nếu không bơm nước rửa kính có thể sẽ bị quá nhiệt.

■ Khi vòi phun bị tắc

Nếu điều này xảy ra, hãy tham khảo ý kiến của đại lý Lexus.

Không cố thông vòi phun bằng đầu kim hoặc các vật khác. Nếu không vòi phun có thể sẽ bị hỏng.

■ Để tránh làm hết điện của ắc quy

Không để cần gạt nước hoạt động quá lâu khi động cơ đã tắt.

Mở nắp bình nhiên liệu

Hãy thực hiện các bước sau để mở nắp bình nhiên liệu:

Trước khi nạp nhiên liệu cho xe

- Đóng tất cả các cửa và cửa sổ, và tắt công tắc động cơ.
- Xác nhận loại nhiên liệu.

■ Loại nhiên liệu

→P.512

■ Cửa nạp nhiên liệu để nạp xăng không pha chì

Để tránh nạp nhầm loại nhiên liệu, xe của bạn có lỗ nạp nhiên liệu chỉ thích hợp với vòi đặc biệt của trạm xăng không pha chì.



CẢNH BÁO

■ Khi nạp nhiên liệu cho xe

Hãy tuân theo những lưu ý sau khi nạp nhiên liệu. Nếu không có thể sẽ bị tử vong hoặc gây ảnh hưởng nghiêm trọng tới sức khỏe.

- Sau khi ra khỏi xe và trước khi mở cửa nạp nhiên liệu, hãy chạm tay vào một bề mặt không phủ sơn để xả tĩnh điện. Hãy chú ý xả tĩnh điện trước khi nạp nhiên liệu vì tia lửa điện sinh ra do tĩnh điện có thể sẽ làm cho hơi nhiên liệu bị bốc cháy.
- Hãy cắm vào phần khóa nhám trên nắp bình nhiên liệu và xoay chậm để tháo nắp.
Bạn có thể nghe thấy một tiếng xẹt khe khi mở nắp bình nhiên liệu. Hãy đợi cho tới khi không còn nghe thấy tiếng xẹt nữa, sau đó mở nắp. Khi trời nóng, nhiên liệu có áp suất cao có thể sẽ phụt ra khỏi nắp bình và gây chấn thương.

- Không để người nào chưa được xả tĩnh điện đến gần bình nhiên liệu đang mở.
- Không hít hơi nhiên liệu. Nhiên liệu có chứa rất nhiều chất có hại cho sức khỏe nếu hít phải.
- Không hút thuốc khi đang nạp nhiên liệu. Nếu không, nhiên liệu có thể sẽ bị bắt lửa và gây ra hỏa hoạn.
- Không quay trở lại xe hay chạm vào người hay vật bị nhiễm điện. Nếu không có thể sẽ làm tăng lượng tĩnh điện, kết quả làm tăng nguy cơ gây ra hỏa hoạn.

■ Khi nạp nhiên liệu

Hãy tuân theo các chú ý sau đây để tránh làm nhiên liệu tràn ra khỏi bình:

- Hãy cắm hần vòi bơm nhiên liệu vào trong lỗ nạp nhiên liệu.
- Hãy ngừng nạp sau khi vòi bơm tự động ngắt.
- Không bơm nhiên liệu đầy tới miệng bình.



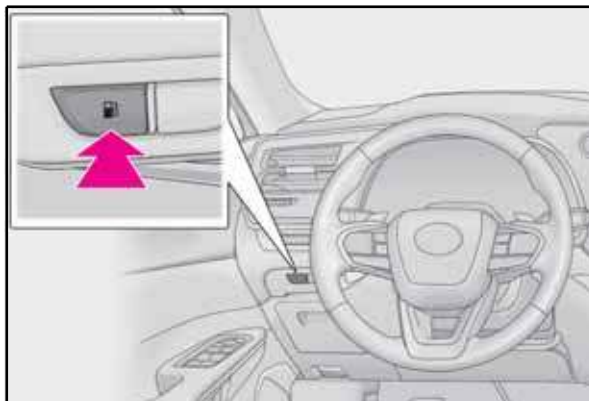
CHÚ Ý

■ Nạp nhiên liệu

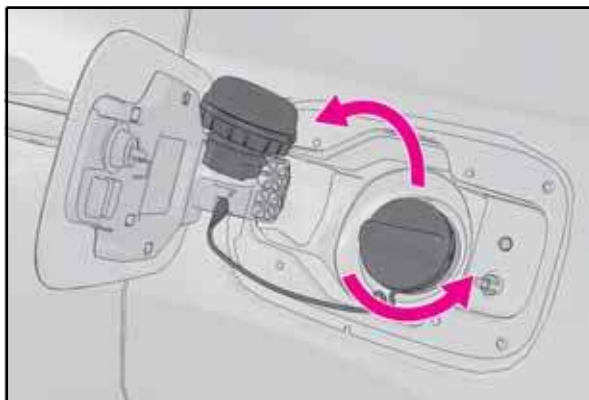
Trong khi nạp, tránh để tràn nhiên liệu ra xe.
Nếu không có thể sẽ gây ra hư hỏng cho xe, như làm cho hệ thống xả hoạt động bất thường hoặc làm hỏng các chi tiết của hệ thống nhiên liệu hoặc bề mặt sơn xe.

Mở nắp bình nhiên liệu

- 1 Ấn công tắc để mở cửa nạp nhiên liệu.



- 2 Nhẹ nhàng vặn nắp bình nhiên liệu để tháo nó, sau đó treo nó trên bộ giữ trên cửa nạp nhiên liệu.

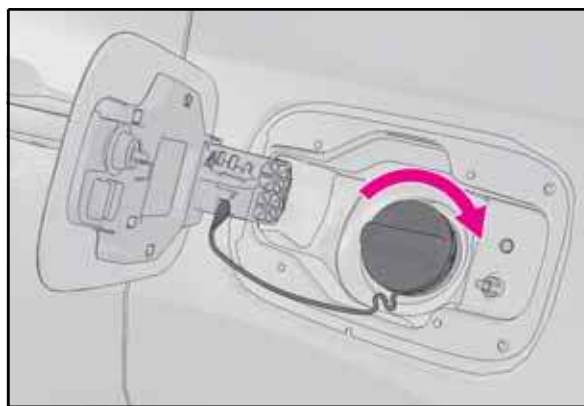


■ Khi không thể mở được cửa nạp nhiên liệu

Hãy tham khảo ý kiến đại lý Lexus.

Đóng nắp bình nhiên liệu

Sau khi nạp nhiên liệu, hãy vặn nắp bình nhiên liệu cho tới khi bạn nghe thấy một tiếng tách. Khi thả tay ra, nắp bình nhiên liệu sẽ xoay theo hướng ngược lại một chút.



CẢNH BÁO

■ Khi thay nắp bình nhiên liệu

Chỉ sử dụng nắp bình nhiên liệu chính hiệu Lexus được thiết kế cho xe của bạn. Nếu không có thể gây ra hỏa hoạn hoặc những sự cố khác có thể dẫn tới tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng.

Hệ thống an toàn của Lexus

+

Hệ thống an toàn của Lexus + là tổng hợp các hệ thống hỗ trợ lái xe và góp phần mang lại trải nghiệm lái xe an toàn và thoải mái cho người lái:



CẢNH BÁO

■ Hệ thống an toàn của Lexus +

Hệ thống an toàn của Lexus + hoạt động với giả định rằng người lái lái xe an toàn và nó được thiết kế để giúp giảm tác động đến người ngồi trong xe khi xảy ra va chạm và hỗ trợ người lái trong điều kiện lái xe bình thường.

Do khả năng nhận biết chính xác và tính năng điều khiển mà hệ thống này có thể cung cấp là có giới hạn, không được quá tin tưởng vào hệ thống này. Người lái hoàn toàn chịu trách nhiệm chú ý đến môi trường xung quanh xe và lái xe an toàn.

■ Để lái xe an toàn

- Không được quá tin tưởng vào hệ thống này. Người lái hoàn toàn chịu trách nhiệm chú ý đến môi trường xung quanh xe và lái xe an toàn. Hệ thống này có thể sẽ không hoạt động trong mọi tình huống và sự hỗ trợ của hệ thống cũng chỉ có giới hạn. Việc phụ thuộc quá nhiều vào hệ thống này khi điều khiển xe có thể sẽ dẫn đến tai nạn gây ra tử vong hoặc chấn thương nặng.
- Không thử kiểm tra hoạt động của hệ thống, vì nó có thể sẽ hoạt động không chính xác, và có thể sẽ dẫn đến tai nạn.

- Nếu cần sự chú ý của người lái trong khi thực hiện các thao tác lái xe hoặc khi xảy ra trục trặc trong hệ thống, một cảnh báo sẽ xuất hiện hoặc chuông cảnh báo sẽ kêu. Nếu một cảnh báo xuất hiện màn hình, hãy làm theo các hướng dẫn đã được hiển thị.

- Tùy thuộc vào tiếng ồn bên ngoài, âm lượng của hệ thống âm thanh trên xe... mà bạn có thể sẽ khó nghe thấy tiếng chuông cảnh báo. Ngoài ra, tùy thuộc vào điều kiện đường xá, mà bạn có thể sẽ khó nhận ra hoạt động của hệ thống.

■ Khi cần vô hiệu hóa hệ thống

Trong các trường hợp sau, hãy vô hiệu hóa hệ thống này.

Nếu không có thể sẽ dẫn đến việc hệ thống hoạt động bất thường, có thể gây ra tai nạn dẫn đến tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng.

- Khi xe bị nghiêng do chở quá tải hoặc bị xịt lốp
- Khi đang lái xe ở tốc độ cực cao
- Khi đang kéo một xe khác
- Khi xe đang được vận chuyển bằng xe tải, tàu thủy, tàu hỏa...
- Khi xe được nâng lên và lốp xe có thể quay tự do
- Khi kiểm tra xe bằng bộ thử phanh như bộ thử động lực học gầm xe hoặc máy đo tốc độ, hoặc khi sử dụng thiết bị kiểm tra cân bằng bánh xe gắn trên xe
- Khi chạy xe ở chế độ thể thao hoặc trên địa hình phức tạp
- Khi rửa xe trong trạm rửa xe tự động
- Khi một cảm biến bị lệch hoặc bị biến dạng do có lực tác động mạnh lên cảm biến hoặc khu vực xung quanh cảm biến

- Khi đang lắp tạm các phụ kiện trên xe làm che khuất cảm biến hoặc ánh sáng



CẢNH BÁO

- Khi đang lắp lớp dự phòng kiểu nhỏ gọn hoặc xích quần lốp được lắp vào xe hoặc khi sử dụng bộ dụng cụ vá lốp khẩn cấp để vá lốp xe
- Khi lốp xe đang quá mòn hoặc áp suất lốp xe thấp
- Khi đang lắp lốp xe khác với kích thước tiêu chuẩn của nhà sản xuất
- Khi không thể lái xe một cách ổn định, do va chạm, trục trặc...

Các hệ thống hỗ trợ lái xe

- **AHS (Hệ thống tùy chỉnh luồng chiếu của đèn pha)***

→P.191

*: Nếu có

- **AHB (Chiếu xa tự động)**

→P.194

- **PCS (Hệ thống cảnh báo tiền va chạm)**

→P.212

- **LTA (Hỗ trợ bám làn đường)**

→P.221

- **LDA (Hệ thống cảnh báo lệch làn)**

→P.226

- **FCTA (Cảnh báo phương tiện cắt ngang phía trước)***

→P.236

*: Nếu có

- **PDA (Hệ thống hỗ trợ lái xe chủ động)***

→P.231

*: Nếu có

- **RSA (Hỗ trợ nhận diện biển báo)***

→P.239

*: Nếu có

- **Điều khiển chạy tự động theo dõi bằng ra-đa**

→P.241

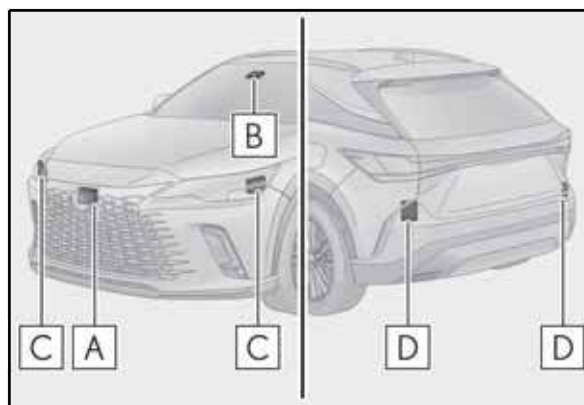
- **Hệ thống điều khiển chạy tự động**

→P.254

Hệ thống an toàn của Lexus + sử dụng các cảm biến sau

Các cảm biến khác nhau được sử dụng để đạt được những thông tin cần thiết để vận hành hệ thống.

- **Các cảm biến phát hiện các tình trạng xung quanh xe**



A Cảm biến ra-đa phía trước

B Camera phía trước

C Các cảm biến ra-đa phía trước*

D Các cảm biến ra-đa bên phía sau

*: Nếu có



CẢNH BÁO

■ Để tránh làm hư hỏng các cảm biến radar

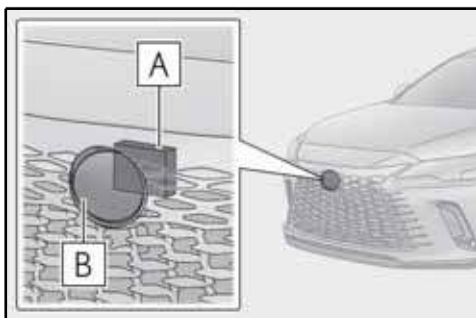
Hãy tuân theo các chú ý sau.

Nếu không có thể sẽ dẫn đến việc cảm biến radar hoạt động bất thường, có thể dẫn đến tai nạn gây ra tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng.

- Hãy giữ cảm biến radar và nắp che cảm biến radar luôn được sạch sẽ.

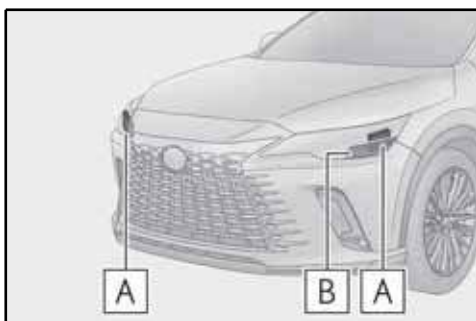
Nếu phía trước của cảm biến radar và phía trước hoặc phía sau của nắp che cảm biến radar bị bẩn hoặc bị nước chảy vào, bị tuyết phủ... hãy lau sạch chúng.

Khi vệ sinh cảm biến radar và vỏ cảm biến radar, hãy sử dụng khăn mềm để lau sạch bụi bẩn để không làm hỏng chúng.



A Cảm biến radar

B Nắp che cảm biến radar



A Cảm biến radar

B Nắp che cảm biến radar

- Không gắn các phụ kiện, miếng dán (kể cả miếng dán trong suốt), băng dính bằng nhôm, vv.. lên cảm biến radar, nắp cảm biến radar hoặc các khu vực xung quanh.

- Không để cảm biến radar hoặc khu vực xung quanh của cảm biến bị va chạm.

Nếu cảm biến radar, lưới tản nhiệt phía trước hoặc cản trước bị va chạm, hãy yêu cầu đại lý Lexus kiểm tra xe giúp bạn.

- Không được tháo rời các cảm biến radar.

- Không được sửa đổi hoặc sơn lên các cảm biến radar hoặc nắp che cảm biến radar, hoặc thay thế chúng bằng bất kỳ các phụ tùng không chính hiệu Lexus.

- Trong các tình huống sau, sẽ cần phải hiệu chỉnh lại các cảm biến radar. Để biết thông tin chi tiết, hãy liên hệ với đại lý Lexus của bạn.

- Khi cảm biến radar đã được tháo ra và sau đó lắp lại hoặc được thay thế

- Khi thay thế cản xe phía trước hoặc lưới tản nhiệt phía trước.

■ Để tránh làm hỏng camera phía trước

Hãy tuân theo các chú ý sau.

Nếu không có thể sẽ dẫn đến việc camera phía trước hoạt động không chính xác, có thể dẫn đến tai nạn gây tử vong hoặc bị chấn thương nghiêm trọng.

- Luôn giữ cho kính chắn gió được sạch sẽ.

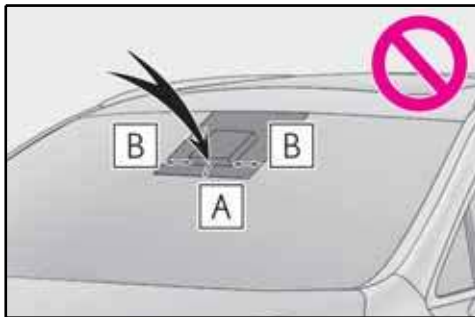
- Nếu kính chắn gió bị bẩn hoặc bị phủ một lớp dầu mỏng, bị đọng nước mưa, bị tuyết bao phủ... hãy vệ sinh kính chắn gió.

- Nếu phun chất phủ kính lên kính chắn gió, nó vẫn cần sử dụng các cần gạt nước kính chắn gió để loại bỏ những giọt nước đọng, v.v... khỏi khu vực kính chắn gió ở phía trước của camera trước.
- Nếu mặt trong của kính chắn gió tại vị trí lắp camera bị bẩn, hãy liên hệ với đại lý Lexus.



CẢNH BÁO

- Không được dán đề can (kể cả đề can trong suốt) hoặc các hạng mục khác lên khu vực kính chắn gió ở phía trước của camera trước (phần in đậm trong hình vẽ).



A Khoảng 4 cm

B Khoảng 4 cm

- Nếu phần kính chắn gió ở phía trước camera bị mờ hoặc bị che khuất bởi hơi nước hoặc băng giá, hãy sử dụng bộ sấy kính chắn gió để loại bỏ hơi nước hoặc băng giá.
- Nếu gạt nước không thể gạt được nước đọng trên kính chắn gió ở vị trí phía trước camera, hãy thay thanh tăng cứng và cao su gạt nước hoặc lưỡi gạt nước.
- Không được gắn bất cứ vật gì kính chắn gió.
- Hãy thay kính chắn gió nếu nó bị hỏng hoặc nứt.
Nếu đã thay kính chắn gió, thì sẽ phải hiệu chỉnh lại camera phía trước. Để biết thông tin chi tiết, hãy liên hệ với đại lý Lexus của bạn.

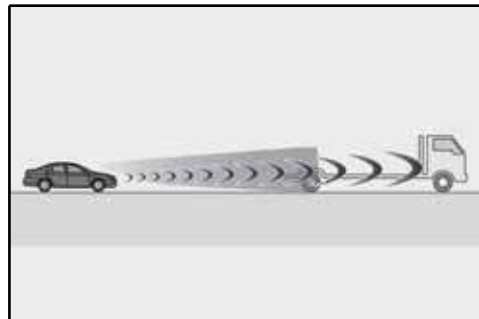
- Không được để dung dịch bắn lên camera phía trước.
- Không được để đèn chói chiếu vào camera phía trước.
- Hãy cẩn thận để tránh làm hỏng ống kính của camera phía trước hoặc để ống kính bị bẩn.
Khi lau bên trong kính chắn gió, không được để nước rửa kính tiếp xúc với ống kính của camera phía trước. Không chạm vào ống kính của camera phía trước.
Nếu ống kính của camera phía trước bị bẩn hoặc bị hỏng, hãy liên hệ với đại lý Lexus của bạn.
- Không để camera phía trước bị va chạm mạnh.
- Không được thay đổi vị trí lắp hoặc hướng lắp của camera phía trước hoặc tháo nó ra.
- Không được tháo rời camera phía trước.
- Không sửa đổi bất kỳ chi tiết nào của xe xung quanh camera phía trước như gương chiếu hậu bên trong xe hoặc trần xe.
- Không gắn các phụ kiện có thể che khuất camera phía trước vào nắp ca-pô, lưới tản nhiệt phía trước hoặc cản trước. Để biết thông tin chi tiết, hãy liên hệ với đại lý Lexus của bạn.
- Nếu bạn đặt ván trượt hoặc các vật dài khác trên nóc xe, hãy đảm bảo rằng vật đó sẽ không che khuất camera phía trước.
- Không sửa đổi hoặc thay đổi đèn pha hoặc các đèn khác của xe.

■ Khu vực lắp camera phía trước trên kính chắn gió

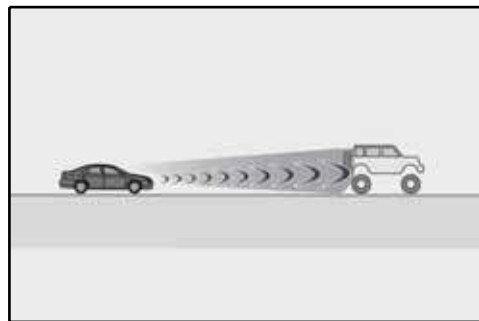
Nếu hệ thống xác định kính chắn gió đã bị mờ, nó sẽ tự động vận hành bộ sưởi để làm trong phần kính chắn gió ở xung quanh camera phía trước. Khi rửa xe, vv..., hãy cẩn thận không chạm vào khu vực xung quanh camera phía trước cho tới khi kính chắn gió đã nó đã đủ nguội, nếu chạm vào nóng có thể làm cho bạn bị bỏng.

■ Những tình huống có thể làm cho các cảm biến hoạt động không chính xác

- Khi chiều cao xe hoặc độ nghiêng của xe đã bị thay đổi do sửa đổi
- Khi kính chắn gió bị bẩn, bị mờ, bị nứt hoặc bị hư hỏng
- Khi nhiệt độ môi trường quá cao hoặc quá thấp
- Khi phía trước của cảm biến bị dính bùn, nước, tuyết, côn trùng chết, hoặc vật thể lạ, vv...
- Khi lái xe trong điều kiện khắc nghiệt như mưa lớn, sương mù, tuyết hoặc bão cát
- Khi nước, tuyết, bụi bẩn, vv... bắn vào phía trước của xe, hoặc khi lái xe qua vùng hơi nước hoặc khí
- Đèn pha không được bật sáng trong khi lái xe trong bóng tối, như vào buổi đêm hoặc trong đường hầm
- Khi các kính đèn của đèn pha bị bẩn hoặc độ sáng yếu.
- Khi các đèn pha bị lệch
- Khi đèn pha đang bị hư hỏng
- Khi đèn pha của một xe khác, ánh sáng mặt trời hoặc ánh sáng phản xạ chiếu thẳng vào camera phía trước
- Khi độ sáng của khu vực xung quanh thay đổi đột ngột
- Khi lái xe gần đài phát sóng vô tuyến, trạm phát sóng radiô, các xe được trang bị ra đa hoặc các vị trí khác có phát ra sóng radiô mạnh hoặc có nhiều điện
- Khi lưới gạt nước đang che khuất camera phía trước
- Khi ở trong địa điểm hoặc những vật thể ở gần phát ra sóng radiô mạnh, như những trường hợp sau đây:
 - Đường hầm
 - Cầu giàn
 - Đường rải sỏi
 - Đường phủ đầy tuyết
 - Bức tường
 - Xe tải lớn
 - Nắp cống
 - Giải phân cách
 - Tấm thép
- Khi gần bậc thang hoặc chỗ lồi
- Nếu xe phía trước nhỏ hẹp, như xe di động cá nhân
- Khi xe phía trước có đầu hoặc đuôi xe nhỏ, như xe tải không chất hàng
- Khi xe phía trước có đầu hoặc đuôi xe thấp, như xe kéo moóc sàn phẳng loại thấp



- Khi xe phía trước có khoảng sáng gầm xe quá cao



- Khi xe phía trước chở theo hàng chìa ra khỏi khu vực chở hàng của nó
- Khi xe phía trước có phần kim loại lộ ra như xe được che một phần bằng vải, vv..

- Nếu xe phía trước có hình dạng bất thường, như xe đầu kéo, di động cá nhân, vv...
- Khi khoảng cách giữa xe bạn và xe phía trước là quá ngắn
- Khi xe phía trước có hình dạng góc nhọn
- Khi tuyết, bùn... dính vào một xe khác
- Khi đang lái trên các loại đường như sau:
 - Đường có nhiều đoạn gấp khúc và ngoằn ngoèo
 - Đường có thay đổi về độ cao, chẳng hạn như nghiêng hoặc dốc đột ngột
 - Đường bị nghiêng sang bên trái hoặc bên phải
 - Đường có rãnh sâu
 - Đường gồ ghề và đường xấu
 - Đường nhấp nhô và gập ghềnh
- Khi người lái điều khiển vô lăng thường xuyên và đột ngột
- Khi xe không ở trong cùng một làn xe liên tục
- Khi các chi tiết liên quan đến hệ thống này, các phanh... quá lạnh hoặc quá nóng, bị ướt...
- Khi bánh xe bị lệch
- Khi đang lái xe trên mặt đường trơn trượt, chẳng hạn như khi đường bị bị bao phủ bởi tuyết, sỏi, v.v...
- Khi đường cong dự kiến của xe khác với hình cong của đường
- Khi tốc độ xe quá cao khi vào cua
- Khi vào/ ra khoang đỗ xe, ga ra, hoặc thang máy ô tô, vv...
- Khi đỗ xe trong khoang đỗ xe
- Khi lái xe đi qua các vật có thể chạm vào xe, như đám cỏ dày, các cành cây hoặc các băng rôn, tấm rèm, vv...
- Khi lái xe trong điều kiện gió mạnh
- **Những tình huống sau có thể không phát hiện được làn đường**
 - Khi làn đường quá rộng hoặc quá hẹp
 - Ngay sau khi chuyển làn hoặc đi qua giao lộ
- Khi lái xe trên làn đường tạm hoặc làn đường hạn chế xe do vướng công trình xây dựng
- Khi có bóng của làn đường tương tự như các vạch làn đường xung quanh
- Khi có nhiều vạch trắng cho một vạch kẻ làn đường
- Khi các vạch làn đường bị mờ hoặc khi lái xe trên mặt đường bị ướt
- Khi vạch phân làn trên đường cong
- Khi lái xe trên đường bị chói, phản chiếu, ví dụ như đường bằng bê tông
- **Các tình huống mà một vài chức năng hoặc tất cả các chức năng của hệ thống không thể hoạt động**
 - Khi phát hiện được lỗi trong hệ thống này hoặc hệ thống liên quan, như hệ thống phanh, lái, vv...
 - Khi hệ thống VSC, TRC hoặc các hệ thống an toàn liên quan khác đang hoạt động
 - Khi hệ thống VSC, TRC hoặc các hệ thống an toàn liên quan khác tắt
 - **Sự thay đổi về âm thanh hoạt động hoặc phản hồi của bàn đạp phanh**
 - Khi các phanh được vận hành, có thể nghe thấy tiếng kêu hoạt động của phanh và phản hồi của bàn đạp phanh có thể thay đổi, nhưng đó không phải là dấu hiệu của hư hỏng.
 - Khi hệ thống đang hoạt động, bàn đạp phanh có thể bị cứng hoặc bị lún phanh. Có thể nhấn được bàn đạp phanh hơn nữa ở một trong hai tình huống này Hãy nhấn bàn đạp phanh thêm khi cần.

PCS (Hệ thống cảnh báo tiền va chạm)

Hệ thống cảnh báo tiền va chạm sử dụng các cảm biến để phát hiện các vật thể (→P.212) trên đường đi của xe. Khi hệ thống xác định rằng khả năng xảy ra va chạm trực diện với một vật thể có thể phát hiện được là cao, một cảnh báo sẽ được phát ra để thúc giục người lái thao tác kịp thời và áp suất phanh sẽ được tăng lên để giúp người lái xe tránh va chạm. Nếu hệ thống xác định rằng khả năng xảy ra va chạm là rất cao, phanh sẽ tự động được gài để giúp tránh xảy ra va chạm hoặc giúp giảm tốc độ của lực va chạm.

Có thể bật/tắt hệ thống cảnh báo tiền va chạm và có thể thay đổi thời điểm cảnh báo. (→P.220)

Tùy thuộc vào kiểu xe mà chức năng trên xe sẽ là khác nhau đối với từng quốc gia/khu vực. Để biết thêm chi tiết, hãy kiểm tra các vật thể phát hiện và danh sách các chức năng.



CẢNH BÁO

■ Để lái xe an toàn

- Lái xe an toàn hoàn toàn là trách nhiệm của người lái xe. Hãy chú ý đến các điều kiện xung quanh để đảm bảo lái xe an toàn.

Không bao giờ sử dụng hệ thống cảnh báo tiền va chạm thay cho các thao tác phanh thông thường. Hệ thống này không thể giúp tránh hoặc giảm tác động của va chạm trong mọi tình huống. Việc quá phụ thuộc vào hệ thống này để điều khiển xe một cách an toàn có thể dẫn đến tai nạn gây ra tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng.

- Mặc dù hệ thống cảnh báo tiền va chạm được thiết kế để giúp tránh hoặc giúp giảm tác động của lực va chạm, hiệu quả của nó có thể thay đổi tùy theo các điều kiện khác nhau. Do đó, nó có thể không phải lúc nào cũng có thể đạt được cùng một mức hiệu suất như nhau. Hãy đọc các lưu ý sau đây một cách cẩn thận. Đừng quá lệ thuộc vào hệ thống này và luôn lái xe cẩn thận.

- Để lái xe an toàn: →P.206

■ Khi vô hiệu hóa hệ thống cảnh báo tiền va chạm

- Khi cần vô hiệu hóa hệ thống →P.206

Các vật thể và các chức năng khả dụng

Hệ thống có thể nhận biết những đối tượng sau đây là những vật thể được phát hiện. (Các vật thể được phát hiện sẽ khác nhau tùy thuộc vào các chức năng.)

Các phiên bản của hệ thống PCS	Vật có thể phát hiện	Những chức năng có ở trên xe	Khu vực/thị trường
1	<ul style="list-style-type: none"> • Các xe • Xe đạp* • Người đi bộ • Xe gắn máy* 	Cảnh báo tiền va chạm, hỗ trợ phanh tiền va chạm, phanh tiền va chạm, điều khiển hệ thống treo	Indonesia, Campuchia, Việt Nam, Malaysia, Mông Cổ, Yemen, Iraq, Lebanon, Ai Cập, Argentina, Aruba, Curacao, Guatemala, Costa Rica, Chi Lê, Panama, Bolivia, Dominica Rep
2	Các xe	Cảnh báo tiền va chạm, hỗ trợ phanh tiền va chạm, phanh tiền va chạm, điều khiển hệ thống treo	—

*: Được phát hiện như một vật thể có thể phát hiện khi nó đang được lái.

Các quốc gia và vùng lãnh thổ của từng khu vực được liệt kê trong bảng này được tính đến tháng 10 năm 2024. Tuy nhiên, tùy thuộc vào thời điểm bán xe, các quốc gia và vùng lãnh thổ của từng khu vực có thể sẽ khác nhau. Liên hệ với đại lý Lexus của bạn để biết thông tin chi tiết.

Các chức năng của hệ thống

■ Cảnh báo tiền va chạm

Khi hệ thống xác định rằng khả năng xảy ra va chạm là cao, chuông báo sẽ kêu, một biểu tượng và một cảnh báo sẽ xuất hiện trên màn hình đa thông tin để thúc giục người lái có hành động điều khiển xe để tránh va chạm.

Nếu vật thể được phát hiện là một xe cơ giới, hệ thống sẽ phanh xe với lực phanh vừa phải và kèm theo cảnh báo.



Nếu hệ thống xác định rằng người lái đang đạp mạnh chân ga, thì một biểu tượng và một thông báo sau sẽ xuất hiện trên màn hình đa thông tin.



■ Hệ thống hỗ trợ phanh tiền va chạm

Nếu hệ thống xác định rằng khả năng xảy ra va chạm là cao và người lái đạp phanh không đủ mạnh, hệ thống sẽ tăng lực phanh lên.

■ Điều khiển phanh tiền va chạm

Nếu hệ thống xác định rằng khả năng xảy ra va chạm là rất cao, hệ thống phanh sẽ tự động hoạt động để giúp cho xe tránh bị va chạm hoặc làm giảm lực va chạm.

■ Hỗ trợ đánh lái khẩn cấp

Nếu hệ thống xác định rằng các điều kiện sau đã được thỏa mãn, hệ thống sẽ hỗ trợ để giúp tăng cường độ ổn định của xe và tránh cho xe không bị đi lệch làn đường. Trong quá trình hỗ trợ, ngoài cảnh báo tiền va chạm, thì biểu tượng sau sẽ xuất hiện trên màn hình đa thông tin.

- Khả năng xảy ra va chạm là cao
- Có đủ không gian trong làn đường để thực hiện các thao tác đánh lái tránh va chạm
- Người lái xe đang điều khiển vô lăng

Xe có chức năng đánh lái chủ động: Hệ thống phanh và tay lái

được điều khiển để giúp tránh va chạm hoặc giảm tác động của lực va chạm, bất kể người lái có thực hiện thao tác đánh lái để tránh hay không.

Trong quá trình hỗ trợ, hệ thống cảnh báo tiền va chạm sẽ hoạt động và một thông báo sẽ được hiển thị để cảnh báo cho người lái.

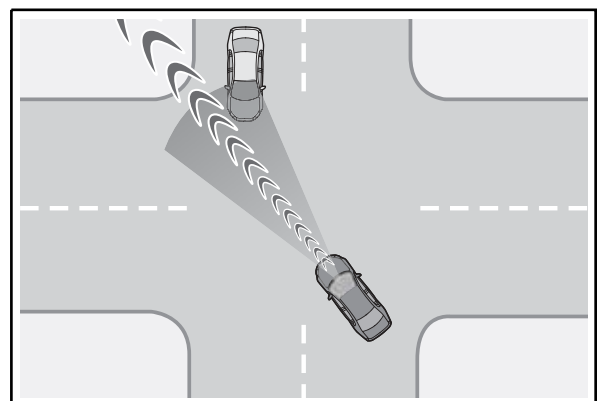


■ Hỗ trợ tránh va chạm tại giao lộ (rẽ trái/rẽ phải)

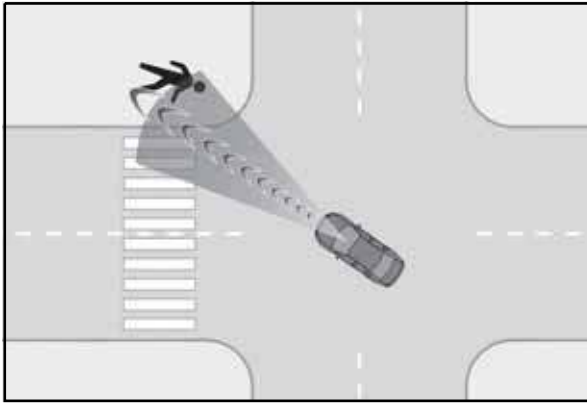
Trong những tình huống như sau, nếu hệ thống xác định rằng khả năng xảy ra va chạm là cao, thì chức năng cảnh báo tiền va chạm và chức năng phanh tiền va chạm sẽ hoạt động.

Tùy thuộc vào giao lộ, mà chức năng hỗ trợ có thể sẽ hoạt động không chính xác.

- Khi xe rẽ trái/rẽ phải tại giao lộ và cắt ngang qua lộ trình của xe đang chạy tới



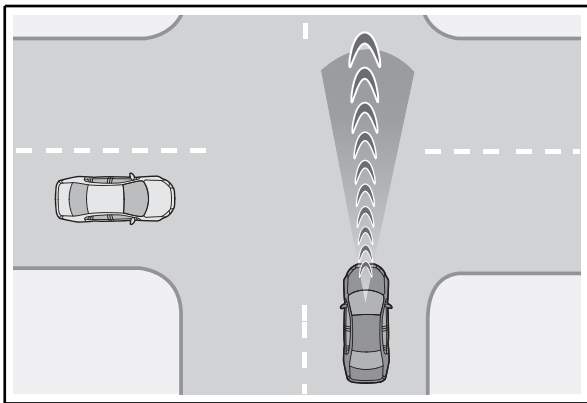
- Khi xe rẽ trái/ rẽ phải và phát hiện người đi bộ hoặc xe đạp



■ Hỗ trợ tránh va chạm tại giao lộ (vượt các xe khác)

Tại một giao lộ... nếu hệ thống xác định rằng có khả năng xảy ra va chạm với một xe ô tô hoặc xe mô tô đang đến gần, thì cảnh báo tiền va chạm và phanh tiền va chạm sẽ hoạt động.

Tùy thuộc vào giao lộ, mà chức năng hỗ trợ có thể sẽ hoạt động không chính xác.



■ Hạn chế tăng tốc ở tốc độ thấp

Khi lái xe ở tốc độ thấp, nếu người lái đạp mạnh chân ga và hệ thống xác định có khả năng xảy ra va chạm, thì công suất đầu ra của động cơ sẽ bị hạn chế hoặc hệ thống phanh sẽ tác dụng nhẹ để hạn chế khả năng tăng tốc của xe. Trong quá trình hoạt động, chuông cảnh báo sẽ kêu, đồng thời một

đèn cảnh báo và một thông báo sẽ xuất hiện trên màn hình đa thông tin.



■ Điều khiển hệ thống treo (nếu có)

Khi hệ thống xác định rằng khả năng xảy ra va chạm là cao, thì hệ thống AVS (→P.333) sẽ điều chỉnh lực giảm chấn của hệ thống giảm xóc để giúp duy trì trạng thái phù hợp của xe.



CẢNH BÁO

■ Phanh tiền va chạm

- Khi chức năng phanh tiền va chạm đang hoạt động, một lực phanh lớn sẽ được áp dụng.
- Chức năng phanh tiền va chạm không được thiết kế để giữ cho xe dừng. Nếu xe đã dừng lại nhờ hoạt động của phanh tiền va chạm, người lái nên chủ động điều khiển hệ thống phanh xe ngay lập tức khi cần.
- Chức năng phanh tiền va chạm có thể không hoạt động được nếu người lái thực hiện các hoạt động nhất định. Nếu đạp mạnh bàn đạp ga hoặc xoay vô lăng, hệ thống có thể xác định rằng người lái đang có thao tác kịp thời và có thể ngăn chức năng phanh tiền va chạm khỏi hoạt động.

- Nếu người lái đạp phanh, thì hệ thống có thể sẽ xác định rằng người lái đang thực hiện hành động điều khiển để tránh va chạm và có thể sẽ trì hoãn thời điểm hoạt động của hệ thống điều khiển phanh tiến va chạm.

■ Hạn chế tăng tốc ở tốc độ thấp

Nếu vô lăng được xoay đi, hệ thống có thể sẽ xác định rằng người lái đang thực hiện thao tác điều khiển tránh va chạm và có thể sẽ ngăn hoạt động của chức năng hạn chế tăng tốc ở tốc độ thấp hoặc có thể khiến hoạt động của nó bị hủy.

■ Hỗ trợ đánh lái khẩn cấp

- Tính năng hỗ trợ đánh lái khẩn cấp sẽ bị hủy bỏ khi hệ thống xác định rằng việc điều khiển ngăn đi lệch làn đường đã được hoàn thành.
- Tùy thuộc vào thao tác điều khiển do người lái thực hiện, mà hệ thống hỗ trợ đánh lái khẩn cấp có thể sẽ không hoạt động hoặc hoạt động có thể sẽ bị hủy bỏ.
- Nếu người lái đạp mạnh chân ga, đánh lái gấp, đạp chân phanh hoặc gạt cần điều khiển xi nhan, thì hệ thống có thể sẽ xác định rằng người lái đang có hành động để tránh va chạm và hệ thống hỗ trợ đánh lái khẩn cấp có thể sẽ không hoạt động.
- Trong khi hỗ trợ đánh lái khẩn cấp đang hoạt động, nếu người lái đạp mạnh chân ga, đánh lái gấp hoặc đạp chân phanh, thì hệ thống có thể sẽ xác định rằng người lái đang có hành động để tránh va chạm và hệ thống hỗ trợ đánh lái khẩn cấp có thể sẽ không hoạt động.
- Trong khi hệ thống hỗ trợ đánh lái khẩn cấp đang hoạt động, nếu người lái giữ vô lăng hoặc đánh lái theo hướng ngược lại với điều khiển của hệ thống, thì hoạt động hỗ trợ đánh lái khẩn cấp sẽ được hủy.

■ Điều kiện hoạt động của các chức năng của hệ thống cảnh báo tiền va chạm

Hệ thống cảnh báo tiền va chạm đang bật và hệ thống xác định rằng nguy cơ xảy ra va chạm phía trước với vật thể được phát hiện là cao.

Tuy nhiên, hệ thống sẽ không hoạt động trong các trường hợp sau:

- Khi không lái xe trong một thời gian nhất định sau khi một điện cực của ắc quy đã được tháo ra và nối lại
- Khi cần số ở vị trí R
- Khi đèn chỉ báo OFF hệ thống VSC sáng lên (chỉ có chức năng cảnh báo tiền va chạm hoạt động)

Dưới đây là tốc độ hoạt động và các điều kiện hủy của từng chức năng:

- Cảnh báo tiền va chạm

Các phiên bản của hệ thống PCS	Vật có thể phát hiện	Tốc độ xe	Tốc độ tương đối giữa xe và vật thể
1	Các xe phía trước, các xe đang dừng	Khoảng từ 5 đến 180 km/h	Khoảng từ 5 đến 180 km/h
2	Các xe phía trước, các xe đang dừng	Khoảng từ 10 đến 180 km/h	Khoảng từ 10 đến 180 km/h
1	Xe đạp	Khoảng từ 5 đến 80 km/h	Khoảng từ 5 đến 80 km/h
1	Người đi bộ	Khoảng từ 5 đến 80 km/h	Khoảng từ 5 đến 80 km/h
1	Các xe mô tô phía trước, các xe mô tô đang dừng	Khoảng từ 5 đến 80 km/h	Khoảng từ 5 đến 80 km/h

Trong khi hệ thống cảnh báo tiền va chạm đang hoạt động, nếu người lái đánh lái mạnh hoặc đột ngột, thì chức năng cảnh báo tiền va chạm trước có thể sẽ được hủy.

- Hệ thống hỗ trợ phanh tiền va chạm

Các phiên bản của hệ thống PCS	Vật có thể phát hiện	Tốc độ xe	Tốc độ tương đối giữa xe và vật thể
1/2	Các xe phía trước, các xe đang dừng	Khoảng từ 30 đến 180 km/h	Khoảng từ 10 đến 180 km/h
1	Xe đạp	Khoảng từ 30 đến 80 km/h	Khoảng từ 30 đến 80 km/h
1	Người đi bộ	Khoảng từ 30 đến 80 km/h	Khoảng từ 30 đến 80 km/h
1	Các xe mô tô phía trước, các xe mô tô đang dừng	Khoảng từ 30 đến 80 km/h	Khoảng từ 10 đến 80 km/h

● **Phanh tiến va chạm**

Các phiên bản của hệ thống PCS	Vật có thể phát hiện	Tốc độ xe	Tốc độ tương đối giữa xe và vật thể
1	Các xe phía trước, các xe đang dừng	Khoảng từ 5 đến 180 km/h	Khoảng từ 5 đến 180 km/h
2	Các xe phía trước, các xe đang dừng	Khoảng từ 10 đến 180 km/h	Khoảng từ 10 đến 180 km/h
1	Xe đạp	Khoảng từ 5 đến 80 km/h	Khoảng từ 5 đến 80 km/h
1	Người đi bộ	Khoảng từ 5 đến 80 km/h	Khoảng từ 5 đến 80 km/h
1	Các xe mô tô phía trước, các xe mô tô đang dừng	Khoảng từ 5 đến 80 km/h	Khoảng từ 5 đến 80 km/h

Nếu một trong những điều sau đây xảy ra khi chức năng phanh tiến va chạm đang hoạt động, nó sẽ bị hủy:

- Người lái đạp mạnh chân ga
- Người lái đánh lái mạnh hoặc đột ngột

■ **Phát hiện các vật thể**

Các đối tượng được hệ thống phát hiện dựa trên kích thước, hình dạng và chuyển động của chúng.

Tùy thuộc vào độ sáng của môi trường xung quanh, chuyển động, tư thế và hướng của đối tượng, mà nó có thể sẽ không được phát hiện và hệ thống có

thể sẽ hoạt động không chính xác.

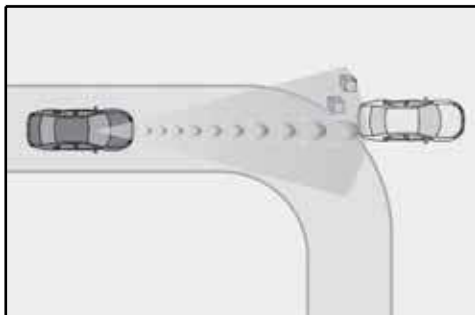
Hệ thống sẽ phát hiện các hình dạng, chẳng hạn như các trường hợp sau, là các vật thể có thể phát hiện.

● PCS phiên bản 1



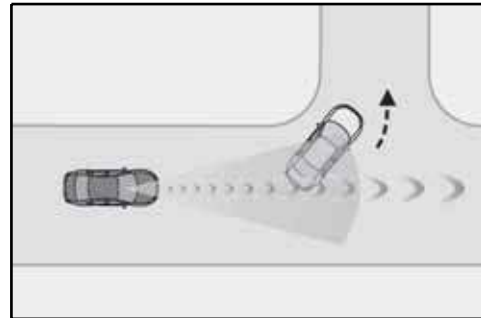
■ Các trường hợp mà hệ thống có thể sẽ hoạt động mặc dù khả năng xảy ra va chạm là không cao

- Trong một số trường hợp nhất định, chẳng hạn như sau, hệ thống có thể xác định rằng khả năng xảy ra va chạm là cao và hoạt động:
- Khi vượt qua một vật thể mà hệ thống có thể phát hiện được
- Khi chuyển làn đường trong khi đang vượt qua một vật thể mà hệ thống có thể phát hiện được
- Khi đột ngột tiến đến gần một vật thể mà hệ thống có thể phát hiện được
- Khi tiến đến gần một vật thể mà hệ thống có thể phát hiện được hoặc các vật thể khác nằm ở bên đường, chẳng hạn như lan can, cột điện, cây cối, bức tường...
- Khi có vật thể nằm trên lề đường, ngay chỗ khúc cua

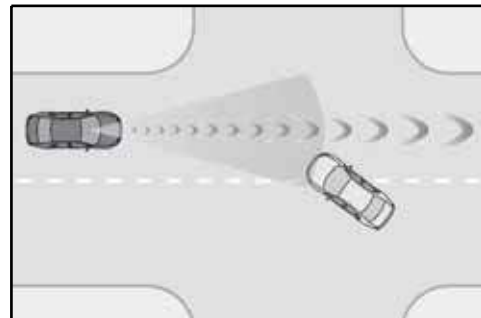


- Khi có các mẫu hoa văn hoặc bức vẽ ở phía trước của xe mà hệ thống có thể bị nhầm với một vật thể có thể phát hiện được
- Khi vượt qua một vật thể phát hiện mà vật thể đó đang chuyển làn hoặc rẽ

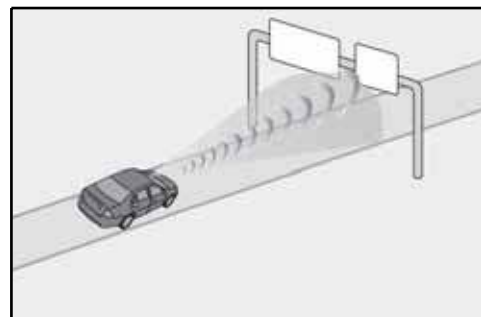
trái/rẽ phải



- Khi vượt qua một vật thể phát hiện mà vật thể đó đang dừng lại để rẽ trái/rẽ phải



- Khi một vật thể phát hiện dừng lại ngay lập tức trước khi đi vào đường đi của xe
- Khi đi qua vị trí có các công trình nằm ở phía trên cao so với mặt đường (biển báo giao thông, biển quảng cáo...)



- Khi đến gần thanh chắn của trạm thu phí, hàng rào của điểm đỗ xe hoặc các kiểu hàng rào khác đang mở ra và đóng vào

■ Những tình huống có thể làm hệ thống hoạt động không chính xác

- Trong một số trường hợp nhất định, như các trường hợp sau, các cảm biến phía trước có thể sẽ không phát hiện được một vật thể và hệ thống có thể sẽ không hoạt động chính xác:

- Khi vật thể được phát hiện đang tiến gần đến xe bạn
- Khi xe của bạn hoặc một vật thể được phát hiện đang di chuyển không ổn định
- Khi một vật thể đang thực hiện một hành động đột ngột (chẳng hạn như đổi hướng đột ngột, tăng tốc hoặc giảm tốc đột ngột)
- Khi đột ngột tiến đến gần một vật thể mà hệ thống có thể phát hiện được
- Khi một vật thể nằm ở gần một bức tường, hàng rào, lan can, nắp cống, tấm thép trên mặt đường hoặc một xe khác
- Khi có một công trình nằm ở phía trên một vật thể
- Khi một phần của vật thể được bị che khuất bởi một vật khác (hành lý lớn, ô che nắng, lan can...)
- Khi nhiều vật thể được nằm chồng lên nhau
- Khi một luồng sáng chói, chẳng hạn như ánh sáng mặt trời, bị phản chiếu từ một vật thể phát hiện
- Khi một vật thể có thể phát hiện được có màu trắng và có độ sáng rất cao
- Khi màu sắc hoặc độ sáng của một vật thể làm cho nó lẫn với môi trường xung quanh
- Khi một vật thể có thể phát hiện được chạy cắt ngang hoặc đột ngột xuất hiện trước đầu xe của bạn
- Khi đang tiến đến gần một xe khác ở một góc chéo
- Nếu một xe đạp là kiểu xe đạp dành cho trẻ em, đang chở theo trọng tải lớn, chở thêm hành khách, chở người ngồi nghiêng về phía trước hoặc có hình dạng khác thường (xe đạp có lắp ghế trẻ em, xe đạp đôi...)
- Nếu người đi bộ hoặc xe đạp có chiều cao nhỏ hơn 1 m hoặc lớn hơn 2 m.
- Khi hình dáng của người đi bộ hoặc xe đạp không rõ ràng (chẳng hạn như khi đang mặc áo mưa, váy dài...)
- Khi người đi bộ cúi người về phía trước hoặc ngồi xổm
- Khi người đi bộ hoặc đi xe đạp đang di chuyển với tốc độ cao
- Khi người đi bộ đang đẩy xe hàng, xe lăn, xe đạp hoặc các kiểu xe khác
- Khi một vật thể bị lẫn với môi trường

xung quanh, chẳng hạn như khi trời nhá nhem (lúc bình minh hoặc hoàng hôn) hoặc tối đen (vào ban đêm hoặc trong đường hầm)

- Khi xe không được lái trong một khoảng thời gian nhất định sau khi khởi động động cơ
- Trong khi rẽ trái/đổi làn hoặc vài giây sau khi rẽ trái/đổi làn
- Khi đang lái xe quanh khúc cua và vài giây sau khi lái xe quanh khúc cua

Thay đổi cài đặt của hệ thống cảnh báo tiền va chạm

- Có thể bật/tắt hệ thống cảnh báo tiền va chạm thông qua chức năng cài đặt tùy chọn cá nhân. (→P.513)

Hệ thống sẽ được kích hoạt mỗi khi bật công tắc động cơ ON.

- Khi hệ thống bị vô hiệu hóa, đèn cảnh báo PCS sẽ sáng lên và một thông báo sẽ xuất hiện trên màn hình đa thông tin.
- Có thể thay đổi các cài đặt của hệ thống cảnh báo tiền va chạm trên phần cài đặt tùy chọn cá nhân. (→P.513)
- Xe có chức năng đánh lái chủ động: Khi thay đổi thời điểm cảnh báo của hệ thống cảnh báo tiền va chạm, thì thời điểm hỗ trợ đánh lái khẩn cấp cũng sẽ bị thay đổi. Khi chọn chế độ "Later", thì chức năng hỗ trợ đánh lái khẩn cấp (ngoại trừ chức năng đánh lái chủ động) sẽ không hoạt động trong hầu hết các trường hợp.
- Khi chức năng điều khiển chạy tự động theo dõi bằng radar đang hoạt động, thì chức năng cảnh

báo tiền va chạm sẽ hoạt động ở chế độ "Sớm", bất kể cài đặt của người dùng.

LTA (Hỗ trợ bám làn đường)

Chức năng LTA

- Khi lái xe trên đường có vạch làn đường trong suốt với hệ thống điều khiển chạy tự động theo dõi bằng radar đang hoạt động, các vạch làn đường và các xe phía trước và các xe xung quanh được phát hiện bởi camera phía trước và cảm biến radar, và vô lăng được vận hành để duy trì xe ở trong vị trí làn xe.

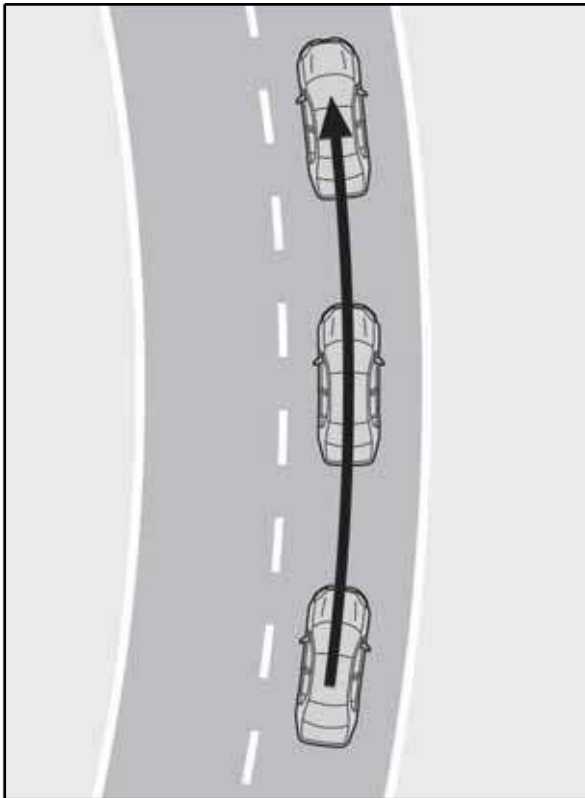
Chỉ sử dụng chức năng này trên đường cao tốc.

Nếu hệ thống điều khiển chạy tự động theo dõi bằng radar không hoạt động, chức năng này cũng sẽ không hoạt động.

Trong những trường hợp khó phát hiện hoặc không tìm thấy các vạch làn đường, như khi bị tắc đường, chức năng này sẽ hoạt động bằng cách sử dụng đường đi của xe phía trước và của xe xung quanh.

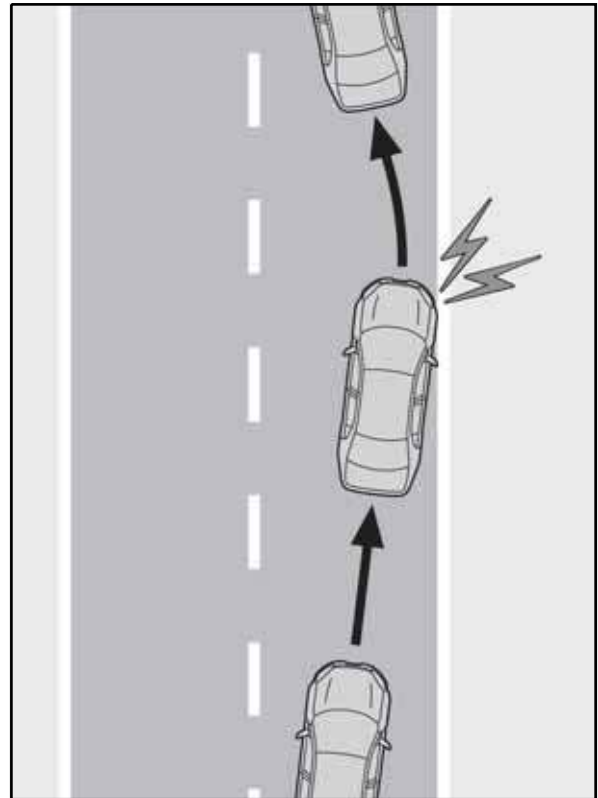
Nếu hệ thống xác định rằng người lái đã không điều khiển vô lăng trong một khoảng thời gian nhất định hoặc vô lăng không được nắm chắc, thì hệ thống sẽ cảnh báo người lái và chức năng này sẽ tạm thời bị hủy.

Nếu vô lăng đã được nắm chắc, chức năng này sẽ bắt đầu hoạt động lại.



- Khi chức năng đang hoạt động, nếu xe có khả năng đi ra khỏi làn của nó, người lái xe sẽ được cảnh báo qua màn hình hoặc chuông báo.

Khi chuông báo kêu, hãy kiểm tra các khu vực xung quanh xe và điều khiển vô lăng thật cẩn thận để đưa xe trở lại vị trí giữa làn.



CẢNH BÁO

■ Trước khi sử dụng hệ thống LTA

- Đừng quá lệ thuộc vào hệ thống LTA. Hệ thống LTA không phải là một hệ thống cung cấp sự hỗ trợ tự động khi lái xe và nó không phải là một hệ thống giúp giảm sự chú ý cần thiết của người lái để lái xe an toàn. Người lái xe hoàn toàn chịu trách nhiệm chú ý đến môi trường xung quanh và điều khiển vô lăng khi cần thiết để đảm bảo lái xe an toàn. Ngoài ra, người lái xe có trách nhiệm nghỉ ngơi đầy đủ khi mệt mỏi, chẳng hạn như khi lái xe trong thời gian dài.
- Nếu không tập trung khi lái xe và thao tác lái xe không chính xác có thể dẫn đến tai nạn.
- Khi không sử dụng hệ thống LTA, hãy tắt nó bằng công tắc LTA.

■ Điều kiện hoạt động của chức năng

Chức năng này sẽ hoạt động khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau đây:

- Hệ thống LTA sẽ phát hiện các vạch

làn đường hoặc hành trình của các xe đi phía trước hoặc xe xung quanh.

- Hệ thống điều khiển chạy tự động theo dõi bằng radar đang hoạt động.
- Chiều rộng làn đường từ 3 đến 4 m.
- Không vận hành công tắc xi nhan.
- Xe không đi quanh một khúc cua gấp.
- Xe không tăng ga hoặc giảm ga nhiều hơn mức nhất định.
- Không được đánh lái mạnh.
- Cảnh báo người lái bỏ tay ra khỏi vô lăng (→P.223) không hoạt động.
- Lái xe ở giữa làn đường.

■ Hủy bỏ tạm thời các chức năng

- Khi các điều kiện hoạt động không được thỏa mãn, chức năng này có thể tạm thời bị hủy. Tuy nhiên, khi các điều kiện hoạt động lại được thỏa mãn, thì chức năng này sẽ tự động phục hồi lại. (→P.222)
- Nếu các điều kiện hoạt động không được thỏa mãn trong khi chức năng đang hoạt động, chuông báo có thể kêu để chỉ ra rằng chức năng tạm thời bị hủy.
- Hoạt động hỗ trợ lái của chức năng có thể bị lấn át bởi hoạt động đánh lái của người lái.

■ Chức năng cảnh báo lệch làn đường khi LTA đang hoạt động.

- Ngay cả khi phương pháp cảnh báo của LDA được chuyển thành rung vô lăng, nếu xe đi lệch ra khỏi làn đường trong khi LTA đang hoạt động, thì chuông cảnh báo sẽ kêu để báo cho người lái.
- Nếu phát hiện được hoạt động đánh lái tương đương với thao tác cần thiết để thay đổi làn đường, hệ thống sẽ đánh giá rằng xe không di chuyển lệch làn đường và sẽ không kích hoạt cảnh báo.

■ Hoạt động cảnh báo người lái bỏ tay ra khỏi vô lăng

- Khi hệ thống xác định người lái đang không cầm vào vô lăng, một thông

báo nhắc nhở người lái nắm vô lăng và biểu tượng như trong hình minh họa sẽ xuất hiện trên màn hình đa thông tin để cảnh báo người lái. Nếu hệ thống phát hiện thấy người lái đã cầm vào vô lăng, thì cảnh báo sẽ tắt đi. Khi sử dụng hệ thống, hãy đảm bảo nắm chắc vô lăng, bất kể chức năng cảnh báo có đang hoạt động hay không.



- Nếu không phát hiện thấy có hoạt động nào được thực hiện trong một khoảng thời gian nhất định, thì chức năng cảnh báo sẽ hoạt động và chức năng này sẽ tạm thời bị hủy. Cảnh báo này cũng có thể sẽ hoạt động nếu người lái liên tục vận hành vô lăng với lực rất nhỏ.

■ Các tình huống mà chức năng cảnh báo người lái bỏ tay ra khỏi vô lăng có thể sẽ hoạt động không chính xác

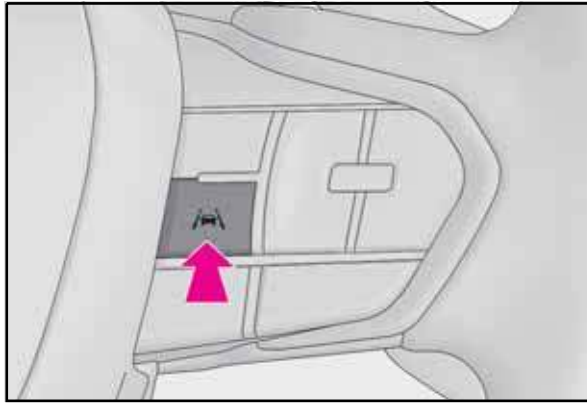
- Tùy thuộc vào tình trạng của xe, tình trạng điều khiển của người lái và điều kiện đường sá, chức năng cảnh báo có thể sẽ không hoạt động.

Kích hoạt/vô hiệu hóa hệ thống

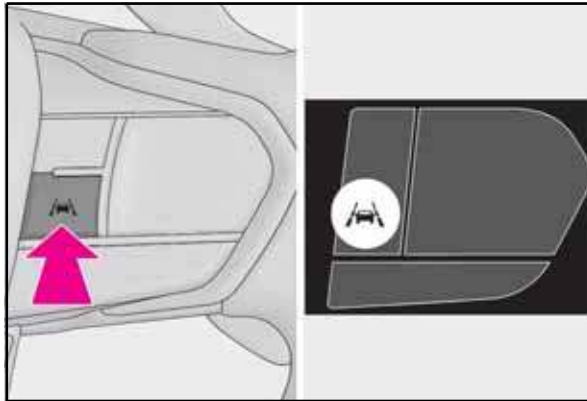
Hệ thống LTA sẽ thay đổi giữa ON/OFF mỗi khi ấn công tắc LTA.

Khi hệ thống LTA ở ON, thì đèn chỉ báo LTA sẽ sáng lên.

- ▶ Xe không có màn hình trên kính chắn gió



- ▶ Xe có màn hình trên kính chắn gió



CẢNH BÁO

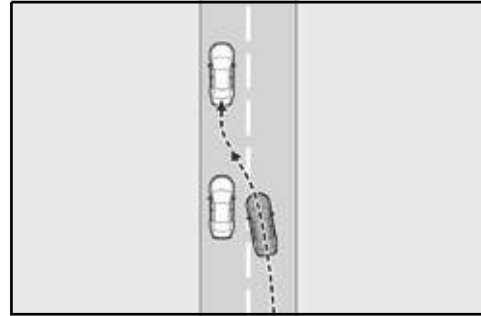
■ Các trường hợp mà các chức năng có thể sẽ hoạt động bất thường

Trong các trường hợp sau, các chức năng hỗ trợ có thể sẽ hoạt động bất thường và xe có thể sẽ đi lệch khỏi làn đường của mình. Không được quá tin tưởng vào các chức năng này. Người lái xe phải hoàn toàn chịu trách nhiệm chú ý đến môi trường xung quanh và điều khiển vô lăng khi cần thiết để đảm bảo an toàn.



CẢNH BÁO

- Khi xe chạy phía trước hoặc xe xung quanh chuyển làn (Xe của bạn có thể sẽ chạy theo xe chạy phía trước hoặc xe xung quanh cũng chuyển làn theo)



- Khi xe chạy phía trước hoặc xe xung quanh lắc lư (Xe của bạn có thể sẽ lắc lư theo và bị lệch ra khỏi làn đường)

- Khi xe chạy phía trước hoặc xe xung quanh chạy ra khỏi làn đường (Xe của bạn có thể sẽ chạy theo xe chạy phía trước hoặc xe xung quanh cũng chạy ra khỏi làn đường theo)

- Khi xe chạy phía trước hoặc xe đang chạy rất sát với vạch kẻ làn đường bên trái/bên phải (Xe của bạn có thể sẽ chạy theo xe phía trước hoặc xe xung quanh và bị đi lệch ra khỏi làn đường đang chạy)

- Khi có một vật thể hoặc một công trình chuyển động ở xung quanh xe (Tùy thuộc vào vị trí của vật thể hoặc công trình đó so với xe của bạn, mà xe của bạn có thể sẽ bị lắc theo)

- Khi xe bị tạt bởi gió ngang hoặc sự hỗn loạn của các xe khác ở gần










- Những tình huống có thể làm cho các cảm biến hoạt động không chính xác: →P.210

- Các trường hợp mà hệ thống có thể sẽ không phát hiện được làn đường: →P.211

- Khi cần vô hiệu hóa hệ thống
→P.206

Hiển thị hoạt động hỗ trợ điều khiển vô lăng

Trạng thái hoạt động của hệ thống LTA được hiển thị.

Đèn chỉ báo	Hiển thị làn đường	Biểu tượng vô lăng	Tình huống
 Trắng	 Ghi/trắng	 Màu xám	Hệ thống LTA đang ở chế độ chờ
 Màu xanh lá	 Màu xanh lá	 Màu xanh lá	Hệ thống LTA đang hoạt động
 Màu vàng Nháy	 Màu vàng Nháy	 Màu xanh lá	Xe đang đi lệch ra khỏi làn đường, về phía đang nhấp nháy của màn hình chỉ báo làn đường

LDA (Hệ thống cảnh báo lệch làn)

Các chức năng cơ bản

Hệ thống LDA sẽ cảnh báo người lái nếu xe có thể đi chệch làn đường hoặc hành trình hiện tại*, đồng thời nó có thể sẽ vận hành nhẹ vô lăng để tránh đi chệch làn đường hoặc hành trình*.

Camera phía trước được sử dụng để phát hiện các vạch kẻ làn đường hoặc hành trình*.

*: Ranh giới giữa đường nhựa và cỏ, đất... hoặc các công trình, chẳng hạn như lề đường, lan can...

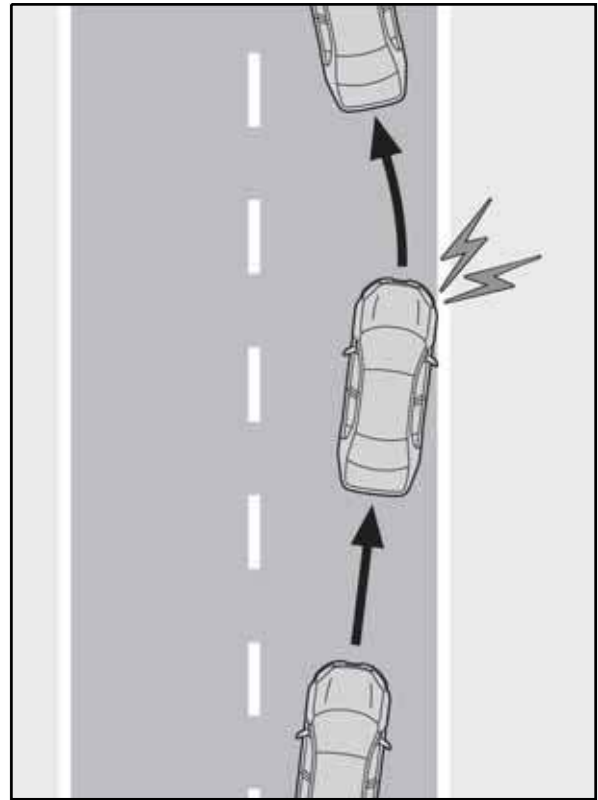
■ Chức năng cảnh báo chạy lệch làn đường

Khi hệ thống xác định rằng xe có thể bị lệch khỏi làn đường hoặc hành trình của nó*, thì một cảnh báo sẽ xuất hiện trên màn hình và chuông cảnh báo sẽ kêu hoặc vô lăng rung lên để cảnh báo cho người lái.

Hãy kiểm tra các khu vực xung quanh xe của bạn và cẩn thận điều khiển vô lăng để đưa xe trở lại ở giữa làn đường hoặc hành trình*.

Nếu hệ thống xác định rằng xe có khả năng bị va chạm với một xe ở làn đường bên cạnh, thì cảnh báo đi lệch làn đường sẽ hoạt động ngay cả khi đèn xi nhan đang hoạt động.

*: Ranh giới giữa đường nhựa và cỏ, đất... hoặc các công trình, chẳng hạn như lề đường, lan can...



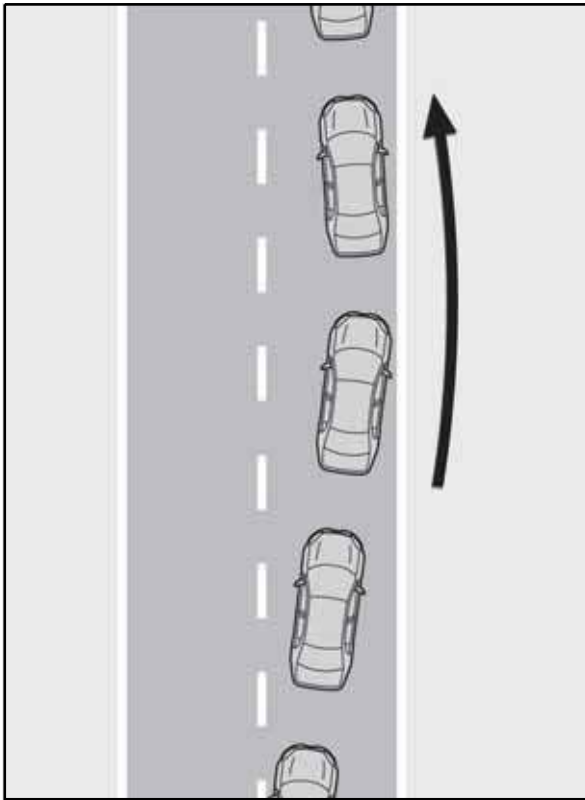
■ Chức năng hỗ trợ ngăn đi lệch làn đường

Nếu hệ thống xác định rằng xe có khả năng bị lệch khỏi làn đường hoặc hành trình của nó*, thì hệ thống sẽ hỗ trợ bằng cách vận hành vô lăng để giúp tránh đi chệch làn đường hoặc hành trình*.

Nếu hệ thống xác định rằng người lái không điều khiển vô lăng trong một khoảng thời gian nhất định hoặc vô lăng không được nắm chặt, thì một cảnh báo có thể sẽ xuất hiện và chuông cảnh báo có thể sẽ kêu để cảnh báo người lái.

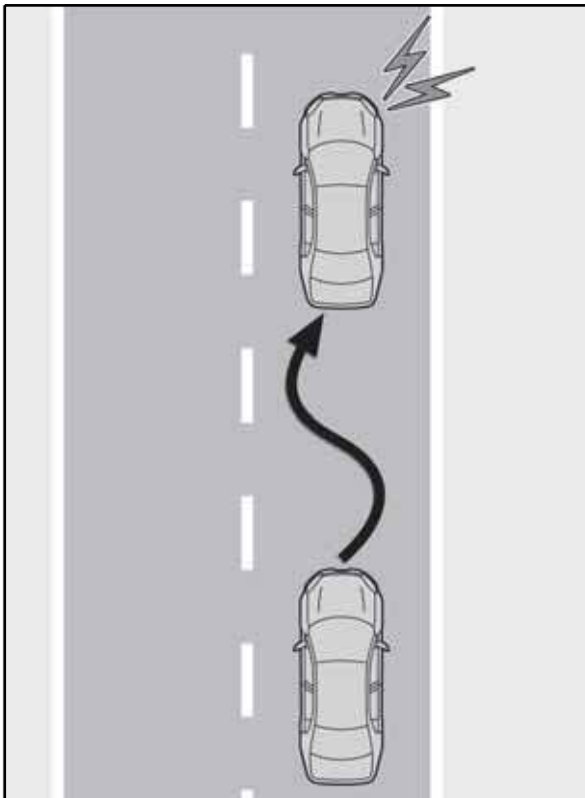
Nếu hệ thống xác định rằng xe có khả năng bị va chạm với một xe ở làn đường bên cạnh, thì chức năng ngăn đi lệch làn đường sẽ hoạt động ngay cả khi đèn xi nhan đang hoạt động.

*: Ranh giới giữa đường nhựa và cỏ, đất... hoặc các công trình, chẳng hạn như lề đường, lan can...



■ Chức năng gợi ý tài xế nghỉ ngơi

Nếu xe bị lắc, một thông báo sẽ xuất hiện và chuông báo sẽ kêu để nhắc nhở người lái nghỉ ngơi.



CẢNH BÁO

■ Trước khi sử dụng hệ thống LDA

- Đừng quá lệ thuộc vào hệ thống LDA. Hệ thống LDA không phải là một hệ thống cung cấp sự hỗ trợ tự động khi lái xe và nó không phải là một hệ thống giúp giảm sự chú ý cần thiết của người lái để lái xe an toàn. Người lái xe hoàn toàn chịu trách nhiệm chú ý đến môi trường xung quanh và điều khiển vô lăng khi cần thiết để đảm bảo lái xe an toàn. Ngoài ra, người lái xe có trách nhiệm nghỉ ngơi đầy đủ khi mệt mỏi, chẳng hạn như khi lái xe trong thời gian dài.
- Nếu không tập trung khi lái xe và thao tác lái xe không chính xác có thể dẫn đến tai nạn.

■ Các điều kiện hoạt động của các chức năng

- Chức năng cảnh báo/ngăn đi lệch làn đường

Chức năng này sẽ hoạt động khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau đây:

- Tốc độ xe đạt khoảng từ 50 km/h trở lên.

Chức năng này có thể hoạt động khi tốc độ xe đạt từ khoảng 40 km/h trở lên nếu phát hiện thấy các xe ô tô, xe máy, xe đạp hoặc người đi bộ ở gần làn đường của xe đang chạy.

- Hệ thống nhận diện làn đường hoặc hành trình*. (Khi chỉ nhận diện được một phía, hệ thống sẽ chỉ hoạt động ở phía được nhận diện.)
- Chiều rộng làn đường khoảng từ 3 m trở lên.
- Không vận hành công tắc xi nhan.

(Trừ trường hợp phát hiện có xe theo hướng mà công tắc xi nhan được vận hành.)

- Xe không đi quanh một khúc cua gấp.
- Xe không tăng ga hoặc giảm ga nhiều hơn mức nhất định.
- Vô lăng không được xoay đủ để thực

hiện việc chuyển làn.

- Khi chưa tắt hệ thống VSC hoặc TRC.

*: Ranh giới giữa đường nhựa và cỏ, đất... hoặc các công trình, chẳng hạn như lề đường, lan can...

■ Tạm thời hủy các chức năng

Khi các điều kiện hoạt động không được thỏa mãn, chức năng này có thể tạm thời bị hủy. Tuy nhiên, khi các điều kiện hoạt động lại được thỏa mãn, thì chức năng này sẽ tự động phục hồi lại. (→P.227)

■ Hoạt động của chức năng cảnh báo đi lệch làn đường/chức năng ngăn đi lệch làn đường

- Tùy thuộc vào tốc độ xe, điều kiện đường xá, góc nghiêng của xe so với làn đường... mà có thể sẽ không cảm nhận được hoạt động của chức năng ngăn đi lệch làn đường hoặc chức năng này có thể sẽ không hoạt động.
- Tùy thuộc vào các điều kiện, mà chuông cảnh báo có thể sẽ hoạt động ngay cả khi đã chọn chế độ cảnh báo bằng cách rung vô lăng thông qua cài đặt tùy chọn cá nhân.
- Nếu hành trình* không rõ ràng hoặc không thẳng, thì chức năng cảnh báo đi lệch làn đường hoặc chức năng ngăn đi lệch làn đường có thể sẽ không hoạt động.
- Chức năng cảnh báo đi lệch làn đường hoặc chức năng ngăn đi lệch làn đường có thể sẽ không hoạt động nếu hệ thống nhận định rằng người lái đang cố ý điều khiển vô lăng để tránh người đi bộ hoặc xe đang đỗ.
- Hệ thống có thể sẽ không đánh giá được liệu có xe nguy cơ bị va chạm với xe ở làn bên cạnh hay không.
- Hoạt động hỗ trợ đánh lái của chức năng ngăn đi lệch làn đường có thể sẽ bị lấn át đi bởi thao tác điều khiển vô lăng của người lái.

*: Ranh giới giữa đường nhựa và cỏ, đất... hoặc các công trình, chẳng hạn như lề đường, lan can...

■ Hoạt động cảnh báo người lái bỏ tay ra khỏi vô lăng

Trong các trường hợp sau, một cảnh báo nhằm thúc giục người lái điều khiển vô lăng và một biểu tượng sẽ được hiển thị và chuông báo sẽ kêu để cảnh báo cho người lái. Khi sử dụng hệ thống, hãy đảm bảo nắm chắc tay lái, bất kể cảnh báo có đang hoạt động hay không.



- Khi hệ thống xác định rằng người lái không cầm chắc vô lăng hoặc vô lăng không được điều khiển khi hoạt động hỗ trợ đánh lái của chức năng ngăn đi lệch làn đường đang hoạt động

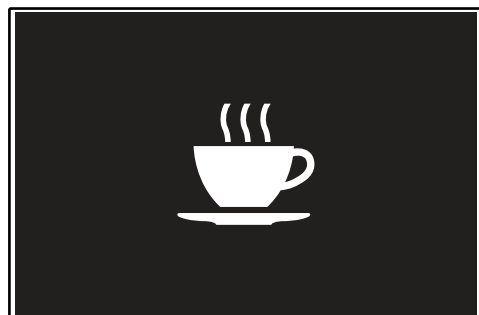
Thời gian hoạt động của chuông cảnh báo sẽ dài hơn khi tần suất hoạt động của hệ thống hỗ trợ đánh lái tăng lên. Ngay cả khi hệ thống đánh giá rằng người lái đã chủ động điều khiển vô lăng, thì chuông cảnh báo vẫn sẽ kêu trong một khoảng thời gian nhất định.

■ Chức năng gợi ý tài xế nghỉ ngơi

Chức năng này sẽ hoạt động khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau đây:

- Tốc độ xe khoảng từ 50 km/h trở lên.
- Chiều rộng làn đường khoảng từ 3 m trở lên.

Tùy thuộc vào tình trạng của xe và mặt đường, chức năng nhắc nhở nghỉ ngơi có thể sẽ không hoạt động.



Thay đổi các cài đặt LDA

- Có thể kích hoạt/vô hiệu hóa hệ thống LDA bằng chức năng cài đặt tùy chọn cá nhân. (→P.513)
- Có thể thay đổi các cài đặt của hệ thống LDA ở mục các cài đặt cá nhân. (→P.513)



CẢNH BÁO



■ Những tình huống có thể làm hệ thống hoạt động không chính xác










Trong các tình huống sau đây, hệ thống có thể không hoạt động chính xác và xe có thể lệch khỏi làn đường. Không được quá tin tưởng vào các chức năng này. Người lái phải có trách nhiệm chú ý vào các khu vực xung quanh xe và vận hành vô lăng khi cần thiết để đảm bảo an toàn.

- Khi ranh giới giữa đường rải nhựa và đường có cỏ, sỏi, vv... hoặc công trường như đường cong, rào chắn, vv... là không rõ ràng hoặc không thẳng.
- Khi xe bị tạt bởi gió ngang hoặc sự hỗn loạn của các xe khác ở gần
- Các trường hợp mà hệ thống có thể sẽ không phát hiện được làn đường: →P.211
- Những tình huống có thể làm cho các cảm biến hoạt động không chính xác: →P.210
- Các tình huống mà một vài chức năng hoặc tất cả các chức năng của hệ thống không thể hoạt động: →P.211
- Khi cần vô hiệu hóa hệ thống →P.206

Các màn hình và hoạt động của hệ thống

Tình trạng hoạt động của chức năng cảnh báo lệch làn và hoạt động hỗ trợ lái của chức năng ngăn chạy lệch làn được hiển thị.

Đèn chỉ báo	Hiển thị làn đường	Biểu tượng vô lăng	Tình huống
 Màu vàng Sáng	Không sáng	Không sáng	Hệ thống bị vô hiệu hóa
Không sáng	 Màu xám	Không sáng	Hệ thống không phát hiện được các vạch kẻ làn đường

Đèn chỉ báo	Hiển thị làn đường	Biểu tượng vô lăng	Tình huống
Không sáng	 Trắng	Không sáng	Hệ thống phát hiện được các vạch kẻ làn đường
 Màu vàng Nháy	 Màu vàng Nháy	Không sáng	Chức năng cảnh báo lệch làn đang hoạt động cho bên mà hiển thị làn đường đang nháy
 Màu xanh lá	 Màu xanh lá	 Màu xanh lá	Chức năng ngăn chạy lệch làn đang hoạt động cho bên hiển thị làn đường sáng
 Màu vàng Nháy	 Màu vàng Nháy	 Màu xanh lá	Chức năng cảnh báo lệch làn/chức năng ngăn chạy lệch làn đang hoạt động cho bên hiển thị làn đường đang nháy

PDA (Hệ thống hỗ trợ lái xe chủ động)*

* : Nếu có

Khi phát hiện một đối tượng (→P.231), hệ thống hỗ trợ lái xe chủ động sẽ điều khiển phanh và vô lăng để không cho xe tiến lại quá gần đối tượng đó.



CẢNH BÁO

■ Để lái xe an toàn

Lái xe an toàn hoàn toàn là trách nhiệm của người lái.

- Hệ thống hỗ trợ lái xe chủ động được thiết kế để cung cấp một số hỗ trợ cho các thao tác điều khiển phanh và đánh lái thông thường, cũng như giúp cho xe không tiến lại quá sát một vật thể phát hiện được. Tuy nhiên, phạm vi của sự hỗ trợ này là có giới hạn.

Người lái xe cần thực hiện các thao tác điều khiển phanh và đánh lái khi cần thiết. Hãy đọc các hạng mục sau đây một cách cẩn thận. Không được quá phụ thuộc vào hệ thống hỗ trợ lái xe chủ động và luôn lái xe thật cẩn thận. (→P.233)

- Hệ thống hỗ trợ lái xe chủ động không phải là một hệ thống giúp giảm sự tập trung cần thiết để lái xe an toàn. Ngay cả khi hệ thống đang hoạt động chính xác, các điều kiện xung quanh do người lái nhận biết và hệ thống phát hiện được có thể sẽ khác nhau. Người lái cần chú ý, đánh giá rủi ro và đảm bảo an toàn. Việc phụ thuộc quá nhiều vào hệ thống này khi điều khiển xe có thể sẽ dẫn đến tai nạn gây ra tử vong hoặc bị thương nghiêm trọng.

- Hệ thống hỗ trợ lái xe chủ động không phải là một hệ thống cho phép lái xe thiếu tập trung và không phải là hệ thống hỗ trợ trong điều kiện tầm nhìn kém. Người lái xe phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trong việc chú ý đến môi trường xung quanh và lái xe an toàn.

■ Khi tắt hệ thống hệ thống hỗ trợ lái xe chủ động

- Những tình huống có thể làm cho các cảm biến hoạt động không chính xác: →P.210
- Khi cần vô hiệu hóa hệ thống →P.206

Điều kiện hoạt động của hệ thống và các đối tượng mà hệ thống có thể phát hiện được

Tùy theo các tình trạng lái xe, mà hoạt động của hệ thống và các đối tượng

mà hệ thống hỗ trợ lái xe chủ động có thể phát hiện được sẽ thay đổi như sau.

Chức năng	Tình trạng	Hoạt động	Vật có thể phát hiện
Chức năng hỗ trợ dự đoán chướng ngại vật	Một vật thể được phát hiện đang băng qua đường	Chức năng hỗ trợ cùng với một số hoạt động điều khiển phanh sẽ được cung cấp để giảm khả năng xảy ra va chạm.	<ul style="list-style-type: none"> • Người đi bộ • Người đi xe đạp
	Một vật thể phát hiện được ở một bên đường	Chức năng hỗ trợ cùng với một số hoạt động điều khiển phanh và vô lăng sẽ được cung cấp tùy theo điều kiện xung quanh để giúp ngăn không cho xe tiến quá sát với vật thể đã được phát hiện. Chức năng hỗ trợ cùng với một số hoạt động điều khiển vô lăng sẽ được cung cấp trong phạm vi mà xe sẽ không đi lệch ra khỏi làn đường hiện tại.	<ul style="list-style-type: none"> • Người đi bộ • Người đi xe đạp • Các xe đang đỗ
Chức năng hỗ trợ giảm tốc	Phát hiện xe phía trước hoặc xe bên cạnh đang cắt ngang phía trước đầu xe	Xe được giảm tốc nhẹ để khoảng cách với xe phía trước không bị rút ngắn quá mức.	<ul style="list-style-type: none"> • Xe chạy phía trước • Xe gắn máy
	Phát hiện một khúc cua phía trước xe	Xe sẽ được giảm tốc nhẹ nếu tốc độ của xe được xác định là quá cao so với khúc cua phía trước.	Không
Chức năng hỗ trợ đánh lái (xe có hệ thống hỗ trợ đánh lái)	Phát hiện làn đường	Hệ thống sẽ dự đoán thao tác của người lái và hỗ trợ điều khiển vô lăng.	Không

■ **Tốc độ của xe mà hệ thống có thể hoạt động**

- Hỗ trợ khi phát hiện một vật thể đang băng qua đường

Khoảng từ 30 đến 60 km/h

- Hỗ trợ khi phát hiện một vật thể ở một bên đường

Khoảng từ 30 đến 60 km/h

- Hỗ trợ giảm tốc theo xe phía trước

Khoảng từ 20 km/h trở lên

- Hỗ trợ giảm tốc ở khúc cua

Khoảng từ 20 km/h trở lên

- Xe có chức năng hỗ trợ đánh lái: Hỗ trợ đánh lái trong một làn đường

Khoảng từ 10 đến 140 km/h

■ Hoạt động của hệ thống sẽ bị hủy khi

- Trong các trường hợp sau, hoạt động của hệ thống sẽ bị hủy bỏ:
 - Khi hệ thống điều khiển chạy tự động theo dõi bằng radar hoặc hệ thống điều khiển chạy tự động đang hoạt động
 - Khi hệ thống PCS đang tắt
 - Các tình huống mà một vài chức năng hoặc tất cả các chức năng của hệ thống không thể hoạt động: →P.211
 - Khi chuyển cần số sang vị trí P, R hoặc N
- Trong các tình huống sau, chức năng hỗ trợ điều khiển phanh sẽ có thể bị hủy:
 - Khoảng từ 15 km/h trở xuống
 - Khi đạt đến một tốc độ xe nhất định, như đánh giá của hệ thống, theo các điều kiện xung quanh
- Trong các trường hợp sau, hoạt động của hệ thống có thể sẽ bị hủy:
 - Khi hệ thống điều khiển phanh hoặc điều khiển hạn chế công suất đầu ra của hệ thống hỗ trợ lái xe đang hoạt động

(Ví dụ: Hệ thống PCS, hệ thống điều khiển dẫn động - khởi động)

- Khi hệ thống xác định rằng vật thể được phát hiện đã di chuyển cách xa xe
- Khi hệ thống không thể phát hiện các vạch kẻ làn đường nữa
- Khi người lái đạp chân phanh
- Khi người lái đạp chân ga
- Khi người lái điều khiển vô lăng với một lực nhất định
- Khi người lái vận hành công tắc xi nhan sang vị trí rẽ trái/rẽ phải



CẢNH BÁO

■ Những tình huống có thể làm hệ thống hoạt động không chính xác

- Các trường hợp mà hệ thống có thể sẽ không phát hiện được làn đường: →P.211
- Khi một vật thể phát hiện dừng lại ngay lập tức trước khi đi vào đường đi của xe
- Khi xe vượt rất sát một vật thể có thể phát hiện được đằng sau lan can, hàng rào...
- Khi chuyển làn đường trong khi đang vượt qua một vật thể mà hệ thống có thể phát hiện được
- Khi vượt qua một vật thể phát hiện mà vật thể đó đang chuyển làn hoặc rẽ trái/rẽ phải
- Khi có các đồ vật (lan can, cột điện, cây cối, tường, hàng rào, cột điện, nón giao thông, hộp thư...) ở khu vực xung quanh
- Khi có các mẫu hoa văn hoặc bức vẽ ở phía trước của xe mà hệ thống có thể bị nhầm với một vật thể có thể phát hiện được
- Khi đi qua bên dưới một kết cấu thấp (đường hầm có trần thấp, biển báo giao thông, biển chỉ dẫn...)
- Khi lái xe trên đường có tuyết, băng giá hoặc lún
- Khi vật thể được phát hiện đang tiến gần đến xe bạn
- Khi xe của bạn hoặc một vật thể được phát hiện đang di chuyển không ổn định
- Khi chuyển động của vật thể phát hiện được thay đổi (thay đổi hướng di chuyển, tăng hoặc giảm tốc đột ngột...)

- Khi đột ngột tiến đến gần một vật thể mà hệ thống có thể phát hiện được



CẢNH BÁO

- Khi xe phía trước hoặc xe gắn máy chạy phía trước không ở ngay phía trước xe của bạn
- Khi có một công trình nằm ở phía trên một vật thể
- Khi một phần của vật thể được bị che khuất bởi một vật khác (hành lý lớn, ô che nắng, lan can...)
- Khi nhiều vật thể được nằm chồng lên nhau
- Khi có ánh sáng chói, chẳng hạn như ánh nắng mặt trời hoặc đèn pha của một xe khác, phản chiếu trên vật thể
- Khi vật thể có màu trắng và có độ sáng rất cao
- Khi màu sắc hoặc độ sáng của vật thể khiến nó bị lẫn vào môi trường xung quanh
- Khi một vật thể tạt đầu hoặc xuất hiện từ bên cạnh một xe khác
- Khi tiến đến gần xe phía trước vuông góc hoặc ở góc xiên với xe hoặc đang đối mặt với xe
- Nếu một xe đang đỗ nằm vuông góc hoặc xiên góc với xe của bạn
- Khi xe đạp là xe cỡ nhỏ, đang chở theo một đồ vật lớn, chở thêm người ngồi hoặc chở thêm một đồ vật có hình dạng khác thường (xe đạp có lắp ghế trẻ em, xe đạp đôi...)
- Khi người đi bộ hoặc người đi xe đạp thấp hơn xấp xỉ 1 m hoặc cao hơn xấp xỉ 2 m
- Khi hình dạng của người đi bộ hoặc người đi xe đạp là không rõ ràng (chẳng hạn như khi họ đang mặc áo mưa, váy dài...)

- Khi người đi bộ hoặc người đi xe đạp đang cúi người về phía trước hoặc ngồi xổm
- Khi người đi bộ hoặc người đi xe đạp đang di chuyển ở tốc độ cao
- Khi người đi bộ đang đẩy xe hàng, xe lăn, xe đạp hoặc các kiểu xe khác
- Khi hình ảnh của một chướng ngại bị lẫn vào môi trường xung quanh, chẳng hạn như khi trời nhá nhem (lúc bình minh hoặc hoàng hôn) hoặc trời tối (vào ban đêm, trong đường hầm...)
- Khi chiều rộng làn đường là từ 4 m trở lên
- Khi chiều rộng làn đường chỉ từ 2,5 m trở xuống
- Khi xe không được lái trong một khoảng thời gian nhất định sau khi khởi động động cơ
- Trong khi xe đang rẽ trái hoặc rẽ phải hay một vài giây sau khi xe rẽ trái hoặc rẽ phải
- Trong khi chuyển làn hoặc một vài giây sau khi chuyển làn
- Khi đang vào một khúc cua, lái xe quanh một khúc cua và vài giây sau khi lái xe qua một khúc cua









Thay đổi các cài đặt của hệ thống hỗ trợ lái xe chủ động

- Có thể bật/tắt hệ thống hỗ trợ lái xe chủ động thông qua chức năng cài đặt tùy chọn cá nhân. (→P.513)
- Có thể thay đổi các cài đặt sau của hệ thống hỗ trợ lái xe chủ động thông qua chức năng cài đặt tùy chọn cá nhân. (→P.513)

Màn hình điều khiển hệ thống

Tùy thuộc vào tình huống, các đèn chỉ báo hoặc biểu tượng sau sẽ xuất hiện.

Một số biểu tượng sẽ không được hiển thị trừ khi thay đổi màn hình hiển thị thành màn hình thông tin chức năng hỗ trợ lái xe an toàn.

Biểu tượng	Ý nghĩa
	<ul style="list-style-type: none"> Màu trắng: Theo dõi các đối tượng có thể được phát hiện Màu xanh lá: Vật thể có thể được phát hiện bằng qua đường hoặc vật thể có thể được phát hiện ở phía bên đường mà hệ thống hỗ trợ đang hoạt động
	Phát hiện thấy người đi bộ đang băng qua đường hoặc bên lề đường và chức năng hỗ trợ phanh hoặc hỗ trợ lái đang hoạt động
 	Một xe đã được phát hiện ở phía bên đường và chức năng hỗ trợ phanh hoặc hỗ trợ lái đang hoạt động
	<ul style="list-style-type: none"> Chức năng hỗ trợ lái đang hoạt động để ngăn không cho xe tiến tới quá gần một đối tượng có thể phát hiện được ở bên đường Xe có chức năng hỗ trợ đánh lái: Khi chức năng hỗ trợ đánh lái đang hoạt động
	Chức năng hỗ trợ giảm tốc cho xe phía trước đang hoạt động
	Cảnh báo để duy trì khoảng cách thích hợp với xe phía trước
	Chức năng hỗ trợ giảm tốc ở khúc cua đang hoạt động

■ Hoạt động cảnh báo người lái bỏ tay ra khỏi vô lăng

Trong các tình huống sau, một thông báo nhắc nhở người lái nắm tay vào vô lăng và một biểu tượng như trong hình minh họa sẽ xuất hiện trên màn hình để cảnh báo người lái. Nếu hệ thống phát

hiện thấy người lái đã nắm chặt vô lăng thì cảnh báo sẽ bị hủy. Khi sử dụng hệ thống, hãy đảm bảo nắm chắc vô lăng, bất kể hệ thống có đang cảnh báo hay không.



- Khi chức năng hỗ trợ phát hiện thấy một đối tượng đang băng qua đường hoặc một đối tượng đang ở một bên đường và hệ thống xác định người lái đang không cầm vào vô lăng

Nếu hệ thống không phát hiện thấy phản ứng nào của người lái trong một khoảng thời gian nhất định, thì chuông báo sẽ kêu, hệ thống cảnh báo sẽ hoạt động. Cảnh báo này cũng có thể sẽ hoạt động nếu người lái chỉ tác động rất nhỏ lên vô lăng trong một thời gian dài liên tục.

■ Cảnh báo sau khi kết thúc chức năng hỗ trợ khi xe phía trước giảm tốc

Sau khi kết thúc chức năng hỗ trợ khi xe phía trước giảm tốc, nếu người lái không sử dụng bàn đạp phanh hoặc bàn đạp ga và xe tiến đến gần xe phía trước, thì màn hình sẽ nhấp nháy và chuông báo sẽ kêu để nhắc người lái giảm tốc xe. Nếu hệ thống xác định rằng người lái đang sử dụng bàn đạp phanh hoặc bàn đạp ga, thì cảnh báo sẽ được hủy.



FCTA (Cảnh báo phương tiện cắt ngang phía trước)*

*: Nếu có

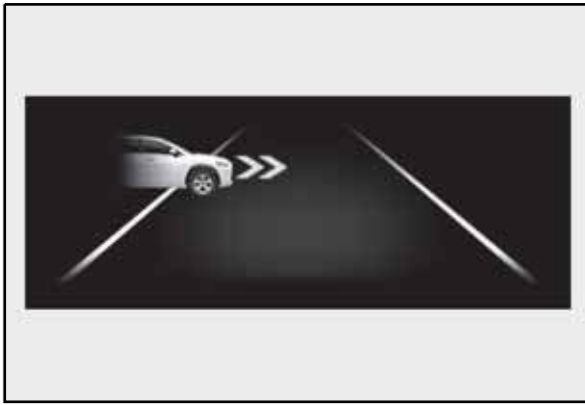
Khi đến giao lộ... ở tốc độ thấp, hệ thống có thể phát hiện được các xe đang tiến lại gần từ phía bên trái và bên phải ở phía trước và hệ thống sẽ thông báo cho người lái biết về các xe này.

Điều khiển hệ thống FCTA

- Khi hệ thống phát hiện một xe đang tiến đến gần từ bên trái hoặc bên phải ở phía trước xe của bạn khi đến gần một giao lộ, thì một thông báo sẽ xuất hiện.
- Màn hình trên kính chắn gió



- Khi hệ thống xác định rằng xe của bạn có thể sắp đi vào giao lộ mặc dù có xe đang tiến đến gần từ phía bên trái hoặc bên phải ở phía trước xe của bạn, thì chuông báo sẽ kêu và một thông báo sẽ xuất hiện để nhắc bạn đạp bàn đạp phanh.
- Màn hình đa thông tin



CẢNH BÁO

■ Để lái xe an toàn

Lái xe an toàn hoàn toàn là trách nhiệm của người lái xe. Hãy chú ý đến các điều kiện xung quanh để đảm bảo lái xe an toàn.

Hệ thống FCTA là một hệ thống hỗ trợ thông để thông báo cho người lái biết xe đến gần từ phía trước bên trái và bên phải của xe.

Quá phụ thuộc vào hệ thống này có thể sẽ dẫn đến tai nạn gây ra tử vong hoặc thương tích nghiêm trọng.

Thông tin chi tiết của màn hình cảnh báo có thể khác với các tình trạng giao thông thực tế.

Mặc dù màn hình cảnh báo sẽ ngừng hiển thị sau một khoảng thời gian nhất định, nhưng nó không có nghĩa rằng không còn có các xe hoặc người đi bộ nào khác xung quanh xe của bạn.

■ Các điều kiện hoạt động của hệ thống FCTA

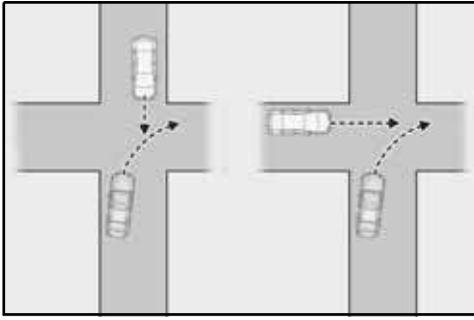
Hệ thống sẽ hoạt động khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Khi cần số không nằm ở vị trí P hoặc R
- Tốc độ xe khoảng từ 15 km/h trở xuống
- Một xe đang tiến đến gần từ bên trái hoặc bên phải phía trước xe của bạn ở tốc độ trong khoảng từ 10 đến 60 km/h

- Không có xe nào ở phía trước xe của bạn
- Người lái không đạp chân ga quá mạnh
- Người lái không đạp chân phanh quá mạnh
- **Những tình huống mà hệ thống có thể hoạt động, kể cả khi không có xe đến gần**

Trong tình huống nhất định sau đây, hệ thống có thể hoạt động kể cả khi không có xe nào đến gần:

- Khi đến gần các vật thể bên đường, chẳng hạn như các lan can, các biển báo giao thông, cột điện, đèn đường, cây cối, các bụi cỏ cao, bức tường...
- Khu vượt qua một vật thể ở bên đường, như một xe đang đỗ
- Khi một xe hoặc người đi bộ đang tiến đến từ bên trái hoặc bên phải phía trước xe của bạn ở khoảng cách xa
- Khi một xe hoặc người đi bộ đang di chuyển trong một điểm đỗ xe... bên cạnh làn đường mà xe của bạn đang chạy
- Khi người đi bộ hoặc người đi xe đạp trên vỉa hè đang đến gần xe bạn
- Khi xe khách hoặc người đi bộ đang di chuyển ra xa xe bạn
- Khi một xe đang tiến đến gần xe bạn đang giảm tốc độ hoặc dừng lại
- Khi một xe đang đến gần rẽ trái/rẽ phải ngay phía trước xe của bạn
- Khi người đi bộ đang tiến gần xe bạn
- Khi một xe chạy ngược chiều rẽ phải/rẽ trái
- Khi xe bạn tiến vào giao lộ trước khi xe khác tiến đến từ phía trước bên trái hoặc bên phải của xe bạn
- Khi xe bạn đang đỗ trước đèn giao thông và xe đến gần từ phía trước bên trái hoặc bên phải của xe bạn
- Khi xe bạn rẽ trái/phải ở phía trước của xe đang đến gần

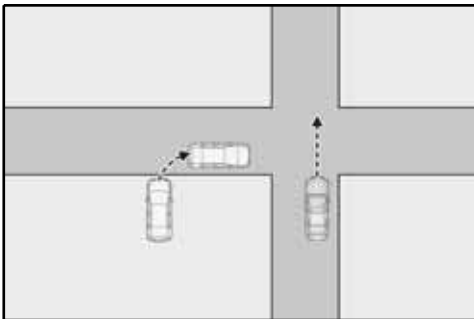


- Khi một xe chạy ngược chiều tiến đến gần và vượt qua xe bạn
- Khi xe bạn bị xe khác vượt
- Khi đang lái xe cạnh xe khác hoặc người đi bộ
- Khi xe khác hoặc người đi bộ đến gần hông xe bạn

■ Những tình huống có thể làm hệ thống hoạt động không chính xác

Trong các tình huống như sau, cảm biến ra đa phía trước có thể sẽ không phát hiện được xe và hệ thống có thể sẽ hoạt động không chính xác:

- Nếu xe đến gần di chuyển đột ngột (bất ngờ rẽ, tăng tốc, giảm tốc,...)



- Nếu xe đến gần từ phía trước bên trái hoặc bên phải của xe bạn theo phương chéo
- Khi một xe đang tiến đến gần từ phía bên trái hoặc phía bên phải phía trước xe của bạn ở khoảng cách xa
- Khi có một vật thể giữa xe bạn và xe chạy đang đến gần
- Khi có một số xe đang tiến đến gần với khoảng cách giữa chúng là rất nhỏ
- Những tình huống có thể làm cho các cảm biến hoạt động không chính xác: →P.210
- Các tình huống mà một vài chức năng

hoặc tất cả các chức năng của hệ thống không thể hoạt động: →P.211

Thay đổi các cài đặt của hệ thống FCTA

- Có thể bật/tắt hệ thống FCTA thông qua chức năng cài đặt tùy chọn cá nhân. (→P.513)
- Có thể thay đổi các cài đặt sau của hệ thống FCTA thông qua chức năng cài đặt tùy chọn cá nhân. (→P.513)

RSA (Hỗ trợ nhận diện biển báo)*

*: Nếu có

Hệ thống RSA sẽ phát hiện được các biển báo giao thông tiêu chuẩn bằng cách sử dụng camera phía trước và cảnh báo người lái thông qua màn hình và chuông báo.



CẢNH BÁO

■ Để lái xe an toàn

- Lái xe an toàn hoàn toàn là trách nhiệm của người lái xe. Hãy chú ý đến các điều kiện xung quanh để đảm bảo lái xe an toàn.
- Không phụ thuộc vào hệ thống RSA. Hệ thống RSA sẽ hỗ trợ người lái bằng cách cung cấp thông tin về các biển báo giao thông đường bộ, nhưng nó không thể thay thế cho sự quan sát và nhận thức của chính người lái. Lái xe an toàn hoàn toàn là trách nhiệm của người lái. Hãy chú ý đến các điều kiện xung quanh xe để đảm bảo lái xe an toàn.

■ Các trường hợp không nên sử dụng hệ thống RSA

- Khi cần vô hiệu hóa hệ thống →P.206

■ Những tình huống có thể làm hệ thống hoạt động không chính xác

- Những tình huống có thể làm cho các cảm biến hoạt động không chính xác: →P.210

Chức năng hiển thị

- Khi camera phía trước phát hiện một biển báo giao thông, thì biển báo đó sẽ được hiển thị trên

màn hình.

■ Các điều kiện hoạt động của chức năng hiển thị biển giao thông

Các biển báo giao thông sẽ được hiển thị khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Hệ thống đã phát hiện ra một biển báo giao thông

Trong các trường hợp sau, một biển báo giao thông đã được hiển thị có thể sẽ ngừng xuất hiện:

- Khi không phát hiện được biển báo mới ở một khoảng cách nhất định
- Khi hệ thống xác định rằng xe đã chuyển sang đoạn đường khác, chẳng hạn như sau khi xe đã rẽ trái hoặc rẽ phải

■ Các trường hợp mà chức năng hiển thị biển báo giao thông có thể sẽ hoạt động không chính xác

Trong các tình huống sau, hệ thống RSA có thể sẽ không hoạt động chính xác và có thể sẽ không phát hiện ra các biển báo giao thông hoặc có thể sẽ hiển thị biển báo giao thông không chính xác. Tuy nhiên, đó không phải là lỗi của hệ thống.

- Khi biển báo giao thông bị bẩn, mờ, nghiêng hoặc cong
- Khi biển báo giao thông điện tử có độ tương phản thấp
- Khi tất cả hoặc một phần của biển báo bị che bởi cây cối, cột điện...
- Khi camera phía trước phát hiện một biển báo giao thông trong một khoảng thời gian ngắn
- Khi trạng thái lái xe (rẽ, chuyển làn...) được nhận định một cách không chính xác
- Khi có biển báo giao thông ngay sau giao lộ giữa đường cao tốc hoặc trong làn đường liền kề ngay trước khi nhập làn
- Khi phía sau của xe chạy phía trước có gắn các sticker
- Khi một biển báo giao thông tương tự

như một biển báo giao thông tương thích với hệ thống được phát hiện như là một biển báo giao thông tương thích với hệ thống

- Khi biển báo giới hạn tốc độ của đường gom nằm trong phạm vi phát hiện của camera phía trước
- Khi lái xe xung quanh vòng xuyên
- Khi phát hiện một biển báo giao thông dành cho xe tải...

Chức năng thông báo

Trong các trường hợp sau, hệ thống RSA sẽ đưa ra cảnh báo cho người lái.

- Nếu tốc độ của xe đang cao hơn ngưỡng cảnh báo tốc độ của biển báo giới hạn tốc độ được hiển thị trên màn hình, thì màn hình hiển thị biển báo sẽ được làm nổi bật và chuông báo sẽ kêu.

■ Các điều kiện hoạt động của các chức năng thông báo

- Chức năng thông báo vượt quá giới hạn tốc độ

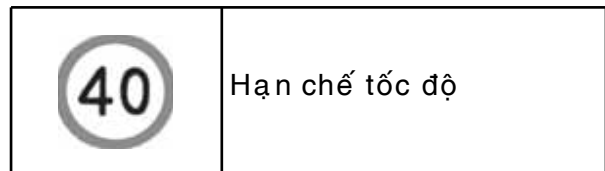
Chức năng này sẽ hoạt động khi thỏa mãn điều kiện sau:

- Hệ thống phát hiện ra biển báo giới hạn tốc độ trên đường.

Các kiểu biển báo giao thông được hệ thống hỗ trợ

- Các kiểu biển báo giao thông sau đây có thể được hiển thị.

Tuy nhiên, các biển báo giao thông không theo tiêu chuẩn hoặc các biển mới được áp dụng có thể sẽ không được hiển thị.



- Tùy thuộc vào thông số kỹ thuật của xe, các biển báo có thể sẽ được hiển thị đè lên nhau.

Thay đổi các cài đặt của hệ thống RSA

Có thể thay đổi các cài đặt sau của hệ thống RSA thông qua chức năng cài đặt tùy chọn cá nhân. (→P.513)

Điều khiển chạy tự động theo dõi bằng radar

Hệ thống điều khiển chạy tự động theo dõi bằng radar sẽ phát hiện các xe chạy phía trước, xác định khoảng cách với xe phía trước và điều khiển để duy trì khoảng cách phù hợp với xe chạy phía trước. Có thể cài đặt khoảng cách với xe phía trước bằng cách sử dụng công tắc điều chỉnh khoảng cách với xe phía trước.

Chỉ sử dụng hệ thống điều khiển chạy tự động theo dõi bằng radar trên đường cao tốc.



CẢNH BÁO

■ Để lái xe an toàn

- Lái xe an toàn hoàn toàn là trách nhiệm của người lái. Không được quá phụ thuộc vào hệ thống này và hãy chú ý đến các điều kiện xung quanh để đảm bảo lái xe an toàn.
- Hệ thống điều khiển chạy tự động theo dõi bằng radar sẽ hỗ trợ người lái khi lái xe. Tuy nhiên, có một số hạn chế đối với việc hỗ trợ của hệ thống.

Hãy đọc các thông tin sau một cách cẩn thận. Không được quá phụ thuộc vào hệ thống này và luôn lái xe cẩn thận.

- Các điều kiện mà hệ thống có thể sẽ hoạt động không chính xác: →P.248
- Hãy cài đặt tốc độ phù hợp theo giới hạn tốc độ, lưu lượng giao thông, điều kiện đường xá, điều kiện thời tiết... Người lái xe phải có trách nhiệm xác nhận tốc độ đã cài đặt.



CẢNH BÁO

- Ngay cả khi hệ thống đang hoạt động chính xác, tình trạng của xe phía trước theo nhận định của người lái và phát hiện của hệ thống có thể sẽ khác nhau. Vì vậy, người lái cần chú ý, đánh giá rủi ro và đảm bảo an toàn. Việc phụ thuộc quá nhiều vào hệ thống này để điều khiển xe một cách an toàn có thể sẽ dẫn đến tai nạn gây ra tử vong hoặc chấn thương nặng.

■ Các lưu ý đối với các hệ thống hỗ trợ lái xe

Hãy tuân thủ các lưu ý sau, do sự hỗ trợ của hệ thống này vẫn có những giới hạn nhất định. Quá phụ thuộc vào hệ thống này có thể dẫn đến tai nạn, gây ra tử vong hoặc thương tích nghiêm trọng.

- Chi tiết về các hỗ trợ cho khả năng quan sát của người lái

Hệ thống điều khiển chạy tự động theo dõi bằng radar chỉ có tác dụng hỗ trợ người lái giữ khoảng cách giữa xe của họ và xe chạy phía trước. Nó không phải là một hệ thống cho phép người lái có thể lái xe bất cẩn hoặc thiếu chú ý, và không phải là một hệ thống hỗ trợ lái xe trong điều kiện tầm nhìn kém.

Người lái phải chú ý quan sát xung quanh xe, ngay cả khi xe đã dừng lại.

- Chi tiết về các hỗ trợ cho sự phán đoán của người lái

Hệ thống điều khiển chạy tự động theo dõi bằng radar sẽ xác định xem khoảng cách với xe chạy phía trước có nằm trong một phạm vi đã đặt hay không. Nó không có khả năng đưa ra bất kỳ kiểu phán đoán nào khác. Vì vậy, người lái cần hết sức thận trọng và xác định xem có khả năng xảy ra nguy hiểm hay không.

- Chi tiết về các hỗ trợ cho việc điều khiển xe của người lái

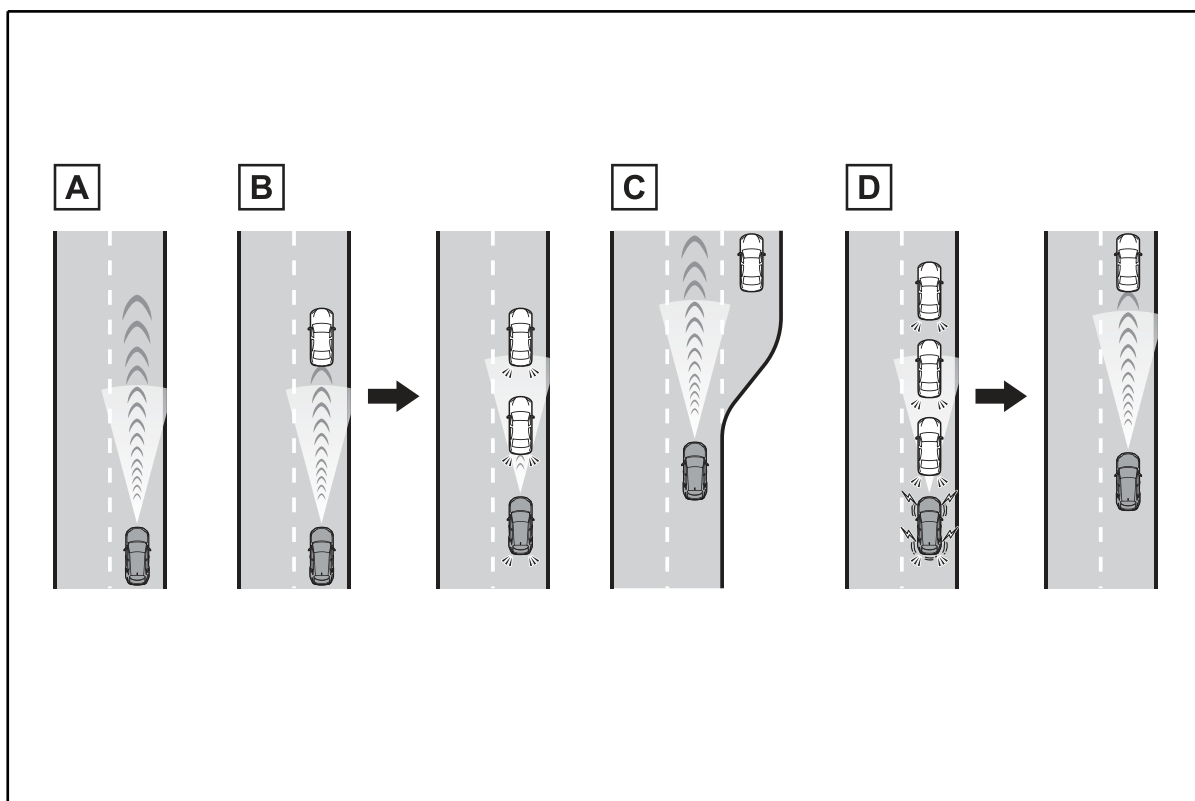
Hệ thống điều khiển chạy tự động theo dõi bằng radar không có các chức năng để ngăn ngừa hoặc tránh xảy ra va chạm với các xe chạy phía trước. Vì vậy, nếu có khả năng xảy ra nguy hiểm, người lái phải điều khiển xe ngay lập tức và trực tiếp điều khiển xe một cách phù hợp để đảm bảo an toàn.

■ **Các trường hợp không nên sử dụng hệ thống điều khiển chạy tự động theo dõi bằng radar**

Không sử dụng hệ thống điều khiển chạy tự động theo dõi bằng radar trong các trường hợp sau. Vì hệ thống sẽ không thể cung cấp khả năng điều khiển thích hợp, việc cố sử dụng hệ thống có thể sẽ dẫn đến tai nạn gây ra tử vong hoặc thương tích nghiêm trọng.

- Khi trên đường có nhiều người đi bộ và người đi xe đạp...
- Khi lái xe trên đường cao tốc hoặc lối vào hoặc lối ra của đường cao tốc
- Khi chuông cảnh báo xe tiến tới gần xe khác kêu thường xuyên
- Những tình huống có thể làm cho các cảm biến hoạt động không chính xác: →P.248
- Các trường hợp mà hệ thống có thể sẽ không phát hiện được làn đường: →P.211

Các chức năng cơ bản

**A** Chạy ở tốc độ cố định:

Khi không có xe chạy phía trước

Xe đang chạy ở tốc độ được đặt trước bởi người lái

Nếu xe chạy vượt quá tốc độ đặt trước khi đang lái xe xuống đồi dốc, màn hình hiển thị tốc độ đặt sẽ nháy và chuông báo sẽ kêu.

B Giảm tốc và chạy theo sau xe phía trước:

Khi phát hiện thấy có xe chạy phía trước đang chạy chậm hơn tốc độ xe đặt trước

Khi phát hiện được xe phía trước, xe tự động giảm tốc và nếu cần giảm tốc độ xe nhiều hơn, thì hệ thống sẽ gài phanh (đèn phanh sẽ sáng lên ở thời điểm này). Xe được điều khiển bởi người lái để duy trì khoảng cách với xe chạy phía trước đã được đặt, theo sự thay đổi tốc độ của xe chạy phía trước. Nếu tốc độ xe được giảm không đủ và xe đến gần xe phía trước, thì chuông cảnh báo xe tiến tới gần xe khác sẽ kêu.

C Tăng tốc:

Khi không có xe chạy ở phía trước chạy chậm hơn tốc độ xe đặt trước

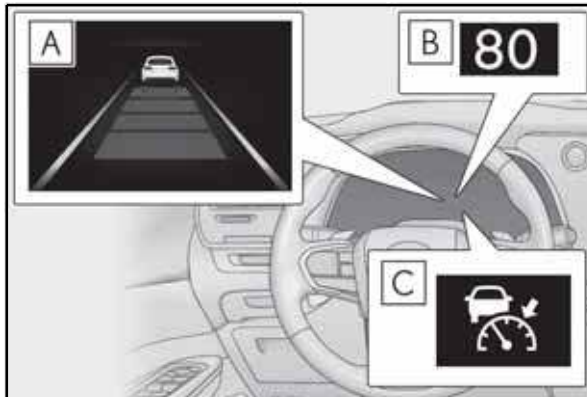
Xe sẽ tăng tốc độ đạt đến tốc độ đặt trước và sau đó phục hồi chạy tự động ở tốc độ cố định.

D Khi khởi hành:

Nếu xe phía trước dừng lại, xe của bạn cũng sẽ dừng lại (điều khiển bởi hệ thống). Sau khi xe chạy phía trước khởi hành, khi ấn công tắc "RES" hoặc đạp bàn đạp ga sẽ làm cho xe tiếp tục chạy ở chế độ bám theo xe phía trước (điều khiển khởi hành). Nếu người lái không thực hiện thao tác khởi hành, hệ thống sẽ tiếp tục giữ xe ở trạng thái dừng.

Các chi tiết của hệ thống

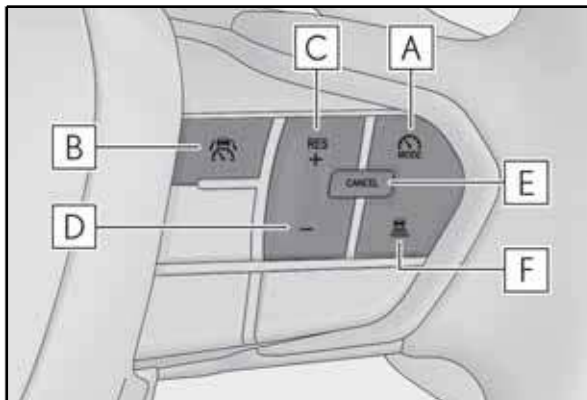
■ Hiện thị bảng táp lô



- A** Màn hình đa thông tin
- B** Tốc độ đặt trước của xe
- C** Đèn chỉ báo

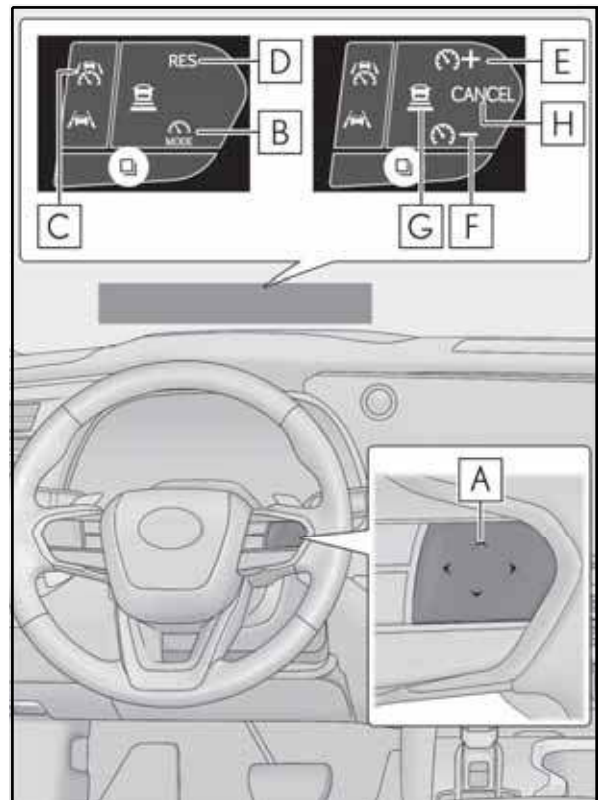
■ Các công tắc

- ▶ Xe không có màn hình trên kính chắn gió



- A** Công tắc chọn chế độ hỗ trợ lái xe
- B** Công tắc hỗ trợ lái xe
- C** Công tắc "+"/"RES"
- D** Công tắc "-"
- E** Công tắc Cancel (hủy)
- F** Công tắc đặt khoảng cách với xe phía trước

- ▶ Xe có màn hình trên kính chắn gió



- A** Chức năng của mỗi công tắc là khác nhau tùy thuộc vào các điều kiện và cài đặt.

Khi chạm vào một công tắc, chức năng của công tắc đó sẽ được hiển thị trên màn hình trên kính chắn gió. Nếu màn hình trên kính chắn gió đang ở trạng thái tắt, các chức năng đó sẽ được hiển thị trên màn hình đa thông tin.

- B** Công tắc chọn chế độ hỗ trợ lái xe
- C** Công tắc hỗ trợ lái xe
- D** Công tắc "RES"
- E** Công tắc "+"
- F** Công tắc "-"
- G** Công tắc đặt khoảng cách với xe phía trước
- H** Công tắc Cancel (hủy)

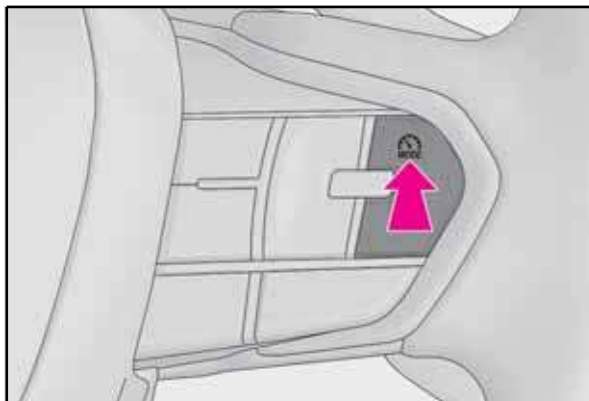
Sử dụng hệ thống điều khiển chạy tự động theo dõi bằng radar

Cài đặt tốc độ xe

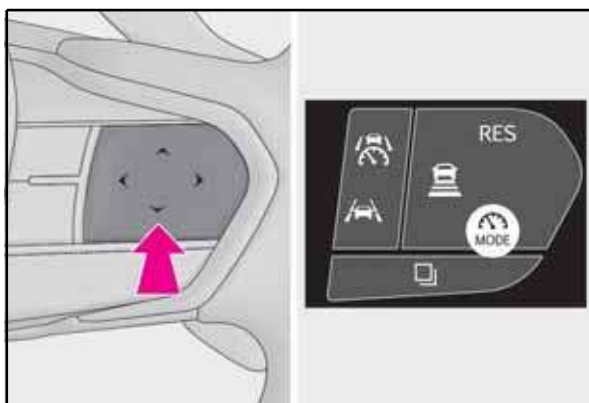
- 1 Hãy ấn công tắc chọn chế độ hỗ trợ lái xe để chọn chức năng điều khiển chạy tự động theo dõi bằng radar.

Đèn chỉ báo của hệ thống điều khiển chạy tự động theo dõi bằng radar sẽ sáng lên.

- ▶ Xe không có màn hình trên kính chắn gió



- ▶ Xe có màn hình trên kính chắn gió



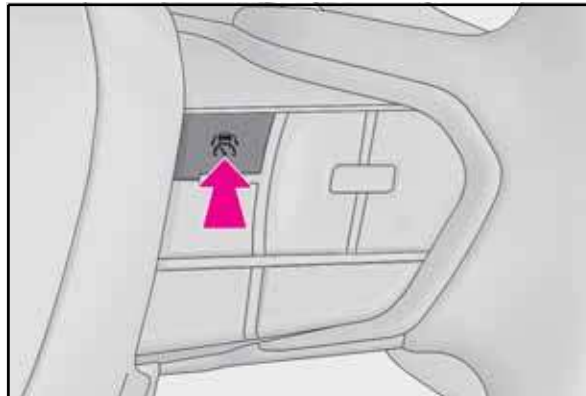
- 2 Sử dụng bàn đạp ga, hãy tăng hoặc giảm tốc đến tốc độ xe mong muốn (khoảng từ 30 km/h trở lên) và ấn công tắc hỗ trợ lái xe để đặt tốc độ đặt trước.

Tốc độ xe đặt trước sẽ được hiển thị

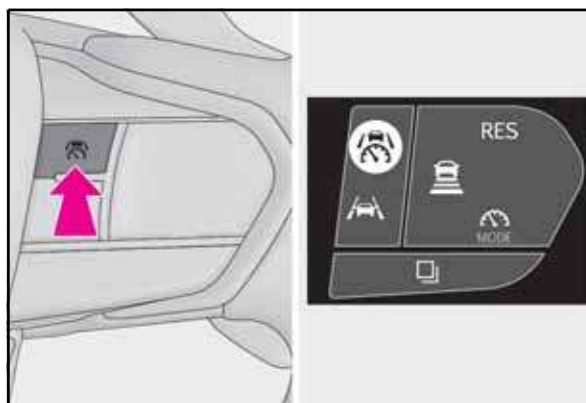
trên màn hình đa thông tin.

Tốc độ xe tại thời điểm nhả công tắc sẽ là tốc độ thiết lập hoặc tốc độ đặt trước.

- ▶ Xe không có màn hình trên kính chắn gió



- ▶ Xe có màn hình trên kính chắn gió

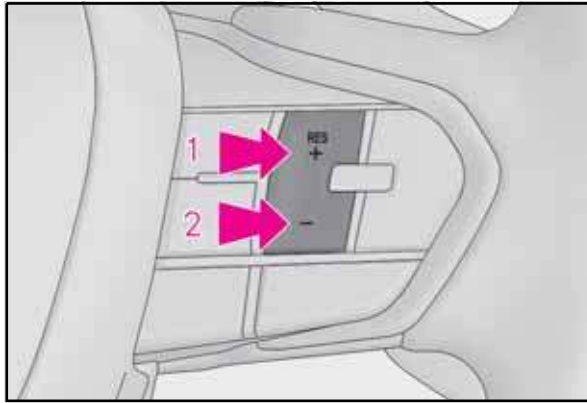


Điều chỉnh tốc độ đặt trước của xe

- Điều chỉnh tốc độ đặt trước của xe bằng các công tắc

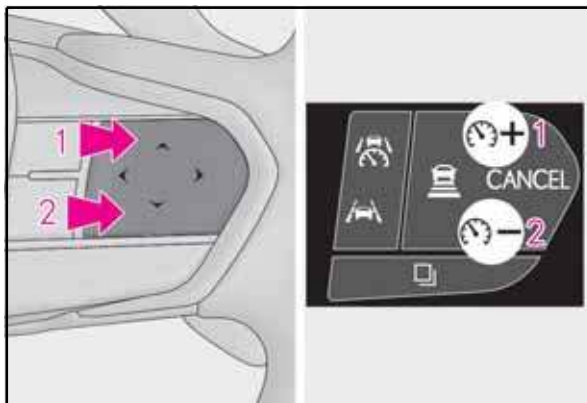
Để thay đổi tốc độ xe đặt trước, hãy ấn công tắc "+" hoặc "-" cho đến khi tốc độ mong muốn được hiển thị.

- ▶ Xe không có màn hình trên kính chắn gió



- 1 Tăng tốc độ đặt trước của xe
- 2 Giảm tốc độ đặt trước của xe

- ▶ Xe có màn hình trên kính chắn gió



- 1 Tăng tốc độ đặt trước của xe
- 2 Giảm tốc độ đặt trước của xe

Điều chỉnh bằng thao tác ấn nhanh: Ấn công tắc

Điều chỉnh bằng thao tác ấn và giữ: Hãy ấn và giữ công tắc điều khiển cho đến khi đạt được tốc độ đặt trước mong muốn.

Tốc độ đặt trước của xe sẽ tăng lên hoặc giảm đi như sau:

Điều chỉnh bằng thao tác ấn nhanh: Tốc độ sẽ thay đổi 1 km/h sau mỗi lần ấn công tắc

Điều chỉnh bằng thao tác ấn và giữ: Tốc độ sẽ tăng hoặc giảm theo mức tăng 5 km/h một cách liên tục trong khi ấn và giữ công tắc điều khiển

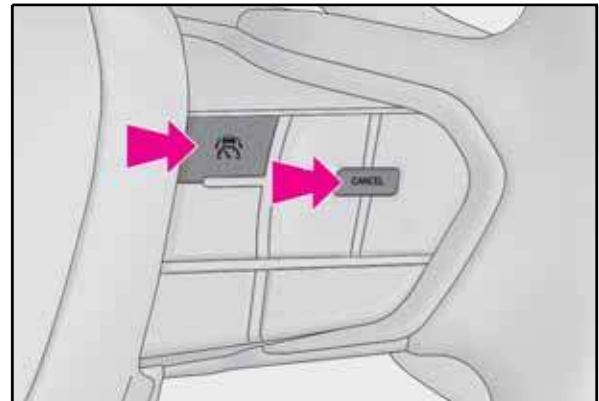
Có thể thay đổi điều chỉnh tốc độ đặt trước của xe thông qua chức năng cài đặt tùy chọn cá nhân.

- Tăng tốc độ đặt trước của xe bằng bàn đạp ga

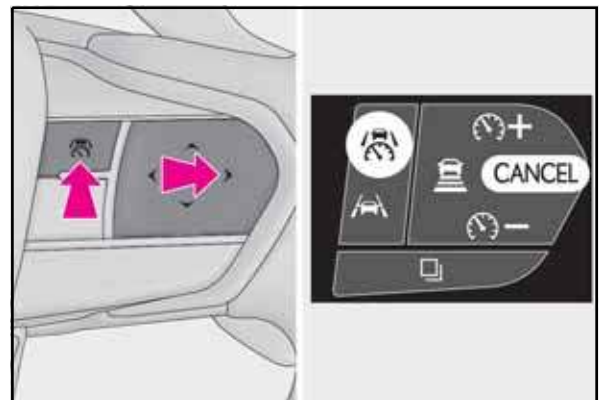
- 1 Hãy đạp bàn đạp ga để tăng tốc xe đến tốc độ mong muốn.
- 2 Hãy ấn công tắc "+".

Hủy/phục hồi điều khiển

- ▶ Xe không có màn hình trên kính chắn gió



- ▶ Xe có màn hình trên kính chắn gió



- 1 Ấn công tắc hủy hoặc công tắc hỗ trợ lái để hủy điều khiển.

Chức năng điều khiển cũng sẽ bị hủy nếu bàn đạp phanh được nhấn.

(Khi xe được dừng lại bằng điều khiển của hệ thống, việc nhấn bàn đạp phanh sẽ không hủy được điều khiển.)

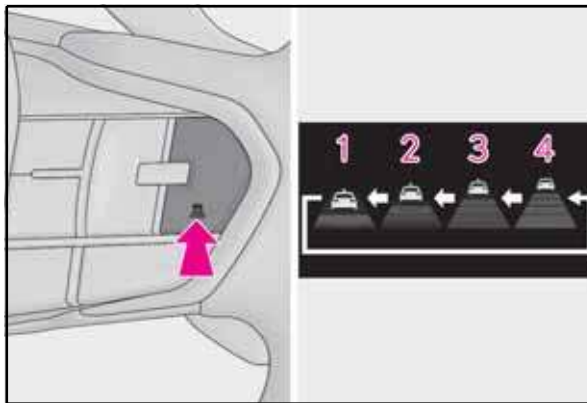
- 2 Hãy ấn công tắc "RES" để khôi phục điều khiển.

Thay đổi khoảng cách với xe chạy phía trước

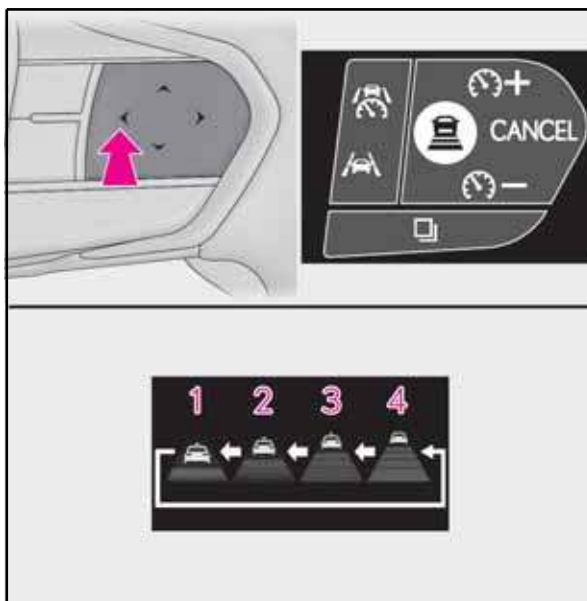
Sau mỗi lần ấn công tắc, khoảng cách cài đặt với xe chạy phía trước sẽ thay đổi như sau:

Nếu phát hiện thấy có xe chạy phía trước, thì dấu hiệu xe chạy phía trước sẽ được hiển thị.

- ▶ Xe không có màn hình trên kính chắn gió



- ▶ Xe có màn hình trên kính chắn gió



Số minh họa	Khoảng cách với xe chạy phía trước	Khoảng cách tương đối (Tốc độ xe: 100 km/h)
1	Ngắn	Xấp xỉ 30 m
2	Trung bình	Khoảng 45 m
3	Dài	Khoảng 60 m
4	Rất dài	Khoảng 70 m

Khoảng cách thực tế với xe chạy phía trước sẽ thay đổi theo tốc độ của xe. Ngoài ra, khi xe được dừng lại bởi sự điều khiển của hệ thống, nó sẽ dừng cách xe phía trước một khoảng cách nhất định, tùy thuộc vào từng trường hợp, bất kể đang ở chế độ cài đặt nào.

■ Các điều kiện hoạt động

- Cần chọn số đang ở vị trí D.
- Có thể cài đặt được tốc độ đặt trước mong muốn khi xe chuyển động ở tốc độ 30 km/h trở lên.
- Nếu đặt tốc độ xe trong khi lái xe ở tốc độ dưới 30 km/h, thì tốc độ xe đặt trước sẽ là khoảng 30 km/h.
- Nếu đặt tốc độ xe trong khi lái xe ở tốc độ lớn hơn tốc độ giới hạn trên của hệ thống, thì tốc độ xe được đặt sẽ là tốc độ giới hạn trên của hệ thống.

■ Tăng tốc sau khi cài đặt tốc độ xe

Vì khi lái xe bình thường, có thể vận hành xe bằng cách nhấn bàn đạp ga. Sau khi tăng tốc, tốc độ xe sẽ trở về tốc độ đặt trước. Tuy nhiên, khi ở chế độ điều khiển khoảng cách với xe chạy phía trước, tốc độ xe có thể giảm xuống dưới tốc độ xe đặt trước để duy trì khoảng cách với xe phía trước.

■ Khi xe bị dừng lại bằng điều khiển của hệ thống trong khi đang chạy tự động bám theo xe.

- Khi ấn công tắc "RES" trong khi xe đang dừng lại dưới sự điều khiển của hệ thống, nếu xe chạy phía trước khởi hành trong khoảng 3 giây, thì hệ

thống sẽ khôi phục chế độ chạy bám theo xe phía trước.

- Nếu xe phía trước khởi hành trong khoảng 3 giây sau khi xe bạn đang dừng lại do điều khiển của hệ thống, chức năng chạy tự động bám theo sẽ được phục hồi.

■ Tự động hủy chế độ điều khiển khoảng cách với xe chạy phía trước

Trong các trường hợp sau đây, chế độ điều khiển khoảng cách với xe chạy phía trước sẽ tự động bị hủy:

- Khi chức năng điều khiển phanh hoặc chức năng điều khiển hạn chế công suất phát ra của hệ thống hỗ trợ lái xe đang hoạt động (Ví dụ: Hệ thống cảnh báo tiền va chạm, hệ thống điều khiển dẫn động-khởi động)
- Khi phanh đỗ đang được vận hành.
- Xe được dừng lại bằng điều khiển của hệ thống trên đường dốc
- Khi phát hiện được bất kỳ một trong các điều kiện sau đây đồng thời xe bị dừng bởi điều khiển của hệ thống:
 - Đại an toàn của người lái chưa được thắt
 - Khi cửa người lái được mở ra
 - Khoảng 3 phút trôi qua kể từ khi xe dừng.

Phanh đỗ có thể sẽ được kích hoạt một cách tự động.

- Các tình huống mà một vài chức năng hoặc tất cả các chức năng của hệ thống không thể hoạt động: →P.211

■ Thông điệp cảnh báo và chuông báo của hệ thống điều khiển chạy tự động theo dõi bằng radar

Để lái xe an toàn: →P.206

■ Những xe phía trước mà cảm biến không phát hiện được chính xác

Trong các tình huống sau đây, tùy vào các điều kiện nếu hệ thống không thể cung cấp đủ sự giảm tốc hoặc tăng tốc cần thiết, hãy vận hành bàn đạp phanh hoặc bàn đạp ga.

Vì cảm biến không thể phát hiện chính

xác các kiểu xe này nên chức năng cảnh báo xe tiến tới gần xe khác (→P.248) có thể sẽ không hoạt động.

- Khi có một xe chạy cắt ngang phía trước xe bạn hoặc thay đổi làn đường ra xa khỏi xe bạn với tốc độ quá chậm hoặc quá nhanh.
- Khi thay đổi làn đường
- Khi có một xe phía trước đang chạy ở tốc độ thấp.
- Khi có một xe bị dừng ở cùng làn đường với xe bạn
- Khi có một xe mô tô đang đi cùng làn đường với xe bạn

■ Hệ thống có thể không hoạt động chính xác trong những điều kiện sau đây

Trong các trường hợp dưới đây, hãy đạp bàn đạp phanh (hoặc bàn đạp ga, tùy vào từng tình huống) khi cần.

Do cảm biến có thể không phát hiện chính xác xe, hệ thống có thể không hoạt động chính xác.

- Khi một xe phía trước phanh bất ngờ
- Khi chuyển làn ở tốc độ thấp, như khi tắc đường.

Cảnh báo xe tiến tới gần xe phía trước

Trong các tình huống khi xe tiến gần tới xe phía trước và hệ thống không thể giảm tốc đủ, chẳng hạn như khi có phương tiện chạy cắt ngang phía trước đầu xe, màn hình cảnh báo sẽ nhấp nháy và chuông báo sẽ kêu để cảnh báo cho người lái. Hãy đạp bàn đạp phanh để giữ khoảng cách an toàn với xe phía trước.

■ Các cảnh báo có thể sẽ không xuất hiện khi

Trong các tình huống sau, chức năng cảnh báo có thể sẽ không

hoạt động mặc dù khoảng cách với xe phía trước là rất ngắn.

- Khi xe phía trước chạy cùng tốc độ hoặc nhanh hơn xe của bạn
- Khi xe phía trước đang di chuyển với tốc độ cực thấp
- Ngay sau khi đặt tốc độ xe
- Khi người lái nhấn bàn đạp ga

Chức năng giảm tốc độ khi vào cua

Khi phát hiện được khúc cua, tốc độ xe sẽ bắt đầu được giảm xuống. Khi hết khúc cua, việc giảm tốc độ xe sẽ kết thúc.

Tùy vào tình huống, tốc độ xe sẽ trở về tốc độ đặt trước.

Trong tình huống chế độ duy trì khoảng cách với xe chạy phía trước cần hoạt động, như khi có xe phía trước chạy cắt ngang qua phía trước xe bạn, chức năng giảm tốc khi vào cua sẽ bị hủy.



■ Trong tình huống sau đây, chức năng giảm tốc độ khi vào cua có thể không hoạt động.

Trong tình huống sau, chức năng giảm tốc độ khi vào cua có thể không hoạt động.

- Khi đang lái xe quanh một khúc cua nhẹ
- Khi đang nhấn bàn đạp ga

- Khi đang lái xe quanh khúc cua rất ngắn

Hỗ trợ chuyển làn

Nếu xe của bạn đang chạy ở tốc độ khoảng từ 80 km/h trở lên và thực hiện việc chuyển làn sang làn đường cho vượt, khi người lái điều khiển cần xi nhan và chuyển làn, xe sẽ tăng tốc đến tốc độ đặt trước để hỗ trợ chuyển làn.

Hệ thống dựa vào vị trí của vô lăng trên xe (tay lái thuận/tay lái nghịch) để nhận biết làn đường nào là làn đường cho vượt. Nếu xe được sử dụng ở một khu vực mà có làn đường cho vượt nằm ở phía ngược lại so với thị trường tiêu thụ xe ban đầu, thì xe có thể sẽ tăng tốc khi người lái gạt cần điều khiển xi nhan ngược lại với làn đường cho vượt. (ví dụ: Xe được sản xuất cho thị trường xe tay lái nghịch, nhưng lại đang được lái ở một thị trường xe tay lái thuận. Xe có thể sẽ tăng tốc khi người lái vận hành công tắc xi nhan sang bên phải.)

Nếu xe của bạn đang chạy ở tốc độ khoảng từ 80 km/h trở lên và thực hiện việc chuyển sang làn đường tốc độ thấp hơn tốc độ xe của bạn, khi người lái vận hành công tắc xi nhan, xe sẽ giảm tốc từ từ để hỗ trợ chuyển làn.

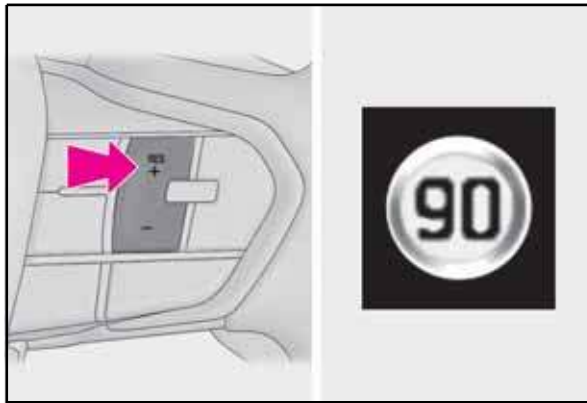
Hệ thống điều khiển chạy tự động theo dõi bằng radar có hỗ trợ nhận diện biển báo (nếu có)

Khi chức năng RSA được kích hoạt và hệ thống điều khiển chạy tự động theo dõi bằng radar đang hoạt động, nếu hệ thống phát hiện thấy biển giới hạn tốc độ, thì mức giới hạn tốc độ được phát hiện sẽ

được hiển thị bởi mũi tên hướng lên trên/xuống dưới. Có thể tăng/giảm tốc độ cài đặt tới mức giới hạn tốc độ đã được phát hiện bằng cách ấn và giữ vào công tắc "+" hoặc công tắc "-".

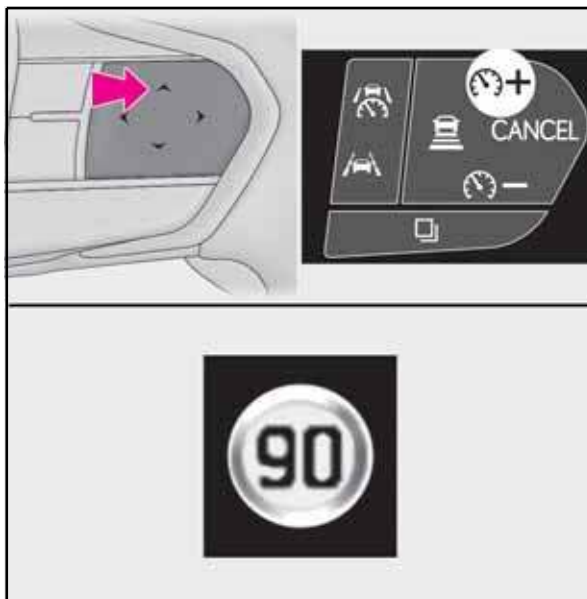
Khi tốc độ cài đặt thấp hơn giới hạn tốc độ được phát hiện

- ▶ Xe không có màn hình trên kính chắn gió



Hãy ấn và giữ công tắc "+".

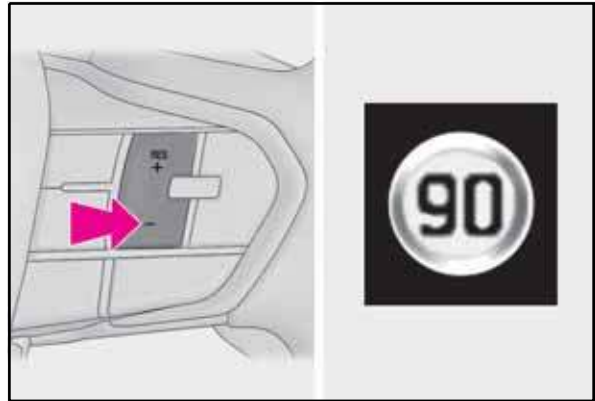
- ▶ Xe có màn hình trên kính chắn gió



Hãy ấn và giữ công tắc "+".

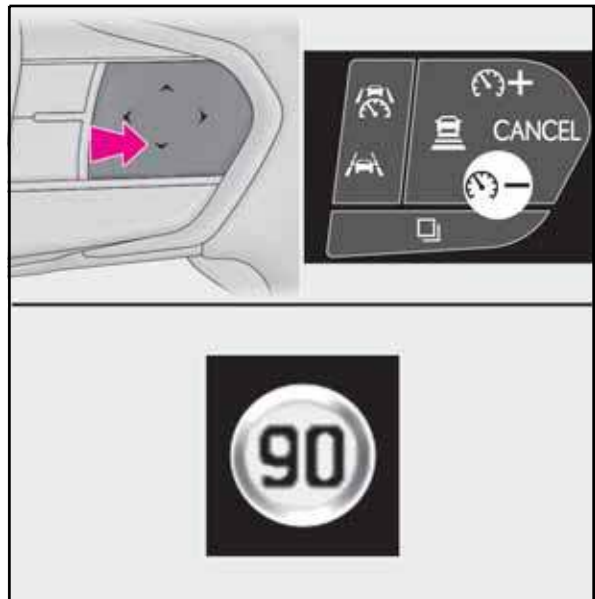
Khi tốc độ cài đặt cao hơn giới hạn tốc độ được phát hiện

- ▶ Xe không có màn hình trên kính chắn gió



Hãy ấn và giữ công tắc "-".

- ▶ Xe có màn hình trên kính chắn gió



Hãy ấn và giữ công tắc "-".

■ Điều khiển chạy tự động theo dõi bằng radar với chức năng hỗ trợ nhận diện biển báo có thể không hoạt động chính xác khi

Do hệ thống điều khiển chạy tự động theo dõi bằng radar với chức năng hỗ trợ nhận diện biển báo giao thông có thể sẽ hoạt động không chính xác trong các tình huống mà hệ thống RSA có thể sẽ không hoạt động hoặc không thể

phát hiện các biển báo giao thông một cách chính xác (→P.239), nên khi sử dụng chức năng này, hãy đảm bảo xác nhận giới hạn tốc độ thực tế.

Trong các tình huống sau, tốc độ cài đặt có thể sẽ không thay đổi thành mức giới hạn tốc độ đã phát hiện bằng cách ấn và giữ công tắc "+" hoặc công tắc "-":

- Khi không có thông tin về giới hạn tốc độ
- Khi giới hạn tốc độ được phát hiện bằng với tốc độ đã đặt
- Khi giới hạn tốc độ được phát hiện nằm ngoài phạm vi tốc độ hoạt động





của hệ thống điều khiển chạy tự động theo dõi bằng radar




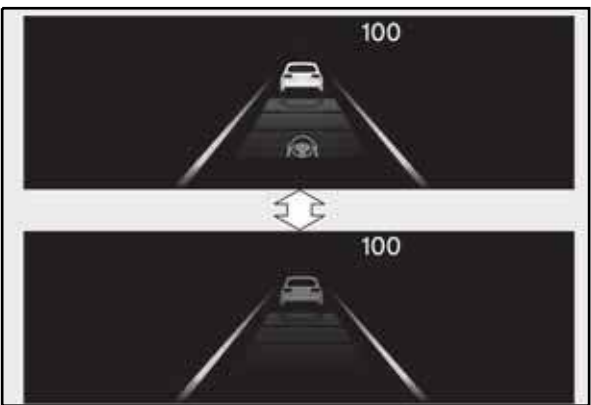

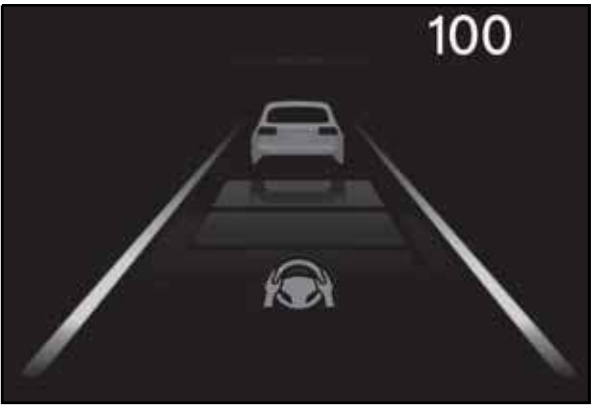
Thay đổi các cài đặt của hệ thống điều khiển chạy tự động theo dõi bằng radar


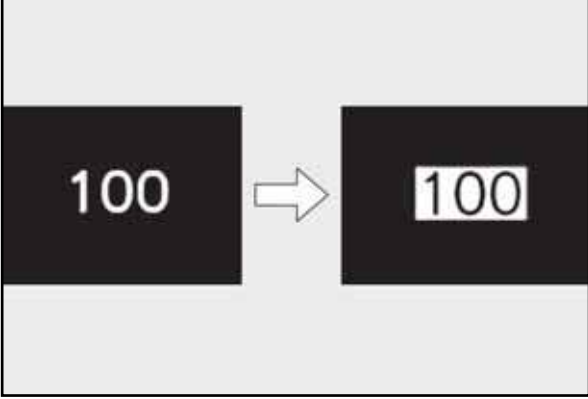


- Có thể thay đổi cài đặt của hệ thống điều khiển chạy tự động theo dõi bằng radar thông qua chức năng cài đặt tùy chọn cá nhân. (→P.513)

Hiển thị và trạng thái hoạt động của hệ thống

Hiển thị trạng thái hoạt động của hệ thống điều khiển chạy tự động theo dõi bằng radar.

Đèn chỉ báo	Màn hình đa thông tin	Tình huống
 Trắng		Cài đặt khoảng cách với xe chạy phía trước: Màu xám Hệ thống điều khiển chạy tự động theo dõi bằng radar ở OFF
 Màu xanh lá		Cài đặt khoảng cách với xe chạy phía trước: Màu xanh da trời Tốc độ đặt trước của xe: Màu xanh lá Chạy ở tốc độ cố định

Đèn chỉ báo	Màn hình đa thông tin		Tình huống
 Màu xanh lá		Cài đặt khoảng cách với xe chạy phía trước: Màu xanh da trời Tốc độ đặt trước của xe: Màu xanh lá Xe phía trước: Màu trắng	Chạy bám theo xe phía trước
 Màu xanh lá		Cài đặt khoảng cách với xe chạy phía trước: Nhấp nháy màu cam Tốc độ đặt trước của xe: Màu xanh lá Xe phía trước: Nhấp nháy màu cam	Cảnh báo xe tiến tới gần xe phía trước
 Màu xanh lá		Cài đặt khoảng cách với xe chạy phía trước: Màu xám Tốc độ đặt trước của xe: Màu trắng Xe phía trước: Màu xám	Tăng tốc bằng bàn đạp ga

Đèn chỉ báo	Màn hình đa thông tin		Tình huống
 <p>Màu xanh lá</p>			<p>Tốc độ đặt trước của xe: Màu xanh lá cây ở màn hình lùi xe</p> <p>Tốc độ xe lớn hơn tốc độ đặt trước</p>
 <p>Màu xanh lá</p>			<p>Cài đặt khoảng cách với xe chạy phía trước: Màu xám</p> <p>Tốc độ đặt trước của xe: Màu trắng</p> <p>Xe phía trước: Màu xám</p> <p>Xe được điều khiển dừng</p>

Hệ thống điều khiển chạy tự động

Xe có thể chạy ở tốc độ đặt trước ngay cả khi không đạp chân ga.

Chỉ sử dụng hệ thống điều khiển chạy tự động trên đường cao tốc.



CẢNH BÁO

■ Để lái xe an toàn

- Lái xe an toàn hoàn toàn là trách nhiệm của người lái. Do đó, không được quá phụ thuộc vào hệ thống này. Người lái xe phải hoàn toàn chịu trách nhiệm chú ý đến môi trường xung quanh xe và lái xe an toàn.
- Hãy cài đặt tốc độ phù hợp theo giới hạn tốc độ, lưu lượng giao thông, điều kiện đường xá, điều kiện thời tiết... Người lái xe phải có trách nhiệm xác nhận tốc độ đã cài đặt.

■ Các trường hợp không nên sử dụng hệ thống điều khiển chạy tự động

Không sử dụng hệ thống điều khiển chạy tự động trong các trường hợp sau. Do hệ thống sẽ không thể cung cấp khả năng điều khiển thích hợp, nếu sử dụng có thể sẽ dẫn đến tai nạn gây tử vong hoặc thương tích nghiêm trọng.

- Khi trên đường có nhiều khúc cua gấp
- Khi lái xe trên đường quanh co
- Khi lái xe trên đường trơn trượt, như đường bị ngập nước hay bị băng tuyết bao phủ

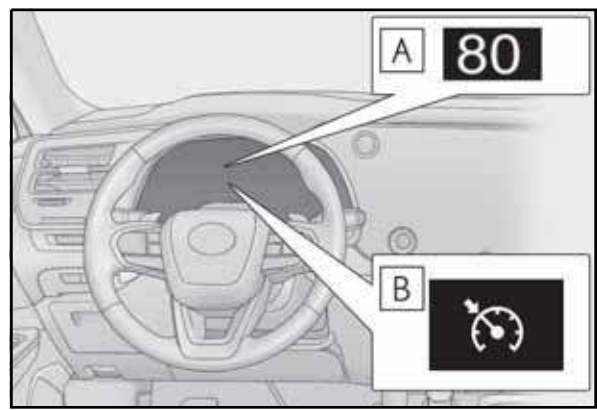
- Khi lái xe trên đường dốc đứng hoặc khi lái xe trên đường có độ dốc thay đổi liên tục

Tốc độ xe có thể vượt quá tốc độ đã được cài đặt trong khi lái xe xuống dốc đứng.

- Khi cần vô hiệu hóa hệ thống → P.206

Các thiết bị của hệ thống

■ Hiển thị bảng táp lô

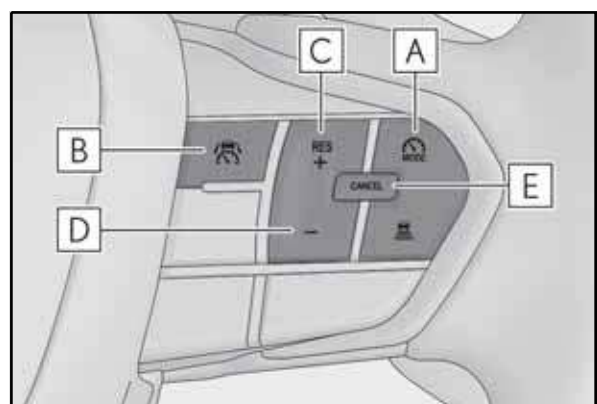


A Tốc độ đặt trước của xe

B Đèn chỉ báo điều khiển chạy tự động

■ Các công tắc

- ▶ Xe không có màn hình trên kính chắn gió



A Công tắc chọn chế độ hỗ trợ lái xe

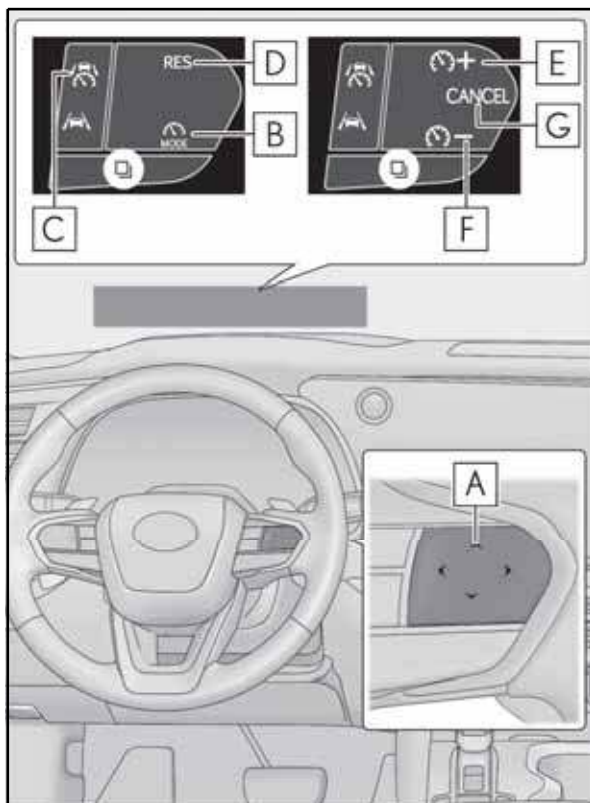
B Công tắc hỗ trợ lái xe

C Công tắc "+"/"RES"

D Công tắc "-"

E Công tắc Cancel (hủy)

- ▶ Xe có màn hình trên kính chắn gió



A Chức năng của mỗi công tắc là khác nhau tùy thuộc vào các điều kiện và cài đặt.

Khi chạm vào một công tắc, chức năng của công tắc đó sẽ được hiển thị trên màn hình trên kính chắn gió. Nếu màn hình trên kính chắn gió đang ở trạng thái tắt, các chức năng đó sẽ được hiển thị trên màn hình đa thông tin.

B Công tắc chọn chế độ hỗ trợ lái xe

C Công tắc hỗ trợ lái xe

D Công tắc "RES"

E Công tắc "+"

F Công tắc "-"

G Công tắc Cancel (hủy)

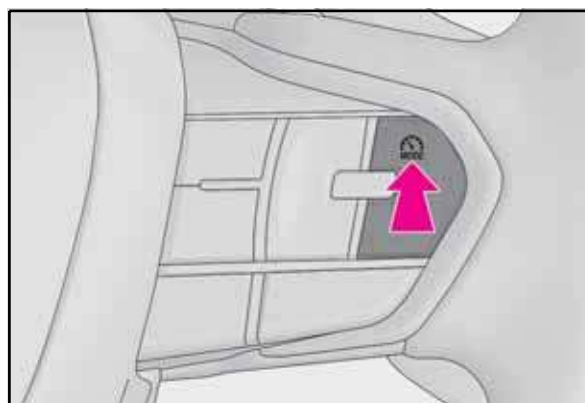
Sử dụng hệ thống điều khiển chạy tự động

Cài đặt tốc độ xe

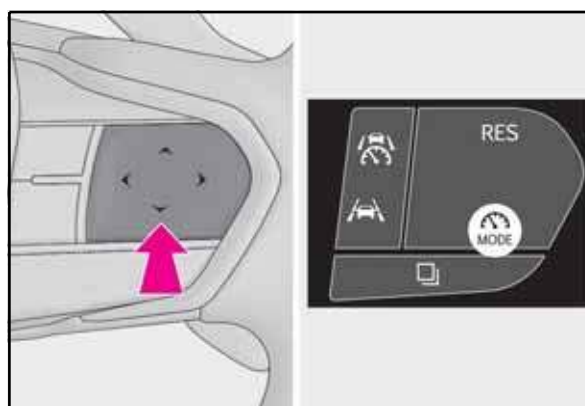
- 1 Hãy ấn công tắc chọn chế độ hỗ trợ lái để chọn hệ thống điều khiển chạy tự động.

Đèn chỉ báo điều khiển chạy tự động sẽ sáng lên.

- ▶ Xe không có màn hình trên kính chắn gió



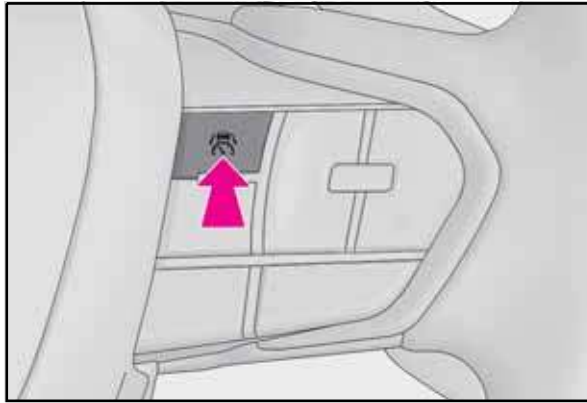
- ▶ Xe có màn hình trên kính chắn gió



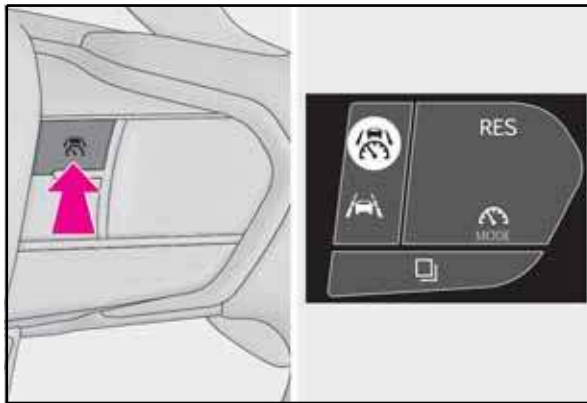
- 2 Sử dụng bàn đạp ga, tăng tốc xe đến tốc độ mong muốn (khoảng từ 30 km/h trở lên) và ấn công tắc hỗ trợ lái xe để đặt tốc độ xe.

Tốc độ xe tại thời điểm nhấn công tắc sẽ là tốc độ thiết lập hoặc tốc độ đặt trước.

- ▶ Xe không có màn hình trên kính chắn gió



- ▶ Xe có màn hình trên kính chắn gió

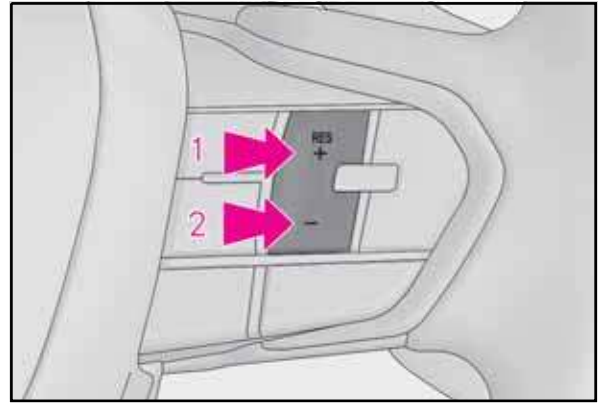


Điều chỉnh tốc độ đặt trước của xe

- Điều chỉnh tốc độ đặt trước của xe bằng các công tắc

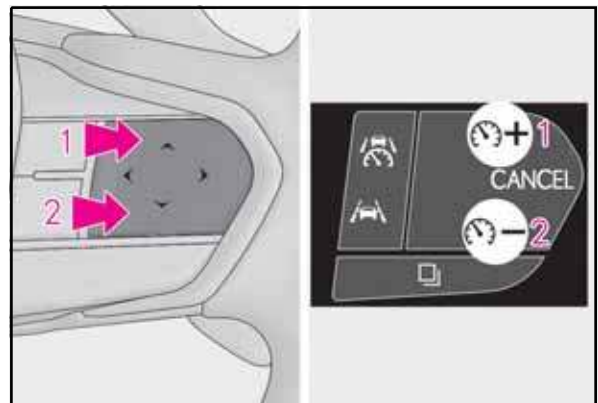
Để thay đổi tốc độ xe đặt trước, hãy ấn công tắc "+" hoặc "-" cho đến khi tốc độ mong muốn được hiển thị.

- ▶ Xe không có màn hình trên kính chắn gió



- 1 Tăng tốc độ đặt trước của xe
- 2 Giảm tốc độ đặt trước của xe

- ▶ Xe có màn hình trên kính chắn gió



- 1 Tăng tốc độ đặt trước của xe
- 2 Giảm tốc độ đặt trước của xe

Tốc độ đặt trước của xe sẽ tăng lên hoặc giảm đi như sau:

Điều chỉnh nhỏ: Tốc độ đặt sẽ được điều chỉnh 1 km/h mỗi lần ấn công tắc

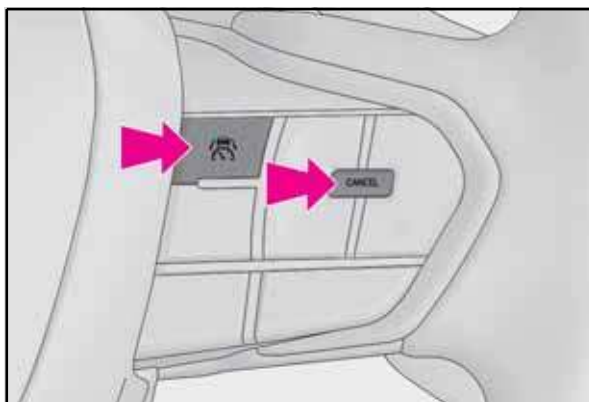
Điều chỉnh lớn: Tốc độ đặt sẽ được điều chỉnh tăng liên tục trong khi ấn và giữ công tắc

- Tăng tốc độ đặt trước của xe bằng bàn đạp ga

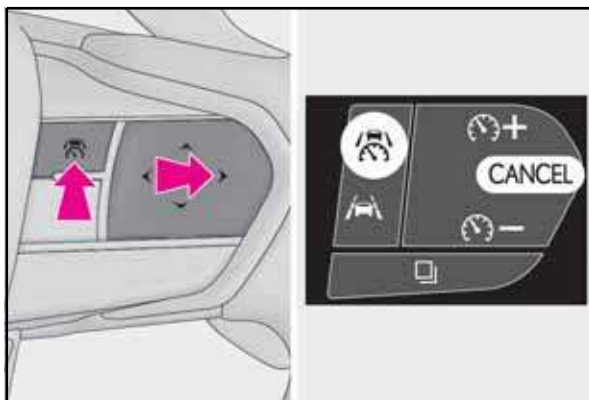
 - 1 Hãy đạp bàn đạp ga để tăng tốc xe đến tốc độ mong muốn.
 - 2 Hãy ấn công tắc "+".

Hủy/phục hồi điều khiển

- ▶ Xe không có màn hình trên kính chắn gió



- ▶ Xe có màn hình trên kính chắn gió



- 1 Ấn công tắc hủy hoặc công tắc hỗ trợ lái để hủy điều khiển.

Chức năng điều khiển cũng sẽ bị hủy nếu bàn đạp phanh được nhấn.

- 2 Hãy ấn công tắc "RES" để khôi phục điều khiển.






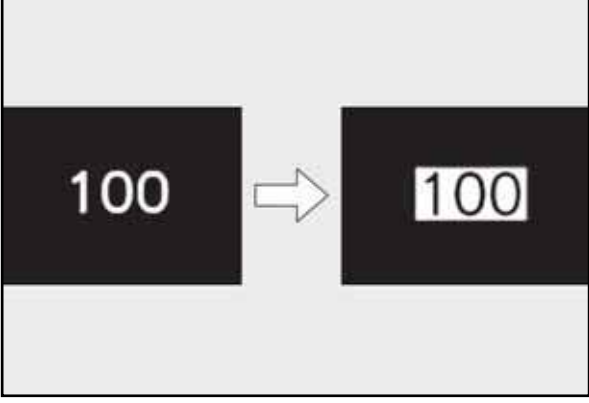
■ Tự động hủy chức năng điều khiển chạy tự động

Trong các tình huống sau, chức năng điều khiển chạy tự động sẽ tự động bị hủy:

- Khi tốc độ xe giảm xuống thấp hơn từ 16 km/h trở lên so với tốc độ đặt trước
- Khi tốc độ xe giảm xuống dưới 30 km/h
- Khi hệ thống điều khiển phanh hoặc điều khiển hạn chế công suất đầu ra của hệ thống hỗ trợ lái xe đang hoạt động
(Ví dụ: Hệ thống PCS, hệ thống điều khiển dẫn động - khởi động)
- Khi phanh đỗ đang được vận hành.
- Các tình huống mà một vài chức năng hoặc tất cả các chức năng của hệ thống không thể hoạt động: →P.211

Hiển thị và trạng thái hoạt động của hệ thống

Hiển thị trạng thái hoạt động của hệ thống điều khiển chạy tự động.

Đèn chỉ báo	Màn hình đa thông tin		Tình huống
 Trắng			Tắt hệ thống điều khiển chạy tự động Để trống
 Màu xanh lá			Tốc độ đặt trước của xe: Màu xanh lá Chạy ở tốc độ cố định
 Màu xanh lá			Tốc độ đặt trước của xe: Màu xanh lá cây ở màn hình lùi xe Tốc độ xe lớn hơn tốc độ đặt trước

Hệ thống Dừng và Khởi động

Hệ thống Dừng và Khởi động sẽ dừng và khởi động lại động cơ theo trạng thái hoạt động của bàn đạp phanh hoặc cần chuyển số khi dừng xe, như dừng nơi đèn đỏ, giao lộ,... để cải thiện tính kinh tế nhiên liệu và giảm ô nhiễm tiếng ồn gây ra bởi chạy không tải động cơ.

Sử dụng hệ thống dừng và khởi động

■ Tắt động cơ

Trong khi lái xe với cần số ở vị trí D, hãy đạp bàn đạp phanh và dừng xe. Động cơ sẽ dừng tự động.

Khi động cơ dừng hoạt động, đèn chỉ báo Dừng và Khởi động sẽ sáng.



■ Khởi động lại động cơ

Hãy nhả bàn đạp phanh. Động cơ sẽ khởi động tự động.

Khi động cơ khởi động, đèn chỉ báo Dừng và Khởi động sẽ tắt.

■ Hệ thống giữ phanh đang hoạt động

- Khi động cơ tắt máy nhờ hệ thống Dừng và Khởi động, nếu

nhả bàn đạp phanh động cơ vẫn sẽ ngừng hoạt động.

Khi xe dừng lại hoặc có người đi bộ phía trước, động cơ có thể được khởi động lại.

- Nếu đạp bàn đạp ga khi động cơ được dừng hoạt động bằng hệ thống Dừng và Khởi động, động cơ sẽ khởi động lại.
- Nếu động cơ ngừng hoạt động nhờ hệ thống Dừng & Khởi động, nếu động cơ khởi động lại, hệ thống giữ phanh sẽ tiếp tục giữ phanh, trừ khi điều kiện hoạt động của hệ thống giữ phanh không được thỏa mãn. (→P.185)

■ Khi hệ thống điều khiển chạy tự động theo dõi bằng radar đang hoạt động

- Khi xe được dừng lại bởi hệ thống điều khiển chạy tự động theo dõi bằng radar, động cơ sẽ tự động ngừng hoạt động mặc dù người lái không đạp chân phanh.
- Khi xe ở phía trước bắt đầu khởi hành, động cơ cũng sẽ tự động khởi động lại.
- Nếu động cơ được khởi động lại một cách tự động bằng hệ thống Dừng và Khởi động trong khi điều khiển dừng bằng điều khiển chạy tự động theo dõi bằng radar, việc dừng điều khiển sẽ tiếp tục.

Vô hiệu hóa hệ thống dừng và khởi động

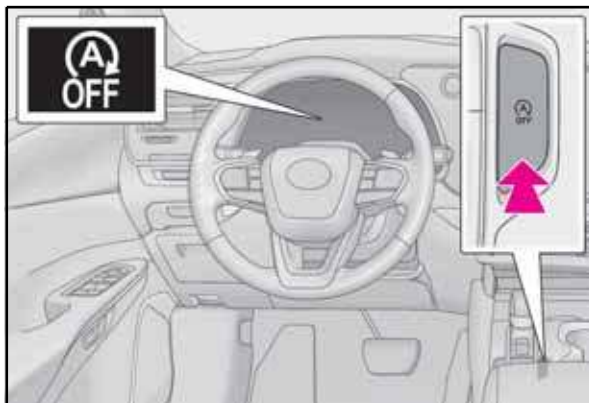
Hãy ấn công tắc hủy hệ thống dừng và khởi động để vô hiệu hóa hệ thống dừng và khởi động động

cơ.

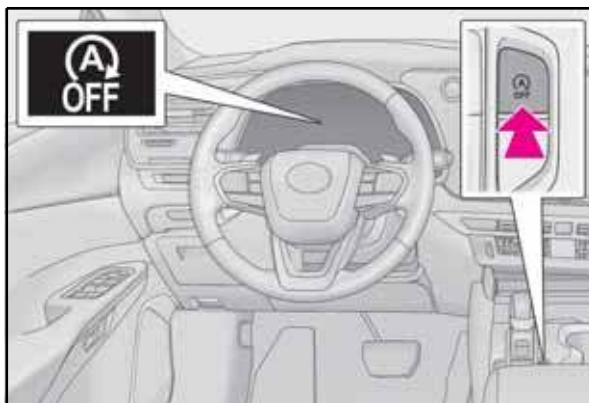
Chỉ báo tắt hệ thống Dừng và Khởi động động cơ sẽ sáng lên.

Ấn công tắc lần nữa sẽ bật hệ thống Dừng và Khởi động và chỉ báo tắt hệ thống Dừng và Khởi động sẽ tắt.

- ▶ Xe không có hệ thống hỗ trợ điều khiển hỗ trợ xuống dốc



- ▶ Xe có hệ thống hỗ trợ điều khiển hỗ trợ xuống dốc



■ Tự động kích hoạt lại hệ thống Dừng và Khởi động

Nếu hệ thống Dừng và Khởi động bị vô hiệu hóa bằng công tắc hủy hệ thống Dừng và Khởi động, hệ thống này vẫn sẽ tự động được kích hoạt lại ngay sau khi công tắc động cơ được tắt và sau đó khởi động động cơ.

Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc

Khi động cơ đã ngừng hoạt động bởi hệ thống Dừng và Khởi động,

xe đang đỗ trên dốc, khi nhả bàn đạp phanh, lực phanh sẽ tạm thời được duy trì để tránh làm cho xe bị trôi về phía sau cho tới khi động cơ được khởi động lại và tạo ra lực dẫn động. Khi lực dẫn động được tạo ra, lực phanh đã được duy trì sẽ tự động bị hủy.

- Chức năng này hoạt động trên cả bề mặt phẳng và bề mặt dốc nghiêng.
- Bạn có thể nghe thấy tiếng động từ hệ thống phanh, nhưng đó không phải là dấu hiệu của hư hỏng.
- Phản hồi của bàn đạp phanh có thể sẽ thay đổi và gây ra tình trạng rung, nhưng đó không phải là dấu hiệu của hư hỏng.

■ Các lưu ý khi sử dụng

- Nếu ấn công tắc động cơ trong khi động cơ đang dừng hoạt động bởi hệ thống Dừng và Khởi động, động cơ sẽ không thể khởi động lại được bởi chức năng tự động khởi động động cơ. Trong trường hợp này, hãy khởi động lại động cơ bằng quy trình khởi động thông thường. (→P.172)
- Khi động cơ được khởi động lại bằng hệ thống Dừng và Khởi động, các ổ điện có thể sẽ tạm thời không sử dụng được, nhưng đó là hiện tượng bình thường.
- Việc tháo vào lắp các thiết bị điện tử và thiết bị không dây có thể ảnh hưởng tới hệ thống Dừng & Khởi động, hãy liên hệ với đại lý Lexus để biết thông tin chi tiết.
- Khi dừng xe trong thời gian dài, hãy chuyển công tắc động cơ đến OFF để tắt hoàn toàn động cơ.
- Khi động cơ được khởi động lại bằng hệ thống Dừng và Khởi động, điều khiển vô lăng tạm thời có cảm giác

nặng.

■ Các điều kiện hoạt động

- Hệ thống dừng và khởi động động cơ sẽ hoạt động khi tất cả các điều kiện sau được thỏa mãn:
 - Xe đã được lái sau một khoảng thời gian nhất định.
 - Đạp giữ chắc bàn đạp phanh. (Trừ trường hợp xe được dừng lại bởi hệ thống điều khiển chạy tự động theo dõi bằng radar khi ở chế độ điều khiển khoảng cách với xe chạy phía trước)
 - Khi cần số ở vị trí D.
 - Khi người lái đã thắt đai an toàn.
 - Cửa người lái đã đóng.
 - Chế độ lái được chọn khác với chế độ thể thao hoặc chế độ tùy chỉnh.
 - Tắt bộ sấy kính chắn gió.
 - Khi không đạp ga.
 - Khi động cơ đã được hâm nóng đủ.
 - Nhiệt độ bên ngoài từ -5°C trở lên.
 - Nắp capô được đóng lại (\rightarrow P.261)
- Trong các tình huống sau, động cơ có thể sẽ không tắt được bằng hệ thống Dừng & Khởi động. Tuy nhiên, đó không phải là dấu hiệu của hư hỏng.
 - Khi đang sử dụng hệ thống điều hòa không khí.
 - Khi ắc quy được nạp điện định kỳ.
 - Khi ắc quy không đủ điện trong một số trường hợp như xe được đỗ trong một thời gian dài và khả năng nạp điện của ắc quy bị giảm, tải điện lớn, nhiệt độ của ắc quy quá thấp hoặc ắc quy đã bị biến chất.
 - Khi độ chân không của bộ trợ lực phanh là thấp.
 - Khi thời gian trôi qua kể từ khi động cơ nổ máy là ngắn.
 - Khi xe đang bị dừng thường xuyên, như khi đang đi trên đường bị tắc kẹt.
 - Khi nhiệt độ nước làm mát động cơ hoặc nhiệt độ dầu hộp số quá thấp hoặc quá cao.
 - Khi xe đang ở đỗ trên đường dốc đứng.
 - Khi xe đang vận hành ở khu vực có độ cao so với mực nước biển.
 - Khi nhiệt độ nhiệt độ dung dịch ắc quy quá cao hoặc quá thấp.
 - Sau khi ngắt kết nối và nối lại các

điện cực của ắc quy.

- Khi động cơ bị dừng hoạt động bằng hệ thống Dừng & Khởi động, động cơ sẽ tự động khởi động lại nếu thỏa mãn một trong các điều kiện sau: (Để dừng động cơ bằng hệ thống Dừng & Khởi động, hãy lái xe.)
 - Khi đang sử dụng hệ thống điều hòa không khí.
 - Bộ sấy kính chắn gió đang bật.
 - Cần số được chuyển ra từ số D hoặc P.
 - Cần số được chuyển ra khỏi vị trí P. (Khi động cơ được dừng bởi hệ thống Dừng và Khởi động khi cần số đang ở vị trí P.)
 - Khi người lái đang không thắt đai an toàn.
 - Khi cửa người lái mở ra.
 - Chế độ lái xe được chuyển sang chế độ SPORT hoặc chế độ CUSTOM.
 - Khi ấn công tắc hủy hệ thống dừng và khởi động động cơ.
 - Chức năng hỗ trợ đỗ xe tiên tiến đang hoạt động. (Nếu có)
 - Khi đạp bàn đạp ga.
 - Khi xe bắt đầu bị trôi xuống dốc.
 - Khi động cơ bị dừng hoạt động bằng hệ thống Dừng & Khởi động, động cơ có thể tự động khởi động lại nếu thỏa mãn các tình huống sau: (Để động cơ ngừng hoạt động bằng hệ thống Dừng & Khởi động, hãy lái xe.)
 - Khi nhồi phanh hoặc đạp mạnh phanh.
 - Khi đang sử dụng hệ thống điều hòa không khí.
 - Khi một công tắc của hệ thống điều hòa được bật (công tắc sấy kính chắn gió,...)
 - Nếu dung tích ắc quy thấp.
- ### ■ Khi nắp capô bị mở ra
- Nếu mở nắp capô trong khi động cơ đang tắt bởi hệ thống Dừng và Khởi động, thì động cơ sẽ chết máy và không thể khởi động lại được bằng chức năng tự động khởi động động cơ. Trong trường hợp này, hãy khởi động lại động cơ theo cách thông thường. (\rightarrow P.172)
 - Nếu bạn đóng nắp capô sau khi khởi

động động cơ với nắp ca pô mở, hệ thống Dừng & Khởi động động cơ sẽ không hoạt động. Hãy đóng nắp ca pô, tắt công tắc động cơ, đợi khoảng 30 giây trở lên và sau đó khởi động động cơ.

■ Hoạt động của hệ thống điều hòa không khí trong khi động cơ dừng hoạt động bởi hệ thống dừng và khởi động động cơ

Khi điều hòa đang ở chế độ tự động và động cơ ngừng hoạt động bởi hệ thống Dừng và Khởi động, quạt điều hòa có thể hoạt động ở tốc độ thấp để tránh cho nhiệt độ trong xe tăng hoặc giảm xuống hoặc quạt có thể ngừng hoạt động.

Để ưu tiên tính năng hoạt động của hệ thống điều hòa khi xe được đỗ lại, hãy vô hiệu hóa hệ thống dừng và khởi động bằng cách ấn công tắc hủy Dừng và Khởi động động cơ.

- Nếu kính chắn gió bị mờ

Hãy bật bộ sấy kính chắn gió. (→P.352)


Nếu kính chắn gió thường xuyên bị bám sương, hãy ấn công tắc hủy hệ thống Dừng và Khởi động để tắt hệ thống này.

- Nếu có mùi lạ phát ra từ hệ thống điều hòa không khí

Hãy ấn công tắc hủy hệ thống dừng và khởi động động cơ để vô hiệu hóa hệ thống dừng và khởi động động cơ.


■ Thay đổi thời gian dừng không tải với hệ thống điều hòa không khí đang bật

Có thể thay đổi thời gian hệ thống Dừng & Khởi động sẽ hoạt động trên màn hình trung tâm khi hệ thống điều hòa không khí ở trạng thái bật. (Không thể thay đổi thời gian hoạt động của hệ thống Dừng & Khởi động khi hệ thống điều hòa không khí ở trạng thái tắt.)


- 1 Hãy chọn mục .
- 2 Chọn "Tùy chọn xe"
- 3 Hãy chọn nút "Tiện ích".

- 4 Hãy chọn nút "Khoảng thời gian Dừng và Khởi động".
- 5 Hãy chọn chế độ "Standard" hoặc "Extended".

■ Các thông báo trên màn hình đa thông tin


Nếu các tình huống sau,  và một thông điệp sẽ xuất hiện trên màn hình đa thông tin.

- Khi hệ thống dừng và khởi động động cơ không thể tắt động cơ được

 "Đạp phanh mạnh hơn để kích hoạt"


- Bàn đạp phanh không được nhấn đủ mạnh.

→ Nếu nhấn bàn đạp phanh mạnh hơn, thì hệ thống sẽ hoạt động.

 "Ắc quy thông thường"

- Ắc quy đang lắp trên xe có thể không phải là loại ắc quy chuyên dụng cho hệ thống Dừng & Khởi động.

→ Hãy yêu cầu đại lý Lexus kiểm tra xe giúp bạn.

 "Nạp ắc quy"

- Điện ắc quy có thể thấp.

→ Tạm thời không cho tắt động cơ để ưu tiên nạp điện cho ắc quy. Sau khi động cơ hoạt động được một thời gian, hệ thống sẽ phục hồi.

- Tình trạng nạp ắc quy mới có thể xuất hiện

→ Quá trình nạp ắc quy mới sẽ diễn ra trong khoảng một giờ, sau thời gian này hệ thống có thể hoạt động được.

- Nếu được hiển thị trong thời gian dài (hơn 60 phút)

→ Ắc quy có thể hết điện. Hãy liên hệ với Đại lý Lexus để biết thêm thông tin.

 "Hệ thống Stop & Start không khả dụng"

- Hệ thống Dừng và Khởi động động cơ đã tạm thời tắt đi.

→ Cho phép động cơ tiếp tục hoạt động trong một thời gian.

- Động cơ có thể đã được khởi động với nắp ca pô để mở.

→ Đóng nắp capô, tắt công tắc động cơ, chờ khoảng 30 giây trở lên, sau đó khởi động lại động cơ.



"In preparation"

- Khi lái xe ở những khu vực độ cao lớn so với mực nước biển.
- Khi độ chân không của hệ thống trợ lực phanh thấp.

→ Khi độ chân không của bộ trợ lực phanh đạt mức định trước, hệ thống sẽ được kích hoạt.



"Để kiểm soát môi trường trong xe"

- Sử dụng hệ thống điều hòa không khí khi nhiệt độ môi trường quá cao hay quá thấp.

→ Nếu sự khác biệt giữa nhiệt độ đã đặt và nhiệt độ trong khoang xe là nhỏ, thì hệ thống sẽ được kích hoạt.

- Bộ sấy kính chắn gió bật.
- Khi động cơ tự động khởi động lại trong khi đang ngừng hoạt động bởi hệ thống dừng và khởi động động cơ



"In preparation"

- Khi nhồi phanh hoặc đạp mạnh bàn đạp phanh.

→ Hệ thống sẽ được kích hoạt sau khi động cơ chạy và độ chân không của bộ trợ lực phanh đạt mức định trước.



"Để kiểm soát môi trường trong xe"

- Khi đang sử dụng hệ thống điều hòa không khí.
- Bộ sấy kính chắn gió đã được tắt.



"Nạp ắc quy"

- Điện ắc quy có thể thấp.

→ Hệ thống sẽ được kích hoạt sau khi động cơ chạy để nạp đủ điện cho ắc quy.

■ Khi chuông báo cũng kêu

Nếu cửa người lái được mở ra trong khi động cơ được ngừng hoạt động bằng hệ thống Dừng & Khởi động với cần số ở vị trí D, thì chuông báo sẽ kêu và đèn chỉ báo Dừng và Khởi động sẽ nháy. Để tắt chuông báo, hãy đóng cửa của người lái.

■ Chức năng bảo vệ của hệ thống dừng và khởi động động cơ

- Khi âm lượng hệ thống âm thanh quá lớn, thì âm thanh phát ra từ hệ thống âm thanh có thể đột ngột ngắt để giảm tiêu thụ ắc quy. Để tránh cho hệ thống âm thanh khỏi tắt đột ngột, hãy giữ cho âm lượng ở mức vừa phải. Nếu hệ thống âm thanh đã bị cắt, hãy tắt công tắc động cơ, đợi khoảng từ 3 giây trở lên sau đó bật công tắc động cơ sang chế độ ACC hoặc ON để bật lại hệ thống âm thanh.

- Không thể kích hoạt được hệ thống âm thanh nếu đã ngắt và nối lại cực ắc quy. Nếu gặp trường hợp này, hãy tắt công tắc động cơ OFF, sau đó lặp lại hoạt động sau đây 2 lần để bật hệ thống âm thanh như bình thường.

- Bật công tắc động cơ đến chế độ ON và sau đó tắt.

■ Thay pin

→ P.497

■ Khi đèn chỉ báo tắt hệ thống Dừng và Khởi động động cơ nháy liên tục

Hệ thống có thể có lỗi. Hãy yêu cầu đại lý Lexus kiểm tra xe giúp bạn.

■ Nếu xuất hiện thông báo "Lỗi hệ thống Dừng và Khởi động Hãy hỏi ý kiến đại lý" trên màn hình đa thông tin

Hệ thống có thể có lỗi. Hãy yêu cầu đại lý Lexus kiểm tra xe giúp bạn.

**CẢNH BÁO****■ Khi hệ thống dừng và khởi động động cơ đang hoạt động**

Hãy đảm bảo rằng tắt hệ thống Dừng và Khởi động động cơ khi đỗ xe trong khu vực thông gió kém. Nếu không thể tắt được, động cơ có thể sẽ tự động khởi động lại, làm cho khí xả tích tụ lại và xâm nhập vào trong xe và

- Không rời khỏi xe khi động cơ dừng hoạt động bởi hệ thống Dừng và Khởi động động cơ (khi đèn chỉ báo của hệ thống Dừng và Khởi động đang bật). Nếu không tai nạn có thể xảy ra bởi chức năng tự động khởi động động cơ.
- Hãy đạp phanh và gài phanh đỗ nếu cần khi động cơ dừng hoạt động bởi hệ thống dừng và khởi động động cơ (đèn chỉ báo của hệ thống dừng và khởi động động cơ đang bật).

- Mặc dù cửa người lái được mở ra, đèn cảnh báo cửa mở không sáng hoặc đèn trần không sáng khi công tắc đèn trần ở vị trí DOOR.

**CHÚ Ý****■ Để đảm bảo cho hệ thống hoạt động chính xác**

Khi xuất hiện một trong những tình huống sau, hệ thống Dừng & Khởi động có thể sẽ không hoạt động chính xác. Hãy yêu cầu đại lý Lexus kiểm tra xe giúp bạn.

- Khi đèn nhắc người lái và hành khách phía trước thắt đai an toàn vẫn nháy mặc dù người lái đã thắt đai an toàn.
- Khi đèn nhắc người lái và hành khách phía trước thắt đai an toàn vẫn tắt mặc dù người lái đang không thắt đai an toàn.
- Mặc dù cửa người lái được đóng, thì đèn cảnh báo cửa mở sáng hoặc đèn trần sáng khi công tắc đèn trần ở vị trí của cửa xe (DOOR).

Hệ thống BSM (Theo dõi điểm mù)

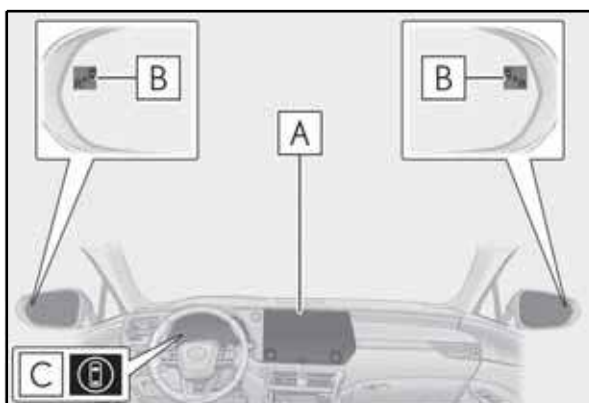
Hệ thống theo dõi điểm mù là hệ thống sử dụng cảm biến ra-đa bên phía sau được lắp bên trong của cản sau trái và phải để hỗ trợ người lái xác nhận an toàn khi chuyển làn.

⚠ CẢNH BÁO

■ Lưu ý khi sử dụng hệ thống

- Người lái chịu trách nhiệm đến an toàn khi lái xe. Do đó luôn phải đảm bảo an toàn khi lái xe, hãy quan sát xung quanh xe.
- Hệ thống theo dõi điểm mù là hệ thống bổ sung giúp cảnh báo người lái rằng xe đang trong điểm mù của các gương chiếu hậu bên ngoài hoặc xe đang tiếp cận nhanh từ phía sau của điểm mù. Không phụ thuộc quá nhiều vào hệ thống này. Vì chức năng sẽ không thể phán đoán liệu có an toàn để chuyển làn, do đó việc quá phụ thuộc vào hệ thống có thể gây chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong. Do hệ thống có thể sẽ không hoạt động chính xác trong một số trường hợp, người lái cần phải xác nhận tình trạng thực tế bằng mắt thường để đảm bảo an toàn.

Các chi tiết của hệ thống



A Màn hình trung tâm

Bật/tắt màn hình theo dõi điểm mù.

B Các đèn chỉ báo cho gương chiếu hậu bên ngoài

Khi phát hiện có một xe trong điểm mù của gương chiếu hậu bên ngoài xe hoặc đang tiến nhanh từ phía sau vào điểm mù, thì đèn chỉ báo trên gương chiếu hậu bên ngoài xe (→P.65) ở phía phát hiện sẽ sáng. Nếu người lái vận hành công tắc xi nhan về phía phát hiện, thì đèn chỉ báo trên gương chiếu hậu bên ngoài xe sẽ nhấp nháy và chuông báo sẽ kêu.

C Chỉ báo thông tin hỗ trợ lái xe

Sáng lên khi tắt hệ thống theo dõi điểm mù của xe. Lúc này, thông báo sẽ xuất hiện trên màn hình đa thông tin.

■ Khả năng quan sát đèn chỉ báo trên gương chiếu hậu bên ngoài

Khi dưới ánh nắng chói, sẽ rất khó để quan sát đèn chỉ báo gương chiếu hậu phía ngoài.

■ Chuông báo

Nếu cài đặt âm lượng của hệ thống âm thanh là quá cao hoặc khu vực xung quanh ồn, thì có thể khó nghe được tiếng chuông báo.

■ Tùy chọn

Có thể tùy chọn một số chức năng. (→P.513)

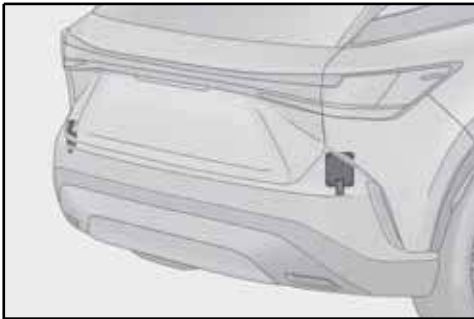
⚠ CẢNH BÁO

■ Để đảm bảo cho hệ thống hoạt động chính xác

Cảm biến theo dõi điểm mù được lắp phía sau bên trái và bên phải của cản sau. Hãy tuân theo các chú ý sau để đảm bảo chức năng theo dõi điểm mù có thể hoạt động chính xác.

- Luôn giữ cho các cảm biến và các khu vực xung quanh cảm biến sau luôn sạch.

Nếu một cảm biến hoặc khu vực xung quanh cảm biến trên cảm sau bị bẩn hoặc bị bám tuyết, thì hệ thống theo dõi điểm mù có thể sẽ không hoạt động và một cảnh báo sẽ xuất hiện. Trong tình huống này, hãy lau sạch bụi bẩn hoặc tuyết và lái xe với các điều kiện thỏa mãn hoạt động của chức năng BSM (→P.268) trong khoảng 10 phút. Nếu cảnh báo không biến mất, hãy yêu cầu đại lý Lexus kiểm tra xe giúp bạn.



- Không gắn bất kỳ các phụ kiện nào hoặc các miếng dán (gồm cả băng dính trong suốt), băng dán nhôm...lên cảm biến hoặc khu vực xung quanh cảm sau.
- Không được sơn lên khu vực xung quanh cảm biến trên cảm sau của xe.
- Không để cảm biến hoặc khu vực xung quanh cảm sau bị va chạm mạnh.
Nếu cảm biến bị lệch, hệ thống có thể có trục trặc và các xe sẽ không được phát hiện chính xác.
Trong các trường hợp sau, hãy yêu cầu đại lý Lexus kiểm tra xe giúp bạn.
- Cảm biến hoặc các khu vực xung quanh cảm biến đã chịu va chạm mạnh.
- Nếu khu vực xung quanh cảm biến bị xước hoặc bị biến dạng, hoặc một phần của chúng bị rời ra.

- Không tháo rời cảm biến.



CẢNH BÁO

- Không sửa đổi cảm biến hoặc khu vực xung quanh trên cảm sau của xe.
- Nếu cảm biến hoặc cảm sau của xe cần được tháo/lắp hoặc thay thế, hãy yêu cầu đại lý Lexus giúp bạn.
- Lớp sơn trên cảm sau có thể sẽ ảnh hưởng tới các cảm biến. Nếu cảm sau không được sửa chữa đúng cách, hệ thống theo dõi điểm mù có thể sẽ không hoạt động và một cảnh báo sẽ xuất hiện trên màn hình. Nếu cần sửa chữa sơn xe, hãy liên hệ với đại lý Lexus của bạn.

Bật/tắt màn hình theo dõi điểm mù

Có thể bật/tắt hệ thống theo dõi điểm mù thông qua chức năng cài đặt cá nhân. (→P.513)

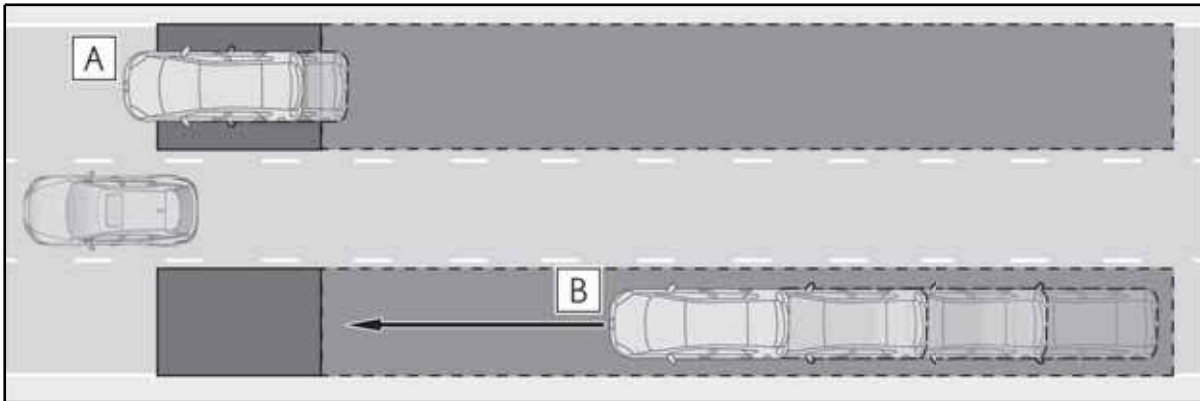
Khi hệ thống theo dõi điểm mù ở trạng thái tắt, thì đèn chỉ báo thông tin hỗ trợ lái xe (→P.65) sẽ sáng lên và thông điệp cảnh báo sẽ xuất hiện trên màn hình đa thông tin.

Mỗi khi bật công tắc động cơ sang ON, hệ thống theo dõi điểm mù cũng sẽ được bật.

Hoạt động theo dõi điểm mù

■ Các vật thể có thể được phát hiện trong khi đang lái xe

Chức năng theo dõi điểm mù sử dụng cảm biến ra-đa phía sau để phát hiện những xe đang đi ở làn liền kề và nhắc cho người lái sự xuất hiện của các xe này thông qua các đèn chỉ báo trên gương chiếu hậu bên ngoài.



A Những xe đang đi trong khu vực mà không quan sát được trên gương chiếu hậu bên ngoài (các điểm mù)

B Các xe đến nhanh từ khu vực phía sau sẽ không nhìn thấy được trên gương chiếu hậu bên ngoài (các điểm mù)

■ Phạm vi phát hiện trong khi lái xe

Các khu vực mà xe có thể phát hiện được như hình dưới đây.



Phạm vi của từng khu vực phát hiện là:

A Khoảng từ 0.5 m đến 3.5 m tính từ hông của xe^{*1}

B Khoảng 1 m về phía trước của cản sau^{*2}

C Khoảng 3 m tính từ cản sau

D Khoảng 3 m đến 70 m tính từ cản sau^{*3}

^{*1}: Khu vực giữa hông xe và 0,5 m tính từ hông xe không thể phát hiện.

^{*2}: Trong khi một xe khác chuẩn bị vượt qua xe bạn, hệ thống sẽ phát hiện thấy ở khoảng cách tối đa 3 m về phía trước của cản sau.

*3: Nếu mức độ chênh lệch tốc độ giữa xe của bạn và xe được phát hiện càng cao thì xe được phát hiện càng xa, và làm cho đèn chỉ báo trên gương chiếu hậu bên ngoài xe sáng lên hoặc nhấp nháy.

■ Chức năng liên kết với hệ thống theo dõi điểm mù

Hệ thống LDA (Cảnh báo đi lệch làn đường) có chức năng sử dụng thông tin của các xe được phát hiện đang chạy trên làn đường bên cạnh. Để biết thông tin chi tiết về chức năng và điều kiện hoạt động của hệ thống này, P.226

■ Chức năng theo dõi điểm mù sẽ hoạt động khi

Hệ thống theo dõi điểm mù sẽ hoạt động khi thoả mãn các điều kiện sau:

- Công tắc động cơ ở ON.
- Màn hình theo dõi điểm mù đã bật.
- Khi vị trí số ngoài vị trí R.
- Tốc độ xe xấp xỉ 10 km/h trở lên.

■ Hệ thống theo dõi điểm mù sẽ phát hiện được xe khi

Hệ thống theo dõi điểm mù sẽ phát hiện vị trí của xe trong khu vực phát hiện trong các trường hợp sau:

- Xe ở làn liền kề vượt xe bạn.
- Bạn từ từ vượt qua xe khác ở làn liền kề.
- Xe khác đi vào khu vực phát hiện khi xe đó chuyển làn.

■ Những tình huống mà hệ thống theo dõi điểm mù không thể phát hiện được các xe.

Hệ thống theo dõi điểm mù sẽ không thể phát hiện các xe và các vật thể khác như sau:

- Xe đạp, người đi bộ, xe mô tô nhỏ...*
- Xe đi ngược chiều
- Dải phân cách, bức tường, biển báo, các xe đang đỗ và các vật đang đứng yên*

- Những xe sau đi cùng làn*
- Những xe đang chạy cách xe bạn 2 làn đường*
- Xe bạn vượt nhanh hoặc tạt đầu xe khác*

*: Tùy vào từng điều kiện, việc phát hiện xe và/hoặc vật thể có thể xảy ra.

■ Các trường hợp mà chuông báo không kêu

Trong các tình huống sau đây, trong khi đang vận hành công tắc xi nhan, đèn chỉ báo sẽ nhấp nháy nhưng chuông báo có thể không kêu.

- Khi phát hiện được một xe thứ hai trong khi đang giữ công tắc xi nhan
- Khi vượt một xe trên làn đường bên cạnh ở một tốc độ cao hơn tốc độ của xe*

*: Tùy vào từng trường hợp, chuông báo có thể kêu.

■ Những điều kiện sau đây, hệ thống có thể hoạt động không chính xác

- Hệ thống theo dõi điểm mù có thể không phát hiện đúng các xe trong các điều kiện sau:
 - Khi cảm biến bị lệch do va chạm mạnh hoặc do khu vực xung quanh.
 - Khi bùn đất, tuyết, băng giá, giấy dán... che phủ cảm biến hoặc khu vực xung quanh cản sau của xe
 - Khi lái xe trên bề mặt đường ướt, như trong vũng nước, trong khi thời tiết xấu, như khi trời mưa to, tuyết rơi, sương mù, v.v.
 - Khi có nhiều xe đang tiếp cận với khoảng cách giữa từng xe là nhỏ
 - Khi khoảng cách giữa xe bạn và xe theo sau là ngắn
 - Khi có sự chênh lệch tốc độ đáng kể giữa xe của bạn và xe đi vào vùng phát hiện
 - Khi sự chênh lệch về tốc độ của xe bạn và xe khác đang thay đổi

- Khi xe đi vào vùng phát hiện và có cùng tốc độ với xe của bạn
 - Do xe của bạn được khởi hành từ vị trí dừng, xe vẫn nằm trong phạm vi phát hiện
 - Khi lên và xuống dốc đứng liên tục, như đồi, các chỗ lún trên đường...
 - Trên đường có nhiều góc cua gấp hoặc mặt đường gồ ghề
 - Khi làn đường rộng hoặc khi lái xe trên lề đường, và ở làn liền kề đang chạy xa xe bạn.
 - Khi một phụ kiện (như giá đỡ xe đạp) được lắp trên phía sau xe
 - Khi có sự chênh lệch độ cao đáng kể giữa xe của bạn và xe đi vào vùng phát hiện
 - Ngay sau khi hệ thống theo dõi điểm mù được bật
 - Khi đang kéo một xe khác
- Các ví dụ mà chức năng theo dõi điểm mù phát hiện các xe và/hoặc vật thể khi không cần thiết:
- Khi cảm biến bị lệch do va chạm mạnh hoặc do khu vực xung quanh.
 - Khi khoảng cách giữa xe với dải phân cách, bức tường là ngắn
 - Khi lên và xuống dốc đứng liên tục, như đồi, các chỗ lún trên đường...
 - Khi làn đường hẹp, hoặc khi lái xe trên lề đường, và một xe khác chạy trên một làn (ngoài làn liền kề) đi vào trong khu vực phát hiện
 - Trên đường có nhiều góc cua gấp hoặc mặt đường gồ ghề
 - Khi lốp xe bị trượt hoặc bị quay trơn
 - Khi khoảng cách giữa xe bạn và xe theo sau là ngắn
 - Khi một phụ kiện (như giá đỡ xe đạp) được lắp trên phía sau xe
 - Khi đang kéo một xe khác

Các chi tiết của hệ thống

Hỗ trợ xuống xe an toàn

Hệ thống hỗ trợ xuống xe an toàn (với chức năng điều khiển mở cửa) là một hệ thống sử dụng các cảm biến ra đa phía sau được lắp ở phía bên trong của cản sau để giúp người ngồi trên xe đánh giá xem một xe ô tô hoặc xe đạp đang tiến đến gần xe có thể va chạm với cửa xe khi mở cửa hoặc dừng mở cửa xe hay không, giúp giảm khả năng xảy ra va chạm.

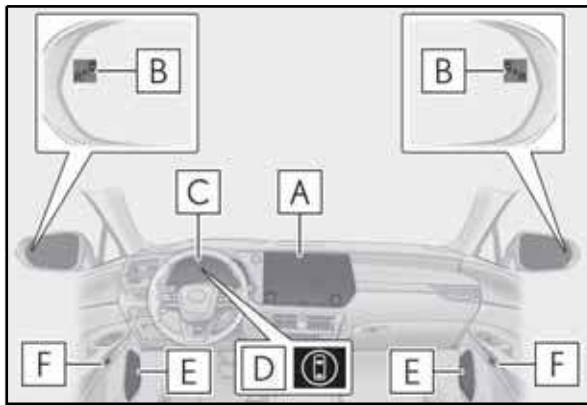


CẢNH BÁO

■ Lưu ý khi sử dụng hệ thống

- Người lái chịu trách nhiệm đến an toàn khi lái xe. Do đó luôn phải đảm bảo an toàn khi lái xe, hãy quan sát xung quanh xe.
- Hệ thống hỗ trợ xuống xe an toàn là một hệ thống hỗ trợ, khi xe dừng lại, sẽ thông báo cho người ngồi trên xe về việc có các xe và xe đạp đang tiến đến gần. Vì hệ thống này không thể được sử dụng độc lập để đánh giá mức độ an toàn, việc phụ thuộc quá mức vào hệ thống này có thể dẫn đến tai nạn gây ra tử vong hoặc thương tích nghiêm trọng.

Trong một số tình huống nhất định, hệ thống này có thể sẽ không hoạt động ở mức hiệu quả tối đa. Vì vậy, người ngồi trên xe cần phải trực tiếp kiểm tra bằng mắt mức độ an toàn và sử dụng các gương để quan sát.



A Màn hình trung tâm

Bật/tắt hệ thống hỗ trợ xuống xe an toàn.

B Các đèn chỉ báo cho gương chiếu hậu bên ngoài

Khi một xe hoặc xe đạp được phát hiện có thể va chạm với cửa (các cửa khác của hậu) khi mở cửa, thì đèn chỉ báo (→P.64) trên gương chiếu hậu bên ngoài xe ở phía phát hiện sẽ sáng lên. Nếu cửa bên phía phát hiện được mở ra, hoặc việc mở cửa bị hủy, chỉ báo của gương chiếu hậu bên ngoài sẽ nháy.

C Màn hình đa thông tin

Nếu có khả năng xảy ra va chạm với cửa xe và việc mở cửa hoặc hoạt động mở cửa bị hủy, thì cửa đó sẽ được hiển thị trên màn hình đa thông tin. Ngoài ra, nếu cửa được mở ra khi đèn chỉ báo gương chiếu hậu bên ngoài xe sẽ bật sáng, chuông sẽ kêu để cảnh báo.

D Chỉ báo thông tin hỗ trợ lái xe

Sáng lên khi tắt hệ thống hỗ trợ xuống xe an toàn. Lúc này, thông báo sẽ xuất hiện trên màn hình đa thông tin.

E Loa

Khi đèn chỉ báo gương chiếu hậu bên ngoài xe nhấp nháy, hệ thống sẽ thông báo cho người lái rằng hệ thống đã hoạt động thông qua chức năng chỉ dẫn bằng giọng nói. Sau khi thông báo cho người lái thông qua chức năng chỉ dẫn bằng giọng nói, sẽ không có thông báo bằng giọng nói nữa cho đến khi cửa

đóng hoàn toàn.

F Công tắc bộ mở cửa (tay nắm mở bằng thao tác thủ công)

Nếu một công tắc bộ mở cửa được vận hành để mở cửa trong khi chỉ báo của gương chiếu hậu bên ngoài ở phía đó đang sáng, và hệ thống xác định rằng nguy cơ cửa hoặc hành khách ra khỏi xe có thể va chạm với xe ô tô hoặc xe đạp là cao, việc mở cửa sẽ bị hủy.

■ Khả năng quan sát đèn chỉ báo trên gương chiếu hậu bên ngoài

Khi dưới ánh nắng chói, sẽ rất khó để quan sát đèn chỉ báo gương chiếu hậu phía ngoài.

■ Chuông báo

Nếu cài đặt âm lượng của hệ thống âm thanh là quá cao hoặc khu vực xung quanh ồn, thì có thể khó nghe được tiếng chuông báo.

■ Thông báo bằng giọng nói

Trong các tình huống sau đây, thông báo giọng nói sẽ không phát ra:

- Khi hệ thống xác định rằng không có người nào trên xe*
- Sau khi mở một cửa ra vào xe, cho đến khi động cơ được khởi động
- Khi động cơ đã được dừng được khoảng 3 phút trở lên.
- Khi ngôn ngữ đã cài đặt của màn hình trung tâm không hỗ trợ thông báo giọng nói
- Khi tất cả các cửa đã được khóa lại từ bên ngoài
- Khi một cửa vẫn mở trong khoảng 1 phút trở lên sau khi động cơ tắt máy
- Khi đã bật chế độ ACC (→P.513) thông qua chức năng cài đặt tùy chọn cá nhân trên màn hình trung tâm và động cơ đã tắt máy
- Khi cài đặt âm lượng của chức năng hỗ trợ đỗ xe trên màn hình trung tâm đã bị tắt

*: Với mỗi vị trí ghế, hệ thống sẽ xác

định dựa trên thao tác đóng và mở cửa, đi vào xe trước khi lái xe và đi ra khỏi xe sau khi lái xe.

■ Có thể dừng mở cửa khi

Chỉ có thể dừng mở cửa khi ấn vào công tắc mở cửa bên trong xe. Không thể bị dừng mở cửa khi sử dụng công tắc mở cửa bên ngoài xe.

■ Tùy chọn

Có thể tùy chọn một số chức năng. (→P.513)



CẢNH BÁO

■ Để đảm bảo cho hệ thống hoạt động chính xác

→P.265

ON/OFF hệ thống hỗ trợ xuống xe an toàn

Có thể bật/tắt hệ thống hỗ trợ xuống xe an toàn thông qua chức năng cài đặt tùy chọn. (→P.513)

Khi tính năng hỗ trợ xuống xe an toàn đang tắt, đèn chỉ báo thông tin hỗ trợ lái xe sẽ sáng và một thông điệp sẽ xuất hiện trên màn hình đa thông tin.

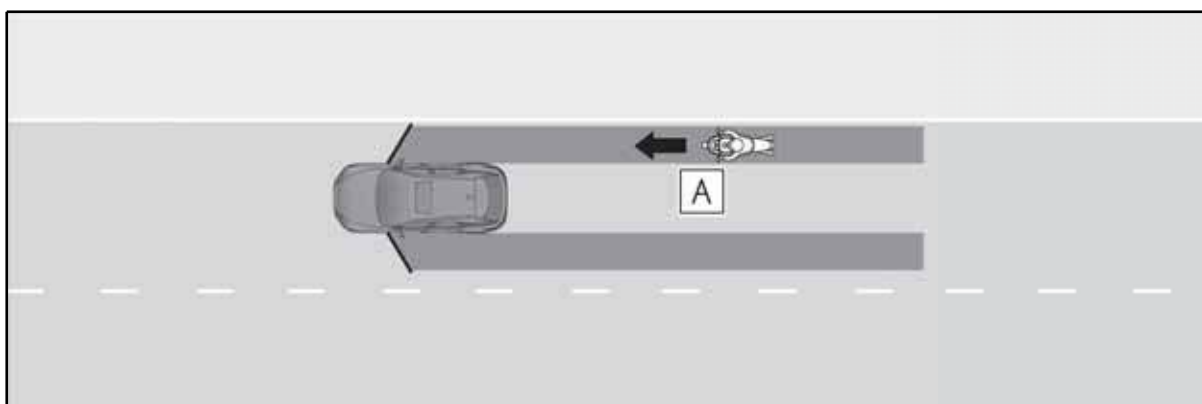
Mỗi khi bật công tắc động cơ sang ON, thì chức năng hỗ trợ xuống xe an toàn sẽ được bật.*

*: Khi công tắc động cơ được tắt và sau đó bật ngay lập tức, chức năng hỗ trợ xuống xe an toàn có thể không được kích hoạt.

Hoạt động hỗ trợ xuống xe an toàn

■ Các đối tượng có thể phát hiện của hệ thống hỗ trợ xuống xe an toàn

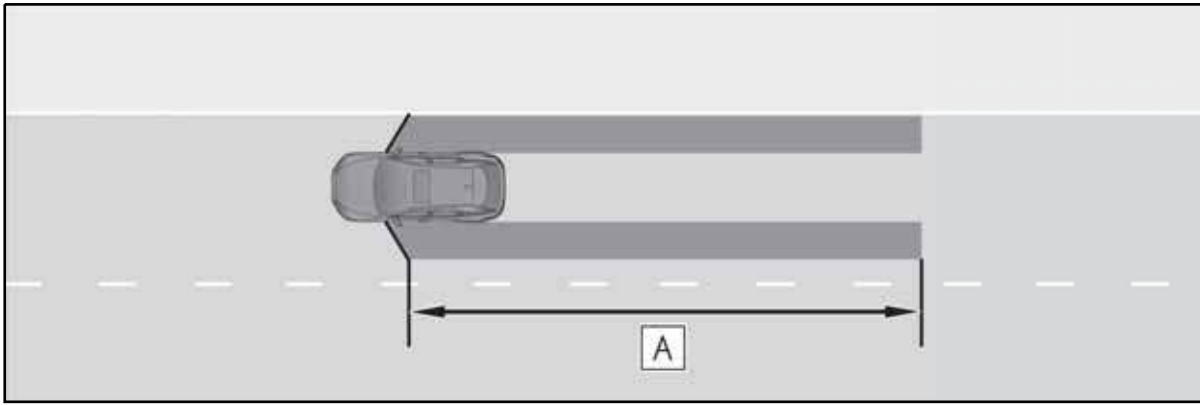
Khi hệ thống hỗ trợ xuống xe an toàn phát hiện thấy các xe ô tô hoặc xe đạp ở phía sau xe của bạn bằng cảm biến radar phía sau, những người ngồi trên xe sẽ được thông báo thông qua đèn chỉ báo trên gương chiếu hậu bên ngoài xe, chuông báo, màn hình đa thông tin và thông báo bằng giọng nói.



A Xe ô tô hoặc xe đạp có nhiều khả năng va chạm với cửa xe (trừ cửa hậu) khi mở cửa xe

■ Các khu vực phát hiện của hệ thống hỗ trợ xuống xe an toàn

Các khu vực mà xe có thể phát hiện được như hình dưới đây.



A Cách phía sau cửa trước khoảng 45 m*

*: Xe ô tô hoặc xe đạp tiến đến gần càng nhanh, thì khoảng cách mà tại đó đèn chỉ báo trên gương chiếu hậu bên ngoài xe sẽ sáng hoặc nhấp nháy sẽ càng lớn.

■ Hệ thống hỗ trợ xuống xe an toàn sẽ hoạt động khi

Hệ thống hỗ trợ xuống xe an toàn sẽ hoạt động khi thỏa mãn được tất cả các điều kiện sau:

- Khi công tắc động cơ đang ở trạng thái BẬT, ít hơn 3 phút sau khi tắt công tắc động cơ, hoặc ít hơn 3 phút kể từ khi một cửa xe được mở ra và có người bước vào xe (thời gian có thể hoạt động của chức năng này có thể được kéo dài nếu một cửa xe được mở ra và đóng lại)
- Hỗ trợ xuống xe an toàn đang bật
- Khi xe đã dừng lại.
- Khi vị trí số ngoài vị trí R.

■ Hệ thống hỗ trợ xuống xe an toàn sẽ phát hiện một xe khi

Hệ thống hỗ trợ xuống xe an toàn sẽ phát hiện được một xe nằm trong khu vực phát hiện của nó trong các tình huống sau:

- Khi xe đang dừng lại và một xe hoặc một xe đạp đi song song với xe, đang tiến vào khu vực có một cửa xe đang mở (trừ cửa hậu)

■ Hệ thống sẽ không phát hiện được xe trong các điều kiện dưới đây

- Chức năng hỗ trợ xuống xe an toàn sẽ không phát hiện được các vật thể, xe và xe đạp sau:
 - Xe ô tô hoặc xe đạp đang tiến đến

gần ở tốc độ chậm*

- Các xe hoặc xe đạp được xác định là có ít khả năng va chạm với cửa xe (trừ cửa hậu) khi mở cửa*
- Các xe ô tô hoặc xe đạp đang tiến tới gần trực tiếp từ phía sau xe*
- Các xe hoặc xe đạp đang tiến đến gần từ phía trước xe*
- Lan can, tường, biển báo, các xe đang đỗ và các chướng ngại vật cố định khác*
- Người đi bộ, động vật...*

*: Tùy vào từng điều kiện, việc phát hiện xe và/hoặc vật thể có thể xảy ra.

- Trong các tình huống như sau, chức năng hỗ trợ xuống xe an toàn sẽ không hoạt động:

- 3 phút trở lên sau khi tắt động cơ (thời gian này có thể sẽ được kéo dài hơn nếu một cửa xe được mở ra và đóng lại)
- Khi xe của bạn không dừng hẳn lại

■ Mở các cửa xe khi chức năng mở cửa đã bị hủy bởi hệ thống

Hãy thực hiện thao tác sau để mở một cửa xe.

Sau khi xe cơ giới hoặc xe đạp đang tiến đến gần vượt qua xe bạn hoặc thay đổi hướng di chuyển, hãy kiểm tra khu vực xung quanh và ấn công tắc mở cửa bên trong xe một lần nữa. Chỉ thực hiện những thao tác sau trong trường hợp

khẩn cấp... để mở cửa trong khi chức năng cảnh báo đang hoạt động, sau khi đã kiểm tra an toàn ở xung quanh xe của bạn.

- Ấn và giữ một công tắc mở cửa bên trong xe khoảng từ 3 giây trở lên
- Ấn nhanh công tắc mở cửa bên trong xe từ 3 lần trở lên
- Kéo tay nắm cửa bằng cách thủ công

■ **Những điều kiện sau đây, hệ thống có thể hoạt động không chính xác**

- Hệ thống hỗ trợ xuống xe an toàn có thể sẽ không phát hiện được các xe cơ giới một cách chính xác trong các trường hợp sau:
 - Khi cảm biến bị lệch do va chạm mạnh hoặc do khu vực xung quanh.
 - Khi bùn đất, tuyết, băng giá, giấy dán... che phủ cảm biến hoặc khu vực xung quanh cản sau của xe
 - Khi xe dừng trên bề mặt đường ướt, chẳng hạn như trong vũng nước, trong khi điều kiện thời tiết bất lợi, như mưa to, tuyết rơi, sương mù, v.v.
 - Khi một xe hoặc một xe đạp đang tiến đến gần từ phía sau một xe đang đậu gần đó
 - Khi một xe hoặc một xe đạp đang tiến đến gần đột ngột chuyển hướng
 - Ngay sau khi một xe hoặc một xe đạp bắt đầu khởi hành
 - Khi cửa hậu mở
 - Khi phía sau xe có gắn giá bắt xe đạp, bậc lên xuống hoặc các phụ kiện khác
 - Khi có một xe đang đỗ, một bức tường, một biển báo, một người hoặc một vật thể cố định khác ở phía sau xe của bạn
 - Khi xe đang đỗ nghiêng so với mặt đường
 - Khi một xe đang chạy gần một xe ô tô hoặc xe đạp đang tiến tới gần
 - Khi một xe hoặc một xe đạp đang tiến đến gần đang di chuyển dọc theo một vật thể cố định, như một bức tường hoặc một biển báo
 - Khi một xe hoặc một xe đạp đang tiến tới gần ở tốc độ cao
 - Khi đang kéo một xe khác
 - Khi đang dừng xe trên dốc cao

- Khi đang dừng xe trên một đoạn đường cong hoặc ở lối ra của một khúc cua
- Hệ thống hỗ trợ xuống xe an toàn có thể phát hiện thấy các xe và/hoặc các vật thể một cách không cần thiết có thể sẽ tăng lên trong các trường hợp sau:
 - Khi cảm biến bị lệch do va chạm mạnh hoặc do khu vực xung quanh.
 - Khi xe ô tô hoặc xe đạp đang tiến gần xe bạn trực tiếp từ phía sau ở vị trí không thẳng hàng.
 - Khi xe đang đỗ nghiêng so với mặt đường
 - Khi một xe hoặc một xe đạp tiến đến gần từ phía sau một xe ô tô đang đỗ ở một góc nghiêng
 - Khi có một xe đang đỗ, một bức tường, một biển báo, một người hoặc một vật thể cố định khác ở phía sau xe của bạn
 - Khi một xe hoặc một xe đạp đang tiến đến gần đột ngột chuyển hướng
 - Khi một xe hoặc một xe đạp đang tiến đến gần đang di chuyển dọc theo một vật thể cố định, như một bức tường hoặc một biển báo
 - Khi cửa hậu mở
 - Khi phía sau xe có gắn giá bắt xe đạp, bậc lên xuống hoặc các phụ kiện khác
 - Khi một xe hoặc một xe đạp đang tiến tới gần ở tốc độ cao
 - Khi đang kéo một xe khác
 - Khi đang dừng xe trên dốc cao
 - Khi đang dừng xe trên một đoạn đường cong hoặc ở lối ra của một khúc cua
 - Khi xe hoặc xe đạp đang tiến gần từ phía sau một xe đang dừng ở làn đường bên cạnh.

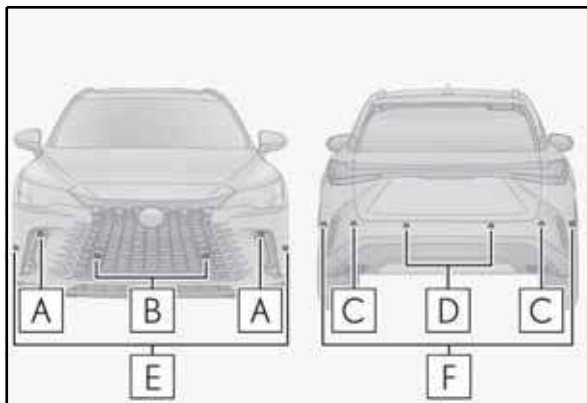
Cảm biến hỗ trợ đỗ xe Lexus

Chức năng cảm biến hỗ trợ đỗ xe Lexus phát hiện khoảng cách xấp xỉ từ xe và một vật thể như tường bằng cách sử dụng cảm biến siêu âm và thông báo cho người lái qua hiển thị khoảng cách trên màn hình trung tâm và tiếng chuông cảnh báo.

Các chi tiết của hệ thống

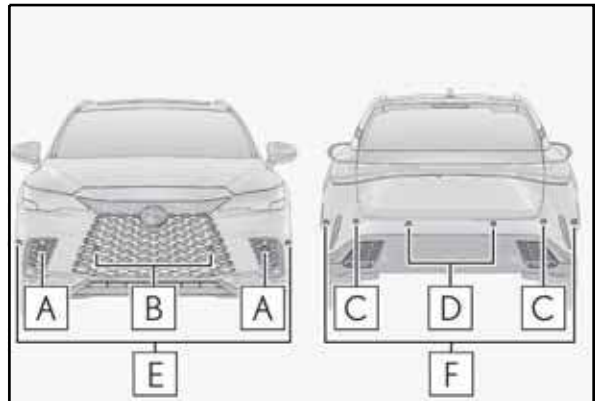
■ Các loại cảm biến

► Kiểu A



- A** Các cảm biến góc phía trước
- B** Các cảm biến giữa phía trước
- C** Các cảm biến góc phía sau
- D** Các cảm biến giữa phía sau
- E** Các cảm biến phía trước (xe có hệ thống hỗ trợ đỗ xe tiên tiến)
- F** Các cảm biến phía sau (xe có hệ thống hỗ trợ đỗ xe tiên tiến)

► Kiểu B



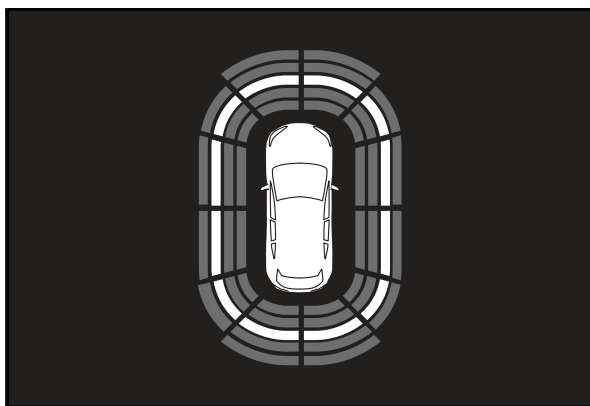
- A** Các cảm biến góc phía trước
- B** Các cảm biến giữa phía trước
- C** Các cảm biến góc phía sau
- D** Các cảm biến giữa phía sau
- E** Các cảm biến phía trước (xe có hệ thống hỗ trợ đỗ xe tiên tiến)
- F** Các cảm biến phía sau (xe có hệ thống hỗ trợ đỗ xe tiên tiến)

■ Màn hình

Khi các cảm biến phát hiện một chướng ngại vật, chẳng hạn như một bức tường, một hình minh họa sẽ xuất hiện trên màn hình trung tâm tùy thuộc vào vị trí và khoảng cách tới vật thể đó.

Xe không có màn hình trung tâm hoặc camera phía sau: Khi phát hiện một vật thể cố định, đèn chỉ báo phát hiện của hệ thống cảm biến hỗ trợ đỗ xe Lexus sẽ sáng lên. (→P.65)

Những hình ảnh này chỉ mang tính chất minh họa, và có thể sẽ hơi khác một chút tùy thuộc vào các thông số kỹ thuật.



Bật/tắt chức năng cảm biến hỗ trợ đỗ xe Lexus

Chức năng cảm biến hỗ trợ đỗ xe Lexus có thể được bật/tắt thông qua cài đặt tùy chọn. (→P.513)

Khi chức năng cảm biến hỗ trợ đỗ xe Lexus bị vô hiệu hóa, đèn chỉ báo tắt của cảm biến hỗ trợ đỗ xe Lexus (→P.65) sẽ sáng lên trên màn hình đa thông tin.

Nếu hệ thống chuyển sang OFF (vô hiệu hóa) và cảm biến hỗ trợ đỗ xe Lexus dừng hoạt động, cảm biến hỗ trợ đỗ xe Lexus sẽ không được kích hoạt lại cho đến khi ON (kích hoạt) được chọn lại từ cài đặt tùy chọn (→P.513).

(Nếu nó vẫn ở vị trí tắt kể cả khi công tắc động cơ được bật ON sau khi công tắc động cơ được tắt.)

Xe không có màn hình trung tâm hoặc camera phía sau: Tuy nhiên, hệ thống sẽ tự động bật (được kích hoạt) và đèn chỉ báo tắt cảm biến hỗ trợ đỗ xe Lexus sẽ tắt nếu vị trí chuyển đổi sang R.

Khi cần số ở vị trí R, hệ thống cảnh báo đỗ xe Lexus không thể bật hoặc tắt.

Cài đặt của chức năng cảm biến hỗ trợ đỗ xe của Lexus sẽ không

thay đổi.



CẢNH BÁO

■ Lưu ý khi sử dụng hệ thống

Do hệ thống có một số hạn chế về độ chính xác của việc phát hiện và tính năng hoạt động, vì vậy không được quá phụ thuộc vào hệ thống. Người lái luôn chịu trách nhiệm lái xe an toàn và chú ý quan sát xung quanh.


■ Để đảm bảo cho hệ thống hoạt động chính xác

Chắc chắn phải tuân thủ theo các lưu ý sau. Không thể vận hành hệ thống chính xác và dẫn đến các tai nạn bất ngờ. Khi không thể thực hiện được các lưu ý này, thì hệ thống sẽ tắt.

- Không được làm hỏng các cảm biến, luôn nhớ giữ nó sạch sẽ
 - Không gắn các miếng dán hoặc lắp đặt thiết bị, như đèn soi biển số (đặc biệt là kiểu đèn huỳnh quang), các đèn sương mù, cột ăng ten hoặc ăng ten không dây gắn cảm biến radar.
 - Không được để khu vực xung quanh cảm biến chịu va chạm mạnh. Nếu đã chịu va chạm, hãy yêu cầu Đại lý Lexus kiểm tra xe giúp bạn. Nếu cản phía trước hoặc phía sau cần được tháo/lắp hoặc thay thế, hãy yêu cầu đại lý Lexus giúp bạn.
 - Không được chỉnh sửa hay tháo rời hoặc sơn lên các cảm biến
 - Không được bọc đèn soi biển số.
 - Hãy giữ lớp luôn ở áp suất chuẩn.
 - Không được lắp hệ thống treo loại không chính hiệu.
- #### ■ Các lưu ý khi rửa xe
- Khi sử dụng nước áp lực cao để rửa xe, không được phun nước trực tiếp lên cảm biến, nếu không có thể gây trục trặc cảm biến.

- Khi sử dụng hơi nước để vệ sinh xe, không để vòi xịt hơi nước quá gần cảm biến vì làm như vậy có thể làm hỏng cảm biến.

■ Hệ thống có thể hoạt động khi

- Công tắc động cơ ở ON.
- Hệ thống cảm biến hỗ trợ đỗ xe Lexus đang ở trạng thái bật.
- Khi tốc độ xe nhỏ hơn xấp xỉ 10 km/h.
- Các cảm biến góc phía trước:
 - Vị trí số không ở vị trí P.
- Các cảm biến giữa phía trước:
 - Vị trí số không ở vị trí P hoặc R.
- Các cảm biến góc phía sau và cảm biến giữa phía sau:
 - Cần số đang ở vị trí R.
- Các cảm biến hai bên: (xe có hệ thống hỗ trợ đỗ xe tiên tiến Advanced Park)
 - Xe đang di chuyển khoảng 7 m sau khi động cơ được khởi động.
 - Xe đang di chuyển khoảng 7 m sau khi cần số được chuyển từ vị trí R sang D.
 - Cần số đang ở vị trí R.
- Ấn công tắc  và màn hình trung tâm được hiển thị.
- Cảm biến phía trước hoặc phía sau phát hiện được một vật thể cố định.
- Xe không có màn hình trung tâm hoặc camera lùi: Hệ thống sẽ tự động bật (được kích hoạt) và đèn chỉ báo OFF của cảm biến hỗ trợ đỗ xe của Lexus sẽ tắt nếu vị trí số được chuyển sang R.
Cài đặt của chính cảm biến trợ giúp đỗ xe của Lexus sẽ không thay đổi.

■ Thông tin phát hiện của cảm biến

- Khu vực phát hiện của cảm biến bị hạn chế ở những khu vực quanh các góc phía trước của xe và cản xe sau.
- Một số tình trạng của xe và môi trường xung quanh có thể sẽ ảnh hưởng đến khả năng phát hiện chính xác các đối tượng của cảm biến.

- Các vật thể có thể sẽ không được phát hiện nếu chúng ở quá gần cảm biến.
- Hình ảnh được hiển thị trên màn hình có thể sẽ đáp ứng trễ một chút so với thực tế. Ngay cả khi tốc độ thấp, có khả năng vật thể sẽ xuất hiện trong phạm vi phát hiện của cảm biến, trước khi màn hình kịp phản ứng và chuông cảnh báo kêu.
- Nếu bạn để âm lượng của hệ thống âm thanh quá cao hoặc tiếng ồn phát ra từ hệ thống điều hòa quá lớn thì có thể bạn sẽ khó nghe được tiếng kêu cảnh báo của hệ thống.
- Có thể khó nghe thấy tiếng chuông của hệ thống do các tiếng chuông báo của hệ thống khác.
- Nếu đồng hồ táp lô bị trục trặc, chuông báo có thể sẽ không kêu được.

■ Những vật thể mà hệ thống có thể không phát hiện được chính xác

Hình dạng của một số vật thể sau có thể gây trở ngại cho cảm biến khi xác định chúng. Hãy đặc biệt chú ý tới các loại vật thể sau:

- Dây điện, hàng rào, dây thừng...
- Vải cốt tông, tuyết và các vật liệu khác có khả năng hấp thụ sóng âm thanh
- Những vật có cạnh sắc
- Các vật thể thấp
- Những vật cao có phần phía trên nhô ra bên ngoài về phía xe của bạn

Hệ thống cũng có thể sẽ không xác định được người đi bộ nếu họ mặc một số loại quần áo nhất định.

■ Những tình huống có thể làm hệ thống hoạt động không chính xác

Trong một số điều kiện nhất định của xe cũng như môi trường xung quanh có thể ảnh hưởng tới khả năng phát hiện chính xác vật thể của cảm biến. Đặc biệt là trong các trường hợp được liệt kê dưới đây.

- Khi có chất bẩn, băng, nước hay tuyết bám lên cảm biến. (Khi vệ sinh các cảm biến, hệ thống sẽ hoạt động bình thường.)
- Khi cảm biến bị đóng băng. (Cảm biến sẽ lại hoạt động bình thường sau khi băng tan.)
Trong điều kiện thời tiết cực lạnh, nếu cảm biến bị đóng băng thì màn hình có thể sẽ hiển thị bất thường, hoặc không phát hiện được vật thể, chẳng hạn như bức tường.
- Khi cảm biến hoặc khu vực xung quanh cảm biến đang rất nóng hoặc rất lạnh.



- Khi trên đường đặc biệt gồ ghề hoặc trên đường nghiêng, đường rải sỏi hoặc trên bãi cỏ.
- Khi còi xe, động cơ xe máy, phanh hơi của xe lớn khác, cảm biến của xe khác hoặc các thiết bị khác tạo ra sóng siêu âm ở gần xe.
- Khi cảm biến bị phun xịt nước vào hoặc bị mưa lớn hắt vào
- Khi vật thể nằm quá gần cảm biến.
- Khi người đi bộ mặc quần áo hấp thụ sóng siêu âm (ví dụ như váy nhiều tầng).
- Khi các vật thể không vuông góc với mặt đất, vật không vuông góc với hướng di chuyển của xe, vật không bằng phẳng hoặc vật lồi lõm trong phạm vi phát hiện.
- Khi có gió tạt mạnh
- Khi lái xe trong điều kiện khắc nghiệt như sương mù, tuyết hoặc bão cát
- Không thể phát hiện được một vật thể giữa xe và một vật thể đã được phát hiện khác.

- Những vật thể như xe khác, xe máy, xe đạp hoặc người đi bộ đi cắt ngang qua phía trước xe hoặc chạy ra từ hai bên hông xe
- Nếu hướng của cảm biến đã bị thay đổi do va chạm hoặc tác động khác
- Khi lắp đặt thiết bị như móc kéo xe, móc vận chuyển, bảo vệ cản xe, dải dán cản xe, giá treo xe đạp hoặc thiết bị gỡ tuyết (xéng xúc tuyết) gần cảm biến
- Khi phía đầu xe bị nhấc lên hoặc chúi xuống do tải trọng trên xe
- Khi xe không thể chạy một cách ổn định được, như khi xe bị tai nạn hoặc bị trục trặc
- Khi sử dụng xích quần lốp, lốp dự phòng loại nhỏ gọn hoặc bộ vá lốp khẩn cấp.
- Khi đang kéo một xe khác

■ Những tình huống mà hệ thống có thể hoạt động mặc dù không có nguy cơ bị va chạm

Trong một số tình huống sau đây, hệ thống có thể hoạt động mặc dù không có nguy cơ bị va chạm.

- Khi lái xe trên đường hẹp



- Xe được lái hướng đến băng rôn hoặc cờ phướn được treo thấp hoặc rào chắn (rào chắn đường sắt, trạm thu phí hoặc vào khu vực đỗ xe)
- Có ổ gà trên mặt đường
- Khi lái xe trên một bề mặt tấm kim loại như trên nắp cống thoát nước
- Khi đang lái xe lên hoặc xuống dốc
- Nếu cảm biến bị ướt do một lượng nước lớn tạt vào, như khi lái xe trên đường ngập nước

- Khi có chất bẩn, băng, nước hay tuyết bám lên cảm biến. (Khi vệ sinh các cảm biến, hệ thống sẽ hoạt động bình thường.)
- Khi cảm biến bị phun xịt nước vào hoặc bị mưa lớn hắt vào
- Khi lái xe trong điều kiện khắc nghiệt như sương mù, tuyết hoặc bão cát
- Khi có gió tạt mạnh



- Khi còi xe, động cơ xe máy, phanh hơi của xe lớn khác, cảm biến của xe khác hoặc các thiết bị khác tạo ra sóng siêu âm ở gần xe.
- Khi phía đầu xe bị nhấc lên hoặc chúi xuống do tải trọng trên xe
- Nếu hướng của cảm biến đã bị thay đổi do va chạm hoặc tác động khác
- Khi xe đang tiến gần lề đường cao hoặc lề đường cong
- Lái xe đến gần các trụ (dầm sắt chữ H, vv...) trong ga ra đỗ xe nhiều tầng, công trường xây dựng, vv...
- Khi xe không thể chạy một cách ổn định được, như khi xe bị tai nạn hoặc bị trục trặc
- Khi trên đường đặc biệt gồ ghề hoặc trên đường nghiêng, đường rải sỏi hoặc trên bãi cỏ



- Khi sử dụng xích quần lốp, lốp dự phòng loại nhỏ gọn hoặc bộ vá lốp

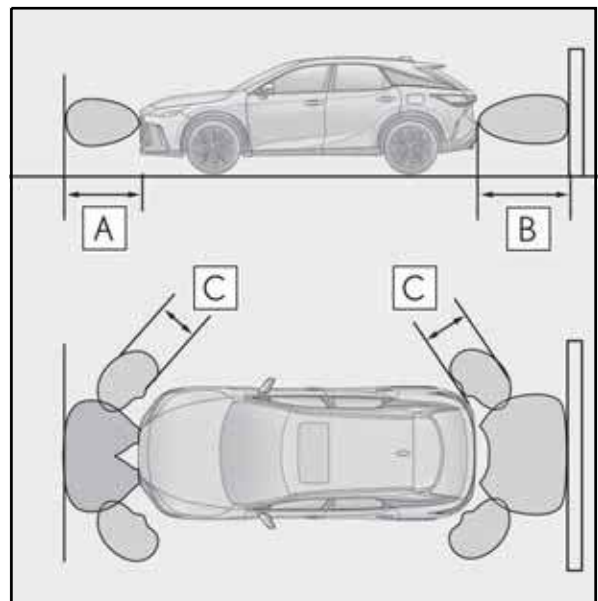
khẩn cấp.

- Khi đang kéo một xe khác

Màn hình phát hiện của cảm biến, khoảng cách tới vật thể

Khoảng cách phát hiện của các cảm biến

- ▶ Xe không có chức năng hỗ trợ đỗ xe tiên tiến



A Xấp xỉ 100 cm

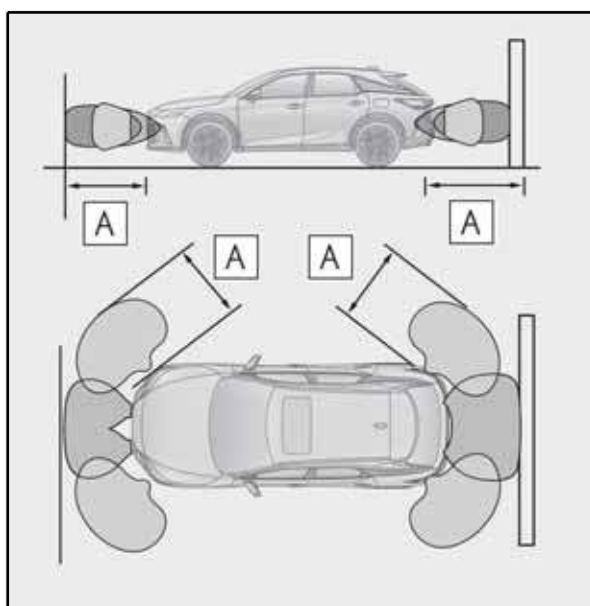
B Xấp xỉ 150 cm

C Xấp xỉ 60 cm

Hình minh họa sau sẽ mô tả phạm vi phát hiện của cảm biến. Hãy lưu ý rằng các cảm biến không thể phát hiện ra các vật thể quá gần xe.

Khoảng cách phát hiện của các cảm biến có thể sẽ thay đổi theo hình dạng của vật thể...

- ▶ Xe có chức năng hỗ trợ đỗ xe tiên tiến



A Khoảng 200 cm

Hình minh họa sau sẽ mô tả phạm vi phát hiện của cảm biến. Hãy lưu ý rằng các cảm biến không thể phát hiện ra các vật thể quá gần xe.

Khoảng cách phát hiện của các cảm biến có thể sẽ thay đổi theo hình dạng của vật thể...

■ Khoảng cách và chuông báo

- ▶ Xe không có chức năng hỗ trợ đỗ xe tiên tiến

Khoảng cách tới vật thể	Chuông báo
Cảm biến giữa phía trước: Xấp xỉ 100 cm đến 60 cm*	Chậm
Cảm biến giữa phía sau: Xấp xỉ 150 cm đến 60 cm*	
Xấp xỉ từ 60 cm đến 45 cm*	Trung bình
Xấp xỉ từ 45 cm đến 30 cm*	Nhanh
Xấp xỉ dưới 30 cm	Kêu liên tục

*: Chức năng tự động tắt chuông đã bật. (→P.280)

► Xe có chức năng hỗ trợ đỗ xe tiên tiến

Khoảng cách tới vật thể	Chuông báo
Cảm biến giữa phía trước: Xấp xỉ từ 200 cm đến 100 cm Cảm biến giữa phía sau: Xấp xỉ từ 200 cm đến 150 cm Cảm biến góc: Xấp xỉ từ 200 cm đến 60 cm	Không phát ra âm thanh (Chỉ hiển thị cảnh báo)
Cảm biến giữa phía trước: Xấp xỉ 100 cm đến 60 cm* Cảm biến giữa phía sau: Xấp xỉ 150 cm đến 60 cm*	Chậm
Cảm biến giữa phía trước/phía sau và Cảm biến góc: Xấp xỉ từ 60 cm đến 45 cm*	Trung bình
Cảm biến giữa phía trước/phía sau và Cảm biến góc: Xấp xỉ từ 45 cm đến 30 cm*	Nhanh
Xấp xỉ dưới 30 cm	Kêu liên tục

*: Chức năng tự động tắt chuông đã bật. (→P.280)

■ Chuông báo của cảm biến hỗ trợ đỗ xe Lexus

Chuông báo sẽ kêu khi các cảm biến đang hoạt động.

- Chuông báo sẽ kêu nhanh hơn khi xe tiến đến gần vật cố định hơn. Khi xe tiến tới gần tới vật với khoảng cách trong khoảng 30 cm, chuông báo sẽ kêu liên tục.
- Khi đồng thời từ 2 cảm biến trở lên phát hiện được vật tĩnh, chuông báo sẽ kêu cho vật ở gần nhất.
- Sau khi chuông kêu gián đoạn bắt đầu kêu, nếu khoảng cách giữa xe và vật cố định được phát

hiện không trở nên ngắn hơn, thì chuông báo sẽ tự động tắt tiếng. (Chức năng tắt tiếng chuông báo tự động)

■ Điều chỉnh âm lượng chuông báo

Âm lượng chuông báo của hệ thống cảm biến hỗ trợ đỗ xe Lexus, RCTA và RCD có thể được điều chỉnh đồng thời từ cài đặt tùy chọn. (→P.513)

■ Tắt tiếng chuông báo

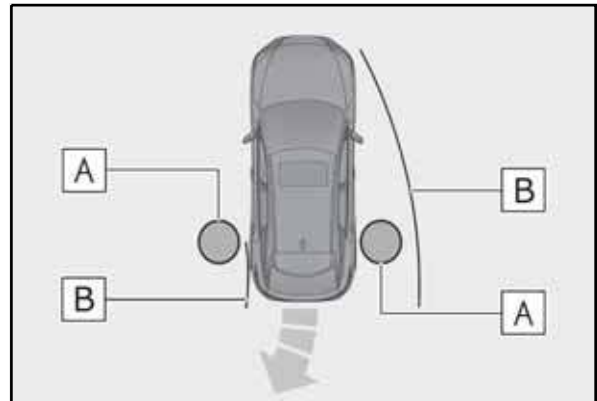
Khi nút tắt tiếng tạm thời được hiển thị trên màn hình trung tâm, bạn có thể nhấn vào nút này để tạm thời tắt tiếng chuông.

Hãy chọn công tắc để tắt tiếng chuông báo của cảm biến hỗ trợ đỗ xe Lexus, RCTA và RCD đồng thời.

- Chế độ tắt tiếng sẽ được hủy tự động trong các trường hợp sau:
 - Khi vị trí số được thay đổi
 - Khi tốc độ xe vượt quá một tốc độ nhất định.
- Khi cảm biến bị lỗi hoặc hệ thống tạm thời không khả dụng.
- Khi chức năng hoạt động bị vô hiệu hóa bằng cách thủ công.
- Khi công tắc động cơ được tắt.

Chức năng cảnh báo vật thể của cảm biến hỗ trợ đỗ xe Lexus (xe có chức năng đỗ xe tiên tiến)

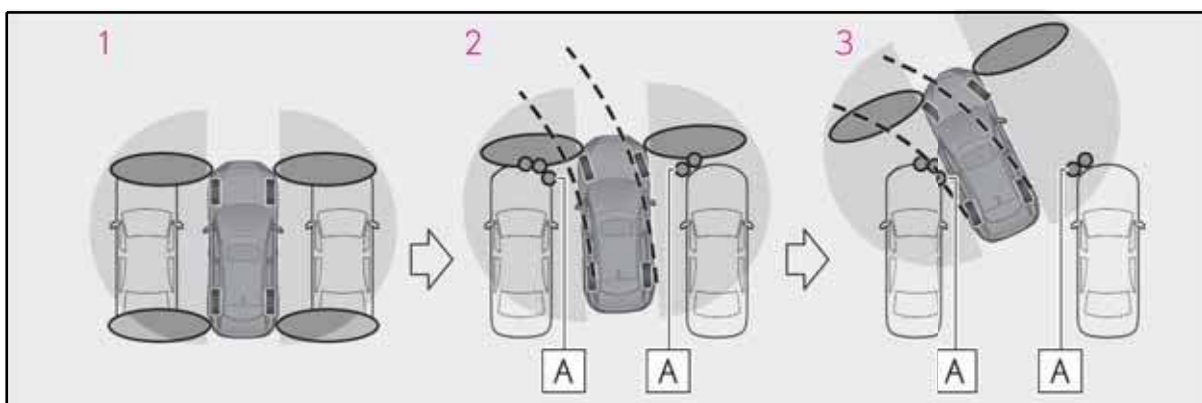
Chức năng cảnh báo vật thể sẽ thông báo cho người lái về sự có mặt của các vật thể nằm dọc theo sườn xe, bằng cách sử dụng màn hình và chuông báo, nếu các vật thể này nằm trên đường đi dự kiến của xe.



A Đối tượng

B Đường đi dự kiến của xe

Khi xe đang di chuyển, các cảm biến bên hoặc camera bên có thể phát hiện được các vật thể. Trong khi xe đang chạy, nếu các cảm biến bên hoặc camera bên không còn phát hiện được vật thể đó nữa, thì vị trí tương đối của vật thể đó so với xe sẽ được hệ thống ước lượng. Nếu xác định vật thể đó nằm trong đường đi dự kiến của xe, thì chức năng cảnh báo vật thể sẽ hoạt động.




A Vật thể được phát hiện bởi các cảm biến bên hoặc camera bên

- 1 Xe đã dừng lại và không phát hiện được các vật thể nằm dọc hai bên sườn xe.
- 2 Các vật thể được phát hiện khi xe đang chạy.
- 3 Ngay cả khi các vật thể đã nằm ngoài vùng phát hiện của các cảm biến bên hoặc camera bên, thì một cảnh báo vẫn hiển thị và chuông báo vẫn

kêu.

■ Điều kiện hoạt động của chức năng cảnh báo vật thể

- Xe di chuyển khoảng 7m sau khi khởi động động cơ.
- Sau khi cần số được chuyển sang vị trí D, xe đã di chuyển được một quãng đường dài khoảng từ 7 m trở xuống.
- Cần số được chuyển tới vị trí R.
- Ấn công tắc  và màn hình trung tâm được hiển thị.
- Cảm biến phía trước hoặc phía sau phát hiện được một vật thể cố định.

■ Phát hiện các vật thể dọc theo sườn xe

- Các vật thể dọc theo hai bên sườn xe sẽ không được phát hiện ngay lập tức. Vị trí của các vật thể liên quan đến xe sẽ được ước lượng sau khi chúng được phát hiện lần đầu bởi các cảm biến bên phía trước hoặc phía sau hoặc các camera bên. Do đó, sau khi bật công tắc động cơ, ngay cả khi có một chướng ngại vật nằm dọc một bên sườn xe, nó có thể sẽ không được phát hiện cho đến khi lái xe đi một quãng đường nhỏ và các cảm biến bên hoặc camera bên quét được toàn bộ các vị trí dọc theo hai bên sườn xe.
- Nếu một xe, người, động vật... được phát hiện bởi cảm biến bên hoặc camera bên nhưng sau đó rời khỏi khu vực phát hiện của cảm biến bên hoặc camera bên, thì hệ thống sẽ giả định rằng vật thể đó đang không di chuyển.



CẢNH BÁO

■ Các cảm biến bên và camera bên

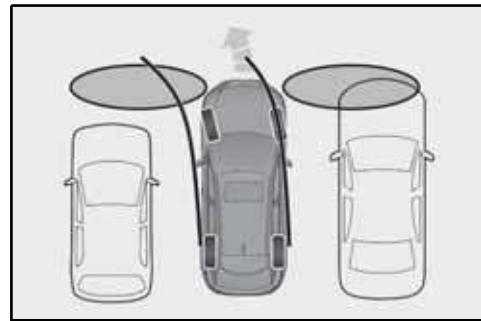
Trong các trường hợp sau, chức năng này có thể sẽ hoạt động không chính xác và có thể dẫn đến tai nạn. Hãy lái xe một cách cẩn thận.



CẢNH BÁO

- Khi khởi hành xe ngay sau khi bật ON công tắc động cơ và một xe nhỏ hoặc vật thể khác mà cảm biến bên phía trước không thể phát hiện được nằm ở bên cạnh xe.

Trong tình huống như trong hình minh họa dưới đây, ngay cả khi xe đã khởi hành, thì hệ thống cũng sẽ không phát hiện được xe ở bên trái và chức năng cảnh báo vật thể sẽ không hoạt động.



- Khi một vật thể hoặc người đang ở một vị trí mà các cảm biến bên hoặc camera bên không thể phát hiện được.
- Khi một xe, một người hoặc vật thể khác tiến đến bên cạnh xe sau khi các cảm biến bên đã hoàn thành quá trình quét các khu vực dọc theo hai bên sườn xe.
- Khi gương chiếu hậu bên ngoài đang được gập lại.
- Nếu ắc quy đã bị hết điện hoặc đã được tháo ra và lắp lại, hãy gập và trả lại gương chiếu hậu bên ngoài xe.

Chức năng cảnh báo phương tiện cắt ngang phía sau (RCTA)

Chức năng RCTA sử dụng các cảm biến ra đa phía sau BSM được lắp ở phía sau cản sau. Chức năng này để hỗ trợ cho người lái kiểm tra các khu vực xung quanh không dễ nhìn khi lùi xe.

⚠ CẢNH BÁO

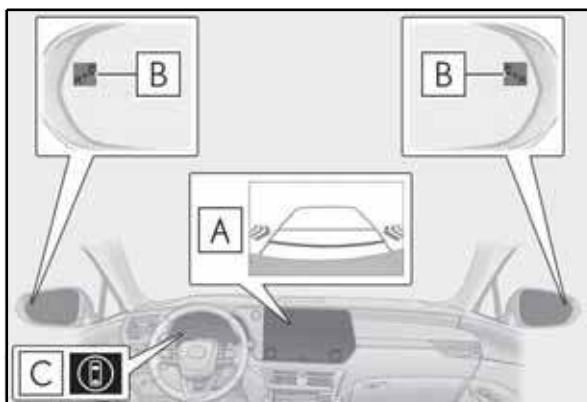
■ Lưu ý khi sử dụng hệ thống

Người lái xe hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc lái xe an toàn. Luôn lái xe an toàn, chú ý quan sát xung quanh. Chức năng RCTA chỉ là một chức năng hỗ trợ để cảnh báo người lái rằng có một xe khác đang tiến đến gần từ phía sau bên phải hoặc bên trái. Vì chức năng RCTA có thể không hoạt động chính xác trong một số điều kiện nhất định, nên việc người lái cần xác nhận an toàn bằng cách quan sát là rất cần thiết. Quá phụ thuộc vào chức năng này có thể dẫn đến tai nạn gây ra tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng.

■ Để đảm bảo cho hệ thống hoạt động chính xác

→P.265

Các chi tiết của hệ thống



A Màn hình trung tâm

Bật/tắt chức năng RCTA trên màn hình trung tâm. Nếu phát hiện thấy có một xe đang tiến đến gần từ phía sau bên phải hoặc bên trái, biểu tượng RCTA (→P.284) của phía phát hiện thấy chướng ngại vật sẽ xuất hiện trên màn hình trung tâm. Hình minh họa* này là một ví dụ về một xe đang tiến đến từ cả hai phía của xe.

*: Tùy thuộc vào kiểu xe và các trang bị tùy chọn, màn hình thực tế có thể sẽ không giống với hình minh họa này.

B Các đèn chỉ báo cho gương chiếu hậu bên ngoài

Nếu phát hiện thấy có một xe đang tiến đến gần phía sau xe từ bên trái hoặc bên phải, cả hai đèn chỉ báo trên gương chiếu hậu bên ngoài xe (→P.65) sẽ nhấp nháy và chuông báo sẽ kêu.

C Chỉ báo thông tin hỗ trợ lái xe

Sáng lên khi RCTA ở trạng thái tắt. Tại thời điểm này, thông điệp sẽ xuất hiện trên màn hình đa thông tin.

Bật/ tắt chức năng RCTA

Có thể bật/tắt chức năng RCTA thông qua chức năng cài đặt tùy chọn cá nhân. (→P.513)

Khi chức năng RCTA ở trạng thái tắt, thì đèn chỉ báo thông tin hỗ trợ lái xe (→P.65) sẽ sáng lên và một thông điệp sẽ được hiển thị trên màn hình đa thông tin. Mỗi khi bật công tắc động cơ ở ON, chức năng RCTA sẽ được kích hoạt.

■ Khả năng quan sát đèn chỉ báo trên gương chiếu hậu bên ngoài

Khi dưới ánh nắng chói, sẽ rất khó để quan sát đèn chỉ báo gương chiếu hậu phía ngoài.

■ Khi nghe chuông báo RCTA

Bạn có thể sẽ khó nghe thấy tiếng chuông báo của chức năng RCTA do tiếng ồn bên ngoài, như khi bật hệ thống

âm thanh với mức âm lượng quá lớn.

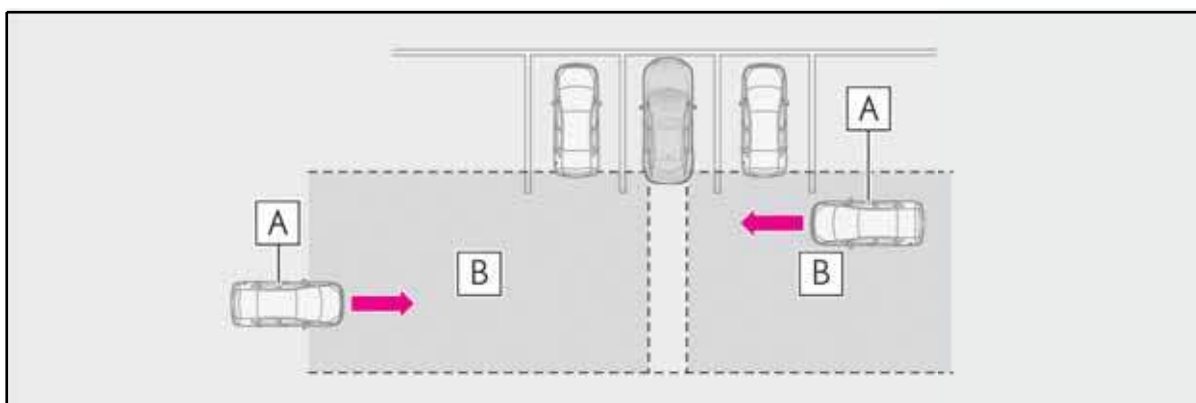
■ Các cảm biến ra-đa bên phía sau

→P.265

Chức năng RCTA

■ Hoạt động của chức năng RCTA

Chức năng RCTA sử dụng các cảm biến ra-đa phía sau để phát hiện các xe đang tiếp cận từ phía sau bên phải và bên trái của xe, và cảnh báo cho người lái biết sự xuất hiện của các xe đó bằng cách nháy các đèn chỉ báo trên gương chiếu hậu bên ngoài và làm kêu chuông báo.



A Các xe đang tiếp cận

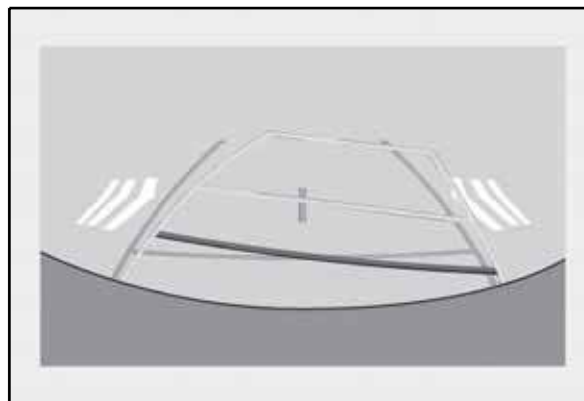
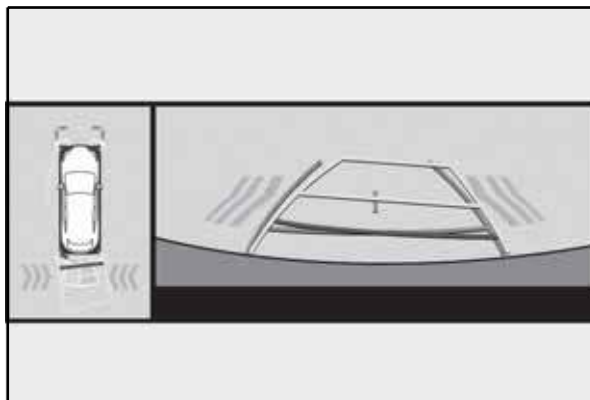
B Khu vực phát hiện xe khác đang tiếp cận

■ Biểu tượng RCTA

Khi phát hiện có một xe đang tiến đến gần từ bên phải hoặc bên trái ở phía sau xe của bạn, những thông tin sau sẽ được hiển thị trên màn hình trung tâm.

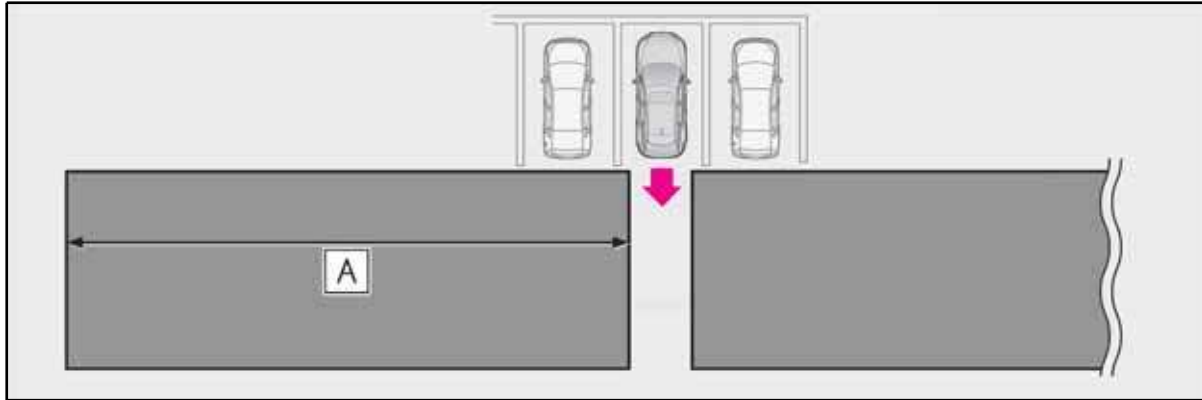
- Ví dụ (Màn hình góc nhìn toàn cảnh): Có nhiều xe tiến gần từ phía hông xe

- Ví dụ (Hệ thống hỗ trợ đỗ xe của Lexus): Các xe đang tiếp cận từ cả hai bên hông xe



■ Phạm vi phát hiện của chức năng RCTA

Các khu vực mà xe có thể phát hiện được như hình dưới đây.



Chuông có thể cảnh báo cho người lái rằng có xe khác chạy nhanh hơn đang tiếp cận từ xa.

Ví dụ:

Tốc độ xe đang tiếp cận	Khoảng cách thông báo phù hợp A
56 km/h (nhanh)	30 m
8 km/h (chậm)	4 m

■ Chức năng RCTA sẽ hoạt động khi

Chức năng RCTA sẽ hoạt động khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau đây:

- Công tắc động cơ đang ở ON.
- Chức năng RCTA đang bật.
- Cần số đang ở vị trí R.
- Khi tốc độ xe thấp hơn 15 km/h.
- Tốc độ của xe đang đến gần từ 8 km/h đến 56 km/h.

■ Cài đặt âm lượng của chuông báo

Âm lượng chuông báo của RCTA, hệ thống cảm biến hỗ trợ đỗ xe Lexus và RCD có thể được điều chỉnh cùng nhau thông qua cài đặt tùy chọn. (→P.513)

■ Tạm thời tắt tiếng chuông báo

Khi phát hiện thấy một vật thể, thì nút tắt tiếng tạm thời sẽ xuất hiện trên màn hình trung tâm. Hãy ấn vào nút này để đồng thời tắt tiếng chuông báo của hệ

thống cảm biến hỗ trợ đỗ xe Lexus, hệ thống RCTA và RCD.

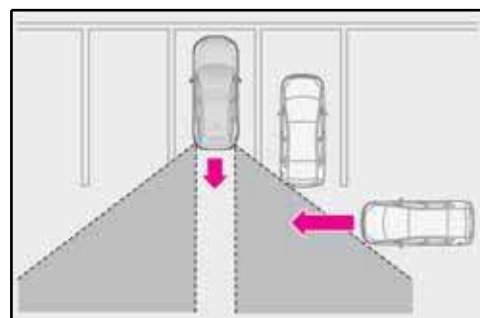
Chế độ tắt tiếng sẽ được hủy tự động trong các trường hợp sau:

- Khi thay đổi vị trí cần số.
- Khi tốc độ xe vượt quá một tốc độ nhất định.
- Khi cảm biến bị lỗi hoặc hệ thống tạm thời không khả dụng.
- Khi chức năng hoạt động bị vô hiệu hóa bằng cách thủ công.
- Khi công tắc động cơ được tắt.

■ Hệ thống sẽ không phát hiện được xe trong các điều kiện dưới đây

Chức năng RCTA này không được thiết kế để nhận diện các loại xe và/hoặc các vật thể sau:

- Các xe đang tiếp cận trực tiếp từ phía sau
- Xe lùi vào vị trí đỗ xe cạnh xe bạn
- Khi các cảm biến không thể phát hiện được các xe do có các chướng ngại vật



- Dải phân cách, bức tường, biển báo,

các xe đang đỗ và các vật đang đứng yên*

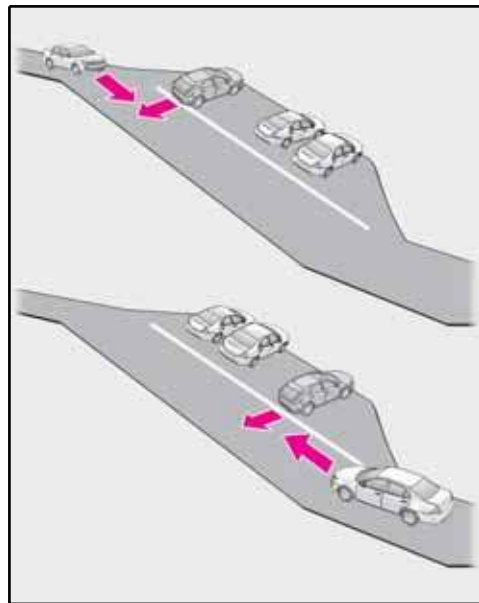
- Xe đạp, người đi bộ, xe mô tô nhỏ...*
- Xe đang chạy cách xa xe bạn
- Xe tiếp cận từ khoảng đỗ xe cạnh xe bạn*
- Khoảng cách giữa cảm biến và xe đang tiếp cận là quá gần.

*: Tùy vào từng điều kiện, việc phát hiện xe và/hoặc vật thể có thể xảy ra.

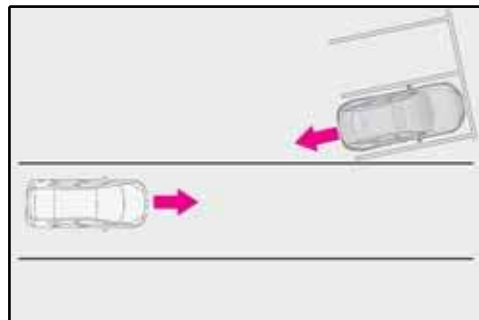
■ Những tình huống có thể làm hệ thống hoạt động không chính xác

Chức năng RCTA có thể không phát hiện chính xác xe trong các điều kiện sau:

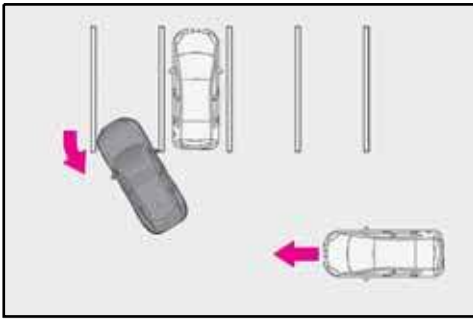
- Khi cảm biến bị lệch do va chạm mạnh hoặc do khu vực xung quanh.
- Khi bùn, tuyết, băng, nhũn dính... đang che khuất cảm biến hoặc khu vực xung quanh ở vị trí phía trên cản sau
- Khi lái xe trên bề mặt đường ướt, như trong vũng nước, trong khi thời tiết xấu, như khi trời mưa to, tuyết rơi, sương mù, v.v.
- Khi có nhiều xe đang tiếp cận với khoảng cách giữa từng xe là nhỏ
- Khi có xe đang đến gần ở tốc độ cao
- Khi thiết bị có thể gây cản trở việc lắp cảm biến như móc kéo xe, bảo vệ cản xe (dán thêm), giá treo xe đạp hoặc xéng xúc tuyết
- Khi lùi xe trên dốc với độ dốc lớn



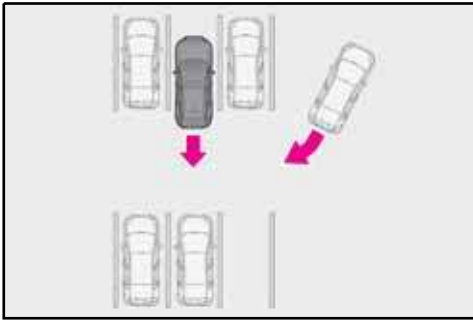
- Khi lùi xe ra khỏi khu vực đỗ có góc nhọn



- Ngay sau khi bật chức năng RCTA
- Ngay sau khi động cơ khởi động với chức năng RCTA hoạt động
- Khi các cảm biến không thể phát hiện ra xe khác do vướng vật cản
- Khi đang kéo một xe khác
- Khi có sự chênh lệch độ cao đáng kể giữa xe của bạn và xe đi vào vùng phát hiện
- Khi cảm biến hoặc khu vực xung quanh cảm biến đang rất nóng hoặc rất lạnh
- Nếu đã chỉnh sửa hệ thống treo hoặc cỡ lốp khác với cỡ tiêu chuẩn
- Khi phía đầu xe bị nhấc lên hoặc chúi xuống do tải trọng trên xe
- Đánh lái rẽ khi đang lùi xe



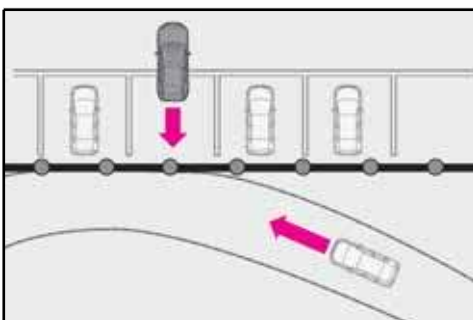
- Khi xe đang rẽ vào vùng phát hiện



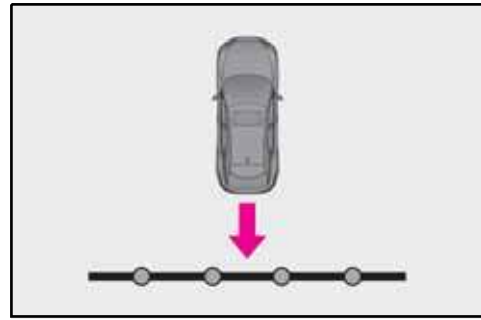
■ Những tình huống mà hệ thống có thể hoạt động mặc dù không có nguy cơ bị va chạm

Chức năng RCTA có thể sẽ cảnh báo về các xe hoặc/và các vật thể một cách không cần thiết trong các trường hợp sau:

- Khi chỗ đỗ xe hướng ra đường và có các xe đang chạy trên đường



- Khi khoảng cách giữa xe của bạn và các vật thể, như hàng rào, bức tường, biển hiệu hoặc một xe khác đang đỗ... là những vật có thể phản xạ sóng điện từ về phía sau của xe là gần

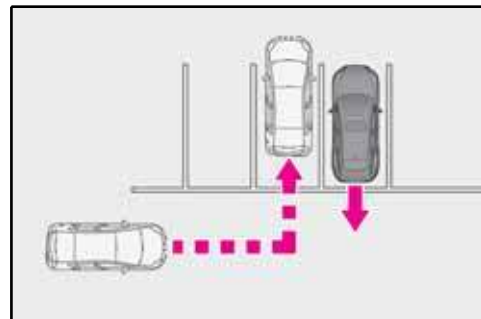


- Khi thiết bị có thể gây cản trở việc lắp cảm biến như móc kéo xe, bảo vệ cản xe (dán thêm), giá treo xe đạp hoặc xăng xúc tuyết

- Khi có xe khác vượt qua hông xe bạn



- Khi xe được phát hiện rẽ trong khi đang tiếp cận xe bạn



- Khi có những vật đang quay ở gần xe như quạt cửa điều hòa không khí.

- Khi nước tràn hoặc bắn vào cản sau của xe như vòi phun nước chữa cháy.

- Các vật di đang chuyển (lá cờ, khói của khí xả, giọt nước mưa lớn hoặc bóng tuyết, nước mưa trên mặt đường, vv...)

- Khi khoảng cách giữa xe bạn và lan can, bức tường, vv..., khi đi vào vùng phát hiện là gần.

- Lưới và máng

- Khi cảm biến hoặc khu vực xung quanh cảm biến đang rất nóng hoặc rất lạnh

- Nếu đã chỉnh sửa hệ thống treo hoặc cỡ lốp khác với cỡ tiêu chuẩn
- Khi phía đầu xe bị nhấc lên hoặc chúi xuống do tải trọng trên xe
- Khi đang kéo một xe khác

Công tắc phát hiện bằng camera phía sau (RCD)

Khi xe đang lùi, chức năng camera theo dõi phía sau có thể phát hiện được người đi bộ trong khu vực được theo dõi phía sau xe. Nếu phát hiện thấy có người đi bộ, thì chuông cảnh báo sẽ kêu và một biểu tượng sẽ xuất hiện trên màn hình trung tâm để thông báo cho người lái về sự xuất hiện của người đi bộ.



CẢNH BÁO

■ Lưu ý khi sử dụng hệ thống

Khả năng nhận diện và điều khiển cho hệ thống này bị hạn chế.

Người lái luôn hãy lái xe cẩn thận và an toàn và trách nhiệm không được quá tin tưởng vào hệ thống và nắm được những tình huống xung quanh.

■ Để đảm bảo cho hệ thống hoạt động chính xác

Hãy tuân theo các lưu ý sau, nếu không sẽ nguy hiểm có thể dẫn đến bị tai nạn.

- Luôn vệ sinh camera và đảm bảo không bị hư hỏng.
- Không lắp các phụ kiện điện tử không chính hãng (chẳng hạn như biển số có gắn đèn chiếu sáng, đèn sương mù...) ở gần camera.
- Không để khu vực xung quanh cảm biến camera bị va chạm mạnh. Nếu khu vực xung quanh đã bị va chạm mạnh, hãy yêu cầu Đại lý Lexus kiểm tra xe giúp bạn.
- Không được sửa đổi, tháo rời hoặc sơn lên camera.
- Không lắp phụ kiện hoặc dán đề can lên camera.

**CẢNH BÁO**

- Không được lắp các phụ tùng bảo vệ trên thị trường (ốp cản xe, vv...) vào cản sau của xe.
- Duy trì áp suất lốp phù hợp.
- Hãy chắc chắn rằng cửa hậu đã đóng chặt.

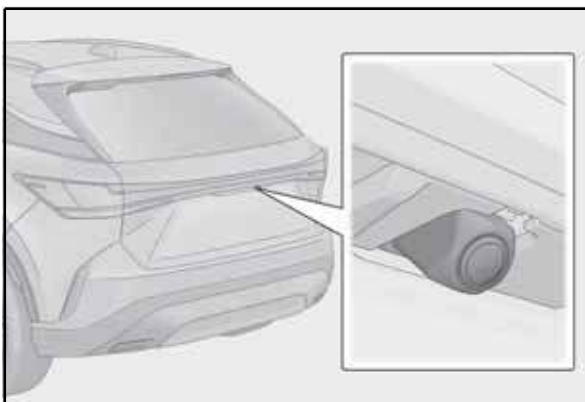
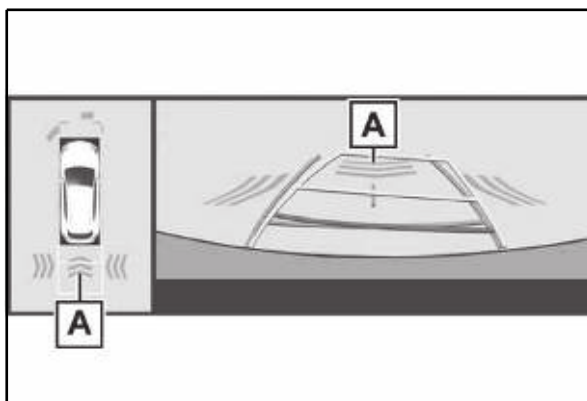
Khi nào nên tắt chức năng RCD

Trong các tình huống sau đây, hãy vô hiệu hóa hệ thống. Chức năng RCD có thể không hoạt động chính xác, có thể dẫn đến tai nạn.

- Không tuân theo các lưu ý trên.
- Lắp các hệ thống treo không chính hãng.

Các thiết bị của hệ thống

Vị trí của camera phía sau

**Màn hình RCD**

A Biểu tượng phát hiện người đi

bộ

Tự động hiển thị khi phát hiện được người đi bộ.

Bật/ tắt chức năng RCD

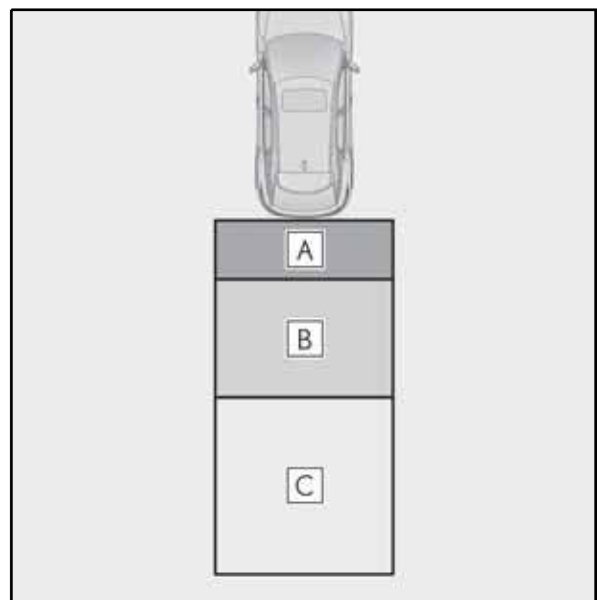
Có thể bật/tắt chức năng RCD thông qua chức năng cài đặt tùy chọn cá nhân. (→P.513)

Khi chức năng RCD bị vô hiệu hóa, đèn chỉ báo thông tin hỗ trợ lái (→P.65) sáng, một thông điệp sẽ được hiển thị trên màn hình đa thông tin.

Mỗi lần công tắc động cơ được tắt sau đó chuyển đến ON, chức năng RCD sẽ được kích hoạt tự động

Khi phát hiện được người đi bộ

Nếu có người đi bộ trong khu vực phía sau xe hoặc nếu camera phía sau phát hiện có người đi bộ tiếp cận từ phía sau xe, hệ thống sẽ cảnh báo người lái bằng cách kêu chuông và hiển thị việc phát hiện người đi bộ trên màn hình trung tâm như sau:



A Nếu phát hiện thấy người đi bộ trong khu vực **A**

Chuông báo: Kêu lặp lại

Biểu tượng phát hiện người đi bộ: Nhấp nháy

B Nếu phát hiện người đi bộ trong khu vực **B**

Chuông báo (Khi xe đang đứng im): Kêu 3 lần

Chuông báo (Khi xe đang lùi, khi người đi bộ đến gần phía sau xe): Kêu liên tục

Biểu tượng phát hiện người đi bộ: Nhấp nháy

C Nếu hệ thống xác định rằng xe của bạn có thể va chạm với người đi bộ trong khu vực **C**

Chuông báo: Kêu lặp lại

Biểu tượng phát hiện người đi bộ: Nhấp nháy

■ Chức năng phát hiện bằng camera phía sau đang hoạt động khi

- Công tắc động cơ ở ON.
- Chức năng RCD đang bật.
- Cần số đang ở vị trí R.
- Hệ thống hỗ trợ đỗ xe tiên tiến (nếu có) không hoạt động

■ Cài đặt âm lượng của chuông báo

Âm lượng chuông báo của hệ thống cảm biến hỗ trợ đỗ xe Lexus, RCTA và RCD có thể được điều chỉnh đồng thời từ cài đặt tùy chọn. (→P.513)

■ Tạm thời tắt tiếng chuông báo

Khi phát hiện thấy một vật thể, nút tắt tiếng tạm thời được hiển thị trên màn hình trung tâm.

Hãy chọn công tắc để tắt tiếng chuông báo của cảm biến hỗ trợ đỗ xe Lexus, RCTA và RCD đồng thời.

Chế độ tắt tiếng sẽ được hủy tự động trong các trường hợp sau:

- Khi vị trí số được thay đổi
- Khi tốc độ xe vượt quá một tốc độ nhất định.
- Khi cảm biến bị lỗi hoặc hệ thống tạm thời không khả dụng.
- Khi chức năng hoạt động bị vô hiệu hóa bằng cách thủ công.
- Khi công tắc động cơ được tắt.

■ Những tình huống có thể làm hệ thống hoạt động không chính xác

- Một số người đi bộ sau đây có thể không được phát hiện bởi chức năng phát hiện bằng camera phía sau, ngăn hệ thống hoạt động không chính xác:
 - Khi người đi bộ đang cúi người về phía trước hoặc ngồi xổm
 - Người đi bộ ngã xuống
 - Người đi bộ đang chạy
 - Khi một người xuất hiện đột ngột từ phía sau xe hoặc một tòa nhà
 - Người đi đang lái xe đạp hoặc ván trượt
 - Người đi bộ mặc quần áo rộng như áo mưa, váy..., có thể làm họ có thể bị phát hiện nhầm.
 - Một phần cơ thể của người đi bộ có bị che khuất bởi vật thể như xe đẩy hoặc ô
 - Người đi bộ đi vào khu vực tối như ban đêm
- Trong một số tình huống sau, chức năng phát hiện bằng camera phía sau không thể phát hiện được đi bộ, hệ thống hoạt động không chính xác:
 - Khi lùi xe trong điều kiện thời tiết xấu (như mưa to, sương mù, tuyết ...)
 - Khi các ống kính bị dính bẩn bởi bùn, hóa chất làm tan tuyết... hoặc camera xước
 - Khi có ánh sáng rất mạnh, như mặt trời hoặc ánh sáng đèn pha của xe khác chiếu trực tiếp vào camera phía sau
 - Khi lùi xe vào vị trí có cường độ sáng xung quanh xe thay đổi đột ngột, như khi đi vào/ra khỏi ga ra hoặc đỗ xe ở đường hầm
 - Khi lùi xe vào khu vực bóng tối như vào khu vực đỗ xe dưới tầng hầm

- Khi vị trí và hướng của camera bị lệch
 - Khi đang lắp móc kéo xe
 - Khi nước chảy qua ống kính của camera
 - Khi chiều cao xe bị thay đổi quá nhiều (mũi xe cao lên, hoặc chúi xuống dưới, vv...)
 - Khi đang sử dụng xích quần lốp hoặc bộ vá lốp khẩn cấp.
 - Hệ thống treo được hạ thấp xuống hoặc các lốp có kích cỡ khác với lốp được trang bị ban đầu
 - Khi các thiết bị điện tử không chính hãng trên thị trường (chẳng hạn như biển số tích hợp đèn chiếu sáng, đèn sương mù, vv...) được lắp ở gần camera phía sau
 - Nếu bộ bảo vệ cản ví dụ như miếng ốp bổ sung được lắp vào cản sau
 - Khi đang kéo một xe khác
- **Những tình huống có thể làm hệ thống hoạt động bất ngờ**
- Ngay cả khi không có người đi bộ ở trong khu vực phát hiện, một số vật thể như dưới đây có thể được phát hiện, có thể làm cho chức năng phát hiện bằng camera phía sau hoạt động.
 - Khi phát hiện được một vật thể 3 chiều như cột đèn, vòng xuyên, hàng rào hoặc xe đang đỗ
 - Khi phát hiện được một vật thể chuyển động như xe ô tô hoặc xe máy
 - Khi xe tiến đến một vật thể đang chuyển động như lá cờ hoặc khói hoặc hơi nước, mưa hoặc tuyết
 - Đường rải sỏi, đường ray, hoặc đường đang sửa chữa, đường vạch sơn trắng, người đi bộ đi cắt ngang qua đường hoặc lá rơi
 - Khi lái xe qua trên một tấm kim loại như trên nắp cống thoát nước
 - Khi một vật thể bị phản xạ trong vũng nước hoặc mặt đường bị ướt
 - Bóng cây trên đường
 - Trong một vài tình huống như dưới đây, chức năng phát hiện bằng camera phía sau có thể hoạt động ngay cả khi không có người đi bộ trong khu vực phát hiện.
 - Khi lùi xe tiến đến cạnh lề đường hoặc đường gồ ghề
 - Khi lùi xe đến phía đường dốc lên/dốc xuống
 - Khi chiều cao xe bị thay đổi quá nhiều (mũi xe cao lên, hoặc chúi xuống dưới, vv...)
 - Khi các thiết bị điện tử không chính hãng trên thị trường (chẳng hạn như biển số tích hợp đèn chiếu sáng, đèn sương mù, vv...) được lắp ở gần camera phía sau
 - Nếu bộ bảo vệ cản ví dụ như miếng ốp bổ sung được lắp vào cản sau
 - Nếu hướng của camera quan sát phía sau đã bị thay đổi do va chạm hoặc tác động khác, hoặc đã tháo ra và lắp lại.
 - Khi móc kéo xe được lắp vào phía sau của xe
 - Khi nước chảy qua ống kính của camera phía sau
 - Khi ống kính bị bám bẩn bởi bùn, hóa chất làm tan tuyết., vv..
 - Nếu đèn nháy trong khu vực phát hiện, ví dụ như bộ đèn nháy khẩn cấp của xe khác
 - Khi đang sử dụng xích quần lốp hoặc bộ vá lốp khẩn cấp.
 - Khi đang kéo một xe khác
 - Những tình huống sau chức năng phát hiện bằng camera phía sau có thể khó thông báo
 - Khi khó nghe thấy tiếng chuông nếu khu vực xung quanh bị ồn, âm lượng của hệ thống âm thanh cao.
 - Nếu nhiệt độ trong xe quá cao hoặc quá thấp, màn hình trung tâm có thể không hoạt động chính xác.

PKSB (Phanh hỗ trợ đỗ xe)*

*: Nếu có

PKSB (phanh hỗ trợ phanh đỗ PKSB) là một hệ thống phát ra các cảnh báo và tự động phanh để giảm hư hỏng do va chạm khi phát hiện được mục tiêu di chuyển ở tốc độ thấp như khi đang đỗ xe.

Hệ thống PKSB (Phanh hỗ trợ đỗ xe)

Hệ thống đã phát hiện các mục tiêu hoạt động như sau. (Các mục tiêu hoạt động thay đổi theo chức năng.)

- Chức năng phanh hỗ trợ đỗ xe (vật cố định ở phía trước và phía sau của xe):
→P.296
- Chức năng phanh hỗ trợ đỗ xe (xe di chuyển ở phía sau xe):
→P.300
- Chức năng phanh hỗ trợ đỗ xe (Người đi bộ ở phía sau xe):
→P.301
- Chức năng phanh hỗ trợ đỗ xe (cho các vật thể cố định xung quanh xe) (xe có tính năng đỗ xe tiên tiến):
→P.296

**CẢNH BÁO****■ Lưu ý khi sử dụng hệ thống**

Không được quá tin tưởng vào hệ thống, nếu không có thể dẫn đến bị tai nạn. Luôn lái xe cẩn thận và kiểm tra đã an toàn xung quanh xe.

Tùy thuộc vào tình trạng của xe và đường sá, thời tiết, v.v.. mà hệ thống có thể sẽ không hoạt động.

Khả năng phát hiện của các cảm biến, các radar bị hạn chế. Luôn lái xe cẩn thận và kiểm tra an toàn xung quanh xe.

● Người lái chịu trách nhiệm đến sự an toàn khi lái xe. Do đó luôn phải đảm bảo an toàn khi lái xe, hãy quan sát xung quanh xe. Hệ thống phanh hỗ trợ đỗ xe được thiết kế để có thể hỗ trợ giảm tai nạn nghiêm trọng. Tuy nhiên, hệ thống có thể không hoạt động trong một vài tình huống.

● Hệ thống phanh hỗ trợ đỗ xe không được thiết kế để dừng xe hoàn toàn. Hơn nữa, ngay cả khi hệ thống đã dừng xe, nhưng vẫn cần nhấn bàn đạp phanh ngay vì điều khiển hỗ trợ đỗ xe bởi phanh sẽ bị hủy sau khoảng 2 giây.

● Đặc biệt nguy hiểm nếu bạn kiểm tra hoạt động của hệ thống bằng cách chủ ý lái xe hướng vào bức tường, vv... Không bao giờ được thử hành động như vậy.

■ Khi vô hiệu hóa phanh hỗ trợ đỗ xe

Những tình huống sau, vô hiệu hóa phanh hỗ trợ đỗ xe vì hệ thống có thể hoạt động mặc dù không có nguy cơ bị va chạm.

- Khi kiểm tra xe bằng cách sử dụng các con lăn dưới gầm, động lực học hoặc con lăn tự do
- Xe được vận chuyển bằng tàu biển, xe tải hoặc các tàu vận chuyển khác

**CẢNH BÁO**

- Nếu đã chỉnh sửa hệ thống treo hoặc cỡ lốp khác với cỡ tiêu chuẩn
- Khi phía đầu xe bị nhấc lên hoặc chúi xuống do tải trọng trên xe
- Khi lắp đặt các thiết bị như móc kéo xe, móc vận chuyển, bảo vệ cản trước, dải trang trí cản trước, giá đựng xe đạp hoặc thiết bị gỡ tuyết (xéng xúc tuyết) gần cảm biến.
- Khi sử dụng thiết bị rửa xe tự động
- Khi xe không thể chạy một cách ổn định được, như khi xe bị tai nạn hoặc bị trục trặc
- Khi chạy xe ở chế độ thể thao hoặc trên địa hình phức tạp
- Khi áp suất lốp không phù hợp
- Khi lốp xe bị mòn
- Khi đang sử dụng xích quần lốp, lốp dự phòng loại nhỏ gọn hoặc bộ vá lốp khẩn cấp.
- Khi đang kéo một xe khác

■ Các lưu ý với hệ thống treo của xe

Không sửa đổi hệ thống treo của xe. Nếu độ cao hoặc độ nghiêng của xe bị thay đổi, các cảm biến có thể sẽ không phát hiện được các vật thể và hệ thống có thể sẽ hoạt động không chính xác, dẫn đến tai nạn.

Kích hoạt lại/bỏ kích hoạt phanh hỗ trợ đỗ xe

Có thể bật/tắt chức năng phanh hỗ trợ đỗ xe thông qua chức năng cài đặt tùy chọn cá nhân. (→P.513)

Khi bỏ kích hoạt chức năng PKSB (phanh hỗ trợ đỗ xe), đèn chỉ báo thông tin hỗ trợ lái xe (→P.65) sáng, và một thông điệp được hiển

thị trên màn hình đa thông tin.

Nếu hệ thống chuyển sang OFF (tắt) và hệ thống PKSB (phanh hỗ trợ đỗ xe) ngừng hoạt động, PKSB (phanh hỗ trợ đỗ xe) sẽ không được bật lại ON (bật) từ cài đặt tùy chọn (→P.513).

(Nếu nó vẫn ở vị trí tắt kể cả khi công tắc động cơ được bật ON sau khi công tắc động cơ được tắt.)

Màn hình và chuông cho điều khiển hạn chế công suất động cơ và điều khiển phanh

Nếu chức năng điều khiển hạn chế công suất động cơ hoặc điều khiển phanh đang hoạt động, thì chuông báo sẽ kêu và một thông báo cho biết khả năng tăng tốc bị hạn chế hoặc nhắc nhở người lái phanh sẽ xuất hiện trên màn hình trung tâm và màn hình đa thông tin để cảnh báo cho người lái.

Tùy thuộc vào tình huống, mà chức năng điều khiển hạn chế công suất phát ra sẽ hoạt động để hạn chế tăng tốc hoặc hạn chế công suất phát ra càng nhiều càng tốt.

- Điều khiển hạn chế công suất động cơ đang hoạt động (điều khiển hạn chế tăng tốc)

Hệ thống sẽ khống chế việc tăng ga quá mức định trước.

Màn hình trung tâm: Không hiển thị cảnh báo

Ví dụ thông báo trên màn hình đa thông tin: "Vật thể bị phát hiện Giảm tốc"

Đèn chỉ báo thông tin hỗ trợ lái xe: Không bật sáng

Chuông báo: Không kêu

- Điều khiển hạn chế công suất động cơ đang hoạt động (hạn chế công suất càng nhiều càng tốt)

Hệ thống xác định cần phải nhấn phanh mạnh hơn bình thường để tránh xảy ra tai nạn.

Ví dụ thông báo trên màn hình trung tâm (xe có màn hình góc nhìn toàn cảnh hoặc màn hình hỗ trợ đỗ xe với RCD [Rear Camera Detection]): "BRAKE!"*

Ví dụ thông báo trên màn hình đa thông tin: "BRAKE!"

Đèn chỉ báo thông tin hỗ trợ lái xe: Không bật sáng

Chuông báo: Tiếng bíp ngắn

- Hệ thống điều khiển phanh đang hoạt động

Hệ thống xác định cần phải nhấn phanh khẩn cấp.

Ví dụ thông báo trên màn hình trung tâm (xe có màn hình góc nhìn toàn cảnh hoặc màn hình hỗ trợ đỗ xe với RCD [Rear Camera Detection]): "BRAKE!"*

Ví dụ thông báo trên màn hình đa thông tin: "BRAKE!"

Đèn chỉ báo thông tin hỗ trợ lái xe: Không bật sáng

Chuông báo: Tiếng bíp ngắn

- Khi xe được dừng lại bằng hoạt động của hệ thống

Khi xe dừng bởi điều khiển phanh

Thông điệp ví dụ trên màn hình trung tâm (xe có màn hình toàn cảnh hoặc màn hình hỗ trợ đỗ xe với RCD [Rear Camera Detection]): "Chuyển sang Phanh"*

Ví dụ thông báo trên màn hình đa thông tin: "Accelerator Pedal is Pressed Press Brake Pedal", "Press Brake Pedal"

Đèn chỉ báo thông tin hỗ trợ lái xe: Bật sáng

Chuông báo: Kêu liên tục

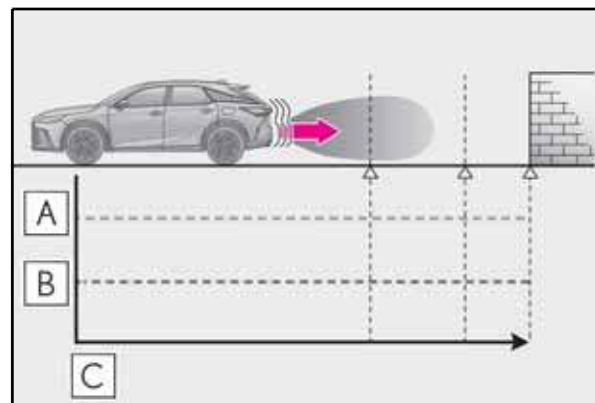
*: Điều này có thể không được hiển thị tùy thuộc vào thông số kỹ thuật của màn hình góc nhìn toàn cảnh.

Tổng quan về hệ thống

Nếu hệ thống phanh hỗ trợ đỗ xe xác định rằng có thể xảy ra va chạm với một vật thể hoặc người đi bộ được phát hiện, công suất động cơ sẽ bị hạn chế để không cho tăng tốc độ của xe. (Điều khiển hạn chế công suất động cơ: Xem hình 2 dưới đây.)

Hơn nữa, nếu vẫn tiếp tục nhấn bàn đạp ga, phanh sẽ được gài tự động để giảm tốc độ xe. (Điều khiển phanh: Hãy xem hình 3.)

- Hình 1: Khi PKSB (phanh hỗ trợ đỗ xe) không hoạt động

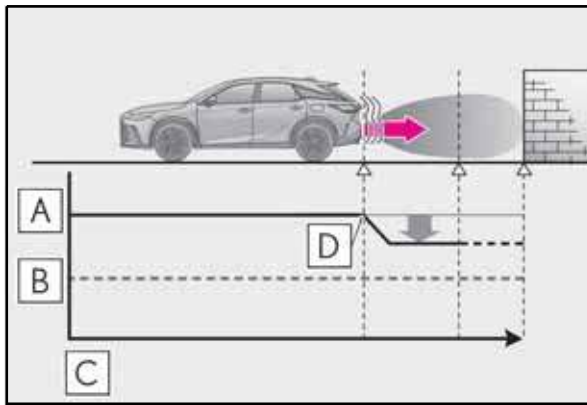


A Công suất của động cơ

B Lực phanh

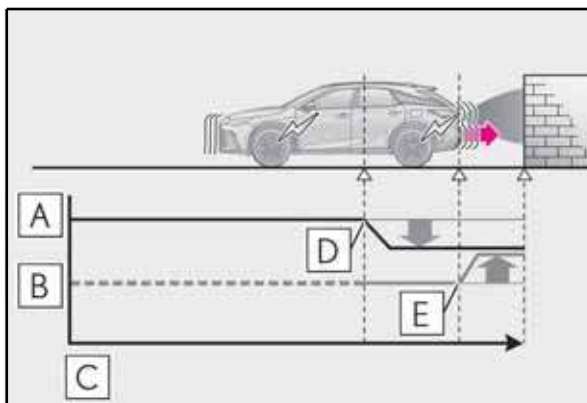
C Thời gian

- Hình 2: Khi chức năng điều khiển hạn chế công suất động cơ hoạt động



- A** Công suất của động cơ
- B** Lực phanh
- C** Thời gian
- D** Chức năng điều khiển hạn chế công suất động cơ bắt đầu hoạt động (Hệ thống xác định rằng nguy cơ va chạm với vật thể đã được phát hiện là cao)

- Hình 3: Khi chức năng điều khiển hạn chế công suất động cơ và điều khiển phanh hoạt động



- A** Công suất của động cơ
- B** Lực phanh
- C** Thời gian
- D** Chức năng điều khiển hạn chế công suất động cơ bắt đầu hoạt động (Hệ thống xác định rằng nguy cơ va chạm với vật thể đã được phát hiện là cao)
- E** Chức năng điều khiển phanh

bắt đầu hoạt động (Hệ thống xác định rằng nguy cơ va chạm với vật thể đã được phát hiện là rất cao)

■ Nếu phanh hỗ trợ đỗ xe đã hoạt động

Khi xe được dừng lại bởi hoạt động của hệ thống phanh hỗ trợ đỗ xe, chức năng phanh hỗ trợ đỗ xe sẽ bị vô hiệu hóa và đèn chỉ báo thông tin hỗ trợ lái sẽ sáng.

Hơn nữa, khi hệ thống PKSB (phanh hỗ trợ đỗ xe) hoạt động, điều khiển phanh sẽ bị hủy sau khi xấp xỉ 2 giây để khởi hành.

Hơn nữa, cũng có thể hủy điều khiển phanh bằng cách nhấn bàn đạp phanh. Nhấn lại bàn đạp phanh sau đó sẽ cho phép xe khởi hành.

■ Kích hoạt lại phanh hỗ trợ đỗ xe

Để kích hoạt lại hệ thống PKSB (phanh hỗ trợ đỗ xe) khi nó bị tắt do hoạt động của hệ thống PKSB (phanh hỗ trợ đỗ xe), hãy bật lại hệ thống hoặc tắt công tắc nguồn rồi bật lại trạng thái ON.

Ngoài ra, nếu thỏa mãn bất kỳ điều kiện nào sau đây, hệ thống sẽ tự động được kích hoạt lại và đèn chỉ báo thông tin hỗ trợ lái xe sẽ tắt đi (→P.65):

- Khi cần số ở vị trí P.
- Lái mà không có chủ đích về hướng di chuyển xe
- Hãy thay đổi hướng di chuyển xe

■ Chuông báo

Bất kể chuông báo của hệ thống cảm biến hỗ trợ đỗ xe Lexus có đang được bật hay không (→P.275), nếu hệ thống PKSB (Phanh hỗ trợ đỗ xe) được bật (→P.293), khi chức năng điều khiển phanh và chức năng điều khiển hạn chế công suất động cơ hoạt động, chuông báo sẽ kêu để thông báo cho người lái xe về khoảng cách gần đúng tới vật thể.

Chức năng phanh hỗ trợ đỗ xe (vật thể cố định ở phía trước và phía sau của xe/vật thể cố định xung quanh xe)*

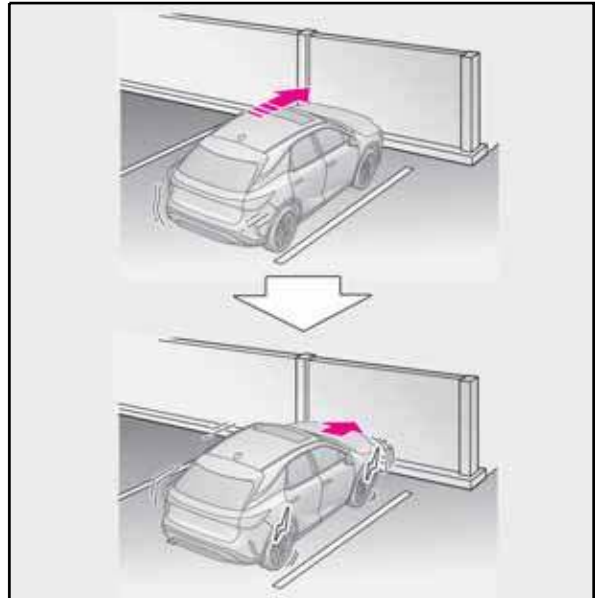
*: Nếu có

Nếu các cảm biến phát hiện được một vật thể cố định như bức tường, theo hướng di chuyển của xe và hệ thống xác định rằng có thể xảy ra va chạm do xe bất ngờ di chuyển về phía trước do vô tình nhấn bàn đạp ga, xe di chuyển không theo hướng chủ định do chuyển nhầm số, hoặc trong khi đang đỗ xe hoặc di chuyển ở tốc độ thấp, hệ thống sẽ vận hành để giảm sự va chạm với vật thể cố định và giảm mức độ hư hỏng.

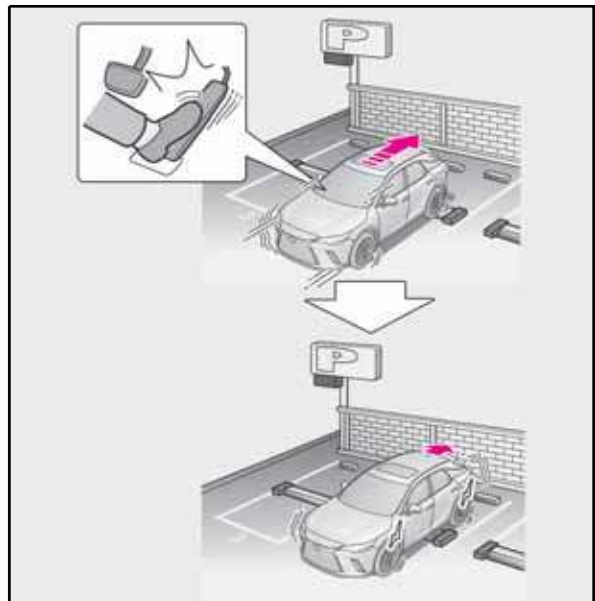
Các ví dụ hoạt động của xe (các vật thể cố định ở phía trước hoặc phía sau)

Chức năng này sẽ hoạt động trong những tình huống sau khi phát hiện được vật thể trong hướng di chuyển của xe.

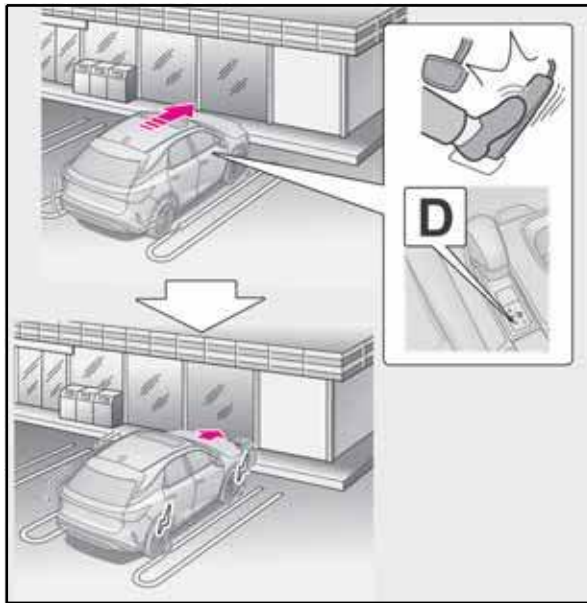
■ Xe được lái ở tốc độ thấp và bàn đạp phanh không được nhấn hoặc nhấn quá muộn



■ Khi đang nhấn bàn đạp ga quá mạnh



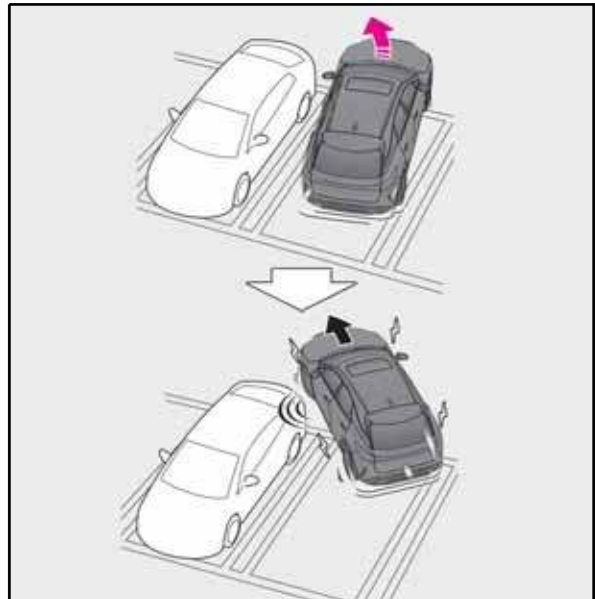
- Khi xe di chuyển về phía trước do chuyển nhầm số.



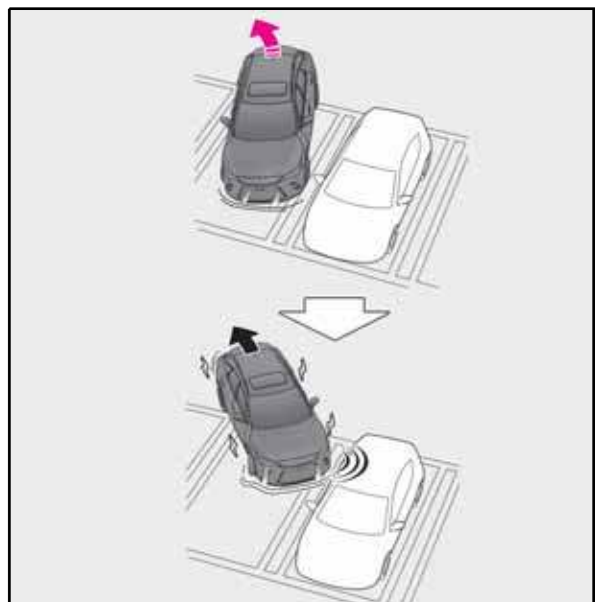
Các ví dụ về hoạt động chức năng (vật thể cố định xung quanh xe) (Xe có chức năng hỗ trợ đỗ xe tiên tiến)

Hệ thống sẽ hoạt động trong các tình huống sau khi phát hiện thấy có một vật thể cố định ở khu vực xung quanh xe.

- Khi xe đang di chuyển về phía trước và có khả năng xảy ra va chạm với một vật thể cố định ở phía trong của góc cua



- Khi đang lùi xe và có khả năng xảy ra va chạm với một vật thể cố định ở phía ngoài của góc cua



Các loại cảm biến

→P.274



CẢNH BÁO

■ Để đảm bảo cho hệ thống hoạt động chính xác

→P.275

■ Nếu chức năng PKSB (phanh hỗ trợ đỗ xe) hoạt động một cách không cần thiết, chẳng hạn như ở đoạn đường giao cắt với đường sắt

→P.295

■ Các lưu ý khi rửa xe

→P.275

■ Các cảm biến bên và camera bên (xe có hệ thống hỗ trợ đỗ xe tiên tiến)

Trong các tình huống như sau, chức năng phanh hỗ trợ đỗ xe (cho các vật thể cố định xung quanh xe) có thể không hoạt động chính xác, có thể dẫn đến tai nạn. Hãy tiến hành cẩn thận.

- Khi khởi hành xe ngay sau khi bật ON công tắc động cơ và một xe nhỏ hoặc vật thể khác mà cảm biến bên phía trước không thể phát hiện được nằm ở bên cạnh xe.

Trong tình huống như trong hình minh họa dưới đây, ngay cả khi xe đã khởi hành, thì hệ thống cũng sẽ không phát hiện được xe ở bên trái và chức năng cảnh báo vật thể sẽ không hoạt động.



- Khi một vật thể hoặc người đang ở một vị trí mà các cảm biến bên hoặc camera bên không thể phát hiện được.

- Khi một xe, một người hoặc vật thể khác tiến đến bên cạnh xe sau khi các cảm biến bên đã hoàn thành quá trình quét các khu vực dọc theo hai bên sườn xe.
- Khi gương chiếu hậu bên ngoài xe được đóng.
- Nếu ốc quy đã bị hết điện hoặc đã được tháo ra và lắp lại, hãy gấp và trả lại gương chiếu hậu bên ngoài xe.

■ Chức năng phanh hỗ trợ đỗ xe (vật cố định ở phía trước và phía sau của xe) sẽ hoạt động khi

Chức năng này sẽ hoạt động khi đèn chỉ báo thông tin hỗ trợ lái xe không bật sáng (→P.64) và thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Điều khiển hạn chế công suất động cơ
- Nếu phanh hỗ trợ đỗ xe được kích hoạt.
- Tốc độ xe đạt từ 15 km/h trở xuống.
- Có vật thể cố định theo hướng di chuyển của xe (cách xe từ 2 đến 4 m).
- Phanh hỗ trợ đỗ xe xác định cần phải nhấn phanh mạnh hơn bình thường để tránh xảy ra va chạm.
- Điều khiển phanh
- Điều khiển hạn chế công suất động cơ đang hoạt động.
- Phanh hỗ trợ đỗ xe xác định cần phải nhấn phanh để tránh xảy ra va chạm.

■ Chức năng phanh hỗ trợ đỗ xe (cho các vật thể cố định xung quanh xe) sẽ hoạt động khi (Xe có tính năng)

Chức năng này sẽ hoạt động khi thỏa mãn bất kỳ điều kiện nào sau đây, bên cạnh điều kiện hoạt động dành cho các vật thể cố định phía trước và phía sau xe.

- Sau khi động cơ đã được khởi động, xe đã di chuyển khoảng 7 m hoặc ít hơn.
- Cần số được đặt ở vị trí R
- Sau khi chuyển cần số từ vị trí R sang

D, xe đã di chuyển được khoảng từ 7 m trở xuống

■ **Chức năng phanh hỗ trợ đỗ xe (vật thể cố định ở phía trước và phía sau của xe/vật thể cố định xung quanh xe) sẽ dừng hoạt động khi**

Chức năng này sẽ ngừng hoạt động khi thỏa mãn một trong các điều kiện sau đây:

- Điều khiển hạn chế công suất động cơ
- Nếu phanh hỗ trợ đỗ xe bị vô hiệu hóa.
- Hệ thống xác định rằng có thể tránh khỏi va chạm với chỉ hoạt động phanh bình thường.
- Không có vật thể cố định nào cách xe từ khoảng 2 đến 4 m hoặc theo hướng di chuyển của xe.
- Điều khiển phanh
- Nếu phanh hỗ trợ đỗ xe bị vô hiệu hóa.
- Khoảng 2 giây kể từ khi xe được dừng bằng điều khiển phanh.
- Bàn đạp phanh được nhấn sau khi xe được dừng bằng điều khiển phanh.
- Không có vật thể cố định nào cách xe từ khoảng 2 đến 4 m hoặc theo hướng di chuyển của xe.

■ **Phạm vi phát hiện của chức năng phanh hỗ trợ đỗ xe (vật thể cố định ở phía trước và ở phía sau của xe/vật thể cố định xung quanh xe)**

Phạm vi phát hiện của chức năng phanh hỗ trợ đỗ xe (vật thể cố định ở phía trước và ở phía sau của xe/vật thể cố định xung quanh xe) sẽ khác với phạm vi phát hiện của cảm biến hỗ trợ đỗ xe Lexus (→P.278). Vì vậy, kể cả khi cảm biến hỗ trợ đỗ xe Lexus đã phát hiện được vật thể và đưa ra cảnh báo, chức năng phanh hỗ trợ đỗ xe (vật thể cố định ở phía trước và ở phía sau của xe/vật thể cố định xung quanh xe) có thể không bắt đầu hoạt động.

■ **Những tình huống có thể làm hệ thống hoạt động không chính xác**

→P.276

■ **Những tình huống mà hệ thống có thể hoạt động mặc dù không có nguy cơ bị va chạm**

→P.277

■ **Những tình huống mà hệ thống có thể hoạt động, kể cả khi không có khả năng xảy ra va chạm (vật thể cố định xung quanh xe) (xe có tính năng hỗ trợ đỗ xe tiên tiến)**

Ngoài các tình huống có thể không phát hiện được các vật thể cố định ở phía trước và phía sau của xe (→P.298) có thể không được phát hiện, các vật thể có thể sẽ không được các cảm biến phát hiện ra trong các trường hợp sau:

- Khi xe đang di chuyển theo phương ngang, chẳng hạn như khi đỗ xe song song (→P.315)
- **Phát hiện vật thể dọc theo hai bên của xe (vật thể cố định xung quanh xe) (xe có chức năng hỗ trợ đỗ xe tiên tiến)**
- Các vật thể dọc theo hai bên sườn xe sẽ không được phát hiện ngay lập tức. Vị trí của các vật thể liên quan đến xe sẽ được ước lượng sau khi chúng được phát hiện lần đầu bởi các cảm biến bên phía trước hoặc phía sau hoặc các camera bên. Do đó, sau khi bật công tắc động cơ, ngay cả khi có một chướng ngại vật nằm dọc một bên sườn xe, nó có thể sẽ không được phát hiện cho đến khi lái xe đi một quãng đường nhỏ và các cảm biến bên hoặc camera bên quét được toàn bộ các vị trí dọc theo hai bên sườn xe.
- Nếu một xe, người, động vật... được phát hiện bởi cảm biến bên hoặc camera bên nhưng sau đó rời khỏi khu vực phát hiện của cảm biến bên hoặc camera bên, thì hệ thống sẽ giả định rằng vật thể đó đang không di chuyển.

Chức năng phanh hỗ trợ đỗ xe (những xe đang di chuyển ở phía sau xe bạn)*

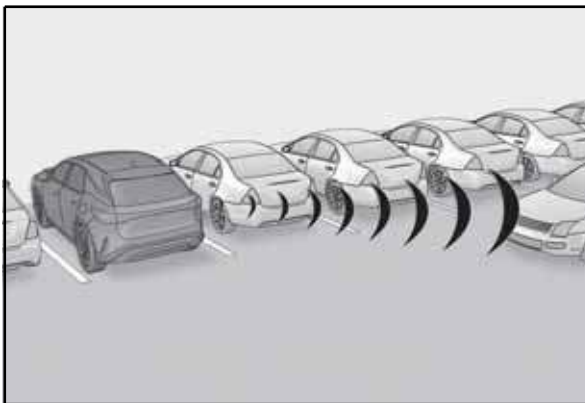
*: Nếu có

Nếu cảm biến ra đa phía sau phát hiện được xe đang tiếp cận từ phía bên trái hoặc bên phải của phía sau xe và hệ thống xác định được nguy cơ gây ra va chạm là cao, chức năng này sẽ thực hiện điều khiển phanh để giảm sự va chạm có thể xảy ra với xe đang tiếp cận.

Ví dụ về hoạt động của chức năng

Chức năng này sẽ hoạt động trong những tình huống sau, khi phát hiện được vật thể trong hướng di chuyển của xe.

- **Khi lùi xe, xe đang tiếp cận và bàn đạp phanh không được nhấn hoặc nhấn quá muộn**



Các loại cảm biến

→P.265



CẢNH BÁO

- **Để đảm bảo cho hệ thống hoạt động chính xác**

→P.265

- **Chức năng phanh hỗ trợ đỗ xe (xe đang di chuyển ở phía trước và phía sau của xe) sẽ hoạt động khi**

Chức năng này sẽ hoạt động khi đèn chỉ báo thông tin hỗ trợ lái xe không bật sáng (→P.64) và thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Điều khiển hạn chế công suất động cơ
- Nếu phanh hỗ trợ đỗ xe được kích hoạt.
- Tốc độ xe đạt từ 15 km/h trở xuống.
- Các xe đang đến gần từ phía sau bên phải hoặc phía sau bên trái với tốc độ xe xấp xỉ từ 8 km/h trở lên.
- Cần số đang ở vị trí R.
- Phanh hỗ trợ đỗ xe xác định cần phải nhấn phanh mạnh hơn bình thường để tránh xảy ra va chạm với xe đang tiếp cận từ phía sau.
- Điều khiển phanh
- Điều khiển hạn chế công suất động cơ đang hoạt động.
- Phanh hỗ trợ đỗ xe xác định rằng hoạt động phanh khẩn cấp là cần thiết để tránh va chạm với xe đang tiếp cận từ phía sau xe.

- **Chức năng phanh hỗ trợ đỗ xe (xe đang di chuyển ở phía sau của xe) sẽ dừng hoạt động khi**

Chức năng này sẽ ngừng hoạt động khi thỏa mãn một trong các điều kiện sau đây:

- Điều khiển hạn chế công suất động cơ
- Nếu phanh hỗ trợ đỗ xe bị vô hiệu hóa.
- Khi có thể tránh được va chạm chỉ với hoạt động phanh bình thường.
- Không có xe tiếp cận từ phía sau bên phải hoặc bên trái của xe.
- Điều khiển phanh

- Nếu phanh hỗ trợ đỗ xe bị vô hiệu hóa.
- Khoảng 2 giây kể từ khi xe được dừng bằng điều khiển phanh.
- Bàn đạp phanh được nhấn sau khi xe được dừng bằng điều khiển phanh.

■ **Những tình huống có thể làm hệ thống hoạt động không chính xác**

→P.286

■ **Những tình huống mà hệ thống có thể hoạt động mặc dù không có nguy cơ bị va chạm**

→P.287

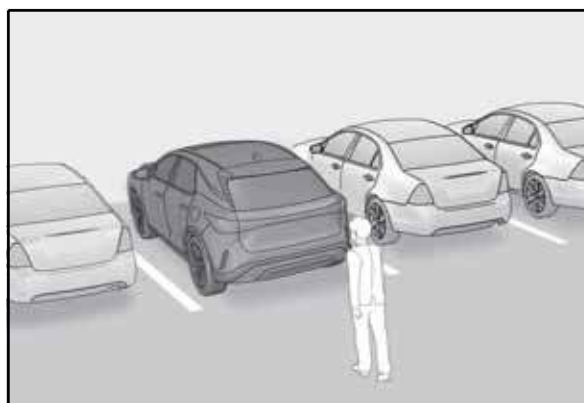
Chức năng phanh hỗ trợ đỗ xe (người đi bộ ở phía sau xe bạn)*

*: Nếu có

Nếu cảm biến camera phía sau phát hiện có người đi bộ ở phía sau xe khi xe đang lùi và hệ thống xác định rằng nguy cơ va chạm với người đi bộ là cao, thì chuông báo sẽ kêu. Nếu hệ thống xác định rằng khả năng va chạm với vật thể xác định là rất cao, các phanh sẽ tự động được nhấn để giúp giảm lực tác động va chạm.

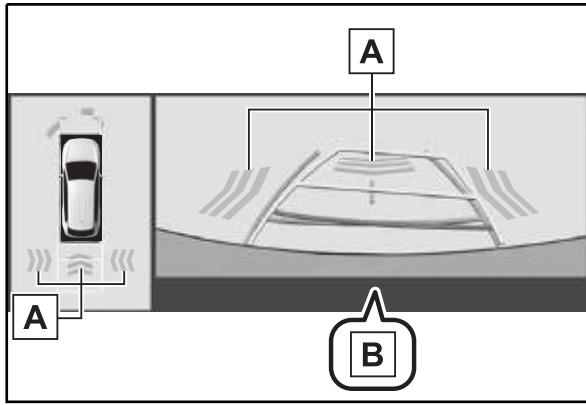
Ví dụ về hoạt động của chức năng

Hệ thống hoạt động khi phát hiện có người đi bộ phía sau xe khi lùi xe, và khi bàn đạp phanh không được nhấn hoặc nhấn muộn.



Hiển thị màn hình có người đi bộ phía sau xe

Hiển thị một thông báo để nhắc nhở người lái phanh khi phát hiện có người đi bộ trong khu vực phát hiện phía sau xe.



A Biểu tượng phát hiện người đi bộ

B Ví dụ: "BRAKE!"



CẢNH BÁO

■ **Nếu chức năng phanh hỗ trợ đỗ xe (có người đi bộ ở phía sau xe) hoạt động không cần thiết**

Nhấn bàn đạp phanh ngay sau khi chức năng phanh đỗ hỗ trợ đỗ xe (người đi bộ ở phía sau xe) hoạt động. (Hoạt động của chức năng này được hủy bằng cách nhấn bàn đạp phanh.)

■ **Sử dụng chính xác chức năng phanh hỗ trợ đỗ xe (người đi bộ ở phía sau xe)**

→P.288

■ **Chức năng phanh hỗ trợ đỗ xe (người đi bộ ở phía sau xe) sẽ hoạt động khi**

Chức năng này sẽ hoạt động khi đèn chỉ báo thông tin hỗ trợ lái xe không bật sáng (→P.64) và thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Điều khiển hạn chế công suất động cơ
- Nếu phanh hỗ trợ đỗ xe được kích hoạt.
- Tốc độ xe từ 15 km/h trở xuống.
- Cần số đang ở vị trí R.
- Có người đi bộ ở phía sau xe.
- PKSB (Phanh hỗ trợ đỗ xe) xác định cần phải nhấn phanh mạnh hơn bình thường để tránh xảy ra tai nạn.
- Điều khiển phanh

- Điều khiển hạn chế công suất động cơ đang hoạt động.
- Phanh hỗ trợ đỗ xe xác định cần phải thực hiện phanh khẩn cấp để tránh xảy ra tai nạn với người đi bộ.

■ **Chức năng phanh hỗ trợ đỗ xe (người đi bộ ở phía sau xe) sẽ dừng hoạt động khi**

Chức năng này sẽ ngừng hoạt động khi thỏa mãn một trong các điều kiện sau đây:

- Điều khiển hạn chế công suất động cơ
- Nếu phanh hỗ trợ đỗ xe bị vô hiệu hóa.
- Khi có thể tránh được va chạm chỉ với hoạt động phanh bình thường.
- Không phát hiện thấy có người đi bộ phía sau xe bạn.
- Điều khiển phanh
- Nếu phanh hỗ trợ đỗ xe bị vô hiệu hóa.
- Khoảng 2 giây kể từ khi xe được dừng bằng điều khiển phanh.
- Bàn đạp phanh được nhấn sau khi xe được dừng bằng điều khiển phanh.

■ **Kích hoạt lại chức năng phanh hỗ trợ đỗ xe (người đi bộ ở phía sau xe)**

→P.295

■ **Phạm vi phát hiện của chức năng phanh hỗ trợ đỗ xe (người đi bộ ở phía sau xe)**

Phạm vi phát hiện của chức năng phanh hỗ trợ đỗ xe (Người đi bộ ở phía sau xe bạn) sẽ khác với phạm vi phát hiện của chức năng RCD (→P.289). Vì vậy, kể cả khi chức năng RCD phát hiện được xe và đưa ra cảnh báo, chức năng phanh hỗ trợ đỗ xe (người đi bộ ở phía sau xe) có thể không hoạt động.

■ **Những tình huống có thể làm hệ thống hoạt động không chính xác**

→P.290

■ **Những tình huống có thể làm hệ thống hoạt động bất ngờ**

→P.291

Hệ thống hỗ trợ đỗ xe tiên tiến*

*: Nếu có

Mô tả chức năng

Hệ thống hỗ trợ đỗ xe tiên tiến là một hệ thống giúp đỗ xe an toàn và mượt mà hoặc thoát ra khỏi khoang đỗ xe bằng cách hiển thị các điểm mù xung quanh xe và điểm đỗ xe mục tiêu thông qua chế độ quan sát từ trên nhìn xuống, cung cấp các hướng dẫn lái xe thông qua màn hình và chuông báo, và thay đổi vị trí cần số, điều khiển vô lăng, bàn đạp ga và bàn đạp phanh.

Ngoài ra, màn hình quan sát toàn cảnh* có thể hiển thị khu vực phía trước, phía sau và từ phía trên của xe, giúp xác nhận tình trạng của các khu vực xung quanh xe.

Đèn xi nhan sẽ tự động nhấp nháy khi chức năng hỗ trợ đỗ xe bắt đầu hoạt động cho đến khi xe di chuyển đến điểm đỗ mục tiêu, để thông báo cho những người xung quanh xe biết rằng xe đang được đỗ vào vị trí.

Tùy thuộc vào tình trạng của mặt đường hoặc tình trạng xe, khoảng cách giữa xe và khoang đỗ xe... mà có thể hệ thống sẽ không thể hỗ trợ đỗ xe tại khoang đỗ xe mục tiêu.

Chỉ sử dụng hệ thống theo đúng các quy định và luật lệ giao thông đường bộ địa phương.

*: Để biết thông tin chi tiết về màn hình quan sát toàn cảnh, hãy tham khảo "Hướng dẫn sử dụng hệ thống đa phương tiện".

Chức năng

■ Chức năng hỗ trợ đỗ xe vuông góc (tiến vào/lùi vào)

Cung cấp hỗ trợ từ vị trí xe dừng gần khoang đỗ xe mục tiêu cho đến khi xe đã ở trong khoang đỗ xe. (→P.311)

■ Chức năng hỗ trợ ra khỏi khoang đỗ xe vuông góc (tiến ra/lùi ra)

Cung cấp hỗ trợ từ vị trí đỗ xe cho đến khi xe ở vị trí mà bạn có thể dễ dàng thoát ra khỏi khoang đỗ xe. (→P.313)

■ Chức năng hỗ trợ đỗ xe song song

Cung cấp hỗ trợ từ vị trí xe dừng gần khoang đỗ xe mục tiêu cho đến khi xe đã ở trong khoang đỗ xe. (→P.315)

■ Chức năng ra khỏi khoang đỗ xe song song

Cung cấp hỗ trợ từ vị trí đỗ xe cho đến khi xe ở vị trí mà bạn có thể dễ dàng thoát ra khỏi khoang đỗ xe. (→P.318)

■ Chức năng ghi nhớ vị trí đỗ xe

Cung cấp hỗ trợ cho đến khi xe được đưa vào khoang đỗ xe đã đăng ký trước đó. (→P.320)



CẢNH BÁO

■ Lưu ý khi sử dụng hệ thống

Khả năng nhận dạng và điều khiển của hệ thống này cũng có những giới hạn nhất định. Người lái phải luôn chú ý lái xe an toàn bằng cách luôn lái xe có trách nhiệm mà không phụ thuộc vào hệ thống và phải nắm rõ tình trạng xung quanh xe.

- Cũng giống như với những xe thông thường, hãy chú ý quan sát xung quanh khi xe đang chạy.
- Hãy luôn chú ý đến môi trường xung quanh xe trong khi hệ thống đang hoạt động và đạp bàn đạp phanh khi cần thiết để giảm tốc độ hoặc dừng xe.
- Khi đỗ xe, hãy đảm bảo rằng xe có thể được đỗ trong khoang đỗ xe mục tiêu trước khi bắt đầu điều khiển.
- Tùy thuộc vào tình trạng của mặt đường hoặc kiểu xe, khoảng cách giữa xe và khoang đỗ xe... mà hệ thống có thể sẽ không phát hiện được khoang đỗ xe hoặc hệ thống có thể sẽ không hỗ trợ được tới vị trí đỗ xe một cách hoàn chỉnh.
- Hệ thống này sẽ hướng dẫn xe đến các vị trí thích hợp để thay đổi hướng di chuyển, tuy nhiên, nếu bạn cảm thấy xe đang tiến đến quá gần các xe đang đỗ gần đó, hãy đạp bàn đạp phanh và chuyển cần số. Tuy nhiên, nếu thực hiện thao tác đó, số lần xe cần phải chuyển hướng có thể sẽ tăng lên và xe có thể sẽ không đỗ thẳng được.
- Vì một số đối tượng hoặc vật liệu như sau có thể không được phát hiện, hãy chắc chắn kiểm tra an toàn của khu vực xung quanh xe và đạp bàn đạp phanh để dừng xe nếu có nguy cơ va chạm với một vật thể.
- Những vật mỏng (dây điện, hàng rào, dây thừng, cột, v.v.) hoặc những vật có vẻ mỏng từ một góc nhìn cụ thể (biển báo, xe đạp, v.v.)
- Các vật liệu có khả năng hấp thụ sóng âm thanh (vải cốt tông, tuyết, vv.)
- Những vật có cạnh sắc (tường chắn, cột, góc tường, v.v.)

- Các vật thể ở những nơi thấp hơn (gồm vỉa hè, các khối gạch/đá, cầu thang, cục chặn ở điểm đỗ xe...)
- Những vật cao có phần phía trên nhô ra bên ngoài (dầm, v.v.)
- Vật thể không vuông góc với mặt đất
- Các đối tượng mà xe tiến đến theo hướng chéo
- Kể cả khi có một vật thể nằm trong khoang đỗ xe mục tiêu, thì hệ thống có thể vẫn sẽ không phát hiện được và vẫn tiến hành hỗ trợ.
- Nếu có khả năng xe của bạn sẽ va chạm với một xe khác, một vật thể hoặc một người gần đó, hoặc đi qua trên một cục chặn ở bãi đỗ xe, hãy đạp bàn đạp phanh để dừng xe và ấn công tắc chính của hệ thống hỗ trợ đỗ xe tiên tiến để tắt nó.
- Không bao giờ chỉ sử dụng màn hình trung tâm để theo dõi khu vực phía sau xe. Hình ảnh được hiển thị có thể sẽ khác so với thực tế. Nếu chỉ sử dụng màn hình khi lùi xe có thể sẽ dẫn đến tai nạn, chẳng hạn như bị va chạm với xe khác. Khi lùi xe, hãy trực tiếp quan sát bằng mắt hoặc sử dụng gương để kiểm tra đảm bảo an toàn ở khu vực xung quanh xe của bạn, đặc biệt là phía sau xe.
- Khi nhiệt độ môi trường quá thấp, màn hình có thể sẽ bị tối hoặc hình ảnh được hiển thị có thể sẽ trở nên không rõ ràng. Ngoài ra, vì các vật thể chuyển động có thể sẽ bị hiển thị biến dạng hoặc không được hiển thị trên màn hình, hãy đảm bảo kiểm tra trực tiếp mức độ an toàn ở khu vực xung quanh xe của bạn.

- Trong các tình huống sau, khi xe được phanh lại và giữ bởi hệ thống hỗ trợ đỗ xe tiên tiến, hệ thống có thể bị hủy và xe có thể sẽ bắt đầu di chuyển. Hãy đạp bàn đạp phanh ngay lập tức. Nếu không có thể sẽ dẫn đến tai nạn.

- Khi cửa người lái được mở ra
- Khi các thao tác do hệ thống hướng dẫn không được thực hiện trong một khoảng thời gian nhất định
- Khi đạp phanh và dừng xe trong một khoảng thời gian nhất định
- Khi có lỗi trong hệ thống

- Do vô lăng sẽ xoay trong khi hệ thống này đang hoạt động, hãy chú ý tới những điểm sau.

- Hãy cẩn thận để tránh cho cà vạt, khăn quàng cổ hoặc cánh tay không bị cuốn vào vô lăng. Hãy giữ phần thân trên của bạn tránh xa vô lăng. Ngoài ra, hãy để trẻ em tránh xa vô lăng.
- Móng tay dài có thể bị vướng và khi vô lăng xoay sẽ dẫn đến bị thương.
- Trong trường hợp khẩn cấp, hãy đạp bàn đạp phanh để dừng xe, sau đó ấn công tắc chính của hệ thống hỗ trợ đỗ xe tiên tiến để tắt hệ thống.

- Không để người nào thò tay ra ngoài cửa sổ khi hệ thống này đang hoạt động.

■ **Để đảm bảo cho chức năng hỗ trợ đỗ xe tiên tiến hoạt động chính xác**

Hãy tuân thủ theo các lưu ý sau đây. Nếu không có thể sẽ dẫn đến việc lái xe thiếu an toàn và có thể gây ra tai nạn.

- Không sử dụng hệ thống này trong các trường hợp sau:
 - Khi ở những khu vực không phải là các khoang đỗ xe thông thường

- Khi bề mặt của khoang đỗ xe là cát hoặc sỏi và không được xác định rõ bởi các vạch kẻ

- Khi không gian đỗ xe không được bằng phẳng, chẳng hạn như trên dốc, hoặc có sự chênh lệch về độ cao, các lỗ hổng hoặc rãnh nước.

- Hệ thống đỗ xe cơ khí

- Chỗ đỗ xe có cầu nâng để tiếp xúc với gầm xe

- Khi mặt đường bị đóng băng, trơn trượt hoặc có tuyết phủ

- Khi trời cực nóng và nhựa đường bị nóng chảy

- Khi có các vật thể ở gần xe

- Khi có một vật thể nằm giữa xe của bạn và khoang đỗ xe mục tiêu hoặc trong khoang đỗ xe mục tiêu (trong khung màu xanh da trời được hiển thị trên màn hình)

- Khi ở trong khu vực có nhiều người đi bộ hoặc xe cộ qua lại

- Khi khoang đỗ xe nằm ở vị trí khó đỗ (quá hẹp đối với xe của bạn...)

- Khi hình ảnh được hiển thị là không rõ ràng do bụi bẩn hoặc tuyết bám vào ống kính camera, do ánh sáng chiếu vào camera hoặc do bóng râm

- Khi đang lắp xích lốp hoặc lốp dự phòng nhỏ gọn trên xe

- Khi cửa ra vào hoặc cửa hậu không được đóng chặt

- Khi một cánh tay được để bên ngoài cửa sổ

- Trong thời tiết rất khắc nghiệt như có mưa lớn hoặc tuyết rơi

- Hãy đảm bảo chỉ sử dụng lốp có kích thước tiêu chuẩn, chẳng hạn như các lốp đã được lắp trên xe khi nó được xuất xưởng từ nhà máy. Nếu không, hệ thống hỗ trợ đỗ xe tiên tiến có thể sẽ không hoạt động chính xác. Ngoài ra, khi thay các lốp xe, vị trí hiển thị của các vạch hoặc các ô trên màn hình có thể sẽ không được chính xác. Khi thay lốp, hãy liên hệ với đại lý Lexus của bạn.
- Trong các tình huống như sau, hệ thống có thể sẽ không hỗ trợ được đến điểm đỗ xe đã đăng ký hoặc hoạt động đúng cách:
 - Khi lốp quá mòn hoặc áp suất lốp quá thấp
 - Khi đang chất tải quá nặng
 - Khi xe bị nghiêng do tải trọng lớn
 - Khi một thiết bị sưởi được lắp trên bề mặt của khoang đỗ xe (thiết bị sưởi chống đóng băng mặt đường)
 - Khi các bánh xe bị lệch, chẳng hạn như sau khi một bánh xe chịu va chạm mạnh
 - Khi hệ thống phát hiện thấy có người đi bộ hoặc xe khác đang đi ngang qua trong khi hỗ trợ



CẢNH BÁO

- Khi một thiết bị như móc kéo, bảo vệ bumper, viền bumper, giá đỡ xe đạp, cà trần tuyết, vv. được lắp đặt
- Khi có điều gì đó được phát hiện một cách không chính xác như vạch kẻ ở khoang đỗ xe (ánh đèn, ánh sáng phản xạ từ một tòa nhà, chênh lệch độ cao trên bề mặt đỗ xe, rãnh nước, vạch sơn, vạch kẻ được vẽ lại...)

Nếu xe bị lệch nhiều so với khoang đỗ xe đã cài đặt trong bất kỳ tình huống nào ngoài những trường hợp trên, hãy yêu cầu đại lý Lexus của bạn kiểm tra xe.



CHÚ Ý

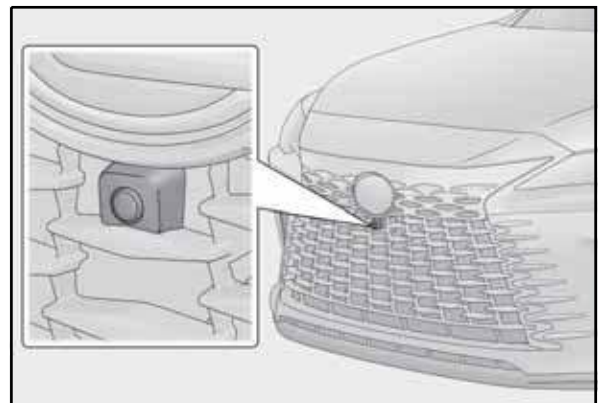
■ Các lưu ý khi sử dụng hệ thống hỗ trợ đỗ xe tiên tiến

Nếu ốc quy đã bị hết điện hoặc đã được tháo ra và lắp lại, hãy gập và trả lại gương chiếu hậu bên ngoài xe.

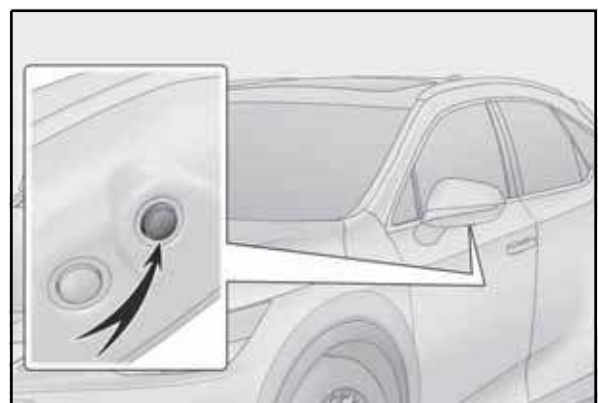
Các kiểu camera và cảm biến được sử dụng trên hệ thống hỗ trợ đỗ xe tiên tiến

Các camera và cảm biến được sử dụng để phát hiện các xe đang đỗ, giúp xác định khoang đỗ xe dễ dàng hơn.

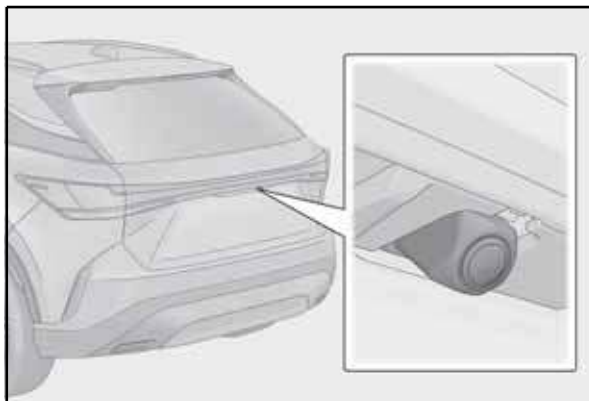
► Camera phía trước



► Các camera bên



► Camera sau



► Các cảm biến

→P.274

■ Hình ảnh camera

Do hệ thống này sử dụng các camera đặc biệt, nên màu sắc được hiển thị có thể sẽ khác với màu sắc thực tế.

■ Các lưu ý khi sử dụng

Để biết thông tin chi tiết về những điểm sau, hãy tham khảo mục "Màn hình quan sát toàn cảnh (Xe có hệ thống hỗ trợ đỗ xe tiên tiến Lexus)" của "Hệ thống theo dõi ngoại vi" trong tài liệu "Hướng dẫn sử dụng hệ thống đa phương tiện".

- Phạm vi có thể hiển thị của các màn hình
- Camera
- Sự khác biệt giữa các hình ảnh được hiển thị và đường đi thực tế
- Sự khác biệt giữa các hình ảnh được hiển thị và vật thể thực tế

■ Khoảng cách phát hiện của các camera và cảm biến

- Nếu có một xe đang đỗ ở phía sau khoang đỗ xe mục tiêu và khoảng cách giữa nó và xe của bạn trở nên xa hơn, nó có thể sẽ không được phát hiện nữa. Tùy thuộc vào hình dạng hoặc tình trạng của xe đang đỗ, mà phạm vi phát hiện của hệ thống có thể sẽ trở nên ngắn hơn hoặc có thể sẽ không phát hiện được xe đó.
- Hệ thống có thể sẽ không phát hiện

được các vật thể ngoài một xe ô tô đang đỗ, chẳng hạn như một cây cột, một bức tường... Ngoài ra, nếu chúng được phát hiện, thì chúng có thể sẽ khiến cho khoang đỗ xe của mục tiêu bị lệch.

■ Các tình huống mà vạch kẻ của khoang đỗ xe có thể không được nhận dạng chính xác

- Trong các trường hợp như sau, hệ thống có thể sẽ không phát hiện được các vạch kẻ của khoang đỗ xe trên mặt đường:
 - Khi khoang đỗ xe không sử dụng các vạch kẻ (khoang đỗ xe được đánh dấu bằng dây thừng, cọc tiêu, vv...)
 - Khi vạch kẻ khoang đỗ xe bị mờ hoặc bẩn, không rõ ràng
 - Khi mặt đường có màu sáng, chẳng hạn như đường bê tông và độ tương phản giữa mặt đường với các vạch trắng đánh dấu khoang đỗ xe là nhỏ
 - Khi vạch đánh dấu khoang đỗ xe có các màu khác, ngoài màu vàng hoặc màu trắng
 - Khi khu vực xung quanh khoang đỗ xe thiếu ánh sáng, chẳng hạn như vào ban đêm, trong điểm đỗ xe ở hầm ngầm, nhà để xe...
 - Khi trời đang mưa hoặc đã mưa, mặt đường ướt và bị lóa hoặc có các vũng nước trên mặt đường.
 - Khi ánh nắng mặt trời chiếu trực tiếp vào camera, chẳng hạn như vào sáng sớm hoặc chiều tối
 - Khi khoang đỗ xe bị bao phủ bởi tuyết hoặc chất chống đóng băng
 - Khi có các dấu vết sửa chữa hoặc các dấu vết khác trên mặt đường, hoặc các cọc hiệu giao thông, hoặc vật thể khác trên mặt đường
 - Khi màu sắc hoặc độ sáng của mặt đường không đồng đều
 - Khi camera bị nước nóng hoặc nước lạnh tạt vào và ống kính bị bám hơi sương
 - Khi hình dạng của khoang đỗ xe bị ảnh hưởng bởi bóng râm của các xe hoặc cây cối
 - Khi ống kính camera bị bẩn hoặc bị che phủ bởi các giọt nước

- Trong các trường hợp như sau, khoang đỗ xe mục tiêu có thể sẽ không được nhận dạng chính xác:
 - Khi có các dấu vết sửa chữa hoặc các dấu vết khác trên mặt đường, hoặc có các gờ đỗ xe, cọc hiệu giao thông hoặc vật thể khác trên mặt đường
 - Khi trời đang mưa hoặc đã mưa, mặt đường ướt và bị lóa hoặc có các vũng nước trên mặt đường.
 - Khi khu vực xung quanh xe không đủ độ sáng hoặc bị ngược sáng
 - Khi màu sắc hoặc độ sáng của mặt đường không đồng đều
 - Khi khoang đỗ xe nằm trên dốc
 - Khi có các vạch chéo (vạch kẻ lối đi) gần khoang đỗ xe
 - Khi hình dạng của khoang đỗ xe bị ảnh hưởng bởi bóng râm của một xe đang đỗ (chẳng hạn như bóng từ lưới tản nhiệt, bậc lên xuống bên sườn xe...)
 - Khi lắp các phụ kiện làm che khuất góc quan sát của camera
 - Khi vạch kẻ khoang đỗ xe bị mờ hoặc bẩn, không rõ ràng
 - Khi hình dạng của khoang đỗ xe bị ảnh hưởng bởi bóng râm của các xe hoặc cây cối

■ Thông tin phát hiện của cảm biến

→P.276

■ Các vật thể mà cảm biến có thể sẽ không phát hiện một cách chính xác

→P.276

■ Các trường hợp mà cảm biến có thể sẽ hoạt động một cách chính xác

→P.276

■ Các tình huống trong đó hệ thống hỗ trợ đỗ xe có thể sẽ không hoạt động ngay cả khi không có khả năng xảy ra va chạm

→P.277



CẢNH BÁO

■ Các lưu ý đối với các camera và cảm biến

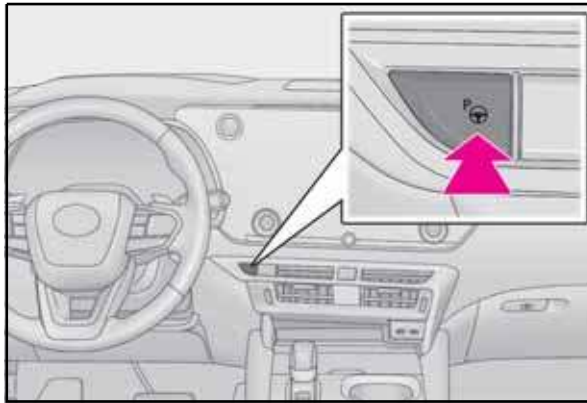
- Do vì đặc điểm của ống kính camera, vị trí và khoảng cách tới người và vật thể được hiển thị trên màn hình có thể khác so với thực tế. Để biết thông tin chi tiết, hãy tham khảo "Hướng dẫn sử dụng hệ thống đa phương tiện".
- Hãy đảm bảo tuân thủ các lưu ý khi sử dụng cảm biến hỗ trợ đỗ xe Lexus, nếu không cảm biến có thể sẽ hoạt động không chính xác và có thể dẫn đến tai nạn. (→P.275)
- Trong các tình huống như sau, các cảm biến có thể sẽ hoạt động không chính xác và có thể sẽ dẫn đến tai nạn. Hãy hết sức cẩn thận.
 - Khi có một xe đang đỗ bên cạnh một khoang đỗ xe mục tiêu, nếu khoang đỗ xe mục tiêu được hiển thị trên màn hình nằm xa hơn so với khoang đỗ xe mục tiêu thực tế, thì có thể một cảm biến đã bị lệch. Hãy yêu cầu đại lý Lexus kiểm tra xe của bạn.
 - Không lắp đặt bất kỳ phụ kiện nào ở gần khu vực phát hiện của các cảm biến.

Bật/tắt hệ thống hỗ trợ đỗ xe tiên tiến

1 Ấn vào công tắc chính đỗ xe tiên tiến

Nếu ấn công tắc trong khi hệ thống

đang thực hiện hỗ trợ, hỗ trợ sẽ bị hủy.



■ Các điều kiện hoạt động của đỗ xe tiên tiến

Hỗ trợ sẽ bắt đầu khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau đây:

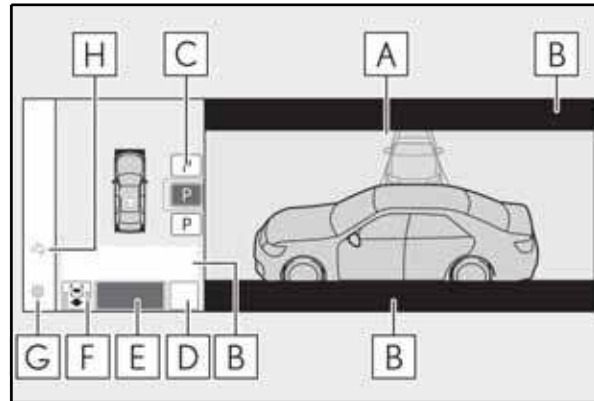
- Đạp bàn đạp phanh
- Khi dừng xe
- Khi người lái đã thắt đai an toàn
- Khi vô lăng không được vận hành
- Khi không đạp bàn đạp ga
- Tất cả các cửa và cửa hậu được đóng lại
- Gương chiếu hậu bên ngoài xe không được gập
- Khi phanh đỗ không được gài
- Hệ thống điều khiển chạy tự động theo dõi bằng radar không hoạt động
- Hệ thống ABS, VSC, TRC, PCS và PKSB không hoạt động.
- Xe không kéo theo rơ-móc hoặc xe khác
- Xe không đi trên đường có độ dốc lớn
- Hệ thống VSC và TRC không được tắt

Nếu hệ thống không hỗ trợ, hãy kiểm tra thông báo xuất hiện trên màn hình trung tâm. (→P.327)

Màn hình hướng dẫn của chức năng hỗ trợ đỗ xe tiên tiến

Màn hình hướng dẫn được hiển thị trên màn hình trung tâm.

- ▶ Màn hình hướng dẫn (Khi bắt đầu hỗ trợ)



A Khoang đỗ xe mục tiêu (màu xanh da trời)

B Hiển thị gợi ý

C Nút thay đổi kiểu đỗ xe

Nếu xuất hiện nhiều nút điều khiển, thì tùy thuộc vào tình trạng của nút mà chức năng của nó sẽ khác nhau như sau.

P hoặc **P**: Chuyển sang một khoang đỗ xe mục tiêu khác.

P hoặc **P**: Chọn khoang đỗ xe mục tiêu hiện tại.

(P): Chọn để chuyển sang chế độ đỗ xe song song

P: Chuyển sang chế độ đỗ xe vuông góc (tiến và/o lùi vào khoang)

D Nút "MODE"


Chọn để chuyển giữa chức năng ghi nhớ vị trí đỗ xe và chức năng đỗ xe vuông góc (tiến vào/lùi vào khoang) và chức năng đỗ xe song song. (→P.322)


E Nút "Start"

Chọn để bắt đầu quá trình hỗ trợ đỗ xe.

F Nút thay đổi hướng đỗ xe vuông góc

Chọn để thay đổi giữa chức năng đỗ xe (tiến vào khoang) và chức năng đỗ xe (lùi vào khoang).

: Thay đổi chức năng đỗ xe vuông góc (tiến vào khoang)

: Thay đổi chức năng đỗ xe vuông góc (lùi vào khoang)

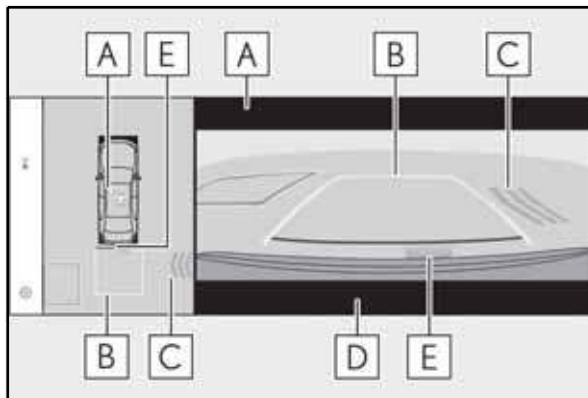
G Nút cài đặt tùy chọn cá nhân

Chọn để hiển thị màn hình cài đặt của hệ thống hỗ trợ đỗ xe tiên tiến. (→P.325)

H Nút đăng ký

Chọn để bắt đầu quy trình đăng ký khoang đỗ xe.

► Màn hình hướng dẫn (Khi lùi xe)



A Biểu tượng hoạt động

Được hiển thị khi hệ thống hỗ trợ đỗ xe tiên tiến đang hoạt động.

B Các đường chỉ dẫn (màu vàng và màu đỏ)

Hiển thị các điểm ở giữa mép cản trước hoặc cản sau đến vị trí dừng xe mục tiêu (màu vàng)* và cách xe khoảng 0,3 m (Màu đỏ).

C Biểu tượng cảnh báo một đối tượng đang di chuyển

D Màn hình hoạt động của chức năng điều khiển hỗ trợ phanh

khẩn cấp

Chữ "Brake" sẽ xuất hiện.

E Màn hình cảm biến hỗ trợ đỗ xe Lexus

→P.274

*: Đường bên màu vàng sẽ không xuất hiện khi vị trí dừng xe mục tiêu cách xe khoảng từ 2,5 m trở lên.

■ Màn hình pop-up của cảm biến hỗ trợ đỗ xe Lexus

Bất kể hệ thống cảm biến hỗ trợ đỗ xe Lexus đang ở trạng thái tắt hay bật (→P.275), nếu hệ thống cảm biến hỗ trợ đỗ xe Lexus phát hiện thấy một chướng ngại vật khi hệ thống hỗ trợ đỗ xe tiên tiến đang hoạt động, thì màn hình pop-up của hệ thống cảm biến hỗ trợ đỗ xe Lexus sẽ tự động xuất hiện trên màn hình chỉ dẫn.

■ Điều khiển phanh khi hệ thống hỗ trợ đỗ xe tiên tiến đang hoạt động

Trong khi hệ thống hỗ trợ đỗ xe tiên tiến đang hoạt động, nếu hệ thống xác định rằng có khả năng cao xảy ra va chạm với một vật thể chuyển động hoặc cố định, thì hệ thống điều khiển giới hạn công suất động cơ và điều khiển phanh sẽ hoạt động.

Nếu chức năng điều khiển phanh hoạt động, thì hoạt động của hệ thống hỗ trợ đỗ xe tiên tiến sẽ bị tạm dừng và một thông báo sẽ xuất hiện trên màn hình đa thông tin.

■ Chuông báo

Tùy thuộc vào âm thanh phát ra từ môi trường xung quanh hoặc âm thanh từ các hệ thống khác, mà bạn có thể sẽ khó nghe thấy tiếng chuông báo của hệ thống này.

■ Nếu màn hình đen xuất hiện trên màn hình trung tâm khi hệ thống hỗ trợ đỗ xe tiên tiến đang hoạt động

Hệ thống đang bị ảnh hưởng bởi sóng vô tuyến hoặc có thể nó bị trục trặc. Nếu một ăng ten radiô được lắp gần camera, hãy di chuyển nó đến vị trí

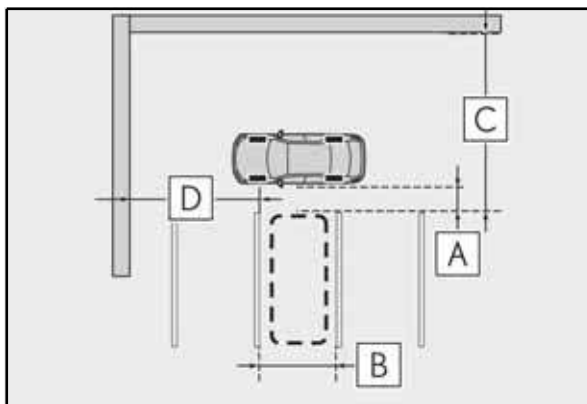
càng xa camera càng tốt. Nếu không có ăng ten radiô nào được lắp gần camera và màn hình vẫn không trở lại bình thường sau khi đã tắt công tắc động cơ và khởi động lại động cơ, hãy yêu cầu đại lý Lexus kiểm tra xe giúp bạn.

Chức năng hỗ trợ đỗ xe vuông góc (tiến vào/lùi vào)

Có thể sử dụng chức năng hỗ trợ đỗ xe vuông góc (tiến vào/lùi vào) nếu chức năng này có thể phát hiện được khoang đỗ xe mục tiêu khi xe dừng gần và vuông góc với tâm của khoang đỗ xe đó. Ngoài ra, tùy thuộc vào tình trạng của khoang đỗ xe... nếu cần phải thay đổi hướng di chuyển của xe, thì chức năng điều khiển hỗ trợ lái xe có thể sẽ chuyển vị trí số.

Đỗ xe bằng chức năng đỗ xe vuông góc (tiến vào/lùi ra)

- 1 Dừng xe ở vị trí gần và vuông góc với tâm của khoang đỗ xe mục tiêu.
 - Nếu có các vạch của khoang đỗ xe



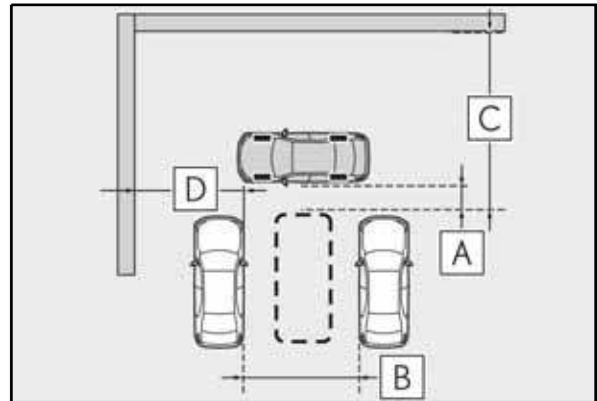
- A** Khoảng 1 m*
- B** Khoảng 2,5 m*
- C** Khoảng từ 6 m trở lên*

D Khoảng từ 5,5 m trở lên*

Hệ thống có thể hoạt động kể cả khi chỉ có một vạch phân khoang ở một phía của khoang mục tiêu.

*: Đây là phép đo tham chiếu để phát hiện khoang đỗ. Tùy vào môi trường xung quanh, một số chức năng có thể không phát hiện được.

- Nếu có một xe khác đỗ ở lân cận



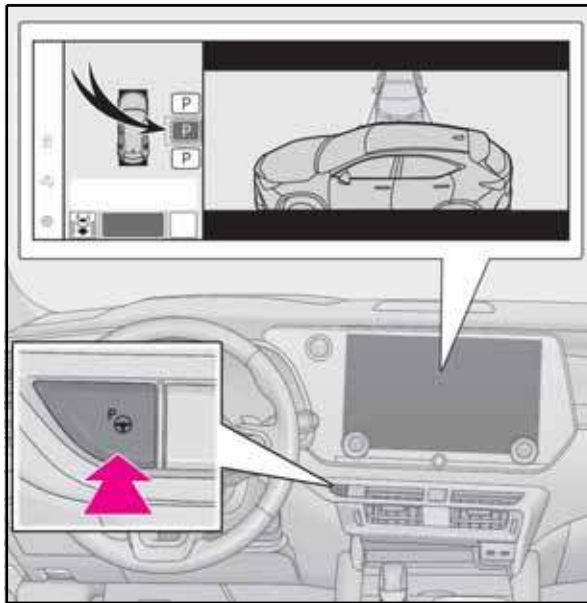
- A** Khoảng 1 m*
- B** Khoảng từ 3 m trở lên*
- C** Khoảng từ 6 m trở lên*
- D** Khoảng từ 5,5 m trở lên*



Hệ thống có thể hoạt động kể cả khi có một xe một cạnh của khoang đỗ mục tiêu.

*: Đây là phép đo tham chiếu để phát hiện khoang đỗ. Tùy vào môi trường xung quanh, một số chức năng có thể không phát hiện được.

- 2 Ấn vào công tắc chính Advanced Park và kiểm tra rằng

khoang có thể đỗ được hiển thị trên màn hình trung tâm.

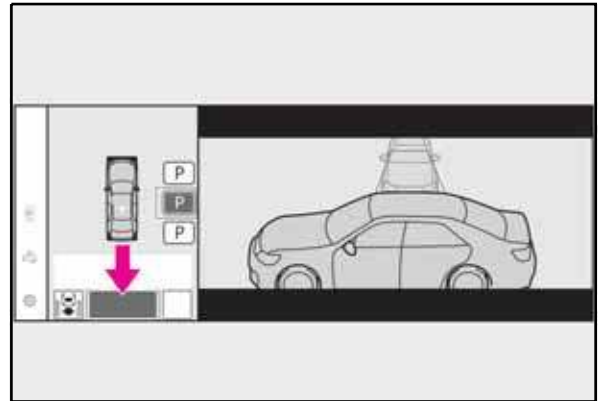


- Nếu phát hiện được một khoảng trống có thể đỗ được xe, thì ô khoảng đỗ mục tiêu sẽ được hiển thị.
- Nếu có thể đỗ xe song song trong một khoang đỗ xe, hãy chọn khoang đỗ xe, sau đó chọn nút **(P)** để chuyển sang chế độ đỗ xe song song.
- Nếu có thể thay đổi hướng di chuyển khi vào khoang đỗ xe, hãy chọn khoang đỗ xe, sau đó chọn nút  hoặc  để thay đổi hướng di chuyển.
- Tùy vào môi trường xung quanh, có thể không sử dụng được chức năng này. Theo thông tin hiển thị trên màn hình trung tâm, hãy sử dụng chức năng trên khoang đỗ khác.

3 Hãy chọn nút "Start".

Chuông báo sẽ kêu, một thông điệp hoạt động sẽ được hiển thị trên màn hình đa thông tin, và sự hỗ trợ sẽ bắt

đầu hoạt động.




- Khi nhả bàn đạp phanh, chỉ dẫn "Moving Forward...", "Backing Up..." sẽ xuất hiện và xe sẽ khởi hành tiến/lùi vào vị trí.
- Để hủy sự hỗ trợ, hãy ấn công tắc chính

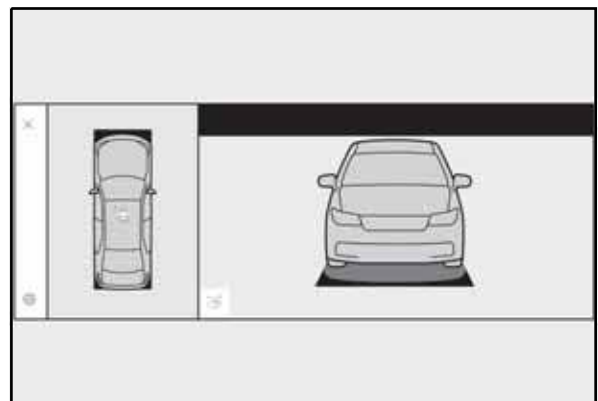
Nếu chức năng hỗ trợ bị hủy, thì thông báo "Advanced Park Canceled" sẽ xuất hiện trên màn hình.

Nếu bạn cảm thấy rằng xe đang tiến gần xe xung quanh, vật thể, người hoặc một rãnh: →P.313

4 Hãy thực hiện các thao tác điều khiển theo các chỉ dẫn đã xuất hiện cho đến khi xe dừng lại trong khoang đỗ xe mục tiêu.

Khi xe dừng, thông báo "Advanced Park Finished" sẽ xuất hiện và chức năng hỗ trợ đỗ xe sẽ ngừng hoạt động.

Nếu bạn chọn nút  trên màn hình trung tâm, hình ảnh xe được hiển thị trên màn hình hoàn thành chức năng hỗ trợ đỗ xe sẽ xoay.



■ Nếu bạn cảm thấy rằng xe đang tiến gần xe xung quanh, vật thể, người hoặc một rãnh

Hãy đạp bàn đạp phanh để dừng xe, sau đó chuyển vị trí cần số để thay đổi hướng di chuyển của xe. Tại thời điểm này, chức năng hỗ trợ sẽ tạm dừng hoạt động. Tuy nhiên, nếu chọn nút "Start", thì chức năng hỗ trợ sẽ tiếp tục hoạt động và xe sẽ di chuyển theo hướng tương ứng với vị trí cần số đã chọn.

■ Khi hệ thống phanh phanh đã được kích hoạt

Khi hệ thống phanh đã được kích hoạt, bạn có thể sẽ nghe thấy âm thanh hoạt động của hệ thống phanh. Đó là hiện tượng bình thường.



CHÚ Ý

■ Khi sử dụng chức năng đỗ xe vuông góc (tiến vào/lùi vào)

- Chắc chắn rằng không có bất kỳ vật cản nào nằm trong các đường chỉ dẫn màu vàng giữa xe và khoang đỗ mục tiêu. Nếu có bất kỳ vật cản nào ở giữa xe và khoang đỗ mục tiêu, hoặc giữa các đường chỉ dẫn màu vàng, hãy hủy chức năng.
- Vì không cài đặt chính xác được khoang đỗ mục tiêu nếu bề mặt của khoang đỗ ở trên dốc hoặc ở chỗ có độ cao khác nhau, xe có thể nhầm khoang đỗ mục tiêu. Vì vậy, không được sử dụng chức năng này cho khoang đỗ kiểu ở trên.
- Khi đỗ xe trong khoang đỗ hẹp, xe có thể tiếp cận gần xe đang đỗ ở bên cạnh. Nếu có vẻ như sẽ bị va chạm, hãy nhấn bàn đạp phanh để dừng xe.



CHÚ Ý

- Nếu xe phát hiện đỗ ở khu vực hẹp hoặc đỗ quá gần đường cong, vị trí hỗ trợ đỗ xe cũng sẽ ở gần với đường cong. Nếu xe có vẻ như sẽ va chạm vào một vật nào đó hoặc rời ra khỏi đường, hãy nhấn bàn đạp phanh để dừng xe, và sau đó ấn công tắc chính Advance Park để hủy hệ thống.

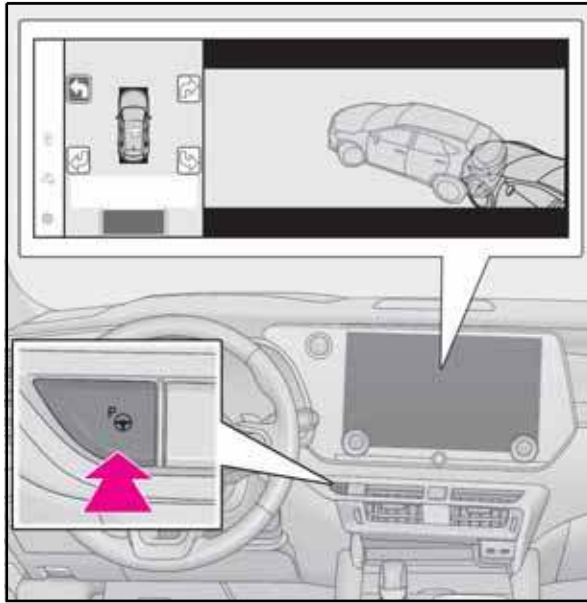
Chức năng ra khỏi khoang đỗ xe vuông góc (tiến ra/lùi ra)

Khi rời khỏi khoang đỗ theo phương vuông góc, nếu hệ thống xác định có thể thoát ra được, thì nó sẽ sử dụng chức năng ra khỏi khoang đỗ xe vuông góc (tiến/lùi). Ngoài ra, tùy thuộc vào môi trường xung quanh, nếu cần thay đổi hướng di chuyển của xe, hãy thay đổi vị trí số bằng chức năng điều khiển hỗ trợ.

Rời khỏi khoang đỗ xe bằng cách sử dụng chức năng hỗ trợ ra khỏi khoang đỗ xe vuông góc (tiến ra/lùi ra)

- 1 Với bàn đạp phanh đang được nhấn và cần số ở P, ấn công tắc chính Advanced Park và kiểm tra rằng màn hình chọn

hướng ra được hiển thị trên màn hình trung tâm.

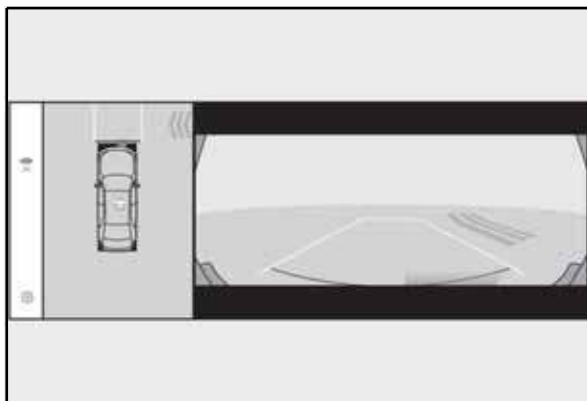


- 2 Chọn mũi tên trên màn hình trung tâm để chọn hướng bạn muốn ra khỏi khoang.

Nếu vận hành công tắc xi nhan, chỉ có thể chọn được ra phía bên trái hoặc phía bên phải.

- 3 Đạp bàn đạp phanh và chọn nút "Start".

Chuông báo sẽ kêu, một thông điệp hoạt động sẽ được hiển thị trên màn hình đa thông tin, và sự hỗ trợ sẽ bắt đầu hoạt động.



Để hủy sự hỗ trợ, hãy ấn công tắc chính

Nếu chức năng hỗ trợ bị hủy, thì thông báo "Advanced Park Canceled" sẽ xuất hiện trên màn hình.

Nếu bạn cảm thấy rằng xe đang tiến

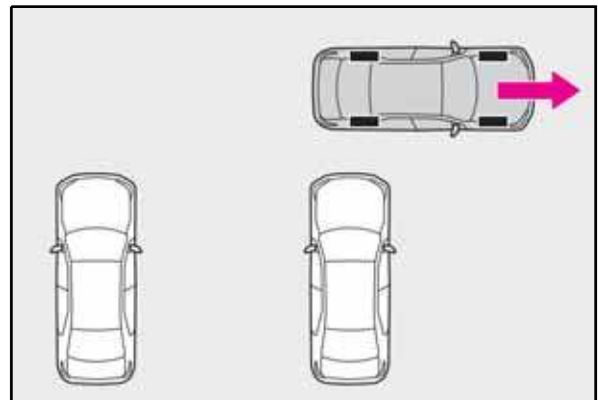
gần xe xung quanh, vật thể, người hoặc một rãnh: →P.313

- 4 Hãy thực hiện các thao tác theo các chỉ dẫn đã được hiển thị cho đến khi xe ở vị trí có thể lái xe ra khỏi khoang đỗ xe.

Khi xe đến vị trí có thể thoát ra, thì thông báo "You can exit by moving the steering wheel" sẽ xuất hiện. Nếu người lái điều khiển vô lăng, thì thông báo "Advanced Park Finished" sẽ xuất hiện và chức năng hỗ trợ sẽ dừng lại.

Do chức năng hỗ trợ này sẽ dừng lại trong khi xe đang di chuyển, hãy nắm chặt vô lăng và lái xe về phía trước.

Nếu người lái không điều khiển vô lăng, thì xe sẽ dừng lại ở vị trí thoát ra khỏi khoang đỗ xe. Người lái có thể chủ động kết thúc chức năng hỗ trợ này bằng cách đạp bàn đạp ga hoặc bàn đạp phanh.



- Nếu bạn cảm thấy rằng xe đang tiến gần xe xung quanh, vật thể, người hoặc một rãnh

→P.313

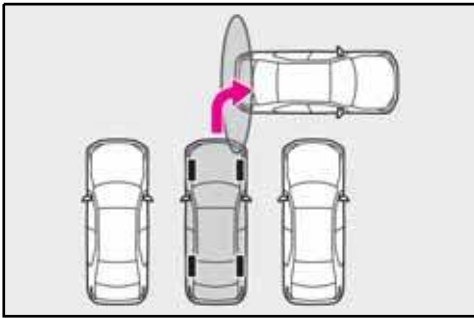
- Chức năng hỗ trợ ra khỏi khoang đỗ xe vuông góc (tiến ra/lùi ra)

Chỉ sử dụng chức năng hỗ trợ thoát ra khỏi khoang đỗ xe vuông góc (tiến ra/lùi ra) khi cần thoát khỏi khoang đỗ xe vuông góc. Nếu chức năng hỗ trợ bất ngờ hoạt động, hãy đạp bàn đạp phanh và dừng xe, sau đó ấn công tắc chính của hệ thống hỗ trợ đỗ xe tiên tiến Advanced Park để hủy chức năng hỗ trợ.

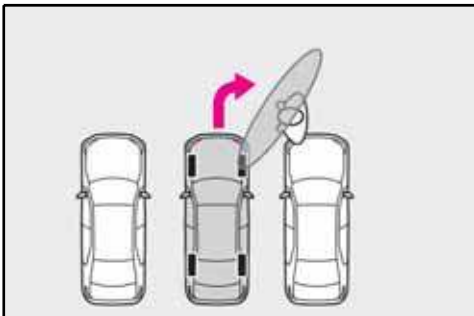
■ Các trường hợp mà chức năng hỗ trợ thoát khỏi khoang đỗ xe vuông góc (tiến ra/lùi ra) sẽ không hoạt động

Trong các tình huống sau, chức năng thoát ra khỏi khoang đỗ xe vuông góc (tiến ra/lùi ra) sẽ không hoạt động:

- Khi có một xe đang đợi để đỗ ở hướng thoát ra



- Khi phát hiện thấy có một bức tường, cây cột hoặc một người ở gần cảm biến ở gần cảm biến góc hoặc trung tâm ở phía trước hoặc phía sau



■ Khi hệ thống phanh phanh đã được kích hoạt

→P.313

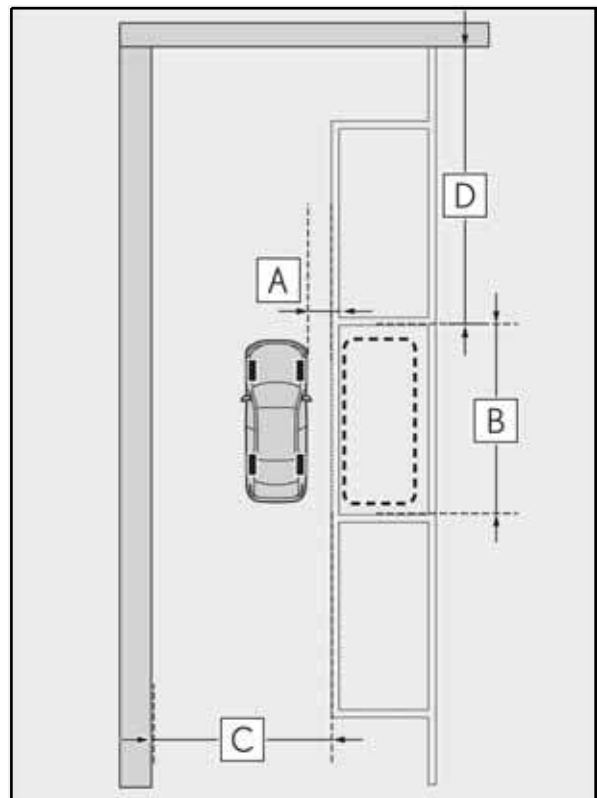
Chức năng hỗ trợ đỗ xe song song của hệ thống hỗ trợ đỗ xe tiên tiến

Có thể sử dụng chức năng hỗ trợ đỗ xe song song nếu có thể phát hiện được khoang đỗ xe mục tiêu khi xe dừng gần và thẳng hàng với tâm của khoang đỗ xe. Ngoài ra, tùy thuộc vào trạng thái của khoang đỗ xe... nếu cần thay đổi hướng di chuyển của xe, thì vị trí

cần số có thể được thay đổi bằng chức năng hỗ trợ điều khiển.

Đỗ xe sử dụng chức năng hỗ trợ đỗ xe song song

- 1 Hãy dừng xe thẳng gần tâm của khoang đỗ xe mục tiêu.
- Nếu có các vạch của khoang đỗ xe



A Khoảng 1 m*

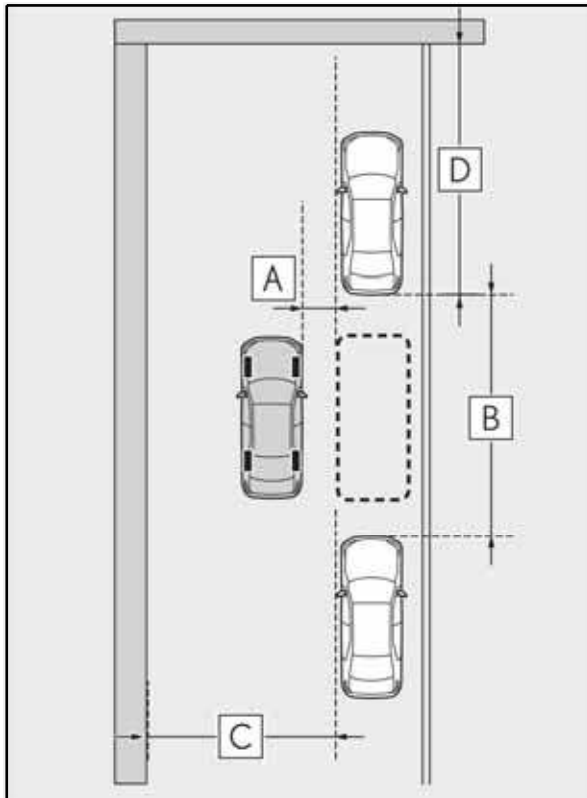
B Khoảng 6 m*

C Khoảng từ 4,5 m trở lên*

D Khoảng từ 8 m trở lên*

*: Đây là phép đo tham chiếu để phát hiện khoang đỗ. Tùy vào môi trường xung quanh, một số chức năng có thể không phát hiện được.

- ▶ Nếu có một xe khác đỗ ở lân cận



A Khoảng 1 m*

B Khoảng 7 m*

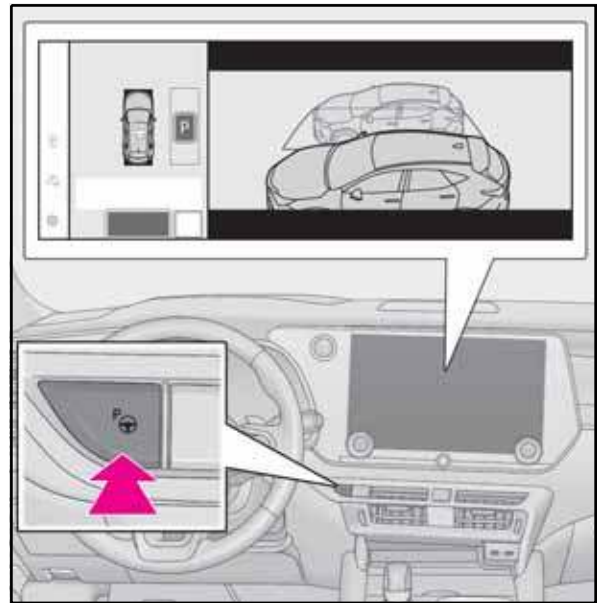
C Khoảng từ 4,5 m trở lên*

D Khoảng từ 8 m trở lên*

*: Đây là phép đo tham chiếu để phát hiện khoang đỗ. Tùy vào môi trường xung quanh, một số chức năng có thể không phát hiện được.

- 2 Ấn vào công tắc chính Advanced Park và kiểm tra rằng

khoang có thể đỗ được hiển thị trên màn hình trung tâm.

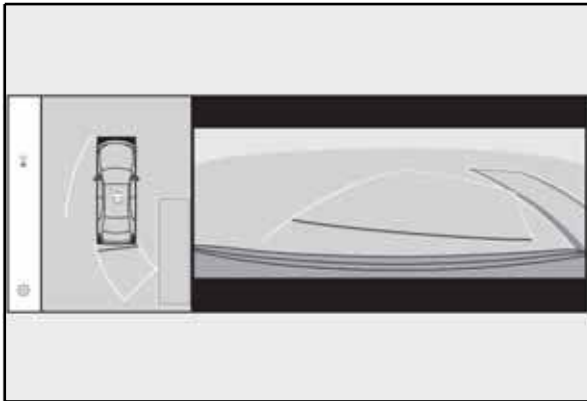


- Nếu phát hiện được một khoảng trống có thể đỗ được xe, thì ô khoang đỗ mục tiêu sẽ được hiển thị.
- Nếu có thể đỗ xe vuông góc (tiến vào/lùi vào) trong khoang đỗ xe, hãy chọn khoang đỗ xe, sau đó chọn nút **P** để chuyển sang chức năng đỗ xe vuông góc (tiến vào/lùi vào).
- Tùy vào môi trường xung quanh, có thể không sử dụng được chức năng này. Theo thông tin hiển thị trên màn hình trung tâm, hãy sử dụng chức năng trên khoang đỗ khác.

- 3 Hãy chọn nút "Start".

Chuông báo sẽ kêu, một thông điệp hoạt động sẽ được hiển thị trên màn hình đa thông tin, và sự hỗ trợ sẽ bắt

đầu hoạt động.




- Khi nhả bàn đạp phanh, thông báo "Moving Forward..." sẽ xuất hiện và xe sẽ bắt đầu di chuyển về phía trước.
- Để hủy sự hỗ trợ, hãy ấn công tắc chính Advanced Park

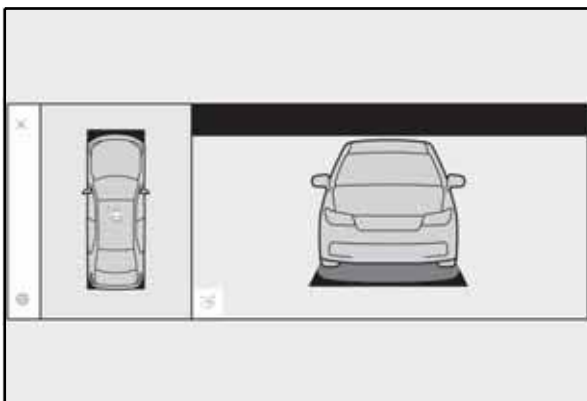
Nếu chức năng hỗ trợ bị hủy, thì thông báo "Advanced Park Canceled" sẽ xuất hiện trên màn hình.

Nếu bạn cảm thấy rằng xe đang tiến gần xe xung quanh, vật thể, người hoặc một rãnh: →P.313

- 4 Hãy thực hiện các thao tác điều khiển theo các chỉ dẫn đã xuất hiện cho đến khi xe dừng lại trong khoang đỗ xe mục tiêu.

Khi xe dừng, thông báo "Advanced Park Finished" sẽ xuất hiện và chức năng hỗ trợ đỗ xe sẽ ngừng hoạt động.

Nếu bạn chọn nút  trên màn hình trung tâm, hình ảnh xe được hiển thị trên màn hình hoàn thành chức năng hỗ trợ đỗ xe sẽ xoay.

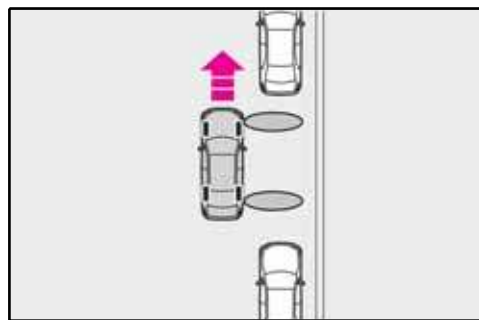


- Nếu bạn cảm thấy rằng xe đang tiến gần xe xung quanh, vật thể, người hoặc một rãnh

→P.313

- Nếu xuất hiện thông báo "No available parking space"

Ngay cả khi xe đang đỗ song song với khoang đỗ xe, hệ thống có thể sẽ không phát hiện được xe đang đỗ bên cạnh. Trong trường hợp này, nếu xe được di chuyển đến vị trí có thể phát hiện được xe đang đỗ, thì chức năng hỗ trợ đỗ xe có thể bắt đầu hoạt động.



- Khi hệ thống phanh đã được kích hoạt

→P.313

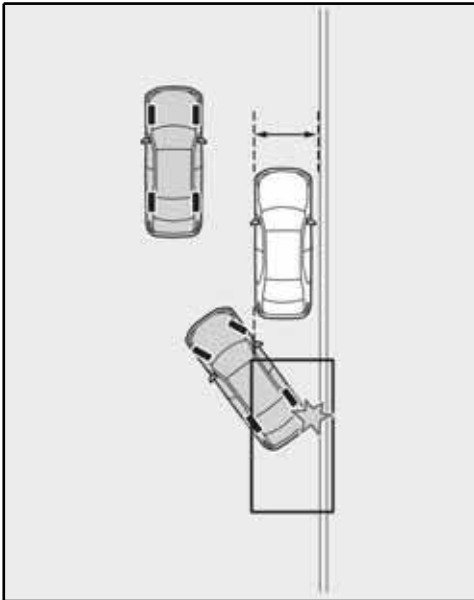


CHÚ Ý

- **Khi sử dụng chức năng hỗ trợ đỗ xe song song**

- Đảm bảo rằng không có chướng ngại vật nào trong các đường chỉ hướng dẫn màu vàng và ở giữa xe và khoang đỗ xe mục tiêu. Nếu phát hiện bất kỳ vật cản nào bên trong đường chỉ dẫn màu vàng hoặc giữa xe và khoang đỗ mục tiêu, thì chức năng hỗ trợ đỗ xe song song sẽ bị hủy hoặc tạm dừng.

- Do hệ thống sẽ không thể đặt chính xác khoang đỗ xe mục tiêu nếu bề mặt của khoang đỗ xe có độ dốc hoặc có sự chênh lệch về độ cao, nên xe có thể sẽ đỗ lệch ra khỏi khoang đỗ xe mục tiêu hoặc bị nghiêng. Do đó, không sử dụng chức năng đỗ xe song song với kiểu khoang đỗ xe này.
- Nếu một xe khác đang đỗ gần đó rất hẹp hoặc đỗ rất sát với lề đường, thì vị trí hỗ trợ đỗ xe cũng sẽ sát với lề đường. Nếu đường như xe sẽ va chạm vào lề đường hoặc lao ra khỏi đường, hãy đạp bàn đạp phanh để dừng xe, sau đó ấn công tắc chính của hệ thống hỗ trợ đỗ xe tiên tiến để vô hiệu hóa hệ thống.



- Nếu có một bức tường hoặc rào chắn khác ở phía bên trong của khoang đỗ xe, xe có thể sẽ dừng ở vị trí hơi nhô ra bên ngoài khoang đỗ xe mục tiêu đã định.

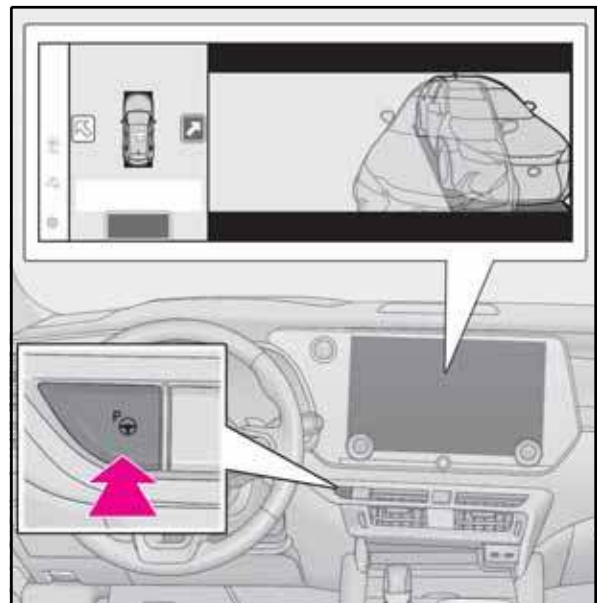
Chức năng hỗ trợ ra khỏi khoang đỗ xe song song của hệ thống hỗ trợ đỗ xe tiên tiến

Khi thoát ra khỏi khoang đỗ xe song song, nếu hệ thống xác định rằng có thể thoát ra được thì có thể

sử dụng chức năng hỗ trợ ra khỏi khoang đỗ xe song song. Ngoài ra, tùy thuộc vào môi trường xung quanh, nếu cần thay đổi hướng di chuyển của xe, thì chức năng điều khiển hỗ trợ có thể sẽ thay đổi vị trí số.

Rời khỏi khoang đỗ xe bằng chức năng rời khỏi song song

- Với bàn đạp phanh đang được nhấn và cần số ở P, ấn công tắc chính Advanced Park và kiểm tra rằng màn hình chọn hướng ra được hiển thị trên màn hình trung tâm.



- Chọn mũi tên trên màn hình trung tâm để chọn hướng bạn muốn ra khỏi khoang.

Nếu vận hành công tắc xi nhan, chỉ có thể chọn được ra phía bên trái hoặc phía bên phải.

- Đạp bàn đạp phanh và chọn nút "Start".

Chuông báo sẽ kêu, một thông điệp hoạt động sẽ được hiển thị trên màn hình đa thông tin, và sự hỗ trợ sẽ bắt đầu hoạt động.

Để hủy sự hỗ trợ, hãy ấn công tắc chính Advanced Park

Nếu chức năng hỗ trợ bị hủy, thì thông báo "Advanced Park Canceled" sẽ xuất hiện trên màn hình.

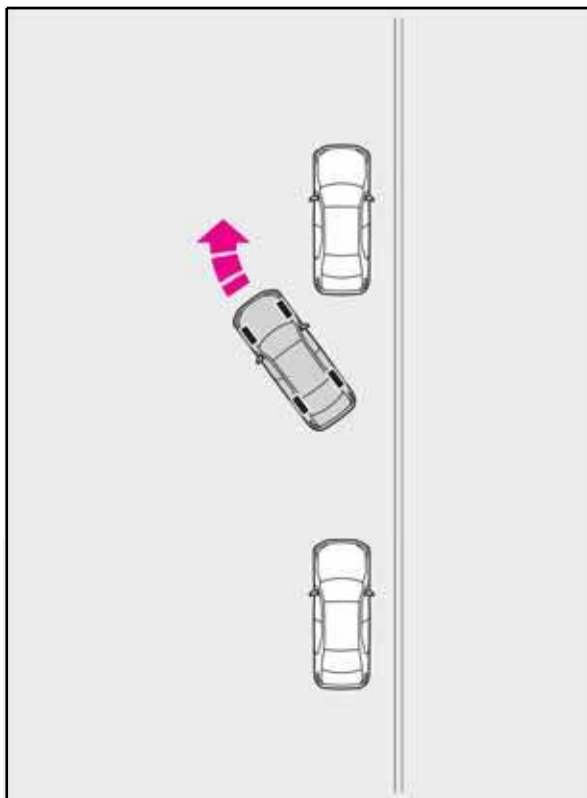
Nếu bạn cảm thấy rằng xe đang tiến gần xe xung quanh, vật thể, người hoặc một rãnh: →P.313

4 Hãy thực hiện các thao tác theo các chỉ dẫn đã được hiển thị cho đến khi xe ở vị trí có thể lái xe ra khỏi khoang đỗ xe.

Khi xe đến vị trí có thể thoát ra, thì thông báo "You can exit by moving the steering wheel" sẽ xuất hiện. Nếu người lái điều khiển vô lăng, thì thông báo "Advanced Park Finished" sẽ xuất hiện và chức năng hỗ trợ sẽ dừng lại.

Do chức năng hỗ trợ này sẽ dừng lại trong khi xe đang di chuyển, hãy nắm chặt vô lăng và lái xe về phía trước.

Nếu người lái không điều khiển vô lăng, thì xe sẽ dừng lại ở vị trí thoát ra khỏi khoang đỗ xe. Người lái có thể chủ động kết thúc chức năng hỗ trợ này bằng cách đạp bàn đạp ga hoặc bàn đạp phanh.



■ **Nếu bạn cảm thấy rằng xe đang tiến gần xe xung quanh, vật thể, người hoặc một rãnh**

→P.313

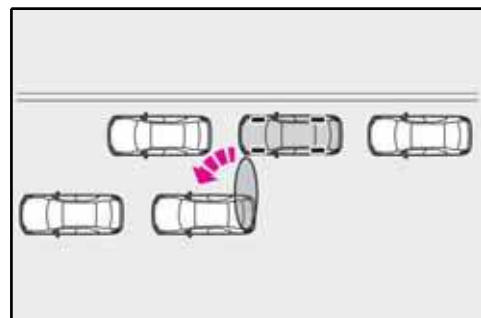
■ **Chức năng ra khỏi khoang đỗ xe song song**

Không được sử dụng chức năng đi ra song song trong bất kỳ tình huống nào khác ngoài khi rời khỏi khoang đỗ song song. Nếu chức năng hỗ trợ được khởi hành đột ngột, thì đạp bàn đạp phanh và dừng xe, sau đó ấn công tắc chính Advanced Park để hủy chức năng hỗ trợ.

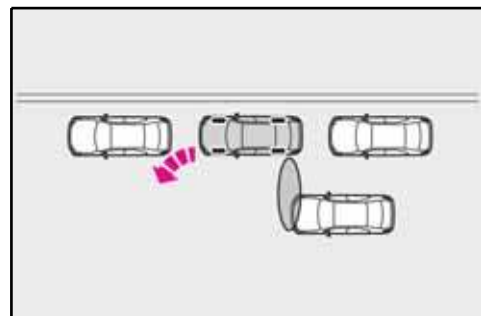
■ **Những tình huống sau đây chức năng đi ra song song sẽ không hoạt động**

Trong tình huống sau đây, chức năng đi ra song song sẽ không hoạt động:

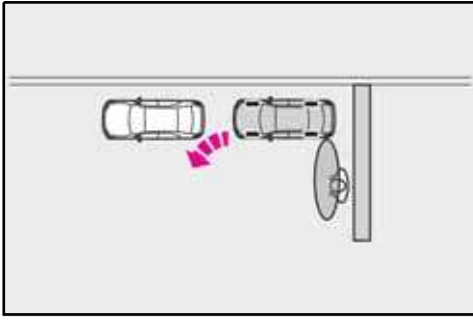
- Khi xe đang đợi tín hiệu giao thông trong hướng thoát ra



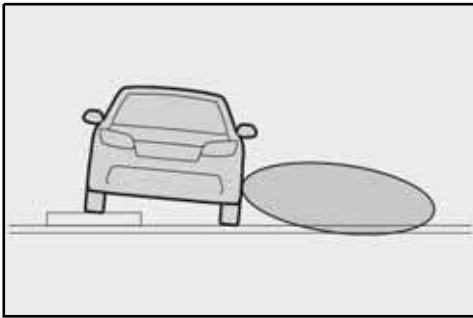
- Khi xe được dừng lại ở khu vực phía sau nơi xe sẽ thoát ra



- Khi phát hiện được bức tường, cột hoặc có người ở gần cảm biến bên phía trước hoặc phía sau



- Khi xe đã được đỗ trên một khúc cua và cảm biến bên phát hiện được mặt đường



- Khi không có xe nào đỗ ở phía trước xe bạn
 - Khi có khoảng không gian rộng ở phía trước xe bạn và xe đang đỗ
- **Khi hệ thống phanh phanh đã được kích hoạt**

→P.313

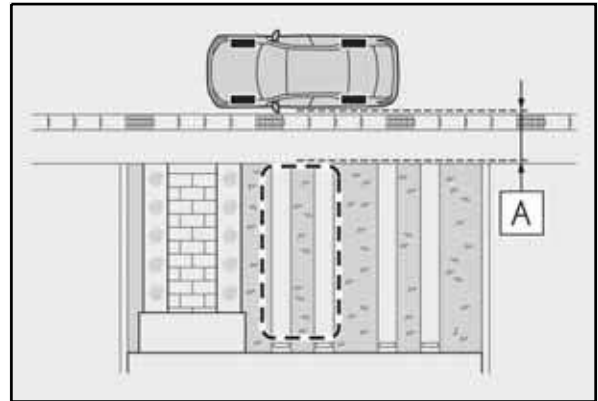
Chức năng ghi nhớ của hệ thống hỗ trợ đỗ xe tiên tiến

Chức năng ghi nhớ có thể được sử dụng để đỗ xe trong một khoang đỗ xe đã được đăng ký trước đó, ngay cả khi không có vạch kẻ khoang đỗ xe hoặc các xe đỗ lân cận.

Có thể đăng ký tối đa 3 khoang đỗ xe trong bộ nhớ.

Đăng ký một khoang đỗ xe

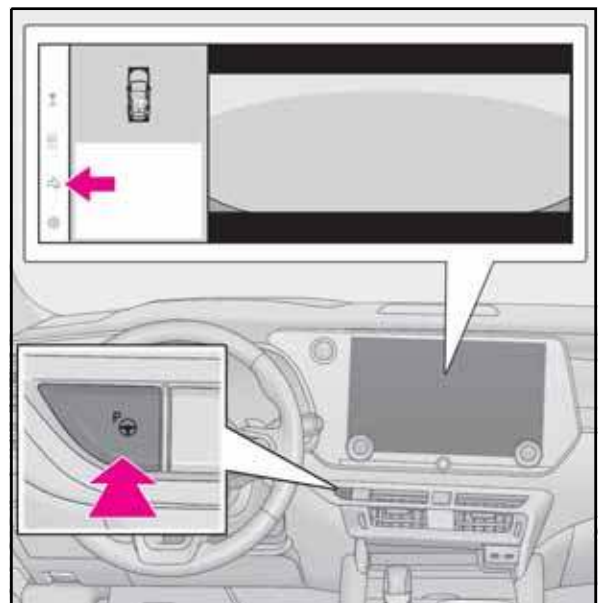
- 1 Hãy dừng xe thẳng gần tâm của khoang đỗ xe mục tiêu.



- A** Khoảng 1 m

- 2 Hãy ấn vào công tắc chính, sau đó chọn nút $\triangleleft P_{\rightarrow}$.

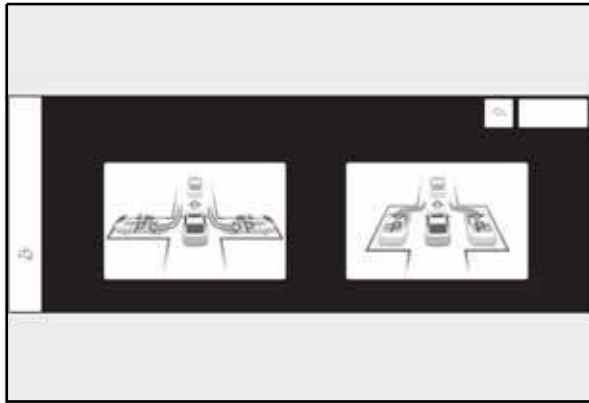
Nếu người lái ấn công tắc chính của hệ thống hỗ trợ đỗ xe tiên tiến tại khoang đỗ xe không có các vạch kẻ khoang hoặc bất kỳ xe nào đỗ lân cận, thì thông báo "No available parking space" có thể sẽ xuất hiện. Hãy tiếp tục chọn và giữ nút $\triangleleft P_{\rightarrow}$.



- 3 Hãy chọn chức năng hỗ trợ đỗ xe vuông góc (tiến vào/lùi vào) hoặc chức năng đỗ xe song song.

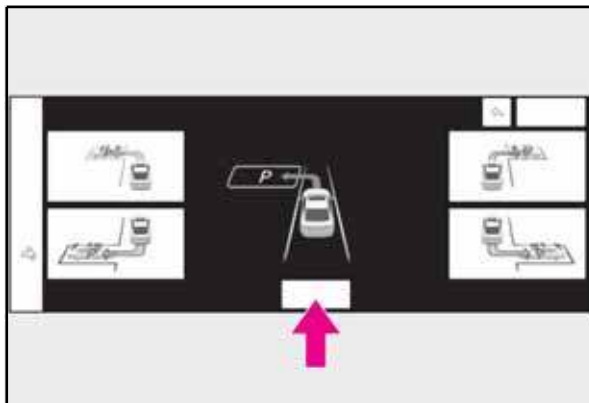
Chỉ hiển thị những khoang đỗ xe có thể

hỗ trợ đỗ vào được.

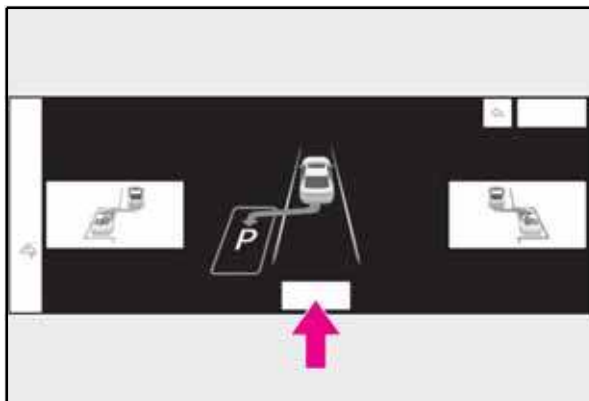


- 4 Chọn hướng đỗ xe, sau đó chọn nút "OK".

Khi người lái chọn chức năng đỗ xe vuông góc (tiến/lùi) ở bước 3:

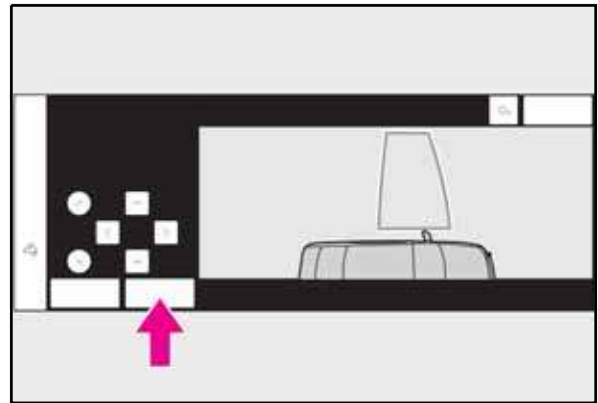


Khi người lái chọn chức năng đỗ xe song song ở bước 3:



- 5 Sử dụng các nút mũi tên, điều chỉnh vị trí của khoang đỗ xe sẽ

được đăng ký làm khoang đỗ, sau đó chọn nút "OK".

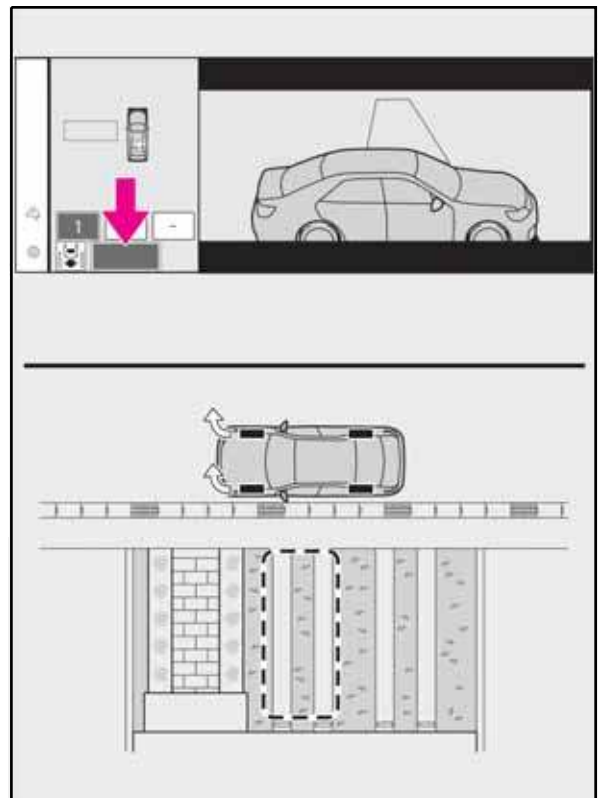


- 6 Hãy chọn nút "Start".

Chuông báo sẽ kêu, một thông điệp hoạt động sẽ được hiển thị trên màn hình đa thông tin, và sự hỗ trợ sẽ bắt đầu hoạt động.

Khi nhả bàn đạp phanh, thông báo "Moving Forward..." sẽ xuất hiện và xe sẽ bắt đầu di chuyển về phía trước.

Nếu bạn cảm thấy rằng xe đang tiến gần xe xung quanh, vật thể, người hoặc một rãnh: →P.313

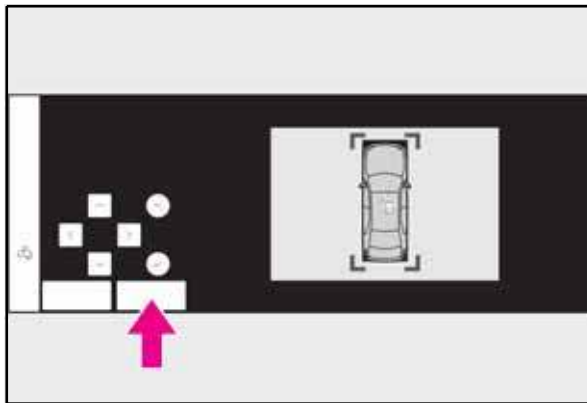


- 7 Hãy thực hiện các thao tác điều khiển theo các chỉ dẫn đã xuất

hiện cho đến khi xe dừng lại trong khoang đỗ xe mục tiêu.

- 8 Hãy kiểm tra vị trí mà xe đã dừng lại. Nếu cần thiết, hãy điều chỉnh vị trí của điểm đỗ xe sẽ được đăng ký bằng các nút hình mũi tên, sau đó chọn nút "Reg."

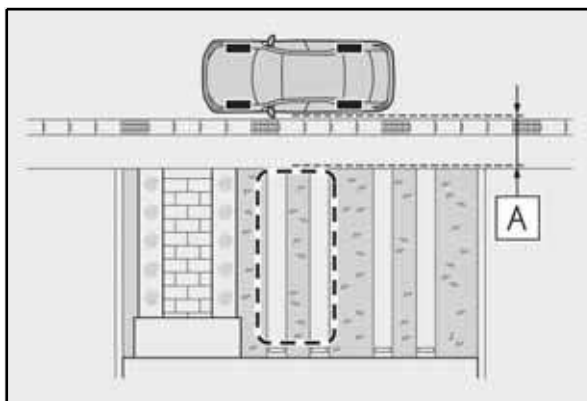
Thông báo "Registration Completed" sẽ xuất hiện trên màn hình trung tâm.



- Chỉ đăng ký khoang đỗ xe nếu không có vật cản nào trong khu vực được hiển thị bởi các đường tô đậm.
- Số lượng vị trí có thể điều chỉnh của điểm đỗ xe được đăng ký là có giới hạn.

Khi đỗ xe trong một khoang đỗ xe đã được đăng ký với chức năng nhớ vị trí đỗ xe

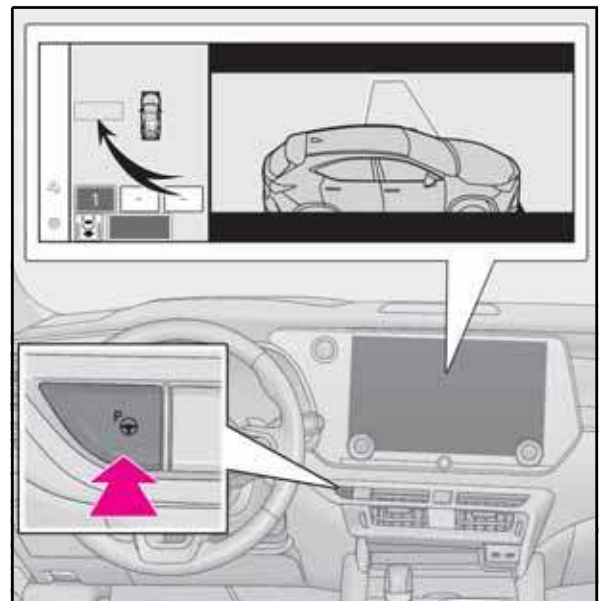
- 1 Hãy dừng xe thẳng gần tâm của khoang đỗ xe mục tiêu.



A Khoảng 1 m

- 2 Ấn vào công tắc chính Advanced Park và kiểm tra rằng khoang có thể đỗ được hiển thị trên màn hình trung tâm.

Nếu nút "MODE" xuất hiện, bạn có thể chạm vào nút này để thay đổi giữa chức năng ghi nhớ vị trí đỗ xe, chức năng đỗ xe vuông góc (tiến/lùi xe) và chức năng đỗ xe song song.



- 3 Hãy chọn khoang đỗ xe mong muốn, sau đó chọn nút "Start".

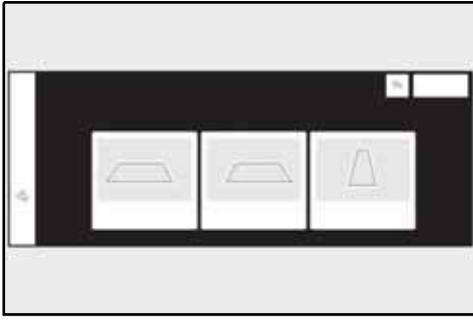
Thực hiện quy trình của chức năng đỗ xe vuông góc (tiến/lùi) từ bước 3. (→P.311)

- Nếu bạn cảm thấy rằng xe đang tiến gần xe xung quanh, vật thể, người hoặc một rãnh

→P.313

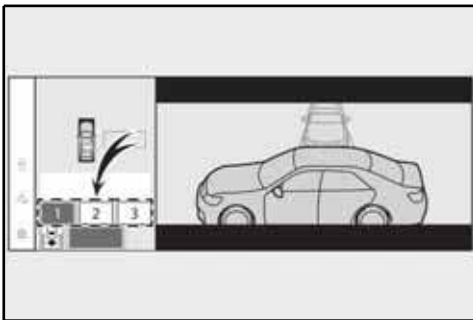
- Khi ghi đè dữ liệu của một khoang đỗ xe đã đăng ký

Nếu đã đăng ký hết số lượng khoang đỗ xe tối đa và người lái chọn nút $\triangleleft P \rightarrow$, thì có thể chọn một khoang đỗ xe đã đăng ký rồi sau đó nó sẽ được ghi đè bằng một khoang đỗ xe mới.



■ Khi có nhiều khoang đỗ xe đã được đăng ký

Hãy chọn khoang đỗ xe mong muốn, sau đó chọn nút "Start".



■ Khi hệ thống phanh phanh đã được kích hoạt

→P.313



CHÚ Ý

■ Khi sử dụng chức năng nhớ vị trí đỗ xe (→P.313, 317)

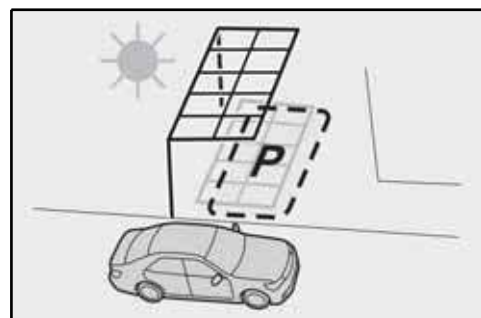
- Chức năng nhớ vị trí đỗ xe là một chức năng hỗ trợ người lái đỗ xe trong một khoang đỗ xe đã đăng ký trước đó. Nếu tình trạng của mặt đường, của xe hoặc khu vực xung quanh không giống với khi đã đăng ký, chức năng này có thể sẽ không phát hiện được khoang đỗ xe một cách chính xác hoặc có thể sẽ không hỗ trợ tới được vị trí đỗ xe một cách đầy đủ.

- Không đăng ký khoang đỗ xe trong các trường hợp sau, vì có thể sẽ không đăng ký được khoang đỗ xe cần đặt hoặc sau này chức năng này sẽ không thể hỗ trợ cho người lái được.
 - Khi ống kính camera bị bẩn hoặc bị che phủ bởi các giọt nước
 - Khi trời đang mưa hoặc có tuyết rơi
 - Khi khu vực xung quanh khoang đỗ xe đang tối (vào ban đêm...)
- Trong những trường hợp như sau, có thể sẽ không đăng ký được khoang đỗ xe.
 - Khi không có đủ không gian giữa đường đi và khoang đỗ xe
 - Khi mặt đường xung quanh khoang đỗ xe không có bất kỳ sự khác biệt nào mà hệ thống có thể nhận ra được



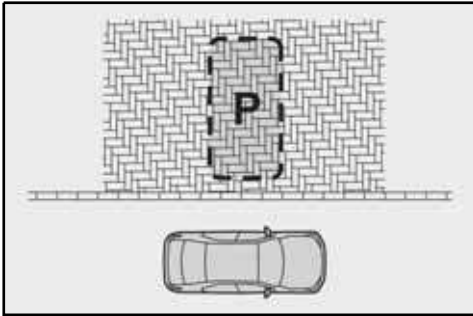
CHÚ Ý

- Nếu một khoang đỗ xe đã được đăng ký trong các trường hợp như sau, thì sau đó chức năng hỗ trợ có thể sẽ không thực hiện được hoặc không thể hỗ trợ tới vị trí đã đăng ký được.
 - Khi có bóng râm đổ trên khoang đỗ xe (có mái che phía trên khoang đỗ xe...)



- Khi có lá cây, rác thải hoặc các đồ vật khác có khả năng di chuyển đang nằm trong khoang đỗ xe

- Khi mặt đường xung quanh khoang đỗ xe có cùng một kiểu hoa văn lặp lại (mặt sàn được lát gạch...)



- Trong các tình huống như sau, hệ thống có thể sẽ không hỗ trợ được đến điểm đỗ xe đã đăng ký:
 - Khi hình dạng của khoang đỗ xe bị ảnh hưởng bởi bóng râm của các xe hoặc cây cối
 - Khi phát hiện thấy một vật thể trong khoang đỗ xe đã đăng ký
 - Khi hệ thống phát hiện thấy có người đi bộ hoặc xe khác đang đi ngang qua trong khi hỗ trợ
 - Khi vị trí xe đã dừng lại khi bắt đầu hỗ trợ không giống với vị trí khi đăng ký
 - Khi không thể vào được khoang đỗ xe đã đăng ký do vướng các cục chặn bánh xe ở điểm đỗ xe...
 - Khi mặt đường xung quanh khoang đỗ xe bị thay đổi (mặt đường bị xuống cấp hoặc xô lệch)
 - Khi tình trạng ánh sáng mặt trời hiện tại khác với thời điểm đăng ký (do thời tiết hoặc thời điểm trong ngày)
 - Khi ánh nắng mặt trời chiếu trực tiếp vào camera, chẳng hạn như vào sáng sớm hoặc chiều tối
 - Khi màu sắc hoặc độ sáng của mặt đường không đồng đều
 - Khi có ánh đèn chiếu tạt vào khoang đỗ xe (ánh đèn của một xe khác, đèn của lực lượng bảo vệ...)

- Khi mặt đường xung quanh khoang đỗ xe có hoa văn lặp lại
- Khi mặt đường gần khoang đỗ xe hơi lồi lên
- Khi khoang đỗ xe nằm trên dốc
- Khi camera bị nước nóng hoặc nước lạnh tạt vào và ống kính bị bám hơi sương
- Khi ống kính camera bị bẩn hoặc bị che phủ bởi các giọt nước
- Khi lắp các phụ kiện làm che khuất góc quan sát của camera

Nếu chức năng hỗ trợ dừng hoạt động trong khi đăng ký, hãy thực hiện đăng ký lại khoang đỗ xe.



CHÚ Ý

- Khi đăng ký một khoang đỗ xe với chức năng ghi nhớ vị trí đỗ xe, nếu hệ thống không xác định được mặt đường thì thông báo "No available parking space to register" sẽ xuất hiện.
- Khi sử dụng chức năng nhớ vị trí khoang đỗ xe, hãy đảm bảo dừng xe ngay trước vị trí dừng xe khi đăng ký. Nếu không, chức năng này có thể sẽ không phát hiện được khoang đỗ xe một cách chính xác hoặc có thể sẽ không hỗ trợ tới được vị trí đỗ xe một cách đầy đủ.
- Không sử dụng chức năng nhớ vị trí khoang đỗ xe nếu camera đã chịu va chạm mạnh hoặc hình ảnh của màn hình góc nhìn toàn cảnh bị lệch.
- Nếu đã thay một camera, do góc lắp của camera sẽ bị thay đổi, nên cần phải đăng ký lại dữ liệu khoang đỗ xe của chức năng nhớ vị trí khoang đỗ xe.

Hủy/tạm ngừng hệ thống hỗ trợ đỗ xe tiên tiến

■ Chức năng hỗ trợ sẽ bị hủy khi

Trong các tình huống như sau, hoạt động của hệ thống hỗ trợ đỗ xe tiên tiến sẽ bị hủy. Hãy giữ chắc vô lăng và đạp bàn đạp phanh để dừng xe.

Khi hoạt động của hệ thống đã bị hủy, hãy bắt đầu lại thao tác hoặc tiếp tục điều khiển đỗ xe vào khoang bằng thao tác thủ công, sử dụng vô lăng.

- Ấn công tắc chính hệ thống hỗ trợ đỗ xe tiên tiến
- Cần số đã được chuyển sang vị trí P
- Khi gài phanh đỗ
- Một cửa xe hoặc cửa hậu được mở ra
- Đai an toàn của người lái chưa được thắt
- Các gương chiếu hậu bên ngoài xe được gập lại
- Hệ thống TRC hoặc VSC bị tắt
- Hệ thống TRC, VSC hoặc ABS hoạt động
- Xe đang kéo một rơ-móc hoặc một xe khác
- Ấn công tắc động cơ
- Hệ thống xác định không thể tiếp tục hỗ trợ đỗ xe trong điều kiện hiện tại
- Hệ thống bị lỗi
- Trong khi dừng xe, người lái đã chọn nút "Cancel" trên màn hình trung tâm

■ Chức năng hỗ trợ sẽ bị tạm dừng khi

Trong các trường hợp như sau, hoạt động của hệ thống hỗ trợ đỗ xe tiên tiến sẽ tạm dừng.


Có thể khởi động lại chức năng hỗ trợ bằng cách làm theo các chỉ dẫn được hiển thị trên màn hình trung tâm.

Ngoài ra, khi hệ thống đang tạm dừng hỗ trợ, nếu người lái điều khiển chuyển số hai lần trong khi đạp giữ chân phanh, chức năng hỗ trợ sẽ bị hủy ở vị trí số đó.

Tuy nhiên, nếu chức năng hỗ trợ bị tạm dừng do việc thay đổi vị trí số, chức năng hỗ trợ sẽ bị hủy nếu người lái thay đổi vị trí số một lần nữa.

- Khi vận hành vô lăng
- Khi nhấn bàn đạp ga
- Vị trí số đã được thay đổi
- Vị trí số đã được thay đổi trong khi xe đang di chuyển (trừ vị trí P)
- Đã phát hiện thấy vật thể chuyển động hoặc vật thể cố định có thể va chạm với xe của bạn, làm kích hoạt hệ thống điều khiển công suất đầu ra của động cơ/điều khiển phanh.
- Ấn công tắc camera

Thay đổi cài đặt hệ thống hỗ trợ đỗ xe tiên tiến

Chọn nút  trên màn hình trung tâm, sau đó chọn mục "Advanced Park".

■ **Hỗ trợ tốc độ**

Có thể đặt được tốc độ xe khi chức năng hỗ trợ lái hoạt động.

Không thể thay đổi được cài đặt này khi đã đăng ký khoang đỗ vào chức năng ghi nhớ.

■ **Phạm vi phát hiện chướng ngại vật**

Có thể đặt được khoảng cách từ cần tránh các vật thể trong khi chức năng hỗ trợ lái hoạt động.

■ **Phương thức đỗ xe ưu tiên**

Có thể đặt được hiển thị hướng đỗ xe ưa thích ở khoang đỗ khi có thể thực hiện đỗ xe vuông góc (tiến/lùi) hoặc đỗ xe song song.

■ **Hướng đỗ xe ưu tiên**

Có thể lựa chọn được hiển thị hướng đỗ xe ưa thích khi có thể thực hiện đỗ xe vuông góc tiến hoặc lùi vào khoang đỗ.

■ **Hướng thoát ra ưu tiên (vuông góc)**

Có thể lựa chọn được hiển thị hướng thoát ra ưa thích khi có thể thực hiện đỗ xe tiến hoặc lùi từ bên trái hoặc bên phải của khoang đỗ.

■ **Hướng thoát ra ưu tiên (song song)**

Có thể lựa chọn được hiển thị hướng thoát ra ưa thích khi rời khỏi khoang đỗ từ bên trái hoặc bên phải theo hướng song song khoang đỗ.

■ **Góc quan sát của camera khi đỗ xe**

Có thể đặt được góc hiển thị của ảnh camera khi sử dụng chức năng đỗ xe vuông góc (tiến/lùi) hoặc

chức năng đỗ xe song song.

■ **Góc quan sát của camera khi thoát ra**

Có thể đặt được góc hiển thị của ảnh camera khi sử dụng chức năng rời khỏi khoang đỗ xe vuông góc (tiến/lùi) hoặc chức năng rời khỏi khoang đỗ xe song song.

■ **Điều chỉnh quỹ đạo đỗ xe**

Có thể điều chỉnh được đường đi vào hoặc ra khi chức năng hỗ trợ đỗ xe đang hoạt động.

Nếu các lốp bị mòn, đường đi của xe có thể bị lệch ra khỏi tâm của khoang đỗ. Trong trường hợp này, hãy sử dụng cài đặt này để điều chỉnh quỹ đạo đỗ xe.

■ **Điều chỉnh bề rộng đường**

Khi bắt đầu chức năng hỗ trợ đỗ, có thể điều chỉnh được mức độ di chuyển sang phương ngang khi xe đang chạy về phía trước.

■ **Điều chỉnh vị trí đỗ xe (tiến)**

Có thể điều chỉnh vị trí đỗ xe vuông góc (tiến). (Trừ khi sử dụng chức năng ghi nhớ vị trí đỗ xe.)

■ **Điều chỉnh vị trí đỗ xe (lùi)**

Có thể điều chỉnh vị trí đỗ xe vuông góc (lùi). (Trừ khi sử dụng chức năng ghi nhớ vị trí đỗ xe.)

■ **Cài đặt phụ kiện phía sau**

Nếu phụ kiện, như móc kéo xe đã được lắp vào phía sau xe, thì chiều dài phía sau của xe có thể được điều chỉnh để giúp tránh được va chạm với các vật thể tiến vào phía sau của xe.

■ Xóa dữ liệu khoang đỗ xe đã đăng ký

Có thể phát hiện được các khoang đỗ đã đăng ký vào chức năng ghi nhớ. Thông tin của khoang đỗ không thể xóa được khi chức năng hỗ trợ đang hoạt động hoặc khi đăng ký thông tin khoang đỗ vào chức năng ghi nhớ.



CHÚ Ý

- Hãy cẩn thận khi sử dụng tính năng điều chỉnh vị trí đỗ xe (tiến) hoặc điều chỉnh vị trí đỗ xe (lùi) để điều chỉnh vì xe có thể sẽ va chạm với các miếng chặn, vỉa hè hoặc các vật thể thấp khác.
- Nếu có khả năng xe của bạn sẽ va chạm với xe/vật thể gần đó, các miếng chặn, vỉa hè... hãy đạp bàn đạp phanh để dừng xe và ấn công tắc chính của hệ thống hỗ trợ đỗ xe tiên tiến để vô hiệu hóa hệ thống.

Các thông báo đỗ xe tiên tiến được hiển thị

Trạng thái hoạt động, hoạt động hỗ trợ lái, vv... của hệ thống hỗ trợ đỗ xe tiên tiến được hiển thị trên màn hình trung tâm. Nếu một thông điệp được hiển thị, hãy thực hiện theo nội dung đã được hiển thị.

■ Nếu xuất hiện thông báo "No available parking space"

Di chuyển xe đến vị trí có khoang đỗ hoặc các vạch kẻ khoang đỗ được phát hiện.

■ Nếu xuất hiện thông báo "Unavailable in current condition"

Di chuyển xe đến vị trí khác và sử dụng hệ thống.

■ Nếu xuất hiện thông báo "Not enough space to exit"

Chức năng rời khỏi khoang đỗ song song không thể sử dụng được trong tình huống như khoảng cách giữa xe bạn và xe đỗ phía trước và phía sau xe bạn là ngắn, có vật thể ở hướng ra, vv...

Kiểm tra các điều kiện của khu vực xung quang xe và di chuyển xe ra khỏi khoang đỗ bằng cách thủ công.

■ Nếu xuất hiện thông báo "Cannot control speed"

Hệ thống đánh giá rằng nó không thể điều chỉnh được tốc độ của xe khi sử dụng hệ thống trong khu vực có dốc hoặc có bậc và sự hỗ trợ đã bị hủy.

Sử dụng hệ thống ở địa điểm bằng phẳng.

■ Nếu xuất hiện thông báo "Obstacle detected"

Khi phát hiện thấy một vật thể chuyển động hoặc chướng ngại vật cố định có thể va chạm với xe của bạn, hệ thống điều khiển hạn chế công suất động cơ/điều khiển phanh sẽ hoạt động để tạm dừng hoạt động của hệ thống hỗ trợ đỗ xe tiên tiến.

Hãy kiểm tra xung quanh xe. Để tiếp tục hỗ trợ, hãy chọn nút "Start" trên màn hình trung tâm.

■ Nếu xuất hiện thông báo "No available parking space to register"


Thông báo này được hiển thị khi người lái chọn $\text{P}_{\text{đỗ}}$ ở một khoang đỗ xe mà hệ thống không thể phát hiện được.

Vận hành hệ thống ở khoang đỗ được phát hiện có sự khác nhau về bề mặt đường. (→P.320)

Công tắc chọn chế độ lái xe

Có thể chọn các chế độ lái xe cho phù hợp với điều kiện lái xe.

Chọn một chế độ lái xe

- 1 Hãy chọn nút  trên màn hình trung tâm.
- 2 Chọn nút "Drive mode".
- 3 Chọn chế độ lái xe.



1 Chế độ normal (bình thường)

Cung cấp mức cân bằng tối ưu của tính tiết kiệm nhiên liệu, độ êm và tính năng động lực học của xe. Phù hợp với chế độ lái xe trong thành phố.

2 Chế độ lái Eco

Giúp cho quá trình tăng tốc xe diễn ra một cách phù hợp để giảm thiểu ô nhiễm môi trường và cải thiện tính kinh tế nhiên liệu thông qua việc điều tiết hoạt động của bướm ga và điều khiển hoạt động của hệ thống điều hòa (sưởi ấm/làm mát).

Khi chọn chế độ Eco, chỉ báo chế độ Eco sẽ sáng.

3 Chế độ Sport (thể thao)

Xe không có hệ thống AVS (Hệ thống treo tùy chỉnh chế độ): Điều khiển hộp số và động cơ để cung cấp khả năng tăng tốc nhanh chóng và mạnh mẽ. Chế độ này cũng sẽ thay đổi cảm giác lái, phù hợp khi muốn có tốc độ phản ứng tay lái nhanh, chẳng hạn như khi lái xe trên đường có nhiều khúc cua.

Xe có hệ thống AVS (Hệ thống treo tùy chỉnh chế độ): Giúp đảm bảo tính năng đánh lái và sự ổn định khi đánh lái bằng cách điều khiển đồng thời hệ thống lái và hệ thống treo cùng với hộp số và động cơ. Thích hợp cho lái xe thể thao hơn.

Khi chọn chế độ Sport, chỉ báo chế độ Sport sẽ sáng.

4 Chế độ custom (tùy chọn)

Cho phép bạn lái xe với các chức năng của hệ thống truyền động, hệ thống lái, hệ thống treo* và hệ thống điều hòa không khí được đặt ở chế độ cài đặt ưa thích của bạn. (→P.513)

Khi chọn chế độ tùy chọn, đèn chỉ báo chế độ tùy chọn cá nhân sẽ sáng lên.

*: Xe có AVS (Hệ thống treo tùy chỉnh chế độ)

■ Khi chọn một chế độ lái khác với chế độ thông thường (các xe AWD)

Chức năng điều khiển AWD sẽ chuyển sang phù hợp với chế độ lái đã chọn.

■ Sử dụng hệ thống điều hòa ở chế độ lái Eco

Chế độ lái Eco điều khiển vận hành sưởi ấm/làm mát và tốc độ quạt của hệ thống điều hòa không khí để nâng cao hiệu quả nhiên liệu. Để cải thiện tính năng hoạt động của điều hòa không khí, hãy thực hiện các hoạt động sau:

- Điều chỉnh tốc độ quạt (→P.347)
- Tắt chế độ lái Eco

■ Bỏ kích hoạt tự động chế độ thể thao và chế độ tùy chọn

Nếu công tắc động cơ được tắt sau khi

lái ở chế độ thể thao hoặc chế độ tùy chọn, thì chế độ lái sẽ thay đổi sang chế độ bình thường.

■ **Hiển thị màn hình đa thông tin theo chế độ lái đã chọn**

Tùy theo chế độ lái xe đã chọn, có thể thay đổi các đồng hồ chỉ báo được hiển thị trên màn hình đa thông tin.

■ **Tùy chọn**

Có thể tùy chọn một số chức năng. (→P.513)

Chế độ "Trail Mode" (xe AWD)

Chế độ "Trail Mode" được thiết kế để kiểm soát chuyển động quay của các bánh xe dẫn động bằng cách tích hợp hệ thống điều khiển 4WD, hệ thống phanh và hệ thống kiểm soát lực dẫn động. Hãy sử dụng chế độ "Trail Mode" khi lái xe trên đường gập ghềnh...

Kích hoạt hệ thống

Hãy ấn nút "Trail Mode"

Hãy ấn công tắc "Trail Mode" để bật chế độ "Trail Mode". Đèn chỉ báo "Trail Mode" sẽ xuất hiện trên màn hình đa thông tin.

Để tắt hệ thống, hãy ấn vào nút "Trail Mode" một lần nữa.



Khi chế độ "Trail Mode" đang hoạt động

Nếu các lốp xe đang quay tròn, đèn chỉ báo trượt sẽ nhấp nháy để cho biết chế độ "Trail Mode" đang kiểm soát tốc độ quay của lốp.



■ Chế độ Trail

- Chế độ Trail sẽ điều khiển xe sao cho nó có thể sử dụng lực dẫn động tối đa khi lái xe trên đường xấu. Vì vậy, tính kinh tế nhiên liệu có thể giảm khi so với khi lái xe ở chế độ Trail tắt.
- Nếu sử dụng chế độ "Trail Mode" liên tục trong thời gian dài, thì tùy thuộc vào các điều kiện lái xe, mà tải trọng lên các chi tiết liên quan sẽ tăng lên và chúng có thể sẽ hoạt động không chính xác. Trong trường hợp này, thông báo "Tắt điều khiển lực kéo" sẽ xuất hiện trên màn hình đa thông tin nhưng xe vẫn có thể hoạt động bình thường. Thông báo "Tắt điều khiển lực kéo" trên màn hình đa thông tin sẽ tắt đi sau một thời gian ngắn và hệ thống sẽ trở lại hoạt động bình thường.

■ Khi chế độ Trail bị hủy

Trong các tình huống sau đây, chế độ Trail sẽ bị hủy một cách tự động kể cả khi nó được chọn.

- Khi chế độ lái được thay đổi. (→P.328)
- Khi động cơ được khởi động lại.

■ Âm thanh và rung động khi lái xe ở chế độ "Trail Mode"

Các tình trạng sau có thể sẽ xuất hiện khi chế độ "Trail Mode" đang hoạt động. Đó không phải là các dấu hiệu của trục trặc:

- Có thể cảm thấy rung động trên toàn bộ xe hoặc vô lăng
- Có thể nghe thấy âm thanh phát ra từ

khoang động cơ

■ Khi chỉ báo chế độ "Trail Mode" không sáng lên

Khi đèn chỉ báo chế độ "Trail Mode" không sáng lên mặc dù đã ấn nút chọn chế độ "Trail Mode", thì hệ thống có thể đã bị trục trặc. Đưa xe đến đại lý Lexus của bạn kiểm tra ngay lập tức.



CẢNH BÁO

■ Trước khi sử dụng chế độ "Trail Mode"

Hãy đảm bảo tuân thủ các lưu ý sau đây. Nếu không, có thể sẽ dẫn đến tai nạn bất ngờ.

- Chế độ "Trail Mode" được thiết kế để sử dụng khi lái xe trên đường gồ ghề.
- Hãy kiểm tra xem chỉ báo chế độ "Trail Mode" có sáng trước khi lái xe hay không.
- Chế độ "Trail Mode" không nhằm mục đích mở rộng giới hạn khả năng của xe. Hãy kiểm tra kỹ các điều kiện đường xá và lái xe một cách thận trọng.



CHÚ Ý

■ Để đảm bảo cho chế độ "Trail Mode" hoạt động bình thường

Không liên tục sử dụng chế độ "Trail Mode" trong một thời gian dài. Tùy thuộc vào các điều kiện lái xe, mà mức tải tác động lên các chi tiết liên quan sẽ tăng lên và hệ thống có thể sẽ hoạt động không chính xác.

Hệ thống điều khiển hỗ trợ xuống dốc

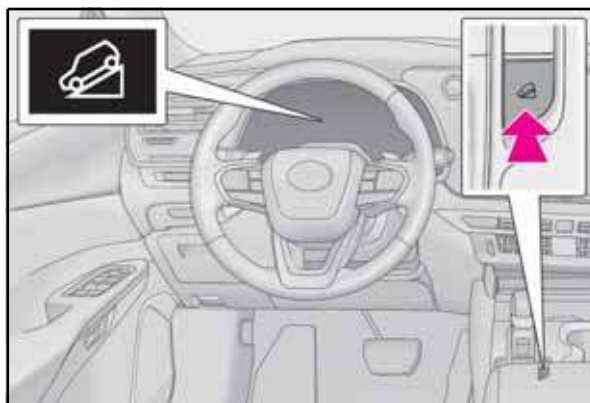
Hệ thống điều khiển hỗ trợ xuống dốc sẽ giúp người lái hạn chế chạy quá tốc độ trên những đường đèo dốc xuống. Hệ thống sẽ hoạt động khi xe đang di chuyển ở tốc độ dưới 30 km/h trong khi người lái nhả bàn đạp ga và phanh.

Hoạt động của hệ thống

Hãy ấn nút "DAC".

Đèn chỉ báo hệ thống điều khiển hỗ trợ xuống dốc sẽ sáng lên và hệ thống sẽ hoạt động.

Khi hệ thống đang hoạt động, đèn chỉ báo trượt sẽ nhấp nháy, và đèn phanh/đèn phanh gấp cao sẽ được bật sáng. Sẽ xuất hiện chuông báo khi đang hoạt động. Đó không phải là dấu hiệu của hư hỏng.



Tắt hệ thống

Hãy ấn nút "DAC" trong khi hệ thống đang hoạt động.

Đèn chỉ báo hệ thống điều khiển hỗ trợ xuống dốc sẽ nhấp nháy khi hệ thống từ từ ngừng hoạt động và sẽ tắt đi khi hệ thống ngừng hoạt động hoàn toàn. Hãy ấn nút "DAC" trong khi đèn chỉ báo

hệ thống điều khiển hỗ trợ xuống dốc nhấp nháy để khởi động lại hệ thống.

Lời khuyên khi sử dụng

Hệ thống sẽ hoạt động khi cần số nằm ở vị trí số 1 của chế độ M hoặc vị trí R.

Nếu đèn chỉ báo của hệ thống điều khiển hỗ trợ xuống dốc nhấp nháy

- Trong các tình huống sau, đèn chỉ báo sẽ nhấp và hệ thống sẽ không hoạt động:
 - Cần số nằm ngoài vị trí số 1 của chế độ M hoặc vị trí R.
 - Khi người lái đạp phanh hoặc đạp ga.
 - Khi tốc độ xe lớn hơn 25 km/h.
 - Khi hệ thống phanh quá nhiệt.
- Trong các tình huống sau đây, đèn chỉ báo sẽ nhấp để cảnh báo cho người lái, nhưng hệ thống vẫn hoạt động:
 - Tắt nút "DAC" trong khi hệ thống đang hoạt động.

Hệ thống sẽ từ từ dừng hoạt động. Đèn chỉ báo sẽ nhấp trong khi hoạt động sau đó tắt đi khi hệ thống đã dừng hẳn.

Khi hệ thống điều khiển hỗ trợ xuống dốc hoạt động liên tục

Thao tác này có thể sẽ làm cho bộ chấp hành phanh bị quá nhiệt. Trong trường hợp này, hệ thống điều khiển hỗ trợ xuống dốc sẽ ngừng hoạt động, chuông báo sẽ kêu và đèn chỉ báo của hệ thống điều khiển hỗ trợ xuống dốc sẽ bắt đầu nhấp nháy và thông báo "Tắt điều khiển lực kéo" sẽ xuất hiện trên màn hình đa thông tin. Không sử dụng hệ thống cho đến khi đèn chỉ báo của hệ thống điều khiển hỗ trợ xuống dốc sáng liên tục và thông báo "Traction Control Turned OFF" tắt đi. (Lúc này bạn vẫn có thể lái xe một cách bình thường.)

Tiếng kêu và rung động bởi hệ thống điều khiển hỗ trợ xuống dốc

- Bạn có thể sẽ nghe thấy tiếng động phát ra từ khoang động cơ khi khởi động động cơ hoặc ngay sau khi xe bắt đầu chuyển động. Những tiếng động đó không có nghĩa là hệ thống điều khiển hỗ trợ xuống dốc bị trục

trắc.

- Những hiện tượng sau có thể sẽ xuất hiện khi hệ thống điều khiển hỗ trợ xuống dốc hoạt động. Những hiện tượng đó là bình thường.
- Thân xe và tay lái có thể bị rung.
- Có thể nghe thấy tiếng mô tơ phát ra sau khi dừng xe.

■ Trục trắc hệ thống

Trong các trường hợp sau đây, hãy đem xe tới Đại lý Lexus để kiểm tra.

- Đèn chỉ báo của hệ thống điều khiển hỗ trợ xuống dốc không sáng khi công tắc động cơ được chuyển đến ON.
- Đèn chỉ báo hệ thống điều khiển hỗ trợ xuống dốc không bật sáng khi ấn công tắc "DAC".
- Nếu đèn chỉ báo trượt sáng lên.



CẢNH BÁO

■ Khi sử dụng hệ thống hỗ trợ điều khiển hỗ trợ xuống dốc

Không được quá tin tưởng vào hệ thống điều khiển hỗ trợ xuống dốc. Hệ thống này không thể giúp mở rộng giới hạn tính năng của xe. Do vậy hãy luôn luôn kiểm tra thật kỹ càng điều kiện đường sá và an toàn lái xe.

■ Những tình huống có thể làm hệ thống hoạt động không chính xác

Hệ thống không thể hoạt động trên các mặt đường sau đây, có thể dẫn đến gây tai nạn gây tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng.

- Các bề mặt trơn trượt như là đường bị ướt hoặc dính bùn đất
- Mặt đường bị đóng băng
- Những đường không được trải nhựa

Các hệ thống hỗ trợ lái xe

Để duy trì mức độ an toàn và hiệu năng khi lái xe, những hệ thống sau sẽ được tự động kích hoạt tương ứng với những điều kiện lái khác nhau. Tuy nhiên, hãy chú ý rằng những hệ thống này chỉ là những hệ thống hỗ trợ và không nên quá phụ thuộc vào chúng trong khi điều khiển xe.

Các lưu ý liên quan đến hệ thống hỗ trợ lái xe

■ Hệ thống ABS (Hệ thống chống bó cứng phanh)

Hệ thống này sẽ giúp tránh khóa cứng bánh xe khi đạp phanh gấp, hoặc khi nhấn phanh trên đường trơn trượt.

■ Hệ thống hỗ trợ phanh khẩn cấp

Hệ thống này sẽ hỗ trợ tăng lực phanh sau khi đạp phanh khi nó phát hiện được tình huống cần phải dừng xe khẩn cấp

■ VSC (Hệ thống điều khiển ổn định xe)

Giúp người lái kiểm soát tình trạng trượt bánh khi đánh lái gấp hoặc rẽ trên mặt đường trơn trượt.

Cung cấp điều khiển phối hợp hoạt động của các hệ thống ABS, TRC, VSC và EPS. Giúp duy trì sự ổn định của hướng xe di chuyển khi chuyển hướng trên mặt đường trơn trượt bằng cách điều khiển thao tác đánh lái.

■ Hệ thống kiểm soát lắc rơ moóc

Hệ thống giúp người lái điều khiển rung lắc bằng cách tác dụng lực phanh một cách có chọn lọc lên từng bánh xe và giảm mô men của động cơ khi phát hiện rung lắc.

■ TRC (Hệ thống điều khiển lực kéo)

Hệ thống này sẽ giúp duy trì lực bám đường và tránh cho bánh dẫn động không bị trượt khi khởi hành hoặc tăng tốc xe trên đường trơn trượt

■ Hỗ trợ quay vòng chủ động (ACA)

Giúp tránh cho xe khởi bị văng ra phía ngoài bằng cách thực hiện kiểm soát phanh bánh xe bên trong khi nhấn ga trong khi xe quay vòng

■ Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc

Giúp hạn chế chuyển động về phía sau của xe khi khởi hành lên dốc

■ EPS (Hệ thống lái trợ lực điện)

Sử dụng một mô tơ điện để giảm lực cần thiết để xoay vô lăng

■ Hệ thống AWD điều khiển mômen xoắn chủ động

Tự động điều khiển phân bố lực dẫn động đến các bánh trước và bánh sau theo các điều kiện vận hành khác nhau bao gồm chế độ lái xe thông thường, khi vào cua, lái xe lên dốc, khi khởi hành, khi tăng tốc, trên đường trơn trượt do tuyết hoặc mưa, do đó góp phần giúp xe hoạt động và lái xe một cách ổn định.

■ AVS (Hệ thống treo tùy chỉnh chế độ) (nếu có)

Bằng cách điều khiển độc lập lực hấp thụ của các bộ giảm chấn của 4 bánh xe theo điều kiện đường sá và lái xe, hệ thống này sẽ giúp cải thiện tính êm dịu với sự ổn định lái cao, và giúp điều khiển xe tốt. Hơn nữa, lực hấp thụ thay đổi theo chế độ lái xe đã chọn. (→P.328)

■ Tín hiệu phanh khẩn cấp

Khi phanh đột ngột, đèn phanh sẽ tự động nhấp nháy để cảnh báo xe phía sau.

■ Phanh giảm va chạm thứ cấp


Khi cảm biến túi khí phát hiện xe bị va chạm, hệ thống phanh và đèn phanh sẽ được tự động kích hoạt để giảm tốc độ xe và giúp giảm thiệt hại do va chạm thứ cấp gây ra.


■ Khi hệ thống TRC/VSC/kiểm soát lắc rơ moóc đang hoạt động

Đèn chỉ báo trượt sẽ nhấp nháy khi hệ thống TRC/VSC/hệ thống kiểm soát lắc rơ moóc đang hoạt động.




■ Vô hiệu hóa hệ thống TRC

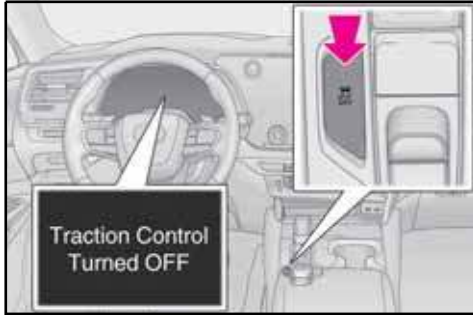
Nếu xe bị sa lầy trong tuyết hoặc bùn, hệ thống TRC có thể sẽ cắt giảm công suất từ động cơ đến các bánh xe. Ấn công tắc  để tắt hệ thống để có thể tăng tốc xe nhằm thoát ra khỏi tình trạng trên.

Để tắt hệ thống TRC, hãy ấn và nhả nhanh nút .

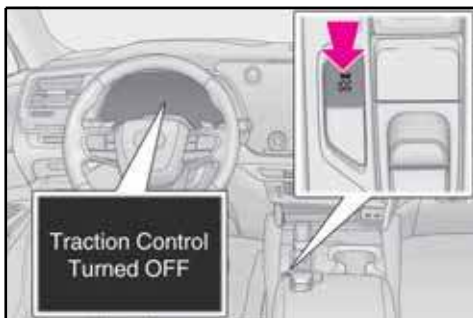
Thông báo “Tắt điều khiển lực kéo” sẽ được hiển thị trên màn hình đa thông tin.

Ấn nút  để bật lại hệ thống.


► Xe không có chế độ "Trail Mode"




► Xe có chế độ "Trail Mode"




■ Để tắt hệ thống TRC, VSC và kiểm soát lật rơ moóc

Để tắt hệ thống TRC, hệ thống VSC và kiểm soát lật rơ moóc, ấn và giữ  trong hơn 3 giây trong khi xe đã dừng hẳn.

Đèn chỉ báo OFF hệ thống VSC sẽ sáng lên và thông điệp “Tắt điều khiển lực kéo” sẽ xuất hiện trên màn hình đa thông tin.*

Ấn nút  để bật lại hệ thống.

*: Trên xe có hệ thống PCS (hệ thống cảnh báo tiền va chạm), PCS cũng sẽ bị vô hiệu hóa (chỉ có cảnh báo PCS là khả dụng). Đèn cảnh báo PCS sẽ sáng lên và thông điệp sẽ xuất hiện trên màn hình đa thông tin. (→P.213)

■ Khi thông điệp được hiển thị trên màn hình đa thông tin chỉ ra rằng TRC đã bị vô hiệu hóa ngay cả khi chưa nhấn .

Hệ thống TRC đã tạm thời bị vô hiệu hóa. Nếu thông báo vẫn xuất hiện, hãy liên lạc với Đại lý Lexus.

■ Điều kiện hoạt động của hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc

Khi bốn điều kiện sau được thỏa mãn, hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc sẽ hoạt động:

- Cần số nằm ngoài vị trí P hoặc N (khi bắt đầu tiến/lùi xe trên đoạn đường dốc lên)
- Khi dừng xe
- Khi không đạp bàn đạp ga
- Khi phanh đỗ không được gài
- Công tắc động cơ được bật ON

■ Tự động hủy hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc

Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc sẽ tắt trong bất kỳ trường hợp sau:

- Cần số được chuyển tới vị trí P hoặc N
- Khi nhấn bàn đạp ga
- Người lái đạp giữ bàn đạp phanh và gài phanh đỗ
- Tối đa 2 giây sau khi nhả bàn đạp phanh
- Công tắc động cơ được tắt OFF

■ Âm thanh và rung động gây ra bởi hệ thống ABS, hệ thống hỗ trợ phanh khẩn cấp, hệ thống VSC, hệ thống TRC, hệ thống kiểm soát lật rơ moóc và hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc

- Bạn có thể sẽ nghe thấy tiếng động phát ra từ khoang động cơ khi đạp phanh nhiều lần lặp đi lặp lại, khi khởi động động cơ hoặc ngay sau khi xe bắt đầu khởi hành. Những tiếng động đó không phải là dấu hiệu hư hỏng của các hệ thống trên.

- Những hiện tượng sau có thể sẽ xuất hiện khi những hệ thống trên đang hoạt động. Những hiện tượng đó là hoàn toàn bình thường.
- Thân xe và tay lái có thể bị rung.
- Bạn có thể thấy nghe thấy tiếng mô tơ kêu sau khi dừng xe.
- Bàn đạp phanh có thể sẽ rung nhẹ sau khi hệ thống ABS được kích hoạt.
- Bàn đạp phanh có thể sẽ bị tụt nhẹ xuống sau khi hệ thống ABS được kích hoạt.

■ Chức năng hỗ trợ quay vòng chủ động kêu và rung

Khi chức năng hỗ trợ quay vòng chủ động hoạt động, có thể tạo ra tiếng kêu và rung do hoạt động từ hệ thống phanh, nhưng điều này không phải là hư hỏng.

■ Hạn chế hiệu quả của hệ thống EPS

Hiệu quả của hệ thống lái trợ lực điện EPS sẽ bị hạn chế để tránh cho hệ thống không bị quá nhiệt khi thường xuyên đánh lái trong một thời gian dài. Kết quả là tay lái có thể sẽ trở nên nặng hơn. Khi đó bạn nên hạn chế đánh lái quá nhiều hoặc hãy dừng xe lại và tắt động cơ. Hệ thống EPS sẽ trở lại bình thường trong khoảng 10 phút.

■ Tự động kích hoạt lại hệ thống TRC, hệ thống kiểm soát lật rơi moóc và VSC

Sau khi tắt các hệ thống TRC, hệ thống kiểm soát lật rơi moóc và hệ thống VSC, các hệ thống sẽ tự động kích hoạt lại trong các trường hợp sau:

- Khi tắt công tắc động cơ
- Nếu trước đó chỉ tắt hệ thống TRC, thì khi xe tăng tốc hệ thống này sẽ bật. Nếu tắt cả hai hệ thống TRC và VSC, việc tự động khôi phục lại hệ thống sẽ không xảy ra khi tốc độ xe tăng.

■ Các điều kiện hoạt động của chức năng hỗ trợ quay vòng chủ động

Hệ thống sẽ hoạt động trong những tình huống sau.

- Hệ thống TRC/VSC có thể hoạt động được

- Người lái cố gắng tăng tốc trong khi quay vòng
- Hệ thống phát hiện rằng xe đang bị văng ra phía bên ngoài
- Nhả bàn đạp phanh.

■ Điều kiện hoạt động của chức năng phát tín hiệu phanh khẩn cấp

Khi thỏa mãn được các điều kiện sau, chức năng phát tín hiệu phanh khẩn cấp sẽ hoạt động:

- Đền nháy khẩn cấp tắt
- Tốc độ thực tế của xe lớn hơn 55 km/h
- Hệ thống sẽ dựa vào mức độ giảm tốc độ của xe và xác định tình huống phanh khẩn cấp

■ Tự động dừng kích hoạt chức năng phát tín hiệu phanh khẩn cấp

Chức năng phát tín hiệu phanh khẩn cấp sẽ bị hủy trong bất kỳ trường hợp sau:

- Các đèn nháy khẩn cấp bật.
- Khi hệ thống xác định rằng xe đang giảm tốc và đây không phải là hoạt động phanh gấp

■ Điều kiện hoạt động phanh giảm va chạm thứ cấp

Hệ thống hoạt động khi cảm biến túi khí phát hiện được va chạm, trong khi xe đang chuyển động. Tuy nhiên, hệ thống không thể hoạt động khi các bộ phận đã bị hư hỏng.

■ Hủy hoạt động tự động của phanh giảm va chạm thứ cấp

Hệ thống này sẽ tự động bị hủy trong bất kỳ các tình huống sau.

- Tốc độ xe giảm xuống 0 km/h
- Khi đã hoạt động được một khoảng thời gian nhất định
- Nhấn mạnh bàn đạp ga

■ Nếu thông điệp 4WD được hiển thị trên màn hình đa thông tin (kiểu xe AWD)

Hãy thực hiện các thao tác sau.

- "Hệ thống 4WD bị quá nhiệt Chuyển

sang chế độ 2WD"

Hệ thống AWD bị quá nhiệt. Hãy dừng xe ở vị trí an toàn với động cơ đang hoạt động.*

Nếu thông báo này biến mất sau một thời gian, thì không có vấn đề gì. Nếu thông báo vẫn còn, hãy yêu cầu đại lý Lexus kiểm tra xe giúp bạn ngay lập tức.

- "Hệ thống 4WD Bị quá nhiệt Chế độ 2WD Đã kích hoạt"

Hệ thống AWD đã tạm thời được nhả và chuyển sang dẫn động cầu trước do quá nhiệt. Hãy dừng xe ở vị trí an toàn với động cơ đang hoạt động.*

- "Lỗi hệ thống 4WD Chế độ 2WD đã được giải" Hãy hỏi ý kiến đại lý"

Sự cố xảy ra trong hệ thống AWD. Hãy đưa xe đến đại lý Lexus của bạn để kiểm tra ngay lập tức.

*: Khi dừng xe, không được tắt động cơ cho đến khi thông báo này tắt đi.



CẢNH BÁO

■ Hệ thống chống bó cứng phanh ABS sẽ không hoạt động hiệu quả khi

- Khi khả năng bám đường của lốp không đạt tiêu chuẩn (ví dụ như khi sử dụng các lốp đã bị mòn quá mức trên đường phủ tuyết).
- Khi xe bị lướt trên mặt nước trong khi lái xe với tốc độ cao trên đường ướt và trơn trượt.

■ Quãng đường phanh khi hệ thống ABS được kích hoạt có thể sẽ lớn hơn so với điều kiện bình thường

Hệ thống ABS không được thiết kế để giảm quãng đường phanh của xe. Hãy giữ khoảng cách an toàn với xe đi trước trong các tình huống sau:

- Khi lái xe trên đường đất, bùn hoặc bị tuyết phủ
- Khi lái xe có lốp xích quần lốp



CẢNH BÁO

- Khi lái xe qua các đoạn đường gập ghềnh

- Khi lái xe trên đường có nhiều ổ gà hoặc trên đường không bằng phẳng

■ Hệ thống TRC/VSC có thể không hoạt động hiệu quả khi

Khi lái xe trên đường trơn trượt có thể sẽ không điều khiển được hướng lái của xe và lực bám kể cả khi hệ thống TRC/VSC đã được kích hoạt. Hãy lái xe cẩn thận trong điều kiện xe có thể bị mất tính ổn định và khả năng bám đường.

■ Hệ thống hỗ trợ quay vòng chủ động không hoạt động hiệu quả khi

- Không được quá tin tưởng vào hệ thống này hỗ trợ quay vòng chủ động. Hệ thống hỗ trợ quay vòng chủ động không hoạt động hiệu quả khi tăng ga trên đường dốc hoặc lái xe trên các mặt đường trơn trượt.

- Khi hệ thống hỗ trợ quay vòng chủ động hoạt động liên tục, thì nó có thể tạm dừng hoạt động để đảm bảo cho các phanh và hệ thống TRC và VSC hoạt động chính xác.

■ Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc không hoạt động hiệu quả khi

- Không được quá tin tưởng vào điều khiển hỗ trợ khởi hành ngang dốc. Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc có thể sẽ không làm việc hiệu quả trên đường dốc đứng và trên đường bị băng tuyết bao phủ.

- Không giống như phanh đỗ, điều khiển khởi hành ngang dốc không chủ định để giữ xe cố định trong thời gian dài. Không được lạm dụng điều khiển hỗ trợ khởi hành ngang dốc để đỗ xe trên đường dốc, nếu không sẽ dẫn đến bị tai nạn.

■ Khi hệ thống TRC/VSC/kiểm soát lực rẽ moóc được kích hoạt

Đèn chỉ báo trượt nhấp nháy. Hãy lái xe thật cẩn thận. Tai nạn có thể xảy ra nếu bạn không thận trọng khi lái xe. Hãy đặc biệt cẩn thận khi đèn chỉ báo nhấp nháy.

■ Khi tắt hệ thống TRC/VSC/kiểm soát lực rẽ moóc

● Hãy hết sức cẩn thận và lái xe ở tốc độ phù hợp với tình trạng mặt đường. Do các hệ thống này được sử dụng để đảm bảo sự ổn định và lực kéo phù hợp cho xe, do vậy chỉ tắt hệ thống TRC/hệ thống VSC/hệ thống kiểm soát lực rẽ moóc khi thật sự cần thiết.

● Kiểm soát rung lắc là một phần của hệ thống VSC và nó sẽ không hoạt động nếu hệ thống VSC tắt hoặc hệ thống có lỗi.

■ Thay lốp

Hãy đảm bảo rằng tất cả các lốp đều có cùng kích cỡ, nhãn hiệu, kiểu hoa lốp và tải trọng chung. Ngoài ra còn phải đảm bảo rằng các lốp đều đã được bơm tới áp suất tiêu chuẩn.

Hệ thống ABS, TRC, hệ thống kiểm soát lực rẽ moóc và VSC sẽ không làm việc chính xác nếu các lốp trên xe là loại khác.

Hãy liên hệ với Đại lý Lexus để biết thêm thông tin chi tiết khi thay lốp hoặc vành xe.

■ Khi sửa chữa lốp xe và hệ thống treo

Sử dụng các lốp hỏng hoặc chỉnh sửa hệ thống treo sẽ làm ảnh hưởng tới hệ thống hỗ trợ lái xe, và có thể làm cho hệ thống trục trặc.

■ Các lưu ý với hệ thống kiểm soát lực rẽ moóc

Hệ thống kiểm soát lực rẽ moóc sẽ không thể giảm lực rẽ moóc trong tất cả các trường hợp. Tùy thuộc vào nhiều yếu tố như điều kiện xe, rẽ moóc, đường sá, điều kiện lái xe, mà hệ thống này có thể sẽ không hoạt động hiệu quả. Hãy tham khảo hướng dẫn sử dụng rẽ moóc để biết cách kéo moóc chính xác.



CẢNH BÁO

■ Nếu moóc bị lắc

Hãy tuân thủ theo các chú ý sau. Nếu không có thể sẽ dẫn đến chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

● Cầm chắc vô lăng. Đánh lái thẳng. Không cố điều khiển rẽ moóc bằng cách xoay vô lăng.

● Hãy bắt đầu nhả chân ga ngay lập tức nhưng nhả từ từ để giảm tốc độ. Không tăng tốc độ. Không gài phanh.

Nếu bạn không đánh lái hoặc phanh gấp, xe và rẽ moóc cần phải ở trạng thái ổn định.

■ Phanh giảm va chạm thứ cấp

Không phụ thuộc quá nhiều vào hệ thống phanh hạn chế va chạm thứ cấp. Hệ thống được thiết kế để giúp giảm thiệt hại do va chạm thứ cấp, tuy nhiên, hiệu quả hoạt động của hệ thống sẽ phụ thuộc vào các điều kiện khác nhau. Quá phụ thuộc vào hệ thống này có thể dẫn tới chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

Lời khuyên khi lái xe trong mùa đông

Hãy tiến hành chuẩn bị và kiểm tra cần thiết trước khi lái xe trong mùa đông. Luôn luôn lái xe theo cách phù hợp với điều kiện thời tiết chung.

Chuẩn bị cho lái xe vào mùa đông

- Sử dụng các loại dung dịch phù hợp với nhiệt độ chung bên ngoài xe.
 - Dầu động cơ
 - Nước làm mát động cơ
 - Nước rửa kính
- Hãy yêu cầu kỹ thuật viên kiểm tra tình trạng của ắc quy.
- Lắp đặt lốp đi tuyết cho cả bốn bánh của xe hoặc trang bị xích quần lốp cho các lốp trước.

Đảm bảo rằng tất cả các lốp có cùng kích thước và cùng một nhà sản xuất, cũng như kích cỡ của xích quần lốp phù hợp với kích cỡ của lốp.



CẢNH BÁO

■ Lái xe có lắp lốp đi tuyết

Hãy tuân theo các lưu ý sau để giảm thiểu nguy cơ gây ra tai nạn. Nếu không có thể sẽ gây mất lái dẫn đến tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng.

- Hãy sử dụng các loại lốp có kích thước tiêu chuẩn.
- Hãy đảm bảo duy trì áp suất lốp theo quy định.

- Không lái xe với tốc độ vượt quá tốc độ giới hạn của đường hoặc tốc độ giới hạn tiêu chuẩn của lốp khi sử dụng lốp đi tuyết.

- Hãy lắp tất cả các bánh xe bằng lốp đi tuyết, không phải chỉ với một vài lốp.

■ Lái xe với xích quần lốp

Hãy tuân theo các lưu ý sau để giảm thiểu nguy cơ gây ra tai nạn.

Nếu không có thể dẫn tới tình trạng lái xe không an toàn có thể gây ra tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng.

- Không lái xe với tốc độ vượt quá tốc độ giới hạn của xích quần lốp đã được lắp đặt hoặc không quá 50km/h, tùy theo chỉ số nào thấp hơn.

- Tránh lái xe trên đường gồ ghề hoặc qua các ổ gà.

- Tránh tăng tốc và đánh lái đột ngột, cũng như tránh phanh gấp và xuống số do có thể làm lực phanh động cơ bị thay đổi đột ngột.

- Hãy giảm tốc độ trước khi vào cua để đảm bảo khả năng điều khiển xe.

- Không sử dụng hệ thống LTA (Hỗ trợ bám làn đường).



CHÚ Ý

■ Sửa chữa hoặc thay lốp đi tuyết

Hãy yêu cầu đại lý Lexus hoặc một cửa hàng bán lốp có uy tín sửa chữa hoặc thay lốp đi tuyết.

Bởi việc tháo và lắp các lốp đi tuyết có ảnh hưởng đến hoạt động của van cảm biến áp suất lốp.

Trước khi lái xe

Tùy theo tình hình thực tế, hãy thực hiện các biện pháp xử lý sau tùy vào điều kiện lái xe:

- Không cố dùng sức để mở các cửa sổ hoặc cho di chuyển cần gạt kính đã bị đóng băng. Hãy đổ nước ấm lên vùng bị đóng băng để làm tan băng. Hãy gạt nước ngay sau đó để tránh cho nước không bị đóng băng lại.
- Để đảm bảo hệ thống quạt làm việc tốt theo mùa, hãy dọn hết tuyết bị đọng trong đường ống thông hơi nằm ở phía trước của kính chắn gió.
- Kiểm tra và bóc hết lớp băng hoặc tuyết đọng trên các đèn bên ngoài xe, gương chiếu hậu bên ngoài xe, các cửa sổ, nóc xe, khung gầm, xung quanh các lốp xe hoặc phanh.
- Hãy gạt hết tuyết hoặc bùn dính dưới đế giày trước khi vào xe.
- Khi công tắc mở cửa bên ngoài xe bị cứng, thì nó có thể khó ấn vào. Hãy mở cửa trong khi ấn vào công tắc mở cửa mạnh hơn một chút.

Khi lái xe

Từ từ tăng tốc xe, giữ khoảng cách an toàn với xe chạy phía trước và lái xe ở tốc độ thấp phù hợp với điều kiện mặt đường.

Khi đỗ xe

- Hãy tắt chế độ tự động của phanh đỗ. Nếu không, hệ thống phanh đỗ có thể bị đóng băng và không thể tự động nhả ra được.

Ngoài ra, hãy tránh sử dụng những chức năng sau vì phanh đỗ có thể hoạt động một cách tự động, ngay cả khi đã

tắt chế độ tự động.

- Hệ thống giữ phanh
- Đỗ xe và chuyển cần số đến vị trí P và không gài phanh đỗ. Cụm phanh đỗ có thể sẽ bị đóng băng và không nhả ra được. Khi đỗ xe mà không gài phanh đỗ, chắc chắn rằng phải chèn các bánh xe.

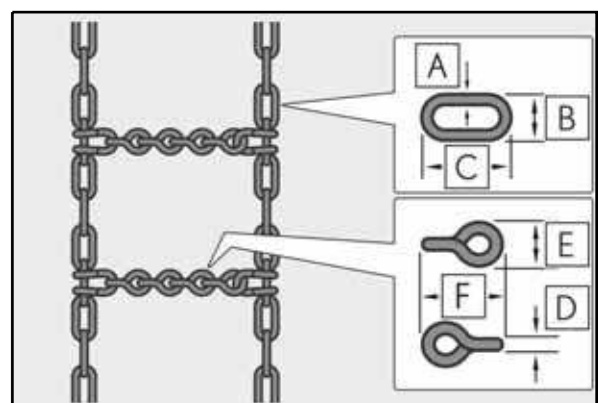
Nếu không, có thể sẽ rất nguy hiểm do xe có thể bất ngờ dịch chuyển và dẫn tới tai nạn.

- Khi phanh đỗ ở chế độ tự động, hãy nhả phanh đỗ sau khi chuyển cần số sang vị trí P. (→P.183)
- Nếu xe đang đỗ mà không gài phanh đỗ, hãy xác nhận rằng không thể chuyển cần số ra khỏi vị trí P.
- Nếu xe được đỗ lại trong thời tiết lạnh, có thể phanh sẽ bị đóng băng.

Lựa chọn xích quần lốp

Sử dụng xích quần lốp phù hợp với kích thước của lốp cần gắn.

Mỗi cỡ xích chỉ được sử dụng cho một cỡ lốp.



A Đường kính xích bên 3 mm

B Chiều rộng xích bên (10.8 mm)

- C** Chiều dài xích bên (25 mm)
- D** Xích ngang (đường kính 3.9 mm)
- E** Xích ngang (chiều rộng 13.8 mm)
- F** Xích ngang (chiều dài 25.3 mm)

chắn gió lên khi có mưa tuyết lớn hoặc băng giá, hãy thay đổi vị trí dùng của gạt nước kính chắn gió từ vị trí thu lại dưới nắp ca pô tới vị trí sửa chữa bằng cần điều khiển gạt nước. (→P.201)

Các quy định về việc sử dụng xích quấn lốp

Có rất nhiều các quy định khác nhau khi sử dụng xích quấn lốp ở các quốc gia và trên các loại đường khác nhau. Hãy tìm hiểu và kiểm tra kỹ các quy định tại địa phương trước khi lắp xích quấn lốp.

■ Lắp xích quấn lốp

Hãy tuân theo các chú ý sau khi lắp đặt và tháo xích quấn lốp:

- Hãy lắp đặt và tháo xích quấn lốp ở vị trí an toàn.
- Hãy lắp xích quấn lốp vào các lốp trước. Không lắp xích quấn lốp vào các lốp sau.
- Hãy lắp các xích trên các lốp trước càng chặt càng tốt. Xiết chặt lại các xích sau khi lái xe 0.5—1.0 km (1/4—1/2 mile).
- Hãy lắp xích quấn lốp theo các hướng dẫn kèm theo sản phẩm.



CHÚ Ý

■ Xích quấn lốp

Van cảm biến áp suất lốp có thể không hoạt động chính xác khi lắp xích quấn lốp.

Cần gạt nước rửa kính chắn gió

Để có thể nâng cần gạt nước kính

Lời khuyên khi lái xe ở chế độ Eco

Để cải thiện mức tiết kiệm nhiên liệu và giảm khí thải CO₂, hãy đặc biệt chú ý tới các điểm sau:

Sử dụng chế độ lái Eco

Khi sử dụng chế độ lái Eco, mômen tương ứng với lực đạp ga sẽ được tạo ra êm dịu hơn so với ở điều kiện lái xe bình thường. Đồng thời, công suất của hệ thống điều hòa không khí (làm mát/sưởi ấm) sẽ được giảm thiểu, để cải thiện mức tiêu hao nhiên liệu. (→P.328)

Sử dụng đèn chỉ báo lái Eco

Có thể lái tiết kiệm nhiên liệu bằng cách lái xe sao cho đèn chỉ báo lái Eco sáng và thanh hiển thị của đèn chỉ báo lái tiết kiệm nhiên liệu xuất hiện trên màn hình đa thông tin nằm trong vùng lái Eco. (→P.83)

Sử dụng bàn đạp phanh/bàn đạp ga

Hãy lái xe từ tốn. Tránh tăng tốc và giảm tốc đột ngột. Tăng tốc và giảm tốc từ từ sẽ giúp giảm mức tiêu hao nhiên liệu hơn.

Khi phanh xe

Hãy quan sát phía trước và xung quanh xe và ước tính khoảng cách phanh. Nhả sớm bàn đạp ga và tiếp tục chạy xe. Hãy sử dụng bàn

đạp phanh để điều chỉnh vị trí dừng. Hãy đạp nhẹ bàn đạp phanh.

Độ trễ

Việc tăng tốc hoặc giảm tốc liên tục cũng như đợi đèn giao thông quá lâu sẽ tiêu hao nhiều nhiên liệu. Hãy kiểm tra các bản tin giao thông trước khi lái xe và tránh đường tắc càng nhiều càng tốt.

Lái xe trên đường cao tốc

Hãy kiểm soát tốc độ và duy trì ở một tốc độ ổn định. Ngoài ra, trước khi dừng xe ở trạm thu phí hoặc các trường hợp tương tự, hãy nhả bàn đạp ga và đạp nhẹ bàn đạp phanh.

Điều hòa không khí

Chỉ sử dụng hệ thống điều hòa khi cần. Việc này sẽ giúp giảm lượng nhiên liệu tiêu hao.

Vào mùa hè: Khi nhiệt độ bên ngoài cao, hãy sử dụng chế độ tuần hoàn khí trong xe. Việc này giảm tình trạng quá tải cho hệ thống điều hòa và giảm lượng tiêu hao nhiên liệu.

Vào mùa đông: Chỉ bật hệ thống điều hòa khi cần cả chức năng sưởi và hút ẩm, và nếu chỉ cần chức năng sưởi, hãy tắt hệ thống điều hòa. Sử dụng hệ thống điều hòa khi không cần thiết sẽ dẫn đến tiêu hao nhiên liệu

Dừng chạy không tải

- Tránh để động cơ chạy không

tải khi không cần thiết. Hãy tắt máy khi đỗ xe để giảm lượng nhiên liệu tiêu hao, ngay cả trong một thời gian ngắn.

- Ngoại trừ trong một số điều kiện thời tiết khắc nghiệt, như trong điều kiện nhiệt độ bên ngoài quá thấp, thì việc hâm nóng động cơ trước khi lái xe là không cần thiết. Trong điều kiện khác không tải, sẽ hiệu quả hơn nếu lái xe để hâm nóng từng phần, đồng thời tránh tăng tốc độ động cơ không cần thiết và tăng hoặc giảm tốc bất ngờ.
- Sử dụng hệ thống Dừng & Khởi động sẽ giúp cải thiện khả năng tiết kiệm nhiên liệu của xe. (→P.259)
- Thực hiện chạy không tải trước khi tắt động cơ (→P.164) có tác dụng duy trì các chức năng của xe và được coi là quá trình chạy không tải cần thiết.

liệu nhiều. Hãy sử dụng lớp phù hợp đối với từng mùa và điều kiện đường sá.

- Hãy sử dụng dầu và các dung dịch có chất lượng tốt, bởi việc này có ảnh hưởng đến lượng nhiên liệu tiêu hao và tuổi thọ của xe. Do đó, hãy kiểm tra dầu và dung dịch định kỳ. (→P.400)

Hành lý

Mang theo hành lý nặng sẽ dẫn đến tiêu hao nhiều nhiên liệu. Tránh mang hành lý không cần thiết. Lắp giá để hành lý quá lớn trên trần xe cũng làm tiêu hao nhiều nhiên liệu.

Bảo dưỡng định kỳ

- Hãy đảm bảo việc duy trì áp suất lốp phù hợp. Áp suất lốp không chính xác có thể dẫn đến tiêu hao nhiều nhiên liệu. Hơn nữa, vì lốp đi tuyết có thể gây ra lực ma sát lớn, nếu sử dụng nó trên đường khô sẽ làm tiêu hao nhiên

Các lưu ý với xe đa dụng

Xe này nằm trong phân loại xe đa dụng, có khoảng sáng gầm xe lớn và vết bánh xe hẹp, do đó trọng tâm của xe sẽ cao lên cho phép xe có thể hoạt động trên nhiều địa hình phức tạp.

Tính năng tiện ích của xe

- Đặc điểm thiết kế của xe làm cho trọng tâm của xe cao hơn các xe du lịch thông thường. Đặc tính thiết kế này làm cho xe dễ bị lật hơn. Và kiểu xe đa dụng có tỷ lệ bị lật cao hơn các dòng xe khác.
- Một lợi thế của khoảng sáng gầm xe lớn hơn đó là khả năng quan sát đường tốt hơn, cho phép bạn dự đoán được một số tình huống có thể phát sinh.
- Nó không được thiết kế cho việc vào góc cua ở cùng một tốc độ với loại xe du lịch thông thường, mà là loại xe thể thao được thiết kế để chạy dưới điều kiện địa hình phức tạp. Vì vậy, quay vòng gấp ở tốc độ quá cao có thể gây lật xe.



CẢNH BÁO

■ Các lưu ý với xe đa dụng

Luôn luôn tuân theo các chú ý sau để hạn chế rủi ro gây tử vong, chấn thương nghiêm trọng hoặc làm hỏng xe:

- Trong trường hợp bị tai nạn lật xe, những hành khách thắt đai an toàn có cơ may sống sót cao hơn nhiều so với những người không thắt đai. Vì vậy, người lái và tất cả các hành khách nên thắt đai an toàn khi ở trên xe.
- Tránh vào cua gấp hoặc đánh lái gấp khi không cần thiết. Nếu không có thể sẽ gây mất lái hoặc lật xe dẫn đến tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng.
- Việc chất hàng hóa lên giá để hàng trên nóc xe (nếu có) sẽ khiến trọng tâm của xe cao lên. Tránh lái xe ở tốc độ cao, khởi hành đột ngột, vào cua gấp, phanh gấp hoặc đánh lái đột ngột, nếu không có thể sẽ dẫn tới tình trạng mất lái hoặc lật xe do không điều khiển xe đúng cách.
- Luôn giảm tốc khi lái xe trên đường có gió to. Do hình dạng của xe và trọng tâm cao, xe sẽ dễ bị ảnh hưởng bởi gió bên hơn các xe du lịch truyền thống. Giảm tốc độ sẽ giúp bạn dễ dàng điều khiển xe hơn.
- Không lái xe ngang qua các dốc cao. Lái thẳng lên hoặc thẳng xuống dốc sẽ tốt hơn. Xe của bạn (cũng như những xe địa hình khác) dễ bị lật ngang hơn là lật về phía trước hoặc phía sau xe.

Lái xe qua địa hình phức tạp

Xe bạn không được thiết kế để lái xe ở đường địa hình phức tạp. Tuy nhiên, trong trường hợp bất khả kháng việc chạy trên đường địa hình phức tạp, hãy tuân theo những lưu ý sau để tránh các khu vực cấm.

- Chỉ lái xe trong những khu vực mà xe địa hình được phép đi.
- Hãy tôn trọng quyền cá nhân.

Trước khi đi vào những khu vực quản lý riêng, bạn cần nhận được sự cho phép từ người sở hữu.

- Không đi vào những khu vực không được phép lưu thông nơi mà có các thanh chắn, biển tín hiệu cấm xe lưu thông.
- Khi đi trên đường ẩm ướt, kỹ thuật lái xe nên thay đổi hoặc nên hoãn chuyển đi để tránh làm hỏng đường.



CẢNH BÁO

■ Các lưu ý khi lái xe trên địa hình phức tạp

Luôn luôn tuân theo các chú ý sau để hạn chế rủi ro gây tử vong, chấn thương nghiêm trọng hoặc làm hỏng xe:

- Hãy hết sức chú ý khi lái xe trên địa hình phức tạp. Không mạo hiểm một cách không cần thiết khi lái xe trên những khu vực nguy hiểm.
- Không cầm vào phần tay quay của vô lăng khi lái xe trên địa hình phức tạp. Xe đâm phải ổ gà lớn có thể sẽ làm cho vô lăng bị quay và gây ra chấn thương cho tay của bạn. Hãy giữ cả hai tay và đặc biệt là các ngón cái ở ngoài vành vô lăng.
- Luôn kiểm tra tính hiệu quả của phanh sau khi lái xe trên đường có tuyết, cát, bùn hoặc nước.
- Sau khi lái xe trên bãi cỏ, đường nhiều bùn, đá, cát, v.v..., hãy kiểm tra xem có cỏ, cành cây, giấy, cát, đá... dính hay mắc vào gầm xe hay không. Hãy loại bỏ chúng khỏi gầm xe. Nếu xe của bạn bị dính hoặc mắc những vật này vào gầm xe, có thể gây ra hỏa hoạn hoặc hư hỏng.

- Khi lái xe trên địa hình phức tạp hoặc trên đường nhiều ổ gà, không lái xe ở tốc độ quá cao, lao qua ổ gà, vào cua gấp hoặc đâm vào vật thể... Nếu không có thể sẽ gây mất lái hoặc lật xe dẫn đến tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng. Ngoài ra hệ thống treo và gầm xe cũng có thể sẽ bị hư hỏng nghiêm trọng.



CHÚ Ý

■ Để tránh bị hỏng hóc do ngập nước

Hãy đảm bảo các biện pháp an toàn để tránh làm hỏng động cơ hoặc các chi tiết khác trên xe do bị ngập nước.

- Nước xâm nhập vào đường ống nạp sẽ gây ra hư hỏng nghiêm trọng cho động cơ.
- Nước xâm nhập vào hộp số tự động sẽ làm giảm chất lượng chuyển số, gây ra hiện tượng kẹt và rung hộp số, cuối cùng có thể sẽ làm hỏng hộp số.
- Nước có thể làm trôi mỡ ra khỏi vòng bi bánh xe, gây nên gỉ và hư hỏng nặng và nước cũng có thể lọt vào bộ vi sai, hộp số và hộp số phụ (chỉ cho các kiểu xe AWD) làm giảm chất lượng bôi trơn của dầu bánh răng.

■ Khi lái xe lội nước

Nếu lái xe qua nước, như khi đi ngang qua dòng suối, trước tiên phải kiểm tra độ sâu của nước và độ cứng của nền suối. Lái xe chậm và tránh chỗ nước sâu.

■ Kiểm tra sau khi lái xe trên địa hình phức tạp

- Cát và bùn sẽ tích tụ vào hệ thống phanh và xung quanh các đĩa phanh có thể sẽ ảnh hưởng đến hiệu quả phanh và làm hỏng các chi tiết của hệ thống phanh.
- Hãy thực hiện việc kiểm tra bảo dưỡng xe sau khi lái xe hàng ngày trên địa hình phức tạp như đường gồ ghề, đường cát, bùn hoặc lội nước.

- 5-1. Hệ thống điều hòa Lexus**
Hệ thống điều hòa Lexus ..**346**
- 5-2. Sử dụng hệ thống điều hòa không khí và bộ sấy**
Hệ thống điều hòa không khí tự động phía trước..... **347**
Hệ thống điều hòa không khí phía sau **357**
Bộ sưởi vô lăng/bộ sưởi ghế/bộ thông gió cho ghế **359**
- 5-3. Sử dụng các đèn chiếu sáng bên trong xe**
Danh sách các đèn trong xe **362**
- 5-4. Sử dụng các ngăn đựng đồ**
Danh sách các ngăn đựng đồ **365**
Đặc điểm của khoang để hành lý **369**
- 5-5. Sử dụng các trang bị nội thất khác**
Các trang bị nội thất khác.. **373**
Bộ mở cửa gara **384**

Hệ thống điều hòa Lexus

Ghế xe sẽ tự động điều chỉnh theo nhiệt độ thiết lập của hệ thống điều hòa không khí, nhiệt độ bên ngoài xe, nhiệt độ bên trong xe... Hệ thống điều hòa Lexus sẽ cho phép duy trì trạng thái phù hợp mà không phải điều chỉnh từng hệ thống.

Bật chức năng điều hòa không khí Lexus

Hệ thống điều hòa không khí Lexus hoạt động kết hợp với chức năng "AUTO" của hệ thống điều hòa không khí.

- 1 Chọn nút trên màn hình mong muốn. (→P.347)
- 2 Chọn nút "Điều hòa".
- 3 Bật nút "AUTO".

Các chức năng có thể điều khiển tự động

- Hệ thống điều hòa không khí tự động (→P.347)

Hệ thống điều hòa sẽ tự động hoạt động theo mức nhiệt độ cài đặt cho phía bên lái/bên phía hành khách trước.

- Bộ sưởi ghế (→P.359)*

Bộ sưởi ghế sẽ tự động hoạt động theo mức nhiệt độ cài đặt cho phía bên lái/bên phía hành khách trước.

Hoạt động sẽ tự động thay đổi giữa bộ sưởi ghế và bộ thông gió cho ghế theo sự thiết lập nhiệt độ của hệ thống điều hòa không khí, nhiệt độ bên ngoài, vv...

- Bộ thông gió cho ghế (→P.359)*

Quạt thông gió ghế sẽ tự động hoạt

động theo mức nhiệt độ cài đặt cho phía bên lái/bên phía hành khách trước.

Hoạt động sẽ tự động thay đổi giữa bộ sưởi ghế và bộ thông gió cho ghế theo sự thiết lập nhiệt độ của hệ thống điều hòa không khí, nhiệt độ bên ngoài, vv...

- Bộ sưởi vô lăng (→P.359)*

Bộ sưởi vô lăng sẽ hoạt động tự động theo sự thiết lập nhiệt độ của hệ thống điều hòa không khí, nhiệt độ bên ngoài, vv...

*: Nếu có

Chức năng phát hiện hành khách

- Khi phát hiện được có hành khách trên ghế hành khách phía trước, bộ sưởi ghế và bộ thông gió ghế sẽ hoạt động tự động.

- Khi công tắc bộ sưởi ghế/bộ thông gió ghế được đặt ở AUTO, chức năng phát hiện hành khách sẽ không hoạt động.

Hoạt động của bộ sưởi ghế sau (xe có bộ sưởi ghế sau)

Các bộ sưởi ghế phía sau không điều khiển được bằng hệ thống điều hòa Lexus.

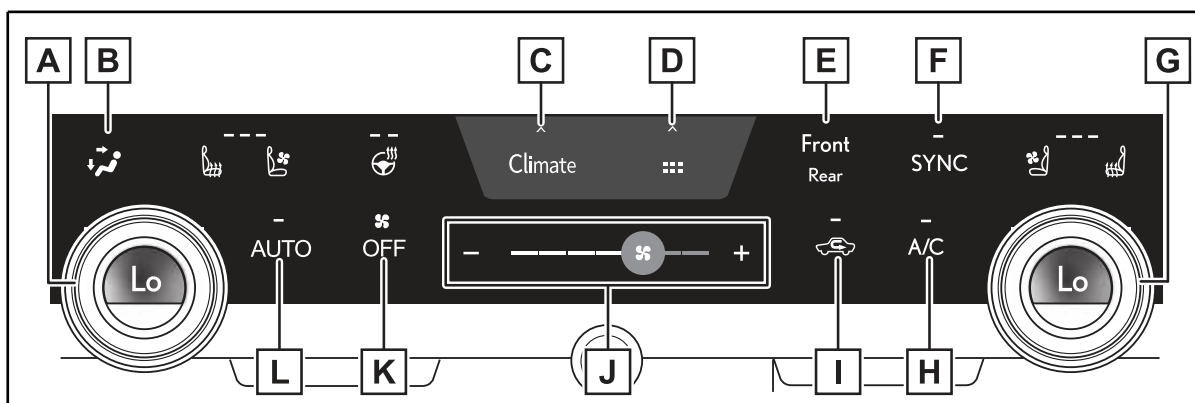
Hệ thống điều hòa không khí tự động phía trước

Khi bật công tắc "AUTO", hệ thống sẽ tự động thay đổi cửa thổi gió và tốc độ quạt theo mức nhiệt độ cài đặt.

Vị trí của màn hình và các nút sẽ khác nhau tùy thuộc vào kiểu hệ thống.

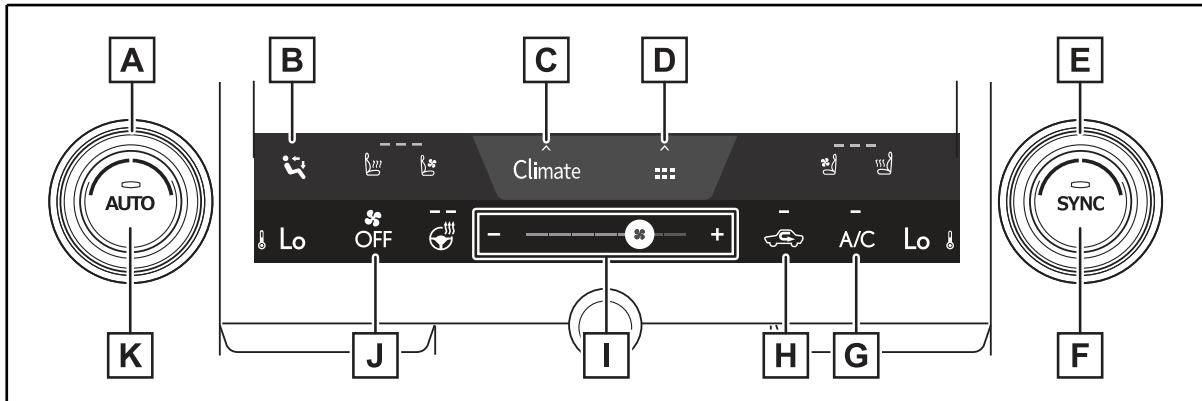
Nút màn hình tùy chọn

- ▶ Xe sử dụng màn hình trung tâm 14 inch



- A** Nút điều chỉnh nhiệt độ phía bên trái
 - B** Nút điều khiển chế độ luồng khí
 - C** Nút màn hình tùy chọn
 - D** Nút màn hình lối tắt
- Chọn để hiển thị các biểu tượng phím tắt của các chức năng.
- E** Nút điều khiển màn hình phía trước/phía sau
 - F** Nút "SYNC"
 - G** Nút điều chỉnh nhiệt độ bên phải
 - H** Nút "A/C"
 - I** Nút chế độ lấy nguồn khí ngoài/tuần hoàn khí bên trong
 - J** Nút điều khiển tốc độ quạt
 - K** Nút "OFF"
 - L** Nút "AUTO"

- Xe sử dụng màn hình trung tâm 9,8 inch



A Nút điều chỉnh nhiệt độ phía bên trái

B Nút điều khiển chế độ luồng khí

C Nút màn hình tùy chọn

D Nút màn hình lối tắt

Chọn để hiển thị các biểu tượng phím tắt của các chức năng.

E Nút điều chỉnh nhiệt độ bên phải

F Nút "SYNC"

G Nút "A/C"

H Nút chế độ lấy nguồn khí ngoài/tuần hoàn khí bên trong

I Nút điều khiển tốc độ quạt

J Nút "OFF"

K Nút "AUTO"

■ Điều chỉnh nhiệt độ

Xoay núm điều chỉnh nhiệt độ cùng chiều kim đồng hồ để tăng nhiệt độ và ngược chiều kim đồng hồ để giảm nhiệt độ.

Khi đèn chỉ báo trên công tắc "SYNC" sáng lên, nhiệt độ cài đặt ở phía hành khách trước và hàng ghế sau sẽ được điều chỉnh theo nhiệt độ cài đặt ở phía người lái.

Khi đèn chỉ báo trên công tắc "SYNC" ở trạng thái tắt, nếu bật công tắc "SYNC" sẽ bật sáng đèn chỉ báo công tắc "SYNC" và nhiệt độ cài đặt ở phía hành khách trước

và hàng ghế sau sẽ được điều chỉnh theo nhiệt độ cài đặt ở phía người lái.

Khi điều khiển công tắc điều chỉnh nhiệt độ bên phía hành khách trước, thì đèn chỉ báo trên công tắc "SYNC" sẽ tắt đi và bạn có thể điều chỉnh nhiệt độ cài đặt cho phía hành khách trước.

Khi điều khiển công tắc điều chỉnh nhiệt độ trên hàng ghế sau, thì đèn chỉ báo trên công tắc "SYNC" sẽ tắt đi và bạn có thể điều chỉnh nhiệt độ cài đặt cho hàng ghế sau.

Nếu đèn chỉ báo "A/C" tắt, hệ thống sẽ thổi ra không khí ở nhiệt độ thường hoặc khí nóng.

Khi điều khiển công tắc điều chỉnh

nhệt độ bên cửa hành khách phía trước và hàng ghế sau, thì nhiệt độ của phía người lái, hành khách trước và hàng ghế sau sẽ được điều chỉnh một cách độc lập. (Chế độ "3-ZONE")

■ Đặt tốc độ quạt

Để tăng tốc độ quạt, hãy ấn công tắc điều chỉnh tốc độ quạt "+" hoặc trượt biểu tượng của công tắc điều chỉnh tốc độ quạt sang phía bên phải. Để giảm tốc độ quạt, hãy ấn công tắc điều chỉnh tốc độ quạt "-" hoặc trượt biểu tượng của công tắc điều chỉnh tốc độ quạt sang phía bên trái.

Hãy ấn nút "OFF" để tắt quạt.

Bạn cũng có thể tắt quạt bằng cách chạm và giữ vào công tắc điều chỉnh tốc độ quạt "-" hoặc trượt biểu tượng của công tắc điều chỉnh tốc độ quạt sang vị trí ngoài cùng bên trái và giữ nó ở vị trí đó.

■ Thay đổi chế độ luồng khí thổi

Chọn công tắc điều khiển chế độ luồng khí.

Chế độ luồng khí sẽ thay đổi sau mỗi lần ấn nút.

Các cửa gió và lưu lượng khí sẽ thay đổi theo chế độ luồng khí được chọn.



: Luồng khí thổi vào phần thân trên



: Luồng khí thổi vào phần thân trên và chân



: Luồng gió thổi vào dưới chân



: Luồng khí thổi vào chân và bộ sấy kính chắn gió hoạt động

■ Chuyển giữa chế độ lấy khí ngoài và tuần hoàn khí trong xe

Chúng tôi khuyến nghị bạn đặt tạm thời ở chế độ tuần hoàn khí bên trong để tránh bụi bẩn khởi lọt vào bên trong xe ví dụ như khi vào hầm hoặc đường đông và giúp làm mát xe khi nhiệt độ ngoài xe là cao.

Chọn chế độ lấy khí bên ngoài/tuần hoàn khí bên trong.

Chế độ sẽ chuyển giữa chế độ lấy gió ngoài và chế độ tuần hoàn khí bên trong sau mỗi lần chọn nút. Khi chọn chế độ tuần hoàn khí trong, đèn chỉ báo sẽ sáng.

Hệ thống có thể sẽ tự động chuyển giữa chế độ lấy khí từ bên ngoài xe/tuần hoàn khí bên trong theo nhiệt độ cài đặt hoặc nhiệt độ bên trong xe, vv...

■ Chế độ thổi gió tập trung cho ghế trước (S-Flow)

Chức năng này tự động điều khiển luồng khí điều hòa sao cho ưu tiên cho các ghế trước. Không cần thiết tắt điều hòa không để tăng hiệu suất nhiên liệu.

Chỉ khi chế độ S-Flow được kích hoạt tự động, nó sẽ tự động bị vô hiệu hóa khi một cửa sau được mở và đóng.

Công tắc S-Flow đang ở trạng thái



(ON) trên màn hình tùy chọn.

Ở chế độ luồng khí tập trung cho ghế trước, hướng gió sẽ tập trung

chỉ về các ghế trước và chuyển đến tất cả các ghế bằng cách thao tác công tắc. Khi chế độ đã được chuyển bằng thao tác thủ công, điều khiển luồng khí tự động sẽ dừng hoạt động.

1 Chọn nút trên màn hình mong muốn. (→P.347)

2 Chọn nút "S-Flow".

- Đèn chỉ báo sáng: Luồng khí chỉ đến các ghế trước
- Đèn chỉ báo tắt: Luồng khí đến tất cả các ghế.

■ Hoạt động của điều khiển luồng khí tự động

- Để duy trì không gian trong xe được thoải mái, có thể hướng luồng khí đến các ghế mà không có hành khách ngồi ngay sau khi động cơ được khởi động và các thời gian khác tùy vào nhiệt độ bên ngoài.
- Sau khi động cơ được khởi động, nếu các hành khách di chuyển bên trong xe hoặc vào/ra khỏi xe, hệ thống không thể phát hiện chính xác sự có mặt của hành khách trên ghế được và sẽ không hoạt động luồng khí tự động.
- Nếu có hành khách ngồi ghế sau trước khi công tắc động cơ được bật ON, hệ thống sẽ xác định rằng không có hành khách ở ghế sau.

Sự có mặt của hành khách ngồi trên ghế sau được xác định thông qua việc mở và đóng cửa sau.

Sau khi hệ thống đánh giá có người ngồi trên ghế sau, nó sẽ giữ nguyên đánh giá đó trong suốt chuyến đi.

- Nếu thời tiết rất nóng hoặc rất lạnh và hệ thống xác định cần bật điều hòa cho toàn bộ xe, dòng khí sẽ được hướng đến ghế sau, bất kể chế độ S-FLOW đã được bật/tắt.

■ Hoạt động của điều khiển luồng khí thủ công

Khi chế độ S-FLOW được kích hoạt bằng cách thủ công, luồng khí sẽ không hướng đến ghế sau trong suốt chuyến đi đó, ngay cả khi cửa sau được mở và đóng. Để hướng luồng khí đến ghế sau, hãy tắt chế độ S-FLOW bằng cách thủ công.

■ Để trở về hoạt động điều khiển luồng khí tự động

- 1 Đèn chỉ báo tắt, tắt công tắc động cơ.
- 2 Sau thời gian từ 60 phút trở lên, bật công tắc động cơ ON.

■ Chế độ Eco của điều hòa không khí

Điều hòa không khí được điều khiển để ưu tiên tiết kiệm nhiên liệu như giảm tốc độ quạt gió, vv..

1 Chọn nút trên màn hình mong muốn. (→P.347)

2 Chọn nút "Eco Heat/Cool".

- Ở chế độ lái Eco, hệ thống điều hòa sẽ được điều khiển như sau để ưu tiên tiết kiệm nhiên liệu. Để cải thiện công suất của điều hòa, hãy tắt chế độ điều hòa Eco.

- Tốc độ động cơ và hoạt động của máy nén được kiểm soát để hạn chế công suất sưởi ấm/làm mát.

- Tốc độ quạt gió sẽ bị giới hạn khi chọn chế độ tự động.

- Khi chuyển sang chế độ lái Eco,

thì chế độ điều hòa Eco sẽ tự động được bật. Ngay cả trong trường hợp đó, bạn vẫn có thể tắt chế độ điều hòa không khí Eco bằng cách chọn nút "Eco Heat/Cool".

■ Sưởi ấm nhanh bên trong xe (Sưởi ấm tối đa)

Khi bật "Max heat", để sưởi ấm nhanh bên trong xe, có thể thay đổi ngay các cài đặt của hệ thống điều hòa không khí.

1 Chọn nút màn hình lối tắt (→P.347)

2 Chọn nút "MAX heat".

- Nhiệt độ cài đặt của hệ thống điều hòa không khí sẽ được chuyển sang chế độ "Hi" và công tắc "AUTO" sẽ được bật.

- Các bộ sưởi ghế sẽ được chuyển sang chế độ "Hi". (xe có chức năng sưởi ghế)

- Sưởi vô lăng được sẽ đặt đến Hi. (xe có bộ sưởi vô lăng)

- Trong các tình huống sau, bộ sưởi ghế/bộ thông gió cho ghế hành khách trước sẽ được chuyển sang chế độ "AUTO".

- Khi đã bật chức năng "Điều hòa không khí"

- Khi hệ thống xác định rằng có hành khách trên ghế hành khách phía trước

- Khi đèn chỉ báo trên công tắc "SYNC" sáng lên, thì nhiệt độ cài đặt cho phía hành khách trước và hàng ghế sau sẽ được đặt thành "Hi".

■ Làm mát nhanh bên trong xe (Max cool)

Khi bật chế độ "Max cool", để làm mát bên trong xe một cách nhanh chóng, các cài đặt của hệ thống điều hòa sẽ được thay đổi ngay lập tức.

1 Chọn nút màn hình lối tắt (→P.347)

2 Chọn nút "MAX cool".

- Nhiệt độ cài đặt của hệ thống điều hòa không khí sẽ được chuyển về chế độ "Lo" và công tắc "AUTO" sẽ được bật.

- Bộ thông gió cho ghế sẽ được chuyển sang chế độ Hi. (xe có bộ thông gió cho ghế)

- Trong tình huống sau, hệ thống sưởi vô lăng sẽ được chuyển sang chế độ "AUTO". (xe có chức năng sưởi vô lăng)

- Khi đã bật chức năng "Điều hòa không khí"

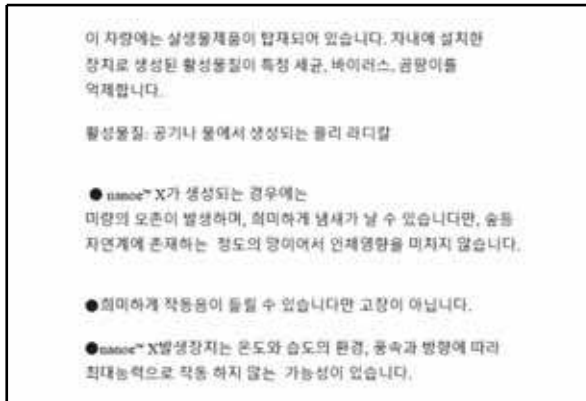
- Trong các tình huống sau, hệ thống sưởi/bộ thông gió cho ghế hành khách trước sẽ được chuyển sang chế độ "AUTO". (xe có chức năng sưởi ghế)

- Khi đã bật chức năng "Điều hòa không khí"

- Khi hệ thống xác định rằng có hành khách trên ghế hành khách phía trước

- Khi đèn chỉ báo trên công tắc "SYNC" sáng lên, nhiệt độ cài đặt cho phía hành khách phía trước và hàng ghế sau cũng sẽ được chuyển sang chế độ "Lo".

■ Máy tạo nanoe™ X^{*1,2} (nếu có)



Trong hệ thống điều hòa không khí này, được trang bị một máy phát nanoe™ X. Điều này giúp cung cấp không khí sạch và tươi mát qua cửa thổi gió bên cửa sổ của ghế người lái bằng cách phát ra các phần tử nanoe™ X^{*3}

- Khi nanoe™ X được bật, máy tạo nanoe™ X sẽ tự động được kích hoạt khi bật quạt.
- Tác động của nanoe™ X được tối đa hoá trong các điều kiện sau đây:
 - Các cửa gió hướng lên phần thân trên, cửa gió hướng lên phần thân trên và xuống chân, và cửa gió hướng xuống chân đang được sử dụng.
 - Cửa gió phía cửa sổ trên ghế người lái mở.
- Khi các hạt nanoe™ X được tạo ra, một lượng nhỏ ozôn được phát ra, do đó có thể cảm nhận được một mùi nhẹ. Điều này tương đương với lượng ozôn đã tồn tại trong tự nhiên, như trong rừng, và không ảnh hưởng đến cơ thể con người.
- Tiếng ồn nhỏ có thể cảm nhận được trong quá trình hoạt động. Có thể mất một thời gian để hoạt động bắt đầu. Một tiếng ồn đáng

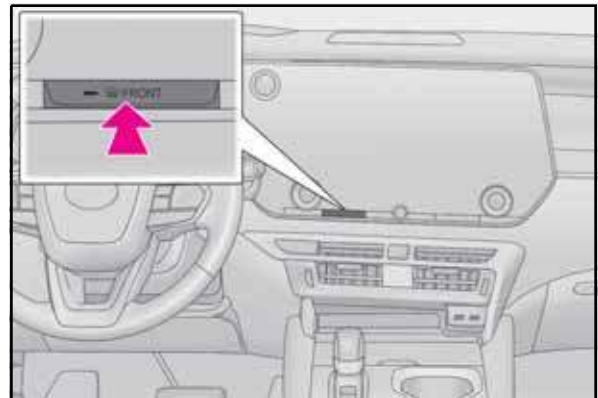
chú ý hơn có thể cảm nhận được ngay khi bắt đầu hoạt động. Tuy nhiên, đây không phải là dấu hiệu của hư hỏng.

- *1: nanoe™ và các dấu nanoe™ X là những thương hiệu của Tập đoàn Panasonic.
- *2: Các hạt nanoe™ X là các hạt nước phân tán điện tĩnh cỡ nano chứa các gốc hydroxyl, có tác dụng có lợi.
- *3: Tùy theo điều kiện nhiệt độ và độ ẩm, tốc độ quạt gió và hướng của luồng không khí, mà có thể máy tạo ion nanoe™ X sẽ không hoạt động hết công suất.

■ Sấy kính chắn gió

Bộ sấy được sử dụng để làm trong kính chắn gió và kính cửa trước.

Ấn công tắc bộ sấy kính chắn gió.



Chức năng hút ẩm sẽ hoạt động và luồng khí sẽ tăng lên.

Hãy chọn chế độ lấy khí ngoài/tuần hoàn khí trong xe sang chế độ lấy khí ngoài nếu đang chọn chế độ tuần hoàn khí trong xe. (Hệ thống có thể sẽ tự động chuyển đổi.)

Để sấy kính chắn gió và kính cửa bên trong xe nhanh hơn, hãy bật chế độ luồng khí và tăng nhiệt độ lên.

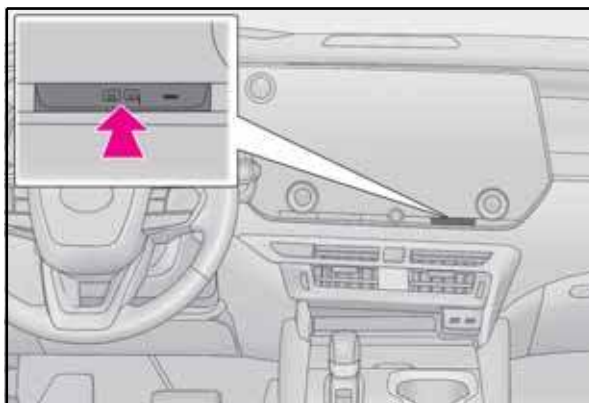
Để trở về chế độ trước đó, hãy ấn công tắc bộ sấy kính chắn gió một lần nữa khi kính chắn gió đã được sấy khô.

■ Sấy kính cửa hậu và gương chiếu hậu phía ngoài

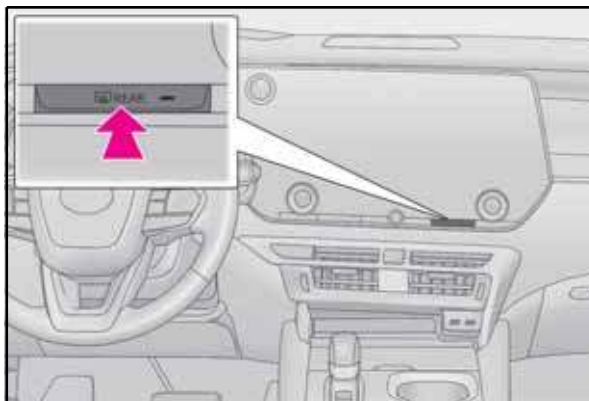
Bộ sấy kính được sử dụng để làm trong kính cửa hậu và có tác dụng sấy khô nước mưa, hơi nước đọng trên gương chiếu hậu bên ngoài xe.

Hãy ấn vào công tắc bộ sấy kính cửa hậu và gương chiếu hậu bên ngoài.

► Kiểu A



► Kiểu B



Bộ sấy kính cửa hậu và gương chiếu hậu bên ngoài xe sẽ hoạt động và sấy khô lớp sương mờ trên kính cửa hậu và gương chiếu hậu bên ngoài xe.

Bộ sấy kính sẽ tự động tắt sau một thời gian sử dụng.

■ Bộ chống đóng băng cần gạt nước kính chắn gió

Hãy sử dụng bộ sấy cần gạt nước kính chắn gió để giúp cho các cần gạt nước kính chắn gió không bị

đóng băng và dính chặt vào kính chắn gió.

1 Chọn nút trên màn hình mong muốn. (→P.347)

2 Chọn nút "Deicer".

Bộ chống đóng băng cần gạt nước kính chắn gió sẽ tự động tắt sau một khoảng thời gian.

■ Vị trí của các cửa gió



■ Khi nhiệt độ bên ngoài xe vượt quá 24°C và hệ thống điều hòa không khí bật

- Để giảm tiêu hao điện điều hòa, hệ thống điều hòa không khí có thể tự động chuyển sang chế độ lấy khí bên trong xe. Điều này cũng làm giảm được tiêu hao nhiên liệu.
- Chế độ tuần hòa khí trong được chọn làm chế độ mặc định khi bật công tắc động cơ sang ON.
- Có thể chuyển sang chế độ lấy khí bên ngoài khi cần bằng cách ấn công tắc.

■ Hiện thị mức độ tập trung "PM2.5"

Mức độ tập trung "PM2.5" được hiển thị trên màn hình trung tâm.



- Nồng độ hiển thị thể hiện một giá trị tham khảo và có thể không khớp với

thông tin có sẵn trực tuyến, v.v.

- Nếu cảm biến "PM2.5" gặp trục trặc, mức độ nồng độ không thể hiển thị chính xác. Nếu điều này xảy ra, hãy yêu cầu Đại lý Lexus kiểm tra xe giúp bạn.
- Nếu nội thất của xe sạch sẽ, mức nồng độ "PM2.5" được hiển thị có thể thay đổi không thường xuyên.
- Nếu tốc độ quạt thay đổi thường xuyên, mức nồng độ "PM2.5" hiển thị cũng có thể dao động.

■ Khi lái xe trên đường bụi bẩn

Hãy đóng tất cả các cửa. Nếu bụi bay lên khi xe chạy qua bị cuốn vào bên trong xe sau khi đóng cửa sổ thì chúng tôi khuyên bạn đặt chế độ lấy khí ngoài và không tắt quạt gió.

■ Khi nhiệt độ bên ngoài thấp

Chức năng hút ẩm sẽ không hoạt động ngay cả khi ấn nút "A/C"

■ Thông gió và mùi điều hòa

- Để lấy không khí trong lành, hãy đặt hệ thống điều hòa ở chế độ lấy khí ngoài.
- Trong khi sử dụng, có rất nhiều loại khí từ bên trong và bên ngoài xe có thể sẽ lọt vào và tích tụ trong hệ thống điều hòa. Nó có thể sẽ gây ra mùi hôi thoát ra từ các chớp thông gió.
- Để giảm mùi của hệ thống điều hòa:
 - Bạn nên để hệ thống điều hòa ở chế độ lấy khí từ bên ngoài xe trước khi tắt động cơ.
 - Thời gian quạt gió bắt đầu quay có thể sẽ bị trễ một chút ngay sau khi chuyển hệ thống điều hòa sang chế độ tự động.
- Khi đỗ xe, hệ thống sẽ tự động chuyển sang chế độ lấy gió ngoài để giúp cho không khí được lưu thông trong toàn bộ xe tốt hơn, giúp giảm thiểu mùi xuất hiện trong xe khi khởi động xe. (nếu được trang bị)

■ "MAX heat"

- Không thể sử dụng công tắc "MAX

heat" để tắt cài đặt.

- Sau khi ấn công tắc "MAX heat", người dùng có thể điều chỉnh nhiệt độ cài đặt bằng các công tắc điều khiển nhiệt độ của hệ thống điều hòa không khí.
- Khi bật chức năng "Climate concierge", nếu bật công tắc "AUTO", thì các bộ sưởi ghế* và bộ thông gió* của ghế trước và bộ sưởi vô lăng* sẽ tự động hoạt động theo nhiệt độ cài đặt.
- Mỗi chức năng này cũng có thể điều chỉnh được đến cài đặt mong muốn.

*: Nếu có

■ "MAX cool"

- Không thể sử dụng công tắc "MAX cool" để tắt cài đặt.
- Sau khi ấn công tắc "MAX cool", người dùng có thể điều chỉnh nhiệt độ cài đặt bằng các công tắc điều khiển nhiệt độ của hệ thống điều hòa không khí.
- Khi bật chức năng "Climate concierge", nếu bật công tắc "AUTO", thì các bộ sưởi ghế* và bộ thông gió* của ghế trước và bộ sưởi vô lăng* sẽ tự động hoạt động theo nhiệt độ cài đặt.
- Mỗi chức năng này cũng có thể điều chỉnh được đến cài đặt mong muốn.

*: Nếu có

■ Làm trong kính cửa sổ

Các cửa sổ sẽ dễ bị bám sương mờ khi độ ẩm bên trong xe cao. Bật nút "A/C" sẽ làm khô không khí từ các cửa gió và giúp làm trong kính chắn gió hiệu quả hơn.

- Nếu bạn tắt nút "A/C", các cửa sổ có thể dễ bị bám mờ sương hơn.
- Các cửa sổ có thể sẽ bị mờ sương nếu chọn chế độ tuần hoàn khí trong xe.

■ Sử dụng hệ thống điều khiển bằng giọng nói

Có thể điều khiển hệ thống điều hòa không khí bằng giọng nói. Để biết thông tin chi tiết, hãy tham khảo tài liệu "Hướng dẫn sử dụng hệ thống đa phương tiện".

■ Bộ lọc điều hòa

→P.431

■ Tùy chọn

Có thể cài đặt các chức năng được liên kết với chế độ tự động (khi bật công tắc "AUTO") ở mục "Vehicle customise" trên màn hình trung tâm. Bạn cũng có thể thay đổi mức cài đặt độ nhạy của cảm biến khí thải. (→P.513)



CẢNH BÁO

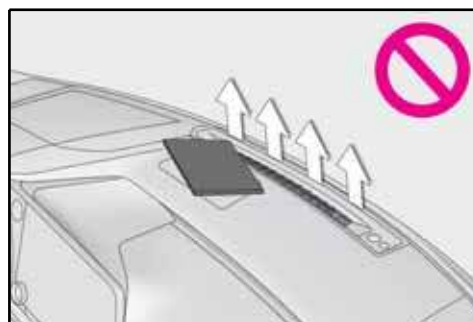
■ Máy tạo nanoe™ X

Không được tháo rời hoặc cố gắng sửa chữa máy tạo nanoe™ X vì nó có những bộ phận cao áp. Nếu máy tạo nanoe™ X cần được sửa chữa, hãy liên hệ với Đại lý Lexus của bạn.

■ Để tránh cho bộ sấy kính hoạt động không chính xác

- Không sử dụng bộ sấy kính chắn gió ở những vị trí quá ẩm ướt khi hệ thống điều hòa không khí được đặt ở nhiệt độ thấp. Sự chênh lệch giữa nhiệt độ của không khí bên ngoài và nhiệt độ của kính chắn gió có thể sẽ khiến cho bề mặt bên ngoài của kính chắn gió bị đọng hơi sương và che khuất tầm nhìn của bạn.

- Không đặt các đồ vật lên bảng táp lô bởi chúng có thể che khuất các cửa gió. Nếu không, luồng khí thổi có thể bị chặn lại, và bộ sấy kính chắn gió sẽ không sấy kính được.



■ Khi bộ sấy gương chiếu hậu bên ngoài đang hoạt động

Không chạm vào bề mặt của gương chiếu hậu bên ngoài xe khi bộ sấy kính cửa hậu và gương chiếu hậu bên ngoài xe đang hoạt động, vì bề mặt của gương sẽ trở nên rất nóng và có thể sẽ gây ra bỏng.

■ Để tránh cho kính chắn gió khỏi bị mờ sương

Không chạm vào phần mép dưới của kính chắn gió hoặc các chi tiết dọc theo trụ trước khi bộ sấy cần gạt nước kính chắn gió đang bật, vì chúng đang rất nóng và có thể gây bỏng.



CHÚ Ý

■ Để tránh làm hết điện của ắc quy

Không được bật hệ thống điều hòa không khí quá lâu trong khi động cơ tắt máy.

■ Để tránh làm hỏng máy tạo nanoe™ X

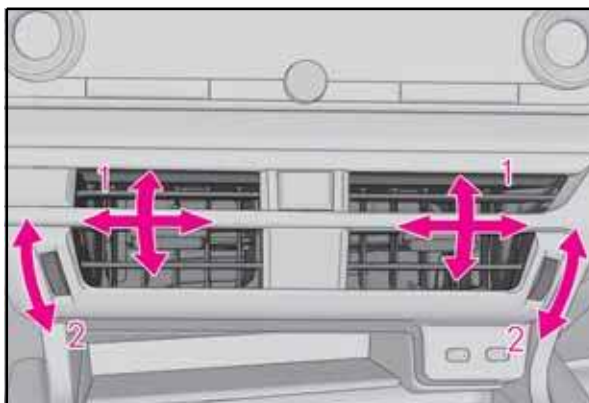
Không được chèn bất kỳ thứ gì vào cửa gió phía người lái, gắn bất kỳ thứ gì vào cửa gió hoặc sử dụng phun xịt xung quanh nó. Những hành động này có thể gây ra sự cố với máy tạo.

Bố trí các cửa gió và hoạt động

■ Điều chỉnh vị trí và mở, đóng các cửa gió

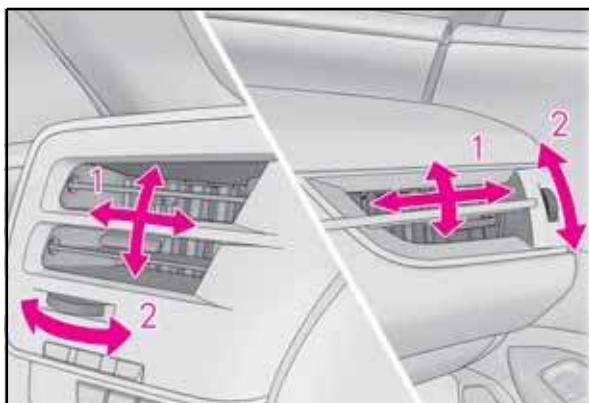
Để điều chỉnh vị trí và đóng mở các cửa gió, hãy thực hiện các thao tác sau:

► Ở giữa phía trước



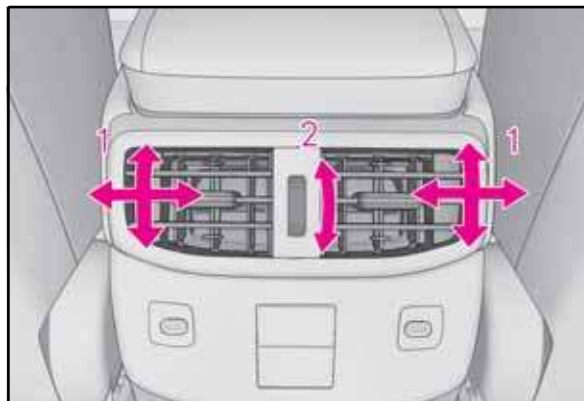
- 1 Chỉnh hướng gió thổi sang trái hoặc phải, lên trên hoặc xuống dưới
- 2 Vận nút để mở hay đóng cửa thổi gió

► Phía trước



- 1 Chỉnh hướng gió thổi sang trái hoặc phải, lên trên hoặc xuống dưới
- 2 Vận nút để mở hay đóng cửa thổi gió

► Phía sau



- 1 Chỉnh hướng gió thổi sang trái hoặc phải, lên trên hoặc xuống dưới
- 2 Vận nút để mở hay đóng cửa thổi gió

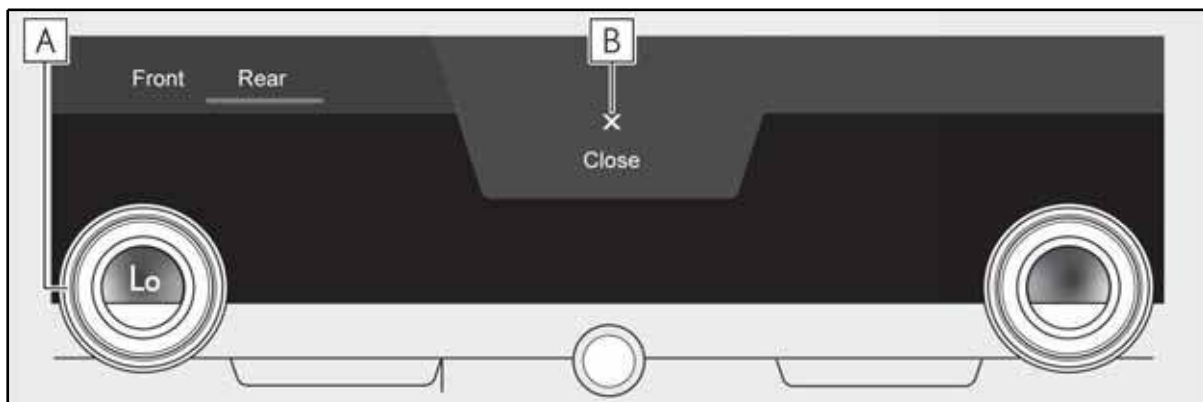
Hệ thống điều hòa không khí phía sau

Có thể điều khiển hệ thống điều hòa không khí phía sau bằng cách chọn nút "Rear" trên màn hình trung tâm và bảng điều khiển hệ thống điều hòa phía sau.

Vận hành điều khiển điều hòa phía sau

■ Màn hình trung tâm

- ▶ Xe sử dụng màn hình trung tâm 14 inch

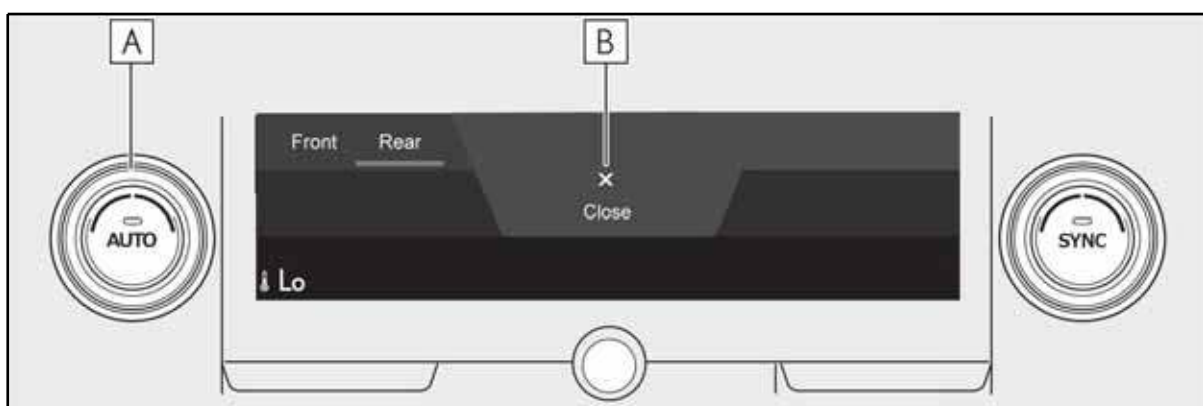


A Công tắc điều khiển nhiệt độ của hàng ghế sau

Xoay nút điều chỉnh nhiệt độ cùng chiều kim đồng hồ để tăng nhiệt độ và ngược chiều kim đồng hồ để giảm nhiệt độ.

B Đóng màn hình điều khiển điều hòa phía sau

- ▶ Xe sử dụng màn hình trung tâm 9,8 inch

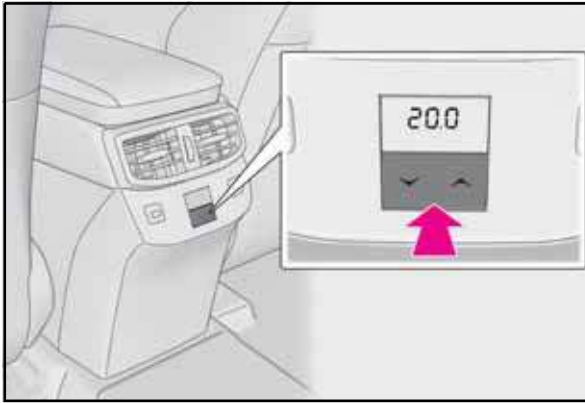


A Công tắc điều khiển nhiệt độ của hàng ghế sau

Xoay nút điều chỉnh nhiệt độ cùng chiều kim đồng hồ để tăng nhiệt độ và ngược chiều kim đồng hồ để giảm nhiệt độ.

B Đóng màn hình điều khiển điều hòa phía sau

■ Vận hành điều khiển điều hòa không khí phía sau



Điều chỉnh cài đặt nhiệt độ các ghế sau

Ấn nút ▲ để tăng nhiệt độ và ▼ để giảm nhiệt độ.

Điều chỉnh cài đặt nhiệt độ của các ghế sau

Có thể điều chỉnh cài đặt nhiệt độ của các ghế sau bằng cách sử dụng các phương pháp sau:

- Khi đèn chỉ báo "SYNC" sáng:
Điều chỉnh nhiệt độ của ghế lái.

Điều chỉnh nhiệt độ cài đặt của hàng ghế sau trên màn hình trung tâm hoặc bảng điều khiển hệ thống điều hòa không khí phía sau.

- Điều chỉnh nhiệt độ cài đặt của hàng ghế sau trên màn hình trung tâm (màn hình điều khiển điều hòa phía sau) hoặc bảng điều khiển hệ thống điều hòa phía sau.

Các cửa gió

→P.356



CHÚ Ý

■ Để tránh làm hết điện của ắc quy

Không được bật hệ thống điều hòa không khí quá lâu trong khi động cơ tắt máy.

Bộ sưởi vô lăng*/bộ sưởi ghế*/bộ thông gió cho ghế*

*: Nếu có

● Bộ sưởi vô lăng

Sưởi ấm tay cầm vô lăng

● Bộ sưởi ghế

Sưởi ấm bọc ghế

● Bộ thông gió cho ghế

Duy trì sự thông thoáng tốt bằng quạt lắp trong ghế.



CẢNH BÁO

■ Để tránh bị bỏng hoặc bị chấn thương

Cần cẩn thận để tránh bị thương nếu một trong số các đối tượng sau tiếp xúc với vô lăng và các ghế khi bộ sưởi bật:

- Trẻ sơ sinh, trẻ nhỏ, người già, người ốm và người khuyết tật
- Người có làn da nhạy cảm
- Người bị ốm, mệt mỏi
- Những người đã sử dụng rượu bia hoặc thuốc gây buồn ngủ (thuốc ngủ, thuốc cảm...)



CHÚ Ý

■ Để tránh làm hỏng bộ sưởi ghế

Không để các vật nặng có bề mặt gồ ghề lên ghế và không để các vật sắc nhọn (kim, đinh...) đâm vào ghế.

■ Để tránh làm hết điện của ắc quy

Không được sử dụng các chức năng khi động cơ bị tắt.

Bộ sưởi vô lăng

Hãy chọn nút  trên màn hình

trung tâm.

Mỗi khi chọn công tắc, trạng thái hoạt động của hệ thống sẽ thay đổi như sau.

AUTO→Hi (2 vạch sáng)→Lo (1 vạch sáng)→Off

Đèn chỉ báo (màu đỏ) sẽ sáng lên trong khi hoạt động. Đèn chỉ báo "AUTO" sẽ sáng lên trong quá trình điều khiển tự động.

■ Điều kiện hoạt động



Công tắc động cơ ở ON.

■ Tùy chọn

Có thể điều chỉnh nhiệt độ cài đặt của bộ sưởi vô lăng thông qua mục "Vehicle customise" trên màn hình trung tâm. (→P.513)

Bộ sưởi ghế

■ Ghế trước*

Hãy chọn  hoặc  trên màn hình trung tâm.

Mỗi khi chọn công tắc, trạng thái hoạt động của hệ thống sẽ thay đổi như sau.

AUTO→Hi (3 vạch sáng)→Mid (2 vạch sáng)→Lo (1 vạch sáng)→Off

▶ Xe không có bộ thông gió ghế

Đèn chỉ báo (màu đỏ) sẽ sáng lên trong khi hoạt động. Đèn chỉ báo "AUTO" sẽ sáng lên trong quá trình điều khiển tự động.

▶ Xe có bộ thông gió ghế

Đèn chỉ báo (màu vàng) sẽ sáng lên trong khi hoạt động.

*: Nếu có

■ Các ghế sau*

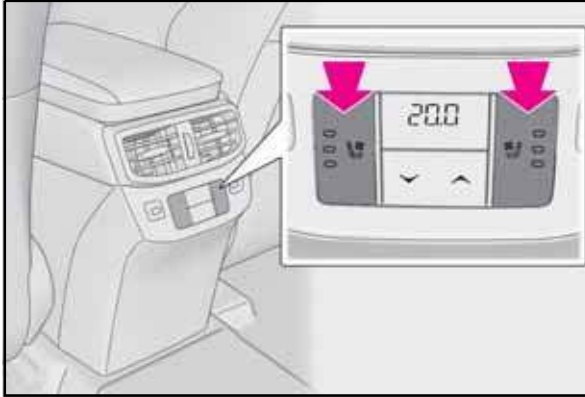
Hãy ấn công tắc này.

Mỗi khi chọn công tắc, trạng thái hoạt động của hệ thống sẽ thay đổi như sau.

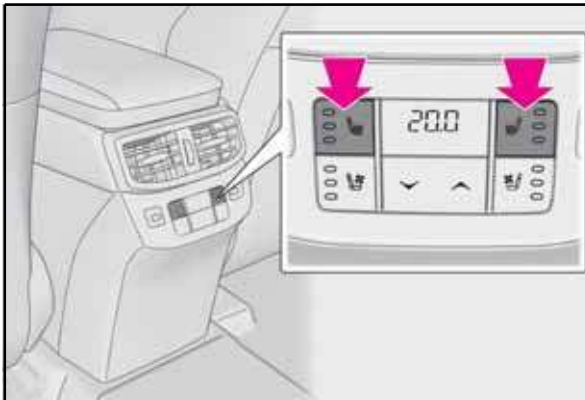
Cao (sáng 3 vạch) → Trung bình (sáng 2 vạch) → Thấp (sáng 1 vạch) → Tắt

Đèn chỉ báo mức độ (màu vàng) sẽ sáng khi đang hoạt động.

► Xe không có bộ thông gió ghế



► Xe có bộ thông gió ghế



*: Nếu có

■ Các điều kiện hoạt động của các bộ sưởi ghế

Công tắc động cơ ở ON.

■ Tùy chọn

Có thể điều chỉnh nhiệt độ cài đặt của bộ sưởi ghế của hàng ghế trước thông qua mục "Vehicle customise" trên màn hình trung tâm. (→P.513)



CẢNH BÁO



■ Để tránh quá nhiệt hoặc bị chấn thương do bỏng

Hãy tuân theo các lưu ý sau khi sử dụng bộ sưởi ghế.

- Không được dùng bất kỳ vật gì để che phủ lên ghế khi sử dụng bộ sưởi ghế.
- Không sử dụng bộ sưởi ghế khi không cần thiết.

Bộ thông gió cho ghế

■ Ghế trước*

Hãy chọn  hoặc  trên màn hình trung tâm.

Mỗi lần ấn nút, điều kiện hoạt động thay đổi như sau.

AUTO→Hi (3 vạch sáng)→Mid (2 vạch sáng)→Lo (1 vạch sáng)→Off

Đèn chỉ báo (màu xanh da trời) sẽ sáng lên trong khi hoạt động. Đèn chỉ báo "AUTO" sẽ sáng lên trong quá trình hoạt động tự động.

*: Nếu có

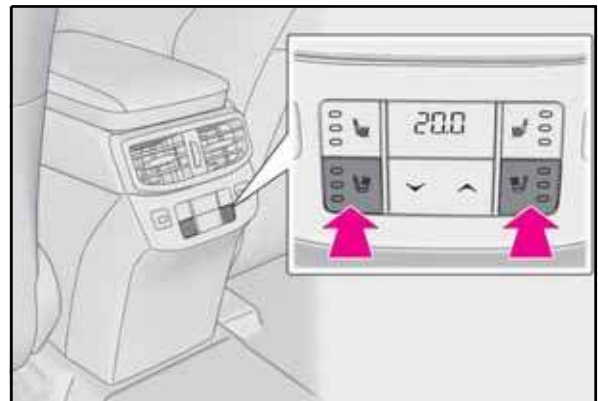
■ Các ghế sau*

Hãy ấn công tắc này.

Mỗi lần ấn nút, điều kiện hoạt động thay đổi như sau.

Cao (sáng 3 vạch) → Trung bình (sáng 2 vạch) → Thấp (sáng 1 vạch) → Tắt

Đèn chỉ báo (xanh vàng) sẽ sáng lên trong quá trình hoạt động.



*: Nếu có

■ Điều kiện hoạt động

Công tắc động cơ ở ON.

■ Chế độ điều khiển liên kết với hệ thống điều hòa không khí

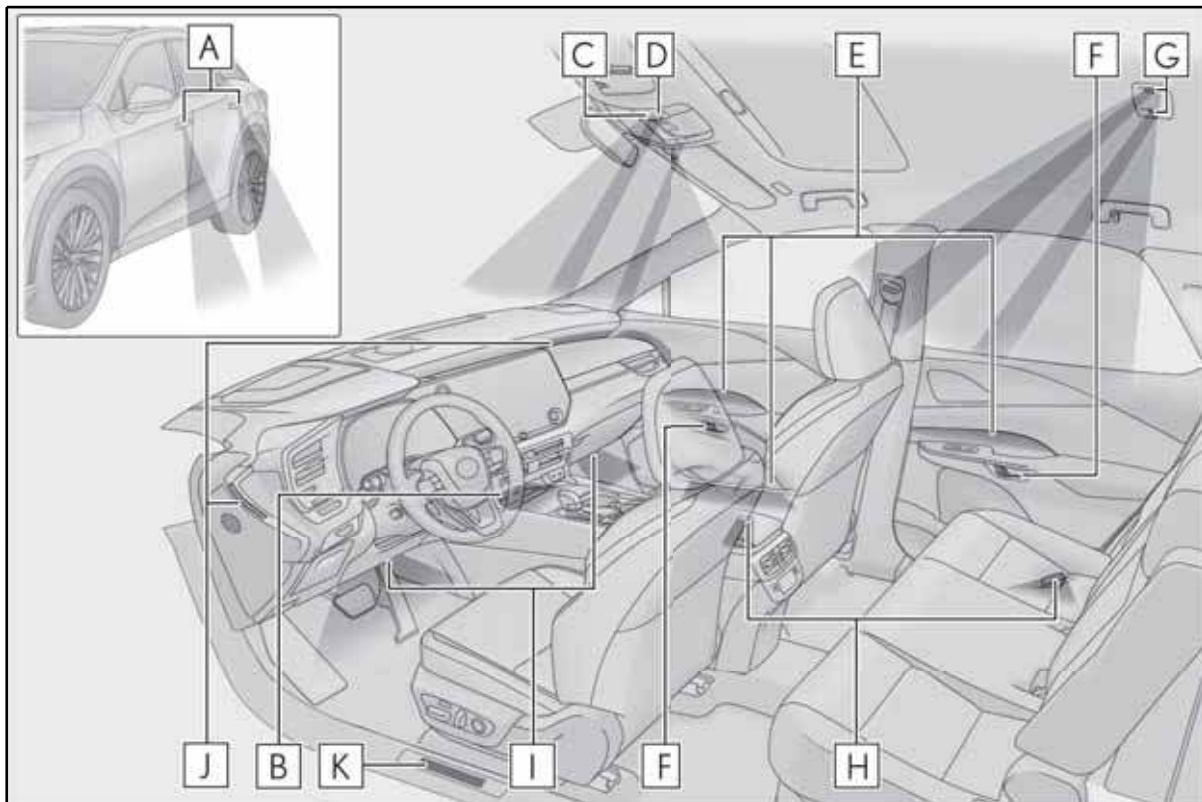
Khi tốc độ quạt của bộ thông gió cho ghế ở mức cao Hi, tốc độ quạt sẽ tăng lên theo tốc độ quạt của hệ thống điều hòa không khí.

■ Tùy chọn

Có thể điều chỉnh nhiệt độ cài đặt của các cửa thông gió cho hàng ghế trước thông qua mục "Vehicle customise" trên màn hình trung tâm. (→P.513)

Danh sách các đèn trong xe

Vị trí của các đèn trong xe



- A** Các đèn soi bậc lên xuống bên ngoài
- B** Đèn chiếu sáng hộp dầm trung tâm^{*1}
- C** Đèn nội thất (→P.363)
- D** Các đèn cá nhân phía trước (→P.363)
- E** Đèn trang trí ốp cửa^{*1, 2}
- F** Đèn chiếu sáng tay nắm cửa bên trong^{*1}
- G** Đèn cá nhân phía sau (→P.363)
- H** Đèn cửa xe
- I** Đèn soi chân
- J** Đèn trang trí bảng táp lô^{*1}
- K** Đèn logo Lexus^{*2}

^{*1}: Cũng có thể thay đổi màu của đèn. ^{*2}

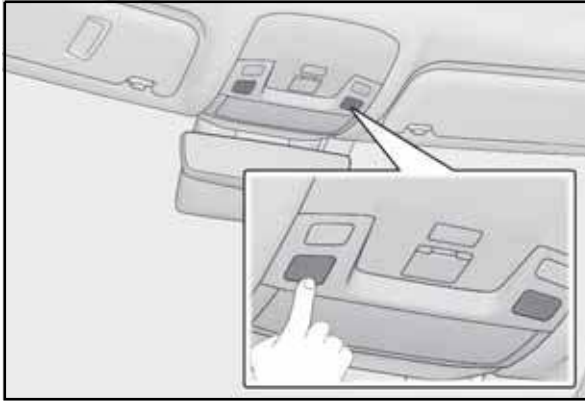
Hãy tham khảo tài liệu "Hướng dẫn sử dụng hệ thống đa phương tiện" để thay đổi các cài đặt.

^{*2}: Nếu có

Sử dụng các đèn trần

■ Bật/tắt các đèn nội thất

Chạm vào đèn

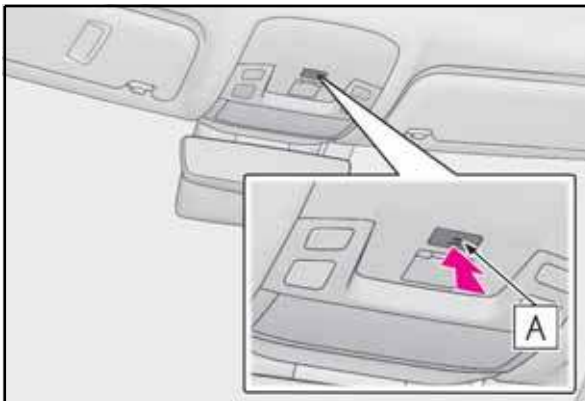


■ Bật công tắc tới vị trí liên kết với cửa

Ấn công tắc đèn nội thất liên kết với cửa xe

Các đèn được bật và tắt theo tình trạng cửa được mở hay đóng.

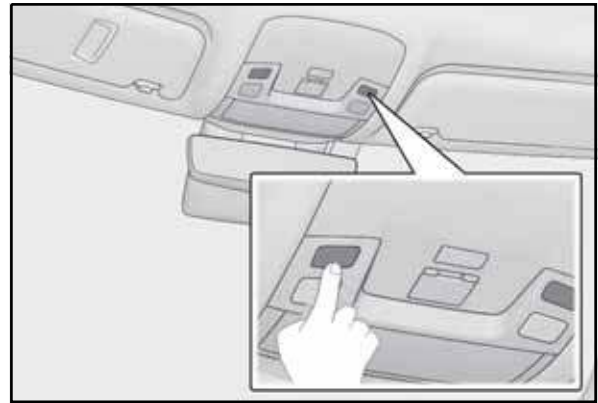
Khi vị trí cửa ở bật, chỉ báo **A** sẽ sáng.



Vận hành các đèn cá nhân

■ Bật/tắt các đèn cá nhân phía trước

Chạm vào đèn

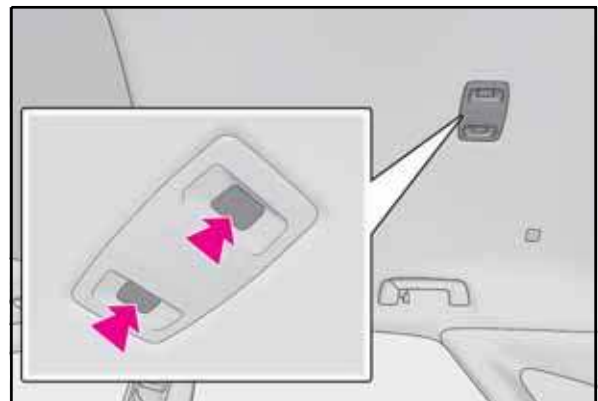


■ Bật/tắt các đèn cá nhân phía sau

Chạm vào đèn

Các đèn trần phía sau cũng có thể bật/tắt được bằng hoạt động của đèn trần phía trước.

Khi có bất kỳ một cửa nào đó được mở, các đèn này sẽ sáng lên.



■ Hệ thống chiếu sáng lối vào

Các đèn tự động bật/ tắt theo chế độ của công tắc động cơ, vị trí của chìa khóa điện tử có gắn xe, các cửa xe khóa/ mở khóa hay không, và các cửa xe mở/ đóng hay không. Ngoài ra, độ sáng của đèn được điều chỉnh tự động liên kết với hoạt động chuyển số.

■ Để tránh làm hết điện của ắc quy

Nếu các đèn trần vẫn tiếp tục sáng khi tắt công tắc động cơ, thì các đèn sẽ tự động tắt sau 20 phút.

■ Khi đèn nội thất hoặc đèn cá nhân không phản hồi như bình thường

Trong các trường hợp sau, đèn nội thất và đèn cá nhân có thể sẽ không phản

hồi một cách bình thường.

- Khi nước, như bùn dính vào bề mặt ống kính
- Khi điều khiển với tay đang dính nước
- Khi đeo găng tay...

■ Các đèn trong xe sẽ tự động bật khi

Nếu có bất kỳ túi khí nào bị nổ hoặc trong trường hợp va chạm mạnh từ phía sau, các đèn nháy khẩn cấp sẽ bật tự động.

Các đèn bên trong xe sẽ tự động tắt đi sau khoảng 20 phút.

Có thể tắt được các đèn trong xe bằng tay. Tuy nhiên, để tránh gây ra va chạm khác, chúng tôi khuyên rằng nên để chúng sáng cho đến khi đã đảm bảo an toàn.

(Các đèn trong xe có thể không bật tự động tùy vào lực tác động và tình trạng va chạm.)

■ Tùy chọn

Có thể tùy chọn một số chức năng. (→P.513)



CHÚ Ý

■ Tháo kính đèn

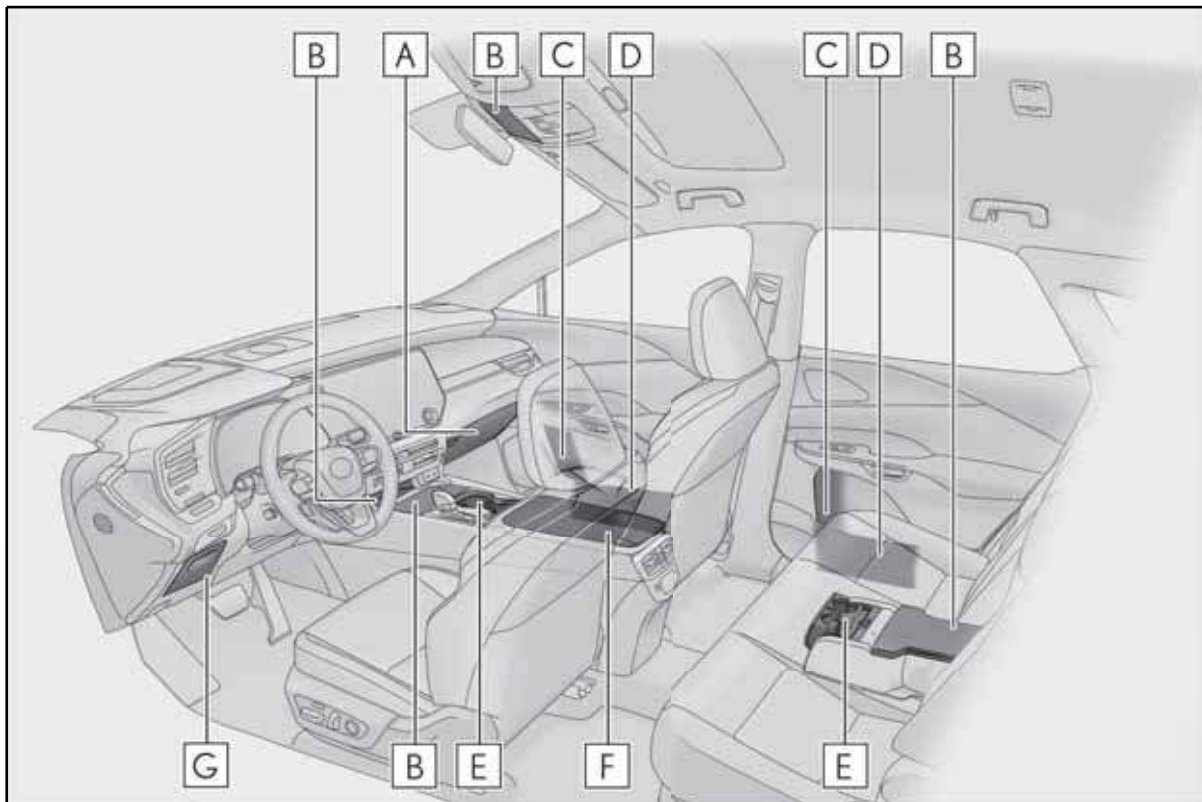
Không tháo phần mặt kính của các đèn nội thất và đèn cá nhân. Nếu không, đèn sẽ bị hỏng. Nếu cần phải tháo mặt kính, hãy liên hệ với đại lý Lexus của bạn.

■ Để tránh làm hết điện của ắc quy

Khi động cơ không hoạt động, không bật đèn trong thời gian quá lâu nếu không cần thiết.

Danh sách các ngăn đựng đồ

Vị trí của các ngăn đựng đồ



- A** Ngăn đựng găng tay (→P.366)
- B** Các ngăn đựng đồ vật (nếu có) (→P.368)
- C** Ngăn để chai (→P.368)
- D** Hốc để đồ trên cửa xe
- E** Ngăn để cốc (→P.367)
- F** Hộp dầm (→P.366)
- G** Hộp đựng tiền xu (→P.368)



CẢNH BÁO

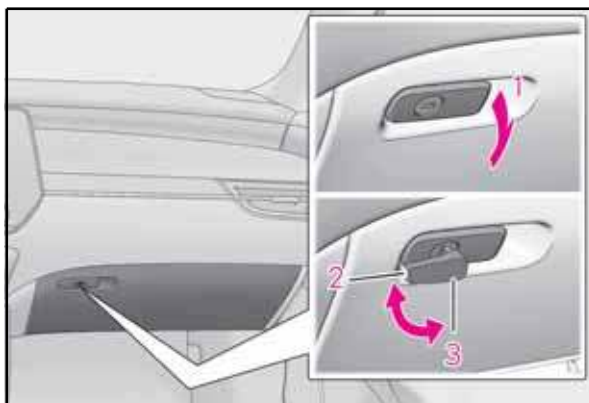
■ Những đồ vật không nên để trong các ngăn đựng đồ

Không để kính mắt, bật lửa, bình xịt ở trong ngăn đựng đồ, khi nhiệt độ trong cabin tăng cao, có thể gây ra những vấn đề sau:

- Kính mắt có thể bị biến dạng do nhiệt độ cao hoặc bị nứt nếu bị các đồ vật khác đè phải.

- Bật lửa hoặc các bình xịt có thể bị nổ. Nếu bị các đồ vật khác đè phải, bật lửa có thể sẽ bắt lửa hoặc bình xịt có thể xì khí và gây ra hỏa hoạn.

Ngăn đựng găng tay



- 1 Mở (kéo lấy)
- 2 Khóa bằng chìa khóa cơ
- 3 Mở khóa bằng chìa khóa cơ

■ Đèn chiếu sáng ngăn đựng găng tay

Đèn chiếu sáng ngăn đựng găng tay sẽ sáng lên khi các đèn hậu đang bật.



CẢNH BÁO

■ Chú ý khi lái xe

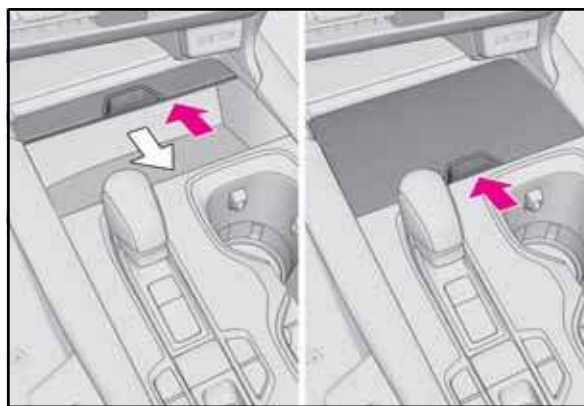
Hãy đóng ngăn đựng găng tay lại. Trong trường hợp phanh gấp hoặc đánh lái gấp, hành khách có thể sẽ bị va phải ngăn đựng găng tay hoặc các đồ vật để trong hộp có thể sẽ bắn văng ra ngoài và gây ra tai nạn.

Hộp dầm

► Kiểu A

Hãy ấn vào nắp.

Để đóng, hãy ấn vào và nhả nắp ra.



► Kiểu B

Hãy ấn nút, nhấc lên và mở nắp.

Hộp dầm có thể mở được từ phía đối diện.



■ Đèn chiếu sáng hộp dầm

Đèn chiếu sáng hộp dầm sẽ bật khi đèn hậu bật.



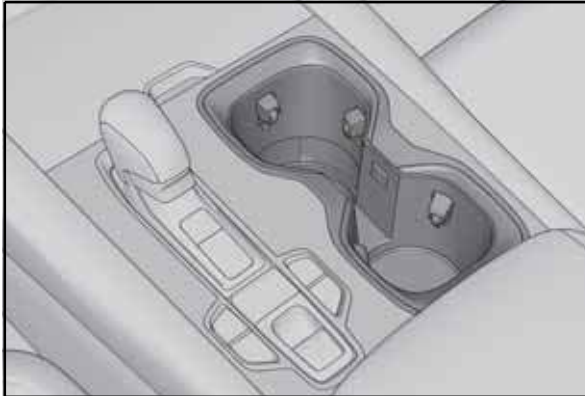
CẢNH BÁO

■ Chú ý khi lái xe

Hãy đóng nắp hộp dầm. Nếu không khi phanh gấp hoặc đánh lái gấp, người ngồi trên xe có thể sẽ bị va chạm với nắp hộp dầm đang mở hoặc các đồ vật bên trong hộp dầm.

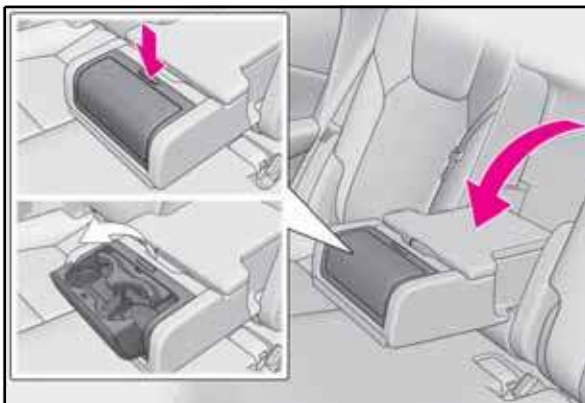
Ngăn để cốc

► Phía trước



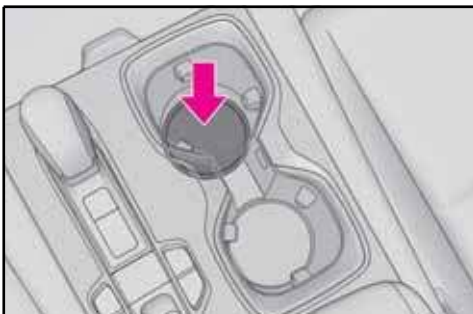
► Phía sau

Hãy kéo tựa tay xuống, ấn nút này xuống.

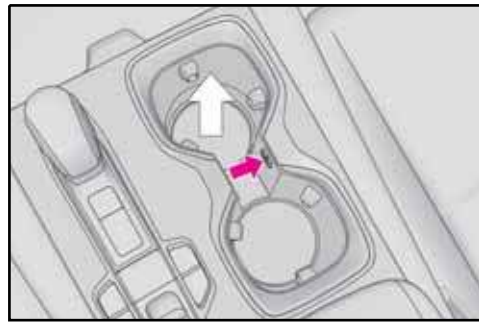


■ Độ sâu của giá để cốc phía trước có thể điều chỉnh được.

- 1 Để giữ bình nước, hãy ấn vào đáy của ngăn để cốc.



- 2 Để đáy cốc về vị trí như ban đầu, ấn nút này lần nữa.



CẢNH BÁO

■ Những đồ vật không nên đặt trong ngăn để cốc

Không để các đồ vật ngoài cốc đựng nước hoặc lon nhôm, chai nước vào trong ngăn đựng cốc. Những đồ vật đó có thể sẽ bị văng ra khỏi giá khi xe bị tai nạn hoặc phanh gấp và dẫn tới chấn thương. Nếu có thể, hãy đậy nắp đồ uống nóng để tránh bị bỏng.

■ Khi không sử dụng (giá để cốc phía sau)

Hãy đóng nắp của ngăn để cốc lại. Có thể sẽ gây ra chấn thương trong trường hợp gặp tai nạn hay phanh gấp.



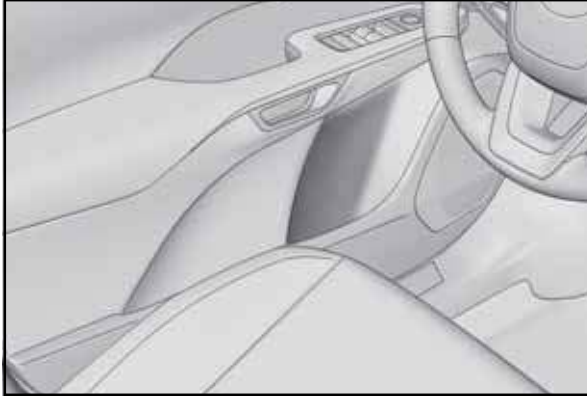
CHÚ Ý

■ Để tránh làm hư hỏng ngăn để cốc phía sau

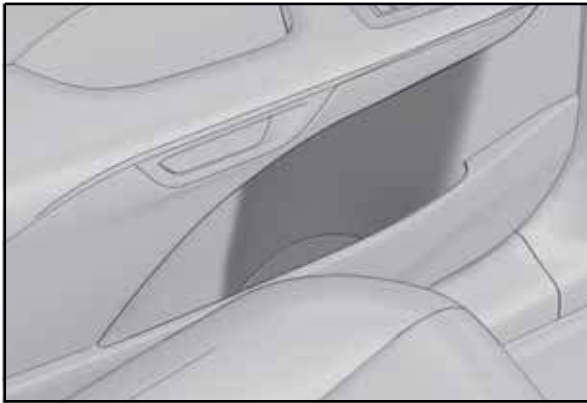
Hãy thu gọn giá để cốc phía sau trước khi thu gọn tựa tay trên ghế sau.

Ngăn để chai

► Phía trước



► Phía sau



■ Ngăn để chai

- Khi để chai trong ngăn, hãy đóng nắp chai lại.
- Ngăn để chai có thể sẽ không giữ được một số loại chai do kích thước và hình dạng của chai.



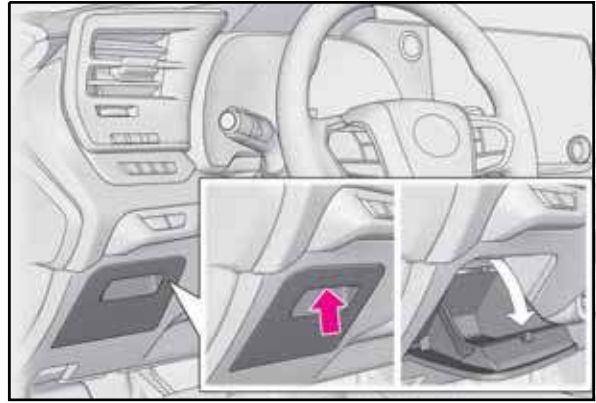
CHÚ Ý

■ Những đồ vật không nên đặt trong ngăn để chai

Không để chai đang mở nắp hoặc cốc thủy tinh hoặc cốc giấy chứa đồ uống vào ngăn đựng chai. Nếu không, đồ uống có thể bị văng ra. Cốc thủy tinh có thể bị vỡ nếu đặt cốc trong ngăn để chai.

Hộp đựng tiền xu

Hãy ấn nút.



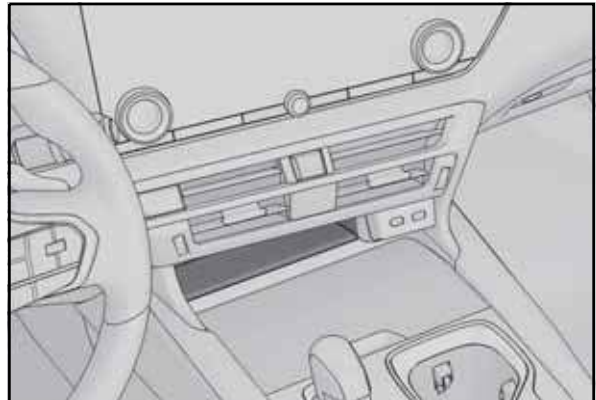
CẢNH BÁO

■ Chú ý khi lái xe

Hãy đóng nắp hộp đựng tiền xu. Nếu không khi phanh gấp hoặc đánh lái gấp, người ngồi trên xe có thể sẽ bị va chạm với nắp hộp đựng tiền xu đang mở hoặc các đồ vật bên trong hộp.

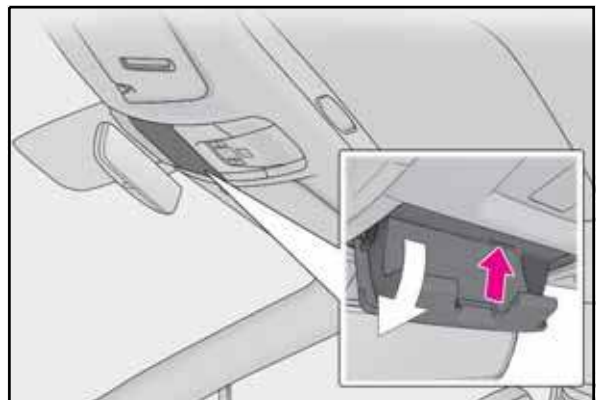
Hộp đựng đồ vật

► Bảng táp lô



► Ngăn để đồ trên trần

Ấn vào nắp hộp.



► Ghế sau (nếu có)

Hãy kéo lẫy lên để nhả khóa và nhấn nắp lên.



! CẢNH BÁO

■ Các đồ vật không thích hợp để cất trong hộp (Bảng táp lô)

Không để các đồ vật dễ bị xô dịch hoặc bị lăn bên trong hộp.

Khi phanh gấp... các đồ vật đó có thể sẽ bị văng ra ngoài và có thể dẫn đến tai nạn.

■ Những đồ vật không nên để trong hộp đồ phía trên trần xe

Không được để vật nặng quá 200 g trong ngăn.

Nếu không có thể làm cho ngăn chứa đồ vật bị bung ra và các đồ vật bên trong sẽ rơi ra, và gây ra tai nạn.

■ Chú ý khi lái xe

Hãy đóng nắp cốp phụ.

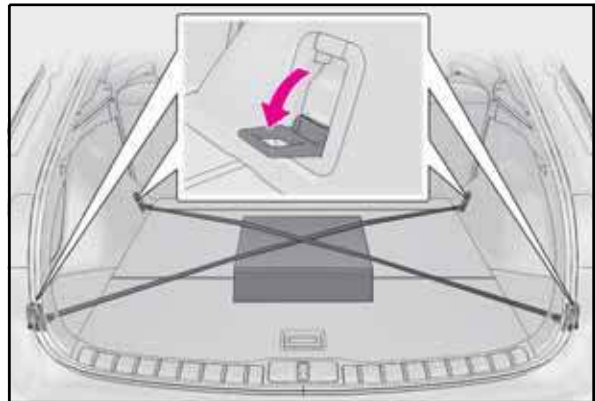
Nếu không khi phanh gấp hoặc đánh lái gấp, người ngồi trên xe có thể sẽ bị va chạm với nắp cốp phụ đang mở hoặc các đồ vật bên trong cốp phụ.

Đặc điểm của khoang để hành lý

Móc cố định hành lý

Ấn móc xuống để sử dụng.

Móc cố định hành lý được dùng cố định các hàng hóa.



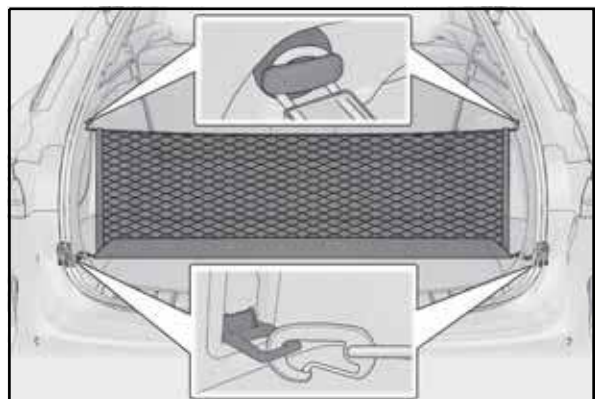
! CẢNH BÁO

■ Khi không sử dụng các móc buộc hàng hóa

Để tránh bị chấn thương, hãy luôn nhớ để các móc cố định hàng hóa về đúng vị trí của chúng khi không sử dụng tới.

Móc treo lưới để đồ

Để treo lưới buộc hàng, hãy sử dụng móc treo lưới để đồ và móc cố định hành lý phía sau.



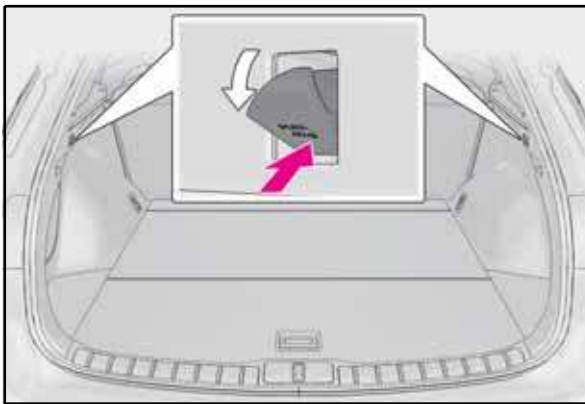
**CẢNH BÁO**

■ **Khi không sử dụng lưới cố định hành lý**

Để tránh bị chấn thương, hãy luôn nhớ để các móc cố định hàng hóa về đúng vị trí của chúng khi không sử dụng tới.

Móc treo túi đựng đồ

Để sử dụng móc treo túi đựng đồ, hãy ấn nó vào.

**CHÚ Ý**

■ **Để tránh gây hư hại các móc treo túi đựng đồ**

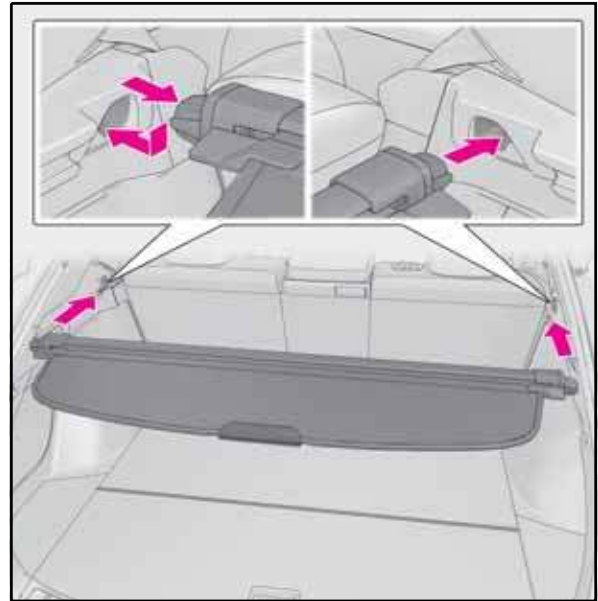
Không treo những đồ vật nặng quá 4 kg trên móc treo túi đựng đồ.

Tấm che hành lý

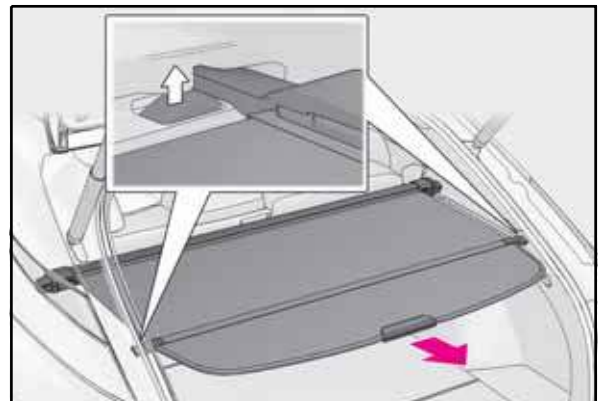
■ **Lắp tấm che hành lý**

- 1 Nhét một trong hai đầu của tấm che hành lý vào trong hốc, sau

đó ấn đầu còn lại của tấm che hành lý và nhét nó vào hốc.

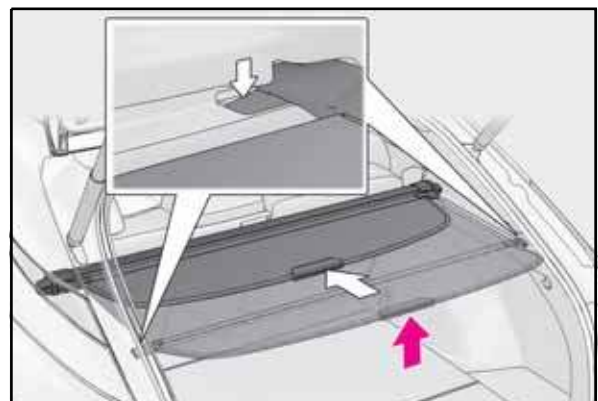


- 2 Hãy kéo tấm che khoang hành lý ra và móc nó vào các móc hãm.



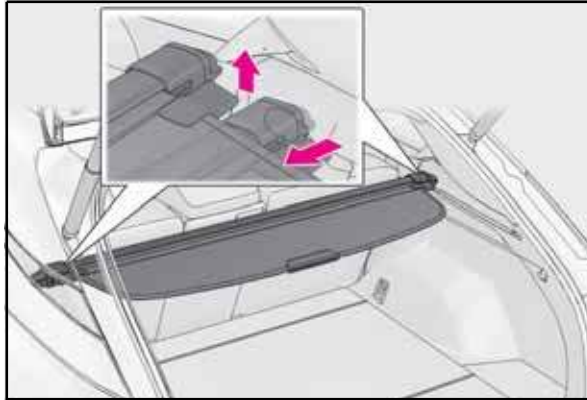
■ **Tháo tấm che hành lý**

- 1 Hãy nhấc phần phía sau của nắp để nhả các móc bên trái và bên phải và cho phép tháo nắp che thu lại.



2 Ấn đầu của tấm che hành lý và nâng tấm che hành lý lên.

Sau khi tháo tấm che hành lý, hãy đặt nó ở vị trí nào đó ngoài khoang hành khách.



CẢNH BÁO

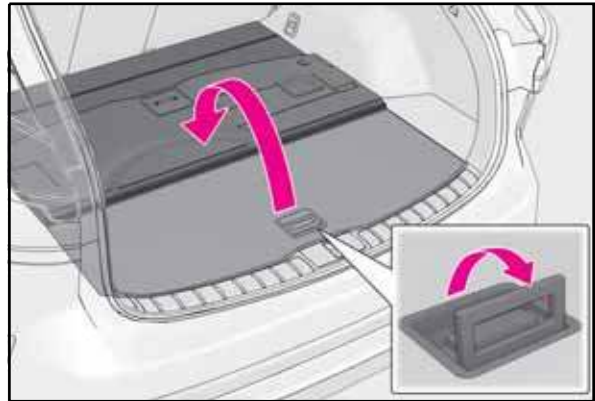
Tấm che hành lý

- Không đặt đồ vật lên tấm che hành lý. Trong trường hợp phanh gấp hoặc đánh lái gấp, đồ vật có thể văng ra phía hành khách. Việc này có thể gây tai nạn bất ngờ, dẫn đến chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.
- Không để trẻ trèo lên tấm che hành lý. Nếu trẻ trèo lên tấm che có thể làm hỏng tấm che, và trẻ có thể bị chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

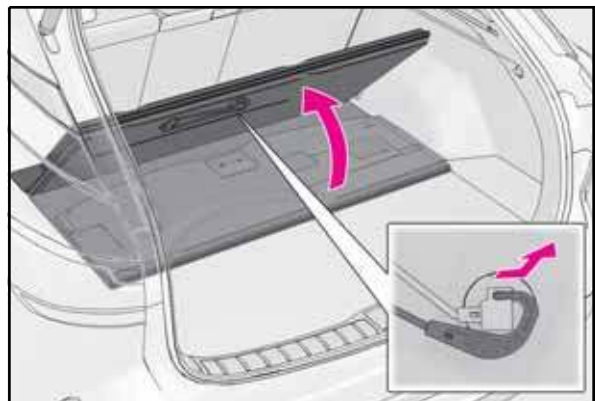
Tấm che hành lý

Mở tấm che sàn khoang hành lý

- 1 Kéo lấy lên và gập phần gập được của tấm che.

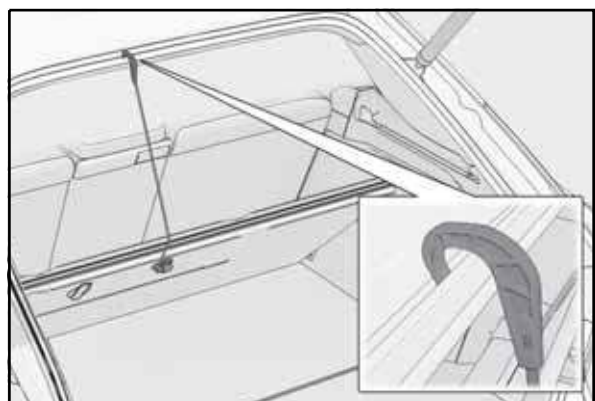


- 2 Nhấc tấm che sàn và tháo móc ở mặt sau của tấm che sàn khoang hành lý.



- 3 Cài móc vào mép trên của cửa hậu như trong hình vẽ.

Khi đóng, hãy làm ngược lại với các bước kể trên.

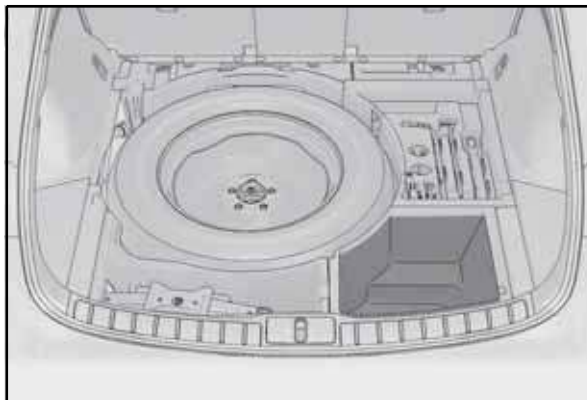
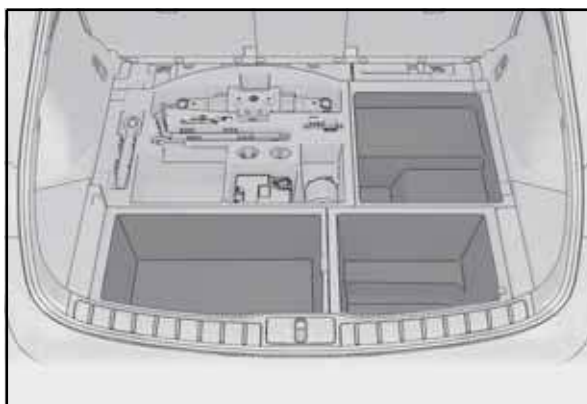


**CẢNH BÁO****■ Nếu tấm che gấp xuống hoặc tháo ra được**

Để chúng về vị trí ban đầu trước khi lái xe. Nếu không, khi phanh gấp, tai nạn có thể xảy ra do hành khách bị tấm che sàn hoặc các đồ vật đang để dưới khay đựng đồ.

**CHÚ Ý****■ Khi đóng cửa hậu**

Không để móc tấm che sàn trên mép cửa cửa hậu. Nếu không, móc tấm che sàn có thể sẽ bị hỏng.

Khay để đồ bên dưới ghế**► Xe có lớp dự phòng****► Xe có bộ vá lốp khẩn cấp**

Các trang bị nội thất khác

Các cổng USB

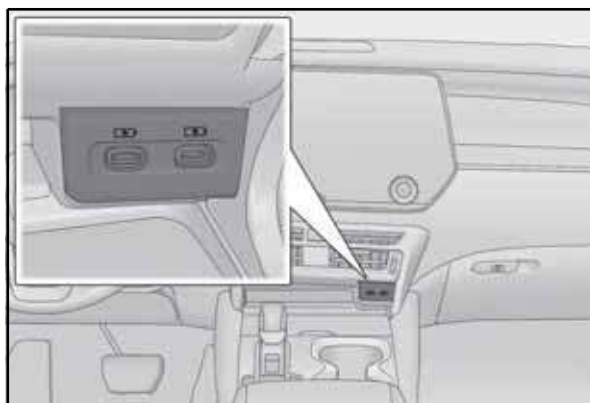
Các cổng sạc USB được sử dụng để cấp điện 3.0 A ở 5V cho các thiết bị bên ngoài.

Các cổng sạc USB chỉ được dùng để sạc. Chúng không được thiết kế để truyền tải dữ liệu hoặc dùng cho các mục đích khác.

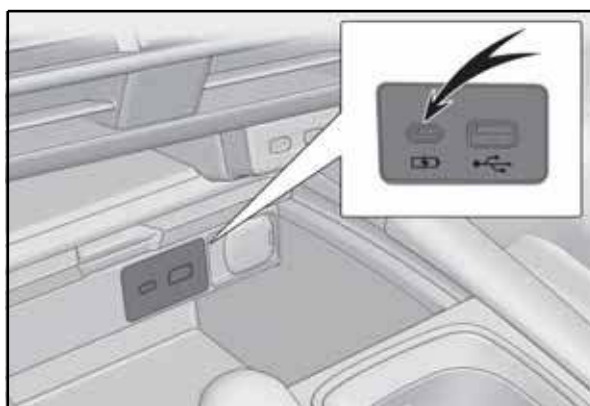
Tùy thuộc vào thiết bị bên ngoài, mà nó có thể sẽ không sạc điện chính xác được. Hãy tham khảo hướng dẫn sử dụng kèm theo thiết bị trước khi sử dụng cổng sạc USB.

■ Sử dụng cổng USB

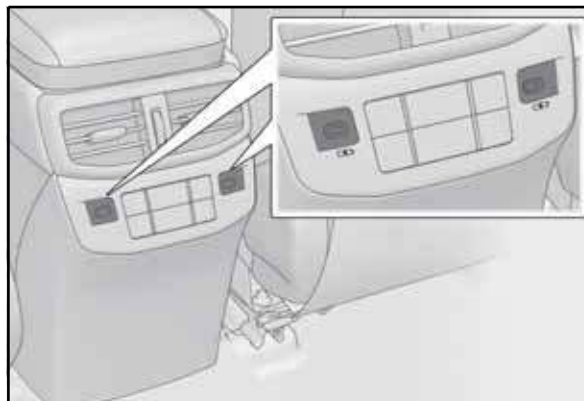
- ▶ Trên bảng táp lô



- ▶ Bên trong hộp dầm



- ▶ Hộp dầm phía sau



■ Có thể sử dụng các cổng USB khi

Công tắc động cơ ở ACC hoặc ON, hoặc hệ thống đa phương tiện đang bật.

■ Cổng USB có thể không hoạt động chính xác trong những trường hợp sau có thể

- Nếu kết nối một thiết bị tiêu thụ lớn hơn 3.0 A ở 5V
- Nếu thiết bị được thiết kế để nối với máy tính cá nhân, như USB.
- Nếu thiết bị ngoại vi được kết nối đang tắt (tùy vào thiết bị)
- Nếu nhiệt độ trong xe là cao, như khi đỗ xe dưới trời nắng

■ Khái quát về thiết bị kết nối ngoại vi

Tùy vào thiết bị ngoại vi, thi thoảng quá trình sạc điện có thể bị treo và sau đó khởi động lại. Điều này không phải là dấu hiệu của hư hỏng.



CHÚ Ý

■ Để tránh làm hỏng các cổng USB

- Không được nhét các dị vật vào cổng USB.
- Không được để bắn nước hay chất lỏng vào các cổng.
- Không tác dụng lực quá lớn lên các cổng USB.



CHÚ Ý

- Không được tháo rời hay sửa các cổng USB.

■ **Để tránh làm hỏng các thiết bị ngoại vi**

● Không được để các thiết bị ngoại vi ở trong xe. Nhiệt độ trong xe có thể sẽ rất cao, và làm hỏng các thiết bị ngoại vi.

● Không ấn hoặc tác dụng lực quá mạnh lên các thiết bị hoặc dây cáp của các thiết bị ngoại vi trong khi chúng đang kết nối.

■ **Để tránh làm hết điện của ắc quy**

Không sử dụng cổng USB trong thời gian dài khi động cơ tắt máy.

Sạc không dây (nếu có)

Có thể sạc cho các thiết bị di động, như điện thoại thông minh hoặc pin di động, bằng cách đặt nó vào khu vực sạc, nếu như thiết bị tương thích với chuẩn sạc không dây Qi do “Hiệp hội năng lượng không dây” tạo ra. Có thể tìm được thiết bị di động tương thích trên trang website. . <https://www.wirelesspowerconsortium.com/>

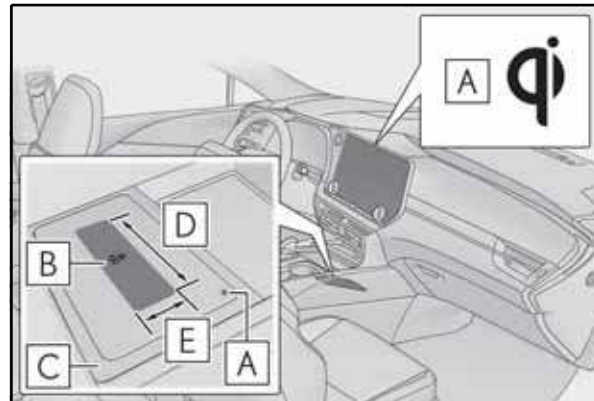
Chức năng này không thể sử dụng được cho thiết bị di động lớn hơn khu vực sạc. Hơn nữa, tùy thuộc vào thiết bị cầm tay, bộ sạc không dây có thể không hoạt động chính xác. Hãy tham khảo tài liệu hướng dẫn của thiết bị cầm tay.

■ **Biểu tượng “Qi”**

Biểu tượng Qi là dấu hiệu thương mại của Hiệp hội công nghệ không dây. Qi ID: 11277



■ **Tên của tất cả chi tiết**



A Đèn chỉ báo hoạt động

B Khu vực nạp*

C Khay sạc

D Xấp xỉ 10 cm

E Xấp xỉ 2.5 cm

*: Có thể dịch chuyển cuộn dây sạc trong bộ sạc trong khu vực sạc tùy thuộc vào vị trí của cuộn dây bên trong thiết bị di động. Có thể sạc nếu tâm của cuộn dây thiết bị di động được đặt trong khu vực sạc.

Ngoài ra, nếu có từ 2 thiết bị di động được đặt đồng thời trên khay sạc, thì có thể sẽ không xác định cuộn dây sạc một cách chính xác được và có thể sẽ không sạc được.

■ **Dùng sạc không dây**

Đặt thiết bị di động trên bộ sạc không dây.

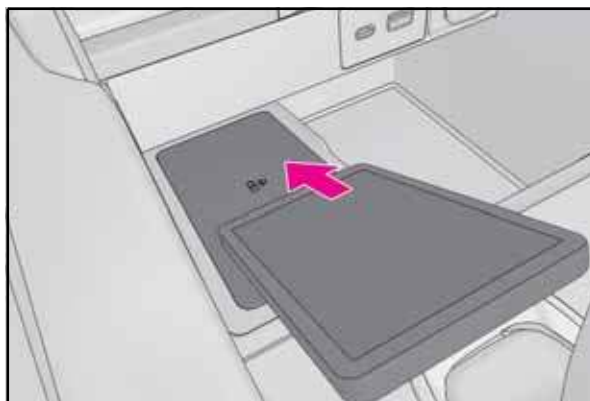
Hãy đặt mặt sạc điện của thiết bị di động xuống với tâm của thiết bị trùng với tâm của khu vực sạc.

Khi sạc, đèn chỉ báo hoạt động (màu cam) của bộ sạc không dây sẽ sáng lên.

Hãy tham khảo “Những tình huống có thể làm sạc không dây không hoạt động bình thường” (→P.378) khi không thực hiện sạc được.

Khi quá trình sạc hoàn tất, đèn chỉ báo hoạt động (màu xanh lá) trên bộ sạc

không dây sẽ sáng lên.



■ Chức năng sạc lại

- Nếu sau khi sạc xong mà bạn không bỏ thiết bị sang chỗ khác thì sau một thời gian nhất định hệ thống sạc không dây sẽ sạc lại.
- Nếu một thiết bị di động bị dịch chuyển nhiều trong khu vực sạc, cuộn dây sạc có thể sẽ bị mất kết nối và quá trình sạc có thể sẽ tạm thời dừng lại. Tuy nhiên, nếu tâm của cuộn sạc nằm trong khu vực sạc, cuộn dây bên trong bộ sạc không dây sẽ di chuyển

■ Tình trạng của đèn chỉ báo hoạt động

Đèn chỉ báo hoạt động		Tình trạng
Khay sạc	Màn hình trung tâm	
Đèn tắt	Biến mất	Khi nguồn cho hệ thống đa phương tiện tắt hoặc công tắc động cơ tắt
Màu xanh lá (sáng lên)	Màu xám	Trạng thái chờ (trạng thái có thể sạc) ^{*1} Khi đã sạc xong ^{*2}
Màu cam (sáng lên)	Màu xanh da trời	Đang sạc

^{*1}: Dòng điện sạc sẽ không được phát ra khi ở chế độ chờ. Một vật bằng kim loại sẽ không bị nóng lên nếu bạn đặt nó trên bộ sạc không dây ở trạng thái này.

^{*2}: Tùy vào thiết bị cầm tay, có những trường hợp mà đèn chỉ báo hoạt động màu cam sẽ sáng liên tục kể cả sau khi đã sạc xong.

gắn cuộn dây khác và bắt đầu sạc lại. Nếu thiết bị di động bị dịch chuyển ra ngoài khu vực sạc, quá trình sạc sẽ dừng lại. Đặt lại thiết bị di động gần tâm của khu vực sạc.

■ Chức năng sạc nhanh

Thiết bị sau đây hỗ trợ việc sạc nhanh.

- Các thiết bị di động tương thích với WPC phiên bản 1.3.2 và tương thích với chức năng sạc nhanh
- Những máy iPhone có phiên bản iOS hỗ trợ sạc công suất 7.5 W (iPhone 8 hoặc mới hơn)
- Các thiết bị di động tương thích với tiêu chuẩn sạc nhanh Galaxy.

Khi thiết bị di động có hỗ trợ sạc nhanh, việc sạc sẽ tự động chuyển sang chức năng sạc nhanh.

■ Nếu bộ sạc không dây không hoạt động chính xác

Khi bộ sạc không dây không hoạt động chính xác, hãy khắc phục nguyên nhân có thể dựa vào các bảng sau đây.

Đèn chỉ báo hoạt động		Nguyên nhân có thể/Phương pháp xử lý
Khay sạc	Màn hình trung tâm	
Xanh lá cây (nháy liên tục 1 lần/giây)	Biến mất	Lỗi liên lạc giữa bộ sạc không dây và hệ thống đa phương tiện → Nếu động cơ đang nổ máy, hãy dừng và khởi động lại động cơ. Nếu công tắc động cơ ở vị trí ACC, hãy khởi động động cơ. (→P.172)
Màu cam (nháy liên tục 1 lần/giây)	Màu xám	Lỗi liên lạc giữa xe và bộ sạc không dây → Nếu động cơ đang nổ máy, hãy dừng và khởi động lại động cơ. Nếu công tắc động cơ ở vị trí ACC, hãy khởi động động cơ. (→P.172)
Màu xanh lá (sáng lên)	Màu xanh da trời	Các đài phát AM đang được chọn tự động → Hãy đợi cho đến khi hệ thống hoàn thành chọn tự động các đài AM. Trong trường hợp không thể hoàn thành việc chọn tự động, hãy dừng chọn tự động.
		Hệ thống mở khóa và khởi động thông minh đang phát hiện chìa khóa. → Hãy đợi cho đến khi hoàn thành việc phát hiện chìa khóa.

Đèn chỉ báo hoạt động		Nguyên nhân có thể/Phương pháp xử lý
Khay sạc	Màn hình trung tâm	
Màu xanh lá (sáng lên)	Màu xám	<p>Phát hiện vật lạ:</p> <p>Có vật thể lạ bằng kim loại nằm trong khu vực sạc, và do đó, chức năng tránh sinh nhiệt bất thường do các vật thể lạ bằng kim loại gây ra sẽ hoạt động</p> <p>→ Hãy lấy vật bằng kim loại ra khỏi khu vực sạc.</p>
		<p>Thiết bị di động đặt lệch / cách xa với bề mặt sạc:</p> <p>Cuộn dây sạc bên trong thiết bị di động bị dịch chuyển ra ngoài khu vực sạc, hoặc ống kính lỗi lớn, hoặc vỏ dày nên chức năng tránh sinh nhiệt bất thường hoạt động</p> <p>→ Hãy bỏ thiết bị di động ra khỏi bộ sạc không dây, sau 5 giây, sau đó đặt thiết bị di động gần tâm của bộ sạc không dây. Ngoài ra, thiết bị di động đang lắp vỏ hoặc bọc bảo vệ thì hãy tháo nó ra.</p>
		<p>Chức năng bảo vệ pin của thiết bị di động:</p> <p>Trước khi sạc đầy, chức năng bảo vệ pin của thiết bị di động sẽ hoạt động</p> <p>→ Xác nhận lại cài đặt của thiết bị di động.</p>
		<p>Tiếp tục phát hiện chìa khóa điện tử:</p> <p>Khi sử dụng chức năng đa phương tiện thông qua cài đặt tùy chọn, chìa khóa điện tử tiếp tục được phát hiện mà không cần xác nhận.</p> <p>→ Trong trường hợp này, bật công tắc nguồn ACC hoặc ON để xác nhận chìa khóa.</p>
Màu cam (nháy 4 lần liên tục)	Màu xám	<p>Tắt để đảm bảo an toàn khi nhiệt độ của bộ sạc không dây vượt quá giá trị đặt trước.</p> <p>→ Hãy ngừng sạc, bỏ thiết bị di động ra khỏi bộ sạc không dây, đợi cho nhiệt độ giảm đi rồi bắt đầu sạc lại.</p>

■ **Bộ sạc không dây có thể hoạt động khi**

Công tắc động cơ ở ACC hoặc ON, hoặc hệ thống đa phương tiện đang bật.

■ **Những thiết bị di động có thể sạc được**

- Sạc không dây theo tiêu chuẩn Qi có thể sử dụng được trên các thiết bị tương thích. Tuy nhiên, không thể đảm bảo khả năng tương thích của tất

cả các thiết bị đạt chuẩn sạc không dây Qi phiên bản từ 1.0, 1.3.2 trở lên, hoặc MPP (Magnet Power Profile) của tiêu chuẩn Qi2.

- Bộ sạc không dây được thiết kế để cấp nguồn với công suất thấp (từ 5W trở xuống) cho điện thoại di động, điện thoại thông minh hoặc các thiết bị di động khác.

Tuy nhiên, các thiết bị di động, chẳng hạn như các thiết bị sau, có thể được sạc với mức công suất lớn hơn 5 W.

- Có thể sạc điện thoại iPhone tương thích với công suất 7,5 W ở mức công suất 7,5 W trở xuống.
- Sạc công suất từ 10 W trở xuống được hỗ trợ bởi thiết bị Galaxy hỗ trợ sạc 10 W theo tiêu chuẩn ban đầu.
- Các thiết bị di động tương thích với đầu ra EPP như tiêu chuẩn WPC phiên bản 1.3.2 có thể sạc được thiết bị ở mức công suất từ 15 W trở xuống.

■ Sử dụng hệ thống mở khóa và khởi động thông minh

Trong quá trình sạc, khi hệ thống mở khóa và khởi động thông minh đang dò tìm chìa khóa điện tử, thì quá trình sạc có thể sẽ bị treo.

■ Nếu sử dụng vỏ/ốp hoặc các phụ kiện cho thiết bị di động

Không được sạc điện trong các trường hợp ốp và phụ kiện của thiết bị di động không cho phép gắn bộ sạc không dây Qi trên thiết bị cầm tay. Tùy thuộc vào kiểu ốp (bao gồm cả linh kiện chính hiệu của nhà sản xuất) và phụ kiện, có thể không sạc được. Ngoài ra, bộ sạc không dây không tuân thủ Qi2 và việc sạc có thể không thực hiện được nếu phụ kiện hoặc ốp tuân thủ Qi2 được lắp đặt. Khi không thực hiện việc sạc được kể cả khi thiết bị di động đã được đặt trên khu vực sạc, hãy tháo ốp và phụ kiện.

■ Chức năng tránh nhiễu tín hiệu radiô AM trong quá trình sạc

- Trong quá trình sạc, nếu ồn nhiễu xuất hiện khi nghe đài AM, tần số sạc sẽ tự động thay đổi để giảm mức độ ồn nhiễu.

- Khi tự động tìm kiếm các đài phát radiô AM, quá trình sạc sẽ bị tạm dừng để tránh cho hệ thống thu nhiễu tín hiệu ồn nhiễu khi sạc như một đài phát radiô. Quá trình sạc sẽ tự động được tiếp tục khi ngừng quá trình dò tìm đài phát radiô.

■ Các lưu ý khi sạc điện

- Nếu không thể phát hiện được chìa khóa điện tử bên trong xe, thì không thực hiện việc sạc. Khi mở hoặc đóng cửa, việc sạc điện có thể tạm thời bị treo.
- Trong khi sạc, bộ sạc không dây và thiết bị di động có thể bị nóng. Tuy nhiên, đó không phải là dấu hiệu của hư hỏng. Nếu thiết bị di động bị nóng lên trong khi sạc và quá trình sạc bị dừng lại do chức năng bảo vệ của thiết bị di động thì hãy đợi cho tới khi thiết bị đủ nguội và thử sạc lại. Ngoài ra, để giảm nhiệt độ bên trong bộ sạc không dây, quạt tản nhiệt có thể sẽ hoạt động. Đó là hiện tượng bình thường.

■ Âm thanh phát ra trong khi hoạt động

Bạn có thể sẽ nghe thấy âm thanh hoạt động khi ấn công tắc động cơ để chuyển từ sang chế độ ACC hoặc ON, hoặc khi hệ thống đang dò tìm thiết bị di động. Đó là hiện tượng bình thường.

■ Vệ sinh bộ sạc không dây

→P.395

■ Các trường hợp mà bộ sạc không dây có thể sẽ hoạt động không chính xác

Trong các trường hợp sau, bộ sạc không dây sẽ không hoạt động đúng chức năng:

- Khi thiết bị di động đã được sạc đầy
- Khi một thiết bị di động đang được sạc bằng kết nối có dây
- Khi có dị vật nằm giữa khu vực sạc và thiết bị cầm tay
- Khi nhiệt độ của thiết bị di động tăng lên cao trong khi sạc

- Khi nhiệt độ gần khay sạc đạt từ 35°C trở lên do bị ánh nắng trực tiếp chiếu vào...
- Khi đặt thiết bị di động với bề mặt sạc hướng lên trên
- Khi thiết bị di động nhỏ như loại có thể gập được đặt ở vị trí lệch so với khu vực sạc
- Khi thiết bị di động có kích cỡ lớn hơn khay sạc
- Khi xe ở gần một tháp truyền hình, nhà máy điện, trạm nhiên liệu, đài phát thanh, màn hình lớn, sân bay hoặc các cơ sở khác sinh ra sóng radiô mạnh hoặc nhiễu điện
- Chia khóa điện tử không nằm ở bên trong xe
- Khi bất kỳ vật nào sau đây nằm giữa hoặc được gắn vào thiết bị di động và khu vực sạc:
 - Các vỏ bảo vệ hoặc ốp dày
 - Vỏ hoặc ốp đang được gắn bị lệch hoặc nghiêng, sao cho phía sạc không được phẳng.
 - Các đồ vật trang trí dày
 - Các phụ kiện, chẳng hạn như nhẫn, dây chun...
 - Bọc để bảo vệ ống kính máy ảnh
- Khi có khoảng cách giữa mặt sạc của thiết bị di động và khu vực sạc do phần nhô ra chẳng hạn như camera trên mặt sạc của thiết bị di động.
- Khi thiết bị di động chạm vào hoặc bị che bởi những đồ vật bằng kim loại sau:
 - Các thẻ được phủ bằng kim loại, chẳng hạn như lá nhôm
 - Gói thuốc lá có nhôm bên trong
 - Ví hoặc túi bằng kim loại
 - Tiền xu
 - Các túi chườm nóng
 - Các đĩa đã được ghi dữ liệu như đĩa CD và DVD
 - Các đồ vật trang trí bằng kim loại
 - Các vỏ bảo vệ hoặc bao đựng bằng kim loại
 - Vỏ bọc có nam châm ở phía sạc của thiết bị di động
- Khi có các chìa khóa điều khiển từ xa

(có khả năng phát ra sóng radiô) không phải là chìa khóa trên xe của bạn đang được sử dụng gần đó

- Khi đặt đồng thời từ 2 thiết bị di động trở lên trên khay sạc
- Nếu sử dụng một thiết bị di động được tích hợp trong sê-ri S-PEN (Galaxy "Note", v.v.), thì thiết bị di động S-PEN đó phải được đặt trên khay.

Trong các tình huống khác ở trên, nếu bộ sạc không dây hoạt động không chính xác hoặc đèn chỉ báo hoạt động nhấp nháy liên tục, thì bộ sạc không dây có thể đã bị trục trặc.

Hãy liên hệ với đại lý Lexus.

■ Nếu hệ điều hành OS của điện thoại thông minh đã được cập nhật

Nếu hệ điều hành OS của điện thoại thông minh đã được cập nhật phiên bản mới nhất, thông số sạc của nó có thể thay đổi đáng kể. Để biết thông tin chi tiết, hãy kiểm tra thông tin trang web của nhà sản xuất.

■ Thông tin thương mại

iPhone là thương hiệu của Công ty Apple, đã được đăng ký tại Hoa Kỳ và các quốc gia khác.

Galaxy một nhãn hiệu hoặc thương hiệu đã đăng ký của Công ty điện tử Samsung.



CẢNH BÁO

■ Chú ý khi lái xe

Khi sạc điện cho thiết bị cầm tay, vì lý do an toàn, người lái không nên sử dụng thiết bị khi đang lái xe.

■ Những lưu ý khi lái xe

Không sạc điện cho các thiết bị di động nhỏ, nhẹ, chẳng hạn như tai nghe không dây trong khi lái xe. Các thiết bị có trọng lượng nhẹ có thể sẽ bị văng ra khỏi khay sạc, dẫn đến tai nạn.

■ Lưu ý liên quan đến hoạt động của các thiết bị điện tử

Những hành khách phải sử dụng máy điều hòa nhịp tim hoặc máy khử rung tim hoặc máy tái đồng bộ nhịp tim phải giữ khoảng cách thích hợp với thiết bị y tế điện tử khác cần phải xin tư vấn với bác sĩ cách sử dụng bộ sạc không dây.

Hoạt động của bộ sạc điện không dây có thể ảnh hưởng đến thiết bị y tế.

■ Để tránh hư hỏng hoặc hỏa hoạn

Hãy tuân theo các chú ý sau.

Nếu không, có thể sẽ gây ra hư hỏng cho thiết bị, gây cháy, hoặc gây bỏng do quá nhiệt.

- Không được đặt vật bằng kim loại vào giữa khu vực sạc và thiết bị di động trong khi đang sạc.
- Không gắn các vật bằng kim loại lên khu vực sạc
- Không sạc điện cho các thiết bị di động có dán các sticker bằng nhôm hoặc các vật kim loại khác được gắn vào mép của thiết bị và có tiếp xúc với khu vực sạc.
- Không để các đồ vật trên bộ sạc không dây, hãy để chúng trong hộp phụ.
- Không được tác dụng lực quá mạnh lên bộ sạc không dây.
- Không được tháo rời hay sửa đổi bộ sạc không dây.
- Không cố sạc cho các thiết bị sạc không dây không tương thích với chuẩn sạc không dây Qi.
- Không để các đồ vật có từ tính đến gần bộ sạc không dây.
- Không sạc điện nếu khu vực sạc bị bẩn.

- Khi không sử dụng bộ sạc không dây, để tránh không cho tạp chất hoặc chất lỏng rây ra bộ sạc, hãy đảm bảo đóng nắp che bộ sạc.
- Giữ nắp che ở trạng thái mở trong khi sạc.
- Không bọc bộ sạc không dây bằng vải hoặc các vật khác trong khi sạc.



CHÚ Ý

■ Để tránh lỗi hoặc hỏng dữ liệu

- Không đặt thẻ từ, chẳng hạn như thẻ tín dụng hoặc băng từ, gần bộ sạc không dây khi đang sạc. Nếu không, dữ liệu có thể bị xóa do ảnh hưởng của từ trường. Ngoài ra, không mang các vật dụng cụ độ chính xác cao như đồng hồ đeo tay gần bộ sạc không dây, vì những đồ vật đó có thể sẽ bị hỏng.
- Không sạc điện với thẻ thông minh không tiếp xúc, chẳng hạn như thẻ IC của hệ thống giao thông, giữa bề mặt sạc của thiết bị di động và khu vực sạc. Chip IC trong thẻ có thể sẽ trở nên cực kỳ nóng, làm hỏng thiết bị di động hoặc thẻ thông minh.
Hãy hết sức cẩn thận để không sạc thiết bị di động có lắp vỏ bọc mà có thể gắn thẻ thông minh kiểu không tiếp xúc.
- Không để máy nghe nhạc cầm tay ở trong xe. Nhiệt độ bên trong có thể tăng đến mức cao, khi xe đỗ giữa trời nắng, có thể gây hỏng thiết bị.

■ Để tránh làm hết điện của ắc quy

Khi tắt động cơ, không được sử dụng bộ sạc không dây trong thời gian dài.

Tựa tay

Kéo tựa tay xuống để sử dụng.



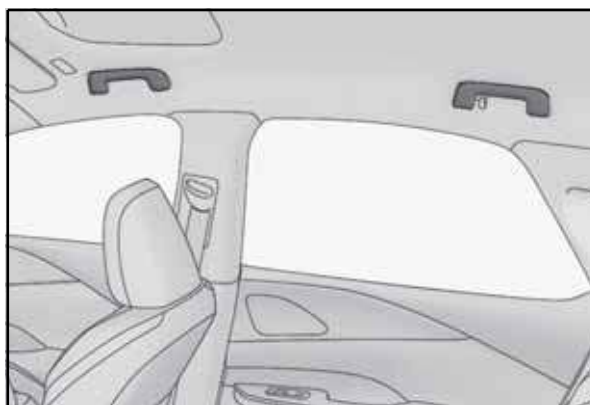
CHÚ Ý

■ **Để tránh làm hỏng tựa tay**

Không đè quá mạnh lên tựa tay.

Tay nắm

Có thể sử dụng các tay nắm trên trần xe để hỗ trợ hành khách khi ngồi trên ghế



CẢNH BÁO

■ **Tay nắm**

Không sử dụng tay nắm khi vào hoặc ra khỏi xe hoặc khi đứng dậy.



CHÚ Ý

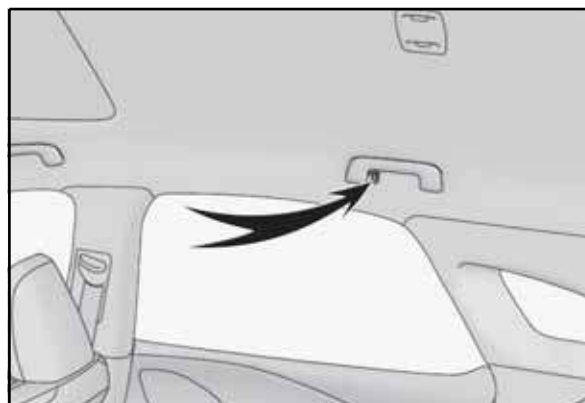
■ **Để tránh làm hỏng tay nắm**

Không treo hoặc móc vật nặng lên tay nắm.

Móc treo áo

Móc treo áo được cấp với tay nắm

phía sau.



CẢNH BÁO

■ **Các đồ vật không nên treo trên móc**

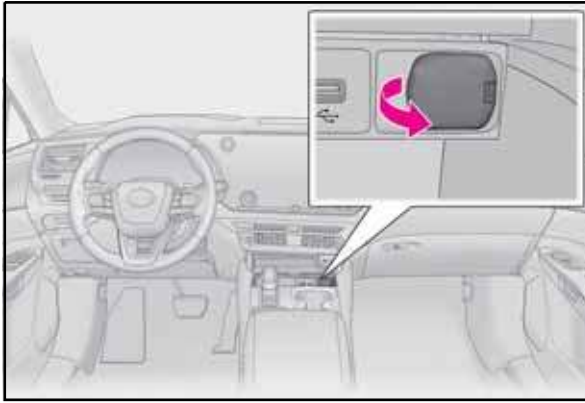
Không treo móc treo áo khoác hoặc những vật cứng hoặc sắc nhọn khác lên móc. Những đồ vật đó có thể sẽ bị văng ra và có thể gây chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong, nếu túi khí rèm bung ra.

Ổ cắm điện (nguồn điện 1 chiều 12 V)

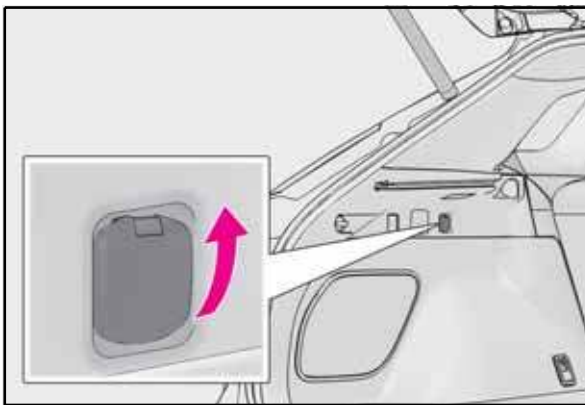
Hãy sử dụng ổ điện để cấp điện cho các thiết bị điện dùng dòng một chiều nhỏ hơn 12V/10 A (công suất tiêu thụ điện 120W).

Khi kết nối nhiều thiết bị, hãy đảm bảo rằng tổng công suất tiêu thụ của tất cả các thiết bị đã được kết nối là nhỏ hơn 120 W.

- ▶ Bên trong hộp dầm
- Mở nắp che.



- ▶ Trong khoang hành lý
Mở nắp che.



■ Có thể sử dụng ổ điện khi

Công tắc động cơ ở ACC hoặc ON, hoặc hệ thống đa phương tiện đang bật.

■ Dừng ổ điện

Khi động cơ khởi động lại sau khi đã tắt máy bởi chức năng điều khiển của hệ thống Dừng & Khởi động, thì các ổ cắm điện có thể sẽ tạm thời không sử dụng được, nhưng đó là hiện tượng bình thường.

■ Khi tắt công tắc động cơ

Hãy ngắt các thiết bị điện có chức năng sạc ra, ví dụ như pin của điện thoại di động.

Nếu các thiết bị nói trên vẫn được kết nối, thì công tắc động cơ không thể tắt bình thường được.



CHÚ Ý

■ Để tránh làm hỏng ổ điện

Lắp nắp hoặc đóng nắp ổ điện khi không sử dụng.

Nếu chất lỏng hoặc dị vật lọt vào ổ điện có thể sẽ gây ra tình trạng ngắn mạch.

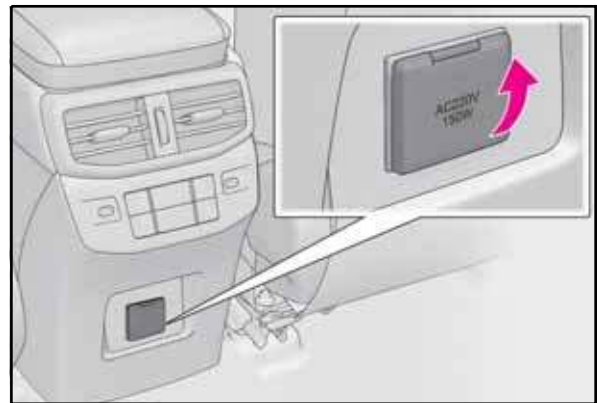
■ Để tránh làm hết điện của ắc quy

Không sử dụng ổ điện quá lâu khi động cơ không hoạt động.

Ổ cắm điện (nguồn điện xoay chiều 220 V) (nếu có)

Các phụ kiện có công suất nhỏ hơn 150 W.

Mở nắp che.



■ Có thể sử dụng ổ điện khi

Công tắc động cơ ở ON.

■ Dừng ổ điện

Khi động cơ khởi động lại sau khi đã tắt máy bởi chức năng điều khiển của hệ thống Dừng & Khởi động, thì các ổ cắm điện có thể sẽ tạm thời không sử dụng được, nhưng đó là hiện tượng bình thường.

**CHÚ Ý****■ Để tránh làm cháy cầu chì**

Không sử dụng thiết bị điện xoay chiều điện áp 220 V có công suất lớn hơn 150 W. Nếu sử dụng thiết bị điện xoay chiều điện áp 220 V có công suất lớn hơn 150 W, thì mạch bảo vệ sẽ ngắt nguồn điện.

■ Để tránh làm hỏng ổ điện

Hãy đóng nắp ổ điện khi không sử dụng tới.

Nếu chất lỏng hoặc dị vật lọt vào ổ điện có thể sẽ gây ra tình trạng ngắn mạch.

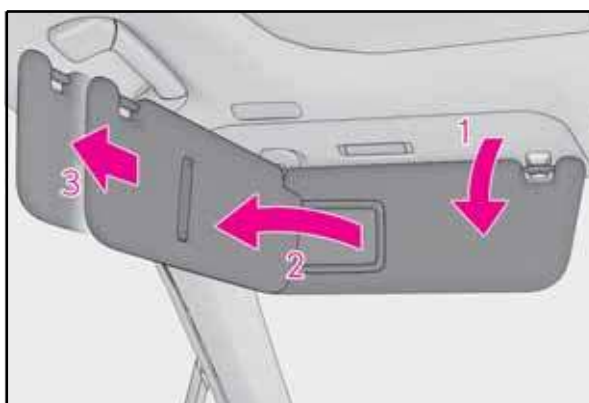
■ Để tránh làm hết điện của ắc quy

Không sử dụng ổ điện quá lâu khi động cơ không hoạt động.

■ Các thiết bị có thể sẽ hoạt động không chính xác (nguồn điện xoay chiều 220 V)

Các thiết bị điện xoay chiều điện áp 220 V sau đây có thể sẽ không hoạt động chính xác ngay cả khi công suất của chúng nhỏ hơn 150 W.

- Những thiết bị có công suất cực đại ban đầu cao
- Những thiết bị đo lường phải xử lý các dữ liệu chính xác
- Những thiết bị yêu cầu cấp nguồn cực kỳ ổn định

Tấm chắn nắng

1 Để chắn nắng ở phía trước, hãy

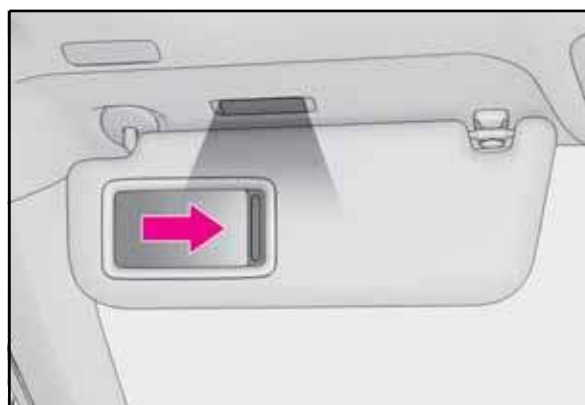
lật tấm chắn nắng xuống.

- 2** Để chắn nắng ở phía bên, hãy lật tấm chắn nắng xuống, tháo móc và xoay tấm chắn nắng sang phía bên.
- 3** Để sử dụng chắn nắng kéo dài phía bên, đặt tấm chắn nắng ở vị trí bên, sau đó trượt nó về phía sau.

Gương trang điểm

Hãy trượt nắp che gương để mở gương.

Đèn sẽ bật sáng khi nắp che được mở ra.

**■ Để tránh làm hết điện của ắc quy**

Nếu các đèn trang điểm vẫn đang bật khi tắt công tắc động cơ, các đèn sẽ tự động tắt sau 20 phút.

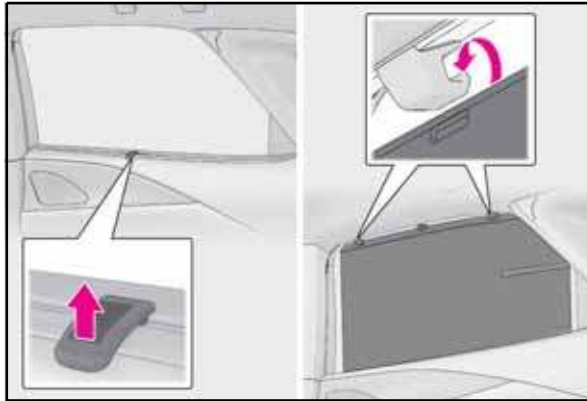
**CHÚ Ý****■ Để tránh làm hết điện của ắc quy**

Không được để đèn trang điểm quá lâu khi động cơ tắt.

Chắn nắng của cửa sau (nếu có)

Kéo tai của tấm chắn nắng phía sau ra và móc tấm chắn nắng lên các móc treo.

Để hạ thấp chấn năng, hãy kéo nhẹ tại cửa tấm chắn năng xuống để mở móc và hạ thấp nó xuống từ từ.



CẢNH BÁO

■ Đóng chấn năng cửa sau

Khi đang sử dụng chấn năng phía sau, không để các ngón tay... trên móc hoặc trên phần rãnh của tấm chắn năng cửa sau. Nếu không có thể ngón tay sẽ bị kẹp... và gây ra chấn thương.



CHÚ Ý

■ Để đảm bảo chấn năng hoạt động bình thường

- Không để bất kỳ thứ gì ở vị trí mà nó có thể sẽ bị vướng vào hoạt động của chấn năng cửa sau.
- Để tránh làm hỏng chấn năng phía sau, không tác động lực quá lớn hoặc móc các đồ vật khác lên chấn năng cửa sau.

Bộ mở cửa gara *

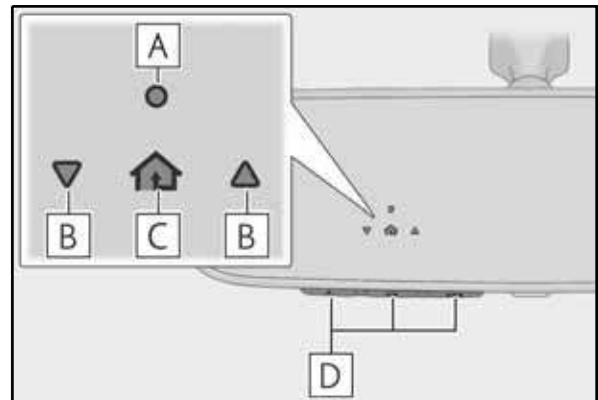
*: Nếu có

Bộ mở cửa gara được lập trình bằng cách sử dụng chức năng HomeLink® để vận hành cửa gara, cổng, cửa ra vào, khóa cửa, hệ thống đèn trong nhà, hệ thống chống trộm và các thiết bị khác.

Các chi tiết của hệ thống

Hệ thống điều khiển không dây HomeLink® trong xe có 3 nút có thể được lập trình để vận hành 3 thiết bị khác nhau. Hãy tham khảo các phương pháp lập trình trong các trang sau để xác định phương pháp phù hợp cho thiết bị.

- ▶ Xe có gương chiếu hậu bên trong chống chói kiểu tự động



A Đèn chỉ báo HomeLink®

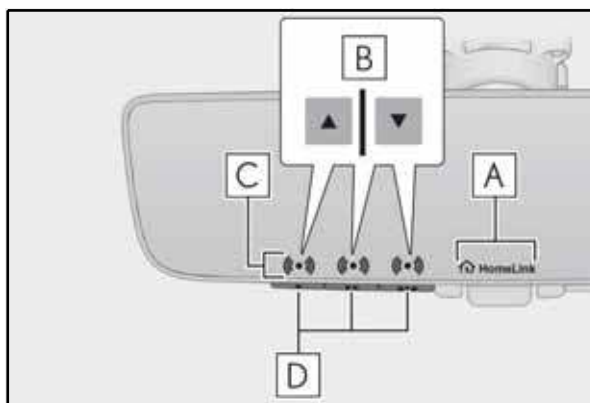
B Các đèn chỉ báo vận hành cửa gara

C Biểu tượng HomeLink®

Sáng trong khi HomeLink® đang hoạt động.

D Các nút

- Xe có gương chiếu hậu kỹ thuật số:



A Lô gô HomeLink®

Xuất hiện khi hệ thống HomeLink® đang hoạt động. Khi ấn nút menu (→P.134), thì lô gô này sẽ biến mất ngay cả khi hệ thống HomeLink® đang hoạt động.

B Các đèn chỉ báo vận hành cửa gara

C Đèn chỉ báo HomeLink®

Bật sáng phía trên các nút đã được chọn.

D Các nút

■ **Các mã đã lưu trong bộ nhớ HomeLink®**

- Các mã đã đăng ký không bị xóa kể cả khi ngắt kết nối cáp ắc quy.
- Nếu việc ghi nhớ bị lỗi khi đăng ký một mã khác vào nút HomeLink® mà có một mã đã đăng ký trước đó, thì mã đăng ký đó sẽ không bị xóa.



CẢNH BÁO

■ **Khi lập trình cho cửa gara hoặc thiết bị điều khiển từ xa khác**

Cửa gara hoặc thiết bị khác có thể hoạt động, vì vậy phải đảm bảo cho người và các đồ vật không bị nguy hiểm.

■ **Phù hợp với tiêu chuẩn an toàn**

Không sử dụng bộ thu phát tương thích HomeLink® với bất kỳ bộ mở cửa ga ra hoặc thiết bị nào, thiếu bộ dừng an toàn hoặc tính năng hoạt động ngược lại theo tiêu chuẩn an toàn của liên bang.

Điều này bao gồm bất cứ cửa gara mà không thể phát hiện vật cản. Một cửa hoặc thiết bị không có những tính năng này sẽ tăng nguy cơ gây chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

■ **Khi vận hành hay lập trình HomeLink®**

Không bao giờ cho phép trẻ nhỏ vận hành hoặc nghịch các nút HomeLink®.

Lập trình HomeLink®

■ **Trước khi lập trình HomeLink®**

- Trong khi lập trình, có thể các cửa gara, cổng hoặc các thiết bị khác có thể hoạt động. Vì lý do này, hãy chắc chắn người hoặc các vật không gần cửa gara hoặc các thiết bị khác để tránh bị thương hay nguy cơ tiềm ẩn khác.
- Chúng tôi khuyến nghị thay một pin mới cho điều khiển từ xa để việc lập trình chính xác hơn.
- Các mô tơ bộ mở cửa gara sản xuất sau năm 1995 có thể được trang bị với bảo vệ mã cuộn. Trong trường hợp này, bạn có thể cần một chiếc thang hoặc thiết bị an toàn và bền khác để với tới nút "Learn" hoặc "Smart" trên mô tơ bộ mở cửa gara.

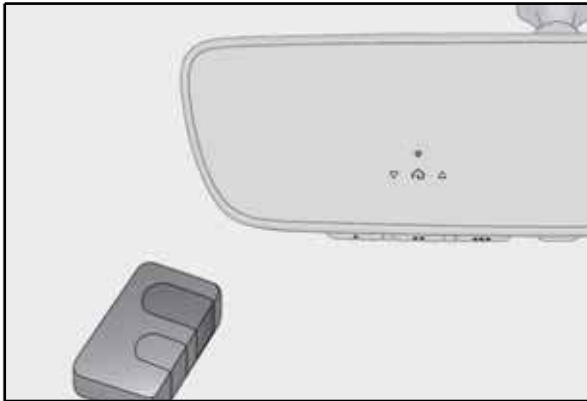
■ **Lập trình HomeLink®**

Các bước 1 đến 3 cần được thực

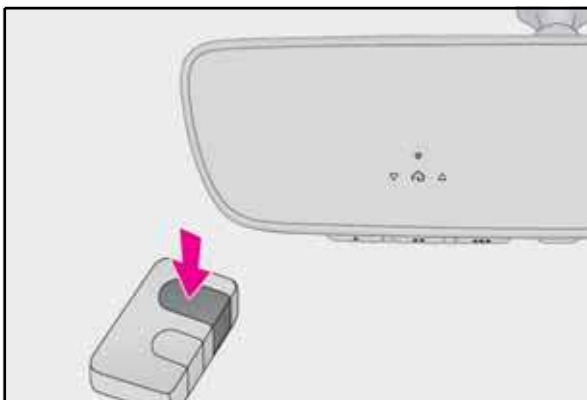
hiện trong vòng 60 giây, nếu không, đèn chỉ báo HomeLink® ngừng nhấp và việc lập trình không thể hoàn thành được.

- 1 Ấn và nhả nút HomeLink® bạn muốn lập trình và kiểm tra rằng đèn chỉ báo HomeLink® nhấp nháy (màu cam).
- 2 Hướng bộ thu phát điều khiển từ xa của thiết bị vào gương chiếu hậu và cách nút HomeLink® từ 25 đến 75 mm.

Hãy duy trì đèn chỉ báo HomeLink® trong tầm nhìn trong khi lập trình.



- ▶ Bộ mở cửa gara kiểu A
- 3 Ấn và giữ nút của điều khiển từ xa cho đến khi đèn chỉ báo HomeLink® thay đổi từ nhấp chậm màu cam sang nhấp nhanh màu xanh lá (mã cuộn) hoặc tiếp tục sáng màu xanh lá (mã cố định), sau đó nhả nút



- ▶ Cửa gara kiểu B (Lập chương trình cho thiết bị của cổng chính/Lập trình HomeLink®)

- 3 Ấn và nhả nút thu phát điều khiển từ xa trong khoảng 2 giây, lặp lại, cho đến khi đèn chỉ báo HomeLink® thay đổi từ nhấp chậm (màu cam) sang nhấp nhanh (màu xanh lá) (mã cuộn) hoặc tiếp tục sáng màu xanh lá (mã cố định).
- 4 Thử hoạt động HomeLink® bằng cách ấn nút mới được lập trình và quan sát đèn chỉ báo:

- Đèn chỉ báo HomeLink® sáng: Lập trình thiết bị có mã cố định đã hoàn thành. Cửa gara và các thiết bị khác hoạt động khi đèn chỉ báo HomeLink® được ấn và nhả.

- Đèn chỉ báo HomeLink® nhấp nhanh: Mô tơ bộ mở cửa gara hoặc một thiết bị khác được trang bị một mã cuộn. Để hoàn thành việc lập trình, hãy ấn và giữ nút HomeLink® trong vòng 2 giây và nhả nó.

- Nếu cửa gara hoặc thiết bị khác không hoạt động, hãy đi đến "Lập trình hệ thống mã cuộn".

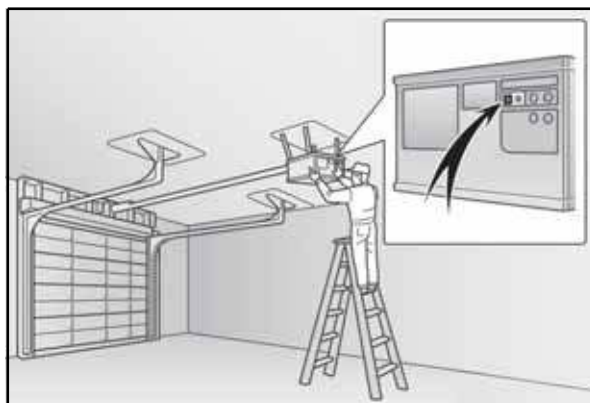
- 5 Hãy lặp lại các bước trên để lập trình thiết bị khác cho bất kỳ nút HomeLink® nào còn lại.

■ Lập trình hệ thống mã cuộn

- 1 Xác định vị trí của nút "Learn" hoặc "Smart" trên mô tơ bộ mở cửa gara trong gara.

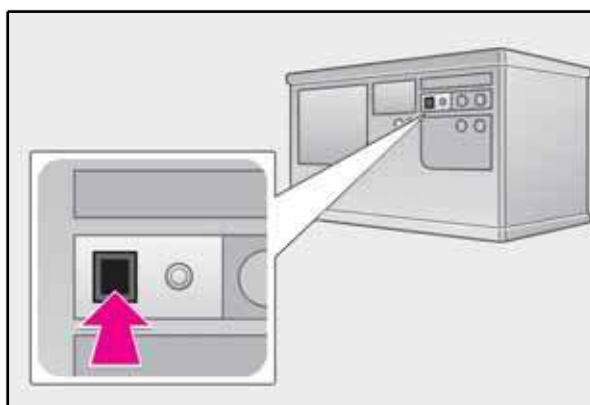
Thường có thể tìm thấy nút này ở dây ăng ten. Tên và màu sắc của nút có thể khác nhau tùy theo nhà sản xuất.

Hãy tham khảo hướng dẫn sử dụng được cung cấp với mô tơ bộ mở cửa gara để biết chi tiết.



2 Hãy ấn và nhả nút “Learn” hoặc “Smart”.

Thực hiện bước 3 trong vòng 30 giây sau khi tiến hành bước 2.

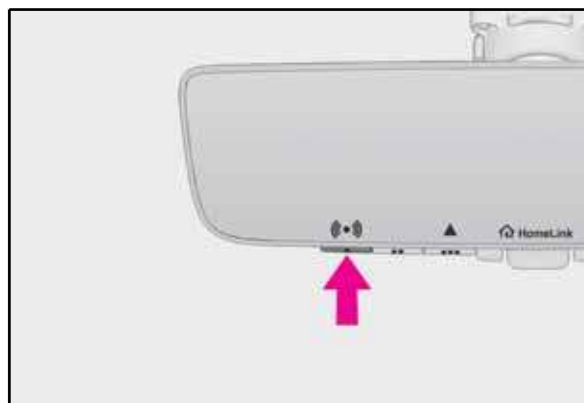


3 Ấn và giữ nút HomeLink® mong muốn (bên trong xe) trong vòng 2 giây và nhả nó. Lặp lại quy trình này (ấn/giữ/nhả) trong 3 lần để hoàn thành việc lập trình. Nếu mô tơ bộ mở cửa gara hoạt động khi ấn nút HomeLink®, và mô tơ của bộ mở cửa gara phát hiện được tín hiệu HomeLink®.

► Xe có gương chiếu hậu bên trong chống chói kiểu tự động



► Xe có gương chiếu hậu kỹ thuật số:



■ Cho phép giao tiếp 2 chiều với một cánh cửa gara (chỉ khả dụng cho các thiết bị tương thích)

Khi khả dụng, giao tiếp 2 chiều cho phép bạn kiểm tra trạng thái đóng và mở của cửa gara thông qua các chỉ báo trong xe.

Tính năng giao tiếp 2 chiều chỉ khả dụng nếu mô tơ mở cửa gara được sử dụng là thiết bị đảm bảo độ tương thích. (Để kiểm tra tính tương thích của thiết bị, hãy tham khảo đường link www.homelink.com.)

1 Trong vòng 5 giây sau khi việc lập trình cho bộ mở cửa gara được hoàn thành, nếu mô tơ bộ mở cửa gara được đặt cho HomeLink®, cả hai chỉ báo hoạt

động của cửa gara sẽ nháy nhanh (xanh lá) và đèn trên mô tơ bộ mở cửa gara sẽ nháy hai lần, chỉ báo rằng giao tiếp 2 chiều đã được kích hoạt.

Nếu các đèn chỉ báo không nháy, hãy tiến hành 2 và 3 trong vòng 10 lần ấn nút HomeLink® sau khi quá trình lập trình được hoàn thành.

- 2 Ấn nút HomeLink® đã được lập trình để kích hoạt cửa gara.
- 3 Trong vòng 1 phút ấn nút HomeLink®, sau khi hoạt động của cửa gara đã dừng, hãy ấn nút "Learn" hoặc "Smart" trên mô tơ bộ mở cửa gara. Trong vòng 5 giây thiết lập giao tiếp 2 chiều với bộ mở cửa gara, cả hai đèn chỉ báo hoạt động của gara trong xe sẽ nháy nhanh (xanh lá) và đèn trên mô tơ bộ mở cửa gara sẽ nháy hai lần, chỉ báo rằng giao tiếp 2 chiều sẽ được kích hoạt.

■ Lập trình lại chức năng nút HomeLink® đơn

Khi quy trình sau được thực hiện, các nút đã đăng ký thiết bị, sẽ bị ghi đè:

- 1 Hãy ấn và giữ HomeLink® mong muốn.
- 2 Khi đèn chỉ báo HomeLink® bắt đầu nhấp nháy màu cam, hãy nhả nút HomeLink® và thực hiện quy trình "Programming HomeLink®" 1 (sẽ mất 20 giây để đèn chỉ báo HomeLink® bắt đầu nhấp nháy).

■ Trước khi lập trình

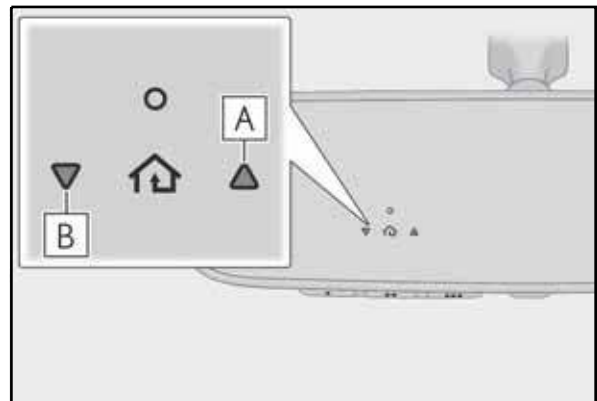
- Lắp pin mới cho bộ điều khiển.
- Mặt phía pin của bộ điều khiển phải hướng ra xa các nút của hệ thống HomeLink®.

Vận hành HomeLink®

Hãy ấn nút HomeLink® thích hợp. Đèn chỉ báo HomeLink® sẽ sáng lên.

Trạng thái cửa gara mở và đóng được hiển thị bằng các đèn chỉ báo.

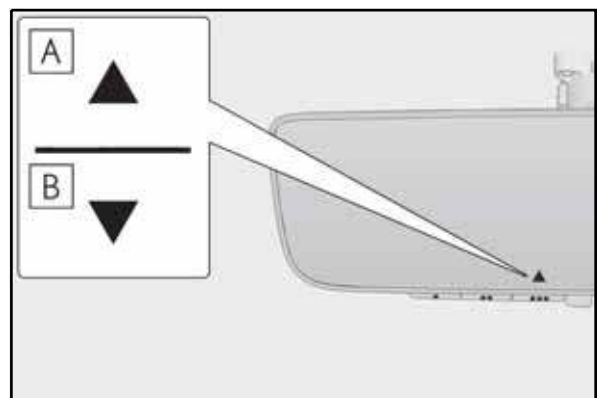
- ▶ Xe có gương chiếu hậu bên trong chống chói kiểu tự động



A Mở

B Đóng

- ▶ Xe có gương chiếu hậu kỹ thuật số:



A Mở

B Đóng

Chức năng này chỉ khả dụng nếu mô tơ mở cửa ga ra được sử dụng là thiết bị đảm bảo độ tương thích. (Để kiểm tra tính tương thích của thiết bị, hãy tham khảo đường link www.homelink.com.)



Màu sắc	Tình trạng
Màu cam (nháy)	Hiện đang mở/đóng
Màu xanh lá	Việc mở/đóng đã hoàn thành
Màu đỏ (nháy)	Không thể nhận tín hiệu phản hồi



Các đèn chỉ báo có thể hoạt động trong vòng khoảng 250 m từ cửa gara. Tuy nhiên, nếu có vật cản giữa cửa gara và xe, chẳng hạn như nhà cửa và cây cối, thì tín hiệu phản hồi từ cửa gara có thể không nhận được.

Để gọi lại trạng thái hoạt động của cửa trước đó, hãy ấn và thả đồng

thời các nút HomeLink®  và

 hoặc nút  và 

(xe có tính năng chống chói tự động trên gương chiếu hậu bên trong xe), nút  và 

hoặc nút  và  (xe có hệ thống gương chiếu hậu kỹ thuật số). Trạng thái đã lưu cuối cùng sẽ được hiển thị trong 3 giây.

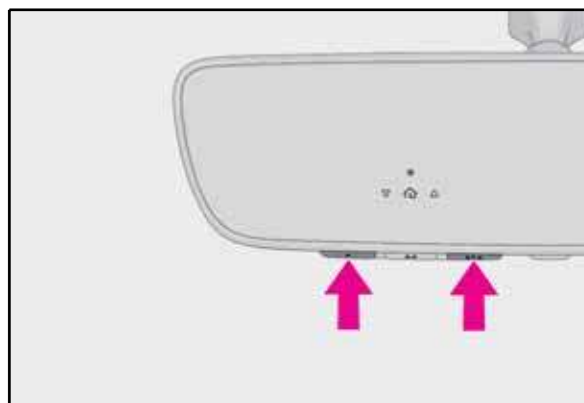
Xóa toàn bộ bộ nhớ HomeLink® (tất cả 3 mã)

Hãy ấn và giữ 2 nút bên ngoài trong vòng 10 giây cho đến khi đèn chỉ báo HomeLink® thay đổi từ sáng liên tục (màu cam) sang nháy

nhanh (xanh lá).

Nếu bạn bán xe, hãy chắc chắn đã xóa chương trình được lưu trong bộ nhớ HomeLink®.

- ▶ Xe có gương chiếu hậu bên trong chống chói kiểu tự động



- ▶ Xe có gương chiếu hậu kỹ thuật số:



Bảo dưỡng và chăm sóc xe

6

- 6-1. Bảo dưỡng và chăm sóc xe**
 - Vệ sinh và bảo vệ bên ngoài xe..... **392**
 - Vệ sinh và bảo vệ bên trong xe **395**
- 6-2. Bảo dưỡng**
 - Các yêu cầu bảo dưỡng **398**
 - Lịch bảo dưỡng..... **400**
- 6-3. Tự bảo dưỡng**
 - Các lưu ý khi tự bảo dưỡng **406**
 - Nắp capô **408**
 - Vị trí kích..... **409**
 - Khoang động cơ..... **410**
 - Lốp xe..... **418**
 - Áp suất lốp **428**
 - Vành xe **429**
 - Bộ lọc điều hòa **431**
 - Pin chìa khóa điện tử..... **432**
 - Kiểm tra và thay cầu chì.... **435**
 - Bóng đèn **437**

Vệ sinh và bảo vệ bên ngoài xe

Hãy thực hiện vệ sinh theo cách phù hợp với từng thiết bị và chất liệu của nó.

Hướng dẫn vệ sinh

- Hãy tiến hành rửa xe từ trên xuống dưới, phun nước vào thân xe, vành và gầm xe để rửa trôi toàn bộ bụi và bẩn.
- Hãy rửa sạch thân xe bằng một miếng mút hoặc vải mềm.
- Để rửa những vết bẩn khó lau chùi, hãy sử dụng xà phòng và rửa lại thật kỹ bằng nước.
- Lau sạch nước còn đọng trên xe.
- Hãy đánh bóng xe khi khả năng chống đọng nước của lớp sơn bề mặt bị kém đi.

Nếu nước không đọng lại thành hạt trên một bề mặt phẳng, hãy đánh bóng bằng xi khi thân xe đã nguội.

■ Lớp sơn tự phục hồi

Thân xe có lớp phủ tự khôi phục mà chống lại những vết xước bề mặt nhỏ gây ra khi rửa xe, v.v...

- Lớp phủ này có tuổi thọ từ 5 đến 8 năm tính từ khi giao xe mới.
- Thời gian phục hồi khác nhau tùy thuộc vào chiều sâu của vết xước và nhiệt độ bên ngoài. Thời gian khôi phục có thể ngắn hơn khi lớp sơn được làm ấm bằng cách cho nước ấm lên.
- Vết xước sâu gây ra bởi chìa khóa, đồng xu,... không thể phục hồi được.
- Không sử dụng sáp có chứa chất mài mòn.

■ Khi rửa xe ở trạm rửa xe tự động

- Trước khi rửa xe:
 - Gập các gương
 - Tắt cửa hạm điều khiển điện

Bắt đầu rửa từ phần phía trước của xe. Mở các gương về vị trí bình thường trước khi lái xe.

- Các chổi rửa được sử dụng trong các trạm rửa xe tự động có thể sẽ làm xước thân xe, các bộ phận (vành xe,...) và làm hỏng lớp sơn của xe.
- Không nên rửa cánh hướng gió phía sau xe ở trạm rửa xe tự động, bởi nguy cơ hỏng xe cao hơn.
- Khi cần giữ cần số ở vị trí N, hãy tham khảo P.180.

■ Rửa xe bằng vòi rửa cao áp

Vì nước có thể lọt vào trong khoang hành khách, không được đưa vòi rửa đến gần các khe hở quanh các cửa hoặc xung quanh cửa sổ, hoặc không phun nước liên tục vào những khu vực này.

■ Khi rửa xe trong trạm rửa xe tự động

Nếu tay nắm cửa bị ướt khi rửa xe và chìa khóa điện tử đang trong phạm vi hiệu quả, cửa xe có thể khóa hoặc mở khóa nhiều lần. Trong trường hợp đó, hãy xử lý như sau để có thể rửa xe được:

- Hãy để chìa khóa điện tử cách xa xe 2 m trở lên khi rửa xe. (Hãy chú ý để tránh bị mất trộm chìa.)
- Đặt chìa khóa điện tử vào chế độ tiết kiệm pin để vô hiệu hóa hệ thống mở khóa và khởi động thông minh. (→P.117)

■ Vành và các ốp bánh xe

- Hãy loại bỏ ngay các chất bẩn bằng chất tẩy rửa trung tính.
- Hãy rửa sạch chất tẩy rửa bằng nước ngay sau khi sử dụng.
- Để lớp sơn khỏi bị hư hỏng, hãy tuân theo các chú ý sau.
 - Không sử dụng chất tẩy có chứa a-xít

và kiểm có tính ăn mòn mạnh

- Không được dùng bàn chải cứng
- Không được dùng chất tẩy rửa để rửa các bánh xe khi chúng đang nóng, ví dụ sau khi lái xe trên một đoạn đường dài dưới thời tiết nóng.

■ Các má phanh và càng phanh

Giẽ sẽ được tạo ra nếu xe được đỗ trong thời gian dài không sử dụng với má phanh và các rôto phanh bị ướt, sẽ gây dính phanh. Trước khi đỗ xe sau khi rửa, hãy lái xe chậm và nhấn phanh vài lần để làm khô phanh.

■ Lớp phủ càng phanh (kiểu xe F SPORT)

- Khi sử dụng chất tẩy, hãy dùng chất tẩy trung tính. Không được sử dụng bàn chải cứng, vì chúng sẽ gây hỏng lớp sơn.
- Không sử dụng chất tẩy rửa cho các càng phanh khi chúng đang nóng.
- Hãy rửa sạch chất tẩy ngay sau khi sử dụng.

■ Rửa xe

Không cọ rửa bằng chất tẩy rửa có tính ăn mòn.

■ Lớp chống thấm nước của cửa sổ bên phía trước

Để kéo dài tuổi thọ lớp chống thấm nước, hãy tuân thủ theo những lưu ý sau.

- Lau sạch bụi bẩn... ra khỏi cửa sổ bên phía trước.
- Không để các dị vật như bụi và bùn tích tụ trên cửa sổ trong thời gian dài. Vệ sinh cửa sổ bằng giẻ mềm thấm nước càng sớm càng tốt.
- Không được sử dụng sáp hoặc chất lau kính có chứa chất mài mòn khi vệ sinh cửa sổ.
- Không sử dụng bất kỳ vật bằng kim loại nào để loại bỏ hơi nước tích tụ.

■ Các vị trí được mạ

Nếu không tẩy sạch được chất bẩn, hãy làm sạch các bộ phận sau:

- Sử dụng giẻ mềm được nhúng dung dịch 5% chất tẩy trung tính và nước để làm sạch bụi bẩn.
- Lau bề mặt bằng giẻ khô, mềm để làm sạch hơi nước đọng lại.
- Để làm sạch vết bám dầu, hãy dùng khăn thấm cồn hoặc sản phẩm tương đương.



CẢNH BÁO

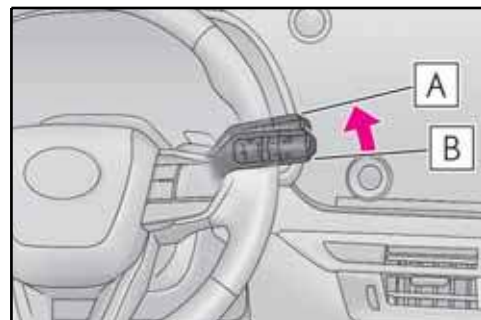
■ Khi rửa xe

Không xịt nước vào trong khoang động cơ. Nếu không, có thể sẽ làm cho các thiết bị điện bị chập cháy.

■ Khi vệ sinh kính chắn gió

Tắt công tắc gạt nước.

Nếu công tắc gạt nước ở chế độ "AUTO", cần gạt nước có thể bất ngờ hoạt động trong các trường hợp sau và có thể dẫn tới làm hỏng lưỡi gạt, làm kẹt tay hoặc các chấn thương nghiêm trọng khác.



A Tắt

B AUTO

- Khi bạn chạm tay vào phần trên của kính chắn gió có gắn cảm biến nước mưa.
- Khi để giẻ ướt hoặc vật tương tự quá gần cảm biến nước mưa
- Khi có vật va vào kính chắn gió
- Khi bạn chạm trực tiếp vào cảm biến nước mưa hoặc khi có vật va vào cảm biến nước mưa

**CẢNH BÁO****■ Lưu ý liên quan tới đường ống xả**

Khí phát thải sẽ làm cho ống xả trở nên khá nóng.

Khi rửa xe, cẩn thận không được chạm vào ống xả cho tới khi nó đã đủ nguội, nếu chạm vào ống xả nóng có thể làm cho bạn bị bỏng.

■ Các lưu ý liên quan đến cản trước và cản sau

Nếu lớp sơn của cản trước hoặc cản sau bị sứt mẻ hoặc trầy xước, các hệ thống sau có thể hoạt động không chính xác. Nếu tình trạng này xảy ra, hãy tham khảo ý kiến đại lý Lexus của bạn.

- Hệ thống an toàn của Lexus +
- Hệ thống BSM (Theo dõi điểm mù)
- Hỗ trợ xuống xe an toàn
- Cảm biến hỗ trợ đỗ xe Lexus
- RCTA (cảnh báo phương tiện chạy cắt ngang phía sau)
- PKSB (Phanh hỗ trợ đỗ xe) (nếu có)

**CHÚ Ý****■ Để tránh cho lớp sơn xe khỏi bị biến màu và gây ăn mòn trên thân xe và các chi tiết của xe (như vành nhôm...)**

- Hãy rửa xe ngay lập tức trong các trường hợp sau:
 - Sau khi lái xe gần khu vực bờ biển
 - Sau khi lái xe trên đường có nhiều muối
 - Khi nhựa đường hoặc nhựa cây bám trên lớp sơn xe
 - Khi bề mặt sơn xe bị dính xác côn trùng, phân côn trùng hoặc phân chim

- Sau khi lái xe ở vùng có nhiều khói, hơi dầu, bụi quặng, bụi kim loại hoặc hóa chất

- Khi xe bạn quá bẩn do bụi và bùn
- Khi các dung dịch lỏng như benzen hoặc xăng bị đổ lên lớp sơn của xe
- Khi lớp sơn xe bị xước hay bong tróc, hãy sửa chữa ngay lập tức.
- Để tránh cho vành xe khỏi bị ăn mòn, hãy loại bỏ bụi bẩn và để ở nơi khô ráo khi lưu kho các vành xe.

■ Vệ sinh đèn chiếu sáng bên ngoài xe

- Hãy lau rửa cẩn thận. Không sử dụng chất tẩy rửa hữu cơ hoặc cọ rửa đèn bằng bàn chải cứng. Nếu không có thể sẽ làm hỏng bề mặt đèn.
- Không bôi xi đánh bóng lên bề mặt của đèn. Xi đánh bóng có thể sẽ làm hỏng mặt kính của đèn.

■ Khi rửa xe trong trạm rửa xe tự động

Đặt công tắc cần gạt nước ở vị trí OFF.

Nếu công tắc cần gạt nước để ở chế độ "AUTO", cần gạt nước có thể sẽ làm việc và làm hỏng lưới gạt.

■ Khi rửa xe bằng vòi rửa áp suất cao

- Khi rửa xe, không phun trực tiếp lên camera hoặc khu vực xung quanh với áp suất cao. Phun nước áp lực cao có thể làm cho thiết bị không hoạt động bình thường.
- Không được phun nước trực tiếp lên vùng có ra đa được lắp ở phía sau biểu tượng. Nếu không, có thể làm hỏng thiết bị.

- Không để đầu vòi phun quá gần các chi tiết bằng cao su (cao su hoặc nắp nhựa), các giắc nối hoặc các chi tiết sau. Các chi tiết đó có thể sẽ bị hư hỏng khi tiếp xúc với nước có áp suất cao.

- Các chi tiết liên quan đến truyền lực
- Các chi tiết của hệ thống lái



CHÚ Ý

- Các chi tiết của hệ thống treo
- Các chi tiết của hệ thống phanh

- Hãy giữ vòi rửa cách thân xe ít nhất 30 cm. Nếu không, phần chi tiết bằng nhựa như nẹp và cản xe có thể bị biến dạng và bị hư hỏng.

Ngoài ra, không được chĩa vòi vào một vị trí lâu.

- Không được phun nước liên tục vào phần phía dưới của kính chắn gió.

Nếu nước lọt vào đường khí vào của hệ thống điều hòa nằm ở phần phía dưới của kính chắn gió, hệ thống điều hòa có thể hoạt động không chính xác.

- Không được rửa phía dưới xe bằng thiết bị rửa áp suất cao.

Vệ sinh và bảo vệ bên trong xe

Hãy thực hiện vệ sinh theo cách phù hợp với từng thiết bị và chất liệu của nó.

Bảo vệ nội thất xe

- Sử dụng máy hút bụi để hút hết bụi bẩn. Lau sạch bề mặt bị bám bẩn bằng giẻ mềm có thấm nước ấm.
- Nếu không thể vệ sinh sạch bụi bẩn, hãy lau bằng chất tẩy rửa trung tính được pha loãng với tỷ lệ khoảng 1%.
Vắt khô giẻ lau và lau sạch hoàn toàn các vết chất tẩy và nước đọng.

■ Lau chùi tấm lót sàn xe

Có rất nhiều loại chất tẩy rửa tạo bọt được bán trên thị trường. Hãy sử dụng một miếng mút hoặc bàn chải để đắp bọt. Hãy chải thảm theo các đường tròn. Không sử dụng nước. Lau sạch các bề mặt bẩn và để nó khô. Hãy giữ cho tấm lót sàn xe càng khô ráo càng tốt.

■ Sử dụng đai an toàn

Hãy vệ sinh đai an toàn bằng giẻ mềm hoặc miếng mút có thấm xà phòng loãng và nước ấm. Đồng thời hãy tiến hành kiểm tra định kỳ để xem đai có bị sờn, tước sợi hay bị đứt không.



CẢNH BÁO

■ Tránh để nước xâm nhập vào xe

- Không phun hoặc làm tràn nước vào xe.
Nếu không, có thể sẽ làm các thiết bị điện... bị hư hỏng hoặc cháy chập.

- Không để các chi tiết của hệ thống túi khí hoặc dây điện ở bên trong xe bị ướt.

(→P.30)

Nếu hệ thống điện bị trục trặc có thể sẽ làm nổ túi khí hoặc túi khí hoạt động không chính xác, dẫn tới tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng.

- Xe có bộ sạc không dây: Không được để bộ sạc không dây bị ướt (→P.374). Nếu không, sẽ làm cho bộ sạc bị nóng và có thể gây ra bỏng hoặc bị giật điện dẫn đến bị thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

■ Vệ sinh nội thất xe (đặc biệt với bảng táp lô)

Không sử dụng xi đánh bóng hoặc chất tẩy đánh bóng. Nếu không bảng táp lô có thể sẽ phản xạ ánh sáng lên kính chắn gió, làm ảnh hưởng tới khả năng quan sát của người lái và dẫn tới tai nạn, gây chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.



CHÚ Ý

■ Dung môi tẩy rửa

- Không sử dụng các loại chất tẩy sau, do chúng có thể sẽ làm mất màu của các chi tiết nội thất xe hoặc làm hỏng bề mặt sơn xe:
 - Những khu vực khác ngoài các ghế và vô lăng: Các dung môi hữu cơ như benzen hoặc xăng, kiềm hoặc các dung dịch axit, thuốc nhuộm và chất tẩy trắng
 - Ghế xe: Các dung dịch kiềm hoặc dung dịch axit như xăng pha, benzen hoặc cồn
 - Vô lăng: Các dung môi hữu cơ, như xăng, và chất tẩy chứa cồn
- Không sử dụng xi đánh bóng hoặc chất tẩy đánh bóng. Nếu không lớp sơn của các chi tiết nội thất xe hay bảng táp lô có thể sẽ bị hỏng.

■ Để tránh làm hỏng bề mặt của chi tiết bọc da

Hãy tuân theo các lưu ý sau để tránh làm biến chất và làm hỏng các bề mặt của chi tiết bọc da:

- Hãy lau sạch bụi bẩn bám trên bề mặt da ngay.
- Không để xe trực tiếp dưới ánh nắng mặt trời trong một thời gian dài. Hãy đỗ xe ở những vị trí râm mát, đặc biệt là trong mùa hè.
- Không để những đồ vật được làm bằng chất dẻo, nhựa hoặc các đồ vật có chứa sáp trên bề mặt da, do chúng có thể sẽ dính vào bề mặt da nếu như nhiệt độ trong xe tăng lên cao.

■ Nước trên sàn xe

Không được rửa sàn xe bằng nước.

Các thiết bị trên xe, như hệ thống âm thanh, có thể sẽ bị hỏng nếu như nước ngấm vào các chi tiết điện phía trên hoặc phía dưới sàn xe. Nước có thể làm cho thân xe bị gỉ sét.

■ Khi vệ sinh phía trong của kính chắn gió

Không để dung dịch rửa kính tiếp xúc với kính. Đồng thời không chạm vào kính. (→P.207)

■ Vệ sinh mặt trong của kính cửa hậu

- Không được sử dụng chất rửa kính để vệ sinh cửa hậu, nếu không có thể gây hư hỏng dây ăng ten hoặc dây sấy trên kính cửa hậu. Sử dụng khăn nhúng nước ấm để lau nhẹ kính cửa hậu theo hướng song song với dây sấy hoặc dây ăng ten



CHÚ Ý

- Hãy cẩn thận không làm trầy xước hoặc làm hỏng các dây sấy hoặc dây ăng ten.

Vệ sinh các chi tiết bọc da

- Hãy sử dụng máy hút bụi để hút hết bụi bẩn.
- Lau sạch các vết bẩn khó chùi bằng giẻ mềm có thấm dung dịch tẩy rửa pha loãng.

Hãy sử dụng dung dịch tẩy rửa được pha loãng với nồng độ vào khoảng 5% nồng độ chất tẩy rửa trung tính dành cho len.

- Vắt sạch nước khỏi giẻ và cẩn thận lau sạch hết chất tẩy rửa còn đọng lại.
- Lau bề mặt bằng giẻ khô, mềm để lau sạch hết lớp nước còn đọng lại. Để các chi tiết bọc da khô tự nhiên trong bóng râm và ở vị trí thông thoáng.

■ Chăm sóc các chi tiết bọc da

Lexus khuyên bạn nên vệ sinh nội thất xe tối thiểu hai lần mỗi năm để duy trì được chất lượng của nội thất xe.

Vệ sinh các chi tiết giả da

- Hãy sử dụng máy hút bụi để hút hết bụi bẩn.
- Hãy lau bằng giẻ có chất tẩy rửa trung tính được pha loãng với tỷ lệ khoảng 1%.
- Vắt khô giẻ lau và lau sạch hoàn toàn các vết chất tẩy và nước đọng.

Các yêu cầu bảo dưỡng

Để đảm bảo lái xe tiết kiệm và an toàn, việc tiến hành kiểm tra hàng ngày và bảo dưỡng định kỳ là việc làm hết sức cần thiết. Lexus khuyên bạn hãy thực hiện các công việc bảo dưỡng sau:



CẢNH BÁO

■ Nếu bảo dưỡng xe không đúng cách

Bảo dưỡng xe không đúng cách có thể sẽ làm cho xe bị hỏng nghiêm trọng dẫn đến tai nạn, gây chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

■ Các lưu ý khi làm việc với ắc quy

Các cực, điện cực của ắc quy và các phụ kiện liên quan có chứa chì và hợp chất của chì, những chất này có thể gây tổn thương cho não người. Hãy rửa tay sau khi thao tác (→P.414)

Lịch bảo dưỡng

- Nên thực hiện việc bảo dưỡng xe sau một quá trình sử dụng xe theo lịch bảo dưỡng.

Chu kỳ bảo dưỡng được xác định dựa trên thời gian sử dụng xe hoặc quãng đường đi được của xe trên đồng hồ công tơ mét, tùy theo điều kiện nào đến trước, được thể hiện trong lịch bảo dưỡng của xe.

Các công việc bảo dưỡng ở kì bảo dưỡng gần nhất nên được thực hiện ở các chu kỳ bảo dưỡng tương tự tiếp theo.

- Nên bảo dưỡng xe ở đâu?

Tốt nhất là bạn nên mang xe tới đại lý Lexus tại địa phương để bảo dưỡng cũng như thực hiện kiểm tra và sửa chữa khác.

Các kỹ thuật viên của Lexus là những chuyên gia được đào tạo kỹ càng. Họ thường xuyên được cập nhật những thông tin sửa chữa mới nhất thông qua các bản tin kỹ thuật, những bí quyết bảo dưỡng bổ ích và những chương trình đào tạo ngay trong nội bộ đại lý. Họ được đào tạo thực tế trên các sản phẩm của Lexus trước khi được chăm sóc xe của bạn. Đó là cách tốt nhất để cung cấp cho khách hàng dịch vụ hoàn hảo.

Các đại lý Lexus đã đầu tư rất nhiều tiền của để mua sắm các dụng cụ và các thiết bị bảo dưỡng đặc biệt của Lexus. Việc này sẽ giúp cho việc bảo dưỡng xe của bạn sẽ hiệu quả hơn với chi phí thấp hơn.

Bộ phận dịch vụ của đại lý Lexus sẽ thực hiện tất cả các công việc bảo dưỡng định kỳ cho xe bạn một cách tin cậy và kinh tế nhất.

Bạn nên yêu cầu các kỹ thuật viên có chuyên môn kiểm tra kỹ các ống dẫn bằng cao su (sử dụng trong hệ thống sưởi và làm mát, hệ thống phanh và nhiên liệu) theo lịch bảo dưỡng của Lexus.

Hãy hết sức chú ý kiểm tra các ống dẫn cao su khi bảo dưỡng xe. Hãy thay thế hoặc sửa chữa ngay bất kỳ ống dẫn cao su đã bị hỏng. Hãy chú ý rằng các ống dẫn cao su sẽ bị lão hoá theo thời gian dẫn đến bị cứng, phồng lên hoặc nứt vỡ.

Tự bảo dưỡng

Tự bảo dưỡng là gì?

Có rất nhiều hạng mục bảo dưỡng mà bạn có thể dễ dàng tự thực hiện được nếu như bạn có một chút kỹ năng về sửa chữa cơ khí và có những dụng cụ sửa chữa ô tô cơ bản. Trong phần này sẽ trình bày một số hướng dẫn về cách thức thực hiện các công việc bảo dưỡng đơn giản.

Tuy nhiên, có một số hạng mục bảo dưỡng đòi hỏi phải có những kỹ năng và dụng cụ đặc biệt để có thể thực hiện được. Những kỹ thuật viên có trình độ là những người có thể thực hiện tốt nhất các công việc đó. Kể cả khi bạn là một thợ cơ khí có nhiều kinh nghiệm, chúng tôi cũng khuyên bạn nên sửa chữa và bảo dưỡng xe tại Đại lý Lexus. Những ghi chép này có thể hữu ích khi bạn yêu cầu dịch vụ bảo hành cho xe.

càng sớm càng tốt vì có thể xe của bạn sẽ cần phải được điều chỉnh hoặc sửa chữa.

■ Xe của bạn có cần phải sửa chữa không?

Hãy chú ý tới sự thay đổi tính năng làm việc của xe và âm thanh phát ra và quan sát các hiện tượng để sớm phát hiện các bất thường trên xe. Một số dấu hiệu quan trọng như:

- Động cơ bị bỏ máy, có hiện tượng rung và giật
- Công suất động cơ giảm rõ rệt
- Tiếng ồn lạ phát ra từ động cơ
- Có dung dịch bị rò rỉ dưới gầm xe (Tuy nhiên, nước nhỏ ra từ điều hòa nhiệt độ sau khi sử dụng là hiện tượng bình thường)
- Có tiếng động bất thường phát ra từ hệ thống xả (đó có thể là dấu hiệu của tình trạng rò rỉ khí cacbon monôxít rất độc hại. Hãy mở tất cả các cửa sổ khi lái xe và kiểm tra hệ thống khí xả ngay lập tức.)
- Lốp có vẻ bị non, rít mạnh khi vào cua, lốp mòn không đều
- Xe bị lệch về một phía khi lái thẳng trên đường bằng phẳng
- Có tiếng ồn lạ liên quan tới chuyển động của hệ thống treo
- Phanh mất hiệu quả, cảm giác bàn đạp phanh quá nhẹ, bàn đạp gần như chạm vào sàn xe, xe bị lạng về một phía khi phanh
- Nhiệt độ nước làm mát động cơ liên tục cao hơn bình thường (→P.68)

Nếu phát hiện thấy một trong các dấu hiệu trên, hãy đem xe tới đại lý Lexus

Lịch bảo dưỡng

Hãy tiến hành bảo dưỡng theo lịch sau:

Các yêu cầu bảo dưỡng

Bạn nên bảo dưỡng xe theo lịch bảo dưỡng định kỳ. (Hãy xem mục "Lịch bảo dưỡng".)

Nếu bạn thường xuyên phải lái xe dưới một trong các điều kiện đặc biệt dưới đây, thì một số hạng mục bảo dưỡng sẽ cần phải được thực hiện thường xuyên hơn. (Hãy xem mục "Lịch bảo dưỡng bổ sung".)

<p>A. Điều kiện đường xá</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Hoạt động trên đường gồ ghề, lầy lội hoặc đường có nhiều tuyết tan hoặc đường bị ngập nước. 2. Hoạt động trên đường nhiều bụi bẩn. (Đường ở những khu vực trải nhựa đường ít hoặc nhiều bụi và không khí rất khô) 3. Hoạt động trên đường có rải muối 	<p>B. Điều kiện sử dụng</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Xe được chất tải nặng. (Ví dụ, sử dụng giá chở hàng trên nóc xe...) 2. Liên tục di chuyển trên những quãng đường ngắn dưới 8 km và nhiệt độ bên ngoài xe dưới nhiệt độ đóng băng. (Nhiệt độ động cơ sẽ không đạt tới nhiệt độ làm việc bình thường.) 3. Chạy không tải quá lâu và/hoặc chạy với tốc độ thấp trên quãng đường dài, như trường hợp xe cảnh sát, xe taxi, hay xe giao hàng. 4. Liên tục lái xe với tốc độ cao (80% trở lên so với tốc độ tối đa của xe) trong hơn 2 giờ.
---	---

Lịch bảo dưỡng

Hoạt động bảo dưỡng:

I = Kiểm tra, sửa chữa hoặc thay thế khi cần

R = Thay thế, thay đổi hoặc bôi trơn

T = Xiết chặt đến mômen tiêu chuẩn

KỲ BẢO DƯỠNG:		SỐ ĐO CÔNG TƠ MÉT									SỐ THÁNG
(Số đo công tơ mét hoặc số tháng, tùy theo điều kiện nào đến trước)		x1000 km	10	20	30	40	50	60	70	80	
CÁC CHI TIẾT CƠ BẢN CỦA ĐỘNG CƠ											
1	Đại dẫn động			I		I		I		I	24
2	Dầu động cơ	Ngoại trừ thị trường Hồng Kông và Macao	Thay thế khi thông báo nhắc bảo dưỡng xuất hiện. <<Xem chú ý 1.>>								
		Cho Hồng Kông và Ma-cao	R	R	R	R	R	R	R	R	12
3	Lọc dầu động cơ	Ngoại trừ thị trường Hồng Kông và Macao	Thay thế khi thông báo nhắc bảo dưỡng xuất hiện. <<Xem chú ý 1.>>								
		Cho Hồng Kông và Ma-cao	R	R	R	R	R	R	R	R	12
4	Hệ thống làm mát và sưởi ấm <<Xem chú ý 2.>>					I				I	24
5	Nước làm mát động cơ (Bao gồm nước làm mát của bộ làm mát trung gian) <<Xem lưu ý 3.>>					I				I	-
6	Đường ống xả và tai treo ống xả			I		I		I		I	12
HỆ THỐNG ĐÁNH LỬA											
7	Bugi							R			-
8	Ắc quy		I	I	I	I	I	I	I	I	12
HỆ THỐNG NHIÊN LIỆU VÀ HỆ THỐNG KIỂM SOÁT KHÍ XẢ											
9	Bộ lọc nhiên liệu									R	96
10	Cơ cấu phối khí <<Xem chú ý 4 và 5.>>		Bổ sung dung dịch làm sạch vòi phun vào bình nhiên liệu sau mỗi 10,000 km								
11	Hệ thống phun nhiên liệu <<Xem chú ý 4 và 6.>>		Bổ sung dung dịch làm sạch vòi phun vào bình nhiên liệu sau mỗi 10,000 km								
12	Bộ lọc gió			I		R		I		R	I: 24 R:48

CHÚ Ý:

1. Thay cả dầu động cơ và bộ lọc dầu, ngay cả khi đèn nhắc bảo dưỡng không xuất hiện, sau 12 tháng trôi qua hoặc khi lái xe trên 10,000 km kể từ lần thay dầu gần nhất. Điều này có thể làm đèn nhắc bảo dưỡng xuất hiện ngay cả khi lái xe ít hơn 10,000 km. Thay cả bộ lọc dầu và dầu động cơ sau mỗi 5,000 km hoặc 6 tháng, với các xe lái chủ yếu trên đường bẩn và bụi, khi đèn nhắc bảo dưỡng không xuất hiện.
2. Kiểm tra lần đầu sau 80,000 km hoặc 48 tháng, sau đó cứ mỗi 20,000 km hoặc 12 tháng kiểm tra một lần.
3. Thay lần đầu tại 160,000 km, sau đó thay sau mỗi 80,000 km.
4. Dung dịch làm sạch vòi phun chính hiệu của Toyota hay tương đương.
5. Không cần phải kiểm tra phanh đỗ.
6. Thay mới cánh van và các nắp cánh van của bơm chân không và không được sử dụng lại các cánh van và nắp cánh van cũ.

Lịch bảo dưỡng bổ sung

Hãy tham khảo bảng dưới đây về các hạng mục đòi hỏi phải bảo dưỡng thường xuyên hơn đối với các loại xe hoạt động dưới điều kiện đặc biệt. (Để biết thông tin khái quát, hãy xem mục "Các yêu cầu về lịch bảo dưỡng".)

A-1: Hoạt động trên đường gồ ghề, lầy lội hoặc đường có nhiều tuyết tan hoặc đường bị ngập nước.	
• Kiểm tra* má phanh và đĩa phanh	Sau mỗi 5,000 km hoặc 3 tháng
• Kiểm tra* đường ống dẫn của hệ thống phanh	Sau mỗi 10,000 km hoặc 6 tháng
• Kiểm tra* vô lăng, thước lái và hộp cơ cấu lái	Sau mỗi 5,000 km hoặc 3 tháng
• Kiểm tra* cao su chắn bụi bán trục	Sau mỗi 10,000 km hoặc 12 tháng
• Kiểm tra* khớp cầu của hệ thống treo và nắp chắn bụi	Sau mỗi 10,000 km hoặc 6 tháng
• Siết chặt các bu lông của trục các-dăng (Kiểu xe AWD)	Sau mỗi 10,000 km hoặc 6 tháng
• Kiểm tra* hệ thống treo trước và sau	Sau mỗi 10,000 km hoặc 6 tháng
• Siết chặt các bu lông và đai ốc gầm và thân xe <<Xem chú ý.>>	Sau mỗi 10,000 km hoặc 6 tháng

A-2: Hoạt động trên đường nhiều bụi bẩn (Đường ở những khu vực trái nhựa đường ít hoặc nhiều bụi và không khí rất khô).	
• Thay dầu động cơ (cho Hồng Kông và Ma cao)	Sau mỗi 5,000 km hoặc 6 tháng
• Thay lọc dầu động cơ (cho Hồng Kông và Ma cao)	Sau mỗi 5,000 km hoặc 6 tháng
• Kiểm tra* hoặc thay bộ lọc gió	I: Sau mỗi 2,500 km hoặc 3 tháng R: Sau mỗi 40,000 km hoặc 48 tháng
• Kiểm tra* má phanh và đĩa phanh	Sau mỗi 5,000 km hoặc 3 tháng
• Siết chặt các bu lông của trục các-dăng (Kiểu xe AWD)	Sau mỗi 10,000 km hoặc 6 tháng

A-3. Hoạt động trên đường có rải muối	
• Siết chặt các bu lông của trục các-dăng (Kiểu xe AWD)	Sau mỗi 10,000 km hoặc 6 tháng

B-1: Xe được chất tải nặng. (Ví dụ, sử dụng giá chở hàng trên mui xe...)	
• Kiểm tra* má phanh và đĩa phanh	Sau mỗi 5,000 km hoặc 3 tháng
• Kiểm tra* hoặc thay dầu hộp số tự động (gồm cả bộ vi sai trước)	I: Sau mỗi 40,000 km hoặc 24 tháng R: Sau mỗi 80,000 km hoặc 48 tháng
• Thay dầu hộp số phụ (kiểu xe AWD)	Sau mỗi 20,000 km hoặc 24 tháng
• Thay dầu của bộ vi sai sau (Kiểu xe AWD)	Sau mỗi 20,000 km hoặc 24 tháng
• Siết chặt các bu lông của trục các-dăng (Kiểu xe AWD)	Sau mỗi 10,000 km hoặc 6 tháng
• Kiểm tra* hệ thống treo trước và sau	Sau mỗi 10,000 km hoặc 6 tháng
• Xiết chặt các bu lông và đai ốc gãm và thân xe <<Xem chú ý.>>	Sau mỗi 10,000 km hoặc 6 tháng

B-2: Chạy không tải quá lâu và/hoặc chạy với tốc độ thấp trên quãng đường dài, như trường hợp xe cảnh sát, xe taxi, hay xe giao hàng.	
• Kiểm tra* má phanh và đĩa phanh	Sau mỗi 5,000 km hoặc 3 tháng
• Kiểm tra* hoặc thay dầu hộp số tự động (gồm cả bộ vi sai trước)	I: Sau mỗi 40,000 km hoặc 24 tháng R: Sau mỗi 80,000 km hoặc 48 tháng

B-3: Liên tục lái xe với tốc độ cao (80% hoặc lớn hơn của tốc độ tối đa của xe) trong hơn 2 giờ.	
• Kiểm tra* hoặc thay dầu hộp số tự động (gồm cả bộ vi sai trước)	I: Sau mỗi 40,000 km hoặc 24 tháng R: Sau mỗi 80,000 km hoặc 48 tháng
• Thay dầu hộp số phụ (kiểu xe AWD)	Sau mỗi 20,000 km hoặc 24 tháng
• Thay dầu của bộ vi sai sau (Kiểu xe AWD)	Sau mỗi 20,000 km hoặc 24 tháng

CHÚ Ý:

Xiết các bu lông bắt ghế, bulông hãm của hệ thống treo trước và sau.

*: Hãy sửa chữa hoặc thay thế khi cần.

Các lưu ý khi tự bảo dưỡng

Nếu bạn tự bảo dưỡng, hãy tuân theo các quy trình chuẩn được mô tả trong các phần sau.

Bảo dưỡng

Các hạng mục	Các dụng cụ và phụ tùng
Tình trạng ắc quy (→P.414)	<ul style="list-style-type: none"> Nước ấm Baking soda Mỡ bôi trơn Cờ lê thường (để tháo lắp bu lông kẹp cực ắc quy)
Mức nước làm mát động cơ/nước làm mát của bộ làm mát trung gian (→P.413)	<ul style="list-style-type: none"> "Nước làm mát siêu bền của Toyota" hoặc loại tương đương gốc etylen glycol không chứa silic, amin, nitrit và borat với công nghệ axit hữu cơ tích hợp tuổi thọ cao Nước làm mát siêu bền của Toyota là hỗn hợp gồm 50% nước làm mát và 50% nước không ion hóa. Phễu rót (chỉ sử dụng khi cần bổ sung thêm nước làm mát)

Các hạng mục	Các dụng cụ và phụ tùng
Mức dầu động cơ (→P.410)	<ul style="list-style-type: none"> "Dầu động cơ chính hiệu Toyota" hoặc loại tương đương Giẻ lau hoặc giấy lau Phễu rót (chỉ sử dụng khi cần bổ sung thêm dầu động cơ)
Cầu chì (→P.435)	<ul style="list-style-type: none"> Các cầu chì có cùng cường độ dòng với các cầu chì nguyên bản
Bóng đèn (→P.437)	<ul style="list-style-type: none"> Bóng đèn có cùng ký hiệu và công suất với bóng đèn nguyên bản
Két nước, giàn nóng và bộ làm mát trung gian (→P.414)	—
Áp suất lốp (→P.428)	<ul style="list-style-type: none"> Đồng hồ đo áp suất lốp Nguồn cấp khí nén
Nước rửa kính (→P.417)	<ul style="list-style-type: none"> Nước hoặc nước rửa kính có chứa chất chống đóng băng (để sử dụng trong mùa đông) Phễu rót (chỉ sử dụng khi cần bổ sung thêm nước hoặc nước rửa kính)

**CẢNH BÁO**

Trong khoang động cơ có rất nhiều chi tiết cơ khí và dung dịch, chúng có thể đang rất nóng hoặc có thể chuyển động bất ngờ hay có khả năng dẫn điện. Hãy tuân theo những lưu ý sau để đề phòng nguy cơ bị tai nạn dẫn tới tử vong hoặc bị thương nghiêm trọng.

■ **Khi làm việc trong khoang động cơ**

- Hãy giữ tay, quần áo và các dụng cụ cách xa quạt làm mát và các đai dẫn động của động cơ.
- Hãy cẩn trọng không chạm vào động cơ, két nước, đường ống xả... ngay sau khi lái xe do chúng có thể sẽ rất nóng. Dầu bôi trơn và các dung dịch khác cũng có thể rất nóng.
- Không để các vật liệu dễ cháy, như vải hoặc giấy trong khoang động cơ.
- Không hút thuốc hoặc gây ra tia lửa điện hoặc để nguồn lửa gần nhiên liệu hoặc ắc quy. Hơi ắc quy hoặc nhiên liệu rất dễ cháy.
- Hãy hết sức thận trọng khi làm việc cùng với ắc quy. Bỏi axit trong ắc quy rất độc và có khả năng ăn mòn mạnh.
- Dầu phanh có thể ăn mòn da tay hoặc làm tổn hại tới mắt bạn cũng như làm hỏng lớp sơn xe. Nếu dầu phanh bắn vào da hoặc mắt bạn, hãy rửa sạch vùng bị dính dầu bằng nước sạch ngay lập tức. Nếu bạn vẫn cảm thấy khó chịu, hãy tới bác sỹ để khám.

■ **Khi làm việc gần quạt làm mát hoặc lưới che két nước**

Chắc chắn rằng công tắc động cơ đã tắt.

Với công tắc động cơ ở ON, các quạt có thể tự động quay nếu bật hệ thống điều hòa và/hoặc nhiệt độ nước làm mát cao. (→P.414)

■ **Kính bảo hộ lao động**

Sử dụng kính bảo hộ để bảo vệ mắt bạn khỏi bị các mảnh kim loại, các dung dịch... văng hoặc rớt vào.

**CHÚ Ý**

■ **Khi tháo bộ lọc gió**

Nếu lái xe khi đã tháo bộ lọc gió có thể sẽ làm cho động cơ bị mài mòn nghiêm trọng do những chất bẩn có trong không khí.

■ **Nếu mức dung dịch quá thấp hoặc quá cao**

Nếu mức dầu phanh giảm nhẹ do má phanh bị mòn hoặc nếu mức dầu phanh trong bộ tích năng cao là bình thường.

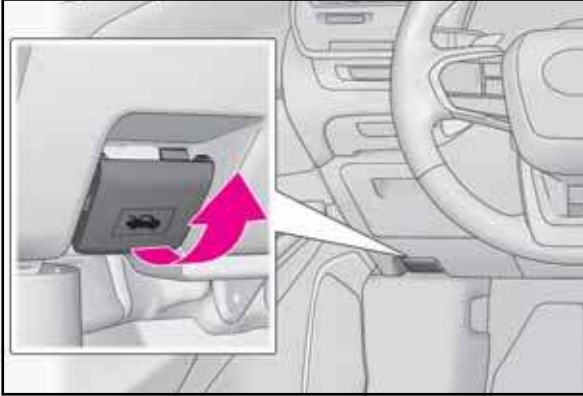
Nếu thường xuyên phải bổ sung thêm dung dịch thì có thể là hệ thống đó đang bị lỗi nghiêm trọng.

Nắp capô

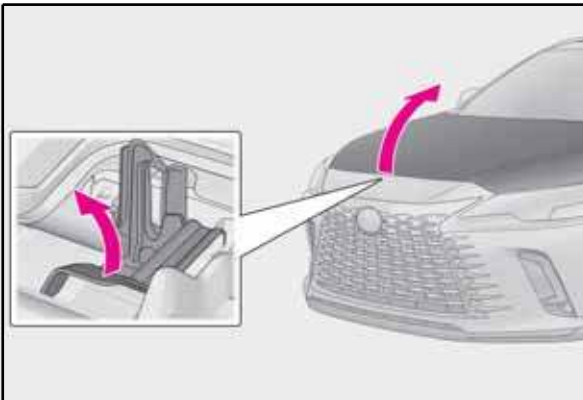
Mở nắp capô

1 Kéo lấy nhả khóa nắp capô.

Nắp capô sẽ bật lên một chút.



2 Đẩy lấy khóa phụ của nắp capô lên và nâng nắp capô lên.



■ Đóng nắp capô

Khi đóng nắp capô, hãy đảm bảo thả nắp capô từ một vị trí hơi cao (xấp xỉ 20 cm) để đóng nó lại.

Nếu dùng tay để ấn nắp ca pô xuống khi đóng nắp, nó có thể sẽ không khóa được ở cả hai bên.



CẢNH BÁO

■ Khi nắp ca pô ở trạng thái mở

Ngay cả khi tắt công tắc động cơ, quạt làm mát có thể sẽ vẫn tiếp tục hoạt động trong một thời gian ngắn. Khi quạt làm mát đang quay, không chạm vào hoặc đến gần các chi tiết bên trong khoang động cơ.

■ Kiểm tra trước khi khởi hành

Hãy kiểm tra để đảm bảo rằng nắp capô đã được đóng chặt và khóa chắc chắn.

Nếu nắp capô chưa được khóa chắc chắn, nó có thể sẽ bị mở ra trong khi xe chạy và gây ra tai nạn, dẫn đến tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng.

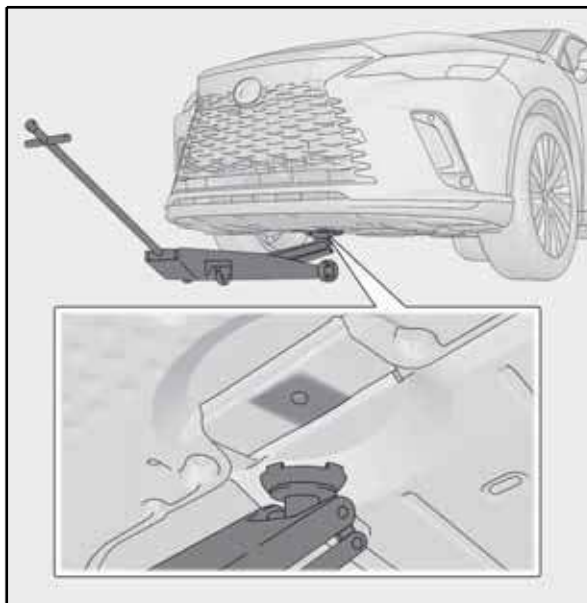
Vị trí kích

Khi sử dụng kích, hãy tuân theo các hướng dẫn trong sách hướng dẫn sử dụng kích và tiến hành thao tác một cách an toàn.

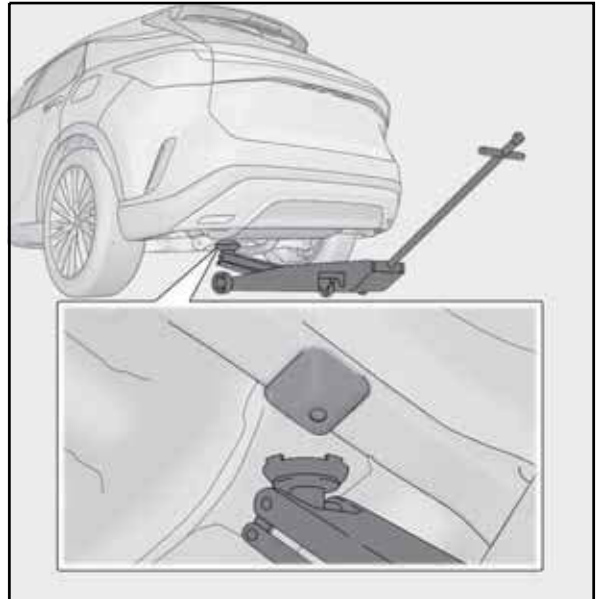
Khi nâng xe bằng kích, hãy đặt kích đúng vị trí. Việc đặt kích không đúng vị trí có thể làm hỏng xe của bạn hoặc gây ra chấn thương.

Vị trí của các điểm kích xe

■ Phía trước

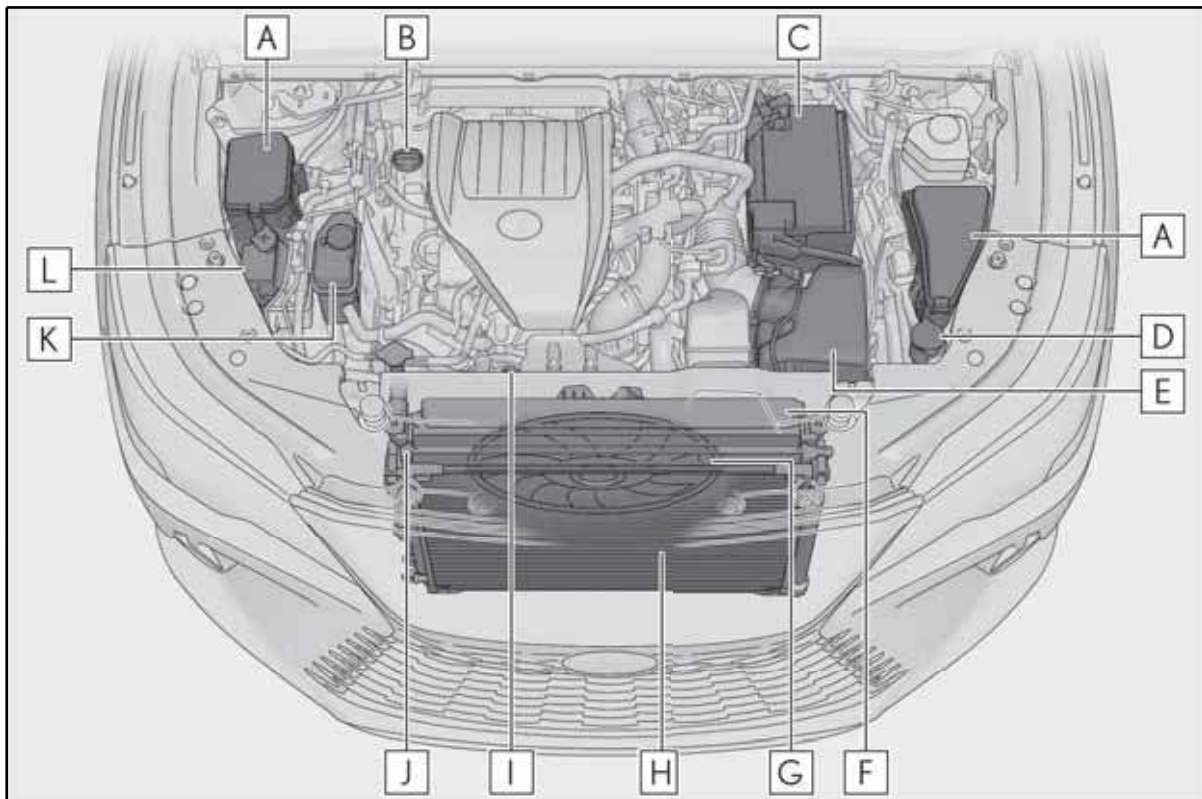


■ Phía sau



Khoang động cơ

Các chi tiết



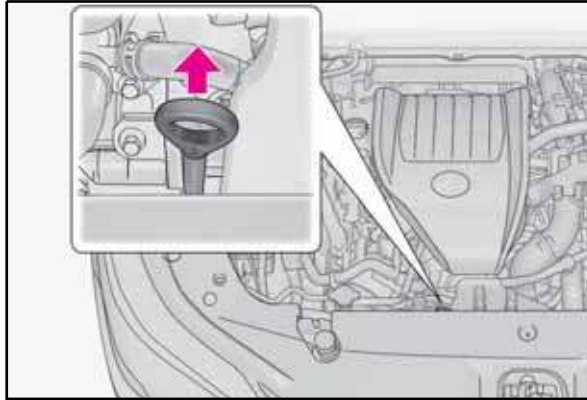
- A** Hộp cầu chì (→P.435)
- B** Nắp lỗ nạp dầu động cơ (→P.412)
- C** Ấc quy (→P.414)
- D** Bình chứa nước rửa kính (→P.417)
- E** Bộ lọc gió (→P.417)
- F** Két nước (→P.414)
- G** Quạt điện làm mát
- H** Giàn nóng điều hòa (→P.414)
- I** Que thăm dầu động cơ (→P.410)
- J** Két nước của bộ làm mát trung gian (→P.414)
- K** Bình chứa nước làm mát của bộ làm mát trung gian (→P.413)
- L** Bình chứa nước làm mát động cơ (→P.413)

Kiểm tra dầu động cơ

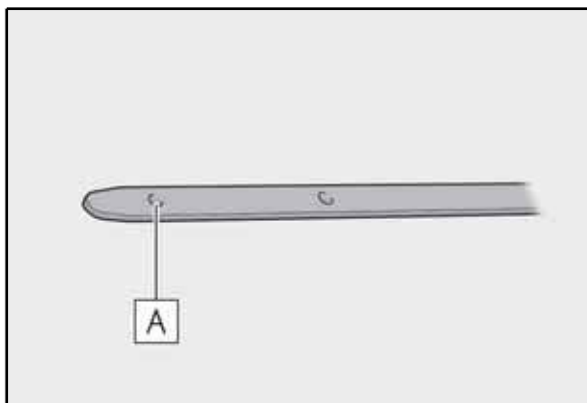
Hâm nóng động cơ tới nhiệt độ làm

việc rồi tắt máy, sau đó hãy sử dụng que thăm dầu để xác định mức dầu trong động cơ.

- 1 Hãy đỗ xe trên mặt bằng. Sau khi hâm nóng và tắt động cơ, hãy đợi khoảng 5 phút để dầu hồi về đáy động cơ.
- 2 Đỗ giẻ ở phía dưới que thăm dầu và rút que thăm dầu ra.



- 3 Lau sạch que thăm dầu.
- 4 Cắm que thăm dầu xuống hết cỡ.
- 5 Hãy kê một miếng giẻ ở bên dưới, kéo que thăm dầu ra và kiểm tra xem mức dầu có nằm cao hơn dấu mức dầu thấp hay không.



A Dầu mức dầu thấp

Hình dạng que thăm dầu động cơ có thể khác nhau tùy vào loại xe hoặc loại động cơ.

- 6 Lau sạch rồi cắm hết cỡ que thăm dầu trở lại.

■ Mức tiêu hao dầu động cơ

Dầu động cơ sẽ tiêu hao một lượng nhất định trong khi lái. Trong các trường hợp sau, mức tiêu hao dầu có thể tăng và cần phải bổ sung dầu động cơ giữa các kỳ bảo dưỡng dầu.

- Khi động cơ còn mới, chẳng hạn như sau khi mua xe hoặc sau khi thay động cơ
- Khi sử dụng dầu chất lượng thấp hoặc dầu có độ nhớt không phù hợp
- Khi để động cơ chạy không tải trong một thời gian dài hoặc khi lái xe liên tục trong điều kiện đường đông

■ Mức dầu động cơ tăng lên

Nếu thường xuyên lái xe trong điều kiện động cơ chưa hâm nóng, hơi ẩm do đọng sương bên trong động cơ hoặc nhiên liệu không được đốt cháy sẽ hòa trộn vào dầu động cơ, dẫn đến mức dầu động cơ tăng lên. Tuy nhiên, đó là hiện tượng bình thường.

Ví dụ, động cơ sẽ khó được hâm nóng trong các tình huống sau.

- Khi lái xe trên những quãng đường ngắn
- Khi lái xe ở tốc độ thấp
- Khi nhiệt độ bên ngoài thấp

Khi kiểm tra dầu động cơ, hãy đảm bảo rằng động cơ đã được hâm nóng. Nếu mức dầu động cơ cao hơn dấu mức dầu cao, hãy liên hệ với đại lý Lexus của bạn.



CHÚ Ý

■ Để tránh làm hư hỏng nghiêm trọng động cơ

Thường xuyên kiểm tra mức dầu động cơ theo đúng quy cách.

Bổ sung dầu động cơ

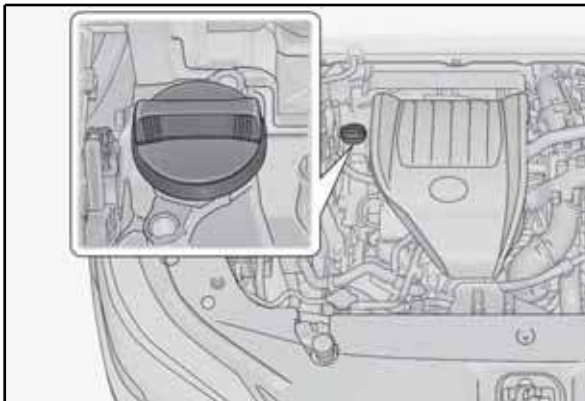
■ Hãy kiểm tra lại loại dầu và chuẩn bị những hạng mục cần thiết

Hãy kiểm tra lại loại dầu và chuẩn bị những hạng mục cần thiết trước khi bổ sung dầu động cơ.

- Chọn dầu động cơ
→P.506
- Lượng dầu (Thấp → Cao)
1.5 L
- Hạng mục
Phễu rót dầu sạch

■ Bổ sung dầu động cơ

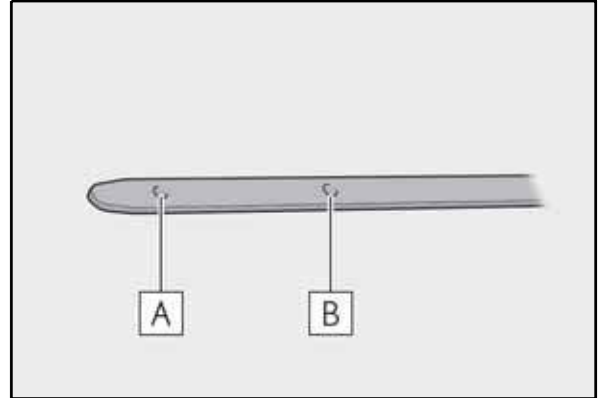
Nếu mức dầu động cơ thấp hơn hoặc gần chạm tới dấu mức dầu thấp, hãy bổ sung thêm dầu động cơ cùng loại với dầu đang được sử dụng.



- 1 Tháo nắp lỗ đổ dầu động cơ bằng cách xoay nắp ngược chiều kim đồng hồ.
- 2 Bổ sung dầu động cơ thật từ từ, kiểm tra que thăm dầu.

Đảm bảo rằng mức dầu không vượt quá dấu mức dầu cao và nằm giữa dấu

mức dầu thấp và dấu mức dầu cao.



A Dấu mức dầu thấp


B Dấu mức dầu cao

Hình dạng que thăm dầu động cơ có thể khác nhau tùy vào loại xe hoặc loại động cơ.

- 3 Lắp nắp lỗ nạp dầu bằng cách vặn nắp theo chiều kim đồng hồ.

■ Sau khi thay dầu động cơ

Sau khi thay dầu động cơ, nên cài đặt lại dữ liệu bảo dưỡng dầu động cơ. Hãy thực hiện quy trình sau:

- 1 Hãy chọn nút  trên màn hình trung tâm.
- 2 Chọn "Tùy chọn xe"
- 3 Hãy chọn nút "Tiện ích".
- 4 Chọn mục "Oil maintenance".
- 5 Chọn nút "Reset".

"The data has been reset." 'sẽ được hiển thị trên màn hình trung tâm khi quá trình đặt lại đã hoàn tất.

**CẢNH BÁO****■ Dầu động cơ đã qua sử dụng**

- Dầu động cơ đã qua sử dụng có chứa rất nhiều chất ô nhiễm rất độc hại, có thể gây bệnh viêm da hoặc ung thư da. Vì vậy cần phải chú ý tránh tiếp xúc lâu và liên tục với dầu động cơ. Hãy chú ý bảo vệ da bạn bằng cách rửa tay thật kỹ với xà phòng và nước.

**CẢNH BÁO**

- Hãy tiêu hủy dầu động cơ và lọc dầu tại nơi an toàn và theo cách thức phù hợp. Không được đổ dầu động cơ đã qua sử dụng và lọc dầu xuống rãnh thoát nước, xuống cống hoặc đổ ra đất.
Hãy liên hệ với đại lý Lexus, trạm dịch vụ để có thêm thông tin liên quan tới việc tái chế hoặc tiêu hủy dầu động cơ.
- Không để dầu động cơ đã qua sử dụng trong tầm với của trẻ nhỏ.

**CHÚ Ý****■ Khi thay dầu động cơ**

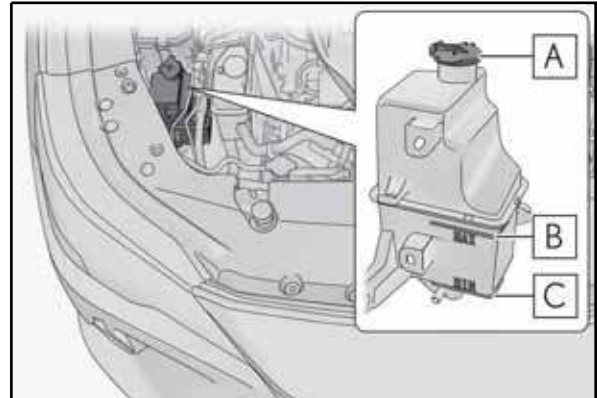
- Hãy thận trọng không để dầu động cơ tràn ra các thiết bị của xe.
- Tránh đổ dầu quá đầy nếu không động cơ có thể sẽ bị hỏng.
- Kiểm tra mức dầu động cơ bằng que thăm dầu mỗi khi bổ sung dầu cho xe.
- Đảm bảo rằng nắp lỗ đổ dầu đã được vặn chặt đúng cách.

■ Nếu dầu tràn lên nắp che động cơ

Để tránh làm hỏng nắp che động cơ, hãy lau sạch dầu động cơ trên nắp che động cơ càng sớm càng tốt bằng cách sử dụng chất tẩy rửa trung tính. Không sử dụng các dung môi hữu cơ như chất tẩy má phanh để rửa.

Kiểm tra mức nước làm mát**■ Bình chứa nước làm mát động cơ**

Mức nước làm mát đạt yêu cầu nếu nó nằm giữa vạch "MAX" và vạch "MIN" trên bình chứa nước khi động cơ nguội.



A Nắp bình chứa nước làm mát

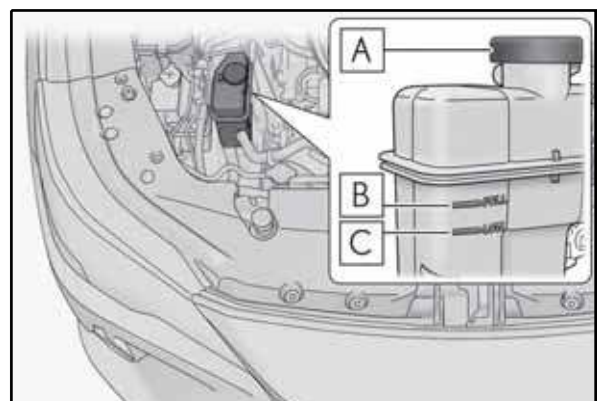
B Vạch "MAX"

C Vạch "MIN"

Nếu mức nước ngang bằng hoặc thấp hơn vạch "MIN", hãy bổ sung nước làm mát lên đến vạch "MAX". (→P.499)

■ Bình chứa nước làm mát của bộ làm mát trung gian

Mức nước làm mát động cơ phải nằm giữa vạch "FULL" và "LOW" trên bình chứa khi động cơ nguội.



A Nắp bình chứa nước làm mát

B Vạch "FULL"

C Vạch "LOW"

Nếu mức nước làm mát bằng hoặc thấp hơn vạch "LOW", hãy bổ sung thêm nước làm mát tới vạch "FULL". (→P.499)

Lựa chọn nước làm mát

Chỉ sử dụng "Nước làm mát siêu bền của Toyota" hoặc loại tương đương gốc etylen glycol không chứa silic, amin, nitrit và borat với công nghệ axit hữu cơ tuổi thọ cao.

"Nước làm mát siêu bền của Toyota" là hỗn hợp gồm 50% nước làm mát và 50% nước không ion hóa. (Nhiệt độ tối thiểu: -35°C)

Để biết thông tin chi tiết liên quan đến nước làm mát động cơ, hãy liên lạc với đại lý Lexus.

Nếu mức nước làm mát bị hao hụt trong một thời gian ngắn sau khi đã được nạp đầy

Hãy kiểm tra bằng cách quan sát két nước, ống dẫn, nắp két nước, nút xả và bơm nước.

Nếu bạn không tìm thấy điểm rò rỉ nào, hãy yêu cầu đại lý Lexus kiểm tra nắp két nước và kiểm tra tình trạng rò rỉ trong hệ thống làm mát.

**CẢNH BÁO****Khi động cơ đang nóng**

Không được tháo nắp bình chứa nước làm mát động cơ hoặc nắp bình chứa nước làm mát của bộ làm mát trung gian và nắp két nước.

Hệ thống làm mát có thể đang ở áp suất cao, nếu mở nắp két nước, nước nóng có thể sẽ phun ra gây bỏng hoặc những tổn thương khác.

**CHÚ Ý****Khi bổ sung nước làm mát**

Nước làm mát không chỉ đơn giản là nước hoặc chất chống đóng băng. Việc sử dụng hỗn hợp phù hợp giữa nước và chất chống đóng băng sẽ cung cấp khả năng bôi trơn, chống ăn mòn và làm mát hiệu quả. Hãy đọc kỹ nhãn hiệu của nước làm mát hoặc chất chống đóng băng.

Nếu bạn làm tràn nước làm mát

Hãy rửa sạch bằng nước để tránh làm hỏng các thiết bị hoặc lớp sơn xe.

Kiểm tra két nước, giàn nóng điều hòa và két làm mát dầu số

Hãy kiểm tra két nước, giàn nóng và bộ làm mát trung gian và làm sạch các vật lạ bám trên chúng.

Nếu một trong các chi tiết trên bị bẩn quá hoặc nếu bạn không rõ lắm về tình trạng của chúng, hãy yêu cầu đại lý Lexus

**CẢNH BÁO****Khi động cơ đang nóng**

Không chạm vào két nước, dàn nóng điều hòa hoặc két làm mát khí nạp vì chúng có thể sẽ rất nóng và gây ra tổn thương nghiêm trọng, chẳng hạn như bị bỏng.

Ắc quy

Hãy kiểm tra ắc quy như sau.

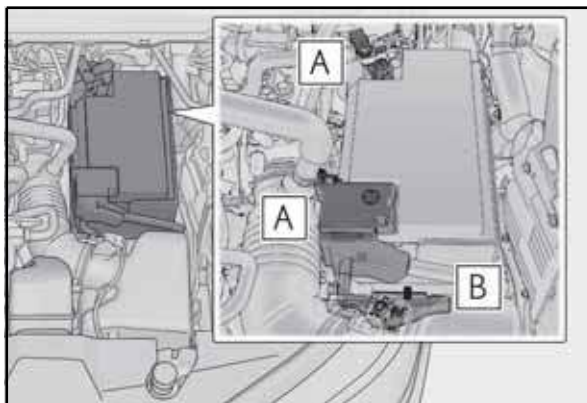
Các ký hiệu cảnh báo

Ý nghĩa của các ký hiệu cảnh báo trên nắp ắc quy như sau:

	Không hút thuốc, không gây tia lửa điện, không bật lửa
	Axit ắc quy
	Đeo kính bảo hộ
	Hướng dẫn khi thao tác
	Không để trẻ nhỏ tới gần
	Khí gây nổ

■ Bên ngoài của ắc quy

Hãy chắc chắn rằng các cực của ắc quy không bị ăn mòn và các chỗ nối không bị lỏng, nứt hoặc lỏng kẹt.



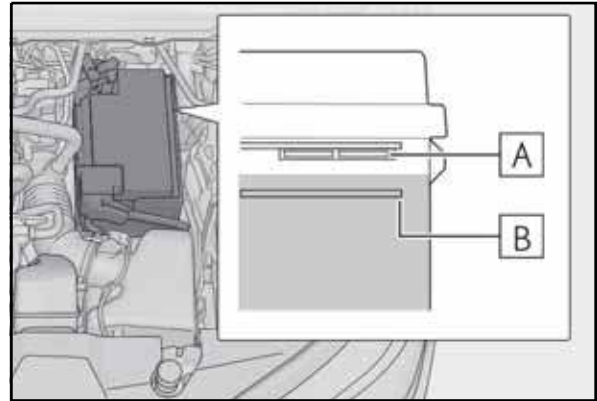
A Các điện cực

B Kẹp giữ

■ Kiểm tra dung dịch ắc quy

Kiểm tra rằng mức dung dịch đang nằm giữa vạch "UPPER LEVEL" và

"LOWER LEVEL".



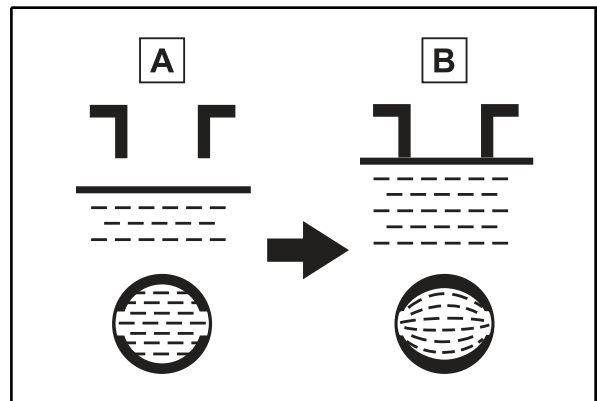
A Vạch "UPPER LEVEL"

B Vạch "LOWER LEVEL"

Nếu mức dung dịch nằm dưới hoặc ngang bằng vạch "LOWER LEVEL", hãy bổ sung thêm nước cất.

■ Bổ sung nước cất

- 1 Tháo nút thông hơi.
- 2 Bổ sung nước cất.



A Thấp

B ĐỦ

Nếu không thể nhìn thấy vạch "UPPER LEVEL", hãy kiểm tra mức dung dịch bằng cách nhìn trực tiếp vào ngăn.

- 3 Đậy lại nút thông hơi, đóng nó một cách chắc chắn.

■ Trước khi nạp lại ắc quy

Khi nạp, ắc quy sẽ sinh ra khí hydro rất dễ bắt cháy và nổ. Do vậy, hãy tuân theo các lưu ý sau trước khi nạp lại ắc quy:

- Nếu tiến hành nạp khi ắc quy vẫn lắp ở trên xe, hãy đảm bảo rằng bạn đã ngắt cáp âm ắc quy.
- Đảm bảo rằng công tắc nguồn của máy nạp ắc quy đã được tắt khi tháo hoặc nối cáp nạp vào ắc quy.

■ Sau khi nạp/nối lại ắc quy

- Chúc năng mở khóa các cửa bằng hệ thống mở khóa và khởi động thông minh có thể sẽ không hoạt động được ngay sau khi nối lại ắc quy. Nếu điều này xảy ra, hãy sử dụng điều khiển từ xa hoặc chìa khóa cơ để khóa/mở khóa các cửa.
- Khởi động động cơ với công tắc động cơ ở chế độ ACC*. Động cơ có thể sẽ không khởi động được với công tắc động cơ đang ở trạng thái tắt. Tuy nhiên, động cơ sẽ hoạt động bình thường từ lần khởi động thứ hai.
- Chế độ của công tắc động cơ được ghi lại trên xe. Nếu ngắt ra và nối lại ắc quy, xe sẽ chuyển chế độ công tắc động cơ đến trạng thái trước khi ắc quy được ngắt ra. Hãy tắt công tắc động cơ trước khi ngắt ắc quy. Hãy chú ý khi nối ắc quy nếu như không biết chế độ của công tắc động cơ trước khi ắc quy ngắt kết nối.

Nếu sau nhiều lần thử mà bạn vẫn không thể khởi động hệ thống được, hãy liên hệ với đại lý Lexus.

*: Có thể kích hoạt/vô hiệu chế độ ACC trên menu cài đặt tùy chọn. (→P.513)



CẢNH BÁO

■ Các hóa chất có trong ắc quy

Ắc quy có chứa axit sunfuric rất độc hại và có khả năng ăn mòn rất mạnh và ắc quy có thể sinh ra khí hydro rất dễ cháy và nổ. Để giảm nguy cơ bị chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong, hãy tuân theo các chú ý sau khi ở gần hoặc làm việc với ắc quy:

- Không để các dụng cụ chạm vào các điện cực ắc quy làm sinh ra tia lửa điện.

- Không được hút thuốc hoặc bật diêm gần ắc quy.

- Tránh để dung dịch axit bắn vào mắt, da hoặc quần áo.

- Không hít hay nuốt dung dịch điện phân.

- Luôn đeo kính bảo hộ lao động khi làm việc gần ắc quy.

- Không để trẻ em tới gần ắc quy.

■ Địa điểm an toàn để nạp ắc quy

Hãy nạp ắc quy tại một địa điểm thông thoáng. Không nạp ắc quy trong nhà để xe hoặc phòng kín không đủ thông thoáng.

■ Các biện pháp khẩn cấp liên quan tới dung dịch điện phân của ắc quy

- Nếu dung dịch điện phân bắn vào mắt bạn

Hãy rửa mắt bằng nước sạch trong ít nhất 15 phút và đi kiểm tra y tế ngay lập tức. Nếu có thể, bạn hãy liên tục đắp nước vào mắt bằng một miếng gạc hoặc tấm vải khi đang trên đường đến cơ sở y tế gần nhất.

- Nếu dung dịch điện phân bắn vào da bạn

Hãy rửa kỹ phần da bị dính axit. Nếu cảm thấy đau hoặc bỏng rát, hãy đi khám ngay.

- Nếu dung dịch điện phân bắn vào quần áo bạn

Dung dịch điện phân có thể sẽ ngấm qua quần áo vào tới da bạn. Hãy cởi ngay quần áo ra và hãy làm theo các bước trên nếu cần thiết.

- Nếu bạn vô tình nuốt phải dung dịch điện phân

Hãy uống thật nhiều nước hoặc sữa. Hãy đi bác sĩ khám ngay lập tức.

■ Khi thiếu dung dịch ắc quy

Không sử dụng ắc quy đang bị thiếu dung dịch ắc quy. Nếu không, có thể bị nguy hiểm do ắc quy có thể bị nổ.



CHÚ Ý

■ Khi nạp lại ắc quy

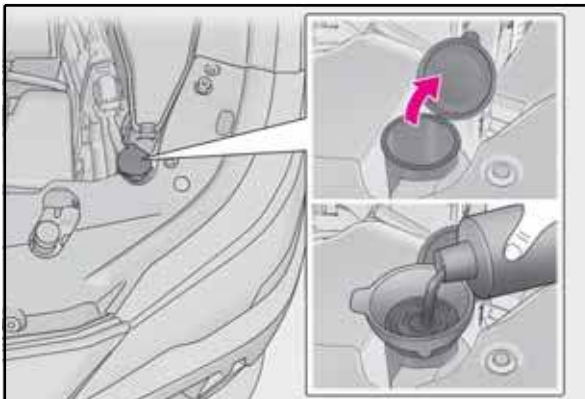
Không được nạp ắc quy khi động cơ đang làm việc. Đồng thời, phải đảm bảo tắt hết tất cả các trang bị phụ trên xe.

■ Khi bổ sung nước cất

Tránh đổ quá đầy nước cất. Nước tràn ra trong quá trình nạp ắc quy có thể gây ăn mòn xe.

Nước rửa kính

Nếu bộ phun nước rửa kính không làm việc hoặc thông điệp cảnh báo hiển thị trên màn hình đa thông tin, bình chứa nước rửa kính có thể cạn. Hãy bổ sung nước rửa kính.



CẢNH BÁO

■ Khi bổ sung thêm nước rửa kính

Không bổ sung nước rửa kính khi động cơ đang nóng hoặc đang nổ máy, do nước rửa kính có chứa cồn và có thể bắt lửa nếu như nó bị tràn ra động cơ...



CHÚ Ý

■ Không sử dụng dung dịch nào khác ngoài nước rửa kính

Không sử dụng nước xà phòng hoặc dung dịch chống đóng băng của nước làm mát động cơ để làm nước rửa kính.

Nếu không, có thể nó bắn lên bề mặt sơn, cũng như làm hỏng bơm, dẫn đến trục trặc việc phun nước rửa kính.

■ Dung dịch nước rửa kính

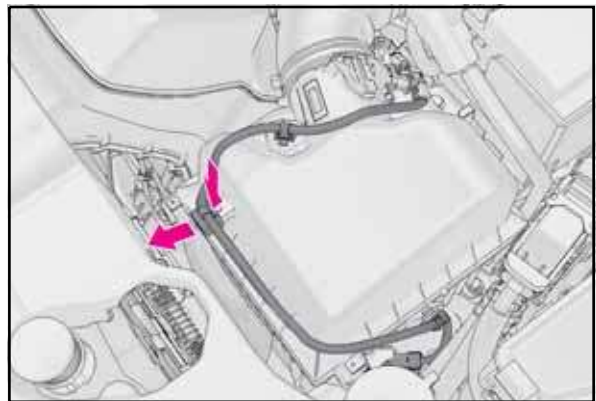
Hãy pha loãng nước rửa kính với một lượng nước cần thiết.

Tham khảo nhiệt độ đóng băng được in trên chai đựng nước rửa kính.

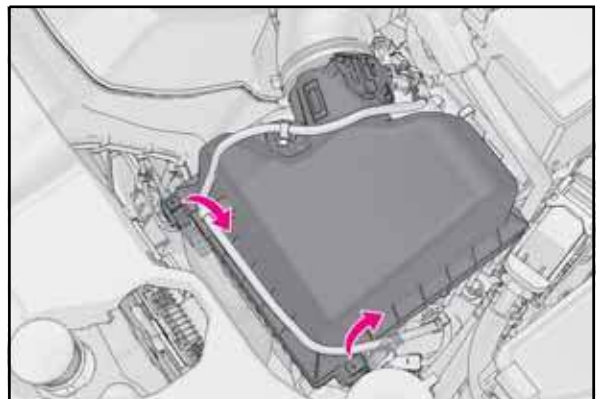
Kiểm tra bộ lọc gió

Hãy kiểm tra bộ lọc gió như sau:

- 1 Tháo các kẹp của vỏ hộp lọc gió.

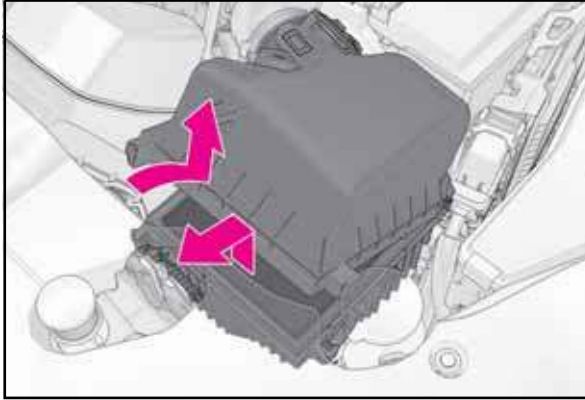


- 2 Nhả các kẹp.

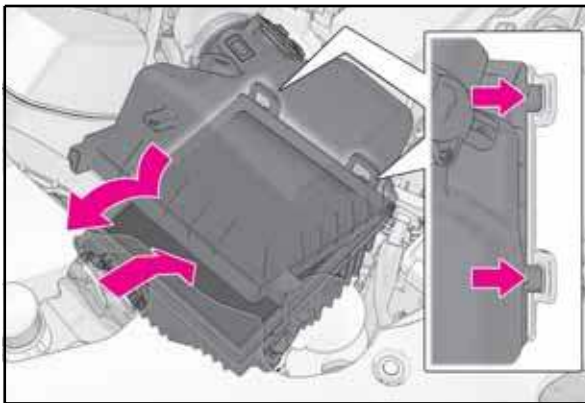


3 Nhấc nắp của bộ lọc gió lên và lấy bộ lọc ra.

Hãy kiểm tra bề mặt ngoài của bộ lọc, và thay thế bộ lọc nếu như nó quá bẩn. Nếu như bộ lọc chỉ hơi bẩn, hãy sử dụng khí nén để thổi sạch bụi bẩn ra khỏi bộ lọc.



4 Sau khi kiểm tra, chắc chắn rằng lọc gió đã được lắp chính xác. Gài chắc các vấu hãm và sau đó cố định nắp phía trên của vỏ bộ lọc gió bằng các kẹp.



CẢNH BÁO

■ Để tránh hít phải bụi

Hãy đeo khẩu trang khi sử dụng khí nén để thổi bụi trên bộ lọc gió.



CHÚ Ý

■ Để tránh làm hỏng động cơ

Không được lái xe với bộ lọc gió đã bị tháo ra. Nếu không động cơ sẽ bị mài mòn nghiêm trọng.

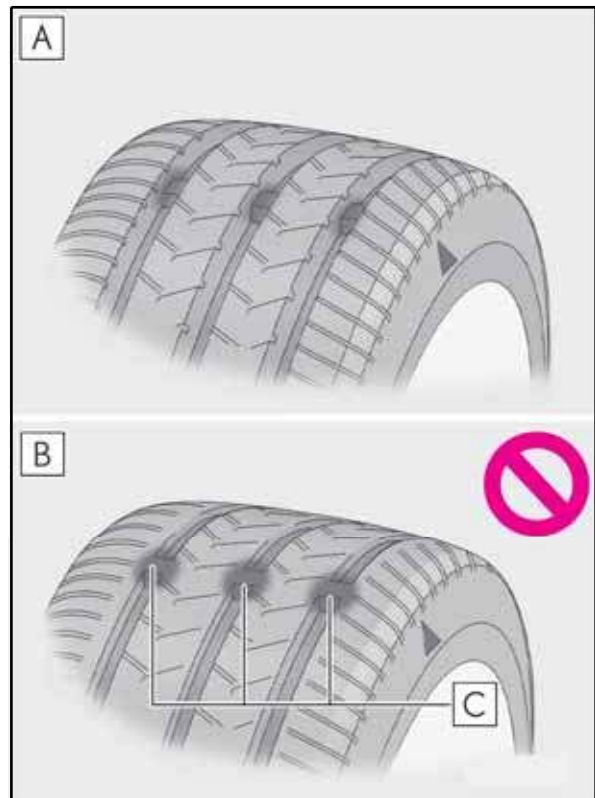
Lốp xe

Hãy thay thế hoặc đảo lốp theo lịch bảo dưỡng và theo độ mòn của lốp xe.

Kiểm tra lốp xe

Hãy kiểm tra bề mặt của lốp xem có các vạch báo mòn lốp xe hay không. Hãy kiểm tra các lốp có mòn đều không, ví dụ lốp bị mòn nghiêm trọng ở một bên lốp.

Xe có lốp dự phòng: Hãy kiểm tra tình trạng và áp suất lốp dự phòng nếu chưa đảo lốp.



A Hoa lốp mới

B Hoa lốp mòn

C Vạch báo mòn lốp xe

Vị trí của vạch báo mòn lốp xe được chỉ ra bởi ký hiệu "TWI" hoặc dấu "△"... được đúc trên thành bên của lốp.

Hãy thay lốp nếu các chỉ báo mòn lốp

xuất hiện trên lốp.

■ Thời điểm thay lốp

Nên thay lốp khi:

- Vạch báo mòn lốp xe xuất hiện trên lốp.
- Lốp xe đã bị hư hỏng như bị rách, rạn, nứt sâu tới mức làm lộ lớp gân vải hoặc lốp bị phồng lên cho thấy đã có hư hỏng bên trong lốp.
- Lốp thường xuyên bị hết hơi hoặc không thể sửa chữa triệt để được do kích thước hay vị trí của vết cắt hoặc các hư hỏng khác.

Nếu bạn không chắc chắn lắm, hãy hỏi ý kiến đại lý Lexus.

■ Tuổi thọ của lốp

Bạn nên yêu cầu kỹ thuật viên có tay nghề kiểm tra các lốp xe đã sản xuất trên 6 năm, kể cả khi chúng ít khi hoặc chưa được dùng tới, cũng như chưa thấy có hư hỏng gì cả.

■ Nếu chiều cao hoa lốp của lốp đi tuyết chỉ còn 4mm trở xuống

Hiệu quả đi tuyết của lốp sẽ bị mất.



CẢNH BÁO

■ Khi kiểm tra hoặc thay lốp

Hãy tuân theo các lưu ý sau để tránh xảy ra tai nạn.

Nếu không có thể gây hư hỏng cho các chi tiết của hệ thống truyền lực, cũng như các đặc tính sử dụng, dẫn đến nguy hiểm, có thể gây tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng.

- Không sử dụng lẫn các lốp có nhãn hiệu, chủng loại, kiểu và dạng hoa lốp khác nhau.
Ngoài ra, không dùng lẫn các lốp có độ mòn khác nhau quá nhiều.
- Không sử dụng các lốp có kích cỡ khác với chỉ định của Lexus.

- Không sử dụng lẫn các lốp có kết cấu khác nhau (bố ngang, bố chéo hay bố dọc).
- Không được sử dụng lẫn giữa các lốp đi trong mùa hè, lốp đi tuyết hoặc lốp sử dụng cho tất cả các mùa.
- Không sử dụng lại các lốp đã được dùng trên xe khác.
Không sử dụng lại các lốp mà bạn không biết nó đã từng được sử dụng như thế nào.
- Xe có lốp dự phòng: Không được kéo rơ moóc nếu đang lắp lốp dự phòng.
- Xe có bộ vá lốp khẩn cấp: Không kéo bất cứ thứ gì nếu vá lốp bị xì bằng bộ vá lốp khẩn cấp. Việc chất tải có thể làm hỏng lốp.



CHÚ Ý

■ Khi lái xe trên đường gồ ghề

Hãy cẩn thận khi lái xe trên đường trơn trượt hoặc có nhiều ổ gà.

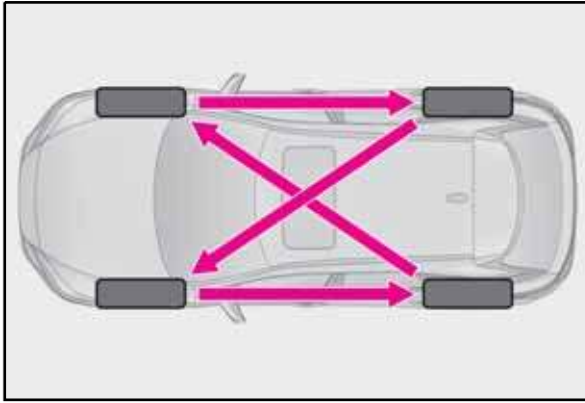
Khi lái xe trên những điều kiện như vậy sẽ làm mất áp suất của lốp, làm giảm khả năng tải của lốp. Ngoài ra lái xe trên các đường gồ ghề cũng có thể làm bản thân lốp bị hư hỏng, cũng như làm hỏng vành và thân xe.

■ Nếu áp suất lốp thấp trong khi lái xe

Không tiếp tục lái xe, nếu không lốp và/hoặc bánh xe có thể sẽ bị hỏng nặng.

Đảo lốp

Hãy đảo lốp theo thứ tự như trên hình vẽ.



Để các lốp được mòn đều và giúp kéo dài tuổi thọ của lốp, chúng tôi khuyên bạn nên đảo lốp như sau:

Kiểu xe 2WD:

Sau mỗi 10,000 km

Kiểu xe AWD:

Sau mỗi 5,000 km

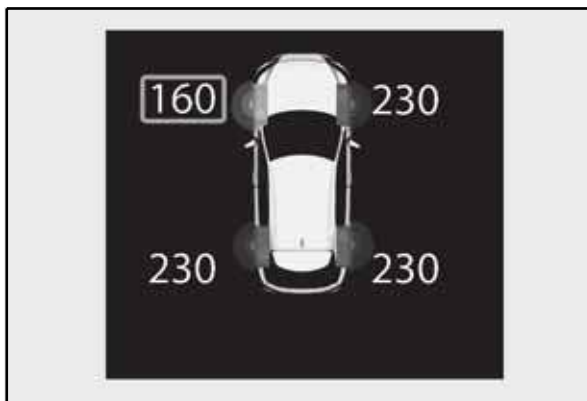
Hãy đảm bảo thực hiện quy trình đăng ký vị trí bánh xe sau khi đảo lốp. (→P.422)

Hệ thống cảnh báo áp suất lốp

Xe của bạn được trang bị hệ thống cảnh báo áp suất lốp, hệ thống này sử dụng các van cảm biến để phát hiện tình trạng áp suất lốp thấp trước khi có vấn đề phát sinh.

Hệ thống cảnh báo áp suất lốp của xe sử dụng hệ thống cảnh báo kiểu 2. (→P.454)

► Màn hình đa thông tin



► Màn hình trung tâm



- Khi xuất hiện thông báo "Adjust Pressure" trên màn hình đa thông tin (Cảnh báo thông thường)

Cảnh báo bằng đèn cảnh báo áp suất lốp và chuông cảnh báo khi áp suất lốp thấp đến mức không nhìn rõ là do tình trạng rò khí tự nhiên của lốp cũng như tình trạng giảm áp do nhiệt độ môi trường thay đổi.

- Khi xuất hiện thông báo "Immediately Check tyre when Safe" trên màn hình đa thông tin (Cảnh báo khẩn cấp)

Cảnh báo bằng đèn cảnh báo áp suất lốp và chuông cảnh báo khi áp suất bị giảm đột ngột.

Tuy nhiên, hệ thống có thể không phát hiện được tình trạng lốp xe bị thủng đột ngột (nổ lốp...).

- Có thể hiển thị giá trị áp suất lốp được đo bởi hệ thống cảnh báo áp suất lốp trên màn hình trung tâm. (→P.87)

■ Kiểm tra áp suất lốp hàng ngày

Hệ thống cảnh báo áp suất lốp sẽ không thay thế cho việc kiểm tra áp suất lốp hàng ngày. Hãy xem việc kiểm tra áp suất lốp như là một phần của công việc kiểm tra xe hàng ngày.

■ Áp suất lốp

- Có thể mất vài phút để hiển thị áp

suất lốp sau khi bật công tắc động cơ đến ON. Và cũng có thể mất khoảng vài phút để hiển thị áp suất lốp sau khi điều chỉnh áp suất.

- Áp suất lốp thay đổi cùng với nhiệt độ. Giá trị hiển thị có thể khác với các giá trị được đo bằng đồng hồ áp suất lốp.
- **Hệ thống cảnh báo áp suất lốp có thể không hoạt động chính xác trong các trường hợp sau**
 - Trong các trường hợp sau, hệ thống cảnh báo áp suất lốp có thể không hoạt động chính xác.
 - Sử dụng lốp không chính hiệu của Lexus.
 - Khi lốp được thay không phải lốp OE (lốp được trang bị ban đầu của xe).
 - Khi lốp được thay thế không có kích cỡ như tiêu chuẩn.
 - Trang bị xích quấn lốp...
 - Khi lắp lốp cách nhiệt lên kính có thể làm ảnh hưởng đến tín hiệu sóng radiô.
 - Khi có nhiều tuyết hoặc băng đọng trên xe, đặc biệt là phần xung quanh bánh xe hoặc hốc bánh xe.
 - Khi áp suất lốp quá cao so với tiêu chuẩn.
 - Khi các lốp không được trang bị van cảm biến áp suất lốp.
 - Khi mã ID trên van cảm biến áp suất lốp chưa được đăng ký trên ECU cảnh báo áp suất lốp.
 - Một số tính năng có thể bị ảnh hưởng trong các trường hợp sau.
 - Khi gần đài phát sóng vô tuyến, trạm điện, trạm xăng, trạm phát sóng radiô, màn hình lớn, sân bay hay những thiết bị có thể phát ra sóng radiô mạnh hoặc nhiễu điện
 - Khi mang theo radiô di động, điện thoại di động, điện thoại không dây hoặc một thiết bị liên lạc không dây khác
 - Nếu thông tin vị trí lốp bị hiển thị sai do tình trạng sóng radiô, hiển thị sẽ chính xác khi lái xe ra chỗ khác và thay đổi tình trạng sóng radiô.
 - Khi đỗ xe, thời gian để bật hoặc tắt

cảnh báo có thể sẽ bị kéo dài.

- Khi áp suất lốp xe giảm nhanh, chẳng hạn như khi lốp xe bị nổ, thì cảnh báo có thể sẽ không hoạt động.

Lắp van cảm biến áp suất lốp

Khi thay mới vành xe hoặc lốp xe, cần phải lắp van cảm biến.

Khi lắp các van cảm biến áp suất lốp mới, thì phải đăng ký mã ID mới với máy tính của hệ thống cảnh báo áp suất lốp. (→P.425)

Thay vành và lốp xe

Nếu không đăng ký mã ID của van cảm biến áp suất lốp mới, thì hệ thống cảnh báo áp suất lốp sẽ không hoạt động một cách chính xác. Trong trường hợp này, sau khi lái xe khoảng 10 phút, đèn cảnh báo áp suất lốp sẽ nhấp nháy trong 1 phút và sáng liên tục để cho biết hệ thống đã bị trục trặc.



CHÚ Ý

■ Sửa chữa hoặc thay các lốp, và nh xe, van cảm biến áp suất lốp, nắp van lốp

- Khi tháo hoặc lắp các bánh xe, lốp xe, van cảm biến áp suất lốp, hãy liên hệ với đại lý Lexus bởi van cảm biến có thể bị hỏng nếu không thao tác đúng cách.
- Hãy đảm bảo đã lắp các nắp van lốp. Nếu không lắp các nắp van, nước có thể lọt vào van cảm biến áp suất lốp và van cảm biến áp suất lốp có thể bị kẹt và gây rò khí.
- Khi thay nắp van mới, không sử dụng nắp van nào khác ngoài nắp van tiêu chuẩn. Nếu không, nắp van có thể bị kẹt.

■ Để tránh làm hỏng các van cảm biến áp suất lốp (xe có bộ dụng cụ vá lốp khẩn cấp)

Khi sửa chữa lốp bằng dung dịch, van cảm biến áp suất lốp có thể không hoạt động chính xác. Nếu sử dụng dung dịch làm kín, hãy liên hệ với đại lý Lexus áp suất lốp càng sớm càng tốt. Đảm bảo việc thay van cảm biến khi thay lốp. (→P.421)

Đăng ký vị trí của các bánh xe

■ Khi nào cần đăng ký vị trí của các bánh xe

Cần đăng ký vị trí của các bánh xe sau khi đảo lốp.

Bạn có thể tự thực hiện quy trình đăng ký vị trí của các bánh xe. Quy trình đăng ký vị trí của các bánh xe được thực hiện bằng cách lái xe tiến về phía trước với số lần rẽ trái và rẽ phải nhất định. Tuy nhiên, tùy thuộc vào điều kiện lái xe và môi trường lái xe, quá trình đăng ký có thể sẽ mất một khoảng thời gian nhất định để hoàn thành.

■ Đăng ký vị trí của các bánh xe

1 Đỗ xe ở vị trí an toàn, tắt công tắc động cơ và đợi từ 15 phút trở lên.

2 Khởi động động cơ.

Không thể thực hiện quy trình đăng ký vị trí của các bánh xe khi xe đang chuyển động.

3 Hãy chọn nút  trên màn hình trung tâm.

4 Chọn "Tùy chọn xe"

5 Chọn "Tire pressure".

6 Chọn "Đảo lốp".

7 Chọn mục "Continue".

Một thông báo cho biết đang thực hiện quy trình đăng ký vị trí bánh xe sẽ xuất hiện trên màn hình đa thông tin. Ký hiệu "---" sẽ xuất hiện ở vị trí báo áp suất của từng lốp xe và quá trình đăng ký vị trí bánh xe sẽ được bắt đầu.

8 Lái xe thẳng (đôi khi rẽ trái và rẽ phải) với tốc độ 40 km/h trở lên trong khoảng 10 đến 30 phút.

Khi quá trình đăng ký vị trí bánh xe đã hoàn tất, một thông báo cho biết đã hoàn tất quy trình đăng ký và áp suất của từng lốp xe sẽ được hiển thị trên màn hình đa thông tin.

Ngay cả khi không thể lái xe liên tục ở tốc độ từ khoảng 40 km/h trở lên, bạn vẫn có thể hoàn thành quy trình đăng ký bằng cách lái xe trong một thời gian dài. Tuy nhiên, nếu quá trình đăng ký không được hoàn tất sau khi lái xe từ 1 giờ trở lên, hãy đỗ xe ở vị trí an toàn và để công tắc động cơ ở ON trong khoảng từ 15 phút trở lên, sau đó thực hiện lại quy trình lái xe.

■ Khi thực hiện quy trình đăng ký vị trí bánh xe

● Thông thường, quá trình đăng ký vị trí bánh xe có thể được hoàn thành trong vòng khoảng 30 phút.

● Quy trình đăng ký vị trí bánh xe được thực hiện khi đang lái xe ở tốc độ khoảng từ 40 km/h trở lên.

■ Quy trình đăng ký vị trí bánh xe

● Nếu tắt công tắc động cơ trong khi đang đăng ký vị trí bánh xe, khi công tắc động cơ được bật lại ON, quy trình đăng ký vị trí bánh xe sẽ được tiếp tục mà không cần phải khởi động lại quy trình từ đầu.

● Trong khi vị trí của các bánh xe đang được xác định và áp suất lốp không được hiển thị, nếu áp suất lốp xe giảm đi, thì đèn cảnh báo áp suất lốp sẽ bật sáng.

■ Nếu không thể dễ dàng đăng ký vị trí bánh xe

- Trong các trường hợp sau, quy trình đăng ký vị trí bánh xe có thể sẽ mất nhiều thời gian hơn bình thường hoặc có thể sẽ không thực hiện được.
 - Xe không được lái ở tốc độ từ 40 km/h trở lên.
 - Khi lái xe trên đường không rải nhựa
- Nếu quy trình đăng ký vị trí bánh xe không được hoàn tất sau khi lái xe từ 1 giờ trở lên, hãy đỗ xe ở vị trí an toàn trong khoảng 15 phút rồi lái xe trở lại.
- Nếu lùi xe trong quá trình đăng ký vị trí bánh xe, thì tất cả các dữ liệu đã thu thập được cho đến thời điểm đó sẽ bị xóa. Hãy thực hiện lại quy trình lái xe một lần nữa.

Cài đặt áp suất lốp

■ Khi bạn cần cài đặt áp suất lốp

Trong các trường hợp sau, cần phải thực hiện quy trình cài đặt áp suất lốp của hệ thống cảnh báo áp suất lốp.

- Khi áp suất lốp tiêu chuẩn thay đổi, chẳng hạn như khi thay đổi mức tải trọng...
- Khi cần thay đổi áp suất lốp như khi thay đổi kích cỡ lốp.

Nếu áp suất lốp đã được điều chỉnh đến mức tiêu chuẩn, hãy thực hiện quy trình cài đặt áp suất lốp bằng cách chọn mức áp suất tiêu chuẩn trên màn hình trung tâm. (→P.423)

Khi áp suất lốp khác với tiêu chuẩn, chẳng hạn như khi sử dụng lốp khác với kích thước tiêu chuẩn... hãy cài đặt áp suất lốp bằng cách sử dụng mức áp suất hiện tại. Hãy đảm bảo điều chỉnh áp suất của các lốp xe ở mức thích

hợp trước khi thực hiện quy trình cài đặt áp suất lốp. Hệ thống cảnh báo áp suất lốp sẽ hoạt động dựa trên mức áp suất lốp này. (→P.423)

■ Cài đặt bằng cách chọn áp suất lốp tiêu chuẩn

1 Khởi động động cơ.

Không thể đặt áp suất lốp khi xe đang chạy.

2 Hãy chọn nút  trên màn hình trung tâm.

3 Chọn "Tùy chọn xe"

4 Chọn "Tire pressure".

5 Hãy chọn mục "Set indicated air pressure" và sau đó chọn mức áp suất lốp phía trước và phía sau tiêu chuẩn.

6 Chọn "OK".

Đèn cảnh báo áp suất lốp sẽ nhấp nháy 3 lần.

Sau khi cài đặt áp suất lốp, một thông báo cho biết đã hoàn tất quá trình cài đặt sẽ được hiển thị trên màn hình đa thông tin.



■ Cài đặt theo áp suất lốp hiện tại

1 Hãy điều chỉnh áp suất của từng lốp xe ở mức phù hợp.

Hãy đảm bảo điều chỉnh áp suất lốp khi lốp đang nguội.

2 Khởi động động cơ.

Không thể đặt áp suất lốp khi xe đang chạy.

3 Hãy chọn nút trên màn hình trung tâm.

4 Chọn "Tùy chọn xe"

5 Chọn "Tire pressure".

6 Chọn mục "Set current air pressure".

7 Chọn mục "Continue".

Đèn cảnh báo áp suất lốp sẽ nhấp nháy 3 lần và một thông báo cho biết rằng áp suất lốp đang được đặt sẽ xuất hiện trên màn hình đa thông tin.

Sau khi cài đặt áp suất lốp, một thông báo cho biết đã hoàn tất quá trình cài đặt sẽ được hiển thị trên màn hình đa thông tin.



■ Cảnh báo của hệ thống cảnh báo áp suất lốp (Cài đặt bằng mức áp suất lốp hiện tại)

- Khi tiến hành cài đặt áp suất lốp theo áp suất lốp hiện tại, thời gian cảnh báo của hệ thống cảnh báo áp suất lốp sẽ thay đổi tùy theo điều kiện thực hiện quy trình cài đặt áp suất lốp. Do đó, một cảnh báo có thể sẽ xuất hiện ngay cả khi áp suất lốp xe giảm một chút hoặc nếu áp suất lốp xe tăng cao hơn mức áp suất lốp đã được đặt.
- Hãy đảm bảo thực hiện quy trình cài đặt áp suất lốp sau khi đã điều chỉnh áp suất lốp. Ngoài ra, hãy đảm bảo rằng lốp xe đã nguội trước khi thực

hiện quy trình cài đặt áp suất lốp hoặc điều chỉnh áp suất lốp.

■ Quy trình cài đặt áp suất lốp (Cài đặt bằng mức áp suất lốp hiện tại)

- Nếu tắt công tắc động cơ trong khi đang cài đặt áp suất lốp, khi bật lại công tắc động cơ sang ON, quy trình cài đặt sẽ được tiếp tục và không cần phải khởi động lại quy trình này.
- Nếu quy trình cài đặt áp suất lốp được bắt đầu một cách không cần thiết, hãy điều chỉnh áp suất lốp đến mức tiêu chuẩn khi lốp nguội và sau đó tiến hành cài đặt bằng cách chọn áp suất lốp tiêu chuẩn hoặc thực hiện quy trình cài đặt áp suất lốp với mức áp suất lốp hiện tại.

■ Nếu không thể đặt áp suất lốp xe một cách dễ dàng

- Thông thường sẽ mất khoảng 3 phút để hoàn thành quy trình cài đặt bằng mức áp suất lốp xe hiện tại.
- Nếu đèn cảnh báo áp suất lốp không nhấp nháy 3 lần khi bắt đầu quy trình cài đặt áp suất lốp, thì quy trình này có thể chưa được bắt đầu. Hãy thực hiện lại quy trình từ đầu.
- Nếu quy trình cài đặt áp suất lốp không thể hoàn thành sau khi thực hiện quy trình trên, hãy liên hệ với đại lý Lexus của bạn.



CẢNH BÁO

■ Khi cài đặt bằng mức áp suất lốp xe hiện tại

Hãy đảm bảo điều chỉnh áp suất của các lốp ở mức thích hợp trước khi tiến hành cài đặt áp suất lốp. Nếu không, đèn cảnh báo áp suất lốp có thể sẽ không sáng lên ngay cả khi áp suất lốp đã bị giảm đi hoặc có thể sẽ sáng lên mặc dù áp suất lốp là bình thường.

Đăng ký mã ID

■ Thời điểm cần đăng ký mã ID

Mỗi van cảm biến áp suất lốp có một mã ID duy nhất. Khi lắp các van cảm biến áp suất lốp mới, thì phải đăng ký mã ID mới với máy tính của hệ thống cảnh báo áp suất lốp.

■ Cách đăng ký mã ID

Trước khi tiến hành đăng ký mã ID, chắc chắn rằng không có lốp có cảm biến áp suất lốp nào ở gần xe bạn.

1 Đỡ xe ở vị trí an toàn, tắt công tắc động cơ và đợi từ 15 phút trở lên.

2 Khởi động động cơ.

Không thể thực hiện quy trình đăng ký mã ID khi xe đang chạy.

3 Hãy chọn nút  trên màn hình trung tâm.

4 Chọn "Tùy chọn xe"

5 Chọn "Tire pressure".

6 Kiểm tra xem bộ bánh xe cần cài ("Set 1" hoặc "Set 2") có được hiển thị hay không.

Mã ID sẽ được đăng ký vào bộ bánh xe đang được hiển thị.

Để thay đổi bộ bánh xe cần đăng ký, hãy chọn bộ bánh xe được hiển thị, sau đó chọn bộ bánh xe mà bạn muốn đăng ký.

Nếu các mã ID đã được đăng ký cho bộ bánh xe đó, thì đèn cảnh báo áp suất lốp sẽ nhấp nháy 3 lần và một thông báo cho biết sự thay đổi đang diễn ra sẽ được hiển thị trên màn hình đa

thông tin.



7 Hãy chọn mục "New tire registration".

8 Chọn mục "Continue".

Đèn cảnh báo áp suất lốp sẽ nhấp nháy 3 lần và một thông báo cho biết đang thực hiện quá trình đăng ký mã ID sẽ được hiển thị trên màn hình đa thông tin. Quá trình thay đổi bộ bánh xe sẽ bị hủy và quá trình đăng ký sẽ được bắt đầu.

Khi tiến hành việc đăng ký, đèn cảnh báo áp suất lốp sẽ nhấp trong 1 phút sau đó sáng và "--" sẽ được hiển thị áp suất của từng lốp trên màn hình đa thông tin.



9 Lái xe thẳng (đôi khi rẽ trái và rẽ phải) với tốc độ 40 km/h trở lên trong khoảng 10 đến 30 phút.

Khi hoàn tất quá trình đăng ký, đèn cảnh báo áp suất lốp sẽ tắt đi và một thông báo cho biết đã hoàn thành quá trình đăng ký sẽ được hiển thị trên màn hình đa thông tin.

Việc đăng ký có thể cần nhiều thời gian

hơn bình thường nếu trong điều kiện xe không thể chạy ổn định trong thời gian xấp xỉ 40 km/h trở lên. Nếu thời gian đăng ký dài hơn 1 giờ trong tình huống nhất định, hãy tiến hành quy trình đăng ký lại từ đầu.

10 Nếu áp suất lốp của bộ bánh xe đang được lắp trên xe khác với áp suất của bộ bánh xe trước đó, thì cần phải thực hiện quy trình cài đặt áp suất lốp cho hệ thống cảnh báo áp suất lốp. (→P.423)

Nếu áp suất lốp tiêu chuẩn là giống nhau, thì sẽ không cần thực hiện quy trình cài đặt áp suất lốp.

■ Đăng ký mã nhận dạng ID

- Thông thường, quá trình đăng ký vị trí bánh xe có thể được hoàn thành trong vòng khoảng 30 phút.
- Tiến hành đăng ký mã nhận dạng ID khi lái xe với tốc độ từ 40 km/h trở lên.
- Bạn có thể tự đăng ký mã ID, nhưng tùy vào điều kiện và môi trường lái xe, có thể việc đăng ký cần thêm thời gian.
- Khi sử dụng một bộ bánh xe mà tất cả các mã ID đã được đăng ký, thì có thể thay đổi bộ bánh xe trong một khoảng thời gian ngắn. (→P.426)

■ Nếu đăng ký mã ID không dễ dàng

- Trong các trường hợp sau, quá trình đăng ký mã ID có thể sẽ mất nhiều thời gian hơn so với bình thường hoặc cũng có thể sẽ không thực hiện được.
 - Khi không đỗ xe trong khoảng từ 15 phút trở lên trước khi lái xe
 - Xe không được lái ở tốc độ từ 40 km/h trở lên.
 - Khi lái xe trên đường không rải nhựa
 - Khi lái xe ở gần các xe khác và hệ thống không thể nhận ra cảm biến áp suất lốp của xe bạn do có cảm biến của xe khác.
 - Khi lốp có cảm biến áp suất lốp được lắp ở bên trong hoặc ở phía sau xe.

- Nếu lùi xe trong quá trình đăng ký, tất cả các dữ liệu đã thu được cho đến thời điểm đó sẽ bị xóa đi. Hãy thực hiện lại quy trình lái xe.
- Nếu thời gian đăng ký dài hơn 1 giờ, hãy tiến hành quy trình đăng ký lại từ đầu.
- Nếu đèn cảnh báo áp suất lốp không nháy 3 lần khi bắt đầu quy trình đăng ký mã ID thì có thể là quy trình này chưa được bắt đầu. Hãy thực hiện lại quy trình từ đầu.
- Nếu không thể đăng ký được mã ID sau khi thực hiện quy trình nói trên, hãy liên hệ với Đại lý Lexus.

Hủy việc đăng ký mã nhận dạng ID

Để hủy đăng ký mã ID sau khi đã khởi động, hãy chọn lại mục "New tire registration" trên màn hình trung tâm.

Nếu việc đăng ký mã ID đã bị hủy, thì đèn cảnh báo áp suất lốp sẽ tắt.

Nếu đèn cảnh báo không tắt đi, thì có thể quá trình hủy đăng ký mã ID chưa được thực hiện một cách chính xác. Để hủy đăng ký, hãy chọn lại mục "New tire registration" trên màn hình trung tâm.

Chọn bộ bánh xe

Xe của bạn được trang bị hệ thống cảnh báo áp suất lốp có chức năng đăng ký hai bộ mã ID. Chức năng này cho phép đăng ký thêm một bộ bánh xe thứ hai, ví dụ như một bộ lốp xe mùa đông.


- Chỉ có thể thay đổi bộ bánh xe nếu đã đăng ký bộ bánh xe thứ hai vào hệ thống. Nếu bộ bánh xe thứ hai chưa được đăng ký, thì thông báo "Set 2 (Unregistered)"

sẽ xuất hiện và bạn sẽ không thể thay đổi thành bộ bánh xe đã chọn.

Bạn có thể tự đăng ký các mã ID. (→P.425)

- Chỉ có một thay đổi giữa bộ bánh đã đăng ký, sẽ không hỗ trợ việc đăng ký lần giữa các bộ bánh này.
- Trong khi đăng ký mã ID, có thể sẽ không thể thay đổi giữa các bộ bánh xe một cách bình thường được. Hãy hủy đăng ký trước khi thay đổi giữa các bộ bánh xe.

■ Thay đổi mã ID giữa các bộ bánh xe khác nhau

- 1 Hãy lắp bộ bánh xe mong muốn.
- 2 Hãy chọn nút  trên màn hình trung tâm.
- 3 Chọn "Tùy chọn xe"
- 4 Chọn "Tire pressure".
- 5 Chọn một bộ bánh xe ("Set 1" hoặc "Set 2") được hiển thị cho cài đặt lựa chọn đã đặt.
- 6 Hãy chọn bộ bánh xe bạn muốn đăng ký, sau đó chọn nút "OK".

Đèn cảnh báo áp suất lốp sẽ nhấp nháy 3 lần, một thông báo cho biết sự thay đổi đang diễn ra sẽ xuất hiện và quá trình thay đổi bộ bánh xe sẽ bắt đầu.

Quá trình thay đổi bộ bánh xe sẽ bắt đầu và đèn cảnh báo áp suất lốp sẽ nhấp nháy trong 1 phút rồi sáng liên tục. Ngoài ra, trong khi tiến hành thay đổi, ký hiệu "---" sẽ hiển thị ở phần áp suất của từng lốp trên màn hình đa thông tin.

Sau khoảng 2 phút, quá trình thay đổi bộ bánh xe sẽ hoàn tất, đèn cảnh báo

áp suất lốp sẽ tắt và một thông báo hoàn tất quá trình sẽ được hiển thị trên màn hình đa thông tin.

Nếu không hoàn tất được quy trình thay đổi trong khoảng 4 phút, một thông báo cho biết rằng không thể hoàn thành quá trình thay đổi sẽ xuất hiện.

Hãy kiểm tra xem bộ bánh xe nào được đã lắp và thực hiện lại quy trình đổi bộ bánh xe từ đầu quy trình.



- 7 Nếu áp suất tiêu chuẩn của bộ lốp xe đã được lắp khác với áp suất của bộ lốp trước đó, thì sẽ phải thực hiện quy trình cài đặt áp suất lốp của hệ thống cảnh báo áp suất lốp. (→P.423)

Nếu áp suất lốp tiêu chuẩn là giống nhau, thì sẽ không cần thực hiện quy trình cài đặt áp suất lốp.

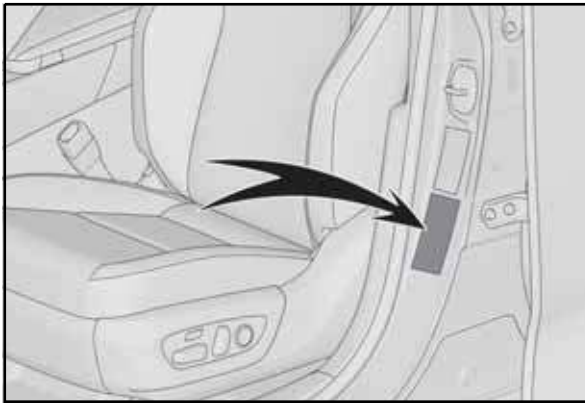
- 8 Đăng ký vị trí của từng bánh xe. (→P.422)

Áp suất lốp

Hãy đảm bảo duy trì áp suất phù hợp của lốp. Nên kiểm tra áp suất lốp ít nhất mỗi tháng một lần. Tuy nhiên, Lexus khuyên bạn nên kiểm tra áp suất lốp cứ hai tuần một lần.

Nhãn thông tin tải của lốp

Áp suất lốp tiêu chuẩn được dán ở nhãn trên trụ xe phía người lái như hình vẽ.



■ Những hậu quả khi chạy xe với áp suất lốp không phù hợp

Lái xe với áp suất lốp không phù hợp có thể sẽ gây ra những hậu quả sau:

- Tăng mức tiêu hao nhiên liệu
- Giảm tính tiện nghi trên xe và tính năng điều khiển kém
- Giảm tuổi thọ của lốp do mòn lốp
- Làm giảm độ an toàn
- Làm hỏng hệ thống truyền lực

Nếu một lốp nào đó thường xuyên phải bơm lại, hãy yêu cầu đại lý Lexus kiểm tra xe giúp bạn.

■ Hướng dẫn kiểm tra áp suất lốp

Khi kiểm tra áp suất lốp, hãy tuân theo các hướng dẫn sau:

- Chỉ kiểm tra áp suất khi lốp đã nguội.

Nếu xe bạn đã được đỗ lại ít nhất 3 tiếng và quãng đường xe chạy là không quá 1.5 km, thì bạn có thể đo được chính xác áp suất của lốp xe.

- Luôn sử dụng đồng hồ để đo áp suất. Sẽ rất khó để phán đoán xem áp suất lốp phù hợp chưa bằng cách quan sát.
- Sẽ là bình thường nếu áp suất lốp cao hơn sau khi lái xe do nhiệt được sinh ra trong lốp. Không giảm áp suất lốp ngay sau khi lái xe.
- Trọng lượng của người ngồi và hàng hóa phải được phân bổ sao cho xe được cân bằng.



CẢNH BÁO

■ **Duy trì áp suất lốp chuẩn là yêu cầu quan trọng để đảm bảo hoạt động an toàn của lốp**

Hãy giữ lốp luôn ở áp suất chuẩn. Nếu không, các tình trạng sau sẽ có thể xuất hiện và gây ra tai nạn dẫn tới chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong:

- Lốp bị mòn nhiều
- Lốp mòn không đều
- Khó điều khiển xe
- Có thể dẫn tới nổ lốp do lốp xe bị quá nhiệt
- Rò khí giữa lốp và vành
- Vành bị biến dạng và/hoặc hỏng lốp
- Lốp xe rất dễ bị hư hỏng khi lái xe (do đường xấu, do các chỗ nối bị giãn, do các cạnh sắc trên đường...)

**CHÚ Ý****■ Khi kiểm tra và điều chỉnh áp suất lốp**

Hãy chú ý lắp lại nắp van khí của lốp. Nếu nắp van chưa được lắp, bụi bẩn và hơi ẩm có thể lọt vào bên trong van, gây ra rò khí, dẫn đến giảm áp suất lốp.

Vành xe

Nếu một vành xe đã bị cong, nứt hoặc bị ăn mòn nặng, thì vành xe đó nên được thay thế. Nếu không lốp xe có thể sẽ bị long ra khỏi vành và dẫn đến mất lái.

Chọn loại vành xe

Khi thay thế vành xe, hãy đặc biệt chú ý chọn loại vành xe có cùng tải trọng, đường kính, chiều rộng và khoảng cách bù với vành xe cũ.*.

Hãy thay vành xe phù hợp tại đại lý Lexus.

*: Thuật ngữ hay dùng là "offset".

Lexus không khuyến dùng các vành xe sau:

- Các vành xe không cùng kích cỡ hoặc chủng loại
- Các vành xe đã qua sử dụng
- Các vành xe bị cong đã được nắn lại

■ Khi thay vành xe

Vành xe được trang bị các van cảm biến áp suất lốp, chúng cho phép hệ thống đưa ra những cảnh báo kịp thời trong trường hợp áp suất lốp thấp. Khi thay vành xe, van cảm biến áp suất lốp cần được lắp lại. (→P.421)

**CẢNH BÁO****■ Khi thay vành xe**

- Không sử dụng các vành xe có kích cỡ khác với các tiêu chuẩn được ghi trong cuốn hướng dẫn sử dụng này, nếu không có thể sẽ dẫn tới bị mất lái.

- Không được sử dụng lốp có săm vì xe này được thiết kế dùng lốp không săm.

Nếu không, có thể sẽ gây ra tai nạn, dẫn tới chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

- Sử dụng đúng bu lông cho bánh xe lắp. Để có thêm thông tin, hãy liên hệ với đại lý Lexus.

■ Bu lông vành xe

Hãy tuân theo các chú ý sau để giảm nguy cơ bị tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng:

- Không được siết quá chặt
- Không bao giờ được bôi dầu hoặc mỡ lên trên bulông bắt lốp. Dầu và mỡ có thể làm cho các bu lông vành xe bị siết quá chặt, dẫn đến làm hỏng bu lông hoặc vành xe. Hơn nữa, dầu mỡ có thể làm các bu lông vành xe bị lỏng và làm bánh xe rơi ra, gây ra tai nạn nghiêm trọng. Hãy lau sạch dầu, mỡ trên các bu lông vành xe.
- Nếu các bu lông vành có bất kỳ vết nứt hoặc biến dạng nào hoặc nếu xử lý bề mặt bị mòn, hãy yêu cầu đại lý Lexus kiểm tra xe giúp bạn. Nếu không tuân theo các lưu ý trên có thể làm cho các bu lông vành xe bị lỏng và bánh xe có thể sẽ bị rơi ra, dẫn tới tai nạn gây ra chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

■ Không sử dụng các vành hỏng

Không sử dụng các lốp bị nứt hoặc biến dạng. Nếu không, các lốp có thể bị rò rỉ khí trong khi lái xe và dẫn đến tai nạn.



CHÚ Ý

■ Thay van cảm biến áp suất lốp

- Do việc sửa hoặc thay lốp có thể ảnh hưởng đến van cảm biến áp suất lốp, hãy đảm bảo việc sử dụng lốp theo tiêu chuẩn của đại lý Lexus hoặc xưởng dịch vụ có uy tín. Ngoài ra, hãy đảm bảo việc mua van cảm biến tại đại lý Lexus.
- Chỉ sử dụng vành xe Lexus chính hiệu trên xe của bạn. Các van cảm biến áp suất lốp có thể không làm việc chính xác với các vành không chính hiệu.

Các chú ý với vành nhôm

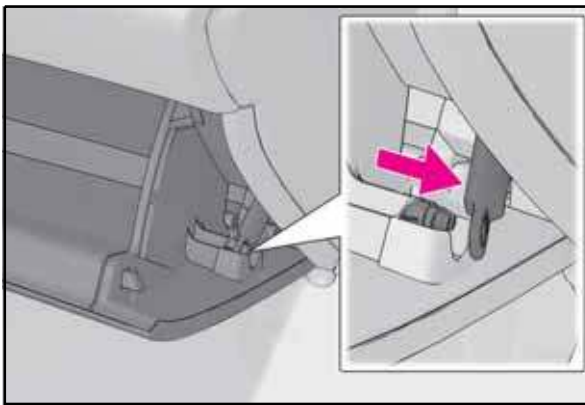
- Chỉ sử dụng các bu lông vành xe chính hiệu của Lexus và cờ lê được thiết kế riêng cho vành nhôm.
- Khi đảo lốp, sửa chữa hoặc thay lốp, hãy kiểm tra rằng các bu lông vành xe vẫn được bắt chặt sau khi đi được 1000 km.
- Hãy cẩn thận không làm hỏng các vành nhôm khi sử dụng xích quấn lốp.
- Chỉ sử dụng đối trọng cân bằng chính hiệu của Lexus hoặc loại tương đương và búa nhựa hoặc búa cao su khi cân bằng bánh xe.

Bộ lọc điều hòa

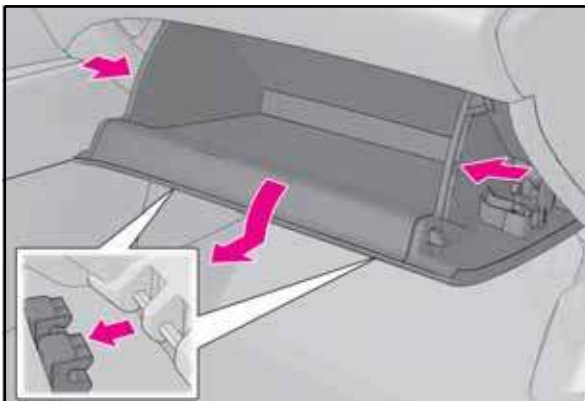
Bộ lọc điều hòa phải được kiểm tra và vệ sinh theo định kỳ để duy trì hiệu quả của điều hòa.

Tháo bộ lọc điều hòa không khí

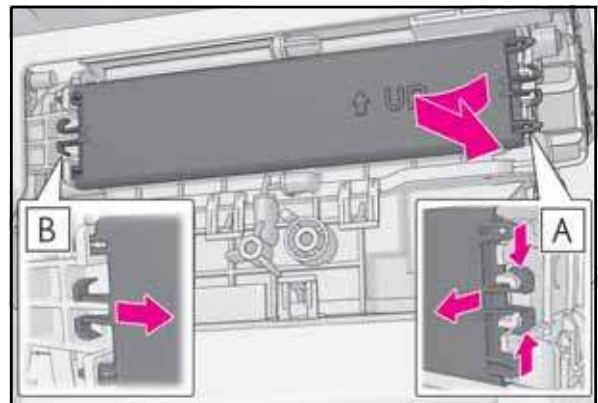
- 1 Tắt công tắc động cơ.
- 2 Mở ngăn đựng găng tay. Tháo thanh hãm ra.



- 3 Ấn vào hai bên của ngăn đựng găng tay để tháo các vấu hãm. Kéo ngăn đựng găng tay và tháo các vấu hãm phía dưới.

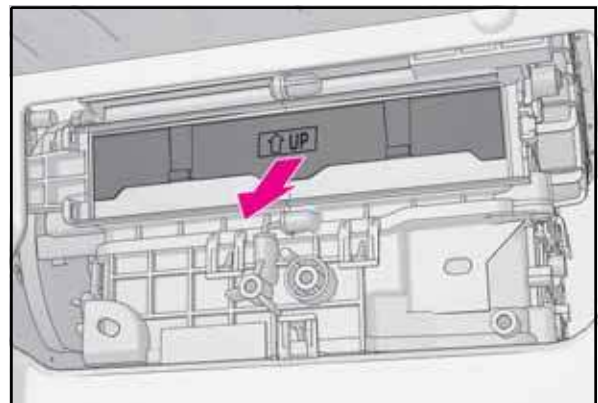


- 4 Mở khóa nắp lọc điều hòa (A), kéo nắp của bộ lọc ra khỏi các vấu (B) và tháo nắp bộ lọc.



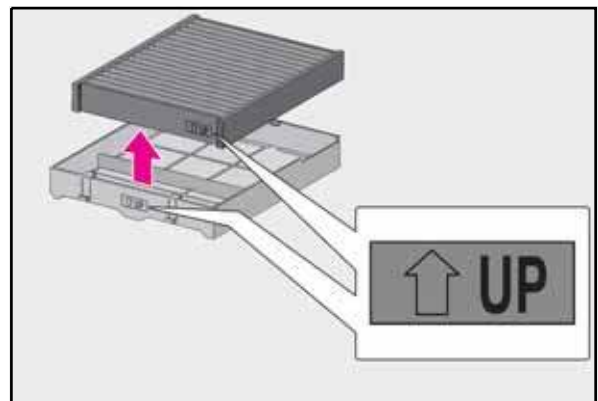
- 5 Tháo vỏ bộ lọc

Có thể có các tạp chất ở phía trên của bộ lọc điều hòa.



- 6 Tháo phin lọc khỏi bộ lọc điều hòa và thay bằng một phin lọc mới

Dấu "↑ UP" trên phin lọc phải được đặt hướng lên trên.



■ Kiểm tra định kỳ

Hãy kiểm tra và thay bộ lọc điều hoà theo lịch bảo dưỡng. Có thể bạn sẽ phải cho thay bộ lọc điều hoà sớm hơn khi xe chạy ở những khu vực nhiều bụi bẩn hoặc có mật độ lưu thông cao.

■ Nếu khí thổi ra từ cửa gió bị suy giảm đáng kể

Bộ lọc có thể đã bị tắc. Hãy kiểm tra bộ lọc và thay thế chúng nếu cần thiết.

■ Bộ lọc điều hoà có chức năng khử mùi

Khi đặt nước hoa trong xe, chức năng khử mùi sẽ bị giảm đi một cách rõ rệt trong một thời gian ngắn.

Khi mùi điều hoà xuất hiện liên tục, hãy thay bộ lọc điều hoà.



CHÚ Ý

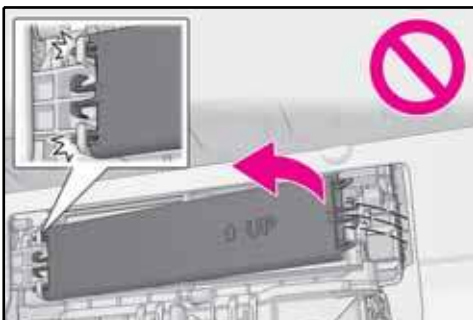
■ Khi sử dụng hệ thống điều hoà

Hãy đảm bảo rằng bộ lọc đã được lắp lại.

Sử dụng hệ thống điều hoà với bộ lọc đã tháo ra sẽ có thể làm hỏng hệ thống điều hoà.

■ Để tránh làm hỏng nắp của bộ lọc

Khi tháo nắp bộ lọc theo hướng theo mũi tên, hãy chú ý không được tác dụng lực quá mạnh lên các vấu hãm. Nếu không, các vấu có thể sẽ bị hỏng.



Pin chìa khóa điện tử

Hãy thay pin mới nếu nó đã bị hết điện.

Vì chìa khóa có thể bị hư hỏng nếu tiến hành quy trình sau đây không chuẩn xác, chúng tôi khuyến nghị rằng việc thay thế pin chìa khóa nên được thực hiện bởi Đại lý Lexus.

■ Nếu chìa khóa điện tử bị hết pin

Những hiện tượng sau sẽ có thể xuất hiện:

- Hệ thống mở khóa và khởi động thông minh và điều khiển từ xa sẽ không hoạt động chính xác.
- Phạm vi điều khiển sẽ bị thu hẹp lại.

■ Khi pin chìa khóa dạng thẻ cần được thay thế (nếu có)

Pin của chìa khóa dạng thẻ sẵn có ở đại lý Lexus và đại lý có thể thay pin giúp bạn.

Bạn sẽ cần sử dụng đến những hạng mục sau:

- Tô vít đầu dẹt
- Tô vít đầu dẹt loại nhỏ
- Pin Lithium
 - CR2032
 - CR2450

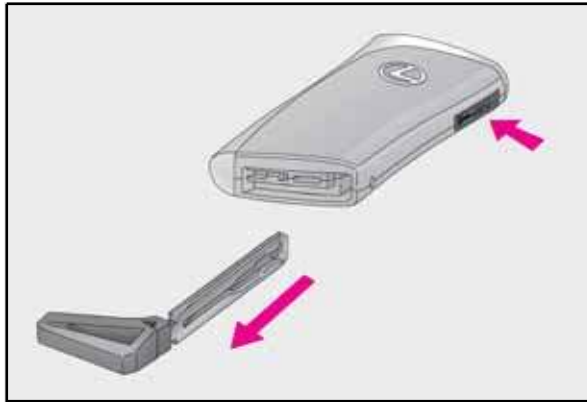
■ Sử dụng pin Lithium CR2032 và CR2450

- Bạn có thể mua pin tại đại lý Lexus, các cửa hàng đồ điện tử, hoặc cửa hàng bán máy ảnh.
- Hãy sử dụng loại pin theo hướng dẫn của nhà sản xuất.
- Việc tiêu hủy pin phải tiến hành theo quy định của địa phương.

Thay pin

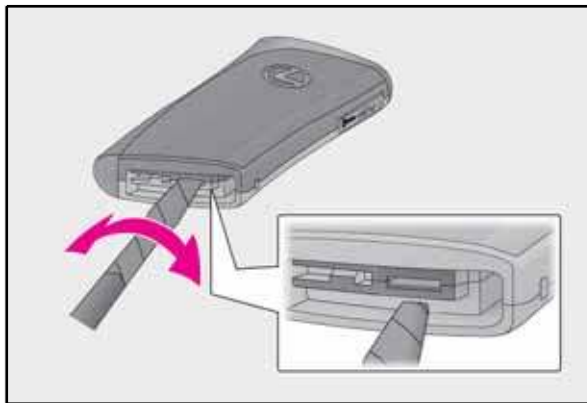
► Kiểu A

1 Rút chìa khóa cơ ra.



2 Tháo nắp che.

Để tránh làm hỏng chìa, hãy dùng giẻ để bọc vào đầu tô vít.



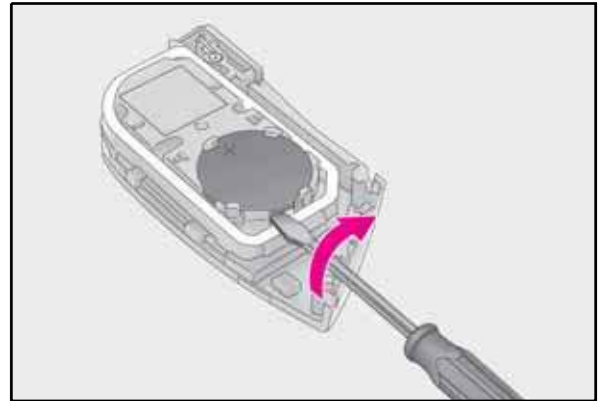
3 Tháo pin đã bị hết điện ra.

Lắp pin mới vào với cực "+" hướng lên

trên.

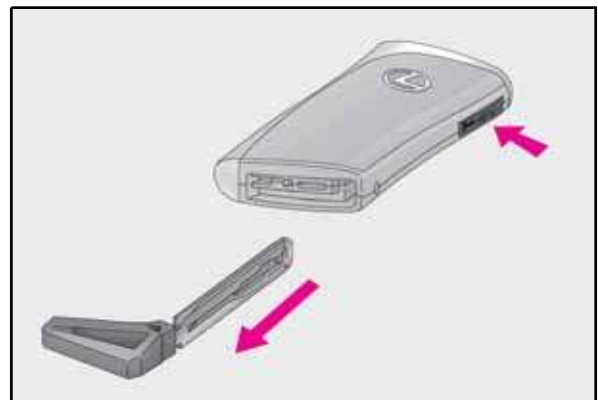


廢電池請回收。



► Kiểu B

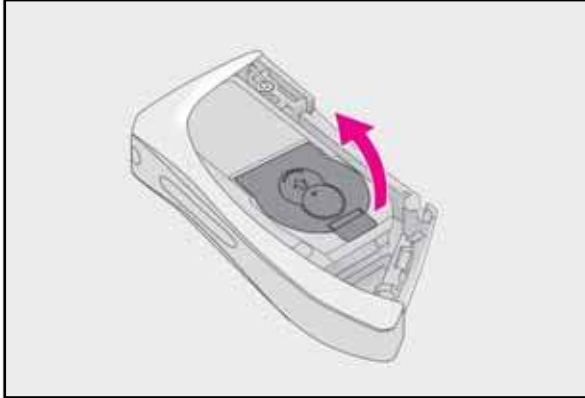
1 Rút chìa khóa cơ ra.



2 Tháo nắp che.

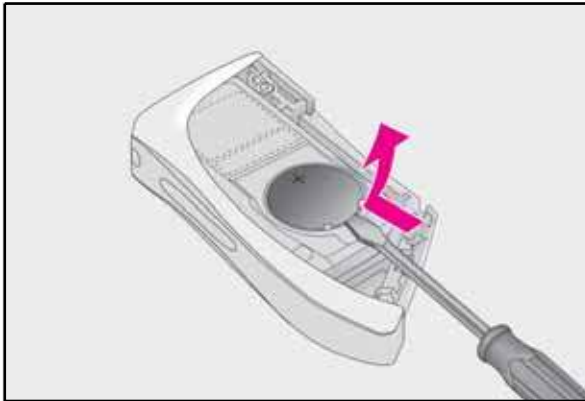


3 Tháo nắp che pin.



4 Tháo pin đã bị hết điện ra.

Lắp pin mới vào với cực "+" hướng lên trên.



CẢNH BÁO

■ Lưu ý đối với ắc quy

Hãy tuân theo các chú ý sau. Nếu không, có thể dẫn tới chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

- Không được nuốt pin. Nếu không, có thể sẽ gây bỏng.
- Pin kiểu đồng xu hoặc kiểu nút được sử dụng trong chìa khóa điện tử. Nếu nuốt phải pin, pin có thể gây bỏng hóa chất nghiêm trọng trong ít nhất 2 giờ, có thể dẫn đến tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng.
- Hãy để pin mới hoặc pin đã tháo ra khỏi tầm tay của trẻ em.



CẢNH BÁO

- Nếu không thể đóng chắc chắn được nắp, không được sử dụng chìa khóa điện tử và cất chìa khóa ở nơi mà trẻ em không thể với tới được, sau đó liên hệ với đại lý của Lexus.
- Nếu vô tình nuốt phải pin hoặc để pin lọt vào trong cơ thể người, hãy đi khám bác sỹ ngay lập tức.
- **Để tránh gây nổ ắc quy hoặc rò rỉ dung dịch hoặc khí có thể gây cháy**
- Hãy thay pin mới cùng loại. Nếu sử dụng sai loại pin, có thể gây nổ.
- Không được để pin ở những nơi có áp suất rất thấp do độ cao hoặc nhiệt độ rất cao.
- Không được đốt, đập vỡ hoặc cắt pin.



CHÚ Ý

■ Khi thay ắc quy

Sử dụng tô vít đầu dẹt có cỡ phù hợp. Tác dụng lực quá lớn sẽ làm biến dạng hoặc làm hỏng nắp.

■ Để hệ thống làm việc bình thường sau khi thay pin

Hãy tuân theo các lưu ý sau để tránh xảy ra tai nạn:

- Luôn luôn giữ tay khô ráo khi làm việc. Hơi ẩm có thể làm cho pin bị han rỉ.
- Không chạm vào hoặc thay đổi vị trí của các chi tiết bên trong điều khiển từ xa.
- Không được bẻ cong các điện cực pin.

Kiểm tra và thay cầu chì

Nếu một trong các thiết bị điện không làm việc thì có thể đã có một cầu chì nào đó bị cháy. Trong trường hợp này, hãy kiểm tra và thay thế cầu chì nếu cần thiết.

Kiểm tra và thay cầu chì

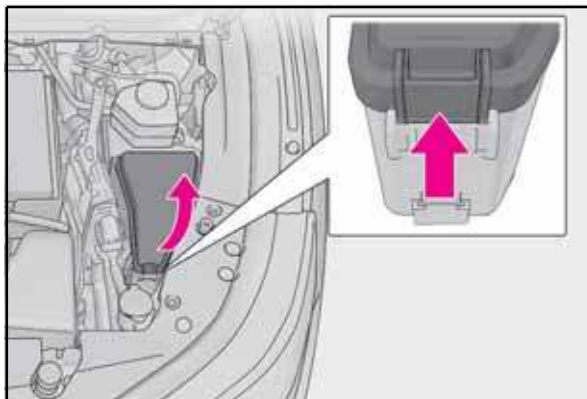
1 Tắt công tắc động cơ.

2 Mở nắp hộp cầu chì.

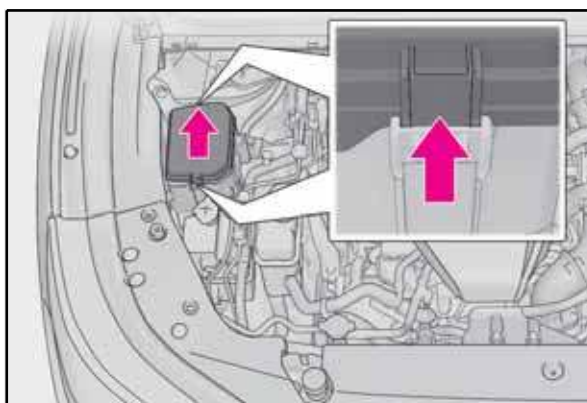
► Khoang động cơ

Ấn vào lẫy và tháo nắp.

• Kiểu A

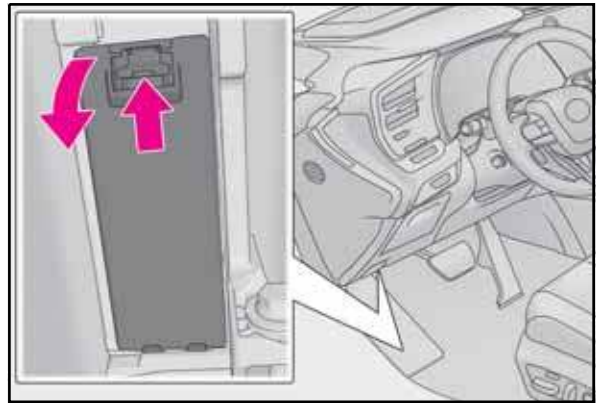


• Kiểu B



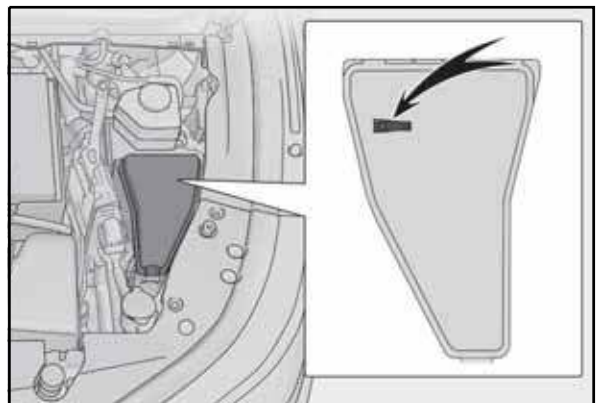
► Bên trái bảng táp lô

Tháo nắp che.

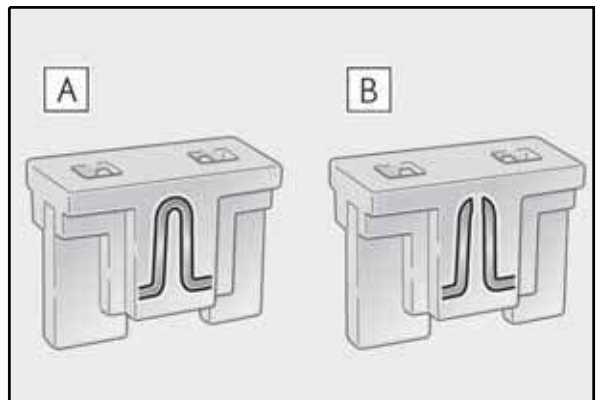


3 Tháo cầu chì bằng dụng cụ tháo cầu chì.

Có thể tháo cầu chì bằng dụng cụ tháo cầu chì.



4 Hãy kiểm tra xem cầu chì có bị cháy không.



A Cầu chì bình thường

B Cầu chì bị cháy

Hãy thay cầu chì bị cháy bằng cầu chì mới có cường độ dòng phù hợp. Bạn có thể tìm thấy chỉ số dòng của cầu chì trên nắp hộp cầu chì.

Trên xe sử dụng rất nhiều loại cầu chì

khác nhau. Hình minh họa chỉ thể hiện một kiểu cầu chì phổ biến được sử dụng trên xe.

■ Sau khi thay cầu chì

- Nếu các đèn không sáng sau khi thay cầu chì, thì có thể một bóng đèn nào đó cần phải thay thế. (→P.437)
- Nếu cầu chì lại bị cháy một lần nữa, hãy yêu cầu Đại lý Lexus kiểm tra giúp bạn.

■ Nếu mạch điện bị quá tải

Các cầu chì được thiết kế để bị cháy để bảo vệ các dây điện bên trong khỏi bị hỏng.

■ Khi thay bóng đèn

Chúng tôi khuyến nghị bạn sử dụng sản phẩm chính hiệu của Lexus. Vì bóng đèn được nối với các mạch điện được thiết kế để tránh quá tải, chi tiết không chính hiệu hoặc chi tiết không được thiết kế cho xe sẽ không thể sử dụng được.



CHÚ Ý

■ Trước khi thay cầu chì

Hãy yêu cầu đại lý Lexus xác định nguyên nhân quá tải điện và tiến hành sửa chữa càng sớm càng tốt.



CẢNH BÁO

■ Để tránh làm hư hỏng hệ thống và gây ra cháy xe

Hãy tuân theo các chú ý sau.
Nếu không có thể hư hỏng cho xe, dẫn đến hỏa hoạn hoặc bị thương.

- Không bao giờ sử dụng cầu chì có cường độ dòng lớn hơn quy định, hoặc sử dụng các vật khác thay cho cầu chì.
- Luôn luôn sử dụng cầu chì chính hiệu của Lexus hoặc tương đương. Không bao giờ được thay thế cầu chì bằng dây điện, kể cả trong trường hợp thay tạm.
- Không sửa đổi các cầu chì hoặc hộp cầu chì.

Bóng đèn

Bạn có thể tự thay thế một số loại bóng đèn sau. Tùy thuộc vào loại bóng đèn mà thao tác có thể sẽ khó khăn hoặc đơn giản. Để tránh làm hỏng các thiết bị, chúng tôi khuyên bạn nên thay bóng đèn tại Đại lý Lexus.

Chuẩn bị để thay thế bóng đèn

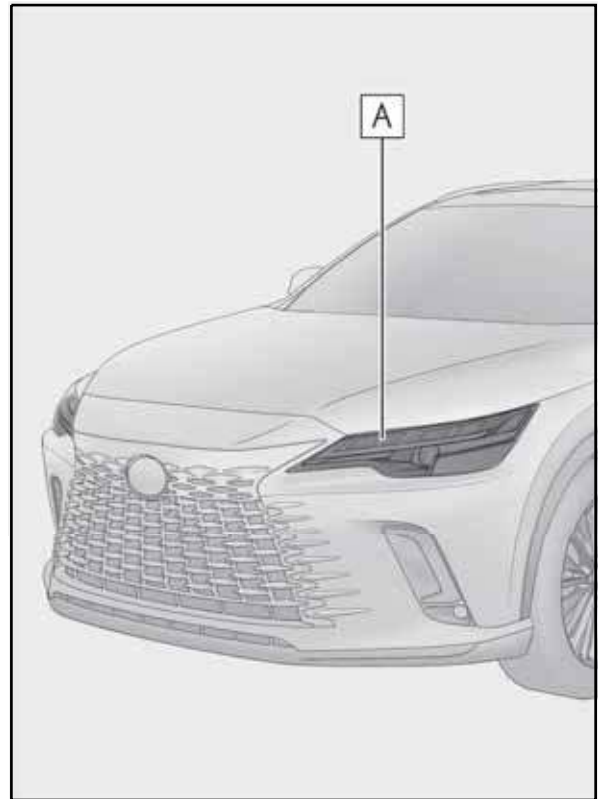
Kiểm tra công suất của bóng đèn cần thay. (→P.511)

Vô hiệu hóa hệ thống cửa hậu điều khiển điện

→P.114

Vị trí bóng đèn

■ Phía trước



A Đèn xi nhan phía trước (kiểu bóng)

■ Thay các bóng đèn sau

Nếu một trong các bóng đèn dưới đây bị cháy, hãy thay thế tại đại lý Lexus.

- Đèn pha
- Đèn vị trí phía trước và đèn chiếu sáng ban ngày
- Đèn xi nhan trước (kiểu đèn LED)
- Đèn sương mù phía trước
- Đèn góc (nếu có)
- Đèn xi nhan bên
- Đèn phanh/đèn hậu
- Các đèn lùi
- Đèn xi nhan sau
- Đèn sương mù phía sau (nếu có)

- Đèn hông xe phía sau
- Đèn phanh trên cao
- Đèn soi biển số
- Các đèn soi bậc lên xuống bên ngoài

■ Các đèn LED

Trừ các đèn xi nhan phía trước (kiểu bóng sợi đốt), thì các bóng đèn khác có cấu tạo từ một số bóng đèn LED. Nếu bất kỳ bóng đèn LED nào bị cháy, hãy mang xe đến đại lý Lexus để thay thế.

■ Khi có nước đọng bên trong kính đèn

Nếu hơi nước chỉ đọng tạm thời bên trong kính đèn pha thì điều này không có nghĩa là đèn đã bị hư hỏng. Hãy liên hệ với đại lý Lexus để có thêm thông tin trong các trường hợp sau:

- Khi có giọt nước lớn đọng lại bên trong kính đèn.
- Nước đọng lại bên trong đèn pha.

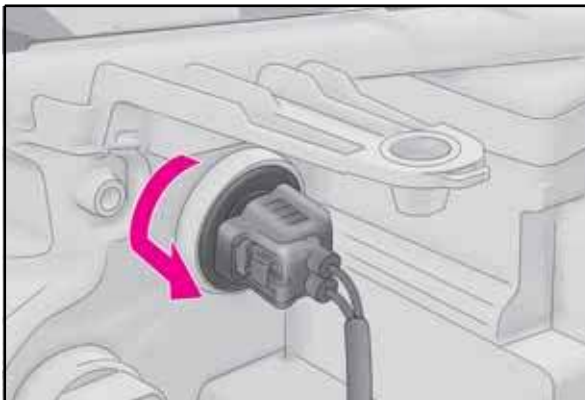
■ Khi thay bóng đèn

→P.436

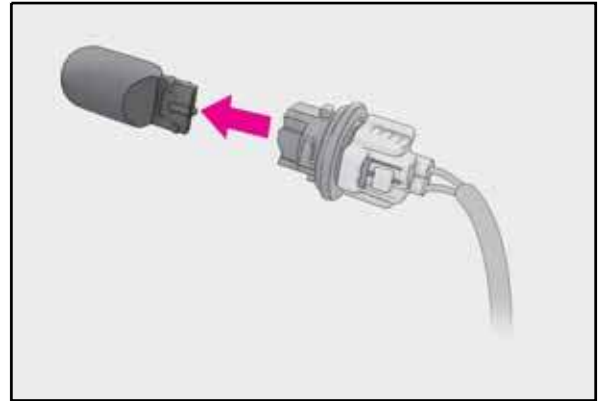
Thay bóng đèn

■ Đèn xi nhan phía trước (kiểu bóng)

- 1 Xoay đuôi đèn ngược chiều kim đồng hồ và tháo nó.

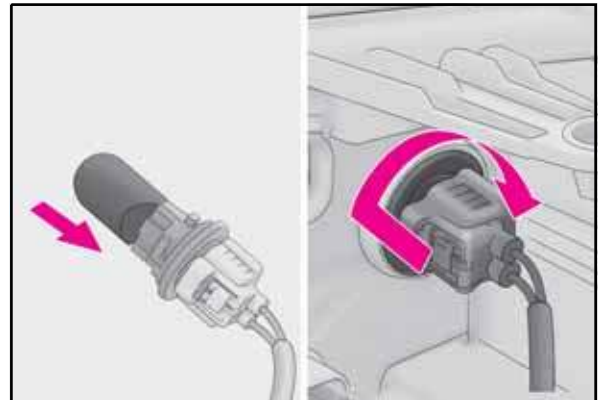


- 2 Tháo bóng đèn.



- 3 Lắp bóng đèn mới rồi lắp đuôi đèn vào bóng bằng cách gài và xoay đuôi đèn theo chiều kim đồng hồ.

Sau khi lắp, hãy lắc đuôi đèn để đảm bảo nó đã được lắp chặt và bật đèn để kiểm tra xem giữa đuôi đèn và đèn có bị hở sáng không.



CẢNH BÁO

■ Để tránh gây chấn thương

Hãy tắt công tắc động cơ trước khi tiến hành thay bóng đèn, nếu không bạn có thể sẽ bị bỏng khi tiếp xúc với bóng đèn hoặc bị các chi tiết chuyển động kẹp phải dẫn đến chấn thương nghiêm trọng.

■ Thay bóng đèn

- Hãy tắt đèn. Không được thay bóng đèn ngay sau khi tắt đèn. Bóng đèn rất nóng và có thể làm bạn bị bỏng.

- Không chạm vào phần vỏ kính của bóng đèn bằng tay trần. Khi bắt buộc phải giữ vào phần kính của bóng đèn, hãy sử dụng và giữ bằng một khăn khô sạch để tránh hơi ẩm và dầu dính lên bóng đèn. Nếu bóng đèn bị trầy xước hoặc bị đánh rơi, nó có thể sẽ bị cháy hoặc vỡ.
- Hãy lắp chắc chắn các bóng đèn và các chi tiết đi kèm để đảm bảo rằng bóng đèn đã được lắp một cách chắc chắn. Nếu không có thể sẽ gây ra hư hỏng do nhiệt độ cao, hỏa hoạn hoặc do nước lọt vào các chi tiết của đèn pha. Nó có thể sẽ làm hỏng đèn pha hoặc gây ra tình trạng ngưng tụ hơi nước bên trong kính đèn.
- Không được cố sửa chữa hoặc tháo rời các bóng đèn, giắc nối, mạch điện hoặc các chi tiết. Nếu không có thể gây ra tử vong hoặc tổn thương nghiêm trọng do bị điện giật.
- **Để tránh hư hỏng hoặc hỏa hoạn**
- Hãy đảm bảo rằng các bóng đèn đã được gài hết cỡ và được khóa chắc lại.
- Hãy kiểm tra công suất của bóng đèn trước khi lắp để tránh gây ra hỏng hóc.

Khi phát sinh sự cố

7

7-1. Những thông tin thiết yếu

Đèn nháy khẩn cấp 442

Nếu phải dừng xe trong trường hợp khẩn cấp..... 442

Nếu xe bị ngập nước hoặc nước trên đường đang dâng lên..... 443

7-2. Các bước xử lý khi gặp trường hợp khẩn cấp

Nếu xe cần được kéo 445

Nếu có điều gì đó bất thường 449

Hệ thống cắt bơm nhiên liệu 450

Nếu đèn cảnh báo sáng hoặc chuông báo kêu..... 451

Nếu một thông điệp cảnh báo được hiển thị 459

Nếu xe bị xịt lốp (Xe có bộ dụng cụ vá lốp khẩn cấp) 470

Nếu xe bị xịt lốp (Xe có lốp dự phòng) 479

Nếu động cơ không khởi động được..... 487

Nếu bạn đánh mất chìa khóa 488

Nếu chìa khóa điện tử không hoạt động chính xác 489

Nếu không thể mở cửa xe bằng công tắc mở cửa..... 491

Nếu ắc quy bị hết điện 493

Nếu xe quá nhiệt..... 499

Nếu xe bị sa lầy 501

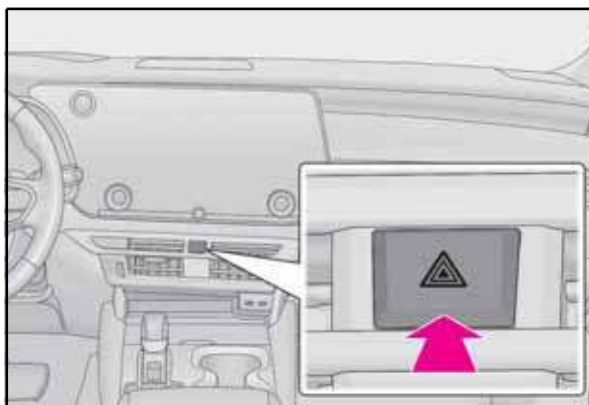
Đèn nháy khẩn cấp

Đèn nháy khẩn cấp được sử dụng để cảnh báo cho các lái xe khác khi xe bạn cần dừng trên đường do bị hỏng...

Hướng dẫn thao tác

Hãy ấn công tắc này.

Tất cả các đèn xi nhan sẽ nháy. Để tắt đèn, hãy ấn nút một lần nữa.



■ Đèn nháy khẩn cấp

- Ắc quy có thể sẽ bị hết điện nếu bạn bật đèn nháy khẩn cấp trong một thời gian dài khi động cơ không hoạt động.
- Nếu có bất kỳ túi khí nào bị nổ hoặc trong trường hợp va chạm mạnh từ phía sau, các đèn nháy khẩn cấp sẽ bật tự động.

Các đèn nháy khẩn cấp sẽ tự động tắt sau khoảng 20 phút. Để tắt đèn nháy khẩn cấp bằng tay, hãy ấn lên công tắc 2 lần. (Các đèn nháy khẩn cấp có thể không bật tự động tùy vào lực tác động và tình trạng va chạm.)

Nếu phải dừng xe trong trường hợp khẩn cấp

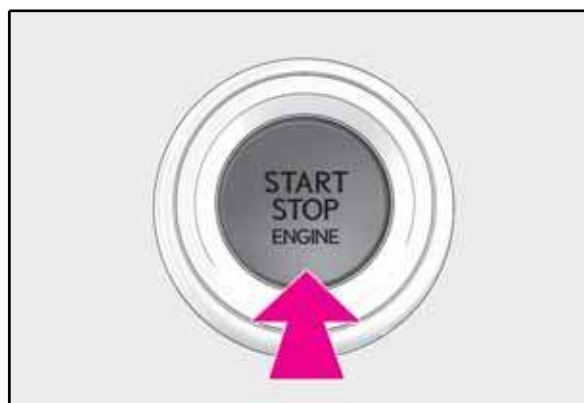
Chỉ trong trường hợp khẩn cấp, khi không thể dừng xe theo cách thông thường, hãy dừng xe theo quy trình sau:

Dừng xe

- 1 Bình tĩnh đặt cả hai chân lên bàn đạp phanh và đạp mạnh bàn đạp phanh xuống.

Không nhấp phanh nhiều lần vì nó sẽ làm tăng lực đạp phanh cần thiết để giảm tốc độ xe.

- 2 Chuyển cần số tới vị trí N.
 - ▶ Nếu chuyển cần số tới vị trí N
- 3 Sau khi giảm tốc, hãy dừng xe ở vị trí an toàn trên đường.
- 4 Tắt động cơ.
 - ▶ Nếu không chuyển được cần số tới vị trí N
- 3 Hãy đạp bàn đạp phanh bằng cả hai chân để giảm tốc độ xe càng nhiều càng tốt.
- 4 Để tắt máy, hãy ấn và giữ công tắc động cơ trong 2 giây trở lên hoặc ấn nhanh 3 lần trở lên.



- 5 Hãy dừng xe ở vị trí an toàn trên đường.

**CẢNH BÁO****■ Nếu cần phải tắt động cơ trong khi lái xe**

Hệ thống trợ lực lái và trợ lực phanh sẽ bị mất, dẫn đến lực đạp phanh và lực quay vô lăng sẽ nặng hơn. Hãy giảm tốc độ xe càng nhiều càng tốt trước khi tắt động cơ.

Nếu xe bị ngập nước hoặc nước trên đường đang dâng lên

Xe này không được thiết kế để lái trên đường bị ngập nước sâu. Không được lái xe trên đường đang bị ngập nước hoặc nước đang dâng lên. Sẽ rất nguy hiểm khi vẫn ngồi trên xe, nếu biết trước rằng xe sẽ bị ngập nước hoặc sẽ bị trôi xe. Hãy bình tĩnh và tuân theo hướng dẫn sau.

- Nếu trường hợp có thể mở được cửa, hãy mở cửa và rời khỏi xe.
- Nếu trường hợp không có thể mở được cửa, hãy mở cửa sổ bằng cách sử dụng công tắc cửa sổ điện và ra khỏi xe qua đường cửa sổ.
- Nếu có thể mở được cửa sổ, hãy rời khỏi xe qua cửa sổ.
- Nếu không mở được cửa và cửa sổ do nước đang dâng cao, hãy bình tĩnh, đợi cho đến khi mực nước bên trong xe dâng lên đến mức áp lực nước bên trong xe bằng áp lực nước bên ngoài xe rồi mới mở cửa xe, sau khi đợi nước tràn vào xe rồi mới thoát ra ngoài.

Khi mực nước bên ngoài cao hơn một nửa chiều cao của cửa xe, thì sẽ không thể mở cửa từ bên trong xe do áp lực của nước.

■ Nếu mức nước vượt quá chiều cao sàn xe

Nếu mức nước vượt quá sàn xe, theo thời gian các thiết bị điện sẽ bị hỏng, và không thể điều khiển được cửa sổ điện,

động cơ sẽ dừng hoạt động và xe có thể không di chuyển được.

■ Sử dụng búa thoát hiểm khẩn cấp^{*1}

Kính chắn gió và kính cửa sổ trên xe là loại kính nhiều lớp^{*2}.

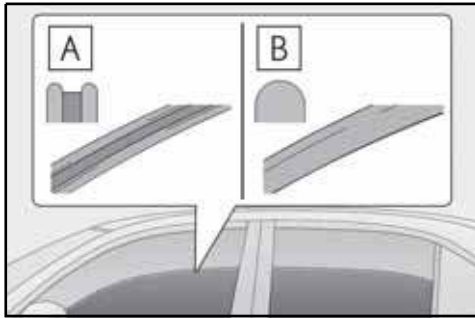
Bạn sẽ không thể đập vỡ vụn kính nhiều lớp bằng búa thoát hiểm^{*1}.

^{*1}: Hãy liên hệ với Đại lý Lexus hoặc nhà sản xuất phụ kiện để tìm hiểu thêm thông tin về búa thoát hiểm.

^{*2}: Nếu có

■ Cách phân biệt kính nhiều lớp

Khi nhìn vào điểm mặt cắt ngay, kính nhiều lớp có 2 lớp được ép với nhau.



A Kính nhiều lớp

B Kính cường lực



CẢNH BÁO

■ Chú ý khi lái xe

Không được lái xe trên đường đang bị ngập nước hoặc nước đang dâng lên. Nếu không, xe có thể bị hư hỏng và không thể lái đi được, cũng như có thể bị ngập nước và bị trôi xe, dẫn đến tử vong.

Nếu xe cần được kéo

Nếu xe bạn cần được kéo, chúng tôi khuyên bạn nên yêu cầu Đại lý Lexus hoặc dịch vụ cứu hộ, sử dụng xe tải có giá nâng bánh hoặc xe tải sàn phẳng để kéo.

Hãy sử dụng hệ thống cáp kéo đảm bảo an toàn, phù hợp với các quy định của quốc gia và địa phương.

Không thể kéo xe bằng xe khác trong các trường hợp sau

Trong các tình huống sau, sẽ không thể sử dụng xe khác để kéo xe bạn bằng dây thùng hoặc xích, vì các bánh trước có thể sẽ bị khóa lại bởi cơ cấu khóa đỗ xe. Hãy liên hệ với đại lý Lexus hoặc dịch vụ kéo xe cứu hộ.

- Đã có lỗi xuất hiện trong hệ thống điều khiển chuyển số. (→P.174, 460)
- Có thể đã có trục trặc trong hệ thống mã hóa khóa động cơ. (→P.57)
- Chỉ ra đã có hư hỏng trong hệ thống mở khóa và khởi động thông minh. (→P.489)
- Ắc quy hết điện. (→P.493)

Những trường hợp cần liên hệ với đại lý trước khi kéo xe

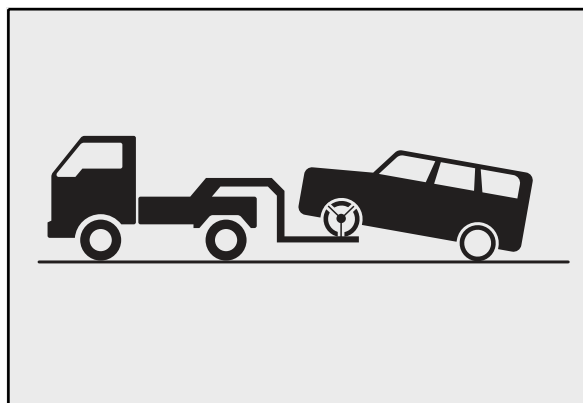
Những triệu chứng sau báo hiệu đã có sự cố trong hộp số của xe bạn. Hãy liên hệ với đại lý Lexus hoặc

dịch vụ kéo xe trước khi kéo xe.

- Khi động cơ đang hoạt động, nhưng xe không di chuyển được.
- Khi có tiếng ồn bất thường phát ra từ xe.

Kéo bằng xe kéo kiểu có giá nâng bánh xe

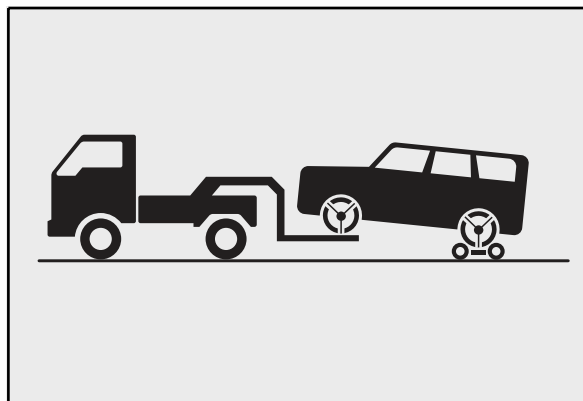
- ▶ Từ phía trước (kiểu xe 2WD)



Nhả phanh đỗ.

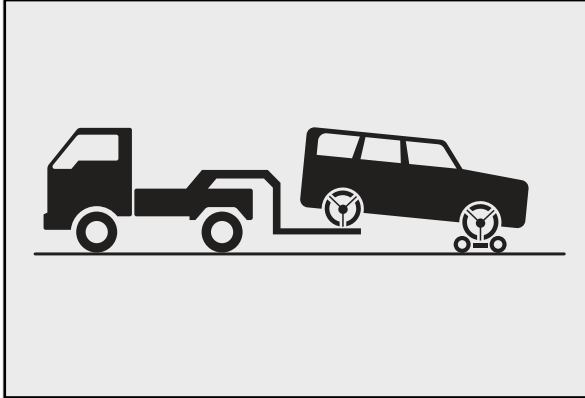
Tắt chế độ tự động. (→P.183)

- ▶ Từ phía trước (kiểu xe AWD)



Sử dụng con lăn để đỡ dưới các bánh sau.

► Kéo từ phía sau



Sử dụng con lăn để đỡ phía dưới các bánh trước.



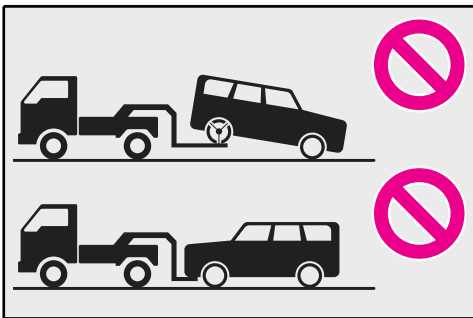
CẢNH BÁO

Hãy tuân theo các lưu ý sau. Nếu không có thể dẫn đến chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

■ Khi kéo xe

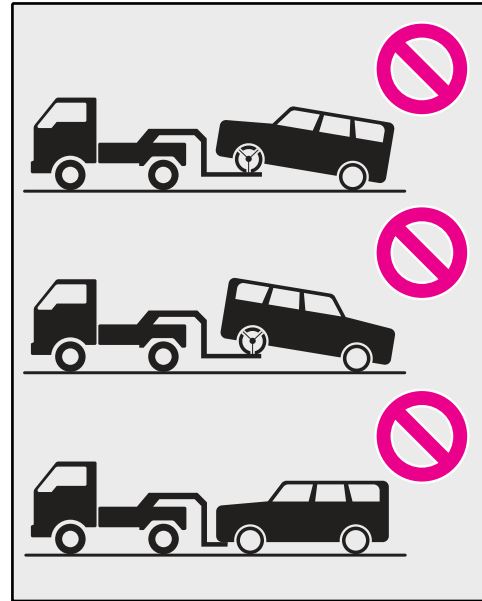
► Kiểu xe 2WD

Hãy vận chuyển xe với các bánh trước hoặc bốn bánh được nhấc lên khỏi mặt đất. Nếu xe được kéo với các bánh trước tiếp đất, thì hệ thống truyền lực và các chi tiết liên quan có thể bị hỏng.



► Kiểu xe AWD

Chắc chắn vận chuyển xe với cả 4 bánh xe được nâng lên khỏi mặt đất. Nếu kéo xe mà các lốp chạm đất, thì hệ thống truyền lực và các bộ phận liên quan có thể bị hư hỏng, xe có thể rơi khỏi xe tải.



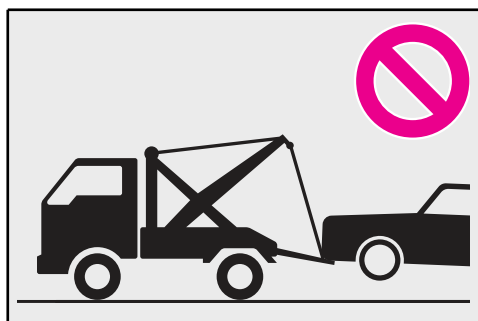
CHÚ Ý

■ Để tránh làm hỏng xe khi kéo xe bằng xe kéo kiểu có giá nâng bánh xe

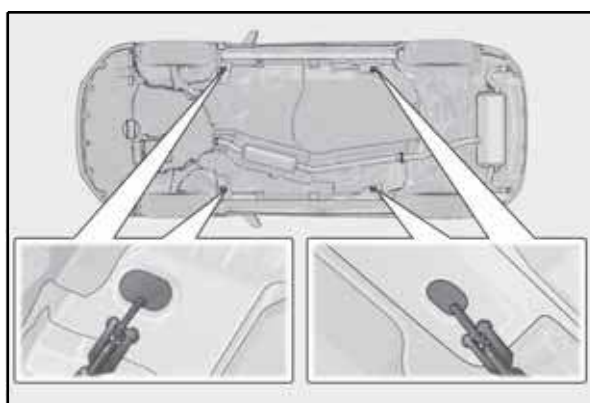
- Không được kéo xe từ phía sau với công tắc động cơ đang tắt. Cơ cấu khóa vô lăng không đủ chắc chắn để giữ cho các bánh trước hướng thẳng.
- Khi nâng xe lên, hãy đảm bảo khoảng sáng gầm xe ở đầu đối diện với đầu được nâng lên. Nếu khoảng sáng gầm xe không đủ, xe có thể sẽ bị hư hỏng trong khi kéo.

**CHÚ Ý****■ Kéo xe bằng xe kéo có móc treo**

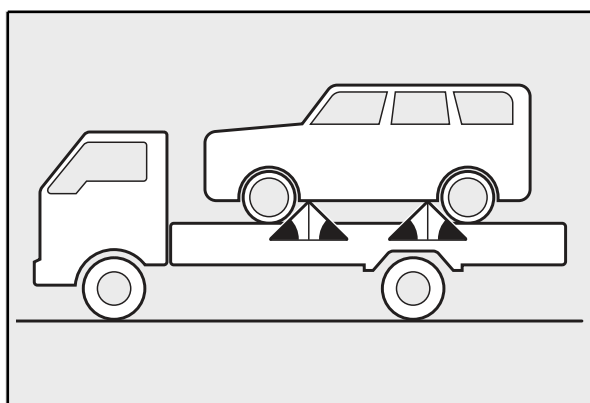
Không kéo xe bằng xe kéo có móc treo để tránh làm hỏng thân xe.

**Sử dụng xe tải sàn phẳng để kéo**

Nếu vận chuyển xe bằng xe tải sàn phẳng, thì nó phải được cố định chắc chắn tại những vị trí như trên hình vẽ.



Nếu bạn sử dụng xích hoặc cáp để cố định xe, thì góc nghiêng của cáp hoặc xích so với sàn phải là 45°.



Nếu bạn không thể buộc xe bằng phương pháp trên, hãy dùng đai buộc lốp xe.

**CHÚ Ý****■ Sử dụng xe tải sàn phẳng để kéo**

Không buộc xe chặt quá mức hoặc xe sẽ có thể bị hư hỏng.

Kéo xe khẩn cấp

Trong trường hợp khẩn cấp mà không có dịch vụ cứu hộ, bạn có thể tạm thời cho kéo xe bằng dây cáp hoặc xích bằng cách gắn vào móc kéo xe khẩn cấp. Chỉ được thực hiện biện pháp kéo này trên mặt đường cứng, với một quãng đường ngắn ở tốc độ dưới 30 km/h.

Người lái phải ở bên trong xe để điều khiển vô lăng và điều khiển phanh. Các bánh xe, hệ thống truyền lực, cầu xe, hệ thống lái và hệ thống phanh phải ở tình trạng tốt.

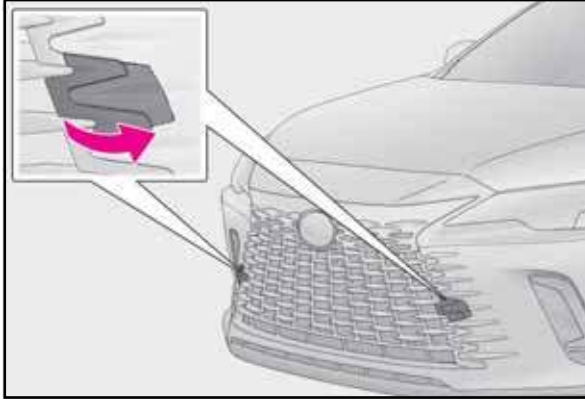
Quy trình kéo xe khẩn cấp

Khi được kéo bởi xe khác, móc kéo phải được lắp bên phía xe bạn. Hãy lắp móc kéo bằng quy trình sau.

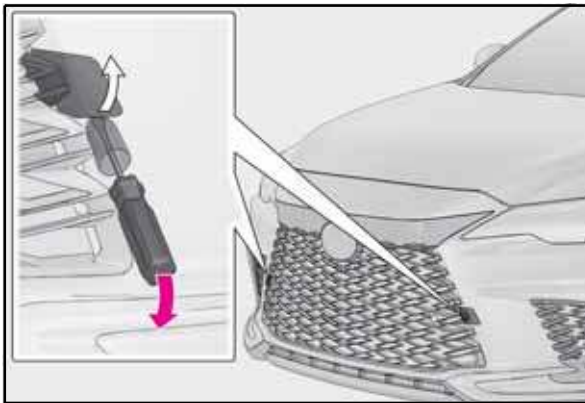
- 1 Lấy móc kéo xe ra. (→P.471, 480)
- 2 Ngoại trừ kiểu máy F SPORT: Tháo nắp che móc kéo xe.
Kiểu máy F SPORT: Tháo nắp che móc kéo xe bằng tô vít đầu dẹt.

Để bảo vệ thân xe, hãy kê giẻ vào giữa tô vít và thân xe như trong hình vẽ.

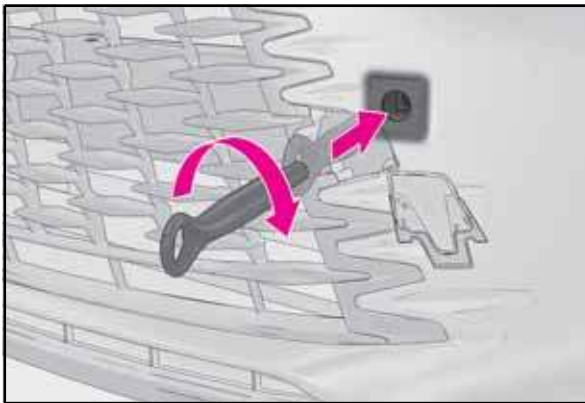
▶ Trừ xe có F SPORT



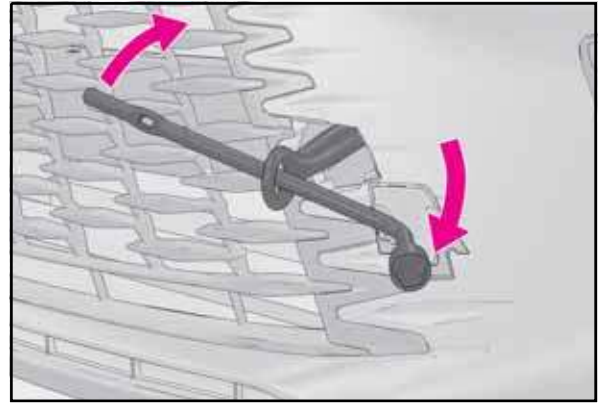
▶ Các kiểu xe F SPORT



3 Lắp móc kéo xe vào trong lỗ và xiết chặt từng phần bằng tay.



4 Xiết chặt móc kéo xe bằng cờ lê đai ốc lớp hoặc thanh kim loại.



5 Lắp chắc chắn dây cáp hoặc xích với móc kéo.

Hãy cẩn thận để tránh làm hỏng thân xe.

6 Vào xe đang được kéo và khởi động động cơ.

Nếu động cơ không khởi động được, hãy bật công tắc động cơ.

7 Chuyển cần số sang vị trí N và nhả phanh đỗ.

Tắt chế độ tự động. (→P.183)

■ Khi kéo xe

Khi động cơ không hoạt động, hệ thống trợ lực phanh và trợ lực lái cũng sẽ không hoạt động, vì vậy các thao tác phanh và lái sẽ thực hiện khó khăn hơn bình thường.

■ Cờ lê lắp bu lông vành xe

Xe có lớp dự phòng: Cờ lê bu lông bánh xe được đặt trong khoang hành lý. (→P.480)

Xe có bộ dụng cụ vá lốp khẩn cấp: Bạn có thể mua cờ lê bu lông bánh xe tại đại lý Lexus của bạn.



CẢNH BÁO

Hãy tuân theo các lưu ý sau. Nếu không có thể dẫn đến chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

**CẢNH BÁO****■ Khi kéo xe**

- Khi kéo xe bằng cáp hoặc xích, tránh khởi hành đột ngột... để tránh tác dụng lực quá mạnh lên móc kéo, cáp hoặc xích. Các móc kéo, cáp hoặc xích có thể bị hỏng, đứt và va vào người, dẫn đến hư hỏng nghiêm trọng.
- Không thực hiện bất kỳ thao tác nào sau đây, nếu không có thể sẽ khiến cho cơ cấu khóa ổ xe bị kẹt, làm khóa cứng các bánh trước và có thể dẫn đến tai nạn gây tử vong hoặc thương tích nghiêm trọng:
 - Nhả đai an toàn ghế người lái và mở cửa người lái.
 - Tắt công tắc động cơ.

■ Lắp móc kéo xe lên xe

Chắc chắn rằng móc kéo đã được lắp chắc chắn. Nếu lắp không chắc chắn, các móc kéo có thể bị lỏng trong khi kéo.

**CHÚ Ý****■ Để tránh làm hỏng xe trong khi kéo xe khẩn cấp**

Không cố định cáp hoặc xích vào các chi tiết của hệ thống treo.

Nếu có điều gì đó bất thường

Nếu bạn phát hiện ra một trong các triệu chứng sau, thì rất có thể xe của bạn sẽ cần phải điều chỉnh hoặc sửa chữa. Hãy liên lạc với đại lý Lexus càng sớm càng tốt.

Những triệu chứng có thể quan sát được

- Có dung dịch rò rỉ dưới gầm xe (Nước rỉ ra từ hệ thống điều hòa sau khi sử dụng là bình thường.)
- Lốp xe bị xịt hoặc mòn không đều
- Đồng hồ đo nhiệt độ nước làm mát động cơ liên tục chỉ báo mức nhiệt cao hơn bình thường

Những triệu chứng có thể nghe thấy được

- Tiếng khí xả khác thường
- Lốp xe rít lên khi vào cua
- Có tiếng ồn lạ liên quan tới hệ thống treo
- Tiếng gõ hoặc tiếng ồn khác có liên quan tới động cơ

Các triệu chứng khi lái xe

- Bỏ máy, động cơ rung hoặc giật
- Công suất động cơ giảm rõ rệt
- Xe bị lệch hẳn về một phía khi phanh
- Xe bị lệch hẳn về một phía khi lái xe trên đường phẳng

- Hiệu quả phanh giảm, có cảm giác hẫng, bàn đạp gần như chạm vào sàn xe

Hệ thống cắt bơm nhiên liệu

Để giảm thiểu nguy cơ bị rò rỉ nhiên liệu khi động cơ bỏ máy hoặc khi túi khí nổ do va chạm, hệ thống cắt bơm nhiên liệu sẽ ngừng cấp nhiên liệu tới động cơ.

Khởi động lại động cơ

Hãy thực hiện theo quy trình sau để khởi động lại động cơ sau khi hệ thống cắt bơm nhiên liệu đã được kích hoạt.

- 1 Chuyển công tắc động cơ tới vị trí ACC hoặc OFF.
- 2 Khởi động lại động cơ.



CHÚ Ý

■ Trước khi khởi động động cơ


Hãy kiểm tra phía dưới gầm xe. Nếu bạn phát hiện ra có nhiên liệu rò rỉ, hệ thống nhiên liệu đã bị hư hỏng và cần phải sửa chữa. Không được khởi động lại động cơ.

Nếu đèn cảnh báo sáng hoặc chuông báo kêu


Hãy bình tĩnh thực hiện các thao tác sau khi một đèn cảnh báo bất kỳ bật sáng hoặc nhấp nháy. Nếu đèn cảnh báo bật sáng hoặc nhấp nháy, nhưng sau đó lại tắt đi, thì có thể hệ thống không bị trục trặc gì. Tuy nhiên, nếu hiện tượng đó xuất hiện liên tục, hãy đưa xe tới kiểm tra tại đại lý Lexus.

Đặt đèn cảnh báo hoặc chuông cảnh báo


■ Đèn cảnh báo hệ thống phanh (chuông cảnh báo)

Đèn cảnh báo	Chi tiết/Hành động
 (màu đỏ)	Chỉ ra rằng: <ul style="list-style-type: none"> ● Mức dầu phanh thấp; hoặc ● Hệ thống phanh đang bị hư hỏng → Hãy dừng xe ngay lập tức tại một địa điểm an toàn và liên lạc với đại lý Lexus để yêu cầu giúp đỡ. Sẽ rất nguy hiểm nếu tiếp tục lái xe trong điều kiện này.

■ Đèn cảnh báo hệ thống phanh (chuông cảnh báo)


Đèn cảnh báo	Chi tiết/Hành động
 (Màu vàng)	Chỉ ra rằng có lỗi trong hệ thống phanh đỗ → Hãy yêu cầu đại lý Lexus kiểm tra xe giúp bạn ngay lập tức.

■ Đèn cảnh báo nhiệt độ nước làm mát cao* (chuông cảnh báo)

Đèn cảnh báo	Chi tiết/Hành động
	Chỉ ra rằng nhiệt độ nước làm mát động cơ quá cao → Hãy dừng xe tại một địa điểm an toàn. Phương pháp xử lý (→P.499)


*: Đèn này sẽ sáng lên trên màn hình đa thông tin.

■ Đèn cảnh báo hệ thống nạp* (chuông cảnh báo)

Đèn cảnh báo	Chi tiết/Hành động
	Chỉ báo rằng đã có hư hỏng trong hệ thống nạp của xe → Hãy dừng xe ngay tại một vị trí an toàn và liên hệ với đại lý Lexus.


*: Đèn này sẽ sáng lên trên màn hình đa thông tin.

■ Đèn cảnh báo áp suất dầu động cơ thấp* (chuông cảnh báo)


Đèn cảnh báo	Chi tiết/Hành động
	Chỉ ra rằng mức áp suất dầu động cơ là rất thấp. → Hãy dừng xe ngay tại một vị trí an toàn và liên hệ với đại lý Lexus.

*: Đèn này sẽ sáng lên trên màn hình đa thông tin.


■ Đèn chỉ báo hư hỏng

Đèn cảnh báo	Chi tiết/Hành động
	Thông báo có lỗi trong: <ul style="list-style-type: none"> ● Hệ thống điều khiển động cơ điện tử; ● Hệ thống điều khiển bướm ga điện tử; hoặc ● Hệ thống điều khiển hộp số điện tử → Hãy dừng xe ngay tại một vị trí an toàn và liên hệ với đại lý Lexus.


■ Đèn cảnh báo túi khí (chuông cảnh báo)

Đèn cảnh báo	Chi tiết/Hành động
	Thông báo có lỗi trong: <ul style="list-style-type: none"> ● Hệ thống túi khí; hoặc ● Hệ thống căng đai khẩn cấp → Hãy yêu cầu đại lý Lexus kiểm tra xe giúp bạn ngay lập tức.

■ Đèn cảnh báo ABS (chuông cảnh báo)



Đèn cảnh báo	Chi tiết/Hành động
	Thông báo có lỗi trong: <ul style="list-style-type: none"> ● Hệ thống ABS hoặc ● Hệ thống hỗ trợ phanh khẩn cấp → Hãy yêu cầu đại lý Lexus kiểm tra xe giúp bạn ngay lập tức.

■ Đèn cảnh báo hoạt động bàn đạp không phù hợp* (chuông cảnh báo)


Đèn cảnh báo	Chi tiết/Hành động
	<p>Khi chuông báo cũng kêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> ● Hệ thống kiểm soát tăng ga ngoài ý muốn đang bị trục trặc ● Điều khiển dẫn động-khởi động đang bị hư hỏng ● Điều khiển dẫn động khởi động đang hoạt động ● PKSB (Phanh hỗ trợ đỗ xe) (nếu có) đang hoạt động <p>→ Tuân thủ theo các hướng dẫn được hiển thị trên màn hình đa thông tin.</p> <p>Khi chuông không kêu:</p> <p>Hệ thống kiểm soát tăng tốc ngoài ý muốn đang hoạt động</p> <p>→ Nhả bàn đạp ga và đạp bàn đạp phanh.</p>

* : Đèn này sẽ sáng lên trên màn hình đa thông tin.


■ Đèn cảnh báo hệ thống lái trợ lực điện (chuông cảnh báo)

Đèn cảnh báo	Chi tiết/Hành động
 (màu đỏ) hoặc  (Màu vàng)	<p>Chỉ ra rằng có lỗi trong hệ thống EPS (hệ thống lái trợ lực điện)</p> <p>→ Hãy yêu cầu đại lý Lexus kiểm tra xe giúp bạn ngay lập tức.</p>


■ Đèn cảnh báo mức nhiên liệu thấp

Đèn cảnh báo	Chi tiết/Hành động
	<p>Cho biết lượng nhiên liệu còn lại chỉ từ 10,5 L trở xuống</p> <p>→ Hãy nạp nhiên liệu cho xe.</p>

■ Đèn nhắc người lái và hành khách phía trước thắt đai an toàn (chuông cảnh báo)

Đèn cảnh báo	Chi tiết/Hành động
	<p>Cảnh báo cho người lái và/hoặc hành khách phía trước thắt đai an toàn</p> <p>→ Thắt đai an toàn.</p> <p>Nếu có người ngồi trên ghế hành khách phía trước, cần thắt đai an toàn trên ghế hành khách phía trước để đèn cảnh báo (chuông cảnh báo) tắt.</p>


■ Đèn nhắc nhở người ngồi phía sau thắt đai an toàn (chuông cảnh báo kêu)*

Đèn cảnh báo	Chi tiết/Hành động
	Cảnh báo cho hành khách phía sau thắt đai an toàn của mình → Thắt đai an toàn.


* : Chuông báo thắt đai ghế hành khách phía sau:

- ▶ Chuông nhắc nhở hành khách phía sau thắt đai an toàn kêu để báo cho hành khách phía sau biết rằng đai chưa được thắt. Nếu chưa thắt đai an toàn, chuông báo sẽ kêu gián đoạn trong một thời gian, sau khi đai an toàn được thắt và chưa được thắt và xe đạt đến tốc độ nhất định.


■ Đèn cảnh báo áp suất lốp (chuông cảnh báo)

Đèn cảnh báo	Chi tiết/Hành động
	<p>Khi đèn cảnh báo sáng lên (chuông báo kêu):</p> <ul style="list-style-type: none"> ● Giảm áp suất lốp do nguyên nhân tự nhiên → Sau khi lốp xe đã đủ nguội, hãy kiểm tra áp suất của từng lốp và điều chỉnh tới giá trị tiêu chuẩn. ● Áp suất lốp thấp do lốp bị xịt → Hãy ngay lập tức dừng xe ở vị trí an toàn và thực hiện các hành động xử lý cần thiết. <p>Khi đèn cảnh báo sáng lên sau khi nhấp nháy khoảng 1 phút (chuông báo không kêu):</p> <p>Có lỗi trong hệ thống cảnh báo áp suất lốp → Hãy yêu cầu đại lý Lexus kiểm tra hệ thống này giúp bạn.</p>


■ Chỉ báo hủy Dừng và Khởi động (chuông cảnh báo)

Đèn cảnh báo	Chi tiết/Hành động
	Chỉ ra rằng có lỗi trong hệ thống dừng và khởi động động cơ → Hãy yêu cầu đại lý Lexus kiểm tra xe giúp bạn ngay lập tức.


■ Đèn chỉ báo OFF cảm biến hỗ trợ đỗ xe Lexus (chuông cảnh báo)

Đèn cảnh báo	Chi tiết/Hành động
	<p>Khi chuông báo cũng kêu: Chỉ ra rằng có lỗi trong hệ thống cảm biến hỗ trợ đỗ xe Lexus → Hãy yêu cầu đại lý Lexus kiểm tra xe giúp bạn ngay lập tức.</p> <p>Khi chuông không kêu: Chỉ ra rằng hệ thống tạm thời không khả dụng, có thể do cảm biến đang bị bẩn hoặc bị che phủ bởi băng, ... → Tuân thủ theo các hướng dẫn được hiển thị trên màn hình đa thông tin. (→P.465)</p>


■ Đèn cảnh báo PCS (chuông cảnh báo)

Đèn cảnh báo	Chi tiết/Hành động
	<p>Chỉ ra đã có trục trặc trong hệ thống PCS (Hệ thống cảnh báo tiền va chạm). → Tuân thủ theo các hướng dẫn được hiển thị trên màn hình đa thông tin.</p> <p>Nếu PCS (hệ thống cảnh báo tiền va chạm) hoặc VSC (hệ thống điều khiển ổn định xe) bị vô hiệu hóa, đèn cảnh báo PCS sẽ sáng.</p>


■ Đèn chỉ báo LTA (chuông cảnh báo)

Đèn cảnh báo	Chi tiết/Hành động
 <p>(Màu vàng)</p>	<p>Chỉ ra đã có trục trặc trong hệ thống LTA (Hỗ trợ bám làn đường). → Tuân thủ theo các hướng dẫn được hiển thị trên màn hình đa thông tin.</p>


■ Đèn chỉ báo LDA (chuông cảnh báo)

Đèn cảnh báo	Chi tiết/Hành động
 <p>(Màu vàng)</p>	<p>Chỉ ra đã có trục trặc trong hệ thống LDA (Cảnh báo đi lệch làn đường). → Tuân thủ theo các hướng dẫn được hiển thị trên màn hình đa thông tin.</p>


■ Đèn chỉ báo PDA (chuông cảnh báo)

Đèn cảnh báo	Chi tiết/Hành động
 <p>(Màu vàng) (Nếu có)</p>	<p>Chỉ ra đã có trục trặc trong PDA (Hệ thống hỗ trợ lái xe chủ động). → Tuân thủ theo các hướng dẫn được hiển thị trên màn hình đa thông tin.</p>


■ Chỉ báo điều khiển chạy tự động theo dõi bằng radar (chuông cảnh báo)

Đèn cảnh báo	Chi tiết/Hành động
 (Màu vàng)	<p>Chỉ ra đã có trục trặc trong hệ thống điều khiển chạy tự động theo dõi bằng radar.</p> <p>→ Tuân thủ theo các hướng dẫn được hiển thị trên màn hình đa thông tin.</p>

■ Đèn chỉ báo hệ thống điều khiển chạy tự động (chuông cảnh báo)


Đèn cảnh báo	Chi tiết/Hành động
 (Màu vàng)	<p>Chỉ ra đã có trục trặc trong hệ thống điều khiển chạy tự động.</p> <p>→ Tuân thủ theo các hướng dẫn được hiển thị trên màn hình đa thông tin.</p>

■ Chỉ báo thông tin hỗ trợ lái xe

Đèn cảnh báo	Chi tiết/Hành động
	<p>Các hệ thống sau đây có thể đã bị trục trặc.</p> <ul style="list-style-type: none"> ● PCS (Hệ thống cảnh báo tiền va chạm) ● LDA (Hệ thống cảnh báo lệch làn) <p>→ Tuân thủ theo các hướng dẫn được hiển thị trên màn hình đa thông tin.</p> <p>Chỉ ra một trong các hệ thống sau đây đang bị trục trặc hoặc bị vô hiệu hóa.</p> <ul style="list-style-type: none"> ● PKSB (Phanh hỗ trợ đỗ xe)* ● Chức năng phát hiện bằng camera phía sau (RCD) ● Hệ thống BSM (Theo dõi điểm mù) ● RCTA (cảnh báo phương tiện chạy cắt ngang phía sau) ● Hỗ trợ xuống xe an toàn (có điều khiển mở cửa) <p>→ Tuân thủ theo các hướng dẫn được hiển thị trên màn hình đa thông tin.</p>


*: Nếu có

■ Đèn chỉ báo trượt


Đèn cảnh báo	Chi tiết/Hành động
 (sáng)	<p>Thông báo có lỗi trong:</p> <ul style="list-style-type: none"> ● Hệ thống VSC; ● Hệ thống TRC; ● Hệ thống kiểm soát lực môóc; ● Chức năng "Trail Mode"*; hoặc ● Hệ thống điều khiển hỗ trợ khởi hành ngang dốc <p>→ Hãy yêu cầu đại lý Lexus kiểm tra xe giúp bạn ngay lập tức.</p>

* : Nếu có

■ Đèn chỉ báo phanh đỗ (chuông cảnh báo)

Đèn cảnh báo	Chi tiết/Hành động
 (Nháy)	<p>Có thể là do phanh đỗ chưa được gài hoặc nhả hoàn toàn. → Thao tác với công tắc phanh đỗ một lần nữa.</p> <p>Đèn này sẽ sáng lên khi chưa nhả phanh đỗ. Nếu đèn này tắt đi sau khi đã nhả hoàn toàn phanh đỗ, thì hệ thống đang hoạt động bình thường.</p> <p>Chỉ ra rằng có lỗi trong hệ thống phanh đỗ → Hãy yêu cầu đại lý Lexus kiểm tra xe giúp bạn ngay lập tức.</p>

■ Đèn chỉ báo hoạt động giữ phanh (Chuông cảnh báo)

Đèn cảnh báo	Chi tiết/Hành động
 (Nháy)	<p>Chỉ ra rằng có lỗi trong hệ thống giữ phanh → Hãy yêu cầu đại lý Lexus kiểm tra xe giúp bạn ngay lập tức.</p>

■ Chuông cảnh báo

Trong một số trường hợp, bạn có thể sẽ không nghe thấy tiếng chuông báo do khu vực sử dụng xe quá ồn hoặc hệ thống âm thanh phát ra quá to.

■ Cảm biến phát hiện hành khách phía trước, chuông cảnh báo và nhắc nhở thắt đai an toàn

- Nếu hành lý được đặt trên ghế hành khách phía trước, cảm biến phát hiện trên ghế hành khách phía trước có thể làm cho đèn cảnh báo nhấp nháy và chuông cảnh báo kêu, kể cả khi hành khách không ngồi trên ghế.
- Nếu đặt tấm đệm lót ghế lên ghế, cảm biến sẽ không xác định được là có người ngồi trên ghế hay không và đèn cảnh báo có thể không làm việc chính xác được.

■ Nếu đèn chỉ báo lỗi sáng lên trong khi lái xe

Với một vài kiểu xe, đèn chỉ báo hư hỏng sẽ sáng lên nếu bình nhiên liệu bị cạn hoàn toàn. Nếu bình nhiên liệu đã cạn hoàn toàn, thì hãy nạp nhiên liệu ngay lập tức. Đèn chỉ báo hư hỏng sẽ tắt sau khi xe chạy được một vài hành

trình.

Nếu đèn chỉ báo không tắt, hãy liên hệ ngay với đại lý Lexus.

■ Đèn cảnh báo hệ thống lái trợ lực điện (chuông cảnh báo)

Khi nạp ắc quy không đủ, điện áp tạm thời bị sụt xuống, đèn cảnh báo hệ thống lái trợ lực điện có thể sáng lên và chuông cảnh báo có thể kêu.

■ Khi đèn cảnh báo áp suất lốp sáng lên

Kiểm tra lốp xe xem có bị thủng lốp không.

Nếu lốp xe bị thủng: →P.470, 479

Nếu lốp xe không bị thủng:

Tắt công tắc động cơ, sau đó bật ON. Kiểm tra rằng đèn cảnh báo áp suất lốp sáng hoặc nháy.

► Nếu đèn cảnh báo áp suất lốp sáng lên sau khi nhấp nháy khoảng 1 phút

Có thể đã có trục trặc trong hệ thống cảnh báo áp suất lốp. Hãy yêu cầu đại lý Lexus kiểm tra xe giúp bạn ngay lập tức.

- ▶ Nếu đèn cảnh báo áp suất lốp sáng lên

Sau khi lốp xe đã đủ nguội, hãy kiểm tra áp suất của từng lốp và điều chỉnh tới giá trị tiêu chuẩn.

Nếu sau vài phút mà đèn cảnh báo vẫn không tắt, hãy kiểm tra xem áp suất của các lốp xe có ở mức tiêu chuẩn hay không và thực hiện quy trình cài đặt áp suất lốp. (→P.423)

Nếu đèn cảnh báo vẫn không tắt đi sau khi đã thực hiện quy trình cài đặt áp suất lốp được vài phút, thì hãy đưa xe đến đại lý Lexus của bạn để kiểm tra ngay lập tức.

■ Đèn cảnh báo áp suất lốp có thể sáng lên bởi một số nguyên nhân thông thường sau

Đèn cảnh báo áp suất lốp có thể sáng do các nguyên nhân như lốp bị non hơi tự nhiên hoặc thay đổi áp suất lốp do nhiệt độ. Trong trường hợp này, đèn cảnh báo sẽ tắt sau khi điều chỉnh lại áp suất lốp (sau một vài phút).

■ Khi đang sử dụng lốp dự phòng (các xe có lốp dự phòng)

Lốp dự phòng không được trang bị van cảm biến áp suất lốp. Nếu lốp bị xì, đèn cảnh báo áp suất lốp sẽ không tắt đi mặc dù lốp bị xì đã được thay thế bằng lốp dự phòng. Hãy thay lốp dự phòng bằng lốp đã được sửa chữa và điều chỉnh áp suất. Đèn cảnh báo áp suất lốp sẽ tắt sau vài phút.

■ Hệ thống cảnh báo áp suất lốp sẽ không hoạt động chính xác trong các điều kiện sau

→P.421



CẢNH BÁO

■ Nếu đèn cảnh báo của hệ thống ABS và hệ thống phanh đều sáng lên

Hãy dừng xe tại vị trí an toàn ngay lập tức và liên hệ với đại lý Lexus.

Xe của bạn bị mất ổn định khi phanh là rất cao, và hệ thống ABS có thể đã bị lỗi, có thể dẫn tới bị tai nạn gây tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng.

■ Khi đèn cảnh báo hệ thống lái trợ lực điện sáng lên

Khi đèn sáng màu vàng, thì hoạt động trợ lực lái sẽ bị hạn chế. Khi đèn sáng màu đỏ, thì việc trợ lực lái bị mất và hoạt động điều khiển vô lăng sẽ trở nên rất nặng.

Nếu vô lăng trở nên nặng hơn trong khi lái xe, hãy giữ chắc vô lăng và dùng lực mạnh hơn bình thường.

■ Nếu đèn cảnh báo áp suất lốp sáng lên

Hãy tuân thủ theo các lưu ý sau.

Nếu không, có thể sẽ gây mất lái và dẫn đến tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng.

- Hãy dừng xe tại vị trí an toàn càng sớm càng tốt. Hãy điều chỉnh áp suất lốp ngay lập tức.

- Xe có lốp dự phòng: Nếu đèn cảnh báo áp suất lốp sáng lên ngay sau khi điều chỉnh áp suất lốp, có thể lốp xe đã bị xì. Kiểm tra các lốp. Nếu lốp bị xì, hãy thay nó bằng lốp dự phòng và vá lốp ở đại lý Lexus gần nhà

- Xe có bộ vá lốp khẩn cấp: Nếu đèn cảnh báo áp suất lốp sáng lên ngay sau khi điều chỉnh áp suất lốp, có thể lốp xe đã bị xì. Kiểm tra các lốp. Nếu lốp bị xì, hãy sửa chữa bằng bộ vá lốp khẩn cấp.

- Tránh đánh lái đột ngột và phanh. Nếu lốp xe bị xì, bạn có thể mất kiểm soát vô lăng hoặc phanh.

■ **Nếu xảy ra nổ lốp hoặc rò rỉ khí đột ngột**

Hệ thống cảnh báo áp suất lốp có thể không được kích hoạt ngay lập tức.



CHÚ Ý

■ **Để đảm bảo cho hệ thống cảnh báo áp suất lốp hoạt động chính xác**

Không lắp các lốp khác loại hoặc khác nhà sản xuất, nếu không hệ thống cảnh báo áp suất lốp có thể không hoạt động chính xác.

Nếu một thông điệp cảnh báo được hiển thị

Màn hình đa thông tin sẽ hiển thị các cảnh báo lỗi của hệ thống, thông báo về các thao tác vận hành sai, và các thông báo chỉ ra xe cần phải bảo dưỡng. Khi cảnh báo lỗi xuất hiện, hãy làm theo các hướng dẫn của thông báo đó.

Nếu thông điệp cảnh báo xuất hiện lại sau khi đã thực hiện các hành động phù hợp, hãy liên hệ với đại lý Lexus.

Hơn nữa, nếu đèn cảnh báo sáng hoặc nhấp nháy cùng thời điểm thông điệp cảnh báo xuất hiện, hãy thực hiện các hành động phù hợp theo đèn cảnh báo. (→P.451)

■ **Các thông điệp cảnh báo**

Những thông điệp cảnh báo được giải thích dưới đây có thể khác với thông điệp thực tế tùy theo các điều kiện hoạt động và các thông số kỹ thuật của xe.

■ **Chuông cảnh báo**

Trong một số trường hợp, bạn có thể sẽ không nghe thấy tiếng chuông báo do khu vực sử dụng xe quá ồn hoặc hệ thống âm thanh phát ra quá to.

Các thông báo và cảnh báo

■ Nếu thông điệp "Engine Oil Level Low Add or Replace" hiển thị

Nguyên nhân	Hành động
Mức dầu động cơ có thể đang bị thấp.	Hãy kiểm tra mức dầu động cơ và bổ sung dầu động cơ nếu cần thiết. (→P.412) Thông báo này có thể sẽ xuất hiện nếu xe đang dừng trên dốc. Hãy di chuyển xe đến một bề mặt bằng phẳng và kiểm tra xem thông báo trên có biến mất hay không.

■ Nếu thông điệp "Engine Stopped Steering Power Low" được hiển thị

Nguyên nhân	Hành động
Thông điệp này xuất hiện khi tắt động cơ trong khi lái xe.	Nếu vô lăng trở nên nặng hơn trong khi lái xe, hãy giữ chắc vô lăng và dùng lực mạnh hơn bình thường.

■ Nếu xuất hiện thông báo "Auto Power OFF to Conserve Battery"

Nguyên nhân	Hành động
Xe đã được tắt nguồn nhờ chức năng tắt nguồn tự động.	Lần tiếp theo khi khởi động động cơ, hãy tăng tốc độ động cơ lên một chút và duy trì tốc độ đó trong khoảng 5 phút để sạc lại cho ắc quy

■ Nếu xuất hiện thông báo "12-Volt Battery Charging System Malfunction Stop in a Safe Place See Owner's Manual"

Nguyên nhân	Hành động
Có thể đã có lỗi.	Hãy dừng xe ngay lập tức và liên hệ với đại lý Lexus của bạn. Có thể sẽ nguy hiểm nếu tiếp tục lái xe.

■ Nếu thông điệp "Speed Limit Exceeded" xuất hiện (trên một số kiểu xe)

Nguyên nhân	Hành động
Tốc độ xe đã đạt hoặc vượt quá 120 km/h. Lúc này, chuông cảnh báo cũng sẽ kêu.	Chuông sẽ ngừng kêu ra sau 6 giây hoặc nếu bạn giảm tốc độ xe xuống dưới 120 km/h. Hãy giảm tốc độ xe của bạn xuống.

■ **Nếu xuất hiện thông báo "Tyre Set Switching Incomplete Retry Tyre Set Registration See Owner's Manual"**

Nguyên nhân	Hành động
Không thể hoàn thành được sự thay đổi bộ lốp.	Kiểm tra bộ lốp xe đã lắp và thực hiện quy trình thay lại từ đầu.

■ **Nếu thông điệp "Headlight System Malfunction Visit Your Dealer" hiển thị**

Nguyên nhân	Hành động
Các hệ thống sau đây có thể đã bị trục trặc. <ul style="list-style-type: none"> • Hệ thống đèn pha LED • Hệ thống cân bằng đèn pha tự động • AHB (Chiếu xa tự động) • AHS (Hệ thống tùy chỉnh luồng chiếu của đèn pha)* 	Hãy yêu cầu đại lý Lexus kiểm tra xe giúp bạn ngay lập tức.

*: Nếu có

■ **Nếu xuất hiện thông báo "Engine Coolant Temp High Stop in a Safe Place See Owner's Manual"**

Hành động
→P.499

■ **Nếu xuất hiện thông báo "Smart Entry & Start System Malfunction See Owner's Manual"**

Nguyên nhân	Hành động
Có thể đã có lỗi.	Hãy mang xe đến đại lý Lexus của bạn để kiểm tra ngay lập tức.

■ **Nếu xuất hiện thông báo "Braking Power Low Stop in a Safe Place See Manual"**

Nguyên nhân	Hành động
Có thể đã có lỗi.	Hãy dừng xe ngay lập tức và liên hệ với đại lý Lexus của bạn. Có thể sẽ nguy hiểm nếu tiếp tục lái xe.

■ **Nếu xuất hiện thông báo "Braking power low Stop in a safe place See Owner's Manual"**

Nguyên nhân	Hành động
Có thể đã có lỗi.	Hãy dừng xe ngay lập tức và liên hệ với đại lý Lexus của bạn. Có thể sẽ nguy hiểm nếu tiếp tục lái xe.

■ **Nếu xuất hiện thông báo "Oil Pressure Low Stop in a Safe Place See Owner's Manual"**

Nguyên nhân	Hành động
Có thể đã có lỗi.	Hãy dừng xe ngay lập tức và liên hệ với đại lý Lexus của bạn. Có thể sẽ nguy hiểm nếu tiếp tục lái xe.

■ **Nếu thông điệp "High Power Consumption Power to Climate Temporarily Limited" xuất hiện**

Nguyên nhân	Hành động
Nếu thông báo này thường xuyên xuất hiện, thì có thể đã có sự cố liên quan đến hệ thống nạp hoặc ắc quy có thể đang bị xuống cấp.	Hãy kiểm tra xe ở đại lý Lexus của bạn.

■ **Nếu thông điệp chỉ ra cần đến Đại lý Lexus hiển thị**

Nguyên nhân	Hành động
Các hệ thống hoặc chi tiết được hiển thị trên màn hình đa thông tin đã bị lỗi.	Hãy yêu cầu đại lý Lexus kiểm tra xe giúp bạn ngay lập tức.

■ **Nếu xuất hiện thông báo "Shift System Malfunction Shifting Unavailable Drive to a Safe Place and Stop"**

Nguyên nhân	Hành động
Đã có lỗi xuất hiện trong hệ thống điều khiển chuyển số.	Hãy yêu cầu đại lý Lexus kiểm tra xe giúp bạn ngay lập tức.

■ **Nếu thông điệp "Shift System Malfunction Driving Unavailable" được hiển thị**

Nguyên nhân	Hành động
Đã có lỗi xuất hiện trong hệ thống điều khiển chuyển số.	Hãy yêu cầu đại lý Lexus kiểm tra xe giúp bạn ngay lập tức.

■ Nếu thông điệp chỉ ra cần vận hành cần số được hiển thị

Nguyên nhân	Hành động
Để tránh vận hành sai cần số hoặc xe khởi đi chuyển bất ngờ, thông điệp yêu cầu chuyển vị trí số có thể được hiển thị trên màn hình đa thông tin	Hãy tuân theo hướng dẫn trong thông điệp và chuyển cần số.

■ Nếu xuất hiện thông báo "Shift System Malfunction Apply Parking Brake Securely When Parking See Owner's Manual"

Nguyên nhân	Hành động
Có thể đã có lỗi.	Hãy yêu cầu đại lý Lexus kiểm tra xe giúp bạn ngay lập tức.

■ Nếu xuất hiện thông báo "P Switch Malfunction Apply Parking Brake Securely When Parking See Owner's Manual"

Nguyên nhân	Hành động
Có thể đã có lỗi.	Hãy yêu cầu đại lý Lexus kiểm tra xe giúp bạn ngay lập tức.

■ Nếu xuất hiện thông báo "Shift System Unavailable Apply Parking Brake Securely When Parking See Owner's Manual"

Nguyên nhân	Hành động
Có thể đã có lỗi.	Hãy yêu cầu đại lý Lexus kiểm tra xe giúp bạn ngay lập tức.

■ Nếu xuất hiện thông báo "Shift System Malfunction See Owner's Manual"

Nguyên nhân	Hành động
Có thể đã có lỗi.	Hãy yêu cầu đại lý Lexus kiểm tra xe giúp bạn ngay lập tức.







■ Nếu xuất hiện thông báo "Shift System Malfunction Stop in a Safe Place See Owner's Manual"

Nguyên nhân	Hành động
Có thể đã có lỗi.	Hãy yêu cầu đại lý Lexus kiểm tra xe giúp bạn ngay lập tức.

■ Nếu xuất hiện thông báo "Battery Low Shifting Unavailable See Owner's Manual"







Nguyên nhân	Hành động
Có thể đã có lỗi.	Hãy yêu cầu đại lý Lexus kiểm tra xe giúp bạn ngay lập tức.

■ Nếu xuất hiện thông báo "System Malfunction Visit Your Dealer"

Nguyên nhân	Hành động
<p>Chỉ ra một trong các hệ thống sau đây bị vô hiệu hóa.</p> <ul style="list-style-type: none"> • PCS (Hệ thống cảnh báo tiền va chạm) • LDA (Hệ thống cảnh báo lệch làn) • LTA (Hỗ trợ bám làn đường) • AHB (Chiếu xa tự động) • AHS (Hệ thống tùy chỉnh luồng chiếu của đèn pha)* • Hệ thống điều khiển chạy tự động theo dõi bằng radar •  RSA (Hỗ trợ nhận diện biển báo)* • PDA (Hệ thống hỗ trợ lái xe chủ động)* •  Hệ thống BSM (Theo dõi điểm mù) • RCTA  (Cảnh báo có phương tiện chạy cắt ngang phía sau) •  Hỗ trợ xuống xe an toàn • Cảm biến hỗ trợ đỗ xe Lexus •  Hệ thống PKSB (Phanh hỗ trợ đỗ xe)* •  Hệ thống RCD (Phát hiện bằng camera phía sau) 	Hãy yêu cầu đại lý Lexus kiểm tra xe giúp bạn ngay lập tức.


*: Nếu có

■ Nếu xuất hiện thông báo "System Stopped See Owner's Manual"

Nguyên nhân	Hành động
<p>Chỉ ra một trong các hệ thống sau đây bị vô hiệu hóa.</p> <p>Kiểm tra biểu tượng hiển thị, và hãy làm theo các giải pháp khắc phục sau đây.</p> <ul style="list-style-type: none"> • PCS (Hệ thống cảnh báo tiền va chạm) • LDA (Hệ thống cảnh báo lệch làn) • LTA (Hỗ trợ bám làn đường) • AHB (Chiếu xa tự động) • AHS (Hệ thống tùy chỉnh luồng chiếu của đèn pha)* • Hệ thống điều khiển chạy tự động theo dõi bằng radar •  RSA (Hỗ trợ nhận diện biển báo)* • PDA (Hệ thống hỗ trợ lái xe chủ động)* •  Hệ thống BSM (Theo dõi điểm mù) • RCTA  (Cảnh báo có phương tiện chạy cắt ngang phía sau) •  Hỗ trợ xuống xe an toàn • Cảm biến hỗ trợ đỗ xe Lexus •  Hệ thống PKSB (Phanh hỗ trợ đỗ xe)* •  Hệ thống RCD (Phát hiện bằng camera phía sau) 	<p>Hãy làm theo các giải pháp khắc phục sau đây.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Kiểm tra những tình huống có thể làm cho các cảm biến hoạt động không chính xác, và cải thiện tình huống nếu có thể. (→P.210, 268, 273, 276, 286, 290) • Hãy kiểm tra các cảm biến của hệ thống an toàn Lexus+ để xem có bị tạp chất che phủ không. Hãy loại bỏ tạp chất nếu có. (→P.207) • Hãy kiểm tra xem có tạp chất nào dính trên căn sau gần cảm biến radar hay không và loại bỏ chúng nếu có. (→P.265) • Kiểm tra các cảm biến, bao gồm cả các cảm biến camera để xem có bị tạp chất che khuất không. Hãy loại bỏ tạp chất nếu có. (→P.274, 306) • Các xe có hệ thống RCD: Hãy kiểm tra xem cửa hậu có đang để mở không. • Khi đã xử lý xong các vấn đề và các cảm biến đã hoạt động trở lại, thì chỉ báo này có thể sẽ tự biến mất.


*: Nếu có

■ Nếu xuất hiện thông báo "System Stopped Front Camera Low Visibility See Owner's Manual"

Nguyên nhân	Hành động
<p>Chỉ ra một trong các hệ thống sau đây bị vô hiệu hóa.</p> <ul style="list-style-type: none"> • PCS (Hệ thống cảnh báo tiền va chạm) • LDA (Hệ thống cảnh báo lệch làn) • LTA (Hỗ trợ bám làn đường) • AHB (Chiếu xa tự động) • AHS (Hệ thống tùy chỉnh luồng chiếu của đèn pha)* • Hệ thống điều khiển chạy tự động theo dõi bằng radar •  RSA (Hỗ trợ nhận diện biển báo)* • PDA (Hệ thống hỗ trợ lái xe chủ động)* 	<p>Hãy làm theo các giải pháp khắc phục sau đây.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Sử dụng cần gạt nước kính chắn gió, gạt sạch hết bụi bẩn bám trên kính chắn gió. • Sử dụng hệ thống điều hòa không khí, sấy khô kính chắn gió. • Đóng nắp ca pô, bóc hết các sticker... để loại bỏ hết các vật cản phía trước camera phía trước.

* : Nếu có

■ Nếu xuất hiện thông báo "System Stopped Front Camera Out of Temp. Range Wait until Normal Temperature"

Nguyên nhân	Hành động
<p>Chỉ ra một trong các hệ thống sau đây bị vô hiệu hóa.</p> <ul style="list-style-type: none"> • PCS (Hệ thống cảnh báo tiền va chạm) • LDA (Hệ thống cảnh báo lệch làn) • LTA (Hỗ trợ bám làn đường) • AHB (Chiếu xa tự động) • AHS (Hệ thống tùy chỉnh luồng chiếu của đèn pha)* • Hệ thống điều khiển chạy tự động theo dõi bằng radar •  RSA (Hỗ trợ nhận diện biển báo)* • PDA (Hệ thống hỗ trợ lái xe chủ động)* 	<p>Hãy làm theo các giải pháp khắc phục sau đây.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Nếu camera phía trước bị nóng, chẳng hạn như sau khi xe đỗ dưới trời nắng, hãy sử dụng hệ thống điều hòa để làm giảm nhiệt độ xung quanh camera phía trước • Nếu sử dụng tấm chắn nắng khi đỗ xe, tùy thuộc vào kiểu tấm chắn nắng, mà ánh sáng mặt trời phản chiếu từ bề mặt tấm chắn nắng có thể sẽ khiến cho nhiệt độ của camera phía trước tăng cao quá mức. • Nếu camera phía trước bị lạnh, chẳng hạn như sau khi đỗ xe ở nơi có nhiệt độ quá thấp, hãy sử dụng hệ thống điều hòa để tăng nhiệt độ xung quanh camera phía trước

* : Nếu có

■ Nếu xuất hiện thông báo "System Stopped Front Radar Sensor Blocked Clean Radar Sensor"

Nguyên nhân	Hành động
<p>Chỉ ra một trong các hệ thống sau đây bị vô hiệu hóa.</p> <ul style="list-style-type: none"> • PCS (Hệ thống cảnh báo tiền va chạm) • LDA (Hệ thống cảnh báo lệch làn) • LTA (Hỗ trợ bám làn đường) • AHB (Chiếu xa tự động) • AHS (Hệ thống tùy chỉnh luồng chiếu của đèn pha)* • Hệ thống điều khiển chạy tự động theo dõi bằng radar • PDA (Hệ thống hỗ trợ lái xe chủ động)* 	<p>Hãy làm theo các giải pháp khắc phục sau đây.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Hãy kiểm tra xem có tạp chất nào dính trên cảm biến ra đa hoặc nắp che cảm biến ra đa hay không và vệ sinh chúng nếu cần thiết. (→P.208) • Thông báo này có thể sẽ xuất hiện khi lái xe trong khu vực thông thoáng với ít xe cộ hoặc công trình gần đó, chẳng hạn như trên sa mạc, đồng cỏ, vùng ngoại ô... <p>Có thể tắt thông báo này bằng cách điều khiển xe ở khu vực có công trình, xe cộ... ở gần.</p>

*: Nếu có

■ Nếu xuất hiện thông báo "System Stopped Front Radar Sensor Out of Temperature Range Wait until Normal Temperature"

Nguyên nhân	Hành động
<p>Chỉ ra một trong các hệ thống sau đây bị vô hiệu hóa.</p> <ul style="list-style-type: none"> • PCS (Hệ thống cảnh báo tiền va chạm) • LDA (Hệ thống cảnh báo lệch làn) • LTA (Hỗ trợ bám làn đường) • AHB (Chiếu xa tự động) • AHS (Hệ thống tùy chỉnh luồng chiếu của đèn pha)* • Hệ thống điều khiển chạy tự động theo dõi bằng radar • PDA (Hệ thống hỗ trợ lái xe chủ động)* 	<p>Nhiệt độ của cảm biến ra đa nằm ngoài phạm vi hoạt động. Hãy đợi cho đến khi nhiệt độ trở lại giá trị thích hợp.</p>

*: Nếu có

■ Nếu xuất hiện thông báo "System Stopped Front Radar in Self Calibration See Owner's Manual"

Nguyên nhân	Hành động
<p>Chỉ ra một trong các hệ thống sau đây bị vô hiệu hóa.</p> <ul style="list-style-type: none"> • PCS (Hệ thống cảnh báo tiền va chạm) • LDA (Hệ thống cảnh báo lệch làn) • LTA (Hỗ trợ bám làn đường) • AHB (Chiếu xa tự động) • AHS (Hệ thống tùy chỉnh luồng chiếu của đèn pha)* • Hệ thống điều khiển chạy tự động theo dõi bằng radar • PDA (Hệ thống hỗ trợ lái xe chủ động)* 	<p>Hãy làm theo các giải pháp khắc phục sau đây.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Hãy kiểm tra xem có tạp chất nào dính trên cảm biến ra đa hoặc nắp che cảm biến ra đa hay không và vệ sinh chúng nếu cần thiết. (→P.208) • Cảm biến ra đa có thể đã bị lệch và sẽ được điều chỉnh tự động khi lái xe. Hãy tiếp tục lái xe thêm một lúc.

*: Nếu có



■ Nếu xuất hiện thông báo "Cruise Control Unavailable See Owner's Manual"

Nguyên nhân	Hành động
<p>Chỉ ra một trong các hệ thống sau đây bị vô hiệu hóa.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Điều khiển chạy tự động theo dõi bằng radar • Hệ thống điều khiển chạy tự động <p>Một thông điệp được hiển thị khi ấn lặp đi lặp lại công tắc hỗ trợ lái.</p>	<p>Ấn nhanh và dứt khoát công tắc hỗ trợ lái.</p>

■ Nếu "Parking Assist Unavailable Sensor Blocked" xuất hiện

Nguyên nhân	Hành động
<p>Cảm biến có thể bị che phủ bởi nước, đá, tuyết, bụi bẩn,...</p>	<p>Hãy làm sạch nước, đá, tuyết, bụi bẩn,... khỏi cảm biến, thì hệ thống sẽ trở về bình thường.</p> <p>Nếu cảm biến bị bẩn, vị trí của cảm biến đang bị bẩn sẽ được hiển thị trên màn hình.</p>
<p>Do băng đã bám lên cảm biến với nhiệt độ thấp, thông điệp cảnh báo có thể được hiển thị hoặc cảm biến không thể phát hiện được vật thể.</p>	<p>Sau khi băng tan, hệ thống sẽ trở về bình thường.</p>
<p>Nếu cảnh báo vẫn xuất hiện ngay cả khi cảm biến vẫn sạch, thì có thể cảm biến đã bị trục trặc.</p>	<p>Hãy yêu cầu đại lý Lexus kiểm tra xe giúp bạn.</p>

■ Nếu xuất hiện thông báo "Parking Assist Unavailable Low Visibility See Owner's Manual"

Nguyên nhân	Hành động
<p>Chỉ ra một trong các hệ thống sau đây bị vô hiệu hóa.</p> <ul style="list-style-type: none"> •  Hệ thống PKSB (Phanh hỗ trợ đỗ xe)* •  Hệ thống RCD (Phát hiện bằng camera phía sau) 	<p>Hãy lau sạch bụi bẩn hoặc tạp chất ra khỏi các camera sau.</p>

*: Nếu có

Nếu xe bị xịt lốp (Xe có bộ dụng cụ vá lốp khẩn cấp)

Xe của bạn không được trang bị lốp dự phòng, nhưng được trang bị bộ vá lốp khẩn cấp.

Có thể tạm thời vá lỗ thủng do bị đinh hoặc vít xuyên qua lốp bằng bộ dụng cụ vá lốp khẩn cấp. (Bộ vá lốp gồm một lọ keo vá lốp. Keo này chỉ có thể sử dụng một lần để sửa chữa tạm thời mà không được rút đinh hoặc vít ra khỏi lốp.)

Sau khi vá lốp tạm thời bằng bộ vá lốp, hãy yêu cầu Đại lý Lexus sửa chữa hoặc thay thế lốp xe cho bạn.



CẢNH BÁO

■ Nếu xe bị xịt lốp

Không tiếp tục lái xe khi đã bị xịt lốp. Lái xe, ngay cả một đoạn đường ngắn với một lốp xe bị xịt có thể sẽ làm hỏng lốp và vành xe đến mức không thể sửa chữa được.

Khi lái xe với một lốp bị xịt có thể sẽ gây ra một rãnh ở mép của vành xe. Trong trường hợp này, lốp xe có thể sẽ bị nổ khi sử dụng bộ dụng cụ vá lốp khẩn cấp, dẫn đến tử vong hoặc bị chấn thương nghiêm trọng.

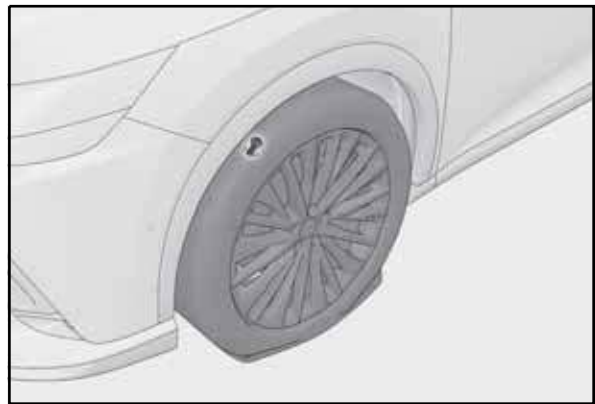
Trước khi sửa xe

- Hãy dừng xe tại vị trí an toàn, trên bề mặt cứng và phẳng.
- Gài phanh đỗ.
- Chuyển cần số đến vị trí P.
- Tắt động cơ.
- Bật các đèn nháy khẩn cấp. (→P.442)

- Kiểm tra mức độ hỏng của lốp.

Lỗ thủng do có đinh hoặc vít xuyên qua lốp có thể sửa được bằng bộ vá lốp khẩn cấp.

- Không được rút các đinh hoặc vít ra khỏi lốp xe. Rút các vật này có thể làm rộng lỗ hở và không thể sửa bằng bộ vá lốp khẩn cấp.
- Để tránh làm rò rỉ keo vá lốp, hãy di chuyển xe sao cho phần bị thủng ở vị trí phía trên của lốp.

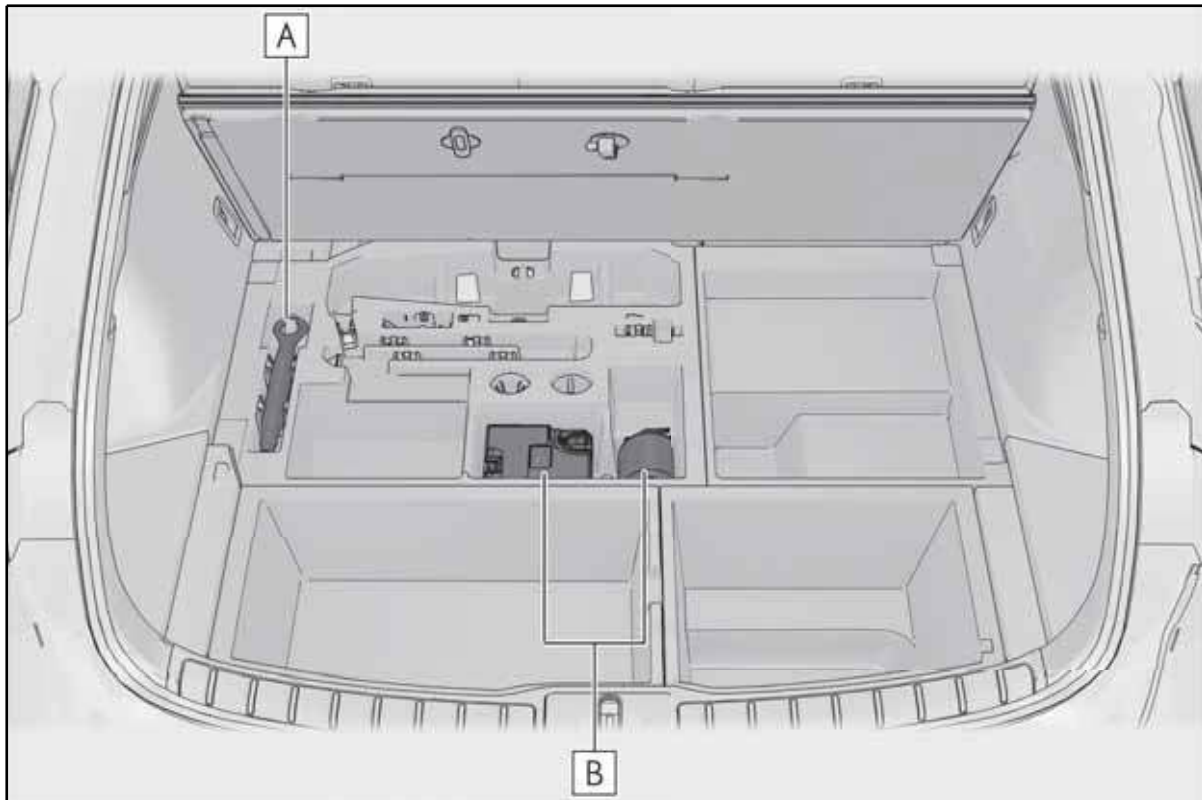


■ Không thể sửa chữa lốp bị xịt bằng bộ vá lốp khẩn cấp

Trong các trường hợp sau, lốp không thể sửa chữa bằng bộ vá lốp khẩn cấp. Hãy liên hệ với đại lý Lexus.

- Khi lốp bị hư hỏng do không đủ áp suất lốp
- Khi mất áp suất lốp do bị nứt hoặc hư hỏng ở bên thành lốp
- Lốp có thể long ra khỏi vành
- Khi độ dày hoa lốp mòn đi chỉ còn 4 mm trở xuống
- Khi vành xe đã bị hư hỏng
- Khi có 2 lốp trở lên bị xịt lốp
- Khi có nhiều hơn một lỗ hoặc vết cắt trên lốp hư hỏng
- Khi keo làm kín bị quá hạn

Vị trí của bộ vá lốp khẩn cấp và các dụng cụ



A Móc kéo xe

B Bộ vá lốp khẩn cấp

■ Kịch và các dụng cụ

Do xe của bạn đã được trang bị bộ dụng cụ vá lốp khẩn cấp, nên các dụng cụ dùng để thay lốp xe sau sẽ không được trang bị sẵn trên xe của bạn. Bạn có thể mua chúng tại đại lý Lexus của bạn.

- Kịch
- Tay quay kích
- Cút nối lắp bu lông vành xe
- Tô vít
- Chốt dẫn hướng
- Cờ lê lắp bu lông vành xe



CẢNH BÁO

■ Sử dụng kích lốp

→ P.480

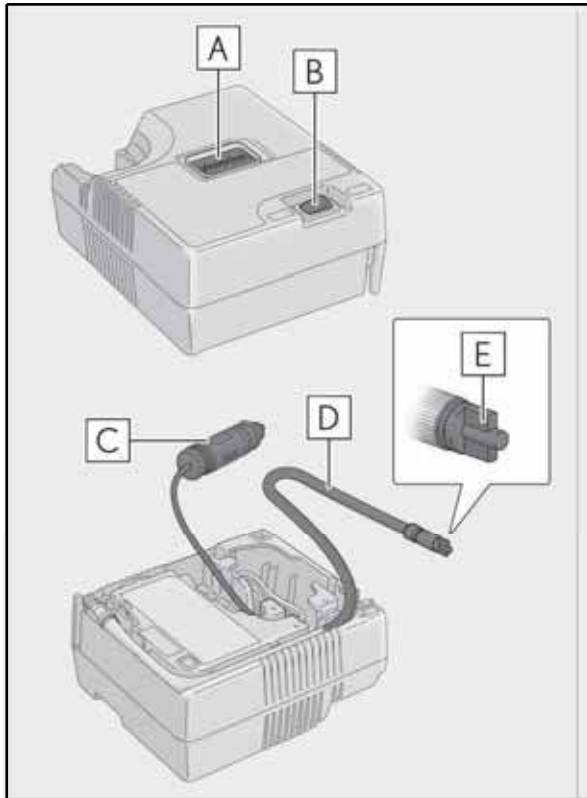
► Máy nén

Các chi tiết của bộ vá lốp khẩn cấp

► Bình



A Nhãn dán



A Đồng hồ đo áp suất khí

B Công tắc máy nén

C Giắc nguồn

D Ống

E Nắp xả khí

■ Bộ vá lốp khẩn cấp

- Keo vá lốp trong bộ dụng cụ vá lốp khẩn cấp chỉ có thể sử dụng một lần để vá tạm thời một lốp duy nhất. Nếu keo bên trong chai và các chi tiết khác của bộ dụng cụ đã được sử dụng và cần được thay thế, hãy liên hệ với đại lý Lexus của bạn.
- Máy nén có thể sử dụng được nhiều lần
- Có thể sử dụng keo vá lốp khi nhiệt độ bên ngoài từ -30°C đến 60°C.
- Bộ vá lốp này được thiết kế chuyên dụng cho các lốp được lắp trên xe của bạn. Không sử dụng bộ vá lốp cho các lốp có kích cỡ khác với lốp tiêu chuẩn hoặc vì bất kỳ mục đích nào.
- Nếu keo dính vào quần áo, quần áo có thể bị ố.

- Nếu keo dính lên vành hoặc bề mặt của thân xe, thì vết bẩn sẽ không thể loại bỏ được nếu không lau sạch ngay. Hãy lau sạch bề mặt bằng giẻ ướt.
- Trong khi thao tác với bộ vá lốp, bạn có thể nghe thấy tiếng ồn. Đó không phải là dấu hiệu của trục trặc.
- Không được sử dụng bộ vá lốp khẩn cấp để kiểm tra hoặc để điều chỉnh áp suất lốp.

■ Lưu ý khi kiểm tra bộ vá lốp khẩn cấp

- Hãy kiểm tra hạn sử dụng của keo. Hạn sử dụng được in trên lọ keo.
- Không được sử dụng keo đã hết hạn. Nếu không, khi sửa bằng bộ vá lốp khẩn cấp có thể không đạt chất lượng.
- Hãy thay lọ keo vá lốp của bộ dụng cụ vá lốp khẩn cấp trước ngày hết hạn sử dụng. Để biết thông tin về việc thay thế, hãy liên hệ với đại lý Lexus của bạn.



CẢNH BÁO

■ Chú ý khi lái xe

Hãy tuân theo các chú ý sau.
Nếu không, có thể gây ra tai nạn.

- Dụng cụ vá lốp khẩn cấp chỉ dành riêng cho xe bạn. Không sử dụng cho xe khác.
- Không được sử dụng bộ vá lốp khẩn cấp có kích thước khác với kích thước thực tế. Nếu không, nó sẽ làm hỏng lốp và không thể sửa chữa chính xác được.

■ Lưu ý khi sử dụng keo

- Nứt phải keo rất nguy hiểm cho sức khỏe. Nếu bạn nứt phải keo, hãy uống nước càng nhiều nước càng tốt, sau đó đi khám bác sỹ.

- Nếu keo dính vào da hay mắt, hãy rửa sạch với nước. Nếu vẫn cảm thấy khó chịu, hãy tham khảo ý kiến bác sỹ.

Lấy bộ dụng cụ vá lốp khẩn cấp ra

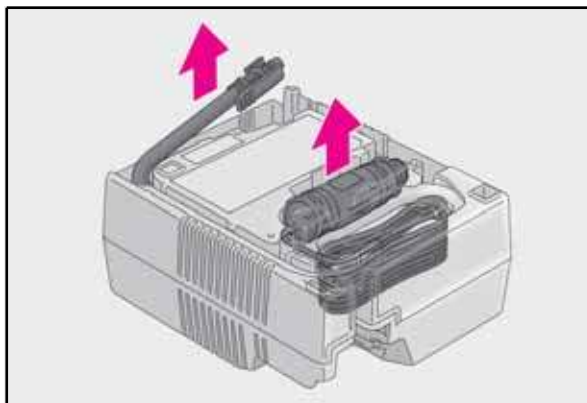
- 1 Cố định tấm che khoang hành lý bằng cách cài móc. (→P.371)
- 2 Lấy bộ dụng cụ vá lốp khẩn cấp ra.

Phương pháp sửa chữa khẩn cấp

- 1 Lấy bộ vá lốp khẩn cấp ra khỏi túi nhựa.

Gắn miếng dán đi kèm với bình chứa keo ở vị trí đã chỉ định. (Hãy xem bước 10.)

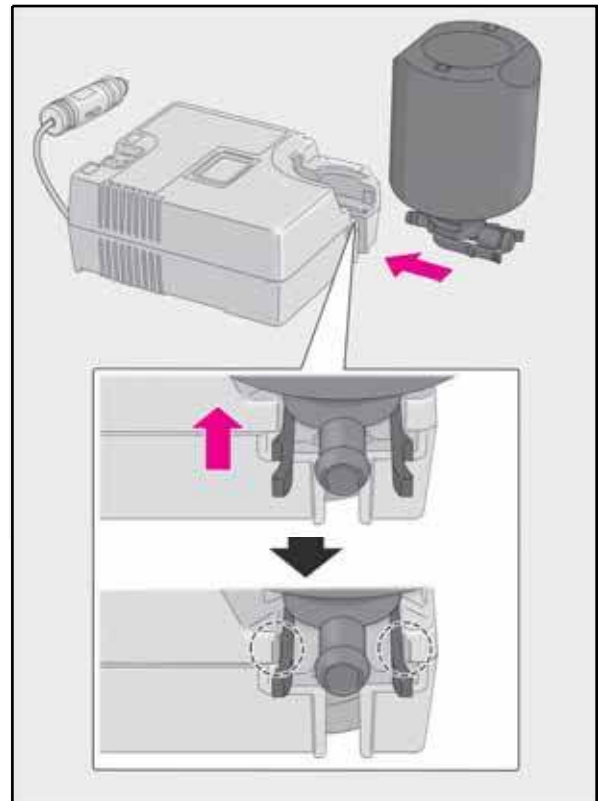
- 2 Kéo ống ra và dây nguồn điện ra khỏi máy nén.



- 3 Nối bình với máy nén.

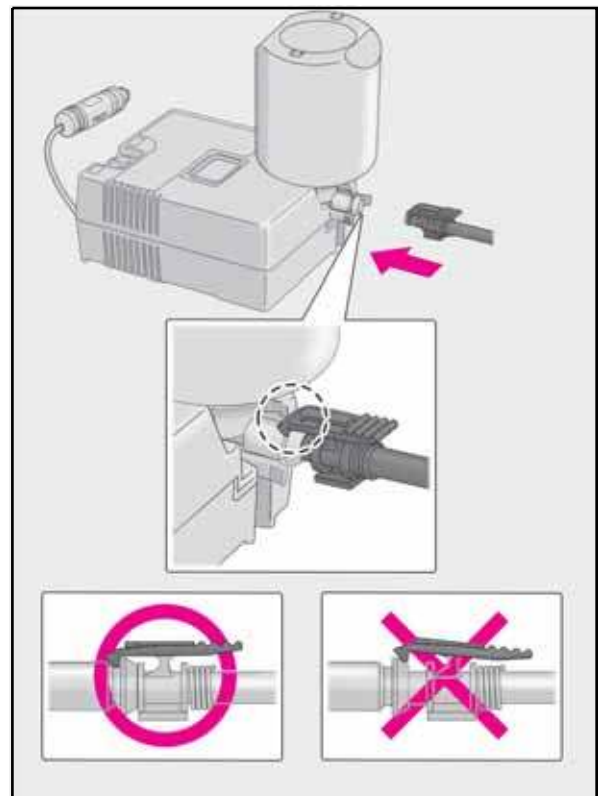
Cắm bình chứa keo thẳng vào máy nén để kết nối nó, chắc chắn rằng các vấu đã được gài chặt vào máy nén như

trong hình vẽ.

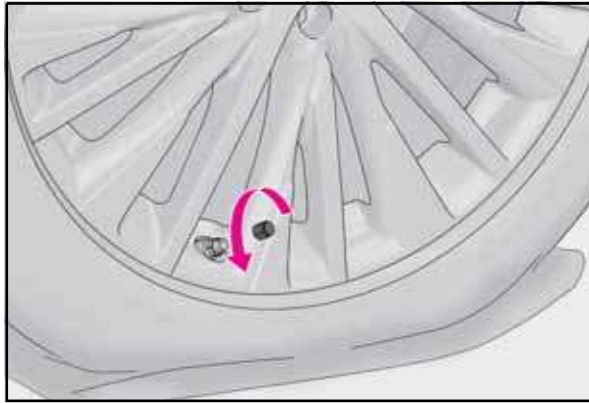


- 4 Nối ống với bình chứa keo.

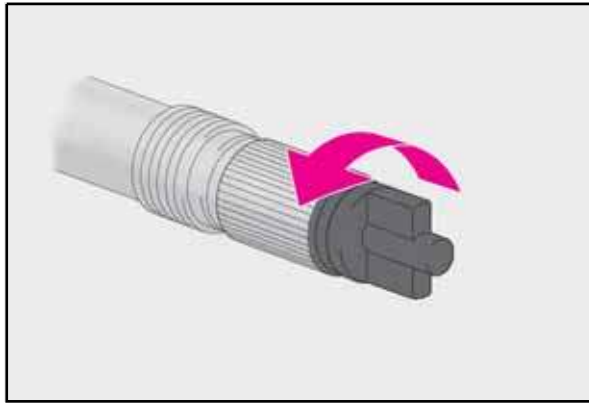
Hãy đảm bảo rằng ống đã được nối một cách chắc chắn với bình chứa keo như trong hình vẽ.



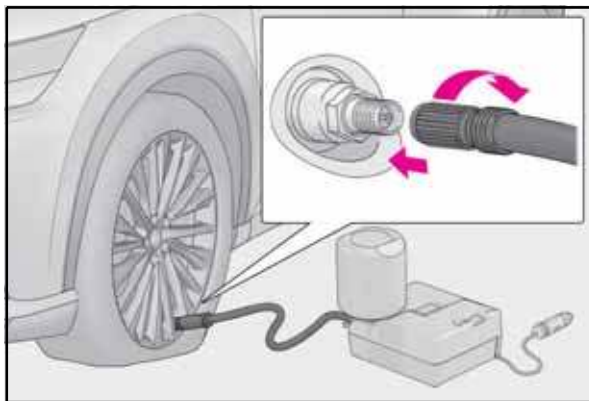
5 Tháo nắp van ra khỏi van của lốp bị xịt.



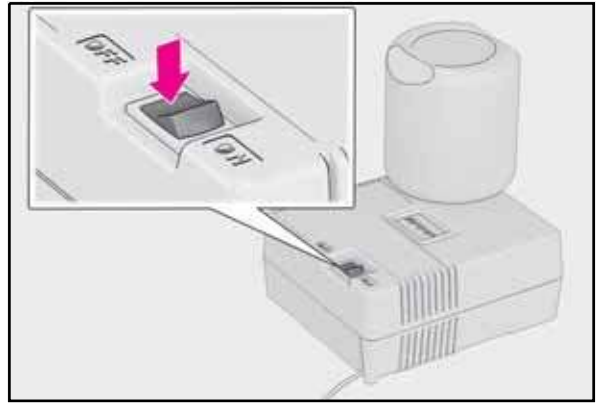
6 Chỉnh ống và tháo nắp xả khí.
Cất nắp xả khí vào vị trí an toàn không bị mất để sử dụng lại.



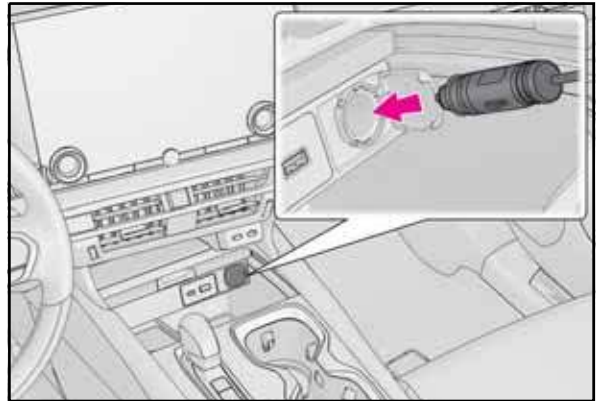
7 Nối ống với van của lốp bị xịt.
Vặn phần đầu của ống theo chiều kim đồng hồ càng chặt càng tốt.



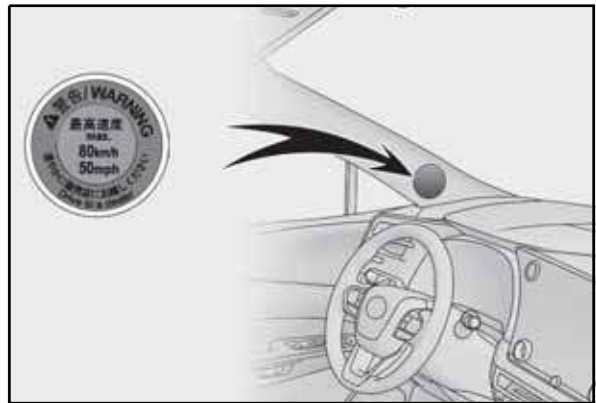
8 Hãy chắc chắn rằng công tắc máy nén khí đã tắt.



9 Nối giắc nguồn với ổ cắm điện.
(→P.381)

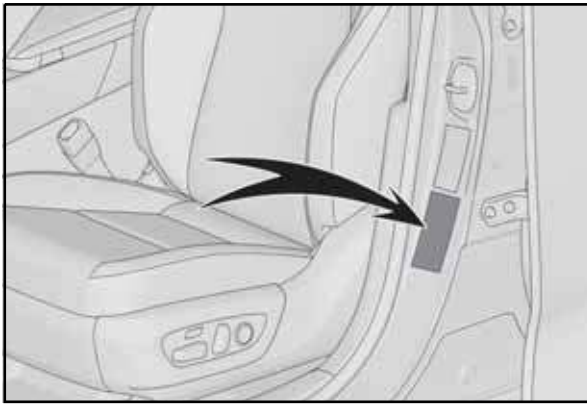


10 Gắn miếng dán vào vị trí dễ nhìn từ ghế của người lái.



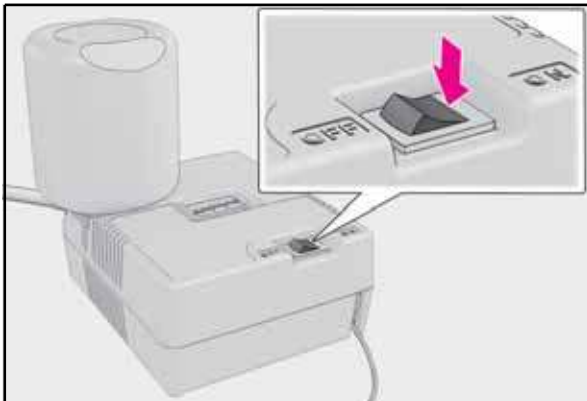
11 Hãy kiểm tra áp suất lốp tiêu chuẩn.

Áp suất lốp được chỉ ra ở trong nhãn như trên hình vẽ. (→P.510)

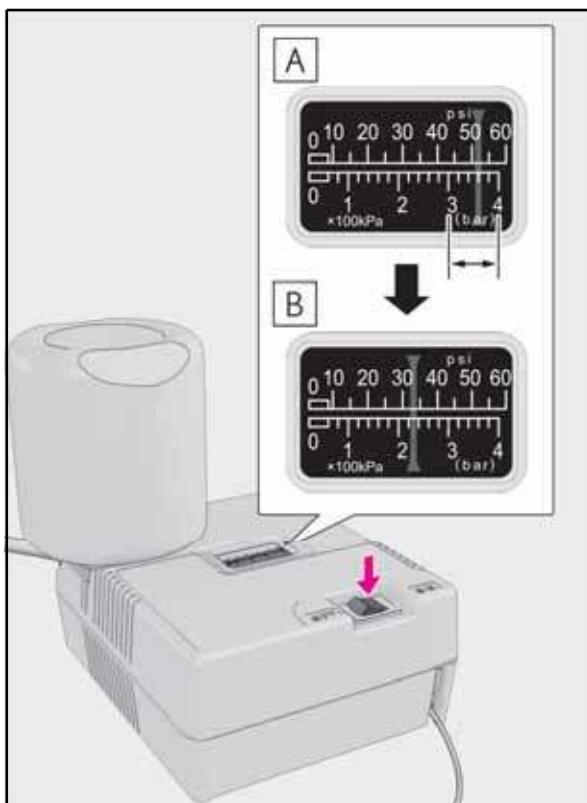


12 Khởi động động cơ. (→P.172)

13 Để bơm keo và bơm lốp, hãy bật máy nén.



14 Bơm lốp đến áp suất tiêu chuẩn.



A Đồng hồ đo áp suất lốp sẽ tăng từ 300 kPa đến 400 kPa (3.0-4.0 kg/cm²) và sau đó giảm dần.

B Khoảng thời gian từ 1-5 phút sau khi bật công tắc, đồng hồ áp suất lốp sẽ hiển thị giá trị áp suất thực tế.

Khi kiểm tra áp suất lốp, hãy tắt công tắc máy nén. Để tránh bơm lốp quá căng, hãy kiểm tra áp suất lốp nhiều lần khi bơm lốp.

Mất thời gian khoảng từ 5-20 phút (tùy vào nhiệt độ môi trường) để bơm lốp đến áp suất lốp tiêu chuẩn. Nếu áp suất lốp không đạt đến áp suất tiêu chuẩn sau thời gian bơm từ 25 phút trở lên, thì lốp đó không thể sửa được. Hãy tắt máy nén và liên hệ với Đại lý Lexus.

Nếu áp suất lốp vượt quá mức áp suất tiêu chuẩn, hãy xả bớt khí ra để điều chỉnh đến áp suất tiêu chuẩn. (→P.476, 510)

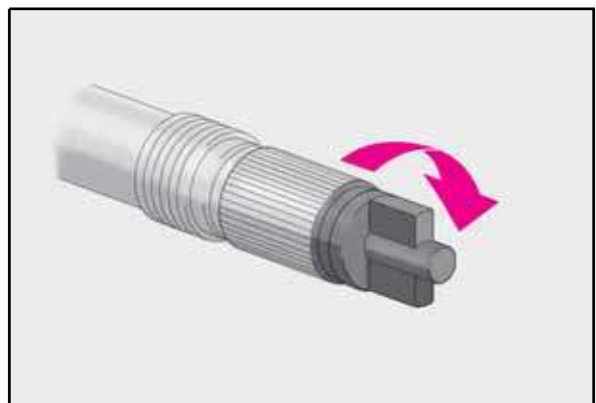
15 Đảm bảo rằng đã tắt công tắc máy nén và sau đó ngắt giắc nguồn từ ổ điện và ống ra khỏi van của lốp.

Keo có thể bị rò rỉ khi tháo ống.

16 Hãy lắp nắp vào van của lốp được sửa chữa khẩn cấp.

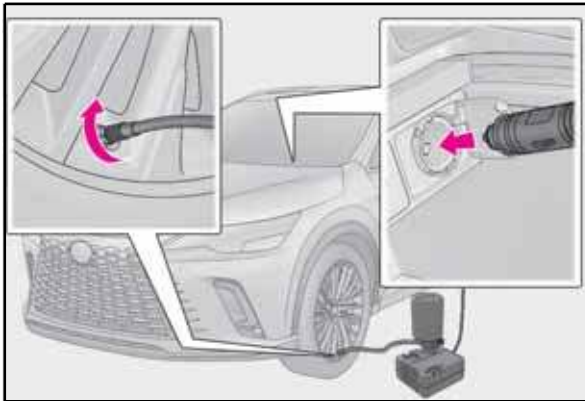
17 Lắp nắp van xả khí vào ống.

Nếu không lắp nắp, keo có thể bị rò ra dính vào quần áo và bính lên xe, vv..

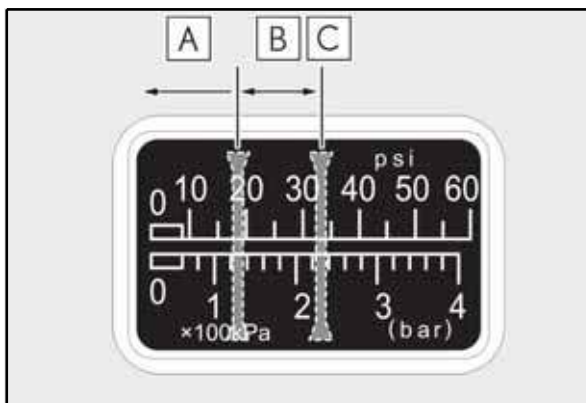


- 18 Cất tạm bình đựng keo trong khoang hành lý khi đang được nối với máy nén.
- 19 Để đảm bảo keo lỏng được phủ đều trong lốp, hãy lái xe một cách an toàn một thời gian khoảng 5 km và ở tốc độ dưới 80 km/h.
- 20 Sau khi lái xe, đỗ xe trên mặt đường bằng phẳng và kết nối lại bộ vá lốp khẩn cấp.

Trước khi ngắt ống mền, chắc chắn phải tháo nắp xả khí.



- 21 Bật công tắc máy nén sau vài giây và tắt nó và sau đó kiểm tra áp suất lốp.



- A** Nếu áp suất lốp thấp hơn 130 kPa: Không thể sửa được vết thủng. Hãy liên hệ với đại lý Lexus².
- B** Nếu áp suất lốp là 130 kPa (1.3 kgf/cm²) trở lên, nhưng thấp hơn

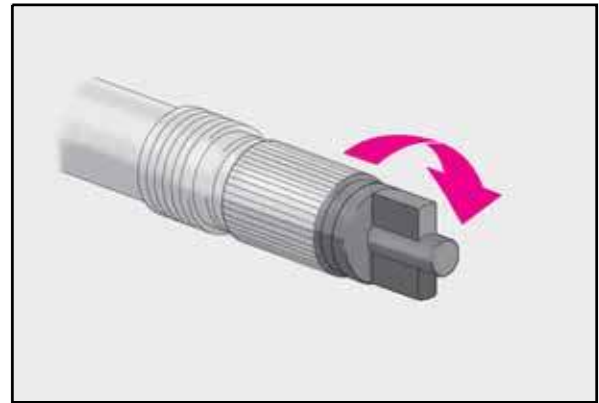
áp suất tiêu chuẩn: Hãy đến bước 22.

- C** Nếu áp suất lốp đạt đến ngưỡng tiêu chuẩn (→P.510): Hãy đến bước 23.

- 22 Hãy bật công tắc máy nén để bơm lốp cho đến áp suất tiêu chuẩn. Lái xe khoảng 5 km và sau đó thực hiện bước 20.

- 23 Lắp nắp xả khí vào đầu ống.

Nếu không lắp nắp, keo có thể bị rò ra dính vào quần áo và bính lên xe, vv..



- 24 Cất bình trong khoang hành lý khi nó đang được nối với máy nén.

- 25 Lái xe cẩn thận với tốc độ từ 80 km/h trở xuống đến đại lý Lexus trong phạm vi 100 km, tránh phanh, tăng ga và đánh lái gấp.

Khi sửa chữa hoặc thay thế lốp ở đại lý Lexus, nhớ báo cho họ biết là bạn đã sử dụng bộ vá lốp khẩn cấp.

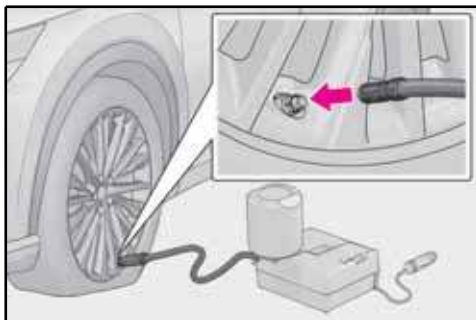
■ Sau khi sửa lốp bằng bộ vá lốp khẩn cấp

- Van cảm biến áp suất lốp nên được thay thế.
- Ngay cả khi áp suất lốp ở mức khuyến nghị, đèn cảnh báo áp suất lốp có thể sáng lên/nhấp nháy.

■ Nếu lốp bị non hơi nhiều hơn mức tiêu chuẩn

- 1 Ngắt ống ra khỏi van.

- 2 Lắp nắp xả khí với đầu ống và ấn vào vấu ở trên nắp xả khí lắp vào van lốp để xả khí ra.



- 3 Ngắt ống ra khỏi van, tháo nắp xả khí ra khỏi ống, sau đó nối lại ống.
4 Bật công tắc máy nén sau vài giây và tắt nó và sau đó kiểm tra áp suất lốp.

Nếu áp suất lốp thấp hơn giá trị tiêu chuẩn, hãy bật công tắc máy nén và bơm để tăng áp suất đến giá trị áp suất tiêu chuẩn.

■ Khi hủy keo vá lốp

Keo vá lốp có chứa chất gây hại tới môi trường.

Khi hủy keo vá lốp hoặc bình chứa keo, hãy liên hệ với đại lý Lexus hoặc chính quyền địa phương để biết phương pháp xử lý chất thải thích hợp.



CẢNH BÁO

■ Khi sửa lốp bị xịt

- Hãy dừng xe ở vị trí an toàn và bằng phẳng.
- Không chạm vào các bánh xe hoặc khu vực xung quanh hệ thống phanh ngay sau khi lái xe. Sau khi lái xe, các bánh xe hoặc khu vực xung quanh phanh có thể rất nóng. Chạm vào các khu vực này bằng tay, chân hoặc các bộ phận khác của cơ thể có thể gây bỏng.
- Nối chắc van và ống với lốp đã được lắp trên xe.
- Nếu nối ống vào van không chính xác, sẽ xảy ra rò khí hoặc keo có thể bắn ra ngoài.

- Nếu ống bị tuột ra khỏi van khi bơm lốp, ống có thể dịch chuyển đột ngột do áp suất khí.

- Sau khi bơm lốp xong, keo làm kín có thể văng ra khi tháo ống hoặc khí sẽ lọt ra khỏi lốp.

- Hãy tuân theo quy trình hoạt động để sửa chữa lốp. Nếu không tuân theo các quy trình, keo có thể tràn ra.

- Đứng lùi ra xa lốp khi đang sửa chữa, vì có khả năng lốp bị nổ khi sửa chữa. Nếu bạn nhìn thấy bất kỳ vết nứt hoặc biến dạng của lốp, thì hãy tắt máy nén và dừng sửa ngay lập tức.

- Sử dụng bộ vá lốp khẩn cấp trong thời một thời gian dài, máy nén sẽ bị quá nhiệt. Không sử dụng máy nén liên tục trong hơn 40 phút.

- Những chi tiết của bộ vá lốp khẩn cấp sẽ trở nên nóng khi thao tác. Hãy cẩn thận sử dụng bộ vá lốp khẩn cấp trong khi và sau khi hoạt động. Không được chạm vào các bộ phận bằng kim loại như bình chứa keo và máy nén đang nối vì chúng rất nóng.

- Không gắn nhãn dán cảnh báo tốc độ xe lên các khu vực ngoài khu vực được chỉ báo. Nếu dán nhãn dán lên các vị trí như túi khí, mặt vô lăng, việc này có thể làm túi khí hoạt động không chính xác.

■ Hãy lái xe để keo làm kín được phủ đều

Hãy tuân theo các lưu ý sau để giảm thiểu nguy cơ gây ra tai nạn.

Nếu không có thể sẽ gây mất lái dẫn đến tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng.

- Lái xe cẩn thận ở tốc độ thấp. Hãy luôn luôn tập trung tối đa vào việc lái xe khi rẽ hoặc vào cua.

- Nếu không lái thẳng xe hoặc bạn cảm thấy bị kéo vô lăng, hãy dừng xe và kiểm tra như sau:
 - Tình trạng lốp. Lốp có thể tách ra khỏi vành.
 - Áp suất lốp. Nếu áp suất lốp là 130 kPa² trở xuống, lốp đã bị hư hỏng nghiêm trọng.



CHÚ Ý

■ Khi tiến hành sửa chữa lốp khẩn cấp

- Hãy tiến hành vá lốp khẩn cấp mà không được rút đinh hoặc vít đã làm thủng lốp. Nếu rút những vật thể đâm thủng lốp, thì không thể tiến hành việc sửa lốp bằng bộ vá lốp khẩn cấp.
- Bộ vá lốp này thấm nước. Vì vậy, hãy chắc chắn rằng bộ vá lốp không tiếp xúc với nước, như khi sử dụng trong trời mưa.
- Không được đặt bộ vá lốp trực tiếp lên trên mặt đất có bụi như cát ở hai bên lề đường. Nếu bộ vá lốp bị dính bụi, thì hư hỏng có thể xuất hiện.
- Đặt mặt trên của bộ vá lốp hướng lên trên. Bộ vá lốp không hoạt động chính xác nếu nó được đặt ở phía bên

■ Sử dụng bộ vá lốp khẩn cấp

- Nguồn cấp cho máy nén nên là nguồn điện một chiều 12 V phù hợp sử dụng trên xe. Không được nối máy nén với nguồn khác.
- Nếu xăng bắn vào bộ vá lốp, bộ vá lốp có thể bị xuống cấp. Hãy cẩn thận không được để xăng tiếp xúc với nó.
- Hãy đặt bộ vá lốp khẩn cấp vào túi nhựa và cất nó ở nơi không có bụi bẩn và nước.

- Hãy cất bộ vá lốp ở nơi chỉ định và tránh xa tầm tay trẻ em.

- Không tháo hoặc sửa bộ vá lốp. Không tác dụng lực mạnh lên các chi tiết như đèn chỉ báo áp suất lốp. Việc này có thể gây hư hỏng.

■ Để tránh làm hỏng van cảm biến

Khi sửa chữa lốp bằng dung dịch, van cảm biến áp suất lốp có thể không hoạt động chính xác. Nếu sử dụng dung dịch làm kín, hãy liên hệ với đại lý Lexus hoặc trạm dịch vụ uy tín càng sớm càng tốt. Đảm bảo việc thay van cảm biến khi thay lốp. (→P.421)

Nếu xe bị xịt lốp (Xe có lốp dự phòng)

**Xe được trang bị lốp dự phòng.
Hãy thay lốp bị xịt bằng lốp dự phòng.**

Để biết thêm thông tin chi tiết về lốp: →P.418



CẢNH BÁO

■ Nếu xe bị xịt lốp

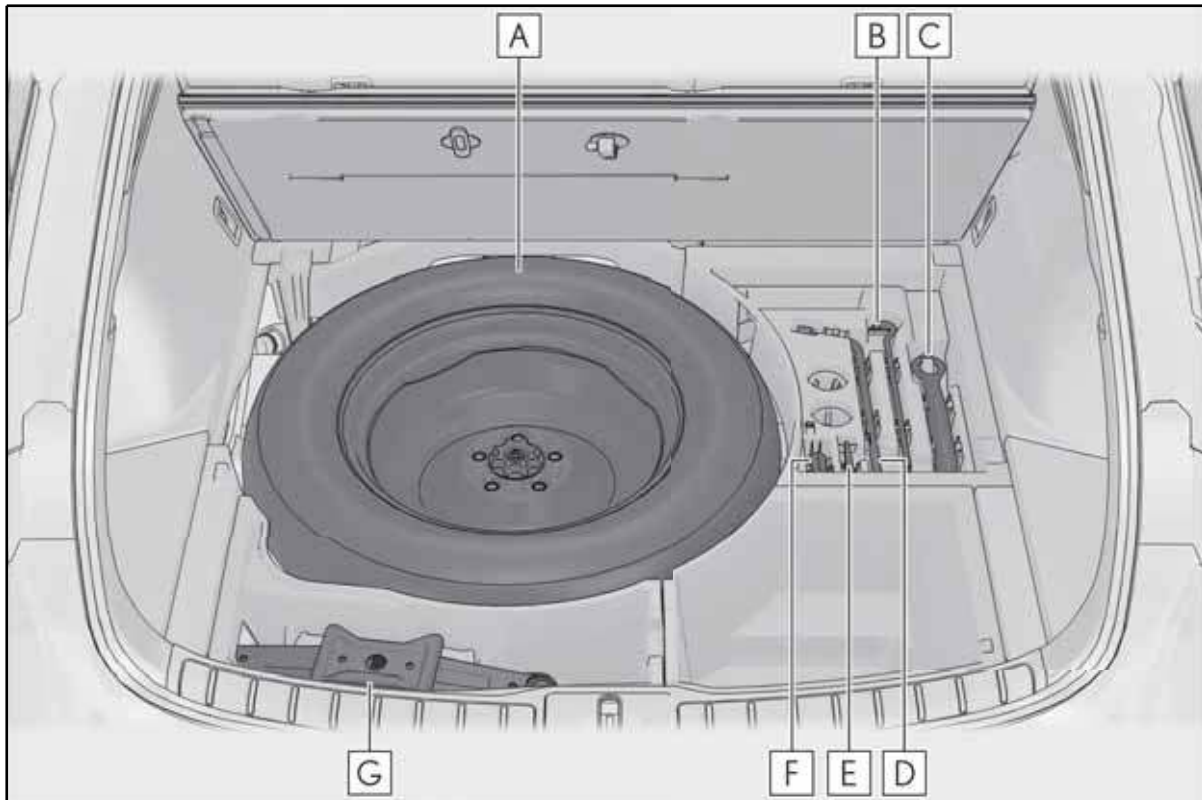
Không được tiếp tục lái xe với lốp bị xịt.

Lái xe với lốp xịt kể cả chỉ trên một đoạn đường ngắn cũng có thể sẽ làm cho lốp xe và vành xe bị hỏng nặng tới mức không sửa chữa được.

Trước khi kích xe lên

- Hãy dừng xe tại vị trí an toàn, trên bề mặt cứng và phẳng.
- Gài phanh đỗ.
- Chuyển cần số đến vị trí P.
- Tắt động cơ.
- Bật các đèn nháy khẩn cấp. (→P.442)

Vị trí của lớp dự phòng, kích và các dụng cụ



- A** Lớp dự phòng
- B** Tay quay kích
- C** Móc kéo xe
- D** Cờ lê lắp bu lông vành xe
- E** Chốt dẫn hướng
- F** Cút nối lắp bu lông vành xe
- G** Kích



CẢNH BÁO

■ Sử dụng kích lốp

Hãy tuân theo các chú ý sau.
Sử dụng kích không đúng cách có thể gây tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng do xe bất ngờ rơi khỏi kích.

- Không được sử dụng kích vào mục đích nào khác ngoài việc dùng để thay lốp hoặc để lắp và tháo xích quấn lốp.

- Chỉ dùng kích của chính xe bị xịt lốp để thay lốp bị xịt.
Không dùng kích này trên bất kỳ xe nào khác và cũng không được sử dụng kích của xe khác trên xe này.

- Hãy đặt kích vào đúng vị trí kích.

- Không để bất kỳ phần cơ thể nào dưới xe đang được đỡ bởi kích.

- Không khởi động động cơ hoặc lái xe trong khi xe đang được đỡ bởi kích.

⚠ CẢNH BÁO

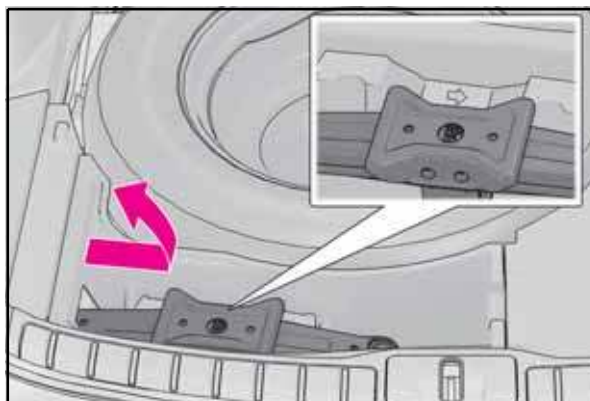
- Không nâng xe lên khi đang có người bên trong xe.
- Khi đang nâng xe lên, không được để vật gì bên trên hoặc bên dưới kích.
- Không được nâng xe lên cao quá mức cần thiết để thay thế lốp.
- Nếu cần thiết, hãy sử dụng giá đỡ để kê dưới gầm xe.
- Khi hạ xe xuống, hãy đảm bảo rằng không có ai ở gần xe. Nếu có người ở gần đó, hãy hô to để cảnh báo trước khi hạ xe xuống.

■ Thay lốp bị xịt hơi cho xe có cửa hậu điều khiển điện

Trong trường hợp thay lốp, chắc chắn phải vô hiệu hóa hệ thống cửa hậu điều khiển điện (→P.114). Nếu không có thể sẽ làm cho cửa hậu bất ngờ hoạt động nếu bạn vô tình chạm vào công tắc cửa hậu và nó có thể sẽ kẹp vào tay và gây chấn thương các ngón tay.

Lấy kích ra

- 1 Cố định tấm che khoang hành lý bằng cách cài móc. (→P.371)
- 2 Lấy kích ra.



Lấy lốp dự phòng ra

- 1 Cố định tấm che khoang hành lý bằng cách cài móc. (→P.371)
- 2 Nới lỏng đai ốc giữa của lốp dự phòng.



⚠ CẢNH BÁO

■ Khi cất giữ lốp dự phòng

Hãy thận trọng không để kẹp các ngón tay hoặc bất kỳ phần nào của cơ thể giữa lốp dự phòng và thân xe.

Thay lốp bị xịt hơi

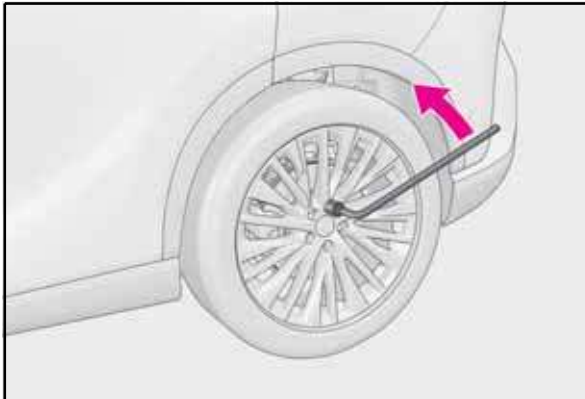
- 1 Chèn các lốp xe



Lốp bị xịt hơi	Vị trí chèn bánh xe
Phía trước bên trái	Phía sau lốp sau bên phải
Phía trước bên phải	Phía sau lốp sau bên trái

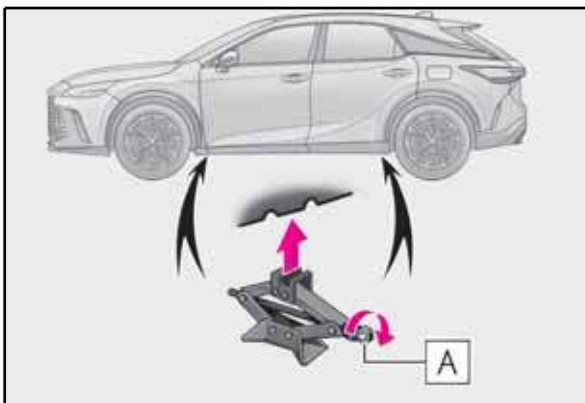
Lốp bị xì hơi	Vị trí chèn bánh xe
Phía sau bên trái	Phía trước lốp trước bên phải
Phía sau bên phải	Phía trước lốp trước bên trái

- 2 Sử dụng cờ lê bắt bu lông vành xe, nối lỏng các bu lông một ít (khoảng 1 vòng).

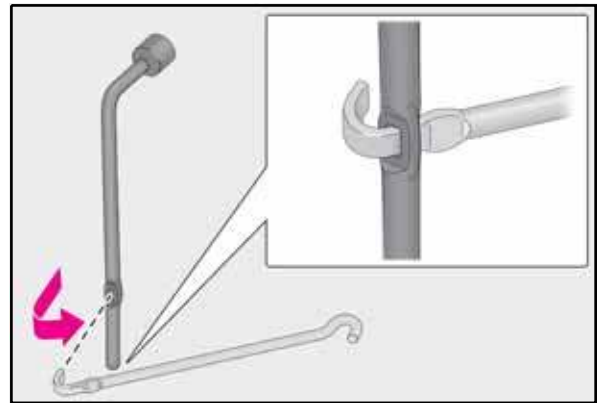


- 3 Vặn phần kích lốp **A** bằng tay cho đến khi vấu của kích tiếp xúc với điểm kích

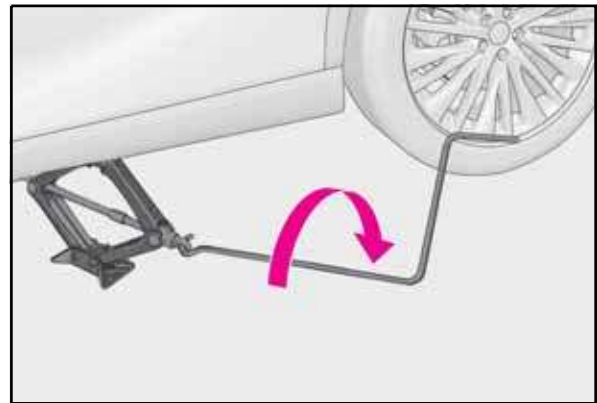
Các dấu chỉ dẫn vị trí đặt kích nằm ở dưới tấm sườn dưới thân xe. Các dấu này cho biết các vị trí đặt kích.



- 4 Lắp cờ lê tháo bu lông bánh xe vào tay nắm kích.

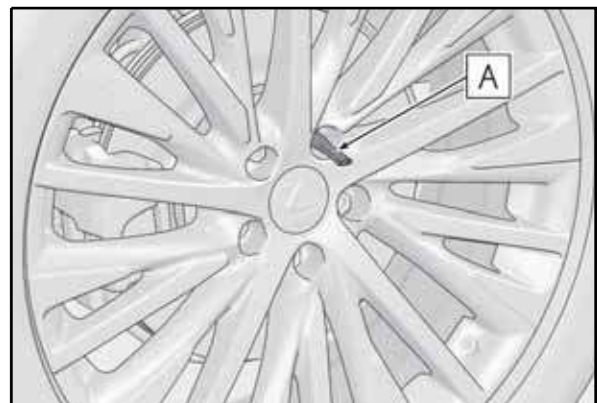


- 5 Hãy nâng xe lên cho tới khi bánh xe hơi nhấc lên khỏi mặt đất.



- 6 Tháo bu lông vành xe trên cùng và lắp chốt dẫn hướng **A** bằng tay.

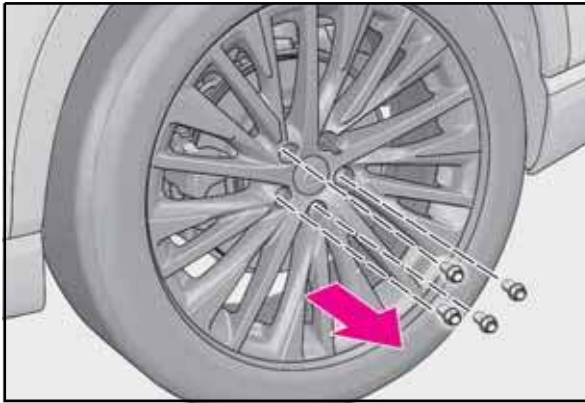
Vặn chốt dẫn hướng cùng chiều kim đồng hồ để siết nó cho đến khi chặt.



- 7 Tháo tất cả các bu lông vành xe và tháo lốp.

Khi đặt bánh xe xuống đất, hãy đặt sao cho mặt ngoài của bánh xe được hướng

lên trên nhằm tránh làm xước bề mặt vành xe.



⚠ CẢNH BÁO

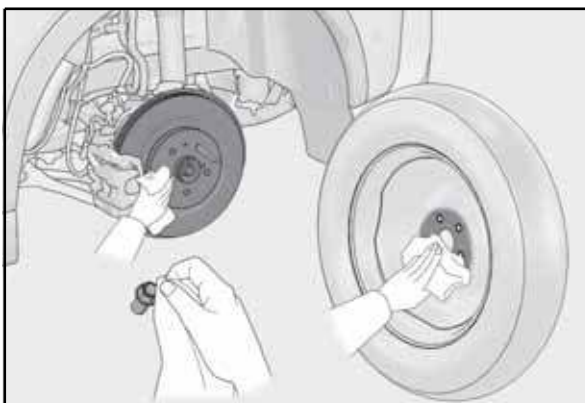
■ Thay lốp bị xịt hơi

Không chạm vào các vành xe hoặc những khu vực xung quanh phanh sau khi lái xe. Sau khi lái xe, các vành xe và khu vực xung quanh các phanh sẽ rất nóng. Chạm vào những vùng này, chân hoặc các phần cơ thể khác vào các vị trí đó khi thay lốp,...có thể bị bỏng.

Lắp lốp dự phòng

- 1 Lau sạch toàn bộ bụi bẩn bám trên bề mặt tiếp xúc của vành và các bu lông vành xe.

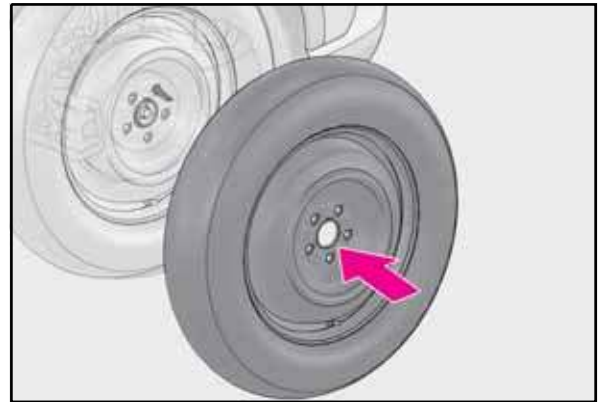
Nếu có bụi bẩn bám trên bề mặt tiếp xúc của vành xe, thì các bu lông vành xe có thể sẽ bị lỏng ra khi xe chuyển động, và bánh xe có thể bị rời khỏi xe.



- 2 Gióng thẳng lỗ của bu lông bánh xe trên lốp dự phòng với

chốt dẫn hướng, và đặt lốp dự phòng lên chốt dẫn hướng.

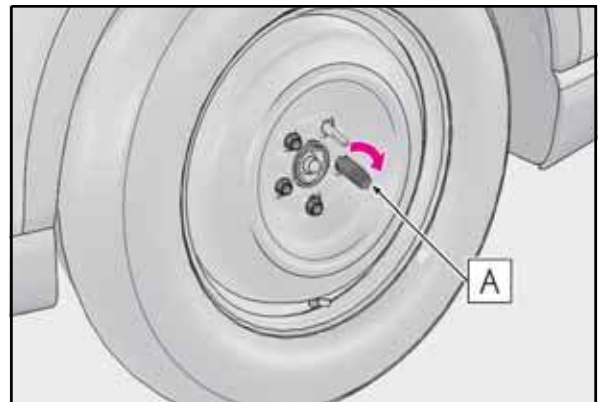
Bắt chắc chắn lốp dự phòng sao cho vành chạm vào mặt tiếp xúc.



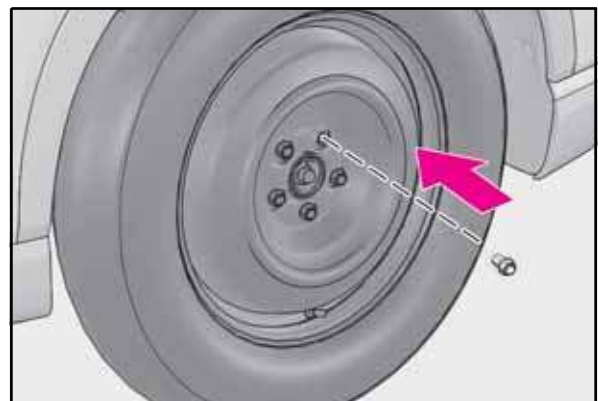
- 3 Siết tạm bu lông vành xe bằng tay hoặc sử dụng cút nối **A**.

Ấn lốp dự phòng để tránh cho nó khỏi rơi ra.

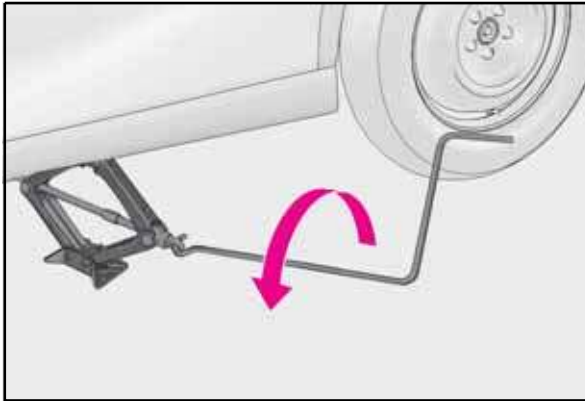
Không được sử dụng cút nối lắp bu lông vành xe vào việc nào khác ngoài siết tạm bu lông bằng tay.



- 4 Tháo chốt dẫn hướng và nới lỏng bu lông vành xe ở bước 3.



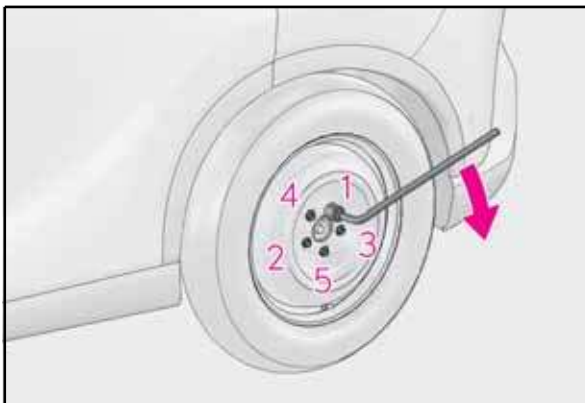
5 Hạ xe xuống.



- 6 Siết các bu lông vành xe 2 hoặc 3 lần theo thứ tự được hiển thị như trong hình vẽ bằng cờ lên bu lông bánh xe.

Mômen xiết:

140 N m



- 7 Cất lốp bị xịt, kích lốp và tắt cả các dụng cụ.

■ Lốp dự phòng

- Có thể nhận biết lốp dự phòng bằng nhãn "TEMPORARY USE ONLY" trên hông lốp.
- Chỉ dùng lốp dự phòng trong trường hợp khẩn cấp.
- Hãy kiểm tra áp suất lốp của lốp dự phòng. (→P.510)

■ Khi sử dụng lốp dự phòng

Do lốp dự phòng không được trang bị van cảm biến áp suất lốp nên hệ thống cảm biến áp suất lốp sẽ không hiển thị áp suất thấp của lốp dự phòng. Ngoài ra, nếu bạn thay lốp dự phòng sau khi đèn cảnh báo áp suất lốp đã sáng lên,

thì đèn vẫn sẽ tiếp tục sáng.

■ Khi xe được trang bị lốp dự phòng

Xe sẽ thấp hơn khi lái xe với lốp dự phòng loại nhỏ gọn so với khi gắn lốp xe tiêu chuẩn.

■ Nếu xe bị xịt lốp trước trên đường bị phủ bởi tuyết hoặc băng

Lắp lốp dự phòng lên một trong các bánh sau của xe. Hãy thực hiện các bước sau và lắp xích quán lốp vào các bánh trước:

- 1 Thay lốp sau bằng lốp dự phòng.
- 2 Thay thế lốp trước đã bị xịt bằng lốp sau đã được tháo ra.
- 3 Lắp xích quán lốp vào các lốp trước.



CẢNH BÁO

■ Lắp lốp dự phòng

Nếu không, tuân theo các lưu ý trên có thể làm cho các bu lông vành xe bị lỏng và lốp có thể sẽ bị rơi ra, dẫn tới tai nạn gây ra chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

- Các bề mặt tiếp xúc của bu lông và vành xe được thiết kế đặc biệt để lắp với nhau. Khi sử dụng các vành xe đã được lắp khi vận chuyển xe từ nhà máy, hãy sử dụng bu lông chính hãng của Lexus. Không sử dụng bu lông được thiết kế cho các xe khác, năm sản xuất hoặc loại khác kể cả khi bu lông là phụ tùng chính hiệu của Lexus. Nếu xe không có bánh xe được lắp vào xe khi nó được vận chuyển từ nhà máy, các bu lông do nhà máy lắp có thể không phù hợp với vành xe. Liên hệ với đại lý hoặc nhà sản xuất vành xe để được tư vấn lắp đặt đúng cách.

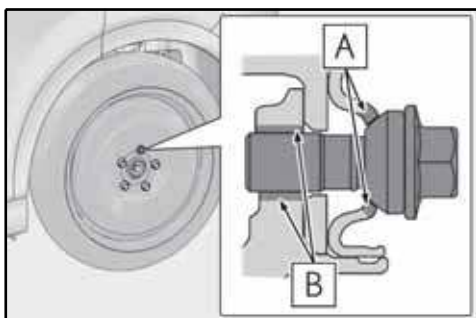
⚠ CẢNH BÁO

- Không bao giờ được bôi dầu hoặc mỡ lên trên bu lông hoặc bề mặt tiếp xúc với vành **A**.

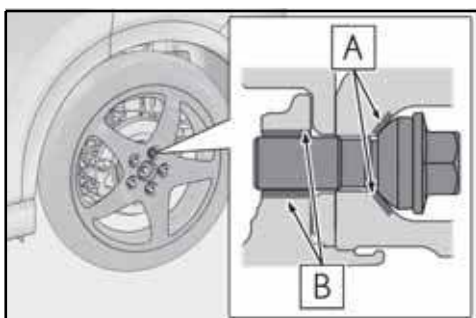
Nếu không, có thể làm cho các bu lông bị siết quá chặt, dẫn đến làm hỏng các bu lông vành xe, phần ren của các bu lông để lắp vào **B** hoặc vành xe.

Nếu dầu hoặc mỡ dính vào các chi tiết này, hãy làm sạch nó.

► Vành thép



► Vành nhôm



- Sau khi thay lốp, kiểm tra lực siết càng sớm càng tốt.
- Không gắn tấm ốp vành xe đã bị hỏng nặng do nó có thể sẽ bị văng ra ngoài khi xe đang di chuyển.
- Nếu lỗ bu lông ở trên vành hoặc các ren của bu lông hoặc moay ơ vành xe bị biến dạng, nứt, bị gỉ hoặc các hư hỏng khác, hãy yêu cầu đại lý Lexus kiểm tra giúp bạn.

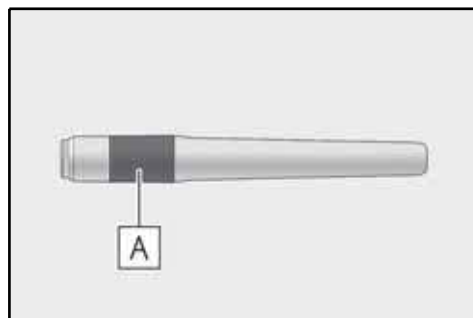
■ Khi siết chặt các bu lông vành xe

Không được siết các bu lông vành xe quá chặt. Nếu không, có thể làm cho các bu lông, phần ren của moay ơ bánh xe hoặc vành bị hỏng.

■ Chốt dẫn hướng

Khi tháo hoặc lắp lốp, chắc chắn phải sử dụng chốt dẫn hướng.

Hơn nữa, chốt dẫn hướng được làm bằng nhựa. Nó có thể bị hỏng nếu vành được lắp ở vị trí khác **A** hoặc do tác dụng lực lớn lên chốt dẫn hướng.



■ Khi sử dụng lốp dự phòng

- Xin lưu ý rằng lốp dự phòng cung cấp theo xe được thiết kế đặc biệt để sử dụng cho xe của bạn. Không sử dụng lốp dự phòng của xe bạn trên các xe khác.
- Không sử dụng đồng thời quá một lốp dự phòng trên xe.
- Hãy thay lốp dự phòng bằng lốp tiêu chuẩn càng sớm càng tốt.
- Tránh tăng tốc và đánh lái đột ngột, cũng như tránh phanh gấp và xuống số do có thể làm lực phanh động cơ bị thay đổi đột ngột.

■ Khi lắp lốp dự phòng lên xe

Tốc độ của xe có thể sẽ không thể xác định chính xác được, và những hệ thống sau có thể sẽ không hoạt động chính xác:

- Hệ thống ABS và hệ thống hỗ trợ phanh khẩn cấp
- Hệ thống điều khiển ổn định xe (VSC)
- TRC (Hệ thống điều khiển lực kéo)
- Hệ thống kiểm soát lắc rơ moóc
- EPS (Hệ thống lái trợ lực điện)

- Hệ thống treo tùy chỉnh chế độ (AVS) (nếu có)
- Điều khiển chạy tự động theo dõi bằng ra-đa
- PCS (Hệ thống cảnh báo tiền va chạm)
- LTA (Hỗ trợ bám làn đường)
- LDA (Hệ thống cảnh báo lệch làn)
- RSA (Hỗ trợ nhận diện biển báo) (nếu có)
- AHB (Chiếu xa tự động)
- AHS (Hệ thống tùy chỉnh luồng chiếu của đèn pha) (nếu có)
- Hệ thống cảnh báo áp suất lốp
- Cảm biến hỗ trợ đỗ xe Lexus
- PKSB (Phanh hỗ trợ đỗ xe) (nếu có)
- Hệ thống hỗ trợ đỗ xe của Lexus (Nếu có)
- Màn hình góc nhìn toàn cảnh (nếu có)
- Hệ thống hỗ trợ đỗ xe tiên tiến Lexus (nếu có)
- Hệ thống dẫn đường (nếu có)

Ngoài ra, các hệ thống không những không được sử dụng đầy đủ chức năng mà còn ảnh hưởng xấu tới hoạt động của các chi tiết hệ thống truyền lực:

- Hệ thống AWD (kiểu xe AWD)

■ Giới hạn tốc độ khi sử dụng lốp dự phòng

Không lái xe quá 80 km/h khi đang lắp lốp dự phòng.

Lốp xe dự phòng không được thiết kế để lái xe ở tốc độ cao. Nếu không, có thể sẽ dẫn đến bị tai nạn gây tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng.

■ Sau khi sử dụng các dụng cụ và kích

Trước khi lái xe, hãy đảm bảo rằng tất cả các dụng cụ và kích đã được cố định chắc chắn để tránh bị chấn thương khi xe bị va chạm hay phanh gấp.



CHÚ Ý

■ Hãy cẩn thận khi lái xe qua những chỗ xóc khi đang lắp lốp dự phòng.

Xe sẽ thấp hơn khi xe sử dụng lốp dự phòng loại gọn so với xe đang sử dụng các lốp tiêu chuẩn. Hãy cẩn thận khi lái xe trên các bề mặt đường mấp mô.

■ Lái xe với xích quán lốp và lốp dự phòng

Không lắp xích quán lốp vào lốp dự phòng.

Xích quán lốp có thể sẽ làm hỏng thân xe và ảnh hưởng xấu đến việc điều khiển xe.

■ Khi thay lốp

Khi tháo hoặc lắp các bánh xe, lốp xe và van cảm biến áp suất lốp, hãy liên hệ với đại lý Lexus bởi van cảm biến có thể bị hỏng nếu không thao tác đúng.

Nếu động cơ không khởi động được

Nếu động cơ không khởi động được ngay cả khi đã thực hiện đúng các quy trình khởi động chuẩn (→P.172), hãy xem xét từng trường hợp sau:

Nếu động cơ không khởi động được kể cả khi mô tơ khởi động vẫn làm việc bình thường.

Một trong những nguyên nhân sau có thể dẫn đến trục trặc:

- Không đủ nhiên liệu trong bình nhiên liệu.
Hãy nạp nhiên liệu.
- Động cơ có thể bị sặc xăng.
Hãy thử khởi động lại động cơ một lần nữa theo quy trình chuẩn. (→P.172)
- Có thể đã có trục trặc trong hệ thống mã hóa khóa động cơ. (→P.57)
- Có thể có lỗi trong hệ thống điều khiển số.* (→P.174, 460)

*: Nếu không thể chuyển cần số ra khỏi vị trí P.

Mô tơ máy khởi động quay chậm, đèn chiếu sáng trong xe và đèn pha bị tối hoặc còi xe không kêu hay kêu bé.

Một trong những nguyên nhân sau có thể dẫn đến trục trặc:

- Ắc quy bị hết điện. (→P.493)
- Cáp nối ắc quy bị lỏng hoặc bị

ăn mòn. (→P.414)

Mô tơ máy khởi động không quay

Hệ thống khởi động động cơ có thể đã bị hư hỏng do một vấn đề về điện như hở mạch hoặc cháy cầu chì. Tuy nhiên, bạn vẫn có thể sử dụng các biện pháp tình thế để khởi động động cơ. (→P.487)

Mô tơ máy khởi động không quay, đèn chiếu sáng trong xe và đèn pha không sáng hoặc còi xe không kêu.

Một trong những nguyên nhân sau có thể dẫn đến trục trặc:

- Một hoặc cả hai cực của ắc quy có thể đã bị ngắt kết nối. (→P.414)
- Ắc quy bị hết điện. (→P.493)
- Có thể có lỗi trong hệ thống khóa vô lăng.

Hãy liên hệ với đại lý Lexus nếu bạn không thể sửa chữa được, hoặc nếu bạn không nắm rõ quy trình sửa chữa đó.

Khởi động động cơ trong trường hợp khẩn cấp

Nếu động cơ không khởi động được, bạn có thể dùng quy trình sau đây để khởi động động cơ nếu công tắc động cơ vẫn hoạt động bình thường.

Không được sử dụng quy trình khởi động này ngoại trừ trường hợp khẩn cấp.

- 1 Kéo công tắc phanh đỗ để kiểm tra rằng phanh đỗ đã được gài. (→P.182)

Đèn chỉ báo phanh đỗ sẽ sáng lên.

- 2 Chuyển công tắc động cơ sang trạng thái ACC.^{*1, *2}
- 3 Ấn và giữ công tắc động cơ trong hơn 15 giây trong khi đạp chắc bàn đạp phanh.

Ngay cả khi có thể khởi động động cơ bằng cách bước nêu trên, hệ thống vẫn có thể có lỗi. Hãy yêu cầu đại lý Lexus kiểm tra xe giúp bạn.

^{*1}: Có thể kích hoạt/vô hiệu chế độ ACC trên menu cài đặt tùy chọn. (→P.513)

^{*2}: Khi đã vô hiệu hóa chức năng ACC, hãy bật công tắc động cơ sang ON rồi OFF, và thực hiện bước sau trong vòng 5 giây.

Nếu bạn đánh mất chìa khóa

Đại lý Lexus có thể làm lại chìa khóa cơ chính hiệu khác bằng cách sử dụng một chìa khóa cơ khác và số hiệu được dập trên tấm ghi số hiệu của chìa khóa.

Hãy giữ tấm ghi số hiệu chìa khóa tại nơi an toàn ví dụ như trong ví của bạn, không nên để trong xe.



CHÚ Ý

■ Khi bị mất chìa khóa điện tử

Nếu bạn đánh mất chìa khóa điện tử, nguy cơ bị mất trộm xe càng cao. Hãy đến đại lý Lexus ngay lập tức với chìa khóa điện tử hoặc chìa dạng thẻ (nếu có) còn lại được cung cấp theo xe.

Nếu chìa khóa điện tử không hoạt động chính xác

Nếu liên lạc giữa chìa khóa điện tử và xe bị gián đoạn (→P.117) hoặc không thể dùng được chìa khóa điện tử do pin của chìa khóa bị hết điện, hệ thống mở khóa và khởi động thông minh và điều khiển từ xa sẽ không thể sử dụng được. Trong các trường hợp như vậy, bạn vẫn có thể mở các cửa hoặc khởi động động cơ bằng cách làm theo quy trình sau.

■ Khi chìa khóa điện tử không hoạt động chính xác

- Hãy kiểm tra xem hệ thống mở khóa & khởi động thông minh có ở trạng thái được kích hoạt trên màn hình trung tâm hay không hoặc kiểm tra tại đại lý Lexus của bạn. Nếu đã bị vô hiệu hóa, hãy kích hoạt hệ thống mở khóa & khởi động thông minh.
- Hãy kiểm tra xem chế độ tiết kiệm pin có được đặt không. Nếu đã đặt, hãy hủy chức năng này. (→P.117)
- Chức năng điều khiển của chìa khóa điện tử có thể sẽ bị tạm dừng hoạt động. (→P.92)



CHÚ Ý

■ Trong trường hợp hệ thống mở khóa và khởi động thông minh có lỗi hoặc có vấn đề liên quan đến chìa

Hãy mang tất cả các chìa khóa điện tử (bao gồm cả chìa khóa thẻ) và xe đến Đại lý Lexus để kiểm tra.

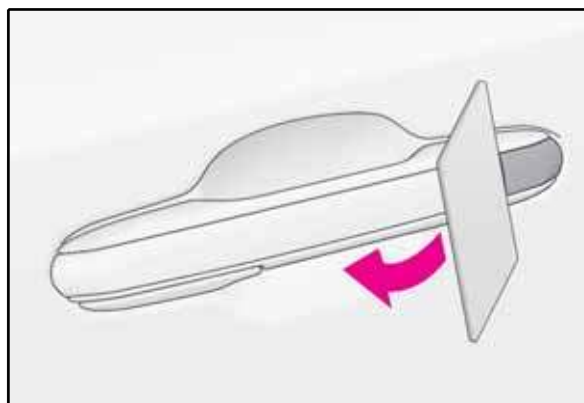
Khóa và mở khóa các cửa

Sử dụng chìa khóa cơ (→P.95) để

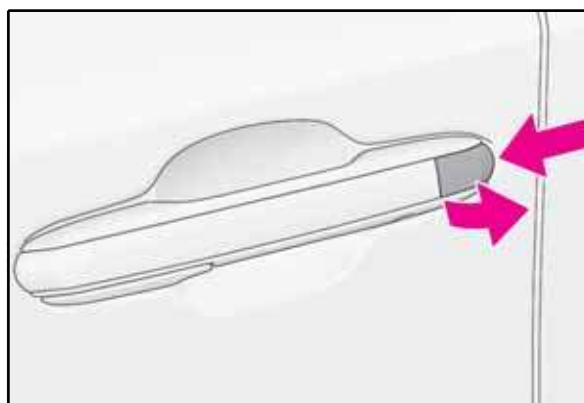
thực hiện các thao tác sau:

- 1 Cắm một thẻ nhựa... vào khe hở trên tay nắm cửa để cạy nắp che ra.

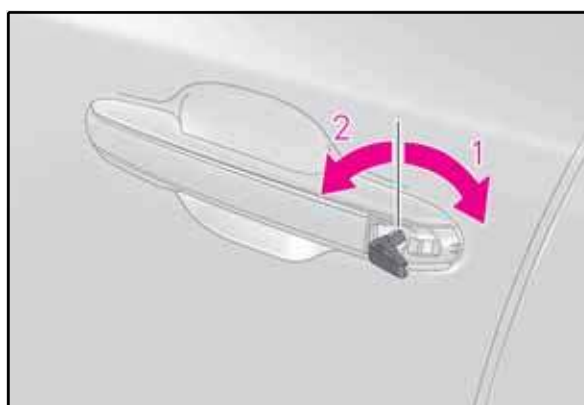
Tránh gây hư hỏng, không được tác dụng lực quá lớn vào nắp.



- 2 Tháo nắp che bằng cách ấn vào phía sau của nắp.



- 3 Sử dụng chìa khóa cơ để thực hiện các thao tác sau:



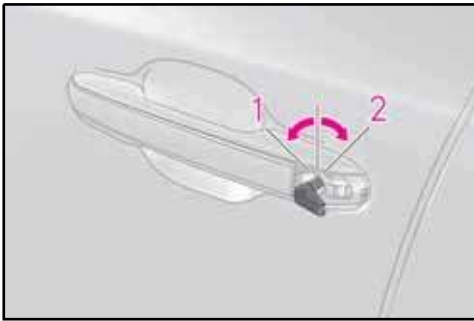
- 1 Mở khóa tất cả các cửa

Trên một số kiểu xe: Xoay chìa khóa về phía sau để mở khóa cửa người lái. Xoay chìa khóa một lần nữa sẽ mở

khóa các cửa khác.

2 Khóa tất cả các cửa

■ Chức năng liên kết với chìa khoá



- 1 Đóng các cửa sổ và cửa sổ trời* hoặc cửa sổ trời kiểu rộng* (xoay và giữ)
- 2 Mở cửa sổ và cửa sổ trời* hoặc cửa sổ trời kiểu rộng* (xoay và giữ)

Chức năng tùy chọn này phải được thực hiện tại đại lý Lexus.

*: Nếu có



CẢNH BÁO

■ Khi sử dụng chìa khóa cơ và điều khiển cửa sổ điện hoặc cửa sổ trời* hoặc cửa sổ trời kiểu rộng*

*: Nếu có

Hãy điều khiển các cửa sổ điện hoặc cửa sổ trời hoặc cửa sổ trời kiểu rộng sau khi xác nhận rằng tất cả các hành khách đã an toàn khi cửa sổ hoặc cửa sổ trời hoạt động.

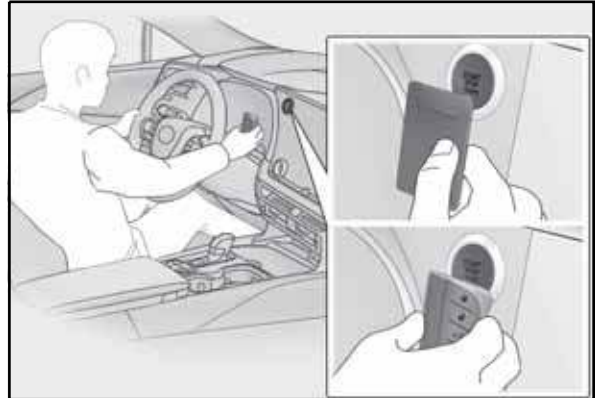
Không để trẻ em nghịch chìa khóa cơ. Nếu không trẻ và các hành khách khác có thể bị kẹp bởi cửa sổ điện hoặc cửa sổ trời kiểu rộng.


Khởi động động cơ

- 1 Đảm bảo rằng cần số ở vị trí P và đạp bàn đạp phanh.
- 2 Chạm phía có biểu tượng Lexus của chìa điện tử vào công tắc động cơ.

Khi phát hiện thấy chìa khóa điện tử, thì chuông báo sẽ kêu và công tắc động cơ sẽ chuyển sang chế độ ON.

Khi hệ thống mở khóa và khởi động thông minh bị vô hiệu hóa bằng cài đặt tùy chọn cá nhân và tùy chọn cá nhân ACC đang bật, công tắc động cơ sẽ chuyển sang ACC.



- 3 Đạp chắc bàn đạp phanh và kiểm tra rằng chỉ báo  hiển thị trên màn hình đa thông tin.
- 4 Ấn công tắc động cơ nhanh và dứt khoát.

Trong trường hợp động cơ không khởi động được, hãy liên hệ với đại lý Lexus.

■ Tắt động cơ

Chuyển cần số tới vị trí P, gài phanh đỗ và ấn công tắc động cơ như khi bạn vẫn thường làm khi tắt máy.

■ Thay pin chìa khóa

Vì quy trình xử lý trên chỉ là giải pháp tạm thời, hãy thay pin của chìa khóa điện tử ngay khi nó bị hết điện. (→P.432)

■ Báo động (Với thị trường Malaysia, Nam Phi và Ai Cập)

Sử dụng chìa khóa cơ để khóa các cửa sẽ không thiết lập được hệ thống báo động.

Nếu mở khóa một cửa bằng chìa khóa cơ khi hệ thống báo động đã được đặt, hệ thống có thể sẽ báo động. (→P.59)

■ Thay đổi các chế độ của công tắc động cơ

Nhả bàn đạp phanh và ấn công tắc động cơ trong bước 3 nói trên. Động cơ sẽ không khởi động được và các chế độ sẽ được chuyển sau mỗi lần ấn công tắc. (→P.174)

Nếu không thể mở cửa xe bằng công tắc mở cửa

Nếu không thể mở cửa xe bằng công tắc mở cửa, thì có thể mở cửa bằng tay nắm cửa kiểu thường.



CHÚ Ý

■ Vận hành tay nắm cửa kiểu thường

Thông thường, không thể sử dụng được các tay nắm cửa để mở các cửa. Để kích hoạt hoạt động tay nắm, hãy thực hiện như sau. Nếu không thực hiện như sau và/hoặc dùng lực để nhả tay nắm, nó có thể bị biến dạng hoặc bị hư hỏng.

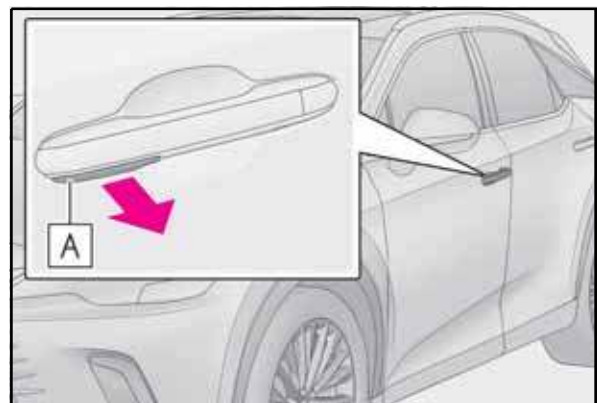
Mở một cửa xe bằng tay nắm cửa

■ Mở một cửa xe bằng tay nắm cửa từ phía bên ngoài xe

Hãy kéo tay nắm cửa **A** để mở cửa.

Bình thường, không thể sử dụng được các tay nắm cửa để mở các cửa.

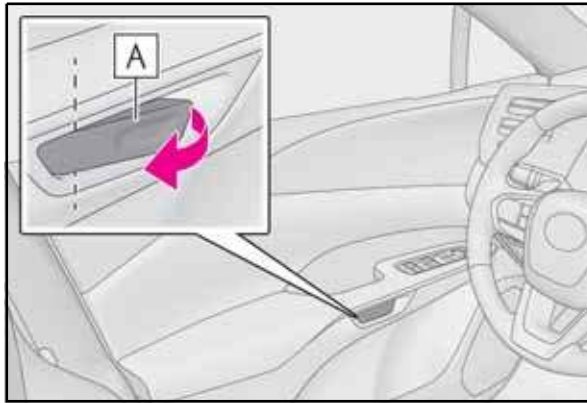
Để mở một cửa, hãy kích hoạt hoạt động của tay nắm. (→P.492)



■ Mở một cửa xe bằng tay nắm cửa từ phía bên trong xe

Hãy kéo tay nắm cửa **A** hai lần để mở cửa.

Kéo tay nắm một lần sẽ kích hoạt tay nắm cửa. Kéo vào tay nắm một lần nữa sẽ mở cửa.



■ Các điều kiện vận hành tay nắm cửa kiểu thường

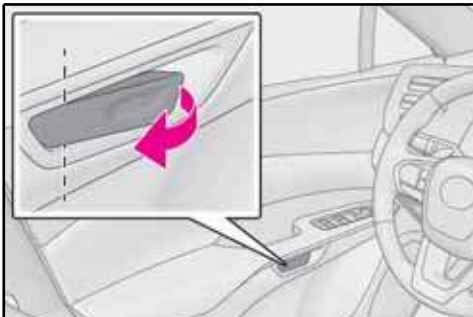
● Khi xe bị va chạm

Tay nắm cửa có thể sẽ không hoạt động được tùy thuộc vào lực tác động và các điều kiện va chạm.

● Khi điện áp ắc quy bị sụt áp dần dần do dùng điện để mở khóa cửa.

Nó sẽ không hoạt động tùy vào lý do sụt áp.

● Khi vận hành tay nắm được kích hoạt từ bên trong xe.



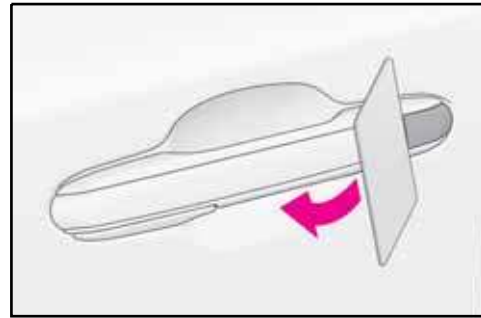
● Khi kích hoạt lại tay nắm cửa từ bên ngoài xe bằng chìa khóa cơ

■ Kích hoạt lại tay nắm cửa từ bên ngoài xe bằng chìa khóa cơ

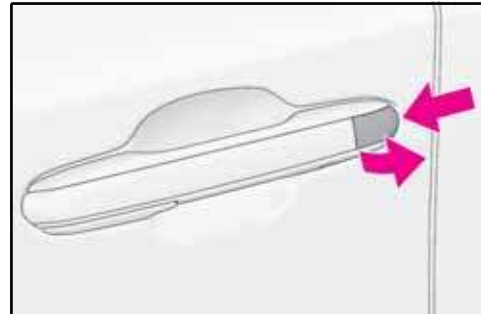
Có thể kích hoạt tay nắm cửa bằng cách mở khóa một cửa xe bằng chìa khóa cơ.

1 Cắm một thẻ nhựa... vào khe hở trên tay nắm cửa để cạy nắp che ra.

Tránh gây hư hỏng, không được tác dụng lực quá lớn vào nắp.



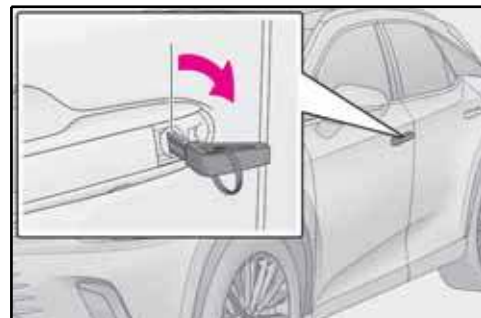
2 Tháo nắp che bằng cách ấn vào phía sau của nắp.



3 Sử dụng chìa khóa cơ, xoay ổ khóa về phía mở khóa để cho phép vận hành tay nắm cửa.

Chỉ có thể cắm chìa khóa cơ vào ổ khóa theo một hướng, do chìa khóa cơ chỉ có rãnh ở một bên.

Nếu không thể cắm chìa khóa vào ổ khóa, hãy xoay chìa khóa lại và thử lại.



■ Những điều kiện mà hoạt động tay nắm bị vô hiệu hóa

● Thông thường, hoạt động các tay nắm cửa bên ngoài bị vô hiệu hóa, và không thể sử dụng chúng để mở các cửa.

Khi hoạt động được kích hoạt bằng cách vận hành tay nắm cửa hoặc sử

dụng chìa khóa cơ, hoạt động sẽ bị vô hiệu hóa một cách tự động nếu cửa được mở bằng công tắc mở cửa hoặc được khóa.

- Hoạt động các tay nắm cửa bên trong được vô hiệu hóa khi công tắc động cơ ở ON, và chúng không thể sử dụng để mở các cửa.

Khi hoạt động được kích hoạt bằng cách vận hành tay nắm cửa hoặc sử dụng chìa khóa cơ, hoạt động sẽ bị vô hiệu hóa một cách tự động nếu cửa được mở bằng công tắc mở cửa hoặc được khóa.

- Để tránh cửa vô tình bị mở ra, khi công tắc động cơ ở ON, sau khi tay nắm cửa bên trong nhả bằng thao tác thủ công được vận hành một lần, hoạt động sẽ tự động bị vô hiệu hóa sau xấp xỉ 1 giây.

Nếu ắc quy bị hết điện

Có thể sử dụng quy trình sau để khởi động động cơ nếu ắc quy đã bị hết điện.

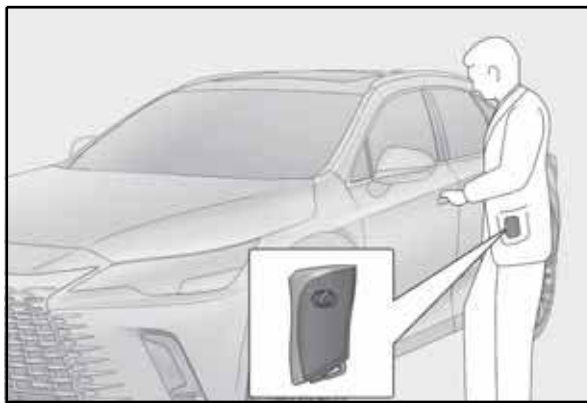
Bạn có thể gọi điện cho đại lý Lexus hoặc trạm sửa chữa có uy tín.

Khởi động lại động cơ

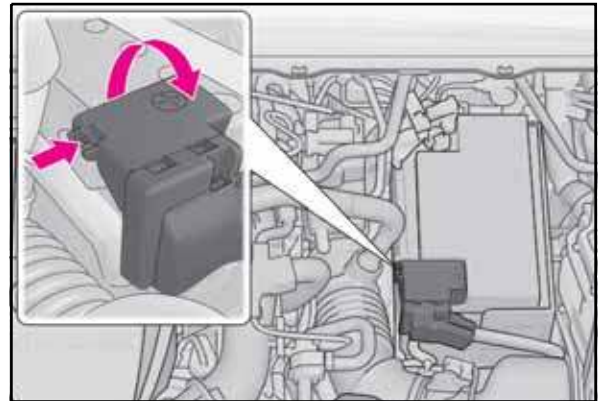
Nếu bạn có một bộ cáp nối điện ngoài (hoặc ắc quy tăng cường) và có sẵn một xe thứ 2 với ắc quy 12 V, bạn có thể khởi động bằng cách nối điện ngoài theo các bước sau.

- 1 Hãy kiểm tra xem bạn có mang theo chìa khóa điện tử không.

Khi nối điện ngoài, tùy vào từng trường hợp, hệ thống báo động có thể sẽ kích hoạt và các cửa sẽ bị khóa lại. (→P.60)

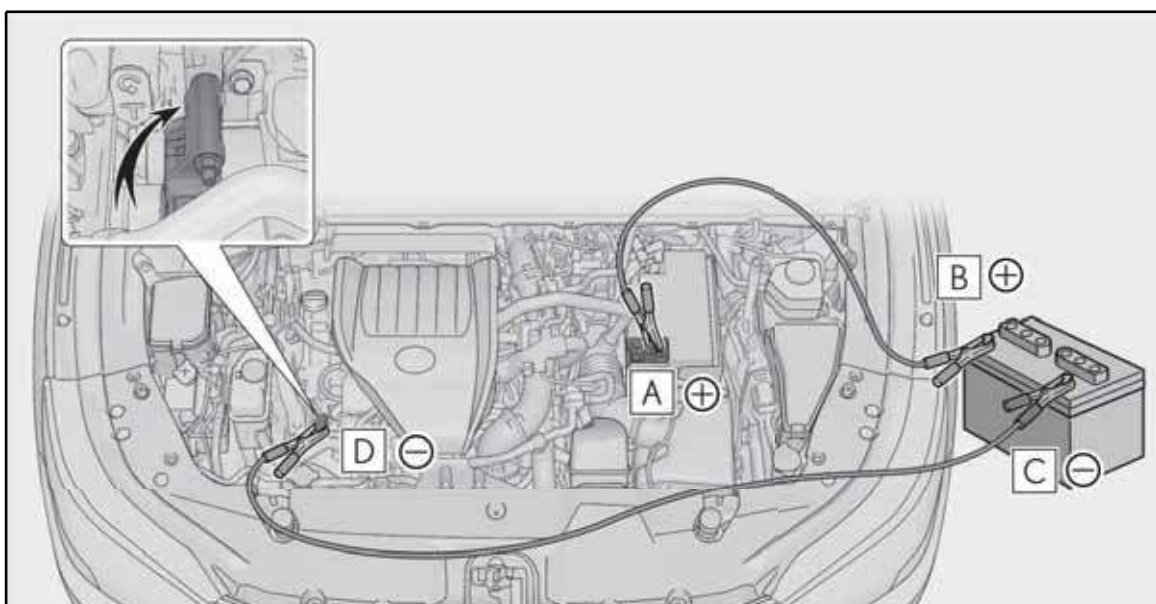


- 2 Mở nắp capô. (→P.408)
- 3 Mở nắp cực dương (+) của ắc quy.



- 4 Nối kẹp dương của cáp nối điện ngoài với **A** trên xe của bạn và nối kẹp với đầu còn lại của cáp dương với **B** trên xe thứ 2. Sau đó nối kẹp của cáp âm với **C** trên xe thứ 2 và nối kẹp ở đầu còn lại của cáp âm với **D**.

Sử dụng cáp nối điện ngoài có thể tiếp cận được các cực và các điểm nối.



- A** Cực dương (+) của ắc quy trên xe của bạn.
- B** Cực dương (+) của ắc quy (xe thứ 2)
- C** Cực âm (-) của ắc quy (xe thứ 2)
- D** Điểm bằng kim loại như trong hình vẽ

- 5 Khởi động động cơ của xe thứ hai. Tăng nhẹ tốc độ động cơ và duy trì tốc độ đó trong khoảng 5 phút để nạp điện cho ắc quy trên xe của bạn.
- 6 Mở và đóng một cửa bất kỳ trên xe của bạn với công tắc động cơ được tắt.
- 7 Duy trì tốc độ động cơ trên xe thứ 2 và khởi động động cơ trên xe bạn bằng cách bật công tắc động cơ sang ON.
- 8 Khi động cơ của xe bạn đã khởi động được, hãy tháo các cáp nối điện ngoài theo trình tự ngược lại với các bước nối cáp ở trên.

Khi động cơ đã khởi động được, hãy kiểm tra xe của bạn tại đại lý Lexus càng sớm càng tốt.

■ Khởi động động cơ khi ắc quy bị hết điện

Không thể đẩy khởi động được loại động cơ này.

■ Nếu không thể mở khóa các cửa xe bằng hệ thống mở khóa và khởi động thông minh hoặc điều khiển từ xa

Có thể mở các cửa xe bằng cách sử dụng tay nắm cửa tương ứng của nó. (→P.492)

■ Khóa các cửa xe sau khi ắc quy phóng hết điện

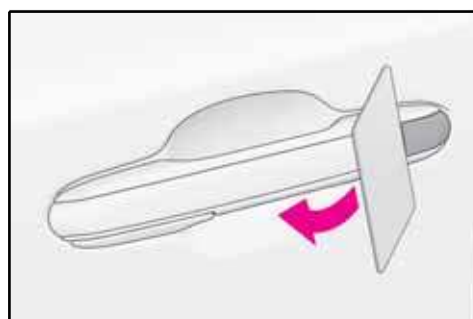
Cửa không thể khóa được bằng hệ thống mở khóa và khởi động thông minh hoặc điều khiển từ xa.

Bằng cách khóa cửa xe bằng chìa khóa cơ, thì các tay nắm cửa sẽ bị vô hiệu hóa.

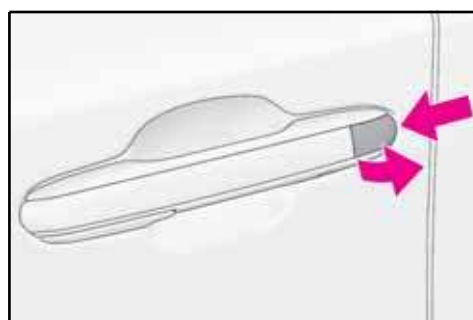
► Cửa người lái

- 1 Cắm một thẻ nhựa... vào khe hở trên tay nắm cửa để cạy nắp che ra.

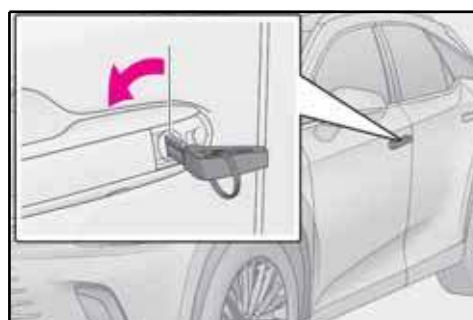
Tránh gây hư hỏng, không được tác dụng lực quá lớn vào nắp.



- 2 Tháo nắp che bằng cách ấn vào phía sau của nắp.



- 3 Sử dụng chìa khóa cơ, xoay ổ khóa về phía mở khóa để cho phép vận hành tay nắm cửa.

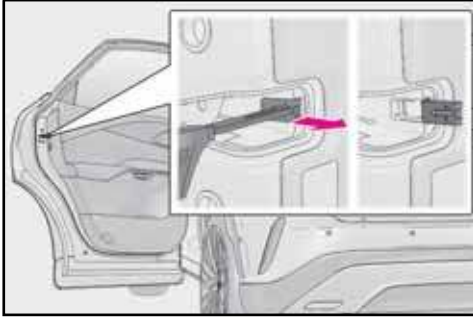


- 4 Kiểm tra rằng cửa không thể mở ra được.

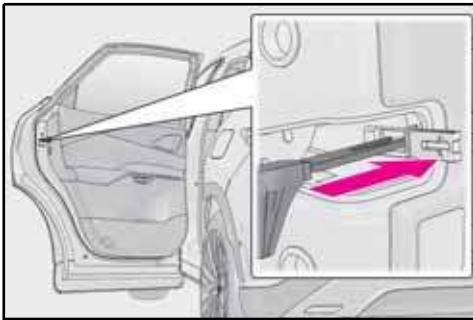
► Các cửa khác của người lái

- 1 Mở cửa. Sử dụng chìa khóa cơ, trượt nắp che theo hướng như trong hình minh họa.

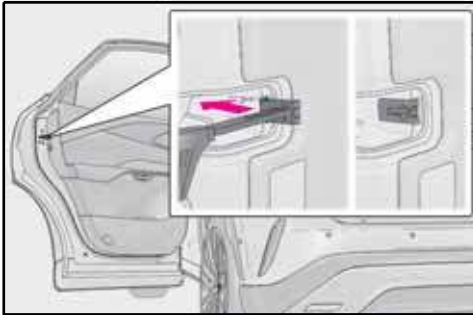
Tránh gây hư hỏng, không được tác dụng lực quá lớn vào nắp.



- 2 Cắm chìa khóa cơ vào khe hở.



- 3 Rút chìa khóa cơ và trượt nắp trở lại vị trí ban đầu.



- 4 Hãy kiểm tra để đảm bảo rằng tất cả các cửa xe đều không thể mở ra được.

■ Để tránh làm hết điện của ắc quy

- Tắt các đèn pha và hệ thống âm thanh trong khi động cơ đã ngừng hoạt động.
- Hãy tắt toàn bộ các trang thiết bị điện không cần thiết khi động cơ chạy ở tốc độ thấp trong một thời gian dài, ví dụ như khi bị tắc đường.
- Khi tùy chọn ACC được tắt, nguồn vẫn được cung cấp cho hệ thống đa

phương tiện mặc dù công tắc động cơ đã tắt. Để tắt hệ thống đa phương tiện, sử dụng công tắc nguồn của hệ thống đa phương tiện. Để biết chi tiết, hãy tham khảo "Hướng dẫn sử dụng hệ thống đa phương tiện".

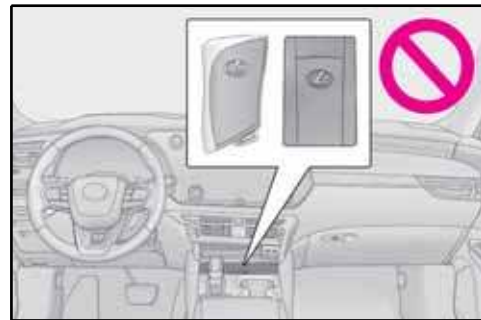
■ Khi ắc quy bị ngắt kết nối hoặc bị hết điện

- Thông tin được lưu trong ECU sẽ bị xóa. Khi ắc quy bị hết điện, hãy yêu cầu đại lý Lexus kiểm tra xe giúp bạn.
- Một số hệ thống có thể sẽ phải được khởi tạo. (→P.529)

■ Khi tháo các cực của ắc quy

- Khi các cực ắc quy được tháo ra, thông tin trong ECU sẽ bị xóa. Trước khi tháo cực ắc quy, hãy liên lạc với đại lý Lexus.
- Nếu đã ngắt kết nối ắc quy, thì sẽ không thể mở các cửa xe bằng các công tắc của bộ mở cửa và chìa khóa điện tử có thể sẽ bị kẹt bên trong xe

Để ngăn không cho chìa khóa điện tử (chìa khóa cơ) bị khóa ở bên trong xe, hãy đảm bảo rút chìa khóa ra khỏi xe trước khi tháo các điện cực của ắc quy.



- Nếu chìa khóa điện tử (chìa khóa cơ) được để trong xe, hãy mở cửa sổ để có thể vận hành tay nắm cửa bên trong.



■ Nạp ắc quy

Năng lượng điện được tích trong ắc quy sẽ hết dần ngay cả khi bạn không sử dụng xe, do hiện tượng phóng điện tự nhiên và do tình trạng tiêu thụ điện của một số thiết bị điện trên xe. Nếu xe của bạn không sử dụng trong một thời gian dài, ắc quy có thể hết điện và động cơ không khởi động được. (Ắc quy sẽ tự động được nạp lại trong quá trình lái xe.)

■ Khi nạp lại hoặc thay thế ắc quy

- Trong một số trường hợp, bạn sẽ không thể mở khóa cửa xe bằng chức năng mở khóa và khởi động thông minh khi ắc quy bị hết điện. Hãy sử dụng điều khiển từ xa hoặc chìa khóa cơ để khóa hoặc mở khóa cửa.
- Động cơ có thể sẽ không khởi động ngay lần đầu tiên sau khi nạp lại ắc quy được, sau đó bạn có thể khởi động bình thường được. Đó là hiện tượng bình thường.
- Chế độ của công tắc động cơ sẽ được lưu lại trên xe. Khi nối lại ắc quy, hệ thống sẽ chuyển về chế độ trước khi ắc quy hết điện. Trước khi ngắt ắc quy, hãy tắt công tắc động cơ. Nếu bạn không chắc về chế độ của công tắc động cơ trước khi ắc quy hết điện, hãy đặc biệt thận trọng khi nối lại ắc quy.
- Nếu ắc quy đã bị hết điện, thì có thể sẽ không chuyển cần số sang các vị trí khác được. Trong trường hợp này, sẽ không thể kéo xe được nếu không nâng cả hai bánh trước lên vì các bánh trước sẽ bị khóa lại.
- Một số hệ thống có thể sẽ phải được khởi tạo. (→P.529)
- Hệ thống Dừng và Khởi động có thể không tự động dừng động cơ lên đến 1 giờ.

■ Khi thay ắc quy

- Hãy sử dụng ắc quy chính hãng được thiết kế đặc biệt để sử dụng với hệ thống Dừng và Khởi động hoặc ắc quy có thông số kỹ thuật tương đương với ắc quy chính hãng. Nếu sử dụng ắc quy

không được hỗ trợ, các chức năng của hệ thống Dừng và Khởi động có thể bị hạn chế để bảo vệ ắc quy. Ngoài ra, tính năng của ắc quy có thể sẽ bị giảm và động cơ có thể sẽ không khởi động được. Hãy liên hệ với đại lý Lexus của bạn để biết thêm thông tin chi tiết.

- Hãy sử dụng ắc quy có cùng kích thước với ắc quy trước đó (LN3), dung lượng 20 giờ (20HR) tương đương từ (65Ah) trở lên và xếp hạng hiệu suất (CCA) tương đương mức (603A) trở lên.
- Nếu sử dụng ắc quy khác cỡ, ắc quy sẽ không thể cố định chính xác được.
- Nếu sử dụng ắc quy có dung lượng 20 HR thấp, ngay cả khi không sử dụng xe trong một thời gian ngắn thì bình cũng có thể sẽ bị hết điện và không khởi động được động cơ.

Để có thêm thông tin chi tiết, hãy liên hệ với Đại lý Lexus của bạn.



CẢNH BÁO

■ Khi tháo các cực của ắc quy

Luôn tháo cực âm (-) trước. Nếu cực dương (+) chạm vào các chi tiết kim loại ở khu vực xung quanh khi tháo cực dương (+), có thể sẽ làm xuất hiện tia lửa điện, dẫn đến hỏa hoạn, điện giật và dẫn đến bị thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

■ Để tránh làm cháy hoặc nổ ắc quy

Hãy tuân theo các chú ý sau để tránh xảy ra tai nạn do khí thoát ra từ ắc quy có thể bị bắt lửa:

- Hãy đảm bảo rằng các cáp nối điện ngoài đã được nối vào đúng điện cực và chúng không được chạm vào các điện cực khác.
- Không để đầu còn lại của cáp nối điện ngoài nối vào cực dương (+) chạm vào các chi tiết khác hoặc bề mặt kim loại các như giá bắt hoặc bề mặt kim loại không phủ sơn.

- Không để kẹp dương (+) và kẹp âm (-) của cáp nối điện ngoài chạm vào nhau.

- Không hút thuốc, bật diêm, bật lửa hoặc để nguồn lửa gần nhiên liệu hoặc ắc quy.

■ Lưu ý đối với ắc quy

Trong ắc quy có chứa các dung dịch axit độc hại và có khả năng ăn mòn mạnh, đồng thời trong ắc quy còn có các chi tiết làm bằng chì và dung dịch của chì. Do vậy hãy tuân theo các chú ý sau khi làm việc với ắc quy:

- Khi làm việc với ắc quy, luôn luôn phải đeo kính bảo hộ và phải thận trọng không để dung dịch điện phân (axit) dính vào da, quần áo hoặc thân xe.

- Không để nghiêng ắc quy.

- Nếu chẳng may để dung dịch ắc quy bắn vào da hay mắt, hãy rửa sạch vùng bị dính axit bằng nước và đi khám ngay lập tức. Hãy dùng một miếng mút hay vải ướt đắp lên vùng bị tổn thương cho tới khi có các biện pháp xử lý y tế khác.

- Luôn luôn nhớ rửa tay sau khi làm việc với các giá đựng ắc quy, các điện cực và các chi tiết khác có liên quan tới ắc quy.

- Không để trẻ nhỏ tới gần ắc quy.

■ Khi thay ắc quy

- Khi nút thông khí và chỉ báo nằm gần giá bắt ắc quy, dung dịch ắc quy (axít) có thể rò rỉ.

- Để biết thêm thông tin liên quan đến việc thay thế ắc quy, hãy liên hệ với Đại lý Lexus.



CHÚ Ý

■ Khi làm việc với dây cáp nối điện ngoài

Khi nối cáp nối ngoài, hãy đảm bảo rằng chúng sẽ không bị vướng vào quạt làm mát hoặc đai dẫn động của động cơ.

■ Khi kết nối các cáp nối điện ngoài

Chắc chắn phải kết nối các cáp nối điện ngoài với các cực và các điểm nối chỉ định. Nếu không, có thể ảnh hưởng xấu đến các thiết bị điện tử hoặc làm hỏng chúng.

Nếu xe quá nhiệt

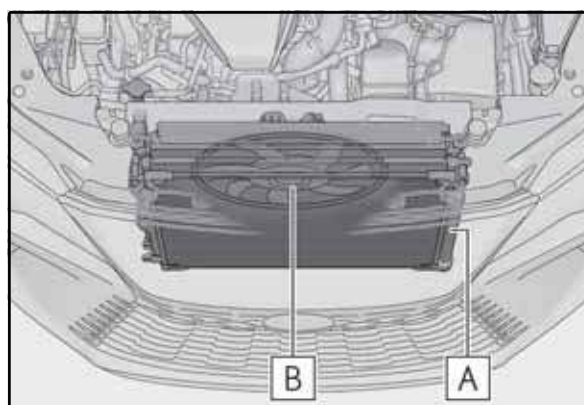
Các dấu hiệu sau có thể cho thấy rằng xe của bạn đang bị quá nhiệt.

- Kim của đồng hồ báo nhiệt độ nước làm mát động cơ (→P.68) chỉ vào vùng màu đỏ hoặc động cơ bị giảm công suất. (Ví dụ như tốc độ xe không tăng.)
- Thông điệp "Nhiệt độ nước làm mát động cơ cao Dừng lại ở vị trí an toàn Xem Hướng dẫn sử dụng" được hiển thị trên màn hình đa thông tin.
- Hơi nước thoát ra ở dưới nắp capô.

Các quy trình hiệu chỉnh

- 1 Hãy dừng xe tại một vị trí an toàn và tắt hệ thống điều hòa không khí, sau đó tắt động cơ.
- 2 Nếu có hơi nước thoát ra: Hãy cẩn thận nâng nắp capô lên sau khi hơi nước giảm đi. Nếu không có hơi nước thoát ra: Hãy cẩn thận nâng nắp capô lên.
- 3 Sau khi động cơ đã đủ nguội, hãy kiểm tra các ống dẫn và két

nước xem có bị rò rỉ ở đâu không.



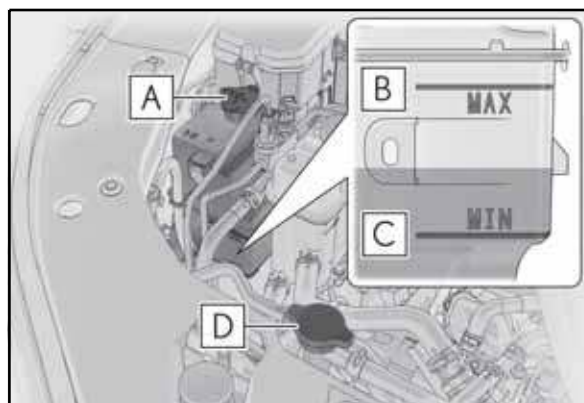
A Két nước

B Quạt làm mát

Nếu nước làm mát rò rỉ nhiều, hãy liên hệ ngay với đại lý Lexus.

- 4 Mức nước làm mát sẽ đạt yêu cầu nếu nó nằm giữa các vạch "MAX"/"FULL" và "MIN"/"LOW" trên bình chứa.

► Động cơ



A Bình chứa nước làm mát

B Vạch "MAX"

C Vạch "MIN"

D Nắp két nước

► Bộ làm mát trung gian



A Bình chứa nước làm mát

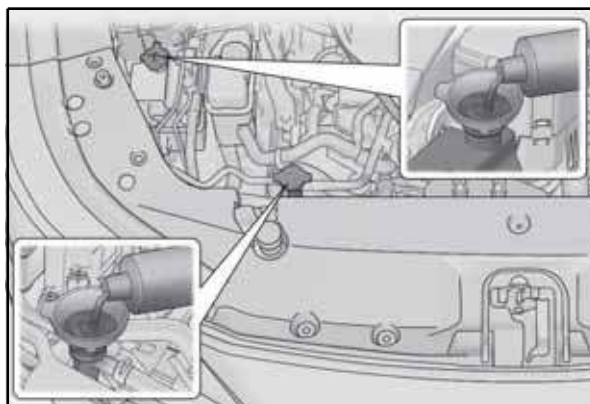
B Vạch "FULL"

C Vạch "LOW"

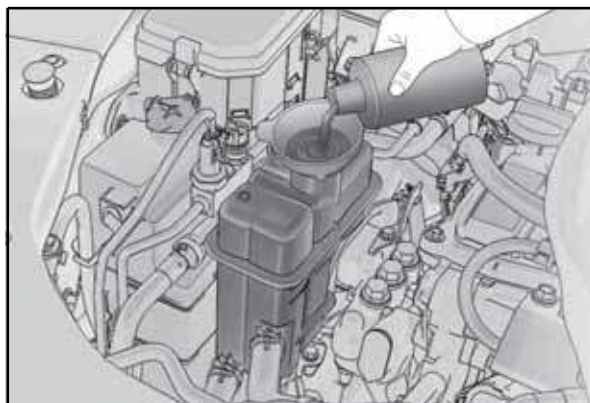
5 Hãy bổ sung nước làm mát nếu cần.

Trong trường hợp khẩn cấp khi không có nước làm mát, thì có thể dùng nước thường như một giải pháp tình thế.

► Động cơ



► Bộ làm mát trung gian



6 Khởi động động cơ và bật hệ thống điều hòa không khí để

kiểm tra xem quạt tản nhiệt có hoạt động hay không và kiểm tra tình trạng rò rỉ nước làm mát từ két nước hoặc các đường ống.

Quạt sẽ hoạt động ngay khi bật hệ thống điều hòa không khí sau khi khởi động nguội. Hãy xác nhận rằng quạt đang quay bằng cách kiểm tra âm thanh của quạt và luồng không khí thổi ra. Nếu khó kiểm tra những mục này, hãy bật và tắt hệ thống điều hòa không khí nhiều lần.
(Quạt có thể sẽ không hoạt động ở nhiệt độ đóng băng.)

7 Nếu quạt không hoạt động:

Tắt động cơ ngay và gọi cho đại lý Lexus.

Nếu quạt quay:

Hãy đưa xe tới kiểm tra tại đại lý Lexus gần nhất càng sớm càng tốt.

8 Nếu xuất hiện thông báo “Nhiệt độ nước làm mát động cơ cao Dừng lại ở vị trí an toàn Xem hướng dẫn sử dụng” trên màn hình đa thông tin.

Nếu thông điệp không biến mất:

Hãy tắt động cơ và gọi cho đại lý Lexus.

Nếu thông điệp không xuất hiện:

Hãy đưa xe tới kiểm tra tại đại lý Lexus gần nhất.



CẢNH BÁO

■ **Khi kiểm tra các chi tiết dưới nắp capô**

Hãy tuân thủ theo các chú ý sau.

Nếu không có thể gây chấn thương nghiêm trọng như bỏng.

● Nếu hơi nước vẫn còn bay ra từ dưới nắp capô, thì không được mở nắp ca pô cho đến khi hơi nước giảm hẳn. Khoang động cơ có thể đang rất nóng.

**CẢNH BÁO**

- Hãy giữ tay và quần áo (đặc biệt là cà vạt, vòng cổ hoặc khăn quàng cổ) cách xa quạt làm mát và đai dẫn động. Nếu không, có thể sẽ bị kẹp tay hoặc quần áo, dẫn đến thương tích nghiêm trọng. Ngoài ra, quạt tản nhiệt có thể vẫn sẽ hoạt động trong vài phút sau khi tắt công tắc động cơ.
- Không được nới lỏng nắp của két nước và nắp bình chứa nước làm mát khi động cơ và két nước đang nóng. Hơi nước có nhiệt độ cao hoặc nước làm mát bị phun ra.

**CHÚ Ý****■ Khi bổ sung nước làm mát động cơ**

Hãy bổ sung từ từ nước làm mát sau khi động cơ đã đủ nguội. Nếu đổ nước làm mát quá nhanh vào động cơ đang nóng thì có thể sẽ làm hỏng động cơ.

■ Để tránh làm hỏng hệ thống làm mát

Hãy tuân theo các chú ý sau:

- Tránh để các tạp chất (cát hoặc bụi...) lẫn vào nước làm mát.
- Không sử dụng nước làm mát có pha lẫn tạp chất.


Nếu xe bị sa lầy

Hãy thực hiện các quy trình sau nếu bánh xe của bạn bị quay trơn do không bám đường hoặc xe bị sa lầy trong bùn, lầy hoặc tuyết:

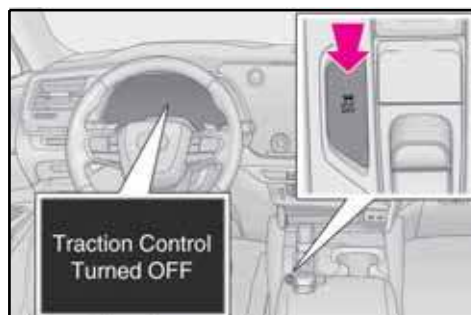
Quy trình đưa xe thoát khỏi sa lầy

- 1 Tắt động cơ. Gài phanh đỗ và chuyển cần số về vị trí P.
- 2 Dọn sạch bùn, tuyết, hoặc cát bám xung quanh bánh trước.
- 3 Chèn gỗ, đá hoặc các loại vật liệu khác vào dưới bánh trước để tăng lực bám.
- 4 Khởi động lại động cơ.
- 5 Chuyển cần số đến số D hoặc số R và nhả phanh đỗ. Sau đó, khi thực hiện các lưu ý, hãy đạp bàn đạp ga.

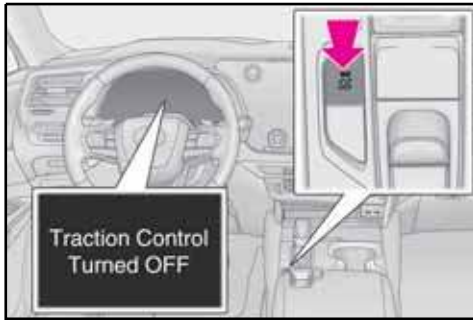
■ Khi khó đưa xe thoát khỏi sa lầy

Ấn  để tắt TRC.

► Xe không có chế độ "Trail Mode"



- ▶ Xe có chế độ "Trail Mode"



CẢNH BÁO

■ Khi cố gắng đưa xe thoát khỏi sa lầy

Nếu bạn dùng cách giạt xe về đằng trước và đằng sau để đưa xe thoát khỏi sa lầy thì hãy đảm bảo rằng các khu vực xung quanh không bị vướng các vật thể, để tránh bị va chạm với người, vật hoặc các xe khác. Xe có thể sẽ bất ngờ bị nhào tới hoặc lùi khi nó thoát ra khỏi sa lầy. Do vậy hãy đặc biệt cẩn thận.

■ Khi chuyển cần số

Hãy hết sức thận trọng, không được chuyển vị trí số khi đang đạp bàn đạp ga.

Nếu không có thể sẽ làm cho xe bị tăng tốc đột ngột và có thể gây ra tai nạn dẫn tới tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng.



CHÚ Ý

■ Để tránh làm hỏng hộp số và các thiết bị khác

- Tránh để các bánh trước quay tròn và tránh đạp bàn đạp ga quá mức cần thiết.
- Nếu xe vẫn bị sa lầy sau khi đã thực hiện các quy trình trên, xe của bạn có thể sẽ cần sử dụng tới dịch vụ cứu hộ để thoát ra.

8-1. Thông số kỹ thuật

Dữ liệu bảo dưỡng (mức nhiên liệu, mức dầu...)..... 504

Thông tin về nhiên liệu 512

8-2. Tùy chọn

Tính năng tùy chọn cá nhân 513

8-3. Khởi tạo

Các hạng mục cần khởi tạo 529

Dữ liệu bảo dưỡng (mức nhiên liệu, mức dầu...)

Kích thước

Chiều dài tổng thể	4,890 mm	
Chiều rộng tổng thể	1,920 mm	
Chiều cao tổng thể ^{*3}	1,695 mm ^{*1}	
	1,710 mm ^{*2}	
Chiều dài cơ sở	2,850 mm	
Hoa lốp ^{*3}	Phía trước	1,650 mm
	Phía sau	1,675 mm ^{*1} 1,655 mm ^{*2}

*1: Trừ các kiểu xe TALA15L-AWZGTV^{*4}

*2: Với các kiểu xe TALA15L-AWZGTV^{*4}

*3: Xe không tải

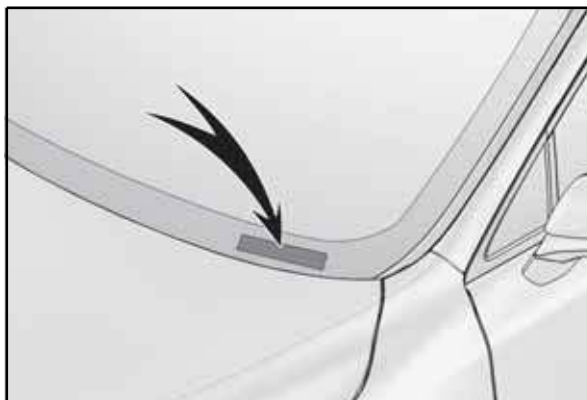
*4: Mã kiểu xe được ghi trên Nhãn của nhà sản xuất. (→P.504)

Nhận dạng xe

■ Số nhận dạng xe (VIN)

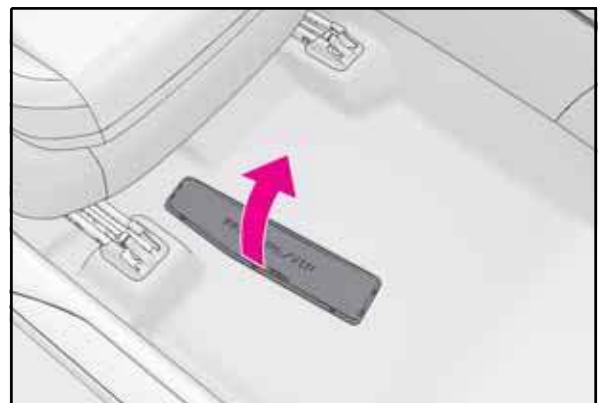
Số nhận dạng xe (số VIN) là dấu hiệu nhận biết hợp pháp cho xe của bạn. Số VIN là số hiệu nhận biết chính cho xe Lexus của bạn. Nó được dùng để đăng ký xe.

Số này cũng được dập ở phía trên cùng bên trái của bảng táp lô.



Số này được dập phía dưới ghế

trước bên phải.



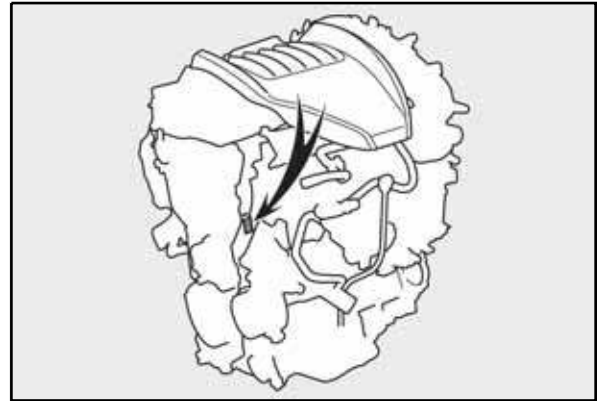
Số này được dập trên nhãn thông tin của nhà sản xuất.



■ Số máy

Số máy được dập trên thân động

cơ như trên hình vẽ.




Động cơ

Kiểu động cơ	T24A-FTS
Loại động cơ	Động cơ xăng, 4 kỳ, 4 xi lanh thẳng hàng (có tubô tăng áp)
Đường kính và hành trình pittông	87.5 × 99.5 mm
Dung tích xylanh	2393 cm ³
Khe hở xu páp (Động cơ nguội)	Tự động điều chỉnh
Bộ căng đai dẫn động	Tự động điều chỉnh
Tốc độ tối đa của xe ^{*1}	200 km/h
Mô men tối đa (NET) ^{*1}	430 N m @1700 — 3,600 vòng/phút
Công suất tối đa (NET) ^{*1}	205 kW @6,000 vòng/phút

*1: Xe có mã kiểu xe^{*2} có chữ cái cuối cùng là "V"

*2: Mã kiểu xe sẽ được chỉ ra trên nhãn của nhà sản xuất hoặc trên tấm nhãn chứng nhận. (→P.504)

Nhiên liệu

Loại nhiên liệu	Khi bạn nhìn thấy những kiểu nhãn nhiên liệu này ở trạm xăng, chỉ sử dụng đúng loại nhiên liệu có nhãn như sau.  Chỉ sử dụng xăng không pha chì
Chỉ số Ốc tan	Từ 95 trở lên
Dung tích bình nhiên liệu (Tham khảo)	67,5 L

Hệ thống bôi trơn

■ Dung tích dầu (Xả ra và nạp lại — tham khảo *)

Có thay lọc dầu	5.3 L
Không thay lọc dầu	5.0 L

*: Dung tích dầu động cơ là chỉ số tham khảo được sử dụng khi thay dầu động cơ. Khi bổ sung thực tế dầu động cơ, hãy đảm bảo rằng mức dầu nằm giữa dấu mức dầu thấp và dấu mức dầu cao (→P.412). Hâm nóng rồi tắt động cơ, đợi khoảng 5 phút rồi kiểm tra mức dầu trên que thăm dầu.

■ Chọn dầu động cơ

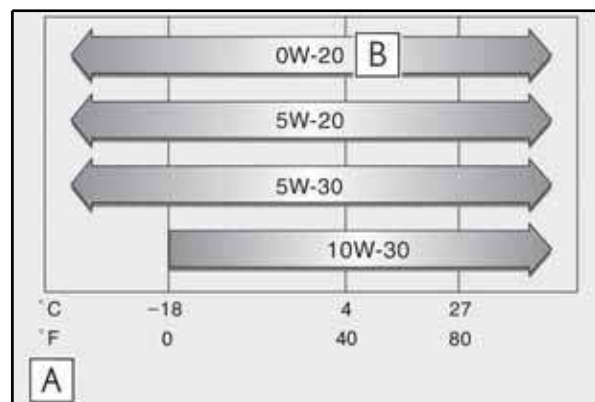
Dầu động cơ chính hiệu Toyota đã được sử dụng trên xe Lexus của bạn. Hãy dùng "dầu động cơ chính hiệu của Toyota" đã được Lexus phê chuẩn hay loại tương đương nhằm đáp ứng các yêu cầu sau về cấp độ và độ nhớt.

Cấp độ dầu:

0W-20, 5W-20, 5W-30 và 10W-30

Dầu động cơ API cấp độ SL "Energy-Conserving", SM "Energy-Conserving" hoặc SN "Resource-Conserving" hoặc SN PLUS "Resource-Conserving" hoặc SP "Resource-Conserving"; hoặc dầu động cơ đa cấp ILSAC GF-6A

Độ nhớt của dầu nên dùng (theo tiêu chuẩn SAE):



A Dải nhiệt độ tham khảo trước khi thay dầu lần tiếp theo

B Tham khảo

Dầu động cơ SAE 0W-20 được nạp từ nhà máy sản xuất là sự lựa chọn tốt nhất đảm bảo tính

kinh tế nhiên liệu và khởi động tốt trong điều kiện thời tiết lạnh. Nếu bạn sử dụng dầu động cơ SAE 10W-30 hoặc loại có độ nhớt cao hơn trong điều kiện nhiệt độ môi trường cực thấp thì động cơ sẽ khó khởi động, do đó nên sử dụng dầu động cơ SAE 0W-20, 5W-20 hoặc 5W-30.

Độ nhớt (Mã 0W-20 được giải thích ở đây là một ví dụ):

- Chỉ số 0W ghi trên nhãn độ nhớt 0W-20 của dầu cho biết rằng đặc tính của dầu cho phép động cơ có thể khởi động trong điều kiện nhiệt độ thấp. Các loại dầu có giá trị của chỉ số đứng trước ký tự W càng thấp thì động cơ càng dễ khởi động trong thời tiết lạnh.
- Chỉ số 20 ghi trên mã 0W-20 thể hiện độ nhớt của dầu khi ở điều kiện nhiệt độ làm việc cao. Dầu có trị số độ nhớt lớn (với giá trị cao hơn) sẽ phù hợp cho xe chạy ở tốc độ cao hoặc dưới điều kiện tải nặng.

Cách đọc nhãn chứng chỉ trên thùng dầu:

Một trong hai hoặc cả hai nhãn hiệu API sẽ được gắn vào thùng dầu để giúp bạn lựa chọn loại dầu nên dùng.

A Biểu tượng dịch vụ API

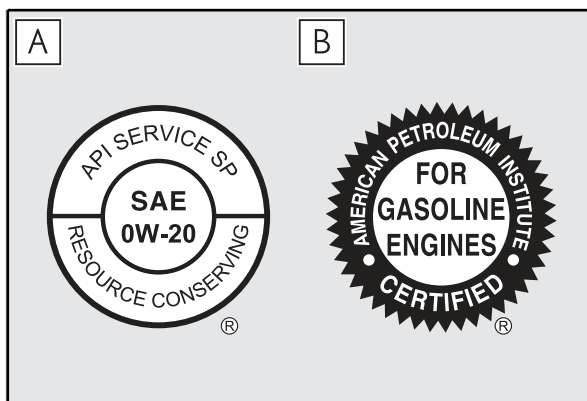
Phần trên của nhãn: "API SERVICE SP" cho biết chất lượng của dầu theo các quy định của API (Viện dầu mỏ Hoa Kỳ).

Phần giữa của nhãn: "SAE 0W-20" cho biết cấp độ nhớt của dầu theo tiêu chuẩn SAE.

Phần bên dưới nhãn: "Resource-Conserving" có nghĩa rằng dầu này có khả năng giúp tiết kiệm nhiên liệu và bảo vệ môi trường.

B Dầu chứng nhận của ILSAC

Dầu chứng nhận của ILSAC (Ủy ban phê chuẩn và chuẩn hóa dầu nhớt quốc tế) được dán trên mặt trước của thùng dầu.



Hệ thống làm mát

Dung tích *	<ul style="list-style-type: none"> ▶ Động cơ xăng 9.2 L ▶ Bộ làm mát trung gian 2.8 L
Loại nước làm mát	<p>Hãy sử dụng một trong các loại nước làm mát sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> • "Nước làm mát siêu bền của Toyota" • Nước làm mát chất lượng cao gốc etylen glycol không chứa silic, amin, nitrit và borat với công nghệ axit hữu cơ tích hợp tuổi thọ cao <p>Không sử dụng nước thường để làm nước làm mát động cơ.</p>

* : Mức dung tích nước làm mát chỉ mang tính chất tham khảo.
Nếu cần thay, hãy liên hệ với Đại lý Lexus.

Hệ thống đánh lửa (bugi)

Nhà sản xuất	NGK DILZKAR8E7H
Khe hở bugi	0.7 mm



CHÚ Ý

■ Bugi có đầu hợp kim Iridium

Chỉ sử dụng bugi có đầu hợp kim Iridium. Không điều chỉnh khe hở của bugi.

Hệ thống điện (ắc quy)

Tỷ trọng riêng tại 20 °C	1.25 trở lên
Tốc độ nạp:	Tối đa 5 A

Hộp số

Dung tích dầu *	7.1 L
Loại dầu	Dầu hộp số tự động chính hiệu của Toyota loại WS

* : Chỉ số dung tích dầu chỉ mang tính chất tham khảo.
Nếu cần thay, hãy liên hệ với Đại lý Lexus.

**CHÚ Ý****■ Kiểu dầu hộp số**

Sử dụng dầu hộp số khác với loại dầu nói trên có thể gây ra tiếng kêu hoạt động hoặc rung giật bất thường, hoặc làm hỏng hộp số của xe bạn.

Hộp số phụ (Kiểu xe AWD)

Dung tích dầu *	0.45 L
Loại dầu và độ nhớt	Dầu vi sai chính hiệu của Toyota loại LT 75W-85 GL-5 hoặc tương đương

*: Chỉ số dung tích dầu chỉ mang tính chất tham khảo.
Nếu cần thay, hãy liên hệ với Đại lý Lexus.

**CHÚ Ý****■ Kiểu dầu hộp số**

Sử dụng dầu hộp số khác với loại dầu nói trên có thể gây ra tiếng kêu hoạt động hoặc rung giật bất thường, hoặc làm hỏng hộp số của xe bạn.

Bộ vi sai sau (kiểu xe AWD)

Dung tích dầu *	0.5 L
Loại dầu và độ nhớt	Dầu vi sai chính hiệu của Toyota loại LT 75W-85 GL-5 hoặc tương đương

*: Chỉ số dung tích dầu chỉ mang tính chất tham khảo.
Nếu cần thay, hãy liên hệ với Đại lý Lexus.

**CHÚ Ý****■ Loại dầu vi sai sau**

Sử dụng dầu bánh răng vi sai khác với loại dầu được chỉ định có thể sẽ gây ra tiếng ồn hoặc rung động bất thường hoặc làm hỏng bánh răng vi sai của xe của bạn.

Hệ thống phanh

Chiều cao bàn đạp phanh *1	Tối thiểu 106 mm
Hành trình tự do của bàn đạp ly hợp	1 — 6 mm

Đèn chỉ báo phanh đỗ ^{*2}	Khi đẩy công tắc phanh đỗ trong 1 đến 2 giây:Tắt Khi kéo công tắc phanh đỗ trong 1 giây đến 2 giây: sáng lên
Loại dầu	FMVSS No. 116 DOT 3 hoặc SAE J1703 FMVSS No. 116 DOT 4 hoặc SAE J1704

*1: Độ cao tối thiểu của bàn đạp phanh khi đạp phanh với lực 300 N trong khi động cơ đang hoạt động.

*2: Kiểm tra và xác nhận rằng đèn cảnh báo phanh (màu vàng) không sáng lên. (Nếu đèn cảnh báo phanh sáng lên, hãy tham khảo P.451.)

Hệ thống lái

Độ rơ của vô lăng	Dưới 15 mm
-------------------	------------

Lốp và vành xe

► Kiểu A

Cỡ lốp	235/60R19 103V		
Áp suất lốp (Áp suất tiêu chuẩn của lốp xe khi nguội)	Tốc độ xe	Lốp trước kPa	Bánh sau kPa
	Lớn hơn 160 km/h	260	260
	Từ 160 km/h trở xuống	230	230
Cỡ vành	19 × 8J		
Lực xiết bu lông vành xe	140 N.m		

► Kiểu B

Cỡ lốp	235/50R21 101W		
Áp suất lốp (Áp suất tiêu chuẩn của lốp xe khi nguội)	Tốc độ xe	Lốp trước kPa	Bánh sau kPa
	Trên 190 km/h	260	260
	190 km/h trở xuống	230	230
Cỡ vành	21 × 8J		
Lực xiết bu lông vành xe	140 N.m		

▶ Lớp dự phòng nhỏ gọn Kiểu A (nếu có)

Cỡ lốp	T165/90D18 107M
Áp suất lốp dự phòng (Áp suất tiêu chuẩn của lốp xe khi nguội)	420 kPa
Cỡ vành	18 × 4T
Lực xiết bu lông vành xe	140 N.m

▶ Lớp dự phòng nhỏ gọn Kiểu B (nếu có)

Cỡ lốp	T165/70D20 119M
Áp suất lốp dự phòng (Áp suất tiêu chuẩn của lốp xe khi nguội)	420 kPa
Cỡ vành	20 × 4T
Lực xiết bu lông vành xe	140 N.m

Bóng đèn

	Bóng đèn	W	Loại động cơ
Bên ngoài xe	Đèn xi nhan phía trước (kiểu bóng)	21	A

A: Bóng đèn đui hình nôm (màu hổ phách)

Thông tin về nhiên liệu

Khi bạn nhìn thấy những kiểu nhãn nhiên liệu này ở trạm xăng, chỉ sử dụng đúng loại nhiên liệu có nhãn như sau.



Chỉ được sử dụng xăng không pha chì.

Để tối ưu hóa công suất động cơ, hãy sử dụng xăng cao cấp không pha chì có trị số ốctan đạt tối thiểu từ 95 trở lên.

Nếu không có loại xăng cao cấp, bạn có thể sử dụng tạm loại xăng không pha chì có chỉ số ốctan từ 91 trở lên.

■ Sử dụng xăng pha ethanon cho động cơ xăng

Lexus cho phép sử dụng xăng pha ethanon với hàm lượng ethanon tối đa 10%. Hãy đảm bảo rằng xăng pha ethanon được sử dụng có chỉ số ốctan phù hợp với các thông số ở trên.

■ Nếu động cơ phát ra tiếng gõ

- Hãy tham khảo ý kiến đại lý Lexus.
- Xe của bạn có thể sẽ phát ra tiếng gõ máy nhẹ trong thời gian ngắn khi tăng tốc hoặc leo lên đồi dốc. Triệu chứng này là hoàn toàn bình thường và bạn không cần phải bận tâm về điều đó.



CHÚ Ý

■ Chú ý về chất lượng nhiên liệu

- Không được dùng sai loại nhiên liệu. Nếu sử dụng sai loại nhiên liệu sẽ làm hỏng động cơ.

- Không được sử dụng động cơ có phụ gia kim loại, ví dụ như mangan, sắt hoặc chì, nếu không, có thể làm hỏng động cơ hoặc hệ thống kiểm soát khí xả.
- Không được sử dụng các chất phụ gia bằng kim loại được bán trên thị trường.
- Không sử dụng xăng pha methanol như M15, M85, M100. Sử dụng xăng pha methanol có thể làm hỏng hoặc gây trục trặc động cơ.


Tính năng tùy chọn cá nhân



Xe của bạn có nhiều tính năng điện tử có thể đặt tùy chọn cá nhân để phù hợp với sở thích của bạn. Có thể thay đổi các cài đặt của các tính năng này bằng cách sử dụng màn hình trung tâm hoặc thực hiện tại đại lý Lexus của bạn.

Có thể thay đổi các tính năng tùy chọn liên kết với các cài đặt của Cài đặt của tôi. (→P.159)

Tùy chọn các đặc tính trên xe


■ Để thay đổi cài đặt với chức năng

- 1 Hãy chọn nút  trên màn hình trung tâm.
- 2 Chọn "Tùy chọn xe" hoặc "Hỗ trợ lái xe".
- 3 Hãy chọn hạng mục để thay đổi các cài đặt từ danh sách.

Với các chức năng có thể bật/tắt, hãy chọn nút  (BẬT) / hoặc nút  (TẮT).

Đối với các chức năng có thể điều chỉnh mức độ, chẳng hạn như âm lượng, độ nhạy của cảm biến... hãy trượt biểu tượng trên thanh trượt.

■ Để thay đổi cài đặt với chức năng

- 1 Hãy chọn nút  trên màn hình trung tâm.
- 2 Hãy chọn nút "Hỗ trợ lái xe".

3 Hãy chọn hạng mục để thay đổi các cài đặt từ danh sách.


Mỗi khi chọn một công tắc, cài đặt đó sẽ được kích hoạt/vô hiệu hóa.

Khi đã kích hoạt, hạng mục đó sẽ được hiển thị nổi bật hơn.

■ Trong khi tiến hành cài đặt tùy chọn

Hãy dừng xe ở vị trí an toàn, gài chắc phanh đỗ và chuyển cần số sang vị trí P. Ngoài ra, để tránh bị hết điện của ắc quy, hãy để động cơ hoạt động trong khi cài đặt tùy chọn cá nhân các chức năng của xe.

■ Sử dụng biểu tượng

Có thể thay đổi một số cài đặt tùy chọn cá nhân thông qua biểu tượng .



CẢNH BÁO

■ Trong khi tiến hành cài đặt tùy chọn

Vì động cơ cần phải được nổ máy trong khi tiến hành tùy chỉnh, do vậy hãy đảm bảo rằng xe đã được đỗ ở vị trí thông gió tốt. Trong khu vực kín, như ở gara, khí xả có chứa khí CO (cácbon mômôxít) độc hại có thể ngưng tụ và xâm nhập vào trong xe. Tình trạng này có thể gây tổn hại nghiêm trọng tới sức khỏe hoặc tử vong.



CHÚ Ý

■ Trong khi tiến hành cài đặt tùy chọn

Để tránh làm hết điện của ắc quy, hãy đảm bảo rằng động cơ đang chạy trong khi tiến hành tùy chọn cá nhân cho các tính năng.

Tính năng tùy chọn cá nhân

Có thể thay đổi đồng thời cài đặt cho một vài chức năng cùng với các chức năng khác được tùy chọn. Hãy liên hệ với đại lý Lexus để biết thêm thông tin.

A Các cài đặt có thể thay đổi bằng cách sử dụng màn hình trung tâm

B Các cài đặt có thể thay đổi tại đại lý Lexus.

Định nghĩa các ký hiệu: O = Khả dụng, - = Không khả dụng

■ Các đồng hồ báo, đồng hồ đo và màn hình đa thông tin (→P.64, 68, 80)

Ngôn ngữ hiển thị, đơn vị đo... của một số mục hiển thị trên đồng hồ hoặc màn hình đa thông tin sẽ thay đổi theo các cài đặt trên màn hình trung tâm. Hãy tham khảo tài liệu "Hướng dẫn sử dụng hệ thống đa phương tiện".

Chức năng	Cài đặt mặc định	Cài đặt tùy chọn	A	B
Kiểu đồng hồ táp lô ^{*1}	Kiểu 1	Kiểu 2	O	—
		Kiểu 3		
Đèn chỉ báo lái Eco ^{*1}	Bật	Tắt	O	—
Chỉ báo tốc độ động cơ Rev ^{*2}	5000 vòng/phút	2000 - 6200 vòng/phút	O	—
		Tắt		
Tốc độ động cơ tối đa ^{*2}	Bật	Tắt	O	—
Chức năng đề xuất ^{*1}	Bật	Bật (khi dừng xe)	O	—
		Tắt		
Đèn chỉ báo đèn phanh	Bật	Tắt	O	—

^{*1}: Cài đặt này sẽ thay đổi bằng My Setting (Các cài đặt của tôi)

^{*2}: Các kiểu xe F SPORT

■ Màn hình trên kính chắn gió^{*1}(→P.76)

Chức năng	Cài đặt mặc định	Cài đặt tùy chọn	A	B
Màn hình trên kính chắn gió ^{*2}	Bật	Tắt	O	—
Kiểu màn hình trên kính chắn gió ^{*2}	Tiêu chuẩn	Đầy đủ	O	—
		Tối thiểu		

^{*1}: Nếu có

*2: Cài đặt này sẽ thay đổi bằng My Setting (Các cài đặt của tôi)

■ **Các công tắc trên vô lăng (xe có màn hình trên kính chắn gió)**
(→P.80)

Chức năng	Cài đặt mặc định	Cài đặt tùy chọn	A	B
Các tính năng yêu thích trên công tắc điều khiển bên phải vô lăng*	Điều khiển màn hình	Công tắc chọn chế độ lái xe	<input type="radio"/>	—
		Tùy chọn		
Các tính năng yêu thích trên nút điều khiển bên trái vô lăng*	Âm thanh	Hệ thống điều hòa	<input type="radio"/>	—
		Tùy chọn		
Chế độ cảm biến độ nhạy cao của công tắc (chế độ đeo găng tay mùa đông)*	Tắt	Bật	<input type="radio"/>	—
Độ nhạy khi bắt đầu hiển thị	Tiêu chuẩn	Cao	—	<input type="radio"/>
		TẮT		
Khoảng thời gian chờ	Tiêu chuẩn	Ngắn	—	<input type="radio"/>
		Dài		

* : Cài đặt này sẽ thay đổi bằng My Setting (Các cài đặt của tôi)

■ **Khóa cửa (→P.96, 489)**

Chức năng	Cài đặt mặc định	Cài đặt tùy chọn	A	B
Thời gian sáng của đèn chỉ báo công tắc khóa cửa	30 giây	60 giây		<input type="radio"/>
		600 giây	—	<input type="radio"/>
		1200 giây		
Điều chỉnh hoạt động của công tắc bộ mở cửa bên trong (điều chỉnh chức năng mở cửa)	Ngắn	Trung bình		<input type="radio"/>
		Dài	—	<input type="radio"/>
Hoạt động của màn hình đa thông tin/chuông báo khi vận hành công tắc bộ mở cửa bên trong xe	Bật	Tắt	—	<input type="radio"/>

Chức năng	Cài đặt mặc định	Cài đặt tùy chọn	A	B
Phương pháp vận hành công tắc bộ mở cửa bên trong/bên ngoài	Mở chốt trong khi ấn công tắc	0.6 giây	—	O
		Điều khiển từ phía trong xe: 0,6 giây Điều khiển từ phía ngoài xe: Mở chốt trong khi ấn công tắc		
		Điều khiển từ phía trong xe: Mở chốt trong khi ấn công tắc Điều khiển từ phía ngoài xe: 0,6 giây		
Mở khóa bằng chìa khóa cơ ^{*1}	Tất cả các cửa được mở khóa bằng một thao tác	Cửa người lái được mở khóa bằng một thao tác, tất cả các cửa được mở khóa bằng hai thao tác	—	O
Chức năng khóa cửa liên kết với vị trí số ^{*2}	Tắt	Bật	O	O
Chức năng mở khóa cửa liên kết với vị trí cần số ^{*2}	Tắt	Bật	O	O
Chức năng mở khóa cửa liên kết với cửa người lái ^{*1, 2}	Bật	Tắt	O	O


*1: Cài đặt mặc định sẽ thay đổi theo từng quốc gia.

*2: Cài đặt này sẽ thay đổi bằng My Setting (Các cài đặt của tôi)

■ Cửa hậu điều khiển điện (→P.101)

Chức năng	Cài đặt mặc định	Cài đặt tùy chọn	A	B
Cửa hậu điều khiển điện	Bật	Tắt	O	—
Vị trí mở cửa của cửa hậu điều khiển điện	5	Từ 1 đến 5	O	—
		Cài đặt người dùng ^{*1}		
Âm lượng chuông báo	Mức 3	Mức 1	O	—
		Mức 2		
Cảm biến đá chân ^{*2}	Bật	Tắt	O	—

Chức năng	Cài đặt mặc định	Cài đặt tùy chọn	A	B
Chuông báo của hệ thống đá cốt ^{*2}	Tắt	Bật	—	<input type="radio"/>
Chức năng này sẽ xác nhận nút  của điều khiển từ xa khi khóa cửa	Tắt	Bật	—	<input type="radio"/>
Chức năng đóng và khóa cửa (walk away)	Bật	Tắt	—	<input type="radio"/>
Chức năng đóng & khóa cửa rảnh tay ^{*2}	Tắt	Bật	—	<input type="radio"/>

*1: Được cấu hình bằng cách sử dụng công tắc  ở phía dưới cửa hậu.

*2: Nếu có

■ Hệ thống mở khóa và khởi động thông minh và điều khiển từ xa (→P.96, 116)

Chức năng	Cài đặt mặc định	Cài đặt tùy chọn	A	B
Âm lượng chuông báo ^{*1}	5	Tắt	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
		Từ 1 đến 7	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
Tín hiệu hoạt động (Đèn nháy khẩn cấp) ^{*1}	Bật	Tắt	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
Thời gian chờ trước khi chức năng khóa cửa tự động được kích hoạt nếu cửa xe không được mở ra sau khi mở khóa ^{*1}	30 giây	60 giây	—	<input type="radio"/>
		120 giây	—	<input type="radio"/>
Chuông cảnh báo cửa mở	Bật	Tắt	—	<input type="radio"/>

*1: Cài đặt này sẽ thay đổi bằng My Setting (Các cài đặt của tôi)

■ Hệ thống mở khóa và khởi động thông minh (→P.96, 116)

Chức năng	Cài đặt mặc định	Cài đặt tùy chọn	A	B
Hệ thống mở khóa và khởi động thông minh	Bật	Tắt	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
Mở khóa cửa thông minh ^{*1}	Tất cả các cửa	Cửa người lái	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
Số lần khóa cửa liên tục ^{*1}	2 lần	Nhiều như mong muốn	—	<input type="radio"/>

Chức năng	Cài đặt mặc định	Cài đặt tùy chọn	A	B
Thời gian trôi qua trước khi mở khóa tất cả các cửa khi nắm vào tay nắm cửa người lái	2 giây	Tắt	—	O
		1.5 giây		
		2.5 giây		

*1: Cài đặt mặc định sẽ thay đổi theo từng quốc gia.

■ Điều khiển từ xa (→P.92, 96, 101)

Chức năng	Cài đặt mặc định	Cài đặt tùy chọn	A	B
Điều khiển mở khóa ^{*1, 2}	Tất cả các cửa được mở khóa bằng một thao tác	Cửa người lái được mở khóa bằng một thao tác, tất cả các cửa được mở khóa bằng hai thao tác	O	O
Chức năng báo động ^{*3}	Bật	Tắt	—	O
Hoạt động mở khóa cửa hậu điều khiển điện	Hãy ấn và giữ nút (ngắn)	Ấn nhanh một lần	—	O
		Ấn hai lần		
		Ấn và giữ nút (dài)		
		Tắt		

*1: Cài đặt này sẽ thay đổi bằng My Setting (Các cài đặt của tôi)

*2: Cài đặt mặc định sẽ thay đổi theo từng quốc gia.

*3: Nếu có

■ Chức năng nhớ vị trí lái xe^{*1} (→P.156)

Chức năng	Cài đặt mặc định	Cài đặt tùy chọn	A	B
Chuyển động của ghế lái khi ra khỏi xe ^{*2}	Tiêu chuẩn	Tắt	O	O
		Một phần		
Chuyển động hướng lên trên của ghế lái khi ra khỏi xe ^{*2}	Tiêu chuẩn	Tắt	O	O
		Một phần		
Dịch chuyển vô lăng	Chỉ nghiêng	Chỉ trượt	O	—
		Nghiêng và trượt		
		Tắt		

*1: Nếu có

*2: Cài đặt này sẽ thay đổi bằng My Setting (Các cài đặt của tôi)

■ An ninh (→P.59)

Chức năng	Cài đặt mặc định	Cài đặt tùy chọn	A	B
Cảm biến phát hiện xâm nhập và cảm biến nghiêng	Bật	Tắt	O	—

■ Gương chiếu hậu bên ngoài xe (→P.143)

Chức năng	Cài đặt mặc định	Cài đặt tùy chọn	A	B
Hoạt động gập gương và mở gương tự động	Liên kết với chức năng khóa /mở khóa cửa của xe	Tắt	—	O
		Liên kết với hoạt động của công tắc động cơ		

■ Cửa sổ điện và cửa sổ trời* hoặc cửa sổ trời kiểu rộng* (→P.146, 149, 152)

Chức năng	Cài đặt mặc định	Cài đặt tùy chọn	A	B
Hoạt động liên kết với hoạt động của chìa khóa cơ	Tắt	Bật	—	O
Hoạt động liên kết với điều khiển từ xa	Tắt	Bật	—	O

*: Nếu có

■ Cửa sổ trời* hoặc cửa sổ trời kiểu rộng* (→P.149, 152)

Chức năng	Cài đặt mặc định	Cài đặt tùy chọn	A	B
Hoạt động liên kết với các thiết bị khi sử dụng chìa khóa cơ (chỉ khi mở)	Chỉ trượt	Chỉ nghiêng	—	O
Hoạt động liên kết với các thiết bị khi sử dụng điều khiển từ xa (chỉ khi mở)	Chỉ trượt	Chỉ nghiêng	—	O

*: Nếu có

■ Hệ thống điều khiển đèn tự động (→P.188)

Chức năng	Cài đặt mặc định	Cài đặt tùy chọn	A	B
Độ nhạy của cảm biến đèn ^{*1}	Bình thường	Sáng hơn	○	○
		Sáng		
		Tối		
		Tối hơn		
Khoảng thời gian trước khi đèn pha tự động sáng ^{*2}	Tiêu chuẩn	Dài	—	○
Thời gian chờ trước khi tắt đèn pha (Hệ thống điều khiển kéo dài thời gian sáng đèn pha) ^{*2}	30 giây	60 giây	—	○
		90 giây		
		120 giây		

*1: Cài đặt này sẽ thay đổi bằng My Setting (Các cài đặt của tôi)

*2: Trên một số kiểu xe

■ Đèn (→P.188)

Chức năng	Cài đặt mặc định	Cài đặt tùy chọn	A	B
Đèn chiếu sáng ban ngày ^{*1}	Bật	Tắt ^{*2}	○	—
Đèn mời vào xe	Bật	Tắt	—	○

*1: Cài đặt này sẽ thay đổi bằng My Setting (Các cài đặt của tôi)

*2: Trên một số kiểu xe

■ Hệ thống tùy chỉnh luồng chiếu đèn pha^{*1} (→P.191)

Chức năng	Cài đặt tùy chọn	A	B
Hệ thống tùy chỉnh luồng chiếu của đèn pha	ON/OFF ^{*2}	—	○
Độ sáng và vị trí chiếu sáng của đèn pha chiếu xa được điều chỉnh theo tốc độ của xe	15 km/h / 30 km/h / 80 km/h	—	○
Điều chỉnh cường độ sáng của đèn pha chiếu xa khi lái xe quanh một khúc cua (Rọi sáng hơn khu vực vào cua theo hướng rẽ của xe)	Bật/Tắt	—	○
Điều chỉnh khoảng cách chiếu của đèn pha chiếu gần theo khoảng cách với xe phía trước	Bật/Tắt	—	○

Chức năng	Cài đặt tùy chọn	A	B
Điều khiển phân bố ánh sáng đèn pha chiếu xa trong khi trời mưa	Bật/Tắt	—	<input type="radio"/>
Điều khiển phân bố đèn pha	Bật/Tắt	—	<input type="radio"/>
Điều khiển phân bố ánh sáng đèn pha khi lái xe trong khu vực đô thị	Bật/Tắt	—	<input type="radio"/>

*1: Nếu có

*2: Đèn pha sẽ hoạt động ở chế độ điều khiển chiếu xa tự động. (→P.194)

■ Hệ thống cảnh báo tiền va chạm (→P.212)

Chức năng	Cài đặt tùy chọn	A	B
Hệ thống cảnh báo tiền va chạm	Bật/Tắt	<input type="radio"/>	—
Thời điểm cảnh báo*	Muộn/Tùy chọn/Sớm	<input type="radio"/>	—

*: Cài đặt này sẽ thay đổi bằng My Setting (Các cài đặt của tôi)

■ Cảnh báo giao thông cắt ngang phía trước*1 (→P.236)

Chức năng	Cài đặt tùy chọn	A	B
Hệ thống cảnh báo phương tiện chạy cắt ngang phía trước	Bật/Tắt	<input type="radio"/>	—
Thời điểm cảnh báo*2	Muộn/Tùy chọn/Sớm	<input type="radio"/>	—

*1: Nếu có

*2: Cài đặt này sẽ thay đổi bằng My Setting (Các cài đặt của tôi)

■ Hệ thống cảnh báo đi lệch làn đường (→P.226)

Chức năng	Cài đặt tùy chọn	A	B
Hệ thống cảnh báo đi lệch làn đường*	Bật/Tắt	<input type="radio"/>	—
Thời điểm cảnh báo*	Mặc định/Sớm	<input type="radio"/>	—
Tùy chọn cảnh báo*	Rung/âm thanh	<input type="radio"/>	—

*: Cài đặt này sẽ thay đổi bằng My Setting (Các cài đặt của tôi)

■ Điều khiển chạy tự động theo dõi bằng radar (→P.241)

Chức năng	Cài đặt tùy chọn	A	B
Cài đặt gia tốc*	Cao/Trung bình/Thấp	<input type="radio"/>	—
Tốc độ đặt trước của xe (ấn nhanh)*	1km/h / 5km/h / 10km/h	<input type="radio"/>	—
Tốc độ đặt trước của xe (ấn và giữ)*	1km/h / 5km/h / 10km/h	<input type="radio"/>	—
DRCC(RSA)*	Bật/Tắt	<input type="radio"/>	—
Độ lệch giới hạn tốc độ*	Từ -5 đến 5	<input type="radio"/>	—
Thông báo chỉ dẫn*	Bật/Tắt	<input type="radio"/>	—
Giảm tốc độ đường cong*	Cao/Trung bình/Thấp/TẮT	<input type="radio"/>	—

*: Cài đặt này sẽ thay đổi bằng My Setting (Các cài đặt của tôi)

■ Hệ thống hỗ trợ lái xe chủ động*¹ (→P.231)

Chức năng	Cài đặt tùy chọn	A	B
Hệ thống hỗ trợ lái xe chủ động* ²	Bật/Tắt	<input type="radio"/>	—
Độ nhạy hỗ trợ* ²	Thấp/Trung bình/Cao	<input type="radio"/>	—
Trợ lực lái* ^{1, 2}	Bật/Tắt	<input type="radio"/>	—
Hỗ trợ giảm tốc* ²	Bật/Tắt	<input type="radio"/>	—
Hỗ trợ dự đoán chướng ngại vật* ²	Bật/Tắt	<input type="radio"/>	—

*¹: Nếu có

*²: Cài đặt này sẽ thay đổi bằng My Setting (Các cài đặt của tôi)

■ Hỗ trợ nhận diện biển báo giao thông*¹ (→P.239)

Chức năng	Cài đặt tùy chọn	A	B
Hỗ trợ nhận diện biển báo giao thông* ²	Bật/Tắt	<input type="radio"/>	—
Phương thức thông báo đi quá tốc độ* ²	Không/Hình ảnh/Hình ảnh và Âm thanh	<input type="radio"/>	—
Mức thông báo đi quá tốc độ* ²	10 km/h / 5 km/h / 2 km/h	<input type="radio"/>	—

*¹: Nếu có

*²: Cài đặt này sẽ thay đổi bằng My Setting (Các cài đặt của tôi)

■ Gợi ý tài xế nghỉ (→P.228)

Chức năng	Cài đặt tùy chọn	A	B
Gợi ý tài xế nghỉ	Bật/Tắt	<input type="radio"/>	—

■ Hệ thống Dừng và Khởi động (→P.259)

Chức năng	Cài đặt mặc định	Cài đặt tùy chọn	A	B
Thay đổi khoảng thời gian của hệ thống Dừng và Khởi động khi A/C bật	Tiêu chuẩn	Kéo dài	<input type="radio"/>	—

■ Hệ thống BSM (Theo dõi điểm mù) (→P.265)

Chức năng	Cài đặt tùy chọn	A	B
Hệ thống BSM (Theo dõi điểm mù)	Bật/Tắt	<input type="radio"/>	—
Độ sáng của đèn chỉ báo trên gương chiếu hậu bên ngoài xe *	Mờ/Sáng	<input type="radio"/>	—
Thời điểm cảnh báo sự có mặt của xe đang tiếp cận (độ nhạy) *	Muộn/Tùy chọn/Sớm	<input type="radio"/>	—
Chuông cảnh báo *	Bật/Tắt	<input type="radio"/>	—

*: Cài đặt này sẽ thay đổi bằng My Setting (Các cài đặt của tôi)

■ Cảm biến hỗ trợ đỗ xe Lexus (→P.274)

Chức năng	Cài đặt tùy chọn	A	B
Cảm biến hỗ trợ đỗ xe Lexus ^{*1}	Bật/Tắt	<input type="radio"/>	—
Âm lượng chuông báo của cảm biến hỗ trợ đỗ xe Lexus khi hoạt động ^{*1, 2}	Mức 1/Mức 2/Mức 3	<input type="radio"/>	—
Khoảng cách mà cảm biến giữa phía trước bắt đầu phát hiện	Gần/Tiêu chuẩn	<input type="radio"/> ^{*3}	—
Khoảng cách mà cảm biến giữa phía sau bắt đầu phát hiện	Gần/Tiêu chuẩn	<input type="radio"/> ^{*3}	—

^{*1}: Cài đặt này sẽ thay đổi bằng My Setting (Các cài đặt của tôi)

^{*2}: Âm lượng được liên kết giữa các hệ thống cảm biến hỗ trợ đỗ xe Lexus, hệ thống RCTA và hệ thống RCD.

^{*3}: Đối với các xe có màn hình quan sát toàn cảnh, cài đặt có thể được thay đổi trên màn hình cài đặt của màn hình quan sát toàn cảnh. Để biết chi tiết, hãy tham khảo "Hướng dẫn sử dụng hệ thống đa phương tiện".

■ Chức năng cảnh báo phương tiện cắt ngang phía sau (RCTA) (→P.283)

Chức năng	Cài đặt tùy chọn	A	B
Chức năng cảnh báo phương tiện cắt ngang phía sau (RCTA)	Bật/Tắt	<input type="radio"/>	—
Âm lượng chuông báo của hệ thống RCTA khi hoạt động ^{*1, 2}	Mức 1/Mức 2/Mức 3	<input type="radio"/>	—

*1: Âm lượng được liên kết giữa các hệ thống cảm biến hỗ trợ đỗ xe Lexus, hệ thống RCTA và hệ thống RCD.

*2: Cài đặt này sẽ thay đổi bằng My Setting (Các cài đặt của tôi)

■ Chức năng phát hiện bằng camera phía sau (RCD) (→P.288)

Chức năng	Cài đặt tùy chọn	A	B
Chức năng phát hiện bằng camera phía sau (RCD)	Bật/Tắt	<input type="radio"/>	—

■ PKSB (Phanh hỗ trợ đỗ xe)^{*1} (→P.292)

Chức năng	Cài đặt tùy chọn	A	B
Chức năng PKSB (Phanh hỗ trợ đỗ xe) ^{*2}	Bật/Tắt	<input type="radio"/>	—

*1: Nếu có

*2: Cài đặt này sẽ thay đổi bằng My Setting (Các cài đặt của tôi)

■ Hệ thống hỗ trợ đỗ xe tiên tiến^{*1, 2} (→P.303)

Chức năng	Cài đặt mặc định	Cài đặt tùy chọn	A	B
Tốc độ xe khi hệ thống hoạt động	Tiêu chuẩn	Chậm	<input type="radio"/>	—
		Nhanh		
Khoảng cách đến các vật thể	Tiêu chuẩn	Xa	<input type="radio"/>	—
Phương thức đỗ xe ưu tiên	Song song	Vuông góc	<input type="radio"/>	—
Hướng đỗ xe ưu tiên	Về phía trước	Lùi	<input type="radio"/>	—
Hướng thoát ưu tiên (vuông góc) ^{*2}	Sang phải	Sang trái	<input type="radio"/>	—
Hướng thoát ưu tiên (song song) ^{*2}	Sang trái	Sang phải	<input type="radio"/>	—

Chức năng	Cài đặt mặc định	Cài đặt tùy chọn	A	B
Góc quan sát của camera khi đỗ xe	Tiêu chuẩn	Rộng	<input type="radio"/>	—
Góc quan sát của camera khi thoát ra	Rộng	Tiêu chuẩn	<input type="radio"/>	—
Điều chỉnh quỹ đạo đỗ xe	0 (Căn giữa)	-3 (Hướng vào trong) đến 3 (Hướng ra ngoài)	<input type="radio"/>	—
Điều chỉnh bề rộng đường	Tiêu chuẩn	Hơi hẹp	<input type="radio"/>	—
		Hẹp		
Điều chỉnh vị trí đỗ xe (tiến)	0 (Căn giữa)	-3 (Hướng về phía sau) đến +3 (Hướng về phía trước)	<input type="radio"/>	—
Điều chỉnh vị trí đỗ xe (lùi)	0 (Căn giữa)	-3 (Hướng về phía sau) đến +3 (Hướng về phía trước)	<input type="radio"/>	—
Cài đặt phụ kiện phía sau	Tắt	10 cm	<input type="radio"/>	—
		20 cm		
		30 cm		
		40 cm		
Xóa dữ liệu khoang đỗ xe đã đăng ký	—	—	<input type="radio"/>	—

*1: Nếu có

*2: Cài đặt mặc định sẽ thay đổi theo từng quốc gia.

■ Hỗ trợ xuống xe an toàn (→P.269)

Chức năng	Cài đặt tùy chọn	A	B
Hỗ trợ xuống xe an toàn	Bật/Tắt	<input type="radio"/>	—
Hiển thị gương chiếu hậu bên ngoài xe *	Bật/Tắt	<input type="radio"/>	—
Độ nhạy phát hiện *	Thấp/Trung bình/Cao	<input type="radio"/>	—

*: Cài đặt này sẽ thay đổi bằng My Setting (Các cài đặt của tôi)

■ Công tắc chọn chế độ lái xe (→P.328)

Chức năng	Cài đặt mặc định	Cài đặt tùy chọn	A	B
Điều khiển truyền lực ở chế độ tùy chọn	Bình thường	Sport	○	—
		Eco		
Điều khiển lái ở chế độ tùy chọn cá nhân	Bình thường	Sport	○	—
Điều khiển truyền lực ở chế độ tùy chọn *	Bình thường	Sport	○	—
Hệ thống điều hòa không khí hoạt động ở chế độ tùy chọn cá nhân	Bình thường	Eco	○	—

*: Nếu có

■ Công tắc động cơ (→P.172)

Chức năng	Cài đặt tùy chọn	A	B
Đặt tùy chọn cá nhân ACC Kích hoạt/Vô hiệu hóa chế độ ACC	Bật/Tắt	○	○

■ Nhắc nhở ghế sau (→P.98)

Chức năng	Cài đặt mặc định	Cài đặt tùy chọn	A	B
Chức năng nhắc nhở ghế sau *	Bật	Tắt	○	—

*: Cài đặt này sẽ thay đổi bằng My Setting (Các cài đặt của tôi)

■ Hệ thống điều hòa không khí tự động phía trước (→P.347)

Chức năng	Cài đặt mặc định	Cài đặt tùy chọn	A	B
Chuyển giữa chế độ lấy khí từ bên ngoài và tuần hoàn khí trong xe liên kết hoạt động của công tắc "AUTO"* ¹	Bật	Tắt	○	○
Điều khiển công tắc điều hòa tự động * ¹	Bật	Tắt	○	○
Độ nhạy cảm biến khí xả* ^{1, 2}	Tiêu chuẩn	Từ -3 đến 3	○	○
		Tắt		

*¹: Cài đặt này sẽ thay đổi bằng My Setting (Các cài đặt của tôi)

*2: Nếu có

■ Bộ sưởi ghế^{*1}/quạt thông gió ghế^{*1} (→P.359)

Chức năng	Cài đặt mặc định	Cài đặt tùy chọn	A	B
Ưu tiên nhiệt độ trên ghế người lái ở chế độ tự động ^{*2}	Tiêu chuẩn	từ -2 (mát hơn) đến 2 (ấm hơn)	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
Nhiệt độ ưu tiên của ghế hành khách phía trước ở chế độ tự động ^{*2}	Tiêu chuẩn	từ -2 (mát hơn) đến 2 (ấm hơn)	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>

*1: Nếu có

*2: Cài đặt này sẽ thay đổi bằng My Setting (Các cài đặt của tôi)

■ Bộ sưởi vô lăng^{*1} (→P.359)

Chức năng	Cài đặt mặc định	Cài đặt tùy chọn	A	B
Ưu tiên bộ sưởi vô lăng ở chế độ tự động ^{*2}	Tiêu chuẩn	Từ -2 (thấp) đến 2 (Cao)	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>

*1: Nếu có

*2: Cài đặt này sẽ thay đổi bằng My Setting (Các cài đặt của tôi)

■ Hệ thống đèn chiếu sáng (→P.362)

Chức năng	Cài đặt mặc định	Cài đặt tùy chọn	A	B
Thời gian trôi qua trước khi các đèn nội thất tắt ^{*1}	15 giây	Tắt	<input type="radio"/>	—
		7.5 giây		
		30 giây		
Hoạt động sau khi tắt công tắc động cơ	Bật	Tắt	—	<input type="radio"/>
Hoạt động khi bạn đến gần xe và mang theo chìa khóa điện tử	Bật	Tắt	—	<input type="radio"/>
Hoạt động khi các cửa được mở khóa	Bật	Tắt	—	<input type="radio"/>
Đèn soi chân	Bật	Tắt	—	<input type="radio"/>
Đèn trang trí ốp cửa ^{*2} , đèn tay nắm bên trong, đèn trang trí bảng táp lô, đèn bảng điều khiển trung tâm	Bật	Tắt	—	<input type="radio"/>

Chức năng	Cài đặt mặc định	Cài đặt tùy chọn	A	B
Thời gian chờ trước khi đèn chiếu sáng chân phía ngoài tắt ^{*1}	15 giây	Tắt	O	—
		7.5 giây		
		30 giây		
Sử dụng các đèn soi bậc lên xuống bên ngoài khi bạn tiến gần đến xe và mang theo chìa điện tử	Bật	Tắt	—	O
Hoạt động của các đèn soi chân phía ngoài xe khi cửa được mở khóa	Bật	Tắt	—	O
Sử dụng các đèn soi bậc lên xuống bên ngoài khi một cửa mở.	Bật	Tắt	—	O
Làm mờ dần các đèn soi bậc lên xuống bên ngoài khi tắt	Dài	Ngắn	—	O
Hoạt động của các đèn trong xe và đèn soi chân phía ngoài sau khi các cửa được khóa	Bật	Tắt	—	O
Lựa chọn màu ^{*1, 2}	Màu trắng	Tùy chọn	O	—
Điều khiển độ sáng ^{*1}	5	Từ 9 đến 1	O	—
		Tắt		

*1: Cài đặt này sẽ thay đổi bằng My Setting (Các cài đặt của tôi)

*2: Nếu có

■ Tùy chọn cá nhân trên xe

- Khi tắt hệ thống mở khóa và khởi động thông minh, thì không thể tùy chọn được mở khóa cửa thông minh.
- Khi các cửa vẫn ở trạng thái đóng sau khi mở khóa cửa và chức năng khóa cửa tự động có hẹn giờ đang được kích hoạt, sẽ tạo ra các tín hiệu tương ứng với cài đặt chức năng tín hiệu hoạt động (đèn nháy khẩn cấp).

Các hạng mục cần khởi tạo

Hạng mục sau phải được tiến hành khởi tạo để hệ thống hoạt động bình thường sau khi nối lại ắc quy hoặc sau khi tiến hành bảo dưỡng xe:

Danh sách những hạng mục cần khởi tạo

Hạng mục	Tiến hành khởi tạo	Tham khảo
Cảm biến hỗ trợ đỗ xe Lexus	Nếu ắc quy bị hết điện hoặc đã được tháo ra và lắp lại	P.274
Chức năng phanh hỗ trợ đỗ xe (các vật thể cố định xung quanh xe)	Nếu ắc quy bị hết điện hoặc đã được tháo ra và lắp lại	P.296
Hệ thống cảnh báo áp suất lốp	<ul style="list-style-type: none"> Khi áp suất lốp tiêu chuẩn thay đổi, chẳng hạn như khi thay đổi mức tải trọng... Khi cần thay đổi áp suất lốp như khi thay đổi kích cỡ lốp. 	P.423
Bảo dưỡng dầu *	<ul style="list-style-type: none"> Sau khi tiến hành bảo dưỡng 	P.412
Cửa hậu điều khiển điện	<ul style="list-style-type: none"> Sau khi nối lại hoặc nạp ắc quy 	P.110

* : Nếu có

Mục lục

Phải làm gì nếu... (Cách xử lý)	532
Bảng danh mục theo thứ tự bảng chữ cái.....	535

Phải làm gì nếu... (Cách xử lý)

Nếu có vấn đề, hãy kiểm tra như sau trước khi liên hệ với đại lý Lexus.

Không thể khóa, mở khóa, mở hoặc đóng các cửa xe



Mất chìa khóa

- Nếu bạn đánh mất các chìa khóa cơ, thì đại lý Lexus có thể cung cấp các chìa khóa cơ mới chính hiệu cho bạn. (→P.488)
- Nếu bạn bị mất chìa khóa điện tử, thì nguy cơ mất trộm xe sẽ tăng lên nhiều. Hãy liên hệ với Đại lý Lexus của bạn ngay lập tức. (→P.488)



Nếu chìa khóa điện tử không hoạt động chính xác

- Pin chìa khóa điện tử yếu hay hết điện? (→P.432)



Không thể khóa hoặc mở khóa các cửa xe

- Công tắc động cơ bật ON?

Khi khóa các cửa, hãy tắt công tắc động cơ. (→P.174)

- Chìa khóa điện tử có đang ở trong xe không?

Khi khóa các cửa, hãy đảm bảo rằng bạn mang chìa khóa điện tử theo người.

- Chức năng này có thể không hoạt động chính xác do điều

kiện thu/phát sóng radiô. (→P.117)



Không thể mở cửa sau

- Cơ cấu khóa bảo vệ trẻ em có được gài không?

Bạn sẽ không thể mở cửa sau từ bên trong cửa xe khi đã cài khóa bảo vệ trẻ em. Hãy mở cửa sau từ bên ngoài rồi mở cơ cấu khóa bảo vệ trẻ em. (→P.100)

Nếu có điều gì đó bất thường



Động cơ không khởi động được

- Bạn có ấn công tắc động cơ trong khi đã đạp chắc phanh chưa? (→P.172)
- Chìa khóa điện tử có được phát hiện ở bất cứ vị trí nào trong xe không? (→P.116)
- Vô lăng đã được mở khóa chưa? (trên một số kiểu xe) (→P.173)
- Pin chìa khóa điện tử yếu hay hết điện?

Trong trường hợp này, có thể khởi động động cơ bằng biện pháp tình thế. (→P.490)

- Ắc quy có bị hết điện không? (→P.493)



Không thể quay vô lăng sau khi động cơ dừng hoạt động (trên một số kiểu xe)

- Vô lăng sẽ tự động khóa lại để đề phòng trộm. (→P.173)



Không thể mở hoặc đóng các cửa sổ bằng các công tắc cửa sổ điều khiển điện

- Bạn có ấn công tắc khóa cửa sổ không?

Cửa sổ điện, trừ cửa sổ phía người lái không thể kích hoạt nếu như ấn công tắc khóa cửa sổ. (→P.148)



Công tắc động cơ sẽ tự động tắt

- Chức năng tự động tắt nguồn sẽ hoạt động nếu để xe ở ACC hoặc ON (động cơ không hoạt động) trong một thời gian nhất định. (→P.175)



Chuông cảnh báo kêu trong khi lái xe

- Đèn nhắc nhở thắt đai an toàn đang nhấp nháy

Người lái và các hành khách đã thắt đai an toàn chưa? (→P.453, 454)

- Đèn chỉ báo phanh đỗ bật

Phanh đỗ đã được nhả chưa? (→P.182)

Tùy vào từng trường hợp, những chuông cảnh báo khác có thể cũng kêu. (→P.451, 459)



Chuông báo động được kích hoạt và còi sẽ kêu

- Có một ai đó trong xe mở cửa hoặc có một người nào đó di chuyển bên trong xe khi đã đặt

báo động?

Cảm biến sẽ phát hiện và chuông cảnh báo kêu. (→P.59)

Hãy làm theo một trong những cách sau để hủy kích hoạt hoặc dừng hệ thống báo động:

- Mở khóa các cửa.
- Hãy bật công tắc động cơ sang trạng thái ACC hoặc ON, hoặc khởi động động cơ. (Chức năng báo động sẽ bị vô hiệu hóa hoặc ngừng hoạt động sau vài giây.)



Chuông cảnh báo kêu khi rời khỏi xe

- Trên màn hình đa thông tin có xuất hiện thông báo nào không?

Kiểm tra các thông báo trên màn hình đa thông tin. (→P.459)



Đèn cảnh báo sáng lên hoặc một thông điệp cảnh báo xuất hiện

- Khi đèn cảnh báo sáng lên hoặc thông báo xuất hiện trên màn hình, hãy tham khảo trang P.451, 459.

Khi xe gặp vấn đề



Nếu xe bị xì lốp

- Xe có bộ dụng cụ vá lốp khẩn cấp

Hãy dừng xe ở một vị trí an toàn trên đường và sửa chữa tạm thời lốp bị xì bằng bộ vá lốp khẩn cấp. (→P.470)

- **Xe có lốp dự phòng**

Hãy dừng xe ở một vị trí an toàn trên đường và thay lốp bị xịt hơi bằng lốp dự phòng. (→P.479)

**Nếu xe bị sa lầy**

- Hãy thực hiện theo quy trình khi xe bị sa lầy trong bùn, lầy hoặc tuyết. (→P.501)

Bảng danh mục theo thứ tự bảng chữ cái

A

Ắc quy

Kiểm tra ắc quy	414
Nếu ắc quy bị hết điện	493
Chuẩn bị và kiểm tra xe trước mùa đông.....	338
Thay thế	497
Đèn cảnh báo	451
Ăng ten (hệ thống mở khóa và khởi động thông minh)	116
AHS (Hệ thống tùy chỉnh luồng chiếu của đèn pha)	191
An toàn cho trẻ em	
Các lưu ý với túi khí	33
Lưu ý đối với ắc quy	416, 498
Hệ thống ghế cho trẻ em	40
Các lưu ý về bộ sưởi vô lăng và bộ sưởi ghế.....	359
Cách thắt đai an toàn cho trẻ em.	28
Lắp hệ thống ghế cho trẻ em	40
Các lưu ý với cửa sổ trời	150
Lưu ý với cửa sổ trời kiểu rộng ..	154
Các lưu ý đối với cửa hậu điều khiển điện.....	101
Công tắc khóa cửa sổ điện	148
Các lưu ý với cửa sổ điện	147
Khóa bảo vệ trẻ em trên cửa sau	100
Các lưu ý với đai an toàn	39
Áp suất lốp	
Dữ liệu bảo dưỡng	510
Chức năng hiển thị áp suất lốp ..	420
Đèn cảnh báo	454
AVS (Hệ thống treo tùy chỉnh chế độ)	
.....	333

B

Bảo dưỡng

Tự bảo dưỡng	406
Dữ liệu bảo dưỡng	504
Các yêu cầu bảo dưỡng	398
Lịch bảo dưỡng	400
Bộ làm mát trung gian	414
Bộ lọc điều hòa	431

Bộ mở

Cửa nạp nhiên liệu	204
Nắp capô	408
Bộ mở cửa gara	384
Bộ nhớ vị trí ghế	156
Bộ sấy	
Gương chiếu hậu bên ngoài xe ..	353
Kính cửa hậu	353
Kính chắn gió	352, 353
Bộ sấy kính cửa hậu	353
Bộ sưởi	
Hệ thống điều hòa không khí tự động phía trước	347
Bộ sưởi vô lăng	359
Gương chiếu hậu bên ngoài xe ..	353
Hệ thống điều hòa không khí phía sau	357
Bộ sưởi ghế	359
Bộ sưởi ghế	359
Bộ sưởi vô lăng	359
Bộ thông gió cho ghế	359
Bộ vá lốp khẩn cấp	470
Bóng đèn	
Thay thế	437
Bugì	508

C

Cần chuyển số

Hộp số tự động	176
Cần gạt nước rửa kính chắn gió	
Vị trí	201
Cần gạt nước kính chắn gió có cảm biến nước mưa	198
Cầu chì	435
Cài đặt của tôi	159
Các bộ thông gió (bộ thông gió cho ghế)	359
Các công tắc	
Công tắc chính của hệ thống hỗ trợ đỗ xe tiên tiến	308
Hệ thống chiếu xa tự động.....	194
Công tắc giữ phanh.....	185
Công tắc điều khiển gương chiếu hậu kỹ thuật số	134
Các công tắc khóa cửa	99
Công tắc chọn chế độ lái xe	328

Các công tắc nhớ vị trí lái	156	Móc treo túi để đồ	370
Công tắc điều khiển chạy tự động theo dõi bằng ra-đa	244	Móc hãm (thảm trải sàn xe)	24
Công tắc điều khiển chấn năng điện	152	Các móc bắt phía trên	48
Công tắc đèn nháy khẩn cấp	442	Các đèn cảnh báo	451
Công tắc động cơ	172	Hệ thống ABS	452
Công tắc đèn sương mù	197	Đèn chỉ báo hoạt động của chức năng giữ phanh	457
Các công tắc bộ mở cửa gara ..	384	Hệ thống phanh	451
Công tắc bộ sưởi vô lăng	359	Hệ thống nạp	451
Khóa điện	172	Đèn chỉ báo điều khiển chạy tự động	456
Công tắc điều khiển độ sáng bảng táp lô	74	Chỉ báo thông tin hỗ trợ lái xe ..	456
Công tắc đèn	188	Đèn chỉ báo điều khiển chạy tự động theo dõi bằng ra-đa	456
Các công tắc điều khiển đồng hồ táp lô	80	Trợ lực lái bằng điện	453
Công tắc điều khiển cửa sổ trời. 149		Nhiệt độ nước làm mát cao	451
Nút "ODO TRIP"	73	Đèn cảnh báo hoạt động bàn đạp không phù hợp	453
Công tắc điều khiển gương chiếu hậu bên ngoài	143	Đèn chỉ báo LDA	455
Các công tắc chuyển số trên vô lăng	179, 180	Đèn chỉ báo OFF của cảm biến hỗ trợ đỗ xe Lexus	455
Công tắc điều khiển cửa sổ trời kiểu rộng	152	Áp suất dầu động cơ thấp	452
Công tắc phanh đỗ	182	Mức nhiên liệu thấp	453
Công tắc cửa sổ điều khiển điện 146		Đèn chỉ báo LTA	455
Nút RCTA	283	Đèn chỉ báo hư hỏng	452
Công tắc bộ sưởi ghế	359	Đèn chỉ báo phanh đỗ	457
Công tắc bộ thông gió cho ghế . 359		Đèn chỉ báo PDA	455
Nút "SOS"	54	Hệ thống cảnh báo tiền va chạm 455	
Công tắc hủy hệ thống dừng và khởi động	259	Đèn nhắc thắt đai an toàn . 453, 454	
Công tắc điều chỉnh vị trí vô lăng	132	Đèn chỉ báo trượt	456
Công tắc đặt khoảng cách với xe phía trước	244	Hệ thống túi khí	452
Công tắc VSC OFF	333	Đèn chỉ báo tắt hệ thống dừng và khởi động động cơ	454
Công tắc khóa cửa sổ	148	Áp suất lốp	454
Công tắc gạt nước và phun nước rửa kính chắn gió	198	Các đèn góc	190
Các công tắc chuyển số trên vô lăng	179, 180	Thay bóng đèn	438
Các cổng USB	373	Các đèn lùi	
Các móc		Thay bóng đèn	438
Móc cố định hành lý	369	Các đèn soi bạc lên xuống bên ngoài Vị trí	362
Móc treo lưới để đồ	369	Thay bóng đèn	438
Móc treo áo	381	Các thông điệp cảnh báo	459
		Cảm biến	
		Hệ thống chiếu xa tự động	189
		Hệ thống chiếu xa tự động	194
		Gương chiếu hậu kỹ thuật số	138
		Gương chiếu hậu bên trong xe ..	133

LDA (Cảnh báo lệch làn có liên kết với điều khiển lái)	226	Điều khiển từ xa	94
Cảm biến hỗ trợ đỗ xe Lexus	274	Chìa khóa dạng thẻ	92
LTA (Hỗ trợ bám làn đường)	221	Chìa khóa điện tử	92
Cảm biến ra đa	207, 265, 271	Chức năng tiết kiệm điện	117
Cần gạt nước kính chắn gió có cảm biến nước mưa	199	Nếu chìa khóa điện tử không hoạt động chính xác	489
RCTA	284	Thay pin	432
Cảm biến hỗ trợ đỗ xe Lexus		Chức năng chống kẹt khi lên kính	
Chức năng	274	Chấn nãg điều khiển điện	153
Cảm biến hỗ trợ đỗ xe Lexus	274	Cửa sổ trời	149
Cảnh báo có phương tiện chạy cắt ngang phía sau (RCTA)	283	Cửa sổ trời kiểu rộng	153
Cảnh báo lệch làn (LDA)	226	Cửa hậu điều khiển điện	107
Cảnh báo phương tiện cắt ngang phía trước (FCTA)	236	Cửa sổ điện	146
Cảnh báo xe tiến tới gần xe phía trước	248	Ghế sau	123
Chỉ báo vòng tua động cơ	72	Chức năng ghi dữ liệu (EDR)	8
Chăm sóc xe		Chức năng ghi dữ liệu sự kiện (EDR) ..	8
Bên ngoài xe	392	Chức năng ghi dữ liệu xe	7
Bên trong xe	395	Chức năng nhớ vị trí ghế người lái	
Đai an toàn	395	Nhớ vị trí lái	156
Vành và các ốp bánh xe	392	Chức năng gọi lại bộ nhớ	158
Chấn nãg		Hệ thống để vào xe	156
Cửa sổ trời kiểu rộng	152	Chức năng phanh hỗ trợ đỗ xe (người đi bộ ở phía sau xe bạn)	301
Cửa sổ trời	149	Chức năng phanh hỗ trợ đỗ xe (các vật thể cố định xung quanh xe)	296
Chấn nãg cửa cửa sau	383	Chức năng phanh hỗ trợ đỗ xe (vật thể cố định ở phía trước và phía sau của xe)	296
Chấn nãg điều khiển điện		Chức năng phanh hỗ trợ đỗ xe (xe đang di chuyển ở phía sau xe bạn)	300
Chức năng chống kẹt khi lên kính	153	Chức năng phát hiện bằng camera phía sau (RCD)	288
Hoạt động	152	Chức năng RCTA	284
Chế độ báo động	95	Chuông cảnh báo	
Chế độ Trail	329	Hệ thống ABS	452
Chìa khóa		Túi khí	452
Chức năng tiết kiệm điện	117	Cảnh báo xe tiến tới gần xe phía trước	248
Chìa khóa điện tử	92	Hệ thống phanh	451
Công tắc động cơ	172	Hệ thống nạp	451
Nếu chìa khóa điện tử không hoạt động chính xác	489	Hệ thống điều khiển chạy tự động	456
Nếu bạn đánh mất chìa khóa	488	Khóa cửa	97
Tấm ghi số hiệu chìa	92	Xuống số	180, 180
Hệ thống mở khóa thông minh ..94, 116		Điều khiển chạy tự động theo dõi bằng ra-đa	456
Chìa khóa cơ	92		
Thay pin	432		
Chuông cảnh báo	116		

Trợ lực lái bằng điện	453
Nhiệt độ nước làm mát cao	451
Hoạt động bàn đạp không phù hợp	453
LDA (Hệ thống cảnh báo lệch làn)	455
Cảm biến hỗ trợ đỗ xe Lexus ..280, 455	
Áp suất dầu động cơ thấp	452
LTA (Hỗ trợ bám làn đường)221, 455	
Mở cửa sổ	147
Hệ thống PDA (Hệ thống hỗ trợ lái xe chủ động).....	455
Hệ thống cảnh báo tiền va chạm	455
Cảnh báo tiền va chạm	213
Đai an toàn	453, 454
Áp suất lốp	454
Công tắc khóa cửa sổ	148
Công tắc động cơ	172
Chức năng tự động tắt nguồn	175
Thay đổi chế độ của công tắc động cơ.....	174
Nếu phải dừng xe trong trường hợp khẩn cấp	442
Còi	132
Cửa bên	96
Cửa hậu	101
Cửa hậu điều khiển điện	101
Cửa hậu điều khiển rảnh tay	105
Hệ thống mở khóa và khởi động thông minh	102
Cửa hậu điều khiển rảnh tay	105
Cửa nạp nhiên liệu	
Nạp nhiên liệu.....	204
Cửa sổ	
Cửa sổ điện	146
Bộ sấy kính cửa hậu	353
Vòng đệm	198
Cửa sổ bên	146
Cửa sổ điện	
Điều khiển cửa sổ liên kết với khóa cửa.....	147
Chức năng chống kẹt khi lên kính	146
Hoạt động	146
Công tắc khóa cửa sổ	148

Cửa sổ trời	
Chức năng khóa cửa liên kết với vận hành cửa sổ trời	149
Chức năng vận hành cửa sổ trời kiểu rộng liên kết với khóa cửa	153
Chức năng chống kẹt khi lên kính	149
Hoạt động	149
Cửa sổ trời kiểu rộng	
Chức năng chống kẹt khi lên kính	153
Hoạt động	152
Cửa xe	
Hệ thống khóa và mở khóa cửa tự động	100
Kính cửa	146
Chuông cảnh báo khóa cửa	97
Gương chiếu hậu bên ngoài xe ..	143
Khóa bảo vệ trẻ em trên cửa sau	100
Cửa bên	96

D

Dầu	
Dầu động cơ	506
Dầu vi sai sau	509
Dầu động cơ	
Dung tích	506
Kiểm tra	410
Chuẩn bị và kiểm tra xe trước mùa đông	338
Đèn cảnh báo	452
Dữ liệu bảo dưỡng dầu động cơ (nếu có)	412
DSC (Điều khiển dẫn động - khởi động)	168
Dụng cụ	480
Dụng dịch	
Phanh	509
Hộp số	508
Vòng đệm	417
Dung tích khoang đựng hành lý	169

Đ

Đai an toàn	26	Đèn hông xe phía sau	
Lắp hệ thống ghế cho trẻ em	40	Thay bóng đèn	438
Vệ sinh và bảo dưỡng đai an toàn	395	Đèn lùi	
Bộ cuốn khóa đai khẩn cấp	28	Công suất.....	511
Cách thắt đai an toàn.....	28	Đèn nhắc thắt đai an toàn	453, 454
Cách thắt đai an toàn cho trẻ em.....	28	Đèn nháy khẩn cấp	442
Cách sử dụng đai an toàn cho phụ nữ có thai.....	27	Đèn đỗ xe	
Chuông và đèn nhắc thắt đai an toàn.....	453, 454	Công tắc điều khiển.....	188
Bộ căng đai khẩn cấp	29	Đèn nội thất	362
Đèn cảnh báo túi khí.....	452	Đèn pha	
Đèn		Hệ thống tùy chỉnh luồng chiếu của đèn pha	191
Hệ thống chiếu xa tự động	194	Hệ thống kéo dài thời gian sáng đèn pha	190
Hệ thống kéo dài thời gian sáng đèn pha.....	190	Công tắc điều khiển.....	188
Công tắc đèn sương mù	197	Thay bóng đèn	438
Các đèn cá nhân phía trước	363	Đèn phanh	
Công tắc đèn pha	188	Tín hiệu phanh khẩn cấp.....	333
Đèn nội thất	362, 363	Thay bóng đèn	438
Danh sách các đèn trong xe	362	Đèn phanh trên cao	
Đèn cá nhân phía sau.....	363	Thay bóng đèn	438
Thay bóng đèn	438	Đèn soi biển số	
Công tắc xi nhan	181	Công tắc điều khiển.....	188
Đèn trang điểm	383	Thay bóng đèn	438
Công suất	511	Đèn soi chân.....	362
Đèn cần chuyển số	362	Đèn soi tay nắm cửa bên ngoài.....	362
Đèn cá nhân.....	362	Đèn sương mù	
Đèn chỉ báo	65	Công tắc.....	197
Đèn chỉ báo hư hỏng	452	Đèn sương mù phía sau	
Đèn chỉ báo lái Eco	83	Thay bóng đèn	438
Đèn chỉ báo lái Eco	83	Công tắc.....	197
Đèn chiếu sáng ban ngày		Đèn sương mù phía trước	
Thay bóng đèn	438	Thay bóng đèn	438
Đèn chiếu sáng hộp dầm	366	Đèn trang điểm	383
Đèn chiếu sáng ngăn đựng găng tay	366	Công suất.....	511
Đèn cửa xe	362	Đèn vị trí phía trước	
Công suất	511	Thay bóng đèn	438
Đèn hậu		Đèn xi nhan	
Công tắc điều khiển	188	Thay bóng đèn	438
Thay bóng đèn	438	Công tắc xi nhan	181
Đèn hông xe		Công suất.....	511
Thay bóng đèn	438	Đèn xi nhan bên	
		Thay bóng đèn	438
		Công tắc xi nhan	181
		Đèn xi nhan sau	
		Thay bóng đèn	438
		Công tắc xi nhan	181

Công suất	511
Đèn xi nhan trước	
Thay bóng đèn	438
Công tắc xi nhan	181
Công suất	511
Điều chỉnh đèn chiếu sáng bảng táp	74
Điều chỉnh độ sáng	
Điều chỉnh đèn chiếu sáng bảng táp lô	74
Điều hòa không khí Lexus	346
Điều khiển AWD	87
Điều khiển chạy tự động theo dõi bằng ra-đa	241
Thông điệp cảnh báo	248
Điều khiển dẫn động - khởi động ...	168
Điều khiển ổn định xe (VSC)	332
Điều khiển từ xa	
Chức năng an toàn cho pin	117
Khóa/mở khóa	94
Thay pin	432
Đỗ xe tự động	303
Động cơ	
Chế độ ACCESSORY	174
Khoang động cơ	410
Công tắc động cơ	172
Hệ thống cắt bơm nhiên liệu	450
Nắp capô	408
Cách khởi động động cơ	172
Số nhận dạng xe	505
Nếu động cơ không khởi động được	487
Nếu phải dừng xe trong trường hợp khẩn cấp	442
Khóa điện (công tắc động cơ) ...	172
Động cơ bị quá nhiệt	499
Đồng hồ tốc độ động cơ	68
Động cơ bị quá nhiệt	499
Đồng hồ	84
Đồng hồ	68
Đồng hồ công tơ mét	73
Đồng hồ đo	68
Đồng hồ đo hành trình	73
Đồng hồ đo nhiên liệu	68
Đồng hồ đo nhiệt độ nước làm mát động cơ	68
Đồng hồ đo thể thao	84

Đồng hồ táp lô	
Đồng hồ	68
Đèn chỉ báo	65
Điều chỉnh đèn chiếu sáng bảng táp lô	74
Các công tắc điều khiển đồng hồ táp lô	80
Đồng hồ táp lô	68
Màn hình đa thông tin	75
Các đèn cảnh báo	451
Thông điệp cảnh báo	459
Đồng hồ tốc độ động cơ	68
Chỉ báo vòng tua động cơ	72
Tốc độ vòng tua động cơ tối đa ...	72
Đồng hồ tốc độ xe	68

E

eCall	54
Nút "SOS"	54
Eco heat/cool	350
EPS (Hệ thống lái trợ lực điện)	333
Đèn cảnh báo	453

F

FCTA (Cảnh báo phương tiện cắt ngang phía trước)	236
---	-----

G

Gạt nước kính cửa hậu	202
Ghế ngồi	
Điều chỉnh	121, 122, 124
Các lưu ý khi điều chỉnh ghế ...	121, 123
Lắp hệ thống ghế cho trẻ em	40
Vệ sinh	395
Nhớ vị trí lái	156
Gập lưng ghế phía sau xuống ...	124
Tựa đầu	129
Hệ thống dễ vào xe	156
Tư thế ngồi đúng	25
Bộ sưởi ghế	359
Bộ nhớ vị trí ghế	156
Bộ thông gió cho ghế	359

Ghế sau	123
Điều chỉnh	124
Gập lưng ghế phía sau xuống	124
Tựa đầu	129
Bộ sưởi ghế	359
Ghế trước	
Điều chỉnh	121, 122
Vệ sinh	395
Tư thế lái xe đúng	25
Nhớ vị trí lái	156
Tựa đầu	129
Chức năng gọi lại bộ nhớ	158
Hệ thống dễ vào xe	156
Bộ sưởi ghế	359
Bộ nhớ vị trí ghế	156
Bộ thông gió cho ghế	359
Giàn nóng điều hòa	414
Gương	
Gương chiếu hậu kỹ thuật số	134
Gương chiếu hậu bên trong xe ..	133
Bộ sấy gương chiếu hậu bên ngoài xe	353
Gương chiếu hậu bên ngoài xe ..	143
Gương trang điểm	383
Gương chiếu hậu	
Gương chiếu hậu kỹ thuật số	134
Gương chiếu hậu bên trong xe ..	133
Gương chiếu hậu bên ngoài xe ..	143
Gương chiếu hậu bên ngoài xe	
Điều chỉnh	143
Theo dõi điểm mù (BSM)	265
Gập gương	144
Chức năng tự động chỉnh gương khi lùi xe	145
Bộ nhớ vị trí gương	156
Bộ sấy gương chiếu hậu bên ngoài xe	353
Chức năng RCTA	283
Hỗ trợ xuống xe an toàn	269
Gương chiếu hậu bên ngoài xe	
Điều chỉnh	143
Theo dõi điểm mù (BSM)	265
Gập gương	144
Chức năng tự động chỉnh gương khi lùi xe	145
Bộ nhớ vị trí gương	156
Chức năng RCTA	283

Gương chiếu hậu bên trong xe	133, 134
Gương chiếu hậu kỹ thuật số	134
Gương trang điểm	383

H

Hệ thống ABS (Hệ thống chống bó cứng phanh)	332
Đèn cảnh báo	452
Hệ thống an toàn của Lexus +	
AHB (Chiếu xa tự động)	194
AHS (Hệ thống tùy chỉnh luồng chiếu của đèn pha)	191
Điều khiển chạy tự động theo dõi bằng ra-đa	241
FCTA (Cảnh báo phương tiện cắt ngang phía trước)	236
LDA (Hệ thống cảnh báo lệch làn)	226
LTA (Hỗ trợ bám làn đường)	221
PCS (Hệ thống cảnh báo tiền va chạm)	212
PDA (Hệ thống hỗ trợ lái xe chủ động)	231
RSA (Hỗ trợ nhận diện biển báo)	239
Hệ thống AWD điều khiển mômen động lực học	333
Hệ thống bật-tắt túi khí bằng tay	38
Hệ thống báo động	59
Chuông cảnh báo	451
Hệ thống BSM (Theo dõi điểm mù) ..	265
Hệ thống cân bằng đèn pha tự động	189
Hệ thống cắt bơm nhiên liệu	450
Hệ thống cảnh báo áp suất lốp	
Chức năng	420
Lắp van cảm biến áp suất lốp	421
Đăng ký mã ID	425
Đăng ký vị trí của các bánh xe ..	422
Chọn bộ bánh xe	426
Cài đặt áp suất lốp	423
Đèn cảnh báo	454
Hệ thống cảnh báo tiền va chạm (PCS)	
Chức năng	212
Đèn cảnh báo	455

Hệ thống chống trộm	
Hệ thống báo động	59
Hệ thống khóa kép	58
Hệ thống mã hoá khóa động cơ ..	57
Hệ thống dễ vào xe	156
Hệ thống Dừng và Khởi động	259
Đèn cảnh báo	454
Hệ thống ghế cho trẻ em	
Các điểm cần ghi nhớ	40
Lái xe khi có trẻ em ở trên xe	39
Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc	333
Hệ thống hỗ trợ đỗ xe tiên tiến Advanced Park	303
Hệ thống hỗ trợ phanh khẩn cấp	332
Hệ thống kéo dài thời gian sáng đèn pha	190
Hệ thống khóa kép	58
Hệ thống kiểm soát lắc rơ moóc	333
Hệ thống làm mát	413
Động cơ bị quá nhiệt	499
Hệ thống lái (Hệ thống lái trợ lực điện)	333
Đèn cảnh báo	453
Hệ thống mã hoá khóa động cơ	57
Hệ thống mở khóa thông minh	
Hệ thống mở khóa và khởi động thông minh	116
Điều khiển từ xa	94
Hệ thống mở khóa và khởi động thông minh	
Vị trí đặt ăng ten	116
Chức năng vào xe	96, 102
Khởi động động cơ	172
Hệ thống đèn chiếu sáng ban ngày 188	
Hệ thống điều hòa	
Bộ lọc điều hòa	431
Hệ thống điều hòa không khí tự động phía trước	347
Chế độ thổi gió tập trung cho ghế trước (S-Flow)	349
Hệ thống điều hòa không khí phía sau	357
Hệ thống điều hòa không khí	
Bộ lọc điều hòa	431
Hệ thống điều hòa không khí tự động phía trước	347
Chế độ thổi gió tập trung cho ghế trước (S-Flow)	349
Hệ thống điều hòa không khí phía sau	357
Hệ thống điều hòa không khí tự động phía trước	347
Hệ thống điều khiển chạy tự động	
Điều khiển chạy tự động theo dõi bằng ra-đa	241
Hệ thống điều khiển chạy tự động theo dõi bằng ra-đa	241
Hệ thống điều khiển hỗ trợ xuống dốc	331
Hệ thống điều khiển lực kéo (TRC)	333
Hệ thống điều khiển đèn tự động ..	189
Hệ thống phanh chống bó cứng (ABS)	332
Đèn cảnh báo	452
Hệ thống theo dõi điểm mù (BSM) ..	265
Hệ thống treo tùy chỉnh chế độ (AVS)	333
Hệ thống tùy chỉnh luồng chiếu của đèn pha	191
Hiện thị áp suất lốp	420
Hiện thị của đồng hồ công tơ mét và đồng hồ đo hành trình	
Các nội dung hiển thị	73
Nút "ODO TRIP"	73
Hiện thị được kết nối với hệ thống dẫn đường	87
Hiện thị thông tin lái	82
Hỗ trợ bám làn đường (LTA)	
Hoạt động	221
Hỗ trợ nhận diện biển báo (RSA) ..	239
Hỗ trợ quay vòng chủ động (ACA) ..	333
Hỗ trợ quay vòng chủ động ACA ..	333
Hỗ trợ xuống xe an toàn	269
Hộp dầm	366
Hộp đựng đồ vật	368
Hộp đựng tiền xu	368
Hộp số	
Hộp số tự động	176
Công tắc chọn chế độ lái xe	328
Chế độ M	180

Các công tắc chuyển số trên vô lăng	179, 180
Hộp số tự động	176
Chế độ M	180
Các công tắc chuyển số trên vô lăng	179, 180
Hướng dẫn chạy rà	164

K

Kéo moóc	171
Kéo xe	
Kéo xe khẩn cấp	445
Móc kéo xe	447
Kéo moóc	171
Két nước	414
Khay để đồ bên dưới ghế	372
Khóa bảo vệ trẻ em	100
Khóa cửa	
Cửa hậu điều khiển điện	101
Cửa bên	96
Hệ thống mở khóa và khởi động thông minh	116
Điều khiển từ xa	94
Khóa điện (công tắc động cơ)	172
Chức năng tự động tắt nguồn	175
Thay đổi chế độ của công tắc động cơ	174
Nếu phải dừng xe trong trường hợp khẩn cấp	442
Khóa tay lái	173
Khóa vô lăng	
Nhả khóa tay lái	173
Thông điệp cảnh báo của hệ thống thống khóa vô lăng	173
Khởi tạo	
Các hạng mục cần khởi tạo	529
Bảo dưỡng	412
Cửa sổ điện	146
Kích	
Vị trí kích	409
Kích trên xe	480
Kích thước	504

L

Lấy/cần	
Lấy khóa phụ	408
Lấy nhả khóa nắp capô	408
Cần chuyển số	176
Công tắc xi nhan	181
Cần gạt nước	198
Lắp CRS vào ghế hành khách phía trước	41
Làm mát ở mức tối đa	351
Lái xe	
Hướng dẫn chạy rà	164
Tư thế lái xe đúng	25
Công tắc chọn chế độ lái xe	328
Lời khuyên khi lái xe ở chế độ Eco	341
Quy trình lái xe	163
Lời khuyên khi lái xe trong mùa đông	338
LDA (Hệ thống cảnh báo lệch làn)	226
Lốp bị xịt hơi	
Hệ thống cảnh báo áp suất lốp	420
Xe có lốp dự phòng	479
Xe không có lốp dự phòng	470
Lốp dự phòng	479
Vị trí cất lốp	480
Lốp đi tuyết	338
Lốp xe	
Xích quán lốp	339
Kiểm tra	418
Bộ vá lốp khẩn cấp	470
Nếu xe bị xịt lốp	470, 479
Áp suất lốp	428
Thay thế	479
Đảo lốp	419
Cỡ lốp	510
Lốp đi tuyết	338
Lốp dự phòng	479
Chức năng hiển thị áp suất lốp	420
Hệ thống cảnh báo áp suất lốp	420
Đèn cảnh báo	454
Lực G	85
Lời khuyên khi lái xe ở chế độ Eco	341
Lời khuyên khi lái xe trong mùa đông	338

LTA (Hỗ trợ bám làn đường)	
Hoạt động	221

M

Màn hình	
màn hình trung tâm	80
Điều khiển chạy tự động theo dõi	
bằng ra-đa	244
Màn hình trên kính chắn gió ..	76, 80
Cảm biến hỗ trợ đỗ xe Lexus	274
Màn hình đa thông tin	75, 80
RCTA	283
Thông điệp cảnh báo	459
Màn hình liên kết với hệ thống âm	
thanh	87
Màn hình đa thông tin	75
Màn hình liên kết với hệ thống âm	
thanh.....	87
Điều khiển AWD	87
Đồng hồ	84
Thông tin lái	82
Hiển thị thông tin lái	82
Thông tin hệ thống hỗ trợ lái xe...	87
Điều khiển chạy tự động theo dõi	
bằng ra-đa	244
Đèn chỉ báo lái Eco	83
Đồng hồ đo nhiệt độ nước làm mát	
động cơ.....	84
Đồng hồ đo áp suất dầu động cơ	
84	
Đồng hồ nhiệt độ dầu động cơ	84
Vị trí số	85
Lực G	85
Các công tắc điều khiển đồng hồ	
táp lô.....	80
Hiển thị được kết nối với hệ thống	
dẫn đường.....	87
Màn hình pop-up	75
Thông tin trên màn hình pop-up...	88
Đồng hồ đo thể thao	84
Áp suất lốp.....	420
Thông điệp cảnh báo	459
Màn hình trên kính chắn gió	76
Khu vực hiển thị thông tin lái	76
Cài đặt	78
Max heat.....	351
Móc cố định hành lý	369

Mức tiết kiệm nhiên liệu trung bình ..	82
Mức tiêu hao nhiên liệu	
Mức tiết kiệm nhiên liệu trung bình	
.....	82
Mức tiêu hao nhiên liệu hiện tại ...	82
Mức tiêu hao nhiên liệu hiện tại	82
Móc treo áo	381
Móc treo lưới để đồ	369
Móc treo túi để đồ.....	370

N

Nắp capô	
Mở	408
Nạp nhiên liệu	
Dung tích	506
Loại nhiên liệu.....	506
Mở nắp bình nhiên liệu.....	204
nanoe™ X	352
Nếu phải dừng xe trong trường hợp	
khẩn cấp.....	442
Ngăn để chai	368
Ngăn để cốc	367
Ngăn đựng găng tay	366
Nhiên liệu	
Dung tích	506
Đồng hồ đo nhiên liệu.....	68
Hệ thống cắt bơm nhiên liệu	450
Thông tin về nhiên liệu.....	512
Nạp nhiên liệu.....	204
Loại động cơ	506
Đèn cảnh báo.....	453
Nhiệt độ bên ngoài xe	68
Nhớ vị trí lái.....	156
Chức năng gọi lại bộ nhớ.....	158
Hệ thống để vào xe.....	156
Nước làm mát của bộ làm mát trung	
gian	
Dung tích	508
Kiểm tra.....	413
Nước làm mát động cơ	
Dung tích	508
Kiểm tra.....	413
Chuẩn bị và kiểm tra xe trước mùa	
đông.....	338
Nút "ODO TRIP"	73
Nút "SOS"	54

O

Ổ điện 381, 382

P

PCS (Hệ thống cảnh báo tiền va chạm)

Chức năng 212

Đèn cảnh báo 455

PDA (Hệ thống hỗ trợ lái xe chủ động)

..... 231

Phanh

Chức năng giữ phanh 185

Dung dịch 509

Phanh đỗ 182

Đèn cảnh báo 451

Phanh giảm va chạm thú cấp 333

Phanh hỗ trợ đỗ xe (PKSB) 292

Phanh đỗ

Hoạt động 182

Chuông cảnh báo gài phanh đỗ 184

Đèn cảnh báo 457

Thông điệp cảnh báo 184, 184

Q

Quãng đường xe chạy 82

Quãng đường xe có thể chạy cho đến
lần thay dầu động cơ tiếp theo 73

Quãng đường xe có thể chạy được .. 82

R

RCTA

Chức năng 283

Rửa và đánh bóng xe 392

RSA (Hỗ trợ nhận diện biển báo) ... 239

S

Sa lầy

Nếu xe bị sa lầy 501

Sạc không dây 374

Số nhận dạng

Động cơ 505

Số xe 504

Số nhận dạng xe (VIN) 504

T

Tấm chắn nắng 383

Tấm che hành lý 371

Tấm che hành lý 370

Tay nắm 381

Tay quay kích 480

Thảm trải sàn xe 24

Thay thế

Pin chìa khóa điện tử 432

Cầu chì 435

Bóng đèn 437

Lốp xe 479

Thông số kỹ thuật 504

Thông tin hệ thống hỗ trợ lái xe 87

Thông tin trên màn hình pop-up 88

Thời gian trôi qua 82

Tín hiệu phanh khẩn cấp 333

Tính năng cất giữ 365

Tính năng tùy chọn cá nhân 513

Tốc độ trung bình của xe 82

Tốc độ vòng tua động cơ tối đa 72

Tự bảo dưỡng 398

Tựa đầu 129

Tựa tay 380

TRC (Hệ thống điều khiển lực kéo) 333

Trợ lực lái bằng điện (EPS) 333

Đèn cảnh báo 453

Trọng lượng

Dung tích khoang đựng hành lý . 169

Trong trường hợp khẩn cấp

Nếu chuông cảnh báo kêu 451

Nếu đèn cảnh báo sáng lên 451

Nếu một thông điệp cảnh báo được
hiển thị 459

Nếu ắc quy bị hết điện 493

Nếu chìa khóa điện tử không hoạt
động chính xác 489Nếu động cơ không khởi động được
..... 487Nếu xe bị ngập nước hoặc nước trên
đường đang dâng lên 443

Nếu xe bị xịt lốp 470, 479

Nếu bạn đánh mất chìa khóa 488

Nếu có điều gì đó bất thường 449

Nếu xe bị sa lầy 501

Nếu phải dừng xe trong trường hợp khẩn cấp.....	442
Nếu xe cần được kéo.....	445
Nếu xe quá nhiệt.....	499
Túi khí	
Hệ thống bật-tắt túi khí bằng tay .	38
Các điều kiện kích hoạt túi khí.....	31
Các lưu ý về túi khí đối với trẻ em	33
Tư thế lái xe đúng.....	25
Các lưu ý với túi khí rèm.....	33
Các lưu ý chung với túi khí.....	33
Sửa đổi và tiêu hủy túi khí.....	35
Các lưu ý với túi khí bên.....	33
Các lưu ý với túi khí bên và túi khí rèm.....	33
Túi khí.....	30
Đèn cảnh báo túi khí.....	452
Túi khí bảo vệ đầu gối.....	30
Túi khí bên.....	30
Túi khí rèm.....	30

V

Vành xe.....	429
Cỡ lốp.....	510
Vệ sinh	
Bên ngoài xe.....	392
Bên trong xe.....	395
Cảm biến radar.....	208
Đai an toàn.....	395
Vành và các ổ bánh xe.....	392
Vi sai	
Dầu vi sai sau.....	509
Vị trí số.....	85
Vô lăng	
Điều chỉnh.....	132
Bộ sườn vô lăng.....	359
Các công tắc điều khiển đồng hồ táp lô.....	80
Hệ thống để vào xe.....	156
Nhớ vị trí vô lăng.....	156
Vòng đệm	
Bổ sung.....	417
Chuẩn bị và kiểm tra xe trước mùa đông.....	338
Công tắc.....	198

VSC (Hệ thống điều khiển ổn định xe).....	332
---	-----

X

Xích quần lốp.....	339
--------------------	-----

Để biết thông tin liên quan đến thiết bị được liệt kê bên dưới, hãy tham khảo tài liệu "Hướng dẫn sử dụng hệ thống đa phương tiện".

- Hệ thống dẫn đường
- Hệ thống nghe/nhìn
- Màn hình góc nhìn toàn cảnh
- Màn hình hỗ trợ đỗ xe của Lexus



Chứng nhận

- ▶ Hệ thống mở khóa và khởi động thông minh



VT

00

- ▶ Cảm biến radar sóng ngắn



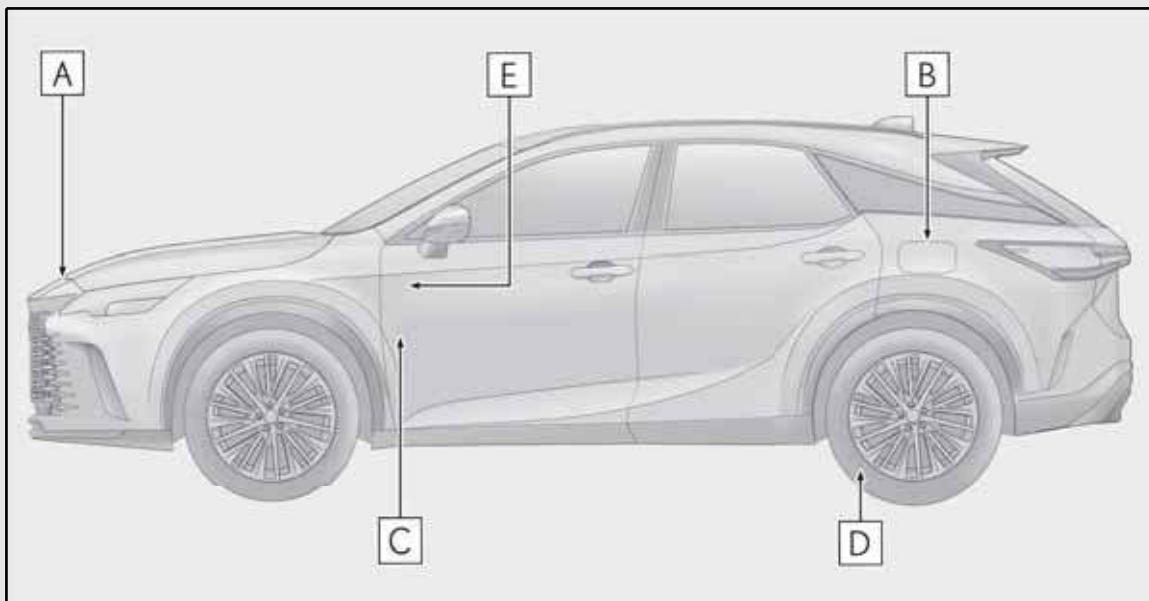
VN 03

- ▶ Hệ thống theo dõi điểm mù



C5-049

THÔNG TIN TRẠM NHIÊN LIỆU



- A** Lấy khóa phụ (→P.408)
- B** Cửa nạp nhiên liệu (→P.204)
- C** Lấy nhả khóa nắp capô (→P.408)
- D** Áp suất lốp (→P.510)
- E** Bộ mở cửa nạp nhiên liệu (→P.204)

Dung tích bình nhiên liệu (Tham khảo)	67,5 L	
Loại nhiên liệu	Chỉ sử dụng xăng không pha chì	P.506 P.512
Áp suất lốp khi nguội		P.510
Dung tích dầu động cơ (xả ra và nạp lại — Tham khảo)		P.506
Loại dầu động cơ		P.506

Mã số xuất bản: OM48N82V
In tại Việt Nam: 1224 - 1000